



Chung
Sơn
cư
sỹ
CHÂN
VỊ

HẢI SỞ DIỄN NGHĨA



CHÂU
HẢI
ĐUỜNG
dịch

NEHA XUẤT BẢN
VĂN HỌC
ĐÔNG A

Chung Sơn cư sỹ CHÂN VĨ

là một văn nhân của đất Kim Lăng, Trung Quốc, sống dưới thời Vạn Lịch (1572 - 1620). Người đời sau chỉ biết đến ông qua trước tác *Hán Sở diễn nghĩa* (tên gốc *Tây Hán diễn nghĩa*), còn cuộc đời và hành trạng của ông đến nay vẫn còn là một ẩn số.

Hán Sở diễn nghĩa thuật lại cuộc tranh hùng trực lộc giữa Hán và Sở - hai thế lực mạnh nhất sau khi nhà Tần sụp đổ. Không đơn thuần là kể lại lịch sử, tác phẩm đã đạt đến “trong văn có sử”, văn và sử tương hỗ nhau một cách nhuần nhuyễn; các nhân vật cũng được đắp thịt thổi hồn với những nét tính cách riêng hết sức sống động. Nhờ vậy, từ khi ra đời cho đến nay, *Hán Sở diễn nghĩa* luôn được độc giả yêu thích dòng văn “diễn nghĩa” đón nhận nồng nhiệt.

CHÂU HẢI ĐƯỜNG

sinh năm 1974, là một dịch giả có vốn hiểu biết sâu sắc về Hán văn, cả cổ và hiện đại. Anh đã có nhiều dịch phẩm tạo tiếng vang trên văn đàn như *Tào Tháo - Thánh nhân đê tiện*, *Đường Tống truyền kỳ*, *An Nam Truyện*, *Đông Chu liệt quốc liên hoàn họa*, *Phù sinh lục ký*... cùng với các bản dịch tùy bút đương đại Trung Quốc. Đồng thời anh cũng là một người viết thư pháp Hán Nôm, đã tham gia nhiều triển lãm thư pháp trong và ngoài nước.





Hán Sở diễn nghĩa (tên gốc Tây Hán diễn nghĩa) là trước tác của Chung Sơn cư sỹ Chân Vĩ, vốn quen thuộc với độc giả Việt Nam dưới cái tên *Hán Sở tranh hùng*. Với bản dịch mới mẻ và đầy đủ của dịch giả Châu Hải Đường, một lần nữa quá khứ bi hùng về cuộc chiến giữa Lưu Bang và Hạng Vũ cách đây hơn hai nghìn năm lại như sống dậy trước mắt độc giả. Qua ngòi bút kiệt xuất của tác giả, ta thấy cái tài của người làm tướng quyết thắng ngoài nghìn dặm, cái trung của kẻ làm tôi hy sinh cứu chúa, cái dũng của tướng sỹ công thành hạ địch, cái mưu của kẻ sỹ quy phục chư hầu. Hòa mình vào *Hán Sở*, ta còn khắc khoải với những thành bại được mất tự nghìn xưa, hào hứng theo giấc mộng đồ vương định bá, và cũng xót xa cho thân phận chinh nhân trong những trận chiến một mất một còn. Bi và hùng đan xen hòa lẫn, *Hán Sở* đã tạo nên một thiên anh hùng ca rất riêng.

“Tiết thu tháng chín chừ, bốn phía mờ sương.

Trời cao nước khô chừ, cái nạn bi thương.

Lính thú khổ thay chừ, ngày đêm bàng hoàng.

Mặc giáp cầm gươm chừ, xương trắng gò hoang.”



Hán Sở diễn nghĩa



Giá: 190.000 đ

www.facebook.com/cachept.vn

ISBN 978-604-976-758-6



9 786049 767586

HÀN SỞ DIỄN NGHĨA

*Tranh bìa áo và trang 2, 3: Hạng Vũ, Lưu Bang,
Chụp lại từ cuốn Lịch đại đế vương, thánh hiền, danh thần, đại nho di tượng; 1685.*

*Các họa sỹ minh họa bìa và nội dung: Trần Đan Húc, Trương Lệnh Đào,
Hồ Kiệt, Trương Chi Phàm, Lý Thành Huân, Đới Nhân.*

Bản quyền bản tiếng Việt © Công ty Cổ phần Văn hóa Đông A, 2019.


Tác quyền đã được bảo hộ. Không được tái bản, sử dụng hay lưu truyền dưới bất kỳ hình thức hay bằng bất cứ phương tiện nào từ điện tử, máy móc, sao chép, ghi âm cho đến các hình thức khác khi chưa có sự đồng ý trước bằng văn bản của người nắm giữ tác quyền.



Chung
Sơn
cư
sỹ
CHÂN
VĨ

HÀN SỞ DIỄN NGHĨA

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC  ĐÔNG A


CHÂU
HẢI
ĐƯỜNG
dịch





Trong lần in này, ngoài những bản phổ thông có ruột in trên giấy Book Paper Mỹ định lượng 52,1 gsm, Đông A còn ấn hành 100 bản đặc biệt với bìa cứng làm thủ công, ruột in trên giấy Ford kem Nhật định lượng 80 gsm đánh số từ ĐA – 01 đến ĐA – 100, có chữ ký, triện son của dịch giả Châu Hải Đường và đóng dấu đỏ của Đông A dành cho người sưu tầm và chơi sách.

Bản:



Của:



LỜI GIỚI THIỆU

Hán Sở diễn nghĩa vốn quen thuộc với độc giả Việt Nam qua bản dịch mang tên *Hán Sở tranh hùng* có tên gốc là *Tây Hán diễn nghĩa* hay còn gọi đầy đủ bằng tên *Tây Hán thông tục diễn nghĩa*, một trước tác của Chung Sơn cư sỹ Chân Vĩ. Mặc dù cuộc đời Chân Vĩ giống như áng mây mờ chưa ai thấu tỏ nhưng qua ngòi bút kiệt xuất của ông một quá khứ bi hùng về những ngày đầu lập quốc thời Tây Hán cách đây hơn hai nghìn năm như được sống dậy trước mắt độc giả.

Câu chuyện Hán Sở trải dài từ lúc Tần Dị Nhân bị bắt ở Triệu đến cuộc khởi nghĩa và tranh giành giang sơn giữa anh hùng trượng rợ chề Lưu Bang và chàng thiếu niên chỉ thích học một món để một người địch muôn người Hạng Vũ, để rồi kết thúc với sự thành lập của nhà Hán, Hán Huệ đế vững nền thịnh trị. Nhưng tác phẩm không chỉ đơn thuần nói sử, diễn sử mà dùng sử làm chất liệu để tạo ra một áng văn “diễn nghĩa”.

Như chính tác giả Chân Vĩ đã nói trong Lời tựa, ông diễn sử Mã Thiên nhưng cũng là mở rộng thêm cho sử Mã Thiên, vì vậy tác phẩm của ông không đơn thuần là sử mà là văn học - “trong văn có sử”. Nan đề về tính hư cấu và tính chân thật lịch sử trong nền văn học cổ điển Trung Quốc đã được Chân Vĩ dung hòa một cách tài tình như nhận định của Cao Nham trong bài viết *Luận về lý luận trong tiểu thuyết Chân Vĩ*: “Khi Chân Vĩ sáng tác *Tây Hán thông tục diễn nghĩa* thì ông đã có quan niệm sáng tác của riêng mình. Trong quá trình viết ông tôn trọng tính xác thực của lịch sử, đồng thời cũng chú trọng sự hư cấu trong nghệ thuật viết tiểu thuyết. Cho nên bút pháp của Chân Vĩ là tương đối tiến bộ vào thời kỳ đó.” Vì vậy tác phẩm này

mang những nét riêng tạo nên bộ mặt của một tiểu thuyết dã sử, tuy gần với chính sử nhưng cái hồn của bộ truyện là cái hồn của một trước tác văn học. Về mặt hình thức, trong *Hán Sở diễn nghĩa* vận dụng nhiều loại hình cổ văn như chiếu, thư, biểu, chúc văn, bài hát, thơ ca... làm cho tác phẩm đậm tính văn học hơn. Ngoài ra lời văn của ông đã phần nào chuyển hóa được loại văn ngôn mang ý nghĩa thâm sâu sang loại ngôn ngữ bình dị hơn, dễ đi vào lòng người hơn để hướng đến đối tượng độc giả là tầng lớp bình dân đông đảo. Về mặt nội dung, tác phẩm tô đậm thêm và phong phú hóa tính cách nhân vật, không cá nể, không dung túng. Những hình tượng nhân vật mà chúng ta tưởng chừng như rất quen thuộc trong sử sách nay được khoắc lên một diện mạo mới, gai góc hơn, đa chiều và sâu sắc hơn. Chúng ta đã quen với một "Hạng Vũ cử đỉnh" oai hùng nhưng đồng thời qua *Hán Sở diễn nghĩa* ta cũng thấy một "Bá vương biệt Cơ" bi tráng trong nỗi đau mất nước mất người thân. Và Hán Cao Tổ Lưu Bang cũng thế, ẩn sâu bên trong những lời văn và tình tiết có chọn lọc của tác giả là một lát cắt khác, đậm nét và chân phương hơn trong chính sử. Ngoài ra những nhân vật phụ như Tần Thủy Hoàng, Hàn Tín, Trương Lương, Anh Bố, Phạm Tăng... cũng không kém phần đặc sắc. Họ không còn là những con người khô cứng trong sử sách mà đã được đắp da đắp thịt thổi hồn bằng tính cách vốn có trong mỗi con người.

Nhưng *Hán Sở diễn nghĩa* không chỉ là câu chuyện khắc họa nhân sinh, trong truyện ta còn thấy cái tài của người làm tướng quyết thắng ngoài nghìn dặm, cái trung của kẻ làm tôi hy sinh cứu chúa, cái dũng của tướng sỹ công thành hạ địch, cái mưu của kẻ sỹ quy phục chư hầu. Đọc *Hán Sở* ta chiêm nghiệm những mưu lược và cách sống của người xưa, ta khắc khoải với những thành bại được mất từ nghìn xưa vương vấn, ta hào hứng theo giấc mộng đồ vương định bá, và cũng xót xa cho thân phận chinh nhân trong những trận chiến một mất một còn. Bi và hùng đan xen hòa lẫn, *Hán Sở* đã tạo nên một thiên anh hùng ca rất riêng.

Thế sự đổi dời, một triều đại đã diệt vong và nhiều bậc trượng phu bỏ mình để đổi lấy cơ nghiệp của nhà Hán, đó âu

cũng là sự xoay vần của lịch sử. Tất cả được mô tả tuy gọn ghẽ mà chân thật, súc tích qua bộ *Hán Sở diễn nghĩa*. Và để góp phần làm sáng rõ hơn giai đoạn khốc liệt ấy trong tác phẩm này của Chân Vĩ, chúng tôi không dùng những bản dịch cũ mà mời dịch giả Châu Hải Đường chuyển ngữ lại đầy đủ tác phẩm nhằm đem đến phong vị mới mẻ cho bộ truyện tưởng như đã quen thuộc. Ngoài ra, chúng tôi cũng mua bản quyền bộ *Hán Sở diễn nghĩa liên hoàn họa* của Nhà xuất bản Mỹ thuật Nhân dân Thượng Hải, sử dụng một số hình trong đó để minh họa cho lần xuất bản này của bộ truyện, nhằm giúp độc giả được dịp gặp gỡ những nhân vật yêu thích của mình qua nét vẽ kinh điển của các họa sỹ Trung Quốc. Mong rằng những cố gắng ấy sẽ đem đến cho quý độc giả những trải nghiệm mới mẻ khi cầm trên tay tác phẩm này.

Mặc dù đã làm việc trên tinh thần hết sức nghiêm túc và cẩn trọng, nhưng hẳn vẫn còn những điểm cần điều chỉnh và bổ sung, vì vậy chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý quý báu từ bạn đọc. Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về địa chỉ email: tdtdonga@gmail.com hoặc fanpage của Đông A: www.facebook.com/dongabook.

Trân trọng giới thiệu!

Công ty Đông A

HÌNH MỘT SỐ NHÂN VẬT CHÍNH



LƯU BANG



劉邦

HẠNG VŨ



項羽

HÀN TÍN



韓信

TIÊU HÀ



蕭何

PHẠM TĂNG



范增

TRẦN BÌNH – TRƯƠNG LƯƠNG



陳平 – 張良

CHUNG LY MUỘI



鍾離昧

LỊCH DỊ CƠ



酈食其

LỜI TỰA

Thời Tây Hán, có *Sử ký* của Tư Mã Thiên, từ ngữ giản lược và ý nghĩa cổ kính, là một bộ sử tốt ngàn năm, khắp thiên hạ xưa nay đều thuộc cả, ta làm sao lại còn phải đem viết thành sách thông tục nữa? Vì rằng “tục” không thể “thông”, thì “nghĩa” bắt tất phải “diễn” vậy. “Nghĩa” bắt tất phải “diễn”, thì cuốn sách này cũng bắt tất phải làm ra làm chi. Lại làm sao phải đem chuyện *Sử*, Hán trong hai mươi năm, phụ diễn mấy vạn lời mà viết thành sách? Ấy bởi *Sử ký* của Tư Mã Thiên thực không thể thay được, ta làm sách thông tục diễn nghĩa, nào dám để truyền xa cho người sau xem, mà bổ sung vào những chỗ còn thiếu trong sách sử vậy. Chẳng qua là vì nhàn cư vô sự, ngẫu nhiên xem sách *Tây Hán*, thấy trong đó phần đa khiên cưỡng vẽ vời thêm, tẩn mẩn quê kệch, chưa đủ để làm rõ những chuyện về thời *Sử*, Hán, bèn nhân đó lược lại cho rành mạch, khảo sử cho rộng nghĩa. Hơn một năm thì biên chép theo thứ tự mà thành sách. Lời tuy tục, nhưng không thất chính, nghĩa tuy cạn, nhưng không trái lẽ; chiếu biểu từ phú, mô phỏng theo các trước tác đời Hán; thơ văn luận đoán, tùy từng đề mục mà lấy nghĩa. Khiến cho cái mạnh yếu của Lưu, Hạng, vận hưng vong của Hán, *Sử*, mở sách ra là có thể thấy tất thấy trước mắt: Ấy là cái lý do để làm sách thông tục diễn nghĩa vậy.

Song, những người thích tìm hiểu, có kẻ đọc sách của ta, mới đầu là thích thú để khiển hứng, rồi nữa đến theo sử mà tìm nghĩa, tới sau rốt là rộng hiểu biết để thông suốt chí hướng, như vậy thì điều ham đọc thích ý, so với các loại tiểu thuyết dã sử, cuốn sách này chưa hẳn là không có bổ ích gì vậy. Nếu nói, từng câu từng chữ phải phù hợp cả với sử, thì sách này

bất tất phải viết ra làm gì. Sách viết xong, những bậc thức giả tranh nhau truyền chép, không tiện cho việc xem đọc, các bậc đi trước bèn mệnh cho thợ đem khắc thành ván in, để cung cấp cho những người thích tìm hiểu ở khắp bốn phương, mời ta viết bài tựa nhỏ để in lên đầu quyển, vì vậy bèn cầm bút viết mấy lời này, để mọi người được biết cái ý ban sơ của mình khi biên soạn cuốn sách này vậy.

Ngày lành mùa xuân năm Nhâm Tý niên hiệu Vạn Lịch (1612),

Chân Vĩ người Chung Sơn viết.

[HỒI THỨ NHẤT]

Tần binh bại, Di Nhân bị bắt

Nói chuyện bảy nước cuối đời Chiến Quốc, thì nước Triệu với nước Tần vốn là cùng họ, tổ tiên là Phi Liêm, có người con là Quý Thắng, sau sinh ra Tào Phụ. Bấy giờ vua Chu Mục vương có tám con tuần mã, đặt tên cho chúng là: Tuyệt Địa, Phiên Vũ, Bôn Tiêu, Siêu Ảnh, Du Huy, Siêu Quang, Đằng Vụ, Quả Dục. Mục vương thường đi trên xe đóng tám con tuần mã ấy, sai Tào Phụ đánh xe, đi chu du thiên hạ. Dấu chân ngựa, vết bánh xe chẳng nơi nào không có: bay đến Côn Lôn, hội cùng Vương mẫu, dự yến Dao Trì, uống thì kim tương ngọc dịch, ăn thì chả phượng nem công, Mục công vui thú quên về. Có Từ Yến vương làm loạn nhà Chu, Kim mẫu⁽¹⁾ bèn bảo Mục vương rằng: “Người hãy mau trở về! Chứ e rằng đất nước sẽ rơi vào tay kẻ khác.” Vì thế, Tào Phụ bèn đánh xe của Mục vương, chạy về nước, mượn quân nước Sở, dẹp nước Từ yên định lại nhà Chu, nhân đó có công, được ban cho làm Triệu vương ở Hàm Đan, bèn lấy họ Triệu.

Tào Phụ sau sinh ra Triệu Túc, Túc sinh ra Triệu Thôi⁽²⁾, Thôi sinh ra Tuyên tử Thuần⁽³⁾. Thuần sinh ra Sóc, bị quyền thần Đồ Ngạn Cổ diệt tộc, chỉ còn lại một đứa con vẫn nằm trong bụng

(1) Cũng tức Tây Vương mẫu. Vì phương Tây thuộc hành Kim, nên có cách gọi khác như vậy. (Các chú thích không ghi chú gì thêm đều là của người dịch.)

(2) Theo *Sử ký*, Triệu Túc là cháu mười hai đời của Tào Phụ và là ông nội của Triệu Thôi. (Đông A – Đ.A.)

(3) Túc Triệu Thuần – đại thần nước Tần đời Xuân Thu, khi chết được ban thụy là Tuyên tử, nên gọi là Tuyên tử Thuần.

mẹ là Vũ, chính là đứa con cô họ Triệu, về sau lớn lên, cầm quân báo thù, giết chết Đồ Ngạn Cổ, lại vẫn dựng đô thành ở Hàm Đan, truyền vị qua mười một đời, trong đó có năm đời xưng vương.

Bấy giờ là cuối mùa xuân năm Triệu Huệ vương thứ năm, Tần Chiêu vương sai đại tướng là Vương Hột, Vương Tiễn, cùng hoàng tôn Dị Nhân đem mười vạn quân sang đánh Triệu. Ba quân lên đường, tới sát nước Triệu thì hạ trại, trước tiên sai người đi tuần tiễu. Quân báo về rằng: "Cách chỗ này năm mươi dặm, là đất Chương Hà, có bề tôi nước Triệu là Lý Kế Thúc đang canh giữ, bốn cửa thành đều đóng chặt, trên thành phòng bị sẵn sàng." Vương Tiễn nói: "Nước Triệu đã có chuẩn bị, tạm chưa nên khinh động. Quân ta mới tới, nếu nhất thời làm bừa, e sẽ trúng kế của chúng. Hãy sai người đi dò thám thực tình, rồi sau hãy đánh cũng chưa muộn."

Lại nói, tướng giữ thành Chương Hà là Lý Kế Thúc đã biết quân Tần tiến tới chân thành, chưa dám ra chống, chỉ lệnh ba quân giữ chặt các cửa, cấp tốc sai người phi báo cho Triệu vương biết rằng: "Nước Tần sai Vương Hột, Vương Tiễn, và hoàng tôn Dị Nhân đem mười vạn quân, xâm phạm biên giới nước Triệu, đã đến Chương Hà hạ trại." Triệu vương vội vàng lên điện, tụ tập các quan bàn rằng: "Tần mạnh mà Triệu yếu, quân chúng đông quân ta ít, lại thêm Vương Tiễn giỏi dụng binh, nay xâm phạm nước ta, thế không thể địch nổi. Chẳng hay các khanh có kế gì để lui được quân giặc?" Thượng đại phu Lạn Tương Như nói: "Quân Tần từ xa tới, người mệt ngựa mỏi, vào sâu nơi trọng địa, không rành đường xá, ấy là điều đại kỵ trong binh pháp. Ta nên sai người bí mật đem ba vạn kỵ binh, theo lối Bồ Ngô vắng vẻ, tắt đường tiến quân, ngả cờ im trống, mai phục hai đường, sau đó sai tướng mạnh binh khỏe cự địch. Quân ta tới nơi, chúng tất sẽ đem hết quân ra đánh, khi ấy ta sẽ sai quân ngấm vào doanh trại quân Tần, cướp lấy xe cộ khí giới, khiến chúng phải chia sức chống giữ, đầu đuôi không cứu ứng được nhau. Ấy chính là xuất kỳ bất ý, đánh nơi không phòng bị, quân Tần tất phải tháo chạy vậy." Triệu vương theo như lời bàn, sai hai tướng là công tôn Kiến và Y Hòa, đem hai vạn kỵ binh, đi trước theo đường nhỏ Bồ Ngô mai phục. Rồi lại sai Liêm Pha đem năm vạn quân, cùng mưu sỹ là Vương Khuông, tỳ tướng Doãn Luân

đến Chương Hà, truyền lệnh cho Lý Kế Thúc đem quân ra thành tiếp ứng. Đại quân đến gần dưới thành hạ trại.

Hôm sau, Liêm Pha cưỡi ngựa ra trước trận, cùng đối địch với Vương Tiễn. Pha nói: "Tần vương nhà ngươi độc bá một nước, không có thù gì với nước Triệu ta, mà nhiều lần đến xâm nhiễu, ấy là tự chuốc lấy bại vong vậy!" Tiễn nói: "Nước Triệu còn con, chính nên phụng mệnh đại quốc, lũ chuột nhắt các ngươi không biết tự lượng sức mình, lại còn dám chống lại thiên binh ư?" Liêm Pha nổi giận, cầm thương xông thẳng tới đánh Vương Tiễn. Vương Tiễn vung đao đón đánh. Hai ngựa quăn nhau, đánh chưa được ba mươi hiệp, Liêm Pha vờ thua, Tiễn cũng ghìm quân không truy bức. Vương Hột đứng ở chỗ cao trông thấy Liêm Pha thua chạy, lập tức xua quân mã, hò hét truy đuổi dài theo sau. Vương Tiễn vội ngăn lại nói: "Pha không phải thua thật đâu, e là có quân mai phục." Vương Hột không nghe, đốc thúc ba quân truy đuổi. Đi chưa được mười dặm thì có người từ phía sau chạy lên báo: "Quân nước Triệu từ hai đường giáp công, cướp phá doanh trại, đoạt lấy khí giới, đã bắt mất hoàng tôn đem đi rồi." Vương Hột, Vương Tiễn nghe xong kinh hãi, vội vàng điều quân mã quay về, cứu viện cho doanh trại. Liêm Pha biết quân Tần đã trúng kế, thừa cơ quân mã của Vương Hột bị điều quay về, bèn vung lá hồ kỳ, năm vạn tinh binh cuốn đất xông tới, tựa sóng xô núi đổ, thế như chẻ tre, quân Tần liền đại bại. Vương Hột, Vương Tiễn vội vàng chạy về, thì vừa vấp gặp đại quân của công tôn Kiên và Y Hòa, hai đường đánh lại, không thể chống đỡ nổi. Quân của Liêm Pha ở phía sau cũng đuổi đánh rất gấp. Vương Hột, Vương Tiễn ra sức chống đỡ mới thoát chết, lui lại năm mươi dặm hạ trại, sai phó tướng là Lưu Bình, Mao Tu đem quân ra sau núi mai phục hai bên đường, để đề phòng bị tập kích. Rồi cả hai đem số tàn quân còn lại nhổ trại lên đường, đi ngày đêm về nước, đợi tội ngoài triều.

Tần Chiêu vương đã biết là thua trận, lại nghe tin hoàng tôn bị bắt, thì vô cùng buồn bực, lập tức gọi Vương Hột, Vương Tiễn vào mắng rằng: "Hai ngươi đã để mất binh mã, mà hoàng tôn lại bị chúng bắt đi, còn mặt mũi nào về đây gặp ta nữa?" Nói xong, quát bảo võ sỹ: "Lôi Vương Hột, Vương Tiễn ra chém đầu rồi báo ta biết." An Quốc quân bèn bước ra khỏi hàng tâu rằng: "Vương Tiễn là một danh tướng nước Tần ta, đã nhiều lần lập công. Nay nếu

đem chém đầu, mất đi bề tôi tay chân ấy, nước nhà đã bắt lợi mà đối với hoàng tôn cũng là vô ích vậy.” Vua Tần thấy An Quốc quân khuyên giải, cũng hơi nguôi giận, bèn cho phé Vương Hột làm thứ dân, giáng Vương Tiễn làm tán kỵ, vẫn sai cầm quân chưa xử tội, để mong ra công chuộc lỗi. Chiêu vương nhân họp quần thần bàn bạc, hãy tạm bãi binh để cứu hoàng tôn về nước. Quần thần nói: “Hoàng tôn bị bắt, e là khó mà về ngay được. Chi bằng viết một bức thư, sai một người giỏi ăn nói, đến trình bày rõ lợi ích về việc hai nước bãi binh, và muốn để hoàng tôn làm con tin ở đó. Đợi tới khi diệt xong các nước rồi, mới hở răng lạnh, nước Triệu đứng một mình, chẳng bao lâu tất cũng phải xưng thần với Tần, thì hoàng tôn tự nhiên có ngày về nước vậy. Xin đại vương từ từ mưu tính.” Chiêu vương mừng lắm, bèn sai biện sỹ Ngưu Tây đem thư sang nước Triệu giảng hòa.

Lại nói, Liêm Pha giành được toàn thắng, nhưng riêng vẫn lo Vương Tiễn có mưu kế gì, không dám truy đuổi, thu quân về doanh. Rồi sai Y Hòa cùng Lý Kế Thúc thêm quân giữ vững Chương Hà để phòng quân Tần. Hôm sau, thì đem quân áp giải Dị Nhân về kinh, vào gặp Triệu vương. Triệu vương mừng lắm, trọng thưởng cho Liêm Pha, khao thưởng ba quân xong, bèn gọi Dị Nhân vào mắng rằng: “Ông người hoành hành vô đạo, mấy bận đem quân xâm phạm nước ta, nay người bị bắt, có gì để nói đây?” Rồi sai võ sỹ lôi ra chém đầu. Lạn Tương Như vội vàng ngăn lại, nói: “Không được! Ngày nay nước Tần giàu mạnh, nếu ta đem chém kẻ này, thành ra hiềm khích lớn, Tần sẽ ngày càng gia binh, e rằng nước Triệu sẽ chẳng một ngày được yên bình. Chi bằng ta giữ lại làm con tin, thì Tần sẽ không dám đem quân đánh ta nữa, nước Triệu sẽ vô sự vậy.” Triệu vương khen phải.

Mấy hôm sau, bỗng có người đến báo, nước Tần sai sứ là Ngưu Tây đem thư tới. Triệu vương bảo mời vào. Ngưu Tây đem thư dâng lên, đại lược nói:

“Tần vương Tắc lạy hai lạy, gửi thư cho Triệu vương điện hạ rằng: Trộm nghĩ Triệu với Tần vốn cùng một họ, mỗi bên chia giữ một nơi, mới thành tách biệt. Chưa có mưu xa, nên mới tranh giành tấc đất, khiến đồng khí⁽¹⁾ cầm nhau, tổn thương nhân ái.

(1) Ý nói cùng một họ.

Vừa rồi, Dị Nhân giám quân, không biết cầm kỵ, bị bắt cầm tù, mệnh nguy sớm tối. Nay, nước Tần xin bãi binh, để toàn vẹn hữu hảo trước đây, xin sớm ban cho Dị Nhân được về nước. Sống chết cốt nhục, mong nhà vua soi xét cho. Nay xin dùng bút.”

Triệu vương đọc xong, gọi Ngưu Tây vào gần bên, nói: “Tần vương các ngươi đã biết vốn là cùng họ với nước Triệu ta, có sao lại nhiều lần kéo sang xâm nhiễu? Dị Nhân bị bắt, ta chưa nhẫn lòng giết chết. Nay đã đem thư giảng hòa, tạm bãi tranh chiến, ai giữ đất này, hãy đợi đến ngày tốt đẹp, ta sẽ tha cho Dị Nhân về nước cũng chưa muộn.” Ngưu Tây nói: “Tần, Triệu tuy vốn cùng họ, nhưng thể nước tự có mạnh yếu, trong khi so bì với nhau, tranh đoạt ngày càng thêm mãi. Chẳng phải riêng nước Tần như thế, ngay cả đại vương có được ngày nay, cũng là từ chỗ không thể nhẫn nhịn mà không xâm lấn kẻ khác vậy. Ngày nay cùng giảng hòa bãi binh, hai nước đều rất lợi. Đại vương nếu thực có thể thương đến Dị Nhân, thì ơn đã kết, ngày sau Dị Nhân về nước cảm ơn báo đáp, Tần, Triệu hai bên giao hảo, thật là cốt nhục ngàn năm vậy. Còn nếu đại vương giam cầm Dị Nhân, không cho sống mà về, thì đại vương đâu có tường thành liền nổi, cũng khó lòng gỡ được mối oán thù đời đời ấy vậy. Mong đại vương nghĩ cho.” Triệu vương nghe xong, bèn hỏi Tây rằng: “Ngươi làm chức quan gì ở Tần?” Tây nói: “Tôi ở Tần chỉ là chân bị viên hạng cuối. Chẳng qua là nhận trách nhiệm được sai phái tới đây mà thôi.” Triệu vương nói: “Như ngươi có thể nói là không làm nhục mệnh vua vậy!” Rồi khoản đãi hậu hĩ, đưa thư cho Tây đem về nước Tần.

Triệu vương bèn sai công tôn Kiên rằng: “Ngươi hãy giam Dị Nhân ở phủ đệ riêng, tuy không được để cho đi mất, nhưng cũng không được giam cầm quá nghiêm ngặt, e rằng tổn thương đến tính mệnh hắn. Phàm những phí tổn ăn uống, triều đình sẽ cung cấp cho. Ngươi hãy nên cẩn thận.”

Công tôn nhận lệnh, đưa Dị Nhân về nhà mình. Suốt dọc đường hai người sánh ngựa cùng đi qua phố chợ. Có một người đứng trong đám đông trông thấy dung mạo Dị Nhân, bất giác cất tiếng than rằng: “Thật là thứ hàng hiếm đáng giá vậy!” Không biết kẻ ấy là ai? Xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ HAI]

Bất Vi xem tướng biết Dị Nhân

Lại nói chuyện kẻ trông thấy Dị Nhân là người thế nào. Đó chính là một tay lái buôn ở Dương Dịch, họ Lã, tên Bất Vi, đến buôn bán ở Hàm Đan. Kẻ ấy thiên tư đỉnh ngộ, kiến thức tinh minh. Khi còn nhỏ từng theo học Quỷ Cốc Tử, được truyền thụ tướng pháp, rất giỏi xem tướng cho người. Trông thấy Dị Nhân khi cùng công tôn Kiên về nhà, Bất Vi liền luôn mồm khen ngợi: “Thật là thứ hàng hiếm đáng giá vậy!”.

Lại nói, Bất Vi sau khi trông thấy Dị Nhân, trở về nhà gặp cha hỏi: “Làm ruộng thu lợi mấy lần?” Người cha đáp: “Mười lần.” Hỏi: “Buôn ngọc thì thu lợi mấy lần?” Cha đáp: “Trăm lần.” Lại hỏi: “Lập vua định nước thì thu lợi mấy lần?” Cha đáp: “Thế thì không biết bao nhiêu mà tính.” Bất Vi nói: “Buôn bán lao tâm, cày ruộng lao lực, mà thu lợi chỉ có hạn định tính được. Nay hoàng tôn nước Tần là Dị Nhân tướng mạo đầy đặn trang nhã, người này về sau tất đại quý. Hiện Dị Nhân đang bị giữ làm con tin ở đây, không được về nước, con muốn đem ngàn vàng hối lộ cho thị thần nước Triệu, rồi tìm cách cứu đưa về nước, để mưu tính phú quý. Ấy là cái lợi vô cùng vậy.” Cha nói: “Việc này chẳng phải dễ làm. Nếu thành công, thì có thể được làm vương hầu, nhưng nếu không thành, thì sẽ phá gia bại sản vậy! Con phải liệu mà tính toán.” Bất Vi nói: “Tướng pháp của con trăm bận trăm trúng. Liệu rằng Dị Nhân sau này tất quý hiển, mà mệnh con cũng đang phát, việc này rất lợi, cha không cần phải lo lắng!”

Vì vậy, Bất Vi bèn đi hỏi thăm khắp những người thân thích quen biết của công tôn Kiên. Phía đông thành có một người họ Quý,

tên Mặc là thông gia với công tôn Kiên, vốn khéo kết giao. Bất Vi bèn đem lễ vật đến gặp, nói thác rằng vì làm ăn buôn bán ở đây, không có nơi nương cậy, nên muốn đem lễ vật ngọc lụa đến cầu kiến công tôn, mà lấy làm vinh sủng, ngoài ra không có mong muốn gì khác. Mặc bèn bằng lòng. Hôm sau, gặp Kiên, Mặc liền nói rõ lai lịch hành tàng của Bất Vi, rằng vốn là chỗ thâm giao của Mặc, muốn nhờ Mặc giới thiệu tới gặp mặt công tôn, để về vang cho cửa nhà. Vì không dám đường đột tới gặp, nên nhờ Mặc đến nói trước hộ, không biết công tôn có cho phép không. Công tôn Kiên ưng thuận. Ngay hôm ấy, Mặc bèn đưa Bất Vi tới gặp. Bất Vi chuẩn bị mười đỉnh vàng, một đôi bạch bích đem dâng, Kiên vui vẻ nhận, rồi giữ Bất Vi lại cùng uống rượu trò chuyện đến hết ngày. Bất Vi nói năng lanh lợi, đối đáp lưu loát, Kiên lấy làm vì được gặp nhau quá muộn vậy. Từ đó, Bất Vi với Kiên qua lại tâm đầu ý hợp. Bất Vi mỗi khi có món ngon, hay vật lạ gì, lại đem đến cho Kiên. Kiên thấy vậy vẫn thản nhiên không nghi ngờ gì, bèn thành thân thiết.

Một hôm, gặp tiết Đoan ngo, công tôn Kiên bày tiệc ở vườn sau, cho tìm Bất Vi, Quý Mặc đến yến ẩm, bèn mời Dị Nhân ra gặp mặt Bất Vi. Bất Vi vờ hỏi: "Đây là ai vậy?" Kiên nói: "Đây là hoàng tôn Dị Nhân nước Tần, thường không bao giờ tiếp kiến ai cả, nhưng ngài là chỗ thâm giao, nên ta mời ra cùng ngồi." Bất Vi mấy lần khiêm nhượng, nói: "Hoàng tôn là bậc quý nhân nước Tần, tôi đâu dám ngồi cùng tiệc." Kiên nói: "Như nhau cả thôi, ngài bắt tất phải quá khiêm như vậy." Bất Vi bèn cùng ngồi liền bàn với Dị Nhân, còn Kiên thì đối tọa với Mặc. Uống ngà ngà say, ý tình vui vẻ, ai nấy cùng không ngại hiềm gì nữa. Bữa tiệc hôm ấy rất vui, đến tối, Bất Vi mới từ biệt ra về.

Hôm sau, Bất Vi sắm sanh đầy đủ tiền bạc lụa là, cầu kiến Dị Nhân, đồng thời lấy cớ cảm tạ bữa tiệc rượu hôm trước, đến nhà công tôn Kiên. Gặp lúc công tôn Kiên vào châu chưa về, Bất Vi bèn vào gặp Dị Nhân, dâng tiền lụa. Dị Nhân nói: "Tôi chỉ là kẻ bỏ đi của nước Tần, ngài sao lại hậu đãi làm vậy?" Bất Vi nhân thấy không có ai khác, bèn ngấm bảo rằng: "Tôi đến đây là muốn làm mở mang cửa nhà cho ngài, mà không tiếc ngàn vàng, để gặp công tôn Kiên, cái ý ấy sâu xa lắm vậy." Dị Nhân cười nói: "Ngài chẳng

mở mang cửa nhà cho ngài, lại mở mang cửa nhà cho tôi như thế?” Bất Vi nói: “Ngài không biết rồi, cửa nhà tôi sẽ theo cửa nhà của ngài mà mở mang. Tuy là muốn mở mang cửa nhà cho ngài, nhưng thực là muốn mở mang cửa nhà cho tôi vậy.” Dị Nhân biết rõ tâm ý, bèn kéo ghế mời ngồi nói hết mọi điều. Bất Vi nói: “Tần vương nay đã già, An Quốc quân đã làm thái tử, vương nghiệp an định, thế nước ngày càng mạnh. An Quốc quân tuy yêu sủng Hoa Dương phu nhân nhưng không có con, người có thể lập con nối chỉ có Hoa Dương phu nhân mà thôi. Huống chi, anh em ngài hơn hai mươi người, ngài chỉ là con thứ, lại đang bị giữ làm con tin ở nước Triệu, tình cảm chia cắt lâu, càng ngày càng hóa ra xa lạ. Nếu Tần vương mất đi, tất lập An Quốc quân làm vương, những người con sớm tối ở gần tất ra sức tranh ngôi thái tử vậy. Phú quý thì người khác được, còn ngài thì chịu già chết ở nước Triệu này, sao có thể về nước Tần được?” Dị Nhân bị Bất Vi nói chạm đến nỗi thương tâm của mình, bèn khóc bảo: “Những điều ngài nói thực là những lời gan ruột, ý ngọc vàng vậy! Kế sách bây giờ phải tính thế nào?” Bất Vi nói: “Ngài bần khốn thế này, chả có gì để dâng hiến mẹ cha và kết giao tân khách. Bất Vi tôi tuy nghèo, cũng xin phá cửa nhà lấy ngàn lạng vàng, vì ngài mà đi sang phía tây, phụng sự An Quốc quân và Hoa Dương phu nhân, trình bày hết lễ trước sau, nói rõ lòng trung ái của ngài. Đồ rằng, An Quốc quân, Hoa Dương phu nhân nghe xong tất sẽ vui lòng mà lập ngài làm con đích. Được về nước Tần rồi, sau này tất sẽ làm thái tử. Kế ấy thế nào?” Dị Nhân bèn dập đầu tạ rằng: “Đất nước mẹ cha tôi, bấy lâu chưa về thăm, trọn ngày vẫn buồn bực, sống chẳng bằng chết. Nếu ngài có thể đem tiền của mưu tính giúp tôi, thì ngày sau về nước, lại được thấy mặt trời, đến lúc làm nên, xin với ngài cùng hưởng phú quý. Ngài khá mau chóng tiến hành, sớm báo tin tốt cho biết. Tôi xin ở đây, bấm đốt ngón tay mà mong mãi.”

Bất Vi bèn lấy năm trăm lạng vàng tặng Dị Nhân để chi dụng hàng ngày và giao kết tân khách. Lại đem ngàn lạng vàng mua những món ngoạn vật trân kỳ, cùng vàng ngọc châu báu và hành lý tùy thân, chuẩn bị để lên đường.

Chuẩn bị mấy ngày thì xong, Bất Vi bèn đến nhà công tôn Kiên cáo từ rằng: “Bất Vi trước nay buôn bán ở đây, hàng hóa sắp hết,

muốn đi buôn bán xa một, hai tháng mới về, nên đến dưới cửa tạm biệt.” Kiền bèn bày rượu chia tay, lưu luyến không rời, dặn Bất Vi rằng: “Ngài lặn lội xa xôi sương gió, khá nên bảo trọng, đi sớm về sớm, chớ nên say mê hoa liễu, khiến ta phải nhớ nhung vậy.” Bất Vi nói: “Xin kính cẩn lĩnh mệnh.” Rồi từ biệt ra cửa, chuẩn bị hành lý khởi hành. Chẳng hay Bất Vi đến thuyết phục nước Tần thế nào? Xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ BA]

An Quốc quân khắc phù lập tự

Bất Vi dẫn theo một hai tùy tùng tâm phúc, rời khỏi nước Triệu đến Hàm Dương. Đất ấy ruộng đất phì nhiêu ngàn dặm, thực là chốn kho trời, có tám sông ba ngòi, năm quan bốn ải, phong cảnh giàu đẹp, nhân vật tuần kiệt. Sáu nước đương thời, coi đất Tần Trung là đệ nhất trong thiên hạ. Bây giờ vua Chiêu vương đang tại vị, binh mạnh nước giàu, mười phần phồn thịnh.

Bất Vi tới Hàm Dương, vào thành, tìm một quán trọ vắng vẻ nghỉ ngơi, rồi cùng tùy tùng đi vào phố chợ, bí mật tìm hỏi thân thích của Hoa Dương phu nhân. Có người nói, phu nhân không có người thân thích, chỉ có người chị gái tức là hoàng di, nhà ở ngay đối diện với phủ thái tử, sát mé đường có hơn trăm gian buồng để không, chuyên dành cho khách thương vắng lai tới ở, vì vậy mà người ta gọi đó là Hoàng di điểm. Bất Vi bèn giả lấy cơ tìm phòng trọ, nhờ tên canh cửa nói hộ với chồng hoàng di, đem mười lạng hoàng kim, một xấp lụa màu làm lễ gặp mặt. Chồng hoàng di gặp mặt rất vui, bèn hỏi Bất Vi: "Ông là người hương ấp nào?" Bất Vi nói: "Tôi là người Dương Dịch, họ Lã, tên là Bất Vi, buôn bán ở đất Triệu, ở đối diện với chỗ hoàng tôn Dị Nhân, nên thường luôn qua lại, rất tâm đầu ý hợp với nhau. Hoàng tôn vẫn thường ngưỡng vọng hoàng di và Hoa Dương phu nhân là chỗ chí thân ruột thịt, kính cẩn cho Bất Vi đi trước đến gặp mặt, dám xin nói hộ để cứu đưa về nước. Ngoài ra lại có năm mươi lạng hoàng kim, dâng biếu để hoàng di mua quà bánh. Muôn vãn xin nói giúp chu đáo cho."

Người chồng hoàng di nghe xong, vội sai thị tỳ mời hoàng di ra gặp. Bất Vi gặp mặt hoàng di, thi lễ xong xuôi, đem hết sự tình nói lại một lượt, rồi đem vàng dâng lên. Hoàng di mừng lắm, nói: "Lễ vật tuy là của hoàng tôn, nhưng kỳ thực phải vất vả cho túc hạ. Xin hỏi, hoàng tôn ở nước Triệu ăn ở thế nào? Hẳn túc hạ biết rõ." Bất Vi nói: "Tôi ở đối diện với công quán của hoàng tôn, suốt ngày gặp gỡ, giao tình rất hậu, việc gì cũng nói hết với nhau. Vả hoàng tôn là người hiền minh nhân hiếu, dung mạo phi phạm, kết giao với chư hầu tân khách, thiên hạ đều ngưỡng mộ phong thái. Hoàng tôn thường nói rằng: "Tôi coi quốc quân phu nhân như trời, ngày đêm tưởng nhớ, mà chẳng được về thăm. Mong ông đem thư và lễ vật của tôi về, dâng lên quốc quân phu nhân mừng thọ, thì cũng như là tôi được gặp mặt quốc quân phu nhân vậy." Kính mong hoàng di truyền đạt giùm, hiện hoàng tôn ở Triệu, ngày dài như năm, tôi từ xa ngàn dặm đến đây, mong hoàng di cứu giúp. Nếu như có ngày hoàng tôn được về vang, thì quyết chẳng quên ân đức của hoàng di vậy." Hoàng di nói: "Ông hãy tạm nghỉ ngơi ở quán của ta, ngày mai ta sẽ đưa ông đến gặp phu nhân, rồi sẽ bàn tính." Bất Vi nhân tiện lại nói với hoàng di: "Tôi nghe rằng, lấy sắc đẹp thờ người, đến khi sắc suy thì lòng yêu cũng hết. Nay, Hoa Dương phu nhân thờ thái tử, tuy được yêu dấu nhưng không có con. Nếu không nhân lúc này sớm tìm lấy một người hiền trong số các con của thái tử mà đưa lên làm đích tử, e rằng ngày sau khi thái tử lên làm vương, phải đem đích tử lập làm thái tử, thì mọi người sẽ tự khoe khoang tranh cạnh với nhau. Cửa cung phu nhân bấy giờ tất cỏ dại mọc đầy, già lão hoa tàn, tuy muốn dâng lời, nhưng thái tử cũng chẳng nghe nữa vậy. Huống nay, hoàng tôn Dị Nhân hiền minh nhân hiếu, một lòng ngưỡng mộ phu nhân, phu nhân có thể ngay lúc được ưa ái ân sủng, trong buổi còn nói nghe kể theo, bằng lòng đem lời tiến cử, lập Dị Nhân làm đích tử, khiến cho Dị Nhân từ không nước thành có nước, mà phu nhân từ không con hóa có con, đời đời hưởng lộc nước Tần, mà hoàng di cũng được mãi bảo toàn phú quý. Ấy chính là, một lời nói mà được lợi muôn đời vậy." Hoàng di nói: "Lời nói của túc hạ rất phải, ta sẽ đem lời ấy chuyển đạt tới phu nhân, để giải cứu lấy Dị Nhân về nước."

Hôm sau, hoàng di dậy sớm, dẫn Bất Vi vào cung gặp Hoa Dương phu nhân. Hoàng di vào trong gặp phu nhân trước, ai nấy thi lễ xong xuôi, hoàng di nói: “Có hoàng tôn Dị Nhân, trước giờ đang làm con tin ở nước Triệu, ngày đêm tưởng nhớ đến phu nhân, nay sai tâm phúc là Lã Bất Vi đem thư và lễ vật về, mừng thọ quốc quân phu nhân, đang chờ ở ngoài cửa cung, chưa dám vội vào.” Phu nhân nói: “Nếu đã là người của hoàng tôn sai về, có thư từ lễ vật, thì đưa ông ta vào đây.” Bất Vi được lệnh, lập tức sửa áo xống, kính cẩn vào cung. Thi lễ xong xuôi, bèn đem thư và lễ vật trình lên. Phu nhân mở lễ vật ra xem, thấy có bốn viên minh châu, hai cây thoa ngọc, rất vui lòng. Còn thư thì không mở vội, đợi khi quốc quân đi săn về sẽ đọc. Phu nhân nói: “Ông hãy tạm quay về quán, đợi quốc quân trở về, ta sẽ sai người đến mời ông tới gặp mặt.” Bất Vi từ biệt ra về.

Lại nói, hoàng di trong lúc nhàn tọa cùng phu nhân, mới đem những lời của Bất Vi khi trước nói lại đầu đuôi một lượt. Phu nhân nghe xong, buồn rầu cảm động, bất giác rơi lệ, bảo hoàng di rằng: “Lời của Bất Vi rất là có lý, ấy cũng là điều khiến ta ngày đêm lo âu vậy. Nhưng các hoàng tôn đều có mẹ đẻ, duy mừng rằng Dị Nhân không còn mẹ, nay lại biết là người hiền minh nhân hiếu như thế, rất đáng sách lập làm đích tự. Đợi khi quốc quân trở về, ta sẽ từ từ bàn bạc, chắc hẳn quốc quân cũng không ngăn trở gì cả.”

Đang khi trò chuyện, thì cung nhân báo: “Quốc quân hồi cung!” Phu nhân vội sửa áo nghênh đón, cùng hoàng di thi lễ xong xuôi, bèn đem tình cảnh bi ai của Dị Nhân cùng thư và lễ vật dâng lên. Quốc quân xem lễ vật rồi mở thư ra đọc, thấy viết rằng:

“Đứa con không ra gì là Dị Nhân, tẩm gội, dập đầu trăm lạy, kính bẩm cha An Quốc quân, và mẹ Hoa Dương phu nhân thiên tuế: Con nhận chúc giám quân đi đánh nước Triệu, binh bại bị bắt, nước địch là nơi kẻ thù, tự nghĩ phận mình tất chết. May nhờ sứ thần Ngưu Tây đem thư tới mượn điều nghĩa mà hùng biện phân giải, không nhục mệnh vua, khiến nước Triệu kinh phục, giữ con lại làm tin, để ngăn đại binh khỏi tới. Nước Triệu cho là được kế hay, nhưng con há có thể còn sống được ư? Ngày đêm mong mỏi trở về, dạ những bàng hoàng muôn nỗi. Nỗi nhớ thương cha mẹ

vào cả trong giấc chiêm bao. Mỗi bước đều chẳng thể quên, một bữa cơm ba lần than thở. Nay đem tâm sự nhờ ông Lã làm cánh chim hồng, cùng châu ngọc dâng lên. Tấm lòng dằng dặc của con, cũng như được đến dưới gối cha mẹ. Phàm mấy điều ủy khúc, ông Lã tất sẽ trần tình. Muôn vãn xin cha mẹ rủ lòng nhớ đến đứa con cô lẻ này, mà sớm cho cứu viện. Nếu con được sống mà về, thì công ơn ấy khác nào trời bể. Mạo muội phạm đến từ uy, thực vô cùng chí thành khẩn thiết vậy.”

Quốc quân và phu nhân xem thư xong, nước mắt như mưa. Phu nhân bèn thừa cơ quốc quân nhớ thương cảm động, tâm rằng: “Trong số các con Dị Nhân là người rất hiền, phàm những sứ giả khách khứa lại qua đều lấy làm khen ngợi. Huống chi, thiếp may được sung vào hậu cung, được thương yêu rất mực, nhưng bất hạnh rằng ân sủng mà không con, một thân cô lẻ, hình đơn bóng chiếc. Tuy trước mắt vui sướng rất mực, song khó bề tốt đẹp đến cùng. Nay nghe Dị Nhân hiền hậu như thế, thiếp muốn lập làm đích tự, kể nối cơ đồ, chính là ở việc này. Chẳng hay quốc quân có bằng lòng chăng?” Phu nhân lại quỳ phục xuống đất, mày chau mắt nhú, nức nở mãi không thôi. Quốc quân đưa tay đỡ dậy, nói: “Phu nhân hãy bớt buồn phiền, để ta tính xem. Chỉ e Dị Nhân bị giữ làm con tin ở Triệu, ắt không thể dễ mà về, cần phải tâu lên phụ vương rõ, để cùng bàn bạc với các mưu sỹ, mới có được kế sách hay.” Phu nhân nói: “Nay có người đưa thư là Lã Bất Vi vẫn đang ở quán của hoàng di, nghe nói ông ta túc trí đa mưu, tất sẽ có cách cứu Dị Nhân. Nếu gọi ông ta đến hỏi, thì sẽ có kế hay.” Quốc quân nói: “Nếu như người này có kế sách, sao không cho gọi đến bàn bạc?” Rồi lập tức sai người đi mời Bất Vi.

Chưa đầy canh giờ, thì Bất Vi theo tùy tòng vào cung gặp An Quốc quân. Thi lễ xong, bèn kể lại một lượt từ đầu chuyện mình bỏ của nhà ra để cứu Dị Nhân. An Quốc quân nghe nói, mừng rỡ bảo: “Nếu thực như vậy, thì thiết tướng Dị Nhân ắt có thể về nước được. Công lao của túc hạ đáng đem khắc vào vàng đá. Ngày khác ta sẽ tâu với phụ vương, túc hạ tất phú quý không ít vậy.” Vì vậy, Bất Vi lại khẩn khoản xin về việc lập con đích tự. Quốc quân bèn sai thợ khắc một tín phù bằng ngọc để thề ước, lấy Dị Nhân làm đích tự, rồi đưa cho phu nhân cất đi. Lại lấy năm trăm lạng vàng

cho Bất Vi, để chi dùng vào việc đưa hoàng tôn về nước, và bảo Bất Vi viết một tờ hợp đồng để làm bằng. Bất Vi nói: “Điện hạ đã đem điều gan ruột mà ủy thác cho tôi, tôi dám đâu không gan óc lầy đất, mà mong cho hoàng tôn về nước. Nếu như có tin đích xác, mong điện hạ sai một viên đại tướng đem tinh binh đến tiếp ứng trên đường, để đề phòng bị truy kích.” Quốc quân nói: “Chẳng hay khi nào tức hạ về nước? Để ta sẵn sàng chuẩn bị.” Bất Vi nói: “Chuyện này e khó làm ngay được, để tôi từ từ mưu tính. Nhiều thì một năm, ít thì nửa năm, nếu có tin tức đích xác, tôi sẽ sai người đến báo trước để điện hạ biết, không cần phải dặn dò nhiều.”

Bất Vi bèn bái từ trở về quán, sửa soạn hành lý, từ biệt hoàng di, cùng tùy tùng quay về Triệu. Muốn biết việc ấy thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ TƯ]

Mưu Dị Nhân tư thông Chu thị

Lại nói, Bất Vi rời Tần về Triệu, trên đường đi gặp đúng dịp tiết trời cuối thu. Chỉ thấy:

Lối bắc khách du vẫn vậy,

Giậu đông hoa cúc đơm vàng.

Trước đầu ngựa gió tây thổi,

Vòm ngô đồng tiếng chim vang.

Nào biết cùng ai chuốc rượu quán bên đàng?

Hoa rừng tuy rục rĩ,

Tìm hái dạ không màng.

Mấy hôm thì đến Hàm Đan, Bất Vi vào thành, trước tiên về nhà vào gặp cha là Lã ông, đem hết chuyện đến gặp An Quốc quân nước Tần và lập đích tự bữa trước kể cho cha biết. Lã ông mừng lắm.

Bất Vi về buồng ngủ, thấy ái thiếp Chu thị dáng vẻ mệt nhọc, điệu bộ uể oải, bèn hỏi: "Ta rời nhà mới hơn hai tháng, nàng ở nhà đã có tư tình kẻ nào ư?" Chu thị nói: "Thiếp từ nhỏ ở nhà chàng, được nuôi nấng thành người, ở kín nơi khuê các, không có việc thì không dám lên nhà trên, làm sao dám có tư tình? Tháng trước thiếp được ơn mưa móc của chàng, nay đã có mang rồi, nên mấy ngày nay cảm thấy trong mình mệt nhọc, chứ không có chuyện gì khác." Bất Vi nghe nói mừng lắm, cúi đầu thăm nghĩ rằng: "Nhà ta ắt hưng thịnh rồi." Rồi bèn cùng Chu thị vào giường nằm. Nhân lựa lời nói gợi rằng: "Nàng muốn làm vợ nhà giàu hơn? Hay làm vợ vương gia hơn?" Chu thị nói: "Sao chàng lại nói vậy?" Bất Vi nói:

“Hoàng tôn Dị Nhân nước Tần hiện đang làm con tin ở nước Triệu, ta thấy ông ta có dung nghi long phượng, phong thái quân vương, sau này tất đại quý, ta đã vì ông ấy mà bỏ ngàn vàng, sang nước Tần thuyết phục cha mẹ ông ta là An Quốc quân và Hoa Dương phu nhân, đã được khắc tín phù minh thệ sẽ lập ông ấy làm con nối rồi. Ngày sau ông ta sẽ được cứu đưa về nước Tần, rồi nữa lập làm vương. Ta định ngày mai sẽ bày tiệc rượu mời ông ta sang gặp, cho nàng bái kiến trước tiệc. Nàng hầu rượu xong, nếu như Dị Nhân có tình ý lưu luyến, nàng hãy nửa chối nửa ưng, mà cùng ông ta tư thông. Ta sẽ vờ nổi giận, rồi nàng nhân đà kêu xin, để ta bằng lòng cho hai người thành chồng vợ. Ngày sau, nếu sinh được con trai, thì nàng sẽ thành thái hoàng hậu, mà ta cũng được chung hưởng phú quý, đời đời là công tộc nước Tần vậy. Nàng từ nhỏ cử chỉ đã khác phàm, ắt được đại quý, nhưng sau khi việc thành, quyết không được quên ngày nay nhé.” Chu thị nói: “Thiếp với chàng mấy năm ân ái, tình tựa keo sơn, há lại nhẫn lòng vứt bỏ mau vậy ư?” Bất Vi nói: “Ta muốn cùng mưu tính phú quý với nàng, chứ đâu phải là nàng phụ nghĩa? Cổ nhân nói: “Muốn nên việc lớn, chớ hiềm hạnh nhỏ”. Tuy nàng tạm phải chịu khuất nhất thời, nhưng thực là vì mưu tính muôn đời, sao lại chẳng vui vẻ mà làm chứ?” Chu thị nói: “Lời tự miệng chàng, ý tự tâm chàng, thiếp tuy vâng theo mệnh, nhưng thực là mong muốn của chàng vậy.” Bất Vi mừng lắm, bèn quyết định kế sách như thế.

Hôm sau, Bất Vi chuẩn bị hai bộ cốc vàng chén ngọc, một chiếc đai sừng tê, đến gặp công tôn Kiên, bảo người canh cửa vào bẩm báo. Kiên vội vàng ra, cùng gặp mặt Bất Vi, hàn huyên nổi lâu nay vắng mặt, tình ý rất đổi vui vầy. Bất Vi nói: “Tôi bấy lâu buôn bán ở ngoài, ngẫu nhiên kiếm được hai bộ cốc vàng, chén ngọc, cùng một chiếc đai lưng sừng tê, kính dâng chút lễ mọn lên ngài.” Kiên nói: “Ông xa xôi lận lộn phong sương, nhọc tâm buôn bán, có được kỳ vật này, khi về lại đem đến tặng tôi ngay. Tôi từ chối thì là bất kính mà nhận thì lại thêm hổ thẹn, thực cảm kích vô cùng.” Bất Vi nói: “Chỉ là vật mọn tỏ chút lòng thành kính, có đáng gì mà ngài phải nói vậy.” Kiên bèn nhận lấy, rồi bảo người nhà chuẩn bị tiệc rượu, giữ Bất Vi lại uống rượu chuyện trò, vẫn gọi Dị Nhân ra gặp mặt và bảo cùng ngồi tiếp rượu. Vì thấy Kiên vào trong thay áo,

thừa dịp đem những chuyện đến nhờ hoàng di, yết kiến quốc quân và Hoa Dương phu nhân, cùng khắc ngọc phù, lập làm đích tự nói nhỏ cho Dị Nhân nghe hết một lượt. Hoàng tôn nghe xong, mừng rỡ nói: "Công ơn của ngài thực là ghi xương khắc cốt, tôi không bao giờ dám quên." Nói còn chưa xong thì Kiền trở lại. Bất Vi lại uống mấy chén, rồi nói: "Tửu lượng tôi không uống thêm được nữa! Xin được cáo từ ra về. Từ lâu tôi vẫn muốn xa giá hạ cổ đến chơi cho được vẻ vang nơi nhà cỏ, nhưng việc đời trói buộc, còn chưa làm được. Ngày mai xin được kính mời ngài, phiên hoàng tôn cũng đi cùng luôn, không biết ý ngài thế nào?" Kiền nói: "Hiền hữu từ xa lại đây, ta cũng đang muốn đến chơi thăm, ngày mai xin cùng hoàng tôn tới." Bất Vi lập tức về nhà, dặn bảo đầy tớ dọn dẹp trước sau sạch sẽ, bày biện tiệc rượu, kể không cần phải nói thêm nữa.

Hôm sau, công tôn Kiền và hoàng tôn sánh ngựa cùng sang nhà Bất Vi dự tiệc, Bất Vi ra đón, ai nấy cùng thi lễ xong xuôi, các món trên cạn dưới nước đã bày lên, đàn sáo cùng tấu nhạc, thực là: *Chủ khách hòa vui tình đã thỏa; phong quang tươi đẹp nhạc càng hay.*

Đến khi tiệc rượu sắp tàn, Bất Vi lại mời hai người đến Thúy Vân Hiên ở vườn nhỏ phía sau uống tiếp. Những kẻ tùy tùng khác đều ngăn lại ở ngoài hết, sai gia đồng tiếp đãi. Bất Vi bèn bảo nữ tỳ gọi ái thiếp Chu thị ra mời rượu. Công tôn Kiền và hoàng tôn trông thấy Chu thị chẳng khác gì Hằng Nga nơi nguyệt điện, tiên nữ chốn Dao Trì, then thùng trước tiệc, ngần ngại nâng ly, thực là Tây Thi cũng chẳng thể hơn được vậy. Rượu say chiều muộn, lại cho dương cao đuốc bạc, công tôn Kiền say quá, phải cho gia đồng đỡ vào hiên nhỏ nằm ngủ. Bất Vi cũng giả vờ say ngủ. Dị Nhân một mình đối ẩm với Chu thị, hai người nhìn trái trông phải, đôi tình quyến luyến. Huống chi, Dị Nhân ở nơi đất khách lâu ngày, bèn cùng Chu thị hoan hợp ngay bên bàn tiệc. Bất Vi bỗng nhiên tỉnh dậy, vờ nổi giận nói: "Ái thiếp của ta đẹp đẽ như hoa, ngàn vàng cũng chẳng so được, ngươi nhận hậu ân của ta, mà lại còn đùa bỡn với ái thiếp ta như thế ư?" Chu thị bèn quỳ xuống thưa rằng: "Đại nhân phá của nhà mà giúp cho hoàng tôn mưu tính phú quý, nay nếu vì tiện nữ mà khiến cho đại nhân nổi giận thì

thiếp đã phụ đại nhân, lại làm hại hoàng tôn, hai đảng đều khó xử, chi bằng để thiếp chết đi cho xong!” Nói rồi, rút thanh kiếm trên vách định tự vẫn. Bất Vi vội vàng ôm lại, hạ giọng bảo: “Nàng hãy khoan, để ta nói một lời. Nàng nay đã bị hoàng tôn vầy nhuốm, hưởng chi hoàng tôn lại yêu mến không rời, hai tình tương đắc, tự hồ khó ngăn được. Vậy chi bằng ta sẽ cho nàng làm vợ hoàng tôn, ngày sau nếu được làm nên, chớ có quên nhau đấy.” Dị Nhân, Chu thị cùng thẹn thùng quay lại phía Bất Vi dập đầu cảm tạ rằng: “Nếu được đại nhân nghĩ cho đến như thế, thì dầu xương tan thịt nát, cũng không dám quên ân đức vậy.”

Lát sau, công tôn Kiên tỉnh rượu trở dậy, Bất Vi bèn đem chuyện khi nãy giấu đi, chỉ nói: “Hoàng tôn bấy lâu ở nơi quán khách, ý tình buồn bã, xin đem ái thiếp Chu thị cho hoàng tôn làm vợ, để khuây khỏa tháng ngày. Không biết ý ngài thế nào?” Kiên nói: “Ngài thực đáng gọi là bậc đại trượng phu! Trượng nghĩa khinh tài, hiếm có trên đời vậy.” Kiên bèn xin được làm người mối, rồi đem cái đai bích ngọc Dị Nhân đang đeo ra làm lễ vật để lại, xin chọn ngày tốt sẽ lại đón dâu. Hôm ấy, tiệc tan thì đã là canh ba, hai người bái từ ra về. Bất Vi nói với Chu thị: “Việc lớn đã xong rồi! Sớm muộn sẽ thành thân. Nàng chớ phụ lời thề hôm nay nhé.”

Lại nói, Dị Nhân từ khi chia tay Chu thị, tình xuân lai láng, quán khách buồn rầu, mấy phen thưa lại với Kiên, rằng đã nói chuyện thân sự với Bất Vi rồi, nhưng e rằng để lâu ngày lại đổi ý. Kiên bèn cho người đến giục giã Bất Vi, chọn ngày hai mươi lăm tháng chín năm ấy, thì cho đưa Chu thị tới nhà công tôn Kiên, để thành thân với Dị Nhân. Thời giờ thoi đưa, chớp mắt đã là mười tháng, bấy giờ là năm Tân Chiêu vương thứ năm mươi lăm, nhằm năm Giáp Thìn, tháng sáu, ngày mồng một, Chu thị mãn nguyệt khai hoa, sinh hạ một con trai. Đứa bé ấy mũi cao mắt lớn, trán rộng mày dài, trên lưng có hình con lân, vừa chào đời đã có răng, dung mạo kỳ dị. Hoàng tôn mừng lắm, đặt tên cho là Chính, rồi sai người đến báo tin cho Bất Vi. Bất Vi thăm mừng trong dạ, bảo: “Việc lớn thành rồi!”, rồi lập tức cùng tùy tùng đến chỗ Kiên, qua chúc mừng hoàng tôn xong, Kiên cùng Bất Vi dặt tay nhau đến sảnh sau, chia ngôi chủ khách cùng ngồi uống rượu đến tối mới

tan về. Từ đó lại thường luôn qua tụ tập uống rượu, không cần phải nói thêm nữa.

Lại đến dịp tiết trời cuối hạ đầu thu, Bất Vi cùng bàn với cha rằng: “Dị Nhân lâu ngày vẫn chưa về nước thì đại sự làm sao cho thành? Nay, cha nên sai một vú già đến chỗ công tôn Kiên, mời Chu thị và Chính về nhà, ở tạm ít hôm, con sẽ tự có kế sách.” Lã ông theo như lời nói, lập tức sai vú già đến nhà công tôn Kiên, mời Chu thị và con nhỏ là Chính về chơi nhà. Dị Nhân thưa với công tôn Kiên, rồi cho Chu thị và con cùng theo xe đến nhà Bất Vi. Bất Vi lập tức bảo Lã ông thu thập của cải cùng những đồ tế nhuyễn, đem mấy người tâm phúc tùy tùng, dẫn theo gia quyến, Chu thị và con, đi ngày đêm đến Hàm Dương, báo tin cho Tần vương biết. Chẳng hay Bất Vi ở lại đó thoát thân thế nào? Xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ NĂM]

Bất Vi trộm Dị Nhân về nước

Lã ông một đêm thu gom gia tài bọc tòng, cùng mẹ con Chu thị, một đoàn xe ngựa, nhân khi canh năm chưa sáng, chạy trốn ra khỏi cửa Bắc thành Hàm Đan, đi ngày đêm sang nước Tần.

Lại nói, hôm sau, Bất Vi dò được tin công tôn Kiên liền mấy hôm phải luyện tập binh mã ở thao trường. Một bữa, lựa khi Kiên việc công đã hơi rảnh rỗi, Bất Vi bèn đến nhà thăm Kiên. Kiên nói: "Tôi đang định sai người tới mời ông, chẳng ngờ ông đã tới đây, thật thỏa lòng kẻ hèn này." Nói rồi bèn mời Bất Vi vào hậu viên cùng ngồi. Dị Nhân ra, mấy người cùng gặp mặt. Trong khi trò chuyện, Kiên bảo: "Ngày dài không biết lấy gì tiêu khiển, ta muốn cùng hiền hữu chơi một ván cờ, có được chăng?" Vi nói: "Cờ có thắng thua, chẳng thể thắng suông được. Nếu ai thua ba ván thì phải phạt một bữa rượu. Ấy là: *'Ba trăm kỳ tử khuây ngày vắng, Một vạn quỳnh tương thưởng sớm nhàn'*. Như vậy chả vui lắm sao?" Kiên bèn sai tả hữu bày bàn cờ, cùng đánh với Bất Vi. Bất Vi thua liền ba ván, nói: "Tôi thua một bữa tiệc rồi." Dị Nhân ngẫu nhiên ngồi xem cờ bên cạnh, Bất Vi bảo: "Điện hạ cũng biết chơi cờ chứ?" Dị Nhân nói: "Nước Tần nhiều người giỏi cờ, tôi từ nhỏ đã hơi hiểu lẽ lối. Thiết tưởng phép chơi cờ quý ở tính nhiều nước thì thắng, tính ít nước thì không thắng, hướng chi lại là không tính toán? Càng cần phải bố trí kỹ lưỡng, giữ bổ hợp lý, tay theo tâm ứng, ý nắm tiên cơ. Phép chơi cờ ấy là điểm tuyệt diệu trong tâm quyết của cổ nhân vậy." Bất Vi nghe xong, mừng lắm, nói: "Điện hạ thông hiểu phép chơi cờ như thế, thật khó mà đầu nổi."

Kiên nói: “Hiền hữu cũng cược với hoàng tôn một trận để so cao thấp xem sao.” Bất Vi theo như lời, Dị Nhân chấp Bất Vi bốn quân, nhưng Bất Vi vẫn thua liền ba trận. Bất Vi nói: “Tôi cũng đang muốn mời hai công tử ra vườn nhỏ ngoài thành thưởng sen, chẳng ngờ lại thua liền hai bữa rượu. Sáng sớm mai xin xa giá chịu khó hạ cố tới chơi, chúng ta cùng thỏa vui một hôm.” Kiên nghe vậy bằng lòng.

Bất Vi từ biệt ra về, rồi lập tức dặn dò gia đồng tâm phúc, sửa soạn đường đi lối lại trước sau. Lại lệnh một người tâm phúc trước hết đem những người sẽ đi theo sắp xếp cho ở một nơi. Tiệc rượu thì cho tìm sẵn hai chục bình rượu thật ngon, lại sai người đến Lệ Xuân Quán, gọi một đội nữ nhạc đến để chúc rượu. Giấu sẵn bốn con ngựa tốt chạy nhanh ở buồng nhỏ bên cạnh cửa hậu. Mọi việc đâu vào đấy cả.

Hôm sau, công tôn Kiên và Dị Nhân cùng ra ngoài thành mười dặm, đến hoa viên thì xuống ngựa, cùng hội kiến với Bất Vi. Từ xa trông, chỉ thấy ca hát véo von, đầy vườn cảnh đẹp. Người trước có thơ, riêng nói về cảnh sắc trong vườn rằng:

Làm quan thuở thịnh được nhàn chơi;

Càng mến vườn đây cảnh vật tươi.

Sắc núi liền mây, mờ lối sớm;

Tiếng tùng quanh suối, quyện dòng khơi.

Đài cao dần tiếp hiên son rộng;

Đất dựng từng không mây biếc trôi.

Chúm chím hoa cười hương nức mũi;

Rèm buông gió thoảng xuống lầu coi.

Kiên thích lắm, mặc sức uống rượu, lại thêm có nữ nhạc khuyên mời, trò vui hát hay, đến gần tối thì say khướt, nằm ngủ gục dưới lầu Đối Nguyệt, không biết trời đất nào nữa. Những kẻ tùy tùng cũng bị bọn gia đồng của Bất Vi chúc cho say mềm, tên nào tên nấy tìm ra những bóng cây râm mát mà nằm nghỉ. Dị Nhân đã sớm hiểu ý, mà vờ say rượu. Bất Vi cho bọn nữ nhạc về trong thành hết, rồi dặn dò bọn tùy tùng ăn uống cho no, rồi cùng Dị Nhân ra cửa

sau cùng lên ngựa, theo đường nhỏ suốt đêm nhằm hướng Hàm Dương chạy trốn, một đêm đã đi được hơn hai trăm dặm.

Lại nói, công tôn Kiên ngủ liền một mạch đến khoảng canh hai mới tỉnh, chỉ thấy nến tắt hương tàn, tiệc tan người tán, tìm Bất Vi và Dị Nhân khắp chốn mà không thấy tung tích đâu cả, thì vô cùng kinh hãi. Lập tức định cho người ngựa truy đuổi, thì cửa thành đã khóa, mà bọn tùy tùng lại đều say mèm chưa tỉnh, hơn nữa, trời đêm tối đen như mực không trông thấy gì cả. Kiên đấm ngực hối hận, ngồi nằm đều chẳng an lòng. Đợi đến khi trời sáng, Kiên vào thành về nhà, đổi mặc triều phục, vừa vào tới ngoài cửa triều thì Triệu vương cũng đã lên điện. Kiên dẫn tùy tùng đến nhà Bất Vi tróc nã gia quyến, nhưng chỉ thấy mấy lần cửa đều khóa chặt, trong nhà không có một ai. Nghe nói rằng, gia quyến Bất Vi đã đi xa từ bốn năm hôm trước rồi vậy. Kiên không còn cách nào, chỉ còn nước đến nhà thượng đại phu Lạn Tương Như cầu kế. Người canh cửa vào báo, Tương Như ra gặp, Kiên đem chuyện Bất Vi lập kế bắt trộm Dị Nhân mà bỏ trốn kể lại đầu đuôi hết một lượt cho nghe. Tương Như nói: “Nước Tần sở dĩ không dám đem binh đánh Triệu là vì có Dị Nhân làm con tin ở đây vậy. Nay Dị Nhân bị trộm đem trốn đi rồi, thì việc gây oán hưng binh chính là khi này vậy. Biết làm sao đây?” Kiên lại phủ phục khóc lóc xin bày kế. Tương Như nói: “Việc này không thể chậm trễ, nên cấp tốc tâu lên chúa thượng biết, để mau điều binh mã truy đuổi, tiến gấp cả ngày lẫn đêm. Huống chi, Dị Nhân đi còn chưa xa, còn có thể đuổi bắt được. Chỉ cần chậm trễ một chút thì đại sự hỏng mất!” Nói rồi lập tức cùng công tôn Kiên vào triều, truyền cho sứ thần chuyển tấu Triệu vương. Triệu vương vội vàng ra điện, tuyên ngay hai người vào nghị sự. Kiên trông thấy Triệu vương, vội vàng dập đầu xuống đất mãi không dậy, hòng ghen không nói nên lời. Triệu vương nói: “Người có việc gì mà trông bộ dạng tả tơi như vậy?” Kiên nói: “Trước thần chịu vương mệnh, sai giám sát Dị Nhân, trước nay vẫn cẩn thận quản thúc đề phòng, không dám lơ lỏng chút nào. Chẳng ngờ có tên lái buôn ở Dương Dịch là Lã Bất Vi, thông mưu với Dị Nhân, mua chuộc bọn canh cửa, trộm đem Dị Nhân trốn về nước Tần, nay đã đi được một ngày rồi. Tấu thỉnh đại vương, lập tức điều quân truy đuổi, thần không dám tự tiện, cho nên tự

tới đây xin chịu tội chết.” Triệu vương kinh hãi nói: “Ngươi để Dị Nhân tẩu thoát, nước Tần tất sẽ hưng binh gây hấn. Ngươi làm đại tướng, mà phụ lời ủy nhiệm, khiến việc ta phải bại, vốn đáng phải giết chết, nhưng hãy tạm cùng ta mau chóng lĩnh quân truy đuổi. Nếu như bắt được Dị Nhân trở lại, thì ta sẽ miễn trọng tội cho ngươi, còn nếu không thì tội khó mà tránh được vậy!” Tương Như râu rắng: “Kiền dẫu truy đuổi, nhưng e rằng quân mã đông quá, sẽ không thể ngày đêm tiến gấp được. Chi bằng sai người đi ngày đêm đến Chương Hà trước, truyền mệnh cho Lý Kế Thúc khám xét kỹ lưỡng những người đi qua, trước tiên bắt giữ lại, thì thuận tiện lắm.” Vương nói: “Chính hợp ý ta.” Ngay trong ngày, bèn sai người cấp báo cho Lý Kế Thúc, để cẩn thận phòng giữ. Rồi sai công tôn Kiền đem năm ngàn quân đuổi theo.

Lại nói, Bất Vi sau khi rời khỏi Hàm Đan, chạy suốt đêm không nghỉ, lại được người khỏe ngựa tốt, hơn nữa trong lòng đang mong mỗi gặp muốn được về, nên đã sớm đến cửa ải Chương Hà, đem y phục tùy tùng cho Dị Nhân đổi mặc, rồi trà trộn vào trong đám gia đồng mà đi thẳng qua Chương Hà. Huống chi, Lý Kế Thúc vốn qua lại với Lã Bất Vi, thường vẫn có quà biếu tặng, vì vậy bèn không hỏi han gì, cho đi qua luôn. Chưa đầy nửa ngày, thì người của Triệu vương sai theo sau tới nơi, nói lại chuyện Dị Nhân trốn đi cho biết, Lý Kế Thúc giậm chân kêu rằng: “Bất Vi sáng sớm nay vừa rời khỏi đây rồi, còn chưa tới nửa ngày, khá mau mau truy đuổi!” Rồi bèn cùng Y Hòa đem ba trăm quân tinh nhuệ, đeo cung sắt tên ngắn, ngày đêm tiến binh truy đuổi.

Bất Vi và Dị Nhân qua Chương Hà được gần hai ngày, thì tới bờ đông Hoàng Hà, chợt thấy phía sau bụi bốc mù mịt, có quân lính truy đuổi tới nơi. Dị Nhân nói: “Phía trước có sông Hoàng Hà chặn đường, phía sau có quân truy đuổi rất gấp, ta tất bị bắt rồi!” Bất Vi nói: “Điện hạ chớ lo. Tôi xem bên bờ đông có một đội quân mã đến gần, tất là quốc quân cho cứu binh tới.” Còn chưa nói xong, đã thấy một tướng võ ngựa tới nơi, cúi mình nói: “Tôi là Chương Hàm – tướng nước Tần, phụng mệnh quốc quân đến tiếp ứng điện hạ, nay giáp trụ tại thân, nên không thể tận lễ được, mong điện hạ thứ tội.” Nói rồi bèn để cho bọn Dị Nhân đi qua, mà chặn quân truy đuổi lại.

Lý Kế Thúc, Y Hòa cùng nhất tề xông tới trước Chương Hàm. Hàm vùng thương đón đánh, giao chiến được hơn mười hiệp, thì Chương Hàm đưa tay đâm chết Y Hòa dưới ngựa. Lý Kế Thúc thấy Y Hòa đã chết, không còn bụng đánh nhau nữa, bèn ngoặt đầu ngựa bỏ chạy. Hàm đang định truy sát, chợt thấy bụi đất cuộn bay, đã có quân binh đến từ bao giờ, chính là tướng Triệu – công tôn Kiên vậy. Kiên nói: “Các người mau giao Dị Nhân ra đây, cho quay về nước Triệu thỉnh tội, để toàn chữ tín, mà không phụ tình hữu hảo hai nước. Nếu nghe theo lời Bất Vi mà trộm đem đi, một khi đại binh đến đây, thì há có thể bỏ qua được ư?” Chương Hàm cười nói: “Ngày trước Ngưu Tây đưa thư, chẳng qua là nước ta tạm giảng hòa, để bảo toàn cho hoàng tôn, chứ chẳng phải là thực hòa vậy. Sao người Triệu các người lại ngu sý quá thế!” Kiên nổi giận, vùng đao xông lại đánh Chương Hàm, Hàm cũng giơ thương đỡ lại. Đánh nhau chưa đầy ba hiệp, thì công tôn Kiên vì người ngựa từ xa mới tới, chưa được nghỉ ngơi, rất không đủ sức. Lại thêm, Chương Hàm thương pháp tinh diệu, người ngựa tinh nhuệ, nên Kiên không thể chống đỡ, chỉ còn cách vỗ ngựa bỏ chạy. Chương Hàm xua quân đánh giết một hồi, rồi trở lại bảo vệ hoàng tôn, nhổ trại khởi hành.

Mấy hôm thì tới Hàm Dương. Bất Vi nói: “Hoa Dương phu nhân là người nước Sở, hoàng tôn nên mặc y phục nước Sở mà vào gặp phu nhân.” Dị Nhân theo như lời, đổi mặc y phục nước Sở vào cung, bá kiến quốc quân và phu nhân, ai nấy đều lấy làm thương cảm. Phu nhân lại bảo An Quốc quân: “Thiếp là người Sở, hoàng tôn mặc y phục nước Sở mà vào gặp, thì đúng là con thiếp rồi! Xin đổi tên cho là Tử Sở.” Quốc quân nói: “Phải lắm!” Tử Sở lại quỳ mà râu rằng: “Con bị bắt làm con tin, may nhờ có Bất Vi đem ngàn vàng chiêu nạp tả hữu, lại đem ái thiếp cho làm vợ con, phá gia diệt lực, cứu đem về nước, ơn tái sinh ấy xưa nay ít có. Kính xin trọng thưởng cho Bất Vi quan tước, để đền công ơn.” Quốc quân gọi Bất Vi vào trong mà cảm tạ rằng: “Con ta ở nước Triệu, được túc hạ không nề đao búa, cứu đưa về Tần, công lao hiếm có ở đời, thực là ơn tái sinh vậy. Khi lệnh tôn cùng gia quyến tới đây, ta đã ban cho một ngàn mẫu ruộng, sắp đặt nhà mới cho ở vậy. Ngày mai ta sẽ râu với phụ vương, phong quan cho ông báo đền công đức.”

Bất Vi nói: “Công lao nhỏ nhoi mà được ban thưởng như vậy đã là ơn lớn lắm rồi, tôi há lại dám mong muốn hơn nữa ư?” Rồi bái từ trở về nhà. Còn Tử Sở, Chu thị và con là Chính thì ở lại trong cung Hoa Dương phu nhân, kể không phải nói thêm nữa.

Hôm sau, nhân buổi chiều sớm, An Quốc quân bèn tâu: “Con thần là Dị Nhân, đi đánh Triệu bị bắt, lâu nay bị giữ lại ở đó làm con tin, nên đức vua xưa nay chưa nhứt tâm mà gia binh đánh Triệu, vì sợ ném chuột vỡ bình vậy. Nay có lái buôn đất Dương Địch là Lã Bất Vi, bỏ cửa nhà ra ngàn vàng, chẳng ngại muôn vàn gian khổ, hối lộ mua chuộc các thị thần nước Triệu, nay đã cứu được đưa về nước, thực có ơn với nước Tần, đó là công lao rất lớn vậy. Thần xin tâu để nhà vua biết và gia quan cho.” Chiêu vương mừng lắm, lập tức tuyên gọi Bất Vi vào gặp, phong làm thái tử thiếu phó, kiêm giữ chức đông cung thừa cục. Bất Vi khấu đầu tạ ơn, từ đó dần làm nên ở nước Tần. Bất Vi lại ngầm bảo hoàng di một lần nữa khẩn cầu phu nhân sớm lập Tử Sở làm con đích, sợ rằng để lâu sinh biến. Vì vậy hoàng di lại vào cung, gặp phu nhân nói: “Tử Sở về Tần, đều là nhờ ơn cứu giúp của phu nhân, cùng hợp với việc tín phù ngày trước, mình ước đã định, nên sớm lập làm con đích, để làm nền móng muôn đời vậy.” Phu nhân nói: “Việc này ta cũng đang muốn bàn định với quốc quân, chỉ vì mấy ngày liền việc nước không rảnh rỗi, nên chưa dám nói.” Nhân khi quốc quân rảnh rỗi ở trong cung, phu nhân bèn tâu rằng: “Quốc quân khi trước từng hứa cho Tử Sở làm con thiếp, nay tuy ở trong cung, nhưng còn chưa nói rõ ra ngoài, e rằng các con ngày sau tranh lập, thì lời bàn định lúc đầu lại thay đổi mất.” Quốc quân nói: “Nàng nói chính hợp ý ta.” Rồi lập tức chọn ngày cho Tử Sở làm con Hoa Dương phu nhân, ân sủng ngày một thêm tăng, sự nghiệp của Tử Sở bèn định rõ. Ấy chính là Bất Vi: *Biến nhà thành nước mưu như biển; gieo hạt sinh mầm tính lại sâu*. Rốt cuộc chuyện về sau thế nào, xin xem hạ hồi phân giải.

[HỒI THỨ SÁU]

Lã Chính lên ngôi, Tần tuyệt tự

Tháng ba, cuối xuân năm Tần Chiêu vương thứ năm mươi sáu, Chiêu vương qua đời. Quần thần bàn lập thái tử An Quốc quân lên làm vua, lấy Hoa Dương phu nhân làm hoàng hậu, Tử Sở làm thái tử, Chu thị làm phu nhân. Sai Vương Tiễn, Chương Hàm đem quân đánh Triệu. Lý Kế Thúc thất thủ, thành bị hãm, nước Tần bèn chiếm được Chương Hà. Nước Tần lại đem quân đánh vua nhà Chu, quân nhà Chu cũng thua trận. Từ đó, nước Tần ngày một lớn mạnh, đánh nước Ngụy, chiếm nước Hàn, đến đâu cũng không ai địch nổi. Vua Tần nối ngôi được một năm thì mất. Quần thần lập thái tử Tử Sở lên làm vua, phong Hoa Dương hậu làm Hoa Dương thái hậu, mẹ đẻ của Tử Sở là Hạ hậu làm Hạ thái hậu, Chu thị làm vương hậu, Tử Chính làm thái tử. Lấy Lã Bất Vi làm thừa tướng, phong làm Văn Tín hầu, ăn lộc mười vạn hộ ở Lạc Dương, Hà Nam, được đeo kiếm lên điện, trong chiếu mệnh không ghi thẳng tên, uy quyền ngày một lớn, quần thần không ai dám ngửa mặt nhìn thẳng. Tần vương Sở lên ngôi ba năm thì chết. Thái tử Chính được lập lên làm vua, lấy Chu thị làm vương thái hậu, tôn Bất Vi làm tướng quốc, gọi là Trọng phụ. Vua Tần còn nhỏ tuổi, chính sự trong nước đều do Bất Vi nắm giữ, ra vào cung cấm, chẳng phải kiêng nể gì, nên thường luôn tư thông với thái hậu. Trong cung ai cũng đều sợ uy Bất Vi không dám nói gì. Bất Vi ngày càng xa xỉ cùng cực, trong nhà nuôi hàng vạn gia đồng, tụ tập thực khách từ bốn phương, thường tới mấy ngàn người, ngọc vàng như núi, phủ đệ liên trời, đồ trân ngoạn kỳ bảo chẳng thể đếm hết được. Những người thân thích quen biết

đều được quý hiển hết mực, ấn vàng thao tía đầy rẫy trước mặt, tha hồ phong thưởng. Bất Vi lại mời các danh sỹ trong thiên hạ, phàm những người có kiến văn, đều cho soạn thành tập luận, được tám "lăm", sáu "luận", mười hai "kỷ", hơn hai mươi vạn chữ, đầy đủ cả việc cổ kim, thiên địa vạn vật, đặt tên là *Lã thị xuân thu*, cho đem ra công thành Hàm Dương, treo ngàn vàng ở trên, mời các chư hầu, du sỹ, tân khách, ai có thể thêm hay bớt một chữ thì thưởng cho ngàn vàng. Treo hơn hai chục ngày, mà không có ai dám thêm bớt gì, Bất Vi cho là một điển tịch không còn gì để san cải nữa, bèn đem sách ban hành ra thiên hạ.

Lại nói, vua Tần tuy niên thiếu, nhưng kế thừa oanh liệt của cha ông, đương khi nước nhà cường thịnh, nhà Đông Chu đã mất, sáu nước ngày càng suy yếu, có Bất Vi chuyên lo việc ở trong, Vương Tiễn chuyên đánh dẹp ở ngoài, diệt Sở, phạt Triệu, phá Yên, lấy Ngụy, tung hoành thiên hạ, phen giầu vững bền. Người ta ai cũng chỉ biết nước Tần cường thịnh, mà không biết rằng nước Tần đã bị diệt vậy.

Bất Vi thấy Tần vương là bậc tài năng cái thế, thái hậu thì hoang dâm không biết dừng, lo sợ họa hại đến mình, bèn ngầm tìm một kẻ có dương vật lớn là Lao Ái cho làm xá nhân. Thái hậu hay tin, muốn được riêng kẻ ấy, Bất Vi bèn đem dâng Lao Ái, cạo hết râu mày, giả làm một hoạn quan vào hầu hạ thái hậu. Thái hậu bèn cùng tư thông, trong lòng yêu lắm, phong làm Trường Tín hầu. Lại sợ sự việc bại lộ, vờ bói rằng phải tránh thời thế, dời sang cung Đại Trịnh ở Kỳ Ung. Phàm những việc lớn nhỏ trong cung đều do Lao Ái quyết định.

Ngày mồng năm tháng năm, năm Tần vương thứ chín, thái hậu cùng Ái uống rượu, say quá, sai ngự y phu nhân Quý thị mời rượu, không may rượu đổ ra đất, Ái nổi giận quát rằng: "Đứa nô tỳ già, lại dám vô lễ ư!" Quý thị nói: "Ta ở trong cung cấm hơn mười năm nay, hầu hạ tiên vương nước Tần, đã nhiều vất vả, người sao dám mắng ta?" Ái giận lắm, sai người lấy roi quất vào lưng, rồi đuổi Quý thị ra. Quý thị oán hận, lập tức chạy đến cáo với thái sử Triệu Cao, nói Lao Ái không phải hoạn quan, mà là tư thông với thái hậu, nay đã sinh hai con trai, giấu ở trong cung, đợi sau khi Tần vương qua đời thì hai đứa con sẽ tranh lấy thiên hạ. Triệu Cao

nghe nói thất kinh, không dám giấu giếm, lập tức gặp Tần vương, đem lời nói của Quý thị nhất nhất tâu rõ. Tần vương nổi giận, bèn bắt Lao Ái hạ ngục thẩm xét, biết rõ sự tình. Đến tháng chín, tru di cả ba họ của Lao Ái, giết chết hai con của thái hậu sinh ra, rồi dời thái hậu sang đất Ung, bắt giam tướng quốc Lã Bất Vi vào buồng tối. Các đại thần tân khách ra sức tâu xin, bị Tần vương giết chết hai mươi bảy người, ai nấy đều bị chặt tứ chi, chất đống dưới cửa.

Có người nước Tề tên là Mao Tiêu, không quản đao búa, muốn được can gián. Tần vương tức giận lắm, chống kiếm mà ngồi, nước dãi nhỏ ròng ròng, sai đặt vạc dầu ở bên cạnh điện, rồi sai người gọi Tiêu vào gặp, định sẽ bỏ vạc dầu nấu chín. Tiêu cứ chậm rãi mà vào, tựa như vào nơi không người. Đến trước mặt Tần vương, Tiêu lạy hai lạy yết kiến, rồi xưng rằng: “Thần là Tiêu, vẫn nghe rằng trên trời có hai mươi tám vì sao, nay đại vương giết hai mươi bảy người, vậy thần đến đây là để muốn cho đủ số ấy. Thần chẳng phải sợ chết vậy. Phàm đã sống thì chẳng phải kiêng chết, đã còn thì chẳng phải kiêng mất. Kiêng chết cũng chẳng thể được sống, kiêng mất cũng chẳng thể được còn. Lẽ sống chết mất còn, là điều mà bậc thánh vương nóng lòng muốn nghe vậy. Nếu như bệ hạ muốn nghe lẽ ấy, thì thần sẽ hết sức tâu rõ, còn nếu bệ hạ không muốn nghe lẽ ấy, thần sẽ lập tức nhảy vào vạc xin chết trước mặt bệ hạ mà không sợ gì vậy.” Tần vương nói: “Người có lẽ gì nói? Ta nghe đây.” Tiêu nói: “Bệ hạ đã làm việc cuồng nghịch mà bệ hạ không tự biết ư? Cho xe xé xác giả phụ, bỏ hai em vào bao đập chết, đày mẹ đến đất Ung, giết hại người can gián, hành vi của Kiệt Trụ xưa, cũng chưa bằng được vậy! Nay thiên hạ nghe thấy chuyện này, sẽ tan rã mà bỏ đi hết, không còn một ai đến theo nước Tần nữa, bệ hạ sẽ đứng một mình không có ai, thần trộm lấy làm nguy cho bệ hạ lắm. Lời thần nói xong rồi, biết chắc rằng tất phải chết.” Rồi lập tức cởi áo, chạy thẳng tới vạc dầu. Tần vương vội vàng xuống điện, đưa tay tự giữ Tiêu lại, nói: “Mời tiên sinh hãy mặc lại áo, xin từ nay giúp việc cho ta.” Rồi lập tức phong làm thượng khanh.

Mấy hôm sau, vua sai đánh xe, để trống mé bên tả, đến đón thái hậu về Hàm Dương, lại là mẹ con như trước, thả Bất Vi ra

khỏi buông tôi, cho ra ở nơi đất phong Văn Tín hầu ở Hà Nam. Hơn một năm sau, tân khách, sứ giả của các chư hầu đều tới thăm chạt đường đi, mời Văn Tín hầu đến yến hội không ngày nào ngơi. Tần vương sợ gây mầm loạn, vời quần thần tới dụ rằng: “Bất Vi tuy có công cứu tiên vương, nhưng nay đã được ban tước lớn, có thể nói là rất hậu vậy. Huống chi, ông ta lại không có công lao máu xương chiến trận, thế mà ngôi vị lại ở trên cả bá quan văn võ, e rằng như vậy sẽ không đủ để khuyến khích thiên hạ vậy. Ý ta muốn thiên ông ta sang đất Thục, khiến phải già chết ở nơi viễn phương, chứ cũng không có ý nhẫn tâm giết chết vậy.” Quần thần không ai dám lại can nữa. Vương bèn tự viết thư cho Bất Vi rằng:

“Ông có công gì với Tần, mà nước Tần phong cho ông thực ấp mười vạn hộ ở đất Hà Nam? Ông có thân gì với Tần, mà được gọi là Trọng phụ? Nay ông hãy cùng gia quyến dời sang đất Thục, để toàn cái ý không muốn giết chết của ta. Chớ trái mệnh trẫm, mau chóng khởi hành!”

Bất Vi thấy thủ thư của Tần vương, bèn khóc bảo: “Ta năm nay đã già rồi, sao có thể đi xa được nữa?” Rồi tự liệu rằng khó tránh khỏi phải bị giết, bèn uống rượu độc mà chết. Tần vương hay tin, bèn hậu táng Bất Vi ở phía tây đạo Bắc Mang, Lạc Dương, Hà Nam.

Tần vương từ sau khi trừ được Bất Vi, ngày càng phóng túng. Một hôm, vương tự tập quần thần bàn rằng: “Nay ta đã thôn tính sáu nước, nhất thống cương thổ, cổ kim toàn thịnh, thiên hạ có một, nên đổi quốc hiệu, để dân chúng ngày nay được mở mắt. Nay ta tự thấy đức kiêm tam hoàng, công hơn ngũ đế, vì vậy lập tôn hiệu là hoàng đế. Lại tự thấy ta là người khởi thủy, nên hãy gọi là Nhất Thế. Con cháu nối tiếp sau này, gọi là Nhị Thế, Tam Thế, dài mãi không thôi, cho đến Vạn Thế. Do đó tôn là: Thủy Hoàng đế!” Lại chia thiên hạ ra làm ba mươi sáu quận, tiêu hủy hết binh khí trong thiên hạ, sách vở ghi chép cùng theo một phép, đưa những người hào kiệt trong thiên hạ đến Hàm Dương, đúc mười hai người vàng để tỏ cho thấy là một nước giàu có. Dựng Chương Đài ở Thượng Lâm, thông Phục Đạo ở Thượng Bản, đại hưng thợ thuyền, xây dựng cung thất, đem hết mỹ nữ, chuông trống, đồ trân ngoạn bắt được ở các nước chư hầu cất giữ vào đó.

Năm thứ hai mươi bảy, Thủy Hoàng vời quần thần vào bàn rằng: “Các bậc thánh vương đời cổ xưa đều tuần thú thiên hạ để xem xét phong tục nhân dân, trẫm muốn học theo đó mà đi tuần du, nên bàn với bá quan các khanh, các khanh thấy thế nào?” Quần thần tâu rằng: “Cổ xưa, các bậc minh quân hữu đạo tuần du thiên hạ, để biết những nỗi khổ sở của dân gian. Nói là ngồi nơi mình đường mà nghe chính sự đấy, nhưng nếu ở mãi ngôi cửa trùng, thì chỗ lợi chỗ hại trong thiên hạ, làm sao mà biết được? Bệ hạ đi tuần du lần này chính hợp với ý xưa vậy.”

Thủy Hoàng bèn mệnh xa giá trước tiên tuần du vùng Bắc Sơn ở Lũng Tây. Ngẫu nhiên đi qua núi Kê Đầu, Thủy Hoàng lên cao trông ra xa, thấy mạn đông nam có khí mây bốc lên, chẳng phải khói cũng chẳng phải mù, thấp thoáng trong đó có ánh tường quang ngũ sắc, bèn hỏi cận thần là Tổng Vô Kỵ rằng: “Đó là điềm gì vậy?” Vô Kỵ tâu rằng: “Khí mây bay ra, đều có khác nhau: có tường vân, có phù vân, có thụy vân, có tể vân, có khánh vân, đều gọi là mây cả. Thần xem mây này, chẳng phải là mây, mà là khí đại quý vậy, thành rồng năm sắc, điềm ứng chẳng nhỏ vậy.” Thủy Hoàng nói: “Làm thế nào bây giờ?” Vô Kỵ nói: “Mây này, trừ bệ hạ thì không ai có thể trấn được. Nay nên tuần du sang phương đông nam, lấy bảo vật mà trấn đi, thì có thể tiêu trừ được điềm ứng đó vậy.” Thủy Hoàng nói: “Lời khanh chính hợp ý ta.” Nói rồi bèn mệnh chuyển hướng xa giá, quay sang phía đông, lên núi Trâu Dịch lập bia ca tụng công đức, làm lễ phong ở Đông Nhạc Thái Sơn, rồi bèn lấy cây kiếm Thái A mình vẫn đeo chôn ở dưới núi. Rồi vượt sông Hoài, xuôi Trường Giang, đến Nam Quận rồi về. Xa giá về đến Hàm Dương, quần thần nghênh đón vào cung.

Thủy Hoàng từ sau khi về Hàm Dương, suốt một thời gian vô sự, thường luôn nghĩ đến chuyện khí mây ở miền đông nam, chẳng biết có điềm ứng gì, trong lòng không được vui. Có viên cận thần tâu rằng: “Liên mấy hôm khí trời hòa dịu, trong vườn ngự trăm hoa đua nở, sao bệ hạ không sai xa giá đến đó chơi một chuyến, cho khuây khỏa thánh tâm?” Thủy Hoàng liền sai xa giá, dẫn theo các phi tần, hầu cận, cùng đến ngự hoa viên ngắm cảnh.

Không biết việc ấy thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ BẢY]

Thủy Hoàng mệnh Từ Phúc cầu tiên

Lại nói, Thủy Hoàng ngự giá đến ngự hoa viên phía đông vào vườn thượng ngoạn cảnh đẹp. Thực là:

Hoa núa áo bào mây gấm nặng;

Liều vờn nghi trượng lá sương che.

Gió êm gác điện hương thơm nức;

Ngàn tía muôn hồng gốc tử vi.

Các thị thần dẫn đường đi xem hết lượt cảnh trong vườn rồi, Thủy Hoàng vào điện Hiển Khánh tạm nghỉ, bất giác thấy mệt mỏi, bèn nằm phục xuống bàn. Bỗng nghe thấy một tiếng nổ lớn, long trời lở đất, nhìn ra thì thấy vùng hồng nhật rơi xuống trước mặt. Từ phía đông, có một đứa bé mình mặc áo xanh, mặt đen như sắt, mắt có hai con ngươi, hướng về phía trước định ôm lấy vùng thái dương, nhưng còn chưa ôm được. Từ phía nam, lại có một đứa bé mình mặc áo đỏ, kêu to lên rằng: "Thằng nhóc áo xanh! Chưa thể ôm đi được! Ta phụng mệnh thượng đế, đặc biệt sai đến đây ôm mặt trời về." Hai đứa không đứa nào chịu phục đứa nào, cùng ra sức tranh cướp lẫn nhau. Đứa bé áo xanh liên tục đánh ngã đứa bé áo đỏ bảy mươi hai keo. Đứa bé áo đỏ vẫn không phục, nhảy vọt lên, lấy hết sức vung một nắm đấm, đứa bé áo xanh bèn ngã vật ra đất, đứt hơi mà chết. Đứa bé áo đỏ bèn ôm lấy mặt trời đi về phía nam. Thủy Hoàng bèn gọi đứa bé, bảo: "Khoan đã! Ta hỏi ngươi là con cái nhà ai? Hãy nói họ tên cho ta biết." Đứa bé bèn đáp: "Tôi là hậu duệ của Nghiêu Thuấn, sinh ở Phong Bái, Hàm Dương vào trước, phong Thực, dấy nghĩa. Sa Khâu ngài về, Trường An tôi lập, mệnh thượng đế cho, bốn trăm phụng tự." Nói xong, nó bèn nhằm

hướng nam mà đi, chỉ thấy mây khói mù trời, ánh hồng ngập đất, không biết đứa bé ấy đi đường nào nữa. Thủy Hoàng giật mình tỉnh dậy, suy nghĩ mãi về giấc mộng, thấy lành ít dữ nhiều, thiên hạ của họ Doanh nước Tần ta, e rằng rốt sẽ rơi vào tay kẻ khác. Vua bèn sai xa giá hồi cung, trọn ngày thường buồn bực không vui, nhân bàn bạc với kẻ cận thần, muốn tìm lấy thuốc trường sinh bất lão, để làm vua muôn đời.

Có người nước Yên là Tống Vô Kỵ tâu rằng: “Ngoài Đông Hải có ba ngọn núi thần, trong núi có mười bãi, ba đảo, Bồng Lai, Phương Trượng, tám tiết đều là mùa xuân, bốn mùa sáng trong, không biết nóng lạnh, chẳng hay năm tháng. Ở đó có thứ thuốc trường sinh bất tử, uống vào có thể trường thọ đến vô cùng vậy.” Thủy Hoàng hỏi: “Khanh từng thấy tiên cảnh ấy chưa?” Vô Kỵ nói: “Thần có một phương sỹ tên là Từ Phúc, từng đến Đông Hải, thấy Bồng Lai, Phương Trượng, gặp thần tiên cưới loan đi hạc, không giống như người phàm, hiện đang ở trong nhà thần.” Vua nghe nói, bèn gọi Từ Phúc vào gặp, muốn có được thuốc trường sinh bất lão. Từ Phúc nói: “Muốn có thuốc cũng không khó, nhưng ra bể để tìm lấy chân dược mới khó. Nếu bệ hạ muốn có thứ thuốc ấy, thì phải ra bể, mới có thể tìm được.” Vua nói: “Nếu như tìm được thứ chân dược ấy, ta với ngươi sẽ cùng uống mà thành tiên lên trời, chẳng cũng hay lắm sao?” Phúc nói: “Nếu bệ hạ nhất định muốn thần đi, thì cần phải có mười chiếc thuyền lớn. Các hạng thợ thuyền đều cần có đủ. Đồng nam đồng nữ, mỗi loại năm trăm người. Phàm vàng bạc đồ quý báu, cùng các loại thực phẩm khí dụng, không thứ gì được thiếu. Sắm sửa đầy đủ rồi, thì thần sẽ khởi hành.” Hoàng đế lập tức truyền mệnh, cho đóng thuyền, chuẩn bị các thức đều đầy đủ cả, để Từ Phúc ra biển tìm thuốc.

Từ Phúc đi thuyền ra biển tìm gặp thần tiên, một đi bất vô âm tín. Hoàng đế thấy Từ Phúc đi đã lâu mà không trở về, trong lòng sốt ruột, lại sai nhô sỹ là Lư Sinh ra biển tìm kiếm. Lư Sinh đến bên bờ biển, trông thấy ba đào vạn khoảnh, ngân hán sóng nghiêng, mây khói mịt mù, chẳng biết bờ bến đâu nữa, bèn than thở hồi lâu rồi quay trở về. Lại nghĩ rằng, việc này lao dân động chúng, phí tổn không ít lương tiền, e là không thể về sông được, nếu về tất bị khiển trách nặng nề, bèn đem theo mấy người

tùy tùng, vào núi Tần Nhạc, tìm khắp dấu tiên. Đi đến đỉnh núi Đông Hoa, thì thấy một người đầu bù tóc rối, mặt mũi bần thiêu, nằm trên phiến đá không dậy. Lư Sinh nghĩ bụng, đây là nơi rất cao, con người không thể ở được, người này lại ở đây thì tất là bậc dị nhân, bèn kính cẩn đến trước mặt thi lễ. Người ấy bèn trở dậy, hỏi: "Ông là ai? Đến đây có việc gì?" Sinh nói: "Tôi phụng mệnh Thủy Hoàng, đến đây tìm tiên, cầu lấy thuốc trường sinh bất tử." Người ấy cười bảo: "Số trời đã định, hạn lớn khó tránh, trên đời này làm sao có thuốc trường sinh bất tử được? Thủy Hoàng đúng là lầm rồi!" Lư Sinh thấy người ấy ngôn ngữ bất phàm, mấy bận khẩn thiết kêu xin, mong được chỉ cho thấy đường mê. Người ấy bèn lấy tay đẩy khối đá, mở ra thành một cái động, không lâu thì lấy ra một cuốn sách, trên đề tên là *Thiên lục bí quyết*, bèn đưa cho Lư Sinh, mà dặn rằng: "Hãy đưa cuốn sách này cho Tần Thủy Hoàng xem kỹ, trong đây có đủ số sinh tử tồn vong vậy." Lư Sinh lại muốn hỏi rõ lai lịch, nhưng người đó đã lại nằm lên phiến đá, nhắm chặt mắt không nói nữa.

Lư Sinh được thư, quay về gặp Thủy Hoàng, tâu rằng: "Biển đông mênh mang, không biết đâu là bến bờ, thần tìm hỏi Từ Phúc bắt không thấy tung tích đâu cả. Thần lại lên đến đỉnh cao nhất núi Đông Hoa, gặp được dị nhân trao cho một cuốn sách, không dám giấu giếm, lập tức đem nguyên bản dâng lên bệ hạ." Hoàng đế mở sách ra xem, thấy tên sách đề là *Thiên lục bí quyết*, trong đó có bức tranh vẽ sự chuyển vận của các đời, trên viết bằng thứ chữ khoa đầu, lời lẽ nhiều úp mở ẩn giấu không thể hiểu nổi. Hoàng đế sai Lý Tư dịch rõ tự nghĩa, trong thấy có một câu nói rằng: "Kẻ khiến Tần mất, là Hồ vậy." Hoàng đế kinh hãi nói: "Lời trong sách *Thiên lục* này, tất là nói kẻ làm mất thiên hạ nhà Tần chính là người Hồ ở phía bắc vậy." Rồi bèn sai Mông Diêm đem tám mươi vạn phu dịch, men theo biên cương, dựng trường thành cao lớn, để đề phòng rợ Bắc Hồ.

Thủy Hoàng sai Mông Diêm dựng Trường Thành ở phía bắc rồi, lại truyền lệnh phía đông lấp bể lớn, phía tây dựng A Phòng, phía nam sửa sang Ngũ Lĩnh, xây dựng cung điện. Huy động dân chúng hưng công, liên tục không nghỉ, cải biến chế độ, ngày càng phóng túng. Lại sợ mọi người dị nghị lỗi lầm của mình, bèn theo

kế của Lý Tư, đốt hết thi thư các đời, gom hết sách vở của bách gia, nếu như có kẻ nào ngẫu nhiên nói động đến, liền cho giết chết quăng thầy ra chợ. Chôn sống bọn Hầu Sinh, Lư Sinh hơn bốn trăm sáu mươi người, các học trò đều không được ở Trung quốc. Người con trưởng là Phù Tô can rằng: “Bọn học trò đều học theo sách Khổng Tử, nay bệ hạ lấy pháp luật nặng nề mà ràng buộc, thần e là thiên hạ sẽ bất an vậy!” Thủy Hoàng nổi giận, bèn sai Phù Tô lên phía bắc làm giám quân ở quận cho Mông Diêm.

Thủy Hoàng trong lòng luôn mệt nhọc, chỉ nghĩ đến vượng khí ở miền đông nam, lo sợ có người làm loạn, lại mệnh xa giá đi tuần phía đông. Vùng đất Sơn Đông ấy liên tục nhiều năm mất mùa, trăm họ ta thán, không được sống yên. Xa giá của Thủy Hoàng xuất phát lên đường, mỗi ngày phí tổn tới mấy chục vạn lạng bạc, trăm họ đều trốn chạy, thiên hạ đều vô cùng thất vọng.

Lại nói, cách ngoài thành nước Hàn ba mươi dặm về phía tây, dưới chân núi Thiển Sơn, trong một quán rượu, có mấy vị hương lão đang ngồi uống rượu. Đến lúc ngà say, ai nấy cùng luận bàn thiên địa, nói chuyện cổ kim, chính là: “*Uống thỏa rượu quê đi muốn ngã; việc làm nhàn nhã bốn mùa xuân.*” Trong bọn có một ông già, họ Triệu tên gọi Tam Công, nói chuyện năm trăm năm trước, thiên hạ thái bình, người người vui sướng. Mấy ông già khác bèn hỏi: “Thế nào là thái bình?” Ông đáp: “Phong cảnh nào nhiệt, năm tháng thanh thoi, dân chúng vô bình, khắp chốn sinh ca. Ba ngày một trận gió, gió không réo cành, không quật gãy cây cối; năm ngày một trận mưa, mưa không trôi đất, không ngập nát lúa má. Đạo tặc không có, đêm ngủ không phải đóng cửa, người đi đường nhường lối nhau, trên đường không nhặt của rơi. Biên đình không nhọc về việc chinh chiến, triều dã không lo về sự tà gian. Ngoài đồng không có thiên tai sâu bọ hạn lụt, trăm họ không có khổ sở ốm đau gian khó, ngũ cốc được mùa, thiên hạ an lạc. Như thế thì gọi là thời thái bình.” Mấy ông già lại hỏi: “Thời nay thì thế nào?” Ông già ấy nói: “Thời nay pháp luật nghiêm cấm, tôi không dám nói.” Mấy ông già bèn nói: “Chúng ta ở nơi thôn xóm vắng vẻ, lại chẳng có ai là người ngoài, ông cứ việc nói, ngại gì?” Triệu Tam Công vẫn chỉ lắc đầu không nói.

Bên cạnh quán rượu bỗng có một người nhô ra, người ấy mũ

cao đai rộng, áo vải giầy cỏ, mặt đẹp như ngọc, mắt sáng dường sao, vừa vào bèn nói: "Ông không nói, thì xin nghe tôi nói." Mọi người cùng nghe, người ấy bèn nói: "Thời nay, Tần Thủy Hoàng vô đạo, khiến đàn ông không cày cấy, đàn bà không dệt vải, cha con phân tán, vợ chồng biệt ly, phía nam sửa sang Ngũ Lĩnh, phía bắc xây dựng Trường Thành, phía đông lấp biển lớn, phía tây dựng A Phòng, đốt sách chôn nho, phóng túng cuồng bạo, dân chẳng sống nổi, thiên hạ thất vọng." Người ấy nói xong, lại định lớn tiếng nói thêm mấy câu nữa, chỉ thấy ông già Triệu Tam Công lập tức đứng dậy bỏ chạy. Mấy ông già khác giữ lại bảo: "Làm sao ông lại vội bỏ chạy thế?" Tam Công nói: "Mấy người các ông không sợ chết hay sao? Nay pháp luật của Thủy Hoàng, kẻ nào ngẫu nhiên nói đến sẽ phải giết quăng thây ở chợ, chúng ta mà bị bắt đi, thì đều phải chết cả!" Mọi người nghe rồi, đều nhất tề bỏ chạy hết. Người kia cười vang ha hả nói: "Kẻ ngu chẳng biết được cơ của ta. Nhưng mỗi hận vô cùng này, biết bỏ đi đâu được?" Không biết người ấy là ai, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ TÁM]

Trương Lương sai lực sỹ đánh xe

Lại nói, người ấy là người nước Hàn, họ Trương, tên Lương, tự Tử Phòng, đã năm đời làm tướng nước Hàn. Vì Thủy Hoàng diệt nước Hàn, nên từ đó tới nay Trương Lương oán hận trong tâm, chỉ muốn báo thù cho chúa của mình, đem ngàn vàng kết giao với các tráng sỹ trong thiên hạ để giết Thủy Hoàng. Hôm nay, nhân đến làng này, gặp mấy hương lão ấy, bất giác nói ra mấy câu đó, khiến mọi người đều bỏ chạy cả. Từ phía sau quán, chợt có một tráng sỹ đi ra. Trương Lương nhìn thấy người ấy, mình cao một trượng, tướng mạo đường đường, hướng về phía Lương vái một vái dài, nói: “Ngài vừa nói đến thói vô đạo của Thủy Hoàng, và muốn vì thiên hạ mà trừ khử bạo Tần, nếu có chỗ nào cần dùng đến tôi, tôi xin sẽ hết sức mà cùng làm với ngài.” Lương nói: “Chỗ này không thể nói được, xin mời tráng sỹ đến nhà tôi mà chỉ dạy cho.”

Tráng sỹ cùng Lương về tới nhà, chia ngôi chủ khách ngồi đầu đuôi rồi. Lương bèn hỏi họ tên, người ấy nói: “Tôi họ Lê, sống bên bờ biển, nên mọi người thường vẫn gọi tôi là Thương Hải công. Tôi rất có sức khỏe, thường dùng một cây giáo sắt nặng một trăm cân, một mình thấy chuyện bất bằng chẳng tha. Vừa rồi thấy ngài khí độ chẳng thường, nói năng xuất chúng, ắt là bậc kẻ sỹ khác lạ, cho nên tôi mới dám nói hết điều tâm can của mình như thế. Xin được nghe họ tên ngài, có gì mong ngài chỉ giáo cho.” Lương nói: “Tôi là người nước Hàn, họ Trương, tên Lương, năm đời làm tướng nước Hàn. Nay nước Hàn bị Thủy Hoàng diệt, tôi xin bỏ ngàn vàng tìm những bậc dũng sỹ, nhưng còn chưa được ai. Nay gặp tráng sỹ,

thực là toại ý nguyện của mình. Huống chi, ngày nay Thủy Hoàng vô đạo, thiên hạ ai cũng nghiêng răng căm tức, nếu ông ra sức mà trừ diệt kẻ vô đạo ấy, báo thù cho sáu nước, thì thiên hạ cùng ngưỡng đức, thanh sử mãi ghi danh, muôn đời còn bắt hủ vậy.” Tráng sỹ nói: “Kính tuân lời dạy của ngài, tôi quyết không nuốt lời.” Lương bèn lưu tráng sỹ trong nhà, rồi hỏi thăm tin tức Thủy Hoàng đông tuần sẽ đi qua những chỗ nào.

Mấy ngày sau, Lương lại ra dò la, thì được biết Thủy Hoàng từ huyện Dương Vũ đi sang. Lương bèn sai tráng sỹ trèo lên chỗ gò cao trông xem, thấy xa giá của Thủy Hoàng đi sắp tới nơi, còn cách ba dặm, hiện đến Bác Lăng Sa. Tráng sỹ chỉ thấy tán lọng lụa vàng, bèn nghĩ rằng đó chính là Thủy Hoàng, lập tức sải bước chạy tới, lấy hết sức vung quả chùy, đập nát cổ xa giá. Nhưng hóa ra, Thủy Hoàng vốn sợ bị người ám sát, nên thường để những xe phụ đi trước. Tráng sỹ không biết, nên đánh nhằm vào cổ xe phụ, liền nhanh chóng bị bọn lính ngự lâm hộ giá bắt giữ lại. Thủy Hoàng truy hỏi: “Kẻ nào chủ mưu sai người?” Tráng sỹ nghiêng răng nhắm mắt, mắng chửi rằng: “Ta vì thiên hạ mà giết kẻ vô đạo người, há lại có người sai khiến ư?” Tử Phòng thấy việc không thành, âm thầm đau khổ trong lòng, rồi nhân đám đông tẩu thoát. Thủy Hoàng lại sai Triệu Cao thẩm vấn, nhưng tráng sỹ không chịu khai ra ai sai khiến mình, rồi tự lao đầu vào cột mà chết. Thủy Hoàng bèn ra lệnh khắp thiên hạ truy lùng kẻ chủ mưu, nhưng mười ngày vẫn không bắt được. Tử Phòng bèn lánh nạn đến Hạ Bi nấu nhờ trong nhà người bạn là Hạng Bá. Hạng Bá chính là hậu duệ của Hạng Yên – tướng nước Sở khi xưa, với Lương vốn là chỗ thâm giao, vì vậy bèn giữ Lương lại ở đó mà không nghi hoặc gì cả.

Một bận, Lương ngẫu nhiên ra ngoài thành, đứng chơi bên Bì Kiêu, bỗng trông thấy một ông lão, mình mặc áo vàng, đi qua cầu, ngẫu nhiên để giày rơi chìm xuống sông, không lấy lên được, bèn gọi Lương bảo: “Cậu nhóc khá lấy giày lên giúp lão với!” Lương thấy ông lão tiên phong đạo cốt, khác hẳn người thường, vội lội xuống nước lấy giày lên, quỳ mà dâng lại cho, cực kỳ kính cẩn. Ông lão đi chưa được mấy bước, lại để giày rơi chìm xuống sông lần nữa, lại bảo Trương Lương xuống lấy. Lương vẫn không đổi nét mặt, lại lấy giày mà quỳ dâng lên. Như thế ba lần, ông lão nói:

“Tên này có thể dạy được!” Rồi bèn chỉ vào gốc cây lớn bên cầu, bảo: “Năm ngày nữa, ngươi đi thật sớm đến chỗ đó đợi ta, ta có vật này cho ngươi. Không được trái hẹn đấy!”

Đến ngày thứ năm, Tử Phòng dậy sớm, đến bên gốc cây, đã thấy ông lão ngồi dưới gốc cây rồi. Ông lão bảo: “Tên nhãi ngươi đã hẹn với lão trượng, làm sao lại đến chậm thế? Thôi ngươi về đi, năm ngày nữa hãy đến cho sớm!” Năm ngày sau, Tử Phòng mới độ canh năm đã đến rồi, nhưng vẫn thấy ông lão đã đến ngồi dưới gốc cây đợi sẵn, rồi giận dữ nói: “Tên nhãi sao lại lười nhác làm vậy? Về đi, năm ngày nữa phải đến sớm đấy!” Đến ngày thứ năm, Tử Phòng suốt tối hôm trước không ngủ, đến ngay dưới gốc cây đợi sẵn, lập tức, thấy ông lão hốt nhiên đã tới nơi. Tử Phòng vừa thấy, vội phủ phục xuống lạy đón. Dưới ánh trăng sáng, chỉ thấy ông lão so với khi trước càng thêm thần thái, mặc đạo bào, chống gậy trúc, đội mũ da, đi hài xỏ, phiêu diêu tới nơi, thực là một bậc thần tiên vậy. Tử Phòng quỳ xuống thưa: “Xin được lĩnh giáo!” Ông lão nói: “Ngươi còn tuổi trẻ sức mạnh, hãy chịu khó học tập, ngày sau sẽ quý hiển, được làm bậc quân sư cho đế vương. May mắn ngày nay tương ngộ, thực là ngàn năm khó gặp, ta cho ngươi ba cuốn sách bí mật, kỳ mưu thần toán, dù Tôn, Ngô⁽¹⁾ cũng chẳng bằng, công thành thân thoái, dẫu Liên, Lã⁽²⁾ cũng không hơn. Ngươi hãy giữ lại để báo thù cho nước Hàn, phù lập chân chúa, danh lưu vạn đại, mà tranh quang cùng nhật nguyệt, chớ có phụ lòng ta!” Tử Phòng quỳ sụp trước mặt ông lão, khẩn khoản nói: “Xin cho con được biết đại danh.” Ông lão nói: “Ngươi hãy nhớ lấy, mười ba năm sau, ở chỗ đất trống chôn một vị quốc quân ở phía đông thành Đại Cốc, sẽ bắt được một phiến đá màu vàng, đó tức là ta vậy.” Nói xong, ông lão phiêu diêu mà đi khuất. Tử Phòng cất kỹ sách, khi về đến nhà Bá, mở ra xem, thì thấy nhan đề sách là *Tổ thư*, bèn thăm

(1) Tôn, Ngô: chỉ Tôn Vũ và Ngô Khởi – hai nhà binh gia nổi tiếng thời Chiến Quốc. Đến nay còn trước tác binh pháp lưu hành ở đời.

(2) Liên, Lã: tức Lỗ Trọng Liên và Phạm Lãi, là những mưu sỹ đời Chiến Quốc. Lỗ Trọng Liên giúp nước Tề đánh lui nước Yên, Tề vương định phong tước cho, nhưng ông đã trốn ra biển ẩn cư. Phạm Lãi thì giúp Việt diệt Ngô, sau khi thành công cũng lui về ẩn ở Ngũ Hồ.

đọc mà ghi nhớ trong lòng, tự nhiên thấy trong lòng sáng láng mở mang, hiểu biết tinh minh, khác hẳn thuở trước đây vậy.

Tạm gác chuyện Trương Lương nấu mình ở nhà Hạng Bá, lại nói chuyện Thủy Hoàng đi tuần du miền đông đến Từ Châu, thấy phong cảnh khác hẳn, mà dân tục cũng bất đồng, dâu gai đầy nội, lúa má khắp đồng. Trăm họ đến dâng thứ thóc tốt, một cây mà ba bông. Thủy Hoàng mừng lắm, ban thưởng cho bách tính, đi tiếp tới vùng đông nam, đến huyện Bái, lại thấy vượng khí, mới nghĩ nơi này tất có dị nhân, bèn dặn dò tùy tùng hỏi han thật kỹ lưỡng, hoặc nếu thấy có người như thế, phải lập tức giết ngay, để dứt tuyệt hậu họa. Lý Tư nói: “Khí mây hiện ra mất đi là sự ngẫu nhiên, bệ hạ cần chi phải nhọc lòng! Nếu như lại sai người tìm xét, e là sẽ khiến bách tính rung động, mà nảy ra mối họa khác.” Thủy Hoàng nói: “Khanh nói phải lắm.” Rồi bèn mệnh cho xa giá khởi hành, đến thành Cối Kê. Chợt thấy trong đám đông ở ngã tư đường, có một tráng sỹ tuổi trẻ chạy xô ra, định đâm Thủy Hoàng. Không biết tính mệnh Thủy Hoàng thể nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ CHÍN]

Triệu Cao sửa chiếu lập Hồ Hợi

Lại nói, người trẻ tuổi kia định xông ra đâm Thủy Hoàng, thì có một ông già vội vã ngăn lại bảo: “Không được! Đại trượng phu nên lập công lao muôn đời, há có thể bắt chước theo bọn thích khách ư?” Người trẻ tuổi bèn thôi. Hai người ấy là ai? Ông già họ Hạng, tên Lương, còn người trẻ tuổi họ Hạng, tên Tịch, tự là Vũ, là người Hạ Tương⁽¹⁾, vốn dòng dõi Hạng Yên - tướng nước Sở. Tịch ban đầu học chữ, nhưng chữ không thành, học kiếm, kiếm cũng chẳng hay. Lương nổi giận bảo: “Thế mà mày muốn làm cái gì đây?” Tịch đáp: “Chữ chẳng qua viết được tên họ, kiếm chẳng qua địch được một người mà thôi.” Lương nói: “Thế giờ mày định học cái gì?” Tịch đáp: “Cháu chỉ muốn học sao để đối địch được vạn người.” Lương nghe thế rất lấy làm lạ. Hôm nay, gặp Thủy Hoàng, Tịch chợt có ý muốn đâm chết, Hạng Lương vội vàng ngăn lại. Nhân đó, bèn cùng đi ngao du khắp vùng Ngô, Sở, ngầm chí mưu tính thiên hạ.

Lại nói, Tần Thủy Hoàng năm thứ ba mươi sáu, có thiên thạch rơi xuống quận, phía trên thấy khắc sáu chữ: “Thủy Hoàng chết mà đất chia”. Thủy Hoàng sai ngự sử đi lùng bắt kẻ khắc chữ, nhưng tìm không ra, bèn cho giết hết những người sống bên cạnh chỗ hòn đá, và thiêu cháy hòn đá ấy. Ngự sử phục mệnh xong, Lý Tư bèn nhân tiện can rằng: “Bệ hạ tuần du đã lâu ngày, nảy sinh ra hàng trăm thứ biến trá, tốt xấu dữ lành, e rằng chẳng đáng tin. Chi bằng quay loan giá về triều, sửa sang biên bị, yên võ trong nước,

(1) Hạ Tương: tên huyện xưa.

rủ áo vô vi, tự có thể vô sự. Hà tất phải vất vả xa giá đi xa xôi cho thêm phiền hà, khiến bề hạ suốt ngày không được yên?” Thủy Hoàng theo lời Lý Tư, quay xe về triều. Khi về tới Duyệt Châu, đêm chợt nằm mộng, cùng giao chiến với long thần ở Đông Hải, chỉ thấy long thần uy lực phấn phát, thế không thể địch nổi, Thủy Hoàng vội định chạy trốn, nhưng mệnh mỏng bể thẳm, rốt chẳng có đường nào mà ra. Đang khi nguy cấp, bỗng thấy một con rồng từ trên trời giáng xuống, rồi nuốt chửng Thủy Hoàng mà ăn thịt. Thủy Hoàng tỉnh dậy thần trí hốt hoảng, tứ chi bải hoải, tự thấy như thân mình bị mất thứ gì. Đi đến Sa Khâu, thì bệnh ngày càng nặng, Thủy Hoàng bí mật dặn Lý Tư rằng: “Năm xưa, trăm lớp bể lớn ở phía đông, xúc phạm đến long thần, từ khi nằm mộng đến nay bị bệnh, e là chẳng thể khỏi được. Nếu trăm băng hà rồi, thì nên đến Thượng Quận, tuyên thái tử Phù Tô về mà lập làm vua, để khỏi mất thiên hạ nước Tần vậy.” Ngay hôm ấy, Thủy Hoàng giao ngọc bảo, di chiếu và ngọc tử cho Lý Tư, Lý Tư khóc lóc mà bái nhận. Tần Thủy Hoàng lại nói: “Khanh phụng sự ta đã nhiều năm, phàm mọi việc lớn nhỏ, ta đều phó thác cho khanh, khanh nên hết lòng vì việc vua, chớ trái mệnh trăm! Vả, thái tử Phù Tô là người nhân ái thành kính, đủ để có thể kế nối được. Tiếc rằng trăm nhất thời thấy có lỗi, mà lầm biếm đi nơi xa. Các khanh phải hết sức chú tâm, chớ được để lỡ đấy! Di ngôn của trăm, không được khinh dị tiết lộ cho người khác biết.” Thủy Hoàng nói xong thì băng hà, phàm ở ngôi ba mươi bảy năm, thọ năm mươi tuổi. Bấy giờ, những người biết việc Thủy Hoàng đã băng hà chỉ có công tử Hồ Hợi, Triệu Cao, Lý Tư, cùng năm sáu tên hoạn quan, cùng bí mật không phát tang, chỉ chờ quan tài trong xe kín mít, đến đâu cũng dâng đồ ăn uống, tâu việc như vẫn còn sống. Sau khi việc xảy ra, lại cho chở theo cá mắm để át mùi hôi, không một ai biết cả.

Lại nói, Thủy Hoàng tuy có di chiếu lập Phù Tô làm vua, nhưng còn chưa ban ra. Triệu Cao vội đến nói với Lý Tư rằng: “Đại trượng phu chẳng thể một ngày không có quyền, không quyền thì tước sủng cũng mất mà thân ắt nguy. Tôi muốn ngài đổi chiếu lập công tử Hồ Hợi, không biết ý ngài cho là thế nào?” Tư nói: “Đó là những câu vong quốc, chẳng phải điều kẻ bề tôi nên nói ra vậy!” Cao nói: “Quân hầu tự nghĩ xem, quân hầu so với Mông Điền thì thái tử

tín nhiệm ai hơn?” Tư đáp: “Tôi không bằng được.” Cao nói: “Phù Tô sáng suốt mà quyết đoán, cứng cỏi mà làm nên, thường nhật lại vốn không thân thiết với ngài, nếu lập làm vua, nhất định sẽ lấy Mông Diêm làm thừa tướng, đoạt lại ấn của quân hầu mà trao cho Diêm. Còn quân hầu thì nhất định sẽ phải bãi về quê, phé làm thứ nhân, rồi lần lần xâm hại, khiến chết cũng không chỗ chôn vậy. Sao quân hầu lại không tự ngộ ra điều ấy?” Tư trầm ngâm hồi lâu rồi nói: “Lời của ông quả cũng có lý, nhưng ta không nhẫn tâm phụ lời di chúc.” Cao nói: “Tuân theo di chúc mà thân nguy sao bằng phụ lại di chúc mà nắm quyền lâu dài. Giữa hai đường ấy, tùy quân hầu chọn lấy một.” Tư bèn đứng dậy tạ rằng: “Xin theo lời chỉ dạy của ngài.”

Triệu Cao lại đến chỗ Hồ Hợi nói rằng: “Quyền bính hôm nay, còn mất là ở công tử, thừa tướng và Cao này vậy. Nếu như phụng chiếu mà lập con trưởng lên làm vua, thì tất quyền bính về tay kẻ khác, vôi cũng không lại, xua cũng không đi, chúng ta phải lui về nơi vắng vẻ xa xôi, chẳng qua làm một kẻ tầm thường mà thôi. Nay đang vinh sủng, một khi mất ngôi vị, tâm có thể an được không? Tôi và thừa tướng có ý muốn đổi chiếu mệnh để lập công tử làm vua, mà cùng hưởng phú quý, chẳng hay ý công tử thế nào?” Hợi nói: “Phé huynh mà lập đệ, là trái luân thường vậy; trái mệnh cha mà tự chuyên, là bất hiếu vậy; giành lấy cái của người mà hại họ, là bất nhân vậy. Ba điều ấy đều trái lẽ loạn thường, thiên hạ chẳng phục, e rằng chẳng thể làm được.” Cao nói: “Tin vào tiết nhỏ mà để lỡ việc lớn, giữ điều nghĩa quên mà bỏ mất mưu xa, kẻ quân tử cho đó là chẳng thấu đạt vậy. Thời cơ không thể qua mất, quyền bính không thể đem cho người, công tử hãy sớm suy nghĩ, chớ để phải hối hận.” Hợi nói: “Vậy xin cứ theo ông mà làm.” Cao mừng lắm, bèn cùng Lý Tư sửa lại chiếu mệnh, ban cho Phù Tô phải chết, mà lập Hồ Hợi lên làm thái tử, rồi sai Diêm Nhạc đi truyền chiếu.

Diêm Nhạc cũng không biết Thủy Hoàng đã băng hà, bèn nhận mệnh khởi hành trước xe, chưa đầy một ngày thì tới Thượng Quận, vào thành truyền mệnh tiếp chỉ. Phù Tô, Mông Diêm vội vàng ra nghênh nhận chiếu chỉ, rồi mở ra đọc, thấy chiếu viết rằng:

"Ngày mười ba, tháng bảy, năm thứ ba mươi bảy, Thủy Hoàng đế chiếu rằng: Đời tam đại lấy hiếu để trị thiên hạ mà vun đắp gốc lớn, cha lấy đó mà dựng luân lý, con lấy đó mà tận chức vụ, trái điều đó là trái lẽ nghịch thường, chẳng phải đạo vậy. Trưởng tử Phù Tô, không biết kính tuân thể mệnh, mở đất lập công, lại dám dâng thư phỉ báng, thả sức cuồng nghịch. Dẫu tình cha con, dường có thể thương, nhưng phép tổ tông, thì chẳng thể tha được. Nay có chiếu, lập Hồ Hợi làm thái tử, phế người làm thứ nhân, ban cho rượu độc cùng đoản đao tùy tự quyết. Còn tướng quân Mông Diêm, giữ quân ở ngoài, mà không biết khuyên ngăn để phù chính, vốn đáng phải giết, nhưng xét công việc dựng thành còn chưa xong, hãy tạm lưu lại để đôn đốc lo việc. Vậy chiếu này ban ra, để ai nấy cùng biết rõ."

Phù Tô đọc chiếu xong, khóc lóc nói: "Vua bắt tôi chết, tôi không dám không chết; cha bắt con vong, con chẳng dám không vong. Nay vua cha ban cho phải chết, vậy xin uống rượu để chết được toàn thân." Vừa định uống, thì Mông Diêm vội ngăn lại nói: "Hoàng thượng sai tôi thống lĩnh ba mươi vạn quân, dựng cờ tiết ở biên thùy, ủy thác cho điện hạ đến giám quân đã lâu, đó là trọng trách lớn trong thiên hạ vậy. Đã giao cho trọng trách, mà lại ban cho phải chết, thì trong đó ắt có sự dối trá gì đây. Chi bằng tới gặp mặt hoàng thượng tâu rõ, nếu quả không sai, thì khi ấy chết cũng chưa muộn." Phù Tô nói: "Mệnh vua cha đã ban ra, lẽ không thể trái được. Sứ mệnh đến đây, há có thể không đúng, nếu như lại còn kêu tấu, thì càng thêm bất hiếu." Bèn uống rượu mà chết. Mông Diêm ôm lấy xác thái tử, đau đớn khóc mãi không thôi. Ba quân chẳng ai không rơi nước mắt.

Diêm Nhạc thấy Phù Tô đã chết, quay về Hàm Dương phục mệnh. Lý Tư, Triệu Cao bẩm cho Hồ Hợi biết, Hồ Hợi thương xót mãi không nguôi, bèn truyền cho xa giá Tần Thủy Hoàng tiếp tục khởi hành. Không biết việc về sau thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THƯ MƯỜI]

Núi Mang Đăng, Lưu Quý chém rắn

Lại nói, Lý Tư, Triệu Cao, Hồ Hợi đưa linh xa Thủy Hoàng theo đường Tinh Hình, Cửu Nguyên đi thẳng đến Hàm Dương mới phát tang. Hồ Hợi lên nối ngôi, tức là Nhị Thế hoàng đế. Tháng chín, an táng Thủy Hoàng ở dưới núi Ly Sơn, lấy những cung nữ không có con, bắt phải tuần táng chôn theo dưới mộ cả. Từ đó, quyền bính đều do Lý Tư, Triệu Cao nắm giữ. Lại dùng các luật hình nghiêm khắc, tàn ngược bách tính, những đại thần công tử mà có tội, cũng lập tức giết chết, bốn bể đều oán thán, can qua nổi lên khắp nơi. Nhị Thế lại nghĩ đến Mông Điềm hiện đang ở ngoài biên, anh em con cháu thì ở trong kinh thành, e là sẽ làm loạn, nên muốn vờ tới mà giết hết cả đi. Tử Anh can rằng: "Họ Mông là đại thần mưu sỹ của nhà Tần ta vậy. Một khi diệt tuyệt đi, mà dùng những kẻ không có tiết hạnh, thì sẽ khiến quần thần không tin tưởng lẫn nhau nữa, mà các kẻ dũng sỹ cũng có ý rời bỏ vậy." Nhị Thế không nghe lời can gián của Tử Anh, muốn phải giết hết cả cửu tộc của họ Mông. Mông Điềm hay tin, than rằng: "Ta lập công trạng được tin dùng đã trải ba đời nhà Tần rồi, nay lại cầm hơn ba mươi vạn quân, thế lực đủ để làm phản, nhưng ta thà thủ nghĩa chứ không làm càn, ấy là vì không dám làm nhục lời dạy của tiên tổ, không dám quên ơn đức của tiên vương vậy!" Rồi bèn uống rượu độc mà chết. Nhị Thế nghe tin Mông Điềm đã chết, đem anh em con cháu họ Mông dời hết tới quận Thục. Những người thường nhật Lý Tư, Triệu Cao vốn nể sợ chỉ có Phù Tô và Mông Điềm, đến nay đều đã bị tru diệt cả, thì không còn ai khiến phải kiêng sợ nữa, bèn cùng khuyên Nhị Thế

ra sức sát phạt, phạm tất cả các việc đại sự, đều ách lại không tâu bẩm cho biết. Vì thế đạo tặc nổi lên như ong. Các vùng Sơn Đông, Sơn Tây, Hà Nam, Hà Bắc, Ngô Sở, chẳng nơi nào không có binh mã. Trần Thắng, Ngô Quảng khởi binh ở đất Kỳ, Vũ Thần khởi binh ở đất Triệu, Lưu Bang khởi binh ở đất Bái, Hạng Lương khởi binh ở đất Ngô, bốn bề tung hoành, thiên hạ biến loạn. Nhị Thế chỉ biết hoang dâm tửu sắc, mặc sức chơi bời, những người có việc cần tâu, dẫu đợi cả ngày cũng không được gặp. Vì vậy tâu chương các nơi hầu như chẳng được biết đến.

Nay nói Lưu Bang, tự là Quý, là người huyện Bái vậy. Bà mẹ Bang từng nằm nghỉ trên bờ đầm lớn, mộng thấy cùng thần linh hoan hợp. Bỗng nhiên sấm chớp tối mịt, cha Bang là Thái công đến nơi trông xem, thì thấy có con giao long hiện ở trên người vợ mình. Người mẹ bèn có mang, sau sinh ra Bang. Bang mũi cao mặt rộng, râu tóc đẹp, trên đùi trái có bảy mươi hai nốt ruồi. Tính mến người, hay bố thí, khoáng đạt đại lượng, không lo việc



Nhị Thế hoang dâm vô đạo khiến thiên hạ biến loạn.

làm ăn. Kịp tới tuổi tráng niên dự thi, được bổ một chức lại, làm đình trưởng Tứ Thượng, thích rượu ham sắc, người ta phần đa coi thường. Duy chỉ có Lã Văn người Đơn Phụ thấy tướng mạo Bang, rất lấy làm khác lạ, thường nói: “Lưu Quý tuy tham tử hiếu sắc, người ta phần đa coi khinh, nhưng đó là chưa gặp thời mà thôi. Một khi nếu phát tích ra, thì quý hiển không thể nói hết được.” Rồi ông về nhà bàn bạc với vợ, muốn đem con gái là Lã Nhan⁽¹⁾ cho lấy làm vợ Bang. Bà Lã giận bảo: “Khi trước ông từng hứa gả cho quan huyện lệnh huyện Bái, nay sao lại bằng lòng gả cho đứa hạ tiện ấy?” Văn nói: “Đó chẳng phải là chuyện mà đàn bà con gái các người biết được.” Rồi bèn mời Bang vào nhà, giữ lại cùng uống rượu. Trong khi nói chuyện, Lã ông đứng lên rót rượu, khuyên Bang rằng: “Ông có tướng mạo đại quý, hãy tự biết trân trọng. Ta có mụn con gái, xin gả cho ông để giúp việc quét dọn trong nhà, ông chớ từ chối.” Bang nói: “Tôi có ba điều chưa lập nên được: một là, nhỏ đã thất học; hai là, sức yếu vô dũng; ba là, nghèo chẳng đủ tiền. Có ba điều ấy, há dám khiến con gái ông phải chịu thiệt thòi ư?” Lã ông nói: “Ý ta đã quyết, xin ông chớ cản.” Bang bèn bước ra khỏi chỗ ngồi, hướng về phía ông bà Lã mà bái tạ.

Rượu tàn Lưu Bang từ biệt ra về, Lã ông tiễn chân đi mãi tới trăm bước, chợt thấy một người nhìn Bang vái một vái dài nói: “Liên mấy hôm tìm hỏi Quý, mong muốn được gặp mặt một lần.” Lã ông để ý người ấy, thấy thân hình vạm vỡ, tướng mạo đường đường, tiếng nói như sấm vang, thì thầm nghĩ người này hẳn là một chư hầu đời thịnh thế. Đi theo đến một quán rượu bên đường, ông lại mời Bang cùng người ấy vào uống rượu, rồi hỏi họ tên tráng sỹ, người ấy đáp: “Tôi họ Phàn, tên Khoái, người huyện Bái, chuyên nghề giết thịt chó. Nhân hỏi thăm Lưu Quý, may mắn được gặp lão trượng, lại phiền cho uống rượu, dám hỏi quý tính lão trượng?” Ông đáp: “Tôi họ Lã, tên Văn, là người Đơn Phụ, khách cư ở đất Bái này. Nghe danh ông đã lâu, hôm nay được gặp thật là may mắn. Tôi một câu muốn nói, xin hỏi ông đã có người nội trợ trong nhà chưa?” Khoái nói: “Tôi từ nhỏ nghèo hèn, không có cha mẹ, nên còn chưa có vợ.” Lã ông nói: “Con gái lớn của tôi là Nhan đã

(1) Theo *Sử ký – Tập giải* là Lã Trĩ. (Đ.A.)

gả cho Lưu Quý. Con gái thứ là Tu, muốn cho theo hầu ông, ông thấy thế nào?" Khoái khiêm tốn thoái thác không dám nhận. Bang nói: "Hôm nay gặp gỡ, thật là kỳ ngộ vậy! Chỉ trong một ngày, mà ông lão đem liền hai con gái hứa gả cho chúng ta. Ông lão giỏi xem tướng cho người, ắt hẳn biết rằng ngày sau hai chúng ta đủ để bảo toàn cho vợ con vậy, anh từ chối làm chi?" Bèn kéo nhau cùng bái tạ Lã ông, rồi uống kỳ say mới tan về.

Hôm sau, huyện Bái sai Bang đưa phu dịch tới Ly Sơn, giữa đường có nhiều người bỏ trốn. Sáng sớm, đến giữa đầm Phong Tây, Bang nói: "Các người bị bắt giải đến nơi lao dịch, khó nhọc không biết khi nào mới thôi. Những kẻ đã trốn đi thì còn được sống, những người còn lại, e là phải chịu khổ riêng mình. Chi bằng ta thả hết các người muốn đi đâu thì đi, để miễn cho các người khỏi chết vì lao dịch vậy." Tất cả bọn chúng đều phục lạy, nói: "Phép nước Tần nghiêm lắm, chúng tôi tuy được sống, nhưng e là khiến ông liên lụy mà mắc tội không nhỏ vậy." Bang nói: "Các người cứ đi cả đi, từ đây ta cũng ra đi vậy!" Trong bọn có hơn chục tráng sỹ, xin được đi theo, chứ không đành bỏ mặc Bang. Hôm ấy, Bang uống rượu thật say, rồi nhân đêm tối theo đường tắt trốn đi, sai một người đi trước dẫn đường. Đi được một đoạn, kẻ ấy quay lại báo: "Phía trước có một con rắn lớn, dài hơn chục trượng, chặn ngang giữa đường không thể đi lên được, chi bằng tìm đường khác mà đi, để khỏi bị nó làm hại." Bang nói: "Tráng sỹ đi đường, sao phải sợ cái gì?" Rồi bèn vén tay chống kiếm, sải bước đi nhanh về phía trước, thấy đã đủ gần rồi, bèn lấy hết sức vung kiếm chém con rắn, chặt làm hai đoạn, đường lại được mở. Đi mấy dặm, các tráng sỹ đều kinh ngạc nói: "Lưu Quý thường nhật rất nhất, nay lại ra sức dũng cảm như thế, chẳng phải ngẫu nhiên vậy." Bèn cùng nhau ẩn nấp trong vùng đầm núi Mang Đãng, các con em ở huyện Bái nhiều người đến theo. Về sau, có người đi đến chỗ Bang chém rắn, thấy có bà lão đêm đêm lại ôm xác rắn mà khóc than, nghe rất bi thảm. Người ấy hỏi bà lão rằng: "Rắn chết là trừ được tai hại, sao bà lại khóc?" Bà lão nói: "Con ta là con của Bạch đế vậy, hóa ra thành rắn chặn ở đường này, nay bị con của Xích đế chém chết, bởi thế mà ta khóc vì không biết đi về đâu vậy." Người ấy không tin, nghi ngờ là quái dị, vội định lấy gậy mà đánh thì bỗng nhiên

không thấy bà lão đâu nữa. Người ta đem chuyện ấy nói cho Bang biết, Bang nghe xong, thầm lấy làm mừng mà tự phụ trong lòng.

Lại nói, Lưu Bang từ sau khi chém rắn, bốn phương đến theo tới mấy trăm người, uy thanh dần lớn. Có huyện lại huyện Bái là Tiêu Hà, Tào Tham thấy nhà Tần ngày càng bạo ngược, thuế má lao dịch nặng nề, bèn nhau muốn tôn phù huyện lệnh huyện Bái tụ tập dân chúng mà phản Tần, mới bảo Phàn Khoái đến vời Bang tới cùng thương nghị. Bang cùng Khoái đem mấy trăm người đến huyện Bái, thanh thế hiển hách, huyện lệnh huyện Bái kinh hãi hồi hận, bèn gọi hai người Tiêu, Tào đến bảo: “Các người giả lấy danh nghĩa tôn phù ta, mà câu kết kéo ngoại binh tới, ấy là chấp cánh cho hổ, khiến sinh loạn ở trong, thành họa xâm đoạt, là bởi các người khởi lên vậy.” Rồi mấy phen đòi chém, mọi người cùng khuyên can mới khỏi tội chết. Đêm ấy, Tiêu, Tào tụ tập mấy chục người tâm phúc, vượt thành chạy tới theo Lưu Bang cử nghĩa, nhân tâm rằng: “Huyện lệnh huyện Bái là kẻ tầm thường, chẳng đủ để cùng bàn việc lớn. Nay ngài thanh thế to lớn, nếu nhân đó mà lấy được thành Bái, tạm đóng binh mã, rồi dần dà chiêu dụ những người đào vong ở ngoài, xưng nên nghĩa cử, cho bốn phương hưởng ứng, thì có thể mưu tính được thiên hạ vậy.” Bang nói: “Hiền công nếu chịu cúi mình theo đại nghĩa, thì ta nhất định phải lừa mở cửa Bái thành, giết chết huyện lệnh, lập hiền chủ theo mong muốn mọi người, sau đó đại sự mới có thể thành được vậy. Hai ông có kế gì chăng?” Tiêu Hà nói: “Phụ lão trong thành hiện đang kinh hoàng lo sợ, nếu đêm nay ta viết một bức thư, hiểu dụ bách tính, nói rõ lợi hại, rồi buộc vào tên mà bắn vào thành, khiến họ tự làm nội biến, thì chỉ một hai ngày, thành có thể hạ được vậy.” Bang theo lời ấy, lập tức viết thư, bắn vào trong thành. Thư rằng:

“Thiên hạ khổ vì luật pháp hà khắc của nhà Tần đã lâu rồi! Dân chúng không sống nổi, hào kiệt cùng dấy lên. Nay ta xưng nghĩa tập hợp dân chúng, theo lời công nghị, chọn người làm chủ đất Bái, để theo hưởng ứng chư hầu, cùng nên đại sự. Nếu như các người mở thành hàng sớm, thì tránh khỏi phải giết hại, nếu lại không thuận mệnh trời, thì khi phá được thành, ngọc đá cùng tan rụi, khi ấy có hối cũng làm sao kịp nữa!”

Các phụ lão cùng bàn rằng: “Nay Lưu Quý kéo quân vây thành, hai người Tiêu, Tào đều đã đến theo rồi, e rằng đến khi thành bị phá, thì cha con chúng ta khó mà bảo toàn được!” Bèn đem theo con em vào công đường, giết huyện lệnh huyện Bái, mở toang cửa thành, đón Lưu Bang vào. Tiêu, Tào cùng mọi người đều bàn lập Bang lên làm huyện lệnh huyện Bái. Bang nói: “Không được. Nay thiên hạ nhiễu loạn, chư hầu cùng nổi lên, nếu lập người làm chủ không tốt thì bách tính chẳng an. Tôi đức mỏng tài hèn, e rằng chẳng thể làm chủ huyện Bái được, xin chọn người hiền mà lập.” Các phụ lão nói: “Thường nghe Lưu Quý có kỳ tài, ngày sau tất sẽ đại quý. Vả chẳng xem bói thấy Lưu Quý là tốt nhất, nên lập Quý làm chủ huyện Bái. Nếu như không theo, thì chúng tôi sẽ giải tán đi ngay.” Bang không thể từ chối, bèn lập lên làm Bái công. Tiêu Hà, Tào Tham, Phàn Khoái dẫn đầu các phụ lão, cùng bái lạy tung hô. Dựng các cờ hiệu, đều dùng màu đỏ, ấy là theo như lời sấm nói là con của Xích đế vậy. Chưa đầy mười ngày, đã tập hợp được các con em trong huyện Bái được ba ngàn người, cùng hợp binh với Trần Thắng đánh Tần.

Bấy giờ, Hạng Lương cùng người cháu gọi bằng chú là Hạng Tịch, trước nay vẫn ẩn náu ở Cối Kê. Quận thú Cối Kê là Ân Thông biết Lương có kỳ mưu, vội đến cùng bàn bạc rằng: “Nay Nhị Thế vô đạo, Trần Thiệp⁽¹⁾ khởi binh, thiên hạ rối loạn, ai nấy theo nhau hưởng ứng, ta muốn phản Tần theo nghĩa, nên mời ông tới cùng mưu tính.” Lương vờ không theo, rồi về bàn với Tịch rằng: “Đại trượng phu nên tự lập, làm sao lại ầm ức chịu khuất mãi dưới người khác được? Huống chi, Ân Thông lại không có đại chí, rồi khó nên vương nghiệp, chỉ bằng nhân khi ta bàn bạc với hắn, chớ hãy ngầm giấu kiếm sắc trong mình, cùng vào trong nhà môn, rồi rút kiếm ra mà chém, chiếm lấy quận lớn này, chiêu tập quân chúng, để thành đại sự, chẳng cũng hay lắm sao?” Tịch nói: “Vâng, ấy chính hợp ý cháu vậy.” Hôm sau, Tịch bèn cùng Hạng Lương đến giết Ân Thông. Chưa biết việc như thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

(1) Trần Thắng, tự là Thiệp, nên cũng gọi Trần Thiệp.

[HỒI THỨ MƯỜI MỘT]

Thành Cối Kê, Hạng Lương khởi nghĩa

Hôm sau, Hạng Lương cùng Tịch vào gặp Ân Thông, cùng mưu phản Tần khởi nghĩa. Tịch nổi giận nói: “Người với ta không giống nhau! Nhà ta có tướng nước Sở là Hạng Yên từng bị Tần hại, mối thù ấy thế không đội trời chung. Còn người ăn lộc nước Tần, làm quận thú Cối Kê, lại dấy lên điều phản nghịch này, thật là bất trung quá lắm! Ta phải giết người để răn những kẻ làm tôi mà bất trung!” Rồi bèn rút gươm, túm ngay lấy Ân Thông, gươm vừa vung đầu liền rớt. Tịch cầm cái đầu giơ lên nói lớn: “Ân Thông phản Tần, không đáng cho làm quận thú, nay ta đã giết rồi. Xin đem ấn thụ trao cho Hạng công chấp chương, lập làm chủ trong quận, các người nếu có ai không phục, thì sẽ lấy cái đầu này làm lệnh!” Bọn lại thuộc lính tốt ai nấy đều kinh hoàng, quỳ phục cả xuống. Bấy giờ, có hai nha tướng là Quý Bố và Chung Ly Muội⁽¹⁾ cùng bước lên sảnh đường trách rằng: “Vào đất người, giết chủ người, đoạt vị tự lập, ấy là phi nghĩa vậy!” Tịch nói: “Ân Thông là phản thần, Hạng công là nghĩa chủ, mượn đất Tần mà báo thù Sở, là đại trí trong thiên hạ vậy. Nếu như tướng quân chịu theo, cùng đánh bạo Tần để lập lại hậu duệ của sáu nước, thì danh lưu sử sách, công lao bất hủ vậy. Hà tất phải bo bo nghĩ đến một Ân Thông chứ?” Hai tướng bèn xuống thêm phục lạy, nói: “Xin theo sự chỉ huy của tướng quân.” Hạng Lương bèn lấy hai tướng làm đô kỵ. Mười ngày, thì các quận huyện đều nghe tiếng mà đến hàng, được tinh binh vạn người,

(1) Chung Ly Muội: chữ Hán 鍾離昧, *Sử ký* chép là Chung Ly Mạt 鍾離昧.

ai nấy cùng sắp xếp bộ thuộc, thưởng phạt nghiêm minh, dùng bỏ đích đáng, mọi người chẳng ai không vui lòng tin phục.

Một hôm, Quý Bồ, Chung Ly Muội lại tâm rằng: “Hợp lực thì đủ để thành mưu, được tướng thì đủ để lập công. Nay lực tuy đã hợp, nhưng còn chưa có tả hữu để trợ giúp, e rằng thế cô chưa đủ để lập công vậy. Hiện ở trong núi Đồ Sơn, Cối Kê có hai tướng là Hoàn Sở và Vu Anh, thống lĩnh tám ngàn tinh binh, kêu gọi sơn lâm tụ tập, đều là những kẻ dũng mãnh muôn người không địch nổi. Nếu như mình công được hai viên tướng ấy, thì có thể giúp sức được.” Lương bèn sai Tịch đến mời hai tướng. Tịch cùng bọn Quý Bồ đến thẳng Đồ Sơn, trước tiên sai một tên tiểu hiệu giỏi ăn nói đến truyền lời rằng: tướng Sở là Hạng Lương sai tỳ tướng Hạng Tịch đến gặp tướng quân, mình không mặc giáp, chỉ đem theo mấy kẻ tùy tùng, muốn trình bày điều đại nghĩa, để cùng thành vương nghiệp. Hoàn Sở, Vu Anh nghe nói, bèn mời Tịch cùng Quý Bồ vào gặp. Tịch nói: “Hiện nay Nhị Thế vô đạo, anh hùng khắp nơi nổi lên, thiên hạ chẳng ai không muốn tru diệt bạo tàn, để giải nỗi lầm than cho dân chúng. Hai vị tướng quân có vũ dũng như vậy, chính nên vì thiên hạ mà trừ hại, cứ sao lại nấu mình ở chốn sơn lâm, mai danh ở nơi khe núi, khiến cho chư hầu thiên hạ nghe được, đều chê cười tướng quân là khiếm nhược? Nay Tịch theo Hạng công tập hợp được tinh binh vạn người, cùng bàn việc đánh Tần, muốn báo thù cho sáu nước, trừ bạo tàn này. Ngưỡng mộ uy danh hai vị tướng quân đã lâu, nay đến trình bày điều đại nghĩa, kính mời xuống núi, cùng hợp lực đánh Tần. Nếu vương nghiệp mà thành, thì cùng chung hưởng phú quý.” Hoàn Sở nói: “Tần tuy vô đạo, nhưng thế lực còn rất mạnh, nếu không có hùng tài cái thế, ắt chẳng đủ để đối địch vậy. Nay ngài muốn cử đại nghĩa, e rằng sức còn chưa đủ. Xin được tỳ thí sức mạnh, nếu ngài quả có sức địch muôn người, thì hai chúng tôi sẽ lập tức theo ngay. Nếu không, thì sẽ như người ta nói: *vẽ hổ chẳng thành, thành vẽ chó vậy.*” Tịch nói: “Xin theo tướng quân tỳ thí, sức ta đủ để đảm đương.” Hoàn Sở nói: “Trước miếu Vũ vương dưới núi có một cái đỉnh, không biết nặng mấy ngàn cân, nếu ngài có thể đẩy đổ được rồi lại dựng dậy, dựng dậy rồi lại đẩy đổ, như vậy ba bận đẩy ba bận dựng, thì ngài mới có thể gọi là vô địch được.” Tịch nói: “Xin được

qua đó xem.” Nói rồi theo hai tướng cùng Quý Bồ và đông đảo bọn tiểu hiệu đến trước miếu Vũ vương. Nhìn xem chiếc đỉnh ấy, thấy cao bảy thước, chu vi năm thước, ước độ hơn năm ngàn cân. Tịch xem qua một lượt, rồi sai một tên lính khỏe mạnh lấy hết sức mà đẩy, chiếc đỉnh không hề mảy may lay động. Tịch bèn vén áo bước lại, lấy sức đẩy một cái, chiếc đỉnh lập tức đổ nghiêng, Tịch lại đưa tay đỡ dựng lại. Liền lúc ba lần đẩy đổ, ba lần dựng lại, tựa như không thấy nặng là gì. Hai tướng mừng lắm, nói: “Sức ngài quả đủ để địch thiên hạ vậy.” Tịch cười nói: “Thì thổ sức lực thể này, chưa có gì là lạ cả!” Rồi lại vén áo, đến bên chiếc đỉnh, đưa tay cầm lấy chân đỉnh, lấy hết sức nâng mà đứng thẳng lên, đi vòng quanh đèn ba vòng, mà mặt không biến sắc, hơi thở không gấp, rồi nhẹ nhàng để lại nguyên vào chỗ cũ, quay sang nhìn hai tướng bảo: “Các người thấy thế nào?” Hai tướng cùng đến trước mặt Tịch ôm lấy, nói: “Ngài đúng là thiên thần vậy! Chúng tôi xin được theo hầu dưới trướng.” Bọn tiểu hiệu đều lạy phục dưới đất, hô to: “Ngài thật là người phi phàm, dẫn đến Bôn, Dục⁽¹⁾ đời xưa, cũng khó so dúng mãnh được.” Hai tướng bèn mời Hạng Tịch và tất cả những người cùng đi vào trại, bày rượu khoản đãi, rồi ai nấy thu thập hành trang sẵn sàng, hôm sau đem hết binh mã cùng Tịch xuống núi.

Đội ngũ đang đi, bỗng thấy một toán người kinh hoảng đang chạy tán loạn. Tịch thúc ngựa chạy tới gần, hỏi: “Dân chúng các người làm sao mà sợ chạy như thế?” Họ dừng lại trước đầu ngựa, nói: “Ở ngoài biển Đồ Sơn, có một con rồng đen, bỗng nhiên hóa ra con ngựa, ngày nào cũng đến thôn Nam Phụ hí rồng, giày xéo lúa má, dân chúng không thể ngăn được. Nghe thấy đại binh của tướng quân đến đây, xin hãy trừ hại giúp dân.” Tịch cùng bọn Hoàn Sở mấy chục người, đi bộ đến bên bờ đầm lớn, chỉ thấy con ngựa ấy trông thấy người đến, bèn kêu rồng chạy tới, hai chân trước bốc lên khỏi mặt đất, khí thế như muốn đớp người. Tịch lớn tiếng hét to, xắn áo đi tới trước mặt nó, rồi lựa thế túm chặt lấy bờm ngựa, tung mình nhảy luôn lên lưng ngựa, phóng vòng

(1) Bôn, Dục: tức Mạnh Bôn và Hạ Dục – hai dũng sỹ đời xưa. Mạnh Bôn có thể nhỏ được sừng trâu. Hạ Dục có sức khỏe nâng được ngàn cân.

quanh đầm hơn chục vòng. Con ngựa toát mồ hôi, sức mệt dần, Tịch bèn mặc cương dầm, chậm rãi đi một hai dặm, nó bèn không nhảy hất nữa. Chúng dân đều bái lạy trước mặt, xin hỏi đại danh, Tịch nói: "Ta là hậu duệ của Hạng Yên – tướng nước Sở, họ Hạng tên Tịch, tự là Vũ, nay cử nghĩa quân đánh Tần, nhân việc chiêu mộ quân sỹ mà tới đây." Trong đám đông có một ông già, vái dài đi đến trước mặt nói: "Chúng tôi nghe danh tướng quân đã lâu, may mắn nay qua nơi thôn vắng này, dám mong tướng quân tạm cho quân sỹ đóng trú lại, và xin mời ngài vào xóm nhỏ uống trà, không dám làm mất nhiều thời giờ." Hạng Tịch bèn cùng bọn Hoàn Sở vào xóm, thi lễ xong xuôi, ông lão ân cần mời rượu, Tịch hỏi: "Xin hỏi quý tính cao danh của hiền công? Chưa từng biết nhau, mà đã được ơn hậu ái của hiền công thế này!" Ông lão nói: "Tôi họ Ngu, đứng hàng thứ nhất trong nhà, nên người ta vẫn gọi tôi là Ngu Nhất Công. Dám hỏi tướng quân xuân xanh bao tuổi?" Tịch đáp: "Tôi năm nay hai mươi tư tuổi." Ngu công nói: "Tướng quân đã có gia thất hay chưa?" Tịch nói: "Còn chưa chọn vợ." Ngu công lại nói: "Tôi tuổi đã cao mà không có con trai, chỉ được một con gái, sinh ra bẩm tính đã thông tuệ, u nhã điềm đạm, không dễ nói cười, tuy là họ hàng trong nhà cũng chưa từng để cho gặp mặt, từ nhỏ đọc sách, hiểu được đại nghĩa. Khi mẹ nó sinh ra nó, mộng thấy có năm con chim phượng kêu hót trong nhà, sau lớn lên, biết rằng ắt hẳn quý hiển. Trong thôn tuy cũng có những con em nhà hào phú, nhưng đều ngu lậu không đáng để sánh đôi. Vừa hay nay gặp tướng quân, sức nâng được đỉnh, dững địch muôn người, xứng cử nghĩa binh, chí ở thiên hạ, ấy là bậc anh hùng cái thế vậy. Xin đem đưa con gái nhỏ cho sánh đôi cùng tướng quân." Tịch lập tức đứng dậy, lạy hai lạy mà cảm tạ. Ngu công bèn gọi Ngu Cơ ra gặp, chỉ thấy tư chất như lan huệ, thực là một trang quốc sắc vậy. Tịch bèn cỡi cây bảo kiếm đeo bên mình ra đánh ước, lại sợ rằng binh mã náo động, bèn truyền lệnh khởi hành.

Về đến thành Cối Kê, Tịch đưa hai tướng vào gặp Hạng Lương. Hạng Lương trông thấy hai người ấy, tướng mạo anh hùng, vũ lực dũng mãnh, dẫn theo tám ngàn tử đệ, thấy đều là quân mã tinh nhuệ. Tịch lại đem con ngựa hàng phục được, dắt qua dưới sân. Con ngựa ấy cao sáu thước, dài một trượng, thực là một con

long mã vậy. Lương bèn đặt tên cho nó là Ô Chuy. Tịch lại đem chuyện được hứa gả Ngu Cơ cho, nhất nhất kể lại một lượt cho biết. Lương mừng lắm, nói: “Ta từ khi khởi binh đến nay, chiêu nạp những người vong phản, lòng người đều thuận theo. Như vậy thì sẽ chẳng khó mưu tính thiên hạ.” Mấy hôm sau thì Lương sai người đến đón Ngu Cơ về Cối Kê, cho cùng thành thân với Tịch, lại đem theo cả người em họ là Ngu Tử Kỳ về theo trong quân mà nhậm dụng.

Chưa đầy mười ngày nữa, Lương lại tiếp tục chiêu tập những người đào vong khắp bốn phương, được hơn mười vạn người, rồi cùng Tịch và các tướng bàn bạc việc đánh Tần, chọn ngày khởi hành. Phụ lão ở Cối Kê đứng chặn đường mà kêu rằng: “Ngài đi rồi, thì lấy ai mà trấn giữ ở đây?” Lương nói: “Khi trước ta giữ Cối Kê, chẳng qua là tạm mượn để đồn trú quân mã, mưu tính đại sự vậy. Nay đại quân đóng giữ lâu ngày, e rằng gây quấy nhiễu địa phương, vì vậy muốn sai qua sông đánh Tần, để trừ khử bạo cường cho các người. Ngày sau đại sự thành công, ta sẽ miễn tô thuế cho đất Cối Kê mười năm. Các người ai nấy hãy an tâm làm ăn như cũ, rồi tự sẽ có quận thú tốt đến đây làm chủ các người vậy.” Các phụ lão đều lạy phục dưới đất, không đành lòng cho đi.

Lương phát binh khởi hành, theo đường lớn, qua sông Giang, đến sông Hoài, thì ba quân không thể tiến được. Quân thám mã báo rằng: “Phía trước có một cánh quân chặn đường.” Hạng Lương sai Tịch lên xem sao, chỉ thấy chỗ dựng cờ có một người cười ngửa ra, uy vũ hùng kiện, phong thái lắm liệt. Tịch nói: “Người là ai, mà dám ngăn cản đại quân?” Người ấy nói: “Ta họ Anh, tên Bố, là người Lục An. Từng nghe, xuất quân phải có danh nghĩa mới gọi là chính binh. Người xuất quân vô danh, lẩn lút qua Hoài Tây, hẳn là giúp Trụ làm ác, cho nên ta chặn người lại.” Tịch nói: “Ta họ Hạng, tên Tịch, là hậu duệ của Hạng Yên - tướng nước Sở. Nay thấy Tần Nhị Thế vô đạo, khởi binh ở Cối Kê, thu hàng tám ngàn tử đệ, tụ tập quân chúng mười vạn, để báo thù cho nước Sở, trừ lũ bạo tàn, mà an thiên hạ, làm sao lại nói là vô danh?”

Hai bên còn chưa nói xong, thì Hoàn Sở nghe thấy nói là Anh Bố, đã dong ngựa ra trước trận, hô to lên rằng: “Anh tướng quân sao còn không xuống ngựa? Ta đã quy hàng Sở rồi! Xin theo như

lời ước cũ.” Anh Bồ thấy Hoàn Sở nói vậy, bèn xuống ngựa quỳ phục dưới đất. Tịch nói: “Hai ông hẳn là người quen cũ.” Hoàn Sở nói: “Anh tướng quân là người vũ dũng, thiên hạ vô địch. Trước đây từng phải đến sửa sang Ly Sơn, nên bỏ trốn qua sông Giang đến theo tôi. Tôi bèn tư trợ cho tiền bạc, rồi cùng hẹn nhau rằng, nếu tìm được minh chủ, sẽ đồng tâm phù tá để cùng mưu phú quý. Khi trước tôi có nghe Anh tướng quân tụ nghĩa khởi binh ở đây, nhưng còn chưa nhận được thư, chẳng ngờ hôm nay lại gặp nhau.” Bồ nói: “Sở tướng quân hưng nghĩa cử binh, vậy tôi xin cùng giúp sức.” Tịch mừng lắm, bèn dẫn Bồ đến gặp Lương, Lương mừng nói: “Ngàn quân dễ có, một tướng khó tìm. Nay được Anh tướng quân, như có được bức trường thành muôn dặm vậy.” Bèn cùng hợp binh một chỗ rồi lên đường. Không biết việc phạt Tần thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ MƯỜI HAI]

Phạm Tăng hiến kế dựng nước Sở

Lại nói Hạng Lương thu nhận Anh Bố rồi, uy thế càng thêm mạnh. Một hôm, thăng trưởng cùng nghị bàn với các tướng rằng: "Hiện nay, quân mã giúp sức, ngày dần lớn mạnh, đủ để thay thế nhà Tần, nhưng trong quân còn thiếu một người mưu sỹ. Gần đây ta có nghe ở Cư Sào, Hoài Dương, có một lão nhân họ Phạm, tên Tăng, tuổi đã bảy mươi, nhưng túc trí đa mưu, tuy là Tôn, Ngô đời xưa cũng không hơn được. Ta muốn một người giỏi ăn nói đến đó thuyết phục ông ta về theo quân Sở ta. Nếu người ấy chịu đến, thì đại sự có thể thành được." Quý Bố đứng dậy thưa rằng: "Tôi cũng biết Phạm Tăng từ lâu, xin cho tôi tới thuyết phục ông ấy." Lương mừng lắm, bèn sắm sửa tiền lụa sai Quý Bố lên đường.

Quý Bố đi chưa đầy một ngày thì đến Cư Sào, trước hết vào một quán trọ nghỉ ngơi. Hôm sau, mới sửa sang áo mũ đến gặp Phạm Tăng. Hỏi thăm nhà hàng xóm lân cận xem Tăng cư ngụ thế nào, hàng xóm nói: "Tăng tuy cư ngụ trong thành, nhưng không thích phố chợ ồn ào, nên thường ở trong núi Kỳ Cổ cách thành ba dặm cho yên tĩnh, thường nhàn cư không gặp gỡ ai cả." Quý Bố nghe nói vậy, nghĩ bụng, không gặp mặt được người này thì làm sao mà nói chuyện? Bèn chọn trong đám tùy tùng lấy một người lanh lợi, cùng cải trang thành khách phương xa, lấy cớ rằng: Đến Cư Sào làm ăn buôn bán, bị thua lỗ hết vốn liếng, không thể quay về nhà được, nghe danh tiếng tiên sinh, muốn được diện kiến để hỏi kế lo thân. Tăng thường ngày vốn thích bày kế lạ cho người, nên nghe gia đồng truyền báo rằng có người viễn khách đến

cầu kiến, lại là người đã làm ăn ở Cư Sào lâu ngày, bèn đồng ý gặp mặt. Quý Bồ cùng người tùy tùng vào sơn trang, thấy Tăng đồng nhan hạc phát, đội khăn sồi mặc áo vải, bụng giấu giáp binh, tâm tàng diệu toán, phiêu diêu như một người dân nhàn dật vùng Hoài Sở. Bồ thi lễ xong xuôi, Tăng bèn hỏi: "Ông người đâu ta? Làm ăn buôn bán thứ gì?" Bồ bèn đem những tiền lụa mà Lương đã sắm sửa, sai tông nhân bê đứng, còn mình thì quỳ mà thưa rằng: "Tôi chẳng phải là khách phương xa nào cả, cũng chưa từng làm ăn ở đất Cư Sào này. Mà là phụng mệnh Sở tướng Hạng Lương, nay đem lễ vật đến bái thỉnh tiên sinh, vì sợ rằng không được cho gặp, nên mới lấy cớ là viễn khách, để ngài khỏi hiềm nghi vậy. Hiện giờ, Nhị Thế tàn bạo, anh hùng nổi lên khắp nơi, ai nấy cùng giết quận thú để hưởng ứng chư hầu, vì trăm họ mà trừ hại, để an thiên hạ. Phàm những ai mang trong người một chút tài chút nghệ cũng còn mong được dùng, huống chi tiên sinh ôm tài kinh tế, sẵn kẻ Tôn, Ngô, tuổi đã bảy mươi, mà còn nương thân ở chốn gai góc, làm bạn cùng thảo mộc, có tuổi tác như Lã Vọng, mà chưa gặp thời như Lã Vọng, già uống dưới cửa, thật đáng tiếc biết bao. Nay Hạng tướng quân chính là hậu duệ của Hạng Yên nước Sở, trọng việc nghĩa nhân, kiêm toàn văn võ, khởi nghĩa ở Cối Kê mà bốn phương hưởng ứng, qua sông tây chinh, mà hung đồ sợ theo. Nghe tiếng tiên sinh, đặc biệt đến đây kính mời, mong tiên sinh kịp thời ứng thỉnh, để tên tuổi lưu cùng vàng đá, sánh ngang với Lã Vọng, thành một bậc kỳ sỹ trong thiên hạ vậy. Xin hãy mau cho quyết định, không cần phiền nghĩ suy nhiều."

Tăng nghe những lời Bồ nói, ý còn muốn tính toán thiên thời, vận trù xem được hay chẳng, nhưng hiềm nỗi Quý Bồ cứ bung tiền lụa quỳ mãi không dậy, Tăng bèn nói: "Tôi nghe Nhị Thế tàn bạo, dân không sống nổi, chỉ hận không có cách nào dấy binh để trừ kẻ vô đạo ấy. Nay ông phụng mệnh Hạng tướng quân, xa xôi đến đây đưa lễ thỉnh mời, cơ hội có thể làm được, chính hợp ý tôi. Nhưng nay mới gặp ông lần đầu, xin hãy tạm quay về, ngày mai lại tương kiến, tôi sẽ lập tức tới lĩnh mệnh."

Quý Bồ quỳ phục dưới đất, khấn cầu mãi không thôi, rồi nói rằng: "May mắn được gặp tiên sinh, tựa như bắt được châu ngọc, nếu lại đợi đến ngày mai, e lại có lời bàn khác, xin tiên sinh chớ

chối từ.” Tăng chỉ còn cách bái nhận lễ vật tiền lụa, rồi mời Quý Bố ngồi lên ghế mà khoản đãi. Quý Bố tối ấy nghỉ lại ở nhà Tăng. Phạm Tăng ngấm nghĩ thời vận quân Sở, lặng lẽ tính toán lễ thịnh hưng, rồi bèn giậm chân bảo: “Sở không phải ngôi chân mệnh, rốt sẽ không nên cơ đồ! Nhưng đại trượng phu một lời đã hứa, muôn vàng cũng chẳng đổi, há lại hối ư?” Rồi bèn đi ngủ.

Hôm sau, Phạm Tăng thu thập hành trang dẫn theo một hai tùy tùng, cùng đội ngũ của Quý Bố đến gặp Hạng Lương. Quý Bố đã cho người phi báo trước, Lương sửa sang áo mũ ra đón, mời lên ghế trên, rồi nói: “Tôi nghe tên tiên sinh đã lâu, ngày đêm canh cánh trong lòng, chỉ hận là việc quân bận rộn gấp gáp, nên chưa được tới cầu kiến. Bữa trước có sai Quý Bố đem lễ tới thỉnh tiên sinh xuống núi, may mắn tiên sinh không chối từ, mà hạ cố tới, thật là an ủi cho chí nguyện bình sinh của tôi vậy. Dám mong tiên sinh hết lòng nói cho biết, để giúp cho những điều còn bất cập.” Tăng đứng dậy bái, đáp: “Tướng quân nối đời phụ tá cho nước Sở, nay xướng lên nghĩa cử, thiên hạ đều theo về, muôn dân cùng ngưỡng vọng, uy vũ ban ra, ai chẳng khâm phục. Tăng này chỉ là một lão già cõn con, liệu rằng không có sở trường gì, mà lại được ơn cho đem lễ trưng vờ như vậy, dám đâu không dốc hết tâm sức, để giúp thành vương nghiệp mà báo cái ơn tri ngộ hôm nay ư?” Lương lại gọi Tịch ra gặp mặt, rồi suốt ngày cùng Tăng đàm luận, lần nào cũng tới nửa đêm, vận trù quyết sách, rất đúng mấu chốt. Lương mừng lắm, tự lấy làm tiếc rằng được gặp gỡ quá muộn vậy.

Một hôm, Lương sai người đi thám thính tin tức Trần Thắng, được độ mươi ngày thì có tin báo về là Trần Thắng đã bị Chương Hàm đại phá, chạy đến Nhữ Âm thì bị Trang Giả giết, các lộ chư hầu đều tan rã. Chương Hàm hiện đang đóng quân ở Nam Dương. Lương kinh hoảng nói: “Ta muốn tập hợp chư hầu, giúp Thắng đánh Tần, chẳng ngờ ông ta đã thua trận mà chết rồi, quân ta nhẽ không thể khinh động được.” Rồi bèn cùng Phạm Tăng bàn bạc, Tăng nói: “Trần Thắng là kẻ tiểu nhân tham lợi, không đủ để thành đại sự. Vả cái bại hôm nay, thực là do không lập hậu duệ nước Sở, mà lại tự lập làm vương, nóng lòng muốn được phú quý mà không có mưu tính xa, cho nên mới bại vậy. Vả, như tướng quân vừa khởi nghĩa binh lên, mà kẻ sỹ bốn phương chẳng ai

không nghe tiếng mà đến theo, chẳng có gì khác, chính là vì tướng quân đời đời làm tướng nước Sở, tất có thể lập lại ngôi cho hậu duệ của Sở vương mà tru diệt kẻ vô đạo vậy. Kể sách ngày nay, chẳng gì bằng trước hết lập lại ngôi cho hậu duệ nước Sở, để thể theo mong muốn của dân chúng. Thiên hạ sẽ chẳng ai không nói rằng: 'Hạng tướng quân chẳng phải là tự vì mình, mà thực là muốn lập lại nước Sở, báo thù cho sáu nước, cử nghĩa vì thiên hạ vậy.' Nhân tâm tin phục, chư hầu hưởng ứng, thì dầu Tần có mạnh, chỉ một phen dấy binh cũng có thể phá được vậy." Lương nói: "Mưu ấy phải lắm." Bèn lấy Tăng làm quân sư, và sai người đi khắp nơi tìm kiếm hậu duệ nước Sở.

Lại nói, nước Sở sau khi bị Tần diệt, con cháu tan tác đi khắp nơi, vận nước đã tuyệt, nên dù cho người tìm hỏi khắp chốn, vẫn biệt vô tăm tích. Những người được sai đi đều báo, đất Sở đã không còn tìm thấy hậu duệ nước Sở nữa. Lương nổi giận, nhân trách mắng nặng nề người đi tìm, rồi lại sai Chung Ly Muội đi tìm kiếm lại thật cẩn thận. Muội bàn bạc với bọn tùy tùng rằng: "Hậu duệ nước Sở không ở nơi thành thị, thì có nhẽ đã lưu lạc đến những nơi làng quê hẻo lánh, mai danh ẩn náu, để người khác khỏi phát giác ra." Muội bèn cùng tùy tùng về các vùng quê tìm kiếm, nhưng vẫn không thấy tin tức gì, trong lòng vô cùng lo buồn. Một hôm, Muội đi đến Nam Hoài Phố, trông thấy một bọn trẻ con chăn dê, đang đuổi theo một đứa nhỏ mà đánh. Đứa bé ấy dung mạo khác hẳn lũ kia, mũi cao tai lớn, mục tú my thanh, đang khi bị bọn trẻ con đuổi đánh rất gấp, mà dường như nó chẳng có vẻ sợ sệt. Muội bèn tiến lại, gọi đứa nhỏ bảo: "Mày làm sao mà bị lũ chúng đuổi đánh?" Đứa nhỏ đáp: "Bọn chúng nó đều là con cái nhà người ta thân sinh ra, chỉ riêng có tôi là từ nhỏ ở chăn dê mướn cho Vương xã trưởng. Vì vừa rồi tôi mới nói rằng, chúng nó tuy là con đẻ, nhưng chỉ là con nhà bách tính, còn tôi tuy là người ở mướn, nhưng lại là dòng dõi vương hầu. Chúng nó thấy tôi nói ra nguồn gốc thế, đều không tin, nên mới đuổi đánh tôi." Muội bảo: "Mày đã là dòng dõi vương hầu, thì nhất định phải có danh tính chứ?" Đứa nhỏ nói: "Tôi từ nhỏ lưu lạc ở ngoài, đã lạc mất cả quê quán." Muội bèn đi đến trước mặt, tiếp tục truy hỏi, đứa nhỏ thấy Muội hỏi gấp quá, bèn định bỏ chạy, Muội bèn cười mà nói nhỏ: "Cậu bé,

ta thấy cậu dung mạo khác hẳn những đứa trẻ khác, về sau tất đại quý. Nếu cậu nói thật, thì ta sẽ đứng ra lo liệu cho.” Đứa nhỏ bèn nói: “Tôi năm nay mười ba tuổi, đến đây đã tám năm rồi. Từng nghe mẹ tôi nói rằng, tôi là cháu dòng đích của Sở Hoài vương, vì binh loạn nên phải bỏ trốn, ẩn náu ở ngoài, vì vậy mà tôi mới biết mình là dòng dõi vương hầu vậy.” Muội nghe xong, vội vàng xuống ngựa, gọi người tới cùng đưa đứa nhỏ lên ngựa, đi thẳng đến thảo đường nhà Vương xã trưởng, bảo gọi ngay mẹ đứa nhỏ ra gặp. Vương xã trưởng kinh hoảng, không biết là chuyện gì, vội lạy phục dưới đất nói: “Tôi là kẻ nông phu nơi rừng núi, không biết gì đến phép nước, không biết có điều chi xúc phạm, xin đại nhân tha tội.” Muội nói: “Người mau mời mẹ của đứa nhỏ này ra đây gặp ta, có chuyện cần nói.” Vương xã trưởng lập tức cho mẹ đứa nhỏ thay y phục tươm tất, rồi đưa ra thảo đường gặp Muội. Muội bèn hỏi rõ lai lịch quê quán cùng nơi cư trú của đứa nhỏ, người mẹ mới đầu còn không chịu nói, Muội phải khấn khoản mấy lần, người mẹ mới lấy cái áo lót cũ vẫn giữ bên mình ra, đưa lên cho Muội. Muội xem thấy phía ngực áo trước có chữ, nhưng không rõ lắm, đem ra chỗ sáng soi kỹ, thì có mấy hàng chữ viết rằng: “*Sở Hoài vương đích tôn Mi Tâm; Sở thái tử phu nhân Vệ thị.*”⁽¹⁾ Tông phái kể truyền, đều đủ căn cứ, phía trên lại có dấu quốc bảo đóng. Chung Ly Muội xem xong, mừng lắm, bèn quỳ xuống thi lễ đầu đất, rồi gọi Vương xã trưởng dặn dò: “Mau thay y phục cho tiểu điện hạ, rồi cùng đưa đến Hoài Tây, gặp Hạng tướng quân, nhất định được ban thưởng.” Vương xã trưởng nghe nói, cũng lạy phục xuống đất, đem quần áo mới cho điện hạ thay, rồi cùng theo đội ngũ của Chung Ly Muội đến Hoài Tây. Vào gặp Hạng Lương rồi, cùng đem chuyện trước ra bẩm lại hết một lượt, Lương mừng lắm, bèn chọn ngày dẫn các tướng lớn nhỏ phù lập Mi Tâm lên làm Sở vương, vương mẫu phu nhân Vệ thị làm vương thái hậu, phong Hạng Lương làm Vũ Tín quân, Hạng Tịch làm đại tư mã, phó tướng quân, Phạm Tăng làm quân sư, Quý Bố, Chung Ly Muội làm đô kỵ, Anh Bố làm thiên tướng quân, Hoàn Sở, Vu Anh làm tán kỵ, các quan tướng lớn nhỏ ở dưới cũng đều có phong thưởng. Lại lệnh cho Vương

(1) Nghĩa là: Mi Tâm – đích tôn của vua Sở Hoài vương; Vệ thị – phu nhân của thái tử nước Sở.



Hạng Lương phù lập Mi Tâm lên làm Sở vương.

xã trưởng hồi hương, thưởng cho năm mươi lạng vàng cùng một xấp lụa màu.

Quân Sở từ đó ngày càng cường thịnh, chư hầu các nơi đều nghe tiếng mà theo đến. Có tướng Sở là Tổng Nghĩa, tụ tập binh mã ở Giang Hạ, nghe nói Hạng Lương lập hậu duệ của nước Sở, bèn đem năm vạn quân cùng đến hợp để đánh Tần, trước hết đến gặp Lương. Lương bèn dẫn Nghĩa đến triều kiến Hoài vương⁽¹⁾, phong làm Khanh Tử Quán quân, thống lĩnh quân mã cùng Hạng Tịch tiến binh. Nghĩa nói: "Hoài Tây tuy là đất Sở, nhưng không đủ để đóng đô. Hiện nay, Trần Anh đóng quân ở Hu Di, chúng ta có thể hợp binh tới hội cùng một chỗ với Anh, mà lập đó làm căn bản. Từ đó sang phía tây đánh Tần, thì tiến có thể phá giặc, lui có thể giữ vững. Đó là kế vạn toàn vậy." Tịch nói: "Phải." Rồi bèn cùng

(1) Mi Tâm cũng xưng hiệu là Hoài vương, sử sách có khi gọi là Hậu Hoài vương, về sau đổi thành Sở Nghĩa đế.

Vũ Tín quân tâu Hoài vương biết, sửa soạn đại quân, trước sau ba lộ cùng khởi hành đến Hu Di. Toán quân đi đầu sắp tới Hoài Hà, chợt thấy có khói bụi cuộn lên, đã có ba cánh quân tới đó từ khi nào. Phạm Tăng và Vũ Tín quân gò ngựa lại đứng nhìn, chỉ thấy: *Phấp phới tinh kỳ ngời sắc đỏ; trập trùng kiếm kích lóe tia xanh.* Tăng kinh hãi nói: “Đội quân mã này thật khác hẳn những quân khác, trong đó tất có chân mệnh đế vương.” Còn chưa nói dứt câu, đã thấy một người phóng ngựa xông ra, mày Nghiêu mắt Thuần, mũi lớn mặt rộng, thực là bậc chúa khai cơ sáng nghiệp cho bốn trăm năm vậy. Tăng trông thấy, cúi đầu xuống, thâm nghĩ trong lòng: “Ta theo lầm chủ rồi!” Rốt cuộc chuyện người ấy đến gặp, chẳng hay thế nào? Xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ MƯỜI BA]

Chương Hàm cướp trại phá Hạng Lương

Lại nói toán binh mã ấy, người dẫn đầu họ Lưu, tên Bang, tự là Quý, người huyện Bái, chém rắn ở núi Mang Đẳng, khởi nghĩa ở đầm Phong Tây, tập hợp mười vạn binh mã, nghe tin quân của Hạng Lương tới, bèn cùng Hạ Hầu Anh, Phàn Khoái và các tướng đem quân đến đón, cùng hợp lại một nơi, để hiệp lực đánh Tần. Lưu Bang gặp Hạng Lương, Phạm Tăng mừng lắm, đợi đến khi binh mã cùng đến cả, bèn cùng qua Hoài Hà, đến Hu Di, hợp với Trần Anh cùng đóng binh mã một nơi. Hoài vương dựng đô ở Hu Di, văn võ bá quan cùng đến triều kiến.

Vũ Tín quân đóng đại quân ở sông Tứ Thủy, có người Hoài Âm tên là Hàn Tín, đeo kiếm đến gặp Hạng Lương. Lương thấy Tín dung mạo không vui, định không dùng. Tăng nói: "Người này vẻ ngoài thanh gầy, trong tâm có nhiều uẩn khúc, nhưng đã đến đây gặp, thì nên giữ lại dùng, chứ nếu lại bỏ đi, thì e sẽ chặn đường hiền sỹ theo đến." Lương theo lời Tăng, phong cho Tín chức trì kích lang, và lưu lại dưới trướng đợi dùng.

Trước đây, Hàn Tín từng đi câu cá ở dưới sông Hoài, cả ngày không được một bữa cơm. Có bà phiêu mẫu trông thấy Tín có vẻ đói lả, bèn lấy cơm cho ăn. Tín cảm tạ rằng: "Ngày sau nếu tôi được làm nên, xin hậu tạ bà." Phiêu mẫu giận bảo: "Đại trượng phu chẳng thể kiếm được cái ăn, ta thương tình cậu mà cho ăn, há lại mong được báo đáp ư?" Một hôm, Tín ra chợ bán cá, ở Giang Hoài có tên ác đồ, làm nhục Tín mà nói rằng: "Mày thường đeo kiếm ra phố, có dám đâm tao không? Nếu như mày không dám đâm, thì phải chui qua háng tao mà đi!" Tín bèn cúi mình chui

qua háng nó mà đi, người cả chợ đều cười chê, cho Tín là khiếp sợ. Duy có Hứa Phụ, giỏi xem tướng người, vừa thấy Tín liền bảo: “Ngài đây có quý tướng vương hầu, sẽ làm bậc nguyên nhung trong thiên hạ, phú quý không nhỏ đâu.” Tín cười bảo: “Một ngày còn không kiếm nổi một bữa ăn, lại mong quý hiển ư?” Chẳng ngờ, hay tin Hạng Lương khởi binh, Tín bèn đến đầu quân, nhưng Lương chỉ cho làm chân trù kích lang. Vì vậy Tín trong lòng buồn bực không vui, đành chỉ hầu cận ở trong đội ngũ.

Lại nói, quân Sở thanh thế vang lừng, khắp nơi cùng kéo tới quy phụ theo. Tiếng tăm truyền đến Tây Tần, Triệu Cao lo sợ lắm, cho gọi Chương Hàm vào bàn rằng: “Hiện nay khắp thiên hạ binh mã hoành hành, vùng Ngô Sở lại càng ghê gớm. Hạng Lương lập hậu duệ nước Sở làm vua, để thu phục nhân tâm, cùng Trần Anh, Lưu Bang họp quân một nơi, đồn trú ở Hu Di, làm loạn vô cùng. Ông là đại tướng, mà chỉ ngồi nhìn chứ không lo tiêu trừ, khiến chúng thêm điên cuồng, e rằng khi binh phạm đất Tần, sẽ chấn động kinh kỳ, khi ấy hối sao cho kịp?” Hàm nói: “Liên mấy hôm tin tức nối nhau truyền báo, tôi cũng đang định dâng tấu xin xuất quân, chẳng ngờ thừa tướng lại gọi Hàm này nghị bàn. Vả chăng, việc quân quý ở thần tốc, chẳng thể chần chừ được, ngay hôm nay tôi xin được lên đường.” Rồi lập tức, Chương Hàm, Tư Mã Hân, Đổng Ế, Lý Do bèn dẫn các tướng lớn nhỏ, đem ba mươi vạn tinh binh, ra cửa ải Hàm Cốc tiến về phía đông đánh Ngụy, rồi tiếp sang đánh Sở.

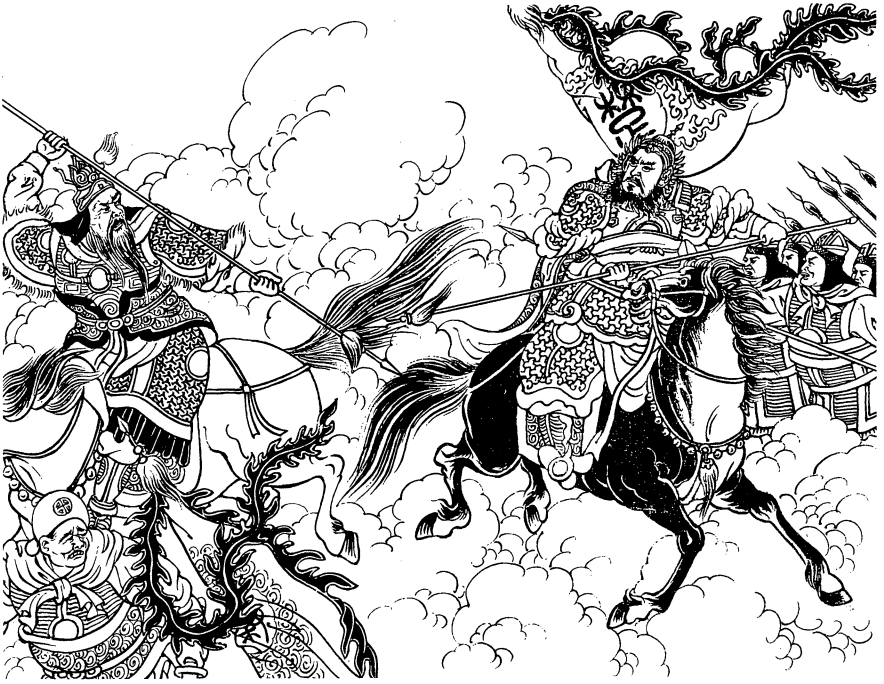
Ngụy thấy thế lực quân Tần mạnh quá, không dám ra đánh, bèn sai hai sứ giả cầu cứu hai nước Tề, Sở. Tề vương Điền Đan đích thân đem quân cứu Ngụy. Sở vì mới được ba vạn quân của cự tướng ở Tương Dương là Hạng Minh, bèn sai Minh đem quân tiến đến biên cảnh nước Ngụy trước, để làm thanh thế từ xa. Hàm sai Tư Mã Hân chống quân Tề, sai Đổng Ế chống quân Sở, còn mình tự lĩnh đại quân ở sau ứng cứu.

Tư Mã Hân đối địch với Tề vương Điền Đan, Hân sai hậu quân chia đường làm cánh tả hữu, rồi lĩnh một ngàn quân khinh kỵ cùng Đan giao chiến. Đan thấy Hân có ít quân, dốc hết sức đánh giết. Hân vờ thua, Đan bèn xua quân đuổi theo, bỗng nhiên nghe tiếng chiêng trống khua vang, hai lộ quân Tần từ phía sau

cùng xông ra, tên bay như châu chấu, Đam biết là trúng kế, vội vàng lui quân, thì đã bị trúng tên ngã xuống ngựa, bị Hân nhân đà chém ngay dưới ngựa, quân Tề đại bại.

Quân Đồng Ế đến Nam Ngụy, vừa vặn gặp Hạng Minh. Quân Ế từ xa vừa tới chưa kịp nghỉ ngơi, người ngựa cùng mệt mỏi. Quân của Minh vừa ra, Ế đã không địch nổi, phải lui lại ba mươi dặm. Còn đóng lại chưa yên, thì Minh đã lại đem quân truy sát tới nơi, Ế đại bại tháo chạy. Đang khi nguy cấp, thì hậu quân của Chương Hàm đã tới nơi, Hàm bèn sai Lý Do nhanh chóng cứu viện. Hạng Minh truy đuổi Ế đã một ngày đêm chưa được, quân chủ lực của Lý Do vừa đến, nên giao chiến còn chưa đầy ba hiệp, đã chém chết Minh dưới ngựa, thả sức giết hại quân Sở. Ba lộ quân Tần bèn cùng họp lại một nơi, quân Ngụy nghe tin cứu binh đã bại, cô thành khó giữ, Ngụy vương Cửu bèn cùng Ngụy Báo bỏ thành, ra cửa Tây chạy sang theo Sở. Quân Chương Hàm vào thành, yên vỗ dân chúng xong xuôi, lại lên đường, tiến đến Đông A đóng lại, sai quân đi dò thám.

Lại nói tàn quân của Hạng Minh, về gặp Sở vương, tâu rằng: "Tướng Tần là Chương Hàm, thế quân lớn lắm, quân Tề, Ngụy đều thua cả. Nay Hàm đã đóng đồn ở Đông A, chỉ nay mai sẽ kéo sang phía đông vào cướp, xin bệ hạ sớm sai người đi đánh dẹp." Sở vương gọi Vũ Tín quân vào nghị bàn, Lương nói: "Thần sẽ đích thân đem một cánh quân, trước tiên chém đầu Chương Hàm, rồi sẽ khởi binh đánh Tần." Vương chuẩn tâu. Hạng Lương bèn cùng Hạng Tịch, Phạm Tăng, và các tướng đem hai mươi vạn quân, tiến đến Đông A, cách thành ba mươi dặm hạ trại. Lương sai Hạng Tịch dong ngựa ra thám thính. Tịch ra trước trận, lớn tiếng gọi Chương Hàm ra đánh. Hàm đem quân xuất trận, cùng đáp lời Hạng Tịch. Tịch nói: "Tần Nhị Thế nhà các ngươi vô đạo, Triệu Cao thỏa sức tàn ngược, các ngươi kết đảng hại dân, chẳng qua chỉ là cá bơi trong chậu, còn không biết chết ư, lại dám sang phía đông vào cướp chúng ta?" Hàm nói: "Chúng ta là thiên binh thượng quốc, đến đâu cũng vô địch, ngươi chỉ là bọn cỏ rác ở Hồ Nam, dám lập bày hậu duệ nước Sở, há đáng để người trời phải đối phó ư?" Tịch nổi giận vùng thương xông tới đánh Chương Hàm, Hàm cũng vùng thương đón đánh. Đánh nhau chưa đầy



Tịch nổi giận vung thương xông tới đánh Chương Hàm.

ba mươi hiệp, Chương Hàm thua chạy, Tịch bèn xua quân đuổi theo. Chưa được mười dặm, thì gặp tướng mạnh của Tần là Lý Do, chính là con của Lý Tư. Do để Hàm chạy qua, rồi chặn đường quân Sở lại. Tịch quát to lên một tiếng, gầm gừ tức giận, con ngựa của Lý Do sợ hãi chạy lui lại hai chục bước. Tịch cầm thương đang định đâm vào giữa lưng Do, thì Tư Mã Hân, Đồng Ế ra tiếp viện, ai nấy cùng vác binh khí tới đón đánh. Tịch bèn bỏ qua Do, ra sức đánh nhau với hai tướng. Chưa đầy hai mươi hiệp, hai tướng không thể địch nổi, phải vỗ ngựa ngoặt ra sau tháo chạy. Tịch đang định truy sát quân Tần, thì Vũ Tín quân sợ rằng Tịch tiến vào sâu quá, lại sai Anh Bố, Hoàn Sở, Vu Anh đem năm ngàn quân tiếp ứng, ra sức đánh giết một trận.

Chương Hàm lui quân cách năm mươi dặm hạ trại, cùng bàn với các tướng Tần rằng: "Quân Sở thể dũng mãnh không thể lấy sức mà địch được, nay ta tạm thời lui lại, thì nên dùng kế hoãn binh, khiến chúng tướng kêu quân nhác, mà không đề phòng,

thì chỉ cần một trận là có thể phá được quân Sở vậy. Nếu lại lấy sức ra mà đánh, thì Hạng Tịch dũng mãnh không thể đương được, ta sẽ tự chuốc lấy bại vong vậy.” Các tướng đều nói: “Tướng quân nhìn nhận rất phải.” Hàm bèn án binh không ra nữa.

Lại nói, Hạng Tịch dẫn quân về gặp Hạng Lương, nói lại chuyện quân Chương Hàm thua trận, đã lui năm mươi dặm hạ trại, ngày mai nên bí mật đem hết quân ba lộ, chia đường tập kích, thì nhất định toàn thắng. Lương nói: “Chương Hàm chỉ có hư danh cũ, tuổi già sức yếu, liệu rằng sẽ chẳng làm được gì đâu.” Lương bèn yển hội chư tướng, ca hát uống rượu, tận hoan mới thôi. Hôm sau, Tịch bèn đem quân chia làm ba lộ xuất chiến, Tịch tự dẫn quân đánh vào trung lộ, còn Anh Bố đánh tây lộ, Lưu Bang đánh đông lộ, rung trống hò hét mà tiến binh, nhắm doanh trại Chương Hàm xông tới. Các đội binh mã của Hàm, thấy ba lộ đại quân khí thế đông đảo, đóng giữ không yên, cùng nhau nhổ trại cả. Quân Sở cùng xua cả ba cánh, chia nhau truy đuổi, bèn chia quân Tần ra thành ba nơi: Chương Hàm chạy đến Định Đào, Tư Mã Hân, Đồng Ế chạy đến Bộc Dương, Lý Do chạy đến Ung Khâu.

Lại nói, quân mã Hạng Vũ vừa theo đến Ung Khâu, đuổi kịp Lý Do, Do giao chiến với Vũ, chưa đầy ba hiệp, Vũ đã đâm Do chết dưới ngựa, quân Tần đại bại. Lưu Bang đuổi bọn Tư Mã Hân đến Bộc Dương, chỉ một ngày đêm đi ba trăm dặm, Tiêu Hà vội ngăn lại bảo: “Giặc cùng, chớ đuổi! Phòng khi có phục binh, chúng lấy quân nhàn đánh quân ta mệt nhọc, thì ta lại trúng kế của chúng. Chi bằng tạm đóng lại ở Bộc Dương để quan sát sự biến.” Bang bèn theo lời đóng binh mã lại.

Anh Bố đuổi quân Chương Hàm đến Định Đào, Hàm chạy vào Định Đào đồn trú binh mã, cố thủ không đánh nhau với Bố. Anh Bố hạ trại dưới thành, suốt ngày ra khiêu chiến, nhưng quân Hàm vẫn một mực không ra, khiến Bố chẳng có kế gì khả thi. Chợt có người tới báo, đại binh của Vũ Tồn quân tới nơi. Anh Bố ra đón, đại quân của Hạng Lương đóng doanh trại xong xuôi, Lương bảo: “Quân Hàm thế cùng lực kiệt, trốn vào tòa cô thành này, ta nên ra sức mà đánh, làm sao lại ngồi giữ dây dưa như thế? E rằng đóng lâu ngày quân sỹ mệt mỏi, nếu cứu binh chúng tới, thì biết làm sao?”

Bồ nói: “Quân của Hàm tuy bại, nhưng lực lượng còn đông, nay đóng chặt bốn cửa, e rằng khó phá ngay được, ý tôi muốn đợi thời cơ mà hành động, cho được thuận tiện.” Lương quát mắng rằng: “Làm tướng mà không có mưu, kéo dài mất thời giờ, quân chinh phạt đã tới nơi, phải lập tức phá thành, chứ sao lại đợi thời mới hành động như thế?” Rồi bèn đuổi Bồ ra, lập tức dẫn dõ các đội quân sỹ bốn xung quanh, đội nào đội nấy cùng dựng thang mây để lên thành công phá. Tiếng hò hét vang rền, rung động cả trời đất, chẳng ngờ, trên thành hỏa pháo hỏa tiễn cùng nhất tề bắn xuống, thang mây cháy cả, lại thêm tên đá như mưa, quân chống đỡ không nổi, chỉ còn cách lui xuống dưới thành. Lương lại sắp mấy trăm cỗ xung xa⁽¹⁾, gõ trống reo hò mà tiến. Hàm bèn sai lấy dây sắt buộc những quả chùy sắt, phóng xuống đánh khắp bốn xung quanh thành, khiến xung xa đều vỡ. Trăm phương ngàn kẻ, mà vẫn không phá được thành, khiến Lương vô cùng nóng ruột.

Chấp kích lang Hàn Tín bèn bí mật vào trướng bẩm tâu rằng: “Đại quân đóng dưới thành đã lâu ngày, e rằng kẻ địch trông thấy quân ta trễ nải, nhân đêm tối mở cửa thành, đánh cướp doanh trại. Ta nhất thời không phòng bị, sẽ trúng độc thủ của chúng. Đánh thành là kế nhỏ, đề phòng là kế lớn, xin tướng quân nghĩ cho.” Lương nổi giận nói: “Ta từ khi khởi binh ở Cối Kê đến nay, đánh đâu thắng đó, cái thành cỏn con này, sao đủ làm khó ta được? Chương Hàm nghe đến tên ta, đã sợ vỡ mật rồi, sao còn dám ra thành cướp doanh trại ta được? Người là thá gì mà dám bàn bừa đến kế sách, để loạn lòng quân?” Rồi bèn đuổi Hàn Tín ra. Có Tổng Nghĩa, nghe thấy lời Tín nói, vội bảo: “Kẻ chiến thắng mà tướng kiêu quân nhác thì tất bại! Nay sỹ tốt trễ biếng đã lâu. Quân Tần hiện bị vây khốn trong thành, nhưng liền nhiều ngày rèn dưỡng tinh nhuệ, lại thêm Chương Hàm là bậc danh tướng của Tần, giỏi việc giáp binh, nếu đúng như lời Tín nói, thì sẽ vô cùng lợi hại. Lời Tín nói cũng là một kế hay vậy.” Lương càng không thèm nghe. Tối ấy,

(1) Xung xa: loại xe phía trước có lắp đầu đâm bằng gỗ bịt sắt, dùng để xô phá tường thành, cổng thành xưa.

Chương Hàm quả nhiên dẫn dò tướng sỹ ăn uống thật no, rồi ai nấy ngâm tắm, đoạn mở toang cửa thành, thống lĩnh ba quân, ngầm chia làm hai lộ, tiến đến doanh trại quân Sở. Quân Sở đang ngủ say, thì Chương Hàm đã mật truyền tướng lệnh, một tiếng pháo nổ vang, trống chiêng vang rền, tất cả cùng xông vào doanh Sở. Đang đêm tối bị quân địch tập kích, chẳng khác nào trời long đất sụp, núi lở biển sôi. Bấy giờ Hạng Lương đã uống rượu say không thể dậy nổi, tả hữu phải đỡ chạy ra ngoài viên môn⁽¹⁾, còn chưa kịp lên ngựa thì đã thấy một tướng đánh xông vào trung quân, chính là thiên tướng Tôn Thắng của quân Tần vậy. Lương trở tay không kịp, bị Thắng vung một đao chém ngay dưới cửa cờ⁽²⁾. Hạng Lương bị giết rồi, các đội quân mã đều kinh hoảng trốn chạy tán loạn, tự dẫm đạp cả lên nhau. Tổng Nghĩa, Anh Bố không ngăn cản nổi, chỉ còn nước bỏ doanh chạy trốn. Đánh giết tới sáng, thì quân Tần giành toàn thắng, tiến thẳng tới Ngoại Hoàng, vào Trần Lưu đóng trú quân mã, thanh thế lại lớn mạnh.

Lưu Bang biết tin Lương thua trận, đem quân đến Định Đào cứu viện thì không kịp nữa, bèn cùng bọn Nghĩa thu thập tàn quân, vội đến Ung Khâu cấp báo, nói Vũ Tín quân đã bị Hàm giết rồi. Hạng Vũ vừa nghe được, kêu to lên một tiếng, rồi ngã vật xuống đất. Không biết Hạng Vũ tính mạng thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

(1) Tức cửa doanh trại. Viên nghĩa là cang xe. Phép xưa, khi hành quân đóng trại thường dùng xe làm tường, dựng hai cỗ xe lớn quay lưng vào nhau, để cang xe giao nhau, thành cửa, gọi là viên môn.

(2) Tức cửa quân doanh. Do trước cửa các quân doanh thường cắm cờ hiệu, nên gọi là "cửa cờ" (kỳ môn).

[HỒI THỨ MƯỜI BỐN]

Hạng Vũ giết Tống Nghĩa cứu Triệu

Lại nói, Hạng Vũ nghe tin Vũ Tín quân bị Chương Hàm giết, khóc ngã xuống đất, các tướng cùng nhau khuyên giải mấy lần. Vũ nói: “Ta từ nhỏ không còn cha, nhờ ơn thúc phụ nuôi dạy nên người, dạy cho binh pháp, coi ta như con. Nay một buổi công nghiệp chưa xong, mà đã giữa đường đứt gánh, khiến lòng này tan nát, sao có thể nguôi cho được?” Dứt lời lại khóc. Phạm Tăng nói: “Vì nước bỏ mình, cũng là trọn đại tiết của kẻ làm tôi vậy. Tuy mệnh số của Hạng tướng quân như vậy, nhưng đại nghiệp của nước Sở đã thành, người thiên hạ nghe tiếng mà theo đến quy phục có tới năm mươi vạn, nếu tướng quân quả có thể kế thừa chí ấy mà khôi phục mở mang cương thổ, diệt Tần, định Sở, truy phong Vũ Tín quân tước vương, được hưởng huyết thực⁽¹⁾ trăm đời, thì tướng quân cũng đã tròn đại hiếu vậy! Hà tất phải bắt chước thói đàn bà chỉ biết buồn thương khóc lóc như thế, thế sao đủ để thu phục nhân tâm?” Vũ đứng dậy, tạ rằng: “Xin kính vâng lời dạy của tiên sinh.” Bèn khởi binh cấp tốc đến Định Đào, hội cùng Tống Nghĩa, Lưu Bang họp quân một nơi, để tang cho Vũ Tín quân, dẫn đầu các tướng võ áo quan mà tế bái, rồi thu lượm thây Lương, khâm liệm theo phục sắc Vũ Tín quân, táng ở Định Đào, rồi khởi quân tiến thẳng đến Trần Lưu.

Quân Sở còn chưa kịp tới nơi, thì quân Chương Hàm đã vượt sông đánh Triệu rồi. Bọn Triệu vương Hấp, Trần Dư, Trương Nhĩ xuất chiến, đều bị Chương Hàm đánh bại, bèn ngay trong đêm

(1) Tức hưởng tế tự. Thời cổ thường lấy máu muông sinh mà tế, do vậy mà có chữ này. (Đ.A.)

chạy đến Cự Lộc, giữ thành cố thủ không ra, rồi sai người đến cầu cứu Sở.

Lại nói, Hạng Vũ cùng nghị bàn với Tổng Nghĩa, Phạm Tăng rằng: “Nay Chương Hàm đã qua sông, thanh thế lại phần chấn, nay Vũ Tín quân mới mất, Hoài vương một mình đóng giữ ở Hu Di e rằng không phải kế lâu dài. Chi bằng hồi quân, dời đô đến Bành Thành, rồi sẽ khu xử tiếp.” Mọi người đều quyết định rồi, bèn truyền lệnh ba quân quay về Hu Di. Các tướng triều kiến Hoài vương xong, Hoài vương nghe tin Hạng Lương đã chết, vô cùng đau buồn. Hạng Tịch lại tâu rằng: “Vũ Tín quân vừa mất, quân ta nhuệ khí đã nhụt rồi. Hiện giờ Chương Hàm đóng quân ở Cự Lộc, sau khi phá được Triệu tất sẽ vào cướp Tây Sở, chi bằng ta điều quân đến đánh dẹp trước. Đại vương thì dời đô đến Bành Thành, để làm thế ỷ giốc, không thể chậm trễ được nữa.”

Còn chưa dứt lời, thì có người vào báo nước Triệu sai sứ đến cầu cứu. Sở vương cho vào, rồi hỏi ngay hư thực quân Chương Hàm thế nào, sứ giả nói: “Quân Tần có ba mươi vạn, vây Cự Lộc đã gần một tháng rồi! Quân Triệu hết lương ăn, quân mã chết mất quá nửa, chỉ nay mai là thành bị phá, sinh linh đều bị hại. Xin đại vương thương đến mà cứu cho.” Hoài vương nghe nói kinh hoàng, lập tức lấy Tổng Nghĩa làm đại tướng quân, Hạng Vũ làm phó tướng quân, Phạm Tăng làm quân sư, đem hai mươi vạn quân, đến Cự Lộc cứu Triệu.

Quân đi đến An Dương, Tổng Nghĩa án binh bất động, muốn cho con là Tổng Tương làm tướng Tề, bèn bảo: “Quân Hàm vây khốn Triệu đã lâu ngày, nay tâm chí trở nải, quân không có chí đánh nhau. Quân ta hãy trì hoãn vài ngày, yên xem tình thế, đợi quân Hàm trở biếng, ta sẽ cho quân tấn công, thì Hàm tất bị bắt vậy.” Nghĩa bèn lần lữa bốn mươi sáu ngày không chịu tiến. Vũ nói: “Quân Tần vây Triệu gấp lắm, trong thành, số người chết mười phần đã tới bảy tám. Nếu có thể nhân khi chúng vây đánh thành đã lâu ngày, chúng ta reo hò tiến đánh từ ngoài, còn quân Triệu ở trong đánh ra tiếp ứng, nội ngoại cùng giáp công, thì quân Tần tất bại, mà có thể bắt được Hàm vậy.” Nghĩa nói: “Không đúng! Chớ nên ‘Tham bát bỏ mâm’, chúng ta chỉ ở cái lớn, chứ chẳng phải cái nhỏ vậy. Nếu Chương Hàm có thắng, thì quân Tần cũng

một mỗi, ta sẽ nhân khi chúng suy yếu mà đánh, tất sẽ phá được. Nếu Chương Hàm không thắng, thì chúng ta dẫn quân giống trống mà sang phía tây, cũng tất sẽ phá được vậy. Ấy là không nhọc quân mà ngồi xem thắng bại vậy. Việc mặc giáp cầm gươm thì tôi không bằng ngài, nhưng việc mưu tính kế sách thì ngài chẳng bằng tôi vậy.” Rồi bèn truyền lệnh trong quân rằng: “Trong ba quân, bất cứ kẻ nào, dẫu mạnh như cọp, hay hăng như dê, tham như sói, nếu vi phạm quân lệnh không theo, đều tất phải chém!” Nghĩa lại ngầm cho con là Tổng Tương sang làm tướng nước Tề, Nghĩa đích thân đưa đến tận Vô Diêm mới quay lại, rồi lại chỉ tụ tập uống rượu.

Bảy giờ đã đến tiết đông hàn, mưa lớn, quân sỹ bị mưa, đói rét không thể chịu nổi. Vũ ngầm đi xem khắp trong quân, thì các doanh đều oán thán. Vũ bèn nghiêm mặt đánh giọng nói với Nghĩa rằng: “Các tướng đều phấn phát dũng lực, muốn mau chóng đánh Tần, mà nay lại lưu lại mãi ở đây không chịu dẫn quân qua sông. Huống chi năm nay đói kém, dân nghèo, sỹ tốt chẳng được ăn no, lại không có lương thảo tích trữ, mà cứ tụ tập rượu chè, bắt phải đợi quân Tần bị phá rồi sau mới đánh. Phàm quân Tần đông mạnh, quân Triệu khiếp yếu, lấy yếu địch mạnh, sao khiến quân Tần suy tệ được? Vả, Vũ Tín quân mới mất, Sở vương ngồi chẳng thể an, nay đem hết quân trong nước giao cho tướng quân, chẳng phải chỉ là để cứu Triệu, mà thực muốn nhân đó phá Tần, để rửa mối hờn ngày trước. Quốc gia an nguy, là ở một phen này. Nay lại không thương đến quân sỹ, chỉ suốt ngày yến tiệc, thì chẳng phải là bề tôi của xã tắc vậy!” Nghĩa rất vẫn không nghe. Vũ lấy làm hận lắm, hôm sau, Tổng Nghĩa sáng sớm thăng trướng, Vũ bèn xách kiếm đi vào trướng, hô to lên rằng: “Tổng Nghĩa cùng Tề mưu phản, sai con là Tổng Tương kết liên với Tề làm ngoại ứng, cho nên giữ quân không tiến, ý muốn nuốt chiếm Tây Sở. Nay ta phụng mệnh chỉ của Sở vương chém Nghĩa, để hiểu dụ ba quân.” Tổng Nghĩa nghe xong, định vòng ra sau trướng bỏ trốn, nhưng Vũ đã bước nhanh đuổi kịp, tóm chặt Nghĩa lôi lại, vung kiếm chém làm hai đoạn. Các tướng phủ phục dưới trướng, cùng nói: “Người đầu tiên lập lại hậu duệ cho nước Sở chính là nhà tướng quân vậy. Nay tướng quân diệt đứa phản nghịch này, rất hợp lòng người.” Các tướng cùng nhau lập Vũ tạm lên làm thượng tướng quân, chuyên giữ việc

chinh phạt, rồi mau chóng sai người đuổi theo Tổng Tương, gần đến biên cảnh nước Tề, thì giết được. Lại sai Hoàn Sở bầm mệnh với Sở vương, kể tội mưu phản nước Sở của Tổng Nghĩa. Sở vương sai Chung Ly Muội mang cờ tiết đến phong cho Vũ làm thượng tướng quân, từ đó quân uy đại chấn, Vũ nổi danh khắp chư hầu.

Vũ bèn sai Anh Bố làm tiên phong, đem hai vạn quân vượt Hoàng Hà. Hàm nghe tin Bố đến, vội sai Tư Mã Hân, Đồng Ế vượt sang bờ nam Hoàng Hà, lập doanh để chặn đường tiến của quân Sở. Hai người đem quân qua sông, doanh trại mới vừa dựng, thì tiền quân của Anh Bố tới nơi. Hai tướng ra trận cùng giao chiến với Bố, Bố không đáp lại câu nào, chỉ xách búa xông thẳng lại phía hai tướng. Hai tướng đón đánh, trong khi giao tranh, chỉ thấy quân Tần không đánh mà tự loạn, từ phía sau có một viên tướng đánh xông ra, chính là thượng tướng quân Hạng Vũ. Hai tướng kinh hãi, bỏ mặc Anh Bố, chạy thẳng tới doanh trại ở phía nam sông, thì bây giờ đã bị quân Sở chiếm giữ mất rồi, chỉ còn cách



Thượng tướng quân Hạng Vũ từ phía sau đánh xông ra.

bỏ doanh, trốn chạy sang phía bắc sông. Hạng Vũ đại thắng, bắt được những đồ quân khí xe cộ, không biết bao nhiêu mà kể, bèn thu quân vào doanh. Đợi hậu quân lục tục kéo đến nơi, Vũ bèn lệnh cho quân vượt sông sang phía bắc. Chống kiếm ngồi trên cao, đợi hậu quân đã sang cả rồi, Vũ bèn cho nhấn chìm hết thuyền xuống sông, đập vỡ hết nồi niêu, thiêu rụi hết lều lán, chỉ giữ lại lương ăn trong ba ngày hành quân, rồi hiểu dụ ba quân rằng, phải dốc hết sức mà tử chiến, không được thoái chí. Ba quân cùng nhảy nhót hô to: "Xin nghe theo tướng quân, quyết một trận tử chiến." Rồi suốt đêm hò reo tiến đánh Chương Hàm. Không biết rồi thắng thua thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ MƯỜI LĂM]

Hạng Vũ chín lần thắng Chương Hàm

Tháng mười một năm Tần Nhị Thế thứ hai, đại quân của Hạng Vũ tiến đánh Chương Hàm. Phạm Tăng, Chung Ly Muội cùng bàn với nhau rằng: "Hạng tướng quân nóng lòng muốn tiến công, đập nổi dìm thuyền, lương thực đều ở phía sau cả, nếu như ba ngày chưa hạ được giặc mà quân không có lương ăn, thì biết làm sao? Bây giờ nên sai các nha tướng tâm phúc, đi ngày đêm đốc thúc vận chuyển lương thực đến sát bờ sông. Nếu ba ngày mà thắng được Hàm thì không cần chuyển lương qua sông, còn nếu ba ngày mà chưa thắng được, thì phải chuyển qua sông để dự bị quân nhu, để khỏi thất cơ." Muội nói: "Tiên sinh lo nghĩ rất phải." Rồi lập tức sai người đi đôn đốc việc vận lương.

Lại nói, bọn Tư Mã Hân bị Hạng Vũ, Anh Bố đánh giết một trận, quay về gặp Chương Hàm, nói rằng Anh Bố vũ dũng không thể địch nổi, quân mã của Hạng Vũ đã qua sông lên phía bắc rồi, nên mau chóng phòng bị ngay. Còn chưa dứt lời, đã có người tới báo: quân Sở qua sông, đập nổi dìm thuyền, muốn cùng quyết một trận tử chiến với quân Tần, thanh thế lớn lắm. Hàm nghe nói, vội với các tướng Tần là bọn Vương Ly, Thiệp Gian, Tô Giác, Mạnh Phòng, Hàn Chương, Lý Mai, Chương Bình, Chu Hùng, Vương Quan đến dưới trướng, dặn rằng: "Hạng Vũ dũng mãnh nhất ba quân, không thể khinh địch được. Quân mã các ngươi nên chia làm chín lộ, đóng doanh trại kết liên với nhau, đợi ta đối địch với chúng, thì lần lượt các đội ra tiếp ứng, đợi cho quân Sở vào sâu nơi trọng địa, bấy giờ chín lộ binh mã cũng hợp lực mà đánh, thì tất được

toàn thắng.” Các tướng được lệnh, ai nấy cùng điều động quân mã chuẩn bị. Chỉ thấy, quân Sở đã tới, Hạng Vũ một mình một ngựa đi đầu. Chương Hàm dong ngựa ra đối địch.

Vũ thấy Hàm ra, nghiêng răng chửi mắng rằng: “Tên nghịch tặc dám giết quý phụ⁽¹⁾ của ta, mối thù ấy quyết không đội trời chung!” Rồi bèn thúc ngựa vùng thương, xông thẳng tới đánh Chương Hàm. Hàm cũng đưa thương đón đánh, hai ngựa quần nhau, đánh được năm mươi hiệp thì Hàm thua chạy. Chạy chưa được năm dặm, đã thấy quân mã của Vương Ly ra tiếp ứng, Chương Hàm lui ra sau, Vương Ly dong ngựa ra đánh nhau với Vũ, chưa đầy hai mươi hiệp, Vũ cố ý để hở miếng, cho Vương Ly xông tới đâm một thương, rồi Vũ lập tức né mình, lựa thế bắt sống lấy Vương Ly sang ngựa mình. Các tướng cùng trói chặt lấy Vương Ly đem về. Hàm thấy Vương Ly bị bắt, ngoặt đầu ngựa vội chạy. Vũ quát to: “Nghịch tặc chạy đi đâu?” rồi thúc quân truy đuổi. Con ngựa Vũ cưỡi là con ngựa Ô Chuy, ngày đi ngàn dặm, quân sỹ đều không thể theo kịp, bị tụt lại cả phía sau. Vũ một mình một ngựa chạy như bay đuổi theo Chương Hàm. Chương Hàm thấy Vũ không có quân theo, lại quay ngựa lại giao chiến. Hạng Vũ múa cây thương, chỉ hận chưa đâm chết ngay lập tức được Chương Hàm, còn Chương Hàm thì chỉ chống đỡ, che đậy, làm sao dám đối địch? Đang khi nguy cấp, thì lại có tướng Tần là Thiệp Gian đem quân đến, tiếp đánh. Vũ không thèm đáp lời, xông thẳng lại đánh Thiệp Gian. Chưa đầy mười hiệp, Hạng Vũ đè chặt cây Hỏa Tiêm thương, thuận tay rút một cây roi ra, nhắm Gian vụt tới. Thiệp Gian vội né mình tránh, nhưng đã bị ngọn roi đánh trúng vai trái, ngã từ trên yên xuống dưới ngựa. Bên trận quân Tần, Chương Hàm thấy Thiệp Gian ngã ngựa, lập tức dẫn bọn nha tướng Tống Văn đến cứu. Chỉ thấy đại quân của Hạng Vũ đã tới, Anh Bố, Hoàn Sở ai nấy dẫn quân xông tới đánh giết. Chương Hàm mất quá nửa số quân, đại bại tháo chạy.

Hạng Vũ thấy trời đã sắp tối, sợ rằng có phục binh, bèn không truy kích nữa, khua chiêng thu quân, đóng doanh trại lại. Quân sư

(1) Quý phụ: chú út. Cách gọi người ít tuổi nhất trong số các anh em trai của cha mình.



Hạng Vũ vung roi quật ngã Thiệp Gian.

Phạm Tăng râu rắng: “Tướng quân vào sâu nơi trọng địa, sắc trời tối tăm, nên đề phòng quân giặc cướp trại.” Vũ nói: “Quân sư nói phải lắm.” Phạm Tăng lập tức truyền lệnh, cho đóng doanh trại khác ở ngoài núi nhỏ, để đại quân đồn trú, còn ở trại lớn thì chất cỏ và củi khô, dựng sông cờ hiệu, để đợi quân giặc. Lại gọi bốn tướng Hoàn Sở, Vu Anh, Đinh Công, Ung Xỉ vào trướng dặn rằng: “Bốn người các ngươi đem quân mai phục, chỉ cần thấy trong trại lớn có lửa cháy, thì tất là Chương Hàm trúng kế, các ngươi đem quân từ bốn mặt xông vào mà giết, chặn đứng đường rút, không được để cho chúng tẩu thoát.” Bốn người lĩnh mệnh đi ra. Phạm Tăng lại gọi Anh Bố vào dặn rằng: “Ngươi khá đem ba ngàn quân, mai phục ở đường lớn phía chính tây, chặn đường quân Tần tới tiếp ứng, chớ có để lỡ việc.” Sắp đặt đâu đấy xong xuôi cả, Tăng mới mời Hạng Vũ ở trại nhỏ để đợi sẵn quân địch.

Lại nói, Chương Hàm đem đám tàn quân, chạy đến trại Tô Giác, cùng Tư Mã Hân, Đồng Ế hợp binh lại một nơi, đóng trại ở cách

chỗ quân Sở ba mươi dặm. Giác nói: “Nay quân Sở đắc thắng, người ngựa mỗi mệt, không có chuẩn bị, tôi sẽ dẫn quân khinh kỵ, từ phía đông đánh vào phía sau trại Sở, cướp doanh lũy của chúng. Còn tướng quân thì từ phía tây đánh lại, hai phía giáp công, khiến chúng đầu đuôi không ứng cứu được nhau. Đó chính như binh pháp nói là “đánh quân giặc không phòng giữ” vậy. Tuy không thể giành toàn thắng được, nhưng cũng có thể làm nhụt nhuệ khí của chúng.” Hàm nói: “Chính hợp ý ta.” Tô Giác bèn đem một vạn quân chủ lực bản bộ, lặng lẽ tiến đến trại quân Sở. Không bao lâu thì tới doanh Sở, thấy cờ quạt ngả nghiêng, viên môn đóng chặt, chỉ nghĩ là đúng kế, đao to búa lớn cùng xông thẳng vào doanh, nào ngờ chỉ thấy doanh không, đang định quay ra ngay, thì trong trại Sở một tiếng pháo nổ vang, lửa bốn bề bốc lên, tiếng hò hét vang trời. Giác vội đánh xông ra khỏi trại, nhắm hướng tây mà chạy. Chỉ thấy bên tả có Hoàn Sở, Vu Anh, bên hữu có Đinh Công, Ung Xỉ, nhất tề chặn đứng đường đi, không thể nào ra nổi, bèn nhằm đường nhỏ phía đông Tây Sơn mà chạy. Bỗng nghe tiếng trống tiếng tù inh ỏi, tiếng hò hét vang dậy, một viên tướng quát to rằng: “Tên thất phu vô mưu, có nhận ra tướng Sở Hạng Vũ không?” Tô Giác kinh hoảng, không biết phải làm thế nào, liền bị Vũ đâm một thương rơi xuống ngựa.

Chương Hàm nghe thấy mé đông tiếng trống âm ỉ, tiếng hò hét vang trời, lại không biết là Tô Giác thắng bại thế nào, chỉ còn cách đem quân mã đi từ từ thám thính. Chưa đầy hai canh giờ, thì thấy đại binh quân Sở đã xông tới đánh. Bấy giờ, sắc trời đã dần sáng, các đội quân Tần nhỏ trại chạy trước, Chương Hàm đoạn hậu. Lập tức thấy quân mã của Anh Bố đã đến từ lúc nào, cùng quyết chiến với Hàm. Hai ngựa giao tranh, binh khí va nhau, đánh năm mươi hiệp vẫn chưa phân thắng bại. Quân Vũ đến, thấy Bố đánh nhau với Hàm không hạ được, bèn đem quân xông tới. Quân Hàm thua chạy. Đang định truy đuổi theo, thì từ bên cạnh có một cánh quân xông tới, chính là tướng Tần Mạnh Phòng tới tiếp ứng, cùng giao chiến với quân Sở. Hoàn Sở bèn vùng thương xông lại đánh Mạnh Phòng. Mạnh Phòng đón đánh, chỉ mới một hiệp, Hoàn Sở đã đâm chết Phòng dưới ngựa. Chương Hàm thấy mất Mạnh Phòng, vội ngựa quay về phía tây bỏ chạy. Hoàn Sở tự nghĩ, bắt được

Chương Hàm thì hơn các tướng khác trăm lần, bèn vỗ ngựa đuổi theo. Ngựa của Hàm đã mấy ngày mệt nhọc, lại thêm chưa được ăn cỏ, nay phải chạy nhanh, mà phía sau lại đuổi sát tới nơi, ngựa chạy qua chỗ núi gò gập ghềnh, bèn bị vấp ngã, khiến Hàm rơi xuống đất. Hoàn Sở vội vã chạy tới, cầm thương chọc đâm, thì từ chân núi lại có một toán quân đã ở đó khi nào, xông ra cứu ứng, chính là tướng Tần Hàn Chương, một mình một ngựa chặn ngay Hoàn Sở lại, cho quân sỹ cùng nhau cứu Chương Hàm dậy. Hoàn Sở vừa định giao chiến với Chương, thì đã thấy quân mã Vu Anh tới nơi, đón lấy Hàn Chương mà đánh. Chưa đầy mười hiệp, đại binh của Hạng Vũ lại đến. Hàn Chương không thể chống đỡ nổi, bèn giật cương ngựa bỏ chạy. Vũ huy động hậu quân, cùng kéo nhau truy đuổi. Lại có tướng Tần là Lý Ngộ⁽¹⁾ vốn lĩnh một vạn quân tinh binh bản bộ, vẫn đóng giữ vững ở đó, Chương Hàm bèn cùng tướng sỹ chạy vào doanh Lý Ngộ tạm nghỉ. Quân Sở cũng lục tục kéo theo tới nơi, thấy quân Tần đã đóng doanh phía trước, nên chưa dám tiến, truyền lệnh tạm đóng quân lại thổi cơm ăn.

Mặt trời đã ngả về tây, Phạm Tăng nói với Hạng Vũ rằng: “Tối nay quân Tần sợ quân Sở cướp trại, nhất định cho quân mã mai phục ở dưới dốc Cao Dương, rồi để doanh không đợi khi chúng ta đến cướp, thì phục binh nhất tề xông ra, khiến chúng ta bị trúng kế.” Vũ nói: “Tiên sinh có diệu kế gì chăng?” Tăng đáp: “Tướng quân đem một cánh quân xông thẳng tới doanh Tần, khuai chiêng gõ trống, để làm thanh thế từ xa. Rồi sai hai cánh quân tinh nhuệ, chặn đường đến của phục binh, quân Tần nhất định sẽ ra giao chiến. Đợi khi hai cánh quân đã thắng rồi, chúng ta ba cánh cùng hợp lại mà truy sát, tương kế tựu kế, khiến chúng trở tay không kịp, thì có thể bắt được Hàm vậy.” Vũ liền sai Anh Bố đem một vạn quân ngầm ra lối phía nam, Hoàn Sở đem một vạn quân ngầm ra lối phía bắc, còn mình tự đem ba vạn quân đi lối giữa, cùng phân chia ổn thỏa.

Lại nói, Chương Hàm cùng bàn với Lý Ngộ rằng: “Quân Sở liền mấy hôm đắc thắng, tối nay nhất định đến cướp trại.

(1) Lý Ngộ (chữ Hán: 李遇) có lẽ chính là Lý Mai (chữ Hán: 李邁) ở đoạn trên nói đến. Hai chữ này có thể bị chép lầm lẫn nhau.

Người khác đem năm ngàn quân mai phục dưới dốc Nam Pha, còn Hàn Chương đem năm ngàn quân mai phục dưới dốc Bắc Pha, ta cùng bọn Tư Mã Hân mai phục sau đại doanh. Đợi khi quân Sở đến, thì ba cánh quân cùng đánh, tất bắt được Hạng Vũ.” Các tướng y lệnh điều quân đi.

Hạng Vũ đến độ canh một đêm ấy, thì cho hai cánh quân nam, bắc cùng ngậm tăm lên đường, còn mình thì tự đem ba vạn tinh binh, bí mật đi theo lối giữa. Đi đến cách trại quân Tần năm dặm bèn dừng lại bất động, chỉ khua chiêng gõ trống rầm rĩ, cùng nhất tề bắn hỏa pháo, tên lửa. Chương Hàm đang định từ sau trại xông ra đánh, thì chỉ thấy từ hai phía nam bắc, quân Tần đã bị thua chạy về bên trại. Quân Sở đánh xông tới, Chương Hàm không dám ra đánh, chỉ vội vàng nhỏ trại chạy. Hạng Vũ biết hai cánh quân Sở đã thắng, cũng vội huy động quân mã đuổi đánh, vô cùng hỗn loạn. Đi hai mươi dặm, đã tới thành nước Triệu. Trong thành nghe thấy bên ngoài tiếng hò hét vang trời, biết là quân Sở đã tiến đánh đến dưới thành, bọn Trần Dư, Trương Nhĩ vội vàng lên thành quan sát. Sắc trời dần sáng, trông thấy quân Tần đại bại, bèn mở cửa thành, đem một cánh quân xông ra tiếp ứng. Chương Hàm không kịp nhìn đến trung quân, chỉ đem theo mấy quân kỵ chạy trốn ra ngoài đồng vắng. Anh Bố trông thấy, bèn đem quân bản bộ đuổi theo, đuổi đến cửa Đông, thì vừa vặn gặp tướng Tần là Chương Bình đến cứu ứng, để cho Hàm chạy qua rồi, rồi cùng Bố giao chiến. Đánh được ba mươi hiệp, thì Chương Bình không còn lòng dạ đánh nhau nữa, vội vã quay lại bảo vệ Chương Hàm, theo ra đường tắt Khúc Dương, vừa vặn gặp hai đội quân của Chu Hùng, Vương Quan tới đón. Anh Bố thấy có cứu ứng, bèn cùng Hoàn Sở hợp quân lại một nơi, quay về gặp Hạng Vũ.

Triệu vương Hấp, cùng Trương Nhĩ, Trần Dư ra ngoài thành bày rượu bái tạ, nghênh đón quân Sở vào thành. Vũ nói: “Tạm chưa thể vào thành được. Nhân khi quân Chương Hàm vừa bại, ta hãy đánh thẳng vào địa phận nước Tần. Tiểu trù hết mầm mống bạo tàn, giết hết tộc nhà Tần, chính là ở một trận này. Nếu quân mã vào thành, kéo dài thời giờ, để cho quân giặc nuôi dưỡng

thể lực, cuối cùng lại thành phí sức.” Vũ bèn lưu Quý Bồ, Chung Ly Muội đóng ba mươi vạn quân lại ở ngoài thành nước Triệu, chém Vương Ly, Thiệp Gian để tỏ rõ uy vũ, rồi tự mình đem ba mươi vạn tinh binh, truy đuổi Chương Hàm. Chưa biết việc ấy thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ MƯỜI SÁU]

Triệu Cao nắm hết quyền nước Tần

Lại nói, Hạng Vũ đem quân truy kích Chương Hàm, đến quận huyện nào, dân chúng cũng mang giỏ cơm hồ rượu ra nghênh đón khao quân. Các lộ chư hầu đều quý gồi tới gặp, thanh thế của Vũ ngày càng lớn mạnh, vì vậy mà mỗi ngày đều hành quân được đến năm ba mươi dặm, quân Hàm phải lần trốn đi thật xa. Phạm Tăng can rằng: "Chương Hàm trốn xa, chư hầu quý thuận, khi trời người cùng hưởng ứng rồi, thì ấy chính là thuở tướng quân biến nhà thành nước vậy, hà tất phải đích thân xông pha tên đạn, truy đuổi mãi bọn cùng khấu ấy? Huống chi, trong vòng ba ngày đã trải chín lần giao chiến, phá ba mươi vạn quân Tần. Trong số những kẻ dùng binh xưa nay, tướng quân xứng đáng đứng đầu vậy. Cứ như ngu kiến của Tăng này, chỉ bằng hãy tạm đóng quân lại ở phía nam sông Chương, dưỡng cho quân tinh nhuệ. Tôi liệu rằng, Triệu Cao là kẻ tiểu nhân đồ kỹ, mà Nhị Thế thì u tối, không biết đến nỗi khổ chinh chiến, Chương Hàm ở ngoài, quân không đến tay, tâm chí hoảng hốt, chần chừ bất định, lại thêm tài thần võ của tướng quân, thì chuyện phá Hàm, diệt Tần chỉ nay mai là có thể thấy vậy." Vũ nói: "Xin theo như lời tiên sinh chỉ dạy." Rồi bèn đóng quân lại ở Chương Nam.

Chương Hàm thu thập tàn quân được mười vạn người, qua sông Chương, đóng lại ở cửa Hàm Cốc. Sớm đã có người loan tin đến Tây Tần, rằng: Chương Hàm mất ba mươi vạn quân, các chư hầu thiên hạ mỗi người chiếm cứ một nước, không lâu nữa Hạng Vũ nước Sở sẽ xâm đoạt đất Tần. Bấy giờ, tình hình nơi cửa quan vô cùng khẩn cấp. Những hoạn quan hầu cận, cung nữ phi tần

nghe thấy như vậy, ai nấy đều kinh hoàng, ăn ngủ chẳng yên. Những tộc nhân, công tử nước Tần đều đứng cả ở ngoài cửa triều, nhưng lại không được vào trong bảm tấu. Triệu Cao chỉ một mực giữ vững trong ngoài, chỉ cần ai có một chút không thuận ý, là liền tìm có hại tính mạng họ, vì vậy mà quần thần ai nấy đều không dám có ý oán hận gì.

Bỗng một hôm, Cao dâng lên Nhị Thế một con hươu, nhưng lại chỉ tay mà bảo là ngựa. Nhị Thế cười nói: “Thừa tướng sai rồi, đây là hươu chứ đâu phải là ngựa?” Nhị Thế lại hỏi những cận thần tả hữu, nhưng có người không nói, có người thì thuận theo ý Cao nói đó là ngựa, cũng có người nói thẳng bảo đó là hươu. Cao bèn để ý mà ngầm hại hết những người nói đó là hươu. Quần thần càng thêm sợ hãi, từ đó tuyệt không ai dám nói đến quốc chính nữa, quyền bính đều do Cao nắm giữ cả. Lý Tư thường buồn bực không vui, Cao trộm thấy Lý Tư có ý không vui, bèn nhân khi thuận tiện, đến gặp Tư nói: “Giặc cướp ở Quan Đông nổi lên như ong, Chương Hàm mới vừa bại, quốc gia nguy ngập không yên. Huống chi, cung A Phòng công trình to lớn, cũng đang tạm dừng lại, tôi là hoạn quan, không nên dâng tấu, đó chính là việc của quân hầu, sao quân hầu không can gián?” Tư nói: “Hoàng đế ở sâu trong thâm cung, tôi không có cách nào mà gặp được.” Cao nói: “Quân hầu cứ viết bản tấu, tôi sẽ mang vào cho.” Vì vậy, đến khi Cao theo hầu Nhị Thế yến lạc ở trong cung, các cung nữ phi tần vây quanh trước mặt, Cao bèn sai người nói với Lý Tư rằng: “Bây giờ là lúc có thể dâng sớ tấu việc đó!” Lý Tư bèn liên tục ba lần xin vào yết kiến, Nhị Thế nổi giận nói: “Ta đang vui vẻ yến ẩm, Lý Tư sao dám khinh mạn như vậy?” Cao nói: “Chủ mưu ở Sa Khâu, Lý Tư có dự vào cùng. Nay bệ hạ được làm thiên tử tôn quý, mà Tư chẳng được cất đất phong vương, nên thường oán vọng. Khi trước, con trưởng của Tư là Lý Do làm quận thú Tam Xuyên, đã thông đồng với giặc Sở, đến nay còn chưa rõ ràng. Lý Tư ở ngoài, quyền lớn hơn cả bệ hạ, cùng qua lại với người Sở, Tư thực có ý ấy vậy. Bệ hạ nên xét cho kỹ!” Lý Tư nghe thấy Cao có ý ngầm mưu hại, bèn dâng thư kể tội Cao. Nhị Thế nói: “Triệu quân là người thanh liêm kiên cường, không chiều theo lòng người, trên thì có thể thấu tỏ ý trẫm. Trẫm thực ý nghĩ rằng Triệu quân là người hiền, mà người lại có ý ngờ,

là có sao? Vả, trăm nếu không có Triệu quân, thì biết ủy nhậm cho ai đây? Còn như người ngăn trăm hãy dừng thợ thuyền lao dịch dựng cung A Phòng, thì cung A Phòng vốn là của tiên đế làm, nay người không thể ngăn cấm được đạo tặc, lại muốn trăm làm trái chí của tiên đế, để mang tiếng là kẻ bất hiếu ư? Người trên thì không biết báo đáp tiên đế, thứ đến không biết trung thành với trăm, như thế thì sao có thể ngồi ở ngôi tướng quốc đây?" Bèn đưa xuống đình nghị thắm vấn, cho là tư thông với quân Sở, ngầm mưu hại xã tắc, luận vào ngũ hình, đáng phải chém ngang lưng, tru di ba họ. Rồi trối Lý Tư đưa ra chợ Hàm Dương, Tư quay sang người con thứ nói: "Nay dầu ta có muốn cùng con lại dặt chó săn, ra ngoài cửa Đông, Thượng Sái, săn thỏ làm vui, há có thể được chăng?" Cha con cùng cất tiếng khóc rống, rồi bị chém ngang lưng, giết ba họ. Triệu Cao từ sau khi hại Lý Tư, quyền thế ngày càng thêm lớn.

Chương Hàm đóng quân ở cửa Hàm Cốc, quân sỹ không có lương, ngựa không có cỏ, các lộ chư hầu lại đều hội với Sở, cùng hợp lực đánh Tần, khiến Hàm thế nguy lực cạn, rất khó mà chống giữ. Hàm sai người nối nhau báo về triều, nhưng Triệu Cao đều không bẩm lên Nhị Thế. Các cung nữ nghe phong thanh được tin tức ấy, suốt ngày sầu thảm, duy chỉ có Nhị Thế vẫn thỏa ý khoái lạc, thấy không bàn bạc đến việc ở ngoài. Một hôm, Nhị Thế đi săn về cung, các cung nhân ra đón vào nội điện, đưa Nhị Thế vào tắm cung ngời nghỉ. Nhị Thế còn chưa ngủ yên, chợt nghe cung nhân nói nhỏ hỏi bọn nội thị rằng: "Hôm nay tin tức bên ngoài thế nào?" Trong bọn, một tên hầu cận nói: "Hôm nay nghe người ở bên ngoài nói, Chương Hàm đem quân đi, liên tục chín lần thua trận, mất ba mươi vạn quân. Quân Sở chỉ nay mai là qua cửa quan, chúng ta không biết phải làm sao cho được!" Nhị Thế nghe xong, từ trên giường vùng ngồi dậy, vội gọi người cung tần và tên nội thị vừa nói, bảo: "Mau lại đây! Các người nói cái gì?" Mọi người cùng kéo đến trước mặt Nhị Thế khóc mà tâu rằng: "Nay chư hầu thiên hạ vô cùng rối loạn. Chương Hàm vừa mất ba mươi vạn quân, đất Tần không lâu nữa sẽ bị quân Sở đoạt mất, chúng tôi sẽ chết không có đất chôn vậy." Nhị Thế kinh hoảng, nói: "Các người làm sao mà biết?" Chúng cùng nói: "Trong ngoài chẳng một ai

không biết, chỉ có bệ hạ bị Triệu Cao che giấu, mà không được biết vậy. Kính mong bệ hạ mau chóng điều binh khiển tướng tiến chinh, để tránh cho dân chúng khỏi lầm than vậy.”

Nhị Thế lập tức vờ Triệu Cao vào, mắng chửi thậm tệ rằng: “Người là thừa tướng, bất kể việc lớn việc nhỏ, đều tay người nắm giữ. Nay quân ta thua Sở, thiên hạ rối loạn, quốc gia đang cơn nguy cấp, người làm sao lại không tâu báo cho trẫm hay, mà còn suốt ngày dối lừa trước mặt trẫm như thế? Tội thực đáng giết!” Triệu Cao bỏ mũ dập đầu nói: “Thần tuy làm thừa tướng, nhưng chỉ quản được việc ở trong, hầu hạ bệ hạ, ngồi hưởng thái bình. Còn như việc chinh thảo giặc giã, là ở đại tướng quân Chương Hàm, Vương Ly nắm giữ, một mình thần há có thể kiêm quản được hết? Nay chỉ cần sai người đến truy vấn bọn Chương Hàm về khinh nhờn việc quân, rồi sai đại tướng tiến chinh, thì tự nhiên sẽ vô sự. Chuyện thanh thế bên ngoài, chẳng qua là do người ta truyền nhau đồn đãi, huống chi Chương Hàm lại không có tấu báo, bệ hạ cần chi nghe theo lời bọn hoạn quan trong cung, mà giận trách vi thần làm vậy?” Nhị Thế nghe lời dối trá của Cao, lại an lòng không quan tâm đến chính sự như cũ.

Cao về nhà, nghĩ lại những lời trách cứ của Nhị Thế, cho rằng nhất định là Chương Hàm nhân đến bẩm tấu không được, nên đã bí mật cho người thông tin với nội thị cho nên Nhị Thế mới biết mà hôm nay trách mắng như thế. Vì vậy mà suốt mấy hôm Cao oán hận Chương Hàm. Vừa vặn có người tới báo rằng, Chương Hàm sai trưởng sử Tư Mã Hân đến tâu việc. Cao nói: “Hãy đợi ở ngoài cửa triều.” Rồi liền ba hôm vẫn không cho gặp mặt. Hân nóng ruột, đem vàng lụa biểu quan coi cửa nhờ giúp chuyển hộ tới gia đồng của Cao nhờ hỏi han tin tức cho. Một hôm, đưa gia đồng đến nói, thừa tướng vô cùng buồn lòng với Chương Hàm tướng quân, đòi truy cứu tội khinh nhờn việc quân, nay ông đến tâu việc, là tự chui vào rọ, chỉ bằng không gặp là hơn. Hân nghe nói, vội vàng rời khỏi cửa triều, về chỗ trọ cùng tùy tùng cơm nước xong xuôi, rồi ai nấy chuẩn bị yên ngựa, nai nịt hành trang, ngày đêm rời khỏi Hàm Dương, nhắm hướng Hàm Cốc Quan trốn đi.

Lại nói, Triệu Cao giữ chân Tư Mã Hân lại ba ngày, muốn bày kế, để bắt giữ cả lớn nhỏ ba nhà, truy vấn trọng tội, không ngờ

rằng Hân đã hay tin, trốn thẳng đi rồi. Đến khi Cao lệnh cho quan coi cửa vờ Hân vào gặp, quan coi cửa ra ngoài tìm Hân không thấy đâu, đến chỗ Hân trọ hỏi, thì được biết hôm trước Hân đã cùng tùy tùng ra đi, tính đến nay là hai ngày rồi. Quan coi cửa vội vàng quay về báo cho Triệu Cao biết, nói là Tư Mã Hân đã đi hai ngày rồi. Cao nổi giận, lập tức sai bốn viên nha tướng, ai nấy cùng cưỡi ngựa khỏe, nhất định phải bắt bằng được Hân về. Nha tướng được lệnh, truy đuổi suốt hai ngày mà không thấy tung tích Hân đâu, hỏi thăm những người đi đường, họ đều nói, Hân đã cách xa ba trăm dặm rồi, làm sao đuổi kịp được? Các nha tướng nghe nói, chỉ còn cách về gặp Triệu Cao, nói lại rằng Tư Mã Hân đã đi trước hai ngày rồi, không sao đuổi kịp được nữa. Cao vô cùng tức giận, trách mắng nha tướng, rồi vào cung tâu lại với Nhị Thế rằng: “Bọn Chương Hàm từ lâu chuyên quyền ở ngoài, không chút công lao gì, lại mất quân gây hấn, mời giặc ngoài tới, Quan Trung chấn động, e rằng sẽ di họa cho một phương. Nương tình luận tội, phép đáng ban cho phải chết. Nay, lại chọn đại tướng khác, đến thay chức chinh phạt, mong được thuận tiện.” Nhị Thế chuẩn tấu. Cao bèn sai cháu là Triệu Thường làm sứ giả, đến gọi bọn Chương Hàm về hỏi tội.

Lại nói, Tư Mã Hân liền đêm trốn về, gặp Chương Hàm, thưa rằng: “Triệu Cao chuyên quyền, che giấu trong ngoài, nhân bị Nhị Thế trách mắng tội dối lừa, Cao bèn nghi ngờ mà muốn mưu hại tướng quân, vì thế mới giữ chân tôi ở ngoài, tìm cơ hỏi tội. Tôi nhân biết được tin tức ấy, vội chạy thẳng về đây để bàn tính với tướng quân.” Hàm nghe nói kinh hãi, bảo: “Trong thì có quyền gian, ngoài thì có kinh địch, tiến thoái lưỡng nan, biết làm sao đây?” Bèn mời bọn Đổng Ế các tướng cùng đến bàn bạc. Ế nói: “Triệu Cao tâm kế rất khó mà lường, chỉ một câu nói mà Lý Tư diệt tộc. Nay nếu đã tức giận, thì chúng ta tất phải chịu độc thủ.” Ngồi bên có bọn mưu sỹ từ Hàm Dương đến, cũng nói: “Triệu Cao đã định kế, đem cả lớn nhỏ ba nhà bắt giam vào ngục rồi. Trước mắt sai người đến bắt tướng quân, theo như gương của Lý Tư vậy. Nếu như giữ quân mà chống mệnh, thì còn có thể được sống, chứ nếu lại theo chúng vào ải, thì nhất định chẳng toàn thân. Xin tướng quân

ngĩ kỹ." Còn chưa dứt lời, thì đã thấy có sứ giả Triệu Thường đến doanh. Các tướng nghênh nhận chiếu thư, về doanh mở ra đọc, thấy chiếu viết rằng:

"Mệnh lệnh chinh thảo, đều do thiên tử ban ra; ký thác ngoài biên, thực ở nguyên nhung làm chủ. Dựng lập công lao, uy chấn trong nước, tất đánh phải thắng, mà xúng ủy thác. Bọn Chương Hàm các người, đem binh chinh phạt, thua quân nhục mệnh. Sai quan tâu việc, chiếu chỉ chưa giáng, đã dám lui binh. Danh phận dưới trên, thực là bội phản. Nay sai kị tướng Triệu Thường đến bắt, lồi cổ về triều, hãy thuận mệnh chớ sai, thì còn được xem xét châm chước. Nếu như lại trái mà chống lại, thì tội chẳng tha. Hãy theo chiếu này mà phụng hành!"

Bọn Hàm đọc chiếu xong, cùng với chúng tướng đều đứng cả dậy, túm ngay lấy sứ giả, quát to lên rằng: "Chúng ta mặc giáp cầm gươm, xông pha tên đạn, vạn tử nhất sinh, phải chịu bao nhiêu gian khổ. Khi trước chín phen đánh nhau với người Sở,



Chương Hàm bắt giữ Triệu Thường.

suốt mười mấy ngày, sáng tối không ngủ, mỗi ngày chẳng được một bữa ăn. Nay nhiều lần sai người tâu việc, nhưng Triệu Cao không cho dâng vào, ngược lại lại hỏi tội chúng ta! Nay theo sớ giả về triều mà chịu chết, thì chi bằng chúng ta chém quách sớ giả đi mà rửa hận!” Nói rồi rút ngay kiếm ra chém Triệu Thường. Không biết Triệu Thường tính mệnh thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THƯ MUỖI BẢY]

Hạng Vũ cho Chương Hàm xin hàng

Lại nói, Chương Hàm định chém sứ giả, các tướng nói: "Không được! Nếu chém sứ giả, thì là kháng mệnh, chỉ bằng tạm đem Triệu Thường giam lại một nơi, rồi dâng sớ tâu rõ mọi chuyện, xem Nhị Thế mừng giận thế nào đã." Hàm bèn dừng kiếm không chém, chỉ câu lưu Triệu Thường lại trong doanh. Còn chưa kịp dâng tấu, thì có các tướng bọn Trần Hy khuyên Hàm rằng: "Triệu Cao đã bắt giữ lớn bé trong nhà ba ngài, những lời cổ hoặc, đã thừa đến tai vua rồi, đâu có công lớn, cũng nào ai biết? Cái họa diệt tộc, e rằng rốt chẳng tránh khỏi. Chỉ bằng chém sứ giả đi, để chí thêm quyết." Nhưng Hàm vẫn do dự, chưa thể quyết được.

Mấy hôm sau, có Trần Dư từ nước Triệu sai người đưa thư đến. Hàm mở thư ra xem, thấy viết:

"Bạch Khởi làm tướng nước Tần, hai lần thôn tính đất Yên, đất Dĩnh⁽¹⁾, phía bắc chống Mã Phục⁽²⁾, đánh thành cướp đất, chẳng thể kể hết được, mà rốt lại bị ban cho phải chết. Mông Điềm làm tướng nước Tần, phía bắc đuổi quân Nhung, mở đất Du Trung mấy ngàn dặm, cuối cùng bị chém ở Dương Châu⁽³⁾. Vì sao vậy? Công lao nhiều thì Tần chẳng thể phong nổi, nên mới lấy pháp luật mà giết đi vậy. Nay, tướng quân làm tướng nước Tần trải đã ba đời vua rồi, số quân làm mất đã lên tới số hàng chục vạn, mà chưa hầu

(1) Yên, Dĩnh: tên đất thuộc Sở. Đây ý nói đến việc Bạch Khởi đánh lấy đất Sở.

(2) Mã Phục: Tên núi thuộc nước Triệu. Đây chỉ việc Bạch Khởi chống Triệu.

(3) Dương Châu: Địa danh thuộc Thượng Quận, nước Tần, là nơi Mông Điềm đóng quân.

lại theo nhau nổi lên, Triệu Cao vốn tính du nhình bấy lâu, nay gặp việc gấp, cũng sợ bị Nhị Thế tru diệt, cho nên muốn đem pháp luật giết tướng quân để mình khỏi bị trách mắng, khiến người phải chịu thay mình để mình thoát nạn. Tướng quân ở bên ngoài, nhiều năm vốn có hiềm khích, có công cũng bị giết, mà không có công cũng bị giết. Vả, thiên hạ đều muốn nhà Tần mất, dấu kẻ ngu người trí cũng đều biết thế. Nay tướng quân ở trong không thể trừ nhình để làm trong sạch nơi bên mình vua; ở ngoài không thể ước thúc chư hầu mà không chế nước lân bang đang mạnh, đang cô lập mà lại muốn trường tồn, thì há chẳng nguy lắm ư? Sao tướng quân không đem quân mà theo cùng chư hầu, ngoảnh mặt về phía nam mà xưng cô, như vậy chẳng hơn so với việc bản thân phải chịu búa rìu, vợ con phải làm con tin mà bị giết ư? Trần Du lay trăm lay, kính thư!”

Hàm xem thư xong, nói với các tướng rằng: “Những lời Du nói, cũng là có lý. Nhưng không biết đến đâu nơi nào là hơn?” Trần Hy nói: “Các nước khác mới lập, chí hướng phần nhiều còn hồ nghi, chưa thể quy phụ được. Duy có Sở tướng quân, công lao chấn động ngày nay, khí tiết bao trùm thiên hạ. Lại kiêm binh cường tướng mạnh, uy thế đại chấn, dấu là các nước chư hầu lớn, cũng phải quỳ gối đến gặp. Tôi biết, kẻ ngày sau diệt nước Tần, tất là Sở vậy. Ông nên xét kỹ nước Sở, để khỏi mất quý hiển phong vương vậy.” Hàm nói: “Trước, ta đã giết Hạng Lương, gây thù với Sở, Sở có thể dung ta ư?” Hy nói: “Tôi vì tướng quân đến thuyết Sở, nói rõ điều lợi, Sở tất nghe theo lời bàn ấy.” Hàm nói: “Ông hãy tới nói xem, ta xin đợi mệnh.”

Trần Hy bèn một mình một ngựa đến doanh Sở. Nghe quân sỹ báo, có sứ Tần đến gặp nguyên soái, Vũ nói: “Cho vào đây!” Hy vào doanh gặp Vũ, thi lễ xong xuôi, Vũ nói: “Quân Tần bị khốn lâu ngày mà chưa được nộp mạng, nên muốn sai người đến làm thuyết khách ư?” Hy nói: “Hai quân cầm nhau, thế lực đều gặp khốn cả, phí dụng không đủ, trăm họ mệt nhọc, chẳng phải chỉ có bất lợi cho Tần, mà chắc hẳn Sở cũng bất lợi.” Vũ nói: “Ý người muốn thế nào?” Hy nói: “Chương tướng quân vất vả ba năm, thân trải trăm trận, cầm quân đã lâu ngày, công lao nhà Tần khó mà báo đáp. Nào hay, Triệu Cao kia ngày càng ỷ thế làm càn, nay Chương tướng

quân đã kháng mệnh bắt sứ, tình nguyện quy phụ tướng quân, để cùng nên vương nghiệp. Hiện tất cả sỹ tốt đều đang như con thơ trông ngóng mẹ cha vậy. Chẳng hay tướng quân tôn ý cho là thế nào?" Vũ cả giận, đập bàn quát bảo: "Hàm giết quý phụ của ta, ấy là cái hận ngàn năm, mỗi thù trăm đời, ta đang muốn chém lấy đầu nó mà làm nôi đi tiểu, mới hả được nỗi giận trong lòng, chứ há lại dung thứ cho nó quy phụ về làm tả hữu cho ta ư?" Trần Hy cười nhạt mãi không thôi. Vũ càng thêm giận, nói: "Người cười nhạt thế, ý muốn thử bảo kiếm của ta chăng?" Hy nói: "Tôi cười là cười tướng quân muốn làm việc nhỏ, mà để mất cái lớn vậy. Vả, đại trượng phu vì nước quên nhà, dụng hiền bỏ thù. Chuyện khi cầm quân của Hàm kia, thì ai vì chủ nấy, ấy là lòng trung của kẻ làm tôi, mà kẻ trí tất phải bằng lòng vậy. Tướng quân làm sao lại câu nệ trong lòng, mà thể hiện cho người thấy rằng mình chẳng có độ lượng vậy?" Phạm Tăng nói: "Hãy tạm cho Trần Hy ra ngoài trưởng khoản đãi, tôi có lời này muốn thưa với tướng quân." Vũ bèn gọi Hy, bảo: "Người hãy tạm ra ngoài trưởng ăn cơm uống rượu, để ta suy nghĩ thêm đã." Hy bèn ra ngoài trưởng, Vũ sai người khoản đãi chu đáo.

Tăng bèn tâm với Vũ rằng: "Uy thế của ngài lớn lắm, nhưng giữ quân đã lâu ngày, mà vẫn không vào cửa quan được, ấy là vì có Chương Hàm làm phen giậu vậy. Nay Hàm bị Nhị Thế cùng Triệu Cao nghi kỵ, sai sứ giả đến ban cho phải chết, bức bách gấp lắm, đến nỗi khiến Hàm tiến không có chỗ đi, lui không có chỗ về, đang ở thế lưỡng nan, bắt buộc phải đến xin quy phụ tướng quân. Tướng quân thật sự nên quên đi thù cũ, lấy ơn vỗ về, lấy nghĩa cố kết, coi là tâm phúc mà hạ tình thu nạp, thì kẻ kia tất cảm ơn báo đáp, đâu có phải nhảy vào nước sôi lửa bỏng, cũng sẵn lòng vì tướng quân. Vả, người mà nước Tần dựa cậy vào, chính là Hàm vậy. Nếu như Hàm ra đi, thì phen giậu không còn, nước Tần không còn nơi nào để trông cậy nữa vậy. Mà nước không có chủ tướng, thì coi như không còn nước. Tướng quân thừa cơ nước Tần bỏ trống đó, mà thúc quân tiến binh, thì có thể phá được nước Tần dễ như đổ hũ nước vậy. Nay nếu lại bỏ qua cơ hội này, cự tuyệt không nhận hàng, khiến Hàm đem quân đến theo nước khác, kết liên mà viện trợ để mưu đồ đại sự, thì nước Tần chưa mất, mà đã

lại tăng thêm một nước Tần nữa rồi vậy. Cổ nhân nói: ‘*Ba quân để có; một tướng khó tìm. Trời cho không nhận; ắt chịu lỗi lầm.*’ Nay tướng quân nên bỏ qua tư thù, nhanh chóng dứt khoát, quên đi thù nhỏ để thành mưu lớn, ấy mới là bậc hào kiệt trong thiên hạ vậy.” Vũ nghe lời Tăng, bèn ngộ ra, nói: “Lời nói của quân sư, thật xác đáng lắm!” Rồi lập tức gọi Trần Hy vào trướng, bảo: “Ta đã nghĩ kỹ lời người nói, ban đầu vốn ta rất giận Chương Hàm có mối thù giết chú với mình, nên không cho hàng. Thế nhưng, việc dùng người của quốc gia, thì chẳng thể mang mãi mối hận cũ được. Mối thù giết chú, là việc riêng của một người vậy. Còn việc dùng người của quốc gia, là lẽ công của thiên hạ vậy. Há lại có thể khu khu ô nhiễm báo thù, mà quên mất việc công dùng người hay sao? Nếu như Hàm quả có thực tâm muốn quy phụ theo ta, thì ta cũng gạt mối phần hận xưa, mà cho phép đến hàng. Người hãy truyền lời ta, cho Hàm khá mau chóng chém sứ giả nhà Tần, rồi thống lĩnh binh mã bản bộ, sang phía nam sông Chương gặp mặt. Nếu có thể lập công lao, thì ngày sau diệt được Tần rồi, sẽ cùng nhau chung hưởng phú quý.”

Trần Hy lĩnh mệnh bái từ, về bẩm lại với Chương Hàm. Hàm nói: “Cứ như người nói, nên lập tức chém sứ đầu hàng. Chỉ sợ rằng Phạm Tăng đa mưu, ngộ nhờ dụ ta theo Sở, rồi nhân đó làm hại, thì chẳng hóa ra trúng mưu của ông ta ư? Người khá lại sang lần nữa, để xem xem hư thực thế nào.” Trần Hy bèn lại sang trại Sở, gặp Vũ nói: “Chương Hàm muốn đến hàng ngay, chỉ sợ tướng quân còn nhớ thù cũ, thì lại hóa ra tự mình nhảy vào tròng vậy.” Vũ nói: “Đại trượng phu một lời nói ra, nặng như núi Thái Sơn. Ta nếu muốn giết Chương Hàm, há lại không có kế khác ư? Nếu như lại dụ ông ta tới mà giết, thì chẳng phải sẽ khiến những người muốn đến hàng đều lấy chuyện của Chương Hàm ra để làm gương, khiến ta tự chặn đường cầu hiền của mình ư?” Vũ bèn bẻ mũi tên mà thề, rồi đưa một nửa cho Hy. Hy bèn cầm mũi tên gãy về gặp Chương Hàm, và nói lại hết chuyện Hạng tướng quân nghĩa khí như thế. Hàm mừng lắm, bèn thăng trướng, lôi Triệu Thường ra lập tức chém đầu thị chúng, rồi cùng chư tướng đem mười vạn quân, bắn một phát pháo hiệu, cùng vung cờ hò hét, tiến thẳng đến phía nam sông Chương. Đi được ba mươi dặm thì

Hàm cho hạ trại, rồi đem các tướng Tần, cùng đến trại Sở, chấp tay đứng ngoài cửa viên, đợi vào tham kiến.

Phạm Tăng bèn sai quân Sở cầm tinh kỳ đứng sắp hàng, nghiêm chỉnh đội ngũ, cùng rất nhiều tướng lĩnh đứng hai bên, tất cả đều y giáp sáng lòe, uy nghi rất mực. Vũ ngồi chính chận ở giữa, trước hết cho rung ba hồi trống, rồi mở cửa viên môn, truyền hô bọn Chương Hàm các tướng mới hàng vào gặp. Hàm vào gặp, thi lễ xong xuôi, sa nước mắt nói với Vũ rằng: "Hàm tôi vì bị Triệu Cao sàm tấu với Nhị Thế, không cho cứu binh tới, lại hạ chiếu ban cho phải chết, bắt giam tất cả lớn nhỏ trong nhà, bức bách quá lắm, không có nơi nào dung thân, mong được quy hàng tướng quân, chẳng khác gì con trẻ mong cha mẹ. Nhưng vì ngày trước trong khi hành binh ở Định Đào, ra sức không nghĩ đến việc riêng, có làm thương tổn đến tôn công, thực tội đáng muôn chết. Nay được khoan dung, ơn như trời đất, dám đâu không dốc sức mà mong báo đáp, để mong lập chút công lao, trên thì báo ơn không



Các tướng Chương Hàm hàng Sở.

giết của tướng quân, dưới thì rửa hận sàm báng của kẻ nịnh thần. Mong được thu nhận, để nhậm mệnh sai khiến.” Vũ nhân an ủi, nói: “Các người đã quy phụ theo ta, thì ta tất sẽ trọng dụng, hãy nên tận trung báo quốc, chớ nghĩ gì khác. Sau khi diệt Tần rồi, phú quý sẽ cùng chung hưởng.” Các tướng bọn Hàm đều khấn đầu tạ ơn, rồi bèn dẫn quân bản bộ, đợi sẽ tiến chinh.

Có bọn tướng hiệu giữ cửa ải Hàm Cốc, biết chuyện Chương Hàm hàng Sở, vội phi báo về Hàm Dương, nói Chương Hàm đã giết sứ giả, đem mười vạn quân hàng Sở. Hiện nay, Hạng Vũ đã thống lĩnh binh mã, hội với chư hầu, đánh cửa Hàm Cốc, muôn vàn cấp bách. Triệu Cao thấy cháu mình bị giết, chỉ còn cách tâu rõ với Nhị Thế, nói Chương Hàm vốn có bụng phản, nay quả nhiên đã phản Tần hàng Sở. Nhị Thế nổi giận, bèn đem hết lớn nhỏ mấy nhà ra ngoài chợ Hàm Dương giết hết.

Có người báo tin cho bọn Chương Hàm biết chuyện lớn nhỏ ba nhà các tướng đã bị giết cả ở chợ Hàm Dương. Bọn Hàm nghe tin, ai nấy khóc than thảm thiết, rồi đến bẩm cáo với Hạng Vũ, nên nhân khi nước Tần không có ai giữ ải, thống lĩnh binh mã tiến qua Chương Hà, thẳng tới Tân An, Mẫn Trì thì có thể phá được nước Tần vậy. Vũ mời Tăng cùng nghị bàn, Tăng nói: “Quân ở ngoài lâu ngày, tổn phí nhiều lắm, Hoài vương dời đô đến Bành Thành còn chưa an định. Vả nước Tần binh mạnh dân giàu, chưa thể khinh địch được. Chi bằng tạm quay về gặp Hoài vương, trước tiên ổn định căn cơ, nghỉ dưỡng binh mã, tích lũy nhiều lương thảo, rồi sau đó sai tướng chia hai đường tiến quân, khiến cho nước Tần đầu đuôi không thể giúp nhau, thì mới là thượng sách. Nếu nay lại tham đánh ở ngoài, mà Bành Thành thất thủ, thì lao khổ vô công, lại tổn hại uy danh, chẳng phải là người giỏi dụng binh vậy.” Vũ bèn nghe theo lời Tăng, truyền lệnh cho đại quân khởi hành, đi thẳng về Bành Thành. Không biết sau khi gặp Hoài vương rồi, sẽ đánh Tần thế nào? Xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ MƯỜI TÁM]

Thu Lịch sinh, mưu mượn Trương Lương

Lại nói Hạng Vũ thu quân, về Bành Thành vào gặp Hoài vương. Vương nói: “Tướng quân cầm quân đi xa, nhiều lần lập được đại công. Phá quân Tần rồi, huân nghiệp tất sẽ trường tồn cùng vàng đá vậy.” Vũ lại dẫn các chư hầu cùng bọn hàng tướng Chương Hàm vào bái kiến đầu gối. Hoài vương mừng lắm, bảo bày đại yến khao thưởng các quân, phong Vũ làm Lỗ công, phong Lưu Bang làm Bái công, ai nấy cho quân lính nghỉ ngơi, để đợi tiến chinh.

Bái công chọn tướng luyện quân, chiêu mộ các bậc anh tài hiền sỹ bốn phương, chưa đầy vài tháng, có Tiêu Hà, Phàn Khoái, Tào Tham, Chu Bột, Vương Lăng, Hạ Hầu Anh, Sài Vũ, Cật Hấp, Lư Oản, Đinh Phục, Chu Xương, Phó Khoan, Tiết Âu, Trần Bái, Trương Thương, Nhâm Phu, chiêu tập hơn năm mươi tướng tá, cùng thống lĩnh mười vạn quân. Dưới trướng Lỗ công thì có Phạm Tăng, Anh Bố, Quý Bố, Chung Ly Muội, Hoàn Sở, Vu Anh, Đinh Công, Ung Xỉ, Chương Hàm, Tư Mã Hân, Đồng Ế, Ngụy Báo, Trương Nhĩ, Trần Dư, Cung Ngao, Tang Đồ, Long Thư, cùng hơn một trăm mười viên tướng tá, thống lĩnh năm mươi vạn quân. Bái công chuyên thực hành nhân nghĩa, không chuộng sát phạt, rộng thu anh hùng, vỗ yên trăm họ, Hoài vương rất yêu mến, thường nói với quần thần rằng: “Bái công Lưu Bang là bậc trưởng giả nhân hậu, giả như người này được chuyên việc chinh phạt, nhất định có thể yên định địa phương, thương yêu dân chúng, đủ để có thể làm chủ thiên hạ vậy.” Lỗ công uy quyền ngày càng lớn, chư hầu trong thiên hạ, chẳng ai dám ngáng đầu nhìn thẳng; tính khí mạnh bạo,

người ta đều không dám gần, Hoài vương rất sợ hãi, nhưng không nói câu nào. Mỗi khi Lỗ công đến tâu việc, Hoài vương ra ngồi, Lỗ công đều đứng mà nói chứ không quỳ.

Một hôm, có quân thám báo từ Hàm Dương về, đưa tin rằng, Nhị Thế thả sức bạo ngược, trăm họ đều rúm ró sợ hãi; Triệu Cao thì chuyên quyền hại nhân, ngày càng thậm tệ. Lỗ công nghe nói, bầm tấu với Hoài vương rằng: “Nay thần đã luyện rèn quân sỹ lâu ngày, chính nên tiến binh để giết kẻ vô đạo, há có thể dung cho chúng làm loạn mà tàn hại lê dân?” Hoài vương nói: “Ta cũng đang muốn sai nhĩ công⁽¹⁾ các người, cùng chia đường đánh Tần. Nay người bầm tấu như vậy, rất hợp ý ta.” Rồi lập tức cho gọi Bái công và Lỗ công lên gần trước mặt, dụ bảo: “Tần Nhị Thế vô đạo cùng cực, trời người đều phẫn hận, lẽ nên chinh thảo. Nhưng, quân chia hai đường, không tránh khỏi việc người nọ bì tỵ người kia, vì vậy ta cần phải họp quần thần bàn tính, để sau các người khỏi tranh cãi nhau. Các người hãy tạm lui ra, đợi ta cân nhắc thỏa đáng, rồi sẽ có sai khiến.”

Vương vời quần thần lại hỏi, quần thần đáp rằng: “Phạt Tần có hai đường đông tây, xa gần dễ khó đều không khác gì nhau, nhưng để cho công bằng, nên viết hai lá thăm đông, tây, để tùy hai người họ tự rút mỗi người một thăm. Ai được chữ “Đông” thì đi đường phía đông, ai được chữ “Tây” thì đi đường phía tây, thì tự sẽ không tranh cãi gì được nữa.” Vương nói: “Phải lắm.” Vì vậy, bèn viết hai lá thăm, cho hai người tự rút thăm với nhau. Kết quả, Bái công đi theo đường phía tây, Lỗ công đi theo đường phía đông. Phục mệnh xong xuôi, hai người ai nấy cùng chỉnh đốn binh mã sẵn sàng, rồi vào từ biệt Hoài vương, chọn ngày lên đường. Hoài vương nói: “Các khanh vì nhà Tần vô đạo, tàn ngược bách tính, bèn lập ta làm vua, để thu phục lòng người ngưỡng vọng. Nay ta tài hèn sức mọn, không đủ để gánh vác thiên hạ. Các khanh ai nấy hãy đem binh mã bản bộ, chia hai đường tiến chinh, ai đến Hàm Dương trước sẽ được làm vương, ai đến Hàm Dương sau thì làm tôi, không ai được phụ lời hẹn này của ta. Sau khi các khanh đã an định thiên hạ rồi, thì an trí ta vào một nơi nhàn tản, để làm nơi dưỡng lão,

(1) Tức Lỗ công và Bái công.

thì ấy là mong muốn của ta vậy.” Lỗ, Bái hai công cùng các tướng phủ phục dưới đất, nói: “Chúng thần hết lòng vì vương sự, để mong khôi phục mở mang đế nghiệp, dựng đô Trường An, để lập lại nếp cũ của nhà Chu. Đó là chí của chúng thần vậy.” Hoài vương nói: “Rất mong tin thắng trận của tướng quân, để yên ủi lòng ta.” Hai người bái từ Hoài vương thoái triều, ai nấy cùng lĩnh quân mã, đi đến Định Đào, thì cùng họp lại một nơi, kết giao làm huynh đệ, Bái công là huynh, Lỗ công là đệ, rồi bày rượu cùng uống, đến say mới tan. Hôm sau thì chia đường khởi hành. Bây giờ là tháng hai, mùa xuân, năm Tân Nhị Thế thứ ba vậy.

Quân Bái công đi đến ấp⁽¹⁾ Bắc Xương, thấy bốn cửa đóng chặt, trên thành dựng hàng cờ xí, đại quân không thể tiến được. Phàn Khoái bèn đòi ra trận đánh thành, Bái công nhân dụ rằng: “Thành cô ấp lẻ, trăm họ gian khó, đại quân vừa động, ngọc đá đã tan.



Lưu, Hạng kết giao huynh đệ, đem quân phạt Tần.

(1) Ấp cũng tức là huyện.

Nay ta ra quân, chính là muốn an dân, mà vừa tới địa phương, đã làm việc cường bạo, thì đó chẳng phải là quân đội của bậc vương giả vậy.” Ba quân nghe lời Bái công, cùng truyền vào trong thành, cổ động các phụ lão ở cả trong ngoài, cùng đến bẩm với quan áp lệnh rằng: “Chúng tôi phải khốn khổ vì pháp luật hà khắc của nhà Tần, như nhảy vào nơi nước lửa. Nay gặp Bái công, đại quân đến nơi, địa phương được yên ổn, như nắng hạn gặp mưa rào. Nếu lại chống cự, thì ấy là trái lẽ trời vậy. Nếu như nhất thời quan quân nổi giận, thành bị phá rồi, thì chúng ta đều vụn nát như tương vậy. Ngài nên mở cửa thành mà xin hàng, để tỏ lòng ứng thuận.” Áp lệnh bèn theo lời các phụ lão, mở rộng cửa thành áp, bày hương án nghênh đón đại quân vào thành. Bái công bèn truyền tướng lệnh, cho ba quân rõ rằng nếu kẻ nào lấy bữa một thứ gì của dân, sẽ lập tức chém đầu thị chúng. Vì vậy, trăm họ càng thêm cảm động, tin tức lan đi, truyền khắp xa gần, quân đến các quận áp, đều không xâm phạm mảy may gì, nơi nơi đều nghe tiếng theo tới quy phục, không biết bao nhiêu mà kể.

Một hôm, đi tới áp Cao Dương, có quan áp lệnh là Vương Đức ra ngoài thành nghênh đón từ xa. Bái công thấy người này nói năng tinh nhanh, khí độ xuất chúng, nhân vào thành ngồi chơi, rồi hỏi: “Hiền hầu đã có ý quy hàng, sao không theo Lưu Bang cùng đi đánh Tần, để sớm hôm ta được cùng luận bàn việc nước?” Vương Đức chấp tay bẩm rằng: “Được theo dưới trướng tướng quân vốn là chí nguyện của tôi vậy. Nhưng tôi đi rồi, thì Cao Dương này không có người cai quản, bách tính lưu tán, đó là điều khiến tôi không nhẫn lòng vậy. Ở đây có một hiền sỹ, họ Lịch, tên là Dị Cơ⁽¹⁾, nhà nghèo lưu lạc, thích uống rượu, mỗi khi say chỉ cao giọng mà hát, không nệ tiểu tiết, người ta đều gọi là “cuồng sỹ”, tuổi đã sáu mươi tám, vẻ ngoài dường như không có gì đáng nói, nhưng có thể nói là trong ngực giấu muôn học ngọc châu, đáy lòng chứa cả trời tinh đấu, biết rõ vận hưng suy, tổ tương cơ trị loạn, thật là bậc hiền sỹ vậy. Vì nhà Tần tàn ngược, đốt sách chôn nho, ông ấy mới

(1) Lịch Dị Cơ: chữ Hán 酈食其, bản dịch cũ có khi phiên âm là Lịch Thực Kỳ, hay Lịch Tự Cơ. Xét *Sử Ký chính nghĩa* quyển 97 – *Lịch sinh Lục Giả liệt truyện*, có chú thích rõ ba chữ 酈食其 có âm đọc là: 歷異幾. Vì vậy chính xác phải phiên âm là Lịch Dị Cơ.

mượn cái tiếng tửu cuồng mà buông thả, thường nói là: "Tôi tuy say mềm suốt ngày, nhưng nếu gặp mình chủ, tôi tất sẽ tỉnh." Sao mình công không mời Lịch sinh làm chúc biệt giá⁽¹⁾, để sớm tối giúp mưu đại sự, thì thật có bổ ích." Bái công nghe lời, mừng lắm, bèn nhờ Vương Đức đi mời Lịch sinh.

Lịch sinh vẫn còn chưa tỉnh cơn say hôm trước, khoác áo ra gặp. Vương Đức ca ngời đức độ của Bái công, nhân nói: "Ta đã tiến cử tiên sinh làm biệt giá rồi. Tiên sinh có hoài bão như thế, mà chưa gặp bậc chân chúa, nay ta xem Bái công, nhất định sẽ thành vương nghiệp, sao tiên sinh không tới theo ông ấy?" Lịch sinh nói: "Tôi nghe nói Bái công là người khoáng đạt, nhưng gặp hiền sỹ hay khinh thường, e là chẳng lấy lẽ mà tiếp đãi, thì kẻ cuồng này đi theo người ta lại phải chịu nhục vậy!" Đức nói: "Tiên sinh vốn là người cơ biến, sao không tạm gác điều lẽ lại, mà tới gặp, để xem chí hướng ông ấy ra sao?" Lịch sinh nói: "Lời quân hầu phải lắm." Rồi bèn cùng áp lệnh đến gặp Bái công.

Bái công vừa ngồi ngả trên giường, sai hai đứa con gái rửa chân, thì Lịch sinh vào, vái dài một vái không quỳ lạy, rồi nói: "Túc hạ muốn giúp Tần mà đánh chư hầu? Hay muốn đem chư hầu mà phá Tần?" Bái công trông thấy Lịch sinh già nua, mà nói năng lại nghiêm khắc, bèn mắng bảo: "Hủ nho! Thiên hạ khổ vì pháp lệnh hà khắc của nhà Tần đã lâu, nay ta phụng mệnh Hoài vương, theo đường phía tây đến đánh Tần, để diệt đứa vô đạo ấy, làm sao lại giúp Tần chứ?" Sinh nói: "Túc hạ đã muốn đánh Tần, để diệt kẻ vô đạo, thì ấy là đem quân nghĩa mà thu phục thiên hạ vậy, há có thể ngồi ngả mà tiếp bậc cao tuổi, đối đãi với người vô lễ như vậy ư? Nếu như vậy, thì hiền sỹ bỏ đi, mà không giúp mưu cho, thì túc hạ lấy gì mà xông pha trong thiên hạ đây?" Bái công bèn lập tức thôi rửa chân, khoác áo, rồi lập tức mời Lịch sinh ngồi lên trên, tạ lỗi rằng: "Vừa rồi không biết tiên sinh đã đến, nên chẳng kịp đón đợi, xin tiên sinh không trách!" Lịch sinh bèn trước hết nói thể tung hoành của sáu nước, sau lại nói đến sự vô đạo của Tần hoàng, miệng như thác đổ, thao thao bất tuyệt. Bái công mừng lắm, lại hỏi

(1) Biệt giá: tức biệt giá tông sự, hay biệt giá tông sự sử, là chức quan giúp việc cho thứ sử, có vị trí khá cao, nên mỗi khi đi tuần thú thường được ngồi một xe riêng, vì vậy gọi là "biệt giá".

đến kế đánh Tần. Lịch sinh nói: “Đem đội quân ô hợp, thu binh sỹ tàn mạt, số chưa tới mười vạn, mà lại muốn tiến thẳng vào đánh cường Tần, thì đó chính như người ta nói là xua dê vào miệng cọp vậy. Phàm, Trần Lưu là nơi xung yếu trong thiên hạ, là nơi thông suốt ra bốn phương tám hướng, trong thành tích lũy được rất nhiều lương thảo, hiện do thái thú Trần Đồng đóng giữ, tôi xin đến thuyết phục ông ta. Nếu như túc hạ có thể tiến vào được Trần Lưu mà lấy làm đất căn bản, rồi chiêu tập binh mã, sau đó mới thừa cơ vào phá Quan Trung, thì đó là thượng sách vậy.”

Bái công liền sai Lịch sinh tới Trần Lưu. Quan lệnh Trần Lưu vốn thân thiết với Lịch sinh, nghe nói Lịch sinh đến, bèn đón vào hậu đường, bày rượu trò chuyện. Sinh nói: “Con chim khôn chọn cành mà đậu, bậc hiền thần chọn chúa mà thờ. Nay, nhà Tần thất chính, chư hầu đua nhau nổi lên, tôi mượn rượu giả cuồng, tìm bậc chân chúa khắp nơi, mà vẫn chưa thấy ai. Hôm qua, được gặp Bái công thấy mũi lớn, mặt rộng, khoáng đạt đại lượng, dấy quân nhân nghĩa, thi hành khoan hậu, theo đường phía tây đi đánh Tần, các quận huyện đều nghe danh quy phục. Hiền hầu giữ tòa thành cô lẻ này, lại ở nơi xung yếu, nếu như cánh quân khác bỗng nhiên tới đây, lấy mạnh hiếp yếu, thành phá dân trốn, thì chỉ còn cách vượn cổ chịu chém. Để mất cơ hội này, thì rất đáng tiếc, hiền hầu hãy suy nghĩ kỹ xem!” Trần Đồng cúi đầu ngẫm nghĩ, rồi nói: “Lời tiên sinh nói, thực rất có lý. Nhưng ta ăn lộc của Tần, không nhẫn tâm lại phản Tần.” Lịch sinh nói: “Nhị Thế tàn bạo, thiên hạ đều nghiêng rãng oán ghét. Vũ vương phạt Trụ, bốn bể quy tâm, chỉ nghe nói giết kẻ bạo ngược là Trụ, chứ chưa nghe ai nói là giết vua bao giờ. Nhị Thế chính là kẻ bạo ngược ngày nay vậy, làm sao có thể nói là phản Tần được?” Trần Đồng nghe lời Lịch sinh, lập tức đứng dậy bái tạ rồi thay áo, cùng ra ngoài thành nghênh đón Bái công. Bái công cùng Tiêu Hà, Tào Tham, một trăm mười người vào thành. Trần Đồng ra thành, thiết yến khoản đãi. Quân đóng trú lại một tháng, chiêu tập quân mã các nơi, tăng thêm hơn năm vạn.

Bái công rất mừng, cho ấy là nhờ sự trợ giúp của Lịch sinh, nhân cho gọi sinh tạ rằng: “Từ khi gặp tiên sinh đến nay, hạ được Trần Lưu, chiêu nạp sỹ tốt, tích trữ lương thảo, đó là công lao bất hủ vậy.” Bèn phong cho Lịch sinh làm Quảng Dã quân, bảo thường

ở bên tả hữu để giúp những khi bắt cập. Sinh nói: "Tôi đội ơn được túc hạ yêu mến, tình nghĩa tuy ngày một khăng khít, nhưng còn chưa đủ để lập đủ kỳ công, phù giúp việc phá Tần. Vừa hay ở đây có một người, đủ tài kinh bang tế thế, là kẻ sỹ trong thiên hạ, chẳng kém gì Y Doãn nhà Thương, Lã Vọng nhà Chu vậy. Nếu được người này khuông phù túc hạ, thì còn lo gì không phá được Tần nữa?" Bái công bèn đứng dậy hỏi: "Người ấy là ai?" Sinh nói: "Là người nước Hàn, họ Trương, tên Lương, tự Tử Phòng, năm đời làm tướng nước Hàn. Vừa khi trước lại học được thuật của bậc dị nhân, vẫn thường muốn báo thù cho nước Hàn, song nước Hàn mới lập lại không bao lâu, nên còn chưa có động tĩnh gì vậy. Nếu như người này quy phụ túc hạ, thì khác nào như gắm thêm hoa, đẹp lại càng đẹp vậy." Bái công nói: "Người này đã làm tướng nước Hàn, làm sao mà lại chịu theo?" Sinh nói: "Tôi có một kế, dụ Trương Lương tới gặp, rồi lựa lời bóng bẩy mà khiêu khích, để cho ông ta phải quy phụ." Bái công hỏi: "Kế ấy thế nào?" Sinh nói: "Túc hạ hãy viết một bức thư, sai người đem đến, nói rằng hiện nay khởi binh phạt Tần, để báo thù cho chư hầu, nhưng còn thiếu lương thảo làm quân nhu, muốn hỏi Hàn vương mượn năm vạn thạch lương. Nếu Hàn vương không có lương, tất sẽ sai Tử Phòng đến gặp, như vậy thì kế có thể thành được."

Bái công bèn sai Lịch sinh làm sứ giả, đem thư ngay trong ngày, sáng đến nước Hàn, vào thành gặp Hàn vương, trình thư của Bái công lên. Thư viết rằng:

"Chinh tây đại tướng quân nước Sở là Bái công Lưu Bang gửi thư tới Hàn vương điện hạ rằng: Xét rằng, Thủy Hoàng vô đạo, thôn tính sáu nước; Nhị Thế bạo tàn, tội ác chất đầy, trăm họ oán than, hận tận xương tủy. Nay ta thống lĩnh đại quân, bô cáo thiên hạ, trượng nghĩa trừ hung, để rửa phần uất. Nhưng quân đi trăm dặm, mỗi ngày tốn hàng vạn lạng, chỉ có quân nhu là cần kíp nhất vậy. Các quận huyện lân cận, mười nơi thì chín nơi kho tàng trống không, chẳng mượn đâu cho được. Nay kính sai Lịch sinh, đến mượn ngài năm vạn thạch lương, sau khi phá Tần rồi, ta tất sẽ trả lại cho gấp bội phần như thế. Mong ngài nghĩ đến đội quân đi thảo tặc, mà sớm cho phát lương xuống, để giúp khi cần kíp. Cầm giấy khẩn thiết, xin muôn vàn chiếu giám."

Hàn vương xem thư, cùng bàn bạc với quần thần rằng: “Nước Hàn bị Thủy Hoàng diệt, đến nay vừa lập lại, phí dụng cho mình còn thiếu, há có thể giúp được cho người ư?” Quần thần nói: “Bái công phụng mệnh Hoài vương đánh Tần, thực là vì chung cả thiên hạ. Nay mượn năm vạn thạch lương, tuy ta không thể giúp cho đủ số ấy được, nhưng cũng nên cho mượn một nửa số đó. Chứ nếu lại không cho chút nào, e rằng sẽ thương tổn đến đại nghĩa. Mong đại vương nghĩ cho!” Hàn vương đang còn lo lắng nghi hoặc, thì Trương Lương đã bước ra khỏi chỗ, tâu rằng: “Xin tạm cho lưu sứ giả lại khoản đãi, cho thần tới gặp Bái công, thần tự sẽ có phương sách.” Quần thần nghe vậy đều cả mừng. Không rõ việc ấy thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ MƯỜI CHÍN]

Cung Vọng Di, Nhị Thế bị hại

Lại nói, Trương Lương vì nước Hàn không có đủ lương thảo cho mượn, xin đến gặp Bái công. Hàn vương nói: "Người đi, nên nói năng cho khéo, để khỏi mất hòa khí đôi bên." Lịch sinh thầm nghĩ: "Tên này trùng kè rồi!" Rồi lập tức bái từ Hàn vương, cùng Tử Phòng đến gặp Bái công. Lương còn chưa vào viên môn, ngẫm nghĩ: "Lịch sinh mượn lương thực ra chỉ là mượn cớ để muốn ta theo Bái công đánh Tần mà thôi. Nay ta đến đây, chính là muốn xem Bái công là người thế nào."

Lịch sinh đã cùng Bái công bày kế, đợi Tử Phòng đến ngoài viên môn, trước tiên sai Phàn Khoái đến đón. Tử Phòng trông thấy Phàn Khoái, bèn nghĩ thầm đây là một khai quốc công thần vậy. Kịp tới ngoài cửa trại, đã thấy Bái công dẫn theo Tiêu Hà, Tào Tham, Cật Hấp, Lưu Oản, Đằng công⁽¹⁾, Vương Lăng đứng bên cửa trại đợi sẵn. Trông thấy Bái công mũi lớn mặt rộng, chính là bậc chân chúa trị quốc an bang, trông thấy bọn Tiêu Hà, chính là những bậc nguyên huân mở mang bờ cõi, Trương Lương bất giác nghĩ thầm: "Có vua ấy, thì có tôi ấy. Nay ta định đến để nói khéo với ông ta, không ngờ trông thấy những người này, thật chẳng phải ngẫu nhiên vậy. Đúng như lời thầy ta là Hoàng Thạch công có dặn dò ta phù tá ngôi chân mệnh, để lưu danh muôn đời. Nay gặp Bái công, không thể bỏ qua cơ hội này được." Lương bèn vào trước gặp Bái công, dập đầu bái lạy xong, liền tâu rằng: "Minh công hưng binh phạt Tần, tôi nghe các quận huyện đều nghe tiếng

(1) Tức Hạ Hầu Anh. (Đ.A.)

mà quý hàng, thu được lương thảo nhiều lắm, làm sao lại nghe lời kẻ cuồng sỹ, lấy cớ là mượn lương, phải chăng là muốn được Trương Lương làm tòng sỹ chăng?” Bái công nghe nói kinh ngạc lắm, không đáp được như thế nào. Tiêu Hà ở bên liền đáp rằng: “Chuyện ‘mượn lương’ của chúa công ta, thực là ‘mượn Lương’ vậy. Tiên sinh đến đây gặp, thực là đến để thuyết vậy. Đến thuyết mà lại không thuyết, ấy là tiên sinh thấy chúa công ta đủ có thể làm nên đại nghiệp, so với lực sỹ đánh xe thuở xưa hơn gấp hàng trăm lần vậy. Mỗi thù của nước Hàn có thể báo được, kỳ công có thể lập được, mượn chúa công ta mà thành chí mình, thì nên theo chúa công ta đánh Tần, mà không cần nhọc công thuyết phục nữa vậy.” Tử Phòng nghe lời Tiêu Hà, liền lui xuống trước phụng xuông đất bái lạy, nói: “Tâm sự của Lương này, túc hạ đã biết cả rồi vậy! Xin được theo dưới trướng không dám từ chối. Nhưng tôi cũng nên nói qua với Hàn vương, để đi theo cho phải.” Bái công thấy vậy mừng lắm.

Hôm sau, Bái công truyền lệnh cho đại quân khởi hành, đi qua Quân Châu, đến nước Hàn. Vua tâu Hàn vương ra ngoài thành nghênh tiếp. Bái công dẫn dò ba quân, không cần phải vào thành, chỉ cùng Lịch sinh, Trương Lương, Tiêu Hà, Phàn Khoái đem một trăm mười quân kỵ vào gặp mặt Hàn vương. Nhân nói tới chuyện mượn lương, Hàn vương nói: “Nước nhỏ mới lập, chưa có tích lũy, nên không lấy gì mà ứng mệnh. Bữa trước, ta đã sai Trương Lương qua tạ tội, chẳng hay túc hạ thấy thế nào?” Bái công nói: “Điện hạ không có lương, tôi cũng không dám cưỡng ép phải cho mượn. Nay Tử Phòng đã mưu, lại sẵn có đại chí, nên tôi muốn mượn cho theo cùng tiến chinh, để sớm tối được thỉnh giáo. Đợi tới khi đánh Tần xong, sẽ lại trả cho điện hạ, quyết không dám giữ lâu vậy.” Hàn vương nói: “Trương Lương thực không thể tạm rời xa được, nhưng tướng quân vì thiên hạ mà trừ diệt kẻ vô đạo, nay muốn mượn Trương Lương, để giúp tướng quân. Sau khi phá được Tần rồi, xin nhả nhủ sớm quay về, chớ để sai hẹn vậy!” Bái công lập tức bái tạ. Tử Phòng cũng bái từ Hàn vương, đi theo Bái công, dọc đường tiến quân, luôn ăn cùng bàn, ngủ cùng giường. Giảng thuyết lược thao tam lược, trình bày tường tận, hỏi đâu đáp đó, Bái công hiểu thấu chẳng chữ nào không thông suốt, hết như đã từng nghiên

cứu qua rồi. Tử Phòng than rằng: “Ta từ khi được Hoàng Thạch công dạy bảo, không có người giảng luận, mờ mịt không rõ. Kịp nay nói với Bái công, chẳng một chữ nào vướng ngại, tuy ta mấy năm học thuộc, cũng không hiểu rõ được hơn thế, thật là thông minh trời phú, chẳng mượn sức người, thực là bậc chúa anh minh nhân trí vậy!” Rồi tự lấy làm mừng thầm trong dạ.

Lại nói, có người truyền rằng, Hạng Vũ theo lộ phía đông đi đánh Tần, phàm những nơi đi qua, đều trăm dặm khói lửa, máu chảy đỏ sông, giết người chỉ sợ kém phần, tàn bạo sánh Tần chẳng khác, dân hết trông ngóng, trăm họ tán loạn. Binh mã rất đông, lại không có gì ứng phó, một ngày chỉ đi được mười, hai mươi dặm đường. Phạm Tăng nhiều lần khuyên can, nhưng Vũ không nghe, chỉ mặc sức chuyên làm việc sát phạt, không hề có chút nhân ái nào, Tăng cũng không biết làm sao được. Vì vậy mà người ta càng thấy rõ đức khoan dung nhân hậu của Bái công, lòng dân ai cũng hướng theo. Bái công đi đến Vũ Quan, chợt thấy một cánh quân ra chặn đường, đi đầu là một tướng dong ngựa tiến ra kêu to: “Mau mời Bái công ra đây gặp nhau.” Chỉ thấy bên phía Bái công đã có Phó Khoan, Phó Bật ra đối địch với viên tướng ấy. Đánh nhau hai mươi hiệp, thì viên tướng ấy bắt sống được Phó Khoan, lại đánh bại Phó Bật, rồi kêu to: “Ta cầu kiến Bái công, chứ không có ý gì khác. Ta hiện tụ tập được ba ngàn quân, muốn lấy Quan Trung, tình nguyện hợp binh một nơi, cùng theo chinh chiến.” Tử Phòng nghe nói, bèn lên ngựa ra trước trận tiền, hỏi họ tên viên tướng, nhưng người ấy không nói, chỉ một mực đòi gặp Bái công. Phàn Khoái nổi giận, múa kích xông ra, gọi viên tướng bảo: “Mày là đứa thất phu vô danh, chúa công ta há lại có thể gặp mặt mày ư? Nếu mày đánh thắng được tao, thì mới được mời chúa công ra gặp mặt.” Người ấy càng không đáp lời, cùng đánh nhau với Khoái đến mười hiệp vẫn chưa phân thắng bại. Bái công ở trong cửa cờ, thấy ông ta một mực cầu kiến, lại thêm võ nghệ xuất chúng, bèn cưỡi ngựa đi ra đến trước trận, hỏi: “Tráng sỹ muốn gặp Lưu Bang này có điều chi chỉ giáo?” Chỉ thấy người ấy trông thấy Bái công có dung nghi như thế, bèn nhảy khỏi yên xuống ngựa, bái phục dưới đất, nói: “Tôi đã đợi ở đây lâu lắm rồi, ngưỡng mộ chân chúa, nay mới được gặp mặt. Vừa rồi cùng đối địch với chư tướng, chẳng qua

là thử so tài vũ dũng ở trước mặt, muốn được chúa công lưu dụng mà thôi, chứ không phải ngăn trở đại binh vậy.” Bái công hỏi: “Cao tính đại danh của tráng sỹ là gì?” Người ấy đáp: “Tôi họ Quán, tên Anh, người Lạc Xuyên. Thuở trẻ buôn bán ở Tây Xuyên, đồng bạn có năm sáu người, khi qua Tử Quan, bỗng gặp bọn thảo khấu hơn trăm tên, một mình tôi xách kiếm ra đối địch, bèn giết chết bọn thảo khấu, dư đảng chúng đều chạy hết, đường sá đi lại bèn bình yên, dân chúng ở đó đến nay vẫn còn nói chuyện. Nhân thấy Tần Nhị Thế vô đạo, tôi mới xướng cử đại nghĩa, tụ tập được ba ngàn tinh binh, biết chúa công đem đội quân nhân nghĩa, những nơi đi qua đều nghe tiếng quý hàng, do vậy tôi xin đến hàng chúa công, nguyện làm tiên phong đi trước.” Bái công mừng lắm, bèn lưu lại dưới trướng, cùng gặp gỡ với chư hầu. Rồi cho Quán Anh đem quân bản bộ đánh Vũ Quan.

Tướng giữ cửa quan là Chu Khoái, biết quân Bái công đến, không dám xuất chiến, dặn dò quân sỹ canh giữ nghiêm ngặt, dụng nhiều cờ xí. Lại soạn tấu biểu cho người ngày đêm chạy về Hàm Dương, gặp Triệu Cao nói rõ hai cánh quân Sở đang đến đánh Tần vô cùng khẩn cấp. Triệu Cao kinh hoàng không dám tâu với Nhị Thế, ý muốn điều binh khiển tướng đến chống đỡ, nhưng lại không có ai có thể sai đi được. Một ngày mười mấy phen tấu biểu cáo cấp đưa về, Cao không cách nào chống đỡ được, lại sợ Nhị Thế tru giết, bèn thác bệnh không vào triều. Các công tử đại thần, đều không làm sao tâu bẩm được, Nhị Thế chẳng hề hay biết gì, vẫn mặc sức vui chơi trong cung. Một hôm, Nhị Thế nằm mộng thấy ra ngoài thành chơi, bỗng nhiên thấy từ trong rừng sâu, một con hổ trắng chạy xô ra, cắn chết con ngựa bên tả của cỗ xe tam mã. Nhị Thế tỉnh dậy, vội gọi người giải mộng vào, giải ra lời bói rằng: “Sông Kinh quý ám, hãy nên tránh xa.” Nhị Thế bèn trai giới trong cung Vọng Di, tế lễ sông Kinh, thả xuống sông bốn con bạch mã. Vì chuyện ấy mà Nhị Thế suốt ngày lo buồn, nhân hỏi tả hữu rằng: “Gần đây việc binh mã đạo tặc ở các nơi thế nào?” Tả hữu ai nấy đều rơi nước mắt không dám nói. Nhị Thế càng nghi hoặc, bèn hỏi: “Có chuyện gì vậy?” Tả hữu bèn tâu: “Gần đây, quân Sở đã đánh vào Vũ Quan, các lộ chư hầu chia quân đánh Tần, chỉ nay mai là phá Vũ Quan, bệ hạ sẽ không còn chỗ đứng chân nữa vậy.”

Nhị Thế kinh hoảng, vội sai người gọi Cao, Cao lấy cố bệnh không dậy được. Nhị Thế lại sai người đến quở trách rằng: "Người làm thừa tướng, mà quân giặc đến dưới thành, người còn nằm bệnh không dậy! Trước kia người che đậy tấu bừa, giết oan Lý Tư, bây giờ gặp lúc nguy cấp, có lý lẽ gì để nói đây?"

Cao không đáp được câu gì, ở nhà nghĩ ngợi trăm đường không biết làm sao được, bỗng nhiên nảy ra một kế, vội vã cho gọi con rể là Hàm Dương lệnh Diêm Lạc, cùng em mình là Triệu Thành đến nhà sau, cùng hơn chục gia tướng tâm phúc bàn mưu rằng: "Hoàng thượng không nghe lời can gián, nay việc nước đã hỏng cả rồi! Quân giặc đến Vũ Quan, tình thế vô cùng nguy cấp, lại định quy tội cho một mình ta, liên lụy cả đến tôn tộc, các người đều sẽ phải chết cả. Để cho hấn tàn hại mình, thì chi bằng các người giả cách huyền truyền rằng có giặc làm loạn trong cung, điều quân sỹ vây chặt, rồi các người vào trong cung mà giết Nhị Thế đi, đổi lập công tử Tử Anh lên làm vua. Tử Anh là người nhân hậu cung kiệm, trăm họ đều tin phục, chỉ có kế ấy là tránh được họa cho nhà ta vậy." Bọn Diêm Lạc, Triệu Thành đồng thanh đáp: "Kế ấy hay lắm." Ngay trong ngày, Thành bèn làm nội ứng, nói dối rằng có đạo tặc trong cung, khá sai Diêm Lạc điều quân lính truy bắt. Trong ngoài cùng náo động, Diêm Lạc bèn đem hơn ngàn quân mã, đến cửa cung Vọng Di, trói những người giữ cửa lại, trách rằng: "Để cho đạo tặc vào cung, các người không canh phòng thế sao?" Những quân canh giữ đều nói: "Chung quanh đều có quân lính canh giữ, làm gì có đạo tặc vào cung?" Lạc bèn chém đầu hết bọn canh cửa, xua quân sỹ đánh xông vào. Bọn hoạn quan hầu cận trông thấy quân lính xô vào thì đều kinh hoảng, hoặc chạy trốn hoặc bị giết, số người chết tới hơn trăm. Thành cùng Lạc chạy tới trước màn Nhị Thế, Nhị Thế vội vàng gọi tả hữu, nhưng tả hữu đều kinh hãi không chống đỡ nổi, chỉ có một hoạn quan đỡ Nhị Thế vội chạy ra phía sau. Nhị Thế nói: "Sao người không sớm nói cho ta biết, lại để cho chúng nó gây ra nông nổi như thế này?" Hoạn quan nói: "Thần vội chạy không dám nói, cho nên mới toàn được mạng. Nếu như nói một câu thì tất chết rồi, sao còn sống mà đỡ bệ hạ chạy đến đây?" Nói chưa dứt lời thì Triệu Thành, Diêm Lạc cùng mang vũ khí, đã đến trước mặt Nhị Thế,

bất đứng yên không được nhúc nhích, nhân kể tội rằng: “Ông mặc sức hoành hành hung bạo, giết hại thái tử, thần người cùng giận, chư hầu đều phản, ấy là ông tự chuốc lấy sai trái, mà ra cơ sự hôm nay! Chẳng phải chúng ta dám khinh phạm vậy!” Nhị Thế nói: “Thừa tướng bây giờ ở đâu, có thể cho ta gặp không?” Diêm Lạc nói: “Không gặp được!” Nhị Thế nói: “Xin đem lời ta chuyển tới thừa tướng. Có thể bằng lòng cho ta làm vương một quận được chăng?” Lạc nói: “Không cho.” Nhị Thế lại nói: “Xin cho làm vạn hộ hầu, được chăng?” Lạc lại nói: “Không cho.” Lại xin: “Xin cho cùng vợ con làm dân thường, đứng trong hàng chư công tử, được chăng?” Lạc vẫn nói: “Không cho.” Nhị Thế cứ xin xỏ mãi không thôi, Diêm Lạc nói: “Tôi nhận mệnh của thừa tướng, vì thiên hạ mà giết ông, ông đâu nói bao nhiêu, tôi cũng không dám chuyển lời tới thừa tướng được.” Rồi bèn xua quân lính truy bức không cho chạy thoát. Nhị Thế bèn tự sát.

Triệu Thành, Diêm Lạc về bẩm với Triệu Cao rằng: “Nhị Thế đã tự sát rồi! Giờ, thừa tướng đổi lập ai?” Triệu Cao bèn cho gọi hết các đại thần, công tử tới, nói rằng: “Nhị Thế không theo lời can gián của ta, thả sức làm việc bạo ngược, khiến chư hầu phản nghịch, ấy là tự mình chuốc lấy như thế, nay ta đã giết đi rồi. Huống chi, Tần vốn là vương quốc, Thủy Hoàng xưng là đế, nay sáu nước đều tự lập lại, đất Tần rất nhỏ hẹp, chỉ có cái danh suông mà thôi! Giờ lại lập làm vương, cùng giống như sáu nước, để tránh khỏi tranh đoạt lẫn nhau. Hiện có cháu dòng đích của Nhị Thế là Tử Anh có thể lập làm vương được, các người thử cùng bàn xem như thế nào?” Các đại thần công tử cùng nói: “Thừa tướng bàn như vậy rất tiện.” Triệu Cao bèn đem thầy Nhị Thế táng ở Nghi Xuân Uyển, rồi cùng các đại thần công tử mời Tử Anh trai giới năm ngày, rồi nhận ngọc tỷ, bọn Cao đích thân tới mà có lời mời thỉnh. Tử Anh bằng lòng, rồi cùng các đại thần công tử tới nơi trai sở, thay áo ngũ رنگ riêng. Triệu Cao sắp xếp ổn thỏa, rồi về nhà riêng. Tử Anh nhân gọi hai con trai tới, bí mật bảo rằng: “Nay thừa tướng Triệu Cao đã giết Nhị Thế, sợ bị quần thần trừ diệt, mới vờ lấy nghĩa mà lập ta, sai ta trai giới để tế cáo thái miếu mà nhận ngọc tỷ. Các người khá cùng Hàn Đàm, Lý Tất đem quân phục ở ngoài trai cung, ta sẽ nói là bị ốm không đi, Triệu Cao tất sẽ đích thân

đến mời ta, khi ấy người sẽ cho phục binh xô ra mà giết đi, thì có thể rửa được hận cho các bậc cha chú vậy.” Hai công tử cùng bọn Hàn Đàm nói: “Mưu ấy hay lắm.” Rồi đó, hai công tử bèn đem quân mai phục đầu đuôi, Tử Anh thì xưng bệnh không đi.

Lại nói, Triệu Cao nghe nói Tử Anh bị ốm không đi, chỉ còn cách đích thân tới mời, đến trai cung thăm bệnh, nhưng không thấy Tử Anh đâu, chỉ thấy bọn Hàn Đàm dẫn quân từ ngoài xông vào. Cao vội hô lên: “Bọn Diêm Lạc đâu cả rồi?” Nhưng đã có hai con của Tử Anh cùng các giáp sỹ đánh ra. Lý Tất vùng thương trên tay đâm Cao ngã gục. Tử Anh ra, sai chém đầu Cao, ban hiệu lệnh. Quân chúng cùng bầm vằm thi thể Cao làm muôn mảnh, rồi giết cả ba họ Cao ở chợ.

Tử Anh giết cả ba họ Cao rồi, tự lập làm Tam Thế hoàng đế, lên giữ đại vị. Bá quan lạy mừng xong, Tam Thế nói với các quan rằng: “Trẫm nay mới lên ngôi báu, quân Sở xâm phạm biên cảnh, các khanh có kế gì không? Làm sao để lui được quân Sở?” Bá quan cùng tâu rằng: “Khá mau sai tướng chống giữ Nghiêu Quan⁽¹⁾, rồi sau đó mới có thể hưng binh. Nếu không, Hàm Dương khó mà giữ được!” Tam Thế bèn lấy Hàn Vinh, Cảnh Bái đem năm vạn quân, đến giúp Chu Khoái giữ cửa Vũ Quan. Không biết việc sắp tới thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

(1) Cửa ải gần sát ngay Hàm Dương, sau ải Vũ Quan, còn cách một ải ở giữa nữa là Đường Vũ Quan.

[HỒI THỨ HAI MƯƠI]

Lưu Bái công lui quân Bá Thượng

Bấy giờ, Bái công đem quân đến dưới cửa ải, chỉ thấy bọn Hàn Vinh đã chống giữ những nơi hiểm yếu. Bái công không thể tiến quân được, định đem quân đánh hạ, Trương Lương bèn tâu rằng: “Quân Tần còn mạnh, chưa thể dễ dàng đánh được. Thần nghe rằng, tướng Tần phần nhiều đều là con nhà đồ tể, lái buôn, có thể dễ dàng lấy lợi mà khiến chúng động tâm. Nay, xin chúa công cho lấy ngọc bạch bích, sai người tới hối lộ. Rồi sai người cắm nhiều cờ hiệu ở khắp các núi dưới ải làm nghi binh, cho Lục Giả, Lịch Dị Cơ đến thuyết tướng Tần, đem lợi lớn mà bẫy, nhân khi chúng không đề phòng mà đánh úp, thì tất có thể thắng được.” Bái công theo lời, sai người hàng ngày đi cắm cờ hiệu khắp các núi để làm nghi binh, lại sai Dị Cơ, Lục Giả đến thuyết tướng sỹ giữ ải.

Bọn Lịch sinh lên ải, gặp Hàn Vinh, Chu Khoái, thi lễ xong, nhân lựa lời thuyết rằng: “Nay nhà Tần vô đạo, tàn ngược bách tính, nên thiên hạ cùng hợp quân lại đánh, chẳng phải chỉ có một mình Bái công mà thôi. Nếu tướng quân thương đến nỗi khổ của trăm vạn sinh linh thiên hạ, thì nên mở cửa ải quy hàng Bái công, Bái công nhất định sẽ bảo lãnh mà tâu với Sở Hoài vương⁽¹⁾, ban thưởng cho tướng quân ngàn vàng mà phong làm vạn hộ hầu, để đền công cho tướng quân vậy.” Vinh nói: “Ta ăn lộc nước Tần lâu nay,

(1) Nguyên văn chép là Sở Nghĩa đế, nhưng danh hiệu Nghĩa đế, mãi khi Hạng Vũ xưng là Tây Sở bá vương rồi, mới vờ tôn Hoài vương lên làm Nghĩa đế rồi dời đến Sâm Châu, Giang Nam (Hồi thứ hai mươi lăm sách này). Có lẽ ở đây tác giả có chút nhầm lẫn. Chúng tôi xin phép sửa lại.

mà phản thì bất nghĩa. Tiên sinh hãy lui xuống dưới cửa quan, đợi chúng ta suy nghĩ kĩ cho chín rồi mới làm được.” Dị Cơ đi rồi, các tướng tự cùng nhau bàn bạc, có người muốn hàng, có người không muốn hàng, hai đường còn do dự, đành cứ để mặc không có phòng bị gì cả. Hôm sau, bọn Dị Cơ lại lên cửa quan vào gặp Hàn Vinh nói: “Các tướng quân đã suy nghĩ chín rồi, thì tính thế nào?” Vinh nói: “Mọi người không nghe, biết làm sao được?” Dị Cơ nói: “Tướng quân tuy chẳng quy hàng, nhưng Bái công cũng rất cảm đức ấy, xin đem ngàn vàng để báo đáp ơn đức tướng quân. Bái công cũng tạm hãy lui binh, đợi các chư hầu cùng tới thì sẽ lại tính toán.” Vinh nói: “Ta với Bái công ở hai nước đối địch, há lại có nhẽ nhận vàng này ư?” Dị Cơ nói: “Nay nếu ngài không nhận lễ mọn này, thì ấy là tuyệt tình với Bái công. Ngày sau chư hầu trong thiên hạ đến cửa quan, cùng hợp lực mà đánh, liệu rằng cửa quan này rất khó mà giữ nổi, các ngài khi ấy làm thế nào mà nhìn mặt nhau đây? Chi bằng hôm nay cứ tạm nhận lễ này, để lấy cái tình ngày sau, các ngài hãy suy nghĩ cho!” Vinh nói: “Vậy hãy tạm nhận lễ này, mong rằng Bái công cùng các chư hầu giảng hòa bãi binh, để sinh linh khỏi phải lầm than, thì đó là đức lớn của tiên sinh vậy.” Dị Cơ nói: “Tôi sẽ chuyển ý ấy của ngài tới các chư hầu. Liệu rằng, Bái công là bậc trưởng giả, tất có thể sẽ ưng thuận vậy.”

Dị Cơ từ biệt Vinh, về gặp Bái công, nói rõ đầu đuôi mọi nhẽ. Trương Lương nói: “Khá nhân cơ hội này mà dùng kế, lần lượt sai Tiết Âu và Trần Bái đem theo hơn chục người, theo đường nhỏ sau núi trốn qua cửa quan, rồi phóng hỏa khắp các núi non. Ta sẽ sai Phàn Khoái đem quân đến cửa quan mà đánh, khiến cho bọn chúng hai nơi không thể ứng cứu được, nhất định sẽ bỏ cửa quan mà chạy, thì quân ta có thể qua được vậy!” Bái công nói: “Phải lắm!” Rồi liền sai Tiết Âu, Trần Bái đem theo hơn chục người, mỗi người gánh một gánh củi, bên trong ngấm giấu hỏa pháo, theo đường mòn lén qua cửa quan mà đi. Ba ngày sau, Bái công lại sai bọn Phàn Khoái cùng nhau mở cờ giống trống mà tiến binh, ra sức đánh ải. Không ngờ, Hàn Vinh từ sau khi nhận vàng, cả ngày chỉ uống rượu, không hề có phòng bị gì, vừa thấy quân mã đến đánh, vội định lên ngựa ra trận, thì có người đến báo phía sau cửa quan có lửa cháy, đã có người vào được rồi. Lại nghe thấy tiếng pháo

vang rền không dứt, Hàn Vinh kinh hãi, chưa kịp đối địch, thì bọn Phàn Khoái đã đánh cướp lên được cửa quan, ra sức đánh giết quân Tần. Bọn Hàn Vinh ngày đêm trốn chạy, Bái công truy đuổi đến Lam Điền, bèn đóng binh mã lại.

Lại nói, Hàn Vinh thu thập tàn quân, chỉnh đốn đội ngũ, kéo đến cùng quyết chiến với Bái công. Bái công sai Hạ Hầu Anh ra tiếp chiến, rồi lại đem đại đội binh mã cùng kéo ồ ra đánh. Vinh đại bại, chạy về Hàm Dương. Khi ấy là tháng mười, mùa đông năm Ất Mùi, năm ngôi sao tụ hội ở phạm vi sao Tỉnh⁽¹⁾. Bái công đem quân đuổi đến Bá Thượng. Tam Thế đang ngồi trên điện, Hàn Vinh thua chạy về, vào bẩm tấu. Tam Thế hay tin kinh hoảng, bảo quần thần rằng: “Việc này biết làm thế nào?” Có thượng đại phu Tất Phu bước ra khỏi chỗ, tâu rằng: “Việc đã nguy lắm rồi! Bệ hạ khá mau cứu lấy sinh linh cả thành, tạm chịu khuất ra đón đợi ở đình Chỉ Đạo⁽²⁾, để tránh khỏi họa diệt tộc cho mình.” Tần vương Tử Anh nghe vậy bật khóc thành tiếng, rồi đành theo lời đem theo xe ngựa trắng, cổ buộc dây, mang phù tử phong hoàng đế ra khỏi cung đến bên đình Chỉ Đạo, đón đợi Bái công. Bái công mừng lắm, cùng thi lễ với Tần vương xong, Tần vương nói: “Tử Anh này giữ ngôi không có đức gì, nghe tin tướng quân xa giá tây chinh, tình nguyện xin hàng, để yên ổn muôn dân.” Nói xong, đem ngọc tử, tín phù trao cho Bái công. Bái công nhận xong, nói: “Các người đã hàng, ta sẽ tâu với Hoài vương⁽³⁾, không hại đến tính mạng người.” Nói xong, bèn cho thuộc lại xin chiếu lệnh của Hoài vương⁽⁴⁾, xem dời Tần vương đến nơi nào. Tần Tam Thế nghe xong thì đi. Các tướng nói: “Tần vương tàn ngược muôn dân, tội không thể tha, Bái công có chi lại thả đi?” Bái công nói: “Khi trước, lúc Hoài vương sai ta đi, vì thấy ta có thể khoan dung mà sai ta theo đường phía

(1) Sao Tỉnh là tên một trong hai mươi tám vì sao. Theo tinh tượng xưa, sao Tỉnh là phân dã của nước Tần. Năm sao, tức năm ngôi sao: Tuế tinh (sao Mộc), Huỳnh Hoắc (sao Hỏa), Trấn tinh (sao Thổ), Thái Bạch (sao Kim), Thần tinh (sao Thủy). Năm sao cùng tụ hợp ở phạm vi sao Tỉnh là điềm thiên hạ nhà Tần bị đoạt mất.

(2) Đình Chỉ Đạo: ở ngoài thành Hàm Dương, nay ở đông bắc thành phố Tây An, tỉnh Thiểm Tây.

(3) Nguyên văn chép Nghĩa đế, chúng tôi xin phép sửa lại. (Xin xem chú thích ở trước)

(4) Nguyên văn chép Nghĩa đế, chúng tôi xin phép sửa lại.



Tân vương Tử Anh đón đợi Bái công.

tây tới đây vậy. Vả chẳng, người ta đã hàng phục, lại giết đi là chẳng lành vậy.” Vì vậy vẫn không nghe theo, chỉ vào thành an dân, khao thưởng ba quân.

Lại nói, Bái công phá được Nghiêu Quan, Tử Anh ra hàng, Bái công bèn dẫn quân theo phía tây vào Hàm Dương, không làm tổn hại mảy may gì của dân, phố chợ trăm họ chẳng hề suy sụp. Các tướng đều đua tranh lấy vàng lụa tài vật, cùng đồ tích lũy trong kho tàng, chia nhau mà dùng, chỉ có Tiêu Hà vào thành, chẳng lấy một thứ gì, chỉ thu lấy những sách vở tranh ảnh trong phủ thừa tướng nước Tần, khi rảnh rỗi mang ra cùng xem với Bái công. Nhờ thế, Bái công bèn biết hết những nơi hiểm ải, cùng hộ khẩu nhiều ít, các chỗ mạnh yếu trong thiên hạ.

Khi ấy Bái công cùng các tướng vào cung, thấy cung điện tráng lệ, quy mô to lớn, có ba mươi sáu cung, hai mươi tư viện, lan đài tiêu phòng, trùng lâu ngọc vũ, vô cùng thích thú, bèn chậm rãi dời

bước vào ngôi trong tấm điện chính ở hậu cung, các tướng chia thành ban mà đứng. Bái công thấy trong cung nhà Tần, cung thất rèm trướng, chó ngựa bảo vật rất nhiều, phi tần mỹ nữ có tới hàng ngàn, ý muốn ở lại đó, nói với các tướng rằng: “Nước Tần phú quý đến như thế này ư? Ta sẽ ở lại đây để an lòng người, và để chư hầu khỏi tranh đoạt lẫn nhau.” Phàn Khoái can rằng: “Bái công muốn có thiên hạ chẳng? Hay muốn làm một phú ông chẳng? Phàm những vật đẹp để xa xỉ này, đều là duyên do khiến cho nước Tần phải mất vậy! Bái công dùng chúng làm gì? Xin mau chóng lui quân về Bá Thượng, chớ lưu lại trong cung.” Bái công không nghe. Trương Lương lại can rằng: “Phàm, trong thì mê đắm về nữ sắc, ngoài thì mê đắm về săn bắn, tiệc rượu ca múa, tường chạm gác cao, chỉ cần một trong những điều ấy, thì chưa dám chắc sẽ chẳng nguy vong vậy. Vì nhà Tần vô đạo, nên chúa công mới đến được nơi này. Phàm vì thiên hạ mà trừ tàn khử bạo, nên giữ điều giản dị. Nay mới vừa vào đất Tần, thiên hạ chưa định, mà chúa công đã muốn ở đây để làm vui, đến khi chư hầu vào Hàm Dương tất sẽ chẳng dung tha, lại vì thế mà tương tranh vậy. Vả, lời trung thì trái tai nhưng lợi cho hạnh, thuốc tốt thì đắng miệng nhưng chữa khỏi bệnh, xin chúa công nghe theo lời Phàn Khoái, chớ lưu luyến chỗ này!” Bái công bèn niệm phong kho tàng, khóa chặt cửa cung, truyền lệnh đem quân lui về đóng ở Bá Thượng để đợi chư hầu.

Tiêu Hàn tiến lại gần tâu rằng: “Nay khổ sở vì pháp luật hà khắc của nhà Tần đã lâu rồi vậy, chúa công nên giản lược mà sửa đổi đi, để khoan dung cho trăm họ, thì dân Tần đều cảm phục ân đức của chúa công, thiên hạ có thể được yên trị vậy.” Bái công nói: “Phải.” Hôm sau, bèn sai người mời phụ lão hào kiệt các huyện đến Bá Thượng, dụ rằng: “Nay phụ lão các ngươi khổ vì pháp luật hà khắc của nước Tần đã lâu ngày, kẻ nào chê trách thì bị diệt tộc, kẻ nào ngẫu nhiên nói chạm thì bị chém quăng thây ngoài chợ, khiến các ngươi lâu nay chẳng được yên, ấy chẳng phải điều bậc cha mẹ dân nên làm vậy. Ta tuân theo lời hẹn của Hoài vương, “Ai vào ải trước được làm vương”, nay ta vào ải trước nên tất làm vương ở Quan Trung, nay cùng phụ lão các ngươi giản ước pháp

luật chỉ ba điều là: kẻ nào giết người phải tội chết; làm bị thương người cùng trộm cắp phải trị tội; còn những tội khác thì lượng tình nặng nhẹ mà xử trí. Bãi bỏ hết tất cả những luật pháp hà khắc của nhà Tần. Lại dân các người, đều vẫn giữ yên như cũ. Phàm sở dĩ ta đến đây, là để trừ hại cho phụ lão các người, chứ chẳng phải đến để xâm phạm bạo ngược vậy, các người chớ nên sợ hãi. Vả, ta sở dĩ lui quân về Bá Thượng là để đợi chư hầu tới mà định rõ ước thúc vậy." Nói xong, bèn lệnh cho ai nấy về huyện. Lại truyền lệnh cho ba quân lớn nhỏ, không được xâm nhiễu cư dân, kẻ nào trái lệnh, lập tức chém đầu thị chúng. Các phụ lão đều để tay lên trán, nói: "Chẳng ngờ ngày nay lại được thấy mặt trời vậy!" Khắp đường chỗ nào cũng nghe tiếng reo mừng hớn hở. Bái công lại sai người cùng các lại thuộc cũ của Tần đến khắp các huyện, hương, ấp cáo dụ. Dân Tần mừng lắm, tranh nhau đem dê rượu đồ ăn đến dâng hiến Bái công, khao thưởng ba quân. Bái công lại khiêm nhượng không nhận, nói với chúng dân rằng: "Thóc kho còn rất nhiều, chưa đến nỗi thiếu dùng, ta không muốn tốn phí đến của dân vậy!" Dân chúng lại càng vui mừng, chỉ lo sợ Bái công không làm vương đất Tần.

Lại nói, Hạng Vũ đã bình định Hà Bắc, đem quân chư hầu định sang phía tây vào ải, bèn nói với chư hầu rằng: "Nay Hà Bắc đã yên định, chi bằng kéo vào Hàm Dương, sớm định Quan Trung." Mọi người cùng vâng lời, bèn nhổ trại lên đường, đến lấy Hàm Dương. Không biết việc ấy thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ HAI MƯƠI MỐT]

Phạm Tăng chiêm tinh biết hưng suy

Tối hôm ấy, đại quân của Hạng Vũ đi đến Tân Thành, cùng đóng binh mã lại. Vũ một mình đi tuần tiểu nghe ngóng trong quân, tới doanh trại của hàng binh quân Tần, nghe thấy đám quân lính nói chuyện với nhau rằng: “Chúng ta bị tên nghịch tặc Chương Hàm dụ dỗ ra hàng lầm Hạng Vũ, người này chuyên làm việc bạo ngược, thưởng phạt bất minh. Nay nghe, Bái công khoan nhân độ lượng, không thích sát phạt, lại vào ải trước, nhất định sẽ làm chủ thiên hạ, chỉ hận chúng ta không được gặp người ấy vậy.” Nói xong, ai nấy sửa soạn đi nằm. Lỗ công nghe xong, lập tức quay về trung quân, gọi bọn Anh Bố đến bảo: “Nay, hai mươi vạn hàng binh quân Tần⁽¹⁾ đều muốn mưu phản, ta vừa đích thân đi tuần trong quân, nghe thấy bọn chúng đang bàn mưu với nhau ở đó, chi bằng ta trừ khử chúng trước đi, để tránh hậu họa. Người khác đem ba mươi vạn quân Sở, giết hết đám lính Tần ấy đi. Chỉ để lại ba người Chương Hàm, Tư Mã Hân, và Đồng Ế thôi.” Phạm Tăng can ngăn, nhưng Hạng Vũ không nghe. Anh Bố bèn đem ba mươi vạn quân, ngay trong đêm đến doanh hàng binh quân Tần ở phía nam thành, giết sạch hai mươi vạn người không để lại một ai, chỉ để lại ba tướng là Chương Hàm, Tư Mã Hân và Đồng Ế mà thôi. Thương thay, hai mươi vạn sinh mạng, đều bị Vũ chôn hết cả! Bây giờ, ba người bọn Chương Hàm kinh

(1) Hồi thứ mười bảy sách này có viết Chương Hàm dẫn mười vạn quân quy hàng Hạng Vũ. Có lẽ tác giả có nhầm lẫn. (Đ.A.)

hải đến gặp Hạng Vũ xin tha chết, Vũ nói: "Ta không giết tướng quân đâu. Tồi qua, ta đi tuần riêng, ngẫu nhiên nghe đám quân sỹ dưới trướng người muốn mưu phản, nên ta mới chôn chúng đi, để trừ hậu họa vậy." Ba tướng khi ấy mới yên tâm. Hôm sau, Hạng Vũ lại dẫn quân lên đường.

Lại nói, Phần Khoái nghe tin Hạng Vũ đem quân tới, bèn vào trung quân nói với Bái công: "Tần giàu gấp mười lần thiên hạ, địa thế lại cũng hơn nhiều. Nay nghe Hạng Vũ đặt hàng tướng của Tần là Chương Hàm làm Ung vương, hiện đã ở ngoài cửa quan, ý tất muốn trái ước mà mưu cướp Quan Trung, nếu không sớm định kế, chỉ nay mai quân chúng sẽ kéo đến đây." Bái công nói: "Nếu quân chúng đến, ta tất không có được đất này, phải làm sao?" Khoái nói: "Khá mau sai quân giữ cửa Hàm Cốc, không cho quân chư hầu kéo vào. Lại mộ thêm binh ở Quan Trung để tăng cường chống cự thì có thể được vậy." Bái công khen phải, rồi lập tức sai Tiết Âu, Trần Bái, đem quân ra giữ cửa quan chống lại quân của Vũ.

Khi ấy, quân Vũ đến dưới cửa quan, sai người đi dò thám, về báo rằng: "Bái công đã sai người giữ chặt cửa quan, quân tiên tiêu không thể tiến được." Phạm Tăng nói: "Lưu Bang đã ra lệnh chặn cửa quan trước, tất là muốn làm vương ở Quan Trung, theo như lời ước của Hoài vương vậy. Ngài khổ chiến ba năm, lao tâm trăm kẻ, bỗng một ngày bị kẻ khác giành mất, há có thể bỗng dưng chẳng động lòng ư?" Vũ nói: "Liệu rằng quân của Lưu Bang không đến mười vạn, chẳng mạnh bằng Chương Hàm, há lại dám chặn cửa quan mà đối địch với ta ư?" Tăng nói: "Nên mau sai người tiến đánh ngay! Đồng thời sai người gửi thư cho kẻ kia biết rõ, sẽ tuân theo như lời hẹn của Hoài vương, không làm mất tình huynh đệ trước nay, tránh khỏi bị chư hầu đàm tiếu." Vũ lập tức sai Anh Bố đem mười vạn quân mã, gióng trống lại đánh. Tiết Âu, Trần Bái chỉ biết cố thủ cho chặt, không dám ra đánh. Vũ lại sai người viết một bức thư cho Bái công, lấy mũi tên bắn lên cửa quan. Bọn Tiết Âu được thư, liền sai người báo cho Bái công biết, rằng Vũ cho đánh thành rất gấp. Bái công vội bọn Trương Lương, Tiêu Hà, xé thư ra đọc, thấy viết rằng:

"Lỗ công Hạng Tịch gửi thư tới dưới trướng Lưu Bái công rằng: Khi trước ta với ông cùng nhận lời hẹn của Hoài vương,



"Lưu Bang há lại dám chặn cửa quan mà đối địch với ta ư?"

kết làm huynh đệ, hưng binh đánh Tần, trừ kẻ vô đạo. Nay ông đã vào được Quan Trung trước, tuy rằng mưu kế sách lược rất mau chóng, nhưng nếu chẳng có ta lập Hoài vương để quy phục thiên hạ, thu Chương Hàm để khống chế chư hầu, thì ông làm sao có thể đến đây được? Nhân công lao của người, mà đoạt làm của mình, là điều kẻ đại trượng phu chẳng làm vậy. Nay lại chặn cửa quan không muốn cho ta vào, song cửa quan ấy há có thể chống cự được lâu mà không bị phá? Hiện giờ ta binh hùng tướng mạnh, phá cửa quan dễ như xô cây mục vậy. Sau khi cửa quan đã bị phá rồi, thì ông còn mặt mũi nào mà gặp nhau nữa đây? Hãy mau chóng mở cửa quan, để bảo toàn đại nghĩa, khiến không mất tình huynh đệ, mà cái công phá Tần, cái hẹn đến trước, ắt tự có xử trí vậy, ông chớ nên nghi hoặc! Tịch xin bái chào."

Bái công xem thư xong, hỏi rằng: "Việc này làm thế nào đây?" Trương Lương nói: "Hạng Vũ thế quân rất mạnh, cửa quan này há có thể chống được lâu ư? Nếu để bị công phá rồi, thì kẻ kia quân đông mà ta quân ít, kẻ kia mạnh mà ta yếu, rốt sẽ bị chúng bắt."

Chi bằng giữ lấy chút tình, mở cửa quan cho ông ta vào, chúng thần tự sẽ có cách giải quyết ổn thỏa.” Bái công lập tức sai người cầm phù tiết đến dặn dò hai tướng Tiết, Trần mở cửa quan, cho quân Sở vào. Hai tướng lên thành hô lớn: “Mời quân Sở ra nói chuyện!” Chỉ thấy có một kỵ mã tiến ra đến dưới cửa quan, hai tướng nói: “Bái công sai mở giữ cửa quan này, không phải là chặn quân Sở, mà là chặn những quân cường đạo khác. Vừa rồi được thư của Lỗ công, Bái công đã lập tức lệnh cho bọn mở cửa quan, mời binh mã của Lỗ công vào ải.” Anh Bô nghe nói vậy, lập tức sai người báo vào trung quân, đồn đốc đại đội binh mã trước sau, lục tục vào ải, đến sông Hồng Nhạn hạ trại.

Lỗ công yên ổn đại doanh rồi, trước tiên sai hơn chục quân do thám đi hỏi han khắp các nơi, xem Bái công sau khi vào Quan Trung hành sự thế nào, để sẵn sàng chuẩn bị. Do thám đi nửa ngày, đến chiều tối về trại, đem những việc Bái công đã làm, kể hết lại một lượt từ đầu chí cuối. Lỗ công thâm nghĩ: “Lưu Quý đến Quan Trung, xem những việc ông ta làm, thì nhất định đòi làm theo như lời hẹn của Hoài vương rồi. Ta phải khiến hắn bỏ hẳn cái mong muốn ấy mới được. Quan Trung phải là của ta.”

Tạm gác lại chuyện Lỗ công đang tự suy tính. Lại nói chuyện Phạm Tăng cũng sai người đi dò hỏi việc làm của Bái công, trong lòng rất không vui. Đến tối, đợi khi đã vắng người, mới mời Hạng Bá cùng nhẩn nha dạo bước, đến mãi nơi gò cao mé bờ tây sông Hồng Nhạn, chỉ thấy muôn tiếng lặng im, đầy trời tinh đẩu. Phạm Tăng nói nhỏ với Hạng Bá: “Hiền công có biết thiên văn không?” Bá nói: “Tôi từ nhỏ có một người bạn, là người nước Hàn, ông ta từng nói rằng, đạo làm tướng nên biết thiên văn, tường địa lý, hiểu gió mây, xem khí sắc, mới có thể hành binh được. Vì vậy tôi cũng thường xem đọc những sách đó, hơi biết được đại khái, mong tiên sinh chỉ giáo thêm cho.” Tăng bèn cùng Bá neho mắt chăm chú nhìn kỹ, trước tiên xác định Bắc Đẩu, thứ đến xem xét kinh vĩ, có độ số ngũ tinh, có mười hai quý đạo, có phương hướng nhị thập bát tú, có phân dã chín châu, có ba trăm sáu mươi lăm độ,

phân chí⁽¹⁾ đóng mở, hồi sóc⁽²⁾ trông nhau, đâu là Bắc Thần, đâu là Nam Cực, đâu là Tả Phụ, đâu là Hữu Bật, đâu là thời vận của Lỗ công, đâu là điềm lành của Lưu Bang, xem quanh khắp cả một lượt. Chỉ thấy trong trại ở sông Hồng Nhận một luồng sát khí bốc lên không trung, tướng tinh rất mạnh, nhưng trong khoảng ẩn náu, vận khí không được xa. Kịp quan sát nơi Bá Thượng, thì thấy đế tinh sáng láng, nên hình rồng ngũ sắc, như sông vừa thông tới, như vầng nhật mới lên, miên man ẩn hiện, dằng dặc dài lâu, chỗ sao Tinh tụ ánh chói lọi, nơi Bá Lăng rõ tượng đế vương, mây lồng vượng khí, sao rọi mọc cung. Tăng xem xong, nói với Bá: “Ông cho Lưu với Hạng so ra thế nào?” Bá nói: “Ngôi đế tinh kết sắc, ứng với Bá Lăng, vượng khí mệnh mang, chắc là ở Lưu Quý; còn như doanh Sở chúng ta, chẳng qua thành vũ huyền trấn, sát khí cương phong, chủ về việc có thể chế phục quần hùng vậy.” Tăng than bảo: “Trước đây, ở Từ Châu có khí thiên tử, đến nay Bá Thượng có đế tinh sáng soi. Điều kiến giải của ông, cũng dường có được ít nhiều sở đắc vậy.” Bá nói: “Ông cho là thế nào?” Tăng nói: “Điềm lành dữ tuy ngụ trong thiên tượng, nhưng thịnh suy thực quyết bởi việc người. Thân Bao Tư⁽³⁾ nói: ‘Thiên định tất nhiên có thể thắng nhân; nhưng nhân định cũng có thể thắng thiên.’ Nay tôi đem thân thờ Sở, sẽ dốc hết mưu trung, đến chết mới thôi, há lại có nhị tâm ư? Dẫu rằng thiên cơ thế ấy, nhưng sao có thể khiến lòng này thay đổi chút nào được?” Bá nói: “Tiên sinh thực đáng gọi là trung vậy.” Tăng nói: “Chuyện hôm nay, chỉ có ông với tôi biết như thế, chớ có để truyền ra bên ngoài đấy.”

Hôm sau, Lỗ công thăng trưởng, tụ tập quan tướng lớn nhỏ, đang khi bàn việc, bỗng ngoài viên môn có một tiểu hiệu vào bẩm rằng: “Có tả tư mã Tào Vô Thương của Bái công, sai người đem thư tới có việc cơ mật.” Vũ nói: “Cho mời vào!” Kẻ ấy đem thư dâng lên, Vũ mở ra xem, thấy thư rằng:

"Thần là tả tư mã Tào Vô Thương dập đầu trăm lạy, kính bẩm dưới trưởng Lỗ công rằng: Trộm nghĩ, thiên hạ khổ vì sự bạo tàn của nhà Tần, trăm họ chẳng được một ngày yên bình, may nhờ

(1) Phân chí: chỉ xuân phân, thu phân, hạ chí, đông chí.

(2) Hồi: ngày cuối cùng của tháng âm lịch. Sóc: ngày đầu tiên của tháng âm lịch.

(3) Đại phu nước Sở thời Xuân Thu. (Đ.A.)

thần vũ của mình công, đem binh tiến thẳng sang miền tây, khiến họ Doanh thúc thủ, chế phục chư hầu, bốn bể ngưỡng vọng. Công lao của mình công, thực như vàng đá không mòn. Còn như Bái công tầm thường thế ấy, chẳng qua chỉ là nhân người khác mà nên việc vậy. Mượn nhờ uy lực, may mắn vào Quan Trung, chính nên quét lều đợi lệnh, trông đức bảo ban, mong không mất lòng tốt của người, mà giúp thành vương nghiệp mới phải. Đằng này, lại sai quân cự thủ, rồi sợ khó có thể giữ được, mới tạm nghe theo mệnh lệnh, mưu lừa vào ải, mà ý định chinh đồn giáp binh, cùng đối địch với mình công, bố cáo trong ngoài, tất muốn theo như lời hẹn mà làm vương ở Quan Trung. Thần tuy là bộ hạ của Bái công, nhưng thực là bề tôi nước Sở. Vì vậy không đành trong dạ, đặc biệt đưa thư tâu lên, chẳng phải là có oán hận riêng gì, mà thật chỉ vì lẽ công luận trong thiên hạ vậy. Mong mình công xét cho!”

Lỗ công xem xong thư, dùng dùng nổi giận, cho vời bọn Phạm Tăng cùng bàn bạc. Tăng nói: “Bái công khi còn ở Sơn Đông⁽¹⁾, tham tài háo sắc. Người làng rất khinh ghét. Nay vào Quan Trung, tài vật không lấy chút gì, đàn bà không giành một ai, cùng đặt pháp luật ba điều cho dân chúng, yên vỗ trăm họ, muốn mua chuộc lòng người, chí ấy chẳng nhỏ vậy. Buổi tối, tôi xem thiên tượng, thấy mây kết ngũ sắc, ấy là khí thiên tử vậy. Minh công hãy mau sai người tiến đánh đi, đừng để nuôi thành gốc rễ, thì e rằng khó mà lay động được nữa.” Lỗ công lập tức điểm binh tiến đánh. Chưa biết chuyện như thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

(1) Đây chỉ phía đông Hào Sơn, tức vùng phía đông cửa Hàm Cốc.

[HỒI THỨ HAI MƯƠI HAI]

Hạng Bá đang đêm cứu Trương Lương

Lại nói, Lỗ công đang định điểm binh, thì Phạm Tăng ngăn lại, bảo: “Bây giờ tạm chưa thể làm được. Binh pháp nói, quân đông gấp mười thì vây, quân đông gấp năm thì đánh. Bái công quân có hơn mười vạn, tướng có bọn Phàn Khoái hơn năm chục viên, hướng chỉ lại đến Quan Trung trước, rất được lòng dân, dưới tay có rất nhiều mưu sỹ, đã có chuẩn bị sẵn sàng. Quân ta mới đến, chưa thể vội vàng hành động được. Tôi có một kế, đợi đến khoảng canh ba tối nay, ta chính đồn quân mã, chia hai đường, đánh thẳng tới Bá Thượng, bắt lấy Lưu Quý đem giết đi để dứt hẳn hậu họa.” Vũ khen phải, rồi lập tức dặn dò các tướng, chiếu cho các doanh kiểm điểm binh mã đợi sẵn.

Hạng Bá biết được tin ấy, thầm nghĩ: “Bạn ta là Trương Lương, hiện đang ở Bá Thượng, nếu như đêm nay đánh vào doanh trại, ngọc đá đều tan cả, thì tính mạng Trương Lương khó mà giữ nổi. Nhưng nếu sai người mật báo, e rằng hai bên đều có phục binh, thì khéo chẳng đi được, mà lại sinh ra lắm chuyện. Chi bằng đợi đến gần tối, ta đích thân sang một chuyến, thì mới ổn thỏa được.”

Tạm gác chuyện Hạng Bá đang suy nghĩ, nay nói Trương Lương vừa cùng Bái công bàn việc xong, về tới sau trướng, ngẫu nhiên trông thấy sắc trời tuy đã gần tối, mà bỗng thấy góc đông nam có một luồng sát khí phát ra, vô cùng lợi hại, ở giữa lại có một khoảng mây lành ẩn núp bên trong, liền quay trở lại trung quân. Bái công hỏi: “Tiên sinh làm sao vẫn còn chưa nghĩ?” Lương nói: “Vừa rồi tôi thấy khí sắc trên trời không được tốt, tối nay tất có quân Sở sang cướp trại, thế lực chẳng nhỏ, nên mau chóng

đề phòng.” Bái công nói: “Lưu Bang này binh thiếu tướng ít, quân Sở thể mạnh như vậy, làm sao mà địch nổi? Mong tiên sinh có diệu kế giải cứu cho.” Lương nói: “Tuy sát khí nặng nề, nhưng bên trong lại có một khoảnh mây lành giữ gìn bảo vệ, tựa như có chỗ cứu giúp. Minh công hãy yên lòng, tự sẽ có phương lược.”

Lại nói, Hạng Bá đợi đến lúc hoàng hôn, dắt một con ngựa tốt chạy nhanh, ra khỏi viên môn mới dám phóng đi, Đinh Công trông thấy ngăn lại hỏi: “Lão đại vương định đi đâu đấy?” Bá nói: “Đi thám thính quân tình gấp!” Đinh Công thấy là người của mình, lại là chỗ chí thân với Lỗ công⁽¹⁾, bèn không hỏi kĩ nữa. Hạng Bá rời doanh, gia roi phóng ngựa, chạy nhanh như bay. Gần đến Bá Thượng, còn cách xa hai mươi dặm, thì gặp phó tướng Hạ Hầu Anh đang đi tuần tiểu ngăn lại, hỏi: “Ông đang đem một mình một ngựa, không có ai đi cùng, vội vã chạy đến Bá Thượng có việc gì?” Bá nói: “Ta muốn gặp Trương Tử Phòng, có việc gấp cần nói.” Hạ Hầu Anh bèn cùng Hạng Bá đến doanh của Tử Phòng, trước tiên qua trại hiệu giữ cờ ở ngoài cửa truyền báo cho quan giữ cửa, quan giữ cửa lại truyền báo cho tả tiểu ở trung quân, sau đó dạ tuần quan đánh ba tiếng mõ, trung quân tả tiểu mở hé nửa cánh cửa nách, một viên kiện tướng đi ra lớn tiếng hỏi: “Có tình hình gì vậy?” Chỉ thấy xung quanh cờ xí cắm thành hàng, các doanh nghiêm chỉnh, đội ngũ mười phần sẵn sàng. Hạng Bá nhìn xem, thầm nghĩ: “Bái công không giống như những kẻ tầm thường, khi trước Phạm Tăng đã xem ông ấy ngày sau tất đại quý, nay nhìn doanh trại, có thể thấy rõ thể nào.” Lúc ấy, Hạ Hầu Anh tiến lại gần truyền báo: “Mỗ đi tuần tiểu cách hai mươi dặm ngoài doanh trại, gặp người này không biết họ tên, tự xưng là bạn cũ của Tử Phòng, một mình một ngựa, không có vũ khí, chưa dám tự ý đưa vào, xin đợi chỉ thị.” Viên kiện tướng nghe xong lại quay vào truyền báo.

Trương Lương đang cùng bàn việc với Bái công, bỗng thấy có người đến báo có bạn cũ của Tử Phòng đang đợi ở bên ngoài, nóng lòng muốn gặp, Lương mừng nói: “Đây tất là điềm khoảnh mây lành đó vậy!” Trương Lương vội vàng đi ra, cùng người ấy

(1) Hạng Bá là anh em với Hạng Lương, chú Hạng Vũ.

gặp mặt, thì hóa ra là Hạng Bá. Lương bèn mời vào sau trướng. Hạng Bá đem chuyện Lỗ công cướp trại ra nói cho Tử Phòng biết, rồi định đứng dậy ngay. Lương nói: “Bái công mượn tôi theo trong quân, nay nghe nói vì việc gấp mà không thềm đoái đến thì là bất nghĩa vậy, không thể không nói cho biết được. Xin ông ngồi đợi một chút.” Lương bèn quay vào trung quân, gặp Bái công nói hết mọi chuyện. Bái công nói: “Chuyện này biết làm thế nào?” Lương bèn ghé sát bên tai Bái công nói nhỏ rằng cứ như thế như thế, rồi ra gặp Bá nói: “Mời huynh gặp Bái công một chút, để Bái công bày tỏ tấm lòng.” Bá nói: “Tôi đến đây chỉ là vì Tử Phòng thôi, lại gặp Bái công làm gì?” Lương nói: “Bái công là bậc trưởng giả, không thể không qua gặp một chút.” Rồi cố mời đi mời lại mấy lần, Hạng Bá bèn cùng Tử Phòng vào gặp. Bái công sửa lại áo xống ra đón vào, mời Bá ngồi lên ghế trên, nói lại chuyện Lỗ công trách giận. Rồi lại bày rượu khoản đãi, bày tỏ tâm tình, đôi bên đều không



Hạng Bá bèn cùng Tử Phòng vào gặp Bái công.

có hiềm nghi gì cả. Bái công nói: "Nghe nói ngài có hiền tử còn chưa lấy vợ, nếu như không chê, tôi xin đem con gái gả cho kết duyên cùng công tử, để báo đáp ân đức hôm nay. Lại mong ngài về doanh, xin đem hết tấm chân tình mà Lưu Bang này đã tỏ bày nói lại cho Lỗ công hay, tôi quyết không có ý kháng cự. Nếu như Lỗ công hồi tâm, thì công ơn tái tạo ấy, đều là nhờ ngài ban cho vậy." Bá từ tạ rằng: "Hai nhà đối địch, trí dũng đấu chọi, nếu tôi lại kết hảo với ngài, e rằng người khác sẽ nghi ngờ dị nghị, tôi không dám phụng mệnh!" Lương nói: "Không phải thế! Lưu, Hạng từng kết làm huynh đệ với nhau, nhận lời hẹn cùng đi đánh Tần, nay được vào Hàm Dương, việc lớn đã xong rồi, kết nhân duyên với nhau, chính là việc rất nên, làm sao lại chối từ?" Trương Lương bèn cầm vạt áo của Hạng Bá và vạt áo của Bái công kết lại với nhau, rồi cầm kiếm cắt đôi ra cho mỗi người giữ một nửa. Hạng Bá chỉ còn cách vâng theo, cùng Bái công thi lễ với nhau. Lại uống mấy chén rượu nữa, rồi Bá từ tạ rằng: "Ngày mai, ngài không thể không đến Hồng Môn thật sớm để gặp Lỗ công, mà cởi bỏ nỗi giận này. Việc ngài nói, tôi sẽ chuyển đạt giúp cho, liệu rằng Lỗ công tất không trách tội đâu." Trương Lương sai Hạ Hầu Anh đem hai mươi quân kỵ đưa Bá về doanh.

Lại nói, đến khoảng canh hai, Phạm Tăng thỉnh Lỗ công: "Giờ này có thể động binh mã được rồi." Lỗ công lập tức thăng trướng, kiểm lại các tướng tá, thấy thiếu Hạng Bá. Tăng nói: "Hạng tướng quân làm sao không thấy?" Đinh Công nói: "Hạng lão đại vương lúc chiều tối một mình một ngựa ra khỏi doanh chạy về phía đông, bị tôi ngăn lại, hỏi đại vương đi đâu, thì đại vương nói đi thám thính quân tình, chạy rất gấp gáp." Tăng nói: "Minh công không cần động binh nữa, Hạng tướng quân nhất định đã làm lộ tin tức rồi, bên ấy tất đã có chuẩn bị, nếu đi thì lại trúng phải kế của chúng vậy." Vũ nói: "Thúc phụ ta là người trung thành, lại là chỗ chí thân, há có lẽ nào lại theo người ngoài ư? Tiên sinh không cần phải đa nghi." Tăng nói: "Hạng lão tướng quân tuy không theo người ngoài, nhưng cơ sự cần phải nghiêm mật, chỉ cần hơi có tiết lộ, ắt khó hành động. Cổ nhân nói: 'Cơ không mật, tất thành hại.' Tối nay không nên động binh nữa, để rồi sẽ xử trí sau." Còn chưa dứt lời, thì có người báo Hạng lão đại vương đã đến. Hạng Bá

vào doanh, Vũ bèn hỏi: “Thúc phụ đi đâu?” Bá nói: “Tôi có người bạn cũ, là người nước Hàn, họ Trương tên Lương, với tôi vốn rất thân thiết, sợ rằng tôi nay động binh, người ấy khó mà toàn mạng được, nên tôi có bí mật nói một lời với ông ấy để ông ấy tránh đi. Nhân lại hỏi đến sự thể chuyện Lưu Quý vào Quan Trung, ông ấy nói Lưu Quý không hề có mấy may ý gì khác, việc sai tướng chặn cửa quan, chẳng qua chỉ là để phòng đạo tặc nước Tần thôi, chứ không dám cự với Sở vậy. Các thứ bảo vật cùng con trai con gái, đều niêm phong tất cả không dám động tới, cũng không dám xử trí Tử Anh, tất cả còn phải đợi Lỗ công. Tôi nghĩ, nếu chẳng phải là Lưu Quý vào Quan Trung trước, thì chúng ta làm sao được dễ dàng vào Quan Trung mà gươm không dính một giọt máu như vậy? Đó cũng là có công của Lưu Quý vậy. Người có công lớn, mà mình lại nghe lời tiểu nhân, muốn gia hại cho họ, như nay động binh, xét về lý là không thể được. Ngày mai Lưu Quý muốn đến tạ tội, ngài cứ ung dung mà tiếp đãi, để khỏi mất nghĩa lớn.” Vũ nói: “Cứ như lời thúc phụ nói, thì Lưu Quý dường không có tội gì lớn, nếu nay động binh, hóa lại khiến chư hầu cười chê.” Tăng nói: “Tôi sợ dĩ khuyên tướng quân giết Lưu Quý, là vì Lưu Quý từ khi vào Quan Trung đến nay, đã sửa pháp lệnh còn ba điều giản dị để lấy lòng người, thực chí muốn mưu chiếm thiên hạ. Nếu nay không sớm trừ đi, e rằng sẽ thành hậu họa. Lão tướng quân bị lời nói của Trương Lương lừa dối, chẳng thể tin là đúng được. Mong mình công nghĩ cho!” Bá nói: “Tiên sinh muốn giết Lưu Quý thì tự sẽ có diệu kế, cần chi phải nửa đêm đến cướp trại, làm theo cái đạo ăn trộm ấy?” Vũ nói: “Lời thúc phụ nói rất phải, tiên sinh hãy tìm kế khác vậy.” Tăng nói: “Tôi có ba kế có thể giết được Bái công, xin mình công quyết định.” Không biết những kế ấy thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỘI THỨ HAI MƯƠI BA]

Mừng phá Tần, Hồng Môn thiết yến

Lại nói, Phạm Tăng tâu với Lỗ công rằng: “Lưu Bang chính là cái họa trong tâm phúc, hôm nay nhân cơ hội này, chẳng lập tức trừ diệt đi, thì ngày sau ắt dưỡng thành phôi thai, bấy giờ mình công hời cũng đã muộn rồi. Tôi có ba kế: một là: Mời Lưu Bang đến dự hội ở Hồng Môn, khi còn chưa vào tiệc, mình công lập tức lấy ba tội của Bang sau khi vào Quan Trung ra mà trách mắng, nếu như kẻ kia không thể đáp lại được, lập tức rút gươm chém đi, đó là thượng kế vậy; nếu như mình công không muốn tự tay làm, có thể sai hơn một trăm thủ hạ mai phục, đợi sau khi Bái công vào tiệc, tôi sẽ giơ miếng ngọc quyết đeo bên mình lên để làm hiệu, gọi phục binh lập tức xô ra giết đi, đó là trung kế vậy; nếu như hai kế trên không thành, thì cho một người chuốc rượu, mời Bái công uống thật say, sau khi uống say tất thất lễ, mình công nhân đó sai giết đi, đó là hạ kế vậy. Nếu cứ theo như ba kế này, tất sẽ giết được Bái công.” Vũ nói: “Ba kế đều được.” Vì vậy, bèn truyền lệnh tất cả các tướng lớn nhỏ, đều phải chuẩn bị, chọn lấy một tiểu hiệu lanh lợi, đem thư đi mời Bái công đến dự hội.

Tên tiểu hiệu đem thư đến Bá Thượng gặp Bái công, bức thư viết:

“Lỗ công Hạng Tịch gửi thư tới Bái công bộ hạ rằng: Khi trước ta với ông nhận lời hẹn của Hoài vương, cùng đánh bạo Tần, để an dân chúng. May mắn nay thiên binh tiến sang phía tây, Tử Anh phải tự ra hàng, Quan Trung thu phục, họ Doanh diệt tộc, thần người cùng vui mừng, mà tấu khúc ca thắng trận. Ấy là công trạng

của bá quan, khó nhọc của ba quân, đáng nên bày yến nhạc mà chúc mừng việc phá Tần này vậy. Ông là người có công đầu, xin lấy lễ mời lên chiếu nhất, mong sớm đến dự, để quan tướng nói theo. Nay xin dừng bút."

Bái công xem thư xong, cùng bàn bạc với bọn Trương Lương, Lịch sinh, Tiêu Hà rằng: "Yến hội này, chẳng phải là tiệc mừng vậy, mà chính là kế của Phạm Tăng, có quan hệ đến chuyện sinh tử, không thể khinh dị mà tới được, sợ là sẽ mắc mưu người, thì tính mệnh ắt là khó giữ. Các ông cho là thế nào?" Tiêu Hà nói: "Lỗ công thể quân rất mạnh, khó mà trái ý được, chỉ bằng viết một phong thư trả lời, sai một người giỏi ăn nói, đem hết tất cả mọi thứ ở Quan Trung, nộp về cho họ Hạng, mà xin lấy một quận khác, để sẽ sửa sang binh nhung rồi lại liệu tính sau." Lịch sinh nói: "Tôi xin đem thư sang đó thuyết phục Lỗ công." Trương Lương nói: "Điều hai ngài nói không phải kế sách lâu dài. Xưa, Ngũ Tử Tư bảo vệ Bình vương đến Lâm Đồng hội cùng mười tám nước chư hầu, chẳng ai là không ngưỡng mộ; Lạn Tương Như khiến vua Tần trả lại ngọc bích cho nước Triệu, thiên hạ đều khen rằng hiền. Lương này tuy bất tài, nhưng xin theo hộ vệ mình công đến dự hội, khiến Phạm Tăng không thể dùng được trí của mình, Lỗ công không thể dùng được dũng của mình, giữ cho mình công được vô sự mà về, để ngày sau làm chủ thiên hạ. Thiết tưởng, Lỗ công sẽ không dám làm hại đâu." Bái công nói: "Tất cả xin nghe theo diệu kế của tiên sinh." Rồi bèn cho tên tiểu hiệu quay về báo lại với Lỗ công, ngày mai sẽ tới dự hội sớm.

Lại nói, Phạm Tăng bẩm với Lỗ công rằng: "Ngày mai, Lưu Quý tới hội, mình công nên nhớ kĩ ba kế hôm trước đã nói, không được để lỡ vậy!" Lỗ công lại dặn dò các tướng hiệu, sắp xếp đâu đây, sai Đinh Công, Ung Xỉ canh giữ cửa trại, không cho người khác tự ý xông vào. Hôm sau, Bái công sai quân khinh kỵ một trăm người, cùng năm tướng tá tâm phúc là Tử Phòng, Phàn Khoái, Cật Hấp, Kỷ Tín, Đằng công, đi thẳng tới Hồng Môn dự hội. Dọc đường đi, Bái công trong lòng lo sợ, thì thoảng lại gọi Trương Lương đến gần nói: "Lưu Bang tôi đi lần này thập phần nghi ngại, sợ rằng có sự bất ngờ, tiên sinh sẽ làm sao xử trí?" Lương nói: "Minh công cứ an lòng, tôi tự có sách lược. Nhưng những lời ứng đáp đã nói

hôm trước, mình công nên theo đó mà trả lời, thì tự nhiên sẽ vô sự vậy.” Đang khi nói chuyện, bỗng thấy một toán binh mã chạy tới, giáo khiên sáng lóa, giáp sỹ hùng cường, viên tướng dẫn đầu chính là Anh Bố, đến gần bèn hô lớn: “Phụng mệnh Lỗ công đến đón Bái công.” Xuống ngựa chào hỏi xong xuôi, Anh Bố lại đi trước, dẫn đường cho Bái công theo sau. Đến cửa viên, có Trần Bình ra đứng đón ở bên cạnh đường. Bái công vừa định bước vào, thì thấy trong doanh uy vũ nghiêm trang, trống chiêng vang dậy, Bái công bèn đứng sững lại không dám đi, gọi Trương Lương bảo: “Trong doanh Lỗ công mà ỷ hệt như chiến trường, không có vẻ gì ra ý là yến hội vui hòa cả, nhẽ không thể vào được.” Lương nói: “Minh công đã đến đây, vào còn có lý, chứ lui thì thậm trái. Nếu quay trở lại, tất trúng kế của họ ngay! Minh công có thể tạm đứng ở ngoài một lúc, đợi Lương vào gặp Lỗ công, rồi minh công hãy vào cũng chưa muộn.”

Lương thông thả vào doanh, có bọn Đinh Công giữ cửa viên không cho vào, Lương nói: “Xin bẩm với Lỗ công, có tá sỹ của Bái công là Trương Lương đến gặp.” Đinh Công vào doanh gặp Lỗ công, thưa: “Ngoài viên môn có tá sỹ của Bái công là Trương Lương xin gặp.” Bái công nói: “Tá sỹ là thế nào?” Phạm Tăng nói: “Đó là người nước Hàn, năm đời làm tướng ở Hàn, là người rất có kiến thức. Nay theo làm mưu sỹ cho Bái công, bây giờ đến đây trong bụng đã sẵn có lời thuyết phục. Minh công nên giết người này trước, để chặt bớt một cánh tay của Bái công đi.” Hạng Bá nghe thấy câu ấy, vội vàng ngăn lại bảo: “Không được, Lỗ công nay mới vào Quan Trung, đang cần lấy lòng thiên hạ, để có đồng kẻ sỹ như mây, mới nên được vương nghiệp, làm sao lại vô cớ giết hiền sỹ như thế? Huống chi, Trương Lương đối đãi với Bá này rất hậu, nếu như minh công yêu mến ông ta, tôi xin tiến cử tới dưới trướng, thì người này sẽ rất có ích.” Lỗ công bèn bảo Đinh Công ra mời Trương Lương vào gặp. Lương vào doanh, trông thấy Lỗ công mặc đủ giáp trụ, chống kiếm mà ngồi, liền bảo: “Tôi từng nghe, bậc minh vương cai trị thiên hạ, tỏ đức chứ không dương binh. Kẻ giỏi chế ngự ở đời, là ở đức chứ không ở hiểm. Cho nên buôn lớn thì giấu kĩ món hàng mà không để lộ, cự phú thì tích lũy của cải mà không xa xỉ, thế mạnh thì tỏ ra như yếu mà không

hùng hổ, binh nhiều thì trú giấu đi mà không cho thấy, ấy mới là việc mà kẻ lão luyện nghĩ sâu, kiến thức cao xa làm vậy. Vừa rồi, thấy mình công thiết yển ở Hồng Môn, ước hội chư hầu, đúng là việc tốt đẹp một thời vậy. Tôi cứ nghĩ đến đây thì tất thấy tấu nhạc sinh ca, chủ khách mừng vui, mừng bách tính được yên bình, chúc bạo Tần đã trừ diệt, yển nhạc trọn ngày, thỏa say mới nghỉ. Chẳng ngờ lại thấy giáp sỹ vây quanh, giáo gươm san sát, chiêng trống vang rền, một bầu sát khí, đến nỗi khiến cho lòng người chẳng yên, ai nấy đều chỉ muốn tránh né đi. Huống chi, mình công chín lần đánh bại Chương Hàm, chế phục thiên hạ, nào ai chẳng hay, nào ai chẳng sợ. Chẳng cần phải cậy mạnh mới tự mạnh, chẳng cần phải nói dũng mà tự dũng, lại cần chi phải khoa trương thanh thế mà mới khiến người thấy uy vũ ư? Hiện nay chư hầu ở ngoài, thấy mình công chẳng hề có lễ chủ khách, cho nên sợ hãi mà không dám vào. Tôi không tránh đao búa dám vào doanh tiến kiến thế này, mong mình công xét cho.” Lỗ công nghe thấy Trương Lương nói có lý, bèn lệnh cho dừng sỹ lui hết ra phía sau, cách doanh hơn một dặm, chiêng trống đều nghỉ bớt, cởi bỏ giáp trụ và bảo kiếm, đổi mặc quan phục, rồi mời các chư hầu vào doanh. Bọn Đinh Công dẫn dò các tiểu hiệu, truyền lệnh không cho phép mang theo nhiều tùy tùng, chỉ cho phép đem một người văn thần hoặc võ tướng theo hầu, bằng lòng cho Bái công đem theo Trương Lương vào tấn kiến.

Bái công không dám chào hỏi theo lễ huynh đệ trước đây, bèn tiến đến dưới thềm cúi mình lạy hai lạy, xưng danh mà chào hỏi: “Luu Bang kính cẩn hỏi thăm minh công các hạ.” Lỗ công nghiêm mặt mà rằng: “Túc hạ có ba tội, có biết không?” Bái công nói: “Bang này chỉ là một tên đình trưởng ở huyện Bái, ngẫu nhiên bị mọi người xúi bẩy, cử binh đánh Tần, được đến theo dưới trướng minh công, phạm mọi việc tiến lui, đều là minh công chỉ huy, chứ Bang há dám tự chuyên mà không kiêng nể gì, để mạo phạm uy nghiêm ư?” Lỗ công nói: “Túc hạ chiêu nạp hàng vương Tử Anh, rồi bèn thả ra, chỉ biết tự làm theo ý mình mà không biết đến vương mệnh, ấy là một tội; muốn mua chuộc lòng người, mà sửa đổi pháp luật nhà Tần, ấy là hai tội; sai tướng chặn giữ cửa quan, ngăn cản quân của chư hầu, ấy là ba tội. Có ba tội như thế,

làm sao lại không biết?” Bái công đáp: “Xin cho Lưu Bang được nói một câu, để tỏ bày tâm ý. Phàm, hàng vương Tử Anh, một lòng quy hàng, nếu lại lập tức đem giết đi, thì ấy là mới chuyên quyền vậy. Bang đang tạm cho thuộc lại coi giữ, để đợi mình công xử trí, chứ không dám thả. Pháp luật nước Tần tàn bạo, bách tính đều như nằm trong vạc nấu, mong mỗi được cứu vớt, nếu không mau chóng sửa đổi, thì luật ấy còn một ngày là dân chúng chịu khổ hại một ngày, Bang nóng lòng sửa đổi, chính là muốn tuyên dương ân đức của mình công, khiến cho bách tính chẳng ai không nói rằng: ‘Quân tiên khu mở đường đến đây mà còn biết thương vớ dân chúng như vậy, thì vương sư không biết còn yêu thương dân chúng thế nào nữa?’ Còn như việc sai quân chặn cửa quan, thì không phải là ngăn trở tướng quân, mà là lo sợ dư đảng quân Tần lại đến đánh, nên chẳng thể không phòng bị vậy. Hôm nay, không ngờ lại được gặp mình công ở đây, ấy là may mắn cho Bang này vậy. Nếu mình công nghĩ đến điều tốt đẹp trước nay, mà rủ ban thương xót, thì ấy là độ lượng của kẻ làm chúa người, Bang há dám vờ rằng không biết ư?” Lỗ công vốn là người tính khí cương cường, thích được người nịnh nọt, nghe thấy những lời ấy của Bái công, bèn không còn chút ý định nào muốn giết Bái công nữa, bèn đưa tay đỡ dậy, nói: “Chẳng phải là Tịch này trách cứ gì tước hạ, chỉ vì lời nói của chức tư mã dưới trướng tước hạ là Tào Vô Thương, nên mới trách ba tội ấy của tước hạ. Nếu không, Tịch đâu đến nỗi như thế?” Bái công lại lạy hai lạy tạ ơn, bèn cùng mời nhau vào chỗ ngồi. Lỗ công ngồi làm chủ tiệc, các chư hầu cũng theo thứ tự vào chỗ ngồi. Phạm Tăng, Trương Lương, Hạng Bá cũng được dự cùng ngồi. Lại cho đánh trống thổi tù, nổi những bản nhạc trong quân để mời rượu.

Phạm Tăng thấy kế thứ nhất không thành, lại thấy Lỗ công không có ý muốn giết Bái công, những quân mai phục cũng không dám động, bèn cầm miếng ngọc quyết đeo bên mình giơ lên ba lần liền. Lỗ công thấy Bái công khiêm tốn ôn hòa, nhân nghĩ thầm: “Một người như Lưu Quý, làm sao có thể làm nên đại sự được, Phạm Tăng cứ một mực khuyên ta giết hắn, hôm nay mời đến dự hội đây, mà vô cớ cho giết hắn đi, lại khiến cho chư hầu cười chê ta vô năng.” Vì vậy bèn không theo kế của Phạm Tăng nữa. Tăng thấy

Lỗ công không nhìn đến ngọc quyết, trong dạ nóng như lửa đốt, bèn sai Trần Bình rót rượu. Tăng đưa mắt ra hiệu, Trần Bình liền nâng bình rượu đi đến trước mặt Bái công mời. Trần Bình nhìn kỹ Bái công, thấy mũi cao mặt rộng, có nghi biểu của bậc thiên tử, nhân nghĩ: “Bái công chẳng phải là người thường, ngày sau nhất định sẽ được đại quý, nếu thuận theo như ý Tăng, thì là trái lẽ trời vậy.” Vì thế bèn rót rượu cho Lỗ công thì nhiều, mà cho Bái công thì ít. Bái công đã hiểu ý Bình, bèn không đến nổi thất lễ, ấy là vì Trần Bình biết Bái công là chân mệnh thiên tử, cho nên có ý cứu giúp vậy.

Phạm Tăng thấy ba kẻ đều không thành, tự lấy làm than rằng: “Nếu như hôm nay không giết Bái công, thì ngày sau tất thành đại họa!” Bèn rời bàn tiệc vội vã đi ra, định tìm một người để giết Bái công. Đang không biết làm cách nào, thì thấy một tráng sỹ ở sau trường, vỗ kiếm mà hát rằng:

*"Ta có thanh bảo kiếm;
Xuất tự tây Côn Lôn.
Soi người tựa soi mặt;
Chém sắt như chém bùn.
Lưỡi sắc sương giá ngắt;
Trong hộp gió lạnh lùng.
Gửi lời chư công tử;
Ngày nao được gặp cùng?"*

Phạm Tăng nghe xong mừng lắm, nghĩ thầm người này có thể giết được Lưu Bang. Người ấy họ Hạng, tên Trang, chính là người trong họ với Lỗ công. Phạm Tăng bèn ghé tai nói nhỏ với Trang rằng: “Chúa công về ngoài thì là người cương cường, nhưng bên trong lại không quyết đoán. Hôm nay yến hội ở Hồng Môn, vốn bày ra để giết Lưu Bang, nhưng ta đã ba bận giơ miếng ngọc quyết lên, mà chúa công đều không thềm để mất tới. Nếu như hôm nay tha cho Lưu Bang, thì ngày sau không bao giờ còn cơ hội thế này nữa! Ngươi khà vào trong tiệc, lấy cớ là múa kiếm mua vui, nhân đó giết Lưu Bang đi, thì công ngươi không nhỏ đâu.” Trang bèn vén áo bước nhanh vào trước tiệc, nói: “Âm nhạc trong quân không có

gì hay cả, tôi xin múa kiếm để trợ tửu hứng cho các ngài.” Rồi bèn tuốt kiếm ra múa, ý thường muốn tiến lại chỗ Bái công. Trương Lương thấy Trang trong khi múa kiếm có ý muốn giết Bái công, bèn vội đưa mắt nhìn Hạng Bá. Hạng Bá hiểu ý Trương Lương, cũng bước ra khỏi bàn tiệc rút kiếm, nói: “Múa kiếm nên múa đôi, thì ánh lưỡi kiếm đan nhau, có khi lóa mắt, mới đủ mua vui cho chư vị được.” Vũ nói: “Được.” Hạng Bá bèn cầm kiếm ra, cùng múa đôi với Trang, thường lấy thân mình mà che chắn trước chỗ Bái công. Tăng bực mình lắm. Trương Lương thấy sự việc căng thẳng, vả Hạng Bá tuy lấy thân che cho Bái công, nhưng sức còn chưa gắng hết, bèn ra khỏi bàn tiệc đi ra ngoài quân môn. Đinh Công, Ung Xỉ ngăn lại bảo: “Tử Phòng tiên sinh định đi đâu?” Lương nói: “Ta muốn ra lấy ngọc tỷ.” Trần Bình ở phía sau đã hiểu ý, bèn nói to lên rằng: “Lỗ công tính hay sốt ruột, mau để cho Tử Phòng đi ra nhanh!” Bọn Đinh Công chỉ còn cách để cho Lương ra. Tử Phòng ra ngoài, gặp Phàn Khoái bảo:



Hạng Trang, Hạng Bá cùng múa kiếm.

“Nay Hạng Trang múa kiếm, thường có ý muốn đâm Bái công, việc đã rất gấp. Tướng quân nên như Thân Khoái cứu Trang công⁽¹⁾, phần phát mà quên mình, đừng cảm chẳng tiếc mạng. Hôm nay, tiệc Hồng Môn gây khốn chúa công, tướng quân nếu chẳng liều mạng mà cứu viện, một khi chúa công bị hại, thì ngàn năm sau còn thẹn với Thân Khoái vậy.” Phàn Khoái nói: “Tiên sinh cứ an lòng, tôi xin học theo Thân Khoái cứu chúa, nếu như lùi bước tránh né, thì chẳng phải trượng phu vậy.” Rồi Khoái sải bước đi nhanh vào, Lương nói: “Ông hãy đi sau, để tôi vào doanh trước đã.” Bọn Đinh Công lại chặn Lương lại hỏi: “Ngọc tử ông đi lấy đâu?” Tử Phòng gấp ngón tay chỉ vào trong tay áo, nói dối được hai người mà quay vào trong tiệc, chỉ thấy Hạng Trang, Hạng Bá vẫn còn đang múa kiếm.

Phàn Khoái đến ngoài cửa trại, hô to lên rằng: “Hồng Môn bày tiệc, những người tùy tùng đều chẳng được chút đỉnh cơm rượu nào, ta muốn gặp Lỗ công xin chút cơm rượu ăn đây!” Rồi xách kiếm cầm khiên đi thẳng vào. Bọn Đinh Công định chặn lại, nhưng sao chống nổi Phàn Khoái sức khỏe, bao nhiêu quân sỹ canh cửa đều bị xô ngã hết, rồi tiến thẳng vào trung quân, vén rèm mà vào, lấy kiếm gạt màn lên, đi thẳng đến trước mặt Lỗ công, chống kiếm đứng, tóc trên đầu dựng ngược cả lên, trợn nhìn rách cả khố mắt. Lỗ công bèn hỏi: “Tráng sỹ là ai?” Tử Phòng đứng dậy đáp: “Đây là chức tham thừa⁽²⁾ của Bái công tên là Phàn Khoái.” Lỗ công lại hỏi: “Người vào đây có việc gì?” Khoái nói: “Nghe nói đại vương bày tiệc mừng đã phá được quân Tần, không phân biệt lớn nhỏ, đều ban cho rượu thịt. Riêng Khoái, từ sớm đến trưa mà chưa được ăn gì, bụng đói dạ khát, thực không chịu nổi nữa, đến xin đại vương một bữa.” Vũ sai tả hữu ban cho một be rượu⁽³⁾, Khoái uống một hơi cạn. Lại ban cho một vai lợn lớn, Khoái lấy cây kiếm mang

(1) Sách *Tần Tự* chép: Thời Chiến Quốc, Thôi Trữ giết Tề Trang công, Thân Khoái xin vào cửa định cứu, người canh cửa không cho vào. Khoái bèn chặt cánh tay trái cho Trữ khỏi nghi ngờ. Trữ sắp tám hàng hộ vệ, rồi cho Thân Khoái vào. Khoái bèn kêu trời, rồi rút kiếm chiến đấu, hạ được bảy hàng, chưa tới chỗ Trữ thì chết.

(2) Tham thừa: cũng tức là xa hữu, tức người ngồi bên phải trên xe, thường là võ sỹ hộ vệ.

(3) Nguyên văn: nhất chi (一卮). Chi: là một loại cốc uống rượu lớn, dung tích khoảng 4 thăng.

theo cắt thịt mà ăn. Vũ nói: "Khỏe đấy! Người còn uống được nữa không?" Khoái nói: "Tôi chết còn chẳng tránh, một be rượu đáng gì phải từ chối?" Lỗ công nói: "Người định vì ai mà chết ư?" Khoái nói: "Nhà Tần lòng dạ hổ lang, giết người như chẳng thể giết hết được, hành hình người như sợ không dùng đủ hình phạt, thiên hạ đều chống lại. Nay, Hoài vương hẹn với chư hầu rằng: 'Ai phá được quân Tần mà vào Hàm Dương trước thì được làm vương.' Nay Bái công phá được Tần mà vào Hàm Dương trước, không lấy một mảy may của cải gì, không phạm một đàn bà con gái nào, lui quân về Bá Thượng, để đợi tướng quân. Vất vả công cao như thế, chưa được phong thưởng quan tước gì, mà đại vương lại nghe lời bọn gian tế, định giết người có công, thì ấy là nối theo việc làm của bạo Tần vậy, tôi trộm vì tướng quân mà không thể nghe theo được. Hiện hai võ sỹ đang múa kiếm, ý là nhằm giết Bái công, tôi không trốn tránh cái chết, mạo muội xông vào tiệc, một là vì đói khát mà đến, hai là vì Bái công mà bày tỏ âm ức ấy, dẫu có phải chịu tội chết tôi cũng không dám từ vậy." Vũ đổi giận làm mừng, nói: "Bái công có một chức tham thừa thế này, thực là bậc tráng sỹ vậy!" Bèn lệnh Hạng Trang không cần múa kiếm nữa, chốc lát, Bái công thấy Vũ đã say lắm, bèn nói là phải vào nhà xí, rồi lập tức ra khỏi cửa viên. Đinh Công, Ung Xỉ chặn lại, Trương Lương vội ra nói: "Truyền lệnh của Lỗ công: Các chư hầu ai không uống được nữa thì cho ra về." Theo sau, Trần Bình cũng đi ra, vội hô: "Cho Bái công ra." Đinh Công chỉ còn cách để cho đi ra. Phàn Khoái bảo vệ Bái công ra khỏi doanh an toàn, lại có Cận Hấp, Kỷ Tín, Hạ Hầu Anh cùng tùy tùng đến đón Bái công, rồi nhanh chóng chạy về Bá Thượng. Phạm Tăng vì kế không thành, lại thấy Lỗ công say quá, vô cùng oán hận, buồn bã lui về hậu trướng. Nhờ vậy mà Bái công thoát được nạn lần này.

Tạm gác chuyện Bái công thoát nạn rồi đi, lại nói bây giờ có một người ở sau trướng vỗ kích mà hát rằng:

"Gấu đói mà xuống sườn non;

Lật đá thấy kiến, nuốt luôn tức thì.

Bật ho, kiến lại thoát đi;

Nguy sao nguy bấy, kìa kìa có hay!”

Tử Phòng nghe xong, nhìn xem người ấy, thấy sắc mặt nửa vàng nửa trắng, thần khí thanh sảng, chỉ cầm kích mà đứng cười nhạt. Lương hỏi: “Tráng sỹ làm sao lại cười nhạt như thế?” Người ấy đáp: “*Phạm lão uống phí tâm cơ, Trương Lương giỏi biết chân chúa. Hôm nay thoát nạn Hồng Môn, ngày sau trấn giữ hoàn vũ.*” Rồi bỏ đi, không nói thêm gì nữa. Lương than bảo: “Thực là hiền sỹ vậy!” Không biết người ấy là ai, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ HAI MƯỜI BỐN]

Giết Tử Anh, tàn sát Hàm Dương

Lại nói, Trương Lương thấy người vừa hát nói năng xuất chúng, đáng được tiến cử quy phụ Bái công, đang định hỏi rõ họ tên, thì thấy có người báo Lỗ công đã tỉnh rượu, đòi tìm Bái công. Trương Lương vội vàng quay vào trong trướng nói: "Bái công không uống nổi nữa, đã thưa với đại vương, đội ơn được bằng lòng cho về Bá Thượng rồi, chỉ để Trương Lương lại đây để tạ ơn ban tiệc rượu." Vũ nổi giận nói: "Lưu Bang không từ biệt mà đi ngay, người còn khéo léo mép!" Phạm Tăng nghe thấy Vũ nổi giận, vội đến gặp bảo: "Lưu Bang tuy nói năng nhu mì, nhưng thực ngầm gian trá. Khi trước tôi đã bày ba kế, nhưng mình công đều không theo, nay xem hắn không từ biệt mà đi, thực là khinh nhờn! Giúp cho Bái công về Bá Thượng đều là kế của Trương Lương, mình công chớ có nghe những lời che đậy dối trá!" Vũ nghe lời Tăng nói, lại càng nổi cơn thịnh nộ, sai tả hữu lôi Trương Lương ra chém đầu rồi mang lại báo. Trương Lương bèn kêu to lên rằng: "Oan thay, oan thay! Đại vương bớt giận, tôi chỉ là một tá sỹ dưới trướng của Bái công, chứ tôi vốn là người nước Hàn, Bái công vốn chẳng phải chủ của tôi, làm sao tôi lại phải che giấu cho ông ấy? Đại vương uy lừng thiên hạ, ai người chẳng sợ? Nếu muốn giết Bái công thì dễ như trở bàn tay, hà tất phải lấy cớ bày tiệc? Trên tiệc mà giết người, thì thậm sai sách, sẽ khiến cho chư hầu trong thiên hạ biết cả, ai cũng đều cho rằng đại vương không dám đối địch với Bái công, cho nên mới lừa cho đến Hồng Môn mà giết đi. Dẫu sau có được thiên hạ, cũng chẳng thể danh chính ngôn thuận, khiến trăm đời còn cười chê vậy. Xin đại vương tha cho tôi về

Bá Thượng, đem ngọc tỷ truyền quốc cùng các đồ trân bảo mang lại dâng đại vương. Khi ấy, đại vương sẽ lên ngôi làm chủ thiên hạ, danh phận tự nhiên chính đính, thiên hạ đều phải quy phục. Nếu hôm nay lại giết tôi, khiến Bái công nghe thấy, quyết ý chạy trốn đến nước khác, có khi đem ngọc tỷ dâng cho người khác, hay vứt bỏ phá hủy không còn nữa, đại vương mất vật chí bảo ấy, há chẳng phải là kiến giải sai lầm ư?" Lỗ công nghe lời Trương Lương nói, vội vàng cho thả Lương ra, nói: "Lời Tử Phòng nói rất phải! Chút nữa thì khiến người trong thiên hạ chê cười ta nhút nhát. Huống chi, ta can qua đã định, bốn bề theo về, xét Lưu Bang cũng chỉ là cây cỏ, há đủ để đối địch với ta ư? Nếu nghe theo lời của Phạm lão, thì nhẽ làm hỏng việc ta rồi!" Bèn lệnh cho Trương Lương quay về Bá Thượng, mà rằng: "Mau đem ngọc tỷ cùng đồ trân bảo dâng lên, nếu lại kháng cự, thì ta quyết đem trăm vạn hùng binh đập bằng Bá Thượng, ngươi sẽ khó mà toàn mạng vậy!" Trương Lương nói: "Kính cẩn tuân mệnh đại vương." Rồi bèn bái từ quay về Bá Thượng, đến gặp Bái công. Bái công mấy lần cảm tạ: "Nếu không có tiên sinh, thì Lưu Bang này đã mất mạng rồi!" Rồi lập tức đem Tào Vô Thương ra chém đầu thị chúng.

Bái công nhân hỏi Trương Lương: "Lỗ công có nói gì không?" Lương nói: "Kẻ kia vì mình công đã về Bá Thượng, bèn định giết tôi, nhưng sau một hồi nghe tôi nói, thì muốn đòi tôi ngày mai đem ngọc tỷ cùng đồ trân bảo đến dâng, không được thất tín. Vậy nên đem cho ông ta." Bái công nói: "Ngọc tỷ là vật báu truyền quốc, e là không thể đem cho người khác được." Lương nói: "Không phải. Có được thiên hạ là ở đức chứ chẳng phải ở ấn báu. Nếu mình công lại bủn xỉn mà không cho, thì tất gây ra việc đao binh, rốt cũng vẫn bị kẻ kia lấy được. Chi bằng nên lấy lòng Lỗ công, sáng sớm mai cho tôi đem đến dâng cho ông ta, ông ta thấy thế tất mừng, phạm mọi việc sẽ không so đo nữa, ta sẽ được ung dung mưu đồ đại sự. Ấy chính là bỏ nhỏ mà lấy lớn vậy." Bái công cho là phải.

Hôm sau, Trương Lương mang ngọc tỷ cùng đồ trân bảo đến Hồng Môn xin gặp, Lỗ công sai người truyền cho vào, Lương vào bái kiến rồi đem dâng cả lên, nói: "Bái công hôm qua đội ơn được ban rượu, đến nay vẫn còn say quá chưa dậy được, sợ thất tín với đại vương nên sai tiểu thần mang tới dâng, xin đại vương thu nhận."

Lỗ công trông thấy ngọc tỷ cùng các đồ trân bảo bày đầy trên kỷ, sáng bóng không chút tì vết, thực là những thứ kỳ bảo trong thiên hạ, trong lòng rất vui. Trong số đó có một thứ bảo vật, gọi là Chiếu tinh ngọc đấu, bèn bảo Phạm Tăng rằng: “Bảo vật này rất đẹp, xin tặng cho tiên sinh giữ chơi.” Tăng cầm lấy cái ngọc đấu trên tay, rồi ném xuống đất, lấy kiếm đánh vỡ, bảo: “Việc lớn thiên hạ mất rồi! Chúng ta đều thành tù binh của Bái công rồi vậy, thứ này còn dùng để làm gì?” Lỗ công giận bảo: “Đạo của kẻ làm tôi, là không dám đi ngang hàng với xe của chủ vậy. Cổ nhân nói: ‘Chúa ban cho đồ ăn, tất ném trước; chúa ban cho vật sống, tất nuôi nấng’⁽¹⁾ Huống chi lại là đồ ngọc báu? Ta vừa mới ban cho ngươi, mà ngươi liền đánh vỡ tan, là đạo lý gì đây?” Tăng nói: “Tề Uy vương coi khinh ngọc Chiếu xa của Ngụy Huệ vương, mà nói rằng: ‘Ngọc ấy chẳng qua cũng soi sáng được trăm cỗ xe mà thôi. Ta có bốn người hiền thần, có thể soi sáng được ngàn dặm vậy.’⁽²⁾ Như thế là cổ nhân trọng người hiền chứ không trọng vật báu vậy. Cái mà tôi coi trọng bây giờ, là cái đạo của Bái công, ấy chính là vật báu trong thiên hạ vậy. Nhưng mình công không chịu nghe lời lão thần, bèn để mất cơ hội ấy, rồi nay lại nhận những vật vô dụng này. Vì thế mà thần trong lòng kích động, cho nên mới đập vỡ nó, chứ chẳng phải là coi thường ban thưởng của chủ nhân vậy.” Lỗ công nói: “Bái công nhất yếu, rất không thể thành đại sự được.” Tăng nói: “Xưa, Đặng hầu không giết Sở Văn vương, mà Sở rất diệt Đặng⁽³⁾; Sở tử không giết Tần Văn công, mà Tần rất diệt Sở tử⁽⁴⁾. Nay mình công không giết Lưu Bang, người ấy tất sẽ tranh thiên hạ với mình công vậy. Nay nếu tha cho Lưu Bang được sống,

(1) Câu này xuất xứ trong thiên *Hương đẳng*, sách *Luận ngữ*.

(2) Điển cố: Tề Uy vương gặp Ngụy Huệ vương, Huệ vương khoe rằng nước Ngụy có hơn chục viên ngọc châu Chiếu xa, mỗi viên có thể soi sáng được 12 cỗ xe. Tề Uy vương bèn đem bốn hiền thần của mình là Đan Tử, Ban Tử, Kiềm Phu, Chung Thủ ra khoe lại. Huệ vương nghe xong lấy làm hổ thẹn.

(3) Sở Văn vương đánh nước Thân có đi qua nước Đặng, đại phu nước Đặng muốn Đặng hầu giết Sở Văn vương đi, nhưng Đặng hầu không nghe. Sau Sở Văn vương lại cho quân diệt nước Đặng.

(4) Sở tử: tức Sở vương. Vì vua Sở chỉ được phong tước tử, nên gọi Sở tử. Sở tử ở đây chỉ Sở Thành vương, khi Tần Văn công Trùng Nhĩ còn chạy loạn đến nương nhờ, tướng Sở là Tử Ngọc xin vua Sở giết đi, nhưng vua Sở không nghe. Sau Tần Văn công dẫn chư hầu đánh bại nước Sở trong trận Thành Bộc.

thì chả khác gì thả rồng về biển, thả hổ vào rừng, muốn lại bắt giữ, chẳng cũng khó lắm ư?” Lương nói: “Không phải thế! Uy vũ của đại vương, thiên hạ chẳng ai địch nổi, sức có thể nâng đỉnh, thế có thể bạt núi, chín lần thắng Chương Hàm, sức hơn mọi đệ tử, chư hầu các nước đều phủ phục mà gặp, so với chuyện Đăng hầu và Sở tử, khác nhau một trời một vực vậy. Huống chi, Bái công vào Quan Trung, phàm mọi việc đều không dám tự chuyên, mà chỉ đợi đại vương, thì có thể thấy là không có chí hướng lớn lao gì. Nay, đại vương so với Văn công Tấn hầu, nhẽ lại còn vượt hơn vậy!” Lỗ công nói: “Liệu rằng Bái công không thể làm gì được đâu! Trương Lương, người hãy theo ta nghị sự, Bái công không dùng nổi người đâu.” Tăng nói: “Đại vương hôm trước định giết Trương Lương, bị hấn che giấu lừa gạt; nay lại lưu ở bên tả hữu, e chẳng thể là tâm phúc được. Minh công xét cho.” Vũ cười bảo: “Tiên sinh cứ lo quá! Trương Lương chẳng qua chỉ là một nho sỹ thôi, ở bên cạnh ta có gì mà lừa dối?” Tăng nói: “Cái hại rõ ràng thì có thể đề phòng, nhưng cái hại ngầm ngầm thì khó mà lường được, minh công hãy nghĩ kĩ.” Vũ nói: “Trong hộp có bảo kiếm, ai đương nổi ta đây?” Bèn không nghe theo lời can gián của Phạm Tăng. Trương Lương chỉ thầm cười nhạt.

Lại nói, Lỗ công gọi các tướng bàn bạc rằng: “Quan Trung đã phá, ngọc tỷ đã có, nhưng hàng vương Tử Anh còn chưa tới gặp, thì chư hầu làm sao quy phục? Khá sai người viết thư cho Lưu Bang, đòi Tử Anh đem về giết đi, thì việc lớn mới định được.” Bèn viết một phong thư, sai người đem đến Bá Thượng đòi bắt Tử Anh.

Bái công xem thư, thấy viết rằng:

“Ta với ông cùng đánh bạo Tần, an bách tính, cứu dân chúng khỏi lầm than. Nay, ta vào Quan Trung đã hơn chục ngày rồi, mà Tam Thế Tử Anh bấy lâu vẫn chưa đến gặp. Chuyện ấy ắt là do ông chiếm giữ không cho đi, nhằm có ý đồ chi khác. Ta sẽ đem đại binh đến cùng ông tỷ võ, không biết ông cho là thế nào?”

Bái công xem thư xong, gọi các tướng tới bàn rằng: “Hạng Vũ nay đã trái ước, rồi sẽ làm vương ở Quan Trung, đưa thư đòi bắt Tử Anh, lừa dối là ra hàng Sở, để bịt miệng chư hầu, mà phục mệnh Hoài vương. Ý ta không muốn giao cho Vũ, nhưng lại sợ hấn sẽ động binh, mà giao cho Vũ, thì lại thậm trái với ý lúc ban đầu.”

Chư tướng nói: “Thế lực của Vũ ta không thể địch nổi, nên đem Tử Anh nộp cho hắn. Nếu như Vũ đem giết đi, thì người ta sẽ càng thấy rõ đức khoan dung của mình công, thiên hạ khi ấy sẽ tự có công luận.” Bái công gọi Tử Anh ra, dụ rằng: “Người khi trước quy hàng, ta vẫn niệm tình là ông vua một nước đã thuận lòng trời mà đầu hàng, nên không nhẫn tâm tru diệt, lập tức thả ra ngay. Chẳng ngờ Lỗ công trái ước, muốn làm vương Quan Trung, hôm nay đem thư lại đòi bắt. Người nên chuẩn bị đầy đủ của báu, phụ nữ đến dâng nộp. Kẻ ấy tham lam mà hiếu sát, nếu được nhiều vàng ngọc, tất sẽ vui mừng mà toàn mạng cho người. Người nên tới đó một lần, không được để lỡ dịp!” Tử Anh khóc rống, nói: “Tôi đã hàng Bái công, mà được sống rồi. Nay lại đến gặp Lỗ công, thì tính mạng nhất định khó mà toàn được.” Các kỳ lão công tử cùng nói: “Bái công là bậc trưởng giả, khoan dung nhân từ, nhất định không thể thất tín được.” rồi cùng kéo nhau quỳ phục cả xuống đất. Bái công nói: “Lỗ công uy vũ đứng đầu thiên hạ, không thể nào trái ý chống lại được, nếu như lại chậm chạp kéo dài, nhất định gặp độc thủ.” Các công tử kỳ lão nói: “Không thể hàng được! Không thể hàng được! Chi bằng bỏ Hàm Dương mà chạy, thì còn có thể kéo dài được mạng tàn này.” Tử Anh nói: “Nếu ta trốn đi, bách tính nhất định bị tàn sát. Ta làm vua mới được mấy ngày, lại không có ơn huệ gì với dân, nay khiến dân bị hại, ta chẳng nhẫn lòng vậy.” Mọi người nghe lời Tử Anh nói, chẳng ai không rơi nước mắt.

Tử Anh lại đến bên đình Chỉ Đạo xin gặp mặt. Chỉ trông tầng tầng giáp sỹ, rờ rờ giáo gươm, muôn cột bụi trần, một trời sát khí. Lỗ công cưỡi ngựa đứng trước, trông thấy Tử Anh, lựa trắng buộc cổ, áo xô trên mình, hai sợi thừng buộc trên lưng, miệng ngậm sớ biểu. Lỗ công nhận biểu mở xem, thấy biểu viết rằng:

“Cháu của Thủy Hoàng, con của Phù Tô, là Tần Tam Thế Tử Anh tâu rằng:

Kính nghĩ: Vận nhà Tần giữa đường dứt tuyệt; nghiệp họ Doanh mất hết không nơi. Bảy miếu chẳng còn lễ thờ cúng; bốn bể rơi vào họa lâm than. Bởi thất nhân tâm, đến nỗi tan nát. Quân phù thẳng nhắm về tây; sáu nước cùng theo gió cuốn. Búa vàng giáng xuống; nhãi nhóc bó tay. Uy lệnh ban mệnh chẳng cần mau;

thần vũ tỏ rõ ơn không giết. Bọn Tử Anh chúng thần chẳng dám mong tông miếu được thừa nối, chỉ cầu xin mồ mả được trông nom, thì trăm ngày còn được phúc tái sinh⁽¹⁾, cả họ lại thấy tia xán lạn. Xin cho toàn mạng, nguyện tỏ ruột gan, thì phong tặng của nhà Chu chẳng dứt, mà ban thưởng của họ Cơ vẫn còn. Vua Thang bảo toàn cho hậu duệ nhà Hạ, mà gây chính thống sáu trăm năm; vua Vũ gây dựng cho dòng dõi nhà Ân, mới mở cơ nghiệp tám trăm năm. Đại vương kế nối Ân, Chu, làm vương ở Quan Trung, bảo tồn cho họ Doanh mà mở mang cho dòng dõi Sở, xin xét tình cho bọn Tử Anh chúng thần, không khỏi run rẩy sợ hãi vô cùng vậy.”

Lỗ công xem xong biểu văn, nói: “Ông nội ngươi bắt hết con cháu sáu nước, giết hại dân chúng dưới trời, để họa cho ngươi, ngươi còn gì để nói đây?” Tử Anh nói: “Phê bỏ sáu nước ở Quan Đông



Tử Anh bị giết.

(1) Ý nói chết đã trăm ngày lại được phúc sống lại.

là việc mà tiên tổ là Thủy Hoàng làm, chẳng phải tội của thần vậy. Nếu đại vương vẫn muốn giết thần, thì thần cũng không dám oán trách. Nhưng Hàm Dương gặp thời Nhị Thế tàn bạo, dân chúng chưa được một ngày yên ổn. Hôm nay đại vương vào Quan Trung, dân chúng tựa như đã lại được thấy mặt trời vậy, xin đại vương giết thần để rửa hận cho thiên hạ, chỉ mong đại vương bảo tồn cho dân chúng để thu phục lòng người thiên hạ. Như vậy thì thần dẫu chết cũng như còn sống, mà uy đức của đại vương lại đều cùng sáng láng vậy.” Tử Anh còn chưa nói dứt câu, Lỗ công đã mau quát Anh Bố hạ thủ, Anh Bố đưa một lưỡi gươm, Tử Anh liền bị giết chết. Trong khoảnh khắc mây sầm cuộn cuộn, khói xám mịt mù, bốn phía tiếng bi ai chẳng dứt.

Lại nói, dân Tần thấy Tử Anh bị giết, lại thấy trời đất tối tăm, thì đều nhất tề gào thét, chấn động cả đất trời, ai cũng nói Bái công có đức, là bậc quân vương muôn đời, còn Lỗ công thì bất nhân, ắt sẽ tan nhà diệt tộc. Lỗ công nghe được câu ấy, nổi cơn thịnh nộ, bèn truyền lệnh cho tất cả tướng hiệu lớn nhỏ giết sạch dân chúng Hàm Dương. Phạm Tăng vội vàng xuống ngựa tới can, không biết việc ấy thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ HAI MƯƠI LĂM]

Hạng Vũ trái ước tiếm vương hiệu

Lỗ công thấy phụ lão tôn thất nhà Tần cùng đồng thanh nói những lời oán hận, định giết hết cả đi, Phạm Tăng vội vàng xuống ngựa đến trước mặt Lỗ công kêu to lên rằng: “Không được! Không được! Khi trước Lưu Bang vào Quan Trung, không xâm phạm mảy may gì, giản lược luật pháp còn ba điều, rất được lòng dân. Nay đại vương ân huệ chưa thấy có gì, trước tiên đã giết Tử Anh, mà lại muốn giết dân chúng Hàm Dương, e rằng sẽ mất lòng người, mà không thể mưu tính thiên hạ được vậy!” Lỗ công nói: “Nay ta dẫn theo chư hầu trong thiên hạ, cùng đánh bạo Tần, Tử Anh chính là Tần vương, làm sao lại có thể không giết được? Thế mà trăm họ lại đồng thanh sỉ nhục ta, thì đó tức là phản nghịch, nếu như còn để bọn chúng sống một người nào, nhất định sẽ thành hậu họa.” Tăng nói: “Xưa, Lỗ công giết một cung nữ vô tội, mà khiến chín năm thiên tai hạn lụt; Cảnh công giết cung phi, mà gò sạt ba dặm, chỉ vì giết người vô tội, mà hóa ra nạn châu chấu, cắn phá ngũ cốc. Cho nên, người xưa nói: ‘Một anh chịu ức, tháng sáu sương sa; một ả hàm oan, ba năm hạn hán.’ Nay, mây sâu khói xám mịt mù, ấy là vì Tử Anh vô tội mà bị giết, khiến cho trời cao hóa ra điềm như vậy. Thương thay bách tính vô tội, nếu lại đem chém giết thì tất sẽ tổn thương đến thiên khí.” Đang khi Phạm Tăng ra sức can gián, thì tiếng hò hét của trăm họ ở Hàm Dương vẫn không ngớt, khiến Lỗ công càng thêm phẫn nộ, bèn không nghe theo lời Tăng can ngăn nữa, lập tức sai Anh Bố xưa quân mã ra, mặc sức chém giết. Chỉ trong một lúc mà đã giết hơn tám trăm người tôn tộc các công

tử nước Tần, cùng hơn bốn ngàn sáu trăm các quan văn võ và dân chúng, thầy chết đầy đất, máu chảy thành sông. Dân chúng ở Hàm Dương cùng cửa đóng then cài, trên đường không một bóng người qua lại. Lỗ công vẫn chưa nguôi cơn giận, lại định đem dân chúng cả thành Hàm Dương cùng giết hết cả. Phạm Tăng thấy vậy, lớn tiếng kêu khóc, lại đến trước mặt ngăn cản, lấy đầu mình chặn trước đầu ngựa mà can rằng: “Xưa, thời vua Thang, thiên hạ đại hạn, Thang lấy mình làm vật tế, cầu đảo ở ngoài đồng Tang Lâm, đem sáu việc mà tự trách mình. Ba ngày, bèn có mưa lớn. Vì trăm họ, mà Thang còn chịu bỏ thân mình. Huống chi, dân Tần vô tội, hôm nay nếu bị sát hại, tất sẽ động đến hòa khí của đất trời, đại vương riêng không sợ ư?” Lỗ công thấy Tăng hết sức can gián, mãi rồi mới truyền tướng lệnh xuống, cho ba quân thu binh. Lỗ công bèn đi thẳng vào cung nhà Tần, xem khắp tất cả chung quanh một lượt, chỉ thấy lâu đài san sát, điện vũ nguy nga, nhân than bảo: “Tần phú quý đến thế này mà không thể giữ được, đáng tiếc thay, đáng tiếc thay!” Tăng nói: “Chỉ vì tàn ngược bách tính, chẳng nghe can gián, nên mới ra nông nỗi ấy!” Vũ lặng im không đáp, rồi bèn ra khỏi cung về trại.

Trời đã tối, Vũ sai cầm đèn, mời Phạm Tăng đến nghị sự. Tăng tới dưới trướng, Vũ nói: “Nay ta đã vào Quan Trung, được ngọc tỷ, lại đã giết Tử Anh, nước Tần đã diệt rồi. Thiên hạ không thể một ngày không có chúa, ta muốn kế vào đó mà làm vương ở Quan Trung, ý tiên sinh cho là thế nào?” Tăng nói: “Các tướng tá đi theo mình công, chẳng qua cũng là mong được phong hầu để con cháu tập ấm, vin rông bám phượng để hưởng phú quý vậy. Nay nghe thấy việc này của mình công, chính là hợp với ý mọi người. Nhưng nên thỉnh mệnh Hoài vương, xin một đạo chiếu chỉ, rồi sau đó lên ngôi vương, thì mới danh chính ngôn thuận, khỏi bị thiên hạ lời ra tiếng vào.” Vũ cho là phải, bèn sai Hạng Bá đến gặp Hoài vương thỉnh mệnh.

Hạng Bá đến Bành Thành, vào bẩm mệnh Hoài vương. Hoài vương nói: “Khi trước ta đã có lệnh, ai là người vào Hàm Dương trước thì được làm vương, hà tất lại cần phải thỉnh mệnh nữa?” Bá lại lạy hai lạy bẩm mệnh rằng: “Lỗ công công cao vọng trọng, Bái công sức yếu thế cô, chỉ bằng đại vương mệnh Lỗ công làm vương, thì mới đủ để trấn vỗ trăm họ.” Hoài vương nói: “Không phải thế. Chữ tín là chí bảo của kẻ làm vua thiên hạ. Hẹn trước đã định rồi,

nếu lại thay đổi, thì sẽ thất tín với thiên hạ. Ngươi hãy mau quay về, cứ làm theo đúng như đã hẹn.” Bá bối từ Hoài vương, về gặp Hạng Vũ, Hạng Vũ nói: “Hoài vương có chiếu mệnh thế nào?” Bá nói: “Hoài vương vẫn cứ bắt theo như hẹn trước mà cho làm vương, không chịu ban chiếu. Tôi đã khẩn cầu mấy bận, nhưng Hoài vương chỉ nói theo như đã hẹn thôi.” Vũ nổi giận, bảo: “Hoài vương làm vua là do nhà ta lập nên, chứ không có công lao đánh dẹp gì, làm sao được tự chuyên ra hẹn như vậy? Huống, công lao bình định thiên hạ, đều là chư tướng ra sức vì ta. Nay lại phải cầu xin ở người, thì chẳng phải điều kẻ đại trượng phu làm vậy!” Bèn ra lệnh chọn ngày để dâng tôn hiệu. Phạm Tăng nói: “Tôn hiệu phải nên hợp cổ, lại phải xứng ý trên, nếu muốn ổn thỏa, tất phải hỏi Trương Lương. Ông ta đọc sách nhiều, hiểu rõ tôn hiệu các đời, nếu như hợp với ý trên, thì đó là trung với đại vương, còn nếu không xứng đáng, thì đó là dối trá không chịu nói thật, đại vương nên giết đi, để nghiêm phép nước.” Lỗ công bèn lập tức cho gọi Trương Lương.



Giận Hoài vương, Hạng Vũ tự chuyên.

Trương Lương từ Bá Thượng đến, vừa định vào gặp Lỗ công, thì đúng lúc nghe thấy được vời, bèn lập tức tới ngay. Lỗ công nói: "Ta muốn làm vương ở Quan Trung, nhưng chưa có tôn hiệu, nghe nói người đọc sách nhiều, năm đời làm tướng nước Hàn, tất biết về đế hiệu, làm sao châm chước ổn thỏa, mà đủ khiến chư hầu trong thiên hạ phải phục." Lương thăm nghĩ: "Đây tất là kế của Phạm Tăng, đem cái gánh nặng này chuyển sang vai ta, nếu như ta dâng tôn hiệu cho chính danh, tất khiến Lỗ công nghi ngờ, khi ấy sẽ đem sàm ngôn hại ta. Vậy ta chỉ nên thuật lại những tôn hiệu từ trước đến giờ, để tùy Hạng Vũ tự chọn lấy." Vì vậy bèn nói: "Tôn hiệu mỗi cái một khác nhau, xin cho thần nói rõ, để đại vương chọn dùng. Từ xưa, các bậc thánh đế minh vương, có thiên hạ thì tất có quốc hiệu. Đến sau Tam hoàng thì có Ngũ đế, đó là những ai? Là Thiệu Hạo, Chuyên Húc, Đế Khốc, Đế Nghiêu, Đế Thuấn vậy.⁽¹⁾ Thiệu Hạo tên là Chí, tự là Thanh Dương, họ Cơ, lấy đức của hành kim mà làm vương thiên hạ, dựng đô ở Khúc Phụ, có phượng hoàng đến múa, bèn lấy chim đặt tên các chức quan, ở ngôi một trăm năm thì băng. Chuyên Húc là cháu của Hoàng Đế, con của Xương Huệ, cũng là họ Cơ, lấy hành thủy kế thừa hành kim, ở phương bắc, chủ về mùa đông. Chuyên Húc cai trị thiên hạ, mười hai tuổi thì đội mũ, hai mươi tuổi thì lên ngôi hoàng đế, lấy nước đặt quan, ở ngôi bảy mươi tám năm, thọ chín mươi tám tuổi. Đế Khốc cũng họ Cơ, người mẹ bỗng nhiên sinh ra mà thần dị, lấy hành mộc kế thừa hành thủy, dựng đô ở Bạc Châu, ở ngôi bảy mươi tám năm, một trăm lẻ năm tuổi thì băng. Đế Nghiêu họ Y Kỳ, người mẹ là Khánh Đô, có mang mười bốn tháng mới sinh ra Nghiêu ở Đan Lăng, đặt tên là Phóng Huân, lông mày có tám màu, dưới đầy trên sắc, mười lăm tuổi giúp cho Đế Chí, được phong đất Đường, hai mươi tuổi lên ngôi đế, lấy hành hỏa kế thừa hành mộc, dựng đô ở Bình Dương, có sao lớn chói sáng bầu trời, mọc ngọt giáng xuống, phượng hoàng đến đậu ở sân, cỏ chi mọc ở ngoài nội, trong bếp có nem thịt sống, mỏng như cái quạt, máy động mà sinh ra gió, khiến đồ ăn mát mà không thiu. Nghiêu ở ngôi năm

(1) Theo *Sử ký* thì Ngũ đế gồm: Hoàng Đế, Chuyên Húc, Đế Khốc, Đế Nghiêu, Đế Thuấn. Về cuộc đời của Ngũ đế và Tam vương cũng có nhiều giả thuyết khác nhau. (Đ.A.)

mười năm. Thuần nhiếp chính hai mươi tám năm, thọ một trăm mười tám tuổi mới băng. Đế Thuần họ Diêu, tổ tiên vốn dòng dõi Chuyên Húc, nhân người mẹ trông thấy cầu vòng lớn, cảm động trong lòng mà sinh Thuần ở Diêu Khư, nhân lấy họ là Diêu, tự là Đô Quân, nhà ở Dục Châu, lấy hành thổ kế thừa hành hỏa, sáu mươi một tuổi lên ngôi đế, chín mươi năm tuổi sai Đại Vũ nhiếp chính, thọ một trăm tuổi thì băng. Đó chính là Ngũ đế vậy. Như thế thì đế, tức là thiên hiệu vậy, đức sánh với trời đất, không theo việc can qua, không làm việc sát phạt, khiêm nhượng mà có thiên hạ, đại vương có thể xưng danh hiệu ấy không?”

Vũ nghi thâm: “Ta đã giết Tử Anh, mà chinh phạt thiên hạ, thật thẹn với Ngũ đế, nhẽ danh hiệu ấy không thể xưng được.” Bèn nói: “Đế hiệu e rằng chưa ổn, người khá nói xem vương hiệu thế nào?” Lương nói: “Sau đời Ngũ đế thì có Tam vương, tức là Hạ, Thương, Chu vậy. Vua Hạ Vũ họ Tự, tên là Văn Mệnh, tự là Cao Mật, lớn lên ở Tây Khương, Nghiêu sai làm tư không, nối chức cha là Cổn làm việc trị thủy, lấy hành kim kế thừa hành thổ, dựng đô ở An Ấp, thọ một trăm tuổi, có mười chín đời vua kế nối, tổng cộng là bốn trăm ba mươi hai năm. Ân là hậu duệ của Đế Khốc, họ Cơ, tên Lý, tự Thiên Ất, ấy cũng là Thành Thang, mình cao chín thước, tay có bốn khuỷu, có thánh đức, đầy Kiệt ra Nam Sào, lên ngôi thiên tử, lấy hành thủy kế thừa hành kim, một trăm tuổi thì băng, có ba mươi một đời vua kế nối, hưởng nước sáu trăm hai mươi chín năm. Văn vương nhân Thương Trụ vô đạo, mới sửa sang đức chính, thiên hạ ba phần thì giành được hai. Vũ vương kế lập, duyệt binh ở bến Mạnh Tân, bốn năm mới phạt Trụ, làm thiên tử, lấy hành mộc kế thừa hành thủy, tuổi một trăm thì băng, có ba mươi sáu đời vua kế nối, hưởng nước tám trăm sáu mươi sáu năm. Tam vương ấy, chăm chỉ kiệm cần, bồi nhân chuộng nghĩa, hậu đức hiếu sinh, không nghĩ cho riêng thân mình, mà chỉ vì bách tính, như khó nhọc trị thủy, chăm lo cầu mưa, can gián Trụ vương đến nỗi bị cầm tù, đều là đức lớn của Tam vương vậy, đại vương có thể xưng danh hiệu ấy không?”

Vũ nói: “Vương hiệu có thể xưng được, nhưng không biết dưới vương còn có danh hiệu gì? Người khá nói thêm cho ta biết.” Lương nói: “Dưới vương có Ngũ bá: Tề Hoàn công, Tống Tương công,

Tần Mục công, Tấn Văn công, Sở Trang vương. Ngũ bá này vì thiên hạ mà trừ tàn khử bạo, mỗi người làm bá một nước, mang nhân chuộng nghĩa, uy vũ lớn mạnh, người người đều sợ, đại vương có thể xưng danh hiệu ấy không?" Vũ nói: "Vương hiệu tuy hợp với xưa, nhưng chẳng hợp với nay, bá nghiệp tuy hợp với nay nhưng chưa trọn hết xưa. Nếu hợp cổ kim lại mà kiêm gồm lấy cả, chi bằng xưng là Sở bá vương. Ta sinh ở Sở, từ sông Hoài trở lên phía bắc là Tây Sở, quần thần các ngươi hãy thảo chiếu, lấy tôn hiệu ta là Tây Sở bá vương mà ban hành ra thiên hạ." Phạm Tăng vội bước ra ngăn lại mà rằng: "Vương hiệu có thể xưng được, bá hiệu không thể xưng được. Cổ nhân nói: *'Đại bá chẳng quá năm, tiểu bá chẳng quá ba'*, đại vương không thể nghe lời Trương Lương mà xưng làm là bá vương được." Vũ nói: "Ngũ bá tuổi thọ dài nhất. Việc làm của ta chính hợp với Ngũ bá. Nay xưng là bá vương, là do ta tự xếp mình vào đó, Trương Lương chẳng qua chỉ là chia bày ra ba hạng như thế, chứ há dám làm làm ta ư? Tiên sinh chớ có nhìn lầm." Phạm Tăng cúi đầu không nói, rồi bèn lui vào sau trưởng. Vũ trọng thưởng Trương Lương, chọn ngày làm lễ giao, bố cáo trong ngoài, rồi bèn xưng là Tây Sở bá vương, làm vương chín quận đất Sở, lấy Bành Thành làm đô kỳ, ngoài mặt thì tôn Hoài vương lên làm Nghĩa đế, dời đến Sâm Châu ở Giang Nam, nhưng thực là không vâng theo mệnh nữa.

Lại nói, kho tàng của nước Tần bị quân của Bái công khi mới tiến vào, đua nhau tranh lấy của cải, đã rỗng không cả. Đến đây, Bá vương phí dụng không đủ, muốn khao thưởng cho công thần tướng sỹ, nhưng không kiếm đâu ra cung cấp, bèn hỏi Phạm Tăng rằng: "Các tướng sỹ theo ta tiến chinh, trước giờ lao khổ, nay muốn phát tiền lương trong kho tàng, để thưởng công họ, nhưng kho tàng rỗng không, biết lấy gì chi cấp?" Tăng nói: "Việc này rất dễ: Bái công vào Hàm Dương trước, của nả ở đó, ông ta biết rõ nhất. Nay cho triệu Bái công, Trương Lương đến hỏi, tất biết của cải ở đâu." Bá vương sai người đến Bá Thượng vời Bái công. Trương Lương nghe tin, vội vàng sai người nói với Bái công hãy mau chóng đến ngay, nếu như Bá vương hỏi đến chuyện tiền lương, chỉ cần nói Trương Lương biết rõ cả. Bái công y lời đến nơi, vào gặp Bá vương xong, Bá vương nói: "Ông đến Hàm Dương trước,

tiền lương trong kho tàng nhà Tần, làm sao không biết đi đâu?" Bái công nói: "Lương trong kho của Tần, tôi mới đến còn chưa kiểm tra kĩ, nghe Trương Lương từng nói, ông ấy biết rõ ở đâu." Bá vương lập tức gọi Trương Lương đến hỏi: "Người đã biết rõ của cải ở đâu, sao lại không nói sớm?" Lương nói: "Đại vương không hỏi đến, thì tôi sao dám nói. Tiền lương của cải của Tần, từ đời Hiếu vương, Chiêu vương, tích lũy cho đến đời Thủy Hoàng, thì tài phú của nước ấy, thiên hạ chẳng đâu so được. Thế mà ngày nay làm sao lại rỗng không như thế? Ấy chỉ là vì khi sửa sang lăng mộ ở Ly Sơn thì tiền tài của cải đã tiêu phí mất một nửa, số còn lại một phần đem chôn theo trong mộ của Thủy Hoàng, rồi đó Hồ Hợi lại đem tiền lương trong kho tàng tiêu dùng hoang phí, chính vì vậy mà kho tàng rỗng không vậy." Bá vương trầm ngâm suy nghĩ hồi lâu, bèn hỏi Phạm Tăng: "Nếu như của cải đã ở trong mộ Thủy Hoàng, sao không sai người đào quật lên mà lấy để khao thưởng quân sĩ?" Tăng nói: "Trong mộ Thủy Hoàng, chẳng qua chỉ sắp đặt mấy thứ đồ thường ngày vẫn thích thú, chứ làm sao mà có của cải?" Lương cười nói: "Quân sư không biết rồi! Nghe rằng, mộ Thủy Hoàng dài rộng đến tám, chín dặm, cao năm mươi thước, lấy châu ngọc làm tinh dầu, lấy thủy ngân làm sông suối, lấy vàng bạc xếp vây quanh quách, lấy trăm thứ ngọc báu bày ở trước cửa làm trân ngoạn, lấy cung nữ mấy trăm người tuần táng theo. Các thứ kỳ bảo của sáu nước như san hô mã não, phỉ thúy lưu ly, đều ở cả trong mộ Thủy Hoàng, mỗi khi đến nửa đêm, thường có ánh sáng phát ra, làm sao lại nói là không có tài vật?" Bá vương nghe nói lấy làm thèm muốn, định sai người đi quật mộ Thủy Hoàng. Tăng nói: "Thủy Hoàng tuy vô đạo, nhưng phần mộ đế vương, vô cớ không thể khinh động được. Nếu lại quật lên mà lấy tài vật, thì có khác gì kẻ cướp mộ! Đại vương vừa mới lên ngôi, quyết không thể làm như thế được." Bá vương nói: "Thủy Hoàng vô đạo, thôn tính sáu nước, tiêu phí của cải, kiệt quệ sức lực thiên hạ, tàn ngược bách tính, hơn cả Kiệt Trụ, đốt sách chôn nho, ác trùm trời đất. Nay ta đã giết Tử Anh, tru diệt tôn tộc nó, nhưng hận này còn chưa hết, chính đang muốn quật mộ đánh thầy, thì trong lòng mới thỏa, há có phải chỉ là muốn có của cải của Tần đâu?" Hôm sau, Bá vương bèn sai mười vạn quân mã đến đào quật phần mộ Thủy Hoàng. Chưa biết việc ấy thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ HAI MƯƠI SÁU]

Bá vương phong chư hầu thiên hạ

Lại nói, Bá vương đem quân đến Ly Sơn, chỉ thấy: *Tùng xanh trùm điện gác, bách lão khuất lâu đài. Nhà rộng chứa muôn ngựa, thế núi khoanh ngàn rồng. Lan can đá quanh co bạch ngọc; đường thần đạo vươn thẳng chân mây. Bên trái bên phải, tượng sư đà hổ báo thành hàng; phía đông phía tây, hình văn võ giáp binh xếp dãy. Cửa canh tráng lệ, là quy mô trăm ngàn năm; lăng tẩm nguy nga, có hình thế muôn vạn đại.*

Bá vương xuống ngựa, đến trước mộ đích thân giám sát quân sỹ khai quật. Ba quân cùng hô vang một tiếng, rồi người người ra sức, kẻ kẻ tranh đua, tiếng búa rung mặt đất, bụi bốc kín bầu trời, điều thú trốn bay, cáo cầy mất mật. Đào liền ba ngày, thì quật hết ngôi mộ lớn, nhưng không thấy chính huyệt ở đâu, kiếm tìm trăm cách, mà không thấy chỗ để quan tài. Bá vương nóng ruột, vội truyền lệnh kẻ nào biết chỗ mộ huyệt Thủy Hoàng sẽ được ban thưởng hậu. Bỗng thấy một người nói to: "Đại vương muốn biết huyệt đạo, thì chỉ có tiểu thần là có thể biết được." Bá vương nhìn lại người ấy, thì hóa ra là Anh Bố. Bá vương bèn hỏi: "Người làm sao biết huyệt đạo lăng tẩm của Thủy Hoàng?" Bố nói: "Khi trước, thần từng tham gia công trình ở Ly Sơn này, đốc quản phu dịch xây lăng mộ, cho nên biết rõ huyệt đạo." Bá vương mừng lắm, sai Anh Bố đốc quân sỹ theo hướng từ chính bắc đến chính nam, san phẳng suốt mười trượng, đào xuống đất sâu năm trượng, liền thấy có một khe rỗng. Lại đào xuống sâu năm, sáu thước nữa, thấy có cổng đá dựng cao, phía trong đều là thành đá, cửa đá, không còn

chút đất cát nào nữa. Hai cánh cửa đá đóng chặt, Anh Bồ bèn sai quân sỹ trèo lên trên thành, thấy có hai con rồng đá, một con bay lên một con giáng xuống, ở giữa có then đá, lấy búa sắt đập nát, bên trong nghe có một tiếng động vang lên, cái then rơi xuống đất, cửa đá bèn mở. Vào trong thành đá, thấy có đường lớn, đều lát bằng đá trắng, hai bên đều có lan can. Đi chừng hai dặm, mới đến cửa mộ. Mở ra, bên trong có đại điện, hướng điện, tả điện, tam cung lục viện, tạo dựng vô cùng đầy đủ, trong tả điện chính là linh cữu của Thủy Hoàng, trước mặt bày biện những đồ quý báu, chung quanh chất đồng vàng bạc tới sáu mươi vạn lạng, các loại bảo vật có một trăm hai mươi món, tất cả đều lấy đem ra hết. Bá vương định đánh tan quan tài đá của Thủy Hoàng. Anh Bồ can rằng: “Không nên, đây chỉ là quách đá thôi, bên trong mới là quan tài đá, ở giữa quan quách có tên sắt, pháo sắt viên, đá viên, nếu tác động vào, những tên, pháo, đá bên trong sẽ phát nổ, nhất định làm thương vong quân sỹ, chi bằng cứ lấp đất chặt lại thì mới được vô sự.” Bá vương theo lời bèn thôi, chỉ đem vàng bạc của cải chở về khao thưởng quân sỹ. Lại thấy cung A Phòng lầu gác tráng lệ, rục rờ từng mây, liền lối không dứt, Bá vương than bảo: “Chính vì cái này mà khiến nước Tần phải mất vậy. Hao tổn tài lực thiên hạ, mới nên hai cung Ly Sơn, A Phòng. Ta làm vương rồi, lưu lại những dấu tích này cũng vô dụng.” Bèn sai quân sỹ thiêu rụi hết cung A Phòng, những cung viện liền nối cùng cũng đều bị đốt cháy hết, suốt ba tháng trời khói lửa vẫn chưa dứt. Bá vương đốt cháy cung A Phòng rồi, khắp trong thành Hàm Dương, chẳng nhà nào không kinh sợ, chẳng người nào không oán hận.

Các chư hầu đóng quân lâu ngày, ai nấy đều có ý muốn về, nhân bàn với Phạm Tăng rằng: “Chúng tôi đồn trú ở đây lâu ngày, mà Bá vương không có ban thưởng phong tước gì, các địa phương nếu có biến loạn, thì biết xử trí thế nào?” Tăng nói: “Tôi cũng đang muốn tâu rõ với đại vương, chẳng ngờ các ông cũng có ý bàn như thế.” Tăng bèn cùng mọi người đến gặp Bá vương, tâu rằng: “Các tướng sỹ chư hầu thiên hạ theo bệ hạ phạt Tần đều có công lao khó nhọc, nay đồn trú lâu ngày, phí dụng rất nhiều. Thỉnh tấu bệ hạ, xét công phong thưởng, rồi cho ai về đất ấy, thì thật tiện ích vậy.” Bá vương nói: “Chư hầu đóng ở đây đã lâu, ta cũng

đang muốn gia phong, lời tâu của các khanh, chính hợp ý trẫm.” Nhân lại bàn kín với Tăng rằng: “Xưa, Hoài vương có hẹn ai vào Quan Trung trước thì làm vương ở đó, nay Bái công vào trước, đáng phải làm vương Quan Trung, nếu như chiếu công lao mà gia phong, Bái công cũng đáng phong vương trước tiên, tất sẽ dựng đô ở Hàm Dương. Chỉ e rằng, ông ta sẽ đóng giữ hiểm ải, thành ra hậu họa. Vì thế mà ta vẫn nghi hoặc chưa quyết, tiên sinh có cao kiến gì, xin sớm liệu tính cho, sau đó mới tiện theo thứ tự mà gia phong được.” Tăng nói: “Ba, Thục là nơi tội địa của nước Tần, núi sông hiểm trở, địa phương gian khó, phong Bái công làm Hán vương, thì vẫn không trái lời hẹn làm vương ở Quan Trung. Lại phong cho Chương Hàm, Tư Mã Hân, Đổng Ế làm Tam Tần vương, đóng chặn đường vào Hán Trung, khiến cho Bái công phía nam không tiến được, phía đông không về được, già chết ở Hán Trung, thì tuy là gia phong, mà thực là lưu đày vậy.” Vũ nói: “Kế ấy hay lắm!” Rồi truyền lệnh cho quân chính tỵ, tra xét công trạng của chư hầu cùng các tướng sỹ, để theo thứ tự mà phong thưởng. Bèn phong cho Bái công làm Hán vương, đô ở Nam Trịnh, cai quản bốn mươi một huyện. Những người khác cũng đều có phong thưởng: Chương Hàm làm Ung vương, đô ở Phế Khâu, cai quản ba mươi tám huyện ở Thượng Tần; Tư Mã Hân làm Tái vương, đô ở Dục Dương⁽¹⁾, cai quản mười tám huyện Hạ Tần; Đổng Ế làm Địch vương, đô ở Cao Nô, cai quản ba mươi huyện Trung Tần; Thân Dương làm Hà Nam vương, đô ở Lạc Dương, cai quản hai mươi huyện của Hà Nam; Tư Mã Ngang làm Ân vương, đô ở Triều Ca, cai quản ba mươi hai huyện của Hà Nam; Anh Bố làm Cửu Giang vương, đô ở huyện Lục, cai quản bốn mươi lăm huyện; Cung Ngao làm Lâm Giang vương; Ngô Nhuế làm Hành Sơn vương; Điền An làm Tế Bắc vương; Ngụy Báo làm Tây Ngụy vương; Trương Nhĩ làm Thường Sơn vương; Tang Đồ làm Yên vương; Triệu Yết làm Đại vương; Điền Hoàn làm Thượng Tề vương; Điền Úc làm Trung

(1) Tái vương (塞王): có tài liệu phiên âm là Tắc vương. Theo *Sử ký – Tập giải* chú: “Đất ở phía đông Trường An, tên gọi là Đào Lâm Tái (ải Đào Lâm)”, vì vậy nên phiên âm là Tái vương. Dục Dương (櫟陽): trước đây có tài liệu phiên âm là Lịch Dương. Theo *Sử ký – Tập giải* có chú âm đọc là Dục, nên chúng tôi phiên âm là Dục Dương.

Tề vương; Trịnh Xương làm Hàn vương; Trần Thắng làm Lương vương; Điền Vinh làm Tiền Tề vương; Điền Khánh làm Tiền Triệu vương; Trần Dư làm Bắc Triệu vương; Điền Thị làm Giao Đông vương; Hạng Chính làm Xuân Thắng quân; Hạng Nguyên làm An Thắng quân; Phạm Tăng làm thừa tướng, gọi là Á phụ; Hạng Bá làm thượng thư lệnh; Chung Ly Muội làm tả tư mã; Đinh Công làm tả tướng quân; Long Thư làm đại tư mã; Quý Bố làm tả tư mã; Ung Xỉ làm tả tướng quân; Lưu Tồn làm hậu tướng quân; Trần Bình làm đô úy; Hàn Sinh làm tả gián nghị; Vũ Thiệp làm hữu gián nghị; Hoàn Sở làm đại tướng quân; Vu Anh làm dẫn chiến đại tướng quân; Tử Kỳ làm đại tướng quân; Hàn Tín làm chấp kích lang⁽¹⁾. Ai nấy đều đã được phong tước đầu đầy, lại bày yến tiệc khoản đãi, rồi ban chiếu truyền khắp trong ngoài.

Lại nói, các tướng của Bái công, thấy Bái công được phong làm Hán vương thì đều kinh ngạc thất sắc, chẳng ai không nói: “Ba Thục là nơi tội địa của Tần, chúa công ta vào Hàm Dương trước, mà lại bị đày ra Hán Trung, đây tất là kế của Phạm Tăng rồi. Chi bằng hội họp các tướng, chinh đồn quân mã, cùng đối địch với Bá vương, bắt theo như lời hẹn của Hoài vương, thì mới mong khỏi già chết ở đất Bao Trung⁽²⁾ được. Nếu không thế, quyết không thể sống mà về quê quán được!” Phàn Khoái kêu to: “Các tướng nói phải lắm, ta xin làm tiên phong, hãy cùng ta đi giết Bá vương!” Hán vương cũng nổi giận nói: “Cho ta làm vương Quan Trung, dựng đô ở Hàm Dương, ấy là lời hẹn của Hoài vương vậy! Nay lại đày ta ra nơi tội địa, núi cao trùng điệp, há có thể một buổi mà ở được ư?” Bọn thừa tướng Tiêu Hà can rằng: “Tuy làm vương Hán Trung có khổ, nhưng lại chẳng hơn phải chết ư? Có thể chịu khuất ở dưới một người, mà vươn lên đứng đầu muôn người, vua Thang, vua Vũ xưa chính là người như thế! Thần nguyện đại vương làm vương Hán Trung, yên vỗ dân chúng ở đó để các bậc hiền nhân theo về, thu dụng Ba, Thục, rồi lại định Tam Tần, thì thiên hạ có thể mưu tính được vậy.” Trương Lương cũng can rằng: “Thục tuy là nơi tội địa của Tần, nhưng trong có non vây kiên cố, ngoài có núi dựng

(1) Việc phân phong chư hầu *Sử ký* chép có phần khác so với sách này. (Đ.A.)

(2) Bao Trung: Hán Trung xưa có Bao quốc, nên Hán Trung cũng gọi là Bao Trung.



*Các tướng thấy Bái công được phong làm Hán vương
thì đều kinh ngạc thất sắc.*

hiểm trở, tiến thì có thể kiêm tính thiên hạ, lui thì có thể cự hiểm mà giữ. Sở dẫu có quân đông trăm vạn, há có thể đến cướp ta ư? Đó chính là đất giúp Hán dấy lên, là nơi nuôi dưỡng sức mạnh vậy. Đại vương nên hân hoan mà lĩnh mệnh, ngay trong ngày xin đến đó luôn mới được. Nếu như hơi có một chút ý bất mãn, kẻ kia tất sẽ tìm cớ làm hại, thì hóa ra mắc mưu chúng. Phạm Tăng lúc nào cũng chỉ muốn hại đại vương, mà đại vương lại vẫn không hay cơ sự, còn muốn đối địch với Sở. Huống chi, Sở nay binh cường thế mạnh, há chúng ta có thể chống lại được ư?" Hán vương đứng dậy tạ rằng: "Nếu không có lời tiên sinh, thì ta đã sai lầm rồi vậy!" Lịch Dị Cơ nói: "Ở Hán Trung có ba điều lợi, còn nếu ở Quan Trung thì lại có ba điều hại. Ba điều lợi ấy là gì? Đất Thục đường đi hiểm trở, khiến người không thể biết thực hư, ấy là một điều lợi vậy; có thể thao luyện binh mã, quen với việc trèo đèo lội suối, ấy là hai điều lợi vậy; lòng người hướng về, ai nấy cùng nỗ lực, ấy là ba

điều lợi vậy. Còn ba điều hại kia là gì? Phong Bái tuy là cố hương, nhưng Hàn, Ngụy sát liên biên cảnh, dễ biết những việc trong nước của ta, ấy là một điều hại vậy; nếu muốn dấy binh mã mà đánh Sở, Phạm Tăng tất biết rõ nông sâu, dễ dàng phòng bị công kích, lại thành ra họa bất trắc, ấy là hai điều hại vậy; lòng người có khi lung lay, chẳng ai không chuộng lớn mà khinh nhỏ, thích mạnh mà sợ yếu, thấy bên Sở hưng vượng, ắt sẽ chạy theo, kẻ nào sẽ chống giữ cùng đại vương đây, ấy là ba điều hại vậy. Đại vương hãy nên dần lòng cố gắng, nằm gai nếm mật, thì vương nghiệp có thể mưu tính, thiên hạ có thể giành được vậy.” Hán vương mừng lắm, bèn bàn bạc việc lên đường.

Phạm Tăng chợt nghĩ ra, Lưu Bang là người mệnh hỏa, phạm cờ hiệu vẫn chuộng sắc đỏ, nay đến ở Hán Trung, là phương tây, hành kim vậy, kim được hỏa, tất thành đại khí, bèn vội vàng đến gặp Bá vương nói: “Lưu Bang thấy được phong làm Hán vương, có ý bất mãn lắm. Các tướng của Lưu Bang đều là người Sơn Đông, nên ai nấy đều oán hận bất bình, cho rằng bệ hạ bội ước. Nếu chẳng nhân đó trừ đi, thì tất thành hậu họa.” Bá vương nói: “Chiếu phong tặng đã ban ra, cơ nghiệp đã định rồi, lại còn thay đổi thế nào được?” Tăng nói: “Ngày mai, chúng tướng đến gặp bệ hạ, bệ hạ hãy hỏi Lưu Bang: ‘Ta phong ngươi làm Hán vương, cho ngươi đến Bao Trung, ngươi có đi hay không đi?’ Nếu như Bang nói rằng đi, thì là tự ý muốn đi; còn nếu nói không đi, thì tức là muốn làm vương ở Quan Trung, bệ hạ hãy lập tức ra lệnh chém đầu, để trừ mối họa.” Bá vương cho là phải.

Hôm sau, bọn Hán vương đến gặp Bá vương, hành lễ xong xuôi, Bá vương bèn hỏi: “Hán vương, ta phong cho ngươi đất Bao Trung, ngươi đi hay không đi? Cứ việc nói rõ.” Hán vương nói: “Ăn lộc của vua, mệnh nằm trong tay vua, làm sao dám nói rằng đi hay không được? Thần cũng giống như con ngựa của bệ hạ vậy, ra roi thì đi, giật cương thì dừng vậy.” Bá vương cười nói: “Khanh thực là giỏi ví von vậy.” Bèn không có ý muốn giết Hán vương nữa. Kịp khi Hán vương về tới Hán doanh, Tử Phòng vội vàng đến gặp, nói: “Đại vương có biết mối nguy ngày hôm nay không?” Hán vương nói: “Không biết.” Tử Phòng nói: “Hong phúc của bệ hạ lớn lắm! Khi nãy Bá vương hỏi bệ hạ đi hay không đi, nếu không

phải đại vương giỏi đối đáp, thì ắt đã bị họa sát thân rồi.” Hán vương nghe nói ngạc nhiên, bèn hỏi Lương rằng: “Nhẽ ở lại đây lâu, ắt là sẽ sinh bất trắc, làm thế nào bây giờ?” Lương nói: “Đợi thần gặp Hạng Bá, Trần Bình, rồi sẽ bàn bạc. Đại vương hãy dặn dò các tướng sẵn sàng hành trang, đợi lệnh Bá vương ban xuống, sẽ lập tức khởi hành, để tránh bị mưu hại.”

Trương Lương liền tới gặp Hạng Bá, Trần Bình, nói rõ chuyện Phạm Tăng có ý mưu hại, Hán vương nay nóng lòng muốn khởi hành, mà chưa có kế thoát thân, thiết nghĩ hai ông tất có diệu kế mà cứu giúp cho, nếu ngày sau Hán vương được làm nên, quyết không dám quên chuyện hôm nay vậy. Trần Bình trầm ngâm hồi lâu, rồi ghé tai Trương Lương nói nhỏ như thế như thế. Lương nghe xong, nói: “Kế ấy hay lắm!” Không biết Trần Bình bày kế thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ HAI MƯƠI BẢY]

Trần Bình định kế cứu Hán vương

Bá vương phong thưởng cho chư hầu đã lâu, mà chưa cho người đến bắt mệnh Nghĩa đế, lại nghe xa giá vẫn ở Bành Thành, không chịu dời đô đến Sâm Châu, Bá vương nhân vờ quần thần đến cùng nghị bàn việc ấy, xem nên xử trí thế nào. Trần Bình bước ra chỗ tâu rằng: “Trời không có hai thái dương, dân không có hai quân chủ. Nay bệ hạ đã ban chiếu lên làm thiên tử, đổi hiệu, ban phong cho chư hầu thiên hạ, mà lại bắt mệnh Hoài vương, thì ấy là có thiên tử vậy. Dân chúng bên ngoài đều nói rằng: ‘Bề tôi lại phong cho bề tôi, thực là cổ kim ít có!’ Nếu quả có lời ấy, thì sao cho thiên hạ phục được? Cứ như ngu kiến của thần, bây giờ nên gấp sai Á phụ đem theo hai viên kiêu tướng, đến bắt Nghĩa đế khởi hành, đưa ra nơi vắng vẻ, tựa như phế bỏ an trí ra một nơi vậy, chứ không cần phải bắt mệnh, để ngăn lời ra tiếng vào trong dân chúng, tránh cho thiên hạ khởi đàm luận.” Vũ nói: “Câu này rất hợp ý ta.” Rồi bèn sai Phạm Tăng: “Mau đem theo Hoàn Sở, Vu Anh đến Bành Thành bắt Nghĩa đế phải dời đô đến Sâm Châu, rồi sửa sang đẹp đẽ lại Bành Thành, để trấn đến thăm, cho tỏ lòng không quên đất cũ vậy.” Phạm Tăng không dám trái mệnh, chỉ còn cách lên đường, nhân đến từ biệt Bá vương, thưa rằng: “Thần tuy lĩnh mệnh đến Bành Thành, nhưng vẫn e bọn tả hữu bùng bít tai mắt bệ hạ, nên thần có ba việc này xin can, mong bệ hạ lưu tâm: một là không được rời khỏi Hàm Dương, ấy là vì Hàm Dương tự xưa vốn là đất dựng đô, đất đai ngàn dặm phì nhiêu, là nơi kho tàng của trời vậy; hai là nên trọng dụng Hàn Tín, là vì Hàn Tín rất có tài làm tướng, chỉ là chưa

gặp thời mà thôi, nếu như bệ hạ cất nhắc mà dùng, thì người ấy ắt sẽ khiến quân theo tướng mà làm, tướng giục quân mà tiến, tung hoành thiên hạ, đến đâu cũng không ai địch nổi. Còn nếu như bệ hạ không dùng Hàn Tín, thì lập tức giết đi, để tránh sẽ đi theo người khác, mà thành hậu họa vậy; ba là không được cho Hán vương về Hán Trung, hãy cứ tạm lưu lại ở Hàm Dương, đợi khi thần quay về rồi sẽ xử trí. Ba việc này vô cùng khẩn yếu, bệ hạ chớ sao nhãng." Bá vương nói: "Khanh đi mau trở về, ba việc khanh nói, trẫm sẽ ghi nhớ trong lòng." Phạm Tăng bèn cùng Hoàn Sở, Vu Anh đến Bành Thành.

Lại nói, hôm sau Trần Bình dâng biểu tâu rằng:

"Quốc gia lấy việc quản lý của cải làm đầu, thánh nhân coi việc tiết kiệm chi dụng làm gốc. Của cải không quản lý, thì xuất nhập vô độ, tiêu dụng không chính đáng, tài lực cạn mà nhà tắt tan vậy; không tiết kiệm thì xa xỉ ngày một thêm, kho tàng ngày một rỗng, dân chẳng sống nổi, mà nước tắt vong vậy. Bệ hạ vừa lên ngôi báu, phải coi dân trên hết, nếu chẳng tiết dụng, thì lấy gì mà trị? Hiện nay chư hầu tụ tập cả ở Hàm Dương, mỗi lộ chư hầu lại đem theo binh mã bản bộ, chẳng dưới ba bốn vạn, tổng cộng ước chừng nhẽ chẳng dưới trăm vạn người. Hao phí chi dụng chẳng thể tính hết được, kho tàng rỗng không, tiền lương sắp cạn. Nếu như mỗi lộ chư hầu chi dụng cho tửu thực là hai mươi lăm gánh, dê mười lăm con, lợn hai mươi con, trâu năm con, mạch hai trăm cân, củ bốn mươi gánh; quân sỹ tướng lại lấy số mười vạn mà tính, mỗi người một ngày chi dụng hai thăng gạo, một thăng tạp đậu, hai thăng liệu đậu, hai bó cỏ. Thì tổng cộng một ngày phải chi ra: tửu thực ba trăm gánh, dê hai trăm con, lợn bốn trăm con, trâu một trăm con, mạch bốn ngàn cân, củ tám trăm gánh, gạo hai vạn thạch, liệu đậu hai vạn thạch, tạp đậu một vạn thạch, cỏ hai vạn bó. Lấy số trăm vạn ra mà tính, thì phí dụng không thể tư cấp nổi, thần thực sự lấy làm kinh hãi trong lòng. Nếu không mau chóng cho ai nấy quay về bản quốc, thì e rằng dân chúng không có sức mà duy trì được vậy! Kính xin thánh thượng xét cho hạ tình của chúng thần, không khỏi vô cùng khẩn thiết vậy!"

Bá vương xem biểu tâu xong, lập tức truyền lệnh tới các vương tước mới được phong, hạn trong năm ngày ai nấy phải trở về

bản quốc. Duy Hán vương tạm lưu lại ở Hàm Dương, sẽ có bàn bạc riêng. Trương Lương nghe thấy vậy kinh hãi thốt lên: “Hán vương thôi rồi! Nếu như Phạm Tăng quay về Quan Trung, tất sẽ có ý mưu giết, làm sao có thể đến Hán Trung được?” Rồi vội vàng đến gặp Hán vương. Hán vương nói: “Nay, Bá vương đã cho tất cả các vương ai về nước ấy, riêng Lưu Bang là có bàn bạc riêng, đó tất là ý mưu hại, làm sao bây giờ?” Lương nói: “Mọi người lớn nhỏ trong nhà đại vương hiện đều ở Phong Bái, vậy ngày mai đại vương hãy dâng biểu, chỉ cần nói là xin phép về đón gia quyến tới, thần sẽ có kế cứu đại vương.”

Hán vương bèn sai Lịch sinh soạn biểu, hôm sau mang vào dâng, biểu văn viết rằng:

“Thánh vương lấy hiếu trị thiên hạ, mà thiên hạ chẳng ai không theo đạo hiếu, khiến cha con hòa mục, nhân ái trọn vẹn, chẳng đổi thái bình, mà nên thịnh trị. Thần Bang vốn là dân quèn ở đất Phong Bái, theo uy phong đến miền tây, nhờ cậy mưu lớn, được phong vương tước, thực là vinh hạnh tột bậc trong thiên hạ, gặp gỡ hiếm có trong ngàn năm vậy. Thần tuy thân đã được vinh, nhưng cha mẹ vợ con, vẫn xa xôi nơi cố thổ, chưa được cùng ở một nơi, để hưởng niềm vui lớn tày trời ấy, vì vậy muốn sai người đến đón gia quyến lại, nhưng như thế lại không được đích thân quét dọn mộ phần, vinh quy về làng, để tỏ rõ đức tôn vong cùng ơn lớn của bệ hạ. Vì vậy thần phủ phục kính mong bệ hạ cho thần đóng trú binh mã lại ở Hàm Dương, chỉ xin một mình thần cùng vài quân kỵ về Phong Bái, hạn trong ba tháng, để đón gia quyến đến, cùng được tắm gội ơn vương hóa. Hạ tình chưa dám tùy tiện, kính chờ thánh ý xem xét, không khỏi kinh hãi vô cùng vậy.”

Bá vương xem biểu tấu xong, nói: “Khanh muốn về Phong Bái đón cha mẹ, cũng là lòng hiếu thảo của kẻ làm con, nhưng e rằng đó chẳng phải bản tâm, nhẽ vì trăm hôm qua giữ khanh tạm ở lại Hàm Dương, cho nên có biểu tấu này chăng?” Hán vương nói: “Cha thần tuổi đã cao, không có người hầu hạ, thần vẫn thương nhớ bấy lâu, thấy bệ hạ vừa mới lên ngôi nên không dám mạo phạm. Nay thấy chư hầu hồi quốc, ai nấy đều được về thăm cha mẹ, riêng mình thần còn lưu lại đây, chẳng biết khi nào mới được gặp cha?” Hán vương nói thống thiết quá, rơi nước mắt khóc mãi

không thôi. Trương Lương bèn bước ra tâu: “Không thể cho Hán vương về đón gia quyến được, chỉ có thể cho một mình về phong quốc mà thôi. Bệ hạ hãy cho người đến Phong Bái bắt giữ Thái công cùng gia quyến của Hán vương làm con tin, để Hán vương khỏi có lòng khác.” Bá vương nói: “Ý ta muốn lưu Hán vương tạm ở lại Hàm Dương, chưa thể để về nước được, chính là sợ rằng ông ta có chí khác.” Trần Bình bước ra tâu: “Bệ hạ phong Lưu Bang làm vương, đã bố cáo thiên hạ, nay lại giữ ở đây, e rằng không thể gọi là thủ tín với trong ngoài, chi bằng theo kế của Trương Lương, giữ Thái công làm tin, còn vẫn cho Hán vương về Bao Trung, như vậy vừa toàn đại tín, lại vẫn quản thúc được tâm ý Hán vương.” Bá vương nói: “Vậy đã bàn đầu đầy rồi, chuẩn cho Hán vương về phong quốc, không cho phép về Phong Bái.” Hán vương cứ quỳ phục dưới đất không dậy. Bá vương nói: “Khanh hãy tạm đến Bao Trung đi, đợi trăm dặm đò ở Bành Thành rồi, sẽ cung ứng phụng dưỡng cho gia quyến lớn bé nhà khanh, khanh cứ thông thả rồi cho người lại đón, cũng không phải là chẳng có lòng phụng dưỡng.” Hán vương bèn bái tạ, nói: “Cảm đại ân của bệ hạ, thần dù sống chết cũng không dám quên. Nay xin lập tức từ biệt bệ hạ đến Bao Trung ngay.” Bỗng thấy Chung Ly Muội bước ra can rằng: “Khi trước, Phạm Á phụ trước lúc lên đường, từng nói là không thể để cho Hán vương về Bao Trung được, nay sao bệ hạ lại quên?” Bá vương nói: “Giữ gia quyến lớn nhỏ của ông ta ở Bành Thành, là đã quản thúc được rồi, cần chi phải câu lưu Hán vương nữa? Huống chi, phong chiếu đã truyền bá trong ngoài, làm sao lại tin lời Á phụ để cho trăm phải thất tín với thiên hạ?” Rồi bèn không nghe lời can của Chung Ly Muội. Hàn Tín thấy vậy than rằng: “Cho Hán vương đến Bao Trung không mang theo gia quyến cùng đi, là trúng phải kế của kẻ kia vậy! Ngày sau, tất lấy lòng nhớ nhà, phần phát chí dũng mãnh, thì chúng ta đều thành tù binh hết! Tiếc thay lời của Á phụ đã bị bỏ xó rồi!”

Lại nói, Hán vương về doanh, lập tức truyền lệnh cho tướng sỹ lớn nhỏ, mau chóng khởi hành. Chúng tướng đều chỉnh đốn binh mã, cùng hộ tống Hán vương rời khỏi Hàm Dương. Bách tính ở Quan Trung hay tin Hán vương lên đường, đỡ già dắt trẻ, đứng chật đường đi, hàng mấy vạn người khóc lóc phủ phục dưới đất.

Mấy chục lão nhân dẫn đầu cùng thưa rằng: “Chúng tôi chỉ mong mỗi đại vương làm chủ ở Quan Trung, không ngờ nay đại vương lại tới Hán Trung, chẳng hay khi nào mới trở về miền đông, để chúng tôi lại được thấy mặt trời?” Rồi cùng nhau vin càng nứu xe, lưu luyến không muốn cho đi. Hán vương vỗ về nói: “Các người ai nấy hãy an nghiệp, chớ có lo sợ, ngày sau ta vào Quan Trung, rồi sẽ lại được tương kiến.” Dân chúng lại muốn tiễn chân thật xa, Tiêu Hà vội ngăn lại nói: “Luật pháp của Bá vương rất nghiêm, các người không thể tiễn chân xa được, e rằng Bá vương mà biết thì các người sẽ bị hại mất. Hãy mau quay về đi!” Bách tính vẫn khóc mãi không nguôi, Trương Lương sai Phàn Khoái mau ruổi quân đi nhanh, chạy theo đường lớn qua trạm Giáp Sơn mà đi. Được chín mươi dặm, đến huyện An Bình. Lại đi tiếp bốn mươi dặm, đến huyện Phù Phong. Tiếp bốn mươi dặm, đến huyện Phượng Tường. Tiếp ba mươi dặm, đến Mê Hồn Trại. Tiếp ba mươi dặm, đến huyện Bảo Khê. Tiếp năm mươi dặm, đến Đại Tản Quan. Tiếp sáu mươi dặm, đến Thanh Phong Các. Tiếp sáu mươi dặm,



Bách tính ở Quan Trung theo tiễn chân Hán vương.

đến Phụng Châu, vào sạn đạo. Quân mã của Hán vương đều là người Sơn Đông, không quen đường núi non hiểm trở, trông thấy đường sạn đạo⁽¹⁾ liền nổi từng mây, hiểm trở như vậy, ai nấy cùng kêu lên: "Chúng ta phải đi qua con đường hiểm trở thế này, nếu có kẻ nào nắm chặn chỗ này, muốn hại chúng ta, thì chúng ta tất không còn đường sống trở về! Đã phải thúc thủ chịu chết, thì chi bằng quyết một trận tử chiến với Sở, ấy là điều kẻ đại trượng phu nên làm vậy!" Phàn Khoái cũng bảo: "Nói phải lắm!" Rồi hô to một tiếng, đem các tướng quay lại, định tiến thẳng đến đánh Hàm Dương.

Không biết việc ấy thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

(1) Đường được làm bằng gỗ bên sườn núi đá, dùng để đi qua các khu vực núi non hiểm trở. (Đ.A.)

[HỒI THỨ HAI MƯƠI TÁM]

Trương Tử Phòng thiêu rụi sạn đạo

Lại nói, bọn Phàn Khoái trông thấy sạn đạo vô cùng hiểm trở, ai nấy cùng có ý muốn quay về, hò nhau cùng hô to, định kéo quân đánh trở lại Quan Trung. Hán vương cũng tức giận nói: "Ta theo lời hẹn của Hoài vương, ai vào Quan Trung trước thì được làm vương, ai ngờ kẻ kia bội ước, nghe theo kế của Phạm Tăng, lưu đây ta đến nơi hiểm trở thế này! Lại cho bọn Chương Hàm ba người chặn mất đường trở về đông, dầu có là mây cũng chẳng bay ra khỏi đây được. Chi bằng theo như ý mọi người, bây giờ Tam Tàn vẫn còn chưa đóng giữ vững vàng, hãy đánh thẳng tới Hàm Dương, cùng sống chết với chúng một phen, nhẽ lại là kẻ hay!" Tiêu Hà, Trương Lương, Lịch sinh cùng xuống ngựa quỳ phục dưới đất, nói: "Xin chớ nghe lời bộc phát nhất thời của mọi người, như vậy tất hỏng mất đại sự. Bao Trung tuy hiểm, nhưng chính là đất hưng vương của đại vương. Huống chi, vùng tây nam yên vắng, đại vương có thể tùy ý mộ quân dưỡng sỹ, Bá vương nhất định chẳng thể hay biết. Đợi đến khi binh mã nghiêm chỉnh, thế lực lớn mạnh, khi ấy sẽ quay về bình định Tam Tàn, thì mưu tính thiên hạ chẳng khó gì vậy. Nếu nay theo lời chúng nhân trở lại phía đông, Bá vương sẽ đem quân Tam Tàn tiến sang phía tây, thế như đá đè trứng, khi ấy đại vương dầu muốn lại xin làm vương đất Hán Trung, chẳng cũng khó lòng mà được ư?" Hán vương theo lời, lập tức lệnh Phàn Khoái đôn đốc quân mã, nhắm hướng Bao Trung mà tiến. Đến Kim Ngưu Lĩnh, Hán vương hỏi: "Làm sao mà gọi là Kim Ngưu Lĩnh?" Lịch sinh nói: "Xưa, đất Thục không có đường vào ra, Tàn Huệ vương muốn kiêm tính

sáu nước, nghe nói Thục Trung có năm người lực sỹ, đều có thần lực, nước Tần mới đem sắt đúc làm năm con trâu, để ở đất Tần, nói dối là trâu sắt mỗi ngày thải ra phân là năm đấu vàng, nước Tần nhờ thế mới giàu có. Chúa Thục nghe thấy vậy, tưởng là thực bèn sai năm người lực sỹ đào núi mở đường, thông tới nước Tần, để lấy trộm trâu sắt. Năm người lực sỹ đã mở được đường núi đến tận nước Tần, chẳng ngờ chuyện trâu sắt đều là bịa đặt. Tần bèn nhân đường ấy mà đến đánh Thục.”

Hán vương đang đi, bỗng Tử Phòng xuống ngựa, đến trước mặt tâu rằng: “Thần Lương tiến bệ hạ đến đây, nay xin từ biệt để về nước Hàn.” Hán vương kinh hãi nói: “Tiên sinh trước nay luôn đi cùng với Bang này, khiến Bang được chỉ giáo không ít, chẳng một lúc nào rời xa, nay tiên sinh lại muốn từ biệt quay về, thì Bang này biết trông cậy vào đâu?” Lương nói: “Thần từ biệt bệ hạ quay về miền đông, tuy là thăm chủ cũ, nhưng thực là đi làm ba việc đại sự cho bệ hạ.” Hán vương nói: “Ba chuyện gì vậy?” Lương nói: “Một là, thuyết phục Bá vương dời đô về Bành Thành, để Quan Trung làm nơi cho bệ hạ đóng đô; hai là, thuyết phục chư hầu phản Sở quy Hán, và khiến Bá vương không có ý tây chinh nữa; ba là, tìm một vị đại nguyên soái giúp bệ hạ hưng Lưu diệt Sở, định thiên hạ. Làm xong ba việc ấy rồi, thần sẽ lại gặp bệ hạ ở Hàm Dương. Mong bệ hạ muôn việc phải nhần nại, chớ nên nóng vội. Hán Trung chẳng qua chỉ là nơi tạm cư, nhiều thì ba năm, ít thì một, hai năm, rồi bệ hạ sẽ lại về đông.” Hán vương nói: “Quả như lời tiên sinh nói, thì Lưu Bang dầu chịu khổ muôn vãn cũng không dám oán trách. Nhưng nguyên soái mà tiên sinh tiến cử, có gì làm bằng cứ?” Lương nói: “Thần sẽ tự tay viết một bức thư, trong thư có những chuyện thường nhật chỉ mật bàn với bệ hạ, bệ hạ nên giữ người ấy lại dùng, chớ để mất vậy.” Hán vương cầm tay Lương, rơi nước mắt nói: “Tiên sinh chớ có thất tín! Nếu tiên sinh có gặp Thái công, xin giúp ta bái lạy vãn an, khéo giúp lo toan, chăm lo lớn bé, để khi nào ta được trở về đông, còn có thể nghênh đón mà phụng dưỡng. Chẳng phải ta dám vứt bỏ mẹ cha, chỉ là vì Bá vương cường bạo bội ước, nên bắt buộc phải đến Bao Trung để mong tạm khỏi mất mạng mà thôi.” Lương nói: “Kính tuân vương mệnh!” Rồi lại đến từ biệt Tiêu Hà, kéo ra chỗ không có người

qua lại, ngậm bàn kế rằng: “Như thế, như thế. Nếu tôi tìm được nguyên soái phá Sở tới, thừa tướng khá lưu tâm tiến cử.” Hà nói: “Tiên sinh hãy an lòng, có bức thư của tiên sinh, đã đủ biết người ấy là đại tướng rồi, ta sao dám chặn người hiền để lỡ việc nước chứ?” Trương Lương bèn từ biệt Hán vương và các tướng, chỉ đem năm người tùy tùng, lại theo lối cũ, trở lại Quan Trung.

Lại nói, đại quân của Hán vương còn đang đi, bỗng nghe phía hậu quân nhất tề kêu than khốn khổ mãi không dứt. Hán vương quay đầu lại nhìn, chỉ thấy: *lửa bốc ngút trời, khói đen đầy nội, khắp nơi lửa đốt ba trăm dặm, nối nhau cháy rụi vạn ngàn nhà.* Hán vương cũng không ngăn được kêu lên: “Đó tất là do thằng nhãi Trương Lương đốt lửa thiêu rụi sạn đạo, khiến ta không thể về đông nữa! Chẳng biết nó có chủ ý gì đây?” Các tướng sợ cùng đồng thanh mắng trách Trương Lương, ai nấy đều than khóc, bảo: “Chúng ta sinh là người quan nội, mà chết thành ma Bao Trung rồi, biết ngày nào làm lại được sạn đạo?” Đang khi ồn ào



Trương Lương đốt lửa thiêu rụi sạn đạo.

huyền não, thì thấy Tiêu Hà đi đến ghé tai Hán vương nói: “Đại vương chớ có oán trách Trương Lương. Hôm trước khi thân cùng Trương Lương từ biệt, ông ấy có nói, thiêu rụi sạn đạo đi, sẽ được bốn điều lợi: một là, khiến Bá vương hay tin sạn đạo đã bị thiêu rụi, liệu rằng chúa công ta không có ý quay về đông nữa, ông ta cũng không lo lắng về miền tây này nữa; hai là, khiến cho Tam Tần cứ an tâm kê cao gối ngủ, mà không có phòng bị gì; ba là, khiến cho những người đã theo đến đây yên lòng ở lại Hán Trung phụng sự đại vương, không còn có ý đòi về nữa; bốn là, khiến chư hầu không thể tới đánh mà trộm quân của ta nữa. Có bốn lợi ích ấy, đại vương làm sao lại oán trách Trương Lương?” Hán vương nghe nói, mừng lắm, bảo: “Nếu không có lời của thừa tướng, thì đã khiến ta trách lầm Tử Phòng rồi!” Bèn lại lệnh ba quân tiến bước.

Hán vương đến Bao Trung rồi, chọn ngày lên ngôi, yên võ trăm họ, thi nhân bố đức, lấy khoan thứ cai trị dân, dân Hán chẳng ai không vui lòng theo phục. Năm ấy ngũ cốc phong đăng, nhà nhà an lạc, chốn chốn sinh ca, Hán vương rất mừng. Bèn phong Tiêu Hà làm thừa tướng, bọn Tào Tham, Phàn Khoái, Chu Bột, Quán Anh trở xuống, ai nấy cũng đều được phong thưởng. Lại chiêu hiền nạp sỹ, tích lũy lương thảo, đất Hán Trung chưa mấy tháng, mà trên đường không ai nhật của rơi, ban đêm nhà không phải đóng cửa, hành nhân nhường lối, nhà đủ người no, trong nước đại trị.

Lại nói, Trương Lương đốt sạn đạo rồi, đi đến Phượng Lĩnh, tạm dừng chân nghỉ lại nửa ngày, rồi qua Phượng Châu, ra Ích Môn, sắp tới huyện Bảo Khê, thì bỗng thấy một toán quân, chặn ngang đường đi, kêu to lên rằng: “Ngài Tử Phòng chớ chạy! Á phụ đã sai ta ở đây cốt để đợi ngài, ai ngờ quả nhiên ngài qua đây thực!” Trương Lương kinh ngạc, đang định xuống ngựa hỏi rõ lai lịch, thì vị tướng quân đang ngồi trên ngựa đã nói: “Ngài Tử Phòng không cần phải vội, ta có lời này muốn nói.” Chẳng hay người ấy nói câu gì, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ HAI MƯƠI CHÍN]

Trương Lương lại vì Hàn báo thù

Lại nói, người chặn đường Trương Lương, chính là người của Hạng Bá sai đến. Bá e đường sạn đạo khó đi, nên đã sai sẵn người tâm phúc ngấm đến các cửa quan ải bên đồ nghênh đón Trương Lương, không ngờ quả nhiên đón được ở đó. Người ấy bèn nói rõ ý Hạng Bá sai ra nghênh đón, Lương bảo: “Hạng công lo xa như vậy, đạo bạn bè đối với ta thật là hậu lắm thay!” Bèn theo vào thành gặp Hạng Bá, cảm tạ việc cho người đón đợi, rồi thay đổi y phục, đến gần tối thì ra thành, dò hỏi tin tức Bá vương, nhân cũng hỏi xem các lộ chư hầu về phong quốc thế nào. Lương lại hỏi Hàn vương có từng đến gặp Bá vương không. Có người nói rằng Hàn vương Cơ Thành vì có đến gặp Bá vương muộn, trong khi Bá vương lại thấy Trương Tử Phòng theo Hán vương vào Bao Trung, bèn nghe theo lời sàm ngôn, mà giết chết Hàn vương rồi, linh cửu hôm qua đã được đưa về bản quốc. Trương Lương nghe xong, chỉ còn biết than thở trong lòng, rồi vội vã quay về nhà Hạng Bá, suốt đêm không ngủ, lệ nhỏ như mưa.

Sáng hôm sau, Lương đến từ biệt Hạng Bá, xin về nước mình. Hạng Bá nói: “Trước nay vì việc nước bận rộn, nên chưa được thỉnh giáo. Nay tôi đặc ý sai người đi đón tiên sinh đến nhà, chính là muốn có thể sớm tối hỏi han, làm sao tiên sinh mới vừa tới đã muốn từ biệt nhau ngay như thế?” Lương nói: “Hôm qua, tôi cải trang ra ngoài, hỏi thăm tin chúa công nước Hàn tôi, chẳng ngờ chúa công tôi vì có Trương Lương này theo Hán vương vào Bao

Trung mà bị Bá vương giết chết. Lương nghe được tin ấy, chỉ hận không thể chết ngay được, nóng lòng về nước đưa tang chúa mình, và sắp đặt cho gia quyến được ổn thỏa, trong vòng một tháng sẽ lại tới gặp nhau.” Bá nói: “Tuy là như vậy, nhưng tôi làm sao nhẫn lòng chia biệt ngay được?” Lương nói: “Minh công giữ Lương lại một ngày, là tăng thêm tội cho Lương một ngày vậy!” Hạng Bá thấy Lương nóng lòng về quá, không dám cố lưu giữ nữa, bèn tư cấp cho lộ phí, ngay trong ngày để Lương từ biệt lên đường. Bá lại nói: “Trong vòng một tháng nữa, tôi sẽ cho người đến đón tiên sinh, xin chớ thất tín.” Lương nói: “Minh công nên sai mấy người tâm phúc đến đón tôi, chớ để cho người khác biết, thì tôi xin ghi nhận mỗi giao tình chung thủy của minh công.” Bá nói: “Kính vâng theo như mệnh!”

Trương Lương cùng mấy người tùy tùng mình mang theo đi suốt ngày đêm về nước Hàn, gặp các công tử nước Hàn rồi, bèn tới tế bái Hàn vương, khóc lóc thảm thiết, đập đầu xuống đất mà rằng: “Lương này thực bất trung, khiến cho Hạng Vũ giết lầm chúa công, mối thù lớn này, Lương tất sẽ vì chúa công mà báo, dẫu gan óc lầy đất, cũng không tiếc vậy!” Nói xong lại khóc. Các công tử cùng nhau khuyên giải, Lương mới về nhà mình thăm hỏi người thân, sắp xếp ổn thỏa mấy hôm thì lên đường.

Đến giữa đường, quả đã thấy Hạng Bá sai người từ xa lại đón, gần tới thì vào thành, đi thẳng tới nhà Bá. Gặp nhau chào hỏi xong xuôi, thì Trương Lương đến thư phòng ngồi nghỉ. Bá thấy Lương đến, mừng lắm, nhân hỏi: “Bây giờ tiên sinh định sẽ đi đâu?” Lương nói: “Chủ cũ đã chết, thân tàn lăm bệnh, tôi muốn bắt chước thuật huyền mặc của Lão Tử, học theo lối du nhàn của Trang Chu, mền Sào, Hứa ở Cơ Sơn, yêu Di, Tề ở Thú Dương, bỏ danh lợi, thích ngấm nước mây, tránh thị phi, vui nơi rừng núi. Nếu gặp bậc cao nhân ẩn dật, được nghe lời vi diệu, khiến cho tính tình học mà lại sáng, thân tâm vô bệnh, ấy là thực tâm chí nguyện của Lương tôi vậy. Còn như đeo ngọc bội rung chuông loan, đội mũ miện ngồi xe hiên, đứng đầu trăm quan, điển phạm bốn bể, bề tướng ngay trên bàn tiệc, lui quân trong lúc nói cười, ngày nay

chức ban mũ giải trãi⁽¹⁾, năm sau hình vẽ gác kỳ lân⁽²⁾, thì chẳng đủ để làm động lòng Lương này vậy.” Hạng Bá nghe lời Trương Lương, biết ông không có lòng muốn làm quan, bèn lưu lại chơi nhàn trong nhà mấy tháng, cho trọn tình cố cựu.

Tử Phòng ở đó mười mấy ngày, một bữa Hạng Bá vào triều chưa về, Tử Phòng lững thững dạo chơi, đi ra vườn hoa phía sau, chỉ thấy tường cao mấy nhận, cửa rộng ba tầm⁽³⁾, hoa nọ bên ao, tường vi trong bụi. Có một gian lầu nhỏ, tán hòe che chiếu gối, bóng tùng rợp hiên thềm. Tử Phòng lại xem biển đề, thấy có mấy chữ: *Vạn Quyển Thư Lâu* (Lầu muôn cuốn sách). Từng nghe, người xưa có câu rằng: “*Dục cùng thiên cổ sự; triêu mộ bạn thư lâu*” (Muốn rõ việc thiên cổ, bên lầu sách sớm chiều), Tử Phòng bèn lên lầu chơi xem. Chỉ thấy, trên dãy giá sách bên vách trái, thấy đều là thạch khắc, thẻ tre; trên dãy giá sách bên vách phải, thấy đều là văn sách biểu tấu các nơi đưa đến, trước tiên phải chuyển tới Hạng Bá xem, rồi mới dám dâng lên Bá vương. Chính bản thì lưu ở trong triều, còn phó bản lưu lại chỗ Hạng Bá. Tử Phòng giở ra xem hết một loạt, thấy trong số ấy có cái kiến văn lệch lạc, có cái học thuyết không thông, có cái tự ý khoe khoang, có cái ngầm ngầm ghét hại, lại có cái đón ý xu nịnh, Tử Phòng xem xong, đều không thích thú gì. Cuối cùng mở xem một bản tấu sách, thì thấy ngôn ngữ vượt hẳn mọi người, lập ý vô cùng thâm viễn. Tử Phòng xem kỹ một lượt, tấm tắc mãi không thôi, vừa sợ vừa mừng! Sợ là sợ rằng Hạng vương sẽ nhậm dụng người này, còn mừng là mừng được thấy một bậc kỳ sỹ như thế, nếu khiến cho theo Lưu làm đại nguyên soái mà phá Sở, thì mỗi thù giết hại Hàn vương có thể báo được, cơ nghiệp nhà Hán cũng có thể hưng được, mà Hạng Vũ từ đây thôi thế là xong. Bản tấu viết rằng:

(1) Giải trãi: loại thú trong truyền thuyết, có một sừng, tính ngay thẳng hay húc kẻ gian, Sở vương từng bắt được, dùng làm mũ cho các quan chấp pháp đội, ở đây chỉ chức quan lớn.

(2) Gác kỳ lân: Nhà Hán có Kỳ Lân Các, đời Hán Tuyên đế cho vẽ hình các công thần để ở đó. Đây chỉ là cách nói của tiểu thuyết gia, chứ thời Trương Lương bấy giờ chưa thể biết đến gác kỳ lân được.

(3) Nhận, cũng như tầm, là đơn vị đo chiều dài xưa, một nhận tương đương một sải tay (khoảng 1,5 đến 1,8 mét), thường dùng khi nói đại khái.



Tử Phòng xem bản tấu, tám tắc mãi không thôi.

"Thần nghe, đạo cai trị thiên hạ, quý ở chỗ xét được thể thiên hạ, biết rõ cơ thiên hạ. Thế là, rõ mạnh yếu, xét hư thực, biết lợi hại, tường được mất, rồi sau đó mới có thể trị lý được thiên hạ vậy; Nếu không thì tuy mạnh thắng một lúc, chẳng qua cũng là cậy vào dũng lực, rốt tất thua bại, chẳng đủ để độ thế cùng vậy. Cơ là, biện hưng vong, định trị loạn, thấy huyền vi, rõ ẩn hiện, rồi sau đó mới có thể mưu tính được thiên hạ vậy. Nếu không thì láo nháo sơ hốt, cầu thả được nước, rất khó mà yên ổn dài lâu, chẳng đủ để nắm cơ ấy vậy. Nay bệ hạ tuy làm bá ở Quan Trung, nhưng lòng người chưa phục, căn cơ chưa lập, dân chúng chỉ là sợ sức mạnh mà thôi, ngại uy vũ mà thôi, cảm ngoài mặt mà thôi. Nhưng sức mạnh có thể yếu đi, uy vũ có thể đê xuống, ngoài mặt chẳng phải trong lòng, ba điều ấy lại là chỗ dựa cậy của bệ hạ, nếu như đến một khi mấy thứ đó đuổi đi không phản chấn lên nổi nữa, thì thiên hạ chẳng thể giữ nổi trong một buổi vậy! Muốn thịnh trị dài lâu, há có thể được sao? Đó chính là điều thần đau đầu

trong lòng, mà lo sợ cho bệ hạ vậy. Vả, Lưu Bang khi trước còn ở Sơn Đông, tham tài háo sắc như vậy, nhưng nay vào Quan Trung, sửa sang chính sự thi hành nhân nghĩa, của cải không lấy bừa, đàn bà không dả động, giản ước pháp luật còn ba điều, thu phục nhân tâm, khiến dân chúng đều vui phục, vẫn oán hận không được làm chủ Quan Trung vậy. Còn bệ hạ sau khi vào Quan Trung, chưa từng nghe có chính sự tốt gì, mà chỉ thấy giết chóc, nghe theo những lời gian tà, tiếp nối tệ cũ của vong Tần, giết Tử Anh, quật Ly Sơn, thiêu A Phòng, khiến dân chúng thất vọng, ấy là chẳng biết rằng thế có thể lập, cơ có thể xét, mà mầm ác mới tệ đã ẩn sẵn khắp thiên hạ chỉ là còn chưa dậy vậy. Một khi Lưu Bang xưng lên, chư hầu ứng theo, chẳng mong mạnh mà tự mạnh, chẳng mong thắng mà lại thắng, những điều mà bệ hạ vẫn dựa cậy, Lưu Bang lại thành người có được. Ví như gần đây, Bang thiêu rụi sạn đạo, khiến bệ hạ không nghi ngờ rằng Bang sẽ quay về miền đông, khiến Tam Tần không hề phòng bị gì, rồi sau đó mới thu dụng dân Ba, Thục, lại ra chiếm lấy Quan Trung, đó chính là xét thế thiên hạ, biết cơ thiên hạ, Lưu Bang đã sớm thấy những điều giống như trong lòng thần nghĩ, mà bệ hạ vẫn mơ hồ không hay biết gì vậy. Tả hữu tướng sỹ, chỉ biết dụng võ, mà chiều theo ý trên. Bệ hạ lại chỉ thấy mình đang thắng, cho là thiên hạ vô địch, mà không biết cái cơ bại vong, đã manh nha trong sự khôn lường. Đây chính là thần không ngại bị mọi người mỉa mai, mà dám nói ra cho bệ hạ hay vậy. Kế sách bây giờ, chẳng gì bằng nghiêm quân phòng bị, tuần tiễu biên quan, gọi ba người bọn Chương Hàm về triều dùng vào việc khác, mà chọn lấy kẻ trí dũng, chặn giữ quan ải, lại bắt gia quyến Lưu Bang, câu lưu ngay trong triều. Ban bố nhân nghĩa, chinh đồn binh mã, huấn luyện đội ngũ, trong tìm hiền tướng, ngoài chọn nguyên nhung, chế phục chư hầu, thi hành chính sự như nhà Chu, như vậy thì Lưu Bang sẽ không dám quay về phía đông nữa, mà xã tắc sẽ vững chãi như bàn thạch vậy. Thần thực kinh thực sợ, dập đầu khấu thủ, kính tâu.”

Tử Phòng lại đọc lại một lượt nữa, kinh ngạc thốt lên: “Người này chính là Tử Nha ở Bàn Khê, Y Doãn ở Sần Dã, thực là có tài đại tướng, là bậc kỳ sỹ trong thiên hạ vậy! Nếu ta được gặp người này, tất nói mấy câu, để cho ông ta bỏ Sở theo Hán. Nhưng không biết

người này còn ở đây không?” Nghĩ rồi, Tử Phòng đem bản tấu để lại vào chỗ cũ, dời bước xuống lầu, về thư phòng nhàn tọa.

Hạng Bá vào triều trở về, bảo: “Hiền đệ làm khách ở đây không quen ư?” Tử Phòng nói: “Đã là người nhàn tản, lòng quên thế sự, sao có chuyện làm khách không quen được.” Hạng Bá bèn bày rượu cùng uống. Uống được nửa chừng, Tử Phòng nói: “Nghe nói huynh có một hoa viên, có thể qua chơi một bận chăng?” Hạng Bá nói: “Hôm nay chính đang muốn cùng hiền đệ đến đó chơi.” Bèn sai gia đồng dẫn đường, đi đến giữa vườn, Tử Phòng nói: “Vườn này cảnh vật tươi đẹp, thật khiến vui mắt thỏa lòng.” Đi đến bên lầu nhỏ, Hạng Bá lại mời cùng lên. Tử Phòng lên đến trên lầu, giả bộ xem văn chương, rồi hỏi: “Bao nhiêu tấu chương thế này, là của ai soạn?” Hạng Bá nói: “Tấu chương của sáu nước, còn chưa dâng lên được, nên để cả ở đây.” Tử Phòng lại giở đến một bản tấu, nhân hỏi: “Đây là tấu chương của ai?” Hạng Bá nói: “Một kẻ lân Lỗ, phượng Chu⁽¹⁾, mà chưa gặp thời! Người ấy chính là người Hoài Âm, nhà nghèo phải xin ăn, nên bị nhiều kẻ khinh rẻ, Phạm Tăng đã tiến cử nhiều lần, mà Bá vương không dùng, chỉ cho làm một chân chấp kích lang. Bữa trước, ông ta có dâng bản tấu này, nhưng Bá vương đã xé nát ra, lại còn định hỏi tội, may được ta khuyên can mới khỏi chết.” Tử Phòng thôi không xem nữa, chợt nghĩ ra, người ấy chính là người mà mình đã gặp hôm yến hội ở Hồng Môn, trong lòng mừng thầm, bèn đi xuống lầu.

Tử Phòng ở nhà Hạng Bá thêm mấy hôm nữa, nhân nghĩ ngợi mối thù của Hàn vương không biết ngày nào mới báo được? Hán vương ngày nào mới về đông? Bá vương cường bạo, trăm họ chịu hại, mà mình cứ suốt ngày ăn uống no say ở đây, thì còn ra đạo lý gì? Rồi bỗng nhiên trong lòng nảy ra một kế. Ngày hôm sau, Tử Phòng từ biệt Hạng Bá, muốn đi tìm một nơi vắng vẻ yên tĩnh, để tu chân dưỡng tính. Hạng Bá hết sức níu giữ, nói: “Hiền đệ đến đây, còn chưa được một tháng, làm sao lại muốn từ biệt đi đâu?” Lương nói: “Chỗ này là chốn phồn hoa, chẳng phải nơi dưỡng tính, mình công nếu có thương mến, thì xin cứ để tôi quay về nước Hàn,

(1) Lân Lỗ, phượng Chu: con lân nước Lỗ, con phượng nhà Chu, ý nói nhân tài hiếm có.

tìm một nơi thâm sơn cùng cốc, mai danh ẩn tính, tầm sư phỏng hữu, luyện chân ngộ đạo, được làm một khách trường sinh, thì tôi lấy làm thỏa lòng lắm. Từng nghe Văn Lâm phu nhân⁽¹⁾ nói: ‘Rượu ngọc tương vàng, giao lê hỏa tảo, sẽ tặng cho Hứa đạo sỹ ở trong núi, chứ chẳng thể cho Hứa trưởng sử⁽²⁾ ở nhân gian.’ Cứ như lời ấy, thì nếu chẳng vứt bỏ những vinh hoa nơi trần thế, làm sao có thể được tiên thuật ngoài cõi đời?” Hạng Bá biết không thể lấy phú quý mà khiến Lương động lòng được, bèn chỉ còn cách cùng chia biệt. Tử Phòng bèn từ biệt Hạng Bá, rời khỏi Hàm Dương. Chẳng hay Tử Phòng rồi đi về đâu, xin xem hồi sau phân giải.

(1) Văn Lâm phu nhân: một vị tiên trong truyền thuyết.

(2) Hứa trưởng sử: tức Hứa Mật, người Cú Dung, Đan Dương đời Đông Tấn, bác học đa tài, trước làm quan sau theo tu đạo, được đạo giáo tôn là Thượng Thanh chân nhân. Chỗ này chỉ là cách viết của tiểu thuyết gia, chứ Trương Lương chẳng thể nói chuyện đời Đông Tấn được.

[HỒI THỨ BA MƯƠI]

Bá vương cự gián nấu Hàn Sinh

Lại nói, Trương Lương từ biệt Hạng Bá ra khỏi thành Hàm Dương, mới cách chưa xa, bèn thay đổi y phục, cải trang thành một đạo sỹ, lại vào trong thành, vào những phố nhỏ ngõ thưa, giả múa may điên cuồng, nói năng không theo đạo lý nào cả, bên lưng giắt tiền, tay áo giấu quả, đạo bào cầm trên tay, gõ nhịp phách gõ thuyền chài, miệng nghêu ngao hát. Hoặc ở nơi đình chùa cổ miếu, lũ quán doanh phòng, hoặc có khi ném tiền vút quả, dẫn dụ lũ trẻ con trên phố chợ, tùm năm tùm bảy, đến xem đạo sỹ điên hát. Mới đầu lũ trẻ còn chưa quen, đi cùng một vài ngày rồi, đôi bên bèn không xa cách nữa. Trương Lương xem trong bọn có một đứa nhỏ khá thông minh, bèn dẫn nó theo đến một ngôi miếu cổ không người, cho nó tiền cùng quả bánh, rồi dạy cho nó hát mấy câu rằng:

"Có người trong vách rung chuông;

Tiếng thì nghe vậy, ai tường hình dong.

Giàu sang mà chẳng hoàn hương;

Khác chi áo gấm, anh chàng đi đêm."

Dạy mấy lần thì đứa bé ấy đã nhớ in trong lòng. Trương Lương lại dặn nó rằng: "Nếu có ai hỏi mày, thì cứ nói là trong khi mơ ngủ có người dạy tôi thế. Mày hãy đi khắp nơi, dạy cho trẻ nhỏ khác cùng hát như thế, thì ngày sau mày tất được sống lâu, bách bệnh đều không mắc. Nhưng nếu lại nói là có người dạy mày, thì sẽ phải đại họa đấy." Đứa bé ấy bèn đáp: "Sư phụ đã dạy con, con xin theo đúng như lời sư phụ!" Trương Lương mừng lắm, lại cho nó mấy chục đồng tiền, rồi rời Hàm Dương,

ra đến ngoài thành, lại cởi bỏ quần áo đạo sỹ, mặc lại như một người khách bình thường, tìm một quán trọ vắng vẻ vào nghỉ, chờ nghe ngóng tin tức trong thành.

Nay nói Bá vương, nhân nghĩ đến việc mình biếm đầy chư hầu, e rằng dân chúng ở ngoài đàm luận, thường sai những kẻ hầu cận, giả làm viễn khách, đi thám thính sự tình. Những kẻ ấy ra ngoài phố chợ, nghe thấy bài đồng dao của bọn trẻ con, bèn về triều bẩm lại cho Bá vương biết. Bá vương được tin, đến tối cũng thay đổi ý phục, vi hành ra ngoài phố, thì quả nhiên nghe thấy câu hát ấy, bèn hỏi bọn trẻ: "Ai dạy chúng bay câu này?" Đứa nhỏ nói: "Là ông trời dạy tôi thế." Bá vương kinh ngạc, thầm nghĩ: "Đây tất là ông trời muốn ta thiên đô. Huống chi, Hàm Dương bị thiêu rụi hoang tàn, ta đang muốn đông thiên, chẳng ngờ ý trời cũng như thế, thì chẳng phải ngẫu nhiên vậy."

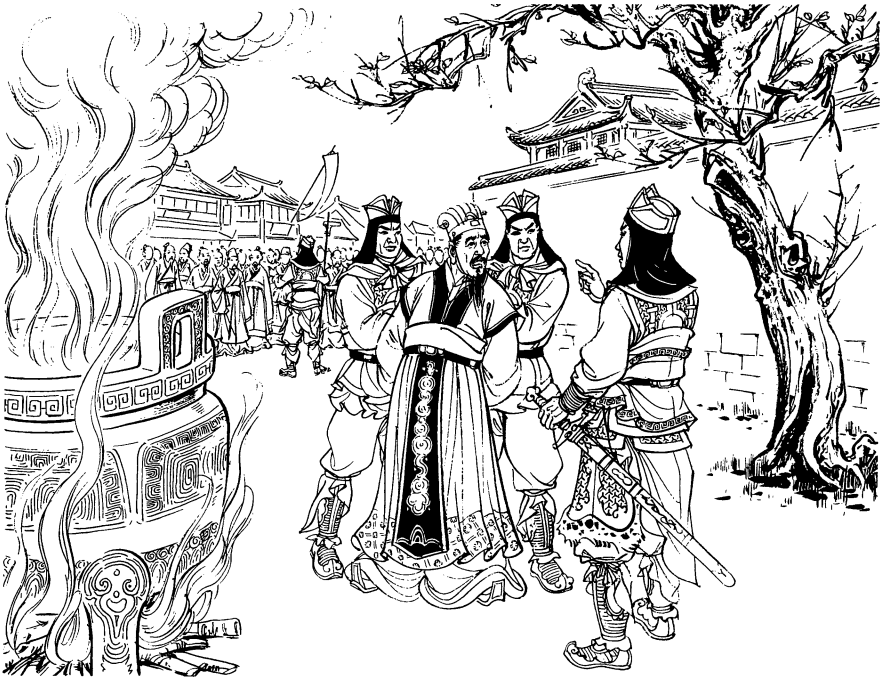
Bá vương nghe được câu đồng dao rồi, buổi chiều sớm hôm sau, bảo với quần thần: "Trời giáng dao ngôn, mà các người không đến tâu cho ta biết, là có làm sao? Vả, câu '*có người*' ở đây chính là nói trẫm vậy; câu '*trong vách rung chuông; tiếng thì nghe vậy, ai tường hình dung.*', là nói trẫm tuy có tiếng tăm, nhưng chưa được mọi người biết đến vậy; còn câu '*Giàu sang mà chẳng hoàn hương; khác chi áo gấm, anh chàng đi đêm.*', chính là nói trẫm tuy được thiên hạ, mà không về cố hương, thì chẳng khác gì mặc áo gấm đi đêm vậy. Lời đồng dao này chính hợp ý trẫm. Huống chi, cung thất nước Tần đã bị thiêu hủy, nhất thời thực khó mà sửa sang lại được, chẳng bằng Bành Thành, vốn là đất Lương, Sở, chín quận từ Hoài Hà về phía bắc, đất đai ngàn dặm. Chỗ ấy rất hợp đóng đô, lại chẳng mất nơi cố thổ. Lập tức sai người hưng công sang sửa, chọn lấy ngày tốt, để ta xa giá thiên đô."

Có gián nghị đại phu Hàn Sinh tâu rằng: "Những câu dao ngôn như thế, đều là những lời người ta đặt ra, chứ chẳng phải là ý ông trời nào cả, quyết không thể nghe mà tin theo được! Vả, Quan Trung từ xưa là đất dựng đô, núi che sông bọc, bốn ải cùng ngăn một mặt. Phía đông có Hoàng Hà, cửa Hàm Cốc, bến Bồ Tân; phía tây có cửa Đại Lũng, huyện Sơn Lan; phía nam có Chung Nam, Vũ Quan, Nghiêu Quan; phía bắc có Thiểm Hà, sông Kinh, sông Vị, Đồng Quan. Trăm hai quan ải, ba núi tám sông, đồng ruộng phì

nhiều ngàn dặm, thực là chốn kho trời vậy! Xưa nhà Chu nhân nơi đây mà hưng bá, nhà Tần cũng nhân nơi đây mà dựng nghiệp. Bệ hạ há có thể tin theo lời đồng dao mà bỏ mất đất hưng vương này ư?" Bá vương nói: "Tuy người nói Quan Trung có thể đóng đô, nhưng ý trăm không ưng, thì tức là ý trời cũng có như thế vậy. Nay trăm thiên đô là có ba việc: một là, trăm đi chinh phạt ba năm, chưa từng về quê; hai là, Quan Trung núi nhiều đất ít, tầm mắt không được rộng rãi; ba là, trời giáng lời dao, tất chẳng phải ngẫu nhiên, mà tất thiên ý có như thế. Lòng trăm đã quyết, các người chớ có nói nhiều! Dẫu cho cứ khác ý mà dựng đô ở đây, thì rốt tất bất lợi." Hàn Sinh nói: "Bệ hạ là chủ bốn bể, như vùng nhật giữa bầu trời, ai chẳng ngẩng trông, hà tất còn phải nhất nhất ở việc hoàn hương để làm vinh ư? Mạnh Tử nói: 'chẳng thước đất nào chẳng phải của vua, chẳng người dân nào chẳng phải bề tôi của vua' há lại chỉ có một Bành Thành mà thôi sao?" Bá vương nói: "Khắp dưới gầm trời này, đều là của ta cả, phạm chỗ nào có thể ở, thì tùy ý trăm đến mà ở, làm sao còn phải nói nhiều?" Sinh nói: "Khi trước Phạm Á phụ cũng từng nói, bệ hạ không được rời Hàm Dương, thì tất rằng cũng đã có nhìn nhận, bệ hạ lại riêng quên trong lòng rồi sao?" Bá vương nói: "Ta tung hoành thiên hạ, đến đâu cũng vô địch, điều ta thấy biết há Phạm Tăng có thể rõ được sao? Ý ta đã quyết, bất tất nói thêm cho rườm tai!"

Hàn Sinh lui xuống, ngửa mặt lên trời than dài rằng: "Người ta vẫn nói, người nước Sở chỉ là con khỉ đội mũ, nay quả nhiên không sai." Bá vương ngồi trên ngai vàng, chợt nghe thấy câu ấy, quay sang hỏi Trần Bình: "Nói vậy là thế nào?" Trần Bình không dám giấu giếm, đến gần bên thưa rằng: "Đó là câu nói phạm thượng, ý câu ấy là đem con khỉ mà so với bệ hạ, nói bệ hạ chỉ là con khỉ tuy đội mũ mào, nhưng tâm chẳng phải người. Lại cũng nói khỉ vượn tâm không nhẩn nại, mặc áo đội mũ của người, nhưng tâm hấp tấp nóng vội. Nói khỉ vượn mặc áo mũ người, rốt chẳng có tính người, đội chưa rách, tâm đã tự xé rách vậy." Bá vương nghe xong, bèn lớn giọng mắng chửi: "Lão súc sinh! Lão thất phu! Sao dám phỉ báng trăm?" Rồi quát lệnh chúc chấp kích lang hai bên tả hữu: "Lôi lão tặc này ra chợ Hàm Dương, bỏ vào vạc dầu nấu chết cho ta!" Giám trăm quan chính là Hàn Tín người Hoài Âm vậy.

Hàn Tín áp giải Hàn Sinh ra chợ, Tử Phòng hỏi thăm biết tin, cũng theo trong đám đông đến xem. Chỉ thấy Hàn Sinh đến trước vạc dầu, lớn tiếng nói rằng: "Dân chúng Hàm Dương các người! Hôm nay ta phạm tội, chẳng phải là gian thần hại nước, phạm vào pháp luật, mà chính là vì Bá vương nghe theo lời dao ngôn của kẻ gian bịa đặt ra, ý muốn dời đô đến Bành Thành, trách mắng ta ba lần ra sức khuyên can, nay áp giải ra chợ nấu. Ta nghĩ, chỉ chưa đầy trăm ngày nữa, Lưu Bang tắt đèn đây lại thu lấy đất Tam Tền vậy! Đúng là con khỉ đội mũ!" Hàn Tín nghe Hàn Sinh nói vậy, bảo ông ta rằng: "Gián nghị đại phu xin hãy bớt nói, kéo Bá vương biết được, lại liên lụy tới chúng tôi." Hàn Sinh nói: "Hoàng thiên hậu thổ, chiếu giám chẳng xa, vì nước mà bị nấu, thực là chết oan vậy." Hàn Tín nói: "Ông can thiên đô, trăm họ đều cho là chết oan, nhưng riêng tôi lại cho là đáng chết." Hàn Sinh nói: "Ta phạm tội gì mà đáng chết?" Tín nói: "Ông giữ chức gián nghị, khi Bá vương giết Khanh Tử Quán quân Tổng Nghĩa, bấy giờ là thiên tướng



"Ông can thiên đô, trăm họ đều cho là chết oan, nhưng riêng tôi lại cho là đáng chết."

giết chủ tướng, làm sao ông không can gián? Khi chôn sống hai mươi vạn hàng binh quân Tần, khiến phụ lão nước Tần oán hận tận xương tủy, làm sao ông không can gián? Khi chém Tử Anh, quật mộ Thủy Hoàng, đốt cung A Phòng, biếm đầy chư hầu, làm sao ông không can gián? Nay tệ hại đã nhiều, rốt chẳng thể gỡ bỏ được, ông mãi sau mới can gián, chẳng cũng muộn lắm sao? Thế nên ông phải chịu bị giết vậy. Phạm Tăng so với ông thế nào, mà còn không thể can gián nổi, huống chi chúng ta chẳng thể bằng được Á phụ, há có thể can gián được ư? Cái chết của ông hôm nay, chẳng thể oán Bá vương, mà chỉ nên oán kẻ đã đặt ra câu đồng dao kia thôi. Để ta chỉ cho ông biết, kẻ bịa đặt dao ngôn ấy, chính là người đã thiêu rụi sạn đạo, đang đứng trong đám đông ở đây. Kẻ ấy quyết đang ở đây! Nếu bắt ra được, sẽ biết ngay manh mối!” Nghe Hàn Tín nói mạnh như vậy, Tử Phòng giật mình đứng nấp sau lưng người khác, không dám nói gì. Chẳng phải là Hàn Tín biết Tử Phòng đang ở đó, mà chẳng qua chỉ là nói dọa như thế. Rồi bèn nấu chín Hàn Sinh, khắp cả chợ Hàm Dương, chẳng một ai không ta thán. Đến lúc gần tối, Hàn Tín mới về nhà. Tử Phòng bèn bám theo sau, ghi nhớ chỗ Hàn Tín ở, rồi quay về quán trọ.

Hôm sau, Hàn Tín vào chầu sớm phục mệnh Bá vương, rằng đã nấu Hàn Sinh rồi. Bá vương lại sai Quý Bố đến Bành Thành, đốc thúc việc sửa sang cung điện. Trăm quan thấy Hàn Sinh bị bỏ vạc dầu, không ai còn dám can gián nữa.

Tử Phòng đã biết chỗ ở của Hàn Tín, quay về quán trọ rồi, hôm sau bèn lấy cây bảo kiếm lần trước tìm được trong cung nhà Tần đeo vào bên lưng, rồi qua cửa vào thành, tìm đến trước nhà Hàn Tín. Bấy giờ trăng non mới mọc, vừa buổi hoàng hôn, cửa còn chưa mở. Lương kính cẩn thi lễ, hỏi thăm người canh cửa, xin gặp Hàn Tín. Chẳng hay, Trương Lương muốn nói điều gì, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ BA MƯƠI MỐT]

Trương Lương bán kiếm, thuyết Hàn Tín

Trương Lương cải trang giả làm một người Hoài Âm, đến trước cửa nhà Hàn Tín, gặp một viên lại già, bèn kính cẩn thi lễ, xin gặp Hàn tướng quân. Viên lại già bèn hỏi: "Tiên sinh từ đâu tới?" Lương nói: "Mỗ là người Hoài Âm, đồng hương với Hàn tướng quân, nên tới đây gặp mặt." Viên lại bèn vào báo cho Hàn Tín biết. Hàn Tín nghĩ thầm: "Khi ta còn nghèo hèn ở Hoài Âm, không hề có bạn bè nào cả. Nay đến đây đã lâu, cũng chưa từng gặp một người quen cũ nào, hôm nay làm sao lại có đồng hương tới thăm?" Đang còn trầm ngâm suy nghĩ, thì Trương Lương đã vào đến dưới thềm. Dưới ánh trăng sáng, Hàn Tín trông thấy người ấy thanh nhã tuấn tú, vẻ mặt cũng quen quen, không dám hỏi ngay, bèn đón mời lên sảnh, ai nấy cùng thi lễ, phân ngôi chủ khách mà ngồi, rồi hỏi: "Hiền công từ đâu tới đây? Có công việc chi? Cao danh quý tính là gì?" Lương đáp: "Tôi tuy là đồng hương với tướng quân, nhưng lâu nay đi xa ở ngoài. Ông cha đời trước của tôi từng để lại ba thanh bảo kiếm, thực là vật quý hiếm có ở đời, không dám nói đến giá cả, chỉ đi tìm khắp anh hùng hào kiệt trong thiên hạ, trước tiên quan sát con người, thứ đến mới là bán kiếm này. Tôi đã bán hai thanh kiếm cho hai người rồi, chỉ còn một thanh này, vẫn chưa gặp chủ nhân. Nghe nói tướng quân là người đồng hương với tôi, lại là bậc anh kiệt trong thiên hạ, nên đặc ý đến đây bán bảo kiếm này, chẳng phải là khen suông, mà thực tự bản tâm suy nghĩ vậy. Từ lúc sớm tôi đã đợi ở đây nửa ngày, biết tướng quân ra ngoài chưa về, nên chiều nay đặc ý vào gặp mặt. Cây kiếm này: *Mang ngẫm xuống nước giao long khóc;*

đeo giấu lên non quỷ mị kinh. Chôn giấu đã ngàn vạn năm, trị giá tới mấy ngàn lạng. Nếu như gặp bậc nam tử kỳ vĩ, tất tự phát ra tiếng leng keng. Đâu cần phải bỏ tiền túi ra, mà vật nào cũng đều tự tìm đến chủ nhân của nó. Nếu như ngài được thanh kiếm này, thì uy lệnh sẽ ngập tràn trời đất.” Hàn Tín thấy Trương Lương ca ngợi cây kiếm ấy, mà lại biết mình là một bậc hào kiệt, thì trong lòng mừng lắm, bèn đứng dậy bước tới trước nói: “Hàn Tín này từ khi về theo Sở đến nay, chẳng có ai biết là người ra sao, nay thấy tiên sinh mang theo bảo kiếm tới gặp mà dụ cho biết, thật đội ơn quá khen, Tín làm sao dám nhận như thế. Chỉ xin cho được xem qua gương báu.” Lương bèn đệ lên Hàn Tín. Tín cầm lấy kiếm, rút ra khỏi vỏ mà xem, dưới ánh đèn, chỉ thấy bảo khí xông lên tận mây, ánh kiếm bắn tới sao Đẩu. Hàn Tín thường ngày vốn rất thích kiếm, hôm nay được thấy cây kiếm báu như vậy, thì vô cùng mến mộ, chỉ hận là trong túi không có tiền, nên chẳng dám hỏi giá,



*Tín rút kiếm ra xem, chỉ thấy bảo khí xông lên tận mây,
ánh kiếm bắn tới sao Đẩu.*

chỉ nói: “Ngài có ba thanh bảo kiếm, vậy hai thanh kiếm trước bán được giá bao nhiêu?” Lương nói: “Khi nãy tôi đã nói đó thôi, trước hết xem người, rồi sau bán kiếm, bất luận giá trị nhiều ít, nếu gặp đúng người, lập tức đem bảo kiếm mà tặng ngay, cần gì phải nói đến giá. Từ lâu đã nghe tướng quân là bậc hào kiệt trong thiên hạ, nên tôi mang kiếm này đặc biệt tới đây gặp mặt. Bảo kiếm đã có chủ rồi vậy!” Hàn Tín đứng dậy tạ rằng: “Bảo kiếm tuy đội ơn ngài đã tặng cho, nhưng Tín e rằng mình chưa xứng được như thế.” Lương nói: “Nếu như không xứng, thì dẫu có trả muôn lạng vàng, tôi cũng không dám khinh để mà bán vậy.” Tín mừng lắm, bèn gọi gia đồng bảo bày rượu khoản đãi. Nhân lại hỏi: “Bảo kiếm này có tên gọi gì hay không?” Lương nói: “Đều có tên cả. Một thanh là kiếm thiên tử, một thanh là kiếm tể tướng, một thanh là kiếm nguyên nhung. Kiếm thiên tử ấy là Bạch Hồng Tử Điện, kiếm tể tướng ấy là Long Tuyền Thái A, kiếm nguyên nhung ấy là Can Tương Mạc Da. Phàm, Bạch Hồng Tử Điện chính là tên cây kiếm của Ngô vương, treo nó trên vách, thì tà ma phải lùi trốn, yêu quái không bén mảng, thực là một cây bảo kiếm vậy. Long Tuyền Thái A chính là do Túc Hoán thấy trong khoảng sao Ngưu, sao Đẩu thường có vân khí từ dưới đất bốc lên, ánh sáng chói lọi, Hoán mới theo chỗ phát ra ánh sáng ấy mà đào lên, được hai cái hộp bằng đá, bên trong cất hai thanh kiếm, một thanh là Long Tuyền, một thanh là Thái A, từ đó giữa khoảng sao Ngưu, sao Đẩu không còn thấy tia sáng nữa. “Can Tương Mạc Da” do Hạp Lư cho đúc, là hai thanh kiếm thư hùng, tuy do con người làm ra nhưng thực là theo thiên thời, ứng tinh tú, hợp âm dương, xem lò lửa, mười mấy năm trời mới đúc được ra hai thanh kiếm này, mài dũa có cách thức, tu tạo có pháp độ, chẳng phải một ngày mà được, mới gọi là Can Tương Mạc Da. Nhưng bảo kiếm của tôi, chẳng phải là đặc biệt ở những điểm ấy, mà còn xem cái đức biểu hiện ra của người ta, mà mỗi người có một cái phù hợp của mình. Nếu như có được tám đức của thiên tử, thì sau đó mới được đeo kiếm này, để giúp cho thánh hóa vậy.” Tín nói: “Tám đức của thiên tử là những gì?” Lương nói: “Tám đức ấy là: nhân, hiếu, thông, minh, kính, cương, kiệm, học vậy.”

Tín nói: “Kiếm tể tướng cũng có tám đức chứ?” Trương Lương nói: “Nếu tể tướng không có tám đức, cũng khó mà đeo được kiếm này.” Tín nói: “Tám đức của tể tướng là gì?” Lương nói: “Là trung, chính, minh, biện, thứ, dung, khoan, hậu vậy.” Tín nói: “Hai cây kiếm thiên tử và tể tướng đã được nghe rồi. Nhưng không biết cây kiếm nguyên nhung này cũng có tám đức chứ?” Lương nói: “Kiếm nguyên nhung há có lẽ nào lại không có tám đức?” Tín nói: “Xin nói cho biết!” Lương nói: “Là liêm, quả, trí, tín, nhân, dũng, nghiêm, minh vậy.” Tín nói: “Bảo kiếm của tiên sinh thực là kỳ tuyệt trong thiên hạ. Song không biết hai thanh kiếm đó đã bán cho ai, có thể nói cho tôi được biết chăng?” Lương nói: “Cây kiếm thiên tử khi trước đã bán cho Lưu Bái công ở Phong Trạch rồi.” Tín nói: “Tiên sinh nghiệm thấy Bái công có biểu hiện gì, mà lại bán cho thanh kiếm ấy?” Lương nói: “Đức lớn đường đường, long nhan khác lạ, thần mầu đêm khốc, Mang Đãng mây lành, bèn dựng cờ đỏ, năm sao tụ hội, đại lượng khoan nhân, khác hẳn kẻ khác. Ấy là Bái công có cái phúc đức của thiên tử vậy, khi trước đã chém rắn trắng ở núi Mang Đãng, nên tôi đã đem cây kiếm ấy mà bán cho Bái công.” Tín hỏi: “Kiếm tể tướng bán cho ai?” Lương nói: “Bán cho Tiêu Hà ở huyện Bái.” Tín lại hỏi: “Vì có chứng nghiệm gì?” Lương nói: “Giúp rập công đầu, kinh luân Hán thất, không dụng can qua, toàn nhờ nhân nghĩa, giản phép giúp dân, sông ngòi cứu rộng, áo vải đồng lòng, dấy tự Phong Bái. Ông ấy có đại tài của bậc tể tướng, khi trước ở Quan Trung đã bãi bỏ pháp luật hà khắc của nhà Tần, giản ước xuống còn ba điều, vì vậy tôi đã bán cho ông ấy.” Tín nghe xong cười nói: “Tiên sinh đã đem bảo kiếm bán cho Hán vương, và Tiêu tướng quốc, có thể nói là đúng người rồi vậy! Nay lại đem kiếm nguyên nhung này, muốn bán cho kẻ hèn này. Nhưng, Tín vốn không có tiếng tăm gì, lại không có tám đức của kẻ làm tướng, chẳng cũng uổng phụ cây kiếm này sao?” Lương nói: “Cứ theo như những gì tướng quân học tập tu dưỡng, thì dẫu Tôn, Ngô, Nhương Tư thuở xưa cũng chẳng thể hơn được, chỉ là chưa gặp bậc chân chúa biết đến mình. Xưa, thiên lý mã chưa gặp Bá Nhạc, cũng chỉ đứng lẫn trong máng ăn, rơi vào tay kẻ nô lệ,

chẳng khác gì lũ ngựa xoàng. Kịp tới khi gặp được Bá Nhạc, mới biết đó là thứ ngựa kỳ ngựa ký ngàn dặm, hí vang kêu dài, đuổi chớp dút bụi, là thứ ngựa tốt trong thiên hạ vậy. Cho nên, người xưa có câu rằng: 'Ngoảnh bắc kêu dài ngoài cõi thăm; gò cương trước gió góc trời về'. Túc cũng như hiện nay tướng quân đang khó nhọc đứng sau kẻ khác, chưa gặp được chúa biết mình, chẳng biết ấy là bậc nguyên nhung vậy! Nếu gặp được chân chúa hiểu biết, nghe lời dùng kế, xoay chuyển đất trời, biến hóa phong vân, ngồi trấn Trung Nguyên, ra vào có tiền hô hậu ứng, được hưởng vinh hoa cửu tập, tột quý hiển bệ tôi, thì sẽ chẳng còn phải khó nhọc như ngày nay nữa vậy." Hàn Tín thấy Trương Lương nói đến đó thì bất giác cất tiếng thở dài, xúc động trong lòng, bèn nói: "Nghe lời tiên sinh nói, mà như tở cả ruột gan, Tín này ở đây đã lâu, chẳng thi triển được một điều gì, trăm kể đều khó nói. Khi trước đã nhiều phen dâng biểu, mà Bá vương chẳng nghe, nay lại muốn dời đô, thì đại sự hỏng mất rồi! Tín này không lâu nữa cũng sẽ quay về quê cũ, sống qua năm tháng mà thôi." Lương nói: "Tướng quân sai rồi! Con chim khôn lựa cây mà đậu, kẻ tôi hiền chọn chúa mà phò. Với hoài bão của tướng quân, há có thể lại nấu chân ở chốn cửa tre, làm một kẻ đi câu ở Hoài Âm ư?" Tín lại thở dài nói: "Tiên sinh tối nay đến gặp, nói năng lay động, nghị luận hơn người, chẳng phải chỉ là bán kiếm, mà quyết có thâm ý vậy. Dưới ánh trăng sáng, trước ngọn đèn khêu, tôi đã xem kĩ cử động, tiên sinh chẳng phải chính là Trương Tử Phòng người nước Hàn đó ư?" Tử Phòng rời bàn tiệc đứng dậy đáp tạ rằng: "Từ lâu đã mến mộ danh tiếng, chẳng dám tự tiện tới gặp, tối nay tới đây thăm, đúng là có thâm ý, nay tướng quân đã nhận ra, há lại còn dám giấu nữa? Kẻ hèn này chính là Trương Lương." Hàn Tín cả cười, nắm tay Trương Lương nói: "Tiên sinh là bậc hào kiệt trong thiên hạ, là con rồng giữa nhân quần vậy! Tôi muốn bỏ chỗ này mà về theo Hán, chẳng hay tiên sinh có điều chi dạy bảo?" Lương nói: "Hán vương thực là bậc trưởng giả, tạm chịu khuất ở Bao Trung, nhưng rất sẽ làm nên đại sự. Nếu tướng quân chịu nghe

theo ngu kiến, thì tôi có một vật này xin trao cho tướng quân làm lễ gặp mặt.”

Quý như ngọc bích liên thành trước;

Lạ tựa minh châu chiếu dạ xưa.

Ngàn kè Tử Nha thôi chớ kể;

Chẳng bằng mởn mảnh một tờ thư.

Không biết trong bức thư ấy nói những gì? Xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ BA MƯƠI HAI]

Bá vương trên sông giết Nghĩa đế

Lại nói, Trương Lương lấy cơ bán kiếm, đến thuyết phục Hàn Tín về theo Hán, rồi bèn lấy trong vạt áo ra một bức thư, trao cho Hàn Tín: "Ngày trước khi tôi từ biệt Hán vương và Tiêu Hà, đã từng có hẹn rằng, nếu như tôi tiến cử nguyên soái đến, thì lấy bức thư này làm bằng, nếu thấy ai có thư, thì phải nên trọng dụng. Ngài hãy nhận lấy bức thư này, chớ để thất lạc, kéo lỡ mất đại sự." Tín lại hỏi rằng: "Tiên sinh đã thiêu rụi sạn đạo rồi, thì đi đường nào mà vào Bao Trung?" Lương lấy từ trong túi sách ra một tấm bản đồ, trao cho Hàn Tín, nói: "Bản đồ này có đường tắt qua núi, từ đường dốc vào cửa Trần Thương, rẽ sang dãy Cô Vân Lĩnh, núi Vũ Cước, vòng đến núi Kê Đầu, rồi đi thẳng xuống Bao Trung, gần hai trăm dặm. Ngày sau tướng quân phá Tam Tần, nên theo lối này mà ra. Chỗ này người Hán cũng không biết, tướng quân nên bí mật, chớ có dễ dàng cho người khác thấy." Hàn Tín nhận lấy thư cùng bản đồ cất vào người rồi, lại hỏi: "Bây giờ tiên sinh đi đâu?" Lương nói: "Nay tôi đợi sau khi Bá vương dời đô, sẽ học theo cách của Tô Tần đi du thuyết sáu nước, cho họ phản lại Sở, để chia bớt thế lực của Bá vương, khiến cho ông ta không còn có ý lại nhòm ngó sang phía tây nữa, thì tướng quân sẽ được tùy ý đánh hạ Tam Tần, chiếm cứ Hàm Dương, mà mưu tính thiên hạ vậy." Tín nói: "Tôi cũng sớm muộn sẽ lên đường, chỉ cần xem cơ sự thế nào, rồi tới lúc ấy sẽ tự có cách xử trí." Hàn Tín cũng không có gia quyến gì, chỉ có hai tên lính canh cửa chặn giữ ở ngoài, và hai đứa gia đồng hầu hạ. Trương Lương bèn ở lại một tối, cùng ngủ một giường với Hàn Tín, đến hôm

sau thì từ biệt rời khỏi Hàm Dương, đến các nước du thuyết chư hầu. Hàn Tín chuẩn bị hành trang, viết một bức thư nhà, dặn dò gia đình chuẩn bị lộ phí, về Hoài Âm thăm gia đình.

Lại nói, Phạm Tăng ở Bành Thành, trông nom thúc giục Nghĩa đế đến Sâm Châu. Nghĩa đế nói: “Vua là người ra lệnh, bề tôi là kẻ tuân lệnh vua mà truyền bá giáo hóa ra vậy. Xưa, Hạng Vũ lập ta làm vua, là để cho thiên hạ trông theo, chư hầu vui phục, mà được vào Quan Trung. Ta đã có lời hẹn, ai vào Quan Trung trước sẽ được làm vương. Nay Vũ bội ước tự lập làm vương, phong tước cho chư hầu thiên hạ, ý muốn dời ta đến Sâm Châu, phế bỏ một nơi không cần đến nữa. Như vậy có khác nào đầu cho xuống dưới mà chân lộn lên trên, mũi giày đổi chỗ, thậm trái lẽ bề tôi. Ngươi là Á phụ của Hạng Vũ, nhẽ nên hết sức can gián, để sửa lại sai lầm ấy mới phải. Đằng này lại giúp kẻ kia làm ác, ấy là lại nổi bước theo vong Tần vậy! Ngươi không thấy thẹn trong lòng ư?” Phạm Tăng phủ phục xuống đất, nói: “Tăng tôi đã mấy phen khổ gián, nhưng Hạng vương không nghe. Nay lại sai Quý Bố đến coi giữ đốc thúc, chỉ nay mai là rời Hàm Dương, muốn đến Bành Thành dựng đô. Thần cũng lưỡng nan, nhưng xin tùy nhà vua sai sử vậy.” Nghĩa đế nói: “Ngươi là tâm phúc của Hạng Vũ, thì nên hết sức khuyên can, há lại phò thác vào việc tuân mệnh, mà chẳng cách nào khả dĩ ư? Đó là kẻ tiểu nhân a dua, chứ chẳng phải thể thống của kẻ đại thần lấy đạo mà thờ vua vậy.” Tăng sợ hãi không biết làm sao được, chỉ còn biết viết thư tâu rõ cho Bá vương biết.

Bá vương biết Nghĩa đế không muốn rời Bành Thành, nổi giận nói: “Hoài vương chỉ là một tên nhãi ở ngoài dân gian, do nhà ta lập lên, mà tôn làm vương, ấy là kỳ ngộ ngàn năm vậy! Thế mà nó lại dám tự ý sai Lưu Bang đi sang phía tây, ý muốn cùng nhau kết hảo, coi ơn thành thù, mà có ý mưu hại ta. Nay làm Nghĩa đế, lại tự cao tự đại, nếu chẳng trừ đi, tất thành hậu họa.” Rồi bèn sai Cửu Giang vương Anh Bố, Hành Sơn vương Ngô Nhuế, Lâm Giang vương Cung Ngao, ngầm mai phục ở trên sông lớn, rồi lại cho Phạm Tăng, Quý Bố, Hoàn Sở, Vu Anh thúc giục Nghĩa đế mau chóng lên đường, đợi khi đi đến sông lớn, sẽ giả cách ra nghênh đón, rồi nhân đó giết đi, và truyền bá rõ trong ngoài, nói rằng

Nghĩa để đi đến giữa sông thì gặp gió lớn, làm lật thuyền chết đuối, để che giấu việc ấy, cho thiên hạ khỏi nghị luận.

Bá vương tính toán đâu đấy rồi, truyền lệnh dặn dò bốn người mau chóng đến đón đợi trên sông. Lại viết một bức thư dâng lên Nghĩa để rằng:

"Thần, Tây Sở bá vương Hạng Tịch dập đầu khấu thủ thưa rằng: Thần tuân lệnh phá Tần của bệ hạ, tiến thẳng tới Hàm Dương, Tử Anh phải ra hàng mà chịu trừng trị theo quốc pháp. Kính tôn bệ hạ lên làm Nghĩa đế, để thực sự làm chủ thiên hạ vậy. Nhưng Bành Thành chính là nơi đường nam, bắc cùng xông thẳng tới, là đất dụng võ giao tranh, chẳng phải là chỗ bệ hạ nên ở. Nay, Sâm Châu là nơi danh đô ở Hồ Nam, tả có Động Đình, hữu có Bành Lãi, sơn thủy tươi đẹp, là nơi kinh đô của bậc đế vương vậy. Xin bệ hạ giá lâm tới đó, là để quan sát được cả thiên hạ. Nay bệ hạ lại nghe theo lời bọn tiểu nhân, không theo lời xin của thần, đến nổi quân thần có chỗ nghi hoặc lẫn nhau, xe kiệu còn ngăn chưa được rước thưởng. Ngựa xe rợp đường tới nghênh đón, trọn ngày chờ đợi, phí tổn một buổi, vạn lạng còn thiếu. Là người đứng đầu muôn dân, làm sao an lòng cho được? Nay lại sai chức thiên hộ bề tôi của thần đến dâng thư khẩn tấu, mong bệ hạ mau chóng quyết định. Chúng thần không khỏi vô cùng khẩn thiết trong lòng vậy."

Nghĩa để đọc xong thư của Vũ, cùng bàn bạc với tả hữu rằng: "Hạng Vũ nhiều lần sai người đến giục giã, gấp gáp như cháy nhà, đã không còn ra thể thống quân thần nữa. Nếu ta lại nần ná, e sẽ sinh biến, chi bằng cho xe ngựa lên đường." Nghĩa để lập tức truyền lệnh cho bá quan văn võ lớn nhỏ chọn ngày để dời sang Sâm Châu. Chỉ thấy dân chúng Bành Thành phủ phục chật hai bên đường, trông theo xa giá mà dập đầu, sắp hàng dài tới mấy trăm dặm. Có người hiến trà quả, có kẻ dâng tụng ca, nhà nhà đều bày hương án, ai nấy cùng nói: "Nghĩa đế ở đây mấy năm, thành trấn không bị nhiễu loạn, hương thôn đều được an tĩnh, trên dưới hòa mục, ấy là bậc chúa có đức vậy! Hôm nay dời đô, chẳng biết khi nào mới gặp lại, sao cho khỏi mong nhớ được!" Nghĩa để thấy dân chúng quyến luyến không rời, cũng rơi nước mắt mà khóc.

Ngày ấy, khi Nghĩa để đi đến cửa sông lớn, thì có con cá màu trắng chặn thuyền, nước cũng không chảy nổi. Người lái thuyền



Dân chúng Bành Thành phủ phục chập hai bên đường tiễn Nghĩa đế.

phải neo thuyền rồng lại. Chỉ thấy gió lớn nổi lên, đánh gãy đôi cột buồm lớn. May rằng thuyền đã tựa bờ nên không việc gì. Tối ấy, Nghĩa đế vừa ngủ, chợt thấy có mây lành năm sắc, che rợp thuyền rồng, gió đưa hương thơm ngào ngạt, một đội nhạc tiên tự trên trời giáng xuống. Trước tiên có Kim Đồng Ngọc Nữ hai người bước vào trong thuyền, nói nhỏ: "Kính thỉnh bệ hạ sớm tới long cung, nhận triều hạ của bá quan." Nghĩa đế nói: "Ta đang đến Sâm Châu dựng đô, chỗ này đâu phải chỗ ta ở?" Kim Đồng nói: "Long cung phụng mệnh thượng đế, đã đặt ngự tọa, riêng để đợi xa giá bệ hạ. Văn võ bá quan đều mặc triều phục chỉnh tề, đón đợi sẵn ở cửa Thượng Thanh rồi. Bệ hạ chớ chối từ." Nghĩa đế nói: "Long cung e chẳng phải nơi nhân thế, trẫm làm sao ở đó được?" Kim Đồng nói: "Thượng đế thấy bệ hạ có đức của bậc quân chủ, nên được ở ngôi cao. Nay nhân có con của Xích đế nắm quyền, phúc đức to lớn, bệ hạ nên nhường lại ngôi vị này mà xuống ở long cung, để coi giữ thủy phủ, hội cùng liệt thánh cửu thiên, theo thứ bậc mà

tiền cử, đó chẳng phải là việc nhỏ đâu. Xin bệ hạ dời bước.” Nghĩa đế định bước ra khỏi thuyền rồng, trông ra xa thấy ánh nước liên trời, luồng to sóng lớn, tai nghe văng vẳng khúc nhạc tiên, nhưng còn chưa dám bước lên. Đang khi chần chừ, thì bỗng nhiên tỉnh dậy, hóa ra một giấc chiêm bao, bấy giờ trong thuyền đồng hồ vừa điểm canh ba. Nghĩa đế vội vàng gọi tả hữu châm đuốc mà kể lại giấc mộng cho hay. Có kẻ cận thần tâu rằng: “Vừa rồi có cá lớn chặn thuyền, cột buồm lại bị gió đánh gãy, cứ như giấc mộng này, thì không phải là điềm tốt. Sáng sớm mai, bệ hạ nên quay thuyền trở về, rồi sẽ lại bàn định.” Nghĩa đế nói: “Không được. Xa giá đã lên đường, tin tức đã ban bố rõ, nếu lại phản phục thì sao còn thể thống gì nữa. Huống chi số trời đã định, con người có thể làm được gì, dầu cho có điều bất trắc cũng có gì phải sợ?” Rồi bèn không nghe theo lời nói của cận thần nữa.

Sáng sớm hôm sau, thuyền xuất phát lên đường, nhằm sông lớn mà tiến. Đi đến giữa sông, chợt có Anh Bố, Ngô Nhuế, Cung Ngao ngồi trên ba chiếc thuyền lớn, thuận chiều gió, reo hò tiến lại. Ba người đứng ở đầu thuyền hô lớn: “Chúng thần phụng mệnh Hạng vương đến đón bệ hạ, xin bệ hạ đem ngọc phù kim sách chuyển cho chúng thần xem để làm bằng.” Nghĩa đế lớn tiếng mắng rằng: “Các ngươi giúp Trụ làm ác, không biết vương hóa, đang giữa sông lớn dám đem quân chặn thuyền ta, thậm trái lễ của kẻ làm tôi quá lắm!” Bọn Anh Bố ai nấy cùng cầm đao, cho thuyền áp sát thuyền rồng, rồi nhảy luôn sang, quân sỹ cũng theo sau xông lên thuyền rồng, khiến bọn thị tòng trên thuyền đều kinh hãi trốn chạy, bị bọn Anh Bố vung đao giết luôn mất mấy chục người. Có người nhảy xuống sông tự tận, có người ẩn nấp trong khoang thuyền. Nghĩa đế thấy tình cảnh ấy, chỉ tay về phía tây bắc mắng rằng: “Tên nghịch tặc Hạng Tịch, ngày sau mày tất phải chết thảm!” Rồi bèn vén áo, nhảy xuống sông, để sóng cuốn trôi đi, chẳng biết tới đâu nữa. Những người ẩn nấp trong thuyền đều bị bọn Anh Bố giết hết.

Anh Bố giết Nghĩa đế rồi, vừa định quay thuyền trở lại, chợt thấy bên bờ phía nam sông có người ngựa dân chúng đang đón Nghĩa đế, ai nấy cùng gào thét rằng: “Nghịch tặc Anh Bố, ngươi nghe theo sai khiến của Hạng Vũ, giết chết Nghĩa đế, cướp đoạt

thiên hạ, thì quyết sẽ chẳng được dài lâu! Chúng ta sẽ bỏ cáo thiên hạ, lập một minh chủ, phát tang cho Nghĩa đế, mà giết lũ vô đạo các ngươi để rửa hận cho thiên hạ.” Anh Bồ định chèo thuyền vào bờ mà đánh giết, nhưng gió ngược chiều, thuyền không vào ngay được. Dân chúng cùng hò nhau bỏ chạy hết cả. Không biết sự việc thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ BA MƯƠI BA]

Hàn Tín bỏ Sở, rời Hàm Dương

Anh Bô giết Nghĩa đế rồi, nghe thấy dân chúng hò hét trên bờ, định ghé thuyền vào đánh, nhưng gió thổi ngược chiều, nên không cập vào được, dân chúng cùng hò nhau tháo chạy hết cả. Trong số ấy có ba ông già, ông già dẫn đầu tuổi đã tám mươi, người ta vẫn gọi là Đồng công, vốn là người hay đọc sách, hiểu đạo lý, cả hương thôn đều tôn kính, bèn xướng nghị rằng: “Đợi đến khi quân của Anh Bô đi rồi, chúng ta phải vớt thi thể Nghĩa đế lên, đưa đến Sâm Châu, theo đúng lễ mà an táng. Rồi tụ tập lấy mấy tay tráng sỹ, đến Lạc Dương, Hà Nam, nghênh đón Hán vương, tôn làm minh chủ, để báo thù cho Nghĩa đế.” Mọi người cùng nói: “Chúng tôi xin nghe theo lệnh cụ.” Đồng công bèn dẫn mọi người vội chạy xuống hạ lưu, tìm thuê mười mấy chiếc thuyền của những người giỏi bơi lội, xuống sông tìm kiếm. Đến tối ấy, dưới ánh trăng sáng, chợt thấy trên mặt nước ẩn hiện như có thứ gì. Bọn nhà thuyền bèn lặn xuống nước tiến lại gần rồi ôm chặt, thì hóa ra là một người. Bọn họ cùng vớt lên bờ, cầm đuốc lại soi xem, thấy sắc mặt như người còn sống, không khác chút nào. Mọi người vốn đều không biết mặt Nghĩa đế, lại thấy trên người không có y phục gì, chỉ thấy ngón giữa trên hai bàn chân có đeo hai chiếc nhẫn ngọc có hình rồng. Đồng công nói: “Đây tất là Nghĩa đế rồi. Nếu là người thường, há lại có chiếc nhẫn ngọc này ư?” Mọi người bèn lấy lụa trắng đắp lên, rồi khiêng đến thôn lân cận, ai nấy đốt hương hành lễ. Hôm sau, tạm lấy quan tài gỗ khâm liệm, rồi đưa thẳng đến Sâm Châu. Lại có các quan lại trong châu cùng lão nhân trong làng cùng khiêng đến chỗ

đang định dựng cung điện mà để. Mọi người đều bàn rằng, e để lâu ngày Bá vương biết được quyết sẽ tìm cách mưu hại, chi bằng mau chóng mai táng, cho được vẹn toàn. Các quan trong châu bèn chọn ngày rồi an táng Nghĩa đế ở Sâm Châu. Đến nay, phần mộ của Nghĩa đế vẫn còn, bốn mùa đều được tế tự không dứt.

Bọn Anh Bố giết Nghĩa đế rồi, bèn đến Bành Thành gặp Phạm Tăng, đem sự tình nói lại cho biết. Tăng hỏi hận mãi không thôi, nói với các tướng rằng: “Nghĩa đế là do ta và Vũ Tín quân lập nên để thu phục lòng người, đâu ngờ hôm nay lại bị giết trên sông, thật trái với lẽ của kẻ làm tôi quá lắm. Nếu lại dời đô đến Bành Thành, thì quyết không thể mưu tính thiên hạ được nữa! Chúng ta phải mau mau về khuyên ngăn chúa công không thể thiên đô, để Lưu Bang không dám nhòm ngó sang phía đông nữa. Chứ nếu lại dời khỏi Hàm Dương, thì chỉ trong vòng trăm ngày, Lưu Bang nhất định sẽ ra khỏi Bao Trung, chúng ta sẽ chẳng có một ngày được yên vậy.” Quý Bồ nói: “Khi trước Hàn Sinh cũng từng có nói thế, nên bị Bá vương nấu chết đó thôi.” Tăng nói: “Chúng ta ai nấy cùng ra sức khuyên can, quyết không thể dời đô.”

Phạm Tăng để Quý Bồ lại sửa sang Bành Thành, rồi cùng mọi người quay lại Hàm Dương khuyên ngăn Bá vương. Chỉ thấy Hàm Dương vô cùng bừa bộn, các quan viên văn võ đều đang chuẩn bị hành trang, để hai ba ngày nữa thì lên đường. Phạm Tăng cùng bọn Anh Bố vào triều, đem chuyện Nghĩa đế bị hại nhất nhất tâu rõ cho Bá vương biết. Bá vương mừng lắm, nói: “Trừ cho ta được cái họa tâm phúc!” Phạm Tăng nói: “Cái họa tâm phúc, chẳng phải là Nghĩa đế, mà chính là Lưu Bang. Nếu nay bệ hạ thiên đô, thì chẳng bao lâu nữa nhất định Lưu Bang sẽ ra khỏi Bao Trung vậy.” Bá vương nói: “Sạn đạo đã bị đốt rụi rồi, ta liệu rằng Lưu Bang đâu có mọc cánh cũng chẳng thể bay ra khỏi đó được.” Tăng nói: “Bệ hạ dời đô, Tam Tần để ngỏ, kẻ kia quyết có đại chí, tất sẽ tụ tập hào kiệt mà tranh hành với bệ hạ, ra khỏi sạn đạo ấy cũng dễ như trở bàn tay vậy! Dám mong bệ hạ không thiên đô nữa!” Bá vương nói: “Mệnh lệnh của trẫm đã ban ra rồi, các quan văn võ đã sẵn sàng hành trang, há có lý nào nữa chùng lại thôi? Á phụ bất tất phải quá lo như thế, ta liệu Lưu Bang chẳng thể làm gì được đâu.” Anh Bố nói: “Việc quý ở tính trước, cơ khó ở lo xa. Thần e rằng một

khi bệ hạ vừa ra khỏi Hàm Dương, tất khiến lòng người trể nải, mà chỗ này sẽ khó mà giữ được vậy. Gần đây, các lộ chư hầu đã dần có kẻ phản lại, bệ hạ không thể không nghĩ đến điều ấy.” Bá vương nổi giận bảo: “Từ khi trẫm khởi nghĩa ở Cối Kê đến nay, đến đâu cũng vô địch, phàm những kẻ làm phản mà đi, thấy là những kẻ bất tài, có đáng dùng vào việc gì? Việc thiên đô này, ý trẫm đã quyết, không cần phải nói nhiều thêm nữa! Nếu kẻ nào chống lại, thì xem tấm gương Hàn Sinh đó!” Bọn Phạm Tăng chỉ còn biết thở dài, ai nấy cùng lui xuống khỏi điện, chỉ còn cách chuẩn bị hành trang khởi hành mà thôi.

Lại nói, Hàn Tín từ sau khi gặp Trương Lương, sự lòng canh cánh không thể quên được, trước tiên cho đưa gia đồng quay về Hoài Âm, rồi đêm ấy qua thăm đô úy Trần Bình. Vốn thường ngày, Tín đã biết Trần Bình có ý hàng Hán, nhân bèn đến lựa lời nói gợi ra rằng: “Bá vương thiên đô, Hán vương nhất định sẽ ra khỏi Bao Trung, khi ấy Hàm Dương sẽ chẳng còn phải là của quốc gia nữa.” Trần Bình nói: “Bá vương gần đây giết hại Nghĩa đế, dời đô Bành Thành, nấu chết Hàn Sinh, mà tự cho là phải, thì quyết không thể yên ổn lâu dài được. Hán vương là bậc trưởng giả, ngày sau tất sẽ thành đại sự. Ngài vất vả ở đây, chỉ bằng bỏ mà đi theo, tất sẽ được thi triển tài năng vậy.” Tín nói: “Tôi cũng có ý ấy từ lâu, chỉ e là khó qua được các nơi quan ải dọc đường.” Bình nói: “Việc ấy không khó, nha môn của tôi có ấn tín văn thư, tôi cho ngài một tờ giấy tùy thân. Các cửa quan đi qua, có giấy này rồi thì cứ việc qua, chỉ cần nói rằng vào Bao Trung thám thính tin tức là được.” Tín bái tạ nói: “Nếu có được văn thư như vậy, thì khác nào được tặng ngàn vàng. Ngày sau nếu tôi có chút tiến thủ nào, quyết không dám quên ơn đức.” Bình nói: “Xin ngài bảo trọng, nếu ngày sau được thành sự rồi, thì chẳng lâu sau tôi cũng sẽ về theo Hán, dám mong ngài cất nhắc cho.” Tín bái từ Trần Bình, nhận văn thư, về chuẩn bị hành lý, nai nịt gọn gàng, rồi dặn người canh cửa rằng: “Ta ra ngoài thành thăm bạn, ngày mai mới có thể về được, người hãy trông coi cho cẩn thận.” Rồi một mình một ngựa chạy thẳng ra khỏi thành Hàm Dương. Lại nói, từ khi Phạm Tăng quay về Quan Trung, thấy Hán vương đã vào Bao Trung, trong lòng lo sợ, lập tức sai người đến dặn bảo các cửa quan ải bên bờ phải canh

giữ thật nghiêm cẩn. Hàn Tín đi đến cửa ải An Bình, bèn bị quân sỹ canh cửa chặn lại, hỏi: “Tướng quân đi đâu?” Hàn Tín bèn đưa tờ văn thư cho bọn chúng kiểm tra, rồi lên quan ải gặp viên tổng quản giữ ải. Ai nấy thi lễ xong xuôi, viên tổng quản hỏi: “Túc hạ đi đâu?” Tín nói: “Bá vương sai ta đến Tam Tần, để cùng chinh đồn binh mã, đề phòng quân Hán, và ngày đêm truyền báo tin tức.” Nói rồi lập tức từ biệt ra ải, gấp rút thúc ngựa chạy về phía tây.

Lại nói, hai viên lại giữ cửa đợi liên hai hôm mà không thấy Hàn Tín trở về, vội vàng báo cho Á phụ biết, lại nói thêm: “Độ một tháng trước, Hàn Tín có một người chập tối đến gặp, và nghỉ lại nhà Tín cùng nhau nói chuyện suốt đêm. Sau đó, Tín bèn cho gia đồng sửa soạn hành lý đem về quê. Nay bèn một mình một ngựa, giả vờ đi thăm bạn, hôm sau mới về. Vậy mà đến nay quá hạn hai ngày, tức là trước sau đã bốn ngày, vẫn không thấy quay về. Ất hẳn là đã trốn đi, nên chúng tôi không dám không bẩm báo.” Phạm Tăng nghe thấy vậy, thì giậm chân mà rằng: “Người này ta vẫn luôn canh cánh trong lòng, trước đây đã từng nói với Hạng vương rằng: Nếu dùng kẻ ấy, thì nên trọng dụng; còn nếu không dùng kẻ ấy, thì nên giết đi để trừ hậu họa. Không ngờ hôm nay hắn đã trốn đi rồi, nhất định là đến Bao Trung, trong lòng ta lại phải một chỗ đau lớn nữa rồi. Nếu chẳng bắt được hắn lại, thì ta sẽ ngày đêm không thể an tâm.” Rồi lập tức vào tâu cho Bá vương rõ. Bá vương nổi giận nói: “Thằng nhãi ấy sao dám phản ta theo Hán?” Tăng nói: “Hàn Tín rất có kiến thức, thần đã nhiều lần tiến cử, nhưng bệ hạ vẫn không dùng. Nay để hắn bỏ đi, thì nhất định là sẽ đến Bao Trung, ngày sau sẽ thành mối họa lớn cho bệ hạ vậy.” Bá vương nói: “Kẻ ấy không có giấy tờ, các quan ải tất nhiên sẽ chặn lại, làm sao mà thoát được?” Rồi vội gấp sai Chung Ly Muội: “Đem hai trăm quân khinh kỵ, mau đi bắt Hàn Tín lại cho ta, bắt sống hắn làm muôn mảnh, để cảnh cáo mọi người.” Chung Ly Muội y lệnh đuổi bắt, đến ải An Bình, trách hỏi quan binh trên ải rằng: “Làm sao lại không cẩn thận canh phòng, khinh dị cho Hàn Tín đi qua?” Viên tổng quản giữ ải bẩm rằng: “Hàn Tín có văn thư ấn tín tùy thân, hỏa tốc đi làm việc công, hội quân Tam Tần, chúng tôi làm sao dám ngăn cản? Đến nay đã qua ải ba ngày rồi, sắp vào tới địa phận quân Hán, e rằng ngài không thể đuổi theo

được đâu. Chi bằng, hãy phi báo cho Tam Tần đem quân truy đuổi. Huống chi, sạn đạo đã bị thiêu rụi, Hàn Tín nhất định khó mà qua được, ta có thể đuổi kịp được.” Chung Ly Muội nói: “Các người nói cũng đúng.” Rồi lập tức soạn hịch hỏa tốc, tức khắc truyền báo cho Tam Tần, sai quân truy đuổi. Chung Ly Muội quay về Hàm Dương, đem việc tâu lại cho Bá vương hay. Bá vương nói: “Dẫu cho có trốn được đi nữa, nhưng một kẻ nhất gan như Hàn Tín liệu có làm nổi trò trống gì? Cũng không cần phải nghĩ đến nữa.” Rồi truyền lệnh cho bá quan văn võ lớn nhỏ cùng theo xa giá đến Bành Thành dựng đô, chỉ để Lã Thần, Tung Công ở lại giữ Hàm Dương.

Lại nói, Hàn Tín rời ải An Bình, chạy thẳng một mạch tới Tản Quan, đưa giấy tờ qua ải, đi tới ngã ba đường, nghĩ bụng chỗ này chính là chỗ quan yếu để rẽ cho đúng, bèn lấy tấm địa đồ của Trương Lương ra xem đi đường nào để vào Bao Trung. Xem xong, vừa định thúc ngựa đi, chợt thấy từ phía đông một người cưỡi ngựa phi như bay tới nơi, tay cầm tấm thẻ bài lớn, dặn bảo quân



Hàn Tín rời Hàm Dương, tìm đường vào Bao Trung.

sỹ canh tuần: “Các người nếu thấy kẻ nào một mình cưỡi ngựa đi qua, thì phải truy hỏi tên họ theo trong giấy này, nếu không phải là Hàn Tín mới được cho đi qua.” Bọn quân sỹ bèn nói: “Vừa nãy có một người mới đi qua, một mình một ngựa, nhưng chúng tôi chưa hỏi rõ lai lịch, vậy sao không mau đuổi theo hỏi hẩn một tiếng?” Viên quan cầm tấm thẻ bài vàng đuổi theo kịp Hàn Tín, hỏi: “Tướng quân tên họ là gì? Có công việc chi mà đi?” Tín nói: “Tôi họ Lý, đi đến Bao Trung thăm người nhà.” Người kia nói: “Có giấy tờ gì không?” Tín nói: “Có giấy tờ đây.” Người kia nhất định đòi xem, Hàn Tín bèn lấy giấy ra, chuẩn bị đưa lại cho xem, thì bất ngờ rút ngay cây bảo kiếm đeo sau lưng, đâm một nhát khiến hẩn chết ngay. Từ cửa ải chợt có năm người đổ xô ra, xông tới chỗ Hàn Tín. Hàn Tín phi ngựa lại, vùng kiếm giết chết cả năm tên lính ấy, rồi thúc ngựa nhắm hướng tây chạy gấp. Chẳng biết khi nào thì Hàn Tín đến được Bao Trung? Xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ BA MƯƠI BỐN]

Hàn Tín hỏi đường, giết tiều phu

Hàn Tín giết viên quan truyền mệnh cùng năm tên quân sỹ rồi, nghĩ bụng: "Nếu như quan địa phương biết được ta đã giết chết quan quân, thì tất sẽ theo đường này mà truy lùng. Nếu lại bị chúng bắt, thì chẳng phải sẽ lỡ mất việc lớn sao?" Bèn vội vàng chuyển qua hẻm núi, theo đường mòn nhỏ nhằm hướng tây nam mà đi. Hai bên đều là núi, giữa chỉ có một con đường nhỏ, lại thêm suối đổ ào ào, nước trôi cuộn cuộn, vách đá ngàn thước, hiểm trở vô cùng. Hàn Tín đi tới đó, không thể phóng nhanh được nữa, chỉ còn cách dắt ngựa đi từng bước một, lại không biết theo lối nào để đến được bên Trần Thương. Đang khi do dự, chợt thấy bên sườn dốc, có một người tiều phu đi đến. Hàn Tín bèn hỏi: "Bác tiều phu, xin hỏi đường nào đi được tới Trần Thương?" Người tiều phu hạ gánh củi, đưa tay chỉ con đường trên núi, nói: "Đi vòng qua núi này, thì có một khoảnh rừng thông. Qua rừng thông ấy, phía dưới sẽ là bãi đá hộc, có một cái cầu đá, đi qua cầu, thì đến núi Nga Mi. Đi lên núi ấy, sẽ rất khó đi, phải xuống dắt ngựa. Đi qua đó rồi, mới tới núi Thái Bạch. Dưới núi có nhà dân, ăn cơm xong rồi qua núi Cô Vân, núi Vũ Cước, vượt sông Hắc Thủy, qua suối Hàn Khê, thì tới Nam Trịnh. Tướng quân không được đi đêm, kéo bị hổ ăn thịt." Người tiều phu kể hết đường đi xong, Tín đem địa đồ ra so, thấy không sai một li, bèn bái tạ rồi thúc ngựa tiến bước. Người tiều phu cũng cất gánh củi lên vai, sắp sửa đi xuống dốc núi. Hàn Tín chợt nghĩ bụng: "Chương Hàm biết ta giết mất quân sỹ, nhất định sẽ theo đường này mà tìm đến, đến ngã rẽ lên đường mòn này, nếu như gặp tên

tiều phu kia, được nói cho biết lối đi như vậy, thì sẽ theo đó mà đuổi theo ta, ngựa của ta lại yếu nhọc, nhất định sẽ bị chúng bắt được. Chi bằng giết quách tên tiều phu đi, nếu như quân binh có đuổi tới, sẽ chỉ biết đuổi theo lối sạn đạo, chứ quyết không biết có con đường này vậy.” Tín bèn quay ngựa, gọi người tiều phu dừng lại. Người tiều phu chỉ ngỡ Tín hỏi lại đường đi, bèn quay đầu lại đợi đáp lời, liền bị Tín túm chặt lấy đầu, vung một nhát kiếm giết chết, rồi quăng xuống hốc núi, lại lấy đất chôn lấp đi. Rồi Hàn Tín bèn cúi đầu khấn rằng: “Chẳng phải Hàn Tín này hạnh kém, thực là vì bất đắc dĩ vậy! Ngày sau nếu được làm nên, nhất định sẽ quay lại đây mà hậu táng cho ông, để báo đáp ân đức.” Rồi sa nước mắt lên ngựa đi về phía tây.

Hàn Tín giết người tiều phu rồi, đi vòng qua núi, ra khỏi khoảnh rừng thông, vượt bãi đá hộc. Đến một hôm, đã xuống núi Thái Bạch rồi, thấy gần núi có một ngôi tử quán, Hàn Tín bèn xuống ngựa đi vào, gọi tử bảo đem rượu quê thịt rừng lên, vừa uống mấy chén, bất giác nhớ tới người tiều phu, thầm nghĩ: “Ta vì sợ quân Sở đuổi kịp mình, bất đắc dĩ mới phải giết ông ấy, chứ chẳng phải là bạc tình vậy.” Rồi bèn làm một bài ca, mượn bút nghiên đề lên tường vôi rằng:

*Trèo lên dốc núi gian nan;
Gập ghềnh trắc trở khôn lường lắm thay!
Sấn bìm vách đá leo đầy;
Hang sâu cáo thỏ từng bày nấu thân.
Núi đây hiểm trở muôn phần;
Dốc cao vách dựng trăm ngàn có khi!
Đưa tay với được trời kia;
Trèo lên lội xuống, gân tê sức chùng.
Về đâu, mờ mịt mộng lung;
Có ai mà hỏi thăm chùng thế nao.
Bỗng đâu gặp một bác tiều;
Hỏi rằng: “Ông muốn đi đâu bây chừ?”
Ghìm cương dừng ngựa bên gò;*

*Rằng: "Tây Xuyên quốc⁽¹⁾, tôi giờ muốn sang."
Tiều phu chỉ lối vạch đường;
Địa đồ đối chiếu rõ ràng chẳng sai.
Ấy người trung tín đã hay;
Đáng nên báo đức như lời sách răn.
Lại lo quân đuổi đã gần;
Chẳng may bị bắt, dễ rằng lộ ra.
Chém ông, tung tích giấu che;
Phải đâu khắc bạc tình ta đâu nào?
Ông còn, chỉ một bác tiều;
Ta còn, giúp rập thánh triều ra tay.
Muôn người trông đợi ta nay;
Nguy nan bao nỗi đã đầy chẳng nghi.
Người vô tội, chịu gươm kia;
Lòng ta đau đón trăm bề bởi ai.
Ơn ông đền báo một mai;
Con ông tôi sẽ giúp thay vun bồi.
Trăng thu vàng vạc sáng ngời;
Khá soi cho tỏ mặt người ân nhân.*

Hàn Tín đề bài ca xong, chợt từ phía sau có một tráng sỹ chạy lại, nhìn chăm chăm vào mình nói: "Ông bỏ Sở, theo Hán, giết chết người tiều phu, rồi lại đến nhà tôi đề thơ. Nếu như tôi bắt ông lại, nhất định được trọng thưởng." Hàn Tín bèn đứng dậy, nói: "Tráng sỹ đã ở trong đất Hán, là bách tính Bao Trung, làm sao lại nói như thế?" Tráng sỹ ấy bèn cười lớn, rồi lạy phục dưới đất nói: "Tổ phụ tôi vốn là bề tôi nhà Chu, họ Tân, tên Lôi, nổi đời ở Phù Phong, đến cha tôi là Tân Kim, vì Thủy Hoàng tàn bạo, bèn dời nhà đến núi Thái Bạch, sống bằng nghề bán rượu. Tôi tên là Tân Kỳ, không theo nghiệp nhà, chỉ thích săn bắn, tinh hiểu võ nghệ, mà trước nay chưa được gặp minh chủ, cho nên mới phải tạm náu ở lại đây. Tối qua, tôi nằm mộng thấy có con hổ bay từ trên núi

(1) Địa danh thuộc Tứ Xuyên ngày nay. Đường qua đó phải đi qua Hán Trung.

cao phía đông bắc tới đây, nằm trong đám cỏ bông. Tỉnh dậy, biết rằng hôm nay tất có quý khách qua đây, cho nên mới không đi sẵn nữa. Đợi nửa ngày nay, thì có ngài thúc ngựa xuống núi, quang lâm thảo xá. Tôi ở trong vách nhìn trộm ra, biết ngài không phải kẻ tầm thường, vì vậy mới ra đây bái kiến. Vừa rồi nói năng mạo phạm, mong ngài thứ tội.”

Hàn Tín đỡ dậy, đáp lễ, rồi bèn hỏi tráng sỹ: “Trông ông nghi biểu đường đường, lại sẵn lòng trung liệt. Hiện nay, Hán vương là người khoan nhân độ lượng, đang chiêu nạp hào kiệt thiên hạ, sao ông không dốc lòng đến theo, mà tính chuyện lập công phong hầu, để khỏi mất tiếng nhà?” Tráng sỹ nói: “Tôi đã có bụng như vậy từ lâu rồi. Đợi khi ngài tới gặp Hán vương, nhất định sẽ được quý hiển, khi ấy ngài đem quân phá Sở, có thể ngầm theo lối này mà đi, đường kín mà gần, sẽ khiến cho Tam Tần không biết quân Hán từ đâu mà tới vậy.” Tín mừng lắm, nắm tay tráng sỹ nói: “Câu này không được khinh dễ mà để lộ cho người khác biết được. Đợi đến khi ta phạt Sở, sẽ lấy ông làm hướng đạo, ông có thể theo ta mà lập công, chớ có để lỡ đây!” Tráng sỹ bèn lưu Tín nghỉ lại nhà mình, hôm ấy cả mẹ và vợ lại cùng ra thảo đường bái kiến. Hàn Tín thấy tráng sỹ trung thành như vậy, cũng đem tâm sự của mình nhất nhất kể rõ cho biết, rồi cùng kết bái làm huynh đệ.

Hôm sau, Hàn Tín bái từ, rồi lên đường. Tráng sỹ nói: “Phía trước là núi Cô Vân, Vũ Cước, đường qua đó rất hiểm trở, lại nhiều hổ lớn, e rằng tôn huynh một mình khó mà đi qua được. Tiểu đệ xin chuẩn bị khí giới, tiễn tôn huynh qua Hàn Khê, tới đất Nam Trịnh rồi, thì tiểu đệ mới quay về được.” Hàn Tín bái tạ nói: “Không cần phải vất vả tiễn xa thế.” Nhưng tráng sỹ vẫn khẳng khái mấy bận không nghe, rồi dặn dò mẹ cùng vợ trông nom quán xá, tửu bảo vẫn tiếp đón khách qua lại như thường, bảo: “Ta đi tiễn tôn huynh qua Hàn Khê rồi sẽ về.” Nói xong thu thập hành lý, cầm theo một cây trường thương, đeo cung tên, và một cây đao bên lưng, cùng theo Hàn Tín nhằm hướng núi Cô Vân tiến bước. Dọc đường đi, hai người cùng nói chuyện binh pháp, bàn luận võ nghệ, qua một hai hôm thì đến Hàn Khê, trông xa xa đã thấy Nam Trịnh. Tráng sỹ đưa tay chỉ, nói: “Tôn huynh có thể từ đây đi tới Nam Trịnh được rồi, không còn xa nữa đâu.” Tín xuống ngựa cùng



*"Tôn huynh có thể từ đây đi tới Nam Trịnh được rồi,
không còn xa nữa đâu."*

tráng sỹ vào một quán rượu bên bờ suối, ngồi đối diện với nhau, gọi tửu bảo đem món ăn lên, rồi cùng tráng sỹ uống rượu. Tín nói: "Hiện đệ về nhà, sớm hôm hãy thường hỏi thăm tin tức ta tới Bao Trung, để mau chóng tới gặp nhau." Tráng sỹ nói: "Tiểu đệ về tới nhà, chỉ trông ngóng bóng cờ, hay được tin tức, sẽ lập tức ngày đêm tới nghênh đón." Tín mừng lắm, hai người lại cùng nhau uống mấy chén. Tráng sỹ nói: "Cũng muốn tiễn tôn huynh đến tận Bao Trung, nhưng đệ chưa có nói qua cho mẹ già được biết, e rằng ở nhà trông ngóng, nên xin được bái từ tôn huynh ở đây." Tín đành phải chia tay, ai nấy cùng rơi lệ mà từ biệt. Tráng sỹ lại trở về núi Thái Bạch, còn Hàn Tín thì nhắm hướng Nam Trịnh mà đi. Không biết Hàn Tín về theo Hán vương sẽ được cất nhắc thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ BA MƯƠI LĂM]

Bao Trung, Hàn Tín gặp Đằng công

Hàn Tín từ biệt tráng sỹ, thúc ngựa vào thành Nam Trịnh, thấy phong tục khác hẳn chỗ mình từng ở: người già thì an nhàn, người trẻ thì lo việc, hành nhân nhường lối, trên đường không ai nhặt của rơi, nhà nhà vui vẻ, chốn chốn sênh ca, ruộng đồng thẳng cánh, dâu gai rườm rà, trong lòng lấy làm mừng lắm. Vào trong thành rồi, thấy phố phường chợ búa, văn vật y quan, phong cảnh khác hẳn, thành dài rộng hai trăm dặm, nhìn ngút đồng bằng rộng rãi, không hề có một thước núi non gì. Hàn Tín bèn tìm một quán trọ ngồi nghỉ, sửa soạn hành lý đầu đó, rồi nhờ nhà trọ trông nom hộ cho cẩn thận. Chủ quán nói: “Quan nhân cứ an lòng! Quán tôi không giống như những nơi khác đâu, dẫu ông có đánh rơi thứ gì trên đường cũng không có ai nhặt, huống hồ lại là hành lý để trong quán thế này, há có thể mất được sao?”

Hàn Tín đi ra khỏi quán trọ, chậm rãi ngắm nghía khắp đất Hán Trung: nam có Kiếm Môn hiểm yếu, đông có sạn đạo ngăn trở, phía trước không chế sáu lộ, phía sau chiếm cứ sông lớn, là nơi yết hầu của Kinh Tương, thực chỗ trọng yếu của Tần Lũng. Dân an vật phụ, đất tốt gió hòa. Người trong nước thường nói rằng: “Xuân có bách đào hồng hạnh, hạ có sen ấu lựu quỳ. Giậu đồng cúc nở như vàng, núi nam mai đơm tựa tuyết. Rượu ngọt cá ngon, cam thơm lúa sẵn. Có cửa Thạch Đỉnh, có suối Bộc Bồ, có xóm Bàn Vân, có lầu Thiên Hán, có nhà Khuê Thạch, có đình Tứ Chiếu, có núi Nga Mi, núi Thanh Thành, núi Cẩm Bình, núi Vu Sơn, có thắng cảnh Xích Giáp, Bạch Diêm, chẳng thể xem hết được.” Hàn Tín

lại rảo bước đến trước một nơi nha môn, thấy có biển đề là “Chiêu Hiền Quán”, hai bên đều có bảng văn, viết rõ mười ba công việc, hiểu dụ cho quân dân đều được biết: một là, ai hiểu biết binh pháp, thông tỏ thao lược, có thể làm nguyên nhung; hai là, ai kiêu dũng hơn người, chém tướng nhỏ cừ, có thể làm tiên phong; ba là, ai võ nghệ xuất chúng, có tài cưỡi ngựa đánh xe, có thể làm tán kỵ; bốn là, ai am hiểu thiên văn, giỏi xem thời tiết, có thể làm tán họa⁽¹⁾; năm là, ai biết rõ địa lý, tinh thông nơi hiểm dễ, có thể làm hướng đạo; sáu là, ai tâm thuật công bằng, là người chính trực, có thể nắm việc ghi chép; bảy là, ai cơ biến tinh minh, giỏi lo liệu công việc, có thể cùng bàn việc quân; tám là, ai nói năng hoạt bát, đủ thuyết phục được người khác, có thể làm thuyết khách; chín là, ai tinh thông toán pháp, không sai sót mảy may, có thể nắm thư ký; mười là, ai đọc nhiều thi thư, đủ để hỏi han, có thể làm bác sỹ; mười một là, ai hiểu biết y học, thần linh công hiệu, có thể làm quốc thủ⁽²⁾; mười hai là, ai giỏi cưỡi ngựa, thám thính cơ mật, có thể làm gián điệp; mười ba là những người nắm giữ tiền lương, xuất nhập rành mạch, đủ để có thể coi giữ quân lương. Phàm người nào có thể thông hiểu một việc trong mười ba việc trên, lập tức vào Chiêu Hiền Quán báo danh, đợi để được kiểm tra, nếu quả thực xứng như vậy, sẽ được tấu thỉnh trọng dụng. Tiến cử người hiền bất luận ở đâu, chẳng nệ quý tiện, chỉ cần tận tâm với việc vua, một lòng ra sức báo đáp, gắng lập công trạng, sẽ được đề bạt vượt bậc, phong hầu bá tướng, thấy ở một phen này, nay kính cáo thị cho biết.

Hàn Tín xem xong bảng văn, bèn hỏi người dân ở đấy rằng: “Ai là người nắm giữ việc chiêu hiền này?” Người dân nói: “Người giữ việc chiêu hiền này là Đổng công Hạ Hầu Anh. Ông ấy được Hán vương phong cho làm Nhữ Âm hầu, là người rất chuộng hiền đãi sỹ, không câu nệ tiểu tiết.” Tín mừng lắm, thầm nghĩ: “Nếu ta đến tướng phủ gặp Tiêu Hà, đem lá thư của Trương Lương trình lên, thì họ sẽ dựa vào sự tiến cử của Trương Lương, chứ chẳng thấy được hoài bão trong lòng ta. Vậy ta hãy tạm giấu bức thư

(1) Phụ giúp bày mưu tính kế.

(2) Tức người có tài năng đứng hàng đầu trong nước về lĩnh vực kỹ nghệ nào đó.

đi đã, trước hết vào gặp Đẳng công, rồi sau sẽ gặp Tiêu Hà, đem hết sở học thường ngày của ta mà thể hiện cho người thấy, khiến người ta biết rõ tài mình, chứ bắt tất phải tâu lên Hán vương. Sau đó ta mới trình bức thư này lên, để người biết rằng ta chẳng phải chỉ là chăm chăm nhờ người mà thành sự vậy. Cổ nhân từng nói, khó tiến dễ lui, nếu tiến mà dễ dàng, thì rốt chẳng được dùng vào việc lớn. Tất là nên ban đầu thật khó, để kẻ sau không dám coi thường mình.” Rồi bèn viết rõ họ tên quê quán, mà đến gặp Đẳng công.

Đẳng công trông Hàn Tín đáng vẻ không phải như người thường, thầm nghĩ: “Người này ta đã từng được nghe tên, vốn là bề tôi của Sở, làm sao lại không quản ngàn dặm tới đây, tất là có duyên cớ.” Rồi bèn hỏi: “Hiện sỹ từ đâu lại đây? Đã từng làm quan chưa?” Tín nói: “Tôi vốn là bề tôi nước Sở vậy. Song, Hạng vương không biết dùng, nên bỏ chỗ tối đến chỗ sáng, từ Hàm Dương tới đây.” Đẳng công nói: “Sạn đạo đã bị thiêu rụi, đường núi rất hiểm trở khó khăn, hiện sỹ làm sao mà đi tới đây được?” Tín nói: “Chỉ mong báo đáp, thì đâu quản đường xa, bám dây vin cành, trèo đèo lội suối mà đến. Đã có nơi trông mong, nên quên cả vất vả.” Đẳng công nói: “Thực có tráng chí! Vậy, hiện sỹ từng xem bảng văn rồi, thấy mình thông thạo môn gì? Xin nói cho một câu, để được rõ tâm sự.” Tín nói: “Mười ba môn ấy tôi đều biết cả, nhưng lại có một môn ngoài số đó, còn chưa thấy nêu.” Đẳng công nói: “Có môn gì mà chưa từng nêu qua ở đó?” Tín nói: “Là môn: tài kiêm văn võ, học suốt trời người, ra tướng võ vào tướng văn, ngồi trấn Trung Nguyên, giữ an Hoa Hạ, bách chiến bách thắng, lấy thiên hạ dễ như trở bàn tay, đáng làm nguyên soái phá Sở. Đó chính là môn trong đó còn thiếu vậy. Nếu như ngài muốn hỏi, Tín xin lấy cái đó mà nói để minh công hay, đó chính là việc Tín giỏi làm vậy. Còn như mười ba việc kia, chẳng qua chỉ là một chút tài năng, chẳng đủ để thấy hết những điều mà Tín biết vậy.” Đẳng công nghe xong giật mình, vội vàng xuống thêm đưa tay dắt Hàn Tín lên sảnh, cúi đầu vái chào nói: “Vốn đã nghe danh hiện sỹ, mà chưa từng được thấy mặt. Nay may mắn ngàn dặm tới đây, thực chẳng phải chỉ là cái may của một mình tôi, mà thực là may mắn cho cả thiên hạ xã tắc vậy. Xin chớ giấu ý ngọc lời châu, mà nói

cho nghe kể sách.” Tín nói: “Những kẻ làm tướng ở đời, chỉ biết binh pháp mà không giỏi dùng, thì dầu thuộc lòng Tôn, Ngô, ngày nói thao lược, cũng chẳng có gì đáng kể vậy. Mà tất phải là hiểu binh pháp mà giỏi dùng, thì sau đó mới có thể làm lương tướng được. Xưa, nước Tống có bài thuốc chống nẻ tay, giữa tiết đông đại hàn, mà tay không cóng nẻ. Có một nhà nọ, mấy đời ở bên sông, sống bằng nghề giặt vải, dù ngày đông tháng giá, tay cũng không hề cóng nẻ, nhờ thế mà làm ăn thịnh vượng, nhưng không truyền bí quyết cho người ngoài. Gặp khi có hai vị khách đi qua, xin đưa một trăm lạng bạc mà mua lấy bí phương ấy. Người nhà bàn bạc với nhau rằng, trọn ngày giặt giũ, chẳng qua cũng chỉ đủ được ăn no mặc ấm, chứ làm sao tích lũy được nhiều bạc mà nuôi gia đình như thế? Chi bằng đem bí quyết ấy truyền cho hai vị khách biết. Sau, hai người khách mua được bí quyết ấy rồi, đến nước Ngô, gặp đúng khi Việt vương đem quân đánh Ngô, thời tiết lạnh giá, quân Ngô bị rét không thể cử binh được, hai người khách ấy bèn hiến kế, dùng thuốc nẻ cho quân sỹ bôi tay chân. Quân Ngô liền không sợ cóng giá nữa, đánh một trận thắng quân Việt, mà thành đại công. Ngô vương mừng lắm, trọng thưởng cho hai người khách. Đều chỉ là một bài thuốc chống nẻ, mà người nước Tống chỉ dùng vào việc giặt vải, còn hai người khách đem dùng thì đủ để phá giặc vậy. Tức cũng như cái đạo làm tướng, chẳng những phải đọc binh thư, mà còn phải giỏi dùng binh pháp vậy.” Đằng công nói: “Hiền sỹ có đại tài như vậy, mà ở Sở lại không được dùng vào việc lớn, là có làm sao?” Tín nói: “Xưa, Bách Lý Hề ở nước Ngụ không được dùng cho nên nước Ngụ mất, ở nước Tần được dùng nên nước Tần thành bá nghiệp. Bậc hiền giả chưa từng vô ích với nước bao giờ, chỉ là ở chỗ ông vua nước ấy dùng hay không dùng mà thôi. Tín khi ở Sở đã nhiều lần dâng lời, nhưng Sở rất không thể dùng. Sau, Phạm Tăng lại mấy phen tiến cử, mà Hạng vương vẫn cố chấp không dùng. Tôi biết rằng Hạng vương rất cuộc sẽ chẳng thể dùng mình, cho nên mới bỏ Sở theo Hán, mà mong ra sức vậy.” Đằng công nói: “Hiền sỹ ở Sở không được dùng, cho nên không bộc lộ được tài năng. Nếu nay được Hán vương dùng, thì hiền sỹ có sách lược gì chẳng?” Tín nói: “Nếu Hán vương dùng tôi, tôi ắt sẽ thống lĩnh quân đội trong nước, tuyên xướng danh nghĩa cử binh,

tiến sang phía đông phạt Sở. Trước hết lấy Tam Tần, thứ đến thu sáu nước, khiến cho Hạng vương bị mất hết vây cánh, Phạm Tăng phải thúc thủ vô sách, chỉ mấy tháng là lấy lại được Hàm Dương dễ như trở bàn tay vậy! Chỉ e rằng mình công không thể tiến cử, mà Hán vương cũng chẳng thể dùng thôi.” Đổng công nói: “Hiền sỹ nói lời đại ngôn, chỉ e không có thực học! Hạng vương chỉ cần một tiếng hét, cũng khiến muôn người bạt vía, chỉ trong ba năm, tung hoành thiên hạ, các bậc vũ dũng tự cổ xưa tới nay chưa có ai sánh được bằng Hạng vương, thế mà hiền sỹ lại nói dễ dàng như vậy, chẳng cũng khoa trương lắm sao?” Tín nói: “Không phải thế! Tôi mạo hiểm tới đây, lặn lội ngàn dặm, nếu không có kiến thức thực sự, mà chỉ phí miệng lưỡi, đem lời khoát lác mà lừa người, thì ấy là cuồng vọng mà phải tội vậy. Với con mắt người Hán mà nhìn, thì Hạng vương thật đáng gờm, nhưng tôi thì thấy, chẳng bằng một đứa trẻ con vậy, sao có thể nói là vũ dũng quán cổ kim được?” Đổng công nói: “Hiền sỹ có thể nói như thế, hẳn đã từng đọc qua các sách thao lược rồi?” Tín nói: “Muốn có tài làm tướng, ắt phải đọc khắp thi thư, biết rõ thành bại, trên thông thiên văn, dưới tường địa lý, chẳng một việc gì không biết, chẳng một vật gì không hiểu, há chỉ đọc thao lược mà thôi ư?” Đổng công bèn lấy từ trên giá sách trong quán ra mấy cuốn sách *Lục thao tam lược*, bảo Tín đọc thuộc. Hàn Tín bèn từ đầu chí cuối, đọc thuộc như nước chảy, thao thao bất tuyệt. Lại lấy các sách âm dương, y, bốc, bảo Tín đọc thuộc, Hàn Tín cũng chẳng chữ nào không nhớ. Lại đem các loại binh khí ra hỏi Tín xem cách sử dụng thế nào, Hàn Tín lại đem căn nguyên của từng thứ binh khí cùng cách chế tác, sử dụng, nhất nhất trình bày, chẳng loại nào không biết. Đổng công từ sáng tới trưa cùng nghị luận với Tín tới hàng trăm ngàn lời, mà không có chút sai sót nào. Đổng công nói: “Hiền sỹ thật là một bậc kỳ sỹ trong thiên hạ, cổ kim hiếm có vậy!” Rồi lập tức giữ lại khoản đãi. Hai người lại cùng nhau ung dung trò chuyện, không biết Hàn Tín trong lòng còn bao nhiêu học vấn giỏi giang nữa, càng hỏi lại càng không hết. Đổng công mừng lắm nói: “Trong buổi chiều sớm ngày mai, tôi sẽ tâu với Hán vương, nhất định trọng dụng hiền sỹ.” Tín nói: “Minh công chưa nên tâu cho Hán vương biết vội, xin hãy đưa tôi tới gặp Tiêu tướng quốc. Hai ngài ước hội với



*"Hiền sỹ thật là một bậc kỳ sỹ trong thiên hạ,
cổ kim hiếm có vậy!"*

nhau rồi, cùng gắng sức tiến cử cho, thì may ra Hán vương mới biết coi trọng Hàn Tín, mà được dùng vào việc lớn vậy." Đổng công nói: "Hiền sỹ nói rất phải. Tôi nay tôi sẽ hẹn với tướng quốc, mời hiền sỹ tới gặp mặt, liệu rằng tướng quốc tất không dám coi nhẹ vậy." Tín bèn từ biệt Đổng công quay về chỗ trọ.

Lại nói, Đổng công đến gần tối, thì sang phủ Tiêu Hà vào gặp, nói rõ mọi chuyện rằng: "Hàn Tín đã bỏ Sở, đến Bao Trung, nghị luận xuất chúng, học vấn uyên thâm, thực là bậc kỳ sỹ trong thiên hạ vậy." Hà nói: "Tôi cũng từng nghe tên Hàn Tín, người ấy vốn nghèo hèn, phải câu cá ở dưới sông Hoài, ăn nhờ cơm của phiêu mẩu, bị tên thiếu niên hung đồ sỉ nhục, cam chịu luồn qua dưới đống quần, khiến người cả chợ đều cười. Về sau ông ta xách kiếm đến theo Sở, Sở cho làm một chân chấp kích lang, mà chưa từng trọng dụng gì. Chỉ có Phạm Tăng mấy phen tiến cử, nhưng Hạng

vương không dùng. Chắc hẳn rằng vì Sở không dùng, cho nên mới bỏ nơi ấy mà đến đây. Chỉ e rằng Hán vương cũng biết người này mà không trọng dụng vậy.” Đằng công nói: “Người này chỉ tiếc là chưa được gặp thời, chứ nếu quả được trọng dụng, thì nhất định có thể lập được kỳ công, liệu rằng sẽ chẳng phụ công tiền củ đâu.” Hà nói: “Ngày mai, xin mời ông ta tới đây gặp tôi.” Đằng công bèn từ biệt Tiêu Hà trở về.

Chẳng hay việc gặp gỡ ấy thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỘI THỨ BA MƯƠI SÁU]

Tiêu Hà sủng sớt tài Hàn Tín

Lại nói, hôm sau Đổng công sai người đến quán trọ mời Hàn Tín tới gặp Tiêu Hà. Tiêu Hà ở trong phủ thừa tướng, ngoài cửa canh phòng rất nghiêm ngặt, sân thềm sâu xa, trước tiên có một viên quan hầu báo vào trong phủ, rồi thấy có một viên môn lại đi ra, hỏi rõ họ tên, lại vào bẩm thừa tướng. Lại có một viên duệ lại ra, mời hiền sỹ vào trong phủ gặp mặt. Hàn Tín vào tới dưới nhà, đã thấy Tiêu Hà ra ngoài hiên, cầm tay dắt vào trong. Trong nhà không để ghế ngồi, hai người cùng đứng mà trò chuyện. Hà nói: “Đổng công rất khen ngợi học thức của ông, hôm nay được gặp thật là may mắn.” Tín nói: “Tín tôi khi ở Sở đã được nghe Hán vương thánh minh, thừa tướng hiền đạt, cầu kẻ sỹ như người khát tìm nước, chẳng nề lễ tiết, cho nên tôi không quản ngại từ ngàn dặm tới đây. Đến nơi mấy hôm mới gặp Đổng công, hôm qua vừa cùng tương kiến, vẫn chưa nói hết lòng mình. Nay gặp thừa tướng rồi, tôi liền muốn lại quay về quê cũ, đành cam lòng với tuyền thạch, không khuất chí theo dưới trướng người nữa.” Hà nói: “Hiền sỹ còn chưa cho thấy tài năng giấu kín lâu nay, làm sao lại vừa gặp mặt đã đổi ý làm vậy?” Tín nói: “Chưa gặp khó khăn, chưa từng minh thệ, há có thể bộc lộ tài năng mà tự tiện cử mình ư?” Hà nói: “Hà tôi xin được kính cẩn nghe lời cao đàm của hiền sỹ.” Tín nói: “Xưa, Tề vương thích nghe đàn cầm, nước Tấn có người hiền sỹ giỏi đàn, nên vương đã mấy lần thỉnh mời. Một hôm, hiền sỹ đến nước Tề, vương ngồi dưới nhà, muốn hiền sỹ gảy đàn cho nghe. Hiền sỹ không vui, bảo: ‘Nếu như đại vương không thích đàn thì thần sao dám tới điện của đại vương

mà gặp mặt đại vương trong gang tấc? Còn như đại vương thích đàn mà muốn nghe, thì nên đốt hương, ban cho chỗ ngồi, rồi nghe thần đánh đàn, thì thần tất hết lòng mà gảy để đại vương nghe. Nay đại vương ngồi, còn thần thì đứng, chẳng khác gì kẻ nô lệ, hỏi rằng thần lại tự khinh rẻ mình mà mua vui cho đại vương ư? Kẽ gảy đàn, còn lấy làm thẹn vì phải đứng trước mặt vua, huống chi là thừa tướng đang ở lúc phải nhả cơm nắm tóc⁽¹⁾, trong thời buổi vì nước cầu hiền, muốn nghe yếu chỉ trị quốc, mà lại ngạo mạn để tiếp đãi hiền sỹ ư? Cho nên Tín này phải quay về quê mà không muốn lưu lại ở quý quốc nữa vậy.” Tiêu Hà nghe Tín nói vậy, lập tức mời lên ngồi ghế trên, rồi bái mà nói rằng: “Hà không biết nên đãi khách thất lễ, dám mong thứ tội cho.” Tín nói: “Thừa tướng tìm kiếm kẻ sỹ, thực là vì quốc gia, tôi đến gặp mặt, ý cũng muốn ngỏ hết nỗi lòng, để mong báo đáp, chẳng phải là việc riêng của một người vậy.” Tiêu Hà bèn chấp tay hỏi Tín rằng: “Mong hiền sỹ luận hình thế của thiên hạ, quyết an nguy của thiên hạ, tổ trị loạn của thiên hạ, xét mạnh yếu của thiên hạ, để rồi sau đó có thể mưu tính lấy thiên hạ.” Tín nói: “Quan Trung là nơi núi sông hiểm trở, là chốn kho trời, đất dựng đô của đế vương từ xưa. Hạng vương bỏ chỗ ấy không ở, mà thiên đô về Bành Thành, đó là để mất hình thế của thiên hạ vậy! Hán vương tuy bị biếm tới Bao Trung, nhưng nuôi dưỡng tinh nhuệ, là cái thế hổ báo ở trên non, khiến cho kẻ trí cũng không dùng mưu với mình được, chẳng cũng là đắc thế ư? Hạng vương đi đến đâu cũng vô địch, nhưng chư hầu thiên hạ chỉ là sợ sức mạnh mà thôi, chứ cái tâm bội phản đã ẩn giấu không thể lường hết được, bên ngoài tựa hồ yên ổn, nhưng trong đó đã sẵn ẩn họa, lại không bằng Hán ở nơi xa xôi vắng vẻ, mà thu phục được nhân tâm, dưỡng hiền chăm dân, chư hầu chẳng thể xâm nhiễu vậy. Hạng vương giết Nghĩa đế trên sông, mặc tình vô đạo, khiến dân chúng Kinh, Tương, Hồ Nam muốn họp nhau hỏi tội, chẳng bao lâu sẽ có đại loạn vậy! Kẽ kia nếu vẫn hồ đồ không hay biết, mà tự cho mình là mạnh, thì đó là cái dững

(1) Ý nói, thấy người hiền đến, đang ăn cũng nhả miếng cơm, đang gội đầu cũng nắm lấy tóc để ra đón tiếp. Theo *Sử ký*, Chu công nói với Bá Cầm rằng: “Ta đi tắm mà ba lần phải nắm lại tóc, bữa cơm ba lần nhả miếng ăn, để đứng dậy tiếp kẻ sỹ, mà còn sợ để mất hiền nhân trong thiên hạ.”

của kẻ thất phu, làm sao đủ để mong có được nhân tâm thiên hạ? Hán vương giảm bớt pháp luật chỉ còn ba điều, trừ bỏ chính sự hà khắc của nhà Tần, dẫu bị biếm đến Nam Trịnh, nhưng thiên hạ vẫn ngưỡng vọng, nếu như cử binh tiến sang phía đông, thì trăm họ chẳng ai không đến theo. Thiên hạ chẳng có một ai là không muốn Hán vương làm Tần vương. Bọn Chương Hàm ba người bị dân Tần oán hận tận xương tủy, mà Hạng vương lại phong làm Tam Tần vương để ngăn chặn quân Hán, thực là giúp lợi cho nước đối địch vậy. Nếu như ta tiến về phía đông, thì trăm họ sẽ đều vì ta mà chiến đấu, đất Tam Tần có thể chỉ truyền hịch mà định được vậy. Hình thế, an nguy, trị loạn, mạnh yếu trong thiên hạ như thế, chẳng cần đợi bậc trí giả suy luận cũng có thể biết được vậy. Thừa tướng còn điều gì lo lắng nữa?" Hà nói: "Theo như lời hiền sỹ nói, nước Sở có thể đánh được chăng?" Tín nói: "Hiện lúc này đây, Hạng vương dời đô sang phía đông, chư hầu rời bỏ, trăm họ ta oán, mong mỗi có người làm chủ, đất Tam Tần không đề phòng nghiêm ngặt, chính là lúc quân Hán nên khởi binh vậy. Để lỡ mất cơ hội này không đông chinh, sẽ khiến cho Tề, Ngụy, Triệu, Yên, nếu có kẻ trí giả nói một lời, mà đem quân sang phía tây, trước tiên lấy Hàm Dương, thứ đến lấy Tam Tần, chặn giữ nơi trọng yếu, thì quân Hán đến khi già chết ở đây cũng không thể ra khỏi được Bao Trung vậy." Tiêu Hà nghe thấy Hàn Tín nói tới đó, bèn lại gần ghé tai nói nhỏ: "Bữa trước sạn đạo đã bị thiêu rụi rồi, nếu quân Hán lại muốn gấp rút khởi hành, thì biết làm sao được!" Tín cười nói: "Thừa tướng làm sao lại dối người quá thế? Trước đây đốt cháy sạn đạo, tất là có bậc trí giả đã bàn tính với thừa tướng, nhất định sẽ có con đường khác có thể cho quân Hán đi được, thì mới đốt hết sạn đạo như vậy chứ. Việc này chẳng qua chỉ là để cho quân Sở không có ý tiến sang phía tây, mà Hán vương dứt hẳn lòng muốn quay về phía đông thôi. Kế này có thể lừa được Hạng vương, chứ nếu kẻ trí giả nhìn ra, thì chẳng thể dối được vậy." Tiêu Hà thấy Hàn Tín nói vậy, chẳng khác nào thấu hết tâm can mình, bắt giặc về mặt tươi cười, dời chỗ ngồi bái tạ nói: "Tiêu Hà từ khi vào Bao Trung đến nay, chưa cùng người nào bàn đến chuyện này. Hôm nay, có lời nói của hiền sỹ, thật khiến như chợt tỉnh cơn mê, khiến trong lòng ta vô cùng vui sướng, không thể rời bỏ được vậy."

Rồi liền mồm gọi tả hữu chuẩn bị ngựa, sai người sắp sửa tiệc rượu sẵn sàng, để mình cùng hiền sỹ về nhà riêng yên ẩm.

Tiêu Hà cùng Tín về nhà, chia ngôi chủ khách mà ngồi, rồi bày rượu khoản đãi. Nhân bàn luận đến đạo làm tướng rằng: “Phàm tướng, là người nắm tính mệnh của ba quân, an nguy quốc gia trông cậy vào đó, hiền sỹ có thể nói cho ta nghe cái đạo của kẻ làm tướng được chăng?” Tín nói: “Tướng có năm tài, mười lỗi. Năm tài ấy là: nhân, trí, tín, trung, dũng. Nhân thì biết yêu người, trí thì không thể dối lừa, tín thì không thất hứa, trung thì không hai lòng, dũng thì không thể phạm. Kẻ làm tướng mà có năm tài này, thì mới có thể làm tướng được. Mười lỗi ấy là: dũng mà coi thường cái chết, gấp mà có lòng muốn nhanh, tham mà hiếu lợi, nhân mà không nỡ lòng giết chóc, trí mà nghĩ chẳng nhanh, tín mà giữ tín bừa bãi, liêm khiết mà không yêu mến người, mưu mà trong lòng trì hoãn, theo cách riêng mà tự ý, hèn mà thích sai khiến người. Kẻ làm tướng mà có một trong mười lỗi này thì không đáng để làm tướng vậy. Cho nên, kẻ giỏi cầm quân, có đủ năm tài, tránh hết mười lỗi, thì chẳng công đâu không phá, chẳng chiến đâu không thắng, chẳng mưu gì không thành, có thể vô địch trong thiên hạ vậy.” Hà nói: “Kẻ làm tướng ngày nay như thế nào?” Tín nói: “Những kẻ làm tướng ngày nay, hoặc hữu dũng mà vô mưu, hoặc hữu mưu mà vô dũng, hoặc cậy tài mình mà chẳng thể dung người, hoặc bề ngoài ôn tồn cung kính mà trong lòng khinh mạn coi rẻ, hoặc ngạo mạn ngôi cao mà ghét người thấp kém, hoặc tính kiêu căng mà cho hời kẻ dưới là nhục, hoặc khoe sở trường của mình để lấp cái hay của người, hoặc giấu lỗi bản thân mà bày cái sai của người, ấy đều là cái tệ của kẻ làm tướng, mà ngày nay chẳng mấy ai không vướng vào, cho nên không giỏi làm tướng vậy.” Hà nói: “Nếu hiền sỹ làm tướng thì thế nào?” Tín nói: “Nói không phải là tự khoe mình, nhưng nếu Tín được làm tướng, thì thực sẽ theo như binh pháp xưa, mà chẳng ai có thể biết được vậy! Lấy văn mà dùng, lấy võ mà nghiêm, lấy tĩnh mà thủ, lấy động mà phát, quân khi chưa đi thì như núi non, quân khi đã đi thì như sông chảy, biến hóa như trời đất, hiệu lệnh như sấm sét, thưởng phạt đúng kịp như bốn mùa. Vận trù quỷ thần, có thể khiến mất mà lại còn, chết mà thành sống, nhu mà có thể cương, nguy mà có thể an, họa mà

nên phúc, cơ biến khôn lường, quyết thắng ở ngàn dặm. Từ ở trên trời, cho chí dưới đất, chẳng gì không hay. Từ trong ra ngoài, từ ngoài vào trong, chẳng gì có sai trái. Đội lớn gấp mười, quân đông trăm vạn, chẳng gì không phân biệt. Hoặc ngày mà như đêm, hoặc đêm mà như ngày, chẳng gì không kiêm bị. Phạm vi khúc chiết, mọi điều đều đến chỗ cực tinh diệu. Mà lại còn thông đạt cổ kim, tinh minh Dịch học, định lẽ an nguy, quyết cơ thắng bại, thông thạo quyền vận dụng, cất giấu trí vô cùng, kỳ chính đan xen, âm dương sau trước, rồi sau đó lấy nhân mà dung, lấy lễ mà lập, lấy dũng mà chơi, lấy tín mà thành. Như thế thì dẫu Y Doãn của Thành Thang, Phó Duyệt của Vũ Đinh, Tử Nha ở Vị Thủy, Nhạc Nghị ở Yên Sơn, đều là thầy của tôi vậy. Đó là cái đạo làm tướng của Tín này, đã bồi dưỡng suốt bấy lâu, chẳng dám không nói thực vậy.” Hà thấy Tín nghị luận như Hoàng Hà, Trường Giang, dòng xuôi muôn dặm, trong lòng rất lấy làm lạ. Nhân nghĩ thầm, Hán vương có phúc nên mới cảm động được bậc hào kiệt này đến theo,



Tiêu Hà vui mừng bày tiệc khoản đãi và lưu Hàn Tín lại trong phủ.

chức nguyên soái phá Sở nếu bỏ qua Hàn Tín thì chẳng còn ai có thể hơn được, bèn khen ngợi không ngớt, rồi lưu Tín lại nghỉ trong nhà riêng, dặn dò hai đứa gia đồng sớm hôm hầu hạ chu đáo. Hàn Tín tự bấy giờ nghỉ lại trong nhà Tiêu Hà, mà giấu bức thư của Trương Lương trong mình, không chịu lấy ra nữa, muốn dựa vào học vấn của mình thi triển ở chỗ Tiêu Hà, Đổng công, ý rằng đợi đến khi được cử dụng rồi, mới trình thư lên.

Tiêu Hà từ khi có được Hàn Tín, vui mừng không ngủ nổi, lại nghĩ: “Trương Lương từng có một bức thư giao hẹn, trong lòng muốn tìm một đại nguyên soái phá Sở, cho cầm theo thư tiến cử cùng đến. Nay lại bỏ qua Hàn Tín này, đích thực là nguyên soái phá Sở, mà để lỡ không tiến cử, thì có lẽ Trương Lương chưa từng gặp người này. Trong buổi chiều sớm ngày mai, ta với Đổng công sẽ hết sức mà tiến cử vậy.” Rốt cuộc chẳng hay Hán vương có dùng hay không, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ BA MƯƠI BẢY]

Hàn Tín làm tri túc đô úy

Hôm sau, Tiêu Hà cùng Đằng công đến buổi chiều sớm rồi, hai người cùng bước ra khỏi chỗ ngủ: “Chúng thần ở Chiêu Hiền Quán có thu nạp được một hiền sỹ, tinh thông thao lược, kiến thức sâu xa, đáng cho làm Phá Sở nguyên soái. Xin đại vương trọng dụng.” Hán vương nói: “Hiền sỹ là người ở đâu? Đã từng làm quan chưa? Hãy nói rõ tên tuổi, trẫm sẽ nhậm dụng.” Bọn Tiêu Hà tâu rằng: “Người này vốn người Hoài Âm, họ Hàn, tên Tín, từng giữ chức chấp kích lang ở Sở, nhiều lần dâng sớ lên Bá vương mà chẳng được dùng, nhân đó bèn bỏ Sở theo Hán, chẳng ngại xa xôi ngàn dặm tới đây. Hôm qua chúng thần đã hỏi rõ kiến thức tài năng, thì dẫu Y Doãn, Tử Nha, Tôn, Ngô, Nhương Tư, cũng chẳng thể hơn được vậy.” Hán vương cười nói: “Kẻ này, khi ta còn ở huyện Bái, đã từng nghe hắn ta phải chịu nhục chui qua đống quần người, xin ăn phiếu mẫu, bị cả làng khinh thường. Nếu thừa tướng tiến cử kẻ này làm tướng, ba quân không phục, chư hầu cười chê, Hạng Vũ hay tin, quyết cho ta là kẻ đui mù vậy!” Tiêu Hà nói: “Các bậc đại tướng đời xưa phần đa đều xuất thân hàn vi, há có thể đem gia cảnh mà luận con người ư? Y Doãn chỉ là một kẻ thất phu ở Sần Dã, Thái Công chỉ là ông già câu cá ở Vị Thủy, Ninh Thịch là tên nhãi bám xe, Quán Trọng là gã tù trong cũi, thế mà về sau được dùng đều trở tài năng mà nên đại sự. Hàn Tín tuy xuất thân thấp kém, nhưng kiến thức trong bụng, đáng là bậc kỳ sỹ thiên hạ, nếu bỏ không dùng, để cho ông ta đến theo nước khác, thì ấy là bỏ mất ngọc bích liên thành, đập bể báu vật họ Hòa vậy. Mong đại vương theo lời khuyến gián của vi thần,

mau chóng dùng Hàn Tín, thì có thể diệt được Hạng Vũ, khôi phục Hàm Dương. Nếu như Hàn Tín phụ lại việc tiến cử này, thì đại vương cứ trị tội chúng thần.” Hán vương nói: “Nếu như các khanh đã tiến cử, thì hãy gọi Hàn Tín tới đây cho ta gặp.” Tiêu Hà bèn truyền mệnh cho cấm môn đại sứ đi mời Hàn Tín vào triều kiến.

Hàn Tín nghĩ thầm: “Hán vương cho gọi ta một cách khinh rẻ như vậy, nhất định sẽ không trọng dụng. Nhưng ta hãy cứ vào, xem Hán vương đối đãi ta thế nào.” Hàn Tín vào triều kiến, Hán vương hỏi: “Người lặn lội ngàn dặm tới đây, nhưng chưa thấy tài năng thế nào, nhẽ khó dùng vào việc lớn ngay được. Hiện nay, kho tàng đang khuyết một chân cai quản, ta hãy cho người làm liên ngao quan, thử xem người tận chức thế nào.” Hàn Tín lập tức tạ ơn, không có vẻ oán giận gì cả. Tiêu Hà, Đổng Công thì vô cùng lo lắng.

Hàn Tín lui xuống nơi kho tàng, tập hợp những người coi kho phát lương, kiểm tra lại kho tàng, tính toán lương thảo, rồi đem số liệu đối chiếu với sổ gạo lương nhiều ít, không sai một phép tính nào. Những người cấp phát lương đầu cũ thấy Tín tính toán rõ ràng không hề sai sót, đều bái phục sát đất, nói: “Các ông cai quản kho lương từ trước đến giờ chưa có ai tính toán tinh tường như ngài vậy.” Tín cười bảo: “Tính toán thế này, chẳng qua chỉ là công việc của một kẻ nô bộc mà thôi. Sao đủ để tỏ hết tài ta được?” Tiêu Hà mặt sai người dò hỏi, thấy Tín toán pháp giỏi như vậy, bèn mời tới gặp, bảo: “Ta muốn tiến cử ông làm nguyên nhung, nhưng Hán vương sợ rằng ông không đảm đương nổi trọng trách nặng nề ấy, mới đặc biệt lấy một chức quan nhỏ ra để thử xem ông tận chức thế nào. Vừa vặn nghe nói, ông tới liền cho tính toán gạo lương, không sai sót chút nào, chẳng hay ông có cách nào, mà có thể tính toán được số lượng lớn như thế?” Hàn Tín nói: “Phép tính toán có số tiểu cửu và đại cửu⁽¹⁾, nếu có thể tinh thông toán pháp thì tuy bốn bể chín châu cũng không nằm ra ngoài cách tính ấy, chứ nói chi là số thóc gạo trong kho lương? Xưa, Phục Hy vạch bát quái, tuy chỉ có 64 quẻ, mà dẫn dụng liên hệ, thiên biến vạn hóa, số mục trong khoảng đất trời đều chẳng nằm ngoài đó vậy.”

(1) Tức là cách tính nhẩm nhanh như bây giờ gọi là bảng cửu chương.

Tiêu Hà tấm tắc mãi không thôi. Hàn Tín lại nói: “Gạo lương trong kho tàng để lâu ngày đã mục hỏng, nên xuất thứ cũ đổi thứ mới vào, để giúp dân có cái dùng, công tư hai đường đều tiện, ấy cũng là cái việc của bậc tể tướng vậy. Bây giờ thừa tướng nên làm việc ấy.” Tiêu Hà nghe nói, tạ rằng: “Câu này của hiền sỹ rất hợp thời nghi, ngày mai ta sẽ tâu qua với Hán vương, nhất định nghe theo lời chỉ bảo mà thi hành.” Hàn Tín từ biệt Tiêu Hà quay về kho, lập tức họp bốn người cấp phát lương, cho nghỉ đêm lại kho canh giữ. Lại cho lính địa phương đi tuần phòng quanh kho đề phòng hỏa hoạn, đóng dấu niêm phong, mọi việc đều cẩn thận. Tiêu Hà hỏi thăm biết được như thế, trong lòng rất mừng.

Liên mấy hôm, Hán vương không lâm triều. Hà bèn viết tờ khải, đưa cho nội thị chuyển vào trong. Hán vương truyền mệnh rằng: “Mấy ngày nay ta nghĩ muốn tiến về phía đông mà chưa có cách gì hay, cho nên chưa ra triều hội. Ngày mai sẽ gặp mặt.” Hôm sau, Tiêu Hà dẫn bá quan cùng đến chầu sớm. Xong, Hán vương lui về tiện điện, gọi bốn Tiêu Hà cùng vào nghị sự, Hán vương nói: “Trẫm ở đây đã lâu, muốn quay về đông, mà chưa có kế hay, phải làm thế nào?” Tiêu Hà nói: “Về đông chẳng khó, nhưng tất phải có được một nguyên soái phá Sở, thì mới có thể lên đường.” Hán vương nói: “Điều trẫm đang suy nghĩ, chính là như thế.” Tiêu Hà nói: “Đại vương bắt tất phải nghĩ nhiều, chỉ cần trọng dụng Hàn Tín thì đại sự sẽ định được vậy.” Hán vương nói: “Hàn Tín khi còn nghèo hèn đến kể lo thân còn chẳng có, lại muốn cho giữ đại quyền này mà đối địch với Hạng Vũ được sao?” Hà đem toán pháp, cùng lời bàn đổi gạo thóc mới của Tín ra tâu lên cho Hán vương rõ. Hán vương nói: “Đó chỉ là tài năng trong một việc mà thôi!” Hà nói: “Xem từ một việc ấy, cũng đủ để biết những việc khác, Hàn Tín thực là có tài làm tướng! Đại vương chớ để lỡ mất!” Hán vương nói: “Đã như vậy, hãy tạm thăng cho Hàn Tín lên làm trị túc đô úy.”

Cận thần truyền mệnh ra, Hàn Tín vui mừng nhận lệnh, rồi đem những sổ sách coi giữ khi trước ra tra soát lại một lượt, xem số lương thảo mới thu nhận là bao nhiêu, số tồn kho cũ là bao nhiêu, số xuất trừ là bao nhiêu, số thực còn là bao nhiêu, khoản nào khoản nấy đều có sổ sách, đem so với thực tế, xuất nhập đều

rành mạch, giao nhận có phép tắc. Trước đây, khi những chức đô úy đến nhậm mệnh, những người lo các hạng mục ở kho đều có lễ tiễn kiến, nếu đô úy nhận lễ ấy, thì sẽ bị bọn chúng chèn ép, khi xuất nhập lương thảo, phải tùy ý bọn chúng, khiến cho người dân phần đa có lòng oán trách. Sau khi Hàn Tín đến nhậm sở, bèn lập tức cho dán cáo thị, trước hết đem những kẻ gây những tệ ở kho trước đây tra khảo cách chức hết, rồi chọn những người ngay thẳng thành thực thay vào, không có mấy may tư thông chút nào. Khi xuất nhập đều công bằng bình đẳng, lúc nộp lương không phải dứt lễ tiễn, người nhận lương được đong đếm đầy đủ. Chỉ trong nửa tháng, bách tính đều khen ngợi, tình nguyện tranh nhau giao nộp, không còn cái tệ dây dưa kéo dài nữa. Mọi người cùng nói: "Nay đã có bậc đại nhân hiển minh ở trên, chúng ta nên mau mau nộp lương, để đỡ được ít nhiều tiền lót tay." Chỉ một tháng mà thóc lúa đầy kho, lệnh nghiêm phép cấm. Dân chúng lại tụ tập mấy người đứng đầu, cùng đến phủ thừa tướng, liên danh bảo tấu cho Hàn Tín rằng: "Chúng tôi khi trước đã tốn phí tiền của lại phải chịu bao nhiêu nhục mạ, nộp lương bị dây dưa tới nửa năm mà không nộp nổi, nhận lương thì đợi chờ dài cổ cũng chẳng được chi cho. Nay được Hàn đại nhân tới đây, khiến chúng tôi bớt được bao nhiêu phiền não. Nay nghe thừa tướng lại muốn thăng ông ấy chuyển đi nơi khác, xin thừa tướng hãy tạm lưu ông ấy lại ở kho, cai quản đôi ba năm, thì coi như chúng tôi được ban thưởng vô cùng vậy." Hà cười bảo: "Hàn đại nhân là bậc đại tài, mà nay mới chỉ được tiểu dụng, hưởng chi là chức quan trị túc, há đủ để ông ấy tỏ hết tài năng ư?" Mọi người lại hết lòng cầu xin. Hà nói: "Các người cứ về đi, để ta bàn bạc xem sao, rồi sẽ có khu xử." Bọn họ ra khỏi phủ rồi, Tiêu Hà trầm nghĩ: "Hàn Tín chẳng phải kẻ tầm thường, việc lớn việc nhỏ, chẳng gì không làm được, ta nên hết sức mà bảo đảm tiền cử cho mới được."

Hôm sau, Tiêu Hà vào triều gặp Hán vương. Xong lễ châu sớm, Hán vương tuyên Hà lên điện hỏi: "Trăm mấy ngày hôm nay hay nằm mơ thấy những chuyện hung hiểm, lại nghĩ đến cha mẹ cùng gia quyến đang ở Bành Thành, không biết khi nào mới gặp được? Buồn bực chồn này, chẳng phải là nơi có thể ở lâu được vậy!" Hà tâu rằng: "Xưa, Tề Cảnh công đi săn về, nói với Án Tử rằng:



Tiêu Hà hết lòng tiến cử Hàn Tín với Hán vương.

'Quả nhân thường mơ thấy chuyện chẳng lành, trong lòng không được vui.' Ân Tử nói: 'Mộng chẳng lành thế nào, xin nói cho thần hay.' Cảnh công nói: 'Ta lên núi gặp hổ, xuống đầm thì thấy rắn, là như thế nào?' Ân Tử nói: 'Núi là nơi ở của hổ, đầm là chỗ núp của rắn, có gì là chẳng lành? Nay trong nước có ba điều chẳng lành, chẳng biết nhà vua có biết hay không?' Cảnh công nói: 'Ta chưa được biết.' Ân Tử nói: 'Trong nước có bậc hiền sỹ mà vua không biết, ấy là một điều chẳng lành; biết mà không dùng, ấy là hai điều chẳng lành; dùng mà chẳng lựa chọn trao cho trọng trách, ấy là ba điều chẳng lành vậy.' Nay, đại vương nằm mộng thấy chuyện hung hiểm, thì ấy là vì có hiền sỹ mà không biết trọng dụng vậy. Thần e rằng, Hạng vương nghe theo kế của Phạm Tăng, cử binh tiến sang phía tây, thì đại vương lấy người nào mà chống đỡ? Ấy chính là điều mà thần ngày đêm lo lắng vậy." Hán vương nói: "Trong nước có người hiền, há có lý nào trầm lại chẳng trọng dụng? Bao lâu nay ta đến Bao Trung, làm gì có người hiền nào chẳng được trọng dụng đâu?" Hà nói: "Hiện đang có một bậc đại hiền mà đại vương

không dùng, ấy là bỏ việc ngay trước mắt mà đi lo việc đâu đâu, chẳng cũng làm ư.” Hán vương nói: “Bậc đại hiền ở đâu? Thừa tướng hãy nói ra, trăm lập tức thẳng dụng.” Hà nói: “Thần muốn tiến cử, nhưng còn e rằng đại vương hiềm người ấy gia cảnh hàn vi, xuất thân thấp hèn, khiến thần dẫu tiến cử cũng chẳng dùng, lại thành ra mất lòng hiền sỹ, thì tứ phương dẫu có hào kiệt, cũng không ai muốn để cho đại vương dùng nữa vậy.” Hán vương nói: “Khanh bắt tất phải nói nhiều, hãy mau nói rõ họ tên hiền sỹ ấy cho ta biết.” Hà tiến lại trước mặt Hán vương, khấu đầu nói: “Bậc hiền sỹ đứng đầu trong nước, chỉ có Hàn Tín người Hoài Âm vậy!” Hán vương nói: “Khi trước, khanh đã hai lần tiến cử, ta đã gia phong cho làm trị túc đô úy rồi, há vẫn nói là không biết dùng ư?” Hà nói: “Trị túc đô úy không đủ để dùng hết tài năng của Hàn Tín, tất phải phong cho ông ta làm đại nguyên soái, thì sau đó mới có thể giữ Hàn Tín ở lại được. Nếu không Tín tất sẽ đi mất!” Hán vương nói: “Tước không thể lạm gia phong, quyền không thể dễ giao phó. Hàn Tín chỉ trong một tháng đã hai lần phong thưởng, đến nay chưa thấy chút công lao gì, mà lại gia phong làm nguyên nhung, sẽ khiến cho những tướng sỹ theo ta từ đất Phong Bái đều oán trách ta thưởng phạt không xứng đáng, mà có lời to nhỏ sau lưng vậy.” Hà nói: “Từ xưa, các bậc thánh đế minh vương dùng người đều tùy tài mà trọng dụng, tùy người mà trao chức. Thần liệu, Hàn Tín là kẻ có tài lương đồng, mà nay đại vương lại coi là nhỏ, cho nên thần mới mấy phen nói cho đại vương hay vậy. Còn như tướng sỹ theo từ đất Phong Bái, tuy đã nhiều vất vả, nhưng đều chẳng ai sánh được với Tín, đại vương há có thể lấy đó so đây, mà để mất nặng nhẹ trong lòng ư?” Hán vương nói: “Tạm theo như lời thừa tướng nói, nhưng bảo Hàn Tín hãy hoãn lại vài tháng, đợi xem Trương Lương hoặc có tiến cử hiền sỹ nào tới, mà đáng làm nguyên nhung, thì trăm tất sẽ phải trọng dụng, chứ không dám phụ bức thư hẹn ngày trước. Nếu như Trương Lương chưa có tiến cử được ai, thì khi ấy sẽ dùng Hàn Tín cũng chưa muộn gì.”

Tiêu Hà không làm sao được, lại về phủ mời Hàn Tín tới nói chuyện. Nhân hỏi làm sao để có thể hạ Tần? Làm sao có thể ra khỏi sạn đạo? Làm sao có thể thu được sáu nước? Tín đứng dậy

khỏi chiếu, nghiêm giọng nói: “Tôi vẫn cho rằng thừa tướng rất am hiểu binh pháp, nhưng nghe câu này thì thấy thực là không biết vậy. Binh gia theo cơ mà động, tùy thời thông biến, chẳng thể nói trước, chẳng thể liệu xa, như nước chảy theo địa hình, nhân chiến mà biết thắng, quỷ thần chẳng thể lường hết tinh diệu, cha con chẳng thể nói rõ yếu chỉ, đến lúc lâm sự, sẽ tự có diệu toán. Thừa tướng há có thể hỏi đến mà muốn nghe nói cho biết được sao?” Hà nghe vậy mừng lắm, trong lòng càng thêm kính trọng.

Tín từ biệt quay về công quán, suốt mấy hôm liền, không thấy động tĩnh gì, trong bụng thầm nghĩ: “Nếu hôm nay ta không kích động Tiêu Hà, thì e là Hán vương sẽ chẳng biết mà coi trọng, chúng nhân cũng không khâm phục. Dẫu có đem thư của Trương Lương ra dâng, cũng chẳng đủ khiến bá quan phải phục vậy.” Rồi bèn nghĩ ra một kế, bảo người canh cửa rằng: “Hãy chuẩn bị ngựa khỏe, canh năm ngày mai ta phải đi xa.” Người canh cửa ỷ lệnh, chuẩn bị một con ngựa tốt. Hàn Tín lại đem hành lý cũ của mình nai nịt gọn gàng, nhảy lên lưng ngựa ra khỏi cửa Đông ruổi dài. Tả hữu biết Tín đã đi, bèn chạy thẳng tới phủ thừa tướng bẩm báo. Tiêu Hà vừa từ trong triều về, nghe người nói Hàn Tín đã ra khỏi Đông môn đi rồi, không khỏi giật mình nói: “Nếu Tín đi, thì chúng ta sẽ phải già chết ở đất Bao Trung này đấy!” Chẳng hay Hàn Tín đi đâu, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THƯ BA MƯƠI TÁM]

Tiêu Hà dưới nguyệt tìm Hàn Tín

Lại nói, Tiêu Hà nghe tin Hàn Tín đã đi rồi, vội vàng đến công quán hỏi, những người tả hữu đều nói: “Tôi qua, ông ấy có bảo chuẩn bị ngựa, nói là muốn đi xa, chúng tôi không dám không nghe. Nào ngờ trong đêm ông ấy nai nịt hành lý gọn gàng, chỉ lưu lại một bài thơ trên vách, rồi canh năm tinh mơ hôm nay lên đường, theo lối cửa Đông mà ra, chẳng biết đi đâu. Chúng tôi từng chịu lời dặn dò của thừa tướng rằng, nếu thấy Hàn đại nhân ra ngoài, hay có nói năng gì, thì nhất nhất phải báo cho biết, vì vậy mà việc Hàn đại nhân đi xa hôm nay, chẳng dám không bẩm báo vậy.” Tiêu Hà xem bài thơ trên vách, hóa ra là một khúc ca ngắn, ca rằng:

Ngày chứa sáng chừ, sao nhỏ đưa quang.

Vận chứa gặp chừ, tài năng ẩn tàng.

Vó lừa nín bước chừ, thân gửi tha hương.

Long Tuyền mai một chừ, đường nhứt đường han!

Cỏ chi mọc U Cốc chừ, ai kẻ biết chăng?

Hoa lan nơi rừng sâu chừ, ai thấy mùi hương?

Sao được người đẹp chừ, xin theo chơi cùng.

Đồng lòng sắt đá chừ, thành phượng thành hoàng.

Hà xem bài ca, giậm chân bảo: “Bao phen tiến cử, mà Hán vương chẳng dùng, thế là ông ta bỏ đi rồi! Nếu chẳng đi tìm về lại, thì sẽ khiến ta ăn không ngon ngủ không yên mất!” Tiêu Hà liền gọi năm, sáu kẻ tùy tùng, ai nấy chuẩn bị ngựa trạm, rồi không kịp cưỡi triều phục, cũng không kịp tâu Hán vương, lập tức dẫn theo

tùy tùng, vội vã chạy ra hướng cửa Đông, hỏi quan binh canh cửa: "Các người có trông thấy một vị tướng quân cưỡi con ngựa bờm bạc, lưng đeo kiếm đi qua cửa này không?" Quan coi cửa vội đáp: "Canh năm sớm nay khi mới mở cổng thành, có thấy người ấy qua cửa Đông đi ra, nay cũng ước đi được năm chục dặm rồi." Hà nghe xong, vội giục ngựa đuổi theo. Đến một thôn trang, lại hỏi thăm dân cư ở đây rằng: "Các người có thấy một vị tướng quân đi qua đây không?" Thôn dân nói: "Sáng nay có một người đeo kiếm, cưỡi con ngựa bờm bạc, từ phía tây chạy lại, giờ cũng đã đi khỏi được năm, sáu chục dặm rồi." Hà ra khỏi triều về, còn chưa kịp ăn cơm liền chạy đuổi theo Tín, khi ấy trong bụng đã đói, phải xuống ngựa vào một thôn làng ăn cơm, ăn xong lại lập tức lên ngựa đuổi theo. Sắc trời dần đã tối, một vùng trăng non sáng ló ra, Tiêu Hà nhân ánh trăng sáng, chạy thẳng tới bên sông Hàn Khê. Bấy giờ đang là thượng tuần tháng bảy, đêm vắng sông lạnh, đường hiểm non sâu, nước thu lên cao, ngựa không lội qua được, xa xa trông thấy có



Tiêu Hà dưới nguyệt tìm Hàn Tín.

một người cùng con ngựa men theo bờ sông tìm lối sang, Hà mừng lắm, nói: “Đó tất là Tín.” Rồi hợp tỳ tòng cùng đuổi tới nơi, Tiêu Hà cất tiếng gọi to: “Hàn tướng quân làm sao lại quyết tuyệt với nhau quá thế? Cùng nhau đã mấy tháng trời, mà một buổi không từ biệt liền bỏ đi, có thể nhẫn tâm thế ư?” Rồi bèn bảo bọn tỳ tòng giữ chặt lấy cương ngựa giữ lại. Đồi bên đang giằng co với nhau thì từ phía sau lại có một người phi ngựa vội vàng chạy tới, chính là Đổng công Hạ Hầu Anh. Tiêu Hà mừng lắm, hỏi: “Ngài làm sao lại cũng đuổi theo tới đây?” Anh nói: “Tôi mới tan buổi chiều về, thì có thuộc lại từ kho đến báo Hàn tướng quân đem theo một con ngựa đã đi ra cửa Đông rồi. Tôi liệu rằng hiền sỹ vì chưa được Hán vương trọng dụng, nên định bỏ đi sang nước khác, nên vội đuổi theo tới đây. Vừa vặn gặp thừa tướng cũng đuổi theo tới, đủ thấy tấm lòng trung tiến hiền vì nước của thừa tướng. Chẳng từ hiềm trở, chẳng ngại gian lao, đêm khuya đến đây, thực là bậc tể tướng vậy.” Hàn Tín thấy Tiêu Hà, Hạ Hầu Anh cùng một lòng khẩn thiết, hết sức trung ái như thế, bèn than bảo: “Hai ngài thực đáng gọi là bậc lương thần vậy. Những người làm tể tướng trên đời này, thường ghen ghét hiền tài, độc chuyên quyền hành, tự mở cửa riêng, lấy cong bỏ thẳng, ham thích du nhing, giữ chấp ý mình, nào có ai dám mạo phạm can gián, hết sức tiến hiền, trung thành vì nước, để mình ở dưới kẻ sỹ đâu. Như hai ngài đây quả là hiếm có ở đời, đủ để biết rằng nghiệp Hán đang hưng, nên mới có bậc hiền tướng như thế. Một kẻ có chút tài mọn như Tín này, dám đâu chẳng dốc lòng theo mệnh, xin làm hiền sỹ ở dưới cửa vậy.” Tiêu Hà, Hạ Hầu Anh dưới ánh trăng sáng, cùng nắm tay Tín nói: “Cổ nhân có câu: ‘Kẻ sỹ có thể chết vì người tri kỷ’. Hai chúng tôi đều biết rõ hiền sỹ đáng xếp ngang với Y, Lã, cùng một hàng với Quản, Nhạc, đủ tài có thể phạt Tần phá Sở, ấy là lẽ tất nhiên! Song le, Hán vương cho hiền sỹ bình nhật gia cảnh hàn vi, mà chưa thấu tỏ hiền tài vậy. Hiền sỹ hãy tạm nhẫn nại một thời gian, hai chúng tôi xin lấy thân lấy nhà mình ra mà hết sức bảo tấu tiến cử cho, nếu như Hán vương vẫn không chịu trọng dụng như cũ, thì chúng tôi tất bỏ quan hồi hương, chứ không muốn bị khốn mãi ở Bao Trung nữa vậy.” Hàn Tín nghe nói thế, bèn bái tạ, rồi ngoặt cương ngựa quay trở lại, tạm đến ở trong phủ Tiêu Hà.

Lại nói, buổi chiều sớm hôm ấy, bọn Chu Bột cùng tâu với Hán vương rằng: “Các tướng ở Quan Đông, nhân hát hò mà muốn về nhà, có tới mười mấy tên đã bỏ trốn. Thừa tướng Tiêu Hà cũng không từ biệt mà đi, đến nay đã hai ngày rồi.” Hán vương giật mình nổi giận nói: “Tiêu Hà theo ta khởi nghĩa từ Phong Bái, chưa từng xa rời một lúc. Các tướng sỡ bỏ đi, hoặc là kẻ tự tập kéo đến, hoặc là kẻ giữa đường theo cùng, hôm nay bỏ đi, cũng chẳng trách lắm làm gì, nhưng Tiêu Hà với ta phận là quân thần, mà thực chẳng khác cha con, làm sao cũng lại bỏ ta mà đi như thế?” Hán vương đứng ngồi không yên, ăn uống đều bỏ, vừa về đến trong cung, lại đi ra tiện điện, trong lòng lo lắng, như bị mất hai cánh tay. Đang khi suy tư, thì chợt thấy quan canh cửa đến báo rằng: “Tiêu thừa tướng và Đằng công đã trở về.” Hán vương trông thấy, vừa mừng vừa giận, lớn tiếng mắng bảo: “Tên nhãi, theo ta đã mấy năm chưa từng một ngày rời xa, gần đây các tướng có nhiều kẻ bỏ đi, ngươi làm sao lại cũng bỏ đi như thế?” Hà nói: “Chúng thần chịu ân tri ngộ của đại vương, cho giữ chức thừa tướng của một nước, đại vương có phụ bạc gì thần mà thần lại bỏ đi? Thần đi hai ngày nay, ấy là liền đêm truy tìm một người bỏ đi, mà muốn tính kế quay về miền đông, để mưu đồ khôi phục Quan Trung, ngồi giành thiên hạ cho đại vương vậy.” Hán vương hỏi: “Truy tìm người bỏ đi, là kẻ nào vậy?” Hà đáp: “Truy tìm kẻ bỏ đi là Hàn Tín đó.” Hán vương lại cười mà mắng rằng: “Các tướng bỏ đi ngươi đều không tìm lại, nay lại đi tìm Hàn Tín là có làm sao?” Tiêu Hà nói: “Các tướng đều dễ kiếm, chứ như Hàn Tín, là bậc quốc sỹ vô song. Nếu như đại vương cứ làm vương ở Hán Trung này mãi, không muốn quay về đông, thì tùy Hàn Tín đi hay không đi, cũng chẳng có gì là quan trọng cả, đại vương cũng không cần phải dùng đến. Còn như đại vương muốn cùng tranh hành với Hạng vương, quay về đông mà mưu tính thiên hạ, thì phi Hàn Tín chẳng ai đủ để cùng bàn bạc cả! Nay nếu đại vương không dùng Hàn Tín, thì thần xin cởi bỏ áo mũ, nộp trả lại đại vương, mà xin quay về nơi ruộng vườn, để ngày sau khỏi bị Hạng Vũ bắt làm tù binh vậy.” Hạ Hầu Anh cũng tâu rằng: “Những lời Tiêu Hà nói, thực là vì quốc gia, chứ chẳng phải vì Hàn Tín. Lòng trung báo chúa ấy, đại vương nên lấy làm trọng.” Hán vương nói: “Các khanh chỉ nghe

lời hấn nghị luận, thấy tài năng hấn trong một việc, liền cho là có thể dùng được. Trầm nghĩ, cái đạo làm tướng, quan hệ rất trọng, an nguy của quốc gia, tồn vong của ba quân, đều nằm cả trong tay một người. Nếu nhất thời cả tin, dùng hấn làm tướng, mà đem ba mươi vạn quân mã giao cho hấn thống lĩnh, bảy mươi viên quan tướng nghe theo hấn sai khiến, giả thử đúng như lời thừa tướng, Tam Tần có thể hạ, Hạng Vũ có thể phá, thì cái công tiến cử của thừa tướng rất to. Nhưng nếu như hấn chỉ giỏi nói mà chẳng biết làm, bàn luận thì có thừa mà lâm sự thì không đủ, khi ấy chẳng phải chỉ có chúng ta bị cầm tù, mà ba mươi vạn sinh mệnh cũng phải chết oan, thừa tướng khi ấy hối sao cho kịp. Trầm sợ dĩ không dám khinh dễ mà dùng ngay Hàn Tín chính là vì thế. Trầm nghe nói, Hàn Tín cha mẹ chết không thể lo tang, ấy là vô mưu vậy; ở nhờ nhà đình trưởng, xin ăn phiếu mầu, ấy là vô tài vậy; chịu nhục chui háng, khiến hương nhân khinh rẻ, ấy là vô dũng vậy; thờ Sở ba năm, chỉ làm đến chân chấp kích, ấy là vô dụng vậy. Cổ nhân nói: 'Có ở trong tất thành hình ở ngoài'. Nếu có chút chứng nghiệm gì đó, thì mới đủ đáng tin, còn như chỉ nghe nói suông, thì e rằng không có bằng cứ. Tướng quốc nên nghĩ cho chín!" Hà nói: "Theo như lời đại vương nói, thì tựa hồ lập luận xác đáng, nhưng theo như thần thấy, e rằng chưa hẳn thế. Khổng Tử bị khốn ở Trần, Sái, đâu phải vô tài? Bị người đất Khuông vây, đâu phải vô dũng? Phải già chết trên đường đi, đâu phải vô dụng? Nay Hàn Tín phải chịu nhục, xin ăn, ấy là kẻ quân tử mà chưa gặp thời vậy; làm quan chỉ đến chân chấp kích, ấy là chưa gặp chúa vậy. Thần cùng chuyện trò với Tín, đã hiểu thấu tâm can, thực là bậc lương tài hữu dụng, người kỳ sỹ trong thiên hạ, chứ quyết chẳng phải chỉ biết nói suông vậy. Thần đợi tội giữ ngôi phụ tá, chúc phận cầu hiền, nay thấy bậc hiền tài mà không thể tiến cử, tiến cử hiền tài chẳng được trọng dụng, thì thực khiến thần ngày đêm không an, vậy nên liều chết mà nói để đại vương biết." Hán vương nói: "Nay đã gần chiều rồi, khanh hãy về nghỉ, buổi chiều sớm ngày mai, ta lại cùng bàn với các khanh."

Tiêu Hà, Đổng công thoái triều, lại đến cùng gặp Tín, nói: "Ngày mai Hán vương hội nghị, sẽ phong cho ông làm tướng." Tín nói: "E rằng Hán vương còn do dự, thì nhẽ hai ngài lại ủng

lòng vậy!" Hà nói: "Nếu Hán vương không dùng ông, chúng tôi tất sẽ bỏ quan mà đi, không dám sai lời." Chốc lát, Đằng công từ biệt ra về. Hàn Tín nhân nghĩ, Tiêu Hà vì nước cầu hiền như vậy, mà Hán vương mấy lần vẫn chưa nghe theo, vì cố nhà ta nghèo hèn, đến nỗi không được trọng dụng. Vừa định đi ngủ, lại thấy có người vào bẩm: "Thừa tướng đến gặp hiền sỹ!", Tín vội chỉnh đốn y phục ra đón vào ngồi, rồi hỏi: "Ngài giờ này còn chưa ngủ sao?" Hà nói: "Việc nước đeo lòng, tôi há có thể yên giấc nổi. Nhân nghĩ khi hiền sỹ ở Sở, Phạm Tăng rất biết nhìn người, khi ấy tất có thể đã tiến cử, hiền sỹ tất cũng có kế sách hay, thế mà trước nay chưa từng nghe nói đến bao giờ." Tín nói: "Ở Sở, Phạm Tăng cũng rất biết tôi, nhiều lần tiến cử, nhưng Bá vương không nghe theo. Sau đó, nghe tin sạn đạo đã bị thiêu rụi, tôi từng có dâng biểu can gián lên." Nói rồi bèn đem biểu văn đọc thuộc lòng lại một lượt cho nghe. Tiêu Hà nghe xong, kinh ngạc nói: "Nếu như Hạng vương y theo bản tấu này của ông, thì chúng ta sẽ chung thân không ra khỏi nỗi Bao Trung này, mà thiên hạ của Tây Sở ắt vững như bàn thạch vậy." Tín nói: "Hạng vương tuy không theo lời, nhưng khi ấy tôi vẫn chưa có ý bội Sở, sau đó Phạm Tăng bị Trần Bình sai đến Bành Thành, trước khi đi, có tâu ba việc rằng: thứ nhất, không được để Hán vương vào Bao Trung; thứ hai, không được rời khỏi Hàm Dương; thứ ba, nên trọng dụng Hàn Tín, nếu không dùng thì nên giết đi. Tôi biết rằng Hạng vương nhất định sẽ không thể dùng mình, e rằng rốt cuộc sẽ bị Phạm Tăng mưu hại, cho nên mới bội Sở mà theo Hán, chứ không hề có ý gì khác cả! Ngài đêm hôm khuya khoắt, lại hỏi đến câu ấy, tất là trong khi tĩnh lặng suy nghĩ, sợ rằng tôi là tâm phúc của Phạm Tăng, lại thấy hôm qua tôi cưỡi ngựa trốn về, e là tôi dò thám xem hư thực ở Bao Trung mà về bẩm cho Phạm Tăng, cho nên mới hỏi như vậy. Ngài ngày đêm vì nước, dốc hết tâm lực, nếu đã có lòng nghi hoặc như vậy, thì tôi có vật này xin đưa ngài xem, để cho Hán vương hết mọi nghi hoặc, miễn cho tướng quốc khỏi phải hết lời khuyên gián." Tiêu Hà bèn hỏi: "Có vật gì mà kỳ diệu vậy? Xin cho tôi được xem, để dứt mọi ủy khúc trong lòng." Hàn Tín bèn lấy vật ấy ra, chẳng biết Tiêu Hà thấy được sẽ thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ BA MƯƠI CHÍN]

Được xem thư, lập đàn bái tướng

Lại nói, Hàn Tín bèn lấy từ túi sách ra bức thư tay của Trương Lương, đưa cho Tiêu Hà mở xem. Dưới ánh đèn sáng, Hà trông thấy thư, biết là lá thư mà Trương Lương đã giao hẹn khi trước, thì không khỏi giật mình kinh sợ, bèn phục xuống đất lạy bảo: “Hiền công lâu nay ở đây, làm sao lại không chịu đưa thư này ra? Khiến ta phải hết ngày khuyên gián, tốn bao tâm sức! Hán vương nếu thấy thư này, thì thực chẳng khác gì được ngọc bích liên thành, sẽ không còn nghi ngờ gì nữa.” Tín nói: “Tôi thuở nhỏ nghèo hèn, e rằng mới đến theo Hán, chưa thấy có chút tài năng gì, thì thừa tướng quyết chẳng tin cậy, cho nên mới tạm giấu bức thư của Tử Phòng chưa đưa ra vội. Đợi đến khi ngài đã hết sức tiến cử, cho tiểu tử tôi được chút tài hèn, nay đã tâm chí tương hợp, nên mới dám đưa bức thư này ra cho xem để ngài yên lòng vậy.” Tiêu Hà lại bái mà rằng: “Hiền công thực là bậc hào kiệt trong thiên hạ, những điều sở kiến tự khác hẳn với những kẻ tầm thường, khiến tôi càng thêm kính trọng, không thể buông rời được vậy!” Nói rồi mới từ biệt ai nấy cùng về ngủ.

Hôm sau, Tiêu Hà vẽ mặt rạng ngời, cầm ngay bức thư vào châu, gặp Đổng công cùng nói rõ chuyện ấy, Đổng công cũng vô cùng mừng rỡ, cùng nhau vào gặp Hán vương, đem bức thư của Trương Lương dâng lên. Hán vương cầm thư đọc xong, kinh ngạc nói: “Hàn Tín đã có thư này, có sao suốt bấy nay không chịu đưa ra?” Tiêu Hà bèn đem sự tình Hàn Tín nói với mình hôm trước tâu rõ một lượt, Hán vương mừng bảo: “Khanh mấy phen tiến cử, mà ta chưa dám tin, chẳng ngờ Trương Tử Phòng cũng có thư tiến cử,

mới hay hào kiệt trong thiên hạ, sở kiến cũng giống nhau, mới biết Hàn Tín thực có đại tài. Trẫm tối tăm không biết, bấy lâu vẫn xa rời ý trung ái của khanh, hôm nay trẫm mới thấy cái lỗi của mình vậy! Khá lập tức phong cho Hàn Tín làm tướng, thể theo như lời tiến cử của các khanh!” Hà nói: “Thần tiến hiền vì nước, chứ chẳng phải là vì ý riêng của mình. Nay theo như thư của Trương Lương, đại vương mới biết thần thực có con mắt của mình, chứ chẳng phải tiến cử bừa bãi vậy. Nhưng bây giờ, nếu chỉ phong cho Tín làm tướng, e là rốt vẫn không giữ được Tín lại vậy.” Hán vương nói: “Phong tướng e là coi nhẹ Hàn Tín, vậy thì cho làm đại tướng, gia phong thêm tước vị, có thể sẽ giữ được Hàn Tín vậy.” Hà nói: “Nếu phong làm đại tướng, thì có thể giữ được Tín. Nhưng chẳng hay đại vương sẽ làm lễ bái tướng thế nào?” Hán vương nói: “Vội ông ta tới đây mà gia phong cho là được rồi.” Hà nói: “Đại vương vốn khinh mạn không theo lễ, nay phong đại tướng, mà như gọi trẻ con tới. Người làm vua thì phải lấy việc gia phong làm trọng, cứ như thần thấy thì Hàn Tín sẽ lại bỏ đi thôi.” Hán vương nói: “Vậy phải thế nào mới được?” Hà nói: “Nếu đại vương phong Tín làm đại tướng, thì tất phải chọn ngày trai giới, lập đàn tế cáo trời đất, như Hoàng Đế phong cho Phong Hậu, Vũ vương thăng cho Lã Vọng, thì mới gọi là lễ bái tướng.” Hán vương nói: “Chuẩn y như lời bàn của khanh.” Hà tạ ơn về nhà, gặp Hàn Tín, nói hết những việc Hán vương cho lập đàn làm lễ bái tướng cho nghe. Tín nghe xong bái tạ. Độ mười ngày, Hà vẽ xong bức đồ lập đàn bái tướng, đem dâng lên Hán vương xem, trong bức đồ có nói:

"Đàn cao ba trượng, tượng trưng tam tài; rộng hai mươi tư trượng, tượng trưng hai mươi tư tiết khí. Giữa đàn, sắp hai mươi lăm người, ai nấy mặc áo vàng, cầm phướn vàng đuôi báo, lưỡi phủ việt..., theo hướng mậu kỷ, hành thổ, ở trung ương, như hình tượng chòm sao Câu Trăn. Phía đông đàn, sắp hai mươi lăm người, ai nấy mặc áo xanh, cầm cờ xanh, theo hướng giáp ất, hành mộc, ở phương đông, như hình trạng chòm sao Thanh Long. Phía tây đàn, sắp hai mươi lăm người, ai nấy mặc áo trắng, cầm cờ trắng, theo hướng canh tân, hành kim, ở phương tây, như hình trạng chòm sao Bạch Hổ. Phía nam đàn, sắp hai mươi lăm người, ai nấy mặc áo đỏ, cầm cờ đỏ, theo hướng bính đinh, hành hỏa, ở phương nam, như hình

trạng chòm sao Chu Tước. Phía bắc đàn, sắp hai mươi lăm người, ai nấy mặc áo đen, cầm cờ đen, theo hướng nhâm quý, hành thủy, ở phương bắc, như hình trạng chòm sao Huyền Vũ. Đàn có ba tầng, mỗi tầng đều để đồ tế khí cùng chúc văn. Vây quanh có ba trăm sáu mươi lăm người cầm cờ tạp sắc, theo như ba trăm sáu mươi lăm độ. Phía ngoài cờ tạp sắc lại có bảy mươi ba người đứng, đều là những tráng sỹ cao lớn, ai nấy cầm kiếm kích, theo như bảy mươi hai hầu⁽¹⁾. Trước đàn, từ bắc xuống nam, hai bên tả hữu sắp hàng văn thần võ tướng, ở giữa đắp đường dưng đạo bằng đất, đi thẳng đến dưới đàn. Bốn bên dựng bốn tấm biển trấn tĩnh, dưới mỗi biển có một viên nha tướng cùng hai mươi tay giáp sỹ, thấy nơi nào ồn ào hàng ngũ không chỉnh tề, thì lập tức bắt lấy, đem chém theo quân pháp. Lại dùng một viên thượng tướng đánh xe, đi ra ngoài cửa Tây thành mười dặm chọn nơi dựng đàn.”

Hán vương xem xong bức đồ, mừng lắm, bèn sai Quán Anh cai quản đồn đốc thợ thuyền, hạn trong một tháng phải xong. Quán Anh đem quân sỹ ra ngoài tây thành dựng tượng đàn. Những người khác cũng theo lần lượt mà chuẩn bị mọi việc.

Khi Tiêu Hà tiến cử Hàn Tín, cũng chưa hề nói ra ngoài, vì vậy những người khác đều không hay biết gì, kíp đến khi thấy dựng tượng đàn, người người đều tự cho là mình tất được làm đại tướng, cùng nghị hoặc bàn cãi mãi không xong. Phàn Khoái nói: “Ta cùng Hán vương khởi binh Phong Bái, giành được Quan Trung, cứu giá Hồng Môn, theo quân vào Hán, là bậc bề tôi xả tặc, thực người đồng cam cộng khổ vậy. Hôm nay dựng đàn báii tướng, chỉ có ta là xứng đáng được phong.” Mọi người nói: “Vấn thường nghe Tiêu tướng quốc tiến cử đại hiền, nhưng không biết là ai. Nếu lấy công thần từ thuở ban sơ mà luận, thì chỉ có mấy người Phàn Khoái, Chu Bột, Đổng công mà thôi, liệu rằng không thể ngoài mấy vị ấy được.” Quán Anh vào tâu Hán vương: “Tượng đàn đã dựng xong xuôi, bệ hạ có thể chọn ngày tốt làm lễ báii tướng được rồi.” Hán vương cho gọi Tiêu Hà vào bàn định. Hà nói: “Ngày tốt đã chọn xong, các hạng mục cùng nhân sự đều đã sai phái đâu đấy cả, một hai hôm

(1) Người xưa lấy năm ngày làm một hầu, ba hầu là một tiết khí, sáu tiết khí làm một mùa, bốn mùa là một năm. Vì vậy một năm có 24 tiết khí, 72 hầu.

nữa xin mời đại vương vào cung trai giới, cho bá quan hiểu dụ dân chúng, nghiêm chỉnh sẵn sàng để đợi bá tướng, các nha môn không được áp giải xét xử, không động hình, không giết muông sinh, không uống rượu, không ăn mặn.” Hán vương cùng văn võ bá quan trai giới ba ngày.

Đến hẹn, Hán vương khởi giá, trước hết đến phủ tướng quốc, truyền mệnh đưa Hàn Tín lên xe, rồi chuyển bánh, đi thẳng ra cửa Tây. Hai bên cờ phướn chói lọi, chiêng trống vang trời, văn thần mũ cao đai rộng, võ tướng giáp mặc khô mang, theo bên phải mà tiến, bụi trần không gợn, hương tỏa đầy đường. Mới đầu, các tướng nghe nói dựng đàn bá tướng, ai nấy đều cho mình sẽ được phong đại tướng, đến khi thấy xa giá Hán vương đến phủ tướng quốc, người được phong đại tướng là Hàn Tín, người Hoài Âm, thì ba quân đều giật mình. Khi ấy có Vũ Dương hầu Phàn Khoái đi theo sau xa giá Hán vương, quay sang nói với bọn Chu Bột rằng: “Chúng ta trăm cay ngàn đắng theo chúa thượng tới đây, đến nay đã ba năm, làm sao rốt cuộc lại bị thàng chết đói nó điều khiển? Đại trượng phu há có thể cam chịu khuất như thế, mà không nói hết được lòng mình ra ư?” Rồi liền xuống ngựa, ngăn trước xa giá Hán vương, khấu đầu kêu to rằng: “Xin đại vương tạm dừng xa giá giây lát, thần có một lời xin tâu. Hàn Tín chỉ là tên chết đói ở Hoài Âm, xin ăn phiếu mẫu, chịu nhục chui háng, ở Sở chỉ làm chân chấp kích lang. Nay bỏ Sở đến đây, chỉ dựa vào ba tác lưỡi, chưa có chút công lao gì, mà đại vương nay lại cho xe đến rước, phong làm đại tướng. Nếu khiến cho Hạng vương hay được, thì ắt bị chê cười. Chư hầu thiên hạ cho rằng Hán Trung ta không có người, cho nên mới dùng tên chết đói ấy làm tướng, chẳng đợi phải đối địch giao binh, người ta cũng đã biết rõ hư thực của ta rồi. Khiến cho lòng hăng hái của ba quân bị ngăn chặn, mà cái khí quả cảm của kẻ địch lại lớn lên, thì Tam Tần quyết chẳng thể hạ được, cường Sở quyết chẳng thể phá được, thần thấy đây chẳng phải chuyện nhỏ vậy, xin bệ hạ hãy suy nghĩ cho kĩ.” Hán vương nghe lời Phàn Khoái nói, do dự ngồi im trên xe. Tiêu Hà bước nhanh ra trước quát bảo: “Không được! Không được! Lũ Phàn Khoái các ngươi, nếu như nói đến việc xung phong phá địch, thì có thể dùng các ngươi mà ra sức. Còn như nói đến việc vận trù quyết sách,

bách chiến bách thắng, quỷ thần chẳng thể lường được, ta người đều không biết được, thì phi Hàn tướng quân chẳng ai có thể đảm đương. Người chỉ cần nghe theo sự chỉ huy mà thôi, chứ há lại dám khinh dị nói ra những câu như thế để làm rối lòng quân ư? Nay ta trộm giữ ngôi tướng quốc, nhưng việc bá tướng đã định rồi, nay trước mặt đại vương, người cậy có chút công lao dám ăn nói bừa bãi, chẳng theo quân pháp, xin bệ hạ hãy lập tức bắt giữ, đem theo sau xa giá, đợi sau khi xong việc bá tướng, sẽ chém đầu để giữ nghiêm phép nước." Hạ Hầu Anh cũng tâu rằng: "Bệ hạ đã ban hiệu lệnh ra, thì mọi người đều phải tuân thủ. Phàn Khoái lại dám nói bừa trước xa giá, nếu như ai cũng học theo như vậy thì bệ hạ làm sao đông chinh? Hàn nguyên soái làm sao thi hành quân pháp? Sao có thể tiếc một Phàn Khoái mà làm hỏng đại sự quốc gia?" Hán vương nghe nói cũng tức giận, bèn cho bắt Phàn Khoái lại dong theo sau xa giá, chờ sẽ xét xử.

Lại nói, Hán vương cùng Hàn Tín và bá quan đến dưới đàn, Hán vương vào trai cung rửa ráy xong xuôi, mới truyền chỉ cho văn võ bá quan, cùng những người chấp sự, chiếu theo lễ nghi đã sắp đặt ai nấy vào vị trí để hành lễ, kẻ nào ồn ào trái với nghi thức, sẽ phải xử theo quân pháp. Các tướng sỹ văn võ đều nghiêm trang yên lặng, nghe lệnh hành lễ. Chỉ thấy ba tiếng pháo nổ, một lóí hương bay. Dẫn lễ quan đưa Hàn Tín lên tầng đàn thứ nhất, có Nhữ Âm hầu Hạ Hầu Anh đứng quay hướng tây, Hàn Tín đứng quay hướng bắc, quan thái sử đọc chúc văn rằng:

"Đại Hán nguyên niên, tháng trọng thu, ngày Mậu Dần – ngày sóc là ngày Bính Tý, Hán vương ở Bao Trung sai Nhữ Âm hầu Hạ Hầu Anh, dám xin tấu cáo với các thần núi thần sông ngũ nhạc tứ độc rằng: Hỡi ôi! Trời sinh muôn vật, chăm bẵm dắt chăn. Dắt chăn chẳng tốt, tội ấy ai mang? Lã Chính bạo ngược, đồ độc lê dân. Hạng Tịch kể nổi, chẳng khác bao phần: giết vua chôn lính, đại nghịch vô luân. Thần Bang chẳng nhẫn, cờ nghĩa dấy lên. Phong Tín làm tướng, dựng nền cứu dân. Mong thần phù trợ; soi xét muôn vàn! Thượng hưởng!"

Thái sử đọc chúc văn xong, Hạ Hầu Anh bưng cung tên nói: "Hán vương có mệnh, ban cho cung tên, giúp tướng chinh phạt!" Hàn Tín quỳ xuống mà nhận lấy, đưa cho nha tướng tả hữu:

người bên tả cầm cung, người bên hữu cầm tên, Hàn Tín đứng giữa. Dẫn lễ quan lại đưa Hàn Tín lên tầng đàn thứ hai, tướng quốc Tiêu Hà đứng quay hướng tây, Hàn Tín đứng quay hướng bắc, quan thái sử đọc chúc văn rằng:

"Đại Hán nguyên niên, tháng trọng thu, ngày Mậu Dần – ngày sóc là ngày Bính Tý, Hán vương sai tướng quốc Tiêu Hà, dám xin tấu cáo với các thần nhật nguyệt lôi vũ, các vì tinh tú, cùng lịch đại thánh đế minh vương rằng: Duy có thần linh là biết hưng suy, hay thành bại, tỏ trị loạn, rõ được mất. Số tuy đã định, nhưng đều là ở đức. Cho nên, nhà Tần bạo ngược, thần minh diệt tuyệt. Hạng Tịch hung ác, trời há giúp yên? Nay, sinh dân lầm than, ruộng đất hoang tàn, kẻ làm chủ muôn dân, muốn cởi bỏ nỗi khổ như bị treo ngược ấy, nên phải nhờ vào bậc tài năng ít có trên đời vậy. Chúc chuyên chinh phạt, chẳng ai bằng Hàn Tín. Kính mong thần minh phù trợ bảo vệ, dẫn mở phụ tá, nuốt nhả gió mây, hút thở biến hóa, cứu vớt nhân dân, khuông phù để nghiệp. Lòng thành kính dâng, dám mong cảm cách! Thượng hưởng!"

Quan thái sử đọc chúc văn xong, Tiêu Hà cầm lược phủ viết nói: "Hán vương có mệnh, ban lược phủ viết cho tướng quân, từ nay về sau, phụng mệnh trời chinh thảo, diệt kẻ vô đạo, trừ hại giúp dân, để tạo phúc cho thiên hạ, công nghiệp của tướng quân lớn lắm thay!" Hàn Tín quỳ xuống nhận lược phủ viết, bảo tả hữu cầm lấy mà đi. Lễ quan lại dẫn Hàn Tín lên tầng đàn thứ ba, Hán vương quay mặt về phía bắc mà bái, tay nâng ấn long phụng, ca khúc trung hòa, tấu nhạc bát âm, tiếng nghe lạnh lót, vang động trên dưới. Nhạc dứt, thái sử đọc chúc văn rằng:

"Đại Hán nguyên niên, tháng trọng thu, ngày Mậu Dần – ngày sóc là ngày Bính Tý, Hán Trung vương ở Bao Châu là Lưu Bang, dám xin tấu cáo với hoàng thiên hậu thổ rằng: Thần, Bang, giữa cội đức của trời đất, oai của bách thần, giữ nghiêm hải nội, yên vỗ vạn dân, vì nước cầu hiền, ba lần tiến lễ. Cho nên người xưa nói: 'Dẫu có binh cường, hiểm không tướng trí, thì làm sao được ngồi yên mà thu phục nhân tâm, tung hoành tám cõi cho được? Bởi vậy, nay phong cho Hàn Tín làm đại tướng, nắm quyền chuyên

chinh thảo, thực là tính kế vì sinh dân, quét sạch yêu khí trong thiên hạ, nâng đỡ chính khí của càn khôn. Học theo như Hoàng Đế phong Phong Hậu, Chuyên Húc dùng Vũ Cáo, Cao Tân bái Chúc Dung, Đại Thuần phong Cao Dao, Ân Thang phong Y Doãn, Chu Vũ phong Lã Vọng. Từ xưa, nước loạn đời nguy, chẳng khi nào không có việc bái tướng hưng sư mà đánh kẻ vô đạo cả. Nay Hạng Tịch nổi gót theo vong Tần, hoành hành bạo ngược Tây Sở, thừa thế điều ung, nổi gót bước lên đất lở, thả sức hung ác, mặc ý cuồng ngông, bội ước làm vương, giết vua xưng bá, quật mộ cướp của cải, vào cung hiếp nữ nhân. Chém giết ở Hàm Dương mà trăm dặm lửa thiêu, đốt phá cung A Phòng mà muôn dân sợ hãi. Đúng là cường bạo, đích thực hung đồ! Trời oán thần giận, chết chẳng hết tội. Thần, Bang muốn dựng cờ nghĩa, phong Tín làm tướng. Trao cung tên để định bốn phương, cầm phủ việt mà chuyên sát phạt. Có cơ khó lường của quỷ thần, ôm chí khôn dò của bể thẳm. Ấy bậc quốc sỹ vô song, thực trang nhân trung hào kiệt. Dùng làm ngôi đại tướng, là hợp với lời chung. Được trời ban cho, xin mệnh bảo hộ. Thượng hưởng!”

Quan thái sử đọc xong chúc văn, Hán vương hành lễ rồi, bèn phong cho Tín làm Phá Sở đại tướng quân. Hán vương đứng quay mặt về hướng tây, Hàn Tín đứng quay mặt về hướng bắc. Hán vương tự tay cầm hổ phù ngọc tiết, ấn vàng gươm báu trao cho Hàn Tín, nói: “Từ nay, trên lên tới trời, dưới xuống tới vực, tất cả đều theo quyền tiết chế của tướng quân. Thấy chỗ nào hư thì đánh, thấy chỗ nào thực thì dừng. Chớ cho ba quân là đông mà khinh địch ý thế, chớ lấy được trao mệnh làm cao mà tất chịu chết, chớ cho mình quý mà khinh người, chớ cậy mưu riêng mà trái chúng, chớ đem khéo biện bác mà tự che đậy. Cùng cam khổ với sỹ tốt, chung ẩm lạnh với ba quân. Như vậy thì sỹ tốt đều thân yêu người trên, chết vì tôn trưởng, làm gì có kẻ nào không chịu hết sức. Tướng quân hãy kính cẩn vâng theo đó!”

Hàn Tín nhận mệnh rồi, Hán vương ngồi quay mặt về phía nam, Hàn Tín bái tạ, quỳ mà tâu rằng: “Thần nghe, nước chẳng thể từ ngoài mà trị, quân chẳng thể ở trong mà ngự. Chẳng thể



Hán vương trao ấn vàng gương báu cho Hàn Tín.

đem hai lòng mà thờ vua, chẳng thể lấy nghi chí mà chống giặc. Thần đã nhận mệnh, chuyên giữ uy phủ việt, thì dám đâu chẳng hết tài hèn mà báo ơn tri ngộ của bệ hạ?" Hán vương mừng lắm, nhân lại bảo Tín rằng: "Thừa tướng mấy bận nói đến tài năng của tướng quân, chẳng hay tướng quân có sách lược gì dạy bảo quả nhân?" Tín bái tạ, hỏi lại Hán vương: "Nay, đại vương tiến sang phía đông tranh giành thiên hạ, há chẳng phải là muốn đối địch với Hạng vương hay sao?" Hán vương nói: "Đúng thế!" Tín lại nói: "Đại vương thử tự liệu xem dũng, mãnh, nhân, cường, so với Hạng vương thế nào?" Hán vương trầm ngâm hồi lâu, nói: "Không bằng được!" Tín nói: "Thần cũng cho rằng đại vương không bằng vậy. Nhưng thần từng theo giúp Hạng vương, xin cho thần nói với đại vương mấy câu thế này: Hạng vương chỉ cần một tiếng hét, cũng khiến muôn người bạt vía, nhưng chẳng biết nhậm dụng hiền tướng, ấy thực là cái dúng của kẻ thất phu vậy; Hạng vương gặp người thì hiền từ cung kính, nói năng nhẹ nhàng, ai có

bệnh tật, thì rơi nước mắt mà sẻ đồ ăn cho, nhưng với kẻ có công đáng được phong tước thì đến khi ấn phong tước đã mòn hỏng cũng chẳng muốn trao cho, đó gọi là cái lòng nhân của đàn bà vậy; Hạng vương tuy bá chủ thiên hạ, thần phục chư hầu, song chẳng ở Quan Trung lại dời đô về Bành Thành, đuổi Nghĩa đế, những nơi đi qua chẳng đâu không bị tàn diệt, danh tuy là bá, nhưng thực đã mất lòng thiên hạ. Nay nếu đại vương thực có thể làm ngược lại cách ấy, mà nhậm dụng những kẻ vũ dũng trong thiên hạ, thì có gì mà chẳng diệt trừ? Dem thành ấp trong thiên hạ phong cho công thần, thì nơi nào mà chẳng phục theo? Lấy nghĩa binh là những người muốn về đông, thì nơi nào chẳng phá được? Vả, Tam Tần vương mấy năm nay đã giết hại con em nước Tần không biết bao nhiêu mà kẻ, lại lừa dối quân chúng ra hàng chư hầu, đến khi Hạng vương chôn sống hai mươi vạn quân Tần, duy chỉ có Chương Hàm, Tư Mã Hân, Đồng Ế được thoát, thì các bậc cha anh nước Tần đều oán hận xương tủy, thế mà cường Sở lại lấy uy mà phong vương cho ba kẻ ấy ở Tần, chứ dân Tần đều chẳng yêu mến vậy. Đại vương vào Quan Trung, không xâm phạm mảy may gì, lại bãi bỏ luật pháp hà khắc, giản ước luật pháp còn ba điều cho dân Tần, dân Tần chẳng ai không muốn đại vương làm Tần vương cả. Nay đại vương cử binh sang phía đông, thì Tam Tần có thể chỉ truyền hịch mà định được.” Hán vương nghe Tín nói, mừng bảo: “Thực hận có được tướng quân muộn quá!” Rồi bèn đem hết kẻ ấy, cùng Tín xuống đàn về triều. Không biết Hàn Tín phạt Sở thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ BỐN MƯỜI]

Tiêu Hà nghị tội tha Phàn Khoái

Lại nói, bá quan chúc mừng xong rồi, võ sỹ bèn đem Phàn Khoái ra ngoài cửa triều môn, đợi chỉ trị tội. Hán vương nói: "Phàn Khoái tuy là bề tôi thân thích của trẫm nhưng tự cậy công cao, dám xông ra chặn nghị trượng, ngăn xa giá mà nói bừa, thực không có lễ bề tôi, hôm qua đã bắt giữ, nay lập tức đem xử tội để cảnh tỉnh ba quân." Tiêu Hà bước lại gần ghé tai Hán vương nói: "Phàn Khoái phép tuy đáng giết, nhưng Khoái có công lớn không thể giết được. Huống chi, Tín mới được phong đại tướng, mà lại giết kẻ có công ngay, thì chẳng lợi cho việc quân. Chỉ e Phàn Khoái trong tâm thực sự không phục thì quân pháp của Hàn Tín nhất định khó mà thi hành. Đại vương nên truyền chỉ nêu rõ tội trạng của Phàn Khoái, cho phép chúng thần hội bàn, rồi sẽ tâu thỉnh thánh thượng quyết định, để sao cho quốc pháp không bị bỏ qua, mà uy lệnh của Hàn Tín cũng có thể quản thúc được chúng tướng vậy." Hán vương khen phải, rồi hạ chiếu rằng:

"Trẫm phong cho Hàn Tín làm đại tướng, qua ba lần tiến cử của Tiêu Hà, hợp cùng thư tay của Trương Lương. Xét hoài bão, nghe nghị luận, biết Hàn Tín đúng là bậc thực tài hữu dụng. Vì vậy mới trao cho Tín chuyên giữ chức ở ngoài chiến trận, tiến sang phía đông phạt Sở, đã hợp với tình chung, lại đúng theo công nghị. Trong khi trẫm sắp lên đàn hành lễ, nghị vệ nghiêm chỉnh, mệnh lệnh đã truyền, vậy mà Phàn Khoái riêng cậy công cao, tự ý ngỗ nghịch, chống lại quốc pháp, bỏ ngoài tai không biết nể sợ gì, một mình xướng ý lên, khiến chí người không yên, lòng quân mê hoặc,

trái lẽ với đại cục. Nay hạ chiếu cho bọn tướng quốc Tiêu Hà cùng theo phép chung hội nghị, nhất định công khó gỡ tội, phép nên giết chết, trừng trị một kẻ này, để làm rõ kỷ luật. Chiếu mệnh này ban ra, các người hãy nắm rõ.”

Bọn Tiêu Hà nhận chiếu đi ra. Sớm đã có người báo tin cho Phàn Khoái biết, Phàn Khoái nghe nói giật mình kinh hãi, tự biết mình đã sai, bèn mời bọn Chu Bột ở ban võ thần cùng thương nghị rằng: “Ta nhất thời sai lầm, xúc phạm cấm lệnh, khiến Hán vương hạ chiếu trị tội, xin các ông nói giúp ta một câu với tướng quốc, xét công lao ở Hồng Môn của ta, mà cũng nên thứ miễn cho.” Chu Bột nói: “Chúa thượng bái tướng, thực là vì quốc gia thiên hạ, chứ chẳng phải ý riêng một người. Hôm qua, nghe Hàn Tín nghị luận, thì thực là có tài đại tướng vậy, tướng quân cố ý chống lại, nhẽ quá vô lễ. Nay có chiếu hỏi tội đưa xuống, thừa tướng nhất định có chủ ý rồi, chúng tôi đến xin tha với thừa tướng, ắt hẳn sẽ không sao đâu, ông cứ an lòng. Huống chi, chúa thượng vẫn nhớ công tướng quân, há có lý nào lại chém giết?” Mọi người cùng kéo nhau đến phủ tướng quốc, kêu xin với Tiêu Hà, ai nấy đều nói: “Phàn Khoái là bậc công thần lập nước, từng cứu giá ở Hồng Môn, tuy nhất thời phạm lệnh cấm, nhưng cũng không phải tội đại ác, nếu thừa tướng không giải cứu cho, thì e sẽ mất lòng người.” Hà nói: “Chúa thượng bị khốn ở Bao Trung, suốt ngày nghĩ đến việc tìm một bậc đại tướng. Nay được Hàn Tín, thực là may mắn lớn cho quốc gia, mà các ông cũng được trở về miền đông vậy. Phàn Khoái không biết gì, lại nói ra cuồng ngôn như thế, khiến chúa thượng nổi giận, nay chiếu thư đã ban xuống, e rằng khó mà cứu giúp được. Nhưng nghĩ Phàn tướng quân trước đây đã có công lớn, lại là bề tôi cùng khởi nghĩa ở Phong Bái với chúng ta, nếu ta không ra sức, thì còn ai giải cứu được? Hãy nói Phàn tướng quân cứ an lòng, ta tự sẽ có lời công nghị.” Mọi người cùng bái tạ ra về.

Tiêu Hà cùng Lịch sinh cùng bàn thảo dâng tấu đáp lời Hán vương rằng:

“Bọn Tiêu Hà – thừa tướng Đại Hán – cùng nghị bàn về tội lỗi mà Phàn Khoái phạm phải rằng: quân mệnh đưa xuống, nghiêm cấm đã rõ ràng, nhưng xa là trọng sự, ai ai đều không thể phạm tới. Vậy mà Phàn Khoái tùy ý lỗ mãng, đường đột phạm vào nghị vệ,

nói nhiều câu rối loạn kỷ luật, làm mê hoặc lòng quân, chiếu theo quốc pháp, tội đáng phải chết. Nhưng, nghĩ đến công đầu từ Phong Bái, hộ giá ở Hồng Môn, nên hãy tạm khoan thứ, để tỏ rõ ý khen ngợi công lao. Nếu như lại tái phạm thì tất khó tránh khỏi búa rìu. Xin thánh thượng định đoạt.”

Hán vương xem xong bản nghị tấu, bèn truyền chỉ: “Phàn Khoái cậy công ngông cuồng, nhẽ khó khoan thứ, nhưng khi đưa xuống nghị bàn, các quan đã có lời như vậy, thì ta hãy tạm thuận cho. Song, bắt phải mang theo tội mà tiến chinh, nghe theo sự tiết chế ở quân môn, chuyển cho phủ nguyên soái thu dùng dưới trướng.” Cận thần bèn truyền chỉ tha tội cho Phàn Khoái, tạm chuyển sang nghe lệnh dưới trướng nguyên soái.

Khoái nghe lệnh, bèn tạ ơn. Xong, thì được dẫn tới gặp Hàn Tín. Tín nói: “Lập công là chức phận của kẻ thần tử, giữ nghĩa là đại tiết của kẻ thần tử. Người tuy có công, nhưng há có thể cậy công? May mà đại vương rộng ơn, tha cho người trọng tội. Mong từ nay về sau, hãy nên dụng tâm cố gắng, sớm lập kỳ công, lưu danh vàng đá, cùng nước hưởng phúc, há chẳng hay lắm sao? Sau này, người nên tận tâm báo quốc, ta quyết không đổ kỷ gì vậy.” Khoái nghe nói bái tạ, rồi lại vào trong triều tạ ơn. Hán vương gọi Khoái đến gần trước mặt, dụ bảo: “Người từ khi theo quả nhân khởi nghĩa ở Phong Bái tới nay, đã lập nhiều công to, trong lòng trẫm chẳng bao giờ quên việc ấy. Người chính nên khiêm cung cẩn thận, so với mọi người càng cần gắng sức hơn, để mãi giữ tình vua tôi. Huống chi, người kiển thức không bằng Trương Lương, biết người không bằng Tiêu Hà. Ông ta đã mấy phen tiến cử Hàn Tín, thì hẳn Tín phải là bậc kỳ tài, khi ấy người không can gián một câu nào cả, kịp tới hôm qua, quả nhân đã xa giá đi ra, người lại chặn xe cuồng ngôn, thậm thất lễ bề tôi! Nếu không có lời công nghị của Tiêu Hà, hoặc ta nhất thời nổi giận mà giết người đi, khiến uống phí mấy năm cần lao, mà một buổi phải chết, há chẳng đáng tiếc lắm sao? Đã phá hỏng tình thân thích, lại tổn thương nghĩa quân thần, mà người thì nửa đường đứt gánh, còn khiến ta trọn kiếp bất an. Sao người lại không biết cho như thế?” Hán vương nói đến đó, bất giác rơi lệ. Phàn Khoái cũng khóc nói: “Thần nhất thời sai lầm, đến khi hối đã không kịp. Từ nay về sau, thần xin tận tâm



Hán vương và Phàn Khoái cùng rơi lệ.

báo quốc, để đền đáp ơn tri ngộ của bệ hạ.” Hán vương vỗ về mãi không thôi. Khoái từ biệt đi ra, đến gặp Tiêu Hà nói: “Nếu không có công giải cứu của thừa tướng, thì Phàn Khoái tôi làm sao thoát khỏi tội gia hình!” Hà nói: “Chuyện cắt đất phong vương, tướng quân chỉ ngày một ngày hai có thể trông đợi, nay chính nên tận tâm giữ chức, hà tất phải nhăm nhăm bàn luận so đo, rất trái với lẽ đại thần vậy.” Khoái rất lấy làm cảm tạ lời nói của Tiêu Hà.

Tạm gác chuyện từ đó Phàn Khoái phải nghe theo sự tiết chế của Hàn Tín, lại nói sau khi Tín nhận chức Phá Sở đại nguyên soái, còn chưa tới kỳ thao diễn ba quân, bèn trước một ngày dâng biểu tạ ơn. Hán vương xem xong biểu văn, mừng lắm, bảo Tín rằng: “Xem những gì khanh tâu, đủ để thấy lòng tận trung vì nước. Nhưng không biết việc đông chinh, ngày nào thì cất quân?” Tín nói: “Hạng Vũ dời đô đến Bành Thành, lâu nay chưa để ý đến phương tây này, chư hầu phân tán đến các nước, đều không có

phòng bị gì. Ngay lúc này đây, chính là lúc để xuất quân. Cúi xin bệ hạ sớm ban mệnh lệnh, thần diễn tập quân mã xong, ngay trong ngày sẽ tùy giá khởi hành!” Hán vương nói: “Ta sẽ theo như lời tâu của khanh.” Rồi phong Phàn Khoái làm tiên phong, Tào Tham làm quân chính, Ân Cái làm giám quân, chuẩn bị xa giá đông chinh.

Lại nói, Hàn Tín ra khỏi triều, đi đến thao trường, trước tiên xem qua một lượt quân mã, thấy quân ngũ thiếu nghiêm chỉnh, sỹ tốt thiếu sẵn sàng, tướng tá tuy có hàng trăm người, nhưng đều chẳng hay trận pháp, chẳng rõ tiến lui. Doanh trại tuy có mấy tòa, nhưng chưa đúng phương hướng, chưa thấy sinh vượng. Hàn Tín bèn mời Lịch Dị Cơ đến doanh bàn bạc rằng: “Quân mã thế này, doanh trận thế này, bất quá chỉ để phòng thủ thành trì, dùng trong lúc vô sự thì còn được. Chứ đem dùng ra trận, tướng chẳng hay quân, quân chẳng biết tướng, đội ngũ làm sao sắp xếp? Trận thế làm sao điều độ? Kỳ chính⁽¹⁾ làm sao giúp nhau? Động tĩnh làm sao dấy nấp? E rằng đến khi gặp địch, nhất định khó mà chống đỡ. Nay tôi xin thương nghị với tiên sinh, khá chọn lấy bốn chục người có thể viết tốt, đem sổ đội ngũ, phép điều độ, phương hướng doanh trận, kỷ luật ra vào, mà bình nhật tôi đã thu thập chép trong sách này, theo đúng từng điều từng đoạn, liền đem chép ra làm hai mươi bản. Mỗi bản giao cho một viên tướng biết chữ, chiếu theo như đội ngũ trận pháp viết trong sách mà dạy cho quân sỹ thao diễn đầy đủ. Hạn trong nửa tháng là phải hoàn chỉnh. Tôi muốn trước tiên đem một đội quân mã, dạy cho chúng biết thế nào là nhập đội, thế nào là xuất đội, thế nào là hành doanh, thế nào là đóng doanh, thế nào là đối địch, thế nào là thôi địch, thế nào là mai phục, thế nào là tấn công, tùy theo biến hóa của nó, ai nấy đều có bài bản. Rồi giao cho các đội, chiếu theo đó mà thao diễn, thì chưa đầy một tháng, quân mã sẽ khác hẳn ngày nay vậy. Lúc ấy đông chinh, mới có thể dùng được, mà mong có thể giành thắng lợi vậy.” Lịch sinh bái phục nói: “Tướng quân thần cơ diệu toán, chẳng ai bằng được vậy!” Lịch sinh bèn nhận bản gốc, chọn người cho sao chép. Chẳng hay việc vận dụng thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

(1) Kỳ chính: tức kỳ binh (phục binh) và chính binh.

[HỒI THỨ BỐN MƯƠI MỐT]

Hàn Tín chấp pháp chém Ân Cái

Lại nói, Lịch sinh nhận cuốn sách của Hàn Tín soạn ra, sai bốn mươi người chép ngày đêm, trong vòng mấy hôm thì xong. Tín lại vào triều, đem chuyện hôm trước tâu rõ cho Hán vương biết. Hán vương mừng lắm, nói: “Quả nhân tướng ít binh mỏng, xin nhờ cả vào điều độ của tướng quân!” Tín bèn ra thao trường, sai chư tướng cho quân mã nhất nhất theo đó mà huấn luyện, cũng có kẻ trái lệnh không huấn luyện cho quân mã, Tín bèn đem quân pháp chém đầu một, hai người trong số ấy, rồi treo lên thị chúng. Quân sỹ cả doanh thấy vậy đều nghiêm chỉnh kính sợ, chẳng còn ai không nghe theo dạy bảo nữa. Thao luyện hơn hai mươi ngày, các đội đều đầu ra đầy cả, khác hẳn so với trước kia. Hàn Tín lại dạy việc lập trung quân, xếp đặt đội ngũ, ghi chép điều kiện, hôm sau thì mời xa giá Hán vương đến giáo trường úy dụ ba quân, xem xét doanh trận.

Hôm ấy, xa giá Hán vương cùng bá quan đến giáo trường, xem xét doanh trận đội ngũ, thấy khác hẳn trước kia thì mừng lắm. Hàn Tín mặc giáp trụ đến trước mặt Hán vương đứng nghiêm không bái lạy, nói: “Thần hiện đang giáp trụ trên mình, không dám hành lễ, chỉ xin đem một cuốn sổ tay dâng lên, mời bệ hạ ngự lãm.” Phía trên đều là những lời hiểu dụ quân sỹ, sai tất cả những người truyền lệnh cũng lớn tiếng đọc to lên rằng:

“Tây Sở bá vương Hạng Tịch, trên trái mệnh trời, đầy giết Nghĩa đế, bạo ngược chúng dân, tội ác đã đầy rẫy, thần người cùng oán giận. Trẫm vào Quan Trung trước, theo lời hẹn đáng được làm vương, thấy sự ác nghịch ấy, lẽ đương nhiên phải

thảo phạt. Nay, lấy Hàn Tín làm Phá Sở đại tướng quân, các người chư tướng lớn nhỏ cùng quân sỹ các đội, phải nghe tiết chế, tuân theo chỉ huy. Các người, kẻ nào theo mệnh thì vinh, trái mệnh thì chết, Hàn Tín được quyền giết chết, không cần đợi phải tâu xin. Hàn Tín riêng được chuyên lo ở ngoài, nắm việc chinh phạt. Các người nên biết rõ như vậy, chớ trái mệnh trẫm!”

Các tướng sỹ lớn nhỏ nghe xong lời răn dụ, chẳng ai không sợ hãi. Rồi Hàn Tín vào đại doanh nguyên soái, treo bảng viết những điều ước trong quân chính, chép các khoản rất rõ ràng, sai tướng sỹ phải nhớ mà làm theo, chớ phạm các điều cấm lệnh:

Thứ nhất: nghe tiếng trống không tiến, nghe tiếng chiêng không lui, thấy cờ không dậy, thấy hạ cờ không nắp, như thế gọi là bột quân, kẻ nào vi phạm – chém!

Thứ hai: gọi tên không thưa, điểm mặt không đến, quá hẹn không về, hành động trái quân luật, như thế gọi là mạn quân, kẻ nào vi phạm – chém!

Thứ ba: gõ keng canh đêm, lười nhác không báo, khiến giờ giấc sai lệch, thanh hiệu không rõ, như thế gọi là giải quân, kẻ nào vi phạm – chém!

Thứ tư: hay nói oán ngôn, tức giận chủ tướng, không nghe ước thúc, dạy mãi chẳng được, như thế gọi là hoành quân, kẻ nào vi phạm – chém!

Thứ năm: lớn tiếng cười nói, miệt thị cấm lệnh, tùy tiện ở chốn quân môn, như thế gọi là khinh quân, kẻ nào vi phạm – chém!

Thứ sáu: binh khí mình dùng, cung nỏ đứt dây, tên không đuôi không mũi, kiếm kích chẳng sắc, cờ xí cũ rách, như thế gọi là khi quân, kẻ nào vi phạm – chém!

Thứ bảy: đặt điều lừa dối, bịa đặt quỷ thần, giả thác mộng寐, tuyên truyền tà thuyết, mê hoặc tướng sỹ, như thế gọi là yêu quân, kẻ nào vi phạm – chém!

Thứ tám: miệng lưỡi gian xảo, nói bậy thị phi, công kích tướng sỹ, khiến cho bất hòa, như thế gọi là báng quân, kẻ nào vi phạm – chém!

Thứ chín: những nơi đi qua, chà đạp dân chúng, gian dân phụ nữ, như thế gọi là gian quân, kẻ nào vi phạm – chém!

Thứ mười: trộm cắp của người, để lợi cho mình, đoạt thủ cắp người, làm công của mình, như thế gọi là đạo quân, kẻ nào vi phạm – chém!

Thứ mười một: trong quân tụ tập bàn luận, tự ý đến gần đại tướng, nghe trộm quân cơ, như thế gọi là thám quân, kẻ nào vi phạm – chém!

Thứ mười hai: khi nghe được mưu, cùng nghe hiệu lệnh, tiết lộ ra ngoài, khiến kẻ địch biết, như thế gọi là bối quân, kẻ nào vi phạm – chém!

Thứ mười ba: trong khi điều động, ngậm miệng không nói, nhử mày cúi đầu, vẻ mặt khó khăn, như thế gọi là hận quân, kẻ nào vi phạm – chém!

Thứ mười bốn: ra khỏi hàng ngũ, vượt trước lùi sau, nói năng ầm ĩ, chẳng tuân cấm lệnh, như thế gọi là loạn quân, kẻ nào vi phạm – chém!

Thứ mười lăm: giả đau giả ốm, để trốn chinh chiến, tạo thương giả chết, thừa cơ trốn chạy, như thế gọi là trá quân, kẻ nào vi phạm – chém!

Thứ mười sáu: cai quản tiền lương, đến lúc cấp thưởng, có lòng riêng với người thân, khiến quân sỹ oán trách, như thế gọi là tệ quân, kẻ nào vi phạm – chém!

Thứ mười bảy: xem giặc chẳng xét rõ, thám thính chẳng tường tận, chẳng đến mà nói là đến, nhiều thì rằng ít, ít lại nói nhiều, như thế gọi là ngộ quân, kẻ nào vi phạm – chém!

Những cấm lệnh ở trên, viết làm một quyển, dùng soái ấn đóng niêm phong dâng lên, để cho Hán vương giữ lại xem. Lại chép một bản giao cho quan quân chính Tào Tham giữ.

Hán vương xem xét doanh trận xong, lại thấy Hàn Tín treo bảng cấm lệnh, bèn than bảo: "Việc thao luyện quân mã trước kia, đúng là trò trẻ con vậy! Nay được điều độ như thế, xử trí như thế, ba quân làm sao không chinh tề? Nhân tâm làm sao không tin phục?"

Đem quân đội ấy mà đông chinh, thì quả nhân không còn lo gì nữa!” Rồi truyền mệnh xa giá về cung.

Hôm sau, mới canh năm, Hàn Tín đã đến trướng trung quân trên giáo trường ngồi sẵn, các tướng cùng vào trướng. Người cầm canh báo giờ xong, Hàn Tín xướng danh, điểm duyệt chư tướng, thấy có giám quân Ân Cái chưa tới. Hàn Tín cũng không truy vấn, chỉ dặn bảo các đội cho quân mã thao diễn. Đã quá giờ Ngọ, mới thấy Ân Cái từ sau doanh đi đến, tới trước viên môn, định vào doanh, thì nghe quân canh cửa nói: “Nguyên soái đã cho quân thao diễn nửa ngày rồi. Các doanh trận chưa có quân lệnh, ai dám tự tiện cho ông vào? Nếu ông muốn vào doanh, phải đợi báo với đội trưởng, đội trưởng báo với nha tướng giữ viên môn, nha tướng báo với quân chính ty, thì mới bắt được với nguyên soái. Nếu như nguyên soái cho vào, lúc ấy mới dám cho ông vào. Việc này can hệ với chúng tôi nhiều lắm.” Ân Cái nói to rằng: “Làm sao phải phiền phức như thế? Đúng là tiểu nhân đắc chí, liền muốn đặt bày! Nếu lũ các ngươi đã nói như vậy, thì mau nói một câu cho ta, ta phải vào doanh, để xem hiệu lệnh của hần có thi hành được hay không!” Quân canh cửa chỉ còn cách báo với đội trưởng, rồi theo lần lượt truyền vào dưới trướng. Hàn Tín cho quân tuần tiểu cầm một lệnh bài, trên có viết một chữ “Vào”, truyền lệnh đưa ra. Đến cửa viên, kẻ ấy cất tiếng hô to: “Cho kẻ trái lệnh đến muện vào!” Ân Cái trợn mắt tức giận đi vào, cứ chậm chạp mà bước, chẳng hề có ý kính cẩn. Đến dưới trướng, vái dài một vái mà đứng. Tín nói: “Khi trước đã có thánh dụ của Hán vương, ta cũng đã có cấm lệnh, mà ngươi thân làm giám quân, giờ này mới tới, là nhẽ làm sao?” Rồi bèn hỏi viên quan coi giờ giấc: “Bây giờ là giờ nào?” Quan coi giờ vào trướng bẩm rằng: “Bây giờ đã quá giờ Ngọ, sắp sang giờ Mùi.” Tín nói: “Ta từng giao ước với các ngươi rằng giờ Mão hôm nay đến doanh tụ họp, mà ngươi quá Ngọ mới tới, như thế là trái quân lệnh, đáng phải chém!” Ân Cái vẫn chưa cho là việc gì quan trọng, bèn nói: “Hạ quan tuy nghe tướng quân nói vậy. Nhưng hôm nay có người thân ngẫu nhiên tới thăm, nên có lưu lại uống rượu, vì vậy mà tới trễ, xin tướng quân hãy tha cho một bận.” Hàn Tín quát tả hữu: “Bắt lấy giám quân lôi ra quỳ trước trướng!” rồi nói: “Ngươi đã làm tướng, há lại chẳng nghe rằng:

khi đã nhận mệnh, thì phải quên gia đình; cầm quân ước thúc, thì phải quên người thân; lúc trống thúc cấp bách, thì phải quên thân mình? Người đã đem thân vì nước, há lại còn nghĩ đến cha con thân thích nữa ư?" Bèn gọi quân chính ty hỏi rằng: "Ân Cái trái lệnh đến muộn, phạm vào điều nào?" Tào Tham đem sổ cấm lệnh đến gần nói: "Trong quân hội họp, quá hẹn đến muộn, phạm vào tội mạn quân, phải chém đầu thị chúng!" Tín nói: "Lệnh cho tả hữu đem Ân Cái chém đầu, rồi bắt lại!" Quân sỹ lập tức lôi Ân Cái trói dưới cửa viên. Ân Cái hồn bay phách lạc, vội vàng đưa mắt nhìn Phàn Khoái, nhưng Khoái lại chẳng được ra khỏi doanh, chỉ còn biết giậm chân lo lắng.

Ngoài cửa viên lập tức có người biết tin ấy, phi ngựa chạy tới báo cho Hán vương. Hán vương bèn vời Tiêu Hà hỏi: "Hàn Tín chưa từng ra trận, mà trước tiên đã giết mất một viên đại tướng của ta, e rằng bất lợi cho quân?" Hà tâu rằng: "Hiệu lệnh không thi hành được là vì người trên vi phạm. Nếu vì một Ân Cái, mà bỏ



Hàn Tín ra lệnh chém đầu Ân Cái.

pháp lệnh này, thì lấy gì mà ràng buộc ba quân? Lấy gì mà huấn luyện quân sỹ? Hàn Tín chém Ân Cái, chính là để thi hành được pháp lệnh vậy.” Hán vương nói: “Ân Cái là chỗ chí thân với quả nhân, tạm trách phạt nặng mà tha cho một lần này cũng được, làm sao lại phải giết luôn?” Hà nói: “Vương pháp không phân biệt thân thích, cổ nhân đã có nghiêm huấn rõ ràng, bệ hạ vì quốc gia thiên hạ, há có thể lại nghĩ đến thân tình ư?” Hán vương thấy không thuyết phục được Tiêu Hà, e là chậm trễ, vội sai Lịch sinh: “Người khá phi ngựa đến doanh của Tín, đem thủ chỉ của ta bảo tạm tha cho Ân Cái một lần.” Lịch sinh nhận chỉ, dẫn theo một người tùy tùng, phóng hai con ngựa chạy như bay tới nơi, đã thấy Ân Cái bị trói dưới cửa viên, đang đợi chém đầu. Lịch sinh hô to: “Hãy tạm để người đó, có chỉ dụ của Hán vương đây!” Rồi định xô mọi người mà xông vào, nhưng quan binh canh cửa đã chặn lại quát bảo: “Nguyên soái có quân lệnh, không được xông vào trong quân!” Rồi lập tức túm lấy đai áo của Lịch sinh, đưa đến dưới trướng, bấm rằng: “Lịch đại phu đem hai con ngựa xông vào trong doanh, chúng tôi không dám cho vào, bắt đem tới đây, xin đợi tướng quân xử trí.” Tín bèn truyền lệnh ra rằng: “Trong quân không cho phép kẻ nào cưỡi ngựa xông vào, để đề phòng gian tặc vào cướp doanh trại của ta. Lịch đại phu vốn hiểu rõ binh pháp, làm sao lại phạm vào quân lệnh này? Ất hẳn là mang chỉ dụ của Hán vương đến?” Quan binh canh cửa nói: “Hiện có chỉ dụ của Hán vương ở ngoài.” Tín vội quan quân chính hỏi: “Lịch đại phu phạm phải tội gì?” Tham nói: “Theo quân pháp, kẻ tự ý xông vào trong quân, phạm phải tội khinh quân, cũng đáng chém đầu để ba quân thấy.” Tín nói: “Lịch đại phu đã có vương chỉ, thì miễn cho tội của bản thân, chỉ chém đầu kẻ tùy tùng giữ ngựa, và chém Ân Cái, rồi đem hai cái đầu ra treo trước viên môn.” Tất cả tướng tá lớn nhỏ, ai nấy cùng kinh hãi run sợ, không còn kẻ nào dám lên tiếng nữa.

Lại nói, Lịch sinh không cứu nổi Ân Cái, chỉ còn biết quay về gặp Hán vương, phủ phục khấu đầu thỉnh tội rằng: “Thần phụng vương chỉ đến doanh trại của Tín, nhân cưỡi ngựa xông vào doanh, phạm phải quân lệnh, nên suýt bị chém, may nhờ có chỉ dụ của đại vương bên mình, nên được miễn tội chết, mà chỉ đem người tùy tùng của thần cùng với Ân Cái chém lấy đầu đem treo ngoài

của viên. Nếu thần không có vương chỉ, thì cũng không quay về được đây mà gặp bệ hạ vậy.” Hán vương nổi giận bảo: “Có chỉ dụ của ta, mà còn như vậy, Hàn Tín thật tệ quá lắm!” Tiêu Hà nói: “Tướng ở trong quân, quân mệnh có chỗ không thể theo được. Đó chính là cái quyền ở bên ngoài, là cái đạo làm tướng vậy.” Hán vương nói: “Chém Ân Cái là ý gì?” Hà nói: “Đó chính là giết kẻ quyền quý để lập uy trong quân tâm, khiến cho ba quân chỉ biết đến chủ tướng, mà không biết đến nước địch vậy. Binh pháp nói: ‘Quân sợ chủ tướng bên trong thì tất thắng, quân sợ cường địch bên ngoài thì tất nguy’. Được Hàn Tín, thì lo chi cường Sở chẳng bị diệt, sáu nước chẳng hàng phục?” Lịch sinh cũng lạy phục xuống nói: “Hàn Tín quân uy rất nghiêm, thực là có phép cầm quân. Dẫu có giết mất tùy tùng của thần, nhưng trong tâm thần thực sự kính phục. Kẻ phá Sở ngày sau, tất là Tín vậy. Đại vương nên hạ chỉ khen ngợi, để chủ tướng càng thêm yêu kính, ba quân không dám phạm pháp, mà quân uy của Hàn Tín càng thêm tăng.” Hán vương chuyển giận thành mừng, nói: “Khanh nhìn nhận rất phải!” Bèn hạ lệnh thảo sắc, sai người đến khen ngợi Hàn Tín. Không biết việc thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ BỐN MƯƠI HAI]

Sai Phàn Khoái sửa sang sạn đạo

Lại nói, Hán vương thảo sắc chỉ xong, sai cận thần là Chu Nguyên Thần phụng sắc cùng dê, rượu đến doanh Tín khen thưởng. Hàn Tín nghe nói có vương mệnh đến, bày hương án, cùng quan tướng lớn nhỏ ra ngoài doanh tiếp sắc, có chiêng trống mở đường, đón vào trong quân. Lạy xong, mở sắc ra đọc rằng:

"Đạo làm tướng, chức chuyên ở ngoài, chẳng có phép tắc thì không thể chế ngự ba quân, chẳng làm rõ ràng thì không thể khiến phục lòng người. Cho nên, Tôn Vũ giết sủng cơ của vua Ngô mà pháp lệnh được thi hành, chẳng phải không biết đó là người được vua Ngô sủng ái, song pháp lệnh chẳng thể riêng tư theo cái lòng yêu của mình, cho nên pháp lệnh ấy mới thi hành được vậy. Nay, đại tướng Hàn Tín giết Ân Cối, chẳng phải không biết Cối là kẻ thân thiết của quả nhân, nhưng phép chẳng thể riêng tư với người thân, cho nên giết một người mà cảnh tỉnh cho muôn vạn người, phép ấy thực hợp với Tôn Vũ, rất đúng với đạo làm tướng, trăm cũng vui lòng khen ngợi. Vì vậy, nay sai cận thần Chu Nguyên Thần đem dê, rượu cùng sắc chỉ đến khen thưởng, khích lệ tấm lòng, để ước thúc tướng sỹ, sớm phát binh đông chinh, mà thỏa lòng ta hằng mong mỏi. Nay sắc!"

Hàn Tín đọc xong sắc chỉ, tạ ơn, rồi khoản đãi cận thần về triều. Hôm sau, Hàn Tín vào chầu sớm, tạ ơn, Hán vương lại đem lời ủy lạo rằng: "Tướng quân dụng pháp, chính nên như vậy!" Tín nói: "Thần nhận lời ký thác của bệ hạ lo việc chinh chiến ở ngoài, mấy chục vạn sinh mạng nằm cả ở một tay thần, nếu huấn luyện

không có phép tắc, ban lệnh không giữ nghiêm minh, một người chống đối, vạn kẻ trái mệnh, thì phép của thần tất chẳng thể thi hành, mà trọng trách bệ hạ phó thác, còn biết lấy gì mà vâng nhận được? Hôm qua đội ơn có sắc chỉ ban xuống, tướng sỹ đều tu tỉnh, phép của thần có thể thực thi, ơn đức này của bệ hạ, thần dẫu xương tan thịt nát cũng chẳng đủ báo đền vậy.” Hán vương nghe thể mừng lắm.

Hàn Tín từ biệt Hán vương đi ra, về đến giáo trường, điểm duyệt ba quân xong xuôi, gọi tiên phong Phàn Khoái vào trước nói: “Tướng quân nhận chức tiên phong, nay Hán vương xa giá thân chinh, mà sạn đạo đã bị Trương Lương thiêu rụi, ba quân làm sao mà qua được? Tướng quân khá đem một vạn dân phu sửa sang lại những chỗ tàn khuyết, mà chỉnh đốn nơi hiểm ải. Giáng hầu Chu Bột, Cức Bồ hầu Sài Vũ, cũng cùng theo giám sát việc sửa đường, hạn theo quân pháp mà xử sự. Tướng quân chớ từ gian khó, đi gấp ngày đêm tới sửa sang sạn đạo sẵn sàng.” Khoái nói: “Quân lệnh của nguyên soái, dám đâu không nhanh chóng thi hành. Nhưng sạn đạo rất hiểm yếu, những chỗ bị thiêu rụi kéo dài tới hơn ba trăm dặm, há trong một tháng mà có thể sửa xong được? Nếu như nguyên soái muốn giết Khoái này, thì Khoái xin chết ở ngay chỗ nguyên soái, chứ quyết không dám nhận mệnh này!” Tín nói: “Đến lúc lâm sự không thể từ nan, kẻ nào từ nan là bất trung. Tướng quân vốn có lòng trung nghĩa, tài năng miễn tiệp, đáng nên lập kỳ công này để ba quân thẳng đường ruổi tiến, mà Tín này cũng có thể tiện đường mà đông chinh vậy.” Phàn Khoái vẫn muốn cố từ, nhưng lại sợ phạm vào cấm lệnh, nên chỉ còn cách theo đúng kỳ hạn đốc công tu sửa.

Lại nói, Hàn Tín thao diễn quân sỹ, chỉnh đốn binh mã, xua sang tả thì sang tả, xua sang hữu thì sang hữu, xua tiến thì tiến, xua lui thì lui. Hợp bốn trận thành một trận, khởi thì là Trường Xà, chia một trận thành bốn trận, dừng thì là bốn cửa. Tiến lui đúng phép, đóng mở có đường, cờ quạt nghiêm chỉnh, chiêng trống hưởng ứng, chuẩn bị quy củ, không sơ sót chút nào. Quân sỹ lớn nhỏ thấy Hàn Tín điều độ quân mã, xếp bày trận thế, ai ai cũng khâm phục, kính cẩn. Tín bèn xin với Hán vương rằng: “Thần nhận mệnh thao diễn quân mã, huấn luyện giáp sỹ, đến nay đã

hoàn bị, mời xa giá bệ hạ đích thân tới xem.” Hán vương nói: “Khi trước ta đã xem qua đội ngũ, biết rõ tướng quân lo liệu thật chẳng thường. Đến nay, tướng quân thao diễn đã hơn một tháng, chắc hẳn là có quy củ, hà tất lại còn phải đến xem xét nữa?” Tiêu Hà nói: “Chúa thượng tất phải đích thân đến xem, để thấy Hàn nguyên soái điều độ binh mã đều có kỷ luật, thì đại vương cũng an tâm đồng chinh, mà không còn nghi ngại gì nữa.” Hán vương liền mệnh xa giá đến giáo trường xem duyệt quân mã. Hàn Tín đi trước, để cùng quan tướng lớn nhỏ nghênh đón Hán vương vào ngồi ở trung quân trong doanh. Hàn Tín đem chư tướng triều kiến xong, thì mời Hán vương lên tướng đài xem xét quân đội. Hán vương lên đài, nhìn ra khắp bốn bên, chỉ thấy đội ngũ nghiêm chỉnh, cờ xí rõ rờ, trước sau tả hữu, rành mạch có phép tắc, đứng ngồi tiến lui, thẳng thắn không rối loạn, bèn khen rằng: “Tướng quân dụng binh, dẫu đến Tôn, Ngô cũng chẳng bằng được.” Lại hỏi: “Nay đã đủ để đồng chinh chưa?” Tín nói: “Thần đã sai Phàn Khoái sửa sang sạn đạo mà chưa xong.” Hán vương nói: “Sạn đạo công trình lớn lắm, tướng quân hạn trong một tháng, e rằng chẳng thể xong nổi.” Tín nói: “Đến hôm tới, xin mời xa giá đại vương khởi hành, đại vương cứ ung dung mà đi, không cần phải hỏi gì cả.” Hán vương lặng im hiểu ý, nhân đó không hỏi ngày hẹn nữa. Bèn có tả hữu thỉnh Hán vương xuống đài dùng bữa, Hán vương thấy ngự thiện tới, chỉ giữ mấy món cho mình dùng, còn đều ban thưởng cho Hàn Tín hết.

Tạm gác chuyện Hàn Tín điều binh, lại nói đến Phàn Khoái đem một vạn dân phu đi sửa sang sạn đạo, hạn trong một tháng phải xong. Chỉ thấy đường núi gập ghềnh cao chạm mây trời, lại thêm bao nhiêu cột cầu đều bị đốt cháy, cây cối mọc chen, ba quân không có một chỗ đứng chân, dân phu rất khó mà động thủ. Phàn Khoái nghĩ thầm: “Đây là Hàn Tín chẳng thể phạt Sở, cho nên mới đem việc can hệ này đổ lên đầu ta, còn hần thì kéo dài ngày tháng không chịu cử binh. Hần là như vậy!” Bèn cùng Chu Bột, Sài Vũ lên núi Cô Sơn nhìn xem, thấy một dải sạn đạo vô cùng hiểm trở, mấy người nhìn xong, quay sang bảo nhau rằng: “Hiểm trở thế này thì dẫu có mười vạn phu khỏe, hạn trong một năm cũng làm không xong.” Khoái nói: “Nay, quân lệnh của Hàn Tín nghiêm lắm,



*"Hiểm trở thế này thì dẫu có mười vạn phu khỏe,
hạn trong một năm cũng làm không xong."*

chúa thượng lại rất sủng ái. Nay đã thấy có sắc chỉ khen thưởng Hàn Tín, nếu chúng ta cho là khó, thì sẽ là chống lại quân lệnh, hãy cứ nên theo như mệnh lệnh mà sửa đường. Thực hạn Trương Tử Phòng tự nhiên đem đốt đi dễ thế, khiến ngày nay Phàn tướng quân phải sửa lại khó sao!" Sỹ tốt phải dựng cột chỗ vách cao, đặt ván nơi núi dựng, gặp ải phải đục đá, thấy hồ mà mở đường, gân mòn lực tận, khí yếu thần suy, đều oán hạn Trương Lương vô cùng, nhưng lại kinh sợ Hàn Tín, chỉ có điều dựng sửa không nổi, lại vì núi cao dốc đứng, sỹ tốt bị ai, khiến nhiều kẻ rơi ngã tử thương.

Phàn Khoái đang lo buồn, thì thấy có thái trung đại phu Lục Giả dẫn theo một ngàn tùy tòng, đem một tấm mộc bài truyền hịch tới, trên viết: "Chỉ mấy hôm nữa đại quân đông chinh, Phàn Khoái mau don đốc dân phu, đúng hạn sửa xong sạn đạo, để tiện xuất quân. Nếu như quá hạn không xong, sẽ theo đúng quân pháp

không tha.” Phàn Khoái xem xong, chỉ biết than khổ mãi không nguôi, rồi bảo: “Sạn đạo là công trình to lớn, làm sao mà sửa ngay được? Dám nhờ đại phu nói giúp cho tôi một câu.” Rồi mời Lục Giả vào doanh trại khoản đãi. Lục Giả thấy không có ai ở bên, mới ghé tai Phàn Khoái nói nhỏ: “Nguyên soái có lời bí mật dặn rằng, như thế... như thế...” Khoái nghe xong câu ấy mừng lắm, ra bên ngoài bèn dương ngôn rằng: “Công trình như thế này, làm sao trong một tháng có thể làm xong? Dẫu có một năm cũng làm chẳng nổi!” Rồi vô cùng oán hận, lập tức sai người soạn tấu chương tâu lên Hán vương, mượn thêm dân phu giúp sức. Đại phu Lục Giả từ biệt trở về, trước lúc đi lại dặn rằng: “Tiên phong không được lơ hện, quân pháp của nguyên soái rất nghiêm, phải nên tuân thủ, chớ để lơ, chớ để lơ!” Nói xong rồi đi.

Phàn Khoái ngay trong ngày soạn xong biểu tấu, sai người đi ngày đêm về Nam Trịnh, tâu với Hán vương rằng: “Sạn đạo là công trình rất lớn, nhân phu phải chết rất nhiều. Nay thần phụng mệnh nguyên soái, hạn trong vòng một tháng phải hoàn công, nếu để lơ hện, nhất định đem quân pháp trừng trị. Thần xét mình theo đại vương khởi sự từ Phong Bái, chưa đến nỗi để lơ việc bao giờ. Nay xét công trình sạn đạo, há có thể tính trong ít ngày mà xong được? Sự việc cấp bách, tính mạng khó toàn, phủ phục kính mong bệ hạ sai người ở những quận huyện lân cận, phát thêm dân phu độ một hai ngàn người, giúp việc sửa đường hoàn thành, cứu giúp việc cấp bách của thần, thì chúng thần được đội ơn vô cùng. Nay sai nha tướng Lý Long đem tấu chương về tâu để đại vương rõ.” Hán vương xem biểu xong, vội sai ngự sử Chu Hà: “Mau mang một đạo tín phù hỏa tốc tới quận Phổ An, lấy một ngàn dân phu giao cho Phàn Khoái tu sửa sạn đạo, chớ để lơ hện!” Chu Hà lĩnh ngọc chỉ, phóng ngựa đi, xuyên núi qua khe, đi suốt ngày đêm mà tới. Đến quận Phổ An, huy động lấy một ngàn dân phu, ủy cho quan cai quản đưa tới sạn đạo giao cho Phàn tiên phong chiếu theo đúng số mà thu dụng. Phàn Khoái thấy có dân phu tới thì mừng rỡ lắm, lập tức đem biên chế thành từng giáp, cứ năm mươi người là một giáp, cho một người làm tổng giáp, và năm người

làm tiểu giáp, để quản lý công việc. Lại cắt đặt địa bàn, phân chia số thước, ai nấy chiếu theo chỗ mình được giao mà làm việc. Chu Hà cũng về triều phục mệnh.

Phàn Khoái bèn sai người mời Giáng hầu Chu Bột, Cúc Bồ hầu Sài Vũ, giao cho mỗi người năm mươi dân phu khỏe mạnh, Phàn Khoái ghé tai nói nhỏ với Chu Bột, Sài Vũ rằng: “Như thế... như thế... cứ vậy... cứ vậy... Chớ có để tiết lộ việc này.” Hai tướng nghe lệnh, vội liền đem ra khỏi doanh trại, lại thay mặc ы phục khác, trèo đèo lội suối, vượt sạn đạo mà đi. Chẳng hay bọn họ đi đâu? Xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ BỐN MƯỜI BA]

Hàn Tín lập kế lừa Chương Bình

Tạm gác chuyện hai tướng nhận mệnh ra đi. Nay nói, người giữ cửa ải Tần Quan chính là phó tướng Chương Bình, biết tin Hán vương sai Phàn Khoái sửa đường sạn đạo, đem quân đông chinh, lại thêm trước đây Phạm Á phụ đã nhiều lần gửi hịch, bảo Chương Bình cẩn trọng giữ chặt Tần Quan, nếu thấy tin tức gì, thì không được khinh động, mà trước tiên phải truyền báo cho Tam Tần, để có dự bị sớm. Nay nghe Phàn Khoái tu sửa sạn đạo, lại nghe Hàn Tín được phong làm tướng, bèn vội sai người về bẩm báo với Ung vương, nói rõ Hán vương phong Hàn Tín làm tướng, sai Phàn Khoái sửa sạn đạo, chỉ nay mai tất hưng binh ra khỏi Bao Trung. Chương Hàm nghe nói mừng lắm, nói với tả hữu rằng: "Hàn Tín ở Sở chẳng làm được trò trống gì, bỏ Sở theo Hán, chẳng qua chỉ đáng cho làm chân sai bảo vặt mà thôi. Hán vương vô tri, lại bái làm đại tướng. Huống chi, Hàn Tín vốn không có uy vọng gì, một ngày lên làm tướng, lòng người nhất định không phục, thì ba quân làm sao điều khiển? Tướng sỹ làm sao nghe mệnh? Lại nữa, mấy trăm dặm sạn đạo đều bị thiêu rụi, nhất thời làm sao mà sửa xong được? Hành binh như thế, chẳng qua chỉ mất thời giờ, được cái nói cho vui mồm mà thôi!" Tả hữu nói: "Khi trước, Phạm Á phụ mấy lần đưa hịch văn đến, bảo đại vương nghiêm chỉnh phòng bị, chính là lo quân Hán vào cướp. Nay Chương Bình báo về, ắt hẳn là khẩn cấp, đại vương nên chuẩn bị quân mã, sai thêm một đại tướng, hiệp đồng cùng Chương Bình canh giữ, để khỏi lỡ việc." Hàm nói: "Sạn đạo là công trình lớn, binh mã khó mà đi gấp tới được. Đợi đến khi chúng quả đúng

vào cướp, hãy lại truyền báo về, bây giờ ta động binh cũng chưa muộn. Tin tức này lo xa quá, e chẳng phải là sự thực.” Rồi bèn thu lấy công văn, cho người đưa tin về, lại nói: “Đợi đến khi có tình thực, hãy lại về báo cho ta biết.” Rồi Chương Hàm vẫn thản nhiên như cũ, không hề chuẩn bị gì cả. Sai nhân quay về bẩm Chương Bình, nói hết chuyện Ung vương nghe mà không tin, đợi đến khi có thực tình, lại đến thông báo. Chương Bình thấy thế cũng chẳng chuẩn bị gì nữa.

Bỗng thấy quân sỹ canh cửa dưới ải báo rằng: “Hiện có một trăm dân phu tu sửa sạn đạo của bên Hán vì không chịu nổi khổ trốn đến đầu hàng!” Chương Bình mừng rỡ nói: “Ta đang muốn hỏi việc làm của chúng, mau mau cho chúng lên ải.” Lúc sau, quân giữ ải đã đưa tất cả đám dân phu lên cửa đầu hàng. Chương Bình nói: “Chúng bay là người ở đâu? Làm sao mà trốn đến đây, chỉ e là đến trá hàng thì sẽ tự chuốc lấy chết uống vậy!” Bọn chúng bèn khóc nói: “Chúng tôi là dân đinh ở quận Phổ An, bị Hán vương mượn đến sửa sạn đạo, mà trọn ngày chẳng được cho ăn uống gì, Phàn Khoái lại là kẻ nóng nảy, chúng tôi ngày nào cũng bị bức làm lưng cực nhọc. Huống chi, sạn đạo vô cùng hiểm trở, hạn trong một tháng phải xong, nhưng dẫu có làm một hai năm cũng chẳng thể xong nổi! Hán vương lại phong Hàn Tín làm tướng, khiến quân sỹ chẳng phục, gần đây đã bỏ trốn rất nhiều, cứ nói suông là hưng binh, chứ chẳng thấy động tĩnh gì, liệu sẽ chẳng làm nên trò trống! Chúng tôi tuy là dân phu, nhưng trong đây có hai vị tổng giáp dẫn đầu, đều giỏi võ nghệ, xin được đến theo dưới trướng của tướng quân, làm một vài công việc chỉ cốt sao bọn chúng tôi có cái ăn no bụng, chứ há lại dám có lòng gì khác?” Chương Bình bèn gọi hai kẻ dẫn đầu ấy lên, hỏi: “Hai người tên họ là gì?” Hai kẻ ấy bẩm rằng: “Hai chúng tôi vốn xuất thân là thợ săn ở quận Phổ An, một người là Diêu Long, một người là Cận Vũ. Bản quận nhân vì Hán vương mượn đến dân phu, không có ai áp giải, nên mới lấy hai chúng tôi làm tổng giáp để quản lĩnh bọn chúng. Chẳng ngờ, đến sạn đạo, thấy công trình lớn quá, mà lại chẳng được lương ăn, chỉ suốt ngày đôn vọt. Chúng tôi lại không dám quay về quận Phổ An, nhân đó bèn đem mọi người đến theo dưới trướng tướng quân, tình nguyện làm kẻ canh phòng túc trực,



Dân phu sửa soạn đạo đến hàng Chương Bình.

để xin chút cơm ăn kéo dài cuộc sống, đợi đến buổi thái bình mà về nhà vậy.” Nói xong, lệ lại nhỏ như mưa. Chương Bình hỏi: “Hán vương làm sao lại phong Hàn Tín làm đại tướng?” Diêu Long nói: “Chỉ vì Hàn Tín đàm luận binh cơ, thấy hán nói cũng có lý, sau lại có Tiêu Hà tiến cử, bèn phong làm tướng. Quân sỹ cả doanh đều không phục, Phàn Khoái cũng vô cùng oán hận, gần đây tướng tá bỏ đi rất nhiều, Hán vương cũng tự lấy làm hối.” Chương Bình thấy hán nói năng thật thà, chẳng khác những gì mình nghe ngóng được, bèn giữ hai kẻ ấy lại dưới trướng để sai bảo. Hai kẻ ấy làm mọi việc đều cẩn thận chu đáo, Chương Bình ủy thác cho một vài việc, chúng đều làm đâu đấy, lại hòa mục với kẻ trên người dưới, cả ả không có ai không yêu mến, vì vậy Chương Bình cho chúng luôn luôn ở bên tả hữu, chỉ mười ngày, liền thăng cho làm đại kỳ bài, phàm những việc lớn nhỏ ở cửa ải đều cùng bàn bạc với hai kẻ ấy, hai người nhất nhất ứng đáp không sai. Chương Bình

mừng lắm, bèn đem nguồn cơn sai người phi báo rõ cho Chương Hàm biết. Hàm nghe nói, liền không cần chuẩn bị gì cả.

Chẳng ngờ, một hôm Phạm Tăng đang ở Bành Thành nhân xem thiên tượng, thấy phương tây nam có vượng khí bốc thẳng lên trời, tướng tinh các xứ đều tán loạn cả, thầm nghĩ: “Đây tất là Lưu Bang ở Hán Trung đã khởi binh.” Lại nghĩ: “Hàn Tín bỏ Sở theo Hán, nhất định sẽ được trọng dụng. Mấy năm nay, Bá vương ở Bành Thành chẳng sửa sang nhân chính, chỉ chuyên sát phạt, khiến chư hầu bội phản, sáu nước rối ren, nước Tề lại càng quá lắm, nếu như Hán vương cử binh tiến sang phía đông, sẽ dễ như chẻ tre!” Hôm sau, Tăng bèn đem việc ấy tâu với Bá vương. Bá vương bèn gọi Quý Lương, Quý Hằng bảo: “Hai người khá đem ba ngàn quân, tiến đến Phế Khâu, nói rõ cho Chương Hàm biết mà chuyên tâm canh giữ quan ải, đề phòng quân Hán. Lại tuần tra các nơi cửa ải bên bờ sông yếu, đều phải phòng bị nghiêm ngặt.” Hai người lĩnh mệnh, đến thẳng Phế Khâu. Tới nơi, lập tức vào thành gặp Ung vương, nói rõ công việc. Chương Hàm than bảo: “Chúa thượng nhọc lòng quá, mà Phạm Á phụ làm sao phải lo xa thế?” Bèn đem văn thư bẩm báo của Chương Bình gửi về, bảo Quý Lương, Quý Hằng: “Xem văn thư này, thì sẽ biết rõ mọi việc khởi binh của Hán vương thế nào.” Hai người xem xong, cũng than bảo: “Xem cách dụng binh thế này, thì Hán vương quyết chẳng thể thắng nổi! Á phụ suốt ngày đêm lo lắng trong lòng, chỉ sợ Hán vương trọng dụng Hàn Tín. Chúng tôi nghĩ, Hàn Tín khát thực phiêu mẩu, chịu nhục chui háng, lo cho mình còn không có kẻ gì, ở Sở cũng vô năng, nay lại phong làm tướng, thì lòng người quyết chẳng phục. Huống chi, sạn đạo rất hiểm trở, biết bao giờ mới làm xong? Có thể thấy Hán vương dùng người chẳng thỏa đáng, điều binh chẳng phép tắc vậy! Á phụ cần chi phải lo xa như thế? Nhưng hai chúng tôi đã phụng vương mệnh đến đây, đại vương ngài cũng nên tuân thủ!” Chương Hàm bày rượu khoản đãi hai tướng, đem sổ quân mã được điều đến lập riêng một trại đồn trú. Rồi đem hịch văn gửi tới, phi báo các nơi hiểm ải biết canh giữ. Đồng thời cũng viết thư báo cho Chương Bình biết.

Tạm gác chuyện phòng thủ của bọn Chương Hàm, lại nói Hàn Tín chỉnh đốn binh mã xong xuôi, xin Hán vương chọn ngày

khởi hành. Các tướng sỹ ai nấy cùng nhìn nhau, nói: “Sạn đạo còn chưa sửa xong, làm sao nguyên soái đã muốn đông chinh, thì biết theo đường nào mà ra quân?” Mọi người cùng chẳng rõ nguồn cơn, nhưng cũng không dám hỏi, chỉ bí mật đến tâu Hán vương. Hán vương sai người đi mời Tiêu Hà vào cung, hỏi: “Hàn nguyên soái sáng nay mời ta xa giá đông chinh. Nhưng Phàn tiên phong còn chưa sửa xong sạn đạo, thì biết theo lối nào mà tiến binh? Khanh khá đến chỗ Tín hỏi một câu, để trẫm khỏi ngờ hoặc.” Tiêu Hà nhận mệnh, ngay trong đêm bèn đến nhà Tín. Bấy giờ, Hàn Tín đang ngồi dưới đèn xem những văn thư về việc khởi binh ở các lộ, còn chưa đi ngủ. Thấy có tiếng gõ cửa, người canh cửa ra hỏi rõ, rồi truyền vào: “Có Tiêu thừa tướng đến thăm!” Hàn Tín vội sửa lại mũ áo ra tiếp, chia ngôi chủ khách cùng ngồi. Tiêu Hà lại gần, ghé tai hỏi: “Sớm nay nguyên soái mời đại vương xa giá đông chinh, vương còn ngờ hoặc không biết đại quân theo đường nào mà tiến phát, nên sai Tiêu Hà tôi đến hỏi rõ, xin nguyên soái chỉ cho biết.” Tín nói: “Thừa tướng khi trước cùng Tử Phòng từ biệt, rồi thiêu rụi sạn đạo, thì nhất định biết đường này, làm sao thừa tướng lại còn phải hỏi?” Hà nói: “Khi ấy tuy biết là có đường, nhưng chưa được nghe tường tận. Lại thấy tướng quân sai Phàn Khoái đi sửa sang sạn đạo, cho nên mới ngờ.” Tín nói: “Đó là *minh tu sạn đạo*, để Chương Hàm không phòng bị gì, còn ta thì sẽ theo lối đường nhỏ Trần Thương mà tiến binh, chỉ chưa đầy năm ngày sẽ đến Tản Quan, khiến cho Chương Bình thấy quân ta như từ trên trời giáng xuống, đó gọi là *ám độ Trần Thương* vậy. Khi nào đến quan ải, là sẽ phá được cửa quan ngay, xa giá sẽ không cần động một mũi tên hòn đạn là tự có thể qua quan ải. Mong thừa tướng đem lời này, về tâu rõ cho Hán vương hay, để thánh thượng khỏi phải lo lắng.” Tiêu Hà nghe thấy Tín nói vậy thì mừng lắm, vội vàng đến tâu rõ với Hán vương. Hán vương khi ấy cũng vẫn chưa đi nghỉ, nghe lời Tiêu Hà tâu lại, thì vô cùng mừng rỡ. Hôm sau, lập tức truyền mệnh cho tướng sỹ văn võ lớn nhỏ đều theo xa giá đông chinh.

Lại nói, Hàn Tín đến giáo trường điểm duyệt binh mã. Hán vương vốn đem theo tới đây hai mươi vạn quân, sau đó lại thêm mười lăm vạn. Hàn Tín tuyển chọn thêm quân bản xá cùng các

quận huyện lân cận, lại được thêm mười vạn, tổng cộng tất cả là bốn mươi lăm vạn, chia làm bốn cánh lớn tiến binh. Lại chọn nha tướng Tôn Hưng thay Phàn Khoái trông coi công trình sửa sạן đạo, chỉ lưu ba ngàn dân phu làm việc, để thuận tiện cho người đất Xuyên qua lại. Còn bao nhiêu người thì đưa về hết. Cánh quân thứ nhất do Phàn Khoái thống lĩnh, mang theo tám viên nha tướng, gặp núi thì xẻ đường, gặp sông thì bắc cầu, thấy động tĩnh gì cũng không được khinh động, phải phi báo về hậu quân, đợi có quân lệnh, sau đó mới ra đối địch. Cánh quân thứ hai, do Hạ Hầu Anh thống lĩnh, mang theo hai mươi viên nha tướng, mười viên kiêu tướng, nếu như tiên phong thắng thì đốc thúc quân mã đánh giết địch, nếu như tiên phong không thắng, thì đem quân tiếp viện, nếu như thấy khẩn cấp quá, thì báo về trung quân, sẽ có sách lược, chứ không được lui. Cánh quân thứ ba, Hàn Tín tự thống lĩnh, mang theo bốn mươi viên tướng tá, chia làm bốn mươi tiểu đội, tả hữu tiền hậu, cùng nghe theo điều khiển. Cánh quân thứ tư, chính là Hán vương cùng bá quan văn võ lớn nhỏ tổng lĩnh, lại lấy Phó Khoan, Chu Xương giám áp, để nếu như có việc cấp bách, thì tiện sai khiến. Trong bốn cánh quân ấy, lại có các hạng mục sai khiến, tùy tài sử dụng, chẳng ai giống ai. Tín vẽ địa đồ dâng lên Hán vương xem, vương khen ngợi mãi không ngớt. Hàn Tín điều động quân mã xong xuôi, lại mời xa giá Hán vương cùng bá quan văn võ lên nơi gò cao ngoài cửa Đông, để xem Hàn nguyên soái xuất quân. Không biết việc như thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ BỐN MƯỜI BỐN]

Dụ phụ lão, Hán vương ban đức

Lại nói, Hán vương cùng bá quan văn võ lớn nhỏ lên chỗ gò cao ngoài Đông môn, xem Hàn nguyên soái xuất quân. Chỉ thấy:

Theo cửu cung, tứ tượng, bát quái, xếp ngũ hành, mười can, mười hai chi. Đội có âm dương, trận có tiền hậu, tướng có kỷ luật, quân có hàng ngũ. Cờ tuy chuộng đỏ, nhưng dẫn quân mở đường thì theo màu ngũ phương. Chế tuy là vương, nhưng uy nghi hiệu lệnh thì chuyên cửu phạt⁽¹⁾. Mỗi kẻ một tài năng, lượng tài mà sử dụng; quân mã dẫu kém cỏi, lựa điểm mạnh cho dùng. Kẻ cao lớn thì bắn cung bắn nỏ; người thấp nhỏ thì cầm kích cầm thương. Kẻ khỏe mạnh thì giữ tinh kỳ, người yếu đuối thì đánh chiêng trống. Không thể nhìn xa, thì chuyên nghe hiệu lệnh; không thể nghe thính thì chuyên trông khói bụi. Kẻ béo thì vào quân kỵ, kẻ gầy thì vào quân bộ, kẻ ngày ăn được đấu gạo thì chuyên đi tiền khu, kẻ ngày đi được hai trăm dặm thì dò thám cơ mật. Quán Anh lĩnh bốn nha tướng, dẫn đội đi trước; Trương Thương lĩnh hai văn sỹ, theo quân đi sau. Lục Giả cùng hai mưu sỹ, hiểu rõ nơi hiểm yếu của địa thế; Thúc Thông lĩnh tám tỳ tướng, bàn việc nên hay chớ lúc hành binh. Lư Oản, Cận Hấp⁽²⁾ là bộ mặt của chủ tướng, Tiết Ấu, Trần Bái là kiêu kỵ ở trung quân.

(1) Tức "Cửu phạt chi pháp" – chín trường hợp đại tư mã được đem quân đi thảo phạt, có ghi trong *Chu lễ – Hạ quan – Đại tư mã*. Đây ý chỉ hiệu lệnh chúc trách trong việc quân sự của nguyên soái.

(2) Chỗ này nguyên văn ghi là Cận Hoan. Xét, trong số tướng lĩnh của Hán vương khi ấy chỉ có Cận Hấp, có thể tác giả viết lầm, nên chúng tôi xin phép sửa lại.

Ba quân như hổ, kẻ sỹ như mây. Rung động thần uy kinh vạn vật; mở đường chinh chiến với ngàn quân.

Hán vương cùng bá quan xem xuất binh xong, ai nấy cùng vui mừng. Hàn Tín bèn lại trước mặt tâu rằng: “Thần sẽ cho quân đi trước hai ngày, xin đại vương thư thả đi sau. Thần qua được ải rồi, khi ấy xin cùng ước hội với bệ hạ.” Tín bái từ, cho ba quân lên đường, Hán vương hồi xa giá vào thành. Dân chúng ra xem đỡ già dắt trẻ, đông không kể xiết, ai nấy cùng nói, từ khi sinh ra ở đất Bao Trung tới nay, chưa từng thấy cuộc ra quân nào như hôm nay. Hán vương nghe vậy càng mừng trong bụng.

Hôm sau, Hán vương vời Tiêu Hà vào hỏi: “Hôm trước trẫm từng truyền chỉ, cho các khanh sức văn thư đi các quận huyện, vời các phụ lão tới để tuyên dụ, chẳng hay họ đã tới chưa?” Tiêu Hà nói: “Liên mấy hôm, vô số dân chúng thấy đại vương khởi binh đông chinh, đều cho là nay đại vương rời khỏi Bao Trung, phạt Sở, phá sáu nước, dựng đô ở Hàm Dương, chúng ta sẽ chẳng còn lại được thấy mặt rồng, xin được vào triều gặp đại vương, vì vậy hiện họ đã đến đợi ở bên ngoài mấy hôm nay rồi. Thần thấy bệ hạ chưa được nghỉ ngơi, nên còn chưa dám tâu báo.” Hán vương nói: “Nếu như phụ lão bách tính đã đến bên ngoài, thì hãy cho họ vào cả đây.” Tiêu Hà truyền mệnh ra, cho các phụ lão vào triều. Quan coi cấm môn liền cho họ vào. Các phụ lão ở bên ngoài đang ồn ào rất đông, òn vào triều kiến, thấy có tuyên chiếu, ai nấy cùng tranh nhau để được dẫn vào. Có giáp sỹ truyền ban hô to rằng: “Dân chúng hãy yên lặng, không được ồn ào.” Hán vương bèn bảo: “Đó là những phụ lão hương dân, quân giáp sỹ chớ có khiến họ sợ!” Rồi bèn đứng dậy đi ra trước hiên, trông thấy đám đông phụ lão, không biết là bao nhiêu người. Có mấy vị tuổi cao dẫn đầu, đến gần trước mặt Hán vương thưa rằng: “Từ khi bệ hạ tới Bao Trung, gió thuận mưa hòa, muôn dân an nghiệp, trên đường không nhặt của rơi, tối ngủ không cần cài cửa, thực là đời Nghiêu, Thuấn vậy! Không ngờ ngày nay bệ hạ hưng binh đông chinh, chẳng biết khi nào chúng tôi mới lại được thấy thiên nhan!” Nói xong, ai nấy cùng quỳ phục xuống đất, nước mắt như mưa. Hán vương thấy dân chúng yêu mến như vậy, cũng rơi nước mắt không đành lòng rời xa. Các phụ lão lại tâu rằng: “Hôm nay bệ hạ xa giá khởi hành,

chẳng hay người nào sẽ trấn thủ ở đây?” Hán vương nói: “Trẫm sẽ để tướng quốc Tiêu Hà ở lại yên vỗ dân chúng.” Mọi người đều để tay lên trán, nói: “Nếu là Tiêu tướng quốc trấn thủ ở đây, thì thực là phúc cho muôn dân Bao Trung chúng tôi vậy!” Hán vương nói: “Xin cho ba vị hương lão trong số các người, lại gần đây để nghe trẫm ủy dụ!” Hương lão, vốn là chế độ xưa vậy. Theo cổ chế: mười làng là một đình, trong một đình, chọn một vị đình trưởng cai quản. Mười đình là một hương, trong một hương, chọn một vị hương lão cai quản. Tổng cộng có ba vị hương lão: một người coi việc hương ước, một người coi việc cấy cày, một người coi việc kiện tụng, tam lão nắm chung cả ở một huyện. Bây giờ, ba vị hương lão cùng bước lên nghe tuyên dụ. Hán vương sai một người lớn giọng đọc tuyên dụ văn cho họ nghe rằng:

“Trẫm học theo bậc minh vương đời trước mà cai trị thiên hạ, cốt sao để an dân, mà cái đạo an dân, lại lấy giáo trị làm đầu, nhờ đó mà trên dưới kế thừa, phong tục thuần hậu, một nước hòa bình, dần vào thịnh trị. Trẫm từ khi trị nước đến nay, ngày đêm lo nghĩ, chỉ muốn sửa sang, dựng đô Nam Trịnh, nghĩ sẽ cùng bách tính theo đường chính đạo, mà dần nhất thống thiên hạ. Vì thế đặc biệt hiểu dụ, để mọi người biết đi sang lối thiện, theo cát tránh hung, lấy làm đạo gìn thân bảo gia mãi mãi. Cũng như ở trong nhà, có một người đứng đầu trong nhà, ở hương lý, có một người làm trưởng hương lý. Kẻ đứng đầu trong nhà, phải giáo huấn con em, xem đọc thi thư, hiểu rõ đạo lý, cha hiền với con, con hiếu với cha, anh yêu thương em, em kính trọng anh, tôn ty trưởng ấu, ai nấy theo thứ tự của mình, chớ có khinh đoạt lẫn nhau vậy. Khiến cho trong một nhà biết nhân ái nhường nhịn hòa thuận với nhau, thân yêu khuyến khích nhau, thì ấy là cái phúc của một nhà. Kẻ đứng đầu hương lý, khuyên bảo cả trong một hương, sỹ nông công thương, ai yên nghiệp nấy. Sỹ thì rèn tổ nghĩa lý, chăm chỉ học hành; nông thì ra sức cấy cày, không thiếu tô thuế; công thì chuyên tinh nghệ nghiệp, không chuộng tô vế; thương thì dụng tâm buôn bán, chớ có rong chơi. Lớn nhỏ cùng yên, trưởng ấu hòa mục, chớ tranh giành kiện cáo, mà hãm vào hình phạt, chớ cờ bạc dâm dật, mà rơi vào đức xấu, chớ chơi bời lười nhác, mà bỏ phế việc làm, chớ trộm cắp của người, mà hãm vào tử vong. Ra vào

hữu thiện, trông giữ giúp nhau, hôn nhân tang tắng, tư trợ xóm giềng. Như vậy thì trong một hương, lễ nhạc thanh thoi, phong tục tốt đẹp, phú thọ an nhàn, cùng hưởng thái bình, mà thành cái phúc của một hương vậy. Cho nên nói, làm việc thiện thì trăm lành mang đến, làm việc ác thì muôn dữ theo về, thiện ác báo ứng, chẳng sai mấy may. Nay, trăm ước pháp ba điều, đã có luật định, cho người tuyên các người tới đây, hết lòng huấn dụ, chính là muốn các người theo phép công bình, cùng về đường lương thiện. Kẻ nào không tuân lời dạy của trăm, vẫn còn hăm vào đường ác, thì sẽ phải chịu trừng trị theo quốc pháp, có quỷ thần biết, tội khó trốn được. Các người hãy kính cẩn giữ gìn, chớ có sao nhãng. Nay dụ! Ngày mồng một tháng tám, mùa thu năm Ất Mùi, Đại Hán nguyên niên."

Hán vương tuyên dụ phụ lão, ban cho cơm rượu, rồi ai nấy nhận mệnh trở về. Hán vương nhân bảo Tiêu Hà rằng: "Khanh ở lại Bao Trung, vỗ yên bách tính, khuyên dạy nông tang, bớt hình giảm thuế, khen thiện phạt ác, đôn đốc lương thảo, để cấp quân nhu, ấy chính là chức trách của khanh vậy!" Tiêu Hà nói: "Kính tuân vương mệnh!" Hán vương bèn truyền lệnh cho ba quân khởi hành, nói nhau chậm rãi lên đường. Nếu kẻ nào quá hẹn đến muộn sẽ phải chém, kẻ nào trốn tránh cũng phải chém, cha mẹ vợ con họ hàng kẻ nào che giấu cho cũng bị chém, hàng xóm láng giềng kẻ nào biết mà không bẩm báo cũng phải tội như vậy. Ngay trong hôm ấy xa giá lên đường. Tiêu Hà dẫn các quan sở thuộc đi tiễn ra khỏi đất Bao Trung, phụ lão cùng dân chúng khắp nơi đều đứng chật đường trông theo, vin càng giữ bánh xe, khóc lóc vây đầy. Hán vương lấy tay áo che mặt mà khóc, quân thần bách tính, lưu luyến mãi không buông. Bọn Tiêu Hà tiễn Hán vương qua Bao Trung thì từ biệt trở lại, dẫn trăm quan cùng phụ lão yên võ địa phương, đôn đốc lương hướng. Xa giá Hán vương tiếp tục ung dung tiến về phía đông.

Lại nói, Hàn Tín đem ba cánh quân ra khỏi Bao Trung, không đi về phía sạn đạo, lại theo đường nhỏ Trần Thương mà đi. Đến dưới núi Cô Vân, Vũ Cước, theo đường vắng sau núi tiến binh, phía trước đã có Phàn Khoái mở đường, tuy có sông Giáp Giang, từ sông Hàn Khê chảy ra, nhưng xếp đá có thể đi qua được. Cạnh núi tuy có đường hiểm, phải nối đuôi nhau mà tiến, nhưng đi dăm



Hán vương bèn truyền lệnh cho ba quân khởi hành.

ba dặm liền có đường rộng. Dầu bị cây cối rậm rạp che kín, nhưng Phàn Khoái mệnh cho ba quân chặt hết, lại có đường đi qua được. Hàn Tín nói với các tướng rằng: “Trước kia, ta một mình một ngựa đang đêm đi tới bên sông Hàn Khê này, chính gặp thuở nước thu dâng cao không thể qua nổi, vừa vặn Tiêu thừa tướng đuổi kịp đến nơi, dưới ánh trăng thanh, lại được tương kiến. Nếu như vượt được sông mà đi thẳng, thì nay đã ở Hoài Âm rồi!” Các tướng nói: “Đó thực là ý trời muốn giữ nguyên soái lại để hưng Lưu diệt Sở, cho chúng tôi được ra khỏi Bao Trung. Nếu không, sạn đạo đã bị thiêu rụi, chúng tôi cũng không biết lối này, lại chẳng có đại tài của nguyên soái như thế, thì chúng tôi chỉ có chịu chết mục ở Bao Trung mà thôi.” Các tướng xin cho lập bia đá để truyền lại hậu thế, Hàn Tín bèn lệnh cho dựng đá trên đỉnh núi, trên khắc tám chữ: “Hán tướng quốc tìm Hàn Tín tới đây.”

Hàn Tín huy động ba quân tiến binh, đường núi nguy hiểm, đèo dốc quanh co, các tướng đều xuống ngựa đi bộ, bám dây

vịn đá, leo trèo rất khó nhọc. Tuy rằng gian khổ, nhưng lòng muốn trở về, nên đều hăng hái mà dần bước, quên cả vất vả. Đúng lúc mọi người đang nổi nhau đi, bỗng thấy tiền quân báo rằng: “Quân không thể tiến được, vì trong thung giữa núi có con độc xà dài tới mấy trượng, hai mắt sáng như điện, chiếm cứ chặn mất đường đi, xin nguyên soái trừ diệt!” Tín nói: “Độc xà chặn đường, nên sai một trăm tay cung, ai nấy nấp sau khe đá, lấy độc dược tẩm đầu mũi tên, bí mật mà bắn. Lại lệnh cho các pháo thủ, ai nấy cầm hỏa pháo, khi độc xà nổi xung, e là sẽ văng quật làm người bị thương, thì phóng hỏa pháo mà đánh nó, thì sẽ vô sự.” Quân chúng được lệnh, vừa định động thủ, chợt thấy từ trưởng trung quân có một người đi đến trước mặt nguyên soái nói to: “Có một con rắn chặn đường, cần gì phải dùng nhiều người như vậy mới trị được nó? Dẫu là giao long dưới bể, tôi đây cũng dám đi!” Tả hữu nghe nói đều giật mình kinh sợ. Chẳng hay người ấy là ai, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ BỐN MƯƠI LĂM]

Tần Kỳ đánh hổ, gặp Hàn Tín

Lại nói, người đòi đi chém rắn là ai? Người ấy chính là Tín Vũ hầu Cận Hấp vậy. Hàn Tín mừng lắm, nói: “Tướng quân sức tuy có thể chém được rắn, nhưng giữa chốn thâm sơn, e rằng sông suối ngập trùng, từ lâu đã không có ai qua lại.” Rồi lập tức lệnh lấy rượu ngon trong doanh, rót đầy ba cốc lớn thưởng cho Cận Hấp. Ăn uống xong, Cận Hấp sai mấy tên lính mạnh khỏe dẫn đường, đến trước núi, trèo đá vượt khe, xông thẳng tới chỗ hõm núi. Cận Hấp đứng xa nhìn, chỉ thấy trắng sáng treo trên lưng núi, ánh chớp lòe lên dưới núi, gió tanh xộc vào mũi, khí lạnh ngấm vào người. Quân sỹ cùng hỏi: “Chỗ có ánh sáng lòe lên là nơi nào vậy?” Kẻ dẫn đường nói: “Đó là hai mắt con mãng xà sáng lóe lên đấy. Nếu ai đến gần, nó sẽ phun khí như mây, phạm phải ai người đó tắt chết. Khá xin tướng quân tạm lui về, chớ nên đến gần, kéo bị nó làm hại.” Cận Hấp nổi giận, cầm kiếm đến bên khe, kêu to một tiếng. Chỉ thấy con mãng xà từ trên vách núi phóng xuống, mình dài tới mấy trượng, phun ngay độc khí ra. Cận Hấp nhảy tránh sang một bên, cho con rắn xô ra, nằm ngang trên một tảng đá lớn, cất đầu lên phun khí để định hại người, Cận Hấp bèn lấy hết sức mạnh, bước nhanh vung kiếm dồn sức chém một nhát, khiến con rắn đứt làm hai đoạn. Đầu rắn rơi xuống dưới núi, khiến cả rừng cây rung động đổ gãy, con suối nước nhuộm máu hồng. Quân sỹ chạy tới xem, thì con rắn đã chết trên tảng đá, bèn vội báo về trung quân. Hàn Tín đến trước núi xem, thấy con rắn dài tới mấy trượng, máu ứ đọng trên đá. Tướng sỹ tả hữu đều lấy làm kinh ngạc, bèn hỏi Tín: “Con rắn này làm

sao lại lớn đến thế? Chắc hẳn nó đã ở trong núi này cả trăm năm chẳng? Chẳng hay thời xưa cũng có rắn lớn ở đây chứ?” Tín nói: “Đời thượng cổ, núi Côn Lôn chu vi ba vạn dặm, mà có con rắn quấn quanh núi đủ một vòng. Rắn đời cổ xưa lớn đến như vậy. Nay con rắn này mới có mấy trượng, cũng chưa lấy gì làm lớn.” Lại nói: “Khi trước, ta một mình một ngựa chạy sang theo Hán, cũng từng đi qua núi này, hẳn nhờ hồng phúc của chúa thượng, mà không gặp phải độc xà. Nếu gặp thì hẳn bị nó hại rồi, há lại có ngày nay ư?” Tả hữu nói: “Dẫu là phúc của chúa thượng, nhưng cũng là phúc của nguyên soái vậy!” Tín bèn trọng thưởng cho Cận Hấp.

Bấy giờ, Hàn Tín đốc thúc quân mã đã đến gần dãy núi Thái Bạch, bèn gọi Lư Oản đến gần dặn rằng: “Ngày xưa, ta đi qua dưới dãy núi Thái Bạch, có gặp một tráng sỹ, họ Tân tên Kỳ. Người ấy rất có nghĩa khí, lưu ta lại nghỉ một đêm, mà bái làm huynh đệ. Nhà ông ta sống bằng nghiệp bán rượu, người khá đến đó hỏi thăm xem thực tình thế nào, để ta sẽ thân tới thăm sau, mà báo đáp tình tương ngộ ngày trước.” Lư Oản nhận mệnh tìm đến hỏi thăm, chưa đầy canh giờ thì quay về bẩm: “Dưới Thái Bạch Lĩnh nguyên có mấy chục nóc nhà dân, nhưng gần đây tháng bảy nước suối lên cao, họ không thể ở được, đã chuyển cả sang chỗ gò cao ở phía bắc núi để tránh nước, chưa biết được là có còn ở đó hay không?” Hàn Tín than thở hồi lâu, rồi đến dưới Thái Bạch Lĩnh, quả nhiên thấy những nhà dân khi trước đều không còn một ai cả. Tuy có mấy gian nhà cỏ, nhưng đều tồi tàn lở sứt, không có người ở. Lại đi một ngày nữa, qua Thạch Cương, gần đến một cây cầu đá, đến dưới vách núi, thì tiền quân không tiến được nữa. Quân tuần tiểu đến bẩm rằng: “Bên sườn núi có một tráng sỹ đang đuổi một con hổ lớn, chạy quanh núi mà đến. Quân sỹ đang vây chặt lấy, vì vậy không tiến được.” Hàn Tín nghe nói, lập tức thúc ngựa tiến lại gần, thấy tráng sỹ ấy đầu đội khăn bằng da hổ, mình mặc áo bằng da báo đen, tay cầm cây đinh ba thép, đuổi con hổ đến bên bờ suối. Con hổ thấy tráng sỹ đuổi tới nơi, lại thấy ba quân vây quanh, hai chân bám lên vách đá, rồi nhả tráng sỹ vô tới. Tráng sỹ lập tức né mình nấp bên khối đá, lựa thế đâm một mũi đinh ba, trúng vào ngay dưới cổ con hổ. Con hổ ra sức giãy giụa, nhưng vẫn bị tráng sỹ giữ đinh ba ghì chặt, không thể động đậy được. Quân sỹ

nhất tề tiến tới gần, cầm giáo tới tấp đâm chết con hổ. Hàn Tín nhìn kỹ người tráng sỹ ấy, thì nào phải người nào xa lạ, chính là Tân Kỳ - vị cố nhân ở dưới núi Thái Bạch. Hàn Tín bèn cho mấy nha tướng hô to: "Tân tráng sỹ! Có Hàn nguyên soái đang ở đây xin mời đến tương kiến!" Tráng sỹ ấy nghe thấy có người gọi, bèn bỏ con hổ, chạy thẳng qua suối đến, trông thấy người đứng trên gò cao chính là Hàn Tín, vội tới lạy phục xuống đất. Hàn Tín vội nhảy xuống ngựa tới đón mời. Tân Kỳ nói: "Tiểu đệ nghe tin nguyên soái cho tu sửa sạn đạo, ngỡ rằng quân mã sẽ theo lối sạn đạo tiến binh, liền mấy hôm muốn tới nghênh đón, nhưng chưa bắt được với mẹ già, nên còn lần lữa ở đây, chẳng ngờ nguyên soái đã đem quân tới đây, thật thỏa lòng đệ mong mỏi vậy." Hàn Tín nói: "Từ sau khi chia tay hiền đệ, vì việc nước bận rộn, nên chưa thể gửi thư thăm hỏi. Hôm nay tới Thái Bạch Lĩnh, ta mới sai người đi hỏi thăm hiền đệ thì biết rằng vì tránh nước dâng cao đã chuyển nhà nơi khác, chẳng biết là đâu. Đang khi nhớ nghĩ, chẳng ngờ lại được gặp hiền đệ, thật may mắn vô cùng!" Rồi lập tức sai hậu quân dắt ngựa tới, cùng Tân Kỳ lên ngựa, đem con hổ kéo đi trước hàng quân. Tín lại hỏi: "Hiền đệ dời nhà đến nơi nào, để ta cùng tới bái kiến lão mẫu." Kỳ nói: "Nguyên soái bây giờ đâu còn như thuở trước nữa, mà đã là bậc nguyên nhung trong thiên hạ rồi, há có thể tùy ý hành xử được?" Tín nói: "Chỗ thân quen cũ, làm sao phải câu nệ mà phân biệt? Xin hỏi hiền đệ cư ngụ chỗ nào?" Kỳ nói: "Vòng qua chỗ mỏm núi cao kia, là đến hàn xá. Nơi cửa tre lều cỏ, e rằng chẳng đáng để vất vả cờ quạt." Hàn Tín bèn cùng đi với mười mấy kẻ thân tùy, chưa đầy một, hai dặm thì tới nhà Kỳ. Chỉ thấy mười mấy nhà dân dựng kê vách núi, thấy đều lợp cỏ, nhà Kỳ ở đầu đường, có hơn mười gian thảo xá. Kỳ mời Hàn Tín vào nhà cỏ ngồi, rồi mời lão mẫu cùng vợ ra chào. Hàn Tín đem trăm lạng vàng ra tặng mẹ Kỳ, Kỳ không dám nhận, Tín nói: "Đây đều là của Hán vương ban tặng cho, để hiền đệ phụng dưỡng mẹ già, còn hiền đệ khá theo ta lập công, để dương danh hiển thân, thì chẳng hay lắm sao?" Kỳ bèn bái tạ nhận lấy. Hàn Tín nói: "Chỗ này chẳng phải là nơi lão mẫu nên ở, sẵn ấn tín tùy quân đây ta sẽ viết giấy, lệnh cho dời gia quyến cùng lão mẫu, gửi đến phủ tướng quốc ở Nam Trịnh, tìm mấy gian quan phòng cho ở, lại cấp cho

lượng ăn hàng tháng thì mới sống yên ổn được.” Kỳ mừng lắm, lại bái tạ hậu ân. Tín nói: “Mẹ đệ cũng tức là mẹ ta, hiền đệ đi xa, há có thể để lão mẫu một mình ở nơi non vắng, chịu cảnh cô tịch như vậy?” Tín nhân dặn dò quân chính ty, cấp giấy tờ phê văn cho lão mẫu nhận lấy. Tân Kỳ bái từ mẹ già, gặt lệ chia tay, dặn vợ hầu hạ mẹ cho chu đáo, rồi theo Hàn Tín lên đường. Tín nói: “Từ đây đến Tản Quan chỉ hai ngày là có thể tới được, hiền đệ hãy đi dẫn đường, cùng quân tiên tiêu của Phàn Khoái ngày đêm đánh Tản Quan, nếu như không thể hạ được, thì đợi ta đến, tự sẽ có đối sách.” Rồi lại dặn dò cánh thứ hai của Hạ Hầu Anh: “Đợi quân mã Phàn Khoái đánh Tản Quan, thì ông khá đóng một doanh cho quân sỹ nghỉ ngơi, không cần phải làm gì, đợi đến khi qua ải, thì ông sẽ làm tiên phong tiến đến Phế Khâu, đối địch với Chương Hàm, còn Phàn Khoái lại làm cánh thứ hai, đi tiếp ứng.” Hai tướng nhận lệnh, cùng tiến đến Tản Quan.

Hàn Tín sai quân sỹ đi thám thính quân mã của Hán vương, biết cũng đã lần lượt qua Hàn Khê rồi, bèn thông thả lên đường. Đến ngã ba đường, Hàn Tín bèn sai người tìm chỗ mình đã chém người tiều phu khi trước. Quân sỹ bấm báo thấy chỗ hõm núi bên đường, có một nắm đất, chắc hẳn là chỗ chôn người tiều phu. Tín bèn lệnh cho hương nhân xẻ gỗ làm quan tài, thay đổi y phục mới, mà cải táng cho người tiều phu vào chỗ rừng thông chỗ ngã ba, lấy đá xây mộ, lại lập một tấm bia, trên đề rằng: “Ngày mồng bảy tháng tám, năm Ất Mùi, Đại Hán nguyên niên, Phá Sở đại nguyên soái Hàn Tín người Hoài Âm, lập bia cho người tiều phu nghĩa sỹ”, rồi truyền lệnh cho hữu ty làm lễ tế, Hàn Tín đích thân dẫn các tướng tể ở trước mộ, hành lễ quỳ lạy ba lần, rồi Chu Hà quỳ đọc chúc văn rằng:

"Ngày mười ba tháng tám, năm Ất Mùi, Đại Hán nguyên niên, Phá Sở đại nguyên soái Hàn Tín kính đem rượu cùng lễ muông sinh cúng tế trước linh vị người tiều phu nơi ngã ba núi rằng: Ôi tiều phu người, gặp thuở gian truân, không kể sinh nhai, vào rừng hái củi, gặp ta hỏi đường, chỉ rõ đường lối. Quân Sở nếu đến, e nói lộ ra, đành phải chém người, thực đau lòng ta! Đắp mộ ghi nhớ, đề phòng nước trôi, theo đường vào Hán, thỏa chí bao ngày. Chúc chuyên ngoài cõi, quân đến Tam Tản, đường qua lối cũ, cải táng

cho ông. Hành quân vội vã, chưa kịp báo ông, ông nếu có hay, hãy xét cho lòng! Thượng hưởng!”

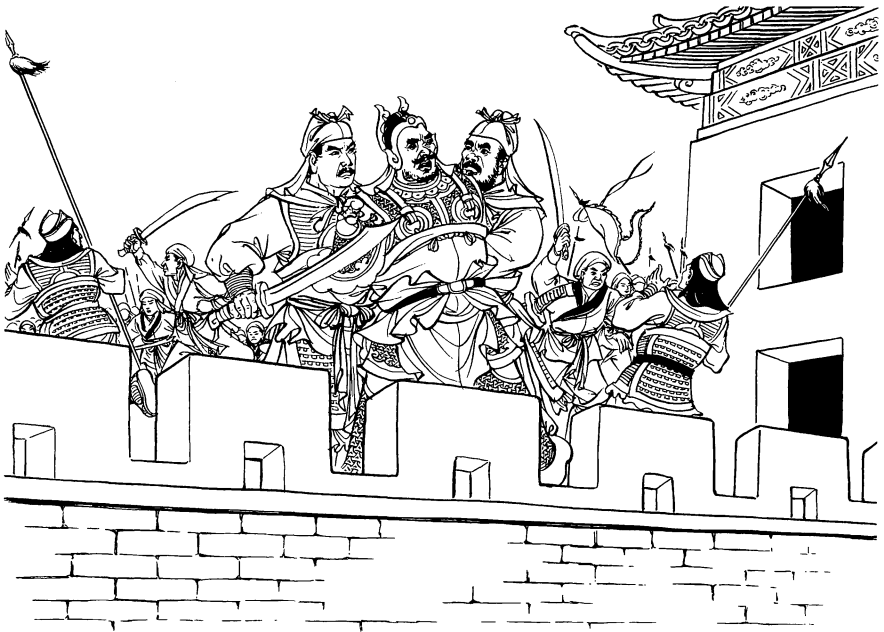
Tế xong đốt hóa chúc văn, rồi truyền lệnh dặn bảo hương nhân lập miếu thờ bốn mùa cúng tế, di tích đến nay vẫn còn vậy.

Tạm gác chuyện quân mã Hàn Tín tiến binh, lại nói chuyện Chương Bình ở Đại Tản Quan, từ khi được Diêu Long, Cận Vũ, suốt ngày cho thám thính đường sạn đạo, xem công trình đã xong hay chưa. Người được sai đi về báo: “Sửa sạn đạo bây giờ không phải là Phàn Khoái, mà đã ủy cho nha tướng là Tôn Hưng cai quản thay, phu dịch cũng dần giảm bớt đi rồi, công trình chưa thấy được bao nhiêu, mà tin tức đông chinh cũng chưa thấy động tĩnh gì.” Diêu Long nói: “Hán vương phần đa nói suông, nhất định không thể đến đây được.” Cận Vũ nói: “Bao Trung mấy năm nay được mùa, Hán vương đang yên vui ở đó, vả cũng chẳng có chí hướng lớn lao gì.” Chương Bình nói: “Xem việc ông ta bái Hàn Tín làm tướng, có thể thấy là chẳng biết nhìn người, thế thì làm sao thành được đại sự?” Đang khi chuyện phiếm trên ải, bỗng thấy quân tuần tiểu về báo rằng: “Quân Hán đã khắp nơi kéo đến, chỉ còn cách ải năm mươi dặm, có tiên phong Phàn Khoái đã đóng đại doanh, hiện lĩnh năm vạn quân, đánh đến trước ải rồi.” Chương Bình giật mình kinh hãi nói: “Quân Hán từ đâu mà đến được?” Diêu Long, Cận Vũ nói: “Nhê người truyền báo không đúng chẳng? Sạn đạo còn chưa xong, thì quân mã từ đâu mà tới? Hay là Phàn Khoái không chịu nổi lao khổ, nên cũng trốn đến quan ải đầu hàng cũng không biết chừng. Xin lại cho người đi thám thính xem sao, rồi mới tiện phát binh được.” Còn chưa nói xong, lại có người báo: “Phàn Khoái đã đến dưới ải, tiến đánh gấp lắm!” Chương Bình một mặt cho người phi báo Chương Hàm, nói quân Hán đã vượt sạn đạo, hiện đang tiến đánh Tản Quan rất gấp, xin truyền báo Tam Tản, sớm có phòng bị, và mau sai đại tướng đến cứu viện, mới có thể giữ được không hề gì; một mặt cùng bàn với Diêu Long, Cận Vũ: “Quân mã Phàn Khoái tiến đánh ải quan, ta phải xuất chiến, hai người các người khá giữ vững bốn mặt quan ải, để phòng quân Hán đánh trộm vào.” Diêu Long, Cận Vũ nói: “Tướng quân hãy an lòng, mỗi mặt quan ải, hãy cho một ngàn quân canh giữ, ngày đêm tuần thị, ắt rằng sẽ không việc gì.” Chương Bình bèn đem ba ngàn quân mã

xông xuống dưới ải quan, cùng đối địch với Phàn Khoái. Trông thấy quân của Phàn Khoái binh khí sáng lòa, đội ngũ tề chỉnh, có tướng khỏe Tân Kỳ ở sau áp trận, Phàn Khoái nói: “Ba người bọn Chương Hàm dụ dỗ hai mươi vạn quân Tần, khiến cho bị Hạng Vũ chôn sống, rồi lại lạm nhận vương tước, cầu thả yên hưởng giàu sang, nay thiên binh đến đây, không mau mở cửa quan mà chịu chết, còn dám ngăn cản?” Chương Bình nói: “Hán vương nhà các ngươi nhận tước phong của Bá vương, không chịu yên giữ chức phận, lại dám tác nghiệt làm bừa, để mong được chết phỏng?” Phàn Khoái nổi giận, vung kích xông vào đánh Chương Bình, Bình giơ thương đón đánh, hai tướng giao chiến hai mươi hiệp, Chương Bình không địch nổi, thua chạy. Tân Kỳ thúc hậu quân nhất tề tiến đánh, Chương Bình một mình một ngựa chạy trốn vào ải. Phàn Khoái, Tân Kỳ thu quân về doanh, Chương Bình chỉ còn biết đóng chặt cửa quan lại. Phàn Khoái chuẩn bị hỏa pháo tên lửa, ra sức tấn công, nhưng trên ải chỉ có thủ không ra, khiến Phàn Khoái chẳng có cách nào phá được.

Có quân báo nguyên soái đã đến, Phàn Khoái, Tân Kỳ ra ngoài doanh đón Hàn Tín từ xa. Hàn Tín đến dưới ải, lên chỗ cao nhìn khắp một lượt, thấy đã có ám hiệu, biết Chương Bình trúng kế rồi, bèn dặn dò mấy tay hỏa pháo, lắp pháo phong hỏa, bắn liền mười mấy quả. Trên ải đều kinh động, quân sỹ ai nấy cùng khiếp đảm, không dám lên ải canh giữ nữa. Chương Bình nóng ruột, đích thân đốc quân lính lên ải. Diêu Long, Cật Vũ ngầm dặn một trăm tên dân phu mình mang theo tới cùng lên mặt thành, ai nấy cầm khí giới canh phòng bốn xung quanh. Chỉ thấy Hàn Tín thúc ngựa đến gần hô to: “Nói với chủ tướng canh giữ trên quan ải, hãy lên ải đáp lời!” Chương Bình, Diêu Long, Cật Vũ đều lên trên ải, thấy Hàn Tín diễu võ dương oai, giơ roi nói rằng: “Bá vương nhà các ngươi bạo ngược trái đạo trời, bội ước tự lập, sát hại Nghĩa đế, khiến thiên hạ cùng nghiêng răng căm tức. Nay Hán vương đích thân đem đại quân đến đây, các ngươi đáng phải tự trói ra hàng, thế mà lại dám chống cự thiên binh, đóng ải ngăn trở! Nếu ngươi mở cửa đầu hàng, ta sẽ miễn cho khỏi chết, còn nếu dám nói một câu không hàng, thì ta sẽ cho các ngươi thấy đỏ máu ngay lập tức!” Chương Bình bèn nói: “Ta là dòng tôn quý của Ung vương,

há lại chịu hàng đưa chui háng người ư?” Còn chưa dứt lời, thì đã thấy Diêu Long, Cận Vũ xông tới, tóm ngay lấy Chương Bình ấn đầu xuống, lập tức trối gô lại, cùng một trăm dân phu mình dẫn tới khi trước, ai nấy giơ cao vũ khí bảo vệ. Diêu Long, Cận Vũ bèn gọi quân sỹ trên ải, nói: “Hán vương có đức, thiên hạ đều theo, các người hãy mau đầu hàng, để miễn phải chết. Kẻ nào dám nói một từ ‘không’, đã có đại binh hiện đang vây chặt dưới cửa đó! Chúng ta giữ chặt quan ải, thì các người đều sẽ phải chết cả!” Đám quân sỹ thấy Chương Bình đã bị bắt, lại thấy dưới ải quân Hán đông đảo, chỉ còn cách tất cả kéo nhau lạy phục xuống đất nói: “Chúng tôi xin được quy hàng!” Diêu Long, Cận Vũ mở toang cửa ải, trối Chương Bình đem xuống. Hai người ấy nào phải là Diêu Long, Cận Vũ đâu, mà chính là hai tướng Hán: Chu Bật và Sài Vũ giả làm dân phu sửa sạn đạo, tới Tản Quan vờ xin đầu hàng. Vốn là, Hàn Tín sai Lục Giả lấy cớ đốc thúc công việc, mà thực là định kế ngầm bảo Phàn Khoái bí mật sai Chu Bật, Sài Vũ đổi tên, dẫn theo một trăm quân tâm phúc, giả làm phu sửa đường, đến đầu hàng mà



Diêu Long, Cận Vũ xông tới, tóm ngay lấy Chương Bình.

lên ải, đợi tới khi đại quân của Hàn Tín tới, thì dựng đá ở trước ải để làm ám hiệu, khi nào nghe tiếng pháo nổ, thì lập tức bắt lấy Chương Bình, mở cửa ải mời Hàn Tín lên. Ấy chính là kế "minh tu sạn đạo, ám độ Trần Thương", chưa đầy mười ngày, đã dùng trí hạ được Tản Quan. Đó cũng là lần lập công thứ nhất của Hàn Tín trong cuộc đông chinh vậy!

Hàn Tín vào ải, yên võ năm ngàn hàng binh, dọn dẹp sảnh đường đợi sẵn xa giá Hán vương tới, rồi đem Chương Bình tới dưới trướng, bảo: "Người là người trong họ của Chương Hàm, mạo nhận chức quan của Sở mà giữ hiểm ải, chống lại thiên binh, vốn đáng phải chém đầu, nhưng xét thứ chó ghẻ ngươi chẳng đáng để bắn lưới đao của ta, vậy hãy giải tới quân chính ty, cho đem theo quân đợi xử trí." Chợt có quân tới báo, xa giá Hán vương chỉ còn cách Tản Quan không xa. Hàn Tín bèn đem các tướng tá lớn nhỏ ra ngoài doanh hai mươi dặm nghênh đón. Hán vương truyền chỉ, cho quan tướng lớn nhỏ của Hàn nguyên soái đều được cưỡi ngựa tùy hành, để sớm đến quan ải. Hán vương được biết Hàn Tín đã hạ Tản Quan, trong lòng vui mừng khôn xiết. Vào đến sảnh đường an tọa rồi, Hàn Tín bèn cùng tướng tá mặc nhung trang triều kiến. Hành lễ xong, Hán vương nói: "Tản Quan là nơi hiểm ải của đất Tam Tần, vậy mà tướng quân chẳng cần nhọc sức, đến nơi lập tức lấy được. Tam Tần nghe tin, ắt hẳn đã sợ mất mật!" Tín tâu rằng: "Tản Quan đã lấy được, hiện giờ Tam Tần chưa có phòng bị gì, bệ hạ hãy tạm ở lại Tản Quan, thần sẽ ngày đêm tiến đánh Phế Khâu, bắt sống Chương Hàm. Chỉ không lâu nữa, Tam Tần sẽ phải nạp khoản xin hàng. Bấy giờ thần sẽ sai người đến phụng nghênh xa giá. Xin bệ hạ cho người đôn đốc lương thảo, để tiếp tế quân nhu, gấp sửa sạn đạo, tiện cho qua lại." Hán vương nghe tâu mừng lắm. Hàn Tín lại cho đưa Chương Bình ra, cắt lấy một bên tai, rồi thả cho về Phế Khâu báo cho Chương Hàm biết, để khích cho Hàm tức giận. Rồi từ biệt Hán vương, truyền lệnh cho Hạ Hầu Anh làm tiên phong, Tân Kỳ làm phó tiên phong, nhắm hướng Phế Khâu đánh tới. Chẳng hay việc thắng bại thế nào? Xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ BỐN MƯỜI SÁU]

Hàn Tín hỏa công phá Chương Hàm

Lại nói, Ung vương Chương Hàm ở Phế Khâu, nghe thấy từ Tản Quan liền lúc có hai tin cấp báo đưa tới, nói quân Hán rất mạnh, hiện Phàn Khoái đang tiến đánh rất gấp, mong sớm cho quân tới hiệp trợ. Chương Hàm nghe báo kinh hãi, nói: "Bữa trước ta cho là sạn đạo chưa xong, quân Hán khó mà vào cướp được, nào ngờ nay chúng đã tới Tản Quan rồi. Việc cấp bách thế này, khá truyền báo ngay tới hai nơi Dục Dương, Cao Nô, để sớm có chuẩn bị." Rồi lập tức truyền lệnh cho Lã Mã Thông⁽¹⁾, Tôn An điểm duyệt binh mã, sẵn sàng đợi địch. Còn chưa nói xong, thì đã thấy Chương Bình ôm vết thương về gặp Chương Hàm, phục khóc không dậy. Hàm nói: "Người làm sao lại để mất Tản Quan? Quân Hán làm sao qua được sạn đạo? Hàn Tín dùng kế thế nào?" Chương Bình bèn đem chuyện bọn Chu Bột đầu hàng, cùng kể "minh tu sạn đạo, ám độ Trần Thương", nhất nhất kể lại rõ ràng một lượt. Chương Hàm lắc đầu nói: "Phạm Á phụ mấy phen nói Hàn Tín chỉ là chưa gặp thời, nếu như có người trọng dụng, tất là mối hậu họa lớn. Bá vương không nghe, nay quả nhiên đúng như vậy!" Lại nói: "Người hãy tạm lui, đợi ta giết chết tên chui háng này, để rửa hận cho." Tả hữu nói: "Đại vương chớ nên khinh địch, Hàn Tín rất nhiều quỷ kế, phải liệu tính mới được." Hàm than bảo: "Ta dụng binh đã hơn ba chục năm nay, trải hơn trăm mươi trận đánh, xem tên chui háng kia có gì mà đáng sợ?" Rồi lập tức đôn đốc binh mã khởi hành.

(1) *Sử ký chép là Lã Mã Đồng (呂馬童).* (Đ.A.)

Hạ Hầu Anh đến Phế Khâu trước, thấy có quân địch, chưa dám ra đánh, bèn đóng trại lại cách Phế Khâu năm mươi dặm. Quân mã của Hàn Tín tới nơi, bèn gặp Hạ Hầu Anh, ghé tai nói: "Chương Hàm là danh tướng nước Tần, không thể lấy sức mà địch được, nên lấy mưu mà đánh. Ngày mai ông ra đối địch, nên như thế... như thế... mà làm." Hạ Hầu Anh lĩnh mệnh đi ra.

Hôm sau, Chương Hàm dong ngựa ra, cùng đối trận với Hạ Hầu Anh. Hàm nói: "Hán vương nhận phong ở Bao Trung, có thể tự giữ được cương thổ cũng là đủ rồi, làm sao lại nghe theo lời của tên chui háng, dám bội phản mà vào cướp để phải chết ư?" Anh nói: "Nghĩa đế ban đầu đã hẹn, ai vào Hàm Dương trước thì được làm vương. Hán vương ta gươm không cần vấy máu, dùng nghĩa thu hàng được Tử Anh, cả thiên hạ cùng hưởng ứng, thực đáng được làm chủ ở Quan Trung. Thế mà lại bị Hạng Vũ cường bạo trái ước, tự lập làm vương, biếm trích chư hầu, đầy giết Nghĩa đế, đại nghịch bất đạo. Nay chúa ta đích thân đem đại quân đông chinh, người hãy vươn cổ mà chịu chết, há lại dám nói bừa là 'vào cướp' ư?" Hàm nổi giận, cầm thương xông tới đánh Hạ Hầu Anh, Anh bèn vùng đao giao chiến. Đánh nhau được mười hiệp, Anh bèn giả thua, bỏ cuộc tháo chạy. Hàm xua quân đuổi theo. Anh bèn vòng qua chân núi, ghìm ngựa đứng lại trên một gò cao, kêu to lên rằng: "Chương Hàm! Ta quyết cùng người thắng thua một phen!" Hàm nói: "Mày là tên bại tướng, còn dám nói đến thắng thua ư?" Anh nói: "Người chỉ là bộ da già nua mà thôi! Gân sức đã suy, làm sao đủ để đối địch với ta?" Hàm càng giận, cầm thương thúc ngựa, chạy thẳng tới chỗ Hạ Hầu Anh, Anh lại giơ đao đến đánh. Chưa đầy mười hiệp, Anh lại nhằm con đường nhỏ trong rừng thông chạy vào. Đến bên gốc cây, thấy cách một khoảng rừng có bụi cuốn bốc lên, chính là quân mã của Hàn Tín đến nơi, chặn ngay Chương Hàm lại. Tín nói: "Ta đã đợi người ở đây lâu lắm rồi!" Hàm nói: "Tên chui háng người đợi đã lâu ở đây, để chuốc cái chết hả?" Tín nổi giận, vùng kích xông lại đánh nhau với Chương Hàm. Chương Hàm nâng thương giao chiến. Chưa được mấy hiệp, Hàn Tín cũng thua chạy. Chương Hàm đốc thúc ba quân đuổi theo truy kích. Theo sau lại thấy Quý Lương, Quý Hằng đem ba ngàn quân bản bộ cũng truy đuổi tới nơi, hội kiến Chương Hàm nói:

“Đại vương chớ nên vào sâu nơi trọng địa, e rằng có kế dụ quân. Ta nên hồi quân đi thôi.” Hàm nói: “Ta đang muốn cho quân Hán kéo nhau mà tới đây, để giết sạch một thể. Ông khá đốc thúc quân mã, ra sức mà đuổi đánh!” Bổng nghe có quân báo rằng: “Hàn Tín nhân bị đại vương truy đuổi gấp quá, cả người lẫn ngựa đã bị ngã xuống khe. Bọn Hạ Hầu Anh các tướng đang ở đó cứu viện, nhưng còn chưa cứu lên được, đại vương mau đốc thúc ba quân, chóng tới mà bắt, thì có thể toàn thắng.” Hàm cho người lên chỗ cao nhìn xem, mọi người đều bẩm báo rằng, trông chỗ khe núi xa xa phía trước, thấy có quân sỹ đang dùng dây thừng vớt cứu ở đó, không biết có phải không. Hàm mừng nói: “Tên chui háng ắt phải chết bởi tay ta rồi!” Rồi bèn xua quân, vượt suối băng rừng, tiến thẳng phía trước tấn công. Tiến đến khe núi, chỉ thấy hai bên đều là rừng cây, chẳng thấy một tên lính nào cả. Quân Sở đang thể tiến tới, lại dồn chặt cả vào hẻm núi chẳng thể quay đầu lại được. Sắc trời đã dần tối, Chương Hàm trong lòng do dự, vội truyền lệnh cho quân mã tạm đóng lại. Quân Sở trước sau cử động, khó mà điều khiển được, sớm đã có một nửa số quân vào trong kẽm núi rồi, mới dừng chân lại được. Chỉ nghe trên đỉnh núi một tiếng pháo nổ, bốn xung quanh cây cối đều có lửa bốc lên ngút trời. Hàm thấy lửa cháy, biết là trúng kế, vội ngoặt đầu ngựa định chạy ra khỏi kẽm núi, nhưng lại bị quân mã dồn ứ lại. Phía sau lại thấy có lửa bốc lên, chẳng có đường nào mà ra được. Quý Lương, Quý Hằng vội tới, kêu to lên rằng: “Phía trước có đường núi nhỏ, trèo quanh lên trên, có thể đến đỉnh Phượng Lĩnh.” Hàm bèn cùng hai tướng bỏ ngựa lại đi bộ, theo đường mòn trèo lên đỉnh núi, hỏn hển thở không ra hơi. Ba người cùng dừng lại đỉnh núi tạm nghỉ, lại nghe thấy dưới núi có tiếng hò hét, bốn bên lửa bốc càng to. Hàm nói: “Chỗ này không thể ở lại lâu được, e rằng quân Hán sẽ đuổi tới nơi, ba người chúng ta lại không có binh khí, thì làm sao chống lại được? Chi bằng nhân ánh trăng sáng, trèo qua núi mà đi, tìm về doanh Sở nghỉ ngơi rồi sẽ lại liệu tính.” Quý Lương nói: “Đại vương nhìn nhận rất phải, nhưng chẳng biết đi đường nào xuống được?” Quý Hằng chỉ tay nói: “Chỗ hõm núi kia có ánh đèn sáng, ắt hẳn là nhà dân.” Hàm nói: “Chúng ta trèo xuống đó, rồi hỏi thăm đường họ cũng được.”



Lửa cháy kềm núi khỏn Chương Hàm.

Ba người dò từng bước một đi xuống núi, đến chỗ đó thì thấy một khu phố lớn, có ba trăm nhà dân, đêm khuya nhà nào nhà nấy đều ngủ cả. Đầu đường có ngôi miếu sơn thần, ba người bèn vào trong miếu tạm nghỉ. Mới vừa chợp mắt, đã nghe thấy xa xa có tiếng quân mã kéo tới. Quý Lương nhòm qua khe cửa trông ra, thấy có mấy chục lá cờ lớn dẫn đầu, phía sau là từng đội quân mã, lúc nghe giọng nói, thì thấy là tiếng người Sở. Có một người nói: "Trong kềm núi thấy có lửa bốc lên, nhưng không dám tiến vào, chẳng biết đại vương ở chỗ nào? Ất hẳn là ở trong đám loạn quân, mà bị thương vong rồi!" Quý Lương vội gọi Chương Hàm dậy, rồi mở cửa miếu gọi quân sỹ lại, đem đuốc ra soi, viên đại tướng dẫn đầu chính là Lã Mã Thông. Mọi người cùng kêu to: "Tốt rồi! Đại vương chúng ta đang ở trong miếu." Lã Mã Thông xuống ngựa, đến trước miếu gặp Chương Hàm. Ba người mừng lắm, Hàm hỏi: "Các người làm sao biết ta ở đây?" Lã Mã Thông nói: "Đại vương truy đuổi quân Hán xa quá, Chương Bình mấy phen đến nói sợ

rằng Hàn Tín nhiều mưu gian, có thể bày quỷ kế, bảo nên dẫn một đội quân đi tiếp ứng. Thần bèn lĩnh một ngàn quân bản bộ đi. Đến giữa đường, bỗng thấy phía trước lửa cháy, lại gặp quân sỹ quay về nói đại vương trúng kế, đã xông vào trong kềm núi rồi. Thần không dám tiến vào, mới theo chỗ ngã rẽ phía tây nam tìm đến đây, mà chẳng thấy tung tích gì. Đang khi tính toán, thì không ngờ đại vương đã đến trong miếu này rồi, thật vô cùng may mắn!" Rồi lập tức lệnh cho ba quân nấu cơm. Ba người bọn Hàm ở trong miếu ăn cơm xong, thì trời đã sáng, bèn cùng Lã Mã Thông ai nấy lên ngựa theo đường cũ quay về. Đến đường cái vào Phế Khâu, thì lại có Chương Bình, Tôn An dẫn quân mã tiếp ứng. Hỏi thăm đến quân trước, thì biết bị lửa thiêu chết quá nửa, chỉ có một, hai ngàn tàn quân quay về được, nhưng phần nhiều đều bị thương tích.

Chương Hàm hỏi thì đã muộn, dặn dò tướng sỹ: "Hãy đóng chặt cửa thành lại. Quân ta mới thua, chưa thể ra đối địch được, hãy tạm nghỉ ngơi mấy ngày, rồi sau hãy ra đánh. Một mặt hãy hội hai nơi Dục Dương, Cao Nô, điều quân mau đến cứu ứng." Nói chưa dứt lời, lại có người tới báo: "Bình mã của Hàn Tín đã vây thành rồi, quân chúng đem binh khí của đại vương vẫn dùng bêu ra dưới thành, mà hết lời xỉ nhục, thậm vô lễ." Chương Hàm nghe nói, nổi giận nói: "Ta là tướng nước Tần, uy chấn sáu nước, kẻ nào chẳng sợ? Nay ở ngôi vương tước, trấn thủ Tam Tần, gặp một thằng chui háng, mà lại đóng cửa chịu nhục này hay sao?" Rồi bèn truyền lệnh tả hữu: "Mau chỉnh đốn quân mã ra thành, ta muốn quyết một phen thắng phụ với thằng chui háng ấy!" Các tướng bọn Quý Lương can rằng: "Không thể được! Ấy là kế của Hàn Tín khích giận đại vương, ý muốn lừa cho đại vương ra thành, mà trúng phải gian kế. Đại vương hãy tạm thông thả cho quân sỹ nghỉ ngơi mấy hôm, rồi hãy ra đánh cũng chưa muộn." Chương Hàm vẫn chưa hết giận dữ. Lại nghe dưới thành có tiếng pháo nổ liên hồi, quân sỹ lại đến báo: binh mã Hàn Tín, kẻ ngồi trên đất, kẻ nằm dưới thành, cỡi trần cỡi truồng, đủ điều nhục mạ. Chương Hàm nghe nói, cùng các tướng lên thành lâu quan sát, quả nhiên thấy quân Hán đang chửi bới dưới thành, như ở chỗ không người. Hàm bèn ghé tai các tướng nói: "Hàn Tín nhân thấy hôm qua đã thắng, mới tự kiêu ngạo trở nải, ấy cũng như Hạng Lương khi ở

Định Đào vậy.” Quý Lương nói: “Người ta nói Hàn Tín rất giỏi dụng binh, nhưng hôm nay thấy quân sỹ doanh ngũ thiếu chỉnh tề, sỹ tốt đều trễ nải, ấy là điều phải tránh trong binh pháp. Nếu như đại vương đem cái cách đã phá quân Sở khi trước dùng vào ngày nay, thì xác đáng lắm vậy!” Tôn An nói: “E rằng Hàn Tín có kế gian, hoặc cố ý ra lệnh cho quân sỹ làm ra vẻ trễ nải, để đại vương không phòng bị đó!” Hàm nói: “Hôm qua ta vì ham đánh, nên ngẫu nhiên trúng kế gian, chứ chẳng phải Tín giỏi giang gì. Hôm nay xem doanh trận đội ngũ của chúng, đã thấy rõ tài cán hấn đến đâu, còn nghi ngờ gì nữa?” Rồi quay ra các tướng dặn bảo: “Tối nay chuẩn bị cướp doanh, Quý Lương, Quý Hằng dẫn ba ngàn quân, ra lối cửa Nam đánh vào cánh hữu quân Hán; ta sẽ đem một vạn quân, ra lối cửa Tây cướp trại trung quân của chúng; Chương Bình đang bị thương, không ra đánh được, ở lại giữ Phế Khâu.” Ai nấy đều sai phách đâu đấy cả.

Lại nói, Hàn Tín liệu rằng Chương Hàm tất nhân khi quân Hán trễ nải đến cướp doanh, bèn truyền tướng lệnh: Cho Phàn Khoái, Sài Vũ đem ba ngàn quân, chặn cánh bắc quân Sở; Hạ Hầu Anh, Chu Bột đem ba ngàn quân, chặn cánh nam quân Sở; quân mã đại doanh đều lui lại phía sau ba mươi dặm hạ trại. Hàn Tín giữ đội hậu quân, rồi lệnh Tân Kỳ, Cận Hấp đem năm ngàn tinh binh mai phục ở mé tả đại doanh; Lư Oản, Quán Anh đem năm ngàn quân mai phục ở mé hữu đại doanh. Đợi quân mã Chương Hàm rút quay về thì hai cánh quân cùng đánh xông ra, tất sẽ được toàn thắng. Điều động xong xuôi, thì trời đã tối.

Quân mã Chương Hàm đợi đến gần hết canh hai, mở rộng cửa thành, hạ cầu treo xuống, im chiêm lặng trống, ai nấy ngậm tăm mà ra, xông thẳng tới doanh quân Hán. Bọn Quý Lương ra lối cửa Bắc, bọn Lã Mã Thông ra lối cửa Nam, còn Chương Hàm đem quân ra từ cửa Tây. Ba cánh quân cùng dồn đến đông như ong, Chương Hàm xông vào đại doanh, thì thấy chỉ là doanh trống, biết là trúng kế, vội truyền lệnh cho ba quân rút mau. Còn chưa dứt lời, đã nghe tiếng hỏa pháo vang trời, khắp nơi đều có quân Hán xông ra, tên bay như châu chấu, đánh cho quân Sở thất điên bát đảo, tên nào tên nấy hò nhau tháo chạy. Chương Hàm may mắn được các tướng tả hữu bảo vệ chạy thoát, đang đi thì bỗng có một

mũi tên bắn tới, trúng ngay vai bên phải của Hàm, suýt nữa thì ngã xuống ngựa. Tả hữu lại cùng đỡ dậy, tử chiến một trận mới ra khỏi được. Quý Lương ra khỏi cửa Bắc, bị ba ngàn quân của Phàn Khoái, Sài Vũ bất ngờ xông ra, đêm tối không kịp giao chiến, quân Sở đã đại bại, hai tướng phải bỏ chạy. Bọn Phàn Khoái ra sức đánh giết quân Sở, nhưng được tướng lệnh, nên không dám truy đuổi. Lã Mã Thông, Tôn An ra khỏi cửa Nam, đi đến giữa đường, thì Tôn An vội nói với Lã Mã Thông: “Hôm nay Hàn Tín cho ba quân nhọc mụ chúng ta, trong đó ắt có gian kế. Nay chúng ta đến cướp trại, e khó mà thắng nổi, chi bằng tạm đóng quân mã lại đây, mật sai quân do thám, tới hai cánh quân kia hỏi thăm xem thế nào, nếu quả là quân Hán không phòng bị, bấy giờ chúng ta hãy tiến, thì tất thắng được, chứ nếu trúng gian kế thì biết làm sao được? Tôi với ngài cùng ở lại đây đợi, nếu quân Sở không thắng, thì vòng ra đường lớn Phế Khâu mà cứu viện, thì đôi bên cùng được bảo toàn, mới là thượng sách. Ý ngài thế nào?” Lã Mã Thông nói: “Nếu nhất thời chẳng như tính liệu, Ung vương hỏi tội chúng ta làm trái quân lệnh, thì khi ấy biết ăn nói thế nào?” Tôn An nói: “Không phải thế. Đạo làm tướng, vận trù quyết sách phải nên biết người biết ta. Tôi đồ rằng dụng binh của Hàn Tín, há lại như quân ở Định Đào ư? Ý tôi đã quyết, nhất định không thể tiến được!” Lã Mã Thông, Tôn An bèn án binh bất động, gấp sai quân đi thám thính. Không bao lâu, thì đã thấy mấy tên lính phóng ngựa như bay chạy về bẩm rằng: “Quân Hán đã có phòng bị, quân Sở trúng kế, đã đại bại cả rồi! Tướng quân mau điều động quân mã, ra đường lớn cứu viện!” Lã Mã Thông, Tôn An nghe nói, lập tức điều quân, tiến thẳng ra đường lớn, vừa vận gặp quân Hán đang truy đuổi Chương Hàm. Hàm đang khi nguy cấp, thì được ba ngàn tinh binh của Lã Mã Thông, Tôn An xông tới cứu ứng, đuốc lửa sáng như ban ngày, để cho quân của Chương Hàm đi hết qua, bèn huy động binh mã đón chặn quân Hán, vừa đánh vừa lui.

Hàn Tín thấy có quân ứng cứu, truyền lệnh cho quân Hán tạm dừng lại, chưa thể truy kích được. Trương Thương thúc ngựa lại gần, nói: “Chương Hàm thế cùng lực kiệt, chính nên bắt lấy, làm sao nguyên soái lại cho quân dừng lại không đuổi nữa?” Tín nói: “Kẻ địch nước cùng, chó nên truy đuổi, đó là điều tối kỵ của

nhà binh. Huống chi, đêm khuya, địa bàn không thuộc, nếu như quân Sở có mai phục, thì chúng ta lại khó mà lui được. Không thể không lo lắng đến điều ấy.” Hàn Tín lập tức khua chiêng thu quân, lệnh các tướng ai nấy điều động quân bản bộ đợi để đánh thành. Chưa biết thành Phế Khâu sẽ thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HÔI THỨ BỐN MƯỜI BẢY]

Dìm Phế Khâu, Tam Tần an định

Lại nói, đang đêm Chương Hàm vội vã chạy về Phế Khâu, nhân trên vai bị trúng tên, đau đớn không thể chịu nổi, cho thầy lang đắp thuốc rồi, lấy vải trắng băng chặt, nằm bệnh không dậy được nữa, truyền lệnh cho ba quân ai nấy chuyên tâm giữ chặt bốn cửa thành. Đồng thời sai người ngày đêm đến các quận huyện điều quân phòng hộ.

Hôm sau, Hàn Tín đôn đốc quân mã, vây chặt bốn cửa thành Phế Khâu, truyền lệnh cho các tướng, theo đội ngũ mà đóng doanh trại, chuẩn bị khí cụ đánh thành, ngày đêm tấn công. Thành Phế Khâu ấy vốn là thành cũ của nhà Chu, chung quanh đều là núi cao, dưới sườn núi có kênh thông ra sông Bạch Thủy, thành trì kiên cố, tường xây cao lớn, công phá rất khó. Bọn Thúc Tôn Thông, Trương Thương cùng vào trung quân bàn bạc với Tín rằng: “Phế Khâu nhất thời không thể đánh hạ được, các quận huyện dần nổi nhau điều quân phòng thủ, nếu như Đồng Ế, Tư Mã Hân lại cho quân đến hiệp trợ, thì thành lại càng khó phá. Xin nguyên soái liệu tính.” Tín nói: “Khi tới đây, ta đã trù định rồi, các ông nhận định rất có lý, liệu rằng chỉ một hai ngày tới sẽ có kế phá Phế Khâu, ta tạm chưa thể nói rõ ngay cho các ông được.” Bọn Thúc Tôn Thông lui ra. Tối hôm ấy, Hàn Tín cùng Tào Tham đem theo mấy tên lính khỏe, đến một chỗ cao phía sau thành Phế Khâu, Hàn Tín bí mật chỉ cho Tào Tham thấy: “Dưới thành này, có sông từ phía tây bắc đổ lại, rồi vòng qua phía đông nam mà đi, dòng chảy rất xiết, ông khá đem theo một ngàn quân, ai nấy chuẩn bị túi cát, lấp chặn lấy cửa sông, khiến cho nước không thể thuận dòng chảy xuống nữa.

Như vậy, nước nhất định sẽ chuyển hướng mà đổ vào Phế Khâu, chẳng đầy canh giờ, Phế Khâu tất sẽ nằm trong bụng cá hết!” Tào Tham nhận lệnh, tối hôm ấy lĩnh một ngàn quân lẳng lẳng kéo đến lấp túi cát lấp hết cửa sông ở phía đông nam thành Phế Khâu. Khi ấy đang vào tháng tám, nước thu dâng cao, nay lấp mất cửa sông, nước không chảy đi được bèn đổ thẳng vào thành Phế Khâu. Bốn xung quanh tường thành đều xếp bằng đá, bị nước xung phá liền đổ sập cả. Thế nước như núi lở, tiếng réo bốn xung quanh như có muôn vạn con ngựa đang phi. Quân mã Hàn Tín liền đêm truyền lệnh, đã ngầm lên hết chỗ gò cao phía tây bắc thành hạ trại rồi.

Chương Hàm vừa nghe được tin Hàn Tín dời doanh trại đi, thì bỗng từ bốn phía thế nước đã cuộn cuộn xô tới, không cách nào ngăn nổi. Hàm kinh hoảng, vội cùng các tướng Quý Lương, Quý Hằng, Lã Mã Thông, Tôn An đem theo gia quyến, theo hướng cửa Bắc là nơi nước nông, ai nấy bỏ ngựa xông ra, chạy thẳng ra đường lớn Đào Lâm lánh nạn. Hàn Tín dẫn đại binh truy đuổi, thấy thế nước đã gần, e sẽ nhấn chìm quân mã, bèn truyền lệnh tạm đóng doanh lại. Một mặt lại dặn dò Tào Tham mở lại cửa sông, cho nước được lưu thông. Chỉ trong vòng nửa ngày, nước đều rút hết, Tín bèn vào thành yên ổn trăm họ, rồi nghênh đón xa giá Hán vương vào Phế Khâu. Các quận huyện lân cận đều nghe tiếng mà quy hàng, Hán vương mừng lắm.

Lại nói, Chương Hàm trong đêm chạy đến Đào Lâm, Hán vương vào Phế Khâu phủ dụ bách tính, các quận huyện đều quy phụ, đất Ung đã định được. Hai nhà Đồng Ế và Tư Mã Hân ở Trung Tần, được tin Ung vương phi báo, định đem quân cứu viện. Nhưng chưa đầy một, hai ngày, lại nghe người báo, Hàn Tín đã dùng sức nước công phá Phế Khâu, Hàm ngay trong đêm phải chạy ra Đào Lâm, các quận huyện đều đã về theo Hán vương, sớm muộn gì sẽ đến đánh Trung Tần. Địch vương Đồng Ế được tin, cùng mưu sỹ là Lý Chi bàn rằng: “Hàn Tín vừa phá Phế Khâu, thế quân đang mạnh, huống chi Dục Dương quân mã không nhiều, e rằng khó mà địch nổi. Nên hợp quân cùng Tái vương, hai nơi cùng hợp sức chống Hán. Đồng thời sai người tau rõ cho Hạng vương biết, để sớm cho quân cứu viện, mới mong giữ được Trung Tần.” Nói chưa dứt lời, thì có quân tới báo: “Quân Hán cuốn đất kéo đến, các quận

huyện đi qua đều nghe tiếng quy phụ, hiện đã tới trấn Lưu Gia rồi, chỉ còn cách Dục Dương một trăm dặm, xin đại vương mau ra nghênh địch.”

Đồng Ế sai đại tướng Cảnh Xương, phó tướng Ngô Luân đem một vạn quân, ra ngoài thành năm mươi dặm hạ trại, để phòng quân Hán. Còn mình, tự đem một vạn quân, ra cách ngoài thành hai mươi dặm hạ trại. Thấy bụi đất bốc lên mù mịt, quân Hán kéo tới, hai tướng Cảnh Xương, Ngô Luân đem quân ra đánh. Từ xa trông thấy bên trận quân Hán chỗ cửa chính cấm cờ, Hàn Tín thúc ngựa xông ra, nói to: “Hai tướng hãy sớm đầu hàng, để khỏi phải chết ngay lập tức.” Hai tướng nổi giận, ai nấy xách binh khí, xông thẳng tới đánh nhau với Hàn Tín. Sau lưng Hàn Tín đã nấp sẵn hai viên đại tướng, cùng vung binh khí, thúc ngựa ra trận, trên cờ có mấy chữ lớn, một lá đề là: Vũ Dương hầu Phàn Khoái, một lá đề là: Giáng hầu Chu Bột. Hai tướng cùng xông ra, đối địch với Cảnh Xương và Ngô Luân. Sau hai mươi hiệp lại qua, Phàn Khoái vờ để hở miếng, cho Cảnh Xương vung một đao chém tới. Phàn Khoái lập tức đưa tay đâm một kích, khiến Cảnh Xương chết lăn xuống ngựa. Ngô Luân thấy Cảnh Xương bị đâm chết, không còn lòng dạ đánh nhau nữa, vội phóng ngựa chạy về. Hàn Tín huy động ba quân, xông sang đánh giết quân Sở một trận, rồi tiến thẳng đến Dục Dương, thì vừa vặn gặp Địch vương Đồng Ế.

Hàn Tín dong ngựa ra trước nói chuyện, Đồng Ế nói: “Ung vương làm phải kế gian, Phế Khâu thất thủ, khiến cho kẻ tiểu nhân đắc chí, bèn thả sức điên cuồng. Nếu như ta đem quân tới ứng viện, thì người đã bị bắt từ lâu rồi vậy.” Tín quát bảo: “Mày chẳng qua chỉ là một tên bộc lại của Chương Hàm mà thôi. Hàm đã bị diệt rồi, mày là ai, mà dám khua môi múa mép?” Ế nổi giận, phóng ngựa vung thương, xông tới đánh Hàn Tín. Hàn Tín cũng vung kích đón đánh. Hai tướng đánh nhau chưa được mấy hiệp, thì hai tướng Phàn Khoái, Chu Bột cùng thúc ngựa xông ra, vung binh khí giáp công. Đồng Ế chống đỡ không nổi, bèn chạy về phía sau trận. Sớm đã có tướng Hán là Tân Kỳ, Quán Anh nhận mật kế của Hàn Tín đem ba ngàn tinh binh, vòng theo đường phía đông Dục Dương, từ phía sau đánh thốc lên. Đồng Ế thấy hai bên đều bị quân mã vây chặt, tiếng trống vang trời, bèn một mình một

ngựa đánh ra, mới đến gần dưới thành, thì phía sau lại có tiếng hò hét vang dội, vây chặt lại, trùng trùng điệp điệp, đều là quân Hán, không có cách nào thoát ra được. Hàn Tín truyền lệnh cho quân sỹ hô to: “Đồng Ế mau hàng, thì sẽ tha chết!” Đồng Ế đành xuống ngựa, chống thương, kêu to lên rằng: “Thế cùng lực kiệt, xin được đầu hàng!” Quân sỹ bèn xông vào, bắt ngay lấy Đồng Ế, rồi binh mã bốn xung quanh ai nấy lại vào theo đội ngũ.

Hàn Tín về đến trung quân ngồi xuống, thì quân sỹ áp giải Đồng Ế tới dưới trướng. Hàn Tín vội ra khỏi trướng, đưa tay dắt Ế vào trong, sai tả hữu mang ghế cho ngồi. Đồng Ế lạy phục xuống đất nói: “Kẻ tù binh vong quốc, bị bắt đến dưới trướng, ban cho thu dụng, khác nào được sống lại, há lại dám theo lễ khách chủ với nguyên soái sao!” Tín nói: “Hiền công là danh tướng nước Tần, được phong vương tước. Nay không chê mà về theo Hán, khiến ba quân khỏi thương vong đao kiếm, bách tính được phúc trạch an khang, được thờ minh quân, chẳng mất tước cũ, cùng làm bề tôi nhà Hán, làm sao lại phải phân biệt đó với đây?” Ế thấy Hàn Tín có hậu đức như thế, bèn vào trướng ngồi xuống chiếu. Tín nói: “Hiền công đã là bề tôi nhà Hán, ta có câu này xin nói: Nay Tái vương Tư Mã Hân, đóng đô ở Cao Nô⁽¹⁾, nghe tin quân Hán đến biên cương, nhất định sẽ đem quân ra đón đánh, khiến náo động nhọc quân, chẳng phải là kẻ giỏi việc binh vậy. Tôi muốn phiên hiền công viết một bức thư gửi cho Tái vương, bảo mau đến nạp khoản, quy hàng Hán vương, thì sẽ vẫn được phong tước cũ, mà cùng phù vương thất, há chẳng hay lắm sao?” Ế nói: “Mời đại quân của nguyên soái vào thành, yên vỗ dân chúng, tôi sẽ lập tức viết thư, sai mưu sỹ Lý Chi đến Cao Nô thuyết phục Tái vương quy Hán. Chẳng hay tôn ý thấy thế nào?” Tín nói: “Đại quân chính đang muốn vào thành.” Rồi bèn truyền tướng lệnh, cho quân mã hậu đội vào thành đóng trại, còn lại đều vào trong thành cả. Đồng Ế dong ngựa đến dưới thành, vừa định gọi cửa thì thấy trên thành đã dựng cờ hàng, cửa thành mở toang, dân chúng hai bên đường đều bày hương án mà đón quân Hán. Hàn Tín dẫn ba quân, không được xâm nhiễu

(1) Thực tế là Tái vương Tư Mã Hân đóng đô ở Dục Dương, còn Dịch vương Đồng Ế đóng đô ở Cao Nô. Có lẽ ở đây tác giả tiểu thuyết đã có chút lầm lẫn, chúng tôi tạm phiên dịch theo đúng như nguyên tác.

dân cư, ở bốn cửa thành đều treo cáo thị, hiểu dụ cho quân dân cùng biết rõ, rồi lập tức lệnh Đổng Ế viết thư, sai Lý Chi mang đến Cao Nô thuyết Tư Mã Hân quy Hán.

Lý Chi đến Cao Nô, cách ngoài thành ba mươi dặm đã thấy Tư Mã Hân cho đóng doanh trại, phòng bị quân Hán. Lý Chi đến dưới thành, lập tức truyền báo vào thành. Tái vương liền cho Lý Chi vào gặp. Lý Chi đem thư của Địch vương trình lên, Tái vương mở ra xem, thấy thư viết:

"Địch vương Đổng Ế lạy hai lạy thưa cùng Tái vương rằng: Nhà Tần vô đạo, chư hầu ly tán, quân Sở tiến sang phía tây, thế chẳng thể địch nổi, bây giờ chúng ta theo mệnh của Ung vương, đem quân ra hàng, thực là bất đắc dĩ vậy. Nay, Hán vương khoan nhân độ lượng, thiên hạ cùng theo, theo như lời hẹn vào Quan Trung ban đầu, đáng phải làm vương, nhưng về sau Sở kia bội ước, lại biếm đến Nam Trịnh. Song thiên mệnh chẳng phải thường, chỉ quy về người có đức, Hán vương khởi binh đông chinh, đến đâu cũng vô địch! Hàn Tín dụng binh chẳng khác gì Tôn, Ngô, bề ngoài cho sửa sang sạn đạo, nhưng lại ngầm đi lối Trần Thương, dùng kế hạ Tần Quan, đem nước dội Phế Khâu, tiến quân lốc cuốn, thế như chẻ tre. Tôi thuận lòng trời, bữa trước đã đầu hàng, được lấy lễ tân khách mà đối đãi, chẳng hề bị mất vương tước. Lo cho ngài cô độc, rất khó tự giữ được cho mình, hai nước chúng ta vốn tựa môi răng, ấm lạnh chung nhau, muốn cùng được cứu, nghĩ hoạn nạn của ngài như mạng sống của mình, vì vậy sai mặc khách Lý Chi đem thư này tới để ngài được biết. Mong ngài suy xét cho."

Tái vương xem thư xong, nổi giận nói: "Ta chưa từng giao binh với tên chui háng ấy mà đã chịu bó tay theo Hán, há trượng phu lại làm thế ư?" Rồi bèn xé vụn bức thư, quát tả hữu đuổi ngay Lý Chi ra. Chi than bảo: "Quân của đại vương chẳng có tới vài vạn, tướng tá cũng chỉ vài người, hai Tần đã bị phá, Cao Nô còn lại một mình, mà Hạng vương thì ở xa mãi Bành Thành, lân bang là nước địch, đại vương trí chẳng bằng Hàn Tín, dũng chẳng bằng Phàn Khoái, một khi thua rồi, có nhà cũng khó mà vào, có nước cũng khó mà tới, bây giờ nghĩ lại lời của Địch vương, thì cũng đã muộn rồi! Mong đại vương nghĩ cho." Tái vương càng tức giận, rút kiếm nói: "Ngươi cho là ta không có trí dũng, nay ta xuất trận, chỉ cốt

bắt sống Phàn Khoái, giết ngay tên chui háng, thì người phải nhận lưỡi kiếm này của ta!” Chi nói: “Nếu đại vương đối địch với quân Hán, chưa cần nói đến bắt Phàn Khoái, giết Hàn Tín, chỉ cần nếu đánh được một trận, bắt được một tên lính, thì bây giờ đại vương cứ việc giết tôi, để trị nghiêm cái tội khinh cuồng, tôi cũng quyết không oán hối vậy!” Tái vương bèn hô tả hữu đem Lý Chi giam lại một nơi, rồi tức khắc truyền lệnh chinh đốn quân mã, trước tiên sai phó tướng Lưu Lâm, Vương Thủ Đạo lĩnh một vạn quân đi tiên phong, theo sau là Tư Mã Hân đem bốn vạn quân ra khỏi Cao Nô, đến cách không xa Dục Dương thì hạ trại.

Những quân đi theo Lý Chi nghe thấy Tái vương xé vụn thư, và giam Lý Chi lại chờ xử trí, bèn đi ngày đêm về Dục Dương, đem mọi chuyện tâu hết lại một lượt. Đồng Ế cũng tức giận, đi thẳng vào trung quân, nói với Hàn Tín, Tín than bảo: “Xem ra, đó chỉ là kẻ thất phu vô trí, như thịt trên thớt mà thôi! Ta sẽ bắt hắn.” Nói chưa dứt lời, lại có thám mã về báo Tư Mã Hân hạ trại cách Dục Dương năm mươi dặm. Phàn Khoái nghe thấy Đồng Ế nói rằng Tư Mã Hân đòi bắt sống mình, thì nghiêng răng tức giận, vội đến trước mặt Hàn Tín nói: “Tôi xin cùng Tư Mã Hân quyết một trận thắng thua, để bắt nó đến gặp nguyên soái, mà rửa mối hận này.” Tín nói: “Nếu tướng quân muốn đi, thì ta có một kế này, tất phải như thế, như thế... mới có thể thắng được.” Phàn Khoái lĩnh mệnh, tới ấy đến doanh Đồng Ế bàn rằng: “Tôi thấy, Tư Mã Hân thật là vô lễ, đem thư của hiền công xé vụn đi, lại còn giam Lý Chi lại chờ xét xử. Nếu chẳng định kế mà bắt hắn đem về, cho hắn phải tắc họng, thì ắt bị hắn cười chê.” Đồng Ế nói: “Tướng quân có điều chi chỉ giáo?” Khoái nói: “Nếu muốn bắt Tư Mã Hân, nên trối một người thân của ngài lại, để tôi cùng một trăm kẻ tâm phúc, tối nay đem sang trại của Hân đầu hàng, thì kẻ kia tất sẽ thu nhận. Rồi sáng mai, ngài hãy đến doanh Hân đòi người, hắn tất ra khỏi doanh mà đáp lời, chúng tôi sẽ từ phía sau nhất tề xông tới, thì nhất định bắt được Hân. Quân của hắn không có chủ tướng ắt sẽ tự loạn, mà Cao Nô cũng có thể phá được vậy.” Ế nói: “Con lớn của tôi là Đồng Thúc, vô cùng kiêu dũng, ông có thể trối nó đem đi mà trá hàng, thì hắn tất sẽ tin. Chứ nếu người khác, e rằng hắn sẽ chẳng tin đâu.” Khoái mừng lắm, lập tức điểm lấy một trăm tên

lính khỏe, cùng Sài Vũ thay đổi y phục, cải trang lẫn vào đám lính tráng, theo đường tắt từ Dược Dương đi sang. Đi chừng năm mươi dặm thì tới trại của Hán. Có bọn tiểu hiệu canh giữ trên đường tra hỏi lai lịch, rồi báo cho Tư Mã Hán biết. Hán nói: "Cho vào!" Khoái bèn vào doanh gặp Hán, rồi nói: "Chúng tôi vốn là quân Sở, theo Địch vương trấn thủ Dược Dương, chẳng ngờ Địch vương lại quy hàng Hàn Tín, chúng tôi ngày đêm nhớ mong quê cũ, chẳng biết bao giờ mới về được đất Sở. Hôm qua, Địch vương sai con trai lớn của ông ta ra thành thám thính tin tức của đại vương, bọn chúng tôi đã chuốc cho hắn say mềm, mà bắt đem đến đây dâng đại vương." Tư Mã Hán nhìn Đồng Thức, rồi bèn chửi lớn: "Cha mà y với ta cùng nhận tước phong của Bá vương, làm sao lại bội phản mà theo Hán? Hãy tạm cho giam lại một chỗ với Lý Chi xét xử sau, đợi đến khi bắt được Đồng Ế, ta sẽ cho giải cả về Bành Thành. Tối nay tạm ở lại trong doanh, ngày mai sẽ xử trí." Mọi người cùng lạy tạ, rồi ra ngoài đợi.

Sáng sớm hôm sau, Đồng Ế đem quân mã tới, vấy cờ hò hét, mời Tái vương ra đáp lời. Tiên phong Lưu Lâm, Vương Thủ Đạo nhận ra là Địch vương, nên không dám ngăn cản, chỉ truyền báo cho Tư Mã Hán. Hán đội mũ mặc giáp, cưỡi ngựa đi ra gặp mặt Đồng Ế. Ế lớn tiếng mắng rằng: "Người không biết thiên thời, chẳng hiểu tồn vong, thiết tướng Hạng Vũ kia giết chết Tử Anh, chôn sống hàng binh, mới chính là kẻ thù của chúng ta. Nay ta bỏ Sở theo Hán, thực hợp đạo trời, gửi thư nói cho người biết, thế mà người lại xé nát thư của ta, giam mưu sỹ của ta, tối qua lại còn bắt trưởng tử của ta! Hôm trước người dám nói là bắt sống Phàn Khoái, giết tươi Hàn Tín, nếu người dám đổi địch một hiệp với Phàn Khoái, thì ta sẽ lập tức xuống ngựa chịu trời ngay!" Tư Mã Hán nghe thấy thế, bèn hô to: "Người gọi ngay Phàn Khoái lại đây, để ta đánh nhau với nó!" Còn chưa dứt câu, thì từ sau lưng đã có một người chạy lại túm ngay lấy Tư Mã Hán, lôi xuống dưới ngựa, rồi kêu to lên rằng: "Ta chính là Vũ Dương hầu Phàn Khoái đây!" Một trăm quân tâm phúc cùng Sài Vũ ai nấy cầm binh khí hô to: "Tất cả quân sỹ các người, nếu kẻ nào sớm hàng Hán, thì sẽ miễn khỏi tội chết!" Tất cả quân sỹ cùng đồng thanh nói: "Nguyên xin hàng Hán!" Tiên phong Lưu Lâm, Vương Thủ Đạo thấy tình

thế nguy cấp, vội vàng đem ba quân đến cứu, nhưng đã có Phàn Khoái, Sài Vũ, Đồng Ế ai nấy cầm binh khí lại đánh nhau với hai tướng. Hai tướng thấy Tư Mã Hân đã bị bắt rồi, không còn tâm trí đánh nhau nữa, định bỏ chạy, thì đã bị ba tướng chặn lại đánh không tha, không có đường nào mà quay đầu, thương pháp chẳng mấy chốc rối loạn bất định. Phàn Khoái bèn đâm Lưu Lâm ngã xuống, còn Sài Vũ thì bắt được Vương Thủ Đạo, ba quân đều cầm ngược mũi giáo, cởi giáp xin hàng. Quân chúng bèn áp giải bọn Tư Mã Hân về trung quân báo công, đồng thời thả cho Đồng Thức ra.

Hàn Tín bèn gọi quân sỹ, đưa Tư Mã Hân tới, nói: “Sở vương là kẻ thù của Tần, còn Hán vương từng có đại ân ở Tần, người từng là tướng Tần, nên vì Tần mà về theo Hán, ấy chính là kẻ nào thuận với ý trời thì tốt lành vậy. Hôm qua, Địch vương đã đưa thư đến người, mà người còn dám ăn nói ngông cuồng, chẳng biết sợ hãi gì cả, nay có lý gì nói nữa đây?” Tư Mã Hân cúi đầu không nói. Đồng Ế, Phàn Khoái cùng các tướng bèn khuyên giải, nói:



Hàn Tín định Tam Tần, thu phục Đồng Ế và Tư Mã Hân.

“Tái vương lâm mà làm tướng cho Sở, cũng là bất đắc dĩ vậy. Nay đã đến dưới trướng, xin nguyên soái hãy khoan thứ cho, lại mong nguyên soái tâu với Hán vương, chiếu theo lệ mà phong vương tước, chắc rằng ông ấy sẽ dốc lòng mà thờ Hán, quyết không hai lòng đâu.” Tín cho võ sỹ thả Tư Mã Hân ra. Hân bái tạ Hàn Tín xong, cùng gặp mặt các tướng. Hàn Tín sai người truyền báo cho Hán vương, nói: nay hai nơi Dục Dương, Cao Nô đều đã định được cả rồi, mời xa giá yên võ Tam Tần, rồi sẽ lại tiến đánh lấy Quan Trung. Một mặt lại truyền tướng lệnh, cho ba quân tiến vào thành Cao Nô, treo bảng văn phủ dụ bách tính, thả Lý Chi ra. Có quân thám mã đến báo, xa giá Hán vương đã rời Phế Khâu, qua Dục Dương, an dân ba ngày, đang tới Cao Nô, hẹn sẽ cùng hội với nguyên soái, đi lấy Hàm Dương. Chưa biết việc ấy thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HÔI THỨ BỐN MƯỜI TÁM]

Hàn Tín dùng kế lấy Hàm Dương

Lại nói, Hán vương rời Dục Dương đến Cao Nô, cùng họp với Hàn Tín. Hán vương tạ rằng: “Khi trước Tiêu Hà tiến cử tướng quân, quả nhân nhậm dụng, quả nhiên lập đại công. Nếu chẳng có diệu kế thần toán của tướng quân, thì làm sao được như ngày nay?” Tín nói: “Đó chẳng phải là tài của Tín này, mà chính là nhờ ở uy vũ của đại vương, khiến Tam Tần phải thúc thủ quy hàng vậy.” Hán vương nói: “Tướng quân đã phá Tam Tần rồi, Hàm Dương chỉ ngày một ngày hai là giành được, chẳng hay khi nào sẽ khởi binh lên đường?” Tín nói: “Lấy Hàm Dương chẳng khó, chỉ lo về nỗi Chương Hàm tuy đã trốn chạy đến Đào Lâm, nhưng chỉ cách Phế Khâu không xa, nếu hấn nhân khi quân Hán tiến sang Quan Trung, mà lại cử binh đánh về phía tây giành lại Phế Khâu, dựa nơi hiểm yếu mà chặn đường tiếp lương của quân ta, thì chẳng phải sẽ gây hậu họa vô cùng ư?” Hán vương hỏi: “Vậy phải làm thế nào?” Tín nói: “Đại vương cùng các tướng hãy tạm ở lại Cao Nô, thần sẽ đích thân dẫn một cánh quân, đến Đào Lâm trừ diệt Chương Hàm trước, để trừ hậu họa.” Hán vương mừng lắm. Hôm sau, Tín dẫn một vạn quân, cùng bốn tướng Phàn Khoái, Chu Bột, Sài Vũ, Tân Kỳ đến đánh Đào Lâm.

Lại nói, vết thương do tên bắn của Chương Hàm đã bình phục, đang định sai người đi xin cứu binh của Sở, để lấy lại Phế Khâu, thì chợt nghe người vào báo: quân mã của Hàn Tín đã cách Đào Lâm không xa. Hàm nói: “Bữa trước ta lầm trúng phải gian kế của tên chui háng, nay nó còn chưa biết mà thôi đi, lại còn đến truy bức. Các tướng hãy đồng lòng ra sức, để ta quyết một trận thư hùng với

tên chui háng ấy!” Tôn An nói: “Cứ theo ngu kiến của thần, chúng ta chỉ nên giữ tường cao hào sâu mà cố thủ, đợi cứu binh quân Sở đến. Chứ bây giờ chưa thể ra đánh nhau với chúng được, kéo lại bị trúng gian kế.” Hàm nói: “Ta đã cho báo với Sở vương từ lâu, mà chưa thấy có cứu binh đến. Nếu như chúng vây khốn lâu ngày, binh cùng lương cạn, ta sẽ càng khó mà chống lại! Quân ta lợi ở chỗ đánh nhanh, không thể chậm trễ được!” Rồi bèn không nghe theo lời Tôn An, lập tức dẫn dò Lã Mã Thông, Quý Lương, Quý Hằng, Tôn An điếm năm ngàn quân, cùng theo Chương Hàm đánh xông ra khỏi thành Đào Lâm. Chỉ thấy, quân Hàn Tín đã đến Đào Lâm, từ chỗ cắm cờ trước cửa trận, Hàn Tín cười ngựa ra, hô to rằng: “Chương Hàm hãy mau ra hàng, sẽ được miễn cho tội chết!” Hàm tức giận nói: “Tên chui háng kia, có dám cùng ta quyết một trận tử chiến chăng?” Hàn Tín đang định ra nghênh đánh, thì từ sau trận đã thấy hai tướng Phàn Khoái, Chu Bật cùng xách binh khí xông ra đánh nhau với Chương Hàm. Từ sau trận của Chương Hàm, bốn tướng bọn Lã Mã Thông cũng cùng xông ra đối địch. Hai bên tiếng trống tiếng tù inh ỏi, tiếng hò hét vang trời, đánh nhau chưa được mấy chục hiệp, Hàn Tín thấy hậu quân Chương Hàm dần dần chuyển động, bọn Lã Mã Thông chống cự không nổi, thì bèn lập tức vẫy quân Hán, gấp lệnh cho hai tướng Tân Kỳ, Sài Vũ tiến thẳng đến sau trận mà đánh ập vào. Quân Hàm thế yếu, đang định tháo chạy, làm sao chống đỡ nổi cánh quân mạnh mẽ đang xông lại đánh giết ấy được? Quân Chương Hàm đại bại, định chạy về Đào Lâm, thì đã bị Tân Kỳ, Sài Vũ chặn mất đường lui. Hàn Tín lại cho Phàn Khoái, Chu Bật truy sát. Quân của Hàm trước sau không ứng cứu được cho nhau, Chương Hàm thấy bốn bề đều đã bị quân Hán vây khốn, không còn lối thoát, bên cạnh mình chỉ còn hơn chục người bọn Lã Mã Thông đi theo, lại thêm vết thương cũ bị vỡ ra, đau đớn không sao chịu nổi, sợ là để cho Hàn Tín bắt được, lại thêm nhục cho uy danh của mình, bèn rút gươm ra tự vẫn. Quý Lương, Quý Hằng cũng chết trong đám loạn quân.

Lã Mã Thông, Tôn An thấy Chương Hàm đã chết, vội chạy đến dưới cờ xin tình nguyện quy hàng. Hàn Tín bèn khua chiêng thu quân, cho dẫn Lã Mã Thông, Tôn An đến trước mặt, lấy lời phủ dụ rằng: “Hai người có thể nói là biết mệnh trời vậy! Giả sử

Chương Hàm sớm đến quy thuận, thì há lại phải chịu kết cục như hôm nay ư?" An nói: "Chương tướng quân cậy dũng phải bại, giá như nghe theo lời khuyên can của hai chúng tôi, thì đâu đến nỗi như ngày nay?" Tín nói: "Thành Đào Lâm hiện có bao nhiêu binh mã? Tướng tá còn lại mấy người?" Lã Mã Thông nói: "Quân mã trong thành có không quá năm trăm, không có tướng tá nào cả, ngoài ra đều là dân thường." Hàn Tín bèn truyền lệnh vào thành, yên vỗ dân chúng xong, hôm sau ba quân cùng khởi hành trở lại Cao Nô, đem hàng tướng Lã Mã Thông, Tôn An đến triều kiến Hán vương. Hán vương lại phong cho hai người chức cũ, cho theo trong quân để nghe sai khiến, đợi đến khi có công, lại phong thưởng thêm. Hai tướng bái tạ, các hàng binh khác, ai nấy được phân chia vào từng đội ngũ. Tướng tá lớn nhỏ điểm duyệt đầu đuôi, rồi cùng dẫn quân tiến thẳng đến Hàm Dương.

Lại nói, tướng giữ Hàm Dương là Tư Mã Di, Lã Thần, trước nay vẫn đóng giữ ở đó, đã nhiều lần cho đem văn thư cáo cấp với Hạng vương, nói Hán vương dùng Hàn Tín làm tướng, đã hạ Tần Quan, phá Tam Tần, chỉ nay mai là đến Hàm Dương, xin cho cứu binh đến tiếp ứng, nhưng không thấy có quân cứu viện. Đang khi lo sợ, bỗng nghe quân thám mã về báo: quân Hán đã qua Phù Phong, chỉ còn cách Hàm Dương không xa. Tư Mã Di cùng bàn với Lã Thần rằng: "Cứu binh chưa đến, chúng ta quân mã không nhiều. Huống chi, Tam Tần còn không thể nào chống cự nổi, thì xem ra Hàm Dương này há có thể cố thủ được? Gần đây, bách tính trong thành nghe nói Hán vương đã đến, ai nấy đều có lòng muốn theo cả, biết làm thế nào?" Lã Thần nói: "Hãy lại cho người đi ngày đêm đến xin cứu binh, chắc hẳn Phạm Á phụ sẽ có cách xử trí." Một mặt, Tư Mã Di, Lã Thần vẫn đồn đốc quân mã, lên thành phòng ngự.

Quân của Hàn Tín đến gần Hàm Dương, trước hết sai người dò thám tin tức trong thành. Mấy hôm sau, quân được sai đi về bẩm rằng: "Tư Mã Di và Lã Thần trong thành Hàm Dương đã bàn với nhau, cứ đợi đến khi quân cứu viện tới mới ra thành giao chiến, còn bây giờ thì đóng chặt cửa thành, trên thành Hàm Dương quân mã canh phòng rất nghiêm mật." Tín nghe nói, nghĩ thầm thành Hàm Dương rất kiên cố, nhất thời tấn công, làm sao mà phá nổi? Nên dùng trí mà lấy, thì mới khỏi phải kéo dài mất nhiều thời giờ.

Bèn gọi Lã Mã Thông đến dưới trướng, nói: "Ngươi về quy phụ nhà Hán, còn chưa lập được công gì, nay ta sai ngươi đem theo sổ quân Sở vừa ra hàng, lại dùng cờ hiệu cũ, đem theo trong người công văn của Hạng vương phát xuống các lộ phòng thủ, giả làm quân cứu viện, lừa cho chúng mở cửa thành ra, thì ta sẽ cho quân cùng kéo ồ cả vào, thành Hàm Dương sẽ lấy được dễ dàng vậy. Đó chính là công đầu của tướng quân từ khi hàng Hán đó!" Lã Mã Thông nói: "Tướng lệnh của nguyên soái, dám đâu không vâng theo. Tuy nhiên, công văn ấn tín tuy là thật, nhưng ngày tháng khác nhau, biết làm thế nào?" Tín nói: "Ta có người biết tẩy sửa chữ nghĩa đi theo trong quân đây!" Nói rồi bèn tìm trong rương giấy tờ, lấy một tờ công văn của Tam Tần, sai Lịch sinh dẫn văn sỹ Lý Vũ – một người cực khéo tay – đến xem kỹ tờ công văn một lượt, rồi đi ra một chỗ yên tĩnh khác. Lý Vũ đi chưa bao lâu, đã đem một tờ công văn trình lên cho Hàn Tín xem, thì thấy ngày tháng đều đã sửa lại ổn thỏa cả, các điều các khoản đều tẩy sửa thêm bớt không sai khác mấy may nào, đúng là một tờ công văn mới đưa tới vậy. Tín xem xong mừng lắm, đưa cho Lã Mã Thông cầm lấy, rồi điểm số hàng binh quân Sở khi trước, đem theo cờ hiệu cũ của mình, cùng bọn Tôn An đem năm ngàn quân, theo hướng sông Kinh, sông Vị đi theo đường nhỏ phía bắc, rồi vòng hướng đông nam mà tới, thẳng đến Bá Lăng, vào đường lớn Hàm Dương. Hàn Tín lại sai Phàn Khoái, Chu Bột, Cận Hấp, Sài Vũ đem một vạn quân Hán, đi theo sau Lã Mã Thông làm hậu đội, cứ thông thả mà tiến, đợi đến khi lừa chúng mở được cửa thành Hàm Dương, mới thừa cơ xông vào, mà dựng cờ Hán trên thành. Các tướng nhận lệnh đi ra. Hàn Tín mời Hán vương hãy tạm đóng quân mã, đợi tin tức từ Hàm Dương về, nếu quân Hán đã vào thành, sẽ chạy ngựa về báo, khi ấy xa giá mới có thể tiến được.

Lại nói, các tướng bọn Lã Mã Thông đem theo sổ hàng binh quân Sở, bí mật theo đường tắt Kinh, Vị vòng xuống đường lớn phía đông Hàm Dương mà vào. Đến dưới thành, bèn báo tin vào. Tư Mã Di, Lã Thần nghe thấy có cứu binh quân Sở đến, vội lên thành xem, thấy có cờ hiệu quân Sở, bèn hỏi xem có công văn gì làm bằng, thì mau đưa lên để xem nghiệm. Lã Mã Thông thúc ngựa đến dưới thành, lấy tờ công văn đưa lên cho Tư Mã Di,

Lã Thần xem. Thấy đúng là có công văn, ấn tín thực, hai tướng bèn sai quân sỹ mở cửa thành cho quân Sở vào. Lã Mã Thông nói: "Có hai cánh quân, nối nhau lên đường, vẫn còn hậu đội sắp tới." Bấy giờ, quân Sở chậm rãi vào thành, đến khi gần tối, thì quân hậu đội cũng đã đến dưới thành, bụi cát mịt mù, thế quân rất lớn. Tư Mã Di trông thấy, bèn truyền lệnh tạm cho quân hậu đội đóng lại ở ngoài thành, ngày mai hãy vào. Chỉ thấy đội quân đi đầu đã tiến vào rồi, thế không dễ dừng lại được, binh mã hậu đội bèn thừa thế xông vào. Quân sỹ truyền lệnh quát: "Hậu đội hãy tạm dừng lại!" Nhưng mấy tướng dẫn đầu hậu đội lập tức đâm gục liền năm, bảy tên quân sỹ truyền lệnh, rồi quân chúng cùng hét to một tiếng xông vào đánh giết. Các tướng chạy thẳng lên thành, bắt luôn lấy Tư Mã Di, Lã Thần, cho mỗi tên một đao giết chết, rồi xách đầu lên, nói to với người khác rằng: "Bọn ta là tướng nhà Hán: Phàn Khoái, Chu Bột, Cật Hấp, Sài Vũ đây! Phụng tướng lệnh của Hàn nguyên soái, lừa mở được cửa thành, nay đã giết chết Tư Mã Di



Quân Hán xông vào thành đánh giết.

và Lã Thần rồi. Nếu các người chịu quy phục, thì sẽ miễn cho khỏi chết." Tất cả bọn chúng đều đồng thanh nói: "Hán vương đến Hàm Dương trước, đáng được làm chủ Quan Trung. Không ngờ Bá vương bội ước, lại giáng Hán vương đến ở Bao Trung, khiến chúng tôi ngày đêm tưởng nhớ. Nay Hán vương tới đây, chúng tôi xin tình nguyện quy hàng." Phàn Khoái mừng lắm, bèn lệnh cho dựng lá cờ đỏ của nhà Hán, rồi sai người phi ngựa về báo cho Hán vương biết, còn mình thì đóng doanh trại ở lại.

Một, hai ngày sau, thì quân mã Hán vương tới. Dân chúng ở Hàm Dương đỡ già dắt trẻ, ra ngoài thành ba mươi dặm, mang cơm mang rượu, nghênh đón Hán vương, ai nấy cùng quỳ phục dưới đất nói: "Từ khi bệ hạ vào Bao Trung, chúng tôi ngày đêm tưởng nhớ, không ngờ ngày nay ngài lại về Hàm Dương, ấy là phúc của muôn dân chúng tôi vậy!" Hán vương yên võ đầu đốc rồi vào thành, hai bên đường trước cửa các nhà dân đều bày hương án nghênh đón. Hán vương đến điện cũ trong thành Hàm Dương, cho quét dọn sạch sẽ, rồi lên điện an tọa. Hàn Tín dẫn các tướng tá lớn nhỏ hành lễ triều kiến xong, Hán vương một mặt truyền chỉ cho yết bảng an dân, một mặt cho bày yến tiệc, ban thưởng tướng sỹ văn võ. Yến thưởng xong, cùng bàn bạc việc đông chinh. Tín nói: "Hàm Dương tuy đã phá được, nhưng Quan Đông còn có hai vương Ngụy Báo, Thân Dương chưa quy phục. Nếu như Hạng vương đem quân tới đây, hội cùng hai vương, mà đối địch lại quân Hán, thì e rằng chúng ta ba mặt cùng thọ địch, sẽ khó mà tranh hơn được." Hán vương nói: "Vậy nên làm thế nào?" Tín nói: "Tất phải cần có một bậc kỳ mưu, thuyết phục Sở đem quân đi đánh Tề. Khi ấy thần sẽ phía nam phá Ngụy Báo ở Bình Dương, phía đông phá Thân Dương ở Lạc Dương. Quan Đông đã định rồi, thì Hạng vương sẽ không còn khó để đối địch nữa." Hán vương bèn hỏi xem có mưu sỹ nào có thể đi thuyết phục hai vương chẳng. Có trung đại phu Lục Giả tâu rằng: "Trước đây, bệ hạ sang phía tây đánh Tần, thần có đến gặp bệ hạ ở Lạc Dương, rồi bèn theo đến Bao Trung, đến nay ba năm vẫn chưa về. Cha mẹ, vợ con thần đều ở Lạc Dương, không biết còn mất thế nào. Thần muốn về thăm cha mẹ, nhân đó sẽ đem lời thuyết Thân Dương quy Hán, sau đó đến Bình Dương thuyết Ngụy Báo. Liệu rằng tất sẽ gặp gỡ được

hai vương.” Hán vương mừng lắm, bèn lấy mười cân vàng thưởng cho Giả làm lộ phí.

Ngay hôm ấy, Giả từ biệt Hán vương, trước tiên đi đến Lạc Dương, vào thành liền về thẳng nhà, thấy cha mẹ vợ con vẫn còn đủ cả. Giả lạy chào cha mẹ xong, lại gặp vợ con, hỏi han việc ăn ở bấy lâu. Cha mẹ Giả nói: “May nhờ Thân vương giúp đỡ, từ khi con theo Hán vương tây chinh đến nay, vẫn luôn sai người mang đến cho cơm ăn áo mặc. Cả nhà ta đều được no ấm, ấy là nhờ ơn của vương vậy. Con khá vào triều kiến, mà tạ ơn giúp đỡ của vương.” Giả nghe nói vậy rất mừng, bèn sửa sang mũ áo vào triều gặp Thân Dương. Dương thấy người báo Lục Giả về nhà, thì nói: “Lục đại phu theo Hán vương tây chinh, đến nay đã ba năm, phàm bàn bạc những việc đại sự đều không nói với ai. May mắn nay ông ấy trở về nhà, khá cho người tới mời vào đây.” Nói chưa dứt lời, thì quân canh cửa đã báo, Lục Giả đang ở trước phủ chờ xin vào. Dương vội nói: “Mau mời vào!” Giả vào triều kiến Thân Dương, Dương hoan hỷ vui cười, đưa tay đỡ Giả, nói: “Từ sau khi đại phu theo Hán vương sang phía tây, đã lâu chưa trở về, ở nhà ta vẫn luôn cho người trông nom giúp đỡ, ngày ngày mong mỗi đại phu trở về, để an ủi lòng mong nhớ.” Giả nói: “Thần phụng mệnh theo Hán vương tây chinh, chẳng ngờ Hán vương hết sức lưu giữ thần lại đi theo. Thần thấy Hán vương là bậc trưởng giả, nay đã có ý lưu giữ, nên chẳng làm sao được phải ở lại Bao Trung bấy lâu nay. Bữa trước, Hán vương phá Tam Tần, đến Hàm Dương, thần bèn cáo từ đến gặp đại vương. Cha mẹ vợ con thần ở nhà, nhờ ơn đại vương giúp cho, nên vẫn đều được sống cả, nếu không thì hẳn đã chết đói chết rét rồi vậy! Ôn của đại vương, dẫu thần có thịt nát xương tan, cũng chẳng báo đáp hết được!” Thân Dương lại hỏi: “Hán vương là người thế nào?” Giả nói: “Hán vương khoan nhân độ lượng, yêu thương tướng sỹ. Nay lại phong Hàn Tín làm tướng, chỉ chưa đầy hai tháng nay, mà hạ Tần Quan, phá Tam Tần, dùng trí lấy Hàm Dương, các quận huyện đi qua, đều nghe danh mà quy phục, thực là bậc quân chủ hữu đạo vậy! Sau này Hán vương nhất định sẽ làm nên nghiệp lớn.” Thân Dương nói: “Ta cũng nghe nói Hán vương là người có đức, từ lâu muốn quy phục theo, nhưng hiện Sở lớn mạnh, nên không dám khinh phạm, nếu như ta về theo Hán,

Bá vương biết được, nhất định không để yên, ngôi vương này e là khó mà giữ được vậy.” Giả nói: “Hán vương gần đây thế lực ngày càng lớn. Lại thêm Hàn Tín dụng binh như thần, nếu như đem quân đến Lạc Dương, thì đại vương hãy nên ra đón từ xa, để khỏi bị ông ấy đánh hạ vậy.” Dương nói: “Phải.” Lục Giả mới đầu vốn định thuyết phục Dương về theo Hán, nhưng thấy Dương đối đãi với nhà mình rất hậu, thì không đành lòng nói ra. Lại thấy cha mẹ vợ con đều được yên sở, thì bèn an lòng quyến luyến ở Lạc Dương mãi, không quay về Hán nữa.

Hán vương ở Hàm Dương đợi Lục Giả đi đến hai nơi thuyết phục Thân Dương và Ngụy Báo quy hàng, đã lâu vẫn chưa thấy hồi âm, đang khi lo lắng ưu sầu, thì có người đến báo: tư đồ Trương Tử Phòng đã ra khỏi Lam Điền, sắp đến Tân Phong, nên cho người đến Hàm Dương báo trước. Hán vương nghe nói Trương Lương sắp tới thì mừng lắm, bèn sai Quán Anh, Tào Tham ra khỏi vòng thành ngoài nghênh đón. Hàn Tín hay tin, cũng cho hai tướng là Tiết Âu, Trần Bái đi đón từ xa. Hán vương truyền chỉ cho bày tiệc rượu, để đón tiếp Trương Lương. Hán vương đang đợi trên điện, thì có người phi báo tới nơi rằng: “Trương tư đồ đã về tới ngoài triều môn!” Hán vương vội xuống cửa điện, đi bộ tới cửa Thừa Đức, từ xa trông thấy Trương Lương đang đi nhanh lại phía mình, Hán vương cười bảo: “Từ lâu không gặp tiên sinh, khiến ta ngày đêm trông ngóng!” rồi đưa tay dắt Trương Lương lên điện. Trương Lương lạy phục dưới đất, nói: “Sau khi từ biệt bệ hạ tới nay, tuy thần chẳng được hằng ngày hầu bên tả hữu, nhưng lòng này chưa lúc nào không ở trước mặt đại vương. Khi thần từ biệt bệ hạ, từng nói thần vào Quan Trung là vì ba việc lớn: thuyết Hạng vương dời đô đến Bành Thành; khiến cho sáu nước phản Sở; và tìm một vị nguyên soái giúp hưng Lưu diệt Sở, rồi thần sẽ đến Hàm Dương hội ngộ cùng bệ hạ. Nay ba việc thần nói đã làm xong cả rồi, xin kính cẩn tới Hàm Dương để yết kiến bệ hạ.” Hán vương mừng lắm, đỡ Lương dậy, nói: “Ba việc ấy đều nhờ công tiên sinh phải hao tổn tinh thần! Nay Bang được ra khỏi Bao Trung, cùng hội ngộ ở đây, là nhờ công của tiên sinh đó! Ngày sau, ắt phải khắc tên vào vàng đá, để muôn đời không phai mờ vậy!” Lương làm lễ triều bái xong, lại cùng gặp mặt với bá quan văn võ. Hàn Tín bước lại

trước mặt Lương, cảm tạ rằng: “Đội ơn tiên sinh tiến cử, nên Hán vương đã đặc cách nhậm dụng, khiến tôi toại được chí nguyện, thịnh đức ấy của tiên sinh tôi trọn đời không dám quên!” Lương nói: “Tướng quân nhiều lần lập công, uy danh đại chấn, có thể nói là không phụ công tôi tiến cử vậy.” Trên điện yến tiệc đã bày biện xong, Hán vương vời quần thần cùng vào dự yến, tự tay rót chén rượu cho Trương Lương, quần thần một nhà vui vẻ, nhã nhạc vang lừng, hôm ấy vô cùng vui vẻ, rồi mới tan về.

Hôm sau, Hán vương cùng bàn bạc với Hàn Tín, Trương Lương rằng: “Ngụy Báo, Thân Dương hai chỗ đều chưa quy phục, Lục Giả đi đã lâu chưa thấy trở về, nếu như quân Sở tiến sang phía tây, thì lấy gì mà ứng phó?” Lương nói: “Lục Giả về Lạc Dương, ấy chính là quê cha đất mẹ, nên lưu luyến cố thổ, há lại chịu thuyết phục Thân Dương quy Hán? Còn Ngụy Báo vốn chỉ có hư danh, lại tự cao tự đại, Lục Giả tất khó mà nói cho được. Hai nơi ấy, nên để thần đi một chuyến, thần sẽ tùy cơ ứng biến, khiến họ lay động trong lòng, mà quy phục theo Hán, bấy giờ Hàn tướng quân mới dễ bề đồng chinh.” Tín nói: “Mấy ngày nay tôi đang nghĩ thầm, phải có diệu toán của tiên sinh, thì mới có thể khiến hai vương quy phục. Còn như Lục Giả xin đi, chẳng qua là để lấy cớ mà về thăm quê thôi.” Hán vương nói: “Tiên sinh mới trở về gặp gỡ, ta sao đành để tiên sinh lại phải vất vả đi xa nữa!” Lương nói: “Thiên hạ còn chưa định, há có thể cho mình được an cư tự đắc, trọn ngày chỉ no say ư? Nay thần từ biệt bệ hạ lên đường, nhưng vẫn sẽ viết thư biểu cho Sở, để khiến Sở chuyên tâm đánh Tề, mà không có ý sang phía tây nữa. Thần đến hai nơi Bình Dương, Lạc Dương, liệu rằng hai vương nơi ấy sẽ chẳng khiến bệ hạ phải mất một mũi tên mà cũng lấy được vậy.” Lương bèn từ biệt Hán vương, đến thuyết Thân Dương và Ngụy Báo. Chẳng hay việc ấy thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ BỐN MƯƠI CHÍN]

Trương Lương thuyết Ngụy Báo theo Hán

Trương Lương một mặt soạn thư biểu, sai người đem đến Bành Thành; một mặt đem theo những người cần dùng, bí mật đến hai nơi Bình Dương, Lạc Dương.

Lại nói, một hôm, Bá vương thiết triều, Hàm Dương mấy phen sai người đến cầu cứu, rồi sau đó lại nghe tin Hàm Dương đã bị phá, hiện Hán vương đã dựng đô ở Quan Trung, các quận huyện đều nghe tiếng mà quy phục, hơn năm ngàn dặm đất đều đã thuộc về Hán vương, chỉ nay mai sẽ tiến sang phía đông, chỉ là chưa thuận tiện mà thôi. Bá vương nổi giận nói: “Ta xem tên chui háng ấy có kiến thức gì mà dám lấy Tam Tần của ta, đánh Hàm Dương của ta, khiến cho Lưu Bang thỏa sức điên cuồng như vậy? Lập tức điểm ba quân, định ngày khởi binh tây chinh, nếu như chẳng diệt Lưu Bang, giết Hàn Tín, ta thề sẽ không trở về!” Phạm Tăng nói: “Trước đây thần từng mấy phen tiến cử Hàn Tín, kẻ đó nếu lưu dùng, thì nên cho làm chức đại tướng, còn nếu không dùng, thì nên giết đi để trừ hậu họa. Bệ hạ không nghe lời thần, khiến hấn về theo Hán, làm cho bệ hạ ngày nay phải nổi giận như thế đó.” Bá vương nói: “Chương Hàm là lão già hồ đồ, vốn chẳng tài cán gì; còn Tư Mã Hân, Đồng Ế chỉ là lũ chuột, Hàm Dương cũng không có đại tướng phòng giữ, cho nên trúng kế gian của Hàn Tín. Tuy bị mất mấy chỗ ấy, nhưng cũng không đáng phải lo, một khi đại binh của ta tới nơi, sẽ đánh cho Lưu Bang, Hàn Tín nát như tương thôi!” Còn chưa dứt lời, thì từ ngoài cửa triều có người vào báo: “Trương Lương nước Hàn sai người đem thư của nước Tề và biểu văn của Trương Lương đến

yết kiến!" Bá vương nói: "Cho mời vào!" Kẻ ấy đem thư cùng mật biểu của Trương Lương trình lên. Bá vương mở tờ biểu ra xem trước, thấy viết:

"*Tư đồ nước Hàn, thần là Trương Lương dập đầu kính tâu với Tây Sở bá vương hoàng đế bệ hạ: thần Lương đội ơn bệ hạ không giết, cho về bản quốc, được an táng cho chúa cũ, rong chơi thánh ngày, vào núi hái lan, ra khe ngắm nước. Hởi tiên động chốn Bồng Lai, cầu linh đan nơi thế ngoại. Sỡ đồ nắn ná, chẳng dám dấn chân, nhưng tuy ở chốn lâm tuyền, mà lòng này chưa từng một ngày quên đức lớn của bệ hạ. Gần đây nghe rằng Hán vương muốn vờ thần đến giúp, thần đã hết sức lấy cố ốm đau mà chối từ. Vả thần cũng không để tâm vào chuyện lặn lội quan trường từ lâu rồi, há có phải vì mời một lần mà không tới đâu, dẫu có mời trăm bận thần cũng không lý gì mà tới vậy. Lại có hai nước Tề, Lương, cũng tới mời thần. Nhưng thần cũng kiên quyết chối từ, nên Tề, Lương đã biết thần lạnh lòng với công danh, không lại mời nữa vậy. Sau đó, lại có hịch văn truyền đến nước Hàn, nói năng cuồng vọng, dường có tâm muốn mưu đồ lấy thiên hạ. Thần chịu thánh ân của bệ hạ, nay biết lân quốc làm loạn, sao dám ản nhẩn mà chẳng nói ra được? Thần liệu rằng, Hán vương là người hiểu biết, chỉ muốn được Quan Trung theo như hẹn cũ thì thôi, sẽ chẳng có ý đồ lại tiến sang phía đông nữa. Còn như hai nước Tề, Lương truyền hịch đi các nước, chí ấy chẳng phải nhỏ, thực là mối đại họa cho bệ hạ vậy. Xin bệ hạ lập tức phát binh tiến sang Tề, Lương, chế phục tâm chúng, khiến không còn dám làm bậy nữa, thì đại sự tất sẽ định vậy. Nếu sau đó, Hán vương có chí gì khác, bệ hạ sẽ lại cho quân tiến sang tây, thì cũng chỉ một hồi trống là bắt được vậy. Thần ngu kiến như thế, mong bệ hạ soi xét. Thần Lương không khỏi run rẩy sợ hãi vô cùng!"*

Bá vương xem xong biểu văn, lại mở tờ hịch của Tề, Lương ra xem, thấy viết:

"*Tề vương, Lương vương kính bái dưới trướng các vương, thưa rằng: Thường nghe, ngôi trời chọn trao cho người có đức, đức lớn phải chí công mới tỏ hết được. Nếu không có đức thì chẳng đủ để giữ ngôi trời, chẳng chí công thì lấy gì để tỏ đức lớn! Hạng Tịch, Lưu Bang nhận lời hẹn của Hoài vương, ai vào ải trước sẽ được*

làm vương ở đó, thiên hạ thấy đều nghe cả. Kịp tới khi Lưu Bang chẳng cần đổ máu cũng lấy được Quan Trung, đáng phải theo như lời hẹn của Hoài vương, cho Lưu Bang được làm Tần vương vậy. Nhưng Tịch lại bội ước, mà giáng trích chư hầu, hoành hành vô đạo, ngấm giết Nghĩa đế, đã là vô đức, lại chẳng chí công, đúng là theo chân Kiệt, Trụ, nối tiếp vong Tần, chẳng phải chỉ có những người làm vương mới nên theo đạo trời đến thảo phạt, mà diệt kẻ tiếm loạn, mà ngay cả đến thứ dân bách tính, cũng có thể cáo với trời đất, mà ai nấy đều có thể trừ diệt vậy. Nay cho người kính đem hịch văn này đến, kính mong các vương sớm cho phát binh, hội hợp chư hầu, cùng diệt Hạng Tịch, làm rõ tội trạng, mà nhượng ngôi báu lại cho người có đức, thì thực là cái may cho muôn dân thiên hạ vậy. Hịch văn đến nơi, hãy sớm thực hiện. Nay kính!”

Bá vương xem xong hịch văn, đập tay xuống thư án lớn tiếng chửi rằng: “Hai tên thất phu Tề, Lương dám vô lễ như vậy! Ta sẽ diệt hai nước Tề, Lương trước rồi sau hãy đánh Hàn Tín.” Rồi tức khắc cho người của Trương Lương trở về. Phạm Tăng nói: “Bệ hạ bớt giận, đây chính là Trương Lương sợ quân Sở ta tây chinh, cho nên mới đem thư này để khích cho bệ hạ nổi giận, khiến người không có ý tây chinh nữa, để Hán vương được ung dung hành sự mà thôi. Tuy là kẻ của ông ta, nhưng quân Tề thế lớn lực mạnh, cũng không thể không đánh trước để đề phòng mối họa ở sau lưng. Chúng ta tương kế tựu kế, nên theo như lời Trương Lương. Nhưng, mối họa quân Hán, thực là căn bệnh trong tâm phúc, càng không thể chậm trễ được, bệ hạ nên truyền chỉ cho hai nước Ngụy⁽¹⁾ nghiêm ngặt phòng bị, để ngăn quân Hán, đợi sau khi bệ hạ đánh Tề, Lương rồi, sẽ đem quân sang phía tây đánh quân Hán, không bị lỡ vậy.” Bá vương cho là phải, lập tức phát binh đánh Tề, Lương, mà không tây chinh nữa, quả đúng như kế của Trương Lương.

Lại nói, Trương Lương rời Hàm Dương, đến Bình Dương, vào thành rồi, bèn đi xem ngắm cảnh vật ở đó, thấy núi sông đẹp đẽ, phong tục thuần hậu, nơi này xưa kia là đất Tấn Dương, nay thuộc về Tây Ngụy, nhân vật phồn thịnh, địa thế hiểm trở. Đi đến

(1) Chỉ Tây Ngụy của Ngụy Báo và Hà Nam quốc của Thân Dương.

ngoài cổng lớn phủ Ngụy vương, Lương bảo tả hữu báo vào trong, rằng có Trương Lương người nước Hàn tới gặp. Tả hữu vào báo với Tây Ngụy vương, Ngụy Báo nói: "Trương Lương đến gặp làm gì?" Quan đại phu Chu Thúc đứng bên cạnh nói: "Trương Lương là một kẻ thuyết khách, dẫu Tô Tần, Trương Nghi cũng chẳng thể bằng được. Nay đến đây tất là làm thuyết khách cho Hán vương đó! Đại vương nên cân nhắc mới được." Báo nói: "Nếu như kẻ đó nói gì, thì ta đã có cây bảo kiếm này đang muốn giết tên cuồng sỹ ấy!" Thúc nói: "Trương Lương nổi danh khắp sáu nước, thiên hạ ai cũng biết, đến Bá vương cũng không dám giết, đại vương hãy lấy lễ mà đối đãi, chỉ cần không nghe theo lời là được." Ngụy Báo bảo tả hữu mời Trương Lương vào gặp. Trương Lương vào, hành lễ với Ngụy Báo xong xuôi, Báo nói: "Nghe nói ngài ở dưới trướng Hán vương, hôm nay đến đây không biết có điều chi dạy bảo?" Lương nói: "Tôi nhân Hán vương khi qua nước Hàn có mượn đem cùng đi đánh Tần, nhưng khi trước đã từ biệt về nước Hàn rồi. Hôm qua nghe nói, Hán vương đông chinh, đã vào Hàm Dương, sai người nhiều lần đến mời tôi, nhưng tôi đã nhạt lòng với công danh từ lâu rồi, chỉ nghĩ Hán vương là bậc trưởng giả, khi xưa tôi từng chịu ơn tri ngộ, nên nay mới đặc ý tới gặp, rồi lại quay về nước ngay. Vừa vặn trên đường đi qua Tây Ngụy, nghe nói đại vương là ông vua có đức, uy danh nổi tiếng sáu nước, suốt đường đi chẳng ai không ca ngợi đức độ, thường nhật tôi luôn ngưỡng mộ đại vương, vẫn luôn muốn được gặp mặt. Nay có dịp đi qua nước Ngụy, há có thể không vào cầu kiến để thỏa lòng ngưỡng vọng bấy lâu ư?" Báo nghe Lương nói mừng lắm, bày tiệc khoản đãi. Trong khi uống rượu, Báo hỏi Lương rằng: "Ngày nay sáu nước tung hoành, Sở, Hán giao tranh, cứ như tiên sinh thấy biết, thì nước nào sẽ hưng, nước nào sẽ vong? Hưng phế tồn vong nhất định có định số, tiên sinh là người hiểu rõ thời thế, chắc hẳn đã có dự tính." Lương nói: "Nếu luận về thời thế trong thiên hạ, thì nghiệp nhà Hán đang hưng, mà nước Sở rất sẽ diệt vong. Xem Hán vương, khi trước thì mẹ của thần Bạch để phải đêm khuya khóc lóc, thì đủ biết đã có điềm lành rồi. Đến nay, lại quét Tam Tần nhanh như cuốn chiếu, dùng trí lấy thành Hàm Dương, quận huyện bốn phương đều hưởng ứng, chưa đầy hai tháng đã được đất hơn năm ngàn dặm, thiên hạ quy tâm,

chư hầu ngưỡng đức. Lương tôi tuy là người nước Hàn, mà nghe nói Hán vương đến Hàm Dương cũng không nề xa xôi ngàn dặm tới cầu kiến. Hôm qua, các lộ chư hầu đều dâng biểu quy phục, lớn như hai nước Tề, Yên còn đều nộp cống. Lương tôi buổi tối xem thiên văn, biết được rằng Hán vương sau này sẽ làm chủ thiên hạ vậy. Còn Sở, tuy ngày nay lớn mạnh, nhưng chư hầu chỉ là bất đắc dĩ mà theo thôi, một khi nhuệ khí nhạt đi, sáu nước tất cùng nhau rời bỏ, Sở há có thể trường cửu được ư? Hai vua Yên, Tề rất hiểu thiên mệnh, thấu tỏ thời thế, cho nên đã có ý theo Hán, để mong phú quý dài lâu, thực là có kiến thức vậy. Nước Tề, nước Yên là những nước lớn mà còn như vậy, huống chi là những nước chư hầu khác ư? Lương thấy lòng người thuận ứng như vậy, cho nên biết rằng nghiệp Hán tất hưng, chẳng cần phải suy luận nhiều cũng có thể biết vậy.” Báo nghe lời Trương Lương, vội đứng dậy bưng một chén rượu mời Lương, nói: “Theo như lời tiên sinh nói, Hán vương nhất định giành được thiên hạ. Ta cũng từng nghĩ rằng, hôm nay tuy được phong vương, nhưng lẻ loi cô lập ở đây, e rằng chẳng thể dài lâu. Vừa xong nghe lời tiên sinh nói, chính chạm vào nỗi lo lắng thường nhật của ta, nay ta cũng muốn dốc lòng theo Hán, chẳng biết tiên sinh có chịu tiến dẫn cho chăng?” Lương nói: “Tôi vốn mến mộ đại vương là người hiền, nên đến quý quốc, phải lập tức tới xin gặp ngay. Nếu như đại vương có lòng theo Hán, thì Hán vương là người rất rộng lượng, hay dung người, Lương tôi dẫn tiến cho ngài, thì Hán vương tất sẽ bảo hộ khi hoạn nạn, mà cùng đại vương chung hưởng phú quý, đại vương cũng không còn mối lo thường nhật trong lòng nữa vậy.” Chu Thúc ở sau bình phong nghe thấy Trương Lương thuyết Ngụy Báo như vậy, lại thấy Ngụy Báo đã bị Trương Lương thuyết phục, vội vàng bước ra, đến gần Báo nói: “Đại vương chớ nên nghe theo lời Trương Lương, kẻ Bá vương hay biết, tất sẽ hưng binh đến đánh, thì đại vương làm sao ứng phó? Đó là khi ở xa thì mến mộ, mà ở gần tất bị sai khiến vậy.” Lương cười ngắt mãi không thôi, Thúc nói: “Ngài cười điều gì?” Lương nói: “Vì tôi thấy quan đại phu không biết mạnh yếu, không hiểu thời thế, không biết rõ con người Bá vương, cho nên tôi cười vậy.” Thúc nói: “Thế nào là mạnh yếu?” Lương nói: “Tướng Tần Chương Hàm được phong làm Ung vương, trấn giữ Tây Tần,

quân mặc giáp có tới hơn hai mươi vạn, đem so với Tây Ngụy thì ai mạnh ai yếu? Vậy mà Hàn Tín vừa đánh một trận, mà nước dìm Phê Khâu, Chương Hàm tự sát, thế như chẻ tre, chẳng cần phải như Bá vương chín lần đánh nhau một nhọc vậy. Điều sở kiến của đại phu, có thể nói là không biết mạnh yếu vậy.” Thúc nói: “Thế nào là không hiểu thời thế?” Lương nói: “Thiên hạ có cái thời nhất định, có cái thế nhất định. Ngày nay thời còn chưa định, Bá vương ỷ mình cường bạo, không hiểu mệnh trời, tuy giành được thiên hạ, nhưng chưa có được thời vậy. Không đóng đô ở Quan Trung, mà lại đóng đô ở Bành Thành, tuy làm bá chủ hầu nhưng lại mất lòng người, thế là chưa được thế vậy. Hán vương mũi cao mặt rộng, khi đi đứng có mây lành che ở trên đầu, ở Mang Đãng chém rắn, mà thần mẫu phải đêm khuya khóc lóc. Thiên mệnh đã trao, là bậc chân chúa trăm đời. Khi mới vào Quan Trung, không một tên lính phải đổ máu, biết người mà nhậm dụng, nhân tâm đều theo về. Được thời của thiên hạ, xét thế trong thiên hạ, duy có Hán là có thể được vậy, mà đại phu lại không muốn đại vương theo Hán, cho nên tôi nói là không hiểu thời thế vậy.” Thúc nói: “Thế nào là không biết rõ con người Bá vương?” Lương nói: “Bá vương nhớ lỗi nhỏ của người, mà quên ơn lớn của người. Như nước Yên, nước Tề không có lỗi gì, phong vương chưa lâu, mà một buổi lại đem quân tới đánh, khiến cho hai nước ấy không một ngày được yên. Xem đó thì có thể biết, hai nước Ngụy cũng khó mà tự giữ được, nếu không sớm liệu tính, đại vương cô lập ở đây, nếu như Bá vương phá được Yên, Tề rồi chuyển quân sang đánh Ngụy, thì đại vương có thể chống nổi không? Đại phu không hiểu con người Bá vương, chính là ở điểm ấy vậy.” Chu Thúc bị Trương Lương nói cho không thể đáp lại được câu nào, Ngụy Báo bèn quát bảo: “Lời của Trương tiên sinh rất hợp đạo lý. Mau soạn biểu xin hàng, sửa soạn đồ dâng cống, để cùng Tử Phòng vào Quan Trung hàng Hán, nếu như Bá vương hay tin đến đánh, ta sẽ lập tức cùng Hán vương hợp binh một nơi, cùng dốc sức phá Sở, đó là thượng sách khó mà có được vậy.” Lương nói: “Đúng như lời đại vương nói, thì đó thực là kế sách muôn đời vậy. Ngày sau phú quý mãi mãi, mong đại vương chớ quên chút kiến thức mọn của tôi hôm nay.” Ngụy vương sai người soạn hàng biểu cùng đồ tiến cống, sắp đặt đầu đuôi.



Trương Lương thuyết dụ Ngụy Bão bỏ Sở theo Hán.

Hôm sau, thì Chu Thúc cùng Trương Lương đi Hàm Dương. Đến nơi, vào gặp Hán vương, Trương Lương nói rõ ý tứ Ngụy vương muốn cùng theo Hán, sai đại phu Chu Thúc mang biểu cùng đồ tiến cống, nay đã theo cùng sang yết kiến. Hán vương mừng lắm. Chu Thúc dâng biểu văn lên, trong đó viết:

"Tây Ngụy vương Bão cúi đầu dập đầu thưa rằng: suối chảy sông dài, mà rút quy về bể lớn; đàn én kêu bay, mà rút đậu lại cột kèo. Nước Ngụy ở góc phương tây, chưa từng được nhuần vương hóa. Ngửa trông đức Hán, ngày dần một cao. Chế phục Tam Tần, mà Chương Hàm nộp đầu; nhân ngời Bách Việt, mà Tề, Sở khiếp vía. Thiên hạ quy tâm, chư hầu thuận phục. Bọn Bão tôi xin theo vương mệnh, tùy ý sai khiến, thổ địa nhân dân, đều chịu cai quản, mong vương xét nhận. Thần, Bão không khỏi bội phục cảm kích vô cùng!"

Hán vương xem biểu mừng lắm. Chu Thúc lại đem ngọc bạch

bích cùng ngựa tốt lên dâng cống, bày cả trước mặt Hán vương. Hán vương cho thu nhận lấy, rồi khoản đãi Chu Thúc rất hậu. Thúc thấy Hán vương vua tôi đối đãi với nhau như tân khách, đồ ăn uống cùng màn trướng của mình đều không khác Hán vương, thì trong lòng càng thêm mừng, tự nghĩ Hán vương thực là bậc trưởng giả, lời Trương Lương nói chẳng sai vậy. Hôm sau, Thúc từ biệt Hán vương về nước, Hán vương lấy thư tay hồi đáp, trao cho Chu Thúc, lại ban thưởng cho rất hậu. Thúc về gặp Ngụy vương, nói hết đức lớn của Hán vương cho biết. Báo mừng lắm. Chu Thúc bèn đem thư tay của Hán vương trình lên, Báo mở thư ra đọc, thấy viết rằng:

"Hán vương tự tay viết thư này, bái gửi cho Tây Ngụy vương túc hạ rằng: Bang này nghe danh vương đã lâu, biết vương là hậu duệ của Chu Tắt công⁽¹⁾, đời đời là bậc hiền vương, đức trùm miền Ngụy Thượng. Vì lầm lỡ mà quy thuộc theo Sở, người ta đều biết là trái. May mắn đội ơn ngài không vứt bỏ, mà cùng kết hảo với nhà Hán ta, hiệp lực giúp đỡ, mà thành vương nghiệp. Phàm có mưu tính, xin nhờ giúp cho, để cương thổ mở mang, cùng quy về một mối. Hãy gắng lập công lao, để nước Ngụy mở rộng, sông núi trường tồn, cùng hưởng phú quý. Nếu có khó khăn nguy hiểm, thế sẽ cứu viện lẫn nhau. Mong vương xét cho."

Báo đọc thư xong, sai tả hữu cất vào tráp. Từ đó, Ngụy Báo phản Sở về theo Hán vậy.

Trương Lương đã thuyết phục được Ngụy Báo về theo Hán rồi, lại từ biệt Ngụy vương, dẫn Phàn Khoái, Quán Anh cùng ba ngàn quân mã đến thuyết Thân Dương. Khi lên đường, Lương ghé tai hai tướng nói: "Các người cứ theo đúng như thế, như thế mà làm, không được để lỡ việc." Hai tướng lĩnh mệnh, đi trước đến Lạc Dương.

Lại nói, Thân Dương từ khi được Lục Giả quay về Lạc Dương, suốt ngày cùng Giả đàm luận quốc sự. Một hôm, hai người đang bàn luận, bỗng có người vào báo: "Có Trương Lương bên Hán đang đợi ngoài cửa, muốn vào tham kiến đại vương." Thân Dương nói

(1) Chu Tắt công: con trai của Chu Văn vương, là tổ tiên của nước Ngụy. Ngụy Báo là hậu duệ của nước Ngụy thời Chiến Quốc, cho nên Hán vương nói như vậy.

với Lục Giả: “Trương Lương đến đây có việc chi?” Giả nói: “Trương Lương lần này tới đây, tất là làm thuyết khách cho Hán vương, thuyết đại vương quy Hán. Nếu như đại vương quả có lòng theo Hán, thì nên nghe theo lời ông ấy. Còn nếu nhất tâm theo Tây Sở, thì nên lập tức bắt lấy Trương Lương, đem đến dâng Hạng vương mà lập công. Phạm Tăng rất ghét Trương Lương, tất sẽ mừng vì đại vương thực lòng theo Sở, sớm tối khen ngợi đại vương trước mặt Hạng vương. Đó gọi là: hại một người mà thành đại mưu vậy.” Thân Dương nói: “Ta đã nhận tước phong của Sở, há có lẽ nào lại hàng Hán?” Giả nói: “Nếu đại vương chuyên ý theo Sở, thì thần nên tránh mặt đi, rồi vương hãy cho Trương Lương vào gặp, không đợi Lương mở miệng, lập tức sai võ sỹ bắt luôn, rồi cho người ngày đêm áp giải về Bành Thành.” Thân Dương nói: “Kế này hay lắm!” Rồi bèn cho quân canh cửa truyền Trương Lương vào gặp. Trương Lương thầm nghĩ: “Thân Dương bàn bạc rất lâu rồi mới cho gọi ta vào gặp, đó nhất định là Lục Giả đã bày kế làm hại ta. Nhưng chúng há lại biết được ta đã có tính toán sẵn rồi ư!” Bèn thông thả đi vào gặp Thân Dương. Chỉ thấy Thân Dương đang chống kiếm ngồi trên điện, hô to: “Trương Lương nay đến đây, tất muốn làm thuyết khách cho Hán vương hẳn! Hôm qua Sở vương đã có chiếu chỉ truyền tới các nước, phàm ai gặp Trương Lương, phải lập tức bắt giữ, giải đến Bành Thành. Nay không ngờ lại đến nước ta, thật hợp yêu cầu trong chiếu chỉ.” Rồi bèn hô võ sỹ bắt ngay lấy Trương Lương. Tả hữu không cho Trương Lương mở miệng, lập tức trói gô lại ngay trên điện. Trương Lương cứ mặc cho bọn chúng bắt giữ, càng không đáp lời lại một câu nào, chỉ thầm cười nhạt. Thân Dương bèn lệnh cho bộ tướng Quách My đem theo một trăm bộ tốt, áp giải Trương Lương đến Bành Thành gặp Bá vương. Không biết tính mạng Trương Lương thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ NĂM MƯƠI]

Điệu Lục Giả, đánh lừa Thân Dương

Lại nói, Thân Dương bắt lấy Trương Lương rồi, sai bộ tướng là Quách My áp giải đến gặp Bá vương. Lục Giả lại dâng lời rằng: “Quách My đến gặp Bá vương, e là chẳng biết cách ứng đáp. Thần xin theo đi cùng, để nghe ngóng tin tức Bá vương đi đánh hai nước Tề, Lương, đồng thời thông hảo với Phạm Tăng, để ông ta an tâm.” Thân Dương chuẩn bị lễ vật và tiền lộ phí cho Lục Giả. Sửa soạn đâu đấy cả, lại dặn dò Lục Giả nhanh chóng trở lại. Giả bái từ Thân Dương, theo đường cái quan từ Lạc Dương lên đường.

Quách My giải Trương Lương đi chưa được năm mươi dặm, bỗng nghe thấy có tiếng thanh la vang lên, rồi từ trong rừng một viên đại tướng xông ra, hô to lên trước rằng: “Người tới đây là quân sỹ nơi nào? Áp giải ai đi qua đây? Mau để hết ngựa cùng tiền vàng lại, thì ta mới cho người đi!” Quách My nói: “Ta là Quách My đại tướng ở Lạc Dương, nhận lệnh của Lạc Dương vương, áp giải tù nhân đến Bành Thành nộp Sở vương. Người có tai có mắt, tất biết sức mạnh của nước Sở, biết cái dũng của Thân Dương, mau mau để ta đi qua, để miễn cho người khỏi phải chết!” Kẻ kia lập tức nổi giận nói: “Mày cho Sở vương là mạnh, Thân Dương là dũng, nhưng cứ như ta thấy, thì chỉ là lũ trẻ con mà thôi!” Nói rồi đưa cây phương thiên kích trong tay xông ngay lại đánh Quách My. Quách My đánh chưa được mấy hiệp, liền bị kẻ kia đâm cho một kích ngã xuống dưới ngựa. Đám quân sỹ vút ngay Trương Lương lại đó, vội vàng tháo chạy. Người kia dẫn quân mã đuổi theo, chưa đầy một, hai dặm, thì vừa vặn gặp Lục Giả đem theo mấy tùy tùng

từ đường lớn Lạc Dương đi tới. Người ấy trông thấy, nhận ra đó là Lục Giả, bèn hô quân sỹ mau trối lại. Chúng bèn nhất tề xông tới bắt ngay lấy. Người kia nào có phải ai đâu, chính là Hán tướng Phàn Khoái vậy. Bèn cùng kéo nhau quay trở lại rừng, mọi người cũng đã cởi trối thả Trương Lương ra.

Trương Lương ngồi nghiêm dưới gốc cây, lệnh cho đem Lục Giả lại trước mặt, trách bảo: “Người theo Hán vương đến Bao Trung đã ba năm, được đối đãi rất hậu, nay lại khuyên Thân Dương hại ta, làm sao người bội đức như thế?” Lục Giả nói: “Ta đi theo Hán vương, việc ấy cũng giống như tiên sinh vậy. Tiên sinh không quên nước Hàn, cũng như Giả này không quên nước Ngụy⁽¹⁾ vậy. Giả không có hai lòng, cũng như tiên sinh há có nhị chí? Tiên sinh trước sau vì nước Hàn mà báo thù, Giả cũng trước sau vì nước Ngụy mà tận tâm vậy. Tiên sinh làm sao lại trách mắng Giả này, mà cho là kẻ bội đức bạc hạnh như thế?” Lương nói: “Người tuy xảo ngôn, nhưng há chẳng biết Hán vương là bậc trưởng giả, đáng phải khuyên Thân Dương về theo Hán mới phải, làm sao lại chuyên ý thờ Sở, mà đối địch với Hán?” Giả nói: “Tôi cũng đã hỏi hai câu xem Thân vương muốn theo thờ Hán chẳng, hay thờ Sở chẳng? Thân vương nói: ‘Ta nhận tước phong của Sở, phải nên chuyên tâm thờ Sở.’ Vì vậy mà tôi mới hiền kế bắt tiên sinh, đem dâng Sở vương, ấy bởi Thân vương là bề tôi của Sở vậy.” Phàn Khoái quát to lên rằng: “Lục Giả bắt tiên sinh đem dâng Sở, để tỏ lòng trung của Thân Dương. Nay ta sẽ bắt Lục Giả đem dâng Hán, để tỏ lòng trung của ta, lại còn phải biện bác làm gì nữa?” Rồi bèn trối ngay Lục Giả lại nhắm thẳng sang phía tây, đem đi trước.

Một trăm tên lính vốn theo đi áp giải Trương Lương, sợ bị giết mất mới chỉ hơn chục tên, còn lại đều trốn chạy về, vào bẩm với Thân Dương rằng: “Quách My áp giải Trương Lương ra khỏi Lạc Dương chưa đầy năm, sáu mươi dặm, thì bị một tên cường bạo chặn lại, đòi nộp ngựa cùng tiền. Quách My không cho, bèn cùng kẻ ấy giao chiến, chưa được mấy hiệp, thì bị hấn ta đâm chết, mà cướp Trương Lương đi. Chúng tôi trốn chạy về đây, lại bị tên cường

(1) Sau khi Hạng Vũ diệt Tần, chia nước Ngụy thành Tây Ngụy (phong cho Ngụy Báo), Ân quốc (phong cho Tư Mã Ngang), Hà Nam quốc (phong cho Thân Dương), nên Lục Giả nói không quên nước Ngụy là như vậy.

bạo ấy truy đuổi, được khoảng hai, ba dặm, thì vừa vặn gặp Lục đại phu, chúng lại bắt nốt đem đi, không biết sống chết ra sao. Chúng tôi phải chạy thẳng về đây.” Thân Dương nghe nói như vậy, nổi giận bảo: “Làm gì có kẻ nào cường bạo như vậy? Dám vô lễ đến thế?” Rồi lập tức điểm một ngàn quân mã, ra khỏi thành Lạc Dương truy đuổi. Đến giữa rừng tìm xem, thì không thấy có một ai, hỏi thăm những nhà dân chúng xung quanh, thì ai nấy cùng nói buổi sớm có một số binh mã, nhưng ai nấy tan đi khắp cả chẳng biết đi đâu. Thân Dương còn do dự chưa quyết, thì tả hữu nói: “Đại vương cứ theo đường lớn mà truy đuổi, liệu rằng chúng mới đi chưa xa.” Thân Dương vội đốc thúc ba quân, định theo đường lớn truy đuổi, thì thấy có dăm ba người hành khách, ai nấy lưng mang hành lý, vừa theo đường lớn đi lại. Thân Dương bèn cho người lại hỏi thăm, mấy người hành khách nói: “Chúng tôi từ đằng trước đi đến đây, nhưng chẳng hề trông thấy có quân mã chi cả.” Thân Dương thầm nghĩ: “Thế thì bọn cường đạo đã cướp đoạt tiền lộ phí của Lục Giả và theo đường nhỏ đi rồi!” Bèn chuyển hướng quân mã theo đường nhỏ mà truy đuổi. Đường mòn quanh co khuất khúc, khe suối lượn quanh, đi chưa được dăm ba dặm, thì sắc trời đã tối. Thân Dương vừa sợ rằng bọn cường đạo sẽ giết hại Lục Giả, lại thấy đường mòn khó đi, trong lòng vô cùng lo lắng, bỗng nghe bên triền dốc một tiếng pháo hiệu nổ vang, đuốc lửa nhất tề giơ cao, Phàn Khoái một mình một ngựa dẫn đầu, tay giơ cao ngọn kích đâm tới, nhưng chợt ghìm tay lại, quát to: “Ta nể mặt Lục Giả, tha chết cho ngươi một lần này.” Thân Dương đang khi hốt hoảng, không kịp trở tay, nếu chẳng phải là Trương Lương đã dặn dò Phàn Khoái, thì đã phải chết bởi mũi kích ấy rồi. Thân Dương giật cương ngựa định chạy, nhưng đêm tối chẳng thể đề phòng, bên triền dốc đã có mấy người xông ra, cùng giơ căng dây ngáng chân ngựa, khiến con ngựa ngã lăn ra, quân sỹ cùng nhau xúm lại bắt Thân Dương trói chặt. Phàn Khoái thấy đêm khuya, vội khua chiêng thu quân, đóng hạ doanh trại, rồi đem Thân Dương đến gặp Trương Lương.

Trương Lương cầm đuốc vào ngồi trong trướng, thấy quân sỹ áp giải Thân Dương tới, vội vàng bước xuống tự tay cởi trói cho, đỡ lên trên ghế ngồi, rồi lạy phục xuống đất, nói: “Lương này phụng

mệnh Hán vương, đến thỉnh đại vương hợp binh đánh Sở, vì thiên hạ mà trừ kẻ cường bạo. Chẳng ngờ đại vương không nghe theo, muốn bắt Trương Lương nộp cho Sở, việc đó đều là chuyện mà Lương này đã tính đến từ trước rồi, cho nên trước tiên điều Lục Giả đi, mà sau mới lừa đại vương. Khi nấy Phàn Khoái thật không biết gì, định giết đại vương, may được Lục đại phu mấy phen vì đại vương mà kêu xin, cho nên mới không dám hạ thủ. Lương xét thấy, Hán vương là bậc trưởng giả có đức, khác hẳn so với Hạng vương, đại vương nên quy phục theo, thì phú quý có thể giữ được, mà quốc tộ mới được dài lâu. Xin đại vương hãy nghĩ kỹ!” Lục Giả cũng từ sau trưởng vội bước ra khuyên rằng: “Đại vương nên theo lời Trương tư đồ, khá dốc lòng theo Hán, để giữ được phú quý dài lâu. Huống chi, nay thành Lạc Dương đã bị Quán Anh lừa vào chiếm mất rồi. Vừa rồi, Phàn tướng quân muốn tập kích giết chết đại vương, thần phải khẩn khoản mấy lần, mới bảo toàn được cho đại vương thể này. Xem Hán vương có những bậc hào kiệt như vậy, đại vương chớ nên trái ý.” Thân Dương nói: “Việc đã đến nước này, thế chẳng thể khác. Xin lập tức mời Trương tiên sinh cùng đến thành Lạc Dương, để ta sắp đặt gia quyến ổn thỏa, rồi sẽ cùng Lục Giả đến gặp Hán vương. Không biết ý Trương tiên sinh thế nào?” Lương nói: “Xin cùng đại vương vào thành, có ngại gì.” Nói rồi lập tức điều quân quay về thành Lạc Dương.

Đến dưới thành, đã thấy trên thành đều là cờ đỏ của quân Hán, quân sỹ nghiêm chỉnh, bốn cửa đóng chặt. Quán Anh đứng trên thành, hô lớn: “Ta phụng tướng lệnh của Trương quân sư, tối qua đã vào thành yên ổn nhân dân, cho quân sỹ canh giữ phủ môn, không cho phép người nào vào ra.” Thân Dương trông thấy thế, há mồm tròn mắt, chẳng biết phải làm thế nào, thầm nghĩ: “Trương Lương thực là bậc thần nhân!” Trương Lương tiến lại gần, bảo mở cửa thành. Trong thành bèn cho mở cửa Tây, Trương Lương, Phàn Khoái cùng Thân Dương, Lục Giả và quân sỹ chậm rãi tiến vào, dân chúng hai bên đường vẫn yên ổn như cũ, đến gà chó cũng chẳng kinh động. Thân Dương than bảo: “Hán vương thực giỏi dùng người, xem đây đủ biết quân pháp thế nào vậy.” Trương Lương, Phàn Khoái định vào triều nội, Quán Anh nói: “Hai ngài chớ nên vào, e rằng lòng người có biến chẳng? Tôi đã đóng

doanh ở đây, xin mời đại vương, quân sư và Phàn tướng quân gặp nhau trong doanh.” Thân Dương lại than bảo: “Nhà Hán có những người như thế, há lại chẳng đủ để làm vương cả thiên hạ ư?” Rồi bèn bẻ mũi tên mà thề rằng: “Đại trượng phu đã nói một lời, há lại có chuyện thay đổi. Huống chi, Trương tư đồ, Phàn tướng quân cũng chẳng phải người tầm thường, quân Hán đã canh giữ cả bốn cửa thành, Quán tướng quân đóng doanh ở đây, Lạc Dương đã là của nhà Hán rồi, làm sao lại phải nghi hoặc thế nữa?” Nói chưa dứt lời, thì có người tới báo: lại có một cánh quân Hán đang đến, là quân tiếp ứng, dẫn đầu có hai đại tướng Chu Bột, Sài Vũ, thống lĩnh ba ngàn tinh binh, hiện đã hạ trại dưới thành, muốn tới gặp mặt quân sư. Lương nói: “Xin mời vào!” Hai tướng vào thành, gặp Trương Lương hành lễ xong xuôi, cùng gặp mặt Thân Dương, Lục Giả và các tướng. Lương bèn hỏi: “Nhị vị tướng quân có chi phải vất vả binh mã xa xôi tới đây như vậy?” Hai tướng nói: “Quân sư đi khỏi Hàm Dương hai ngày, Hàn nguyên soái thấy không an lòng, lại sai hai chúng tôi đi tiếp ứng. Liên tục cho quân thám mã hơn chục lần đi đi về về dò thám, ngày nào cũng có tin truyền báo. Chúng tôi đến Đồng Quan, đã biết là quân sư dùng kế lấy được Lạc Dương rồi.” Một ngày đêm mà truyền báo xa tới năm sáu trăm dặm, đó có thể nói là “phi báo” việc quân vậy. Thân Dương nghe nói thế, kinh ngạc mãi không thôi, bèn mời các tướng vào trong triều, bày yến tiệc khoản đãi.

Hôm sau, các tướng bọn Trương Lương cùng Thân Dương, Lục Giả quay về Hàm Dương, dọc đường đi quân thám mã phi báo qua lại không ngớt. Đến Hàm Dương rồi, vào thành chỉ thấy quân canh nghiêm túc, đội ngũ chỉnh tề. Có người truyền báo vào trong, Hán vương bèn lên điện, Trương Lương, Phàn Khoái, Quán Anh, Chu Bột, Sài Vũ triều kiến xong xuôi, bèn đem chuyện điệu Lục Giả, lừa Thân Dương kể hết lại một lượt cho Hán vương hay. Hán vương cả mừng, nói: “Nếu chẳng có diệu kế của tiên sinh, thì làm sao được nhất cử lưỡng đắc như vậy?” Rồi cho gọi Thân Dương, Lục Giả vào gặp. Tả hữu truyền lời ra, không lâu sau thì Thân Dương vào triều kiến. Hán vương lấy lời lẽ úy dụ rằng: “Hiền vương hùng cứ một nước, uy danh ngày càng thêm tỏ, từ lâu ta đã muốn với ngài cùng nên vương nghiệp, bắt đắc dĩ phải sai

Tử Phòng dùng kế mời ngài qua Hàm Dương gặp mặt. May mắn hiền vương không vớt bỏ, chẳng ngại xa xôi mấy trăm dặm tới đây, thật thỏa lòng tôi lắm vậy.” Thân Dương nói: “Thịnh đức của đại vương ngày càng thêm lớn, thiên hạ ngưỡng vọng, nay thấy uy vũ của chư tướng, diệu toán của mưu thần, thì có thể biết là mệnh trời quy về, chúng tôi dám đâu chẳng dốc lòng ra sức, để mong được báo đáp muôn một.” Lục Giả có vẻ thẹn thùng lạy phục dưới đất. Hán vương than bảo: “Người ta ai chẳng vì chủ mình, đã về đến bản quốc, có lý nào lại còn phụng sự người khác? Hôm nay đến đây gặp, hãy theo mệnh của Lạc Dương vương, ta tất không trách tội, người làm sao phải hổ thẹn?” Giả bái tạ nói: “Thần đội ơn tri ngộ của bệ hạ đã ba năm, trong lòng chẳng lúc nào quên. Nhưng khi về nhà, mẹ cha có mệnh, mới quyến luyến không thể xa được, vì vậy mà thất tín, tội ấy thực đáng muôn chết! Nay lại được bệ hạ không đem giết liền, chịu ơn thương xót quá đổi, càng thêm tỏ ơn che chở, lượng trời đất của bệ hạ vậy.” Hán vương bèn bày tiệc khoản đãi Thân Dương, sai các tướng bọn Hàn Tín cùng tiếp, uống say mới tan về. Thân Dương quay về công quán rất vui. Hôm sau, vào triều kiến Hán vương xong, Hán vương lại lệnh cho Thân Dương quay về Lạc Dương, vẫn làm Lạc Dương vương như cũ, còn Lục Giả thì lưu lại dưới trướng Hàn Tín sai khiến.

Lại nói, Hàn Tín cùng bàn bạc với các mưu sỹ rằng: “Nay hai nước Ngụy đã bình định, mấy ngày nay chúa công chỉ nghĩ đến việc đông chinh, lại nghĩ Thái công lâu nay vẫn ở Phong Bái, chẳng được đón đến đây để phụng dưỡng, nhưng còn không có ai để cùng bàn mật kế đến đó đón về, các ngài có cách gì không, xin cùng tính xem!” Có đại tướng Vương Lăng nói: “Lăng tôi trước đây có tụ đảng ở Nam Dương, quen biết được hai tráng sỹ, là hai anh em ruột, một người tên gọi Chu Cát, một người tên gọi Chu Lợi, đều cực kiêu dũng, chẳng ai sánh kịp, cùng nhau tụ tập hai ngàn tinh binh, với Lăng tôi rất là thân thiết. Hai tráng sỹ ấy rất có nghĩa khí, không muốn ra làm quan, chỉ cốt khoái lạc ở chốn sơn lâm, từng cho quân sỹ khai hoang khẩn đất, khi vô sự thì lấy cày cày làm nghiệp thường, khi hữu sự thì tụ tập rèn luyện, để chống giặc giã. Thế nhưng chẳng đến đâu không chiến thắng, lại không quấy nhiễu hương thôn, không tàn hại bách tính, vì vậy

mà chỉ trong mấy năm binh cường mã tráng, các quận huyện lân cận có nhiều người đến quy phục. Gần đây nghe nói quân mã của họ đã tăng thêm đến một, hai vạn. Nay, Lãng tôi xin tình nguyện hện cùng hai tráng sỹ ấy, đem tinh binh đến huyện Bái đón Thái công cùng gia quyến, nhờ hai tráng sỹ ấy giúp bảo vệ đưa đến giữa đường, rồi nguyên soái lập tức sai quân mã đến tiếp ứng, thì đảm bảo suốt chặng đường đi đều vô sự mà tiến thẳng đến Hàm Dương. Chứ nếu lại động binh mã mà tới nghênh đón, Bá vương biết được, nhất định sẽ sai người chặn đánh, khó mà được bình an. Ngu kiến của Lãng tôi như vậy, không biết nguyên soái cho là thế nào?" Tín nói: "Cách này rất hay, nếu tướng quân có thể làm được việc này, thì tức là công đầu từ khi xuất quan đó." Hàn Tín bèn tâu lên Hán vương kể của Vương Lãng trở về đón Thái công như thế, như thế. Hán vương cả mừng nói: "Tướng quân nếu làm xong việc này, thì có thể giúp ta khỏi phải ngày đêm lo nghĩ vậy." Vương Lãng bèn bái từ Hán vương, chỉ đem theo một, hai người tùy tùng, lên đường ngay trong ngày. Chẳng hay việc đón Thái công thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ NĂM MƯỜI MỐT]

Vương Lăng đón Thái công vào Hán

Lại nói, Vương Lăng cảm theo thư nhà của Hán vương, cùng tùy tùng cải trang thành một khách buôn, rời khỏi Hàm Dương đến huyện Bái ở Từ Châu.

Bá vương đang ở Bành Thành, sai quân đi đánh Tề, Lương, thì nhận được liên tiếp mấy tin cấp báo, rằng Tây Ngụy vương Ngụy Báo, Lạc Dương vương Thân Dương đều đã đem quân hàng Hán, các lộ quận huyện đều tụ tập binh mã quy phục, một rẻo Quan Đông đều vô cùng khẩn cấp. Bá vương nghe tin cấp báo, bèn cùng bàn bạc với Phạm Tăng rằng: "Hàn Tín từ khi ra khỏi Bao Trung đến nay, đã xâm đoạt hơn bảy ngàn dặm đất trong cương thổ của trăm, thật là một mối hậu họa. Trăm phải đích thân đem đại quân để bắt bằng được Hàn Tín, tru diệt hai nước Ngụy, Á phụ thấy thế nào?" Tăng nói: "Hiện nay, Tề, Lương còn chưa hạ được, các nước chư hầu rồi bỏ phản lại. Nếu bệ hạ tây chinh, thì Bành Thành e là khó mà giữ. Chi bằng cho ngay người qua huyện Bái, bắt hết gia quyến Hán vương đem về Bành Thành, sai các lộ phòng bị nghiêm ngặt, đợi đến khi Lương, Tề đã định, sau đó sẽ chế ngự quân Hán cũng chưa muộn." Bá vương lập tức sai bộ tướng Lưu Tín đem một ngàn bộ tốt, đến huyện Bái, bắt hết lớn nhỏ cả nhà Hán vương, rồi theo đường tắt Phong Trạch mà về.

Lưu Tín lĩnh chỉ, đến Bái huyện trước, truyền chỉ dẫn dò huyện lệnh cho gọi nha lại cùng các tay cung thủ, lập tức vây chặt nhà gia đình Hán vương lại, bắt hết gia quyến từ Thái công trở xuống là một trăm hai mươi người, kiểm đếm rõ ràng, rồi đem gia tài cho huyện lệnh niêm phong lại, cho người trông nom, đợi tâu

rõ với Bá vương, rồi sẽ xử trí. Tín lĩnh một ngàn bộ quân, theo lối tắt Phong Trạch, áp giải Thái công cùng gia quyến đến Bành Thành. Mới đi được ba mươi dặm, chợt nghe trong rừng cây một tiếng pháo hiệu vang lên, rồi ba viên đại tướng đem theo ba ngàn quân mã xông ra, chặn ngang đường đi, quát to lên rằng: “Mau để Thái công cùng gia quyến lại đó, thì ta tha cho ngươi đi!” Lưu Tín thúc ngựa tiến ra, nói: “Ta phụng mệnh bá vương, đến bắt Thái công. Các ngươi là ai, mà dám chặn lại giữa đường?” Ba người nổi giận, ai nấy xách binh khí xông lại đánh. Lưu Tín vung đao đánh trả, giao chiến chưa được mấy chục hiệp, liền bị một tướng đâm một mũi thương chết lả xuống dưới ngựa. Đám quân sợ bèn vứt bỏ Thái công cùng gia quyến lại, rồi tháo chạy tứ tán. Ba người vội vàng đến trước xe tù, thả Thái công cùng gia quyến Hán vương ra, lạy phục xuống đất nói: “Chúng tôi đã đi gấp tới đây, nếu như chậm mất nửa ngày, Lưu Tín qua Phong Trạch rồi, thì nhất định ngài sẽ bị quân Sở đem đến Bành Thành. May mà chúng tôi đã đi suốt ngày đêm, mới cứu được đại vương, xin ngài thứ tội.” Thái công nói:



Lưu Tín bị đâm một mũi thương chết lả xuống dưới ngựa.

“May nhờ ba vị tướng quân cứu giúp cho mạng già của lão, xin hỏi đại danh của ba vị tướng quân là gì?” Viên đại tướng dẫn đầu bước lại gần nói: “Tôi họ Vương, tên Lăng, người huyện Bái. Còn hai vị tráng sỹ này là người Nam Dương, một người tên Chu Cát, một người tên Chu Lợi, là hai anh em ruột. Tôi phụng mệnh Hán vương, ước hẹn cùng hai vị tráng sỹ này đến đây đưa đại vương đi, không ngờ đi theo đường nhỏ để đến huyện Bái, may mắn lại vừa vắn gặp đại vương. Nhưng chỗ này không thể ở lại lâu được, phải khởi hành ngay mới được.” Các tướng lập tức giục ba quân, bảo vệ Thái công, nhắm hướng Hàm Dương mà tiến.

Tàn quân của Lưu Tín ngày đêm trốn chạy về đến Bành Thành, vào gặp Bá vương, đem chuyện bị bọn đạo tặc ở Phong Trạch giết chết Lưu Tín, đánh bại quân binh mà cướp mất một trăm hai mươi người gia quyến nhà Lưu Bang, tâu rõ cả lại một lượt. Bá vương nghe nói nổi giận bảo: “Ngay lân cận đây, há lại có bọn đạo tặc như thế ư? Tất đó là Hán vương sai quân đến đón gia quyến. Liệu rằng chúng còn chưa thể đi xa được, hãy mau gọi Chung Ly Muội, Anh Bố đem ba ngàn quân, đi ngày đêm chặn chúng lại cho ta!” Hai tướng được lệnh, điểm quân rồi gấp rút truy đuổi Thái công.

Lại nói, Thái công rời khỏi huyện Bái, đi đến Hàm Dương, quân binh quá đông, chẳng thể đi nhanh được. Sắp tới Thương Thành, Hà Nam, bỗng thấy từ đám bụi đất mịt mù, có một toán quân đã đuổi theo tới nơi. Vương Lăng nói: “Ta sẽ bảo vệ Thái công đi trước, hai vị huynh đệ khá chặn quân truy đuổi lại.” Chu Cát, Chu Lợi nói: “Mời huynh đi trước, để tôi chặn đánh quân phía sau.” Bọn Chu Cát cho quân mã dàn hàng ra chặn đường, đợi toán quân đuổi theo phía sau tới. Không bao lâu, thì Chung Ly Muội, Anh Bố tới nơi, hô to: “Nghịch tặc hãy mau để gia quyến Hán vương lại đó, thì ta sẽ tha chết cho!” Bọn Chu Cát thúc ngựa ra trước nói: “Chúng ta phụng mệnh Hán vương, về đón Thái công, có liên quan gì đến người? Cớ sao lại truy đuổi? Hãy mau quay về, thì ta tha cho khỏi chết!” Anh Bố nổi giận, xách búa xông ra đánh nhau với hai tướng. Hai tướng ai nấy cùng giơ thương đao giao chiến, người qua kẻ lại, đánh nhau hơn năm mươi hiệp, vẫn chưa phân thắng bại. Chung Ly Muội ở sau trận bèn khua chiêng thu quân, Anh Bố ngoặt đầu ngựa chạy về bên trận của mình.

Hai tướng cũng thu binh lui lại. Anh Bồ bèn hỏi: “Ngài làm sao lại khua chiêng?” Muội nói: “Tôi trông phía xa thấy có binh mã kéo đến, e là quân Hán dùng kế mai phục. Huống chi hai tướng kia đều kiêu dũng, chi bằng ta hãy tạm quay về Bành Thành, tâu rõ cho Bá vương biết, rồi sẽ tính toán. Chứ nếu như quân chúng lại kéo thêm tới, thì chúng ta ắt trúng gian kế.” Bồ nói: “Đã từ xa đuổi theo tới đây, mà không làm được gì, thì quay về sao tiện? Dẫu chúng có tăng thêm binh mã cũng có gì đáng sợ?” Rồi lại hò hét gọi hai tướng ra đánh. Hai tướng nói: “Ngươi là tên bại tướng, làm sao lại còn dám ra thách đánh?” Bồ tức giận bảo: “Nay ta quyết đánh nhau với ngươi hai trăm hiệp mới thôi.” Hai tướng lại ra cùng giao chiến với Bồ, sát khí đầy trời, mây mù bốn phía, đang khi hai bên quần nhau, thì Chung Ly Muội bèn cho hậu quân rầm rập xông lên, khiến cát bụi mịt mù, binh mã của hai tướng phải lủ lượm kéo nhau lui lại. Chu Cát trở tay không kịp, bị Bồ chém một búa ngã xuống ngựa. Chu Lợi thấy anh bị giết rồi, không còn bụng dạ đánh nhau nữa, giật cương ngựa bỏ chạy. Chung Ly Muội lệnh cho quân sỹ nhất tề bắn tên. Chu Lợi đang chạy, thì sau lưng trúng ngay một mũi tên, ngã xuống khỏi lưng ngựa. Anh Bồ lại vung tay chém một búa, giết chết Chu Lợi. Quân Sở ra sức xông lên, giết sạch hai ngàn quân mã của Chu Cát không để lại một người nào. Anh Bồ thu quân, thì sắc trời đã gần tối, bèn đóng trại lại lưng núi nấu cơm ăn. Chung Ly Muội nói: “May nhờ tướng quân vũ dũng, mà lập tức giết chết hai tướng giặc.” Bồ nói: “Nếu chẳng được hiền công từ hậu trận xông ra đánh, thì hai tướng nhẽ cũng không thua.” Muội nói: “Trước mặt thấy thấp thoáng có bụi đất cuộn lên, e rằng đêm tối chúng sẽ đến cướp trại, phải phòng bị mới được.” Bồ nói: “Cao kiến của ngài chính hợp ý tôi.” Hai người suốt đêm không dám chợp mắt, sáng sớm hôm sau, lại chỉnh đốn binh mã, tiếp tục truy đuổi.

Vương Lãng đi đến dưới dốc núi, giả cho người làm bụi đất bốc lên, khiến Anh Bồ, Chung Ly Muội nghi hoặc, không dám truy đuổi. Nhờ đó mà Thái công mới đi thoát được. Về sau, có người đi nghe ngóng, về nói hai tướng đã bị Anh Bồ giết rồi, Vương Lãng bèn vội cùng bàn bạc với Thái công, rồi liền đi suốt đêm. Lại đi tiếp hai ngày nữa, đã tới gần Lạc Dương, thì thấy quân mã Anh Bồ

đã đi suốt ngày đêm tiến đến, lại đuổi tới nơi. Vương Lăng đang khi lo lắng, thì bỗng thấy một cánh quân mã từ sau núi xông ra, trên lá cờ thấy có chữ lớn viết rõ tên tướng nhà Hán là Chu Bật, Sài Vũ. Đợi gia quyến của Thái công đi qua rồi, hai tướng lập tức cưỡi ngựa xông ra, không nói một lời, lập tức cùng đánh nhau với Anh Bố, tiếng chiêng trống rung trời, bóng gươm đao tua tủa. Vương Lăng từ phía sau cũng quay lại đánh. Ba tướng cùng xúm lại đánh Anh Bố. Bố vì đã mấy hôm truy đuổi quân Hán chưa được nghỉ ngơi, lại thấy ba tướng kiêu dũng, sức dần đã mệt. Đang khi nguy cấp, lại có Lạc Dương vương Thân Dương đem đại quân từ đường lớn xông tới, hai phía giáp công, vây chặt Anh Bố vào giữa. Anh Bố tả xung hữu đột, nhưng vẫn không thể thoát nổi. Hậu quân của Chung Ly Muội tới nơi, thấy quân Sở bị vây khốn, bèn chia quân thành hai toán, xông vào đánh quân Hán, cứu được Anh Bố ra, vừa đánh vừa chạy. Sắc trời đã tối, hai bên cùng khua chiêng thu quân, hạ doanh trại. Muội nói: "Quân Hán càng ngày càng tăng thêm, Thân Dương lại đến trợ chiến. Quân ta mới thua, e khó mà đối địch được. Chi bằng đêm nay nhân có trăng sáng, mau đem ba quân trở về, dọc đường đi cho phóng suông pháo sáng, liệu rằng chúng sợ ta lập kế, nhất định không dám đuổi đánh, như vậy mới mong quân ta có thể bảo toàn được." Anh Bố bèn dẫn dò ba quân, ai nấy ngậm tăm rút lui, chỉ một đêm đi hết.

Hôm sau, quân Hán về báo rằng: quân Sở trong một đêm đã rút hết cả rồi. Vương Lăng nói: "Anh Bố thể cùng, không dám ra đánh, hẳn đã lui về Sở rồi." Chu Bật nói: "Nguyên soái từng dặn rằng, giặc cùng chóe đuổi, vả lại chúng cho phóng pháo sáng không ngớt, trong đó tất có kế dối lừa. May mắn, tướng quân đã bảo toàn được gia quyến Thái công đến đây rồi, ấy là công lao không gì lớn bằng vậy. Chúa công ngày đêm mong mỏi, quên cả ăn ngủ, chúng ta hãy mau chóng hộ vệ Thái công cùng gia quyến tới gặp chúa công, để chúa công khỏi phải ngày đêm trông ngóng." Các tướng bèn từ biệt Thân Dương, theo đường lớn tiến thẳng đến Hàm Dương. Khi tới Đồng Quan, quân Hán đã liên tiếp mấy lượt nghênh đón. Đi đến Lâm Thao, thì Hán vương đã dẫn tướng tá văn võ lớn nhỏ, đến phụng nghênh Thái công. Gặp được Thái công rồi, ai nấy cùng ôm nhau khóc. Hán vương nói: "Lưu Bang con vì

bị Hạng Vũ đẩy ra Bao Trung, xa cách ba năm, chưa được phụng dưỡng. Nay may mắn đã được đoàn tụ, không khỏi vui mừng nhảy nhót vậy.” Hán vương lại cùng gặp mặt Lã hậu và thái tử, ai nấy cùng rơi lệ. Các quan văn võ dâng món ăn, Hán vương nâng chén dâng mời xong, cho tấu nhạc trong quân, dọc đường đi, chỗ nào cũng có hương hoa nghênh đón. Sắp tới Hàm Dương, chỉ thấy tình kỳ chói lóa, chiêm trống vang trời, Thái công lên xe tiêu dao, hai bên có người cầm quạt long phượng, gió thơm đầy đất, đàn sáo hòa vui. Thái công mừng bảo: “Ai ngờ Lưu A Tam lại có ngày được thế này!”, trong lòng vô cùng sung sướng. Vào đến trong thành, thấy nhà nào nhà nấy đều đốt hương nghênh đón. Các quan văn võ đỡ Thái công lên điện. Thái công nói: “Điện này ta không lên ngồi được, có chỗ biệt cung yên tĩnh nào thì nên ở đó mới được.” Hán vương nói: “Hôm trước đã cho dọn dẹp sạch sẽ cung Huyền Đức, xin mời Thái công ở đó.” Lại cất mấy chục tên hoạn quan tới hầu hạ. Lã hậu, thái tử và gia quyến thì mời vào ở hậu cung. Từ đó Hán vương ủy thác Quan Trung.

Lại nói, Anh Bố, Chung Ly Muội về đến Bành Thành, đem chuyện Vương Lãng cướp mất Thái công, liên kết sơn tặc, tâu rõ cho Bá vương nghe. Bá vương nổi giận nói: “Vương Lãng là kẻ thế nào?” Tăng nói: “Vương Lãng người huyện Bái, thờ mẹ rất có hiếu. Năm xưa, Lãng tụ tập quân ở Nam Dương, rất có dũng lực, sau mang gươm theo Hán, được Hán vương nhậm dụng. Bọn sơn tặc mà Lãng kết liên, tức là bọn đồng đảng ở Nam Dương vậy. Hai tên tướng giặc ở Nam Dương, quận huyện sở tại đều không thể trị nổi, nay đã bị tướng quân Anh Bố diệt trừ, cũng coi như trừ được một mối đại họa vậy. Mẹ Vương Lãng hiện được em Lãng là Vương Trạch ở huyện Bái làm ruộng phụng dưỡng, nếu ta bắt mẹ Lãng đem đến giữ ở Bành Thành, rồi truyền lời tới cho Vương Lãng biết, thì Lãng lập tức phải về theo Sở vậy.” Bá vương lập tức sai người tới huyện Bái, bắt mẹ Lãng đem về doanh, rồi lựa lời yên ủi rằng: “Con bà là Vương Lãng, hiện ở gần ngay Bành Thành của trẫm, mà chưa tới hàng, lại còn chạy theo tên phản tặc Lưu Bang. Ta nghe bà là người rất hiền, vậy hãy nên bảo ban con bà đến đây hàng trẫm, thì trẫm sẽ phong cho làm vạn hộ hầu, con cháu đời đời hưởng lộc. Bà hãy viết một bức thư, gọi con bà mau về

theo Sở.” Mẹ Lăng chỉ cúi đầu không nói. Phạm Tăng râu rắng: “Hãy tạm đem giam mẹ Lăng lại, dặn bảo lính canh cho ăn uống phụng dưỡng chu đáo, đợi đến khi Vương Lăng vào cướp, ta sẽ lại tính toán.” Bá vương lập tức truyền chỉ, cho giam mẹ Vương Lăng lại một chỗ.

Lại nói chuyện Hán vương ở Hàm Dương, tụ tập tướng tá văn võ lớn nhỏ, nói: “Hiện nay thế quân đã chấn hưng, các lộ chư hầu quy phục, đã đến lúc nên đông chinh đánh Sở.” Hàn Tín râu rắng: “Thế quân tuy mạnh, nhưng phía đông vẫn còn Ân vương ngăn trở, thời vận chưa thuận lợi, đại vương nên đợi đến năm sau, chiêu mộ hào kiệt, huấn luyện quân sỹ, sau đó mới có thể đánh Sở được.” Hán vương nói: “Kế sách lúc này là gì?” Tín nói: “Nay nên đem quân đi đánh Tư Mã Ngang, để trừ bỏ vây cánh của Sở, thì sang năm sẽ dễ ra sức vậy.” Hán vương cho là phải. Hàn Tín bèn từ biệt Hán vương, đem quân tiến thẳng đến quận Hà Nội. Chẳng hay Hàn Tín đối địch với Tư Mã Ngang như thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ NĂM MƯỜI HAI]

Phàn Khoái hàng phục Tư Mã Ngang

Quân mã Hàn Tín đến quận Hà Nội, còn cách thành năm mươi dặm, bèn hạ trại. Ân vương cũng được tin báo quân Hàn Tín đến nơi, đã đem quân ra cách ngoài thành ba mươi dặm đóng trại, các cửa đều cho quân mã phòng thủ. Ân vương Tư Mã Ngang có đại tướng Tôn Dàn, phó tướng Ngụy Hanh, mưu sỹ Đô Vạn Đạt, nghe tin binh mã của Hàn Tín đã đến, bèn cùng Ngang hội bàn, Ngang nói: "Hàn Tín thể quân đông mạnh, lại kiêm rất sẵn mưu kế, các khanh có kế gì hay chăng?" Đô Vạn Đạt nói: "Cứ theo ngu kiến của thần, thì nên cho ba quân phòng thủ nghiêm ngặt, rồi một mặt sai người về tâu với Bá vương, để cho quân tới cứu viện, thì Hà Nội có thể được vô sự vậy. Nếu lại ra đối địch với chúng, thì e là khó mà thắng được." Tôn Dàn nói: "Hàn Tín từ xa tới đây, chúng ta lợi ở đánh nhanh, há lại ngồi chờ cứu binh đến rồi mới đánh giặc hay sao? Một mặt cứ sai người sang Sở cầu cứu, một mặt ta cứ ra thành đối địch, nếu ta thắng thì Hàn Tín tất chạy, còn nếu chẳng thắng thì hãy cố thủ cũng chưa muộn gì." Ngang nói: "Tôn Dàn nói phải đấy." Rồi bèn sai người viết thư, cầu cứu quân Sở.

Bọn Tôn Dàn đem một cánh quân, ra ngoài thành Hà Nội cùng đối địch với Hàn Tín. Tín nói: "Ân vương nhà ngươi không biết thiên thời, chẳng hay nhân sự, chừ hầu các nước đều nghe tiếng mà quy hàng, nữa là một tiểu quốc như các ngươi, mà lại dám chống cự với thiên binh ư?" Dàn nói: "Hán vương nhà ngươi đã được Hàm Dương, để mà kéo dài tính mệnh qua ngày cũng là đủ rồi, lại còn không biết thôi đi, mà sai người đến đây chịu chết!"

Phàn Khoái đang đứng sau lưng Hàn Tín, nổi giận thúc ngựa xông ra cùng giao chiến với Tôn Dần. Hai tướng cùng gươm cao binh khí, đánh nhau năm mươi hiệp vẫn bất phân thắng bại. Ngụy Hanh thấy Tôn Dần đánh nhau với Phàn Khoái không được, vội xách đao thúc ngựa vào trợ chiến. Bên trận của Hàn Tín lại có hai viên đại tướng là Tiết Âu và Trần Bái cùng cầm binh khí xông ra chặn đánh Ngụy Hanh. Năm viên đại tướng cùng nhau quần thảo khiến bụi bốc mù mịt, sát khí ngất trời. Đang khi đánh nhau, thì Tư Mã Ngang đứng trên thành trông thấy, vội đem một đội tinh binh, mở cửa thành, hạ cầu treo, nổ một phát pháo hiệu, rồi kéo ồ ra xông vào đánh quân Hán. Hai viên tướng bèn cùng giật cương ngựa lui về trong trận. Hàn Tín thấy Tư Mã Ngang đã xông ra, vội cho Chu Bật, Sài Vũ, Lư Oản, Cận Hấp đem đại đội quân mã chặn đánh. Tín đứng trên gò cao hô lớn: "Nếu kẻ nào lui lại, lập tức chém đầu thị chúng!" Vì vậy mà quân sỹ ai nấy đều giữ vững doanh trại không chút lay động. Tư Mã Ngang liên tiếp xông vào ba lần, nhưng quân của Tín vẫn không động, bèn vội ngoặt đầu ngựa rút quân về thành. Hàn Tín bèn thúc quân Hán truy kích, quân mã của Tư Mã Ngang đều kéo vào trong thành cả. Hôm ấy, đôi bên đều chưa tổn thất gì. Hàn Tín truyền lệnh cho quân tạm về doanh nghỉ ngơi, chuẩn bị để công thành.

Tư Mã Ngang sai một nho sỹ đi sứ đến Bành Thành cầu cứu. Khi nho sỹ đến Bành Thành thì Bá vương đã khởi binh đi đánh Tề, Lương chưa về, bèn lại đến Tề, Lương gặp Bá vương dâng biểu. Lời biểu viết:

"Ân vương thần là Tư Mã Ngang dập đầu tâu rằng: Lưu Bang trái chức trách, vào đánh Quan Trung, Tam Tần bại vong, Hàm Dương bị cướp, các quận huyện nghe tiếng quy hàng, hai nước Ngụy làm phản theo giặc. Nay, quân Hán vây Hà Nội, việc đã rất nguy cấp, mà Hà Nội lại là một nơi trọng yếu của Quan Trung, là chỗ yết hầu của Tây Sở vậy. Nếu đất này thất thủ, thì Hà Đông sẽ chấn động, mà cương thổ của bộ hạ, quân Hán sẽ chiếm được một nửa. Nói ra câu này, thần thực thấy lạnh lòng! Kính xin bộ hạ sớm phát cứu binh, mau tính toán cho. Việc Tề, Lương có thể hoãn được, việc quân Hán mới là trọng yếu, triều đình nên bàn bạc mà có dự liệu. Nay, thế đã như lửa cháy lông mày, chỉ ngày đêm mong

mỗi cứu viện, chỉ cần lần lửa kéo dài một chút, thời bệ hạ sẽ phải mang nỗi lo dậy sớm ăn muộn, mà chúng thần cũng trở thành kẻ tù binh vong quốc vậy! Thần khóc than mà viết biểu, không khỏi lo sợ khấn thiết vô cùng.”

Bá vương xem biểu giật mình, nói: “Chẳng ngờ quân Lưu Bang đã đến Hà Nội, chỉ một buổi mà hung hãn như thế?” Rồi vội gọi Phạm Tăng tới bàn rằng: “Nay trăm còn chưa hạ được Tề, Lương, lại lập tức rời bỏ ngay nơi này thì không tiện. Muốn sai người tới cứu Hà Đông, lại e không có ai xứng đáng. Á phụ cho là thế nào?” Tăng nói: “Tất phải có bệ hạ thân chinh, mới có thể chế ngự được quân Hán. Nhưng Tề, Lương chưa hạ, lại chẳng thể đi ngay được, nay tạm sai đại tướng Hạng Trang cùng Quý Bồ đem ba vạn quân đi trước tới Hà Nội để giúp bảo vệ. Đợi định được Tề, Lương rồi, thì bệ hạ sẽ thống lĩnh đại binh chinh tiến, điều các lộ chư hầu hiệp trợ phòng bị, ấy là thượng sách vậy.” Bá vương nói: “Phải lắm.” Rồi bèn sai Hạng Trang, Quý Bồ đi cứu viện.

Lại nói, Hàn Tín vây Hà Nội đã lâu, nhưng Tư Mã Ngang chỉ cố thủ không ra. Tín bèn mật gọi các tướng tới bàn rằng: “Tư Mã Ngang thành cao hào sâu, nhất thời khó mà phá, lại không thấy cho quân mã ra đối địch. Nếu có cứu binh đến, chúng trong ứng ngoài hợp, thì ta lại trúng kế. Nay các người tất nên thế này, thế này... thì mới có thể thắng được.” Các tướng lĩnh mệnh, ai nấy đi điều động binh mã, chia nhau làm việc. Hôm sau, Hàn Tín cho binh mã ở bốn cửa thông thả giải tán dần đi hết, lệnh cho các doanh chuẩn bị hành lý, cuốn cờ im trống, tựa như có ý thoái binh.

Quân trên thành trông thấy dấu hiệu như vậy, lập tức báo cho Tư Mã Ngang biết, rằng quân mã Hàn Tín hôm nay chiêmng trống im lìm, lần lượt rút lui, không biết là có ý đồ gì. Ngang vội lên thành nhìn xem, quả thấy quân Hàn Tín đều lui hết, bèn vội bọn mưu sỹ Đô Vạn Đạt bàn rằng: “Hàn Tín lui binh, tất là do đã nghe thấy tin quân cứu viện tới, hoặc là Bá vương thân chinh, cho nên mới rút hết quân đi, nếu không thì làm sao qua một đêm bỗng nhiên bí mật rút hết binh mã như thế?” Đô Vạn Đạt nói: “Hàn Tín rất nhiều quỷ kế, tuy rằng quân mã nhất thời rút lui, nhưng e đó là giả lui, để dụ quân ta kéo ra ngoài thành đuổi đánh, rồi cho quân mai phục đánh cướp. Đại vương không thể không nghiêm cẩn

phòng bị, đồng thời sai người đủ khả năng ra ngoài thành thăm dò, xem quả có thực thể không, thì mới có thể truy đuổi được.” Tư Mã Ngang liền sai mấy tên lính nhanh nhẹn ra thành thám thính. Chúng ra khỏi thành độ mười dặm, thấy trong một quán nhỏ bên làng, có mấy quân nhân gánh bếp nước đồ đặc, bèn vào mua cơm ăn, rồi hỏi: “Các ông làm sao bỗng nhiên lại không công thành, mà rút quân lên đường như thế?” Mấy tên lính kia đáp: “Hôm qua, có thám mã về nói, Bá vương từ Hà Bắc đích thân đem đại quân tiến thẳng sang đánh Hàm Dương, Hán vương sợ hãi không dám ra đánh, liền tiếp mười mấy vạn cho người phi ngựa tới gọi Hàn nguyên soái, vì vậy đêm qua đã cho rút hết quân mã, bây giờ đã đi được sáu, bảy chục dặm rồi. Chúng tôi vì gánh gồng bếp nước nặng nề, lại liền mấy hôm bị ốm, nên chẳng đi nhanh được, chỉ sợ Hàn nguyên soái điểm danh.” Một tên khác trong bọn lại nói: “Nguyên soái còn bận việc cứu Hàm Dương, chả có rảnh mà đi điểm danh.”

Tên lính thám thính nghe thấy vậy, lại tới các doanh khác hỏi, đều thấy nói như vậy cả, bèn quay về đem hết những gì nghe thấy bẩm với Tư Mã Ngang, rằng: “Lời ấy là thật!” Tư Mã Ngang lập tức sai Tôn Dàn, Ngụy Hanh mỗi người lĩnh một vạn quân, nối nhau truy đuổi, còn mình cũng đem một vạn năm ngàn quân, đi tiếp sau chặn hậu, chỉ lưu lại năm ngàn quân canh thành, rồi mở rộng cổng thành, cho ba cánh quân cùng tiến ra. Đuổi được chừng năm mươi dặm, vẫn không thấy động tĩnh gì, lại thấy hai bên cây cối rậm rạp. Tôn Dàn bèn truyền lệnh, cho hậu quân tạm dừng lại, kéo trời đã tối, không thể tận lực truy đuổi nữa, đề phòng mai phục. Còn chưa dứt lời, chỉ thấy trong rừng rậm vang lên một tiếng pháo hiệu, rồi hai viên đại tướng xông ra, chính là Chu Bột, Sài Vũ. Hai tướng thúc ngựa xông lại đánh nhau với Tôn Dàn. Dàn vác thương xô tới đâm hai tướng, đánh nhau mới được mười mấy hiệp, Dàn đuối sức, tung vờ một thương, rồi tháo chạy về phía sau. Hai tướng bèn đốc thúc quân mã, hết sức truy đuổi, hậu quân Tôn Dàn rung động, tự đâm đạp lên nhau. Ngụy Hanh thấy quân Tôn Dàn thua chạy, đóng giữ không nổi, cũng lùi về phía sau. Thế quân đông đảo, khác gì núi lở sông trôi, chặn giữ không nổi, làm cho đại binh của Tư Mã Ngang ở phía sau cũng rối loạn cả trận thế.

Ngang kinh hoảng, ngoặt đầu ngựa chạy về. Nào ngờ từ bên dốc núi, một viên đại tướng đã xông ra, cùng giao chiến với Ngang, chỉ mới một hiệp đã bắt sống được Ngang dưới ngựa. Người bắt sống Ngang ấy, chính là Vũ Dương hầu Phàn Khoái! Bốn xung quanh lập tức được lửa ngút trời, Tôn Dàn, Ngụy Hanh thấy quân Sở đại bại, đêm tối cũng không thể lo được cho nhau, lại không biết Tư Mã Ngang ở chỗ nào, quân Hán thì ngày càng thêm đông, trùng trùng điệp điệp, cùng vây chặt lại. Tôn Dàn, Ngụy Hanh tả xung hữu đột, nhưng chẳng thể thoát ra được. Hàn Tín đứng trên gò cao truyền lệnh, cho ba quân cùng hô to lên rằng: “Kẻ nào hàng sẽ tha chết!” Tôn Dàn, Ngụy Hanh thấy thế đã nguy cấp, bèn ai nấy xuống ngựa xin hàng. Lại có mấy lượt quân sỹ phi ngựa về báo rằng: Tư Mã Ngang đã bị Phàn Khoái bắt, Đô Vạn Đạt đã mở cửa thành đầu hàng, mời nguyên soái vào thành, yên ổn dân chúng. Hàn Tín bèn đem ba quân tiến lên, một mặt truyền lệnh, không được giết chóc, rồi ruổi dài vào thành. Phàn Khoái trói Tư Mã Ngang đến gặp Hàn Tín, Tín xuống thêm đích thân



Phàn Khoái bắt sống Tư Mã Ngang.

cởi trói, rồi mời Ngang lên cùng ngồi. Ngang lạy phục xuống đất, nói: “Kẻ bề tôi vong quốc này, đội ơn nguyên soái không giết ngay, là đủ lắm rồi, sao dám nhận đối đãi như thế?” Tín nói: “Không phải thế. Hán vương là bậc trưởng giả trung hậu, chỉ dấy quân nhân nghĩa, không làm việc sát phạt. Nếu ngài dốc lòng nhất ý, chịu hàng Hán vương, thì sẽ chẳng mất tước phong vậy.” Tư Mã Ngang mừng lắm, truyền hịch cho các quận huyện, nơi nào chưa quy hàng thì đều chiêu hàng cả. Hàn Tín bèn bình định Hà Nội, sai người phi báo cho Hán vương biết.

Lại nói, quân của Hạng Trang, Quý Bố đến gần Hà Nội, thì biết tin Tư Mã Ngang đã bị bắt, nay Hàn Tín đã đóng đại binh ở Hà Nội rồi. Hai tướng giạt mình, Trang nói: “Hà Nội đã mất rồi, hai chúng ta có tới cũng vô ích, chi bằng hãy hồi binh, tâu cho Bá vương biết, thì Bá vương tất sẽ đích thân đem đại quân cùng hội chiến với Lưu Bang, ấy mới là kế hay.” Quý Bố nói: “Lời ngài nói rất phải.” Rồi cùng điều quân trở về, vào gặp Bá vương. Không biết chuyện ấy thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ NĂM MƯỜI BA]

Lo Sở phạt, Trần Bình theo Hán

Hạng Trang, Quý Bố về gặp Bá vương, nói rõ chuyện Tư Mã Ngang bị bắt, Hà Nội đã mất, mình đi đến giữa đường, hay được tin này, bèn lập tức đem quân quay về, vì sợ làm náo động dân chúng, mà chẳng được ích gì. Bá vương giận bảo: “Trẫm sai các người cứu viện Hà Nội, qua lại đã hơn một tháng, lại chẳng gặp địch trở về suông, đến nỗi Hà Nội thất thủ, trẫm phải mất đi một nơi phiên trấn, ấy đều là tội của các người.” Trần Bình đứng bên nói: “Hai tướng dẫu có đi cũng chẳng thể giữ được Hà Nội. Vả, Hàn Tín dụng binh tựa hồ Tôn, Ngô, hai tướng há có thể đối địch được ư? Bệ hạ chớ nên trách tội hai tướng quá. Thần xin cùng Phạm Á phụ và hai tướng đem một đội quân đi, lấy lại Hà Nội, ngăn không cho Hàn Tín tiến thêm sang phía đông nữa. Sau khi bệ hạ phạt Tề, sẽ cử binh tiến sang phía tây, thì liệu rằng Hán vương tất bại, mà có thể bắt được Hàn Tín vậy. Nếu không thế, thì đất Quan Trung thấy đều thành của Hán cả, chứ chẳng riêng một Hà Nội mà thôi.” Bá vương càng thêm tức, nói: “Khi trước, Ân vương cầu cứu, người cũng ở bên tả hữu, mà chẳng nói một câu gì về chuyện này. Nay Hà Nội đã mất, lại muốn nhọc quân đi viễn chinh, cho là để lấy lại Hà Nội, thì chẳng cũng khinh dối trẫm lắm ru?” Rồi bèn quát Hạng Trang, Quý Bố lui ra. Ngay hôm ấy, Bá vương lập tức bãi quan chức của Trần Bình, không cho hầu bên cạnh nữa. Bình lui về nhà riêng, buồn bực không vui, nhân bí mật sai gia đồng lập tức thu thập hành lý, ngầm cho đưa gia quyến về Dương Vũ, còn bản thân thì theo đường tắt, một mình xách kiếm đi đến Lạc Dương.

Một hôm, mặt trời sắp ngả về tây, thì Trần Bình đến bên sông Hoàng Hà, nhìn bốn bên không có một ai, chỉ thấy có một chiếc thuyền con gác bên bờ cát. Bình gọi bảo: “Khách đi đường từ xa tới đây, muốn được qua sông tìm chỗ nghỉ.” Từ trong thuyền nhỏ có hai người đi ra, mặt mũi dữ tợn, tuổi đều khoảng chừng hăm tư, hăm lăm. Bình nghĩ, hai kẻ này tất là thủy tặc ở bên sông Hoàng Hà, nếu lại lui tránh thì sẽ bị chúng mưu hại, chi bằng cứ lên thuyền vượt sông, tự sẽ có kế sách. Hai kẻ ấy nhìn ngó Trần Bình suốt một lượt, có vẻ mừng rỡ, rồi vội đỡ Bình lên thuyền. Gần tới giữa sông, hai tên định lấy dao trong khoang thuyền giết Bình. Bình nghĩ, bọn chúng sở dĩ muốn giết mình, là vì muốn tiền bạc của mình mà thôi, nếu mình cứ cố tình giấu giếm trong người, tất bị chúng làm hại, bèn bảo bọn cướp rằng: “Tôi tuy là khách qua đường, nhưng cũng thạo nghề sông nước, xin cởi áo cùng chèo thuyền với hai ông, để đi cho nhanh.” Rồi bèn cởi hết y phục, cùng những vật cất trong mình ra, trần mình đứng ở đầu thuyền, tỏ ý không còn cất giữ gì nữa. Hai tên cướp ngằm cười nói với nhau rằng: “Hai chúng ta cứ ngỡ trong mình nó tất có của nả cất giấu, tính cướp lấy làm lợi, nay nó cởi trần ra thế kia thì thấy làm gì có cái gì đâu!” Bèn không có ý giết Bình nữa, chỉ nương theo chiều gió chóp mắt đã cho thuyền sang đến bờ bên kia. Bình lên bờ, vẫn được toàn mạng, vội vàng tìm vào một quán trọ thì trời đã tối. Người trong quán thấy Trần Bình cởi trần đi vào, kinh ngạc bảo: “Ông tất là gặp bọn giặc cướp trên sông.” Bình buồn bã bảo: “Tôi là khách thương ở Hà Nam, đến đất Sở buôn bán, mang hàng về nhà, chập tối đi qua sông thì gặp bọn cướp. Hai tên gia đồng đều bị giết cả, chỉ vì tôi hết sức kêu xin, nên chúng chỉ cướp hết y phục hành lý đi, mà tha cho mạng sống, nên mới đến được quán đây. Mong ông nghĩ đến tình đồng hương, cho tôi nghỉ nhờ một tối, và cho mượn một manh áo cũ che thân, để tôi được toàn mạng về nhà, thì nhất định xin hậu tạ ơn đức.” Người trong quán nghe lời nói Trần Bình chẳng phải tục nhân, lại thấy dung mạo rất đẹp đẽ, nhất thời ai nấy cùng đem mấy bộ quần áo cho Bình mặc, lại mời cùng ngồi uống rượu, và ở lại một đêm.

Hôm sau, Trần Bình bái tạ chủ quán, rồi cùng mọi người đi đường lớn Lạc Dương, nhắm thẳng hướng Hàm Dương mà đi.

Trước tiên, Bình vào thăm người bạn cũ là Ngụy Vô Tri, nói hết sự tình: “Hạng vương thất chính, chỉ cậy cường bạo, chẳng nghe lời trung, chặn lối người hiền. Tôi vốn biết Hán vương là người khoan nhân độ lượng, dùng mưu quyết đoán, nhậm dụng hiền năng, ai nấy cùng được thể hiện hết tài mình, thực là bậc chân chúa vậy. Vì thế tôi nguyện bỏ Sở mà xa xôi ngàn dặm tìm tới đây, dốc lòng phụng sự, dám nhờ cố nhân bỏ chút công sức, nói giúp mấy lời, nếu tôi được dùng, tất không dám quên ơn vun vén vậy.” Ngụy Vô Tri nói: “Hán vương khiêm tốn cầu hiền khắp trong thiên hạ, cho nên kẻ sỹ bốn phương đều vui lòng thực tâm quy phục, mà muốn được cùng đứng trong triều. Nếu tiên sinh đã ôm tài kinh tế, ẩm thuật kỳ mưu, ở nơi màn trướng, tất có thể bày kế, Hán vương thấy được, ắt chẳng đợi tiến cử, cũng lưu lại trọng dụng vậy.” Trần Bình bái tạ. Một hôm, Ngụy Vô Tri nhân lúc Hán vương vô sự, tàu rằng: “Trần Bình nước Sở rất hâm mộ thịnh đức của đại vương, nay bỏ Sở xách kiếm đến theo Hán. Người ấy vốn là bạn cũ với thần, thần rất biết tài năng ông ấy, nếu đại vương lưu dụng, tất có ích lợi ít nhiều.” Hán vương nói: “Đó phải chẳng là Trần Bình mà ta đã từng gặp ở tiệc Hồng Môn đấy ư?” Vô Tri nói: “Chính là ông ấy.” Hán vương nói: “Quả nhân luôn nghĩ đến người này lâu nay, thường muốn gặp gỡ mà không thể được, nay đến đầu hàng, thực hợp ý ta vậy.” Nói rồi lập tức vời Bình vào gặp mặt, nói: “Năm xưa nhờ ông ra sức giúp cho, ta mới may mắn ra được khỏi Hồng Môn, chẳng bao giờ quên trong dạ. Nay may mắn mà làm tôi cùng triều, thì thỏa lòng ta lắm lắm.” Hai bên cùng trò chuyện trọn ngày. Hán vương mừng lắm, bèn hỏi: “Ở Sở ông làm chức quan gì?” Bình nói: “Ở Sở thần làm đô úy.” Ngay hôm ấy, Hán vương lập tức phong cho Bình làm đô úy, sai tham gia việc quân, hằng ngày theo hầu bên cạnh mình. Các tướng cùng ồn ào bàn luận rằng: “Nhất thời mà một tên vong mệnh, cỡi trần tới đây, chưa biết tài cán thế nào, lập tức phong làm đô úy, lại cho sớm tối ở bên đại vương, e rằng có điều bất trắc chẳng?” Hán vương nghe thấy thế, lại càng đổi đổi với Bình hậu hơn nữa.

Một hôm, bọn Chu Bột tàu với Hán vương rằng: “Trần Bình tuy vẻ ngoài đẹp như ngọc đính trên mũ, nhưng bên trong vị tất đã có tài cán gì. Khi ở nhà từng gian dâm với chị dâu. Nay cho



Hán vương phong Trần Bình làm đô úy.

làm hộ quân, thì nhiều lần nhận vàng bạc của chư tướng. Cứ như chúng tôi xem con người của Bình, thì chỉ là kẻ bề tôi phản phúc loạn pháp. Xin đại vương xét cho kỹ, chớ để tên gian tà mê hoặc.” Hán vương nghe nói, lập tức gọi Ngụy Vô Tri đến, trách bảo: “Người tiến cử Trần Bình rằng có thể dùng được, nay xem ra hấn cướp chị dâu, ăn của đút, hạnh kiểm tham lam xấu xa. Người tiến cử không đúng người, cũng phải tội đấy!” Vô Tri nói: “Thần nói là nói tài năng, còn đại vương nghe, là nghe hạnh kiểm. Nay một người có phẩm hạnh như Vĩ Sinh⁽¹⁾, Hiếu Dĩ⁽²⁾, mà chẳng ích gì cho việc thắng bại, thì đại vương có dùng hay chẳng?” Hán vương lại gọi Bình tới trách rằng: “Tiên sinh thờ Ngụy chẳng trọn, sau thờ

(1) Vĩ Sinh: truyện rằng, Vĩ Sinh có hẹn với một người con gái dưới cầu, nhưng đợi ba ngày mà vẫn không thấy cô gái tới. Vừa vặn có nước dâng cao, nhưng Vĩ Sinh vẫn không rời đi, ôm cột cầu mà chịu chết. Đời sau lấy chuyện ấy ca ngợi người giữ chữ tín.

(2) Hiếu Dĩ: con trai của Ân Cao tông, nổi tiếng là người có hiếu với cha mẹ.

Sở lại cũng bỏ đi, nay theo đi cùng ta, nếu là một người tín hạnh trung trực, thì có như vậy không?” Bình nói: “Thần cũng giống như một vật có thể dùng vào việc, nhưng còn tùy vào người có dùng hay không dùng vậy. Ngụy vương không dùng thần, cho nên thần phải bỏ mà về theo Sở. Sở lại không dùng được thần, cho nên thần mới đi mà về theo đại vương, cũng là tùy ở người yêu mến mà sử dụng vậy. Vốn nghe đại vương rất giỏi dùng người, cho nên thần không quản ngại ngàn dặm xa xôi tới gặp, quả nhiên được đại vương nhậm dụng. Trước đây, khi thần mới chạy về theo Hán, vượt sông gặp cướp, phải cưỡi trần mà tới, nếu chẳng nhận tiền bạc của người, thì thực không có cái chi dùng cho công việc. Nếu thực kể sách của thần có điểm khả dụng, đem dùng lập được công trạng, thì điều đại vương phải nén chịu là nhỏ, mà cái đại vương thu hoạch được là lớn. Nếu đại vương nghe lời người mà không dùng kế của thần, thì tiền vàng thần nhận được đều còn cả trong túi đây, thần không dám giấu, xin được niêm phong nộp quan, và cho thần mang nắm xương tàn trở về quê cũ, thời ân đức của đại vương lớn lắm vậy!” Hán vương nghe Bình nói, bèn tạ lỗi với Bình, rồi càng hậu tặng thêm cho, lại thăng lên làm hộ quân trung úy, sai đồn đốc các tướng, các tướng bèn không dám có lời ra tiếng vào nữa. Hán vương càng thêm hậu đãi Trần Bình.

Lại nói, Hàn Tín sai người phi báo tin tức tới Hán vương, rằng đã lấy được Hà Nội. Hán vương mừng lắm. Lại thấy các lộ chư hầu cùng nạp khoản quy hàng, kẻ kỳ mưu dũng sỹ từ các nước cùng đều tới quy thuận. Bỗng lại thấy tả hữu tới báo: Hạ Hầu Anh dẫn Thường Sơn vương Trương Nhĩ tới đầu hàng. Hán vương nói: “Trương Nhĩ từ nhỏ đã là bạn chí thân với Trần Dư, sau được lập làm vương, thì hai người lại trái ý với nhau. Bữa trước nghe nói Trần Dư đã giết hại gia quyến Trương Nhĩ, truy đuổi Nhĩ chỉ còn có năm tên quân kỵ. Nay Nhĩ đến đầu hàng, cũng như con chim lạc bầy bay vào rừng, mà kẻ đi săn đang nhắm bắn vậy.” Rồi lập tức vời tới gặp mặt. Hạ Hầu Anh dẫn Trương Nhĩ vào gặp Hán vương, Hán vương nói: “Từ lâu đã mến mộ thịnh danh của hiền vương, nay đến gặp nhau, thực thỏa lòng khát vọng.” Trương Nhĩ khóc nói: “Thần Nhĩ với Trần Dư từ nhỏ đã chơi với nhau rất thân thiết, nay vì chút tư thù, mà giết hại hết gia quyến của thần, mối hận

này trọn đời chẳng thể cùng đội trời chung được. Kính nghe bệ hạ điềm lành ứng với năm vì sao, được trời người cùng hưởng ứng, làm trái lại với con đường của Sở, mà thay bằng lẽ khoan nhân, thực là chúa tể thiên hạ, cha mẹ muôn dân vậy. Thần xin vượn cổ quy hàng, nếu được thu dụng, để ngày sau được gia ơn tấc đất, báo thù cho nhà, rửa mối hận trọn đời này, thì thần dẫu gan óc lầy đất, cũng không hối hận vậy.” Hán vương cả mừng, bèn trọng dụng Trương Nhĩ, vẫn gọi là Thường Sơn vương.

Hán vương lại thấy Trương Nhĩ quy hàng, quân sỹ đông đảo, bèn cùng bàn bạc với quần thần rằng: “Quả nhân từ khi ra khỏi Bao Trung tới nay, các lộ chư hầu quy thuận, binh mã tụ tập có đến hơn bốn mươi vạn, ý quả nhân muốn cử binh tiến sang phía đông, đóng ở Lạc Dương, hợp quân với Hàn Tín để cùng đánh Sở, các khanh thấy thế nào?” Quần thần nói: “Đại vương binh uy ngày một lớn, đến đâu cũng vô địch, chính nên khích lệ ba quân, đánh kẻ vô đạo, mà chúng thần cũng được về miền đông thăm cổ thổ vậy.” Trương Lương nói: “Binh uy của đại vương tuy đã lớn mạnh, nhưng thời cơ chưa lợi, e rằng đông chinh sẽ khó mà thắng. Theo ngu kiến của thần, nay hãy nên dưỡng uy tích lực, đợi đến sang năm, thì chính tới lúc vậy.” Hán vương nói: “Lòng muốn về đông của quả nhân chẳng ngày nào không khắc khoải trong tâm, ở mãi nơi đây chẳng phải là chí của ta vậy!” Rồi bèn không theo lời Trương Lương, cứ dặn dò các tướng tá văn võ lớn nhỏ, chọn ngày khởi binh, rồi mời Thái công, Lã hậu cùng đi. Quần thần nghe Hán vương đông chinh, ai nấy cùng vui mừng trong dạ, mấy hôm thì ba quân đã chỉnh đốn sẵn sàng, đến tâu với Hán vương rằng: “Các quân mã bộ đã điểm được hơn bốn mươi vạn, cùng tướng tá lớn nhỏ hơn hai trăm viên, thỉnh đại vương xa giá khởi hành.” Hán vương bèn sai người tới hẹn với Hàn Tín, cùng kéo cả tới Lạc Dương. Đại đội binh mã nhằm đường lớn Hà Nam thẳng tiến. Không biết việc phạt Sở lần này thắng bại ra sao, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ NĂM MƯỜI BỐN]

Đổng Tam Lão đón đường thuyết Hán

Lại nói, đại binh của Hán vương đi tới Hà Nam, Lạc Dương vương Thân Dương dẫn văn võ tướng tá ra ngoài vòng thành ngoài nghênh đón. Hán vương dọc đường nhìn ngắm hình thế Lạc Dương, thấy bên tả dựa vào Thành Cao, bên hữu ngăn bởi Hà Trì, phía trước nhìn ra Tung Cao, phía sau bao bọc sông lớn, phía đông liền với Hy Sơn, phía tây tiếp giáp Đồng Tân, là Trung Nhạc trong Ngũ Nhạc. Người xưa nói: Hà Nam là ở giữa trời đất, phong cảnh tươi tốt, núi sông đẹp ngời, chẳng thể nào xem khắp thấy hết được. Bổng quân tiền khu tới báo: “Có mấy chục vị hương lão trông thấy từ xa bụi cuốn đầy đường nên muốn tới gặp đại vương.” Hán vương nói: “Hãy mời họ tới gặp.” Trong số ấy có một vị hương lão, tuổi cao hơn cả, vốn họ Đổng, nên người ta vẫn gọi là Đổng Tam Lão, là người khi xưa từng vớt thây Nghĩa đế ở dưới sông lên, đem an táng ở Sâm Châu, nay nghe Hán vương đem quân tới Lạc Dương, nên dẫn các vị hương lão tới gặp, nhân tâu rằng: “Các hương lão chúng tôi đợi đại vương đã từ lâu rồi, muốn tâu một lời can gián.” Hán vương nói: “Lão có điều chi muốn nói?” Đổng công bước lên nói: “Người thuận đức thì hưng thịnh, kẻ trái đức thì tiêu vong, xuất quân không có danh nghĩa thì việc làm chẳng thành, cho nên nói: gọi địch là giặc, thì địch có thể phá! Hạng Vũ vô đạo, giết hại chúa mình, ấy là tên giặc của cả thiên hạ vậy. Nhân thì không cậy dũng, nghĩa thì không cậy sức, đại vương nên cho quân tất cả đều mặc áo trắng, rồi cáo với chư hầu mà đem quân đi đánh, thì trong cả bốn bề, chẳng ai không ngưỡng đức. Ấy chính là nghĩa cử của Tam



"Các hương lão chúng tôi đợi đại vương đã từ lâu rồi, muốn tâu một lời can gián."

vương thừa xưa vậy. Nay, đại vương xuất binh mà không có danh nghĩa, chẳng qua sẽ chỉ là tranh giành nhau mấy tấc đất mà thôi, dẫu có đánh một trận thắng được quân Sở thì thiên hạ rốt cũng không phục vậy." Hán vương nhân úy dụ rằng: "Lời hương lão các ngươi thật là có lý, quả nhân sẽ lập tức ban thủ thư, bố cáo thiên hạ, sau đó sẽ hợp binh đông chinh." Lại vờ Đồng công nói: "Ông có muốn làm quan hay chẳng?" Đồng công nói: "Thần nay tuổi đã quá bát tuần, ngày chết đã sắp tới nơi, chỉ vì thấy đại vương nhân ái ban khắp thiên hạ, giản ước pháp luật ba điều, bãi bỏ chính sự hà khắc của nhà Tần, trăm họ chẳng ai không kéo nhau tới theo, muốn đại vương làm chủ thiên hạ. Chúng thần không quản ngại xa xôi tới đây, chặn trước ngựa mà dâng lời can, là để làm rõ cái đại nghĩa ấy, chứ chẳng phải là vì muốn có được quan lộc mà đến vậy." Hán vương mừng lắm, bèn thưởng cho mỗi người một thạch gạo trắng cùng một xấp lụa, các hương lão cùng nhận lấy rồi bái

tạ ra về. Hán vương bèn vào thành Lạc Dương, rồi lập tức cho phát tang Nghĩa đế, khóc than ba ngày, rồi soạn thủ thư bố cáo thiên hạ rằng:

"Cả thiên hạ cùng lập Nghĩa đế, ngoảnh mặt về bắc mà phụng sự. Nay Hạng Vũ đem giết hại, thực đại nghịch vô đạo! Quả nhân dốc hết binh lực Quan Trung, thu đất Tam Hà⁽¹⁾, nguyện theo cùng các vua chư hầu, tiến đánh nước Sở - kẻ đã giết Nghĩa đế."

Các nơi bèn đem thủ thư của Hán vương chia nhau ban bố. Khi ấy, quân mã của Hàn Tín cũng đã tới cùng hội hợp một chỗ. Chỉ hơn một tháng, các lộ binh mã nhận được thủ thư tới nơi, chẳng hẹn mà cùng hợp quân tới năm mươi sáu vạn.

Hán vương tập hợp tất cả các tướng lớn nhỏ, nhân bàn với Hàn Tín rằng: "Nay chư hầu hội binh, đều đã tập hợp cả ở Lạc Dương, quân giáp sỹ tới năm mươi sáu vạn, có thể phá Sở được chưa?" Hàn Tín nói: "Đạo hành quân, trước tiên phải xét thiên thời, thứ đến xét địa lý, lại xem phương hướng sao thái tuế, rồi mới có thể hành binh. Vì rằng, binh khí là vật hung vậy, chinh chiến là việc nguy vậy. Sống chết của ba quân, phúc họa của quốc gia, đều có can hệ với việc này, há có thể khinh dị mà hành động ư? Thần, đêm đêm xem thiên tượng, lại suy tính niên mệnh của đại vương, thì đều chưa có lợi. Chi bằng hãy yên dưỡng quân mã, huấn luyện giáp binh, tạm đợi đến sang năm, thì thần bảo đảm tất phá được quân Sở. Còn như năm nay mà cử binh, thì thần quyết không dám phụng mệnh." Hán vương nói: "Lúc trước, khi ta cử dụng tướng quân, chỉ chưa đầy hai tháng, tướng quân đã khuyên quả nhân đông chinh. Nay Quan Trung đã được quá nửa rồi, so với trước thì thế lực đã khác xa lắm, thì tướng quân lại trù trù không tiến, là có làm sao?" Tín nói: "Đại vương dẫu đã được Quan Trung, nhưng còn chưa từng hội chiến với Hạng vương. Thần xem thế lực của Hạng vương, hiện đang rất cường thịnh. Nay, Hạng vương tranh giành với Tề, Lương. Yên, Triệu cũng chống lại. Lấy làm mừng rằng các nước phân tranh thế lực, kéo dài đến sang năm, thì đại vương hãy đem quân sang phía đông, thừa cơ chúng mỗi mệt mà ta sang đánh thì thần có thể biết rằng quân ta tất

(1) Chỉ Hà Nội, Hà Nam, Hà Đông. (Đ.A.)

thắng vậy.” Hán vương nói: “Thời chó nên trái, cơ chó để mất. Nay Hạng vương xuất chinh ở ngoài, chính là lúc thế lực đang phân tán, ta nên thừa cơ chúng đang trể nải mà cướp lấy, thì tất sẽ thắng vậy. Tướng quân nhìn nhận khác ta, cho nên mới có ý khiêm lui như thế. Vậy tướng quân hãy đem quân bản bộ về trấn thủ Tây Tần, quả nhân sẽ đích thân đem đại quân sang phía đông đánh Sở. Nếu như có bất lợi, tướng quân hãy gấp đến cứu viện, thì ấy cũng là công lao của tướng quân vậy.” Bọn Trương Lương lại bước lên ra sức can ngăn, nhưng Hán vương càng không nghe. Tín nói: “Bá vương dúng mãnh trùm thiên hạ, đến đâu cũng không ai địch nổi, trong số các tướng Hán, e rằng không có ai là đối thủ. Đại vương nên xem xét thời thế mà tiến, nhất thiết không được khinh địch vậy.” Lịch sinh nói: “Nguyên soái đã cùng dự tính mưu kế như vậy, chi bằng cùng theo đại vương đông chinh, nhất định sẽ nên công lớn.” Tín nói: “Không phải! Đất Tần mới phụ theo, nay kéo hết quân Hán đông chinh, nếu như có điều bất lợi, nhân tâm khó mà đảm bảo, một khi nghe tin truyền báo, nhất định lại phản loạn. Tín này lĩnh quân bản bộ, về trấn thủ Tam Tần, để không mất đất căn bản, ấy là kế vạn toàn vậy.” Hàn Tín bèn đem ấn đại tướng giao nộp cho Hán vương, lĩnh quân mã bản bộ, bái từ rồi tiến thẳng đến đóng ở Hàm Dương.

Hán vương bèn đem đại quân sang phía đông, các quận huyện đi qua, chẳng đâu không quy phụ. Gần đến Trần Lưu, Trương Lương râu rằng: “Chủ cũ của thần bị Sở giết, nay có vương tôn nước Hàn là Cơ Tín chăm lo cho gia đình các công tử, xin đại vương truyền hịch, cho lập làm vương để giữ Trần Lưu, thì đó chính là phiên trấn của đại vương vậy.” Hán vương cho là phải, bèn sai Trương Lương cầm phù tiết đến phong cho Hàn vương, tôn Cơ Tín làm Hàn vương, các công tử có ai là người tài giỏi, như Cơ Khang, cũng được phong làm Trần Lưu quân, để phụ giúp Hàn vương. Trương Lương mang phù tiết bái từ lên đường, Hán vương nói: “Tiên sinh đến Trần Lưu phong Hàn vương xong, khá đi tắt về đây gấp, để quả nhân sớm tối cùng bàn bạc với tiên sinh chuyện đánh Sở.” Lương nói: “Phàm mọi việc đại vương đều nên cân nhắc xem được hay chẳng, lại nên chọn trong số các tướng một người lập làm đại tướng để ước thúc

ba quân. Thần đến Trần Lưu, liệu chừng hơn một tháng sẽ đến Bành Thành.” Nói rồi lên đường đi Trần Lưu.

Hán vương qua sông Biện, ba quân tranh nhau sang sông, xô đẩy khiến một tên lính rơi xuống nước, mọi người cùng hò hét ầm ĩ, dường không kiêng sợ gì cả, các tướng cũng không thể ngăn cấm được. Hán vương vời Lục Giả, Lịch sinh bàn rằng: “Quân không có kỷ luật, là bởi không có đại tướng thống lĩnh vậy. Quả nhân thấy trong sổ các chư hầu, chọn một người có uy vọng nhất, thì chỉ có Ngụy Báo là đích tôn của Ngụy vương, người đương thời vẫn gọi là ‘Trại Thái công’, là có thể làm đại tướng được. Quả nhân muốn đem ấn nguyên soái trao cho Báo nắm giữ, các khanh cho là thế nào?” Giả nói: “Ngụy Báo danh tiếng lớn hơn thực, e là chưa đủ tài làm đại tướng.” Lịch sinh nói: “Trương Lương cũng từng coi nhẹ Báo, mà với các tướng Báo cũng không được tương đắc, sợ rằng mọi người không phục.” Trần Bình nói: “Báo tuy có tài nhưng không phải bậc đại khí, rốt sẽ không đủ để làm nổi đại sự.” Hán vương nói: “Ngụy Báo dòng dõi uy vọng, đã năm đời làm tướng, nếu so với Hàn Tín phải khát thực chịu nhục, thì khác hẳn một trời một vực, phong làm đại tướng, há có lẽ nào mọi người lại không phục?” Hôm ấy bèn phong cho Ngụy Báo làm đại tướng, Báo vui mừng nhận lĩnh, điểm duyệt ba quân, điều khiển chư tướng và quân mã lên đường, tiến về hướng Bành Thành.

Bá vương đi đánh Tề, Lương, Yên, Triệu chưa về, Bành Thành chỉ có Bành Việt trấn thủ. Hán vương sai Lục Giả đem thủ thư đến thuyết Bành Việt hàng Hán, thư rằng:

“Hán vương gửi thư đến Bành tướng quân túc hạ rằng: Hạng Vũ sát hại Nghĩa đế, đại nghịch bất đạo, ta đã viết thư bố cáo thiên hạ, cho quân đều mặc áo xô, để tang cho Nghĩa đế. Chư hầu nghe có việc này, chẳng ai không đồng thanh vui mừng hưởng ứng, tướng quân vốn sẵn dũng mãnh như chim ưng tung cánh, từng có đại chí, mà lại làm bề tôi cho kẻ nghịch tặc, ta thực lấy làm nhục thay cho tướng quân vậy. Nếu tướng quân chịu theo nghĩa khởi binh, cùng Hán hợp quân, chung đánh kẻ đại nghịch, thì sau khi thành công, danh lưu trên trúc lụ, là bậc nguyên huân muôn đời, con cháu dài lâu, đời đời hưởng vương tước. Việc làm của kẻ đại

*trượng phu, tự nhiên khác xa muôn vàn so với kẻ tầm thường vậy!
Túc hạ hãy suy xét cho!”*

Lục Giả mang thư của Hán vương đến gặp Bành Việt, Việt xem thư mừng lắm, nói: “Việt tôi nghe Hán vương là bậc trưởng giả.” Rồi lập tức mở cổng thành đón Hán vương vào.

Hán vương yên ủi Bành Việt xong, gọi Ngụy Báo điều động các tướng, chuẩn bị để giao chiến với Sở. Rồi lập tức vào hậu cung, thu lấy những đồ quý báu cùng gái đẹp, suốt ngày bày rượu yến tiệc. Ngu Tử Kỳ vội cứu Ngu Cơ qua phía bắc trốn chạy, Hán vương cũng không truy đuổi. Các tướng tá văn võ tâm chí càng trở nải, không ai nghe theo ước thúc của Báo cả. Báo tính nóng nảy, không bao dung, đồn vọt sỹ tốt, lăng nhục chư tướng sỹ, lòng người phần đa không phục.

Hạng vương thấy Ngu Tử Kỳ hộ tống Ngu Cơ cùng gia quyến đến doanh Sở, nói cho biết hết chuyện Bành Việt hàng Hán, đại binh của Hán vương đã vào đóng ở Bành Thành, của báu cùng mỹ nữ trong hậu cung đều bị cướp mất cả. Hạng vương nghe nói nổi giận, bảo: “Lưu Bang lại dám đoạt Bành Thành của ta, cướp hậu cung của ta. Ta thề không cùng đội trời chung với hắn!” Rồi bèn lệnh cho Long Thư, Chung Ly Muội đem quân đánh Tề, còn mình thì đích thân đem ba vạn tinh binh đi gấp ngày đêm về Bành Thành. Đến cách thành ba mươi dặm, Hạng vương cho hạ trại, sai người đem chiến thư đến hẹn Hán vương. Hán vương mở thư ra xem, thấy viết rằng:

“Tây Sở bá vương gửi thư cho Lưu Bang rằng: Trẫm phong người làm Hán vương, ngồi giữ đất miền tây, quân mặc giáp có mười vạn, tha hồ yên hưởng lộc trời, đáng nên biết lấy làm đủ. Vậy mà người lại chẳng tự suy xét, phóng túng làm càn, xâm nhiễu quan nội. Những chư hầu ra hàng chỉ là lũ tài hèn trí ngắn, không đủ để ngăn chặn, nên chẳng mấy mà phải buông giáo. Nay, trẫm hẹn người hội chiến, người nên vươn sẵn cổ mà thủ lưỡi gươm của ta, ta sẽ cho người mảnh giáp không còn, mà thành con cá bơi trong nổi vậy! Hãy mau ra đối địch, chớ có hối lui!”

Hán vương xem thư xong, cho gọi Ngụy Báo, Báo nói: “Đại vương cứ phê vào thư mà cho về, hẹn ngày mai sẽ hội chiến.” Chẳng biết Hán, Sở giao tranh thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ NĂM MƯỜI LĂM]

Sở Bá vương đại chiến Bành Thành

Lại nói, Ngụy Báo tụ tập chư hầu, cùng các tướng tá mưu sỹ bàn bạc, rồi chia quân thành năm đội để đối địch với quân Sở: đội thứ nhất là Ân vương Tư Mã Ngang; đội thứ hai là Lạc Dương vương Thân Dương; đội thứ ba là Thường Sơn vương Trương Nhĩ; đội thứ tư là Hán vương cùng các tướng; đội thứ năm là Ngụy Báo tự đem đại quân đi áp hậu. Phân chia đâu đấy rồi, lại sai Tư Mã Hân, Đồng Ế, Lưu Trạch giữ Bành Thành, để làm ứng binh.

Hôm sau, Ngụy Báo nai nịt gọn gàng, ra ngoài thành mười dặm bày bố trận thế để làm cứu viện, rồi điều động năm đội quân mã tiến ra. Sáu quân hò hét, hai trận chiêng rung, chỉ thấy phía trước trận Bá vương, dựng hai lá cờ long phượng nhật nguyệt. Bá vương dong ngựa ra trước cửa cờ, lớn tiếng quát bảo: "Lưu Bang! Mau ra quyết chiến cùng ta!" Bên trận quân Hán, Tư Mã Ngang tiến ra. Bá vương nói: "Trẫm không phụ ngươi, sao ngươi lại phản?" Ngang nói: "Đại vương giết hại Nghĩa đế, đại nghịch bất đạo, vì thế ta đi theo Hán, chứ chẳng phải phản." Bá vương hét to một tiếng, con ngựa của Ngang lùi lại mấy bước, Bá vương nhân đà đâm một thương tới. Tư Mã Ngang vội định giơ đao đánh lại, nhưng con ngựa Ô Chuy của Bá vương chạy rất nhanh, mũi thương của Bá vương đã đến sớm hơn, Ngang trở tay không kịp, liền trúng một mũi thương, ngã xuống dưới ngựa. Bá vương bèn đốc thúc quân Sở xông lên đánh giết. Bá vương đang khi truy sát, thì đội thứ hai của Thân Dương đã tới, Dương cùng Bá vương nghiêng mắt nhìn nhau, Bá vương nói: "Ngươi làm sao cũng phản

Sở theo Hán?” Dương nói: “Hán vương là người có đức, cả thiên hạ cùng quy phục, chứ có phải riêng một Dương này mà thôi đâu. Bệ hạ cũng nên cùng quy hàng, thì không phải mất ngôi vị Sở vương tôn quý.” Bá vương nổi giận, đưa thương đâm liền. Thân Dương mới đầu còn lui tránh, sau Bá vương càng lúc đánh càng gấp, Dương cười nói: “Ta khuyên người quy hàng, mà người lại đâm ta, sao lại không biết tự suy xét như thế?” Rồi bèn vùng thương đánh lại. Đánh nhau hai mươi hiệp, Thân Dương sức đã mệt, đang định lui lại phía sau, thì binh mã của Trương Nhĩ đã tới, hai tướng bèn cùng hiệp lực đánh nhau với Bá vương. Thương pháp của Bá vương xuất quỷ nhập thần, hai tướng cùng không thể chống đỡ lại được. Thân Dương vừa chặn một thương, đang định lui chạy, thì Bá vương đã thuận tay đâm theo một mũi thương trúng giữa lưng Dương, khiến Dương ngã lảo xuống ngựa. Trương Nhĩ không còn lòng dạ đánh nhau nữa, vội lui về trong trận. Quân Sở hò hét truy sát. Vừa vặn gặp các tướng của Hán vương tới nơi chặn ngay quân Sở lại. Bá vương hét to: “Hán vương hãy ra trước trận nói chuyện.” Hán vương cờ quạt rợp đất, chiêm trống rung trời, cười trên lưng con ngựa Tiêu Diêu Bạch Thông, theo sau có rất nhiều tướng tá. Sở Bá vương vừa thấy, bèn nghiêng răng chửi lớn: “Lưu Bang! Thiết tưởng người chẳng qua chỉ là một tên đình trưởng ở Tứ Thượng, được phong cho làm Hán vương, cũng là thỏa lòng lắm rồi, vậy mà còn liều động quân mã, xâm phạm cương giới của trẫm. Nếu người dám cùng ra đánh nhau với ta ba hiệp, thì ta sẽ lập tức trở mình về theo Hán, còn nếu chẳng thể đánh, thì hãy mau chịu chết dưới ngựa đi!” Hán vương nói: “Người chỉ là một tên thôn phu, ỷ mình cường bạo, làm sao đáng để đối địch với ta!” Bá vương bèn vỗ ngựa vùng thương xông thẳng tới đánh Hán vương. Hán vương còn chưa kịp chạy ra, thì Vũ Dương hầu Phần Khoái, Giáng hầu Chu Bột, cùng các tướng Sài Vũ, Cận Hấp, Lư Oản, ai nấy vùng binh khí xông vào chặn đánh. Bá vương đỡ ngọn phương thiên kích, đón hai lưỡi đại đao, đối địch kiếm Long Tuyền, giao chiến thương Hỏa Tiêm, khiến bụi bay mờ đất, sát khí đầy trời. Chỉ thấy Bá vương tinh thần càng thêm phấn chấn, sức địch nổi cả chúng tướng. Phía sau lại có Hạng Trang, Hoàn Sở, Ngưu Tử Kỳ, Quý Bố, ai nấy đem đại binh từ phía sau đánh xông ra. Quân Hán đại loạn,



Sở Bá vương đại chiến Hán tướng ở Bành Thành.

võ chạy tứ tán, đóng giữ không vững. Đương khi quần bách, thì thấy từ đường lớn có một cánh quân từ phía sau đánh tới, chặn đứng quân Sở lại, chính là đại nguyên soái Ngụy Báo vậy. Hán vương thấy quân của Báo đã đến, trong dạ mới hơi yên.

Lại nói, Ngụy Báo dong ngựa ra, vừa vận gập Hạng vương. Hạng vương nói: "Vì sao ngươi phản Sở?" Báo nói: "Đại vương biếm trích chư hầu, sát hại Nghĩa đế, cả thiên hạ cùng phản lại, thần chẳng dám trái lòng trời, cũng thuận mệnh xuôi theo. Xin đại vương hãy gấp gấp lui binh, đó là thượng sách, nếu không để phải bại vong sẽ khiến uy danh cả đời của đại vương phải mất vậy." Bá vương nổi giận, xách thương lại đâm Ngụy Báo, Ngụy Báo cũng đưa giáo sắt chống trả. Hai bên đánh nhau hai mươi hiệp, Hạng vương ẩn giữ cây Hỏa Tiêm thương, rồi nhanh như cắt đưa cây roi sắt trong tay, nhắm thấy Ngụy Báo đã gần, bèn vung một roi vụt tới. Ngụy Báo nhanh mắt, lập tức nghiêng mình tránh,

nhưng cánh tay phải đã bị trúng một roi, khiến Ngụy Báo phải nằm phục trên lưng ngựa chạy lui về bản trận. Bá vương cùng bọn Hạng Trang bốn tướng huy động đại binh, ra sức truy sát bốn phía, giết cho quân Hán thấy chết đầy đồng, máu chảy thành suối. Ngày hôm ấy quân Hán bị tổn thất hơn ba mươi vạn, sông Tuy Thủy nghẽn tắc không thể chảy nổi.

Chưa đầy canh giờ, lại thấy Lưu Trạch đem tàn quân từ Bành Thành tháo chạy ra, nói: “Tư Mã Hân, Đổng Ế đã mở cửa thành hàng Sở. Quân Sở đã vào thành bắt Thái công và Lã hậu rồi”. Hán vương khóc lớn, bảo: “Đại quân đã bại, Thái công lại bị bắt, tiếc thay ta không nghe lời Tử Phòng, Hàn Tín, cho nên ra cơ sự ngày hôm nay.” Còn chưa dứt lời, thì đã thấy bốn xung quanh đều là quân Sở, chiêm trống vang rền, hò hét huyên náo, các tướng sỹ văn võ cũng không biết đi đường nào. Chốc lát, quân Sở đã vây kín ba vòng, kín như thùng sắt. Hán vương ngoảnh nhìn những sỹ tốt tùy thân, thấy chỉ có vài trăm quân kỵ, mà trời thì đã ngả chiều, than bảo: “Ta tất phải chết ở đây rồi. Dầu có bay lên trời cũng chẳng thể ra khỏi trùng vây này được!” Đang khi nguy cấp, bỗng thấy có trận cuồng phong nổi lên, cát bay đá cuốn, từ phía đông nam kéo lại, mây đen đầy trời, bụi vàng tứ phía, quân Sở bốn xung quanh đều bung mặt đứng không nổi, kinh hoảng rối loạn, bỏ chạy tứ tán. Hán vương trông thấy trước đầu ngựa ẩn hiện có vết sáng trắng dẫn đường, bèn thúc ngựa tiến lên, đi được chừng hai mươi dặm, thì gió dần lặng. Bá vương vội chỉnh đốn ba quân, thì đã không thấy Hán vương đâu nữa. Quân sỹ cùng nói: “Sau khi gió lớn nổi lên, quân Sở thất tán, không biết Hán vương đã đi đâu.” Phạm Tăng giậm chân nói: “Lưu Bang nhất định tẩu thoát rồi! Bệ hạ nên liền đêm sai người truy đuổi. Nếu không thể bắt được Bang lúc này, thì e về sau chẳng còn cơ hội như thế nữa.” Bá vương lập tức sai Đinh Công, Ung Xỉ đem ba ngàn quân mã, ngay trong đêm đuổi theo Hán vương. Hai tướng nhận lệnh, nhắm đường lớn phía đông nam mà đuổi.

Lại nói, Hán vương một mình một ngựa, thầm nghĩ nếu không có trận gió lớn ấy, thì nhất định đã bị quân Sở cầm tù rồi. Đang lúc nghĩ ngợi, bỗng thấy phía sau bụi đất bốc lên, có quân truy đuổi đến nơi, đi đầu là Sở tướng Đinh Công. Đinh Công đuổi lên kịp

Hán vương. Hán vương nói: "Bang này đến đây cũng chẳng thể trốn được nữa! Nhưng, bậc hiền giả thì yêu mến nhau chứ không gây họa cho nhau, nếu ngài thương đến ta, thì nên để ta trốn đi xa, ngày sau làm nên, nhất định sẽ không quên ơn. Còn như chẳng nghĩ cho Bang này là kẻ cô nhược mà bắt trói về khiến phải gặp Sở vương cường bạo, thành món thịt nấu trong vạc, thì Bang lập tức xin trói tay cho tướng quân bắt vậy." Đinh Công nói: "Việc ngày hôm nay là việc của vua sai, bệ tôi chẳng dám trái mệnh. Nay đại vương nên thúc ngựa chạy về phía nam, tôi sẽ bắn mấy mũi tên làm ra vẻ truy đuổi, để cho ba quân khỏi nghi ngờ vậy." Hán vương bèn ngoặt cương ngựa chạy về phía nam. Đinh Công lập tức rút tên, bẻ đầu mũi đi, bắn liên mấy phát rồi quay lại. Vừa vặn gặp Ung Xỉ, Xỉ nói: "Túc hạ có thấy Hán vương không?" Công nói: "Tôi đuổi gần kịp Hán vương, bắn liên mấy phát tên nhưng không trúng, Hán vương đã chạy thoát rồi." Xỉ nói: "Ông đã đuổi đến gần, há lại có thể dung cho kẻ kia chạy thoát? Liệu rằng Hán vương vẫn chưa chạy xa được, phải đuổi theo mà bắt mới được." Rồi Xỉ bèn đi suốt ngày đêm đuổi theo.

Lại nói, Hán vương đã đi một ngày đêm, người mệt ngựa yếu, sức khó duy trì được nữa, mà trời thì gần tối, phía sau lại thấy có quân truy đuổi tới nơi. Hán vương tự nghĩ lần này tất không thể trốn được nữa! Chợt thấy bên đường có một cái giếng cạn, Hán vương bèn xuống ngựa, nhảy xuống dưới giếng nấp. Ung Xỉ đuổi đến nơi, vì trời tối, bèn thẳng qua giếng mà không biết. Hán vương biết quân truy đuổi đã chạy qua rồi, trông cái giếng không cũng không sâu lắm, bèn rút gươm ra đào đất thành bậc mà lên, đi tìm thấy ngựa đang ăn cỏ dưới chân núi. Hán vương lại lên ngựa, đi chừng mấy dặm, thấy bụng đói cồn cào, xa nghe thôn xóm phía trước có tiếng chó sủa, từ trong rừng cây có ánh đèn le lói, nghĩ thầm đây tất là thôn trấn, giục ngựa tiến lại, thì ra là một trang viện lớn, bèn gõ cửa. Có một ông già chống gậy đi ra, mở cửa đón Hán vương vào. Ông lão thấy Hán vương mặc bào đỏ giáp vàng, dung mạo khác phàm, liệu rằng tất là bậc vương hầu, lập tức sửa soạn cơm rượu khoản đãi, rồi hỏi: "Tướng quân là công tử ở đâu? Vương hầu lộ nào? Làm sao mà tới đây? Xin được nói rõ cho biết." Hán vương nói: "Ta là Hán vương ở Bao Trung, vì đánh

nhau với quân Sở ở Bành Thành bị thua, đi lạc đường, trời tối không có nơi nào tạm nghỉ, nên phải quấy quả quý trang.” Ông lão ấy nghe xong, quỳ phục xuống đất, nói: “Tôi vẫn được nghe đại vương là người nhân đức, thiên hạ chẳng ai không quy phục, thật mừng nay ngài lại quang lâm tề xá, quả may mắn vô cùng.” Ông lão lại bảo người nhà sắp sửa thêm tiệc mới, khoản đãi vô cùng ân cần. Hán vương nói: “Dám hỏi quý tính lão trượng?” Ông già nói: “Tộc thôn có sáu, bảy chục nhà, nhà tôi họ Thích, ở đây đã năm đời rồi, gia đình có năm, sáu hộ, với nhiều vườn ruộng, nên người ta gọi thôn này là Thích gia trang.” Hán vương lại hỏi ông già có con cái gì chẳng, ông lão nói: “Tôi không có con trai, chỉ có một đứa con gái, tuổi vừa mười tám, xưa Hứa Phụ từng xem tướng cho nó nói có tướng đại quý. Nay may mắn đại vương đến nhà tôi, xin được cho tiểu nữ theo hầu hạ bên cạnh, không biết tôn ý đại vương thế nào?” Hán vương nói: “Tôi lánh nạn đến đây, được cưu cho ở lại mà khoản đãi thế này, đã là may mắn lắm rồi, há lại còn dám mong được lệnh ái cùng kết đôi nữa ư?” Ông lão lập tức bảo con gái ra chào Hán vương. Hán vương nhìn xem thấy Thích thị dung nghi thanh nhã, phong độ yêu kiều, trong lòng mừng lắm, bèn cởi cái đai ngọc để làm lễ đính ước. Ông lão nhận lấy, lại bái tạ Hán vương, rồi cùng uống vài chén. Tối ấy, Hán vương bèn ngủ cùng Thích thị. Sáng sớm hôm sau, Thích công hết sức lưu giữ Hán vương ở lại thêm vài ngày, nhưng Hán vương nói: “Quân Hán thua trận, tứ tán vô chủ, tướng sỹ văn võ cũng chưa biết ở đâu, tôi sao nhẫn lòng quyến luyến ở đây được? Đợi đến khi tôi tới một quận lớn, đóng trú yên ổn, sẽ cho người về đón lệnh ái.” Thích công nghe nói không dám lại lưu giữ nữa, Hán vương bèn chỉnh đốn y phục, lên đường cái đi về phía nam. Chưa được chục dặm, thì lại thấy xa xa bụi đất cuộn bốc lên, một đội quân mã đã tới. Hán vương vội nấp vào trong rừng cây. Không biết đội quân đang đi đến là quân nào? Xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ NĂM MƯỜI SÁU]

Hán vương thu quân vào Huỳnh Dương

Nói chuyện, đội quân mã đang chạy đến đó chính là Đằng công Hạ Hầu Anh. Hán vương trông thấy Hạ Hầu Anh, bèn hỏi: "Khanh làm sao mà ra khỏi được Bành Thành?" Anh nói: "Thần nhân thấy Tư Mã Hân, Đồng Ế hàng Sở, Thái công cùng nương nương bị khốn, bèn liều chết xông vào cùng đối địch với quân Sở, đánh nhau liền mấy trận, nhưng thế cô chẳng thể cứu nổi, phải dong ngựa chạy ra cửa Tây. Lại trông thấy quân Sở đem hai vị điện hạ chở trên lưng ngựa, định chạy về Sở. Thần đánh bại được chúng, rồi thu thập tàn quân cứu hai điện hạ theo đường nhỏ phía nam chạy đến đây. Tới hôm nay đã đi được hai ngày rồi, chẳng ngờ lại may mắn gặp đại vương. Mong đại vương tạm vui lòng vì hai điện hạ đã được vô sự." Hán vương khóc to, nói: "Không biết tính mạng Thái công và Lã hậu thế nào? Ta cần hai đứa con này làm gì?" Anh nói: "Thái tử là gốc rễ của thiên hạ vậy. Đại vương dầu có thiên hạ, nhưng nếu chẳng có thái tử, thì sao có lòng nào lấy thiên hạ nữa?" Hán vương gọi hai con lại gần trước mặt, bảo: "Tướng quân phải liệu mình giữa muôn quân mới cứu được hai anh em các người, các người phải ghi nhớ việc ấy trong lòng. Nếu như ngày sau được làm nên, chớ có quên ơn lớn ấy." Hai con Hán vương cùng quay lại bái tạ Hạ Hầu Anh. Anh lạy phục xuống đất nói: "Thần nhờ hồng phúc đại vương, nên được ông trời phù trợ, chứ chẳng phải tài năng của thần vậy." Hôm ấy, quân Hán đóng lại ở phía đông sông Biện, quân thần vừa ăn cơm thì bỗng có tên tiểu tốt đến báo: Men theo một dải sông, thấy bụi bốc ngút trời, có một đội quân mã đang tới!

Hán vương nói: “Đó tất là quân cứu viện, không phải quân Sở đâu.” Nói còn chưa dứt câu, đã thấy cờ đỏ rợp trời, kiếm kích chói lọi, trên cờ có đề dòng chữ lớn: “Hung Lưu diệt Sở đại nguyên soái Hàn Tín”. Lại một lá cờ, trên đề: “Tư đồ Trương Lương”. Ấy chính là Trương Lương cùng Trần Bình tụ tập tàn binh bại tướng được ba vạn người, cho dựng cờ hiệu của Hàn Tín mà đi tìm Hán vương, vừa vặn đến đó thì gặp, hai người cùng lấy làm mừng lắm. Hán vương nói: “Hai vị tiên sinh can đi can lại, rằng năm nay không thể hưng binh, quả nhân không nghe lời, nay quả nhiên quân thua người mất, tự thấy hổ thẹn vô cùng. Nay lại được tiên sinh đem quân đến cứu ứng. Thực hận Ngụy Báo là kẻ thất phu vô mưu, trí sơ tài đoản, không biết phép dụng binh, khiến năm mươi sáu vạn quân bị Sở giết mất hơn ba mươi vạn, nay hối thì đã muộn vậy!” Lương nói: “Đại vương không cần phải quá hối hận thế. Chỗ này không thể đóng trại được, nếu quân Sở truy đuổi tới đây, thì lấy gì mà chống? Chi bằng hãy mau đến Huỳnh Dương, tạm đồn trú binh mã, rồi lại lấy Hàn Tín làm nguyên soái, để rửa mối hận ở Tuy Thủy này.” Hán vương cho là phải, bèn thúc quân tiến ra đường lớn tới Huỳnh Dương. Tướng giữ thành Huỳnh Dương là Hàn Nhật Hưu, nghe tin quân Hán đến, lập tức ra thành nghênh đón. Hán vương cùng bọn Trương Lương vào thành, đồn trú binh mã. Trong vòng mấy ngày, bọn các tướng Phàn Khoái, Chu Bột, Vương Lăng cũng lục tục kéo tới cả. Ngụy Báo kinh sợ, chạy thẳng về Bình Dương.

Đinh Công, Ung Xỉ đem quân về gặp Bá vương, tâu rằng Lưu Bang đã trốn đi xa rồi, không thể đuổi kịp được. Phạm Tăng nói: “Bang dẫu bại, nhưng Hàn Tín vẫn còn chưa ra đối địch, kẻ cầm quân bữa trước chỉ là Ngụy Báo thôi. Kẻ ấy vốn danh quá kỳ thực, Lưu Bang không biết mà dùng lầm cho nên mới phải thua. Nếu là Hàn Tín cầm quân, thì bệ hạ không được khinh địch.” Bá vương cười bảo: “Hàn Tín khi còn ở Sở, ta đã biết tài hán rồi, sao Á phụ lại cứ nói quá lên thế? Nếu như hán có đại tài, hôm trước sao không cùng Lưu Bang đến Bành Thành để khỏi phải chịu thua ở Tuy Thủy. Xem thế đủ biết làm sao phải lo xa?” Tăng lui rồi, có tả hữu đến báo Bá vương rằng: “Tư Mã Hân, Đồng Ế bắt Thái công và Lã hậu đem tới xin gặp.” Bá vương nói với hai người ấy: “Phong cho

hai người các ngươi coi giữ nơi yếu địa ở đất Tần, các ngươi thấy Chương Hàm thất thủ, không hợp lực tới giúp, lại ngồi nhìn thành bại. Đến khi quân Hán vừa tới bèn lập tức quy hàng. Nay thấy Lưu Bang binh bại, lại về hàng Sở, kẻ phản phục tiểu nhân như thế, ta còn cần dùng làm chi?" Rồi lập tức sai tả hữu lôi ra chém đầu. Chẳng bao lâu, quân đao phủ đã chém đầu hai người Hán, Ế ở ngoài viên môn, bêu lên để nghiêm quân lệnh. Bá vương bèn gọi Thái công, Lã hậu vào dưới trướng, nổi giận nói: "Con ngươi là Lưu Bang đã được phong làm vương ở Hán Trung, vậy mà không chịu yên phận giữ chức, lại dám vào cướp Quan Trung, xâm chiếm đất phong của ta. Một người phản nghịch, chín họ phải chết, nay các ngươi bị bắt đến đây, tất khó tránh khỏi tử tội!" Phạm Tăng vội bước ra ngăn bảo: "Không thể được! Lưu Bang vừa mới thua, Hàn Tín còn ở Quan Trung, nếu chúng lại hưng binh, thì ta nên dùng Thái công, Lã hậu làm con tin, khiến cho Lưu Bang phải nghĩ đến việc ấy, mà rốt không dám đánh để quyết thắng phụ. Nếu như lại đem giết đi, thì chỉ kết thêm oán thù mà thôi." Bá vương bèn giao Thái công cùng Lã hậu cho Ngưu Tử Kỳ cai quản, còn mình thì lại đem quân đi dẹp nước Tề.

Nước Tề từ lâu bị quân Sở vây khốn. Nay Tề vương thấy Bá vương mới vừa phá được Hán vương, quân uy càng thêm lớn, bèn mở cửa thành quy hàng. Vì vậy đất Tề lại thuộc về Sở. Bá vương vẫn đóng đô ở Bành Thành. Bành Việt thấy quân Hán thua bại rút lui, chạy thẳng sang Đại Lương, đem quân bản bộ hợp binh với Hán vương, cùng chiếm cứ đất Lương. Sở sai Long Thư đem quân đến đánh Lương chưa hạ được. Anh Bố vì khi trước truy bắt Thái công, Lã hậu bị thua quân, quay về gặp Bá vương, bị quát mắng làm nhục, cũng quay về giữ Cửu Giang, nhân đó thành ra có hiềm khích với Sở.

Lại nói, Hán vương đóng quân ở Huỳnh Dương, chiêu tập binh mã, thế quân lại lớn mạnh. Một hôm, Hán vương cùng bàn với Trương Lương rằng: "Nay quân Hán ta đã hơi mạnh lên, nhưng ba quân không có đại tướng ước thúc, e khó mà điều dụng. Hàn Tín vì khi trước bị đoạt lại soái ấn, suốt bấy đến nay không rõ tin tức thế nào. Biết tin quả nhân mới thua trận, cũng không sai một tên lính nào đến cứu viện. Nếu bây giờ lại dùng Tín, thì quả nhân thực lấy

làm thẹn, mà cũng không đủ để kể kia tâm phục vậy. Tiên sinh có diệu kế gì, để cho Hàn Tín tự mình tới đây, rồi ta nhân đó mà nhậm dụng, thì mới đủ khiến Tín phải tâm phục?” Trương Lương nói: “Việc này cũng không khó gì. Thần tới đó nói, đảm bảo Hàn Tín phải tự tới gặp đại vương. Nhưng Hàn Tín mới có thể đương được một mặt. Ngoài Tín ra, còn có Anh Bố ở Cửu Giang, Bành Việt ở Đại Lương. Nếu được ba người này, thì Sở tất bại vậy!” Hán vương nói: “Anh Bố là bề tôi của Sở, làm sao để khiến về theo ta?” Lương nói: “Bố tuy là tôi Sở, nhưng gần đây có hiềm khích với Sở vương, nên vẫn có bụng khác. Nếu như đại vương sai một người khéo ăn nói đến thuyết phục, thì tất sẽ về theo Hán.” Hán vương nói: “Ai có thể đi sứ đến Cửu Giang để thuyết Anh Bố được?” Tùy Hà nói: “Thần xin đi một chuyến đến thuyết ông ta.” Hán vương mừng lắm, lập tức sai Tùy Hà đem theo mấy tùy tòng tới Cửu Giang.

Hà đến Cửu Giang, vào trọ trong quán ở đối diện cổng phủ, rồi mũ áo chỉnh tề vào gặp Anh Bố. Bố vội mưu sỹ là Phí Hách cùng bàn bạc, Hách nói: “Đây tất là Hán vương bị bại ở Tuy Thủy, không biết lấy gì để đối địch với Sở, nên nay sai Tùy Hà đến thuyết phục, muốn đại vương theo hàng Hán. Đại vương hãy lấy cớ bị ốm mà từ chối, chứ chớ nên khinh dị cho gặp, để Hán biết lấy đó làm trọng.” Bố bèn dặn dò quân canh cửa truyền lệnh ra như vậy. Tùy Hà nghĩ thầm: “Đây tất là mưu sỹ Phí Hách ngăn cản không cho Anh Bố gặp mặt ta. Nay chưa thuyết Anh Bố vội, trước hết hãy tới thuyết Phí Hách đã.” Rồi lập tức quay ra đi tới trước cửa nhà Phí Hách, đợi Phí Hách về nhà, thì báo xin gặp mặt. Hách nói: “Đây là Tùy Hà vì không gặp được Anh vương, nên lại tới đây định thuyết phục ta đó mà!” Rồi bèn xuống thêm, đón Tùy Hà lên nhà. Gặp nhau chào hỏi xong, Hách nói: “Đại phu có việc gì mà tới đây?” Tùy Hà nói: “Hán vương vì mới thua trận, hiện binh đang đóng ở Huỳnh Dương, chư tướng ai nấy cùng về quê quán, tôi là người Lục An, từ lâu sẵn nhớ quê cha đất tổ, cũng muốn về để thăm nom mồ mã. Nay qua Cửu Giang, mộ uy danh của Anh vương nên đặc ý đến xin gặp, nhưng vương nghi tôi là sứ giả của Hán, nên lấy cớ ốm mà chối từ không gặp. Tôi cũng định đi thẳng tới Lục An, nhưng e rằng môi nghi hoặc của vương rất chẳng thể tỏ được, vì vậy tới gặp đại phu, nhờ ngài chuyển đạt giúp cho. Vả chăng, Anh vương ngồi

trần Cửu Giang này, tự nên khiêm tốn đãi sỹ, kính lão tôn hiền, là bậc minh vương đời nay, khiến thiên hạ đều chiêm ngưỡng, thì đại phu cũng không mất danh thơm của kẻ phụ tá. Nếu như có người đem kể sách đến cho, lại cự tuyệt không gặp, khiến cho kẻ sỹ bốn phương nghe thấy tiếng kiêu ngạo như thế, thì ai còn chịu đến cùng cộng sự nữa? Cho nên, kẻ khéo giúp chúa, chẳng thể ngồi nhìn mà không nói gì vậy.” Tùy Hà nói cho Phí Hách đứng ngồi không yên, bèn bày rượu khoản đãi, rồi mới thông thả nói: “Hiền công hãy tạm ở lại đây một tối, đợi đến ngày mai hãy đến gặp Anh vương.” Hà nói: “Tôi không uống được rượu, xin được từ tạ ở đây. Ngày mai, gặp Anh vương rồi, tôi sẽ lập tức về nhà thăm cha mẹ ngay.”

Hôm sau, Phí Hách gặp Anh Bố, nói lại chuyện Tùy Hà không phải thuyết khách của Hán, mà chỉ là về quê thăm cha mẹ, mà đi ngang qua Cửu Giang, mộ uy danh đại vương, nên muốn cầu kiến mà thôi. Bố nói: “Người ta mộ danh mà tới gặp, từ chối là phi lễ vậy.” Bèn lập tức sai người mời Tùy Hà vào gặp. Tùy Hà thăm nghĩ: “Anh Bố, Phí Hách trúng kế ta rồi!” rồi cùng sai nhân vào gặp Anh Bố. Bố xuống thêm đưa tay dắt Tùy Hà lên nhà, chào hỏi xong, cho Tùy Hà ngồi bên cạnh, còn Phí Hách thì lui ra sau. Anh Bố nói: “Tiên sinh theo thờ Hán đã lâu nay, tất biết Hán vương bữa trước phải bại ở Tuy Thủy, cố sao không dùng Hàn Tín? Nay lại thấy đóng quân ở Huỳnh Dương, ý muốn làm chi đây?” Hà nói: “Khi trước, Hán vương ban thủ thư bố cáo tới chư hầu thiên hạ, cho quân đều mặc đồ trắng, để tang cho Nghĩa đế. Chư hầu thiên hạ được thư, đều căm ghét Bá vương sát hại Nghĩa đế, cùng nguyện giúp Hán phạt Sở, vì vậy mà Hán vương lưu Hàn Tín ở lại trấn thủ Tam Tần, để làm đất căn bản. Không ngờ, Bá vương lại mật sai người đem thư, bố cáo khắp chư hầu thiên hạ rằng kẻ giết hại Nghĩa đế chính là Cửu Giang vương, đem bao nhiêu tội đều đổ lên đầu đại vương cả. Vì vậy mà chư hầu cùng oán trách đại vương, mà không giúp Hán vương nữa, các nơi Tề, Lược, Yên, Triệu cùng muốn khởi binh tranh đoạt với đại vương. Người ta vẫn nói rằng, tội thí nghịch là tội đại ác xưa nay. Sở đã đem tiếng ác khoát cho đại vương, mà đại vương vẫn điềm nhiên chẳng hề hay biết gì, nếu như chư hầu hội quân kéo tới đây, thiên hạ đều

cho đại vương là kẻ cực ác, dẫu mọi người đều biết nhưng không ai tin nữa, thì đại vương biết lấy gì mà lập thân giữa vòng trời đất đây?” Bồ đứng dậy, ngoảnh mặt chỉ tay về phía bắc mắng bảo: “Việc giết hại Nghĩa đế trên sông, chính thực Vũ là kẻ chủ mưu, ta chẳng qua chỉ là nghe theo mệnh lệnh mà thôi. Nay lại đem tiếng ác ấy mà đổ cả cho ta, một mình ta làm sao đương nổi tiếng cười chê muôn đời đây?” Hà vội ngăn lại bảo: “Đại vương hãy bớt giận, kéo tả hữu nghe thấy, truyền tới Bành Thành, thì Bá vương tắt gia tội mà khiển trách.” Bồ nói: “Ta thường tự nghĩ rằng ba việc: giết hàng vương Tử Anh, quật mộ Thủy Hoàng, sát hại Nghĩa đế đều là do Bá vương sai khiến, trong lòng thường hổ thẹn, chỉ sợ ngày sau chư hầu thiên hạ mượn cớ điều ra tiếng vào. Chẳng ngờ nay Hạng vương lại đổ cả cho ta, ta dẫu dốc hết nước Trường Giang, chặt hết trúc Nam Sơn, cũng không làm sao cho người khác tỏ lòng mình được, biết làm thế nào!” Hà nói: “Đại vương muốn bộc bạch tâm sự, chuyện này cũng chẳng khó, chỉ cần chung



Tùy Hà thuyết Anh Bồ bỏ Sở theo Hán.

sức giúp Hán hợp binh phạt Sở, nêu rõ tội trạng, thì trong đục tự phân minh. Chứ nếu cứ ngồi giữ Cửu Giang, nếu như Hán vương cùng chư hầu hợp quân đến đây, cùng trách tội trước, thì đại vương nay nhận tước phong của Sở, là bề tôi của Sở, dẫu có trăm miệng cũng chẳng thể biện bạch được. Cứ như ngu kiến của tôi, chỉ bằng đại vương cuốn giáp nghỉ quân, về theo Hán vương, để cho chư hầu thiên hạ biết rằng Sở phải chịu cái tội thí nghịch ấy, mà không quy tội cho đại vương, như vậy đại vương mới rửa được cái tiếng ác mà thành người thảo tặc vậy, há đó chẳng phải là cách hay ư? Huống chi nay Hán vương thu nạp chư hầu, đóng giữ Huỳnh Dương, thu thóc lúa Thục Hán, giữ vững không động; còn Sở thì tiến sâu vào nước địch, già yếu không lương ăn, tiền không đánh được, lui không giải được, Sở chẳng bằng Hán, tình thế có thể thấy rõ vậy. Đại vương chẳng cùng vạn toàn với Hán, lại tự uổng cứu nước Sở đang nguy vong, thì tôi trộm vì đại vương mà cho là không được vậy.” Bỏ bước lên trước ghé tai Hà nói: “Ta gần đây có hiềm khích với Sở, cũng muốn rửa mối hận này. Cũng rất biết Hán vương là bậc trưởng giả, thực có lòng muốn về theo. Tiên sinh hãy tạm đợi vài bữa, ta sẽ tính toán để cùng đi với tiên sinh.” Nói còn chưa xong thì chợt có tả hữu vào báo: “Sứ giả của Sở đem chiếu thư của Hạng vương đến!” Bỏ vội tiếp chiếu, thấy viết rằng:

“Quân quốc cử binh, bề tôi hiệp trợ, ấy là ký thác của tâm phúc với tay chân vậy. Cửu Giang vương Anh Bố, ngồi giữ Giang Hoài, chỉ cốt an nhàn, khi quân Sở đánh Tề, thì giả ốm không tới, lúc hội chiến ở Tuy Thủy, thì ngồi nhìn thắng bại. Trầm vất vả quân lữ, mà từ lâu không thấy một lời thăm hỏi, thực mất nghĩa quân thần, chẳng phải tình đồng đội. Lại chỉ cậy vào vũ dũng của người, mà dám phạm cuồng nghịch! Nay ta hỏi ba tội ấy, người khá nên biết làm răn! Nay lệnh cho khởi binh phạt Hán, phải đi ngày đêm đến nơi, chớ có trễ lờ! Vậy ban chiếu dụ này!”

Anh Bố xem xong chiếu thư, trầm ngâm im lặng. Tùy Hà bèn xông thẳng vào, nói: “Cửu Giang vương nay đã theo Hán rồi, sao có thể đem quân giúp Sở được?” Sứ giả Sở bèn hỏi: “Người là ai?” Hà nói: “Ta là sứ Hán Tùy Hà, đã ước hội với đại vương hiệp lực phạt Sở, cùng giết bạo nghịch, để tang cho Nghĩa đế, người còn không tự ngộ ra ư?” Sứ giả Sở thấy Anh Bố không nói gì, lại nghe

thấy Tùy Hà nói vậy, biết là không đúng lúc rồi, vội định xuống thêm đi ra. Tùy Hà nói: “Đại vương cứ xem chiếu của Sở, đã thấy có ý muốn giết đại vương, để bịt miệng chư hầu thiên hạ, khiến cho cái tội giết hại Nghĩa để đổ hết lên đầu đại vương rồi đó. Sao đại vương còn không giết sứ giả Sở, để tỏ rõ tấm lòng giúp Hán đánh Sở đi?” Bô cũng tức giận, bèn rút gươm chém một nhát chết sứ Sở, rồi xé vụn chiếu thư, lập tức điểm quân cùng theo Tùy Hà về Hán. Chưa biết việc sẽ như thế nào? Xin xem hồi sau phân giải.

[HÔI THỨ NĂM MƯỜI BẢY]

Trương Lương dụ Hàn Tín đánh Sở

Tùy Hà thuyết Anh Bố về theo Hán, Bố lập tức triệu Phí Hách kiểm điểm binh mã, đem theo gia quyến, cùng lên đường đến Huỳnh Dương. Khi Anh Bố cùng Tùy Hà vào gặp Hán vương, thì Hán vương đang ngồi trên giường rửa chân, vờ Anh Bố vào gặp. Bố rất lấy làm hối, mới nói với Tùy Hà rằng: "Ta bị người lừa về theo Hán! Ta đây là tước vương một nước, vậy mà khi tương kiến, Hán vương chẳng có một chút lễ tiết gì, thực khiến ta tiến thoái lưỡng nan. Chi bằng nay ta tự sát đi, để cho người khác biết ta là kẻ vô trí vậy." Tùy Hà vội ngăn lại, nói: "Hán vương tối qua uống rượu nay còn chưa tỉnh, xin đợi một chút, rồi tôi mời đại vương vào gặp, tất sẽ có lễ khác, đại vương chớ nên nóng nảy." Bố bèn cùng bọn Trương Lương, Trần Bình gặp mặt, thấy đã được chuẩn bị chỗ ở nhà cửa, màn trướng khí dụng, vô cùng đầy đủ, ăn uống cung cấp, không khác gì Hán vương, Bố lại mừng lắm. Chốc lát, các văn võ tướng sỹ cùng Anh Bố vào gặp Hán vương. Hán vương lễ độ khiêm cung, nói cười khoáng đạt, quân thần tương đắc, không hề có chút hiềm nghi gì. Bố nghĩ Hán vương là bậc trưởng giả, vừa nãy suýt nữa thì mình đã làm lỡ việc. Sau khi Anh Bố về theo Hán, Hán vương bèn sai đem ba vạn quân ra đóng ở Thành Cao. Lại sai sứ tới Đại Lương gặp Bành Việt, sai cắt đứt đường vận lương của Sở.

Lại nói, sứ giả Sở bị Anh Bố giết chết, có kẻ tùy tùng trốn được về bẩm với Bá vương, nói Anh Bố xé chiếu thư, giết sứ giả, đem quân về theo Hán rồi. Bá vương nổi giận nói: "Tên giặc

thích mặt⁽¹⁾, dám như thế đấy!” Rồi lập tức dẫn dò các tướng chinh đồn quân mã, chọn ngày lên đường, thề giết tên giặc ấy, và bắt sống Hàn Tín để răn đe những kẻ phản nghịch. Phạm Tăng can rằng: “Đây chỉ là chút phần giận nhất thời! Xin bệ hạ hãy nén giận, tạm cho huấn luyện binh mã, ước hội chư hầu thiên hạ, cùng nghênh đánh Hàn Tín, tiểu trừ Bành Việt, thông đường vận lương của Sở, ấy mới là thượng sách. Nếu đánh lui được Hàn Tín rồi, lại vào Tam Tần, dựng đô Hàm Dương, để chư hầu chấp tay nghe mệnh, thì bọn các tướng Anh Bố chẳng có gì đáng lo cả.” Bá vương nghe vậy bèn thôi.

Nói chuyện, Hán vương vời Trương Lương tới, bảo: “Bữa trước tiên sinh từng nói sẽ đến thuyết Hàn Tín, để Tín tự tới xin gặp. Nay Anh Bố đã hàng, Bành Việt quy phục, chỉ còn Hàn Tín là chưa lập tức tới gặp, phiền tiên sinh đi cho một chuyến.” Lương nói: “Ngày mai thần sẽ lên đường. Nghe nói, Tiêu Hà đang vận lương ở Hàm Dương, thần sẽ cùng Tiêu Hà về gặp đại vương.” Hán vương thấy vậy mừng lắm.

Hôm sau, Trương Lương bèn từ biệt Hán vương đến Hàm Dương, một ngày thì tới nơi, trước tiên vào phủ thừa tướng gặp Tiêu Hà. Tiêu Hà nghe tin Trương Lương tới, lập tức chỉnh đốn khăn áo ra đón, gặp nhau vô cùng vui mừng, ai nấy cùng kể nỗi xa cách bấy lâu, rồi bày rượu khoản đãi. Trương Lương nhân hỏi thăm tin tức của Hàn Tín ở Hàm Dương, Hà nói: “Tín từ Lạc Dương trở về, suốt ngày buồn bã không vui. Hôm trước đã nói hết chuyện Hán vương không nghe lời trung ngôn can gián, đoạt lại ấn cho Ngụy Báo, chẳng nghĩ đến công lao đã phá Tam Tần, lấy Hàm Dương của mình. Sau nghe tin quân Hán bại trận ở Tuy Thủy, Tín bèn đóng cửa không tiếp khách, tôi nhiều lần tới nhà, nhưng cũng không gặp, ý tất muốn Hán vương đích thân tới, để thêm trọng vọng, dường không phải lễ của kẻ bề tôi. Tiên sinh lần này tới đây, e cũng khó gặp mặt được, nên lấy cách gì để khiến Tín tới mà dùng?” Lương ghé tai Tiêu Hà nói mấy câu, Hà nói: “Kế ấy hay lắm!” Thế là Tiêu Hà lập tức ra cáo thị, dán ở cả bốn cửa thành Hàm Dương, hiểu dụ quân sỹ cùng dân chúng, lần lượt

(1) Anh Bố từng là tù đồ ở Ly Sơn, chịu hình phạt thích chữ lên mặt.

từng nhà, biên xem trong nhà mình có mấy đàn ông, mấy đàn bà, khai cho tường tận, làm cả ngày đêm, để lập một bản danh sách kê khai nhân khẩu, đợi để nộp cho Bá vương, một mặt chọn lựa lấy vài trăm người chữ tốt, đợi để biên chép sổ sách. Quân dân cả thành cùng náo động, ai cũng nói rằng Hán vương vì thua trận ở Tuy Thủy, gia quyến bị bắt, nên muốn đem những quận huyện có được ở Quan Trung giao trả lại hết cho Bá vương, do vậy sai Trương Lương cùng sứ giả Sở đến tướng phủ Hàm Dương, ghi chép danh sách hộ khẩu các nơi. Hàn Tín nghe thấy tin ấy, vẫn còn do dự không tin, mới sai người đi dò hỏi khắp trong thành, thấy nhà nhà đều nói Trương Lương đã đến mấy hôm, hiện đang chọn người viết chữ, đều đến phủ thừa tướng chờ đợi để giao cho đến từng nhà ghi chép hộ khẩu, đúng là đã hàng Sở. Tín nói: "Hãy tạm đợi thêm một vài ngày nữa xem như thế nào, đó cũng có thể là kế của Trương Lương muốn cho ta khởi binh đánh Sở, cho nên đến đây làm ra vẻ như vậy." Tả hữu nói: "Chuyện này e là sự thật, vì thấy có cáo thị dán ở bốn cửa thành, há lại là nói xằng?" Còn chưa nói xong, bỗng có người vào bẩm: "Có người tới cửa, nói là muốn biên chép sổ nhân khẩu trong nhà nguyên soái." Tín nói: "Ta là nguyên soái, không thể như dân chúng được." Tên sai nhân bèn nói: "Sổ sách không phân biệt nhà quan, quân dân gì cũng đều phải biên chép vào sổ cả, chỉ cần khai rõ, còn đâu là nhà quan, đâu là nhà dân, trong sổ tự ghi rõ. Nay đều phải biên vào sổ cả, xin nguyên soái mau mau kê khai, để đợi vào sổ, sứ Sở ở trong phủ đang rất sốt ruột, Tiêu thừa tướng cũng buồn bực lắm." Tín nói: "Tạm cho người cứ đi đến các nhà khác biên chép đã, đợi đến mai lại tới đây, cũng chưa lỡ việc được." Kẻ kia vẫn kêu ca, không chịu rời khỏi cửa, nói: "Phải để trống cột của gia đình nguyên soái, mà chẳng biết là có bao nhiêu nhân khẩu, thì khó trừ tính. Hôm nay nguyên soái bớt chút thời gian cầm bút một lúc thì chúng tôi khỏi mất công ngày mai lại đến." Hàn Tín nghe thấy thế, nghĩ bụng: "Hán vương muốn dùng ta một phen, tốn phí bao nhiêu công sức, mới lấy được Quan Trung, bỗng chốc bây giờ lại phải hàng Sở. Sở dĩ nay ta không khởi binh, chỉ là e là Hán vương không biết coi trọng, nên muốn Hán vương phải lo lắng, mà tất đem phù tiết hoặc đích thân đến đón ta, thì bây giờ ta xuất binh các tướng mới

tâm phục. Chẳng ngờ nay lại phải hàng Sở. Ta phải thân đến gặp Tiêu Hà, Trương Lương xem họ nói thế nào.” Rồi lập tức gọi tả hữu chuẩn bị ngựa đợi sẵn, để tới phủ thừa tướng nghị sự, nghị vệ sắp hàng, tiền hô hậu ủng, giáp sỹ cầm cờ tiết, tả phủ hữu vệ, rục rịch chói lòa. Quân sỹ cùng dân chúng hai bên đường trông thấy uy nghi của Hàn Tín, đều bảo: “Nguyên soái đúng là không chịu hàng Sở, đến bàn tính với thừa tướng không cần phải biên sổ sách nữa, chúng ta lại có đường sống rồi! Chứ nếu hàng Sở, giả như Bá vương tới đây, thì chúng ta đều bị chôn sống hết”. Hàn Tín suốt dọc đường nghe dân chúng nói, mới biết Hán vương hàng Sở là thật, bèn cho người đi báo trước cho Tiêu tướng quốc biết.

Tiêu Hà hay tin Hàn Tín tự đến, bèn cùng Trương Lương cười bảo: “Người này quả trúng kế chúng ta!” Rồi vội dặn dò tả hữu tập những người viết chữ lập sổ sách đến đợi cả ở hai bên. Hàn Tín tới nơi xuống ngựa, Tiêu Hà ra đón, chào hỏi xong, Hà nói: “Khi trước tôi có đến tìm nguyên soái mấy lần mà không gặp.” Tín nói: “Chúa thượng vớt bỏ tôi không dùng đến, khiến phải thoái vị nhàn cư, nên hổ thẹn không dám gặp thừa tướng.” Hà nói: “Nguyên soái mấy phen can gián không thể đồng chinh, chúa thượng không nghe, cho nên mới không dùng nguyên soái, mà làm theo ý mình, đến nỗi phải bại trận. Lỗi ấy là ở chúa thượng, chứ chẳng phải ở nguyên soái, nguyên soái làm sao phải hổ thẹn?” Tín nói: “Tôi vừa nghe tin Hán vương sai Tử Phòng tới, muốn đem những đất ở Quan Trung mà Tín tôi giành được quy hàng Bá vương, ý là thế nào?” Hà nói: “Trận thua ở Tuy Thủy, chúa thượng cũng chưa lấy gì làm lo, nhưng Thái công, Lã hậu đều bị bắt đi, vì thế mà chúa thượng mới xin đem những đất lấy được ở Quan Trung ra hàng để chuộc Thái công và Lã hậu vậy. Các tướng vẫn đòi đối địch với Sở chứ không muốn quy hàng, nhưng mưu sỹ thì lại chủ trương quy hàng, cho thế là tiện lợi, hai đảng còn tranh cãi chưa định. Ý của Tử Phòng thì chỉ muốn đem những quận huyện giành được của Sở lại trả cho Sở, rồi quay về nước Hàn, để khỏi mất tiếng thế gia cao quý, vì vậy mới đưa sứ nước Sở đến đây, giục giã lập sổ sách hộ khẩu, để báo sổ quy hàng. Ta cũng chưa dám chắc chủ trương thế nào, chỉ biết theo như vương mệnh mà làm.” Tín nói: “Thừa tướng làm sao lại nhìn nhận thiên lệch thế. Tôi từ

khi rời Bao Trung, nhờ đức lớn của chúa thượng, đã lấy được bảy tám phần mười đất Quan Trung này rồi. Trận thua ở Tuy Thủy, chỉ là sai lầm nhất thời. Thái công với nương nương, nhẽ Sở cũng còn giữ làm con tin, rồi sẽ có ngày được về Hán, chứ chúng quyết không dám làm hại. Dẫu cho Hạng vương có bạo ngược, nhưng Phạm Tăng tất không cho hại Thái công, sợ bị thiên hạ trách tội. Tam Tần hãy để cho bọn Trần Hy canh giữ, tôi xin thống lĩnh quân bản bộ, để đi phục thù trận bại ở Tuy Thủy, đưa Thái công về nước. Thừa tướng nhất định không được lập sổ sách, kéo lòng dân kinh động nghi hoặc, ấy chẳng phải việc nhỏ vậy.” Trương Lương bèn từ sau bình phong bước ra, gặp Tín thì lễ xong, bèn nói: “Vừa nghe lời nguyên soái nói, đúng lời bàn luận là xác đáng, nhưng chỉ e Hạng vương thể mạnh, Phạm Tăng lại lắm mưu, thì lại phải thêm một lần khốn như ở Tuy Thủy nữa. Khi ấy lại càng bị người chê cười, mà Thái công với nương nương chẳng được về, tính mệnh của chúng ta cũng chẳng giữ được. Chi bằng ngày nay hàng Sở là hơn vậy!” Tín nói: “Làm sao khi trước tiên sinh cho tôi là khả dụng, mà nay lại coi khinh như thế! Hàn mỗ coi quân Sở kia chỉ dễ như xô gốc cây mục mà thôi!” Lương nói: “Nguyên soái cũng chớ nên khinh địch, tôi thấy Phạm Tăng dụng mưu như thần, Long Thư dũng trùm chư tướng, Sở vương vẫn tin dùng, e rằng nguyên soái chẳng thể chống được vậy.” Tín đứng dậy nói: “Nếu tôi không chém được Long Thư, bắt được Phạm Tăng, thì xin thề cắt cái đầu này để tiên sinh làm nổi nước giải!” Lương nói: “Nay nếu không biên sổ sách, e rằng chúa thượng sẽ trách cứ, thì biết ăn nói làm sao?” Tiêu Hà nói: “Tôi cũng biết phục mệnh thế nào?” Tín nói: “Hai ngài không cần phải chấp nhất như thế, tôi sẽ lập tức cùng hai ngài đến Huỳnh Dương gặp Hán vương, nói rõ không phải lỗi của hai ngài.” Cạn tuần trà, Tín đứng dậy dặn bảo: “Ngày mai xin cùng hai ngài đi ngày đêm tới chỗ chúa công. Sứ Sở thì nên giết đi, mà bêu rõ tội trạng.” Hà nói: “Không được! Hai nước giao tranh, không chém sứ địch, dẫu có giết cũng vô ích.” Tín nói: “Phải.” Tiêu Hà lập tức cho đuổi hết những người gọi đến để viết lách ra khỏi phủ thừa tướng. Hàn Tín cáo từ về nhà. Dân chúng hai bên đường phố, thấy đều nói rằng: “Hôm nay chúng ta lại được sống rồi, may nhờ nguyên soái ngăn cản, thừa tướng

đã không hàng Sở nữa!” Tín nghe vậy vui lắm, hôm sau lập tức điểm quân bản bộ, cùng Tiêu Hà, Trương Lương đi suốt đêm tới Huỳnh Dương.

Lại nói, quân mã Hàn Tín đến Huỳnh Dương, Trương Lương đi trước vào thành, gặp Hán vương, nói lại chuyện đã dùng kế dụ Hàn Tín đến: “Nay Tín đã đem quân tới đây để đánh Sở, xin đại vương cứ theo như lời thần, thế này... thế này...” Hán vương cả mừng, đã thấy có tả hữu vào bẩm: “Tiêu Hà, Hàn Tín đang ở bên ngoài đợi vào yết kiến.” Hai người vào, Hán vương nói: “Ta không nghe tướng quân can gián, đến nỗi phải bại ở Tuy Thủy. Nay may được tướng quân từ xa tới đây, thật thỏa lòng mong mỏi của ta.” Rồi lại yên ủi Tiêu Hà rằng: “Từ khi chia tay ở Bao Trung, nhờ có thừa tướng vỗ trị dân chúng, trừ vận lương thảo, quân không thiếu dùng, ấy đều là công lao của thừa tướng vậy!” Hà nói: “Nhờ hồng phúc của đại vương, nên địa phương được yên ổn, lại mừng có được đất ở Quan Trung, nên dẫu có trận thua ở Tuy Thủy, thì rồi ắt ta sẽ có thể báo phục được.” Hàn Tín tới trước mặt Hán vương, phủ phục nói: “Thần nhận mệnh đại vương, trấn thủ Tam Tần, mừng rằng đạo tặc đều yên, các quận huyện an ninh vô sự. Bấy nay thần nhiều bệnh, nên lui về ở Hàm Dương, chưa đem được quân đến cứu viện ở Tuy Thủy. Bữa trước nhân Tử Phòng đến Hàm Dương, định đem đất Quan Trung giao trả cho Sở, khiến thần hay tin không khỏi kinh hoảng. Thần nhờ uy đức đại vương, lấy lại được Quan Trung, mới chưa đầy mấy tháng, há có thể vì một trận thua, mà lập tức hàng Sở, để chư hầu thiên hạ nghe thấy, cùng nhau chê cười ư?” Hán vương nói: “Đại binh đã mất, Thái công bị bắt. Lại nghe mấy nước lớn như Yên, Tề đều hàng Sở cả, thế của Sở ngày càng mạnh. Huống chi, sức của một tướng quân, e khó mà địch được, vì vậy nên ta phải gửi thư cho Hạng vương, Hạng vương cũng từng nói với sứ Hán ta rằng: ‘Hàn Tín gặp bộ da nhai Chương Hàm thì còn dám xuất đầu lộ diện, chứ gặp quân ta thì ắt phải trốn chạy đến núi Nam Sơn, mắt không dám hé nhìn vậy!’ Rồi cho người đến, đòi nộp sổ sách kê khai số hộ khẩu ở Quan Trung. Vì thế Tử Phòng mới đến Hàm Dương gặp Tiêu Hà, ngày đêm lập sổ sách. Cứ như ta thấy, thì nên quyết ý hàng Sở. Có nhẽ bữa trước, khi tướng quân hạ Tam Tần, chưa gặp phải kẻ



Hàn Tín xin đem quân phá Sở.

địch mạnh, chứ nếu gặp phải Hạng vương đại chiến Tuy Thủy vừa rồi, sức địch nổi hơn sáu mươi viên tướng Hán, thì tướng quân ắt cũng mất mật vậy!” Hàn Tín nghe thấy Hán vương nói vậy, đỏ mặt kêu lớn: “Đại vương khen ngợi uy phong quân Sở, diệt nhục khí của Tín! Nay Tín tôi đem quân bản bộ, chỉ một trận là phá được Sở vương, không một mảnh giáp trở về, bắt sống làm tù binh dâng lên bệ hạ!” Hán vương vội đứng dậy nói: “Tướng quân đã muốn phá Sở, thì có diệu kế gì, xin cho ta được nghe lời vàng ngọc?” Hàn Tín tiến lại gần nói mấy câu, rồi đòi đi phá Sở. Chưa biết việc ấy thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HÔI THỨ NĂM MƯỜI TÁM]

Dùng xa chiến, Hàn Tín thắng Sở

Lại nói, Hàn Tín tâu với Hán vương rằng: “Thần ở Hàm Dương có chế được mấy trăm cỗ chiến xa, để dự bị đánh Sở, hôm qua, đã sai người đưa cả đến Huỳnh Dương. Thần nghe, binh gia từng nói: ‘Nơi bằng phẳng, nên dùng xa chiến; nơi núi hiểm, nên dùng bộ chiến; công kích đũa đánh, nên dùng mã chiến.’ Tùy địa thế mà có tác dụng, mỗi nơi một khác nhau. Thần thấy ngoài thành Huỳnh Dương ba mươi dặm, có một khoảnh đất rất bằng phẳng, có thể dùng xa chiến được. Những chiến xa thần chế ra, chính nên đem dùng vào việc hôm nay, bảo đảm quân Sở đại bại, mà Hạng vương có thể lập tức bắt được.” Hán vương nói: “Xe dùng thế nào? Xin tướng quân hãy nói đại lược.” Tín nói: “Phép chế binh xa là dùng những xe bình thường, lắp thêm cái ách ngang, dùng một con bò kéo, bày thành phương trận, bốn mặt đều như nhau. Trên xe bố trí hai cây thương, có tấm che trước mặt xe, phía sau để đồ chứa nước, để phòng hỏa công. Cho mười tên lính đi trước ai nấy cầm thương và thuẫn, mười tên lính đi sau, ai nấy cầm cung nỏ, nối nhau liền mấy chục bước, phía trong trận xe. Nếu quân giặc tới, thì cho quân lính lên xe, mỗi xe chở bốn người, đều cầm cung nỏ. Cũng có khi kết sáu xe chỉ cho bốn con bò kéo, phía trên dựng nhà hai tầng, để bắn nỏ khỏe. Giặc đến, thì đánh trống làm hiệu mà bắn. Bộ binh quân Sở sẽ chẳng thể phạm được, phải cho kỵ binh ra đánh mới có thể thắng được. Nhưng một xe có thể đương nổi mười kỵ, mười xe có thể đánh bại ngàn người. Dùng xe có thể giúp quân khỏi nhọc sức, đi thì có thể chở lương, dừng thì có thể quây bảo vệ doanh trại. Hoặc cho xông

vào trận giặc, thì quân địch tất vỡ. Hoặc chặn lấp hiểm ải, thì quân địch khó mà trốn chạy. Chỗ đất bằng, tất nên dùng xa chiến, thì có thể giành thắng lợi vậy.” Hán vương nghe Tín nói mừng lắm, lập tức cho gọi thợ thuyền chiếu theo như mẫu, đóng ba ngàn cỗ xe, chuẩn bị để đánh Sở.

Hàn Tín bèn ra ngoài thành Huỳnh Dương, sắp đặt doanh trại, vời các tướng đến bí mật bày kế hay cho, ai nấy cùng nhận vị trí, hằng ngày thao luyện quân sỹ, dạy tập xa chiến. Trong vòng hai tháng, theo đúng phép mà làm, quân sỹ trốn chạy tan nát các nơi cũng dần dà tụ tập cả lại. Tiêu Hà từ biệt Hán vương, xin quay về Hàm Dương, cho điều những người già yếu chưa được truyền dạy tới cả Huỳnh Dương, để bổ vào đội ngũ còn thiếu. Quân Hán lại tụ tập được hơn năm mươi vạn. Tín vào thành, gặp Hán vương nói: “Quân sỹ đã huấn luyện xong xuôi, nếu như có sứ nước Sở đến, xin đại vương gửi chiến thư tới Hạng vương, để khích cho tức giận, khiến kẻ kia tự kéo tới đây.” Hán vương nói: “Hôm qua có sứ của Sở, giả truyền lời của mẹ Lãng, muốn Vương Lãng về theo Sở. Vương Lãng biết mẹ là người đại hiền, lại không thấy có thủ bút, nên không tin việc ấy. Sứ Sở vẫn còn chưa trở về. Sao ta không hỏi lộ hẩn, để cho hẩn tiện thể đem chiến thư về cho Bá vương có được chăng?” Tín bèn mời sứ Sở tới công quán, bày tiệc khoản đãi, rồi cho tả hữu lui hết ra, bảo: “Tôi vốn là bề tôi nước Sở, trong lòng vẫn thường quyến luyến, có một tờ biểu văn an, phiền ông bí mật dâng giúp lên Sở vương, chẳng bao lâu nữa tôi cũng lại quay về theo Sở vậy.” Rồi đem hai mươi lạng vàng ra tặng làm lộ phí. Người kia nói: “Tôi tuy phụng vương mệnh, vời Vương Lãng, nhưng thực ra là dò hỏi tin tức tướng quân. Nếu nay có biểu văn của tướng quân, thì Bá vương nhất định mừng lắm. Ngày sau, tướng quân cũng sẽ được phong thưởng quý hiển.” Trước lúc ra về, Tín lại dặn: “Nhất thiết không được để cho người khác thấy, chỉ có thể trao cho Sở vương xem mà thôi. Nếu ông phụ lòng tôi, ngày sau tôi về Sở, e là khó mà gặp mặt nhau đây.” Sứ Sở vui vẻ lĩnh mệnh, đem giấu vào trong người mà từ tạ. Về đến nước Sở vào gặp Bá vương, kẻ ấy mật đem lời Hàn Tín tâu rõ cho biết, rồi đem tờ biểu văn được ký thác dâng lên. Hạng vương bóc ra xem, thấy viết rằng:

"Đại tướng quân lĩnh Đông chinh đại nguyên soái nhà Hán là Hàn Tín, dâng thư lên Tây Sở bá vương rằng: Ngày trước, Hàn Tín tuy theo Sở, nhận chức chấp kích; sau lại cùng lập Hoài vương, bá quan chấp sự, đều ngoảnh mặt về phía bắc mà tôn làm Nghĩa đế, Tín dẫu chẳng phải là bề tôi nước Sở cũng biết rõ chuyện ấy. Chẳng ngờ, đại vương độc bá ở Tây Tần, mặc sức cường bạo, sát hại Nghĩa đế, khiến cả thiên hạ cùng phải nghiêng răng căm tức. Tín muốn xách kiếm tru diệt kẻ đại nghịch, mà báo mối thù của quân phụ, nhưng sức mọn thế cô, e rằng khó mà đối địch. Vì vậy bèn chạy sang tổ cáo với Hán vương, tuyên rõ tội trạng, bố cáo thiên hạ, để cùng đánh kẻ vô đạo. Quân của Tín này đóng ở Hàm Dương, còn Hán vương tới Tuy Thủy trước, lâm rơi vào bẫy, khiến quân bị tàn sát. Nay Tín đã đem ba quân, ai nấy cùng mặc áo sô, đến thí võ ở Huỳnh Dương mà báo thù cho Nghĩa đế. Dẫu có phải treo đầu ngoài cửa trùng lâu, bức tử trên đường Mã Lăng, Tín này cũng nguyện sẵn lòng. Vương hãy xét cho!"

Bá vương đọc xong thư của Tín, bừng bừng nổi giận bảo: "Tên chui háng lại dám bốn cột mình rồng như thế! Nếu chẳng giết tên chui háng ấy, ta thề không đem quân trở lại!" Rồi lập tức truyền chỉ dốc hết quân mã trong nước, đến Huỳnh Dương đánh nhau với Hàn Tín. Phạm Tăng nghe tin, vội vàng tới can rằng: "Đó là Hàn Tín khích cho bệ hạ tức giận, kẻ kia tất cho quân mai phục bốn bên, đợi cho quân Sở ta vào trong rọ mà bắt vậy. Bệ hạ chớ nên tức giận, để từ từ mưu tính mới được." Bá vương nói: "Thực hận thay tên chui háng ấy, dám lừa dụ sứ Sở, nói dối là hàng thư, ý muốn cho trầm tự biết. Nó khinh nhục ta như thế, thật đáng hận vô cùng! Ý trầm đã quyết, các người chớ nên can ngăn!" Phạm Tăng thấy Bá vương đã quyết ý phải đi, không dám can thêm nữa, Bá vương bèn khởi binh đến Huỳnh Dương.

Lại nói, Hàn Tín trao thư cho sứ Sở rồi, lại quay ra ngoài thành, điều động quân mã bản bộ. Bỗng gặp Trương Lương, Lục Giả dẫn theo các tướng bọn Phàn Khoái, đem thủ chiếu của Hán vương, cùng án nguyên soái đến doanh. Hàn Tín vội nhận chiếu, mở ra xem, thấy chiếu viết:

"Thường nghe, kẻ làm tướng là người nắm sinh mệnh nước nhà. Chọn đúng người làm tướng, thì nước được nhờ cậy dài lâu,

nếu lại chọn chẳng đúng người, thì rốt tất sẽ vong bại, mà cái điều an nguy quan hệ, chẳng phải là thường vậy. Hàn Tín khanh, tài kiêm văn võ, học suốt trời người, nhiều lần lập kỳ công, thực là cột thạch trụ chống đỡ nước nhà, là bậc hào kiệt đời nay vậy. Khi trước, ta sai khanh trấn thủ Tam Tần, làm dùng Ngụy Báo làm soái, đến nỗi thua quân ở Tuy Thủy. Hiện ta đã đoạt lại ấn của Báo, bãi về nhàn cư, ngôi vị đại tướng, từ lâu vẫn để trống ở ngoài. Nay đặc biệt mệnh cho khanh lại nắm ấn nguyên soái, thống lĩnh tướng sỹ đánh Sở. Khanh hãy thêm dốc hết lòng trung trinh, chớ phụ ủy thác của trẫm! Vậy ban chiếu dụ này.”

Hàn Tín đọc xong chiếu thư, cùng gặp mặt bọn Trương Lương, nhận ấn nguyên soái đầu đầy rôi, Trương Lương từ biệt Tín về phục mệnh Hán vương. Hôm sau Hàn Tín vào thành tạ ơn, rồi về doanh điều khiển chư hầu, sẵn sàng đợi quân Sở tới.

Lại nói, Bá vương để Phạm Tăng ở lại giữ Bành Thành, rồi đem ba mươi vạn hùng binh, đến cách Huỳnh Dương năm mươi dặm hạ trại. Trước hết sai Quý Bố, Chung Ly Muội đi thám thính tình hình quân Hán. Có người sớm đã báo tin cho Hàn Tín, Tín nói: “Chưa thể đối địch được! Cứ đóng trại án binh bất động, trước hết bày trận xe, bốn bên bố trí ổn thỏa rồi, đợi Bá vương tới, mới có thể ra đánh. Chư tướng các người cứ theo lời ta đã dặn, không được rời khỏi chỗ một lúc nào, ai nấy đợi theo đúng tuần tự mà làm, không được rối loạn.” Các tướng đều y lệnh đi ra.

Lại nói, Quý Bố, Chung Ly Muội thám thính quân Hán không thấy có động tĩnh gì, chỉ còn cách quay về gặp Bá vương, nói: “Quân Hán men thành đều cấm cờ xí, nơi nào cũng có doanh trại, nhưng chẳng thấy một tên lính nào qua lại, không biết là làm gì?” Bá vương nói: “Đó là Hàn Tín án binh bất động, đợi quân ta đến, chúng mới ra ám hiệu, khi ấy quân mã mới ra đối địch với ta. Các người hãy đối theo các doanh của chúng mà hạ trại, đợi tới khi đối địch, tùy cơ ứng biến, cùng cứu viện cho nhau.” Chư tướng nói: “Xin tuân mệnh bệ hạ.” Bá vương đích thân lĩnh một cánh quân, dẫn theo bốn tướng Hoàn Sở, Vu Anh, Hạng Trang, Ngu Tử Kỳ, cùng hộ vệ hai bên tả hữu, đi trước tới đối địch với Hàn Tín. Hàn Tín đã bày bố trận thế đầu đầy từ trước, chỉ đợi quân địch tới mà thôi. Hạng vương một mình một ngựa đi trước, Hàn Tín đứng

trước cửa cờ, cùng gặp mặt Hạng vương. Tín nói: "Từ khi chia biệt cùng đại vương ở Hàm Dương, tới nay mới lại gặp mặt ở đây. Tôi mang giáp trụ trên mình, không thể hành lễ được." Bá vương giận dữ nói: "Bữa trước ngươi đem lời nói trêu chọc đến mình rỗng, hôm nay đã gặp nhau, quyết một trận thắng bại!" Nói rồi vung thương xông lại đánh Hàn Tín. Tín không dám đối địch, đỡ suông một thương rồi nhằm phía đông chạy. Bá vương nói: "Tên chui háng, đã đến đây ra đánh, mà chưa từng đối địch, đã phải chạy trốn. Ta phải đuổi đánh tên chui háng ngươi, giết ngay kẻ phản tặc này, mà rửa hờn bữa trước." Rồi huy động quân mã phía sau xông lên truy đuổi. Quý Bố, Chung Ly Muội vội thúc ngựa chạy lên nói: "Hàn Tín chưa đánh đã chạy, đó tất là kế dụ quân, bệ hạ nên thu quân tạm trở về, xem xét hư thực, quan sát động tĩnh, rồi sau hãy truy đuổi, để khỏi mắc phải gian kế của hắn." Bá vương nói: "Ta từ khi khởi binh ở Cối Kê tới nay, đã trải qua hàng trăm trận đánh, chưa từng phải lui bao giờ. Hôm nay gặp tên chui háng đây, mà lại phải thu quân lui về, để cho chư hầu thiên hạ chê cười ta khiếp nhược ư?" Rồi không nghe lời hai tướng, gấp đem quân mã đuổi theo. Bá vương đuổi gấp, thì Hàn Tín chạy gấp, Bá vương đuổi chậm, thì Hàn Tín chạy chậm, đuổi đến sông Kinh Sách, Tín qua cầu, cầm thương đứng ở đầu cầu. Bá vương tức giận, cũng chạy qua cầu, các tướng Sở cũng đôn đốc quân mã chạy theo sau. Đi chưa được hai dặm, thì cầu bị gãy, nước sông dâng cao. Trước mặt không thấy Hàn Tín đâu cả, mà hậu quân thì một nửa chưa kịp qua sông vì cầu đổ, mà nước chảy rất xiết. Bá vương biết là trúng kế, bèn vội cho tiền quân tạm dừng lại. Còn chưa dứt lời, thì từ bốn phía tiếng pháo nổ liên hồi, chiến xa vây kín các tướng Sở vào giữa, tên bắn như châu chấu, các tướng Sở cùng quân sỹ không thể đứng vững được nổi. Bá vương truyền lệnh, nhân khi thế trận quân Hán mới lập, các tướng hãy mau huy động binh mã, đánh cướp mà ra, chứ nếu đứng yên, thì sẽ khó mà làm gì được. Các tướng bèn ra sức đánh phá vòng vây, Bá vương đi áp hậu, đôn đốc quân mã, cùng hò nhau tiến lên. Sớm đã có người tới báo rằng bốn mặt đều có chiến xa khép chặt, vây kín xung quanh như lũy thép thành đồng, đánh không hề suy suyển, lại bị quân Hán sát thương, người chết không biết bao nhiêu mà kể. Chư tướng tiến lại trước



*Chiến xa vây kín các tướng Sở vào giữa,
tên bắn như châu chấu.*

mặt Bá vương, nói: "Quân mã còn có thể xông vào đánh được, chứ chiến xa thì không giống thế. Nay bốn mặt đều có chiến xa vây kín như vách sắt, thì quân mã không dám tiến lại gần, làm sao mà đánh cho thoát ra được?" Bá vương nghe nói, không biết làm thế nào. Đang khi nguy cấp, thì có Quý Bố, Chung Ly Muội nhân thấy Bá vương truy đuổi Hàn Tín, can gián mà không nghe, bèn đem binh mã bản bộ từ Kinh Sách vòng sang phía nam, theo đường tắt ở cửa sông đi vòng tới phía trước Bá vương, để phòng gian kế, vừa đi tới sông Kinh Sách quả nhiên trông thấy chiến xa vây kín quân Sở, không thể ra được. Có tướng Hán là Tổ Đức đem một cánh quân chặn đường phía nam, không cho Quý Bố, Chung Ly Muội đến gần trận thế quân Hán. Hai tướng tức giận, vung binh khí cùng xông vào đánh nhau với Tổ Đức. Tổ Đức cũng vỗ ngựa múa đao giao chiến. Ba con ngựa cùng quần thảo với nhau một nơi. Đánh hai mươi hiệp, thì Tổ Đức bị Quý Bố đâm một thương ngã

xuống dưới ngựa. Hai tướng bèn đuổi giết quân Hán, tiến thẳng tới bên doanh trại, thấy bốn chung quanh đều là chiến xa, xếp thành hàng dày kín không thể vào được. Quý Bồ nói: "Nếu chẳng thừa thắng đuổi đánh vào trong trận, thì quân Sở làm sao có thể ra nổi?" Bèn đốc thúc quân Sở, liều chết áp tới, đánh vào trong trận. Quân Sở ở trong thấy phía ngoài có cứu binh tới, bèn lấy lại được quân uy, hò hét đánh xông ra. Chỉ thấy cửa quân mở ra được một lối, quân Sở có chỗ trống, bèn xô nhau đánh ra ngoài, gặp quân của Quý Bồ, Chung Ly Muội, cùng họp lại một nơi, nhằm hướng nam vừa đánh vừa chạy, thì xa trận đã chém bị thương Vu Anh, bắn trúng Hoàn Sở rồi. Bá vương một mình cưỡi ngựa xông ra, mới thoát được. Lại thấy, phía chính nam thì có Sài Vũ, Lịch Thương; phía đông nam thì có Phó Khoan, Phó Bật; phía chính đông thì có Lý Tất, Lạc Giáp; phía tây nam thì có Cận Hấp, Lư Oản; phía chính tây thì có Chu Bột, Chu Xương; phía tây bắc thì có Tiết Âu, Trần Bái; phía chính bắc thì có Kỷ Tín, Vương Lăng; phía đông bắc thì có Tân Kỳ, Tào Tham; mười sáu viên tướng, cùng vây chặt lại. Bá vương cùng các tướng hiệp lực chống cự, ba quân hỗn chiến một hồi. Trong số các tướng Hán, có một người bị ngã xuống ngựa, chính là đại tướng Tân Kỳ ở mạn đông bắc vậy. Tân Kỳ đang khi giao chiến, thì bị Bá vương đâm trúng một thương, chết lăn xuống dưới ngựa. Tào Tham không còn bụng đánh nhau nữa, phải lui về trong trận. Bá vương bèn thừa thế cùng các tướng đánh xông ra. Đại binh của Hàn Tín từ phía đông bắc lại vây chặt lại. Quý Bồ nói: "Chỗ này không có đường hồi binh, chi bằng đi xa theo lối cửa sông nhỏ, chạy về đại doanh, tạm nghỉ ngơi yên ổn đã, rồi hãy lại liệu tính." Bá vương bảo: "Nói phải lắm." Rồi vội chuyển hướng đâm bại quân, theo sau Quý Bồ, Chung Ly Muội, theo đường cũ lấy hết sức đánh ra. Đến cửa sông nhỏ, thì trời đã gần tối, bốn bên tiếng hò hét vẫn không ngớt. Khi chạy về tới được doanh trại, thì quân Sở đã bị quân Hán đánh tan tác hết, chỉ còn lại doanh không. Bá vương nói: "Doanh không thì giữ thế nào được? Nếu như quân Hán lại kéo với vậy, e là khó mà chống đỡ, chi bằng nhân đêm tối trở về ngay Bành Thành, rồi lại khởi binh đến quyết chiến với quân Hán sau." Nói còn chưa dứt lời, thì quân Hán đã lại kéo đến.

Bá vương vội nói với các tướng: "Tên chui háng ấy đã vây khốn quân Sở mấy ngày, vẫn còn chưa chịu thôi, nay lại đến truy đuổi, chi bằng cùng hiệp lực đánh một trận lớn, để rửa hận này!" Mọi người lại dồn sức ra nghênh địch. Chưa biết sự việc thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ NĂM MƯỜI CHÍN]

Hứa Phụ thuyết Ngụy Báo phản Hán

Nói chuyện, Bá vương cùng các tướng lại định ra đánh nhau với quân Hán, Chung Ly Muội ngăn lại bảo: “Không được! Hàn Tín trăm mưu ngàn kế, quân Sở ta vừa bị thua, nhuệ khí đã mất, nếu lại ra đánh, thì chưa đánh đã sợ rồi. Binh pháp nói: “Sợ địch thì bại vong.” Huống chi, quân Hán thế mạnh, nếu ta ra đánh chỉ thêm mất quân chứ e rằng không ích gì vậy.” Chốc lát, bỗng thấy tiếng hò hét vang dậy, chiêng trống rung trời, quân Hán khắp nơi kéo tới. Quân Sở làm sao có thể địch nổi, đã sớm bỏ chạy lập tức. Bá vương một mình gò cương ngựa đứng lại, cầm ngang ngọn thương chặn đánh quân Hán. Bỗng đâu một mũi tên bắn tới, trúng giữa tấm giáp che ngực của Bá vương. Bá vương giật mình, vội ngoặt đầu ngựa nhắm hướng đông mà chạy, những tướng sỹ tùy tùng chỉ chưa đầy vài trăm quân kỵ. Phía sau lưng thì Hán vương đuổi đánh, đội ngũ kéo dài suốt hơn hai trăm dặm. Bá vương đã một ngày không được nghỉ, trời lại đổ mưa, trông bộ dạng vô cùng tội tã. Bỗng thấy từ trong rừng, có một cánh quân mã đã tới từ khi nào, một viên đại tướng dẫn đầu chính là Bồ tướng quân, phụng tướng mệnh của Phạm Á phụ đem ba vạn quân tới tiếp giá. Bồ tướng quân ngồi trên ngựa nói to: “Thần mình mang giáp trụ, không thể hành lễ, xin mời bệ hạ đi trước, để thần chặn quân Hán lại.” Bồ tướng quân dùng ngựa cầm ngang cây đao, đợi chặn đường quân Hán. Vừa vặn gặp đại tướng Lý Tất, Lạc Giáp, ai nấy cùng vung binh khí lại đánh Bồ tướng quân, ba con ngựa chiến quần thảo một nơi. Đánh nhau hai mươi hiệp, thì Bồ tướng quân lấy hết sức tức giận chém một đao,

khiến Lý Tắt chết lăn xuống dưới ngựa, Lạc Giáp bèn bỏ chạy. Bồ tướng quân vội lấy cung lấp tên, bắn chết luôn Lạc Giáp, rồi thừa thế đánh tan quân Hán. Hậu quân của Hán thấy cứu binh quân Sở đã tới, vội truyền báo vào trung quân. Hàn Tín nói: “Giặc cùng chó đuổi, ấy là điều cấm kỵ của binh gia. Ta nhất thời không nhìn ra điểm ấy, khiến phải mất hai viên tướng, ấy là lỗi của ta vậy.” Nói rồi bèn truyền lệnh cho quân Hán tạm dừng lại.

Bồ tướng quân thấy quân Hán đã lui, không dám truy đuổi, từ từ cho quân rút về đến Giáp Hà, theo kịp Bá vương, đồn trú quân mã lại đầu đẫy, mời Bá vương vào trung quân an tọa, rồi triều kiến tâu rằng: “Phạm Á phụ thấy bệ hạ khinh địch Hàn Tín, e rằng có điều không hay, nên đã sai thần đem ba vạn quân theo đường lớn gấp tới cứu ứng. May mắn gặp được bệ hạ, nên thần nhờ được uy đức mà giết chết hai tướng Hán, nay quân Hán đã lui rồi. Trước khi đi, Á phụ có dặn đi dặn lại, Hàn Tín không giống những kẻ tầm thường, nên hết sức đề phòng, vì vậy thần không dám truy đuổi.” Bá vương nói: “Trăm bao năm chinh chiến, đã trải vài trăm trận, mà chưa khi nào phải thua bại như hôm nay. May nhờ Á phụ sai người cứu viện, nên thoát được nạn này, nếu không, nhẽ đã thua không thể cứu nổi nữa!” Quý Bố nói: “Xin bệ hạ cho hồi binh, chỗ này e rằng quân Hán sẽ lại đuổi tới, quân ta sức yếu thể cô, lương thảo không đủ, khó mà địch được chúng.”

Bá vương bèn cất quân, nhanh chóng về Bành Thành, quân mã thua trận cũng lục tục tập hợp về, tính ra đã tổn thất mất hai mươi vạn. Bá vương vội Phạm Tăng tới, bảo: “Ta hối hận vì không nghe lời Á phụ, quả nhiên bị thua bại. Nay, lại phải làm sao đây?” Tăng nói: “Thần nghe, Ngụy Báo sau khi quay về Bình Dương, suốt ngày lo sợ Hán vương ghi hận vì trận thua ở Tuy Thủy, nên có ý lại tụ tập quân mã, phản Hán theo Sở, bệ hạ khá sai một tay biện sỹ giỏi ăn nói, dùng mấy câu nói mà khích động Ngụy Báo, thì tất Báo sẽ phản Hán. Nếu Báo phản Hán, thì Hàn Tín tất đem quân đánh Ngụy. Bấy giờ bệ hạ có thể thừa cơ Huỳnh Dương bị bỏ không, đem đại binh đến đánh. Lưu Bang không có chuẩn bị, nhất định khó mà chống đỡ, bệ hạ có thể giành được toàn thắng vậy.” Bá vương nói: “Cách ấy hay lắm! Nay sai ai đi thuyết Ngụy Báo phản Hán được?” Thượng thư lệnh Hạng Bá bước lại gần tâu rằng:



"Cách ấy hay lắm! Nay sai ai đi thuyết Ngụy Báo phản Hán được?"

"Thần chơi thân với một thầy tướng tên là Hứa Phụ. Người này gần đây ở Bình Dương, rất thân thiết với Ngụy Báo. Báo có việc lớn nhỏ gì, cũng đều nhờ Hứa Phụ xem cho, chưa từng có điều gì không nghe theo. Thần sẽ viết một bức thư, sai người nói cho Hứa Phụ biết, bảo ông ta thuyết Ngụy Báo. Báo thường nhật vẫn chưa định theo đường nào, nếu có lời nói của Hứa Phụ, thì Báo sẽ lập tức nghe ngay, không biết kế ấy thế nào?" Tăng nói: "Nếu được một lời của Hứa Phụ, thì Ngụy Báo nhất định phản Hán."

Hạng Bá lập tức viết thư, sai một tên tiểu hiệu tin cậy, bí mật giấu thư trong người, đi đến Bình Dương, tìm Hứa Phụ. Hứa Phụ ở Bình Dương rất có danh tiếng, chỉ cần hỏi một câu liền tìm được ngay. Tên tiểu hiệu đến trước nhà Hứa Phụ, hỏi thăm đứa ở canh cửa: "Hứa công có nhà hay không?" Đứa nhỏ nói: "Ông đang ngồi ở nhà giữa." Tên tiểu hiệu nói: "Có người quen cũ gửi thư cho Hứa công." Đứa nhỏ vào bẩm, Hứa Phụ bảo: "Cho vào!" Tên tiểu

hiệu bèn mang thư vào gặp. Hứa Phụ mở thư ra xem, thấy trong thư nói muốn Phụ đem lời nói của mình mà dụ cho Ngụy Báo phản Hán theo Sở. Hứa Phụ lặng yên nghĩ thầm Bá vương thế mạnh, lại thêm Hạng Bá thường nhật là chỗ thân tình, cũng nên nghe theo. Ngay trong ngày, Phụ bèn đến phủ Ngụy Báo chờ ngoài cửa. Quân canh cửa vào bẩm với Ngụy Báo, Báo nói: "Ta từ lâu đã muốn Hứa công xem bói cho, để quyết một đường, nay chưa gọi mà ông ấy đã tới, chính hợp ý ta." Rồi lập tức mời Hứa Phụ vào gặp. Chào hỏi xong xuôi, Báo nói: "Mấy hôm nay ta đang muốn mời tiên sinh xem cho ta xem gần đây khí sắc thế nào?" Phụ thầm nghĩ: "Trúng kể ta rồi!" Bèn nói: "Nếu đại vương chưa uống rượu, thì mới có thể xem khí sắc được!" Báo nói: "Ta từ sáng dậy ngồi một mình, chưa về tắm cung, tinh thần thanh tịnh, rất hợp để tiên sinh xem cho." Hứa Phụ bèn mời Báo ngồi hướng ra chỗ sáng, xem xét kỹ sắc diện Báo hồi lâu, thấy bạch khí đã xâm phạm thiên thương, trệ khí tập hợp ở trung tâm, *nhật nguyệt* tối mờ, *thủy thổ* không đúng vị trí, cả khuôn mặt không có điểm nào khả thủ. Hứa Phụ nghĩ thầm: "Nếu như nói cho thật, thì trên trái mệnh Bá vương, dưới phụ tình Hạng Bá." Bèn giấu không nói ra thực ý, mà bảo với Báo rằng: "Cứ như quý tướng của đại vương, sắc hồng hoàng đầy mặt, hỷ khí trùng trùng, trong vòng trăm ngày, đại vương sẽ mã đáo thành công, đại nghiệp lập nên, dời sang nơi tốt đẹp, ứng vào ngôi cửu ngũ, chứ chẳng phải chỉ có ở vương tước mà thôi đâu." Báo nghe nói mừng lắm, bảo: "Nếu đúng như lời tiên sinh nói, thì ta tất sẽ trọng thưởng." Hứa Phụ lại nói: "Thần xem trong hậu cung của đại vương, vượng khí lại càng hơn nữa." Báo nói: "Ta chính đang muốn tiên sinh xem cho hậu cung." Phụ nói: "Xin được tới đó xem." Ngụy Báo lại mời Hứa Phụ vào hậu cung, mời Bạc hậu ra trung cung. Hứa Phụ vừa thấy, bèn lạy phục xuống đất, nói: "Nương nương quý hiển không thể nói hết được. Ngày sau ắt làm bậc mẫu nghi thiên hạ, thần không dám nói bậy." Báo mừng thầm, nói: "Ta đã đại quý, thì phu nhân làm sao mà chẳng lên bậc mẫu nghi thiên hạ?" Rồi bèn trọng thưởng cho Hứa Phụ ra về.

Ngụy Báo lập tức gọi đại phu Chu Thúc tới bàn rằng: "Bữa trước Hán vương dùng ta làm đại tướng, chẳng ngờ thua quân ở Tuy Thủy, bị Hán vương làm nhục mặt một phen, đoạt lại soái ấn,

biếm ta nhàn cư. Nay lại cho Hàn Tín làm nguyên soái, chỉ một trận bèn giết hơn hai mươi vạn hùng binh của Bá vương, suốt ngày mắng chửi ta đủ điều trước mặt các tướng, sớm muộn gì cũng tới hại ta, há ta lại chịu bị hấn hãm hại ư? Bây giờ ta chính nên thừa cơ phản Hán theo Sở, làm đại loạn một phen, rồi chạy về Hàm Dương dựng đô, cùng Sở, Hán chia ba thiên hạ, người cho là thế nào?" Thúc nói: "Không được! Hán vương khoan nhân độ lượng, thiên hạ đều theo, lại thêm Hàn Tín dụng binh như thần, dẫu là cường dũng như Bá vương mà còn chẳng bằng được, huống chi đại vương tướng ít quân mỏng, sức yếu thế cô, e rằng khó mà tranh phong được. Chi bằng chuyên tâm thờ Hán, giữ chắc Bình Dương, để không mất đất Ngụy, thì đó cũng là tốt bụng của kẻ làm tôi rồi, đại vương lại còn mong muốn gì nữa?" Báo nói: "Đã có thiên mệnh, nề chi mạnh yếu. Hứa Phụ đã xem, thì không có sai bao giờ, điều ấy ông làm sao biết được." Thúc nói: "Trước hết nói về nhân sự, sau nữa mới luận lẽ trời. Nếu nhẹ dạ tin theo lời nói bừa của bọn thầy tướng, vội vã hưng binh, thì chuyện gia bại thân vong, chỉ ở một việc ấy vậy. Đại vương hãy xét cho kỹ." Báo tức giận nói: "Ta muốn cử binh, người lại dám nói những lời không hay như thế, ắt hẳn có tư tâm với Hán, mà muốn tiết lộ cơ sự của ta chẳng?" Thúc nói: "Thần theo thờ đại vương đã lâu, lời nói hôm nay là lời trung ngôn vậy. Nếu đại vương không nghe, thì ngày sau sẽ phải nhớ đến lời thần!" Báo bèn quát Chu Thúc lui ra, rồi lập tức điểm mười vạn quân mã, sai Thực Trường làm quân sư, Bá Trục làm đại tướng, Phùng Kính làm kỵ tướng, Hạng Tha làm bộ tướng, giữ chặt cửa ải Bình Dương, dâng biểu xin hàng Sở.

Hán vương nghe tin Ngụy Báo phản Hán, cười bảo: "Tên thất phu ấy dẫu có phản cũng chẳng làm được gì vậy! Nên lập tức sai tướng điều quân đến trừ diệt kẻ phản tặc ấy gấp đi, để trừ hậu họa." Lịch Dị Cơ nói: "Bình mã của đại vương mới phá Sở về, vẫn còn chưa được nghỉ, nay lại lên đường, e rằng quân sỹ mỗi một, thì đó chẳng phải là cái đạo thương yêu quân vậy. Thần thường nhật vẫn qua lại với Báo, xin cho thần tới đó lấy chính nghĩa mà thuyết phục, nếu như kẻ kia vẫn không theo, bấy giờ đại vương cho quân tới chinh phạt cũng chưa muộn." Hán vương nói: "Nếu như tiên sinh có thể dùng lời nói mà khiến Ngụy Báo không phản, thì đó

chính là sức đáng muôn vàng, công xứng ngàn thành vậy.” Lịch sinh bèn từ biệt Hán vương, đến thẳng Bình Dương gặp Báo. Báo nói: “Cổ nhân từ xa xôi tới đây, muốn làm thuyết khách cho Hán ư?” Lịch sinh nói: “Tôi đến đây chẳng phải là vì Hán, mà là vì tình cố cựu mười năm của chúng ta, nên đặc biệt tới để trình bày điều lợi hại cho đại vương biết. Nếu chỗ nào có thể theo thì theo, không thể theo thì tùy ý đại vương quyết định, hà tất phải nghi cho tôi là thuyết khách?” Báo nói: “Mời tiên sinh cứ nói.” Lịch sinh nói: “Lòng không thể nước đôi, việc không thể phản phục. Kẻ nước đôi thì thành đa nghi mà tất bại, kẻ phản phục thì hành động khinh dị mà chịu nhục. Đại vương nếu cho trước đây hàng Hán là phải, thì ngày nay thờ Sở là trái vậy. Nếu cho ngày nay thờ Sở là phải, thì trước đây hàng Hán là trái vậy. Điên đảo phải trái, phản phục bất định, tất sẽ phải bại. Huống chi, sự thế bây giờ, kẻ bất tri thì cho Sở là mạnh, nhưng những người có thể thẩm xét điều an nguy trong thiên hạ, tất đều biết Sở đang vong, mà Hán đang hưng vậy. Hán khoan mà Sở bạo; Hán trí mà Sở ngu, điều ấy chẳng cần biện luận cũng có thể tự biết rõ vậy. Nay đại vương theo Hán, thực là đúng sách, thế mà lại quay về với nước Sở đang nguy vong. Làm sao lại bất định mà điên đảo phản phục như thế? Cứ như thiên kiến của tôi, chỉ bằng đại vương hãy bãi binh ngưng tranh, chuyên tâm theo Hán. Hán thành đại nghiệp, thì đại vương cũng mãi mãi giữ được phú quý vậy.” Báo nói: “Hán vương mắng chửi vô lễ, ta thực lấy làm nhục lắm, nay niệm đã dấy lên, khó có thể nhìn nhau nữa. Đại trượng phu nên tự lập lấy mình, há có thể lóc cóc chịu khuất ở dưới kẻ khác ư? Dẫu có Tô, Trương⁽¹⁾ phục sinh, cũng chẳng thể thuyết được ta đổi ý đâu.”

Lịch sinh biết không thể thuyết phục được Báo, bèn từ biệt quay về gặp Hán vương, nói rõ điều Ngự Báo không muốn về theo Hán nữa. Hán vương hỏi: “Chủ tướng của Ngự là ai?” Dị Cơ nói: “Là Bá Trục.” Hán vương nói: “Kẻ này miệng còn hôi sữa, sao có thể đương nổi Hàn Tín của ta. Còn kỵ tướng là ai?” Đáp: “Là Phùng Kính, tức là con trai của Phùng Vô Trạch – tướng nước Tần vậy.” Hán vương nói: “Người này tuy hiền, nhưng cũng không

(1) Tô Tần và Trương Nghi. (Đ.A.)

thể đương nổi Quán Anh của ta. Bộ tướng là ai?” Đáp: “Là Hạng Tha.” Hán vương lại nói: “Chẳng thể đương nổi Tào Tham của ta. Ta không có gì phải lo nữa rồi.” Bèn cho Hàn Tín, Quán Anh, Tào Tham đem mười vạn tinh binh, theo đường An Ấp, Lâm Tấn, tiến sang Tây Ngụy đánh Báo. Chưa biết việc thắng bại thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ SÁU MƯƠI]

Biết Hán hưng, mẹ Lăng tự vẫn

Lại nói, Hàn Tín trước khi đi, vào gặp Hán vương nói: “Thần đi đánh Ngụy, Bá vương hay tin, nhất định nhân khi Huỳnh Dương bỏ trống mà đến đánh. Trong số các tướng, chỉ có Vương Lăng có thể ủy thác đại sự, đại vương nên lệnh cho Lăng chặn quân Sở. Người ấy trí dũng vẹn toàn, có thể giữ được vô sự.” Hán vương nói: “Mẹ Lăng từ lâu đã bị Sở bắt, e rằng Lăng tâm chí không yên, không thể dùng được.” Tín nói: “Mẹ Lăng là người rất hiền, vốn đã có lời di giáo. Vương Lăng chí như vàng đá, không thể lay chuyển, đại vương nên dùng ngay, mà lấy Trần Bình làm phụ tá. Nếu như có sự hoãn cấp, đại vương nên nghe theo lời bàn của Tử Phòng, thì liệu rằng sẽ không có gì đáng ngại.” Hán vương mừng lắm.

Hàn Tín đem quân đến Bồ Bản, thì đã thấy quân Ngụy đến đó rồi, bèn cách bên này sông mà cự lại quân Báo, đôi bên cùng không đánh nhau được. Hàn Tín gọi các tướng tới, bảo: “Ngụy Báo cho quân giữ sông, không dựng được cầu, thuyền bè nhất thời cũng khó mà đóng được, vậy ta mệnh cho Quán Anh đôn đốc thợ thuyền làm *mộc anh*, thì là tiện nhất.” Anh nói: “Không biết làm thứ ấy thế nào? Xin cho mặt tướng hỏi cách tạo tác.” Tín nói: “*Mộc anh* là buộc những cái chum lại mà làm bè, mỗi cái chum chứa được hai thạch thì có thể chịu được một người, mỗi cái chum để cách nhau năm tấc, dùng dây thừng kết liên lại với nhau, rồi dùng dây đan những cái thương lại để lên trên, làm thành hình chữ nhật, phía trước để ván, hai bên trái phải để mái chèo, thì có thể làm quân giới vượt sông được.” Quán Anh

theo đúng cách ấy, truyền lệnh cho những tên lính khéo tay trong quân khởi tạo, chưa đầy một, hai hôm thì làm xong. Tín bèn lệnh cho Quán Anh đem một vạn quân, bày thuyền bè hơn trăm chiếc men theo bờ sông cấm sông cờ xí, làm ra vẻ sắp qua sông, để làm nghi binh. Nhưng lại bí mật lệnh cho Tào Tham đem hai vạn tinh binh từ Hạ Dương dùng mộc anh đưa quân qua sông, tập kích An Ấp, mà cướp phá phía sau, khiến Ngụy Báo không thể tiếp ứng được, rồi hai đầu cùng giáp công, thì có thể bắt sống được Báo. Tào Tham nhận lệnh, bí mật đến Hạ Dương. Quán Anh cho bày quân trên bờ, sắp thuyền dưới sông, dựng đầy cờ quạt. Ngụy Báo trông thấy như thế, quả nhiên ngờ rằng quân Hán có phục binh, ngày đêm tuần thị, không để phòng Tào Tham dẫn đại binh, dùng mộc anh từ Hạ Dương vượt sông đánh vào An Ấp, bắt hết gia quyến Ngụy Báo đem đi, rồi từ phía sau đánh tới. Quân tuần tiểu của Ngụy Báo vội vã báo về, Báo nghe tin thất kinh, vừa định hời quân, thì Tào Tham đã đánh tới phía sau, Hàn Tín thì truy sát phía trước, hai phía cùng giáp công, chẳng thể ứng cứu nổi cho nhau. Bá Trắc đánh chưa được vài hiệp, thấy quân mã của Tín tấn công gấp quá, không thể chống cự nổi, bèn nhắm hướng tây tháo chạy. Phùng Kính không thể đối địch, đã tự đem quân lui trước rồi. Ngụy Báo đánh không nổi, vừa định chạy về Lâm Tấn, thì bị Tào Tham, Quán Anh từ hai đầu đem quân vây chặt. Báo không chạy thoát, bị hai tướng bắt sống, trói đem đến chỗ Hàn Tín. Tín nói: "Chúa thượng sai người làm nguyên soái, thống lĩnh bốn mươi lăm vạn đại binh, mà một trận Tuy Thủy để mất hơn ba mươi vạn quân, khiến nước sông không chảy nổi, còn người lập tức trốn về Bình Dương. Chúa thượng đã không giết người ngay, chỉ đoạt lại soái ấn, bãi người nhàn cư, chẳng mất vương tước tôn quý, người đáng nên cảm kích, mà thêm gắng sức, để mong lập công về sau mới phải. Vậy mà người lại khinh dị nghe lời bọn thuật sỹ, theo đó mà đem dân mưu phản, nay đã bị bắt, đáng phải bị giết chết. Nhưng xét người là tước vương một nước, nhẽ chúa thượng có khoan ân chẳng, nên hãy tạm tha chết cho người, giao cho quân sỹ nhốt vào xe tù áp giải đi đợi xét xử." Rồi một mặt vào Bình Dương yên vỗ dân chúng, tạm cho Chu Thúc quản lý quốc sự.

Lại nói, Bá vương nghe được tin Hàn Tín đánh Ngụy Báo, biết Huỳnh Dương đề ngỏ, vội cho gọi Phạm Tăng vào bảo: “Ngụy Báo đã phản, quả nhiên Hàn Tín đem quân vào Tây Ngụy đánh Báo, không nằm ngoài cao kiến của Á phụ, nay trăm nhân khi chúng bỏ ngỏ tới lấy Huỳnh Dương, bắt Lưu Bang, Á phụ thấy thế nào?” Tăng nói: “Lúc này chính nên xuất quân, nhưng bệ hạ phải tùy thời mà hành động, không thể khinh địch, e rằng Hàn Tín có đề mưu kế, chẳng thể không đề phòng được.” Long Thư nói: “Á phụ làm sao phải sợ hãi quá thế?” Tăng nói: “Kẻ ham mưu mà nên, há có thể không lo xa ư?” Bá vương bèn truyền chỉ chinh đồn đại binh tiến đến Huỳnh Dương, trước hết sai kiêu tướng Lý Phụng Tiên đem ba ngàn quân đi thám thính tin tức.

Hán vương đang cùng Trương Lương, Trần Bình bàn bạc việc đề phòng quân Sở, thì có tên tiểu tốt đến báo: Bá vương đã đem đại đội binh mã tiến đánh Huỳnh Dương, trước hết sai kiêu tướng Lý Phụng Tiên đem quân thám thính. Hán vương nghe nói kinh hãi, bảo: “Quân Sở thế mạnh, làm sao để đối địch?” Trương Lương nói: “Hàn Tín trước đã từng nói, nếu quân Sở tới, nên lấy Vương Lãng làm tướng, cho Trần Bình phụ tá, thì quân Sở có thể phá được. Sao đại vương không vời Vương Lãng tới bàn?” Hán vương lập tức cho vời Lãng đến, nói: “Bá vương đích thân đem đại quân tới đây, ngươi có dám lĩnh quân mà đối địch với quân Sở chăng?” Lãng nói: “Bá vương thế mạnh, khó lấy sức mà địch được, theo ngu kiến của thần, ta hãy ngả cờ im trống, giữ thành cao hào sâu, chứ chưa thể xuất chiến. Đợi đến khi kẻ kia chí đã trở nải, thần xin dùng một kế, quyết khiến quân Sở phải lui.” Hán vương hỏi: “Kế ấy thế nào?” Lãng ghé tai vương nói mấy câu, Hán vương mừng lắm, bảo: “Tướng quân nếu quả có đảm lược ấy, thì ta không phải lo lắng gì vậy.” Rồi lập tức mệnh Vương Lãng làm tướng, Trần Bình làm quân sư, dặn dò ba quân, đầu đuôi cùng ngả cờ im trống, bốn cửa thành đóng chặt, không khua kèn báo, không đặt quân canh. Tướng Sở là Lý Phụng Tiên đến nơi thám thính, thấy tình hình như vậy, trong lòng nghi hoặc, không dám đến gần thành, sai người quay về báo Bá vương rằng: “Thành Huỳnh Dương bốn cửa đóng chặt, không thấy có một tên quân nào, chẳng rõ là ý gì?” Tả hữu nói: “Đó tất là Hán vương nghe tin bệ hạ đem quân đến,

hoặc đã dời đến các quận huyện lân cận, đóng trú quân mã, để cái thành không này lại đợi bệ hạ; hoặc là Hàn Tín đi đánh Ngụy chưa về, trong thành không có quân mạnh, vì vậy không dám xuất chiến, chỉ làm thanh thế suông như vậy để nghi binh, khiến bệ hạ không dám đường đột tiến đánh vậy.” Bá vương nói: “Quân mã ta mới vừa tới, hãy tạm đóng doanh trại đâu đấy, đợi ngày mai xem xét động tĩnh, rồi sẽ xử trí.” Rồi lập tức hạ trại, quân mã đường xa mỗi một, ai nấy cũng cỡi giáp nghỉ ngơi.

Lại nói, Vương Lăng chọn lấy năm ngàn quân tinh nhuệ, đầu quần khăn đỏ, ai nấy khí giới sáng lòe, chuẩn bị yên ngựa nai nịt, tất cả cùng ngâm tắm. Lại chọn năm trăm pháo thủ, ai nấy mang theo hỏa pháo đi theo sau, để đến khi cần nghe lệnh mà làm. Bốn cửa thành đều để nhiều củi cành cỏ khô, đợi khi quân mã đánh đến doanh Sở, nghe tiếng pháo nổ, thì nhanh chóng đốt lửa để phòng quân Sở công thành. Lại sai Hạ Hầu Anh lĩnh ba vạn đại quân đi sau tiếp ứng.

Vương Lăng đợi đến chiều tối, trước hết sai mười mấy tên lính nhanh nhẹn, ăn mặc giả làm quân Sở, lén đến gần doanh trại quân Sở thám thính tình hình, xem quân Sở có phòng bị gì để dễ bề xử trí. Độ một canh giờ, thấy có tên lính về báo rằng: “Quân Sở hạ trại, đều đang nghỉ ngơi, không có đề phòng gì cả.” Vương Lăng đem năm ngàn quân, cầm cờ đỏ, mở cửa thành, kéo đến như ong, mà quân Sở vẫn đang ngủ say. Vương Lăng ngầm truyền lệnh bắn pháo hiệu. Năm trăm tay pháo khắp bốn bề cùng đồng loạt bắn. Năm ngàn quân mã kéo xông vào doanh Sở, như mười vạn giáp binh từ trên trời giáng xuống. Quân Sở không có chuẩn bị gì, vội giật mình tỉnh dậy, mắt nhắm mắt mở, làm sao đối địch lại được. Ngược lại còn giẫm đạp lên nhau. Vương Lăng tả xung hữu đột, như vào chốn không người, giết cho quân Sở thây chất đầy nội, máu chảy thành sông. Bá vương vội dậy khoác áo lên ngựa, nhìn ra bốn bề, thấy có một viên đại tướng cầm thương xông xáo, dẫn quân đánh giết. Bá vương bèn quát to một tiếng, vùng thương xông lại đánh viên tướng kia. Viên tướng ấy cũng đưa thương đánh lại. Được hai mươi hiệp, thì kẻ ấy thua chạy, dẫn năm ngàn quân đánh xô ra khỏi doanh, thì đã gần canh năm rồi.

Bá vương hỏi quân sỹ: “Đó là kẻ nào?” Có tên tiểu tốt bẩm rằng: “Đó chính là Hán tướng Vương Lăng.” Bá vương thầm nghĩ: “Thương pháp người này không giống những kẻ khác, ngày nay ta không trừ đi, về sau tất gây họa.” Rồi vội vàng vỗ ngựa định truy đuổi, thì Quý Bố, Chung Ly Muội, Long Thư cùng đứng trước ngựa ngăn lại bảo: “Không nên! Quân Hán đang đắc thắng, dọc đường đều có chuẩn bị, trên thành thì đốt lửa, dưới thành thì quân mã như bức thành đồng, ấy tất là di kế của Hàn Tín vậy. Bệ hạ hãy tạm kiểm điểm lại số quân mã thương tổn, rồi gấp đem mẹ Lăng đến đây, kê gương vào mình, giam lại trong doanh, rồi sai người nói cho Vương Lăng biết. Vương Lăng là người con rất có hiếu, nghe thấy thế tất sẽ tới quy hàng. Vương Lăng đã hàng, thì Huỳnh Dương có thể phá được vậy.” Bá vương cho là phải, lập tức sai người đi ngày đêm về Bành Thành đưa mẹ Vương Lăng đến trong quân.

Lại nói, Vương Lăng thắng trận, đem quân đắc thắng về kiểm điểm lại, thấy chỉ thương tổn hơn một trăm người, mà giết được quân Sở, tính cả số tự giẫm đạp lên nhau, chết đến hơn ba vạn. Quay về gặp Hán vương, Hán vương nói: “Tướng quân chỉ một đêm mà giết được ba vạn quân Sở, Bá vương là người dũng mãnh như vậy còn phải lui ba mươi dặm, uy danh tướng quân chấn động Quan Trung rồi vậy!” Vương Lăng nói: “Thần biết quân Sở từ xa tới nên mệt mỏi, vì vậy nhân khi chúng không phòng bị, mới đánh giết một trận. Nhưng Bá vương vẫn còn đóng ở đây, không lâu sẽ lại công thành, không thể không mau chóng tìm kế xử trí vậy.” Trương Lương, Trần Bình nói: “Hàn nguyên soái đi đánh Ngụy, đã nghe có tin thắng trận, liệu cũng sắp đem quân về, chi bằng cứ tạm giữ chặt Huỳnh Dương, để đợi quân Hàn Tín đến, khi ấy sẽ lại khu xử.” Hán vương cho là phải, bèn lệnh ba quân chuẩn bị pháo, đá, ống tro, giữ nghiêm bốn cửa thành.

Liên mười mấy hôm, Sở, Hán cùng không giao chiến. Chỉ thấy dưới thành bỗng có quân tuần tiểu đến báo, có sứ Sở đến, xin Vương tướng quân ra gặp mặt. Vương Lăng nghe nói, vội vàng lên thành, thấy sứ Sở nói: “Lão mẫu của tướng quân nay đã bị bắt đến doanh Sở, muốn được gặp mặt tướng quân. Nếu như tướng quân đến muện, Bá vương sẽ giết chết lão mẫu, khiến tướng quân thành đứa con bất hiếu, muôn đời còn mang nhĩc tên tuổi

không thôi vậy.” Vương Lăng nghe nói, bắt giắc khóc to, lệ tuôn như mưa, vội đến thưa với Hán vương rằng: “Mẹ thần năm nay đã hơn bảy mươi tuổi, đời thần chưa từng hiếu dưỡng mẹ được một ngày, lại khiến mẹ phải chịu liên lụy khổ sở như thế. Nay sứ Sở muốn thần tới gặp mặt mẹ, thần đâu có vào chỗ muôn lưỡi gươm mà chết, cũng phải gặp tới gặp mẹ. Thần tuy thân ở Sở, nhưng lòng này thực là ở bên đại vương, nhất định không vì Sở mà ra sức vậy.” Trương Lương nói: “Tướng quân lầm rồi! Bữa trước, tướng quân giết chết mấy vạn quân Sở, mà nay chỉ nghe một lời nói của sứ Sở, lại lập tức vào nơi hang hùm, tự chuốc cái chết, thì ấy là kiến thức của kẻ thất phu vậy. Còn chưa thẩm xét xem lão mẫu có thực ở doanh Sở hay chẳng, há lại không dừng đến gặp ư? Hãy nên sai một người đích thân tới gặp lão mẫu, xem lệnh đường muốn nói điều gì, xin lấy bút tích tự tay viết ra, nếu quả nhiên muốn tướng quân đến gặp, thì bây giờ tướng quân tới gặp cũng chưa muộn. Chứ há có thể không suy xét điều tồn vong mà đến gặp ngay ư?” Vương Lăng nghe thấy thế, bèn xin với Hán vương. Hán vương liền sai mưu sỹ Thúc Tôn Thông đến doanh Sở, gặp Bá vương. Bá vương nói: “Vương Lăng vốn ở huyện Bái, chẳng quy hàng ta, lại theo Lưu Bang làm ác, nay ta đã đem mẹ Lăng bắt đưa tới đây. Nếu Lăng sớm quy hàng, thì ta sẽ cho mẹ con gặp nhau đoàn tụ, còn nếu vẫn chống lại, ta sẽ lập tức chém đầu lão mẫu, khiến Lăng thành kẻ tội nhân vạn đại vậy.” Thúc Tôn Thông nói: “Xin cho tôi được gặp mặt mẹ Lăng.” Tả hữu của Bá vương bèn đưa mẹ Lăng ra, cho Thúc Tôn Thông gặp mặt. Chỉ thấy mẹ Lăng bị gươm kề cổ, đầu bù tóc rối, quỳ dưới đất, khiến Thúc Tôn Thông cũng chẳng thể nhẫn lòng. Mẹ Lăng hỏi: “Ông là ai?” Thúc Tôn Thông nói: “Tôi là Thúc Tôn Thông – sứ giả của Hán vương.” Mẹ Lăng nói: “Ông tới đây làm chi?” Thông nói: “Vương Lăng con lão bà nghe tin mẹ phải chịu khổ, lập tức muốn hàng Sở để gặp mặt mẹ, nhưng còn e là không phải thực, vì thế Hán vương sai tôi đến đây, xin lão bà tự tay viết cho vài chữ làm tin, thì sẽ cho Vương Lăng hàng Sở mà phụng sự lão mẫu.” Mẹ Lăng nói: “Nói vậy là thế nào! Hán vương là bậc trưởng giả khoan nhân đại lượng, con tôi theo thờ, là đúng chủ rồi vậy! Há có thể vì tôi mà thành hai lòng ư? Mong ông nói rõ cho Vương Lăng biết. Khá giỏi thờ Hán vương

để sớm lập kỳ công, làm bậc danh thần đời Hán, thì tôi dầu có chết cũng như còn sống vậy.” Nói xong, bèn lấy gương tự cắt cổ mà chết. Thúc Tôn Thông vội định tới cứu, thì mẹ Lăng đầu đã rơi xuống đất rồi, khắp cả trong doanh chẳng ai không lấy làm than thở.

Lại nói, mẹ Lăng tự cắt cổ chết rồi, Bá vương nghe tin, nổi giận nói: “Mụ già làm sao ngu quá như thế? Hãy bằm vụn thi thể mụ mà hiệu lệnh ba quân!” Bọn Quý Bồ cùng phục xuống tâu rằng: “Không thể được! Mẹ Lăng tuy chết, nhưng hãy nên giữ thi thể đem về huyện Bái chôn cất, khiến cho Vương Lăng thân tuy ở Hán, mà dạ rất nghĩ đến muốn về, vì phần mộ cha mẹ chính là nguồn nước gốc cây vậy. Ngày sau có thể sai một kẻ sly khéo ăn nói, trình bày điều nguồn gốc ấy, thì Vương Lăng vốn nổi danh người có hiếu, nghe lời ắt động lòng, tất sẽ hàng Sở. Chứ nếu nay lại hiệu lệnh trước ba quân, sẽ càng khiến Lăng đau lòng, sẽ không có ý hàng Sở nữa.” Bá vương theo lời, bèn sai người thu lấy thi thể mẹ Lăng, đem về táng ở huyện Bái, rồi gọi Thúc Tôn Thông đến nói:



Mẹ Lăng lấy gương tự cắt cổ mà chết.

“Ngươi khá về Huỳnh Dương, nói với Hán vương và Vương Lăng, mau mau quy hàng, còn nếu để đến khi thành bị phá, thì ắt chết không có đất chôn vậy.” Thúc Tôn Thông bước lại trước mặt Bá vương nói một câu, bèn khiến quân Sở trở đầu giáo lập tức giải vây cho Huỳnh Dương. Chẳng hay câu ấy thế nào? Xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ SÁU MƯƠI MỐT]

Hàn Tín chém Hạ Duyệt, Trương Đồng

Lại nói, Thúc Tôn Thông tâu với Bá vương rằng: “Thần tuy ở Hán, nhưng thường bị Hán vương khinh mạn mắng chửi, chịu nhục không nổi, tình nguyện xin về theo bệ hạ. Hôm trước, nhân nói về chuyện Vương Lãng hàng Sở, nên thần mới nói thác là làm sứ giả cho Hán, chứ thực là muốn quy hàng bệ hạ vậy. Vương Lãng là người rất hiếu thảo, thần vào thành sẽ nói với Lãng là thi thể mẹ già còn chưa chôn cất, Lãng về chôn cất mẹ, nhân đó thần sẽ đưa cùng về Sở vậy.” Bá vương nói: “Hán vương có bao nhiêu quân? Có bao nhiêu tướng? Bị vây khốn đã lâu mà không ra hàng, là làm sao?” Thông nói: “Quân Hán ở trong thành vẫn còn hơn hai mươi vạn, tướng Hán có sáu, bảy mươi người. Hôm trước vừa mới lập một kho lương, nên lương thực cũng đủ. Kéo dài không ra đánh nhau, là vì nghe Hàn Tín đã công phá được Ngụy Báo, có ý điều quân đến Bành Thành, thừa thế cướp lại Thái công và Lã hậu đưa về Hán, đồng thời giành lấy Đại Châu, phá Yên, Tề, khiến cho bệ hạ tiến không có chỗ đi, lui không có chỗ về. Vì vậy chỉ đợi đại quân của Hàn Tín về tới đây thì sẽ trong ứng ngoài hợp, hai phía giáp công, mà được toàn thắng. Bệ hạ không thể không đề phòng sẵn vậy.” Bá vương nói: “Người vào thành, khi nào sẽ cùng Vương Lãng ra hàng?” Thông nói: “Chỉ cần có dịp sẽ lập tức trốn ra. Bệ hạ nên gấp sai người phòng thủ Bành Thành.” Nói rồi bèn từ biệt Bá vương, quay về Huỳnh Dương gặp Hán vương, đem hết sự tình cùng lời của mẹ Lãng nói rành mạch lại một lượt. Vương Lãng nghe nói, kêu to một tiếng, khóc ngất ra đất. Các tướng vội cùng nhau cứu tỉnh. Lãng nói: “Ta với

Sở thì không đợi trời chung!” Thúc Tôn Thông giấu chuyện chôn cất mẹ Lăng đi, không kể cho nghe, muốn để Vương Lăng chuyện tâm phụng sự Hán vậy. Trương Lương, Trần Bình nói: “Thúc Tôn Thông đã đem lời hẹn Hạng vương, Hạng vương tất cho rằng Hàn Tín nhất định đến Bành Thành, chỉ nay mai ắt sẽ rời khỏi Huỳnh Dương. Chỉ sợ rằng cứ ở ngoài đợi chờ Vương Lăng ra hàng, tất sinh biến khác. Nên lấy một tử tù trong ngục Huỳnh Dương ra chém đầu, rồi giả truyền rằng: Sứ Hán là Thúc Tôn Thông vì tội thông đồng với Tây Sở, muốn thuyết phục Vương Lăng quy hàng, nay bị phát hiện, chém đầu thị chúng!” Hán vương nói: “Kế ấy hay lắm!” Lập tức tìm một tên tử tù trong ngục, chém đầu treo lên trên thành, rồi truyền thị xuống.

Lập tức có quân sỹ báo với Bá vương. Bá vương nói: “Kế lại không thành! Thành vây lâu không hạ được, nếu như Hàn Tín quả nhiên thừa cơ đánh lấy Bành Thành, hai bề khó mà ứng cứu, trăm tiến không có chỗ đi, lui không có chỗ về, thì thực sẽ như lời Thúc Tôn Thông nói vậy.” Long Thư nói: “Nếu như bệ hạ đã muốn hồi binh, thì nên từ từ đi chậm, chứ không thể quá vội, để phòng quân Hán truy kích.” Trong một ngày đêm, quân Sở mới rút hết. Quân tuần tiễu trên thành dò biết, báo với Hán vương: “Quân Sở đã rút hết rồi!” Hán vương nói: “Nên sai quân truy đuổi!” Trương Lương nói: “Không thể được! Chúng lui binh chậm rãi, tất có đại tướng đoạn hậu, nếu quân ta truy đuổi, thì lại trúng kế của chúng, chỉ bằng chỉ ở xa gây thanh thế là hơn.” Bèn sai đại tướng Chu Bột, Chu Xương đem một cánh quân, ra ngoài thành năm mươi dặm hạ trại.

Quân Sở lui về đến Bành Thành, Phạm Tăng ra tiếp kiến, hỏi han tin tức ở Huỳnh Dương, Bá vương đem chuyện Thúc Tôn Thông muốn hàng ra nói cho Phạm Tăng nghe, Tăng nói: “Thúc Tôn Thông là mưu sỹ của Hán, theo Lưu Bang đã lâu, há đâu lại có ý quy hàng? Đây ắt là vì bệ hạ đã vây khốn Huỳnh Dương lâu quá, mà đại binh của Hàn Tín chưa về, trong thành thực đã trống không, nên hắn đem gian kế ấy cho quân Sở lui binh giải vây, cố ý giả chém Thúc Tôn Thông để trong quân nghi hoặc thôi. Không ngờ, bệ hạ quả lui binh, thực là trúng kế của chúng vậy.” Bá vương bấy giờ mới ngộ ra, tức giận nói: “Tên thất phu lại dám bỡn cợt

ta như vậy! Nay ta lại khởi binh đến lấy Huỳnh Dương thì thế nào?" Tăng nói: "Nếu lại đến, ví thử Hàn Tín quay về, trong ngoài giáp công, thì lại chẳng phải là kế hay. Chi bằng tạm nghỉ quân, do thám xem Hàn Tín nếu quả đi xa, thì bây giờ lại đến đánh lấy Huỳnh Dương cũng chưa muộn." Bá vương theo lời, tạm đóng quân lại, rồi sai quân đi do thám.

Lại nói, Hàn Tín bắt được Ngụy Báo, đem quân về Huỳnh Dương vào gặp Hán vương. Hán vương nói: "Tướng quân đã đánh Ngụy rồi, nay lại đi đâu?" Tín nói: "Hạ Duyệt, Trương Đồng ở Đại Châu không quy phục. Vả chẳng lần này đi lấy Đại Châu, tiện đường sẽ phạt Triệu, phá Yên, hạ Tề. Thế quân lớn mạnh thêm một chút, sẽ lập tức phá Sở, để làm nên đại nghiệp nhất thống thiên hạ." Hán vương cả mừng. Hàn Tín bèn đem Ngụy Báo cùng gia quyến áp giải vào gặp Hán vương, Hán vương thấy vợ Báo là Bạc thị, Quân thị có vẻ quốc sắc, rất lấy làm ưng, bèn sung vào trong hậu cung. Khi giải Báo đến gần trước mặt, Hán vương nói: "Người lĩnh bốn mươi lăm vạn binh, chỉ một trận Tuy Thủy mà làm tổn thất của ta hơn ba mươi vạn. May nhờ ông trời phù hộ, ta mới thoát được nơi miệng hùm. Nếu không, quân thần ta há lại có ngày nay ư? Ta niệm tình người là tước vương một nước, tạm miễn cho tội chết, lại sai người giữ Bình Dương, người đáng phải cảm ân huệ của ta, mà thêm gắng sức mới phải. Đàng này, lại dám khởi tâm khác, mong hồng cầu may. Nay người đã bị bắt đến đây, còn có lẽ gì để nói nữa?" Báo nói: "Xin cho được chết." Có mẹ Báo, tuổi đã gần bát tuần, cầu xin rằng: "Ngụy Báo vô tri, lầm phạm tội nghịch, vốn đáng phải giết chết, để nghiêm phép nước. Nhưng tôi chỉ sinh được một đứa con này, là hậu duệ của Tây Ngụy, mong đại vương lưu lại một cái mạng nó để thờ cúng tiên vương, thì ấy là đức lớn của đại vương vậy." Hán vương nghe lời mẹ Báo nói, than bảo: "Báo là nam tử, mà chẳng hiền bằng mẹ già." Rồi bèn nể mặt người mẹ mà tha tội cho Báo, nhưng tước hết binh mã, phé làm thứ nhân, cho an trí ở Huỳnh Dương. Lại sai sứ truyền lệnh cho Chu Thúc, lĩnh đất Bình Dương, tạm quản các quận huyện.

Hàn Tín chinh đồn binh mã đi đánh Đại Châu, Hán vương vẫn lấy Vương Lăng làm tướng. Lại sai người truyền lệnh cho tướng quốc Tiêu Hà, hầu cận thái tử giữ Quan Trung, ban bố pháp lệnh,



"Mong đại vương lưu lại một cái mạng nó để thờ cúng tiên vương."

ước thúc quân dân, lập tông miếu xã tắc. Có việc gì không kịp tâu báo để Hán vương quyết định, thì cứ tạm tiện nghi mà thi hành, đợi khi nào có điều kiện, thì bẩm lên một thể. Tiêu Hà lĩnh vương mệnh, ngày đêm ra sức chỉ sợ không kịp, thống kê số hộ khẩu ở Quan Trung, điều động vận tải cung cấp quân lương, vì thế mà quân Hán tây chinh, chưa từng bị thiếu thốn, đó chính là công của Tiêu Hà vậy.

Tạm gác chuyện Hán vương đóng quân ở Huỳnh Dương, nay nói Hàn Tín đem quân mã đến Đại Châu, cách ngoài thành ba mươi dặm hạ trại. Hạ Duyệt, Trương Đồng đang khi bàn việc, thì có quân đến báo: binh mã Hàn Tín đã đến Đại Châu, hạ trại cách ngoài thành ba mươi dặm. Duyệt nói: "Hàn Tín đem quân đặc thắng, nhân khi tinh nhuệ tới đây, khí kiêu ý nhác, quân ta dĩ dật đãi lao, chính nên gấp ra đánh khiến chúng chưa kịp phòng bị, thì nhất định sẽ toàn thắng." Đồng nói: "Nói thể rất phải."

Lại nói, Hàn Tín hạ trại xong xuôi, vờ chực tướng tới nói:

“Hạ Duyệt, Trương Đồng vốn giỏi dụng binh, liệu quân ta vừa mới tới, nhất định thừa khi ta còn mệt nhọc mà đến đánh gấp, khiến ta không kịp phòng bị, thì chúng sẽ dễ giành phần thắng. Các người nên biết dùng trí mà đánh, chớ ngại gian khó, thì có thể bắt sống được Hạ Duyệt vậy.” Các tướng nói: “Xin được nghe tướng lệnh.” Tín nói: “Tào Tham dẫn một cánh quân dụ chiến thế này, thế này. Quán Anh, Lư Oản mỗi người dẫn một cánh quân, chặn đánh thế này, thế này. Phàn Khoái dẫn một cánh quân mai phục thế này, thế này.” Các tướng ai nấy y lệnh mà làm. Hàn Tín đi sau, lĩnh năm trăm tinh binh, vòng qua đường nhỏ Bình Sơn, đến cửa Bạch Thạch đóng lại.

Lại nói, Hạ Duyệt đem một vạn quân, tiến thẳng đến đánh đại trại của Hàn Tín. Bấy giờ đã quá trưa, bèn bày trận thế, gọi Hàn Tín ra đáp lời. Bên trận quân Hán, Tào Tham dong ngựa ra, trên lá cờ có ghi rõ: “Hán đại tướng Tào Tham”. Hạ Duyệt thấy bên trận quân Hán, cờ xí thiếu nghiêm chỉnh, đội ngũ hơi rối loạn, cả cười bảo: “Người ta cứ nói Hàn Tín giỏi dụng binh, nay xem đội ngũ thế này, thì có gì mà đáng sợ?” Bèn hỏi: “Tên chui háng làm sao không tới đây chịu chết? Lại sai một tên tiểu tướng vô danh đến cho ta thử đao trước ư?” Tham nổi giận, vung đao xông lại đánh Hạ Duyệt. Duyệt cũng vung đao đánh lại, chưa đầy mười hiệp, Tào Tham bèn giả cách thua, Duyệt xua quân tiến lên, truy đuổi theo sau. Tham vừa đánh vừa chạy. Ước chừng hai mươi dặm, Duyệt đang khi truy sát, bỗng nghe tiếng hò hét vang dậy, bên trái có Quán Anh, bên phải có Lư Oản, hai cánh quân xông ra đánh, chặn dứt đường quay về của Duyệt. Tào Tham cũng dẫn binh quay lại, ba lộ giáp công, quân Hạ Duyệt đại bại. Mặt trời sắp xuống núi, Duyệt lại thấy bốn phía hỏa pháo đuốc lửa cùng nhất tề nổi lên, chỉ có đường nhỏ Bình Sơn là không thấy có người phòng thủ, bèn dẫn một trăm mấy chục quân kỵ, nhắm hướng Bình Sơn mà chạy. Mới đi được chừng một dặm, sau lưng ba cánh quân vẫn đuổi tới, Duyệt đang bồn tẩu, chợt trước mặt lại có tiếng hò reo vang dậy, một cánh quân đã chặn phía trước, một viên đại tướng dẫn đầu, chính là Vũ Dương hầu Phàn Khoái. Duyệt trông thấy kinh hãi, không còn nơi nào trốn chạy, thấy bên núi hơi có sắc trời sáng, ngỡ là có đường ra, vội chạy vào kẽm núi, thì quân Phàn Khoái cũng

theo sau đuổi vào trong kẽm núi. Hai bên kẽm núi đều là vách đá dựng đứng, quân nối nhau đi như râu cá. Duyệt thấy đường khó đi, bèn bỏ ngựa đi bộ, trèo non vượt núi mà chạy trốn. Bỗng nhiên trong kẽm núi lại có một tiếng pháo hiệu nổ vang, hóa ra đã có Hàn Tín phục binh ở đó, lập tức bắt sống được Hạ Duyệt, giải về doanh trại, thì trống đã điểm canh ba.

Trương Đồng trong thành nghe tin Hạ Duyệt đem thân vào nơi trọng địa, không thấy dẫn quân về, bèn châm đuốc, đem năm ngàn quân tiến ra ngoài thành cứu ứng. Gặp những tàn quân của Đại Châu chạy trốn về được, nói hết đầu đuôi chuyện: “Hạ tướng quân bị quân Hán đánh phải chạy vào kẽm núi, không biết rằng còn hay mất, chúng tôi bị ba cánh quân đánh cho thất điên bát đảo, chỉ trốn thoát được chục người về đây, tướng quân bắt tất đi nữa, kéo có phục binh xông ra, đêm khuya làm sao phòng bị?” Trương Đồng nghe nói, vội đem quân về thành, phòng bị nghiêm ngặt.

Hàn Tín về đến đại doanh, lên trưởng an tọa, hai bên quân lính cầm đèn đuốc, bày đao thương kiếm kích, vô cùng uy vũ. Tiểu hiệu áp giải Hạ Duyệt tới, Tín nói: “Thịnh đức của Hán vương ban khắp hải nội, các người làm sao bấy lâu vẫn không quy phụ? Khiến vương quân phải khó nhọc xa xôi, đến đây lập tức bắt được về dưới trướng, người nên dốc lòng quy phụ, chớ lại kháng cự!” Duyệt nói: “Ý ta vốn muốn lên làm vương, nay đã chẳng thành, thì chỉ có chết mà thôi, chứ quyết không quy hàng.” Tín giận bảo: “Đêm khuya giết người, khó mà hiệu lệnh ba quân, hãy tạm giam lại cho người canh giữ, đợi ngày mai bắt nốt Trương Đồng, sẽ chém đầu thị chúng một thể.” Hôm sau, Hàn Tín đem quân đến dưới thành. Trương Đồng chỉ một mực canh phòng nghiêm ngặt, cố thủ không ra. Tín đem Hạ Duyệt gior ra dưới thành, rồi truyền thị trên thành hãy sớm quy hàng. Trương Đồng lên thành, thấy Hạ Duyệt bị trói, đang nhốt trong xe tù, khóc to, bảo: “Ta chẳng nhẫn lòng trông thấy ông bị bắt như thế, thực khiến lòng ta tan nát!” Duyệt kêu to rằng: “Thà chết cố thủ, chớ vì một mình ta mà chịu quy hàng!” Hàn Tín nghe nói nổi giận, liền lôi Hạ Duyệt từ trong xe ra, lập tức chém đầu dưới thành. Trương Đồng thấy Hạ Duyệt bị chém rồi,

kêu to một tiếng, rồi từ trên thành nhảy xuống mà chết. Phó tướng trong thành là Vương Tồn, cùng mưu sỹ là Đan Trung bàn rằng: "Bên trong không có binh mạnh, bên ngoài không có cứu ứng, dầu cố thủ cũng vô ích." Bèn mở cửa thành đầu hàng. Hàn Tín dẫn đại binh vào thành, vỗ yên dân chúng, rồi lệnh cho Vương Tồn giữ Đại Châu, sai người về Huỳnh Dương báo tiếp. Tính cả số quân mã của Tây Ngụy và Đại Châu mới quy hàng, thì tổng số quân Hán có ba mươi vạn, lại kéo tới lấy nước Triệu. Không biết sự việc thế nào? Xin xem hồi sau phân giải.

[HỘI THỨ SÁU MƯỜI HAI]

Thế dựa sông, Hàn Tín phá Triệu

Tháng mười, mùa đông, năm Đinh Dậu, Đại Hán thứ hai, Hàn Tín lấy Đại Châu, yên vỗ bách tính xong xuôi, hôm sau cùng hội quân với Hán vương, rồi lại chia lấy mười vạn tinh binh, đi đánh nước Triệu. Hàn Tín trước tiên đóng quân ở ngoài Tỉnh Hình khẩu, cùng bàn bạc với bọn Trương Nhĩ rằng: “Nước Triệu có mưu sỹ là Quảng Vũ quân Lý Tả Xa vốn lắm kỳ mưu, quân ta chưa nên khinh tiến, mà nên sai người thám thính, xem Triệu vương có kế sách gì đã. Nếu ta vào sâu nơi trọng địa, mà Triệu chặn mất đường vận lương của ta, thì quân ta nhất định bị vây khốn. Vả, ở đất tiền thoái lương nan, vốn là điều rất cấm kỵ của binh gia vậy.” Trương Nhĩ nói: “Trần Dư tuy giỏi cầm quân, nhưng không có tài thông biến, vẫn thường cho rằng Lý Tả Xa hay gian trá, liệu rằng Tả Xa dẫu có kỳ mưu, cũng chẳng thể dùng vậy.” Tín nói: “Không phải! Chuyện thành bại sắc nhạt, chẳng thể biết trước được. Thám thính đích xác mới có thể tiến binh.” Rồi mau chóng sai mấy tên tiểu hiệu tâm phúc nhanh nhẹn, giả làm khách buôn, vào thành nước Triệu xem Thành An quân⁽¹⁾ và Lý Tả Xa bày mưu thế nào, phải rõ thực tình mà về báo, ai nấy đều được trọng thưởng tiền bạc tửu thực. Mấy tên tiểu hiệu hóa trang thành người lái buôn, lẫn vào trong thành nước Triệu, đến trọ ở gần phủ Thành An quân. Trước hết làm thân qua lại với bọn canh cửa, suốt ngày uống rượu, bèn dần thành quen, qua lại rất thân thiết. Vì vậy, phạm chuyện lớn chuyện nhỏ, mọi bàn bạc của

(1) Tức Trần Dư.

Thành An quân với Triệu vương, bọn canh cửa đều hỏi han những kẻ thân tùy đi theo, được biết rõ ràng, lại nói cho bọn tiểu hiệu biết, tỏ tường hết lai lịch mọi sự của Triệu vương, nhưng chúng không dám về ngay, mà trước tiên cho một, hai tên về báo, rồi lại tiếp tục hỏi han thêm, tên nào cũng thấy quân canh cửa nói một cách giống nhau cả, bèn biết rõ thực tình.

Lại nói, một hôm Triệu vương đang cùng nghị sự với Thành An quân Trần Dư, thì nghe tin Hàn Tín đã đem quân đến, bèn vội điểm hai mươi vạn quân Triệu, đóng ở Tỉnh Hình, mời Lý Tả Xa đến bàn kế. Lý Tả Xa nhân nói với Trần Dư rằng: "Tôi nghe Hàn Tín vượt Tây Hà, cầm tù Ngụy vương, bắt sống Hạ Duyệt, tẩm máu quan nội, nay lại cho Trương Nhĩ phụ tá, thừa thắng xa xôi tới đây, thế mạnh chẳng thể đương nổi. Từng nghe, ngàn dặm vận lương, quân sỹ đói khát, có củi chẳng nhóm bếp, binh lính chẳng no lòng. Nay đường Tỉnh Hình, xe chẳng đủ khổ bánh, ngựa chẳng thể sóng hàng, đi dài mấy trăm dặm, địa thế ấy, lương thực tất phải ở sau. Xin túc hạ trao cho tôi ba vạn kỳ binh, theo đường tắt, chặn đứt đường xe cộ phía sau của chúng, còn túc hạ cứ tường cao hào sâu, giữ chặt doanh không ra đánh. Kẻ kia muốn tiến cũng không được, muốn lui cũng không xong, quân của ta chặn đứng phía sau, khiến chúng ở nơi đồng hoang không cướp bóc được gì, thì chưa đầy mười ngày đầu của hai tướng ắt được dâng đến dưới trướng. Xin ngài hãy dùng ngay kế của tôi, tất sẽ được toàn thắng. Nếu không tắt bị hai kẻ kia bắt vậy!" Thành An quân nói: "Đây là mưu gian trá vậy! Ta từng xưng là nghĩa binh, thì không dùng mưu gian kế kỳ. Lại nghe binh pháp nói: 'quân gấp mười lần thì vây, quân gấp hai lần thì đánh'. Nay Hàn Tín dùng quân mỗi một tản mát, tuy nói là có mấy chục vạn, nhưng kỳ thực chẳng quá vài ngàn. Huống chi, lại từ ngàn dặm xa xôi tới đây, cũng rất mệt nhọc. Quân ta thao luyện đã lâu, chứa sắc dưỡng bén, chính nên đánh gấp, chớ để lỡ cơ hội mới được. Nếu lại tránh mà không giao chiến với chúng, giả như ngày sau gặp kẻ địch mạnh nữa, thì biết lấy gì mà chống? Chư hầu sẽ cho rằng ta khiếp nhược, khinh ta đánh ta, ấy chẳng phải là kế hay vậy." Bèn không dùng kế của Tả Xa.

Lại nói, bọn tiểu hiệu mà Hàn Tín sai đến, biết được tin ấy,

đến tối vội ra Tỉnh Hình bẩm báo. Hàn Tín nghe nói mừng lắm, bèn ban thưởng cho bọn chúng, xong mới dám đem quân vào đường hẹp Tỉnh Hình. Đến cách cửa Tỉnh Hình ba mươi dặm, vừa đúng nửa đêm, Hàn Tín truyền lệnh tiến quân, chọn hai ngàn quân khinh kỵ, mỗi người cầm một lá cờ đỏ, theo đường nhỏ bên cạnh, ẩn trên đồi cỏ, từ xa trông xuống doanh trại của Trần Dư để quan sát động tĩnh. Tín nhân dặn dò rằng: "Nay, ta cho đại quân đánh nhau với quân Triệu, ta sẽ giả cách thua, quân Triệu thấy ta thua chạy, sẽ bỏ doanh trại không mà truy đuổi. Khi ấy các người mau chóng vào trại Triệu, nhổ hết cờ của chúng đi, rồi cắm cờ Hán lên, rồi giữ chặt cổ thủ, không cần đánh nhau, mà chúng sẽ tự rối loạn." Các tướng nghe lệnh thi hành. Hàn Tín sớm hôm sau dậy, lại hội các tướng Trương Nhĩ, Tào Tham, Phàn Khoái nói: "Hôm nay lập tức phá Triệu, không cần tập hợp ăn cơm, tạm lệnh cho ăn cơm nắm đã, đợi chốc lát phá Triệu rồi sẽ tập hợp ăn cơm." Các tướng đều không ai dám tin, nhưng vẫn vờ vâng lời. Tín lập tức sai một vạn quân đi trước, ra dựa lưng vào sông mà lập trận thế. Quân Triệu trông thấy quân Tín dựa lưng ra phía sông, đều cười lớn. Đến sáng rõ, Tín dựng cờ trống đại tướng, rung trống mà ra cửa Tỉnh Hình, quân Triệu bèn mở cửa doanh ra đánh nhau với Tín hồi lâu. Tín cùng các tướng bọn Trương Nhĩ vờ vứt bỏ cờ trống, chạy ra sông. Quân Triệu quả nhiên bỏ trống doanh trại, xô nhau ra tranh lấy cờ trống của quân Hán, và truy đuổi bọn Tín, Nhĩ. Tín, Nhĩ dẫn quân ra đến trên sông, thì có các tướng Tào Tham, Phàn Khoái, Chu Bột, Cận Hấp đem ba quân ra chặn quân Triệu, ai cũng liều chết mà đánh, một chống nổi mười, quân Triệu bèn không dám tiến lại gần nữa, vội lui về doanh trại. Hai ngàn quân kỵ phục binh mà Tín sai đi ẩn trên đồi cỏ từ xa trông thấy quân Triệu bỏ doanh không truy đuổi, giành cướp trống cờ quân Hán, thì nhanh chóng phóng ngựa vào doanh trại quân Triệu, nhổ hết cờ Triệu, dựng cờ đỏ của Hán. Quân Triệu quay về doanh trại, thấy trên doanh lũy đều là cờ Hán cả, mới biết quân Hán đã phá Triệu rồi, bèn rối loạn vỡ chạy tứ tán. Dẫu Trần Dư phải giết chết mấy tên, cũng không thể ngăn cản nổi nữa. Các tướng Hán lại vây chặt lại đánh, Thành An quân liều chết mà đánh vẫn không ra nổi, bị Quán Anh chém một đao chết lặn dưới ngựa. Đại quân tiến đánh

thành nước Triệu, bắt sống được Triệu vương Yết, bèn bình định đất Triệu. Khi ấy các tướng mới hỏi Tín rằng: "Bình pháp nói, phía sau và bên hữu nên có núi non, phía trước và bên tả nên có sông đầm. Nay tướng quân lại sai chúng tôi quay lưng ra sông mà lập trận để giành thắng lợi, là có làm sao?" Tín nói: "Cái này cũng ở trong binh pháp, các ông không nhận ra đó thôi. Chẳng phải binh pháp có nói: 'hãm vào tử địa mà sau sống, đặt vào vong địa mà sau còn' đó ư? Vả, Tín chẳng được huấn luyện tướng sỹ lâu ngày, ấy cũng như người ta nói là đem dân trong chợ ra mà đánh vậy, nếu đặt vào nơi sinh địa khi gặp địch tất đều chạy cả, há còn cho mình dùng được ư?" Các tướng đều phải phục cao luận của Tín.

Bấy giờ, Tín truyền lệnh rằng ai bắt sống được Quảng Vũ quân sẽ được thưởng ngàn vàng. Quân sỹ nghe lệnh Tín, bèn sục khắp nơi tìm Lý Tả Xa, bắt được, trói giải đến dưới trướng. Tín thấy Tả Xa bị trói đưa đến, mừng lắm, trọng thưởng cho quân sỹ, rồi vội xuống dưới trướng tự tay cởi trói cho Tả Xa, rồi cho ngồi quay mặt hướng đông còn mình thì ngồi quay mặt hướng tây coi tôn như bậc thầy. Nhân hỏi Tả Xa rằng: "Kẻ hèn này muốn lên phía bắc đánh nước Yên, sang phía đông đánh nước Tề, nên làm thế nào cho nên công?" Lý Tả Xa nói: "Kẻ vong quốc sao có thể hùng còn; tướng bại quân sao có thể nói dũng!" Tín bảo: "Bách Lý Hề ở nước Ngụy mà nước Ngụy mất, khi sang nước Tần thì nước Tần lại thành nghiệp bá. Có phải vì Bách Lý Hề khi ở Ngụy thì ngu, mà khi sang Tần thì trí đâu, chỉ là ở chỗ có được dùng hay không được dùng, có nghe theo hay không nghe theo mà thôi. Khi trước giả sử Thành An quân nghe theo kế của ngài, thì kẻ hèn này tất bị bắt rồi vậy. Chỉ vì không nghe theo kế của ngài, cho nên Tín này mới lấy được nước Triệu đó." Nhân lại mấy lần khẩn cầu rằng: "Kẻ hèn này thực độc lòng hỏi kế, xin ngài chớ từ chối." Tả Xa nói: "Tôi nghe, kẻ trí nghĩ ngàn việc, tất cũng có chỗ hỏng, kẻ ngu nghĩ ngàn việc, tất cũng có chỗ được, cho nên có câu: Lời nói của kẻ cuồng phu, thánh nhân lựa mà nghe. Chỉ e rằng kế của tôi, vị tất đã đáng dùng, nhưng cũng xin độc lòng ngu trung, vì tướng quân mà nói. Vả, tướng quân cầm tù Ngụy Báo, bắt sống Hạ Duyệt, với mưu kế trăm trận trăm thắng của Thành An quân, mà một buổi phải thua, quân bại ở Cao Ấp, thân chết ở Đê Thủy, một lần ra quân mà

hạ Tĩnh Hình, chưa hết buổi sáng phá hai mươi vạn quân Triệu. Tướng quân danh lòng hải nội, uy chấn thiên hạ, đến kẻ nông phu cũng bỏ cày ruộng bữa, mặc đẹp ăn ngon, lắng tai mà đợi mệnh, đó là sở trường của tướng quân vậy. Song, quân nhọc lính mệt, thực rất khó dùng, dấy đội quân mệt nhọc, lặn lội dưới tòa thành vững của nước Yên, cầm cự lâu ngày, sức chẳng thể nhỏ, thể yếu lương cạn, nước Yên yếu ớt ấy còn chẳng khuất phục, thì nước Tề rất sẽ tự cường. Trong khi, quyền lực Lưu, Hạng còn chưa phân rõ, đó là sở đoản của tướng quân vậy. Cho nên kẻ giỏi dụng binh, chẳng lấy đoản đánh trường, mà lấy trường đánh đoản vậy. Nay nếu tướng quân đem quân đánh Yên, e khó mà thắng được vậy.” Tín nói: “Như lời tiên sinh nói, thì phải thế nào?” Tả Xa nói: “Nay kẻ sách cho tướng quân chẳng gì bằng án binh ngồi nghỉ, trấn vỗ đô thành nước Triệu, trong vòng trăm dặm, hằng ngày cho đem trâu rượu, ban thưởng cho sỹ đại phu, ba quân cũng được ăn no. Chỉ nhắm lên phía bắc mà đe dọa nước Yên, khiến kẻ kia suốt ngày lo sợ, sau đó sai một kẻ sỹ giỏi ăn nói, mang một bức thư sang, trình bày rõ lợi hại, nêu hết điểm mạnh của tướng quân, thì nước Yên nghe thấy, ắt chẳng dám không theo. Yên đã nghe theo rồi, lại sai người sang phía đông đem lời tuyên cáo với nước Tề, thì Tề cũng tất nghe tiếng mà phục, dẫu có kẻ trí giả cũng không biết tính kế gì cho Tề được vậy. Như vậy thì thiên hạ có thể mưu tính vậy. Việc quân vốn có chỗ nói là ‘tiếng trước mà thực sau’, có phải là nói về việc này không?” Tín nói: “Kính vâng theo lời tiên sinh, ấy chính như câu: quân chẳng cần đánh mà có thể khuất phục được người vậy.” Bèn lập tức viết thư, sai Tùy Hà làm sứ giả, sang thuyết nước Yên. Hàn Tín đóng quân lại Triệu thành không động tĩnh gì cả.

Lại nói, Yên vương nghe Hàn Tín đã phá Triệu, chém Thành An quân ở Đê Thủy, thế quân rất mạnh, dân chúng nước Yên, một ngày mười mấy lần kinh hãi. Yên vương cũng rất lo sợ, cho gọi mưu sỹ Khoái Thông đến bàn kế. Khoái Thông nói: “Hàn Tín tuy thế quân lớn mạnh, nhưng nhiều phen chinh chiến, ba quân mệt nhọc, nhất định sẽ tạm đóng quân lại Triệu thành, không làm gì, trước mắt sẽ sai người đưa thư tới, muốn đại vương quy hàng. Đại vương tạm chưa nên dễ dàng bằng lòng, mà để cho thần sang đó,

xem xem sự thế ra sao, có thể nói thì nói, có thể hàng thì hàng, thần sẽ tự có cân nhắc.” Nói còn chưa dứt câu, quả nhiên có tả hữu tới báo: Hàn Tín sai Tuy Hà đem thư tới. Yên vương cho Tuy Hà vào gặp. Hà đem thư dâng lên, Yên vương mở ra xem, thấy thư viết rằng:

“Hán đại tướng quân Hàn Tín gửi thư tới dưới trướng Yên vương rằng: Tín nghe, thiên mệnh chẳng thường, chỉ quy về kẻ có đức. Nhà Tần vô đạo, diệt tuyệt sách vở, tàn ngược chúng dân. Họ Hạng kế theo, lại càng tàn khốc, giết hại Nghĩa đế, tội ác tày trời, trong nước kêu khóc, thần người cùng giận. Hán vương xướng lên nghĩa cử, quân đều mặc áo tang, cuốn chiếu lấy được Tam Tần, lập tức thu hàng hai Ngụy. Từ Báo, chém Duyệt, phá Triệu, giết Dư, chẳng phải là vì binh mạnh, mà thực bởi đức vời nên. Tới đâu nơi đó tan tác, chẳng ai là không phục theo. Duy có nước Yên còn chưa quy phục, há chẳng biết mệnh về theo đâu ư? Nay quân ta đã đóng ở Triệu thành, đưa thư lên bắc, nếu biết trở đầu giáo mà nạp khoản quy hàng, thương xót đến mạng dân, thì sẽ chẳng mất vương tước, mà được phân chia cương vực trăm đời. Tầm gương nước Triệu chẳng xa, mong vương hãy nghĩ cho!”

Yên vương xem xong thư, nhân hỏi Tuy Hà rằng: “Hán vương binh bại ở Tuy Thủy, gửi chân nơi Huỳnh Dương, vương nghiệp chưa định, sao lại nói là mệnh trời đã quy về được?” Hà nói: “Đại vương thấy lầm rồi! Chẳng xem đại bại, thì sao thấy cái triệu chân mệnh; chẳng xét thời nghi, thì thực là trí nơi đáy giếng. Hán vương tuy bại ở Tuy Thủy, mà được gió lớn giải vây, ánh sáng dẫn đường, giả thử chẳng được thượng thiên phù hộ, thì làm sao thoát được nạn ấy? Cho nên thấy, bậc thánh vương thì có bách linh phù trợ vậy. Lại khi đóng quân ở Huỳnh Dương, chống chọi bốn mặt, giả thử chẳng có duệ trí thần võ, thì lấy gì mà chế ngự thiên hạ? Cho nên thấy, bậc thánh vương thì dùng kiêm văn võ vậy. Hán có Hàn Tín giỏi dụng binh, Tử Phòng giỏi dụng trí, Tiêu Hà vận chuyển lương thảo, quân giáp có trăm vạn, danh tướng nhiều như mây, đại thế đã định, chẳng đợi bậc trí giả biện luận cũng có thể biết rõ vậy. Còn Tây Sở dầu mạnh, nhưng chỉ như khỉ đội mũ chẳng phải là người, kẻ độc phu chuyên chuốc oán, xa thì không quá một năm, gần thì chẳng đến vài tháng, há có thể trường cửu được ư?

Đại vương không xét thời thế, chẳng xem thành bại, mà nói rằng Hán vương vương nghiệp chưa định, chẳng cũng lắm ư? Huống chi ngày nay, Triệu đã bị diệt rồi, môi hở răng lạnh, 'đéo giường tới da'⁽¹⁾, đại vương riêng vẫn không lấy làm lo sợ ư?" Yên vương nghe Tùy Hà nói, rất lấy làm đúng, bèn vờ Khoái Triệt⁽²⁾ lại, ghé tai nói nhỏ: "Lời Tùy Hà nói rất có lý. Nếu ngươi đi gặp Tín, nên cân nhắc xem được hay chẳng, bắt tất phải nói nhiều làm gì." Khoái Triệt nói: "Nếu thần tới đó, xem xét động tĩnh, thì tự sẽ biết xử quyết, liệu rằng không làm nhục mệnh vua vậy." Yên vương bèn khoản đãi Tùy Hà, rồi sai Khoái Triệt sang nước Triệu. Chẳng hay Khoái Triệt thuyết Hàn Tín thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

(1) Nguyên văn: Bức sàng dĩ phu. Đây là hào lục tứ, quẻ Bức, *Kinh Dịch*. Lời truyện của Trình Di nói: Đéo chân giường dãn tới da, tức là sắp diệt thân thể rồi, đủ biết hiểm hung.

(2) Tức là Khoái Thông. Khoái Thông vốn tên là Khoái Triệt. Về sau mới kiêng húy Hán Vũ đế Lưu Triệt đổi tên thành Thông.

[HỒI THỨ SÁU MƯƠI BA]

Mắc phản gián, Phạm Tăng bị biếm

Lại nói, Khoái Triệt từ biệt Yên vương sang Triệu, sai người báo cho Hàn Tín biết. Tín nghe nói Khoái Triệt đến, cả mừng, bảo: "Khoái Triệt tới, Yên tất hạ được." Bèn sai quân canh cửa mời vào gặp. Khoái Triệt thấy Hàn Tín lễ tiết ung dung, nói năng ôn tồn, mưu sỹ đứng đầy bên tả, võ tướng sắp hàng bên hữu, đội ngũ nghiêm chỉnh, binh giáp tinh tráng, vừa định cất lời, thì Tín nói: "Hôm nay đại phu tới đây, muốn Tín bãi binh không giao tranh nữa mà làm thuyết khách. Nếu như nước Yên quả tình nạp khoản quy hàng, thì Tín tôi tự sẽ án binh bất động, để miễn cho sinh linh khỏi phải lầm than vậy. Còn nếu lại dựa vào mấy câu nói của đại phu, khiến tôi bãi binh không đánh nữa, mà nước Yên vẫn làm phen giậu cho Sở, thì tức là trong sáu nước, riêng có Yên là mạnh, mà coi ta là khiếp nhược lắm vậy! Ta sẽ mời vương đến trước sông Dịch Thủy, cùng thí võ trên chôn Yên Đài, dẫu có Nhạc Nghị tái sinh, Kinh Kha bất tử, Tín này cũng có sợ gì?" Nói xong, bèn vờ tả hữu bảo: "Xin mời đại phu đến dịch quán nghỉ ngơi, đợi ta phạt Yên, phá Tề xong, lại cùng đại phu gặp mặt." Mọi người không để cho Khoái Triệt nói năng gì, lập tức mời vào dịch quán, bày biện màn trướng, cùng các đồ khí dụng, đầy đủ cả.

Khoái Triệt vốn định nói mấy câu thuyết phục, nhưng lại bị giam lỏng lại một chỗ, trong lòng buồn bực không vui. Cửa dịch quán đóng chặt, không cho ai qua lại, lấy nước lấy gạo, đều theo lỗ hổng trên tường mà truyền vào. Như vậy mấy hôm, bỗng một hôm, quân giữ cửa vào báo: có Quảng Vũ quân Lý Tả Xa tới gặp.

Khoái Triệt đang buồn tình, nghe nói có Tả Xa đến thăm, vội mở cửa mời vào gặp mặt. Khoái Triệt trông thấy Tả Xa khóc lớn, bảo: “Chẳng ngờ ngài một buổi mà Triệu quy về Hán, Trần Dư bị chém, Triệu vương bị bắt, vong quốc mất chức, thật đáng buồn thay!” Tả Xa nghiêm mặt bảo: “Đại phu sai rồi! Kẻ thuận ý trời thì hưng, kẻ trái ý trời thì vong. Hán vương phát tang cho Nghĩa đế, là bậc nghĩa chủ trong thiên hạ, đức ái ban khắp trăm họ, uy lệnh truyền tới chư hầu. Lại thêm, Hàn Tín dụng binh như thần, đến đâu cũng không ai địch nổi, kẻ biết mệnh trời, đều lập tức trở đầu giáo quy hàng, mới là sáng suốt thông đạt. Nếu lại khăng khăng theo điều thiên kiến của mình, mà chuyên ý theo bạo Sở, thì ấy là trợ Trụ làm ác, như việc của Phi Liêm, Phí Trọng xưa đã làm, chẳng cũng đắc tội với thiên hạ ru? Tôi vẫn thường nói rõ điều lợi hại ấy với Triệu vương, nhưng Triệu vương không nghe lời tôi, đến nỗi táng thân vong quốc, ấy là kẻ trái ý trời mà bại vong vậy. Nay đại phu là danh sỹ nước Yên, nên trước hết xem rõ thời thế, xét kỹ hưng vong. Đại phu thử nghĩ xem, Hán vương với Hạng vương ai là bậc chân mệnh?” Triệt nói: “Hán vương chém rắn ở Mang Đãng, thực đã hợp với điềm lành, thiên hạ đều biết Hán là bậc chân mệnh không còn nghi ngờ gì nữa vậy.” Tả Xa lại nói: “Đại phu cho Hàn Tín, Trương Lương, Trần Bình, so với các tướng của Sở ai hơn?” Triệt nói: “Hàn Tín, Trương Lương, Trần Bình hơn. Các tướng Sở chẳng thể so được.” Tả Xa nói: “Xem lời này của đại phu, thì có thể biết rõ Hán ắt hưng mà Sở ắt vong vậy. Nay, làm sao lại ngăn Hán có đạo, mà theo Sở sắp vong? Kẻ biết mệnh trời mà lại thế ư?” Triệt trầm tư hồi lâu, nói: “Lời ông rất có lý. Tôi sang Triệu vốn muốn thuyết Hàn tướng quân bãi binh, thôi không tranh đoạt nữa, chẳng ngờ lại bị hai ông thuyết phục. Xin cùng ông gặp Hàn tướng quân, để nói điều giao hảo giữa hai nước. Tôi cũng theo dưới trướng, mà mong được vin rồng bám phượng vậy.” Tả Xa cả mừng, lập tức cùng Triệt tới gặp Hàn Tín, nói: “Đại phu được ơn nguyên soái không coi là sứ giả nước địch, đem hậu lễ mà đổi đãi, rất cảm đức lớn, xin quay về nói với Yên vương, lập tức mở cửa thành nạp hàng. Đồng thời ông ấy cũng xin theo dưới trướng, nghe theo nguyên soái sai khiến vậy.” Tín mừng lắm, lập tức sai

Tào Tham, Phàn Khoái đem một vạn quân, cùng Khoái Triệt trước hết sang nước Yên hạ doanh trại, đại binh cũng theo sau mà tới.

Lại nói, Yên vương không thấy Khoái Triệt về, đang khi lo lắng nghi hoặc, chợt có người vào báo rằng: “Khoái Triệt đã tới.” Triệt vào gặp Yên vương, nói hết mọi điều rằng Hán vương là người hiền, lại thêm Hàn Tín giỏi dụng binh, Sở rốt sẽ diệt vong, chỉ bằng quyết ý theo Hán, để dân đen khỏi khổ sở. Yên vương nói: “Khi trước ta đã có lòng quyết hàng Hán rồi, nhưng vẫn muốn đại phu qua đó xem xét động tĩnh vậy. Nay đã thực biết là có thể hàng được, thì nên mời hai tướng vào thành gặp mặt.” Khoái Triệt bèn mời Tào Tham, Phàn Khoái đem quân mã vào thành. Hạ trại đâu đấy, lập tức vào gặp Yên vương. Yên vương sai thiết yến khoản đãi hai tướng, rồi truyền lệnh sắp sẵn mấy trăm quân khinh kỵ. Hôm sau, Yên vương cùng hai tướng sang Triệu gặp Hàn Tín. Tín nói: “Tôi đang định đem đại binh qua Yên sang Tề, mà an định đất bắc, lại vất vả hiền vương từ xa tới đây!” Yên vương nói: “Từ lâu đã ngưỡng mộ uy đức của tướng quân. Huống chi, Hán vương lại là người khoan nhân đại lượng, tôi vẫn có lòng muốn quy hàng từ lâu rồi. Nay nhận được hịch truyền, lập tức tới dưới trướng, chỉ mong tướng quân chuyển đạt tới Hán vương, sớm ban cho được thu nạp.” Tín cả mừng, lập tức mệnh Yên vương viết biểu xin hàng, cho sứ Hán phi báo về Huỳnh Dương. Một mặt, truyền lệnh khởi binh đánh Tề.

Lại nói, Phạm Tăng, Chung Ly Muội tâu với Bá vương rằng: “Hàn Tín tù Ngụy Báo, chém Hạ Duyệt, phá Triệu, lấy Yên, đến đâu cũng không ai địch nổi, mà Hán vương ngồi giữ Huỳnh Dương, để giành toàn thắng, nếu bệ hạ không gấp tiến binh, thì e rằng chúng ngày càng mở rộng lớn mạnh hơn, ta thêm khó mà trừ được.” Bá vương nói: “Liên mấy hôm nghe báo, ta cũng đang muốn khởi binh, lời tâu của các khanh chính hợp ý trẫm.” Lập tức truyền chỉ khởi mười vạn quân, tiến đến Huỳnh Dương.

Sớm có quân thám báo của Hán nghe được tin ấy, ngày đêm phi báo cho Hán vương biết. Hán vương vội gọi bọn mưu sỹ Trương Lương, Trần Bình đến bàn rằng: “Hạng vương thừa cơ đại binh Hàn Tín đi xa, lại đến đánh Huỳnh Dương. Mà Vương Lãng thương mẹ đổ bệnh chưa khỏi, Anh Bố thì vừa về Cửu Giang, các tướng

phần lớn theo Hàn Tín xuất chinh, trong thành không có ai, biết làm thế nào bây giờ?” Trần Bình nói: “Những bề tôi chủ chốt của Hạng vương chẳng qua chỉ có mấy người: Á phụ, Chung Ly Muội, Long Thư, Chu Ân mà thôi. Nếu đại vương có thể gom góp được mấy vạn lạng vàng, làm kế phản gián mà ly gián vua tôi chúng, khiến ai nấy nghi ngờ lẫn nhau, thì sàm ngôn sẽ dễ vào tai, mà kế mưu dẫu hay, Hạng vương cũng sẽ không nghe nữa vậy. Vả, việc quân Sở kéo tới Huỳnh Dương, Hạng vương vốn không có lòng ấy, mà đều là do Phạm Tăng, Chung Ly Muội nói. Giả sử không có mấy người này, thì Hạng vương há có thể dùng cái dũng của mình ư? Huống chi, con người Hạng vương vốn hay nghi kỵ tin sàm, tất sẽ tự giết bỏ trung thần. Hán ta nhân đó cử binh mà đánh, thì Sở tất phá vậy.” Hán vương đem bốn vạn hộc hoàng kim giao cả cho tùy nghi chi dụng. Trần Bình bèn tung nhiều phản gián, nói bọn Muội công cao, mà không được cất đất phong vương, muốn liên hòa với Hán, hợp sức diệt Sở mà chia nhau đất đai. Hạng vương quả nhiên nghi ngờ bọn Muội, bèn không cho bàn việc nữa.

Kịp khi đại quân tới Huỳnh Dương, hạ trại xong, hôm sau, Hạng vương đem quân mã vây kín bốn mặt Huỳnh Dương. Suốt ba ngày liền, trong thành không có động tĩnh gì. Bá vương nói: “Ba quân mau chóng chuẩn bị hỏa pháo, tên lửa, đánh cả bốn cửa.” Trên thành, hũ tro, đá học, ném xuống như mưa, quân Sở không thể đến gần thành được. Lại liền năm, bảy ngày, hai bên cùng giằng co lẫn nhau, Bá vương vô cùng sốt ruột.

Trong thành, bọn mưu sỹ Trương Lương bàn nhau rằng: “Bá vương đang đánh thành rất gấp, ta nên sai sứ trá hàng, Bá vương nhất định sẽ sai sứ sang giảng hòa. Bây giờ ta sẽ dùng kế của Trần Bình, khiến cho quân thần chúng nghi ngờ lẫn nhau, thì kế sẽ thành vậy.” Hán vương nói: “Nếu như Sở không cho hòa thì làm thế nào?” Lương nói: “Hạng vương tính nóng vội, mà không nín nhịn, cương mà không nhẫn, liền mấy hôm công thành không được, trong lòng sốt ruột, sứ Hán sang sẽ lập tức đồng ý ngay.” Hán vương bèn sai Tùy Hà làm sứ giả, trước tiên cho người lên thành nói chuyện, rồi mở cửa Đông, cho Tùy Hà ra thành. Hà đến doanh Sở gặp Bá vương, nói rõ rằng: “Hán vương vốn cùng bề hạ ước hẹn đánh Tần, kết làm huynh đệ, về sau được phong ở

Bao Trung, vì thấy đường sá hiểm trở muốn quay về miền đông, chứ không hề có chí muốn xưng vương. Nay may mắn được đất Quan Trung, trong lòng cũng đã thỏa, xin cắt từ Huỳnh Dương về phía tây làm địa giới của Hán, từ Huỳnh Dương về phía đông làm địa giới của Sở, thu quân của Hàn Tín trở về, người nào giữ lấy cương thổ của người này, để sỹ tốt được nghỉ ngơi, cùng hưởng phú quý. Mong bệ hạ xét cho!" Bá vương nghe lời Tùy Hà, thầm nghĩ: "Ta tuy dựng đô ở Bành Thành, nhưng đất đai nhỏ hẹp, gần đây chư hầu lại làm phản, mà Hán đã giành được bảy, tám phần rồi. Chi bằng theo như lời hấn mà giảng hòa, lại được nghỉ ngơi yên tĩnh, ngày sau sẽ lại tính toán." Bèn vời Phạm Tăng vào bàn bạc. Tăng nói: "Không được! Đây là vì ta đánh thành gấp gáp, nên chúng tạm sang xin hòa, chứ thực chẳng phải bản tâm. Bệ hạ chỉ nên đặt nhiều hỏa pháo, tăng thêm quân mã, ngày đêm tiến đánh, thành đã phá rồi, thì ngọc đá đều tan, dầu có trọng binh của Hàn Tín thì rốt cũng đơn độc không làm nên đại sự, ấy mới là thượng sách. Há có thể nghe theo lời nói phiến diện của Tùy Hà, mà bỏ lỡ cơ hội này ư?" Bá vương nghe Tăng nói, do dự không quyết, lại gọi Tùy Hà lại gần nói: "Ngươi hãy tạm về, đợi trẫm bàn bạc thêm đã." Tùy Hà nói: "Bệ hạ nên tự mình quyết định, chứ lời nói của tả hữu, e rằng có che giấu riêng chẳng? Vả, đại quân của Hàn Tín sắp tới nơi, lại ước hẹn chư hầu các lộ, chỉ ngày một ngày hai tất đều tới tiếp ứng, trong ngoài giáp công. Bệ hạ đóng quân đã lâu ngày, e rằng quân mệt lương cạn, khi ấy muốn lui, lại bị chư hầu chê cười, muốn cùng giảng hòa, Hán vương sẽ chẳng ưng nữa, thì bệ hạ hối cũng đã muộn! Thần dẫu ở Hán, nhưng xưa thực là bề tôi của Sở, lời nói ngày nay cũng là thổ lộ tâm phúc, búa rìu của bệ hạ đang ở ngay trước mặt, há đâu thần dám dối lừa? Mong bệ hạ xét suy, để khỏi bị chúng nhân mê hoặc vậy!" Bá vương nghe lời Hà mừng lắm, bảo: "Lời ngươi cũng có lý, ngươi hãy đi trước, trẫm sẽ lập tức sai sứ giảng hòa." Tùy Hà từ biệt Bá vương vào thành, tới gặp Hán vương, nói hết chuyện Phạm Tăng khuyên Hạng vương công thành, nhưng đã bị mình nói lại một lượt, thuyết phục được Hạng vương, sớm muộn sẽ có người tới giảng hòa, ắt hẳn kế của Trần Bình nay có thể dùng được. Hán vương lập tức vời Trần Bình

tới hỏi: “Sứ Sở sớm muộn sẽ tới giảng hòa, người dùng kể gì mà ly gián được vua tôi Sở?” Bình ghé tai nói: “Như thế... như thế...” Hán vương cả mừng, nói: “Nếu làm được theo kế này, thì Phạm Tăng sẽ xong đời vậy!” Vì vậy, Trần Bình bèn mật sai tả hữu ai nấy lần lượt sắp xếp mọi việc, chờ sứ Sở tới.

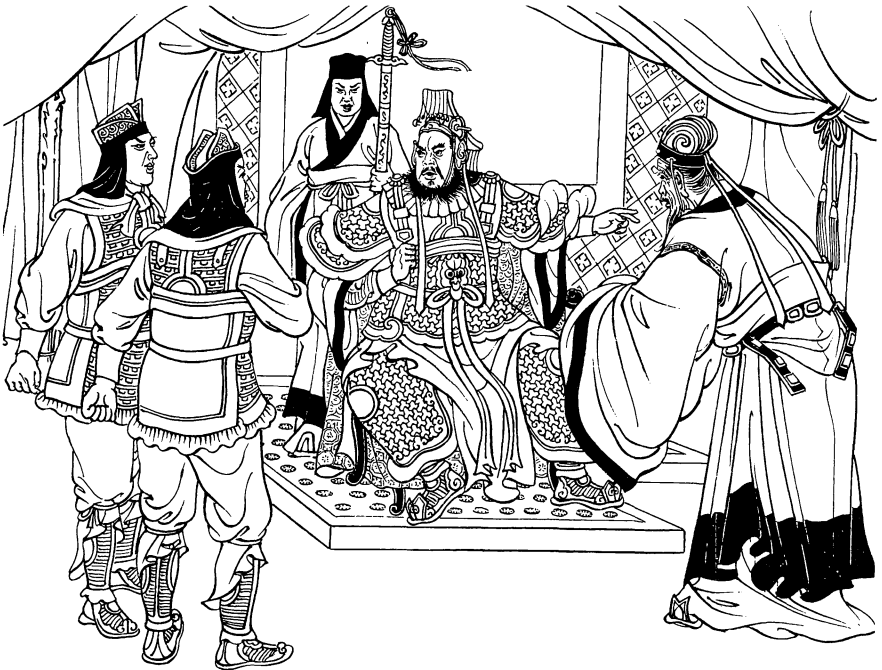
Lại nói, Bá vương không nghe lời Phạm Tăng, lập tức vờ Ngu Tử Kỳ nói: “Người khá tới chỗ Hán vương nói cho biết, hạn trong ba ngày cho Hán vương ra thành, đích thân gặp ta nói chuyện. Đồng thời người hãy thăm dò xem thực hư động tĩnh trong doanh Hán thế nào.” Tử Kỳ theo mệnh vào thành. Nghe nói Hán vương tối qua uống rượu say khướt chưa dậy, Ngu Tử Kỳ tạm vào quán dịch nghỉ ngơi, trước hết sai một tên tiểu tốt lanh lợi vào doanh Hán hỏi han xem Hán vương đã dậy hay chưa. Tên lính ỵ lệnh vào doanh Hán, chỉ thấy bọn Trương Lương, Trần Bình ra, rồi lập tức mời vào một căn gác kín gió, bày biện đồ ăn thức nhắm cùng rượu ngon khoản đãi, rồi hỏi: “Á phụ gần đây thế nào? Sai ông tới đây có dặn bảo gì không?” Kể ấy nói: “Tôi không phải sứ giả của Á phụ, mà là sứ của Sở.” Lương, Bình vờ kinh ngạc nói: “Thế mà chúng ta ngỡ là sứ của Á phụ, hóa ra là sứ của Hạng vương.” Rồi lập tức mời tên lính đi ra, đưa vào một quán nhỏ, đem món thô, rượu nhạt khoản đãi, còn Trương Lương, Trần Bình thì đi luôn không gặp. Tên lính lại hỏi thăm biết Hán vương vừa dậy, lập tức về gặp Tử Kỳ, nói rõ mọi sự. Tử Kỳ rất lấy làm ngờ, lập tức sửa sang ỵ phục vào gặp Hán vương. Hán vương vừa trở dậy, đang rửa mặt chải đầu, lại bảo Tùy Hà mời Tử Kỳ vào mật thất chờ, đợi Hán vương rửa mặt xong sẽ ra gặp. Tử Kỳ vào mật thất ngồi một lúc, chỉ thấy trong mật thất văn thư để đầy bàn, hai bên có đầy đủ cả màn trướng đồ dùng, tả hữu cũng không dám tự tiện vào. Tùy Hà ngồi mời trà xong, đứng dậy nói: “Đợi tôi đi xem Hán vương rửa mặt chải đầu xong chưa, còn mời tới gặp.” Tùy Hà ra hồi lâu vẫn chưa quay lại, Tử Kỳ quay người, thông thả bước lại bên án sách, thấy có rất nhiều văn thư, trong đó có một bức, đầu đuôi không ghi tên, nhưng đọc thấy viết: “*Hạng vương thất thủ Bành Thành, đem quân từ xa tới đây, lòng người không theo, thiên hạ phản lại, đại binh chẳng quá hai mươi vạn, thế dần cô nhược. Đại vương nhất thiết chớ có ra hàng, nên gấp gọi Hàn Tín về Huỳnh Dương,*

lão thần và bọn Chung Ly Muội sẽ làm nội ứng, chỉ nay mai tất sẽ phá được Sở vậy. Hoàng kim thần không dám nhận, đợi sau khi phá Sở rồi, xin cắt đất phong cho ở nước cũ, để con cháu kế nối trăm đời, thì đó chính là điều thần mong muốn vậy. Thần không dám đề tên ở đây.” Tử Kỳ kinh hãi, thầm nghĩ: “Đây tất là thư của Phạm Tăng rồi. Gần đây có người nói, Á phụ tư thông với Hán, ta còn chưa tin. Nay xem động tĩnh này, hóa ra là tình thực!” Bèn giấu lá thư vào trong tay áo. Qua kẻ vách đã có người trộm theo dõi nhìn thấy, báo tin cho Trương Lương, Trần Bình biết.

Chốc lát thì Tùy Hà tới, mời Tử Kỳ sang gặp Hán vương. Hán vương nói: “Ta với Hạng vương ban đầu đã cùng nhận lời hẹn với Hoài vương, ai vào Quan Trung trước thì thuộc về người ấy. Ta vào ải trước, đáng phải làm vương ở Quan Trung. Nay đã có được Quan Trung rồi, ý định thuở đầu đã toại, không muốn suốt năm khổ vì tranh chiến với Hạng vương nữa, mà tổn thương đến mạng dân, nên tình nguyện giảng hòa. Phàm từ Quan Trung về phía tây thuộc về Hán, từ Quan Trung sang phía đông thuộc về Sở, hai bên phân chia cương thổ, vĩnh viễn bãi chinh chiến. Phiên tức hạ gặp Hạng vương, lạy giùm ta ba lạy mà tỏ rõ ý này.” Tử Kỳ nói: “Sở vương chúng tôi đã theo như tôn mệnh của ngài, chỉ muốn cùng đại vương gặp mặt một lần, đích thân giảng hòa, chứ không có ý gì khác.” Hán vương nói: “Nếu đã có ý ấy, thì tức hạ hãy tạm về trước, để cho ta bàn bạc xong xuôi, sẽ lập tức ra ngoài thành gặp mặt Hạng vương.”

Ngu Tử Kỳ từ biệt Hán vương về trại Sở, nói hết những chuyện mà tên tùy tòng đã thấy, sau đó khi vào mật thất, lại lấy trộm được thư riêng, thám thính rõ ràng đích thực, nên không dám giấu giếm, xin bệ hạ xét kỹ. Bá vương nghe lời Tử Kỳ nói, cầm thư xem kỹ, nổi giận nói: “Lão thất phu lại dám bán đứng trăm như vậy! Ta phải tra hỏi cho kỹ, tìm ra thực tình, quyết không dễ bỏ qua được!” Phạm Tăng nghe được chuyện khóc lớn, mà lạy phục dưới đất nói: “Thần theo thờ bệ hạ mấy năm, dốc hết gan mật, há đâu dám có lòng riêng? Đây là quân Hán dùng kế ly gián, khiến cho quân thần chúng ta bất hòa, để ngầm làm hại, bệ hạ chớ có nghe!” Hạng vương nói: “Ngu Tử Kỳ là người thân thiết tâm phúc, đã hỏi dò được thực tình, há có lẽ nào lại đặt điều nói không?”

Tăng thấy Hạng vương nghi hoặc không quyết, biết rằng rốt sẽ chẳng đủ để nên việc lớn, bèn khóc lớn, nói: “Việc thiên hạ đã đại định rồi! Chúa thượng hãy tự mình lo nốt! Xin niệm tình Tăng này phụng sự bệ hạ mấy năm, có nhiều công khó nhọc, xin lấy công đền tội, xin được cho đem tẩm thân tàn về quê, thì ơn ấy của bệ hạ lớn như trời đất vậy.” Bá vương cũng nghĩ Phạm Tăng đã lập nhiều công trạng, thờ Sở lâu ngày, không đành lòng giết, bèn lệnh cho người đưa Tăng về quê. Tăng than bảo: “Ta vốn hết lòng vì Sở, mà Bá vương lại ngờ ta có lòng riêng, ấy chẳng phải nỗi thiệt của ta, mà chính là cái bất hạnh của Sở vậy.” Dọc đường đi, Tăng buồn bã không vui, đi tới Bành Thành, bèn phát ra cái nhọt ở lưng không thể dậy nổi, bèn vội vàng sai người đến núi Quả Ngưu, mời thầy của mình là Dương chân nhân xem bệnh cho. Sai nhân đem lễ hậu tới gặp chân nhân, chân nhân nói: “Phạm Tăng từ biệt ta xuống núi, ta đã từng dặn rằng: bình sinh ông thích mưa hay kể lạ, thì nên chọn chúa mà thờ. Nay lại phù giả diệt chân, tàn hại bách tính, chẳng sớm biết cơ, chỉ tới khi tả toi đến độ bệnh nặng



Mắc mưu phản gián, Bá vương đuổi Phạm Tăng.

đầy mình thế này, còn mong ta cứu ư? Ấy cũng là lẽ trời báo ứng, chẳng phải là người làm ra! Nếu ta cứu ông, thì là trái lẽ trời vậy!” Bèn không nhận tiền lụa, đuổi sai nhân của Tăng xuống núi. Sai nhân quay về gặp Phạm Tăng, Tăng nghe nói vậy bèn ngã vật ra đất, đứt hơi mà chết. Bấy giờ là ngày tháng tư, mùa hạ, năm Đại Hán thứ tư, Phạm Tăng chết, thọ bảy mươi một tuổi. Phạm Tăng chết rồi, những người đưa tiễn Tăng về quay lại bẩm với Bá vương, Bá vương cũng lấy làm thương xót, bèn sai người tới Bành Thành, lấy lễ mà hậu táng cho.

Hán vương nghe nói Tăng đã chết, cả mừng nói: “Thế là trừ được một mối đại họa trong lòng cho ta!”, rồi trọng thưởng Trần Bình, lại giữ chặt bốn cửa thành, không nói gì đến chuyện thỉnh hòa nữa.

Bá vương trầm nghĩ: “Phạm Á phụ vốn không có ý riêng, đây tất là Trương Lương, Trần Bình dùng kế phản gián, khiến ta lâm hại bậc trung lương, tự cắt mất một cánh tay mình vậy! Nhớ lại những lời Tăng nói trước khi chết, có thể thấy rõ tấm lòng ông ấy vậy!” Bèn vội vờ Chung Ly Muội úy dụ rằng: “Khanh hãy an lòng, chớ suy nghĩ gì khác.” Muội nói: “Thần thờ bệ hạ lâu nay, dẫu không có tài năng, nhưng một tấm lòng son, vàng đá chẳng đổi vậy. Á phụ trung thành với nước, há có chí gì khác? Bữa trước, Ngu Tử Kỳ lấy được lá thư riêng, ấy chỉ là lời giả dối bịa đặt, bệ hạ hãy xét kĩ cho, chớ bị bọn chúng mê hoặc.” Bá vương bèn lập Hạng Bá làm quân sư, phàm tất cả việc nước lớn nhỏ đều giao cho Bá quản lý. Bá nhân khuyên Bá vương đánh thành. Bá vương bèn xua quân mã, tấn công bốn cửa thành rất gấp. Không biết thành Huỳnh Dương sẽ giải cứu thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ SÁU MƯƠI BỐN]

Ra khỏi thành, Kỷ Tín lừa Sở

Lại nói, Bá vương tiến đánh Huỳnh Dương rất gấp. Hán vương lấy làm lo, gọi quần thần cùng bàn rằng: “Bá vương tấn công Huỳnh Dương rất gấp, mà đại binh của Hàn Tín chưa về, các chư hầu gần đây lại không chống đối lại Hạng vương, các ngươi có kế gì hay không?” Trương Lương nói: “Hạng vương vì Phạm Tăng chết, trong lòng sốt ruột, làm sao chịu thôi được? Huống chi gần đây, quân lương từ Bành Thành đã tới, dường có ý muốn vây khốn lâu ngày. Thành này nếu bị khốn lâu, giả như có kẻ nào hiền kế chặn đứt đầu nguồn sông Huỳnh lại, cho đổ vào thành, thì thành tất bị phá, biết làm thế nào?” Trần Bình nói: “Thần có một kế, đại vương nhất định có thể thoát ra khỏi trùng vây ở đây, chỉ e không có bậc trung thần, chịu vì bệ hạ mà gánh nạn vậy.” Bọn các tướng Chu Bật đều nói: “Tiên sinh làm sao lại nói ra những lời như vậy? Chúng tôi theo đại vương đã lâu, dầu có vạc dầu trước mặt, dao sắc kề cổ, cũng có gì mà sợ!” Bình cười nói: “Không phải là cái nạn như thế! Mà còn có thâm ý, các ông không biết được.” Hán vương nói: “Kế ấy thế nào?” Bình bèn ghé tai Hán vương nói: “Như thế... như thế...” Hán vương nói: “Kế này hay lắm!”, rồi cho Trương Lương đi làm, còn các tướng đều lui cả.

Trương lương về quán dịch, dẫn dò tả hữu bày tiệc rượu mời các tướng tới dự. Các tướng nghe nói Lương mời, đều đến cả quán dịch. Lương ra đón, chào hỏi xong xuôi, ai nấy chia ngôi chủ khách cùng ngồi. Lương treo giữa nhà một bức tranh, trên vẽ một người ngồi trên xe, phía sau có mấy chục quân kỵ đang đuổi rất gấp, bên rừng cây lại có một người đang nấp. Các tướng xem tranh,

không hiểu ý gì, bèn hỏi Lương: "Tiên sinh treo bức tranh này là ý thế nào?" Lương nói: "Xưa, Tề Cảnh công đánh nhau với nước Tấn, Cảnh công đại bại, quân sỹ đều trốn chạy cả, chỉ còn mỗi Cảnh công ngồi ở trên xe, có Điền Phủ đánh xe. Quân Tấn đuổi theo phía sau rất gấp, Cảnh công không biết làm sao được, Điền Phủ bèn nói: 'Việc đã gấp lắm rồi! Chúa công nên náu mình vào trong rừng, đổi y phục của chúa công cho tôi mặc, tôi sẽ ngồi trên vương xa, thì chúa công có thể thoát nạn.' Cảnh công nói: 'Tuy ta tránh được hoạn nạn, nhưng người tất bị bắt, ta sao đành lòng như thế!' Điền Phủ nói: 'Đã ăn lộc của người, thì nên vì việc của người mà chết. Lưu được một tôi, chẳng qua cũng như rừng cây thêm một chiếc lá mà thôi. Nhưng nếu chúa công còn, thì thực là còn được bậc chúa của trăm họ, khiến thiên hạ đều được phúc, há lại là chuyện nhỏ ư?' Cảnh công theo như lời Điền Phủ, bèn trao đổi y phục cho, rồi chạy đi lánh nạn. Chỉ còn lại một mình Điền Phủ ngồi trên xe của Cảnh công, hai trăm quân Tấn đuổi đến nơi, trông thấy thế, ngỡ là Cảnh công, bèn bắt lấy đem dâng Tấn Hiến tử. Tấn Hiến tử biết không phải là Cảnh công, định giết đi, Điền Phủ nói: 'Tôi thay Cảnh công mà bị chết, thực không tiếc nuôi gì, nhưng chỉ e rằng, giết một mình tôi, mà sau này kẻ bề tôi chịu nạn thay vua, sẽ sợ bị giết mà chẳng chịu ra sức nữa vậy.' Hiến tử cho lời của Điền Phủ là có nghĩa, bèn than bảo: 'Kẻ làm tôi không tránh né hoạn nạn, mà giúp vua được khỏi chết, ấy là cái trung của kẻ làm tôi! Nếu ta lại đem giết thì là chẳng lành, nay nên tha tội, để giúp thành khí tiết cho vậy!' Điền Phủ bèn được miễn tội chết trở về.⁽¹⁾ Bức tranh này chính là vẽ tích Điền Phủ chịu nạn thay cho Cảnh công, mà sau Cảnh công rút nên bá nghiệp, tên lưu sử xanh, đến nay còn bất hủ. Hiện giờ Hán vương bị khốn, mà không có ai bắt chước theo việc làm của Điền Phủ, vì thế mà Lương tôi treo bức tranh này cho các ông được thấy vậy." Các tướng nghe Trương Lương nói, đều hăng hái đứng dậy nói: "Cha gặp nạn, con nên chịu thay; vua gặp nạn, bề tôi nên chịu thay. Chúng tôi xin chết thay, để đại vương thoát được cái nạn ở Huỳnh Dương này." Lương nói: "Các ông tuy ai cũng đều có lòng trung, nhưng đều không có

(1) Đây là tích về Tề Khoảnh công. Có lẽ tác giả có nhầm lẫn. (Đ.A.)

dung mạo giống như chúa thượng. Chỉ có Kỷ tướng quân là gần giống chúa thượng, có thể đánh lừa quân Sở được.” Kỷ Tín nói: “Ấy là niềm mong mỏi của tôi vậy, đâu có phải nhảy vào nước sôi lửa bỏng, cũng không dám từ.” Trương Lương, Trần Bình mừng lắm.

Hôm sau, Trương Lương dẫn Kỷ Tín vào gặp Hán vương, mật tâu rằng Kỷ Tín muốn thay đại vương ra trá hàng. Hán vương nói: “Không được! Lưu Bang này đại nghiệp chưa định, bề tôi chưa từng được chút ơn mảy may nào, nay lại cho Kỷ tướng quân chịu nạn thay ta, còn ta thừa cơ mà trốn, việc hại người lợi mình như thế, người nhân ắt chẳng làm, ta không nhẫn lòng!” Tín nói: “Việc đã gấp lắm rồi! Nếu thần tránh né, đến khi thành bị phá, ngọc đá đều tan, bấy giờ dầu thần có chết cũng chẳng ích gì cho đại vương vậy. Nay nếu thần thay đại vương chịu nạn, giúp đại vương thoát được khỏi trùng vây, thì thần được lưu danh thơm như núi Thái Sơn. Hôm nay, thần đã coi tính mạng nhẹ tựa lông hồng rồi, đại vương chớ nên thương tiếc cho thần nữa.” Hán vương vẫn còn do dự chưa quyết, Kỷ Tín bèn rút gươm mà nói rằng: “Nếu đại vương không theo như lời thần, thần sẽ lập tức tự vẫn mà chết, để tỏ cho đại vương thấy thần không nể hoạn nạn vậy.” Hán vương vội vàng xuống thêm, ôm Kỷ Tín mà khóc rằng: “Tâm lòng của tướng quân, thực đáng nói là trung thành như vừng nhật, muôn thuở không tan vậy.” Nhân lại hỏi: “Tướng quân còn cha mẹ chẳng?” Tín nói: “Thần còn mẹ già.” Hán vương nói: “Ấy cũng tức là mẹ của Bang này vậy, ta sẽ chăm nom.” Lại hỏi: “Tướng quân đã có vợ chưa?” Tín nói: “Đã có vợ.” Hán vương nói: “Ấy tức là em gái của Bang này vậy, ta sẽ nuôi nấng.” Lại hỏi rằng: “Tướng quân có con cái gì không?” Tín nói: “Chỉ có một con trai, hãy còn nhỏ.” Hán vương nói: “Ấy tức là con trai của Bang này vậy, ta sẽ dưỡng dục. Cả ba người ấy, Bang sẽ thay tướng quân lo liệu đến trọn đời, tướng quân không phải lo nghĩ gì cả!” Kỷ Tín khấn đầu nói: “Thần chết cũng toại lòng vậy!”

Bọn Trương Lương, Trần Bình lập tức soạn hàng thư, sai người ra thành bẩm lên Hạng vương rằng: “Quân Hán bị vây gấp quá,

cũng không dám cắt đất mà nhận Quan Trung nữa, xin gặp mặt mà ra hàng Bá vương, chỉ mong không bị giết ngay đã là may lắm rồi vậy.” Tả hữu nghe lời sai nhân nói thế, lập tức bẩm với Bá vương rằng: “Hán vương sai sứ đến đưa thư hàng.” Hạng vương mở thư ra xem, thấy viết rằng:

“Hán vương Lưu Bang dập đầu dâng thư lên Bá vương bệ hạ. Thần, Bang được phong cho giữ đất Bao Trung, đến nơi thì thủy thổ không hợp, nên nghĩ muốn quay về miền đông, để được ở nơi đất cũ. Chẳng ngờ, lòng người bèn ung theo, chí hướng phóng túng, bèn được đất Quan Trung. Sau, vì thua trận ở Tuy Thủy, đã mất mặt rồi, trông bốn bên không biết về đâu, đành gửi thân lại ở Huỳnh Dương, chỉ mong toàn tính mệnh, chứ chẳng phải có mong hòng gì khác. Việc Hàn Tín đông chinh, đều là kẻ ấy tự ý làm, gọi cũng không về, đuổi cũng chẳng đi, chẳng phải là tội của Bang này vậy. Nay, bệ hạ đem đại binh tới dưới thành, ngày một ngày hai ắt phá, trước uy vũ ấy, thần trốn sao khỏi búa rìu? Vì vậy, theo lời bàn của văn võ quần thần, thần xin tình nguyện trối mình ra hàng, chỉ mong được miễn tội chết. Đại vương nếu còn nghĩ đến lời hẹn với Hoài vương, cùng tình nghĩa ngày xưa, thì tắt xá cho tội trước, mà ra ân tái tạo cho thần. Mong bệ hạ thương cho!”

Bá vương xem xong thư, vờ sứ Hán vào nói: “Lưu Bang khi nào thì sẽ ra thành đầu hàng?” Sứ giả nói: “Tối nay sẽ lập tức ra hàng.” Bá vương bí mật truyền chỉ rằng: “Nếu Lưu Bang ra hàng, đợi tới khi diện kiến, thì sẽ cho phục sẵn những tay đao phủ, lập tức xô ra chém làm muôn mảnh, để ta rửa hận.” Quý Bố, Chung Ly Muội cùng đem quân hầu trực.

Lại nói, Trần Bình, Trương Lương tâu với Hán vương rằng: “Đại vương nên thay quần áo thường, mà cưỡi ngựa khỏe.” Văn võ tướng sỹ ai nấy cũng nait nịt gọn gàng, sai Tung Công, Chu Hà đem quân mã trong thành đóng giữ Huỳnh Dương, bảo Kỷ Tín nhanh chóng đổi mặc áo thêu của Hán vương, lên ngồi xe ngọc long. Gần đến hoàng hôn, trước hết cho hai ngàn đàn bà con gái, từ cửa Đông lục tục ra thành. Tả hữu đến báo với Bá vương rằng: “Hán vương cho mấy ngàn đàn bà con gái ra, còn chưa đi hết.” Bá vương cười nói: “Lưu Bang đúng là đồ ham mê tử sắc, tham luyện

lắm đàn bà như thế, thì làm sao mà thành đại sự được? Phạm Tăng đúng là đã lo lắng quá rồi!”

Quân sỹ của Sở thấy quân Hán cho thả đàn bà con gái ra, cửa nào cửa nấy cùng kéo nhau tới cửa Đông tranh nhau xem, đến tối vẫn còn chen vai thích cánh, quên hết cả hàng ngũ trận thế, các tướng cũng tranh nhau xem, không hề phòng bị chi cả. Hán vương cùng văn võ tướng sỹ đem quân khinh kỵ ngậm tăm mà ra cửa Tây, nhắm hướng Thành Cao chạy tới. Đám đàn bà con gái ở phía cửa Đông đi bộ chậm chạp, tới lúc đi hết ra được cũng đã gần canh hai. Chỉ thấy cờ đỏ sắp hàng đi ra, Kỷ Tín ngồi ngay ngắn trên xe, phủ việt vàng, cờ tả đạo, tiền hô hậu ủng, như ong kéo ra, ngang nhiên không làm theo lễ quân thần, cũng không thấy có ý gì là quy hàng cả. Hạng vương tức giận nói: “Lưu Bang chắc hẳn đã say rượu mà chết trên xe rồi! Thấy trăm cũng không xuống xe tới gặp, vẫn còn ngồi ngay như tượng gỗ thế?” Tả hữu cùng cầm đuốc soi vào trong xe xem, thấy Kỷ Tín ngồi yên không nói gì, cùng nhau hỏi: “Hán vương làm sao không nói?” Kỷ Tín nói: “Ta không phải Hán vương, mà là Kỷ Tín bề tôi nhà Hán. Hán vương chúng ta bị khốn lâu ngày, nay đã rời khỏi Huỳnh Dương, họp cùng Hàn nguyên soái và các chư hầu Anh Bố, Bành Việt, tiến thẳng đến Bành Thành, bắt giữ gia quyến Hạng vương, hội quân ở Quảng Vũ, nguyện quyết một trận mà định thắng thua với Sở. Buổi sáng nay đưa hàng thư ra chỉ là trá hàng mà thôi. Hiện giờ, Hán vương đã ra ngoài thành hơn hai trăm dặm rồi!” Tả hữu vội báo cho Sở vương rằng: “Người ngồi trong xe không phải là Hán vương, mà là Kỷ Tín bề tôi của Hán!” Lại đem những lời mà Kỷ Tín nói tâu lại cho biết một lượt. Sở vương nổi giận, rồi lại than rằng: “Lưu Bang trốn thì rất dễ, mà Kỷ Tín ra thay mới thực khó, đây quả là bậc trung thần vậy! Trăm dẫu thu nhận văn võ tướng sỹ đâu phải chỉ mấy trăm người, nhưng chưa có kẻ nào trung như Kỷ Tín vậy.” Rồi vội gọi Quý Bố bảo: “Người khá thuyết phục Kỷ Tín hàng trăm, trăm thực yêu lòng trung của ông ta vậy!” Quý Bố bèn tiến ra hô lớn rằng: “Kỷ Tín thay Lưu Bang mà ra khỏi vòng vây, đáng gọi là bậc trung thần, Bá vương rất yêu mến, không nhẫn lòng giết chết. Người hãy cảm tạ đại ân của đại vương mà xuống xe ra hàng, thì sẽ được phong cho tước lớn, chớ có phụ



*"Ta sống làm tôi Hán, chết làm ma Hán, cái chí lẫm liệt ấy,
há có thể nghe theo lời các người ư?"*

mệnh đại vương!" Kỷ Tín bèn mắng rầm lên rằng: "Đồ một hủu vô tri, chớ có vọng tưởng! Bậc trượng phu thờ chúa, trung thành chẳng hai lòng. Đầu này dầu chặt, nhưng hạo khí ngút trời, vàng đá chẳng mòn vậy! Ta sống làm tôi Hán, chết làm ma Hán, cái chí lẫm liệt ấy, há có thể nghe theo lời các người ư?" Sở vương nghe lời Tín nói, biết không thể lay chuyển được, bèn mệnh cho những kẻ cầm đuốc, ai nấy cùng lấy lửa đốt xe. Chỉ thấy trong lửa cháy rùng rục, các quân sỹ vẫn nghe tiếng Kỷ Tín không ngớt mắng chửi. Chốc lát, lửa tàn, xe với người cùng thành tro than vậy! Lại nói, Bá vương đốt Kỷ Tín rồi, đánh giết quân Hán, rồi vội sai Quý Bố, Long Thư đem một vạn tinh binh đuổi theo Hán vương. Không biết Hán vương đối địch thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỘI THỨ SÁU MƯỜI LĂM]

Chu Hà, Tung Công cùng tử tiết

Lại nói, Quý Bồ, Long Thư đem quân đuổi theo Hán vương, đuổi liền ba ngày mà vẫn không kịp, quân sỹ mệt nhọc, đành tạm đóng lại ở Trịnh Thôn. Có quân tiền tiêu đến báo rằng: "Hán vương đã vào Thành Cao, có hai lộ cứu binh của Anh Bố, Bành Việt sắp tới, quân Sở không dám tiến thêm nữa." Quý Bồ nói: "Hán vương đã có cứu binh, thì không đuổi được nữa. Chi bằng quay về Huỳnh Dương, cùng hội quân với Bá vương, hoặc giữ Bành Thành, hoặc đánh Thành Cao, tùy Bá vương định đoạt." Long Thư nói: "Kiến giải của tướng quân chính hợp ý tôi." Hai người bèn cho quân quay về Huỳnh Dương, vào gặp Bá vương, nói rõ lại chuyện Hán vương đã vào Thành Cao, có Anh Bố, Bành Việt đem quân từ hai nơi tới cứu ứng, do vậy không dám đuổi theo nữa. Bá vương nói: "Bành Thành hiện bỏ không chẳng có ai canh giữ. Nếu như ta đánh Thành Cao, nhất thời cũng khó mà thắng ngay được. Chi bằng hãy lấy Huỳnh Dương, rồi quay về Bành Thành, lại chỉnh điểm tinh binh đến phá Thành Cao, bắt sống Lưu Bang cũng chưa muộn." Bèn dặn dò ba quân cùng ra sức đánh cả bốn cửa Huỳnh Dương, hạn trong năm ngày phải phá được. Hạng vương đôn đốc đánh cửa Đông, Quý Bồ đôn đốc đánh cửa Nam, Long Thư đôn đốc đánh cửa Tây, còn Chung Ly Muội thì đánh cửa Bắc, bốn cửa chiêng trống vang rền, các thứ hỏa pháo, tên lửa, thang mây cùng nhất tề tiến đánh. Trong thành chỉ có Chu Hà, Tung Công ngày đêm tuần thị, nghiêm đốc quân sỹ phòng thủ, hũ tro, đá tảng, khiên mây che chắn khắp xung quanh, quân Sở tiến công năm ngày vẫn không hạ được.

Lại nói, Ngụy Báo nhân được Hán vương tha chết, bãi quan nhàn cư ở Huỳnh Dương. Thấy Bá vương đánh thành không hạ được, bèn cưỡi ngựa đem tông nhân, lên thành cùng nói với Chu Hà và Tung Công rằng: "Hán vương bỏ thành mà chạy, đã coi Huỳnh Dương là mảnh đất bỏ đi rồi! Hai ông vẫn còn cố thủ không chịu hàng, mà tự chịu khổ, chứ có ích gì cho nước cho nhà. Một khi thành bị phá, hai ông có thể địch lại nổi Hạng vương không?" Tung Công, Chu Hà nổi giận nói: "Người là kẻ tiểu nhân phản phúc, còn không bằng chó lợn, lại dám bàn bậy ở đây, mà mê hoặc lòng quân! Vả, Hán vương trước khi đi, đã đem Huỳnh Dương ủy thác cho hai chúng ta, hai chúng ta đủ để có thể giữ vững được. Nay chưa đầy mấy hôm, mà lại mở cửa ra hàng, để hòng phú quý, chẳng nghĩ đến đại nghĩa, trên phụ ơn chúa, dưới phụ lòng dân, kẻ có lòng trung mong báo quốc mà lại như thế sao? Cổ ta có thể đứt, chứ chí này chẳng thể dời! Để người lại rốt sẽ thành hậu họa vậy." Rồi lập tức túm lấy tóc Báo, vung dao chém ngay trên thành, bêu đầu lên cho ba quân xem, mà rằng: "Ngụy Báo muốn làm nội ứng, nay đã chém rồi. Các người nên hết lòng giữ thành, chớ có bụng khác!" Quân sỹ đều nói: "Nguyện cùng hai vị tướng quân hết sức chống giữ, quyết không lùi bước!" Hạng vương nghe tin, càng thêm tức giận, hội các tướng mà đôn đốc đánh hạ. Chỉ thấy trong thành đắp thêm vòng thành đất, để tỏ cho thấy vẻ trùng điệp kiên cố, quân Sở thấy vậy, ai nấy cùng nhụt chí.

Lại qua mười ngày, thành càng không thể hạ được. Bá vương vời bọn Hạng Bá, Chung Ly Muội đến bàn rằng: "Huỳnh Dương vây lâu mà không hạ được, các người có cách gì không?" Hạng Bá nói: "Phép công thành chỉ sợ quân sỹ không chịu hết sức. Nếu có một người liều chết, đem lửa thiêu rụi thành lâu, để chúng quân sỹ cùng kéo nhau xông lên, thì thành tất phá! Chứ nếu dây dưa lâu ngày, Hán vương hội cùng chư hầu kéo tới, thì Sở rất không thể có được Huỳnh Dương nữa vậy." Bá vương nói: "Bây giờ cốt phải công phá!" Bèn đốc suất chư tướng, gấp thúc ba quân lên thang mây công thành. Trên thành, hũ tro, đá học ném xuống, quân Sở vừa định lui lại, thì Bá vương nổi giận, mệnh các tướng ai nấy cầm thương cùng xông vào trèo lên thành. Mới đầu cũng có mấy chục người bị đả thương, nhưng sau đó quân Sở cùng hò nhau

kéo lên, quân Hán không thể ngăn cản nổi. Chu Hà, Tung Công định vung đao cùng ra sức chém xuống, thì đã bị Long Thư tay trái cầm khiên, tay phải vung thương, đỡ bảo đao lại, nhảy ngay lên thành. Quân Sở lục tục theo sau, kéo cả lên thành, bắt ngay Tung Công giữ lại. Chu Hà xuống thành, chinh điểm quân mã, cùng giao chiến với quân Sở. Quý Bồ, Chung Ly Muội đã đốt cháy thành lâu ở cửa Đông, đổ sụp ngay một góc, thành liền bị phá. Quân Sở nhân đà cùng đánh xông vào thành, Chu Hà làm sao chống nổi, vội bỏ chạy ra cửa Tây, nhưng Long Thư đã một mình một ngựa truy đuổi theo sau.

Lại nói, Tung Công bị quân Sở bắt được, mang đến nộp Bá vương. Bá vương nói: "Xem ra ngươi chỉ là một kẻ thất phu, có vũ dũng gì, mà sức dám chống lại thiên binh? Nay bị bắt đến đây, nếu chịu một lòng ra hàng, thì ta sẽ lập tức phong cho làm Huỳnh Dương thái thú, vẫn cho cai quản việc ở quận Huỳnh Dương. Ngươi nghĩ thế nào?" Tung Công nói: "Thành phá, bị bắt, thế cùng lực kiệt, chỉ có chết mà thôi, chứ há có lẽ nào lại quy thuận? Xin đại vương sớm ban cho được chết, để toàn khí tiết cho tôi." Bá vương thấy Tung Công trung nghĩa khảng khái, rất thương tiếc. Lại sai Quý Bồ từ tốn bảo rằng: "Đại trượng phu dựng công lập nghiệp, để nên tiếng tốt, ấy mới là hào kiệt. Há có thể cam chịu chết, mà tịch mịch không ai trên đời biết đến, thì chẳng cũng đáng tiếc lắm ư?" Tung Công nói: "Sống thuận chết an, tôi chỉ mong lòng này không phải hổ thẹn mà thôi! Nay tôi đã kiệt lực giữ thành, dốc hết tâm trí, nhưng quân Sở thế mạnh, giày xéo phá được, chẳng phải là vì tôi chí khí suy kém, mà là vì sức không chống nổi vậy. Nay ông ân cần xuống lời thuyết phục, muốn tôi quy hàng, ngày nay dầu tôi có hàng, thì ngày mai tôi cũng phản! Tôi chỉ biết có Hán, mà chẳng biết có Sở, trung thành không hai lòng, muôn vàng cũng không đổi!" Quý Bồ thấy không thuyết phục được Tung Công, về gặp Bá vương nói: "Tung Công lòng như sắt đá, vờn cổ đón nhận cái chết, lại nói: hôm nay dầu hàng, ngày mai ắt phản, xem lời ấy thì có thể biết là không muốn quy hàng rồi, bệ hạ hà tất phải để tâm lưu giữ làm chi?" Bá vương nói: "Kẻ ấy đã không hàng, thì hãy mệnh tả hữu lôi ra chém đi!" Đến khi Tung Công chịu chém, sắc mặt vẫn thản nhiên, quân sỹ chẳng ai không than tiếc.



"Xin đại vương sớm ban cho được chết, để toàn khí tiết cho tôi."

Long Thư đuổi theo Chu Hà đến trước cánh rừng lớn, chột Chu Hà dừng ngựa cầm ngang cây đao, một mình đứng đợi quân Sở kéo tới. Long Thư xông lại, hô to lên rằng: "Chu Hà! Hán vương nhà ngươi đã trốn chạy không biết đi đâu, tòa cô thành nay đã bị phá, vợ con ngươi đều bị bắt, làm sao ngươi còn chống cự thiên binh, không mau quy hàng đi! Làm sao lại ngu si quá như thế?" Hà nói: "Kẻ làm tôi chịu chết giữ trung, kẻ làm con chịu chết giữ hiếu, thành phá không giữ được, lòng này đã chịu hổ thẹn lắm rồi, nếu lại cúi đầu quy hàng, thì còn mặt mũi nào mà đứng trong vòng trời đất nữa?" Rồi vung đao xông tới đánh Long Thư. Long Thư nổi giận, cũng vung thương vỗ ngựa đánh trả, cùng quần nhau một chỗ. Ước đấu được chừng hai mươi hiệp, Chu Hà ngoặt đầu ngựa bỏ chạy vào trong rừng, không đề phòng bị cành cây mắc vào chiến bào, đang khi vội vàng không thể gỡ ra được, Long Thư đã phi ngựa tới gần, giơ thương lên nói to: "Nếu ngươi quy hàng, ta sẽ miễn cho tội chết!" Chu Hà vẫn còn đưa cây đao trên tay định

chặt cành cây, mau tháo chạy, nhưng đại đội quân Sở đã kéo cả đến, vây chặt khoảnh rừng, bắt sống được Chu Hà. Long Thư đem Chu Hà về doanh Sở gặp Bá vương, Bá vương nói: "Tung Công đã hàng Sở rồi, nếu ngươi quy hàng, ta sẽ phong ngươi làm vạn hộ hầu." Hà nói: "Tung Công, Kỷ Tín, với ta đều là người nhà Hán, há chịu theo bạo Sở mà kéo dài kiếp sống thừa ư?" Bá vương nổi giận, sai tả hữu lập tức đặt vạc dầu, ném Chu Hà vào nấu chết.

Bá vương tức giận vào thành, định giết sạch dân chúng ở Huỳnh Dương, Hạng Bá ngăn lại, nói: "Không được! Kẻ mà bệ hạ tranh giành cùng là quân Hán, chứ dân chúng đều là con đỏ của bệ hạ, nào có tội tình gì. Nếu giết hết đi, chẳng cũng tổn thương đến tấm lòng thiên hạ ư? Bệ hạ khá vỗ về mà an lòng họ, tạm đóng lại mấy hôm, rồi tới lấy Thành Cao để tuyệt hẳn đường trở về của Lưu Bang, khiến cho hắn không có nơi nào mà đi, thì Bang tất phải hàng vậy. Lưu Bang hàng, bấy giờ ta sẽ sai quân đi cứu Tề, mà sai làm vây cánh, thì Sở chẳng cô lập mà đại sự định vậy!" Bá vương theo lời, tạm đóng quân lại ở Huỳnh Dương, chỉnh đốn binh mã để sau sẽ đi lấy Thành Cao.

Lại nói, Hán vương đóng quân ở Thành Cao, vời Trương Lương, Trần Bình cùng bàn bạc rằng: "Hàn Tín, Trương Nhĩ ở đất Triệu đã lâu, nghe tin ta bữa trước bị vây ở Huỳnh Dương cũng không tới cứu ứng. Bấy giờ sai người đi lấy quân ở chỗ hai người Anh Bố, Bành Việt, lại không thể ngày một ngày hai tới nơi được. Hôm qua nghe tin Huỳnh Dương đã bị Sở phá, Tung Công, Chu Hà đều tử tiết, sớm muộn nhất định Bá vương sẽ đến đánh Thành Cao, phải làm thế nào?" Lương nói: "Lấy quân chỗ Anh Bố, Bành Việt đã một tháng rồi, chắc cũng sắp tới nơi. Đại vương khá sai người đến Bành Thành, làm thanh thế từ xa. Hạng vương nghe thấy quân ta đánh Bành Thành, nhất định không dám ở đây lâu, ấy gọi là đánh Bành Thành mà giải vây cho Thành Cao vậy." Hán vương ngay trong ngày bèn sai Vương Lãng về huyện Bái chôn cất cho mẹ, để an ủi lòng mong mỏi bấy lâu, lại trao cho năm ngàn tinh binh để đánh Bành Thành, theo đường tắt đi suốt ngày đêm.

Lại nói, Bá vương truyền chỉ, đại binh từ Huỳnh Dương khởi hành, tiến đến Thành Cao, cách ngoài thành hai mươi dặm hạ trại. Hôm sau, Bá vương đích thân tới dưới thành, điều động quân mã

công thành. Hán vương nhân thấy quân Sở ở Huỳnh Dương, cách đó không xa, biết Sở vương nhất định sẽ đến đánh lấy Thành Cao, nên đã chuẩn bị sẵn sàng những chiến xa mà Hàn Tín để lại, sắp hàng nghiêm mật chung quanh, chỉ đợi quân Sở tới. Bá vương đến dưới thành, điều khiển quân mã, thì đã thấy cửa Tây của Thành Cao chiến xa dày đặc, đội ngũ nghiêm chỉnh, biết rằng quân Hán đã có chuẩn bị, bèn không dám xông vào đánh ngay, dừng cách ngoài thành mười dặm, khua chiêng gõ trống, hò hét vấy cờ, tựa như có ý tấn công, nhưng vẫn không dám lại gần. Quân Hán vẫn giữ chặt bất động, hai bên cầm nhau mấy hôm, mà đều chưa dám giao chiến.

Bỗng nhiên có người từ Bành Thành tới báo: "Vương Lãng đem quân tiến đánh Bành Thành rất gấp!" Lại có người báo: "Bành Việt đã cắt đứt đường vận lương của Sở, hiện đã lấy được mười bảy huyện Ngoại Hoàng." Lại có quân thám mã về báo: "Đại binh của Anh Bố đã qua Nam Khê khẩu, cách Thành Cao không xa." Một lúc mà có tin báo từ ba nơi truyền đến, Bá vương vội Hạng Bá, Chung Ly Muội vào bàn rằng: "Thành Cao không thể lập tức hạ ngay được, mà Bành Thành e lại thất thủ. Cứu binh của Anh Bố đã đến, quân Sở đầu đuôi không cứu ứng được cho nhau, các tướng có kế gì hay?" Bọn Hạng Bá nói: "Chi bằng tối nay, chúng ta từ từ rút lui, giết Bành Việt ở Ngoại Hoàng, chặn Anh Bố ở Nam Khê, cự Vương Lãng mà giữ Bành Thành, ấy là kế cấp cứu nhất thời vậy. Mong bệ hạ hãy nghĩ kỹ." Bá vương theo lời ấy, lập tức dặn dò quân chúng: "Tối nay ba quân lần lượt rút về, trẫm sẽ đích thân đi đoạn hậu." Không biết quân Sở sẽ rút lui thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ SÁU MƯƠI SÁU]

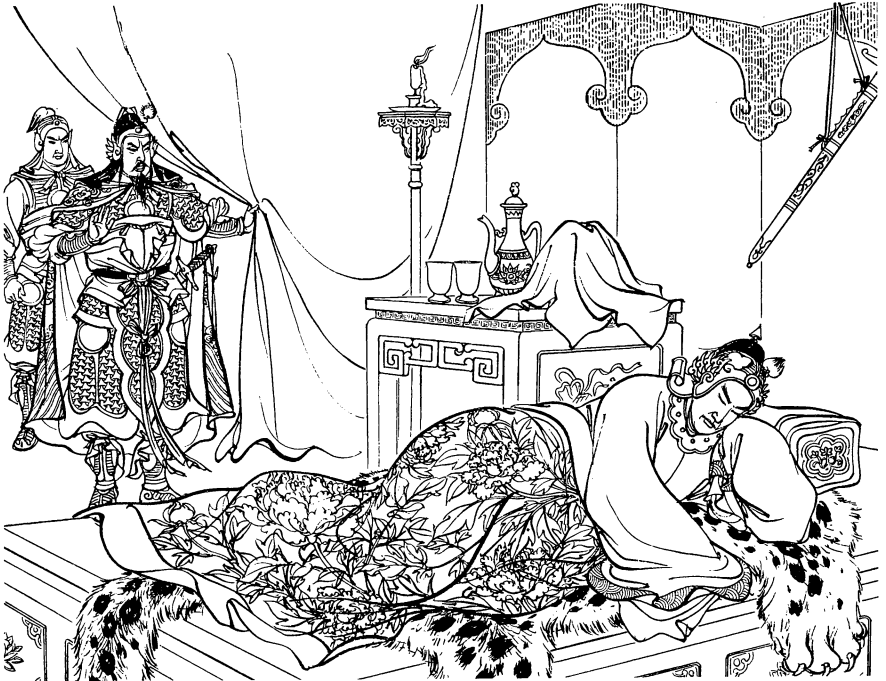
Hán vương tới thành Triệu đoạt ấn

Lại nói, Bá vương dặn dò ba quân: “Tối nay từ từ rút lui, trăm sẽ tự đi đoạn hậu.” Lại dặn dò đại tướng Tào Cửu rằng: “Sau khi quân ta đi rồi, Hán vương sợ quân ta sẽ quay lại, nhất định chạy khỏi Thành Cao. Bây giờ người khá đem một vạn quân nhân khi Thành Cao bỏ trống mà vào đóng giữ. Nếu Hán vương lại đến đoạt Thành Cao, thì người cứ giữ vững thành cố thủ chờ ra đánh, đợi đại quân của ta đến, khi ấy người hãy ra tiếp ứng, thì tất sẽ toàn thắng.” Tào Cửu y lệnh, đem quân ngầm đóng lại ở phía tây Thành Cao. Quân Sở chỉ một đêm bèn rút hết.

Sớm đã có người đến báo cho Hán vương biết: “Quân Sở chỉ trong một đêm đã rút hết!” Hán vương vội Trương Lương, Trần Bình cùng bàn rằng: “Quân Sở hốt nhiên một đêm rút sạch, là nghĩa thế nào?” Lương nói: “Đó tất là vì Vương Lãng ở Bành Thành, Anh Bố ra Nam Khê khẩu, và Bành Việt lấy Ngoại Hoàng, mấy nơi đều khẩn cấp, vì vậy mà quân Sở phải lui. Bây giờ đại vương nên lập tức ra khỏi Thành Cao, hội quân cùng Hàn Tín, lại đến Huỳnh Dương thao luyện quân mã, sửa sang để đợi đánh Sở.” Hán vương nói: “Lời của tiên sinh chính hợp ý ta.” Lương nói: “Quân Hán khi ra khỏi Thành Cao, không thể đi đường lớn, vì e quân Sở có mai phục hoặc đang ở lân cận, nếu như quân ta công nhiên đi đường lớn, bị chúng chặn đánh giữa đường, thì ta tất bại. Điều ấy không thể không đề phòng vậy.” Hán vương bèn sai Chu Bột, Sài Vũ đem năm ngàn quân, trước tiên ra chặn đường phía tây Thành Cao, sau đó đại binh mới lục tục lên đường.

Tào Cửu nghe tin quân Hán rục rịch, đang định điều quân truy đuổi, thì có người đến báo: Chu Bột, Sài Vũ đem quân chặn đường phía tây, vì vậy không dám điều động quân mã. Trong một ngày đêm, quân Hán đã đi hết. Chu Bột, Sài Vũ không thấy quân Sở ra đánh, cũng lần lượt cho ba quân rút theo. Tào Cửu do thám được quân Hán đã đi xa, bèn vào Thành Cao, yên vỗ dân chúng, giữ chặt bốn cửa thành.

Lại nói, Hán vương thống lĩnh đại binh, đi suốt ngày đêm đến Triệu thành, đến cách thành năm mươi dặm, trước tiên đóng trại đầu đây, rồi cùng hơn chục quân khinh kỵ vào doanh trại Hàn Tín. Bấy giờ vừa mới sáng sớm, Hàn Tín, Trương Nhĩ vì tối qua uống rượu say nên vẫn còn ngủ chưa dậy. Hán vương đi quanh một vòng trong trung quân, quay về trong trướng, thấy cạnh đầu giường có một cái bàn nhỏ, trên bàn có một cái khăn gấm phủ lên trên án nguyên soái. Hán vương bèn sai người giở khăn gấm ra, lấy lại ấn. Hàn Tín vừa trở dậy, chợt trông thấy Hán vương thì



Hán vương vào doanh mà Hàn Tín hãy còn say ngủ.

không khỏi kinh hoảng, vội xuống phủ phục dưới đất nói: “Thần đáng muôn chết, không biết đại vương vào doanh, nên chẳng được nghênh đón từ xa!” Hán vương than rằng: “Chỉ mấy tên khinh kỵ mà đi vòng quanh doanh trại, xông thẳng vào tận trung quân, tướng quân vẫn còn ngủ chưa dậy. Ấn nguyên soái ta lấy lại, mà tả hữu cũng không ai báo cho hay. Nếu như thích khách trá xưng là Hán sứ rồi vào doanh, thì lấy đầu của tướng quân để như lấy vật trong túi vậy! Tướng quân ngồi coi một nước, kẻ địch mới hàng, mà sơ suất như vậy, há có thể đủ để tranh hành với thiên hạ ư?” Hán Tín bị nói cho mặt mũi hổ thẹn, đứng ngồi không yên. Lát sau, Trương Nhĩ mới tới, khấu đầu nhận tội. Hán vương lại trách rằng: “Người làm phó tướng, chính phải giúp lo việc quân, nghiêm túc cẩn thận, ngày đêm canh phòng, chớ để cho kẻ địch nhòm ngó hư thực, thì mới là đội quân có tiết chế. Nếu các người doanh trại chẳng nghiêm, đề phòng chẳng mật, mặc cho người cưỡi ngựa ra vào, thì có khác nào trò trẻ, người cũng chẳng thể vô tội. Nếu lấy quân pháp ra mà luận, thì Hàn Tín lập tức đáng bị bãi chức, còn người đáng phải chém đầu, để cảnh cáo quân chúng. Nhưng niệm tình các người đã nhiều lần có công khó nhọc, lại đang khi thiên hạ nhiều việc, đúng lúc cần phải dùng người, hãy tạm tha cho các người. Nếu lại để xảy ra sơ suất lỗi lầm, thì ta quyết theo quân pháp mà trừng trị!” Hàn Tín, Trương Nhĩ mấy lần khấu đầu tạ tội. Hán vương bèn đem ấn về đại doanh, Hàn Tín, Trương Nhĩ cùng đi bộ theo sau ngựa đến doanh tạ tội.

Hán vương vào doanh gọi các tướng đến, nói: “Hàn Tín, Trương Nhĩ để quân không có tiết chế, ta nhất thời vào tận nơi đoạt được ấn tín, mà vẫn không hay biết. Nếu như kẻ địch thừa cơ mà vào, thì lấy gì mà chống đỡ? Nhẽ chẳng thể lại dùng làm tướng được nữa, ta muốn bãi đi mà cho người khác đảm đương chức ấy, các khanh cho là thế nào?” Trương Lương, Trần Bình cùng mật tấu rằng: “Không được! Các tướng trong doanh Hán không có ai có tài năng được như Tín cả, ngày nay chỉ mắc lỗi vì một việc ấy, há có thể vì chuyện nhỏ mà bỏ việc lớn ư? Xưa, Vệ hầu có viên tướng là Cầu Tiếp, từng đi thu thuế trong dân, có ăn của người hai cái

trứng gà. Vệ hầu bèn bỏ không dùng nữa. Tử Tư⁽¹⁾ nói: 'Phàm bậc thánh nhân cho người làm quan cũng như dùng gỗ, giữ lấy chỗ sở trường, bỏ chỗ sở đoản, cho nên cây kỳ, cây tử lớn một ôm, dầu có mấy thước mục, người thợ giỏi vẫn không vứt bỏ vậy. Nay nhà vua sống giữa thời các nước giao tranh, đang cần tìm kẻ vuốt nanh làm tướng, mà lại vì hai quả trứng gà vứt bỏ viên tướng lấy được ngàn thành, khiến cho lân quốc cũng không nghe lọt tai được vậy.' Vệ hầu bèn theo lời Tử Tư, vẫn dùng Cầu Tiếp. Nay, Hàn Tín dầu có lỗi ấy, nhưng há có thể vứt bỏ cái tài thường nhật hay sao?" Hán vương bèn vời Hàn Tín, Trương Nhĩ vào gặp, nói: "Ta gặp khốn ở hai nơi Huỳnh Dương, Thành Cao, mà ngươi không sai quân đến cứu viện, là có làm sao?" Tín nói: "Thối đất Yên, Tề vốn hay biến trá bất thường, một khi quân dời động, e rằng sẽ lại làm loạn. Gần đây, thần có nghe Huỳnh Dương bị vây, nhưng chưa rõ thực hư, do vậy không dám khởi binh." Hán vương nói: "Nay Triệu đã bị phá rồi, nhưng Tề lâu ngày vẫn chưa hạ được, là làm sao?" Tín nói: "Quân dùng lâu thì mệt nhọc, tướng giữ lâu thì trễ nải, nước vây lâu thì tàn tạ, địch chống lâu thì khốn đốn. Thần đem quân mấy vạn, nhiều lần đánh đều thắng lợi, qua lại trong khoảng đất Tề, đất Ngụy, đường mấy ngàn dặm, nếu chẳng cho quân sỹ nghỉ ngơi, mà lập tức rong ruổi chiến trận, nếu quân địch lấy quân nhàn chống quân mệt, thì quân ta tất bại. Vì thế thần mới tạm đóng quân ở đây, khoan cho nghỉ ngơi ít nhiều, vì thế mà ba quân lơ lửng. Máy nay thần đang bàn đến việc đánh Tề, thì chẳng ngờ xa giá đại vương đã tới. Vài ngày nữa thần lập tức đánh Tề, để yên định sáu nước. Đại vương khá đóng quân ở Tu Vũ, để lấy lại Thành Cao. Thần phạt Tề xong, lập tức cùng hội quân với đại vương phạt Sở mà định thiên hạ." Hán vương cả mừng, hôm ấy liền phong cho Hàn Tín làm đại tướng quốc, vẫn nắm ấn nguyên soái. Trương Nhĩ làm Triệu vương, coi giữ đất Triệu. Hán vương thì theo lời Hàn Tín, cho quân đóng ở Tu Vũ.

Một hôm, Lịch sinh thông thả nói với Hán vương rằng: "Xưa, Thang đuổi Kiệt, Vũ vương phạt Trụ, đều phong cho hậu duệ; Tần phạt chư hầu, bèn diệt cả xã tắc. Nay thực nếu có thể lập cho con

(1) Tức Khổng Cấp, cháu Khổng Tử. (Đ.A.)

cháu đời sau của sáu nước, thì quân thần bách tính, tất đều chịu ơn chuộng nghĩa, nguyện làm bề tôi, đại vương có thể ngoảnh mặt về phía nam mà xưng bá, Sở tất cũng phải nắm vạt áo mà châu về vậy.” Hán vương nói: “Rất phải.” Rồi lập tức truyền cho thợ khắc ấn sáu nước, sai Lịch sinh mang đi phong cho sáu nước ấy. Bàn bạc xong, còn chưa đi, thì Trương Lương từ ngoài vào yết kiến. Hán vương vừa ăn cơm, liền đem lời bàn của Lịch sinh nói cả lại cho Trương Lương hay. Lương giật mình kinh hãi, nói: “Ai bày mưu ấy cho đại vương? Thần xin mượn việc ấy tính lại cho đại vương được rõ. Xưa, Thang, Vũ phong cho hậu duệ của Kiệt, Trụ, tất đều lường rằng có thể ban được mệnh lệnh cho được sống hay phải chết vậy. Nay đại vương có thể ban mệnh bắt Hạng vương phải chết được chăng? Vũ vương lên làm vua thay nhà Ân, phát thóc ban tiền, bỏ binh khí làm đồ khí dụng, thôi ngựa thả trâu, để tỏ ra không cần phải dùng đến binh khí nữa, nay đại vương có thể học theo được chăng? Vả những tay du sĩ trong thiên hạ, rời thân thích, bỏ phần mộ, mà đi theo đại vương, là cho rằng có thể làm nên công danh vậy. Nay lại lập cho hậu duệ của sáu nước, kẻ du sĩ ai nấy phải quay về thờ chúa của mình, thì đại vương cùng ai giành lấy thiên hạ đây? Hơn nữa, sáu nước chẳng ai mạnh hơn Sở, nếu lập cho hậu duệ của họ, thì họ lại chịu khuất mà theo Sở vậy, đại vương sao có được mà coi là bề tôi? Nếu thực dùng kế này, thì đại sự hỏng mất!” Hán vương nhả ngay miếng cơm, nhổ ra, chửi rầm lên rằng: “Tên hủ nho bày bữa mưu kế, suýt nữa thì làm hỏng việc của ta!” Rồi lập tức lệnh cho thợ nấu hủy những ấn vừa đúc. Lịch sinh bị Hán vương sỉ vả, hổ thẹn suốt mấy hôm liền.

Trương Lương biết rằng đó là mưu của Lịch sinh, nhân lựa lời yên ủi rằng: “Lương tôi thực chỉ vì nước mà không ngại hiềm khích riêng, chẳng ngờ đó là mưu của Lịch sinh. Nay mới biết điều ấy, Lương này rất không yên lòng. Nhưng luận việc phải xét điều mạnh yếu trong thời thế, nay Hán tuy được một nửa của Sở rồi, nhưng Hạng vương vẫn còn đang đắc thời hùng mạnh, há có thể phong cho sáu nước tự lập được ư? Đây chẳng qua là tiên sinh mới chỉ thấy những điều Hán giống như Thang, Vũ, mà chưa thấy những điều Hán khác với Thang, Vũ vậy.” Lịch Dị Cơ nói: “Mong ngài chỉ giáo cho, há đâu dám có hiềm khích.” Hôm khác, Lịch sinh lại cùng

bàn với Trương Lương rằng: "Sở được Huỳnh Dương mà bỏ kho tàng không canh giữ, tôi muốn Hán lại đến lấy Huỳnh Dương, lời bàn ấy thế nào?" Lương nói: "Lời bàn này rất phải, tiên sinh nên gấp nói cho Hán vương biết." Lịch Dị Cơ nhân lại cùng Trương Lương đem việc ấy nói cho Hán vương biết rằng: "Bậc vương giả coi dân là trời, mà dân lại coi ăn làm trời. Phàm kho tàng được chuyển vận từ khắp thiên hạ về đã lâu ngày, nghe rằng cất trữ quân nhu rất nhiều. Sở phá được Huỳnh Dương, nhưng không giữ vững kho tàng, lại dẫn quân về phía đông, ấy là trời muốn đem mà giúp cho quân Hán vậy. Xin đại vương gấp tiến binh đến lại lấy Huỳnh Dương, dựa vào thóc lúa thu được trong kho tàng đó, dùng địa thế hiểm trở của Thành Cao, chặn đứng đường Thái Hàng, giữ chặt cửa Phi Hồ, phòng thủ bên Bạch Mã, mà khống chế địa thế hình thắng⁽¹⁾ của chư hầu, thì thiên hạ sẽ biết phải theo về đâu vậy." Hán vương nhân quay sang hỏi Trương Lương rằng: "Lời bàn ấy thế nào?" Lương nói: "Lời bàn ấy quả là xác đáng vậy." Hán vương lại khởi binh lấy lại Huỳnh Dương. Chẳng hay việc ấy thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

(1) Nơi địa thế hiểm yếu, có thể lợi dụng để thủ thắng. (Đ.A.)

[HỒI THỨ SÁU MƯƠI BẢY]

Sở Bá vương giành lại Ngoại Hoàng

Tạm gác chuyện Hán vương giành lại Huỳnh Dương, Hàn Tín đóng quân ở đất Triệu. Nay lại nói chuyện Bá vương rời Thành Cao, khi tới Bành Thành, thì chẳng ngờ Vương Lãng vây thành hơn mười ngày, mật sai người thám thính tin tức từ xa, nghe nói Bá vương đã rời Thành Cao, bèn thừa cơ lập tức lui binh, theo đường phía bắc ra đường tắt Huỳnh Dương mà về. Bá vương bèn yên ủi cung quyến, mở tiệc đãi quần thần. Bỗng có quân báo tin: Bành Việt đã hạ mười bảy thành nước Lương, đóng quân ở Ngoại Hoàng, cướp bóc dân cư, các quận huyện đều nghe tiếng mà quy hàng, cả vùng Đại Lương đều vì thế mà rối loạn. Bá vương nói: "Bữa trước trăm đóng quân ở Huỳnh Dương, bị Bành Việt chặn mất đường vận lương, đến nay trong lòng vẫn còn hận. Nay hấn lại xâm nhiễu đất Lương, thật giận lữ trấn giữ Ngoại Hoàng không cố thủ được thành trì, ngay lập tức ra hàng Bành Việt. Hôm trước, ở Huỳnh Dương, bọn Kỷ Tín, Chu Hà, Tung Công đều vì nghĩa giữ thành, thà chết không chịu khuất, làm sao lữ quan lại trăm nuôi ăn lộc lại chẳng một ai vì trăm mà thủ tiết như thế? Nếu trăm lấy lại được Ngoại Hoàng, nhất định giết sạch người cả thành ấy, để rửa hận này!" Hạng Bá, Chung Ly Muội can rằng: "Bệ hạ chinh thảo ở ngoài lâu ngày, thánh thể đã mệt nhọc, chi bằng hãy sai Long tướng quân thay bệ hạ đem quân đi sang miền đông, còn bệ hạ hãy tạm đóng quân nghỉ ngơi. Liệu rằng, Bành Việt chỉ là một kẻ vũ dũng, cũng chẳng thể làm nên việc lớn gì." Bá vương nói: "Không phải! Anh Bô giúp Hán làm loạn, Hàn Tín đánh Tề rất gấp. Bành Việt xâm nhiễu Đại Lương, lại càng

sát sườn. Hiện giờ, Điền Quảng mấy lần cầu cứu, trăm muốn sai Long Thư đi cứu Tề, để giúp yên chỗ môi răng. Bành Việt làm loạn, phi trăm thì không ai đủ để tiêu diệt tên giặc đó được.” Nói rồi bèn chỉnh đốn ba quân, để hôm sau khởi hành.

Lại nói, Bành Việt sai người thám thính xem quân mã của Bá vương đi theo đường nào đến, sai ai làm tiên khu, phải dò hỏi rõ ràng mà về báo. Quân được sai đi mấy hôm sau thì về bẩm rằng: “Bá vương tiến thẳng theo đường phía đông mà đến, những quận huyện lân cận đã mở cửa thành lại ra hàng, chỉ có sáu quận huyện ở Ngoại Hoàng là còn đóng cửa thành chống cự. Tướng quân hãy gấp sai quân nghênh địch. Tiên khu quân Sở không có ai làm tiên phong cả, chỉ có Bá vương đích thân dẫn đại quân tới đánh, quân mã rất đông, thế khó mà địch nổi.” Bành Việt nghe nói, vội vời bọn Loan Bố tới, mọi người cùng nghị rằng: “Hạng vương đích thân tới, thế không thể đương nổi, chi bằng chạy về phía bắc tới Cốc Thành, lại lấy Xương Ấp, đợi quân Sở đi rồi, lại ra đoạt lại đất Lương, ấy mới là thượng sách. Nếu sợ thế cô không thể thắng nổi, chuyên một lòng theo Hán, để hợp binh chống Sở, thì ấy là trung sách. Còn nếu cật vũ dũng, cùng giao chiến với Sở mà quyết thư hùng, nếu bị chúng phá được, thành cô e chẳng thể cố thủ, bị chúng hạ được, thì ấy là hạ sách.” Bành Việt nói: “Theo như những lời các người bàn, thì chẳng gì bằng chạy tới Cốc Thành là thượng sách. Vẫn sai phó tướng Chu Trư, Ngoại Hoàng lệnh Cừ Minh giữ thành, dựng sông cờ quạt, đóng chặt bốn cửa, để Hạng vương không biết là ta đã đi xa rồi, thì ta được tận lực mà lấy Xương Ấp làm đất căn bản. Nếu không, thì quân Sở sẽ đuổi theo sau, chẳng phải chỉ có chuyện Xương Ấp không lấy được, mà quân ta cũng e là sẽ phải bỏ, chẳng đủ làm gì được vậy.” Loan Bố nói: “Tướng quân thật cao kiến! Phải nên thừa khi quân Sở chưa tới, đêm nay cho quân khinh kỵ ra khỏi thành ngay, chớ để các quận huyện lân cận biết hòng giữ nghiêm mật.” Cừ Minh nói: “Tướng quân đi xa, được tự tiện nghỉ. Nhưng nếu cô thành thất thủ, thì dân chúng Ngoại Hoàng nhất định bị giết hại.” Có đứa nhỏ đứng bên cạnh, bước ra nói: “Việc này không phải lo! Nếu thành bị phá, bây giờ tôi sẽ đến thuyết, đảm bảo Hạng vương sẽ trở đầu giáo mà thôi tranh chiến, bảo toàn cho cả thành khỏi bị hại vậy.” Bành Việt

ngạc nhiên nói: “Tên nhóc này là ai thế?” Cừ Minh nói: “Đây là con trai lớn của tôi tên gọi Cừ Thúc, năm nay mới mười ba tuổi. Khi mẹ nó sinh nó, mộng thấy sao Thái Canh⁽¹⁾ chui vào bào thai, đến khi năm tuổi đã biết làm thơ, bảy tuổi thì đọc sách. Sách chỉ cần xem qua là thuộc lòng, người ta đều gọi là “kỳ đồng”. Mỗi khi tôi có khách khứa tới chơi đầy nhà, nó đều có thể thủ đáp được cả, hoặc thơ hoặc văn, tùy khẩu thành chương, chẳng sai một chữ. Thường nhật nó rất có đảm lượng, cứ xem ngày nay nó đòi gặp Bá vương, thì đủ thấy mạnh mẽ vậy.” Bành Việt hỏi đứa nhỏ: “Người gặp Bá vương thì nói thế nào?” Đứa nhỏ ghé tai nói: “Như thế... như thế...” Việt cả mừng nói: “Người tuy còn nhỏ tuổi, mà đã có thể cứu được trăm họ cả thành, sau này phúc đức tất không thể tính hết được vậy!” Việt đến tối thì chỉnh đốn ba quân đầu đầy, ai nấy cùng ngậm tăm ra cửa Bắc, tiến thẳng đến Cốc Thành. Đến đầu là ở đó mở cửa thành đầu hàng, lại lấy hơn hai mươi thành ở những quận bên cạnh Xương Ấp, tổng cộng thu được hơn hai mươi vạn hộ thóc, nổi nhau sai người áp tải đến Huỳnh Dương, Thành Cao, tiếp tế lương thảo cho quân Hán, vì vậy Hán vương được thông thả tụ tập quân sỹ, quân nhu không đến nỗi thiếu thốn.

Bành Việt rời Ngoại Hoàng hơn mười ngày, thì Hạng vương mới tới, thấy trên thành cờ quạt nghiêm chỉnh, bốn cửa đóng chặt, mà không có một ai đáp lời. Bá vương nói: “Tạm cho ba quân đóng doanh trại, để xem trong thành có tình hình gì.” Suốt ba ngày liền, vẫn không thấy động tĩnh gì, Hạng Bá nói: “Thế này tất là Bành Việt không ở trong thành, chỉ dựng sông cờ quạt, vờ làm thanh thế mà thôi. Khá cho ba quân đánh thành, xem chúng thế nào.” Bá vương cho là phải, bèn hạ lệnh ba quân ra sức phá thành. Chiêng trống vang rền, hỏa pháo rung trời. Dân chúng trong thành trông thấy như thế, cùng nhất tề kêu khóc kéo đến gặp lệnh đoán Cừ Minh, nói: “Bá vương nổi giận, ngàn dặm lửa bay, xem ra thành này chả mấy mà bị hạ, dân đen chúng tôi sẽ đều phải chết hết. Mong các đại nhân thương xót chúng dân vô tội, lại gặp phải cái khổ tên đạn này, mau chóng mở cửa thành quy hàng. Nếu Bá vương hồi tâm, thì sinh linh cả thành lại được ơn tái tạo vậy.”

(1) Cũng gọi là Trường Canh, tức sao mai.

Chu Trư, Cừ Minh cùng bàn bạc, rồi cho bốn cửa cùng cấm cờ hàng, hai bên bày hương án, rồi mở cổng thành, cho dân chúng cùng hô lớn rằng: “Dân Ngoại Hoàng chúng tôi nguyên là đất Sở, há đâu dám chống lại thiên binh? Xin kính mời xa giá vào thành!” Bá vương nghe lời ấy, lập tức huy động ba quân vào thành, lại cùng bàn với bọn Hạng Bá rằng: “Ngoại Hoàng vây khốn mấy hôm mới chịu đầu hàng, trăm sẽ đem tất cả đàn ông con trai trong thành từ mười lăm tuổi trở lên đồn ra phía đông thành chôn sống hết để rửa hận này.” Dân chúng nghe thấy thế, cùng kêu khóc vang trời. Có xá nhân Cừ Thúc vội ngăn mọi người lại, nói: “Dân chúng các ngươi không cần phải kêu khóc, kéo kinh động đến Hạng vương, lại khiến vương nổi giận, cứ đợi ta đích thân tới thuyết phục cho.”

Cừ Thúc đến doanh Sở xin gặp Bá vương. Quân tuần tiểu báo vào trung quân, Bá vương nói: “Cho vào gặp!” Chỉ thấy đó là một đứa nhỏ, my thanh mục tú, từ bên ngoài ung dung đi vào. Bá vương nói: “Tiểu nhi ngươi tuổi mới mười hai, mười ba, thế mà dám không sợ quân uy mà tới đây gặp ta ư?” Đứa bé nói: “Thần là con đỏ của bộ hạ, bộ hạ chính là cha mẹ của thần, nay con đỏ tới gặp cha mẹ, cái lòng yêu mến còn e rằng chưa thỏa, nào có quân uy nào đáng phải sợ chứ?” Bá vương cả mừng nói: “Tiểu nhi ngươi không sợ quân uy đến đây gặp ta, muốn thuyết phục ta chăng?” Đứa bé nói: “Thần chỉ muốn bộ hạ đức sánh Thành Thang, công như Nghiêu Thuấn, thể lòng trời đất, rủ đức hiếu sinh, bốn bể một nhà, muôn bang xưng tụng, chứ há dám làm thuyết khách mà khua môi múa mép trước mặt bộ hạ ư?” Bá vương nói: “Ngươi đã không có lời gì thuyết phục, thì ta lập tức lệnh đại binh hạ trại, rồi đem hết tráng đinh ra chôn sống ở phía đông thành. Ngươi có lời gì nói không?” Đứa bé nói: “Thần nghe, kẻ yêu thiên hạ, thì người thiên hạ yêu lại; kẻ ghét thiên hạ, thì người thiên hạ ghét lại; kẻ làm lợi cho thiên hạ, thì người thiên hạ lại làm lợi cho; kẻ làm hại thiên hạ, thì người thiên hạ lại làm hại cho. Yêu, ghét, lợi, hại, đều khởi từ người ở trên, mà kẻ ở dưới sẽ làm theo vậy. Khi trước, giáp binh của Bành Việt tới đây, cưỡng ép bách tính, dân chúng sợ bị giết chết, nên bắt đắc dĩ mới phải quy hàng, mà trọn ngày vươn cổ ngóng mắt, một mực trông đợi thiên binh của đại vương tới, để cứu giúp nỗi khổ như bị treo ngược, khác nào con đỏ mong

cha mẹ. Nay nghe bệ hạ muốn đem hết tráng đinh cả thành chôn sống, trước đây dân chúng vì sợ Bành Việt mà quy hàng, hôm nay dân chúng trông mong bệ hạ tới giải cứu, mà bệ hạ lại muốn chôn sống, thì dân chúng còn biết về theo đâu đây? Ấy là bệ hạ chẳng yêu mến dân chúng này vậy. Chẳng phải chỉ dân chúng Ngoại Hoàng không được bệ hạ yêu mến, mà từ Đại Lương này trở sang miền đông có biết bao nhiêu quận ấp, nghe tin bệ hạ chôn sống người Ngoại Hoàng, sẽ đều đóng chặt thành cố thủ, hoặc kéo nhau trốn sạch, thiên hạ từ đây sẽ chẳng yêu mến nữa. Nếu đem chôn sống cả bách tính đi, thì còn ai cùng giữ thiên hạ với bệ hạ nữa?" Bá vương nghe lời hứa bé nói, vô cùng vui mừng, tức khắc truyền chỉ cho quân sỹ không được xâm nhiễu trăm họ một mảy may gì, tất cả đều được tha tội hết. Chốc lát, bọn Chu Trư, Cừ Minh cùng phục tội tới triều kiến, Bá vương cũng đều tha cho cả. Chỉ thấy dân chúng cả thành đều vui mừng hơn hở, rất cảm ơn Cừ Thúc.

Bá vương đóng quân ở Ngoại Hoàng năm ngày, lập tức lên đường. Mười bảy thành Bành Việt hạ được lại về Sở cả. Bá vương yên định đất Lương, cùng bàn bạc với quần thần muốn truy đuổi Bành Việt. Chung Ly Muội, Quý Bố nói: "Bành Việt chỉ là bệnh mụn ghẻ ngoài da, chẳng đáng để lo ngại. Hiện nay, Lưu Bang lại lấy Huỳnh Dương, tranh đoạt Thành Cao, đại tư mã Tào Cửu e khó mà cố thủ được. Bệ hạ nên thừa thế lập tức giải mối nguy cho Thành Cao, khôi phục lại đất Quan Đông, ngăn không cho quân Hán ruổi dài, khiến Hàn Tín chẳng thể cứu ứng ngay được, thì bệ hạ có thể giành được toàn thắng. Nếu vẫn còn một chút trì hoãn, khiến Hán vương an định được căn bản rồi, thì e khó mà mưu tính vậy." Bá vương nói: "Thành Cao có Tào Cửu cố thủ, trăm đã dận dò không được ra đánh, đợi trăm đích thân tới thì hãy mở thành ra đón, để trong ngoài cùng giáp công, quân Hán tất sẽ phải chạy." Chung Ly Muội nói: "Thần xin lĩnh một cánh quân đến đánh Huỳnh Dương, còn bệ hạ đích thân đem đại binh tới cứu Thành Cao, lấy lại hai nơi này, rồi xa hơn bình định Quan Đông mà về Bành Thành, thì đại sự coi như yên vậy." Bá vương cho là phải, bèn sai Chung Ly Muội

đem một vạn quân tới lấy Huỳnh Dương, còn mình đem đại quân đi cứu Thành Cao.

Lại nói, quân của Hán vương tới Thành Cao, trước tiên sai Vương Lăng công thành, nhưng Tào Cửu cố thủ không ra. Suốt ba hôm liền, không hề thấy động tĩnh gì. Hán vương nói: “Đây ắt là Hạng vương từng dặn dò Tào Cửu cố thủ Thành Cao, đợi mình an định xong đất Lương sẽ tới giải vây, mới cùng giao chiến với quân ta. Ta nghe, Tào Cửu là đại tư mã của Sở, vốn tính cương cường, rất khó nhằn nại.” Bèn lập tức lệnh cho ba quân dưới thành cùng nhục mạ đủ điều, kẻ ngồi dưới đất, kẻ đứng cỡi trần, lại cầm cành phan giấy trắng trên viết tên Tào Cửu, cùng nhau mắng chửi suốt năm, sáu ngày. Tào Cửu nghe thấy thế, không nhằn nại nổi, bèn đem một vạn quân, mở cửa thành, hạ cầu treo, xông ra đánh. Quân Hán vút bỏ hết áo, giáp, cùng cờ trống, nhắm hướng Tỷ Thủy, vượt sông mà chạy. Tào Cửu tức giận, thúc quân mã, cũng vượt qua sông Tỷ. Quân mới qua được một nửa, thì chỉ thấy từ hai bên bờ có vô số quân Hán vẩy cờ hò hét, chia nhau xông tới, dẫn đầu là bốn viên chiến tướng: Chu Bột, Chu Xương, Lã Mã Thông, Quán Anh cùng vây chặt quân Sở cả bốn mặt, giết chết một nửa, còn một nửa đang ở trên sông Tỷ. Tào Cửu tả xung hữu đột, nhưng chẳng thể thoát ra được. Bốn tướng ai nấy cầm binh khí xông cả lại đánh Tào Cửu. Tào Cửu đánh chưa được mấy hiệp, không chống cự nổi, giật cương ngựa định chạy, nhưng bốn tướng đã vây chặt, làm sao thoát nổi? Đến khi ấy thì quân Sở đã bị phá, phía trước thì có tướng Hán chặn mất đường đi, phía sau thì có sông Tỷ, chẳng thể qua được, Tào Cửu tiến thoái lưỡng nan, bèn tự đâm cổ chết trên sông Tỷ. Hán vương vội khua chiêng thu quân, cho quân mã vào thành. Dân chúng Thành Cao thấy Hán vương vào thành, thấy đều vui mừng. Hán vương lấy lại được Thành Cao, lại được những của cải của quân Sở, bèn mở tiệc mời tất cả quan tướng lớn nhỏ.

Hốt nhiên có quân tới báo: “Anh Bố từ Trần Lưu hội hợp với thái thú Trần Đồng, cùng đem ba vạn quân, đến lấy Thành Cao cho Hán.” Hán vương cả mừng nói: “Ta đang muốn lấy lại Huỳnh Dương, đang không có ai giữ Thành Cao. Nay có Anh Bố tới đây, chính hợp ý ta.” Rồi cho gọi bọn Anh Bố vào gặp. Anh Bố dẫn Trần Đồng vào gặp Hán vương, thi lễ xong, Hán vương phủ dụ rằng:



Quân Hán vây đánh quân Sở ở sông Tỷ.

“Khi trước ta qua Trần Lưu, được thái thú cung ứng lương ăn, nay lại cùng Anh Bố hợp binh đến Thành Cao, công lao của hai ông, ngày sau tất đều sánh ngôi thái thường vậy. Ta lấy lại được Thành Cao, đang không có đại tướng nắm giữ, hai ông đến đây, chính hợp ý ta.” Hán vương bèn mệnh Anh Bố, Trần Đồng giữ Thành Cao, còn mình đem đại quân lại tới lấy Huỳnh Dương. Chẳng hay việc ấy thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ SÁU MƯƠI TÁM]

Lịch Dị Cơ thuyết Tề hàng Hán

Dại binh của Hán vương đến Huỳnh Dương, trước tiên sai Vương Lăng thám thính tin tức trong thành. Trong thành dầu có quan lại trấn giữ, nhưng không có binh mã, nghe tin quân Hán tới nơi, quan thú lệnh là Ngô Đan vội phụ lão tới, nói: “Hán vương là bậc trưởng giả, chẳng thể dễ lừa, chúng ta nên mở cửa thành đầu hàng, chớ để động can qua, mà phải chịu tên đạn.” Các phụ lão đều nói: “Xin nghe theo mệnh lệnh!” Vì vậy, thú lệnh Ngô Đan bèn đem các phụ lão ra ngoài thành nghênh đón quân Hán. Hán vương đem đại binh vào thành, yên vỗ dân chúng xong xuôi, thì quân Chung Ly Muội vừa tới. Quân do thám báo với Hán vương rằng: “Chung Ly Muội dẫn một vạn quân, cách Huỳnh Dương ba mươi dặm hạ trại.” Hán vương nói: “Chung Ly Muội từ xa tới đây, quân mã mệt mỏi, ta nên đem quân ra đánh, không thể đợi chúng hạ trại xong, e rằng nhất thời khó mà đánh được.” Rồi bèn sai bốn tướng Vương Lăng, Chu Bột, Quán Anh, Chu Xương mỗi người đem ba ngàn quân, chia đường ra đánh, vây chặt lấy Chung Ly Muội. Chung Ly Muội còn chưa hạ trại xong, thấy quân Hán từ bốn mặt xông lại đánh, vội ra nghênh địch, thấy tả có Vương Lương, hữu có Chu Bột, trước có Quán Anh, sau có Chu Xương, bốn mặt giáp công, Chung Ly Muội làm sao chống đỡ cho nổi, vội vàng bỏ doanh tháo chạy. Bốn tướng cùng đem quân mã đuổi theo. Quân Sở thấy không có chủ tướng, sớm tự rối loạn, tan chạy tứ tán. Quân Hán ra sức truy sát, bắt sống, không biết bao nhiêu mà kể, ngựa cùng khí giới cũng đều thu được cả. Các tướng đều cùng nhau cướp lấy, vì thế mà Chung

Ly Muội dẫn theo đám tàn quân chạy thoát được ra đường lớn mà đi. Các tướng bèn về gặp Hán vương, Hán vương cả mừng, trọng thưởng cho cả bốn tướng.

Bá vương đích thân đem đại binh tiến đến Thành Cao, thì nghe tin Tào Cửu đã tự sát, Hán vương đã lấy được Thành Cao, sai Anh Bố, Trần Đồng trấn thủ; Chung Ly Muội đánh Huỳnh Dương, bị quân Hán đánh bại, cả hai nơi đều thất lợi. Bá vương bèn đóng quân lại ở Quảng Vũ, từ đó hai bên cùng cầm cự với nhau, không giao chiến.

Hàn Tín đóng quân ở đất Triệu, nhân thấy Bá vương nhất tề khởi binh cứu Thành Cao, Huỳnh Dương, nên còn chưa đánh Tề. Tề vương Điền Quang nghe tin đại binh của Hàn Tín sắp tới đánh, thì lo lắng, dân chúng một ngày tới mười mấy phen kinh hoảng. Chuyện ấy truyền đến Huỳnh Dương, Lịch sinh biết tin đó, thầm nghĩ: "Tề vương kinh sợ như vậy, nếu đến trình bày rõ điều lợi hại, thì Tề nhất định sẽ quy hàng, chẳng cần động binh mà rốt có thể hạ được hơn bảy mươi thành nước Tề, thì cái công của ta cũng chẳng nhỏ vậy." Lịch sinh bèn đến gặp Hán vương, mật tâu rằng: "Nay Yên, Triệu đã định, duy Tề chưa hạ được, những con cháu họ Điền là lớn mạnh nhất, ở gần Sở mà hay gian trá, dẫu có sai mấy vạn quân đến cũng chưa có thể mấy tháng một năm mà phá được vậy. Thần ngựa cựa mình chiều của đại vương, cùng dựa vào ba tác lược, trình bày lợi hại, thuyết Tề hàng Hán, sai làm phen giậu phía đông, chẳng cần vất vả phải giương cung tên mà có thể bẻ được quân của người, ấy chính là thượng sách trong mưu kế vậy." Hán vương nói: "Nếu tiên sinh quả có thể thuyết Tề theo Hán, khiến khỏi phải động can qua, thì đó là cái phúc cho sinh linh một nước, là cái lợi trăm đời không hết vậy. Nhân khi quân mã của Hàn Tín còn chưa động, tiên sinh hãy mau đến thuyết Tề ngay đi."

Lịch sinh bèn đem theo tùy tùng từ biệt Hán vương sang nước Tề. Đến Tề rồi, Lịch sinh không vào nhà quán xá, mà tới thẳng vương phủ, sai người truyền tâu vào rằng: sứ Hán là Lịch Dị Cơ đặc ý xin yết kiến Tề vương, để trình bày lợi hại, cứu cho sinh linh một nước. Quân canh cửa tâu với Tề vương, Tề vương bèn mời Lịch sinh vào. Lịch sinh theo lối cửa giữa, thông thả đi vào, tựa như không có ai bên cạnh. Tề vương giận nói: "Người tới nước ta,



Lịch sinh thuyết Tề vương hàng Hán.

muốn đem lời thuyết phục, lại dám dùng lễ ngang hàng mà vào gặp, thế là có ý coi thường nước ta không có mẫu quân đội nào ư?” Lịch sinh nói: “Hán vương có quân mặc giáp trăm vạn, uy chấn trong ngoài. Hán Tín đóng quân ở đất Triệu, đang muốn ngay lập tức cuốn đất tới đây. Dân Tề nay như cá bơi trong nôi, nguy ở sớm tối, ngôi vị này của đại vương cũng khó mà giữ được vậy! Lần này tôi đến đây, vừa là để cứu mạng cho muôn dân, vừa là để bảo vệ cho đại vương khỏi hoạn nạn, thực là người chủ thề⁽¹⁾ cho nước Tề, là sứ mệnh của thượng bang, chứ đâu có cầu xin gì ở đại vương, làm sao lại phải chịu khuất theo lễ mà gặp mặt đây? Nếu như đại vương không muốn giữ cho nước Tề, thì cứ lập tức giết tôi mà giữ cho đúng lễ quân thần, còn nếu như muốn tính kế cho trăm họ, thì làm sao lại không theo như ý muốn của tôi cho được?” Tề vương nói: “Nước Tề

(1) Chỉ người chủ trì lễ minh thệ, giúp hòa hảo giữa hai nước. Vì Lịch sinh là sứ giả của Hán vương tự cho mình là “thượng bang” nên nói như vậy.

ta đất rộng mấy ngàn dặm, quốc phú binh cường, phía nam có thể ngăn cách sông Hoài với Sở, phía bắc trấn nước Yên hùng mạnh, phía tây có Ngụy, Triệu, phía đông giáp bờ biển. Bên trong có văn thần an trị, bên ngoài có võ tướng giữ biên, ém giáp đóng binh, ngồi xem thắng bại, làm sao lại có thể nguy trong sớm tối được?” Lịch sinh than bảo: “Đại vương làm sao lại khinh người quá thế? Đại vương tự liệu rằng mình so với Hạng vương vũ dũng thế nào? Hạng vương được Quan Trung mà chẳng thể giữ, chạy đến Bành Thành mà chẳng thể địch, năm nước đều phản, Quan Trung mất hết. Nay nước Tề chỉ có mảnh đất ngàn dặm mà lại muốn chống chọi với quân Hán vẫn luôn toàn thắng, chẳng cũng lằm lằm sao?” Tề vương trầm ngâm không nói gì. Lịch sinh lại nói: “Đại vương chớ nên trầm ngâm, trước hết hãy xem thiên hạ hiện hướng về đâu, rồi sau khắc thấy hưng vong đã xác quyết. Tôi không rõ đại vương quả có thể biết thiên hạ nay quy về đâu hay chẳng?” Tề vương nói: “Ta không biết.” Lịch sinh nói: “Nếu đại vương không biết thiên hạ nay quy về đâu, thì chớ nên cho tôi là dùng lễ ngang hàng vậy. Sự thể hiện giờ, Sở tựa như mạnh nhưng thực là yếu, Hán tựa như yếu nhưng thực là mạnh. Đất đai trong thiên hạ, Hán đã có đến bảy, tám phần, mà Sở chỉ có hai, ba phần thôi, lại chẳng biết sửa đức, chỉ ngang dọc làm bừa, chẳng tự tu tỉnh. Nay, Hán vương cho quân mặc áo trắng, phát tang cho Nghĩa đế, ban ân uy khắp thiên hạ, nên thiên hạ chẳng đâu không tin theo, sáng so nhật nguyệt, đức ngang Nghiêu, Thuấn, hiện có thóc lúa đầy kho, trấn hiểm ải Thành Cao, cứ cửa khẩu Phi Hồ, chặn đường Thái Hàng, giữ bến Bạch Mã, vỗ yên trăm họ, nhóm ngó thiên hạ, tôi biết nơi mà thiên hạ hướng về, thực là Hán chứ chẳng phải Sở vậy. Đại vương khá mau quy phụ, trở giáo cởi giáp, mở cửa thành nạp khoản, để bảo toàn cho sinh linh cả thành, là thượng sách muôn đời vậy. Lần này tôi đến đây, thực là vì Tề, chứ chẳng phải vì Hán. Đại vương nên nghĩ cho chín!” Tề vương nghe Lịch sinh nói, đứng dậy tạ rằng: “Tiên sinh lần này đến đây, thực là vì quả nhân. Vừa nãy quả nhân nói năng mạo phạm, dám mong thứ tội. Xin hỏi, nay quy hàng thế nào?” Lịch sinh nói: “Đại vương trước tiên sai người mang hàng biểu, tôi sẽ ở đây đợi Hán vương tới, rồi cùng đại vương gặp mặt một thể.” Có Điền Hoàn đứng bên cạnh, bèn nói:

"Hàn Tín hiện đóng quân ở Triệu thành, e rằng sẽ đến đây trước, nếu đại vương không có phòng bị, thì lấy gì mà chống?" Lịch sinh nói: "Lần này tôi đến đây chẳng phải là tự ý đi riêng, mà là phụng mệnh chiếu của Hán vương đến. Hàn Tín há dám chống lại ư?" Tề vương nói: "Tiên sinh hãy viết thư cho Hàn Tín, ước hẹn lui binh, thì mới chuẩn tín." Lịch sinh nói: "Tôi sẽ viết thư gửi tới cho Hàn Tín biết." Lịch sinh lập tức viết một phong thư, sai tùy tùng cùng sứ Tề sang Triệu, để ngăn Tín khỏi tiến binh.

Lại nói, Hàn Tín đóng quân ở Triệu đã lâu ngày, đang muốn bàn kế phạt Tề, thì bỗng có người vào báo: "Lịch đại phu sai người đem thư tới." Hàn Tín lệnh cho vào trướng, kẻ ấy nói: "Lịch đại phu phụng chiếu Hán vương, đến Tề trình bày lợi hại, Tề vương xin bãi binh thỉnh hàng, nay đã soạn biểu đưa tới Thành Cao, hơn bảy mươi thành nước Tề đều về theo Hán cả. Có bức thư ở đây, xin dâng lên nguyên soái." Hàn Tín nhận thư, xé ra đọc, thấy thư rằng:

"Hán đại phu Lịch Dị Cơ dập đầu, gửi thư tới dưới trướng Hàn nguyên soái: Tôi phụng chỉ Hán vương đi sứ nước Tề, thuyết Tề bãi binh nghỉ chiến, dốc lòng quy phụ, thuận với mệnh trời, cùng theo vương hóa. Ấy đều là nhờ thánh minh của Hán vương, mà thực cậy uy đức của nguyên soái, chẳng cần động sắc mặt, mà hạ được hơn bảy mươi thành nước Tề, khỏi phải khó nhọc hấn mã cho ba quân, cứu giúp tính mạng sinh linh của một nước. Nay viết thư này bẩm lên, xin nguyên soái bãi can qua, rút quân về Thành Cao, nghỉ quân dưỡng uy, để đem binh phạt Sở, cho sáu nước hướng theo, mà mở mang đại nghiệp. Công lao của nguyên soái đáng khắc vào vạc đỉnh, tôi không dám tham công lớn ấy là của mình vậy. Dị Cơ lạy hai lạy."

Hàn Tín đọc xong thư, mừng lắm, nói với sứ giả rằng: "Nếu như đại phu đã hạ Tề rồi, ta sẽ lập tức rút quân về Thành Cao, cùng Hán vương hội quân phạt Sở. Tề vương hãy nghe ngóng khi nào quân Hán đến Từ Châu, thì sai quân đến hiệp trợ, cùng dốc sức phá Sở." Hàn Tín viết thư hồi âm xong, bèn cho sứ giả về Tề báo cho Lịch sinh biết. Lịch sinh được thư, vào gặp Tề vương,

Tề vương rất mừng, bèn cùng Lịch sinh suốt ngày ca hát uống rượu, không lo gì đến việc nước nữa.

Hàn Tín từ khi nhận được thư của Lịch sinh, cùng Trương Nhĩ bàn bạc đem quân Triệu từ Thành Cao hội với Hán vương, họp binh một nơi để đánh Sở. Vừa định ra lệnh cho ba quân thì chợt thấy có một người đứng dưới thềm, kêu to lên rằng: “Không được! Không được! Nếu nghe theo lời Lịch sinh, thì sẽ lầm lẫn mất đại sự của nguyên soái. Tôi có một kế, khiến bảy mươi thành nước Tề có thể dễ dàng được ngay, mà công ấy đều của nguyên soái cả.” Kế ấy là ai? Chính là Khoái Triệt, tự Văn Thông, mưu sỹ nước Yên. Tín nói: “Người thấy thế nào mà lại cho là không thể rút quân về?” Triệt nói: “Ngài đem mấy vạn quân mặc giáp, đã hơn một năm nay, mà chỉ hạ được hơn năm mươi thành nước Triệu. Nay Lịch sinh chỉ là một kẻ nho sỹ, dựa vào ba tác lược, đem mấy câu nói, mà hạ hơn bảy mươi thành nước Tề. Xem ra uy đức của tướng quân lại không bằng một kẻ hủ nho, nếu rút quân về còn mặt mũi nào mà gặp Hán vương đây? Chi bằng theo như ngu kiến của tôi, thừa cơ nước Tề không đề phòng, chinh đồn ba quân, tiến thẳng đến biên giới nước Tề, giáo khiên vừa dương, Tề tất tan vỡ.” Tín nói: “Lịch sinh lần này đến đây, chẳng phải tự ý đi riêng, mà là phụng vương mệnh vậy. Nếu như ta lại cử binh sang phía đông, e là trái mệnh vua, vả lại chẳng lợi cho Lịch sinh vậy.” Triệt nói: “Hán vương mới đầu ra lệnh cho tướng quân lấy nước Tề, ý đó đã nhất định rồi. Nay lại sai Lịch sinh đến thuyết Tề, đó tất là Lịch sinh muốn đoạt công của tướng quân, mà đem lời xui bầy Hán vương, chứ vốn chẳng phải bản ý của Hán vương vậy. Nếu tướng quân rút quân về, các tướng cũng chê tướng quân là bất tài, từ đây về sau Hán vương sẽ coi thường tướng quân mà trọng bọn nho sỹ vậy. Dẫu cho có phá Sở, cũng không có vẻ vang gì! Tướng quân hãy nghĩ kĩ!” Trương Nhĩ nói: “Lời Văn Thông nói rất có lý. Tướng quân chuyên giữ quyền uy ở bên ngoài, làm gì có vương mệnh nào câu thúc cho được?” Tín nghe lời Khoái Triệt, lập tức chinh đồn quân mã, cùng bọn Trương Nhĩ không đến Thành Cao nữa, mà tiến thẳng sang nước Tề phía đông. Chẳng hay tính mạng Lịch sinh thế nào? Xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ SÁU MƯƠI CHÍN]

Nấu Lịch sinh, Hàn Tín bội ước

Lại nói, quân mã của Hàn Tín rời đất Triệu, đi lên phía bắc qua Hoàng Hà, theo đường lớn mà tiến, các quận huyện đi qua đều nghe tiếng mà trốn chạy. Đến gần địa giới nước Tề, sớm đã có người phi báo tới Lâm Truy. Hôm ấy, Tề vương đang cùng Lịch sinh rượu chè yến ẩm, thấy người tới báo tin ấy thì giật mình kinh hãi, vội vời bọn Điền Hoàn vào thương nghị. Hoàn nói: “Ba mươi vạn đại quân của Hàn Tín ruổi dài tới đây, khí thế rất mạnh, nếu ta ra đánh tất bị chúng phá, chỉ bằng thành cao hào sâu, cố thủ không đánh, rồi gấp sai người cầu cứu với Sở, đợi quân Sở đến, thì cho quân Tề ra cùng giáp công, thì có thể phá được Tín vậy.” Tề vương nói: “Ta nghĩ, Lịch sinh đã thuyết ta hàng Hán rồi, mà Hàn Tín nay lại khởi binh kéo đến, rõ ràng là khiến ta không có phòng bị gì, rồi cho Hàn Tín nhân khi ta không đề phòng tới đánh, thật là đáng ghét!” Hoàn nói: “Hàn Tín dẫu đến, nhưng chưa rõ hư thực ra sao, đợi tới dưới thành, rồi xem Lịch sinh nói năng thế nào.”

Vua tôi nước Tề còn đang bàn việc thì tả hữu lại đến báo: đại binh Hàn Tín đã đến, cách thành ba mươi dặm hạ trại, cờ xí nghiêm chỉnh, chiêng trống vang rền, thế mạnh không thể đương được. Tề vương vội gọi Lịch sinh nói: “Hôm trước tiên sinh đã có thư thuyết Hàn Tín lui về Thành Cao, nay làm sao lại đến đánh Tề? Phản phục bất định, rõ ràng là thông đồng mưu tính với nhau, đánh lừa quả nhân, khiến ta không đề phòng mà tới cướp chẳng?” Lịch sinh nói: “Tôi đến đây đâu phải tự ý đi riêng, mà là phụng mệnh chiếu của Hán vương. Nay, Hàn Tín bội ước, lại khởi binh

đánh Tề, chẳng phải chỉ là bán rẻ tôi, mà thực là coi khinh Hán vương vậy.” Tề vương nói: “Tiên sinh đã cho ta hàng Hán, nay đại binh của Hàn Tín lại đến dưới thành, dấu tiên sinh không lừa dối, nhưng hình tích cũng đáng nghi. Phiên tiên sinh lập tức viết thư cho Hàn Tín, nếu như Tín lui binh, thì mới thực là tiên sinh không lừa ta. Còn nếu như quân Hàn Tín không lui, thì tức là các người thông đồng lừa ta, khó có thể dung tình được.” Lịch sinh nói: “Viết thư e là có khi không thấu tỏ, xin đợi tôi cùng sứ Tề tới thuyết phục, liệu rằng Hàn Tín tất sẽ lui quân.” Tề vương cười nói: “Tiên sinh đi lần này, nếu như Tín theo như lời, thì còn hy vọng sẽ quay lại đây. Nếu như Tín không theo lời, thì ta khác nào đã thả hổ về rừng, há có lý nào còn quay trở lại nữa ư? Ta chính muốn lưu tiên sinh lại đây làm tin vậy!” Lịch sinh nói: “Nếu như đại vương đã ngờ tôi, thì tôi xin lập tức viết thư gửi tới, cái cơ sinh tử tồn vong thực là quyết định ở đây vậy.” Lịch sinh bèn viết thư, sai tùy tùng mang đi, dặn bảo đình ninh rằng: “Hãy nói đi nói lại cho nguyên soái hay, dấu rằng không coi ta làm trọng, nhưng mệnh Hán vương sai ta tới thuyết Tề, há lại không đủ để coi trọng ư?”

Người được sai đi ra khỏi thành, tới thẳng doanh Hán. Quân tuần tiểu truyền báo vào trung quân, Hàn Tín đang ở trong trướng, người được sai đi dâng thư lên, Tín mở ra đọc, thấy thư rằng:

“Lịch Dị Cơ khấu đầu lạy hai lạy dưới trướng Hàn nguyên soái: Bữa trước, được thư tay của nguyên soái nói sẽ lập tức lui quân về Thành Cao, Tề vương được tin mừng lắm, tôi đã viết thư sai người về bẩm Hán vương. Nay tướng quân lại đem binh đến đánh Tề, tựa như không đúng với thư khi trước, khiến cho quân thần nước Tề cho tôi là lừa dối, muốn đem chém đầu để rửa hận. Tôi chết cũng không có gì đáng tiếc, nhưng mệnh vua sai khiến, biểu tấu của Tề đã đem đi, nay lại phản phục thay đổi, khiến sứ Hán bị giết, mà vương mệnh không thủ tín được với thiên hạ, tướng quân riêng có thể yên lòng được sao? Mạng tôi đang lơ lửng trong sớm tối, mong tướng quân hãy cứu cho! Dị Cơ khấu đầu khóc rỏ máu bái lạy.”

Hàn Tín đọc xong thư, trầm ngâm không nói. Khoái Triệt nói: “Tướng quân vẫn do dự không quyết, định theo như lời của Lịch sinh ư?” Tín nói: “Lịch sinh phụng mệnh vua sang thuyết Tề, nay ta

phá Tề, Tề tất sẽ giết Lịch sinh, như vậy e rằng trái với vương mệnh.” Triệt nói: “Vương mệnh sai tướng quân đi đánh Tề trước, mà không có chiếu cho tướng quân dừng lại, tướng quân đánh Tề là tuân theo mệnh lệnh ban đầu của Hán vương vậy. Nếu đã sai tướng quân, rồi lại sai Lịch sinh, thì cái lỗi là ở Hán vương, chứ chẳng phải ở tướng quân, tướng quân làm sao phải ngờ hoặc?” Tín nói: “Nếu Tề giết Lịch sinh, thì đó là ta giết ông ấy vậy, ta thực không nhẫn lòng!” Triệt nói: “Mạng một người có thể bỏ được. Nhưng cái công bình định một nước khó mà lại gặp được vậy! Điều nặng nhẹ lớn nhỏ khác nhau, đã thấy rõ ràng, làm sao phải bo bo giữ cái thói đàn bà con trẻ như thế?” Tín nói: “Theo như lời ông nói, lời xin của Lịch sinh không thể bằng lòng được!” Rồi bèn giao trả lại thư cho người mang đến, mà nói rằng: “Trước đây, khi Lịch đại phu sang Tề, đáng lẽ phải xin thủ chiếu của Hán vương cho ta trước, mệnh cho ta tạm đóng quân ở địa phận nước Triệu, sau đó từ Triệu sang Tề, đợi Tề vương hàng Hán rồi, lại qua Triệu, cho quân ta quay về Thành Cao, thì ấy mới là kế sách chu toàn. Song, đại phu nhà người lại không cho ta biết, trộm lên sang thuyết Tề, tham nhận làm công lao của mình. Tề thực là sợ đại quân của ta ở Triệu, bắt đắc dĩ mới quy hàng, chứ chẳng phải bản tâm, hôm nay dẫu hàng, chẳng bao lâu ắt lại phản, bấy giờ lại phải vất vả quân mã viễn chinh, phí tổn đi lại, rất là bất tiện. Chi bằng hôm nay, ta đánh một trận mà diệt Tề, để trừ hậu họa về sau, tuy có hại tính mạng của một mình đại phu, mà nên công bình định một nước của ta, ngày sau nếu có luận công ban thưởng, con cháu của đại phu cũng sẽ được cắt đất phong, chớ có vì chuyện hôm nay mà oán hận ta vậy.” Kể sai nhân vào thành, đem lời Hàn Tín nói rõ cả lại một lượt. Lịch sinh mắng chửi rầm lên rằng: “Ta bị tên chui háng bán đứng rồi!” Tề vương hay tin, giận bảo: “Tên nho nhãi đã không thể thủ tín với người, lại dám trộm lên sang Tề lừa dối quả nhân!” Rồi lập tức gọi tả hữu đặt vạc dầu, bắt lấy Lịch sinh, lấy túi trùm vào đầu, rồi ném vào vạc dầu mà nấu.

Tín Tề vương nấu chết Lịch sinh truyền vào doanh Hán, Hàn Tín nổi giận, đích thân đôn đốc ba quân tiến đánh thành Tề, vô cùng gấp gáp. Tề vương kinh hoảng, gọi Điền Hoành bàn rằng: “Hiện nay, cứu binh từ Bành Thành nhất thời khó mà tới ngay được,



Tề vương ra lệnh nấu chết Lịch sinh.

nước Tề ta chỉ nay mai là bị phá, biết làm thế nào?” Điền Hoàn nói: “Ngồi đợi để chúng bắt làm tù binh, chẳng bằng tối nay ta mở cửa thành ra quyết đánh một trận tử chiến, thắng thua cũng chưa dám chắc thế nào.” Tề vương theo lời, lập tức cho điểm quân mã. Đến gần tối, trước hết sai mấy tên tiểu hiệu lên trên thành, xem xét tình hình trong doanh Hán, thấy đèn sáng như ban ngày, kêng báo nghiêm cẩn, đội ngũ chỉnh tề. Tiểu hiệu xuống thành bẩm báo, Điền Hoàn nói: “Nếu lại sợ hãi thì làm sao phá được giặc?” Lập tức đem đại quân mở cửa Đông, đánh xông ra ngoài thành. Chỗ ấy là nơi Tào Tham tuần tiểu, bèn một mặt cho phi báo vào trung quân, một mặt chỉnh đốn binh mã bản bộ cùng đối địch với Điền Hoàn. Điền Hoàn tay cầm trường thương, một ngựa đi trước, lớn tiếng mắng rằng: “Tên chui háng ngẫu nhiên đắc chí, lại dám khinh người, mau mau ra đây cùng ta quyết một trận tử chiến.” Tào Tham nổi giận, vung đao xông tới đánh nhau với Điền Hoàn. Điền Hoàn vung thương đánh trả, hai người

cùng quần nhau một chỗ, đánh tới hai mươi hiệp vẫn chưa phân thắng bại. Hàn Tín thúc đại đội binh mã xông ra đánh giết, Điền Hoàn chống đỡ không nổi, vội bảo vệ Tề vương mở một lối đưa chạy thoát ra. Đang khi đêm tối, Hàn Tín dẫn dò ba quân không cần hết sức truy đuổi, kéo rơi vào phục binh, vả lại cờ trống cũng khó phân biệt, vì vậy Điền Hoàn bảo vệ được Tề vương cùng ba quân lớn nhỏ chạy thẳng tới huyện Cao Mật.

Hôm sau, Hàn Tín đánh vào thành, yên vỗ dân chúng, nghỉ dưỡng sỹ tốt, rồi lại bàn bạc muốn truy đuổi quân Tề. Tề vương đến huyện Cao Mật, liên tiếp ba lần sai người bắt kể ngày đêm gấp đến Bành Thành xin quân cứu viện. Hôm ấy, sai nhân tới Bành Thành gặp Bá vương, nói hết chuyện Tề vương bị Hàn Tín vây khốn, vô cùng nguy cấp, rồi trình biểu văn lên rằng:

"Tề vương Điền Quảng khấu đầu tâu rằng: Nước chẳng thể nào độc trị, thể chẳng thể nào cô lập. Độc trị thì chẳng đủ để mở mang vương hóa, cô lập thì chẳng đủ để ngăn chống kẻ địch. Ngựa trông bệ hạ, uy đức rộng ban, hải nội thuận theo, cái nền nhất thống, có thể thấy ngay được. Đâu ngờ, Lưu Bang gây nghịệt, chấn động trong nước, Hàn Tín dấy binh, xâm nhiễu phong quốc, Tam Tần đã mất, hai Ngụy bại vong, Yên, Triệu vừa phá, năm hầu tan tành. Duy, Tề là nơi duy nhất còn lại của bệ hạ, là cuống họng vào nước Sở, nếu như lại để Hán giành được, khiến cho bệ hạ phải cô lập mà độc trị, khi ấy có muốn mở mang đại thống, khôi phục hoàng đồ, thì chẳng phải vài tháng một năm mà có thể mưu tính được vậy. Phủ phục kính xin bệ hạ sớm sai đại tướng thống lĩnh tinh binh, vớt người chết đuối, cứu kẻ hỏa hoạn, mà cởi cái nguy treo ngược cho thần. Nếu đất Tề bị phá, các quận huyện dọc đường đi đều sẽ bị hạ dưới dao, thì Bành Thành e rằng cũng phải rung động vậy. Muôn trông bệ hạ sớm ra uy trời, gấp rút quyết định, thì nước Tề may lắm, bách tính may lắm!"

Hạng vương xem biểu xong, vội gọi Long Thư, Chu Lan nói: "Các người khá lĩnh ba vạn tinh binh, tiến đến các nơi Lâm Truy, Cao Mật, phá Hán cứu Tề, đi suốt ngày đêm, sớm tâu khải hoàn, chớ có chậm trễ! Nếu có sự hoãn cấp, hãy sớm cho người về tâu rõ, trăm sẽ đích thân đem đại quân cứu viện!" Long Thư nói: "Bệ hạ an lòng! Thần đi chuyển này quyết chém đầu Hàn Tín,

đem về dâng dưới ngự trướng.” Bá vương cả mừng, tức khắc lấy cái áo hồ cừ của mình ban cho Long Thư, lại rút ngự tửu, ban cho mỗi người ba chén. Long Thư, Chu Lan tạ ơn, rồi từ biệt Bá vương rời Bành Thành, tới Lâm Truy cứu Tề. Rốt cuộc Long Thư sẽ đối địch với Hàn Tín thế nào? Xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ BẢY MƯỜI]

Hàn Tín mang cát chém Long Thư

Hôm ấy, đại binh của Long Thư kéo tới Cao Mật, cách ngoài thành ba mươi dặm hạ trại. Quân Tề đang cầm nhau với quân Hán, thành Cao Mật đã sắp bị phá, đang vô cùng nguy cấp. Hàn Tín nghe tin quân Long Thư tới, tạm cho quân lui năm dặm, gọi các tướng vào nói: “Long Thư là danh tướng của Sở, cậy vũ dũng mà đến, chỉ có thể dùng trí mà đánh, chứ chẳng thể dùng sức mà địch nổi vậy. Các người nên làm thế này, thế này... thì có thể phá được Long Thư vậy.” Các tướng cùng nghe lệnh, ai nấy lần lượt tiến hành.

Lại nói, Long Thư thăng trưởng, cùng bàn bạc với Chu Lan rằng: “Ta bình sinh biết Hàn Tín vốn dễ đối phó thôi. Phải ăn nhờ cơm của phiếu mẫu, thì chẳng có kế lo thân, phải chịu nhục chui háng người ta, thì chẳng có dũng hơn người, kẻ ấy không đáng phải sợ!” Chu Lan nói: “Không đâu! Hàn Tín từ khi hạ được Tam Tàn đến nay, những nơi đi đến, chẳng chỗ nào không tan tác, đến Bá vương còn từng bị trận xa chiến đánh bại phải chạy về Bành Thành, kẻ ấy tức trí đa mưu, biến trá khôn lường, tướng quân nên phòng bị cẩn thận, chớ có khinh địch. Tuy phải khát thực, chịu nhục, ấy là Tín tự biết có ngày hôm nay mà không muốn tranh giành với bọn tiểu nhân, chứ chẳng thể cho là vô năng được.” Long Thư nói: “Hàn Tín tuy đến đâu thắng đó, nhưng ấy là chưa gặp kẻ địch mạnh mà thôi. Nếu như gặp phải người trí dũng song toàn, Tín há có thể dùng mưu được ư?” Rồi lập tức cho người đem chiến thư tới. Người đưa thư đến doanh Hán gặp Tín, trình thư lên, thư viết rằng:

“Sở đại tướng quân Long Thư gửi thư để các tướng Hán biết rằng: Hàn Tín dụng binh, chưa gặp phải kẻ địch mạnh. Như Ngụy Báo chẳng nghe lời can của Chu Thúc, cho nên phải táng sư; Trần Dư chẳng dùng mưu kế của Tả Xa, bị chém ở Đê Thủy. Yên vương sợ thanh thế mà tạm thời hàng, chẳng phải thực tâm quy phục; Tam Tần mất địa lợi mà ngẫu nhiên bại, chẳng phải lỗi ở chiến chinh. Nay ta nhận mệnh cứu Tề, cùng Tín quyết chiến, thì không giống như các nước ấy. Các ngươi hãy mau vươn cổ đợi chém, chớ tự hồi lui!”

Hàn Tín xem xong thư, nổi giận, định chém sứ giả, các tướng cùng khuyên can tha cho, bèn đánh cho ba mươi trượng, rồi lấy son viết lên mặt bốn chữ “Ngày mai quyết chiến”, rồi tha cho về. Kẻ ấy về đến doanh Sở, khóc mà tố với Long Thư, nói Hàn Tín nhục mạ đủ điều, định chém chết, may các tướng khuyên can mới tha, chỉ đánh ba mươi gậy, viết lên mặt bốn chữ rồi cho về. Long Thư nổi giận, lập tức định ra đánh, Chu Lan phải khuyên giải mấy lần.

Qua một đêm, sáng sớm hôm sau, ba quân cơm nước xong xuôi, Long Thư nai nịt uy nghiêm, điều võ dương binh, ra đến trước trận, chỉ gọi Hàn Tín ra trước. Hàn Tín một mình một ngựa ra trước cùng Long Thư đáp lời. Long Thư nói: “Ngươi vốn là bề tôi của Sở, phản Sở hàng Hán, chuyên tác oai tác phúc, đã xâm nhiễu mấy quận lớn ở Quan Trung rồi, vẫn còn không biết đủ, lại dám kháng cự thiên binh, hãy mau xuống ngựa đầu hàng, thì ta miễn cho khỏi chết!” Tín cười lớn, nói: “Ngươi đến đây chịu chết, mà vẫn còn không biết, lại dám khua môi múa mép ư?” Long Thư nổi giận, vung đao xông tới đánh nhau với Hàn Tín. Tín cũng giơ thương đánh trả, hai con ngựa khi tiến khi lui, binh khí cùng va nhau, đánh đến hai mươi hiệp, Long Thư tinh thần càng hăng, Hàn Tín bèn vờ thua, bỏ chạy về phía đông nam. Long Thư cười nói: “Ta vốn biết là Tín sợ mà!” Bèn lấy hết sức truy đuổi. Chu Lan vỗ ngựa chạy theo sau Long Thư, nhắm hướng Duy Thủy chạy tới. Đến bên sông, thấy nước sông Duy Thủy đã cạn xiết đáy, Tín đã qua sông, Chu Lan lấy làm nghi hoặc, vội đến trước ngựa Long Thư ngăn lại bảo: “Sông Duy Thủy là con sông lớn dòng dài, nay lại không có nước, thế tất là bị chặn trên thượng lưu mà nước

không xuống được vậy. Nếu như quân ta qua sông, mà nước đổ xuống, thì tướng quân ngăn chặn thế nào?" Long Thư nói: "Hàn Tín đã đại bại, trốn chạy còn không kịp, há lại có mưu sâu như thế? Huống chi nước sông tùy thời hạn lụt mà đầy hay vơi, đang tiết đông hàn tháng mười hai thế này, chính là khi nước khô, lòng sông vì vậy mà không có nước, có gì mà lạ?" Lại thấy quân tiền khu của Hán tiến nhanh, bỗng có người tới báo, Hàn Tín chỉ ở không xa trước mặt, Long Thư nghe thấy vậy, liền xua quân mã qua sông, hết sức truy đuổi. Đến giữa sông, thì trông thấy xa xa có một cái đèn lồng hình cầu to bằng cái đầu treo cao. Long Thư vội đến bên chỗ treo đèn, thấy có dựng một cái bảng gỗ, trên viết sáu chữ lớn: "Treo đèn lồng, chém Long Thư". Chu Lan cùng quân sỹ đều đến chung quanh nhìn xem, Long Thư nói: "Đây tất là Hàn Tín nhân bị quân ta đuổi gấp quá, muốn ngăn quân ta phải lui, cho nên đặt tấm bảng gỗ này để nghi hoặc quân tâm vậy." Chu Lan nói: "Giữa lúc đêm khuya, há có thể nhất thời mà có ngay cái bảng gỗ này? Đây tất là Hàn Tín dẫn dụ quân ta đuổi đến nơi này, muốn có mai phục nên đặt đèn lồng này để làm dấu, khiến quân Hán trông thấy đèn mà đến. Chi bằng ta chặt đổ cái đèn này đi, thì quân Hán sẽ tự rối loạn vậy." Long Thư vung đao chém gục ngay cây đèn lồng xuống, chỉ thấy phía tây có vô số quân Hán cùng kêu to một tiếng, nước Duy Thủy từ thượng lưu ào ào đổ xuống, nước to sóng cuộn, nhanh như tên bắn, khoanh khắc đã đổ tới. Quân Sở đang ở giữa dòng Duy Thủy, nước lớn đổ đến, làm sao chống nổi, đều bị nhấn chìm hết. Long Thư nghe tiếng nước đến gần, vội thúc ngựa chạy trước. Ngựa của Long Thư là con ngựa thiên lý, nhảy một bước đã tới bờ bắc. Vừa mới thoát được đi, thì trước mặt lại nghe một tiếng pháo nổ, rồi Tào Tham, Hạ Hầu Anh cùng xông ra, các tướng Hán cùng vây lại, quây Long Thư vào giữa, không thể ra được. Đang khi đêm tối, không thể phân biệt được ai với ai, Long Thư tuy vung đao xông xáo, nhưng làm sao đương nổi các tướng Hán cùng nhất tề vây lại? Long Thư trở tay không kịp, bị Tào Tham vung đao, chém chết ở bờ bắc sông Duy Thủy. Ấy là Hàn Tín nhân cái kiêu dũng cùng tính nóng như lửa của Long Thư, trước hết sai Sài Vũ làm hơn một vạn cái túi vải, đựng đầy cát vàng vào, rồi đem chặn trên thượng lưu sông Duy, sau đó cho cắm một cái đèn lồng làm



Long Thư bị chém chết ở sông Duy Thủy.

dấu ở giữa dòng sông, lại viết sáu chữ cho Long Thư đọc được mà tức giận chém đổ đèn. Đèn lồng vừa đổ, thì sẽ lập tức phá túi cát cho nước từ trên thượng lưu đổ xuống, nhanh như tên bắn, chìm chết hết quân Sở. Các tướng mai phục trên bờ vây chặt, Long Thư không thể thoát được, vì thế mà bị chém ở đó. Chu Lan nhân đêm tối, lẫn vào đám loạn quân trốn chạy, không biết đi đâu.

Hàn Tín chém được Long Thư, đuổi được Chu Lan, thế quân lớn mạnh. Tề vương ở Cao Mật, như ngồi trên đồng lửa, vội cho vời Điền Hoàn và cháu là Điền Quang đến bàn rằng: “Long Thư là viên kiêu tướng như vậy, còn bị Hàn Tín giết chết, quân ta thế cô, há có thể giữ được ư? Chi bằng nhân khi quân Hán chưa vây thành, đem hết quân mã chạy ra ngoài hải đảo lánh nạn, đợi đến khi thanh bình, đợi xem hai nhà Hán, Sở đã quyết thành bại, khi ấy sẽ lại khu xử. Chứ xem ra bây giờ, có muốn đầu hàng, Hán vương cũng chẳng tin nữa.” Suốt một đêm, vua tôi bàn bạc xong xuôi, sáng sớm hôm sau bèn đem hết binh mã, mở cửa thành phía

đông kéo nhau đi. Sớm đã có người báo vào trung quân, Hàn Tín vội vàng điểm binh đuổi đánh. Quân Tề đi được hai mươi dặm, thì gặp Hạ Hầu Anh nhân đuổi theo Chu Lan nhưng không được, đang cho quân mã quay về, bèn bị Hạ Hầu Anh chặn lại, bắt được Tề vương Điền Quảng trói lại. Điền Hoành không dám tham đánh, mở được một đường máu, bèn chạy thẳng ra ngoài hải đảo lánh nạn. Hạ Hầu Anh đem Điền Quảng giải về, thì gặp đại quân Hàn Tín, nói lại hết chuyện đã bắt được Điền Quảng, để Điền Hoành chạy mất. Tín nói: “Đáng tiếc là Điền Hoành chạy mất rồi!” Rồi đại quân bèn quay về Cao Mật, yên võ bách tính xong xuôi, bố cáo tới các quận huyện, nơi nào cũng nghe tiếng quy hàng, đất Tề thấy đều bình định.

Hàn Tín bèn đem đại binh dời đến đóng ở Lâm Truy. Tín thấy cung điện của Tề vương rất hoa lệ, trong lòng thích lắm. Khoái Triệt ở bên cạnh đã hiểu ý Hàn Tín, bèn lại gần nói: “Đất Tề ở phía đông Ngũ Lĩnh, dựa cậy núi biển, đông có Lang Nha, tây có Trọc Hà⁽¹⁾, giữa khoảng biển Đông và núi Đại, là nơi đô hội, có bốn ải vững chắc, hùng cứ ở miền đông này vậy. Nay tướng quân đã bình định được cả, quân uy đại chấn, quận huyện sợ phục, khá sai người dâng biểu, xin mượn ấn Tề vương mà trấn giữ, để làm đất căn bản của tướng quân. Cơ hội vừa đúng thời, không thể để mất được!”

Đang khi bàn bạc, bỗng nghe người báo tin: Hán vương sai sứ giả đến, Hàn Tín vội đón sứ giả vào, hành lễ xong xuôi, sứ giả nói: “Có thủ chiếu của Hán vương ở đây!” Hàn Tín vội nhận chiếu mở ra đọc. Chẳng hay, trong thủ chiếu Hán vương nói những gì? Xin xem hồi sau phân giải.

(1) Tức Hoàng Hà, vì nước sông đục do đất vàng, nên cũng gọi Trọc Hà.

[HỒI THỨ BẢY MƯỜI MỐT]

Khoái Triệt thuyết Hàn Tín phản Hán

Lại nói, Hàn Tín đang cùng bàn bạc với Khoái Triệt, muốn xin ấn Tề vương để tạm làm giả vương mà trấn giữ, có ý muốn chiếm đất Tề để làm căn bản, thì bỗng có người báo Hán vương sai sứ mang chiếu chỉ tới. Hàn Tín bèn đem chư tướng lớn nhỏ ra đón chiếu thư từ xa vào thành, hành lễ xong, tả hữu cùng mở chiếu ra đọc, rằng:

“Quả nhân dùng kế của tướng quân, lấy được mười mấy quận lớn của Sở, thế cũng hơi mạnh lên. Nhưng Bá vương lâu nay vẫn giữ Thái công, chỉ còn chưa thôi, khiến cha con ta phải xa cách, tắc lòng ngày một rồi bời. Gần đây, Bá vương lại muốn hội binh đến Thành Cao, cùng giao chiến với ta, để quyết thư hùng. Nhưng quân ta cầm nhau đã lâu, quân mã đều mệt nhọc, cùng Sở tranh hành, e khó thắng được, nếu chẳng mượn uy thế hai nơi, làm sao nên kế sách vạn toàn? Cho nên, ta sai sứ giả mang chiếu đến mời tướng quân gấp đến cùng bàn bạc, hiệp lực phá Sở. Liệu rằng tướng quân đem đội quân thắng Tề mà đánh quân Sở mệt nhọc bấy lâu, lại thêm kỳ mưu diệu toán, thì công trạng có thể đợi mà thấy ngay vậy. Tướng quân nên mau đến ngay, để ta thỏa lòng mong mỏi.”

Hàn Tín đọc xong chiếu thư, khoản đãi sứ giả, rồi vội định chinh tề ba quân khởi hành. Khoái Triệt nói: “Tướng quân chính nên nhân cơ hội này, sai người cùng sứ giả tới xin ấn Tề vương, mau chóng lập làm vương, sau đó sẽ hưng binh cùng hợp lực đánh Sở, hiện chính là lúc có thể ép mà lấy được vậy. Nếu bỏ qua lúc này, e khó mà lại có được.” Hàn Tín nói: “Chính hợp ý ta.” Hôm sau,

Tín mời sứ giả đến trung quân, nói rõ: “Dân Tề hay lừa dối, phản phục bất thường, ta cần phải mượn ần Tề vương để trước tiên trấn vỗ yên ổn ở đây, rồi sau đó hưng binh phạt Sở cũng chưa muộn. Ta muốn sứ giả cùng sai nhân của ta đến Huỳnh Dương một chuyến, chẳng hay ý sứ giả thế nào?” Sứ giả nói: “Xin cùng đi với sai nhân của tướng quân.” Tín cả mừng, lập tức lấy vàng lụa hậu tặng cho sứ giả, rồi soạn biểu sai Chu Thúc đi cùng. Chưa đầy một ngày thì tới Huỳnh Dương, sứ giả cùng Chu Thúc vào gặp Hán vương, trình biểu văn của Hàn Tín lên. Hán vương mở biểu văn ra xem, thấy viết:

“Hán đại tướng quốc, thần, Hàn Tín khấu đầu dập đầu, tâu rằng: Nước không có người làm chủ, khó mà giáo hóa lý lẽ; dân chẳng có quyền tập hợp, thì sao có thể chế phục? Thần ngửa cây oai trời, tới đâu cũng có tin thắng trận: chém Long Thư ở Duy Thủy, bắt Điền Quang ở Thành Dương. Quân uy dẫu mạnh, nhưng lòng người chưa định. Từ xưa từng nói, Tề là nước hay biến trá, phản phục bất thường, e rằng lại làm loạn. Thần muốn xin được ban ần Tề vương, tạm làm giả vương mà trấn giữ. Đợi tới khi lòng dân yên ổn, thần sẽ lập tức đem quân theo xa giá phạt Sở, thì cương thổ sẽ yên ổn, góc bể cũng quy phục, đời đời là đất của Hán, mà nên cảnh thái bình vậy. Thần chưa dám tự ý, nay dâng biểu văn lên xin đại vương định đoạt.”

Hán vương đọc xong biểu văn của Tín, tức giận mắng rằng: “Thằng nhãi lại dám khinh trẫm như vậy! Ta bị khốn ở đây đã lâu, sớm chiều mong hần đến giúp ta, mà hần lại muốn tự lập làm vương ư?” Trương Lương, Trần Bình vội đến gần bên giẫm lên chân Hán vương, ghé tai bảo: “Đại vương dẫu được mấy chục quận lớn của Sở, nhưng hiện giờ quân Sở đang đóng ở Quảng Vũ, trước mắt đánh Hán, vừa khiến Hán thất lợi, há có thể cấm Hàn Tín tự xưng vương không? Chi bằng nhân đó mà lập làm vương, khiến Tín yêu mến bảo vệ, rồi cho đại vương sử dụng. Nếu không, sẽ khiến Tín có khi tự biến, thì lại nảy sinh ra một mối họa lớn vậy.” Hán vương cũng ngộ ra, nhân lại mắng rằng: “Đại trượng phu định thiên hạ, chế phục chư hầu, thì tức là chân vương, chứ sao lại là giả?” Bèn gọi Chu Thúc lại gần, hỏi xem Hàn Tín lấy Tề như thế nào, Lịch sinh bị nấu thế nào? Chu Thúc đem hết những thư

từ qua lại mấy lần giữa Hàn Tín và Lịch sinh, cùng việc treo đèn lồng chém Long Thư, bắt Điền Hoàn, nhất nhất nói lại một lượt từ đầu đến cuối. Hán vương giậm chân than thở bảo: “Lịch sinh từ khi gặp gỡ ở Cao Dương, vẫn luôn ở bên quả nhân, phạm mọi việc phần nhiều nhờ ông ta phụ giúp, mà chưa được báo đáp gì, một buổi bỗng bị Điền Quảng nấu chết, thật đáng thương thay.” Rồi lập tức vời quan ghi chép, theo phép công ghi lại công lao của Lịch sinh, để ngày sau luận công phong thưởng, xem Lịch sinh có mấy người con, sẽ chiếu công lao phong tước cho. Rồi bèn viết thủ sắc, phong cho Hàn Tín làm Đông Tề vương, nhân sai Trương Lương đem ấn Tề vương đến Lâm Truy.

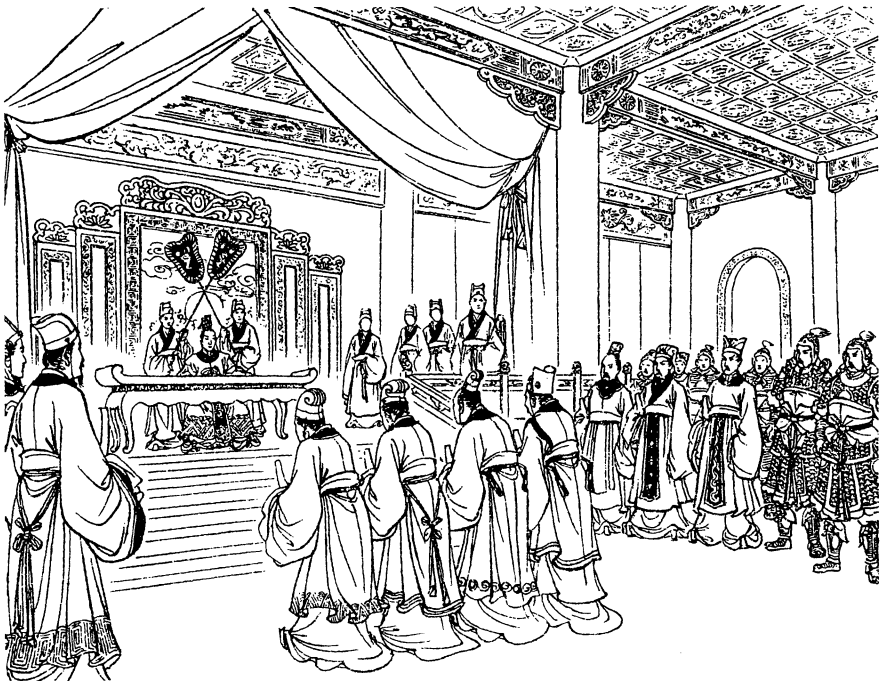
Trương Lương đến Tề, cùng gặp mặt Hàn Tín thì lễ xong xuôi, Lương nói: “Tướng quân muốn xin ấn Tề vương làm giả vương, nhưng Hán vương thấy tướng quân phá Triệu, hạ Tề, công lao chẳng nhỏ, đáng làm chân vương ngay, chứ làm sao lại giả? Nhân đó sai kẻ hèn này đem sắc chỉ phù tiết phong cho tướng quân làm Tề vương, trấn giữ Tam Tề, chế phục chư hầu. Và vời tướng quân chinh đồn binh mã, gấp đến giải khốn cho Thành Cao, rút quân về phạt Sở, sớm định thiên hạ, mà tướng quân cũng được ngồi hưởng thái bình vậy.” Hàn Tín bèn nhận ấn phù, nhận sắc chỉ, đọc thấy viết rằng:

“Dựng nước thân hầu, cho nên mới liên thuộc cả thiên hạ mà thành nền thịnh trị, đó là quy chế từ đời Tam đại vậy. Tướng quốc Hàn Tín nhiều lần lập kỳ công, yên định cương thổ, công lao hiếm có ở đời, đáng được khắc vào chuông đỉnh. Đất Tề mới phá, rất khó chế phục, nếu chẳng có tước trọng quyền cao, thì lấy gì mà hiệu lệnh được chúng dưới? Nay lập tức phong Tín làm Tề vương, cho cai trị đất Tề, để yên miền đông. Cũng điều binh mã bản bộ, hẹn ngày kỳ hội, dốc sức phạt Sở, hãy kính vâng theo! Vậy ban chỉ dụ.”

Hàn Tín đọc xong đạo sắc, quay về phía nam tạ ơn xong, liền mấy hôm thiết yến khoản đãi Trương Lương. Các tướng tá khác đều có lễ lạy mừng. Trương Lương nhân từ biệt Tín, nói: “Hán vương đóng quân ở Huỳnh Dương, ngày đêm thương nhớ Thái công không được về nước. Lại nghe, Hạng vương muốn đánh tới Thành Cao, nên hiện giờ Hán vương đang muốn khởi binh, cùng hội chiến với Sở, mà cứu Thái công, tức hạ khá mau chóng lên đường,

không thể chậm trễ được.” Tín nói: “Đợi tôi chuyển ban sắc dụ cho các quận huyện đều biết rõ, trong vòng mười ngày sẽ lập tức lên đường. Tiên sinh ở trước mặt Hán vương, xin nói giúp tôi mấy câu vậy.” Rồi Tín lại sai Chu Thúc tới tạ ơn trước, rồi quân mã sẽ nối tiếp lên đường sau. Hàn Tín bèn chọn ngày lên ngự điện Tề vương, đủ mũ miện có tua, nhận triều hạ của bá quan lớn nhỏ sở thuộc.

Lại nói, tàn quân của Long Thư có kẻ trốn chạy về được Bành Thành, vội vào bẩm với Bá vương, nói rõ chuyện Hàn Tín đã chém Long Thư, đuổi Chu Lan, đại phá quân Sở, bắt Tề vương Điền Quảng, bức Điền Hoàn không biết chạy đi đâu, hạ hơn bảy mươi thành nước Tề, hiện đang đóng quân ở Lâm Truy, chỉ nay mai sẽ hội quân cùng Hán vương, đến quyết chiến với Sở. Bá vương nghe nói Long Thư đã bị chém rồi, giật mình kinh hãi, vội gọi Chung Ly Muội, Hạng Bá tới, bảo: “Chẳng ngờ Hàn Tín quả có thể dụng binh như thế! Hiện nay, Hán vương đang đóng đại binh ở khoảng Huỳnh Dương, Thành Cao. Hai nơi thì khó có thể địch nổi.



Hàn Tín chọn ngày lên ngự điện Tề vương.

Trẫm muốn sai một kẻ giỏi ăn nói, đến thuyết phục Tín lại về theo Sở, nhưng chưa có ai giỏi nói năng như thế mà làm sứ giả cho trẫm.” Chung Ly Muội, Hạng Bá nói: “Nếu được như bệ hạ nói thì đây là hồng phúc của xã tắc vậy. Thần trước nay vốn vẫn có ý này, mà không dám dâng lời. Huống chi, Hàn Tín vốn là bệ tôi của Sở, nay khiến cho lại về theo Sở, cũng vô cùng thuận lẽ. Nay có đại phu Vũ Thiệp, tài trí hơn Tô Tần, biện luận hơn Tử Cống, bệ hạ có thể sai người này đến thuyết Hàn Tín, tất sẽ khiến Tín cúi đầu nạp hàng, mà giải mối lo cho bệ hạ vậy.” Bá vương vội mời Vũ Thiệp, chuẩn bị đầy đủ đồ vàng lụa, sai tới Lâm Truy thuyết Hàn Tín.

Vũ Thiệp đem theo tông nhân tới Lâm Truy, bảo tả hữu vào bẩm cho Hàn Tín biết. Tín nói: “Người này vốn giỏi biện bác, ắt hẳn lần này đến đây là làm thuyết khách.” Bèn vội vào gặp. Vũ Thiệp gặp Tín, thi lễ xong xuôi, lại đem những lễ vàng lụa mà Hạng vương ban cho dâng lên Tín mà chúc mừng. Tín nói: “Xưa, ta cùng đại phu đồng lòng thờ Sở, đều là bệ tôi một nước. Hôm nay, ai thờ chủ nấy, là nước địch của nhau, sấm sanh những lễ vật này để làm gì chứ?” Vũ Thiệp nói: “Đại vương nắm giữ trăm vạn quân, là vương một nước, uy đức ban ra, xa gần sợ phục, không dám nói đến câu ngày xưa là bệ tôi ở Sở vậy. Nay sấm những lễ này, đây là Hạng vương ngưỡng mộ danh tiếng đại vương, muốn chuộc cái tội khi xưa, muốn được cùng đại vương chung hưởng phú quý vô cùng, nên trước tiên đem lễ này để thông hảo hai nước vậy.” Tín nói: “Cực quý chẳng gì bằng làm vương, nay ta đã là Tề vương, đây là cái ngôi vị tột bậc của kẻ làm tôi người rồi, còn mong muốn gì nữa?” Thiệp cười nói: “Nếu đại vương theo như lời tôi, thì cái ngôi vị Tề vương có thể giữ được. Nếu không thì, hôm nay diệt Sở, ngày mai tất chẳng thể giữ được ngôi vị này vậy!” Tín nói: “Người muốn nói điều gì?” Vũ Thiệp nói: “Bá vương sai tôi đến thuyết đại vương, là muốn cùng đại vương liên hòa, chia ba thiên hạ, thành thế chân vạc mà đứng, ai giữ phong cương người nấy. Đại vương kỳ mưu diệu toán, lại hơn hẳn cả hai vương, nếu đại vương theo lời tôi nói, thì phú quý có thể giữ được mãi mãi. Không biết cao kiến đại vương cho là thế nào?” Tín nói: “Lời của đại phu tuy dường có lý. Cứ như ta ngấm trong lòng, xưa ta ở Sở thờ Hạng vương,

quan không quá chức lang trung, vị không quá chân chấp kích, nói không được nghe, kẻ không được theo, cho nên ta mới bỏ Sở mà theo Hán. Hán vương trao cho ta ấn thượng tướng quân, ban cho ta mấy vạn quân sỹ, cởi áo cho ta mặc, nhường cơm cho ta ăn, lời nghe kẻ dùng, cho nên ta mới được như ngày nay mà làm Tề vương. Hán vương thân tín với ta như vậy, nếu ta lại phản mà về theo Sở, thì thật chẳng lành vậy. Ta dẫu chết nhưng lòng này cũng không đổi! Dám phiền đại phu cảm tạ Hạng vương giúp ta.” Rồi đem vàng lụa trả lại cho Vũ Thiệp. Thiệp thấy không thể thuyết phục được Hàn Tín, bèn từ biệt quay về Sở.

Khoái Triệt biết đại quyền trong thiên hạ đã quy về Tín, nhân tới nói với Tín rằng: “Tôi thuở trước từng gặp một dị nhân, dạy cho cách xem tướng, xin được xem tướng cho túc hạ. Liền mấy hôm tôi xem tướng mặt ngài, bắt quá là được phong hầu, nhưng xem tướng lưng của ngài, thì quý không thể nói hết được.” Tín nói: “Tiên sinh sao lại thốt ra những lời như thế?” Triệt nói: “Xưa, khi thiên hạ mới dấy lên, rất khó ra sức, chỉ cốt sao diệt được Tần mà thôi. Nay, Sở, Hán phân tranh, khiến người thiên hạ ruột gan lầy đất, thì cốt đầy đồng, không thể đếm hết được. Người Sở nhân sức mạnh, cuốn chiếu năm nước, uy chấn thiên hạ, nhưng bị chặn lại ở Tây Sơn, không thể tiến được đã ba năm rồi. Hán vương bị ngăn cách Cung, Lạc, chặn bởi núi sông, một ngày mấy lần đánh, mà không được một tấc công trạng nào, đó chính là thời buổi mà hai vị vương ấy trí dũng cùng khốn quẩn, mà tính mạng đều nằm trong tay túc hạ vậy. Chẳng gì bằng đôi bên cùng có lợi mà giữ cho họ đều còn cả, để chia ba thiên hạ, tạo thế chân vạc mà đứng, khiến chẳng ai dám động trước. Túc hạ chiếm cứ đất Tề cường thịnh, bắt Yên, Triệu phải theo, nhân mong muốn của dân, hướng về phía tây mà thỉnh mệnh bách tính, thì thiên hạ đều nghe tiếng mà hưởng ứng. Thường nghe, trời cho mà không nhận, thì lại chịu tội lỗi, thời tới mà chẳng làm, thì lại chịu tai ương. Túc hạ hãy nghĩ cho kỹ!” Tín nói: “Hán vương đãi ta rất hậu, ta há có thể vì lợi mà bội nghĩa ư?” Triệt nói: “Mới đầu, Trương Nhĩ với Trần Dư cũng chẳng phải là bạn thân thiết sống chết với nhau ư? Kịp tới khi

tranh chấp về việc của Trương Yểm, Trần Trạch⁽¹⁾, Trương Nhĩ bèn giết Trần Dư ở phía nam Đê Thủy, khiến đầu phải lìa khỏi thân. Nay giao tình của túc hạ với Hán vương, tất chẳng thể gắn bó như hai người ấy đối với nhau được, mà việc lại còn lớn hơn chuyện của Trương Yểm, Trần Trạch. Cho nên, tôi trộm nghĩ, túc hạ cho rằng Hán vương tất không làm nguy đến mình, cũng là lầm vậy. Dã thú đã hết, thì chó săn phải giết thịt, mong túc hạ nghĩ kĩ! Vả, kẻ có dũng lược hơn chủ thì thân nguy; kẻ có công trùm thiên hạ thì không thưởng. Nay túc hạ mang cái uy lẫn cả chủ, giữ cái công chẳng thưởng nổi, muốn buông bỏ mà về đâu đây?" Tín nói: "Tiên sinh hãy về nghỉ! Để ta suy nghĩ đã!"

Mấy hôm, Khoái Triệt lại đến thuyết Hàn Tín rằng: "Phàm, nghe là sắp sửa cho việc, kể là cái cơ của việc. Nếu như nghe sai kể hỏng mà có thể yên ổn lâu dài, thì số ấy ít lắm. Cho nên kẻ trí thì quyết đoán, mà người nghi ắt hỏng việc. Mải xét cái kẻ nhỏ tóc tơ, thì để mất cái vận lớn của thiên hạ. Trí thực biết rõ, mà không dám quyết làm, thì là cái họa của trăm việc. Phàm công lao thì khó thành mà dễ bại, thời cơ thì khó được mà dễ mất. Thời cơ, thời cơ, chẳng lại có nữa!" Tín vẫn do dự không đành lòng phản lại Hán, lại tự cho rằng mình nhiều lần lập được công lớn, Hán vương rất sẽ chẳng phụ mình, liệu rằng có thể giữ được đất Tề vậy. Khoái Triệt vừa nói xong, thì có một người dưới trướng, lớn tiếng kêu to lên rằng: "Đại vương chớ nghe lời Khoái Triệt mà thất tiết kẻ bề tôi. Tôi sẽ cùng Khoái Triệt đến gặp Hán vương, để làm cho ra nhẽ!" Câu nói ấy khiến Khoái Triệt hồn phách không biết có còn hay không. Chưa biết người ấy là ai, xin xem hồi sau phân giải.

(1) Trương Yểm, Trần Trạch: là bề tôi của Trương Nhĩ. Trương Nhĩ từng bị quân Tần vây khốn, sai Trương Yểm, Trần Trạch đến cầu cứu Trần Dư. Trần Dư chỉ cho hai người ít quân đánh Tần, nên đều bị chết cả, sau Trương Nhĩ cho rằng Trần Dư giết họ, bèn hiềm khích với nhau.

[HỒI THỨ BẢY MƯỜI HAI]

Bá vương phục nỗ bắn Hán vương

Nói chuyện, kẻ dưới tướng nói câu ấy là ai? Chính là thái trung đại phu Lục Giả vậy. Lục Giả nói: “Phàm mọi việc, trước hết xem về thể, thứ đến xem về hình. Nếu thể mạnh mà hình yếu, thì chẳng phải là yếu, nếu hình thắng mà thể suy, thì thực là suy. Lấy tình thể hiện nay mà nói, Sở xem tựa như thắng, nhưng là hình thắng vậy; Hán trông tựa như yếu, nhưng là hình yếu vậy. Còn nguyên soái đang ở giữa khoảng mạnh yếu thắng suy mà còn chưa định vậy. Bây giờ Hán vương tuy tạm thời bắt lợi, nhưng cái thể trong thiên hạ đã được tám, chín phần, nhân tâm quy phục, mệnh trời phù trợ. Tiêu Hà có tài tế tướng, mà trung trinh chẳng hai lòng; Lương, Bình có trí của Tôn, Ngô, mà cơ biến không lường được; lại kiêm thêm cái dũng của Anh, Bành, Phàn Khoái; cái mạnh của các tướng Chu Bật, Vương Lăng, Giáng, Quán⁽¹⁾; phúc đức miên man, cái nền móng muôn đời chẳng đổ đã định rồi vậy. Người lại không xem hình thể, chỉ dựa vào miệng lưỡi xảo trá, mà muốn nguyên soái phản Hán. Giả như nguyên soái nghe theo, thì chẳng hóa ra vẽ hổ không nên lại thành chó, chẳng cũng lầm lắm ư?” Khoái Triệt bị Lục Giả nói cho một hồi, khiến như sy như ngốc, nửa ngày không đáp lại được câu gì, nhân nghĩ bụng: “Nếu như ta theo Hàn Tín cùng đi phạt Sở, dẫu có công lao, nhưng có kẻ đem chuyện ta khuyên Hàn Tín phản Hán ra nói đến tai Hán vương, thì cái họa bị nấu trong vạc

(1) Trong đoạn này, Anh, Bành: tức Anh Bố, Bành Việt. Giáng, Quán nguyên chỉ Giáng hầu Chu Bật, và Dĩnh Âm hầu Quán Anh. Ở đây có lẽ tác giả tiểu thuyết nói thừa, vì trước đó đã nhắc đến Chu Bật rồi.

dầu như Lịch sinh chả mấy sẽ thấy ngay vậy!” Từ đó, Triệt bèn giả điên ở ngoài chợ, lúc hát lúc cười, không còn là Khoái Triệt khi trước nữa. Hàn Tín cũng biết ý tứ sâu xa của Triệt, bèn cũng không so tính nữa. Hàn Tín tức khắc truyền lệnh cho tướng tá lớn nhỏ chọn ngày thống lĩnh đại binh đến Huỳnh Dương, hội cùng chư hầu phạt Sở.

Lại nói, Hán vương suốt ngày lo nghĩ cho Thái công, mà không có kế gì khả thi, nhân nói với Trương Lương, Trần Bình rằng: “Thái công cùng gia quyến bị giữ ở Bành Thành đã lâu, không được về nước, lòng ta thường lo lắng không nguôi, dầu có được thiên hạ cũng không thể ở một buổi vậy! Hai khanh có kế sách gì, để Thái công được trở về, thì ấy là công lao cái thế vậy!” Lương nói: “Bá vương giữ Thái công làm tin, há lại chịu thả cho về? Tất phải có một phen khổ chiến, khiến cho tâm phục, khi ấy mới sai người thỉnh hòa, mà có thể đưa Thái công về nước được.” Đang khi bàn bạc, bỗng có người tới báo: Tiêu Hà đem một cánh quân mã bắc phiên, cùng một phiên tướng vào Quan Trung để giúp Hán đánh Sở. Hán vương nói: “Phiên quân từ xa tới, tất có thể phá Sở vậy.” Rồi vội cho vào gặp mặt. Tiêu Hà dẫn phiên tướng vào, hành lễ xong xuôi, Hán vương hỏi: “Phiên tướng từ đâu tới đây?” Hà nói: “Phiên tướng họ Lâu, tên Phiền, người bắc Lạc Yên, mền mộ uy đức đại vương, nên từ biên giới tới Hàm Dương, tình nguyện chung sức phá Sở. Thần đã xét cứu đích thực, nên nhân việc vận chuyển lương thảo, bèn đưa tới đây gặp đại vương. Người này giỏi cưỡi ngựa bắn cung, có dũng lực muôn người không địch nổi vậy.” Hán vương trông Lâu Phiền mình cao một trượng, mặt mũi dữ dằn, rất mừng, bèn ban áo cho mặc, cùng một trăm lạng vàng, cho ở dưới trướng để nghe sai bảo.

Lại nói, Bá vương vì Long Thư bị Hàn Tín giết mất, vô cùng phẫn hận, gấp điểm quân mã tiến thẳng tới Huỳnh Dương. Sớm đã có người báo cho Hán vương biết, nói rõ Hạng vương vì Hàn Tín chém mất Long Thư, đã tức tốc đem mười vạn đại binh kéo tới, muốn cùng quyết một trận thắng thua với Hán. Hán vương kinh hãi, vội quần thần vào bàn bạc. Tiêu Hà nói: “Phiên tướng Lâu Phiền vừa tới, vừa vận có thể đối địch với Sở, cho các tướng bọn Vương Lãng cùng hiệp lực giúp xuất chiến. Hàn Tín chỉ mấy hôm

sẽ tới nơi, quân ta hai phía giáp công, liệu rằng trận này nhất định phá được Sở.” Hán vương bèn cho bốn tướng bọn Vương Lăng giúp Lâu Phiên xuất chiến.

Lại nói, quân mã của Bá vương tới Huỳnh Dương, cách ngoài thành ba mươi dặm hạ trại, trước hết sai người tới nói với Hán vương rằng: “Thiên hạ nhốn nháo, chỉ bởi hai ta đánh nhau mà chẳng được yên. Nguyên cùng vương quyết một trận thư hùng, để dân đen con đỏ trong thiên hạ khỏi phải mệt nhọc nữa!” Hán vương cười, tạ với sứ giả rằng: “Ta chỉ đấu trí chứ chẳng biết đấu sức.” Bá vương nghe được câu ấy, nổi giận, lập tức sai các tướng Đinh Công, Ung Xỉ, Hoàn Sở, Ngu Tử Kỳ dong ngựa ra khiêu chiến với quân Hán. Hán vương sai Lâu Phiên ra đánh, các tướng cùng hò reo tiến lên, đều không đáp lời, ai nấy cùng vung binh khí xông cả lại đánh Lâu Phiên. Lâu Phiên vung đại đao đánh trả, đuổi bên tả, bức bên hữu, chặn đằng trước, xô đằng sau, đánh năm, sáu mươi hiệp, đao pháp của Lâu Phiên càng nhanh, khí lực tăng thêm, các tướng không chống đỡ nổi, đều lui về trong trận cả. Trong doanh Sở có bốn tướng hộ giá là: Quý Bồ, Lý Phiên, Trương Nguyệt, Hạng Ngang, ai nấy cùng cầm vũ khí ra đánh Lâu Phiên. Lâu Phiên không hề mấy may sợ hãi gì, lại vung đại đao cùng đối địch với bốn tướng. Trong doanh Hán, bọn Vương Lăng, Chu Bật thấy Lâu Phiên giao chiến đã lâu, e rằng nhất thời sơ sẩy, vội dong ngựa xông ra đánh. Tướng Sở bị các tướng Hán cùng đánh, bèn ngoặt đầu ngựa chạy về. Lâu Phiên bỏ đao xuống, lấy tên trong bao, bắn liền bốn mũi, Lý Phiên, Trương Nguyệt cùng bị trúng tên ngã xuống ngựa. Quý Bồ thấy hai tướng trúng tên, nằm phục xuống yên ngựa chạy về doanh. Hạng Ngang thấy hai tướng ngã ngựa, định quay lại cứu viện, chẳng đề phòng, bị trúng ngay một mũi tên vào mặt, trong lúc vội dùng tay nhỏ tên ra, bèn bị Vương Lăng chạy tới gần chém một đao, lăn xuống dưới ngựa. Quân Sở tháo chạy tứ tán.

Bá vương nghe thấy thế, nổi giận, tự mặc giáp cầm kích ra đánh nhau với Lâu Phiên. Lâu Phiên vừa định kéo cung bắn tên, thì Bá vương trợn mắt quát to một tiếng, vung kích xông tới đâm, khiến con ngựa của Lâu Phiên chạy trở lại mười mấy bước, làm Lâu Phiên không nhìn được, tên chẳng bắn nổi, bèn chạy trốn vào

trong doanh Hán. Bá vương gấp đuổi theo sau, chỉ thấy quân Hán tan tác tháo chạy. Hán vương hỏi tả hữu: “Kẻ đuổi theo Phiên là ai?” Tả hữu nói: “Là Hạng vương! Sắp vào doanh Hán rồi!” Hán vương kinh hãi, vội lui vào hậu trại. Các tướng Hán cùng liều chết ngăn chống. Hạng vương gò cương ngựa kêu to: “Hán vương mau ra đáp lời với ta!” Hán vương bèn cũng mặc giáp lên ngựa đi ra đến trước trận, trái phải trước sau có rất nhiều tướng Hán bảo vệ. Hạng vương nói: “Từ khi ta với người tranh phong tới nay đã mấy năm rồi, mà chưa từng thấy người tự giao chiến với ta, để quyết thắng thua. Nay ta với người cùng đối địch để định thư hùng, khỏi phải suốt ngày đối chọi làm khổ ba quân nữa.” Hán vương nói: “Ta chẳng phải thích đối chọi với người làm gì. Tội ác của người đã đầy, thần người cùng tức giận, vì thế ta cùng chư hầu thiên hạ, cùng thảo phạt kẻ vô đạo, để trừ hại cho dân. Nay hãy tạm lược kể những tội của người để ba quân cùng nghe: người bội ước với Hoài vương, biếm ta tới Hán Trung, đó là một tội; người tự ý giết chết Khanh Tử Quán quân⁽¹⁾, đó là hai tội; cứu Triệu xong không về bắ, tự ý cướp chư hầu vào Quan Trung, đó là ba tội; đốt cung thất nhà Tần, quật mộ Thủy Hoàng, lấy của cải làm của riêng mình, đó là bốn tội; giết hàng vương Tử Anh nhà Tần, đó là năm tội; lừa dối chôn sống hai mươi vạn con em nước Tần ở Tần An, đó là sáu tội; phong vương cho các tướng ở nơi tốt đẹp mà đuổi các vua cũ ở đó đi, đó là bảy tội; lưu đầy Nghĩa đế, tự đóng đô ở Bành Thành, đoạt đất Hàn, Lương mà tự làm vương, đó là tám tội; sai người ngầm giết Nghĩa đế ở Giang Nam, đó là chín tội; coi chính sự không công bằng, hẹn ước không giữ tín, thiên hạ đều không dung, đại nghịch vô đạo, đó là mười tội. Ta đem quân nghĩa, chư hầu cùng theo, trừ diệt bạo tàn, cho những tội nhân phải chịu hình đi đánh kẻ thất phu, chứ ta lại thêm khiêu chiến với người ư?” Bá vương giận lắm, vung kích xông lại đâm, Hán vương thoát thân bỏ chạy, các tướng cùng gươm binh khí che đỡ bảo vệ cho. Có Chung Ly Muội phục hai ngàn cây nỏ, cho phát một tiếng pháo hiệu, tất cả bèn đồng loạt mà bắn, một mũi tên trúng ngay trước ngực Hán vương, may mắn nhờ có giáp mềm bảo vệ, nên chỉ bị thương

(1) Túc Tổng Nghĩa – đại tướng của Sở Hoài vương.



Một mũi tên trúng ngay trước ngực Hán vương.

ngoài da. Hán vương thấy đau đớn không thể chịu nổi, nhưng sợ lòng người nghi hoặc, bèn lấy tay chỉ xuống chân nói: “Ngẫu nhiên bị quân Sở bắn trúng ngón chân, may mắn không làm sao.” Các tướng thấy Hán vương bị thương, không còn lòng dạ ra đánh nữa, ai nấy cùng lui về trước trận. Bá vương huy động ba quân, loạn sát quân Hán, định đánh gấp vào doanh. Đang khi nguy cấp, chợt thấy phía đông nam có một kỵ mã chạy về báo rằng: Quân mã của Hàn Tín đã đến Thành Cao, Bành Việt lại ngăn đường vận lương của Sở. Các tướng Sở hay tin, chẳng đánh mà tự loạn, Hán vương bèn truyền lệnh cho ai nấy thu quân về doanh. Trương Lương, Trần Bình cùng các tướng vào trước hỏi thăm, Hán vương tuy chưa bị nội thương, nhưng phần da trước ngực bị rách, bèn nằm bệnh không dậy. Lương nói: “Thế Sở đã yếu, đại binh của Hàn Tín đến Thành Cao, đại vương nên gắng dậy để an sỹ tốt, rồi vào Thành Cao, ước hội với Tín. Việc đại sự của Hán, Sở quyết ở một lần này vậy.” Hán vương theo như lời, vội dậy khao lao ba quân.

Trương Lương dặn các tướng rằng: “Quân Sở bị Bành Việt chặn mất đường chuyển lương, ba quân không có lương ăn, nhất định khó mà còn đóng lại được, chỉ một, hai ngày sẽ phải rút đi, các ngươi hãy chậm chậm tiến binh theo sau, đến Thành Cao cùng hội binh với Hàn Tín để phá Sở.” Các tướng ai nấy được lệnh, chuẩn bị hành trang lên đường.

Lại nói, Bá vương cùng chư tướng bàn bạc rằng: “Hiện nay quân ta thiếu Lương, quân mã của Hàn Tín lại đã đến Thành Cao, mà Huỳnh Dương nhất thời khó phá được, chi bằng ra đóng quân ở Quảng Vũ, rồi sai người đốc thúc vận lương, để khỏi bị đứt đoạn.” Chung Ly Muội nói: “Bệ hạ nhìn nhận rất phải, tối nay ta sẽ lên đường ngay. Bệ hạ nên đích thân đem một cách quân đi đoạn hậu, để đề phòng quân giặc đuổi theo. Trước tiên sai các tướng dẫn đại binh đi trước, nên theo đường tắt phía nam núi mà tiến, để phòng gian kế của Hàn Tín, kéo e rằng đường trước có quân đón đánh, thì đầu đuôi không tiếp ứng được cho nhau.” Rồi dặn dò mọi người đầu đuôi. Đến tối, các tướng lĩnh đại binh đi trước, Bá vương đi đoạn hậu, chỉ một đêm quân mã đã rút hết. Có tiểu hiệu đi tuần tiểu báo về doanh Hán rằng: “Quân Sở chỉ trong một đêm đã rút sạch!” Lương nói: “Không nằm ngoài dự liệu của ta.” Rồi bèn truyền lệnh cho các tướng khởi hành trước. Hán vương nằm ở trong xe, từ từ lên đường. Đi chưa đầy một, hai ngày, thì Hàn Tín sai Hạ Hầu Anh, Chu Thúc đem một vạn quân đến Huỳnh Dương, mời Hán vương vào Thành Cao hội binh đánh Sở. Vừa vận gặp Hán vương, Hạ Hầu Anh, Chu Thúc vội xuống ngựa đến trước xa giá tâu rằng: “Hàn Tín sai hai người chúng thần tới mời xa giá đại vương đến Thành Cao để hội quân đánh Sở.” Hán vương cả mừng, bèn sai bọn Hạ Hầu Anh cùng họp quân một nơi.

Mấy hôm thì đến Thành Cao, Hàn Tín dẫn tướng tá lớn nhỏ ra khỏi vòng thành ngoài đón Hán vương vào thành từ xa. Hán vương lên điện nhận lễ triều bái của bá quan bọn Hàn Tín xong xuôi, bảo: “Nguyên soái viễn chinh ở ngoài, nhiều lần lập được kỳ công, phải chịu nhiều gian khổ. Nay, ta bị Hạng vương nhiều phen quấy nhiễu, đã qua hơn bảy mươi trận đánh, trăm họ không được sống yên, tướng sỹ không được ngơi nghỉ. Nay được đại binh của nguyên soái từ xa tới hiệp trợ, liệu rằng lần này tất

thắng quân Sở. Nhưng Thái công chẳng được về nước, khiến ta trọn ngày ăn không nuốt nổi vào họng, nếu nguyên soái cứu được Thái công về, cho ta được cha con đoàn tụ, thì ấy là cái công muôn đời vậy.” Tín nói: “Hạng vương nếu chẳng đại chiến một trận, thì tâm rất không phục, há chịu thả cho Thái công về nước ư? Thần nay cùng hội binh với đại vương, là để cùng Hạng vương quyết một trận thư hùng, đảm bảo Thái công tất sẽ được về nước, xin đại vương cứ an lòng.” Hán vương nói: “Quả nhân xin đợi nguyên soái sớm tâu khúc khải hoàn, để thỏa lòng trông ngóng!” Hàn Tín từ biệt Hán vương, đem đại binh ra chỗ đồng rộng sông dài ngoài thành hạ trại, thao diễn quân mã, rồi chọn ngày đến Quảng Vũ để cùng hội chiến với Sở. Chẳng hay Sở, Hán thắng thua thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỘI THỨ BẢY MƯƠI BAI]

Núi Quảng Vũ, Hán, Sở hội binh

Tạm gác chuyện Hàn Tín thao luyện quân mã, chọn ngày phá Sở. Nay nói chuyện Bá vương đóng quân ở Quảng Vũ, cùng bọn các tướng Hạng Bá, Chung Ly Muội bàn bạc rằng: “Hiện nay quân Hán hội chư hầu các nơi, gom cả quân mã, muốn quyết chiến với trẫm. Nhưng quân Sở ta thiếu lương, khó mà giữ lâu được, các khanh có kế gì hay chăng?” Hạng Bá nói: “Thái công bị bắt giữ, chưa từng được về nước, làm sao ta không đưa đến đây, bắt Thái công viết một phong thư cho Hán vương, lệnh cho phải lui binh, thì ta mới thả cho Thái công về Thành Cao. Nếu như Hán vương vẫn cứ đối địch với Sở như trước, thì tất sẽ giết chết Thái công, khiến Lưu Bang thành kẻ tội nhân muôn đời. Nếu bệ hạ theo kế này, thì có thể chống được cả trăm vạn hùng binh vậy.” Hạng Vũ theo như lời Hạng Bá, sai người về Bành Thành đưa Thái công tới. Không mấy ngày, Thái công đã được đưa tới Quảng Vũ, gặp Bá vương. Bá vương mời Thái công vào trướng, lựa lời vỗ về rằng: “Lưu Bang con ông suốt ngày đối địch với ta, tựa hồ không thêm nghĩ gì đến ông cả. Nay ta đưa ông tới đây, lệnh cho ông viết một phong thư cho con ông phải bãi binh đình chiến, thì ta sẽ thả cho ông cùng Lã thị về Thành Cao, để cha con vợ chồng được đoàn tụ, ông thấy thế nào?” Thái công nói: “Lưu Bang từ nhỏ đã tham tài háo sắc, chẳng ngó ngàng đến cha mẹ, nay lại lấy phú quý làm trọng, mà vứt bỏ tôi như người dung nước lã, chỉ e có gửi thư đi cũng chẳng được việc gì, thì biết làm thế nào?” Bá vương nói: “Ông cứ viết một phong thư gửi đi, xem hán ra sao, rồi lại xử trí.” Vì thế Thái công đành viết một

phong thư, trình lên Bá vương. Bá vương xem xong thư, nói: "Lưu Bang đọc được thư này, nếu chẳng thoái binh, thì thực có thể nói là thú đội lột người vậy!" Rồi lập tức sai trung đại phu Tống Tử Liên đem thư tới Thành Cao.

Mấy hôm thì Tống Tử Liên tới Thành Cao. Có người vào báo với Hán vương rằng: "Sở sai đại phu đem gia thư của Thái công tới, đang đợi ở ngoài." Hán vương nghe nói Thái công có thư gửi tới, lập tức vời Trương Lương, Trần Bình rằng: "Sở sai trung đại phu Tống Tử Liên đem thư nhà của Thái công tới, thế là ý làm sao?" Lương nói: "Đây là Bá vương muốn làm kẻ thoái binh, cho nên mới bắt Thái công gửi thư nhà, đòi đại vương lui quân. Đại vương đọc thư, nhất thiết không được thương khóc, mà cứ đáp lời thế này... thế này..., thì đảm bảo chỉ trong vòng mười ngày, Thái công sẽ được thả cho về, mà dẫu có ở Sở cũng không đến nỗi bị sát hại." Hán vương theo đúng như lời Trương Lương, bèn cho Tống Tử Liên vào gặp. Tống Tử Liên trình thư của Thái công lên. Hán vương mở thư ra đọc, thấy thư viết rằng:

"Thái công gửi thư tới Hán vương Lưu Bang: Từng nghe, Ngưu Thuấn đại hiếu, bỏ thiên hạ như chiếc giày rách. Mi lại lấy phú quý làm trọng, coi ta như người dung qua đường, từ khi ta bị bắt ở Tuy Thủy, tới nay đã ba năm, may nhờ có Sở vương giữ đức hiếu sinh, chẳng lập tức giết ngay, còn giữ lại công quán, hằng ngày cho ăn uống, mà được kéo dài mạng sống. Vương hậu Lã thị thương nhớ thái tử, lệ chẳng khi ngừng. Mi cứ mặc ý tung hoành thiên hạ, bỏ bằng chẳng thêm nghĩ đến, thực là lòng dạ sắt đá, hình hài thổ mộc vậy. Bây giờ Bá vương bắt ta tới Quảng Vũ, mấy phen định giết mà bêu đầu ở Thành Cao, để tỏ rõ cái tội bất hiếu của mi, ta phải mấy phen kêu xin, đặc ý viết thư gửi cho mi. Mi khá nghĩ xem, thân mi từ đâu mà ra? Muôn vật trên thế gian này lấy gì làm trọng? Nếu hiểu được lẽ này, thì chính như đại Thuấn coi thiên hạ như chiếc giày rách, mà mau chóng bãi binh, đưa ta về nước, khiến cha con vợ chồng lại đoàn tụ, há chẳng tốt đẹp ư? Nếu vẫn cứ đóng quân đối địch, thì tính mạng ta nhất định khó mà giữ, mi dẫu được thiên hạ, thì cũng là bỏ mạng cha mà hòng phú quý, sẽ bị muôn đời phỉ nhổ, mi há có thể an lòng chăng? Ta cầm giấy này khóc mà viết, mi hãy tự mà tu tỉnh!"

Hán vương tối trước uống rượu đến bấy giờ vẫn chưa tỉnh, xem xong bức thư, mắt vẫn say lơ đãng, tựa chẳng để ý, bèn nói: “Ta với Hạng vương cùng thờ Hoài vương, kết bái làm huynh đệ, cha ta cũng chính là cha nó, cha ta ở Sở thì cũng như ở doanh Hán của ta, hà tất phải so bì đây đó? Nếu như Bá vương giết cha ta, thì há người thiên hạ lại chửi riêng mình ta đâu, mà cũng sẽ mắng chửi cả Bá vương nhà ngươi vậy! Trước kia, Bá vương ngầm sai Anh Bô giết Nghĩa đế, mà còn khiến chư hầu thiên hạ đến nay còn nghiêng rãng căm tức, nay nếu lại giết cha ta, lại chẳng khiến thiên hạ chửi rửa ư? Xưa, Mạnh Tử từng nói: giết cha của người, thì người cũng giết cha mình, nào có khác gì. Ngươi hãy về phúc lời cho cha ta biết rằng, cứ yên lòng ở lại doanh Sở ít lâu, đó cũng giống như ở doanh Hán ta mà thôi.” Rồi chẳng hề gì đến việc bãi binh đình chiến cả, chỉ nói lung tung một hồi, rồi cho hai người con gái đỡ vào trong trướng nghỉ. Đại phu Tống Tử Liên muốn đi, nhưng chưa xin được thư hồi âm, muốn không đi, thì Hán vương lại đã vào trong mất rồi. Mấy người Trương Lương, Trần Bình bày rượu khoản đãi Tống Tử Liên, rồi lựa lời giục giả quay về Quảng Vũ.

Lại nói, Bá vương đang đợi hồi đáp của Tống Tử Liên, bỗng thấy tả hữu báo, Tống Tử Liên đã về doanh, bèn vội tuyên cho vào. Tống Tử Liên đem lời của Hán vương, từ đầu đến cuối nói hết lại một lượt. Hạng Bá đứng bên nói: “Xem những gì Hán vương làm, thì rõ chẳng đủ để thành đại sự. Đại vương cứ việc chuẩn bị mà giao chiến với ông ta, liệu rằng Hán cũng chẳng thể thắng được đâu.” Bá vương nói: “Lưu Bang đúng là tay tửu sắc, coi cha mẹ vợ con như cỏ rác, ta há lại so đo sai đúng với hắn ư?” Tống Tử Liên nói: “Khi thần vào gặp Hán vương, thì Hán vương vẫn còn say rượu từ tối trước, đọc thư rồi mà chẳng nghĩ ngợi gì đến Thái công cả.” Bá vương nói: “Cứ cho Thái công ở trong doanh Sở hầu đợi, lúc hoãn cấp còn có khi dùng đến.” Rồi vời các tướng chọn lấy hai mươi vạn tinh binh, ai nấy an doanh trại, để đề phòng quân Hán tới nơi.

Lại nói, Hàn Tín thao luyện binh mã đã xong, vết thương của Hán vương cũng đã bình phục, bèn gọi Tín đến bàn việc phạt Sở. Tín nói: “Bá vương đóng quân ở Quảng Vũ, lâu ngày ắt trễ nải, ta chính nên nhanh chóng tiến đánh. Quân mã của thần thao luyện

đã tỉnh, xin đại vương cho tiến binh.” Hán vương nói: “Lần này tất cả là nhờ vào sự điều khiển của nguyên soái.” Hàn Tín bèn thống lĩnh đại binh đi trước, quân mã của Hán vương cũng lục tục lên đường. Đến Quảng Vũ, quân Hán hạ trại cách doanh Sở ba mươi dặm. Tín dặn dò chư tướng, phải hết sức canh phòng toàn doanh, vì từ xa đến e rằng bị địch đánh cướp. Hán vương cũng theo sau tới nơi, đóng doanh trại đối diện với Hàn Tín. Đến tối, Hán vương cùng bọn Trương Lương, Tiêu Hà, Trần Bình bàn bạc kế sách công thủ, nhân sai người mời Hàn Tín tới cùng trù hoạch. Quân sai đi trở về nói: “Hàn nguyên soái không ở trong doanh trại, nghe tả hữu truyền rằng, chiều tối nay đã đem theo mấy chục quân khinh kỵ, nhắm hướng đông nam mà đi, không biết là đi đâu.” Hán vương kinh ngạc nói: “Sở, Hán đang đối chọi nhau, có tới mấy chục vạn giáp binh đồn trú ở đây, mà chủ tướng chiều tối lại trốn đi, chẳng biết đi đâu, phải chăng là sợ quân Sở mạnh mà bỏ trốn đi xa ư? Hay là lừa ta tới đây, mà muốn liên hòa với Bá vương ư?” Hán vương vô cùng nghi hoặc không nhất quyết được. Bọn Trương Lương cũng bàn cãi nhau, không biết là thế nào. Hán vương lại sai tiểu hiệu đến dò hỏi động tĩnh trong doanh Tín. Tiểu hiệu về bẩm rằng: “Trong doanh trống cảm canh rất rõ ràng, phòng bị rất nghiêm ngặt, nhưng chẳng biết nguyên soái đi đâu cả.” Hán vương nói: “Người khá đến gần doanh thám thính xem, có tin gì lại bẩm ta hay.” Hán vương châm đèn ngồi đợi. Sắp quá canh năm, vầng trăng đã ngả về tây, thì tiểu hiệu vội chạy về báo rằng: “Nguyên soái đã về doanh rồi!” Hán vương do dự hồi lâu, rồi sai Tiêu Hà tới hỏi. Hà đem theo mấy tên tùy tùng, thông thả đi sang, chỉ thấy Quán Anh đang tuần tiểu, hỏi: “Thừa tướng đi đâu?” Hà nói: “Ta muốn gặp nguyên soái.” Anh nói: “Nguyên soái vẫn còn châm đuốc chưa ngủ.” Rồi lập tức cùng Hà đến trung quân, gặp Tín. Tín nói: “Thừa tướng canh khuya còn đến thăm, tất có điều chi nghi lòng?” Hà nói: “Tối nay nguyên soái đi xa ra ngoài, đến khuya mới về, chẳng hay là đi đâu?” Tín nói: “Đối địch trên đồng bằng, thả sức đánh nhau, Hạng vương là người vũ dũng, e rằng ta khó mà thắng được. Vì vậy tôi phải đích thân đi tìm một chỗ có thể giết được Hạng vương, để ngày mai sai khiến chư tướng cho tốt, ai nấy nhận rõ phương hướng, tới lúc sẽ tùy cơ mà ứng biến,

tự có diệu kế, dẫu giữa vua tôi cha con với nhau, cũng chẳng thể nói trước được vậy. Chúa thượng cùng thừa tướng các ngài hãy chờ xem ngày mai Tín tôi phá Sở, bắt Hạng vương, thì sẽ biết rõ mưu kế.” Tiều Hà nghe nói mừng lắm, quay về gặp Hán vương, nói rõ lại một lượt, Hán vương cũng cả mừng.

Lại nói, hôm sau Hàn Tín gọi các tướng đến nghe quân lệnh: Phàn Khoái, Quán Anh làm cánh thứ nhất; Chu Bột, Chu Xương làm cánh thứ hai; Cận Hấp, Lư Oản làm cánh thứ ba; Lã Mã Thông, Dương Hỷ làm cánh thứ tư; Trương Nhĩ, Trương Thương làm cánh thứ năm; Lâu Phiên làm cánh thứ sáu; Hạ Hầu Anh, Vương Lăng làm cánh thứ bảy; Tào Tham, Sài Vũ làm cánh thứ tám; Anh Bố làm cánh thứ chín; Hán vương cùng chư tướng làm cánh thứ mười. Mọi người cùng lại gần để bí mật bàn bạc đầu đuôi, rồi ai nấy lĩnh năm ngàn tinh binh, chiếu đúng vị trí sắp đặt mà hạ trại, khi thấy tiếng pháo làm hiệu, thì mau chóng ra đánh, đợi dẫn dụ Hạng vương vào Quảng Vũ, đã không còn đường ra, thì mười cánh quân cùng hội lại một nơi, như núi vòng quanh vây kín, thì có thể bắt được Hạng vương vậy. Hàn Tín điều động quân mã xong.

Lại nói, Bá vương đem các tướng như ong kéo lại, sai Quý Bô đòi Hán vương ra đáp lời. Bên doanh Hán, Hàn Tín cũng dong ngựa ra, mời Bá vương gặp mặt. Bá vương một mình một ngựa xông ra trước trận, hô to lên rằng: “Hàn Tín ngươi vốn là bề tôi của Sở, hôm trước ta sai Vũ Thiệp đến mời ngươi lại về theo Sở, làm sao ngươi lại ngu muội không theo? Hôm nay ngươi chó có lại bày gian kế, ta sẽ đối địch với ngươi, quyết một trận thắng thua!” Tín nói: “Bệ hạ là bậc đế vương ngày nay, chính nên uy nghi ngôi cao, khiến tướng điều binh ở ngoài là việc đáng coi thường, bệ hạ há có thể đích thân vung giáo mác mà tranh biện thắng thua với thần hạ, mà tự chuốc lấy điều khuất nhục ư?” Bá vương nói: “Ngươi giỏi nói, nếu dám cùng đánh với ta mười hiệp, thì ta sẽ trở giáo lui quân, đem thiên hạ nhường cho Hán vương ngay.” Tín nói: “Dùng chẳng thể tự cậy, mạnh chẳng thể giữ mãi. Nếu như bệ hạ phải một phen thua bởi tay tôi, làm hỏng cái danh tiếng anh hùng một đời, khi ấy hối cũng chẳng kịp! Xin mời cho một tướng giỏi, cùng tôi quyết chiến, còn bệ hạ hãy về ngự doanh, để khỏi mất uy nghi vậy.” Bá vương nghe Tín nói, nổi giận, xách thương xông lại

đâm Hàn Tín. Hàn Tín đỡ vờ một thương, rồi nhắm hướng đông nam mà chạy. Bá vương thúc ba quân, hô to: "Hôm nay nhất định phải bắt bằng được tên chui háng, để rửa mối hận vô cùng của ta!" Bọn Chung Ly Muội, Hạng Bá, Hạng Trang, Chu Lan, Ngu Tử Kỳ, Hoàn Sở, Đinh Công, Ung Xỉ, Chu Ân chia nhau theo Bá vương truy đuổi Hàn Tín. Tín dẫn dụ Bá vương dần dần chạy sâu vào núi Quảng Vũ. Chung Ly Muội vội chạy lên nói: "Núi Quảng Vũ chỉ có một đường ra này, nếu những nơi quan yếu, cho quân ngăn chặn đường núi, thì quân ta nhất định gặp khốn! Bệ hạ chớ nên hết sức truy đuổi nữa, hãy đợi hậu quân đến nơi, tạm đóng doanh ở đây, để xem cơ sự thế nào đã." Nói chưa dứt lời, thì tiền quân chợt báo: "Hàn Tín không biết đã chạy đi đâu, trước mặt đều là đồi đất, chứ không có đường nào khác cả." Bá vương nói: "Nếu phía trước đã không có đường ra, thì hãy tạm đóng quân ở đây, đợi hậu quân ổn định trận thế, rồi từ từ lui lại phía sau." Lại thấy hậu quân đến báo: "Bình mã hậu quân bị tướng Hán là Phàn Khoái, Quán Anh chặn mất một nửa, không thể tiến được." Bỗng đâu khắp bốn mặt tám phương, tiếng chiêng trống vang trời, đều có quân Hán vây lại, giữ chặt đường núi. Chung Ly Muội nói: "Phía trước có núi lớn ngăn chặn, phía sau có quân Hán vây nhiều, bệ hạ không thể đóng quân ở đây được, nên nhân ngay lúc này phá vòng vây mà ra, để cứu hậu quân, nếu không thì đầu đuôi không ứng cứu được nhau, quân Sở một khi tán loạn, thì bệ hạ sẽ khó mà thu thập lại được." Bá vương nói: "Chặn ngoài cửa núi, tất có nhiều quân vây nhiều, nhất thời không thể đánh phá ra được, ngược lại còn bị vây chặt hơn, quân ta sẽ bị tổn hại vậy. Chi bằng vẫn cứ theo đường cũ truy đuổi Hàn Tín, đánh qua núi mà ra, tất sẽ có đường đi. Các người nói nhau mà đồn đốc tiến binh, may ra thoát được trùng vây này." Hạng Bá nói: "E rằng đường núi hiểm trở, đại binh chẳng thể tiến được, thì biết làm thế nào?"

Đang bàn bạc chưa định, thì bỗng bốn mặt tiếng hỏa pháo vang rền, chẳng biết bao nhiêu quân Hán cuốn đất mà đến. Phía chính bắc, thì Phàn Khoái, Quán Anh, Chu Bột, Chu Xương; phía chính tây, thì Cận Hấp, Lư Oản, Lã Mã Thông, Dương Hỷ; bên tả thì Trương Nhĩ, Trương Thương; bên hữu thì Hạ Hầu Anh, Vương Lăng; trung quân thì Hán vương cùng các tướng nhất tề kéo lại.



Quân Hán vây chặt khắp bốn mặt tám phương.

Quân Sở chẳng đánh mà tự loạn, các tướng ngăn giữ không được, Bá vương nổi giận nói: "Khi ta phá quân Tần, đập nổi chìm thuyền, chưa từng phải thua bại bao giờ. Nay gặp quân Hán, làm sao lại tự khiếp sợ như thế?" Rồi huy động binh mã đánh xông ra. Vừa vặn gặp Cửu Giang vương Anh Bố chặn mất đường đi. Bá vương chửi rầm lên rằng: "Thằng giặc phản nước, còn mặt mũi nào mà trông thấy ta?" Bố nói: "Sát hại Nghĩa đế là việc người làm, mà khiến cho chư hầu trong thiên hạ cùng mắng chửi ta. Nay ta phải giết đứa nghịch tặc người để tỏ hết sự lòng vậy." Nói rồi bèn vung búa đến đánh Bá vương. Bá vương giơ thương đánh trả. Hai người đánh nhau hơn năm mươi hiệp, thì quân mã Lâu Phiền từ đâu xông tới, quân Sở bèn loạn. Quý Bố, Hoàn Sở vội cầm binh khí xông ra, kêu to: "Bệ hạ hãy tạm nghỉ tay, để thần giết thằng giặc này!" Bá vương tạm thu thương lại, ngoặt cương ngựa quay

về dốc núi, đứng xem hai tướng xung trận. Anh Bô, Lâu Phiên cũng lựa thế cùng đối địch với hai tướng.

Đang khi đánh nhau, thì quân của Tào Tham, Sài Vũ lại tới, bốn mặt lại có quân Hán vây kín lại. Chung Ly Muội đến gần mời Bá vương tiến về phía trước đánh xông qua núi, dấu đường đi nhỏ hẹp, nhưng thấy quân Hán có vẻ ít, tựa hồ không có dự bị gì. Bá vương vội đội mũ giắt cương ngựa, vẫn theo đường cũ, tiến vào núi Quảng Vũ. Trời dần thêm tối, tới gần núi thì thấy Hàn Tín đang ở trên đỉnh, đóng doanh ngồi cao, hai bên đàn hát vang lừng, đang vui chơi uống rượu. Bá vương trông thấy, nổi giận nói: "Tên chui háng lại dám khinh ta như thế!" Rồi gấp lệnh các tướng tả hữu thúc quân chia nhau lên núi, tróc nã bằng được Hàn Tín. Các tướng được lệnh, đang định reo hò trèo lên, thì bỗng thấy từ trên núi gổ khúc, đá nổ cùng ầm ầm lăn xuống, quân sỹ đều không thể tiến được. Bá vương nghiêng rặng trợn mắt, định đích thân lên núi, nhưng Quý Bô ngăn lại nói: "Xin chớ! Đó chính là gian kế của Hàn Tín bày ra, muốn cho bệ hạ tức giận mà đích thân lên núi vậy. E rằng trong khi đêm tối này, phải đề phòng tên bay pháo nổ. Chi bằng ta hãy tạm ở đây qua một đêm, đợi ngày mai trời sáng, xem xem ngả nào có ít quân Hán thì sẽ đánh ngả ấy mà ra."

Bá vương ghìm cương ngựa, vừa nghỉ giây lát, lại đã thấy quân Hán như nghiêng sông dốc bể đổ đến, cây cối trên những nơi gò cao bên núi đều bị lửa pháo thiêu cháy, giữa đêm đen mà ánh lửa sáng như ban ngày. Quân Sở đại loạn, hét lên một tiếng rồi đều chạy cả, bị quân Hán hoặc giết, hoặc bắt sống, chỉ còn lại hơn một trăm quân kỵ của Bá vương và các tướng, bị vây vào giữa. Bá vương thấy quân Hán thế mạnh, lấy hết dũng mãnh đánh phá ra khỏi vòng vây, thì vừa vặn gặp Lâu Phiên. Lâu Phiên giơ thương chặn Bá vương lại. Bá vương cũng vung thương đánh trả. Đánh nhau chưa đầy mười hiệp thì Bá vương đâm một mũi thương giết Lâu Phiên chết lăn xuống ngựa, rồi tập hợp các tướng, đánh xông ra khỏi trận. Vừa định đi, thì lại gặp có Sài Vũ, Vương Lăng ai nấy cầm binh khí chặn mất đường đi. Bá vương ra sức đánh nhau với hai tướng, dồn xuống dưới chân núi, thì đêm đã tối mịt, nghe có tiếng nước chảy ào ào, ngựa chẳng thể tiến nổi. Bỗng lại thấy quân Hán đã vây nhiều lại. Bá vương thầm nghĩ: "Phía trước có sông

nước ngăn cản, phía sau có quân Hán vây nhiều, lại giữa lúc đêm đen, không phân biệt được đâu với đâu thế này, ta tất nguy rồi!”

Đang khi nguy cấp, chỉ nghe thấy hậu quân rối loạn, lũ lượt tháo lui, có hai viên tướng xông vào trong trận. Dưới ánh đuốc, nhận ra là hai tướng Sở: Chu Ân, Hoàn Sở, vốn lĩnh năm ngàn quân mã, còn chưa bị thất tán, nghe nói Sở vương bị khốn ở phía nam núi, nên đem quân bản bộ đến cứu ứng, quả nhiên gặp Bá vương bị vây ở đây. Bá vương nhờ quân mã của hai tướng Chu, Hoàn, lại đánh xông được ra. Trời đã dần sáng, ngừng đầu trông ra bốn phía, thấy đều là quân Hán, đánh giết quân Sở thấy chất đầy nội, máu chảy thành sông, lại vẫn còn nghe tiếng chiêng trống vang trời, tinh kỳ khắp núi, suốt một dải liên tiếp không dứt. Bá vương bàn với Chu Ân rằng: “Trẫm từ lúc khởi binh ở Cối Kê đến nay, cùng chư hầu giao tranh, đâu tới hơn ba trăm trận, mà chưa thấy kẻ nào dụng binh lợi hại như Hàn Tín thế này!” Chu Ân nói: “Uy danh của bộ hạ đã có từ lâu, Hàn Tín nhân đó mới bày ra trận thế này, dụ quân Sở vào núi, rồi bốn mặt vây nhiều, khiến bộ hạ trúng gian kế. Bộ hạ cùng chúng thần nên mạo hiểm đánh xông ra, mà thoát nạn này. Nếu còn để kéo dài một lúc nào, thì chỉ e quân Hán lại tấn công vào, dùng quân nhàn đánh quân mệt, quân ta đã mệt mỏi, thì lấy gì mà đương nổi?” Bá vương nói: “Ta sẽ phá phía trận trước, còn người thu vén phía sau.”

Bá vương bèn đốc sức đột phá vòng vây đánh ra, quân Hán trông thấy, chẳng ai không trốn tránh tứ tán. Chu Ân, Hoàn Sở theo sau liều đánh. Ước đi được chừng năm dặm, chỉ thấy dưới hẻm núi, tiếng trống tiếng tù dậy đất, tiếng hò tiếng hét rung trời, một toán quân xông ra, dẫn đầu có hai viên đại tướng, chính là Chu Bột, Chu Xương, cùng sánh ngựa chặn đường lại, kêu to rằng: “Đại vương hãy mau xuống ngựa đầu hàng, để khỏi phải chịu nhục!” Bá vương nổi giận, vỗ ngựa vùng thương lại đánh hai tướng, chưa được mấy hiệp, hai tướng đã thua chạy. Bá vương không dám đuổi đánh, nhắm hướng đường lớn phía bắc núi mà xông ra. Lại có một tiếng trống vang lên, phục binh từ bốn phía lại trở ra, quân Sở dần lại bị thương tổn quá nửa. Đi chưa được năm, bảy dặm, phía trước mặt lại nghe có tiếng hò đánh nổi lên, dẫn đầu có hai viên đại tướng là Cận Hấp, Lư Oản chặn đường quân

Sở lại. Bá vương lại đánh nhau với hai tướng, rồi bắt ngờ buông thương, rút roi ra đánh. Hai tướng chống đỡ không kịp, vai trái Lư Oản bị trúng một roi, ngã xuống dưới ngựa, quân sỹ xông vào cứu về được. Cận Hấp cũng tháo chạy về phía sau trận. Bá vương đi tiếp được năm, bảy dặm, lại gặp phục nỏ nhất loạt bắn tên ra, năm ngàn quân Sở bị trúng tên, mười phần mất tới bảy, tám. Chu Ân, Hoàn Sở liền chết theo sau Bá vương thúc ngựa xông ra, phép đánh roi của Bá vương xuất quỷ nhập thần, vì vậy tên nỏ bắn không thể vào mình được, bèn ra khỏi được trùng vây. Chu Ân, Hoàn Sở trên mình bị mấy vết thương, dọc đường liên tục thu thập những tàn quân cùng tướng Sở là Quý Bố. Bọn Chung Ly Muội lục tục theo đường lớn tìm đến, vừa vắn gặp Bá vương, họp quân lại một chỗ, rồi kéo về doanh trại. Quân Hán đuổi đánh suốt hai mươi dặm, Hàn Tín giành được toàn thắng.

Hán vương hồi doanh, mời Hàn nguyên soái đến hội nghị. Hàn Tín sửa sang ỵ phục tới gặp Hán vương. Hán vương đứng dậy tạ rằng: “Quả nhân nhờ có nguyên soái điều binh, đại phá quân Sở, suýt nữa thì bắt được Hạng vương, khiến kẻ kia ngày sau nghe nói quân ta tới, chẳng cần đánh mà đã mất mật rồi vậy!” Tín nói: “Thần nhờ bởi oai trời, giành được toàn thắng, nhưng còn chưa bắt được Hạng vương, ta nên đánh gấp chó để mất, khiến chúng không về nổi Bành Thành nữa mới được!” Hán vương nói: “Nguyên soái khá lưu ý mau chóng đánh lấy. Quả nhân xin đợi nghe tin chiến thắng khải hoàn, để cho ba quân sớm được nghỉ ngơi, đây đó cũng tự yên vậy.” Hàn Tín bèn lại chỉnh đốn ba quân, đến đánh doanh Sở. Chưa viết việc ấy thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HÔI THỨ BẢY MƯỜI BỐN]

Đem Thái công ép Hán thoái binh

Lại nói, Bá vương cùng các tướng về đến trung quân trong doanh Sở an tọa, kiểm lại số quân tổn thất có tới hơn ba vạn. Chu Ân, Hoàn Sở, Quý Bồ, Ngu Tử Kỳ đều bị thương, phải điều trị trong trướng, các tướng tạm nghỉ ngơi mấy hôm rồi mới có thể xuất chiến. Truyền lệnh xong, bất giác đã qua hai ngày. Có quân do thám thăm dò tin tức từ Hán doanh, quay về bẩm rằng: “Hàn Tín đã chỉnh đốn binh mã, một, hai hôm nữa lại tới cùng Sở giao chiến. Quân mã của chư hầu các nơi cũng lục tục kéo tới, hiện giờ quân Hán tổng cộng đã có hơn năm mươi vạn, Tiêu Hà vận chuyển lương thảo đến tích trữ ở Huỳnh Dương, suốt năm trăm dặm nối liền Thành Cao đều là quân Hán cả.” Bá vương nghe nói, gọi Chung Ly Muội, Hạng Bá tới bàn rằng: “Quân Hán thế mạnh, lại thêm Hàn Tín rất giỏi dụng binh. Quân ta không thể ở đây lâu được, huống chi lại còn bị tuyệt lương, tựa như khó có thể tranh giành với Hán, các ngươi có kế sách gì không?” Chung Ly Muội nói: “Thái công hiện ở trong doanh Sở, ngày mai bệ hạ ra quân, hãy để Thái công trên thớt, khiến cho Hán vương thấy tình cha con tự nhiên thương cảm. Ta sẽ bắt Hán vương phải lui binh thì Thái công mới khỏi phải chết. Còn nếu không lui, nhất định sẽ nấu chết Thái công. Hán vương thấy vậy, tất nhiên sẽ phải kêu xin tha cho, hoặc có tính toán khác, đó là thượng sách vậy. Chứ nếu như ta cậy dũng mà đánh nhau, e sẽ lại bị khốn như ở Quảng Vũ. Mong bệ hạ quyết đoán.” Bá vương nói: “Nấu Thái công cũng chẳng khó, nhưng chỉ e người ta cười chê.” Muội nói: “Muốn có

mưu kế lui quân địch, sao còn ngại người chê cười?" Vì vậy bèn cùng quyết định như thế.

Hôm sau, Bá vương dẫn quân ra, đem Thái công trói để trên mình ngựa, chạy tới trước doanh Hán. Sớm đã có người đến bẩm: "Bá vương đem Thái công trói trên lưng ngựa, không biết là ý muốn gì." Hán vương nghe thấy vậy, bất giác bật khóc, nói: "Ta sống đã chẳng thể phụng dưỡng cha mẹ. Lại vì chuyện tranh thiên hạ mà khiến cha ta phải chịu khổ như thế, chi bằng mau chóng hàng Sở, mà cứu Thái công về nước." Trương Lương, Trần Bình vội ngăn lại nói: "Đại vương làm sao lại chấp nhất như thế? Đó là Bá vương thấy quân Hán vây khốn gấp quá, cho nên mới đem Thái công ra, muốn cho bệ hạ lui binh. Huống chi, ngày nay đại sự đã định, há có thể bỗng nhiên quy hàng ư? Đại vương chớ nên nóng lòng, phải lấy trí mà thắng mới được." Hán vương nói: "Nghe nói Thái công bị trói trên ngựa, bất giác lòng ta đau đớn quá đỗi, dẫu có được hay chẳng được thiên hạ, ta cũng đau thiết. Mà cứu được Thái công cho ta, mới thực là việc lớn thứ nhất vậy!" Lương, Bình nói: "Bá vương đến trước trận, nhất định sẽ đem Thái công để lên trên vạc dầu, để bức đại vương thoái binh. Đại vương nên như thế... như thế... thì đảm bảo Hạng vương không dám nấu Thái công vậy." Nói chưa dứt lời, đã có người tới báo Hạng vương ra trước trận tiền, muốn mời Hán vương ra đáp lời.

Hàn Tín nghe nói Hạng vương tới, đã chuẩn bị sẵn sàng ở nơi đồng rộng, sắp xong thế trận, chung quanh xếp chiến xa, hai bên tinh kỳ nghiêm chỉnh, vô cùng trật tự, không nghe một tiếng chim chóc, keng mõ im ắng, vô cùng uy vũ. Quân Sở trông thấy sớm đã khiếp đảm. Bá vương bèn dừng quân bất động. Hán vương ra trước trận tiền hô to lên rằng: "Bá vương binh cùng thế khốn, hãy mau ra hàng, mà được cắt đất, đời đời làm Sở vương, tránh khỏi bị giết lúc này." Bá vương nổi giận, quát rằng: "Tên thất phu Lưu Bang lại dám nói năng khoác lác, để hạ nhục ta ư?" Rồi vung thương định tới giết Hán vương. Bốn tướng bọn Phàn Khoái, Quán Anh, Chu Bột, Vương Lăng ở sau lưng Hán vương vội xông ra, chặn Bá vương lại. Bá vương ra sức đánh nhau với cả bốn tướng, đang khi hăng máu, thì bỗng bên trận Hán, một tiếng pháo hiệu nổ vang, lá cờ vàng ở trung quân lay động. Chỉ thấy từ bốn phương tám

hướng quân Hán kéo ra vây lại, vây Bá vương vào giữa trận, bốn tướng ai nấy trở về chỗ mình. Bá vương tả xung hữu đột, chẳng thể nào ra nổi. Những quân sỹ đi theo Bá vương cũng chẳng có lối nào mà chạy. Bá vương định thần nhìn lại thế trận, thấy bốn xung quanh như thành liền dày đặc, chẳng phân đông tây, khó mà ra vào, mây sầm dềng dặc, bụi thảm mịt mờ, thầm nghĩ rằng: “Lại trúng kế của Hàn Tín! Ta nghe nói, đánh nhau mà kẻ nào vào làm trận thế này, phải lấy ngoại ứng mà phá. Nếu không, nhất thời làm bừa, tất sẽ bị bắt! Các tướng sỹ của ta tất có người biết loại trận thế này, hãy đợi bên ngoài đánh vào, mới thừa cơ xông ra, mà mong thoát khỏi thế trận được.” Đang khi nghĩ ngợi, đã thấy Quý Bố, Chu Lan, Chu Ân, Chung Ly Muội từ cửa đông của trận đánh vào. Bá vương bèn thừa thế tiếp ứng. Vua tôi năm người dốc sức ra tay, mới mở được một đường máu, đánh đổ quân Hán, kéo nhau chạy ra. Hàn Tín cũng không dám truy đuổi.

Bá vương về đến doanh Sở, gọi các tướng đến hỏi rằng: “Người nào biết trận pháp ấy?” Chu Lan bước lên tâu rằng: “Trận ấy của Hàn Tín tức là trận Thái Ất vậy. Có sinh môn, tử môn, có âm trận, dương trận. Tuy có trước sau, nhưng bốn mặt hợp nhất, giống như trận Bát Quái, thực là tám quẻ vậy. Nếu như tới sinh môn mà vào dương trận, thì tất có đường sống. Còn nếu không biết mà xông vào bừa, thì tất bị bắt. Thần khi còn nhỏ có theo Lý Thiệu Tiên ở Long Sơn học đạo, từng có được nghe về trận Thái Ất, vì vậy mới dẫn chư tướng theo lối sinh môn mà vào tiếp ứng bệ hạ, ra được khỏi trận này.” Bá vương nghe nói cả mừng. Chung Ly Muội bèn nói: “Bệ hạ hãy đem Thái công về doanh. Hôm nay không cần cùng Hán giao binh nữa, tạm tha một ngày, rồi sẽ đem Thái công để trên xe mà hiệu lệnh. Đợi Hán vương lui binh rồi, bệ hạ lại về Bành Thành tụ tập binh mã, cho sỹ tốt nghỉ ngơi, rồi sẽ lại mưu tính.” Bá vương bèn về doanh.

Lại nói, Trương Lương, Trần Bình bàn kế cứu Thái công, bèn chọn trong đám hàng binh quân Sở một tên tiểu hiệu lanh lợi, đưa vào trướng lấy lời phủ dụ rằng: “Ta xem tướng mạo người sau này cũng có công danh. Nhưng người ở lẫn trong đám quân lính thì ngày nào mới vẻ vang được? Nay ta sai người đi làm một việc lớn quan trọng, nếu mà thành công, nhất định được phong

thường quý hiển.” Tên tiểu hiệu nói: “Quân sư có điều chi dạy bảo?” Lương nói: “Có một phong thư, sai người làm gián điệp, đến doanh Sở trao cho đại tư mã Hạng Bá. Vì người là quân Sở nên nhất định có người quen biết cũ, người có thể thừa cơ đem thư này bí mật chuyển cho Hạng Bá, cứ nói là ta gửi cho ông ấy. Ông ấy có nói gì, người hãy quay về nói lại cho ta hay, phải hết sức cẩn thận mới được.” Tiểu hiệu nói: “Việc này rất dễ, quân sư hãy mau viết thư, tôi sẽ mang đến doanh Sở, gặp Hạng lão đại vương, đảm bảo trao thư sẽ có hồi âm lại.” Lương mừng lắm, ban thưởng cho tên tiểu hiệu, nó bèn giấu kĩ lá thư vào trong người. Tên tiểu hiệu lại ăn mặc như quân Sở khi trước mà tới doanh Sở. Quân tuần tiểu trông thấy tiểu hiệu vốn là quân Sở, bèn hỏi: “Làm sao mà ông về được?” Tiểu hiệu nói: “Hôm trước tôi bị quân Hán bắt sống trước trận đem đi, nên tôi mới tạm xin hàng. Nhưng cha mẹ vợ con tôi đều đang ở Bành Thành, làm sao hàng Hán được? Vì vậy tôi mới trốn về. Ngày mai, phiền các ông dẫn tôi vào gặp Hạng Bá tướng quân, để tôi báo tính danh vào đội ngũ.”

Hôm ấy, Hạng Bá vừa điểm danh ba quân xong, thì quân tuần tiểu dẫn tên tiểu hiệu vào gặp Bá, nói: “Tên này hôm trước bị quân Hán bắt, nay trốn được về, chúng tôi không dám giấu giếm, dẫn tới gặp lão đại vương. Hắn muốn được ghi danh vào hàng ngũ, chúng tôi không dám tự ý, xin lão đại vương quyết định.” Hạng Bá gọi tên tiểu hiệu đến gần hỏi: “Người ở trong doanh Hán có từng gặp Trương Lương chẳng?” Tên tiểu hiệu nói: “Tôi từ bấy đến nay vẫn hầu hạ Trương quân sư, quân sư thường nhắc đến danh tính lão đại vương luôn, mà quan tâm đến tôi lắm. Chỉ vì cha mẹ vợ con tôi còn ở Bành Thành, nên suốt ngày thương nhớ, vì vậy mới trốn về đây.” Hạng Bá nói: “Trương Lương thường nhắc đến ta thế nào?” Tiểu hiệu thấy Hạng Bá hỏi về khẩn khoản, quay lại nhìn thấy tả hữu không có một ai, bèn tới gần lấy bức thư trong người ra, bí mật đưa cho Bá, nói: “Lúc tôi sắp đi, Trương quân sư có dặn đem bức thư này trình lên lão đại vương.” Hạng Bá nhận thư, mở ra đọc, thấy thư viết:

“Bạn tri giao cũ là Trương Lương gửi thư tới dưới trướng đại tư mã Hạng lão tướng quân: Trước nhờ ơn tướng quân cho ăn cho ở, sau lại thác có mây nước ngao du, tự nghĩ rằng vô tâm với phú quý,

dứt niệm với công danh. Đâu ngờ, chí bị ngáng trở, chẳng được như nguyện, phải ràng buộc ở đây, chẳng qua cũng là qua loa kéo dài năm tháng, chứ chẳng phải có mong muốn gì khác vậy. Song, Hán vương là bậc trưởng giả nhân hậu, rốt sẽ thành đại nghiệp, nên còn chưa nhẫn tâm rời bỏ, vì vậy mà lưu luyến bên tả hữu, như chim quyện người, mà người tự cũng yêu chim, làm sao có thể cứ ngồi yên, mà không vạch hộ một phép tính cho được? Nhân, hôm trước thấy Bá vương muốn nấu chết Thái công, thực là kế muốn cho quân Hán lui binh vậy. Hán vương ruổi quân tới đây, thực không có chỗ mà về, mà quân Hán không lui, thì Hạng vương tất giết Thái công. Thái công bị hại, chẳng thể sống lại được, ngày sau Hán vương với tướng quân vốn có cái hẹn Lam Điền, thành kết hảo Tần Tấn⁽¹⁾, tướng quân còn có thể nhìn mặt nhau thế nào đây? Lương nhân nhờ người đem thư dâng lên, nếu như Bá vương có định giết Thái công, thì mong ngài hết sức đem lời khuyên ngăn mà cứu giúp cho thì Thái công được nhờ ơn đức tái tạo, mà Hán vương cũng tránh không phải mang cái tiếng bất hiếu, thì ơn nghĩa gồm đủ, nhân đức vô cùng vậy. Nếu như ngài bằng lòng như lời cầu xin này, thì xin một lời hồi âm, để an ủi tấm lòng mong mỏi được cứu giúp của Hán vương. Hạ tình không khỏi vô cùng khẩn thiết vậy.”

Hạng Bá đọc thư xong, bèn dặn dò tên tiểu hiệu rằng: “Người đã đem thư giúp cho Trương Tử Phòng, ắt hẳn cũng là tâm phúc dưới trướng của ông ấy?” Tiểu hiệu nói: “Không dám giấu lão đại vương, tôi được Trương quân sư sai đến đây cốt để đưa lá thư này, chứ không phải trốn về vậy. Nếu như đại vương có thư hồi âm, tôi xin lại đem đi trở lại.” Hạng Bá bèn ban thưởng cho tên tiểu hiệu, rồi cũng viết mấy chữ, để nó mật giấu trong mình, rồi cho tả hữu tâm phúc áp giải tên tiểu hiệu ra khỏi doanh.

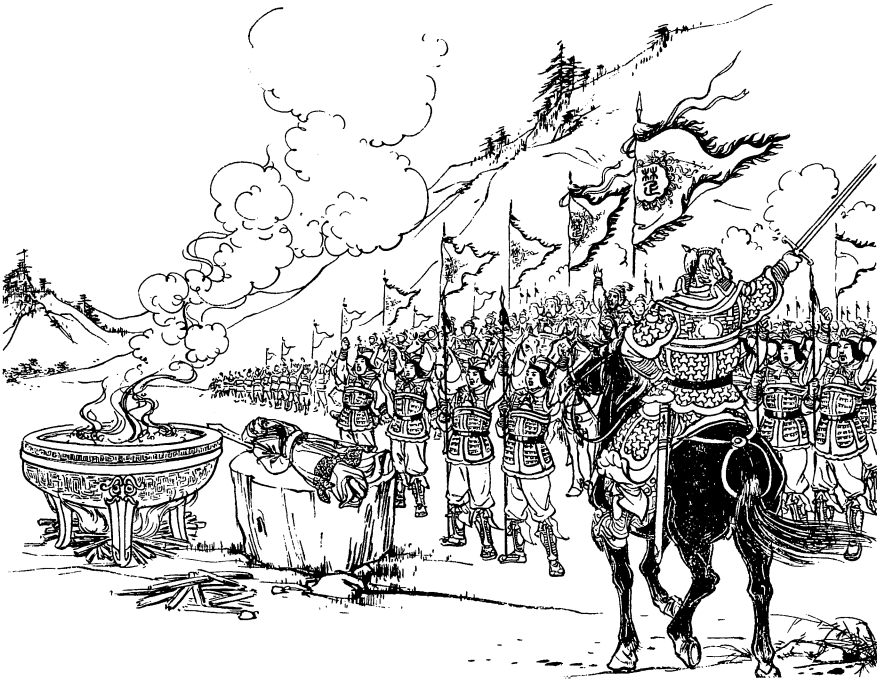
Tiểu hiệu đi thẳng đến doanh Hán, gặp Trương Lương, nói hết lại chuyện vào doanh Sở gặp Hạng Bá, lập tức đem việc quân sư dặn dò, làm xong đầu đuôi cả, rồi mang thư hồi âm về thẳng đây. Nói rồi lấy lá thư của Hạng Bá trình lên. Trương Lương mở thư ra xem, thấy viết:

(1) Chỉ việc Lưu Bang và Hạng Bá khi ở Bá Thượng từng hứa hẹn gả con cho nhau.

"Bấy lâu mong mỗi bạn hiền, lòng hằng nhớ nghĩ, được lời dạy đưa đến, sao dám chẳng tuân theo. Chuyện bãi binh giảng hòa, vốn lợi cho nhà nước vậy. Thái công bấy lâu lưu giữ ở đây, tôi thực vẫn sớm tối trông nom, liệu rằng việc cung cấp không đến nỗi thiếu thốn. Song, nếu không ngó ý bãi binh, thì Thái công làm sao có thể về nước được? Tôi đâu có cứu viện, bất quá cũng chỉ là kế nhất thời mà thôi. Những kẻ tả hữu lân cận vẫn luôn xui giết Thái công, nếu một cơn giận không nguôi, e rằng sẽ khó giữ mãi cho được. Mong túc hạ trừ tính cho!"

Lương đọc thư xong, mừng lắm, trọng thưởng cho tên tiểu hiệu, lại cho ty quân chính biên họ tên, bảo ghi lại công lao, để sau này ban thưởng, tra danh trọng dụng.

Lại nói, Bá vương đích thân đem đại binh, lại đến doanh Hán, bày thành trận thế, sai quân sỹ khiêng vạc dầu ra đặt trước hàng quân, rồi đem Thái công để trên thớt, sai quân sỹ truyền hô rằng: "Quân Hán hãy mau lui binh để miễn cho Thái công khỏi bị nấu chết. Nếu như không lui, ta sẽ nấu chết Thái công!" Hán vương vội ra trước trận, cũng lớn tiếng hô rằng: "Ta với Bá vương đều ngoảnh mặt về bắc mà thờ Hoài vương, kết làm huynh đệ, cha ta cũng tức là cha ngươi, nếu ngươi nấu cha ngươi, thì xin chia cho ta một bát canh!" Đáp lời xong, vẫn cười nói như thường, tựa chẳng hề có ý đau buồn gì cả. Bá vương nổi giận, lập tức định nấu chết Thái công. Hạng Bá vội tiến lên can rằng: "Phàm những kẻ vì thiên hạ thì chẳng nhìn đến nhà mình. Xưa, Đại Vũ là bậc thánh nhân, có cha là Cổn, trị thủy không xong, bị Nghiêu đế giết chết. Đại Vũ lại trị thủy ba năm, ba lần đi qua cửa nhà mà không nhìn. Nay, Hán vương cùng bộ hạ tranh thiên hạ, khi trước Thái công bị bắt giữ ba năm, mà Hán vương bỏ bằng chẳng thèm nhìn đến, ấy chính là lấy thiên hạ làm trọng vậy. Nay, nếu bộ hạ giết Thái công, đã chẳng liên can gì đến việc thắng bại, ngược lại còn khiến thiên hạ nói rằng bộ hạ giết cha của người, ấy là làm tổn hại đến đức lớn vậy. Chi bằng bộ hạ hãy tạm lui binh về doanh, rồi sẽ lại tính toán, hà tất phải đem việc dọa giết Thái công ra làm kế lui binh? Uy vũ của bộ hạ vang lừng thiên hạ, làm sao lại nghe theo điều ấy mà khiến người cho rằng mình khiếp sợ?" Bá vương vội sai tha



*"Quân Hán hãy mau lui binh để miễn cho Thái công
khỏi bị nấu chết."*

cho Thái công, rồi bèn thu binh về doanh. Hôm ấy hai bên cùng không giao binh.

Hán vương về đến doanh, khóc lớn, nói: "Thái công dẫu được tạm cứu, nhưng nhất thời chưa thể về nước, ta thực là kẻ tội nhân của thiên hạ vậy!" Hán vương lại gọi bọn Lương, Bình đến bàn việc cứu Thái công về nước. Lương nói: "Nếu muốn cho Thái công về nước, tất nên sai người giảng hòa với Sở. Huống chi, Sở đang thiếu lương, thế yếu, nhất định sẽ nghe theo lời bàn. Nhưng không có người nào giỏi ăn nói như thế để sang sứ quân Sở." Còn chưa dứt lời, đã có một người bước lên trước, nói: "Thần xin tới giảng hòa với Sở." Hán vương nhìn người ấy, cả mừng, bèn lệnh cho sang Sở giảng hòa để cứu Thái công về nước. Chẳng hay việc ấy thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ BẢY MƯỜI LĂM]

Chi Hồng Câu, cắt đất giảng hòa

Lại nói, người xin sang Sở giảng hòa, chính là Hầu Công người Lạc Dương. Hầu Công nối đời nhà ở Lạc Dương, gặp loạn nhà Tần, không ra làm quan, từ nhỏ đã sẵn hào khí. Một hôm, có anh em nhà hàng xóm phân chia tài sản, không hòa thuận với nhau, kiện tụng đến mấy năm không xử nổi, Hầu Công bèn đến hòa giải, lấy lời lẽ nói một hồi mà khiến anh em hai người ấy ai nấy cùng rơi nước mắt, bèn nhường nhịn không tranh giành nhau nữa. Từ đó làng xóm ai cũng rất yêu kính Hầu Công. Sau, Hán vương đông chinh, đi qua Lạc Dương, Hầu Công bèn cùng Đồng Công Tam Lão chống gậy tới gặp Hán vương, trình bày quốc chính, rất thiết thực với thời thế bấy giờ, Hán vương mừng lắm, bèn lưu lại dưới trướng đợi dùng. Nay thấy Hán vương muốn sai người sang Sở giảng hòa, Hầu Công bèn vào trướng xin đi sứ. Trương Lương, Trần Bình nói: “Bá vương tính khí cương cường nóng nảy, không ai dám khinh phạm, hiền công sang đó thuyết phục, nếu có câu nào không hợp, e sẽ khiến kẻ kia nổi giận, thì chẳng những Thái công không được về nước, mà hiền công tất cũng bị hại, khi ấy lại hóa ra làm nhục mệnh vua vậy! Hiền công nên nghĩ kỹ, không thể vội vàng được.” Hầu Công nói: “Nếu cứ như lời tiên sinh nói, thì Bá vương rốt chẳng thể tới gần, mà Thái công quyết chẳng thể về nước, còn tôi thì như quả bầu khô, cũng vô dụng thôi vậy. Thế thì đại vương nuôi chúng tôi còn giúp được việc gì nữa?” Hán vương nói: “Ông đã dám đi, tất giúp được việc cho ta.” Rồi bèn viết thư đưa cho Hầu Công. Hầu Công bèn từ biệt Hán vương, sang doanh Sở gặp Bá vương.

Bá vương nghe nói Hầu Công tới, biết là Hán vương sai đến giảng hòa, bèn sai các tay đao búa sắp thành hàng hai bên, Bá vương chống kiếm mà ngồi trong trướng, mắt nhìn chòng chọc ra ngoài vẻ giận dữ. Hầu Công từ ngoài ung dung đi vào, cười lớn mãi không thôi. Bá vương tức giận nói: "Người là sứ Hán, sang đây làm thuyết khách, lại dám cười váng lên mãi không thôi, muốn chết hay sao?" Hầu Công cười nói: "Bệ hạ là vua nước muôn cổ xe, là chủ thiên hạ, oai vũ chấn động hoàn vũ, hiệu lệnh ban bố bốn phương, nào ai chẳng sợ? Nay gặp một kẻ sỹ bản hàn, diện mạo chẳng bằng kẻ trung trung, tài năng chẳng sánh được Quản, Nghi, mà lại cho các tay đao búa sắp hàng ở tả hữu, còn bệ hạ chống kiếm ngồi ở trên, ý muốn lấy đó mà chế phục nước địch. Sao chẳng biết rằng bệ hạ chỉ thị uy, thì người nào chẳng sợ hãi? Như nay sắp sẵn uy lệnh, thì thần lại sinh nghi, cho nên mới cười lớn vậy." Bá vương bèn ném gươm xuống đất, quát các tay đao búa lui ra, rồi hỏi: "Người đến đây muốn làm gì?" Hầu Công nói: "Thần lần này đến đây, là muốn bệ hạ cho hai nước bãi binh, mà Sở, Hán kết hảo, nghỉ dưỡng sỹ tốt, bảo quốc an dân, chứ chẳng phải là vô sự mà đến gặp bệ hạ vậy. Hiện có thư của Hán vương ở đây, xin trình lên bệ hạ." Bá vương bỏ giận làm mừng, nhận thư mở ra xem, thấy viết rằng:

"Hán vương gửi thư tới dưới trướng Hạng vương rằng: Bang tôi nghe rằng, trời giúp lập vua, là bởi vì dân vậy. Nếu dân sống chẳng yên, lại đem can qua quấy rối, khiến thiên hạ ngày ngày phải lặn lội trong hòn tên mũi đạn mà chẳng thể an sinh, thì sao đáng gọi là vua? Mà sao đáng coi là dân đây? Bang tôi cùng đại vương tranh giành nhau mấy năm, trải hơn bảy mươi trận chiến, xương trắng phơi ngoài nội, thấy chết chất thành non, kẻ có cái tâm của bậc phụ mẫu, riêng có thể nhấn lòng mà nhìn ư? Nay sai Hầu Công đến cùng đại vương giảng hòa, lấy ngòi Hồng Câu làm ranh giới, từ Hồng Câu về phía tây thì thuộc về Hán, từ Hồng Câu về phía đông thì thuộc về Sở. Ai nấy ổn định cương thổ, bãi binh đình chiến, mãi mãi giữ vững phú quý, chẳng mất tình huynh đệ, còn mãi hẹn ước Hoài vương, khiến trăm họ được ngủ yên giấc, mà hai chúng ta cũng được ngồi hưởng an lạc, chư tướng sỹ cũng

được chút bình an, cho vợ con yên lòng, chẳng làm cho thương sinh phải lao khổ vậy. Đại vương hãy nghĩ kĩ, để mà tiến lui."

Bá vương xem xong thư, trầm nghĩ trước nay cùng Hán giao chiến, binh mệt lương cạn, bấy lâu phải khốn ở đây, rất khó giành thắng lợi, chi bằng theo như lời ấy, đem binh về Bành Thành, ngày ngày say sưa trên lầu ngọc, chẳng cũng vui sướng ư? Bèn gọi Hầu Công, nói: "Ta vốn định cùng Hán quyết chiến, để định thư hùng, nhưng nay xem thư, dường cũng có lý. Nay sai người ước thệ, đôi bên lập cương giới, cùng Hán vương đều đến trận tiền, đem hợp đồng văn tự, mỗi người giữ một bản, để mãi mãi làm bằng. Người hãy ra về, ngày mai trăm sẽ cùng Hán vương gặp mặt."

Hầu Công từ biệt Hạng vương trở về doanh Hán, gặp Hán vương nói lại mọi chuyện, Hán vương mừng lắm. Rồi sứ Sở sang, ước định theo đúng như vậy mà viết hợp đồng văn tự, mỗi bên giữ một bản, đợi đến khi hai nhà gặp mặt, ai nấy sẽ trao cho nhau mà thu giữ. Hán vương nói: "Ngày mai ta cùng Bá vương gặp mặt, lại coi như tình hữu hảo huynh đệ ngày trước, bắt tất phải sắp đại binh, cũng không thể mặc giáp trụ trên mình, phiên sứ giả lại cùng Hầu Công tỏ ý ấy để Bá vương biết. Lại nữa, tất phải đưa Thái công cùng gia quyến về nước, thì mới thực là ý muốn giảng hòa, nếu vẫn giữ ở doanh Sở như trước, thì e rằng ngày sau lại có đổi thay, tựa chẳng phải minh thệ hữu hảo vậy." Sứ giả nói: "Thần sẽ cùng Hầu Công lại bẩm tấu Bá vương, ắt hẳn sẽ không có ý giữ Thái công lại đâu." Hán vương trọng thưởng cho sứ giả, rồi sai Hầu Công lại cùng đến doanh Sở gặp Bá vương.

Bá vương nói: "Hầu Công làm sao lại tới nữa? Có lời chi muốn nói?" Hầu Công nói: "Hán vương mấy phen tỏ ý, được bệ hạ cho giảng hòa, thật cảm đức lớn vô cùng. Nhưng ngày mai khi bệ hạ trao nhận hợp đồng, bắt tất phải mặc nhung phục, bắt tất phải sắp giáp binh. Huống chi, đã giảng hòa rồi, tức lại như tình huynh đệ giao hảo khi xưa, ắt phải ung dung từ tốn, lấy lễ tiếp đãi nhau, chẳng phải giống buổi long tranh hổ đấu bữa trước vậy. Lại bẩm tấu bệ hạ, Thái công cùng Lã hậu bấy lâu phải làm con tin ở Sở, nay đã giảng hòa, nên cho về nước, để Hán vương cha con thân mục, vợ chồng đoàn tụ, ấy là cái nhân ái tốt bậc của bệ hạ vậy. Chư hầu trong thiên hạ nghe thấy như thế, đều cho bệ hạ không

giết cha người, chính có thể mở mang cho hiếu tâm vậy; không xâm đoạt vợ người, chính có thể sáng tỏ cho trinh khiết vậy; lưu giữ đã lâu mà lại tha cho về, chính có thể thấy rõ đại nghĩa vậy. Ba điều ấy ai cũng biết thì thanh danh của bộ hạ ắt vang dậy khắp trong nước.” Bá vương nghe lời Hầu Công nói mừng lắm, bèn nói: “Ngày mai khi giảng hòa, ta sẽ cho trả Thái công, Lã hậu về nhà, người khác nói rõ cho Hán vương biết.” Hầu Công nói: “Mạng sống của thần thực nằm trong một câu này của bộ hạ. Nay thần về doanh, xin đem lời vàng ngọc của bộ hạ truyền lại cho Hán vương biết. Hán vương tất coi lời của bộ hạ như chiếu thư sắc chỉ, vàng đá chẳng đời vậy. Nếu như lại có đổi thay, thì mạng thần coi như hết đó! Mong bộ hạ thương cho!” Bá vương nói: “Đại trượng phu một lời đã hứa như tường cao vạn nhận, há lại có lẽ nào thất tín? Người khác mau mau trở về, chớ phải lo phiền làm gì.” Hầu Công bèn từ biệt Bá vương về doanh.

Chung Ly Muội, Quý Bố can rằng: “Bộ hạ dẫu nên cùng Hán giảng hòa, nhưng chưa thể cho Thái công về nước. Hán vương là người phản phúc không giữ tín, e rằng có đổi thay thì bộ hạ sẽ không còn gì để nắm giữ nữa.” Bá vương nói: “Lâu nay bắt giữ Thái công ở đây, nếu để chư hầu nghe được, sẽ đều cho ta chẳng có kế gì phá Hán, chỉ biết đem Thái công làm con tin, dường như khiếp sợ Hán quá vậy. Huống chi, một lời đã nói, há có thể thu lại hay sao?” Hạng Bá nói: “Thái công ở Sở, bộ hạ giữ lâu không giết, đủ để thấy lòng nhân của bộ hạ rồi. Nay nếu tha về, Hán vương sẽ càng cảm ơn sâu của bộ hạ, tự sẽ không có lý gì mà đổi thay cả.” Hạng vương nói: “Lời khanh rất phải.”

Hôm sau, Bá vương sai văn võ tướng sỹ, ai nấy cùng mặc thường phục, sắp hàng hai bên, Thái công, Lã hậu theo sau chân ngựa. Hán vương cũng không dùng giáp binh, chỉ đem văn võ tướng sỹ cùng đi theo. Hai vương cùng gặp mặt hành lễ xong xuôi, rồi đem thủ tự hợp đồng, trao nhận với nhau. Bá vương nói: “Từ nay ta với vương, ai nấy phân chia cương giới, không tranh đoạt lẫn nhau, trăm sẽ giải ngũ quay về miền đông.” Rồi sai tả hữu đưa Thái công, Lã hậu, giao cho Hán vương nhận lại. Hán vương trông thấy Thái công, Lã hậu trở về, lập tức chạy ra đón đưa về doanh Hán, lại bái tạ Bá vương rằng: “Thái công ở dưới trướng đại vương,



Hán, Sở chia đất giăng hòa.

bấy lâu đội ơn nuôi dưỡng, thật cảm ân đức, thực là cốt nhục sinh tử vậy.” Rồi hai vương cùng từ biệt hồi doanh.

Bá vương thu quân quay về đông. Hán vương cùng định thu quân quay về miền tây, Trương Lương vội đến can rằng: “Đại vương mấy năm chiến đấu gian khổ, chư tướng sỹ ở ngoài đã lâu ngày, những người đi cùng đại vương đều mong muốn được về đông để về vang với làng xóm quê hương. Nay đại vương bồng giăng hòa với Sở, lại trở lại miền tây, người người đều nhớ đến cha mẹ vợ con, tất sẽ trốn về, khi ấy đại vương cô lập ở đó, biết cùng ai mà giữ thiên hạ? Huống chi nay Thái công, vương hậu đều đã về nước, thế quân lớn mạnh, bốn phương thuận tòng, cái cơ thành bại thắng thua, thực là ở đại vương. Nếu ngày nay chia đôi thiên hạ, quyền ai nấy giữ, sẽ chẳng biết ai là vua, ai là tôi? Khiến chư hầu trong thiên hạ không biết coi ai là chủ, lẽ nhạc chinh phạt, chẳng gồm nắm ở một người, há lại là nền thịnh trị nhất thống của

bạc đế vương sao? Thần từng nghe cổ nhân nói: ‘Trời không có hai vùng nhật, dân không có hai ông vua.’ Nay thiên hạ mười phần, nhà Hán đã có đến tám, nếu chẳng trừ diệt ngay đi, mà thả cho Hạng vương quay về miền đông, nếu sau đây lại súc dưỡng nhuệ khí, binh mã lớn mạnh, thì đại vương có thể được yên ở miền tây hay không? Có câu: Dưỡng hổ di họa, rốt sẽ thành mối họa lớn. Đại vương nên tính kỹ, chớ có để lỡ.” Hán vương nói: “Cái hẹn ước Hồng Câu, đã có minh thệ, nay nếu lại đổi thay, thì làm sao thủ tín với thiên hạ.” Lương nói: “Nệ vào điều tín nhỏ, mà mất nghĩa lớn, kẻ trí sáng sẽ chẳng làm thế. Xưa, Thang, Vũ có được thiên hạ, nếu lại câu nệ vào lễ quân thần, thì Kiệt, Trụ làm sao bị giết, mà thiên hạ rốt chẳng thể có được vậy. Nay, đại vương lấy minh thệ mà tự câu thúc mình, nếu như nền xã tắc bị Hạng vương giành được, thì đại vương cùng chúng thần vất vả khó nhọc nửa đời cũng thành vô ích!” Các mưu sỹ Trần Bình, Lục Giả, Tùỵ Hà đều nói: “Lời Tử Phòng nói rất có lý. Chúng thần theo đại vương khó nhọc, bôn tẩu bao năm, chỉ mong mỗi đại vương thống nhất thiên hạ, làm chủ bốn bể, khiến cho chư hầu thiên hạ đều ngoảnh mặt về bắc mà châu đại vương, chúng thần cũng được thấy nền thịnh trị nhất thống, mà làm bề tôi đời thịnh thế. Như vậy chẳng hay lắm sao?” Hán vương bèn nghe theo lời, mà bội ước với Sở, lại chinh đồn binh mã, muốn quyết chiến với Sở.

Tạm gác chuyện Hán vương lại chinh đồn binh mã, bội ước với Sở. Nay nói chuyện Bá vương về đến Bành Thành, mở yến thết đãi quần thần, suốt ngày cùng Ngu Cơ lên lầu uống rượu vui, dặn dò chư tướng ai nấy về nhà ngơi nghỉ, rồi ung dung như không có chuyện gì phải lo cả. Chu Lan dâng sớ can rằng:

“Từ xưa, bậc thánh đế minh vương, an chẳng quên nguy, trị chẳng quên loạn, dẫu đương khi vô sự, cũng chưa từng bỏ bằng võ bị. Huống nay, Hán vương Lưu Bang, vừa minh ước kết hảo, tâm chí chưa định, bọn mưu thần lại quỷ trá, việc còn nhiều đổi thay. Bệ hạ chính nên chinh đồn binh mã, huấn luyện giáp sỹ, ngày ngày sửa sang văn đức, kiêm tập võ sự, tinh tuyển những kẻ sỹ mưu trí dũng cảm, rèn luyện sẵn nhiều tài năng, để sung vào làm tướng tá. Ném mật nằm gai, thường như lúc mới khởi binh ở Cối Kê, lo lắng cẩn trọng mà đề phòng sự chẳng hay, thì dẫu bên ngoài

có biển, nhưng hiệu lệnh của bệ hạ ban ra, thì công chẳng đâu không thắng, chiến chẳng đâu không hạ, uy vũ có thể tỏ rõ khắp thiên hạ, thì có ngoại hoạn nào đáng phải lo nữa? Nếu nay chỉ cầu thả cầu an ở một góc, mà sơ hốt không phòng bị, nếu như Lưu Bang nghe lời bàn của mưu thần mà thay đổi, lại đẩy quân tiến sang phía đông, thì bệ hạ lấy gì mà chống? Thần sở kiến thô lậu, thực bởi ngu trung, mong bệ hạ thu nhận cho, thần không khỏi run rẩy sợ hãi vô cùng vậy."

Bá vương xem sớ, trầm ngâm hồi lâu, rồi gọi Chu Lan lại gần nói: "Lưu Bang đã định minh ước, há có lẽ nào lại thay đổi? Khanh lo nghĩ thái quá rồi." Lại gọi bọn Chung Ly Muội nói: "Chu Lan dâng sớ khuyên trẫm chớ bê trễ việc võ, ý lo ngại Hán vương có biển, các người khá chiêu theo thường lệ huấn luyện ba quân, để phòng quân Hán." Chung Ly Muội lĩnh chỉ thao luyện binh mã. Còn chưa đầy nửa tháng, đã thấy có người từ Huỳnh Dương đến truyền ngôn rằng: "Hán vương đóng quân ở Cổ Lăng, điều động binh mã các nơi, muốn quyết chiến với Sở, không theo minh ước nữa. Chuyện giảng hòa ngày trước chỉ là kế để dụ cứu Thái công và Lã hậu thôi, chứ chẳng phải là thực muốn phân chia thiên hạ với Sở." Bá vương nghe tin, nổi giận nói: "Tên thôn phu Lưu Bang lại dám lừa dối trẫm như vậy! Lời của Chu Lan bữa trước thật là có sở kiến!" Rồi bèn vời chư tướng, lập tức muốn khởi binh lại quyết chiến với Hán. Quý Bồ can rằng: "Không được! Lời truyền ngôn như thế, chưa có gì lấy làm thực. Bệ hạ chỉ có thể chinh đồn ba quân, để sẵn sàng xuất chiến, chứ không thể hành động trước được. Nếu bệ hạ động binh mã trước, thì ấy là ta bội ước trước, cái lỗi lại là ở ta. Tất phải đợi Hán vương động binh, như vậy thì Hán vương trái ước bội Sở, lỗi là ở Hán, lúc ấy bệ hạ có thể nêu rõ tội trạng mà đến đánh. Như thế ta ra quân mới có danh nghĩa, đánh chẳng đâu không thắng vậy." Bá vương theo lời, bèn chinh đồn binh mã, để đề phòng quân Hán.

Lại nói, Hán vương cùng bọn mưu sỹ Trương Lương, Trần Bình nghị rằng: "Nay ta muốn bội ước, nhưng khi trước sau khi giảng hòa, quân mã bọn Hàn Tín các nơi đều đâu cho về đấy cả rồi, nay lại điều động, thì dường có vẻ phản phục khinh suất, e rằng chư hầu khó mà chuẩn tín, biết làm thế nào?" Trương Lương nói:

“Đại vương tạm một mặt sai người gửi thư bội ước cho Sở, một mặt sai người điều lấy binh mã các nơi, đợi quân Sở tới, thì bấy giờ các lộ binh mã cũng có thể nối nhau đến nơi rồi. Còn việc giảng hòa lần trước, thực chỉ là kế để cứu Thái công và Lã hậu, nay Thái công, Lã hậu đã về nước, há có thể để cho Sở vương ngồi hưởng đất miền đông, chẳng nhất thống thiên hạ mà cai trị ư? Một khi bảng văn của bộ hạ tới nơi, liệu rằng chư hầu nhất định sẽ tới, bấy giờ ta sẽ hội binh với Sở, thì chỉ một trận là có thể phá được vậy.” Hán vương theo lời, bèn sai Lục Giả viết thư, sai người đem tới Bành Thành hẹn Sở hội binh, để quyết thắng bại. Chưa biết việc ấy thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ BẢY MƯỜI SÁU]

Hán, Sở giao binh ở Cổ Lăng

Lại nói, Lục Giả viết thư xong, liền định sang Sở đưa thư. Hán vương nói: “Không được! Hạng vương tính nóng, thấy ta bội ước, há lại chịu dung tha cho? Nếu ngươi đi, tất sẽ bị hại vậy.” Giả nói: “Dựa vào ba tắc lữ này của thần, liệu rằng khi gặp Hạng vương chỉ cần nói một lời, nhất định sẽ khiến Hạng vương đem quân tới đây, mà thần cũng sẽ vô sự.” Lương, Bình nói: “Phi Lục đại phu thì không ai có thể đi được.” Hán vương bèn sai Lục Giả đi sứ.

Giả từ biệt Hán vương, đến Bành Thành, truyền báo rằng có sứ Hán muốn vào gặp Bá vương. Bá vương hỏi: “Lục đại phu đến đây có điều chi muốn nói?” Giả đáp: “Bữa trước, Hán vương lừa cứu Thái công về nước, vờ giảng hòa với bệ hạ, nay lại thay đổi, lại cùng bệ hạ hội binh ở Cổ Lăng, quần thần ra sức can ngăn mà không nghe, sai tôi làm sứ giả. Tôi nghĩ, bệ hạ có uy vũ lớn trong thiên hạ, nào ai không sợ? Nay đã có ranh giới phân chia đông tây, với Hán thế là đủ lắm! Vậy mà Hán vương vẫn không biết đủ, lại muốn thay đổi, cùng hội binh với bệ hạ, sai tôi làm sứ giả. Tôi biết bệ hạ là bậc thiên tử, không dám mạo phạm, bắt buộc dĩ mới phải mang thư tới đây gặp vậy.” Bá vương nói: “Trẫm trước nay vẫn biết Lưu Bang bội ước, chẳng đợi ngươi tới, cũng muốn cùng kẻ kia hội binh rồi.” Lục Giả lập tức đem thư dâng lên, Bá vương mở thư ra xem, thấy viết rằng:

“Hán vương Lưu Bang gửi thư tới Bá vương rằng: Khi trước, Thái công và Lã hậu ở Sở, đã được đại vương ân dưỡng, nhưng lưu giữ lâu ngày không cho về nước, lâm trận lại để trên thớt, khiến ta

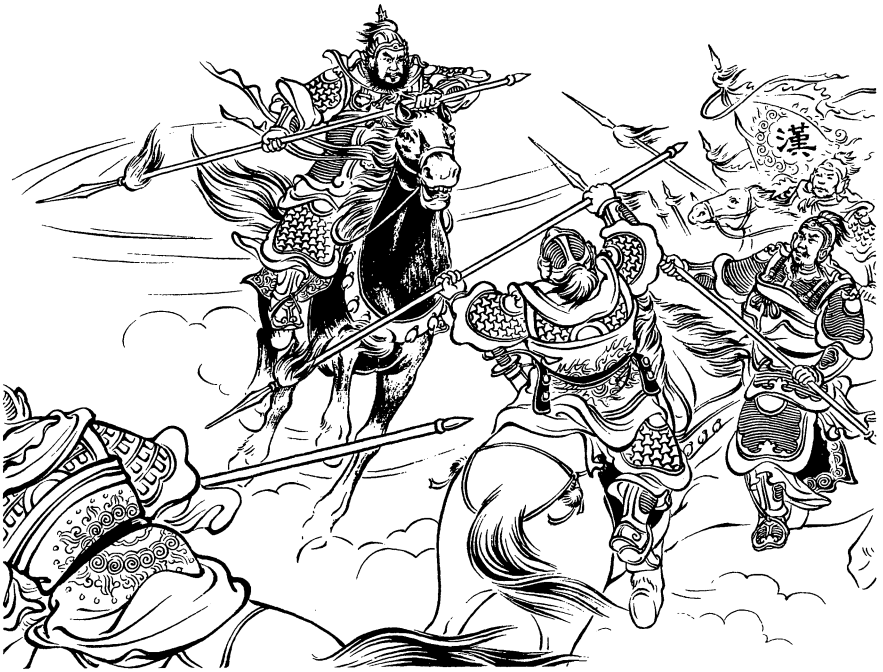
tích cãm mang hận, chẳng phải chỉ một ngày. Nhưng muốn cử binh hết sức chinh thảo, lại e ném chuột vỡ bình, nên vẫn phải ngó trước trông sau, thực là thế lưỡng nan, bất đắc dĩ mới phải giăng hòa phân giới, mà thực chỉ là kế để cứu Thái công và Lã hậu về Hán mà thôi. Ấy là, kẻ làm con vì cha mẹ, chẳng gì là không làm, dẫu có phải bỏ mình cũng còn chẳng tiếc, huống hồ là dùng trí? Thường nói: lợi làm mê hoặc kẻ ngu, trá để dẫn dụ kẻ tham, làm nên cái thế nuốt lưỡi câu, cái kế dẫn vào lưới, mà vương không biết, vẫn cứ cho là thực. Nay Thái công, Lã hậu đều đã về nước, không còn gì mà nắm quản nữa, ta sẽ mở cờ giống trống cùng vương hội binh ở Cổ Lăng, nếu như vương không sợ, thì hãy mau đem quân tới cùng quyết chiến. Chớ có sai đấy!"

Bá vương đọc xong thư nổi giận, bèn xé nát thư, lại mắng chửi rằng: "Lưu Bang phản phúc tiểu nhân, lừa đem Thái công về nước rồi, liền lập tức phụ minh ước, muốn cùng ta quyết chiến! Ngẫm ta từ khi khởi binh ở Cối Kê đến nay, thân trải hơn ba trăm trận, đến đâu cũng không ai địch nổi, chư hầu trong thiên hạ, chẳng ai không dập đầu quy phục trăm. Nay tên thất phu Lưu Bang, tạm được đắc chí, bèn dám khinh nhờn! Người hãy mau về, nhún với Lưu Bang, rửa sạch cổ đi mà cùng ta quyết chiến, ta không giết được tên thất phu ấy, thề chẳng rút quân!"

Lục Giả bái từ Bá vương, về Cổ Lăng gặp Hán vương, nói rõ chuyện Bá vương giận lắm, nhất định sẽ đem quân đi không bao lâu nữa sẽ tới Cổ Lăng, đại vương hãy mau thúc giục Hàn Tín, Anh Bố, Bành Việt đến sẵn sàng ngay, để hợp binh hội chiến. Hán vương nghe Giả nói rất lấy làm lo, gọi Lương, Bình đến bàn: "Chiến thư đưa đi, Bá vương tất đến, mà Hàn Tín lại chưa thấy tới, làm sao bây giờ?" Lương, Bình nói: "Đại vương binh mã rất nhiều, hãy tạm chia cho các tướng chuẩn bị để giao chiến với Sở. Rồi lại sai người thúc giục các tướng bọn Hàn Tín gấp đến tiếp ứng, liệu rằng sẽ không sao cả." Mấy ngày sau, có quân thám mã phi báo về rằng: Bá vương đem ba mươi vạn quân, ra khỏi Từ Châu ruổi dài mà tới, quan lại các quận huyện dọc đường đều trốn chạy cả, người khổ vì can qua, ruộng nương bị giày đạp, dân chẳng được yên sống. Quân mã của Bá vương đã đến gần Cổ Lăng, đóng trại ngoài ba mươi dặm. Hán vương nói: "Quân mã của Bá vương

mới đến, khí thế đang hăng, chưa thể giao binh được. Hãy đợi mấy ngày, xem thanh thế ra sao, bấy giờ ra đánh cũng chưa muộn.” Trần Bình nói: “Đại vương nhìn nhận rất phải. Nên làm nhiều rào cản, đặt người báo hiệu lửa, và sai quân tuần tiễu bốn phía.” Hơn mười ngày liền, quân Hán không giao binh với Sở.

Bá vương nói: “Hán vương đã sai người gửi chiến thư tới, nay đến Cổ Lăng, lại cố thủ không ra, là làm sao?” Quý Bố, Chung Ly Muội nói: “Ấy tất là kế của Hán vương muốn làm nhụt chí quân ta, ý rằng đợi cho bệ hạ quân đã mệt mỏi, khi ấy mới ra giao chiến.” Chu Lan nói: “Không phải thế. Bệ hạ từ xa đến đây, lợi ở đánh nhanh. Còn quân Hán vốn đóng ở đây, lợi ở trông chừng. Huống, thêm nữa, quân của Hàn Tín chưa đến, cho nên chúng mới dấy dưng như vậy, mà khiến nhụt bớt nhuệ khí của quân Sở đi. Ngày mai, bệ hạ nên hô hào cùng Hán giao binh, không thể để kéo dài tùy theo ý chúng được.” Bá vương nói: “Lời Chu Lan nói phải đó!” Hôm sau, Bá vương bèn nghiêm chỉnh đội ngũ, dựng nhiều cờ quạt, khua chiêng gõ trống, đánh thẳng tới doanh Hán. Hán vương vội sai bốn tướng Vương Lăng, Phàn Khoái, Quán Anh, Lư Oản cùng ra giao chiến với Sở. Bá vương đích thân ra trước trận tiền, đòi Hán vương ra đáp lời, bốn tướng nói: “Hán vương sai bốn tướng chúng ta lập tức ra bắt đại vương mà để trên thớt, để báo lại cái ý muốn nấu Thái công hôm trước.” Bá vương nổi giận, vung thương xông tới đánh nhau với bốn tướng. Bốn tướng cùng cử binh khí chống trả. Đánh nhau mấy chục hiệp, bốn tướng chống đỡ không nổi, phải lui về trước trận. Không đợi Bá vương truy đuổi, từ phía trận Hán, bọn Cận Hấp, Chu Xương, Cao Khởi, Lã Mã Thông, hơn chục viên tướng cùng ra đón Bá vương giao chiến. Bên trận Sở bọn Chung Ly Muội, Quý Bố, Hoàn Sở, Ngu Tử Kỳ cũng ai nấy cầm binh khí ra hiệp lực giúp đánh. Hai bên chiêng trống rung trời, đánh nhau tới tận chiều tối, từ trong doanh Sở bỗng nghe một tiếng pháo nổ, Chu Lan dẫn một cánh quân xông ra, đánh thẳng qua doanh Hán. Các tướng bên trận Hán bị quân mã của Chu Lan đánh phá, bỏ chạy tứ tán. Bá vương tinh thần càng thêm hăng, ra sức truy sát quân Hán. Hán vương đóng giữ không nổi, vội cùng chư tướng chạy lánh về phía tây. Quân Sở đuổi đến dưới thành Cổ Lăng, quân Hán chạy vào thành, đóng chặt cả



Bá vương giao đấu với tướng Hán.

bốn cửa lại. Bá vương dặn dò rằng: "Lần này không thể tha cho được nữa, nhất định phải công phá Cổ Lăng, bắt lấy Hán vương, để rửa mối hận vô cùng này!" Các tướng nói: "Bệ hạ đã đánh giết suốt một ngày từ sáng tới giờ rồi, hướng chi nay trời đã tối, xin hãy tạm về doanh, đồn trú binh mã nghỉ ngơi một tối, ngày mai chỉ cần đồng tâm hiệp lực mà đánh, liệu rằng tòa thành nhỏ này chẳng thể so với Thành Cao, Huỳnh Dương được, chỉ ba ngày nhất định sẽ phá xong." Bá vương nói: "Tôi nay an doanh, ai nấy phải tỉnh ngủ, để đề phòng chúng cướp trại." Các tướng cùng nói: "Bệ hạ sở kiến sáng suốt!" rồi ai nấy cùng hạ trại yên ổn.

Lại nói, Hán vương vào thành, cùng Trương Lương, Trần Bình và các tướng bàn rằng: "Cổ Lăng thành nhỏ, khó mà giữ lâu được, quân Sở thể mạnh, một khi thành phá, thì ngọc đá tan tành. Các ngươi có diệu kế gì không?" Trương Lương, Trần Bình nói: "Thành này lẻ loi nhỏ bé, xem ra khó mà cố thủ, nên nhân khi tối nay doanh Sở chưa định, vả lại thêm đã một ngày khổ chiến, ba quân

một nhọc, có thể sai người lên thành nghe ngóng bốn xung quanh, xem cửa nào quân ít, trước tiên cho mấy viên tướng khỏe đánh xông ra mở đường, lại cho mấy viên đại tướng đoạn hậu, để đại vương chạy tới Thành Cao, mà tránh mũi nhọn quân địch. Liệu rằng quân Sở đêm tối thế này sẽ không dám truy đuổi xa.” Hán vương nói: “Việc đang rất nguy cấp, không thể trì hoãn được.” Rồi truyền lệnh cho chư tướng, cùng ba quân lớn nhỏ, chuẩn bị để ra khỏi thành, trước tiên sai các tiểu hiệu đi xem xem cửa thành nào có ít quân Sở nhất. Tiểu hiệu đi xem xét xong, trở về nói: “Cửa Bắc có ít quân Sở, đường đi lại rộng rãi, có thể xông ra được.” Hán vương lệnh cho ba tướng Sài Vũ, Chu Bột, Cận Hấp dẫn tinh binh ra mở cửa Bắc, đánh xông ra trước, rồi Hán vương cùng tướng sỹ lớn nhỏ theo sau, tiếp tục đánh ra. Bên doanh Sở, Hoàn Sở đi tuần tiểu, đương khi đêm tối, ba quân đã mệt nhọc suốt một ngày, không có phòng bị gì, quân mã lại không nhiều, làm sao chống đỡ nổi? Kịp tới khi các cửa đều biết, điều động tới tiếp ứng được, thì quân Hán đã đánh xông ra được rồi. Chung Ly Muội vội tâu với Bá vương: “Trong khi đêm tối, e phải phòng mai phục, không dám rải rác truy đuổi, chỉ bằng tạm an doanh trại, cứ cho chúng chạy, đợi tới khi trời sáng, ta sẽ lại xử trí.” Bá vương bèn truyền lệnh không được chia lẻ truy đuổi. Vì vậy quân Hán bèn được cật lực trốn xa. Đi được tám mươi dặm, trời mới hừng sáng. Lương, Bình nói: “Ba quân tuy rằng vất vả, nhưng không thể dừng lại được, mà nên hết sức chạy tiếp.” Hán vương nói: “Quân Sở rồi lại theo sau tới Thành Cao, vẫn vậy khốn bốn mặt. Nhất thời cứu binh chưa tới, thì lấy gì mà chống?” Trương Lương nói: “Đại vương đến Thành Cao, thì chưa đầy ba ngày, quân Sở nhất định sẽ lui.” Hán vương nói: “Tiên sinh có diệu kế gì mà có thể khiến quân Sở không đánh tự lui?” Lương nói: “Quân Sở mỗi lần đánh đều không thể ở lại lâu được, là vì không tiện đường vận chuyển lương thảo. Lại có Bành Việt thường chặn mất đường vận lương của Sở, do vậy không thể thắng nổi. Thần thấy quân Sở vây khốn Cổ Lăng, sợ rằng lâu ngày tất phá được thành, nên hôm trước khi cùng Sở giao binh đã mật sai Trương Thương, Tang Đồ đem năm ngàn tinh binh, nhân khi rối loạn theo đường tắt đi vòng ra nơi tích lương của quân Sở, nhân đêm tối cướp đốt kho tàng, mà tuyệt lương thực của Sở.

Thần liệu rằng, quân Sở tới Thành Cao, nhẽ quân lương phía sau không thể tiếp tế được, nhất định sẽ rút quân. Đại vương hãy đi cho mau, để đề phòng chúng truy đuổi.” Hán vương bèn truyền lệnh cho ba quân, một ngày đêm mà đi được ba trăm dặm, mấy hôm thì tới Thành Cao.

Lại nói, Bá vương dặn dò chư tướng, thừa cơ Hán vương thua chạy, nên ra sức truy đuổi, dẫu có tới Thành Cao, cũng công thành mà phá. Các tướng được lệnh, cùng thống lĩnh ba quân truy đuổi quân Hán.

Hán vương tới Thành Cao, đại binh vào thành. Hai ngày, thì quân Sở cũng theo sau tới nơi, vây chặt Thành Cao lại, đôn đốc ba quân tiến đánh rất gấp. Đang khi tướng sắp phá được thành, thì thấy Quý Bố, Chung Ly Muội vội đến tâu Bá vương rằng: “Hiện trong quân thiếu lương, sớm nay có quân phi báo tới rằng quân lương tích trữ ở Liễu Thôn đã bị quân Hán cướp và đốt hết cả. Lại nghe, quân mã của Hàn Tín sắp tới nơi, nếu bệ hạ không thừa lúc này mà rút binh, giả như Hàn Tín tới đánh từ ngoài, Hán vương lại đánh từ trong, mà quân Sở khuyết lương, thì nhất định khó mà chống giữ.” Bá vương nói: “Trẫm vẫn thường lo quân ta lương thảo không đủ, nay lại bị đốt hết, trong quân thiếu lương ăn, há có thể duy trì được lâu? Chi bằng truyền lệnh hãy tạm hồi binh, cho Hoàn Sở và Ngu Tử Kỳ đoạn hậu để đề phòng địch truy kích.” Hôm ấy ba quân lớn nhỏ đang lo không có lương ăn, nghe được lệnh rút quân, tức khắc quân mã như gió cuốn mây bay, chưa đầy nửa ngày, đã rút lui hết sạch. Hoàn Sở, Ngu Tử Kỳ đoạn hậu, thông thả nối nhau đi về phía đông, đội ngũ cũng không rối loạn. Quân Hán đi tuần tiễu trên thành, thấy quân Sở rút về, vội đến bẩm cho Hán vương biết, Hán vương nói: “Không nằm ngoài nhận định của Tử Phòng, quân Sở quả nhiên lui binh. Đó tất là bọn Trương Lương đã đốt sạch lương thảo, cho nên Sở phải lui vậy.” Hán vương định sai đại tướng truy đuổi, Trần Bình nói: “Không thể được! Quân Sở lui binh, tất có tướng mạnh chặn hậu, nếu quân ta truy đuổi, lại trúng phải kế của chúng mà bị chặn giết. Huống chi, quân Sở không phải là bị chiến bại mà lui, chẳng qua chỉ là thiếu lương, nên thông thả rút lui thôi, ba quân cũng không kinh sợ gì, há có thể truy đuổi được ư?” Hán vương nói: “Lời Bình nói rất phải.” Vì vậy quân Sở

rút lui, quân Hán cũng không truy đuổi. Đại binh của Bá vương về đến Bành Thành, truy hỏi người trông nom quân lương, đã không để ý đề phòng, khiến cho bị quân Hán đốt mất, rồi lòi kẻ đứng đầu ra bêu đầu thị chúng. Từ bấy lại chinh đồn lại quân mã, chuẩn bị để đối địch.

Lại nói, Hán vương đóng quân ở Thành Cao, vời Lương, Bình vào bàn bạc rằng: “Ba tướng Hàn Tín, Anh Bố, Bành Việt, mấy lần gọi mà không đến, biết làm thế nào?” Trương Lương nói: “Hàn Tín dẫu được phong vương, nhưng chưa có cát đất; Bành Việt nhiều lần lập đại công, cũng chưa được thưởng phong tước; Anh Bố từ khi bỏ Sở theo Hán đến nay, chưa được gia tăng ân lễ. Huống chi ba người ấy thấy lợi quên nghĩa, tham mà tự kiêu, nếu cho được đặc ân, tước lớn, cát đất phong thưởng, khiến ai nấy cùng có quận ấp sở thuộc, thì tất sẽ đều tranh nhau ra sức, tự động tới đánh. Vương mệnh vừa tới, lập tức đổ xô mà đến, chẳng ai là không phụng mệnh cả!” Hán vương nói: “Lời nói của tiên sinh thực là đi guốc vào trong bụng ba người ấy. Nay xin phiền tiên sinh mang phù tiết cùng ba đạo hịch văn, gia phong cho Hàn Tín làm Tam Tề vương, tất cả những quận ấp một dải lân cận đều thuộc quyền cai quản, phàm tất cả tô thuế tiền lương các hạng đều cung ứng cho Tề vương chi dụng, chính như nói là chia đất định chế, danh nêu địa giới. Anh Bố gia phong làm Hoài Nam vương, phàm sản vật của Hoài Nam, thấy đều là phí dụng cung cấp cho Anh Bố. Bành Việt phong làm Đại Lương vương, phàm sản vật đất Lương đều của Bành Việt thu quản chi dụng.” Hịch văn viết xong, bèn giao cho Trương Lương mang đi. Trương Lương từ biệt Hán vương, đi thẳng tới ba nơi phân phong. Chưa biết việc ấy thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỘI THỨ BẢY MƯƠI BẢY]

Trương Lương hội chư hầu phạt Sở

Lại nói, Trương Lương nhận phù tiết cùng hịch văn của Hán vương, trước tiên đến nước Tề, truyền báo với Hàn Tín. Tín lập tức mời Lương vào trong, chào hỏi xong, lại quay ra tiện điện cùng Lương ai nấy tận tình chủ khách. Lương nói: "Nay không giống như thuở trước nữa, nguyên soái là chủ một nước, ngồi trấn hơn bảy mươi thành, há có thể phân chủ khách mà được sao?" Hàn Tín cười nói: "Tín mà không nhờ tiên sinh, thì sao được thế này? Huống chi, tiên sinh là ngôi quân sư, Tín đáng phải lấy lễ với thầy mà thờ mới phải, há lại dám lấy vương tước mà đối xử sao?" Trương Lương bèn đem phù tiết cùng hịch văn của Hán vương trao cho Tín mở ra đọc. Tín tạ ơn xong, mở yển khoản đãi Trương Lương. Lương nói: "Hiện nay Bá vương thế cô sức yếu, chúa thượng đã hồi lại định ước Hồng Câu, đốt chặn đường vận lương của quân Sở, khiến Hạng vương phải trốn lui về Bành Thành. Nay, sai Lương cắt đất chia cho nguyên soái. Nguyên soái nên mau chóng hội quân phá Sở, để dứt việc can qua, mà nguyên soái cũng được ngồi an hưởng vương phong, thu công vạn thế, dựng nghiệp cho con cháu, mưu tính làm bậc khai quốc nguyên huân ở chốn miếu đường, há lại chẳng hay lắm ư? Nếu như quân Sở chưa định, thì nguyên soái cũng chẳng được tự an, tuy ở đất Tề, mà tính mệnh treo trên tay của hai vương Hán, Sở, rất chẳng yên định. Ất hẳn nguyên soái cao minh, tất đã thấy rõ điều ấy." Tín nói: "Bữa trước hội quân ở Quảng Vũ, Sở đã sắp phá được, nhưng chúa thượng vì muốn Thái công về nước, bèn giảng hòa với Sở, chia đôi thiên hạ, khiến cho bọn Tín tôi chưa được

chia đất, do vậy mới buồn bực không vui. Nay nghe lời tiên sinh nói, thực quan thiết ruột gan. Chỉ nay mai, tôi sẽ khởi binh, cốt sao diệt Sở, để hoàn thành nghiệp nhất thống, khiến chúa thượng được ngồi ở Trung Quốc mà yên vô tứ di, lên ngôi cửu trùng mà triều hội chư hầu, đó vốn là cái chí của Tín này, chẳng phải chỉ là lời nói ngoài miệng vậy.” Trương Lương đứng dậy, tạ rằng: “Nếu nguyên soái có tấm lòng như thế, thì ấy là cái phúc của xã tắc vậy. Nguyên soái chính nên nhân lúc này mau chóng khởi binh, cùng ước hội Hán vương phạt Sở. Lương tôi cũng xin từ biệt nguyên soái, đến chỗ Anh Bố, Bành Việt điều binh, để trợ giúp nguyên soái.” Tín mừng bảo: “Nay, Tín tôi sẽ lập tức khởi binh đến Thành Cao trước, liệu rằng khi tiên sinh trở về, thì Tín tôi cũng đã thao luyện binh mã hoàn bị rồi vậy.”

Trương Lương từ biệt Hàn Tín đến Hoài Nam gặp Anh Bố. Bố đón Lương vào gặp mặt, mừng lắm. Lương đem phù tiết cùng hịch văn của Hán vương mở đọc, gia phong cho Anh Bố làm Hoài Nam vương, một dải từ Cửu Giang trở về nam đều thuộc quyền Anh Bố cai quản. Bố quay về phía tây mà hành lễ quân thần, tạ ơn xong, lại khoản đãi Trương Lương. Lương nói: “Tướng quân được cất đất làm vương, đó là ngôi vị tột bậc của kẻ làm tôi rồi vậy. Nhưng, Hạng vương chưa diệt, thì trong lòng tướng quân rất sẽ chẳng yên. Ấy là vì, Hạng vương đích thực là kẻ thù của tướng quân, kẻ thù vẫn còn, thì ngôi vị này có thể giữ được không phải lo lắng gì ư? Hiện giờ, đại binh của Hàn nguyên soái đã đến Thành Cao, tướng quân nên gấp đem ba quân hiệp trợ, để sớm tiêu công trạng, mà tướng quân cũng được cùng hưởng phú quý, thực là việc làm của bậc trượng phu lắm liệch vậy.” Anh Bố mừng lắm, bèn lĩnh mệnh điểm quân lên đường, kéo đến Thành Cao.

Trương Lương lại cùng tùy tùng đến Đại Lương vào gặp Bành Việt. Khi tới Đại Lương, gặp lúc Bành Việt đang cùng uống rượu với khách, nghe nói Trương Lương đến, bèn vội chỉnh đốn y phục ra đón, mời vào. Chào hỏi xong xuôi, Trương Lương đem hịch văn cùng chiếu thư phong cho Bành Việt làm Lương vương ra trao cho Việt. Bành Việt nhận thư, sai tả hữu bày hương án, rồi mở ra đọc, chiếu viết rằng:

“Phân phong cương thổ, vốn là điển lệ lập quốc; ban cho phen giậu, dùng để đền công chư hầu. Lương Ngụy tướng quốc Bành Việt, nhiều phen quấy phá phía sau quân Sở, cắt tuyệt đường vận lương, không ngại tên đạn, vì Hán lập công, từ lâu ở đất Lương, mà chưa được phân đất. Nay, phong cho người làm Đại Lương vương, phạm năm mươi quận thành, đều thuộc người thống lý. Tôn lên tước vương, ban cho lộc lớn, con cháu nối đời tập ấm, muôn năm ghi nhớ trong lòng. Người hãy thêm khích lệ sơ tâm, chớ trái mệnh ta.”

Bành Việt đọc xong chiếu thư, khấu đầu tạ ơn, trong lòng vô cùng vui mừng, bèn dẫn dò bày tiệc khoản đãi Trương Lương. Lương nói: “Tướng quân nhiều lần lập công to, mà chúa thượng lâu nay chưa đáp đền, muốn sai người khác đem chiếu thư tới, nhưng lại e chưa đích đáng, nên đặc biệt sai tôi đích thân tới gia phong, lại mệnh cho tướng quân sớm mau chóng chinh đồn quân bản bộ, tụ hội cả đến Thành Cao, cùng Hàn nguyên soái phá Sở, chớ có chậm trễ. Tôi cũng không dám lưu lại lâu, xin từ biệt quay về.” Bành Việt cố lưu lại mấy lần, Trương Lương mới ở lại vài hôm. Lương nhân ra ngoài thành, thông thả dạo chơi ngắm quang cảnh ở Đại Lương, thấy quả là nơi trấn giữ giữa trung tâm, không chế cả tứ phía, núi gò vây quanh, như hổ nằm rồng cuộn, Hoàng Hà chia ngăn phía bắc, Lạc Thủy chảy qua trung tâm, tổng cộng có tới muôn làng, tụ hội tất cả bốn phương, là nơi yết hầu của chín châu, thực chốn cửa ngõ vào Trung Hạ, sáu phủ ba chợ, dân chúng tụ cư. Trương Lương đi chơi xem chẳng hết, nhân than rằng: “Hạng vương không đóng đô ở Hàm Dương, lại đóng đô ở Bành Thành, chẳng giữ Đại Lương, mà giữ Từ Châu, không giành lấy vừa thóc lúa, khiến cho quân Sở thiếu lương, ấy chính là lý do khiến mất thiên hạ vậy!” Trương Lương ở đó mấy hôm, rồi từ biệt Bành Việt quay về Thành Cao.

Lại nói, Hàn Tín tiếp được hịch văn, truyền báo tới các quận huyện, rồi lập tức chọn ngày khởi binh đến Thành Cao. Khoái Triệt bấy lâu vẫn giả điên ở bên ngoài, không vào gặp Hàn Tín bao giờ, vừa vắn hay tin Tín sắp khởi binh đến Thành Cao, bèn vội tới trước phủ, sai tả hữu thông báo với Hàn Tín. Tín lập tức cho mời vào gặp, nói: “Tiên sinh bấy lâu không gặp nhau, vì ngày trước không

nghe theo lời giáo huấn, mà khiến tiên sinh tuyệt giao. Nay tiên sinh lại tới gặp, nhất định có điều cao luận?” Triệt nói: “Tôi chịu ơn tri ngộ của túc hạ, không đành lòng để túc hạ bước vào mối họa vô bờ, cho nên mới không nề hổ thẹn, lại đến gặp mặt, hẳn túc hạ cũng không trách mắng.” Tín nói: “Mối họa vô bờ là thế nào?” Triệt nói: “Túc hạ đóng quân ở đây, Hán vương bị Sở vây khốn ở Cổ Lăng, nhiều lần cho gọi, nhưng túc hạ vẫn kháng cự không nghe lời đến cứu viện. Vì không có cách nào sai khiến được, nên bắt đắc dĩ mới phải sai Trương Lương mang hịch văn tới gia phong cho túc hạ làm Tam Tề vương, rồi đem đất chia cho. Đó là lấy lợi mà nhử để túc hạ tự tới đánh Sở vậy, chẳng phải là vì túc hạ có nhiều công lao mà ban thưởng đặc biệt cho đâu, thực là muốn túc hạ phá Sở để mưu tính thiên hạ. Tôi biết, một khi đã bình được thiên hạ rồi, thì há lại dung cho túc hạ ngồi rủ áo trên ngôi vương, mà an hưởng vui sướng thái bình ư? Khi ấy tất sẽ nghĩ đến mối thù về việc túc hạ nhiều lần kháng chỉ, vả lại sợ túc hạ dấy chí đồ vương, nhất định sẽ bày kế mà hại túc hạ, để trừ mối họa trong lòng, mà mưu tính lâu dài cho con cháu vậy. Chẳng gì bằng hiện giờ thừa khi Hạng vương đang khốn đốn, túc hạ độc chiếm đất Tề, chia ba thiên hạ, lập thành thế chân vạc, thì có thể giữ được vô sự dài lâu. Nếu vẫn không nghe lời tôi như trước, thì sau khi phá Sở, tất nhiên sẽ phải gặp cái họa tội oan. Túc hạ hãy nghĩ cho kỹ.” Tín nói: “Trương Lương đích thân tới triệu, ta đã hứa trước mặt ông ấy sẽ khởi binh phá Sở rồi, nếu nay lại không đi, thì một là trái lại mệnh vua, hai là nuốt lời bỏ bạn, ba là nhận ơn mà phụ đức, dẫu có được nước Tề, nhưng chư hầu thiên hạ sẽ dị nghị, ngày sau còn mặt mũi nào mà gặp Hán vương nữa? Lời nói của tiên sinh, tuy là minh triết, nhưng trong lòng Tín tôi thực không nỡ phụ Hán vậy.” Triệt nói: “Túc hạ không nghe lời tôi, ngày sau bị hại, sẽ phải hối hận đấy.” Hàn Tín phẩy tay áo đi vào, rồi sai người đỡ Khoái Triệt ra. Khoái Triệt lại giả như mắc bệnh điên dại, đi lại trong chợ, nhân làm bài ca mà than rằng:

Mũi cao⁽¹⁾ gặp khốn chừ, ông chẳng cứu;

Gia phong hậu hĩ chừ, lại kéo quân đi.

(1) Mũi cao: tức chỉ Lưu Bang.

Nước Sở còn chừ, ông thế mạnh;
Hạng Vũ vong chừ, ông tắt tru di.
Lý Tư cửa Đông chừ, thềm dong hoàng khuyển⁽¹⁾;
Lịch sinh bị nấu chừ, nhớ rượu một ly.
Lâm nguy muốn an chừ, hối hận đã muộn;
Gặp nạn mới hối chừ, chậm trễ còn gì.
Sao bằng chiếm đất Tề;
Lên cao xem chỗ thấp.
Thành bại khắc thấy ngay;
Ngư ông lưỡng lợi rắp.
Thành công như trở tay;
Cớ sao chẳng làm gấp?
Bỏ cơ nghiệp muôn đời;
Mạo hiểm xông tên đạn.
Lời ta tựa đá vàng;
Làm sao ông nghĩ cạn?
Giả cuồng mà tự phế;
Kẻ cùng đen một giuộc.
Ta ca ông hãy nghe;
Chẳng nghe, biết sao được?
Rong chơi trên Nam Hải;
Lánh nạn, gìn râu tóc.

Khoái Triệt vừa đi vừa hát trong chợ, tả hữu có kẻ nghe được, truyền báo với Hàn Tín. Tín cười nói: “Chẳng qua chỉ là những chuyện thường nói đến khi trước thôi, phải nghe làm gì?” Rồi bèn phát hiệu khởi binh, không mấy hôm thì tới Thành Cao, vào triều kiến Hán vương, lại tạ ơn đã gia phong cất đất, rồi hạ trại thao luyện quân mã, vẫn đeo ấn nguyên soái.

Lại nói, lúc Trương Lương từ biệt Bành Việt lên đường, lại dặn

(1) Thừa tướng Lý Tư nhà Tần tính thích săn bắn, làm tướng cho Tần nhưng sau bị xử tội, trước khi lâm hình nói với con trai rằng: “Ta muốn được đất chó vàng, cùng ra cửa Đông thành Thượng Sái mà săn thỏ, há còn được ư?”

đi dặn lại rằng: “Tướng quân khá mau chóng khởi binh, để cùng Hàn nguyên soái phá Sở, chớ có trễ lỡ.” Bành Việt khẳng khái bằng lòng. Lương bèn về Thành Cao gặp Hán vương, nói rõ mọi việc. Hán vương nói: “Nếu chẳng được tiên sinh đi chuyến này, thì ba tướng e khó mà tuân phục.” Lương nói: “Chẳng phải là công của thần, mà chính là uy đức của đại vương lan tới, khiến họ tự nguyện thuận tùng vậy.” Trương Lương lại nghe Hàn Tín đã đến hơn mười ngày rồi thì mừng lắm. Chưa đầy mười ngày, Anh Bố, Bành Việt cũng trước sau lục tục tới nơi, vào triều kiến tạ ơn xong, Hán vương bèn lựa lời yên vỗ, lệnh cho hai người tùy chỗ mà an doanh trại, thấy đều nghe theo điều độ của Hàn nguyên soái. Bấy giờ chư hầu các nơi cũng theo đúng hẹn đến hội quân, suốt từ Thành Cao tới Huỳnh Dương doanh trại nối nhau đến mấy trăm dặm, đều là quân Hán. Hàn Tín điểm danh thấy quân của Yên vương có mười lăm vạn, quân của Anh Bố có năm vạn, quân của Lương Ngụy có hai mươi vạn, quân của Tiêu Hà có mười lăm vạn, quân của Tang Đồ có ba vạn, quân của Hàn vương có ba vạn, quân của Lạc Dương có năm vạn, quân của Tam Tần có sáu vạn,



Hán vương hội chư hầu phạt Sở.

đại quân của Hán vương nguyên lĩnh có hai mươi vạn, quân Tề của Hàn Tín thống lĩnh có mười lăm vạn, tổng số quân đến tụ hội có tới hơn một trăm vạn. Các danh tướng như: Anh Bố, Bành Việt, Phàn Khoái, Chu Bột, Vương Lăng... có hơn tám trăm viên, các đại thần giúp đỡ tả hữu cùng các mưu sỹ có hơn năm mươi viên. Hàn Tín tổng quản các lộ chư hầu cùng văn võ tướng sỹ và ba quân lớn nhỏ, lập làm một bản danh sách, tâu trình lên Hán vương. Hán vương xem số liệu, trong lòng rất mừng, bèn mệnh cho Tiêu Hà, Trần Bình, Hạ Hầu Anh đem thóc trong kho, cùng lương thảo từ Tam Tàn vận chuyển đến, cấp cho ba quân chi dụng. Trong đó có những quân sỹ theo trong quân bị ốm chết hay trận vong, cũng cấp thưởng cho gỗ lát, quan tài mai táng, lại hứa sẽ cho con cháu được tập ấm nhận thưởng. Ba quân được ân trạch, chẳng ai không vui mừng nhảy nhót.

Hán vương sắp đặt đại quân xong xuôi, gọi Hàn Tín tới bàn rằng: “Hiện quân mã đều đã đầy đủ, nguyên soái có sách lược gì?” Hàn Tín nói: “Quân mã tuy đã đầy đủ, nhưng còn chưa cất đặt, các tướng đem quân mỗi người đóng giữ một nơi, thần sẽ chiếu theo danh sách các tướng, xem ai lĩnh quân mã bao nhiêu, sẽ đóng giữ phương hướng nào, làm thế nào mà ứng phó với quân địch, nhất nhất phải điều khiển thỏa đáng rồi, khi ấy mới có thể thỉnh chúa thượng xa giá khởi hành.” Hán vương nói: “Hay là cho người gửi thư, dụ Hạng vương đích thân tới, rồi ta dĩ dật đãi lao, mà giành toàn thắng?” Tín nói: “Hạng vương đã nhiều lần từ xa tới, lương thảo bất tiện, đến nỗi phải bại, nay nghe nói đại quân của chư hầu đều ở đây, há lại đích thân đến nữa ư? Chi bằng chúa thượng đích thân tới đó, cách Bành Thành năm dặm thì đóng doanh lại, dụ cho Hạng vương đem quân tới, khi ấy thần sẽ đem quân mã đã được thao luyện kĩ càng, bày thành trận thế, khiến cho Hạng vương lần này tới, không còn lẽ gì mà lại trở về được nữa.” Hán vương nghe lời Tín nói cả mừng. Hàn Tín bèn đem các tướng cùng ba quân lớn nhỏ, sẵn sàng nghe lệnh tiến quân. Chưa biết Hàn Tín bố trận thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ BẢY MƯỜI TÁM]

Đại binh Hán vương rời Thành Cao

Lại nói, một trăm vạn quân Hán, tuy thuộc các chư hầu thống lĩnh, nhưng đều chịu sự chỉ huy của Hàn Tín, đội ngũ không rối loạn, cờ quạt đều chỉnh tề, đứng ngồi tiến lui, đều có phép tắc. Hán vương sai Trương Lương đem dê rượu ra ban thưởng khao lao, Hàn Tín bái nhận. Trương Lương nhân tiện hỏi rằng: “Nguyên soái quân mã đã điều độ đầy đủ, hôm nay lập tức có thể lên đường, mà vẫn còn chưa tiến là có làm sao?” Tín nói: “Việc hành quân nên chọn chỗ tốt, sau đó mới có thể đóng binh. Hôm nay tôi có cho người đi xem xét một rẻo Vũ Dương, tới tận Từ Châu, mà chưa có nơi cát địa, duy có đất Cai Hạ ở phía nam Cửu Lý Sơn, gò cao núi hiểm, phía trước có yểm phục, phía sau có che chắn, là đất sinh vượng của Hán vương, là nơi bại vong của Hạng vương, chỗ ấy rất tốt để đóng quân, tôi đã sai người đến thám sát, nhưng vẫn chưa thấy về bẩm tấu. Đợi có tin đích thực rồi, thì mới thuận tiện tiến binh.” Lương nói: “Tôi đêm xem thiên văn, thấy vận Hán rất thịnh, năm ngôi sao sáng láng thêm gấp mấy lần, địa phận sao Tử Vi cùng các tinh tú càng thêm sáng chói, chính ứng với việc chúa thượng sẽ thành đại nghiệp, cơ đồ lớn được dài lâu, khó có đời nào gần đây có thể sánh nổi. Nguyên soái khá sớm lập kỳ công, mà an thiên hạ, cởi nổi thống khổ treo ngược cho trăm họ, mà chúng ta cũng được vịn rỗng bắm phượng, theo dấu mây bay vậy.” Hàn Tín nói: “Đại binh ở đây, há lại có thể đóng lâu được? Chỉ đợi người sai đi về báo, tôi sẽ lập tức mời chúa thượng khởi hành.”

Lại nói, Bá vương sớm được quân do thám báo tin về Bành Thành, rằng: “Hán vương hội chư hầu thiên hạ, tổng cộng có một trăm vạn tinh binh, đóng quân từ Huỳnh Dương tới Thành Cao, nối nhau hơn tám trăm dặm, trước sau tới hơn hai trăm nơi, đêm thì ánh lửa rực trời, ngày thì tinh kỳ rợp đất, thanh thế khác hẳn khi trước; Hàn Tín trọn ngày điều độ tập luyện, các nơi kho tàng ở Trần Lưu vận lương không ngừng, nghe nói chỉ ngày một ngày hai sẽ tiến binh, theo lối đường lớn Dương Vũ mà tới, định rằng sẽ đến Từ Châu trú quân, cùng đối địch với bộ hạ.” Bá vương nghe nói như vậy, nghĩ lại ngày trước, Phạm Tăng từng nói chỉ của Hán vương chẳng nhỏ, ngày sau tất thành đại sự, khuyên ta khi ở Hồng Môn nên giết luôn đi, để trừ hậu họa, không ngờ hôm nay quả nhiên thành mối họa lớn như vậy! Bèn lập tức cho gọi bọn Hạng Bá, Hạng Trang, Quý Bố, Chung Ly Muội, Chu Lan đến bàn rằng: “Hán vương sai khởi đại binh, cùng đối địch với trăm, mà quân Sở ta chỉ có ba mươi vạn, quân mã các nơi lại đều chưa tới, muốn lập tức cùng giao chiến, e rằng chẳng thể thắng được.” Các tướng nói: “Giang Đông là đất khởi binh của bộ hạ, lòng người thuận theo giáo hóa cai trị đã lâu ngày, có thể sai người điều động lấy mấy vạn tinh binh từ mạn Cối Kê về phía đông; các huyện Thư Lục hiện Chu Ân trấn thủ, trước nay bộ hạ thân chinh, nhưng Chu Ân nhiều lần không tới hiệp trợ, có thể sai người tới hỏi tội, rồi bắt Ân chịu tội mà thống lĩnh lấy quân bản bộ cùng tới hội quân phá Hán. Còn như các quận huyện lân cận, thì mau chóng truyền hịch điều động dân binh, cũng có thể được mấy vạn vậy.” Bá vương nói: “Chu Ân lâu nay ở Thư Lục, nghe nói rất thân thiết với Anh Bố. Nay, Anh Bố hàng Hán, duy còn một mình Ân ở đó, đã tâm lang sói, rất chẳng phải vật ở trong chốn ao tù, chi bằng đến lừa giết đi, để trừ mối họa trước mắt.” Hạng Bá nói: “Bộ hạ nói rất phải.” Bèn sai thiên hộ Lý Ninh mang hai đạo hịch văn: lấy quân Chu Ân và điều độ dân binh, mau chóng đi nhanh về sớm! Lý Ninh đến Thư Lục gặp Chu Ân, lập tức đem hịch văn trao cho Ân. Ân mở ra đọc, thấy hịch rằng:

“Chu Ân lâu nay giữ đất Thư Lục, binh mã ắt hẳn tinh luyện. Nay quân Hán cùng Sở hội chiến, ta sai thiên hộ Lý Ninh truyền hịch cho ngươi đem quân đi ngày đêm tới cùng hội binh để quyết

chiến với Hán. Không được phép điều động mà không tới như trước đây, mà đi theo cái lối đến mượn của Phòng Phong⁽¹⁾ xưa kia, thực phải chịu tội, chẳng phải nói chơi. Nay hịch."

Chu Ân xem xong hịch văn, thầm nghĩ: "Bá vương thế đã cô nhược, tính lại tàn bạo, nếu ta đi tất sẽ bị giết. Chỉ bằng nhân đây khởi binh, độc chiếm Thư Lục, ngồi xem thắng bại, đợi sau khi Hán vương phá Sở, thì hẹn với Anh Bố mà hàng Hán, thì chẳng bị mất ngôi phong hầu tôn quý." Bèn nói với Lý Ninh rằng: "Đất Thư Lục này lắm đạo tặc, nay ta trấn thủ ở đây, nhất thời không thể tạm bỏ mà đi được, người hãy tạm về, đợi đến khi dẹp yên đạo tặc rồi, ta mới có thể đem quân đi được." Lý Ninh nói: "Việc có hoãn có gấp, Thư Lục đâu có đạo tặc, chẳng qua cũng chỉ là mối lo nhất thời. Hiện giờ, Hán, Sở giao binh, việc đang rất nguy cấp, tướng quân không mau chóng tới cứu, lại coi Thư Lục làm trọng ư?" Chu Ân nói: "Với người thì việc đó là trọng, nhưng với ta thì chỉ biết nơi này là gấp mà thôi. Bá vương không nghe theo lời Á phụ, để tin lời phản gián, tính hay nghi kỵ, cho ta ra ở đất này, thì ta lại mượn đây làm kế dưỡng lão vậy, há có thể tạm mà rời bỏ hay sao?"

Lý Ninh biết Chu Ân tâm chí đã thay đổi, không dám nói thêm nữa, từ biệt qua Trường Giang. Đến Cối Kê, thái thú Cối Kê là Ngô Đan, nhận hịch văn mở ra đọc xong, biết Bá vương muốn điều động lấy dân binh, để ước hội cùng Hán giao chiến, bèn cho gọi tả hữu đến bàn bạc, chuyển hịch tới các chư hầu ở Ngô Hạ để điều động binh mã, trong vòng mười ngày tổng cộng lấy được tám vạn quân, sai phó tướng Trịnh Hanh thống lĩnh, rồi cùng thiên hộ Lý Ninh đến Bành Thành gặp Bá vương. Lý Ninh nói lại hết chuyện Chu Ân kháng mệnh, không chịu khởi binh, nên chỉ đến Cối Kê cùng các quận huyện, tổng cộng được tám vạn quân, đến đây phục mệnh. Bá vương nghe nói Chu Ân không nghe lời, giận lắm, đòi khởi binh đến giết Chu Ân trước, để truyền báo cho Hàn Tín biết, sau đó sẽ phá Sở. Hạng Bá nói: "Chu Ân chỉ là cái bệnh ghẻ ngứa, có gì đáng phải lo? Hán vương mới là cái họa lớn trong tâm phúc, bệ hạ nên gấp rút phát binh lên đường, há có thể tự mình chậm

(1) Phòng Phong: bệ tội của Đại Vũ. Đại Vũ hội chư hầu ở Cối Kê, Phòng Phong thị đến mượn bị Đại Vũ chém đầu.

trể được?” Bá vương bèn theo lời Hạng Bá, điểm ba quân cùng binh mã lân cận, đều tụ hội đầy đủ, tất cả có năm mươi vạn đại binh, chuẩn bị để đánh nhau với Hán.

Lại nói, Hàn Tín sai người đến xem xét địa thế Cửu Lý Sơn, kẻ ấy bèn vẽ rõ bản đồ trình lên cho Tín xem. Tín xem xong, mừng lắm, bèn mời Lý Tả Xa tới bàn bạc rằng: “Cửu Lý Sơn chính là nơi chiến trường thiên tạo vậy: tả có núi gò, hữu có sông suối, trước có chiếu úng, sau có ẩn nấp, điều binh khiển tướng, rất dễ bố trí, nhưng không biết làm thế nào mà lừa Bá vương tới chỗ ấy được? Tiên sinh hẳn có diệu kế, xin hãy bày mưu cho.” Tả Xa nói: “Bá vương tuy muốn điều binh tiến đánh, nhưng mưu thần tả hữu, tất có kẻ ngăn cản. Nếu kẻ kia thành cao hào sâu, cố thủ không đánh, quân ta thế lớn, phí dụng không đủ, há có thể giữ lâu được? Chúng bèn nhân khi quân ta đã núng mà ra đánh, thì ta tất bại. Kế sách ngày nay là nên cho một người trá hàng, vào trong doanh Sở, giả làm hướng đạo, mà mê hoặc tâm trí chúng, rồi thuận lợi mà dụ. Mà Bá vương lại là người dễ tin lời nói sàm, coi nhẹ kẻ địch, khởi binh đến đây, tất sẽ mắc bẫy. Nếu Bá vương lần này tới, tất sẽ không ngoài mưu kế của nguyên soái, cái công phá Sở, chính là ở một lần này vậy.” Hàn Tín cả mừng, nói: “Người sang trá hàng, ngoài tiên sinh ra thì chẳng ai đảm đương nổi. Tiên sinh nguyên là bề tôi nước Triệu, vốn có trọng vọng, nếu chịu nói khéo một câu, thì kẻ kia tất tin mà nghe theo. Nếu Bá vương trúng kế mà tới, thì ta đánh tất thắng, công lao của tiên sinh cũng không nhỏ vậy.” Tả Xa nói: “Tôi bấy lâu ở dưới trướng, đội ơn tri ngộ đã nhiều, vẫn muốn báo đáp mà chưa có cách nào, nếu được sai khiến, xin lập tức y lệnh thi hành. Nhưng nay nguyên soái nên sớm phát đại binh, tôi sang bên đó dùng mấy câu nói, đảm bảo Hạng vương sẽ đến Cửu Lý Sơn, giúp cho nguyên soái nên công phá Sở vậy.”

Tả Xa bèn từ biệt Hàn Tín, dẫn theo mấy người tùy tùng vốn là người nước Triệu cũ, đi thẳng tới Bành Thành, vào một quán trọ nghỉ ngơi. Hôm sau, Tả Xa dậy sớm, tới phủ tư mã, gặp quân canh cửa của Hạng Bá, nói: “Ta là Quảng Vũ quân Lý Tả Xa của nước Triệu xưa, xin tới gặp lão đại vương.” Quân canh cửa vào bẩm với Hạng Bá, Bá nghĩ, Lý Tả Xa là mưu sỹ của Triệu, nay đến gặp, không biết có gì muốn nói. Bèn sai tả hữu mời Tả Xa vào. Lý Tả Xa vào

gặp Hạng Bá cùng chào hỏi xong xuôi, Bá nói: “Nghe nói hiền công ở Tề làm mạc khách của Hàn Tín, nay có chi mà hạ cố tới đây?” Tả Xa nói: “Triệu vương không nghe lời tôi, lại sai Trần Dư cùng giao binh với Tín, nên bị trận tựa sông của Hàn Tín phá Triệu, chém Trần Dư ở Đê Thủy, khiến tôi không có chốn nương thân, từ đó tới nay phải làm mưu sỹ dưới trướng Hàn Tín. Đâu ngờ rằng, Hàn Tín nhân được Hán vương phong làm Tề vương, bèn tự cao tự đại, phàm những việc trù hoạch, đều tự quyết định, không nghe lời theo kế những người dưới trướng nữa. Số bỏ trốn đi mười phần đã tới tám, chín rồi. Tôi nghe, Sở vương nay khởi binh cùng đánh nhau với Hán, nguyện đến theo dưới trướng, để sớm tối hoặc có điều bàn bạc, thì tôi dẫu bắt tài, cũng xin ra sức khuyến mã, liệu rằng mưu kế của Hàn Tín, cũng chẳng qua khỏi tính toán của tôi vậy.” Bá nói: “Trong khi hai nước giao binh, mưu gian kế lạ nhiều lắm, e rằng tiên sinh lần này tới đây, hoặc cũng là trá hàng để dò thám hư thực của quân Sở ta chăng? Ta không dám tin vậy.” Tả Xa nói: “Đại vương lầm rồi! Tôi chẳng qua chỉ là một mưu sỹ, lại chẳng thể mặc giáp cầm gươm xung phong phá địch, chỉ ở bên tả hữu bày mưu kế cho đại vương mà thôi, nghe hay không còn là ở đại vương. Tình hình hư thực của Sở, Hàn Tín thường đã có người do thám, chẳng đợi đến lượt tôi mà sau mới biết. Nếu đại vương nghi ngờ tôi, thì coi như tôi tìm lầm chủ để theo, ấy là chẳng minh vậy. Một thân này phiêu lãng không có nơi nương tựa, ấy là chẳng trí vậy. Chi bằng chết luôn trước mặt đại vương, để dứt tuyệt mong mỏi cho xong.” Rồi bèn rút ngay lấy thanh kiếm mà tả hữu đeo bên mình, định tự đâm cổ. Hạng Bá vội ôm lấy, tạ tội rằng: “Ấy là vì, trong thời buổi nhiễu nhương này, tiên sinh lại từ doanh Hán mà sang, tôi làm sao không nghi cho được? Tiên sinh cũng chớ nên quá trách. Song, nói năng sơ suất, tựa không phải lễ đối đãi với người hiền, mong tiên sinh thứ tội cho.” Rồi lập tức mời Tả Xa vào ngồi, cùng chuyện trò uống rượu, lưu ngụ lại một đêm.

Hôm sau, Hạng Bá đưa Tả Xa vào triều kiến Bá vương, nói rõ ý muốn đầu hàng của Tả Xa. Bá vương nói: “Trẫm chính đang thiếu một vị mưu sỹ ở bên tả hữu, nay được Tả Xa quy hàng, thật hợp lòng trẫm.” Rồi gọi Tả Xa vào gặp. Bá vương nói: “Trẫm vốn vẫn nghe danh Quảng Vũ quân, khi xưa đã muốn gọi từ nước Triệu tới,



*"Chi bằng chết luôn trước mặt đại vương, để dứt tuyệt
mong mỏi cho xong."*

để giúp trăm bày mưu kế. Hôm nay được khanh tới theo hầu ở bên, thực là hữu ích." Tả Xa nói: "Thần ở Triệu, Triệu vương không biết dùng thần, thần mới làm mưu sỷ cho Hàn Tín. Nhưng Hàn Tín lại cũng không dùng, thành ra thần một thân vô chủ, bốn bề không nhà, vì vậy đặc ý đến theo bệ hạ, như con trẻ mong ngóng cha mẹ vậy. Nếu bệ hạ lưu thần lại, thần xin dốc hết sức ngựa trâu, liều chết vì bệ hạ. Nếu bệ hạ còn nghi thần mà không dùng, thần sẽ nhảy xuống bể Đông mà chết, chứ chẳng muốn làm kẻ bị thiên hạ bỏ đi vậy." Bá vương nói: "Ngươi đã thực tâm theo ta, thì nên sớm hôm hầu cận ở bên tả hữu, để ta có điều mưu tính cùng ngươi." Từ bấy giờ, Hạng vương lưu Tả Xa lại làm mưu sỷ. Lại thấy Tả Xa nói năng xuất chúng, dung mạo hơn người, Bá vương rất mừng, bèn thản nhiên không nghi hoặc gì cả.

Lại nói, Hán vương đóng quân đã lâu ngày, sợ rằng lương thảo không đủ, nói với Hàn Tín rằng: "Lúc này chính nên ra quân,

không biết nguyên soái cho là thế nào?" Tín nói: "Liên mấy hôm, quân mã điều động đã đến đủ, xem bây giờ cũng đã đến lúc rời xa giá đại vương khởi hành." Hán vương nói: "Đại quân tuy nổi nhau lên đường, nhưng tiền khu tất nên chọn lựa hai viên đại tướng làm tiên phong, sao cho tỏ được ý trầm, mà lại không được làm kinh động dân cư. Nay trước tiên hiểu dụ cho các quận huyện trên đường đi biết, phàm có kẻ nào thuận tâm quy hàng, phải lập tức yên vỗ thương xót, vẫn cho chúng cai quản địa phương nơi ấy, không được xâm phạm một mảy may gì cả, như vậy mới là tướng giỏi. Chẳng hay dưới trướng nguyên soái có kẻ nào như vậy chăng?" Tín nói: "Trước, khi thần phá Triệu, đóng quân mã ở đó, nhân chiêu tập những kẻ sỹ dũng cảm bốn phương, nên có được hai viên đại tướng, đều có cái dũng muôn người không địch nổi, suốt đó tới nay thần luôn điều dụng, thấy rất đắc lực. Hơn nữa, cả hai lại là người trung trực, làm việc rõ ràng, nếu sai làm tiên phong, ắt đủ để lập công cho chúa thượng." Hán vương lập tức vời hai tướng vào gặp. Hai tướng tới dưới trướng, thi lễ xong, cùng đứng trước mặt Hán vương. Hán vương trông xem, thấy hai người vóc dáng lưng lừng, tướng mạo đường đường, bèn hỏi tên họ quê quán hai vị tướng quân. Hai tướng nói: "Chúng thần từ nhỏ không theo việc sản nghiệp, duy chỉ thích cung mã, nhân nhà Tần rối loạn, nên ẩn danh ở đỉnh Đãng Vân, núi Thái Sơn. Nghe tin Hàn nguyên soái chiêu nạp tráng sỹ bốn phương, nên thần xin đến theo dưới trướng. Chúng thần, một người họ Khổng, tên Hy⁽¹⁾, một người họ Trần, tên Hạ. Khổng Hy tiên tổ vốn người huyện Liệu, Trần Hạ tiên tổ vốn người huyện Phí. Sau đó di cư tới Đông Tề, bèn ở lại nơi đó." Hán vương cả mừng, bèn phong cho Khổng Hy làm Liệu hầu, phong Trần Hạ làm Phí hầu, cùng thống lĩnh ba vạn tinh binh, làm tiên phong đi trước. Hai tướng khải đầu tạ ơn xong, bèn lĩnh binh lên đường. Rồi, đại binh Hán vương cũng rời khỏi Thành Cao, quân đi nối nhau liên tục đến mấy trăm dặm không dứt. Không biết lần này ra quân giao binh với Sở, thắng bại thế nào? Xin xem hồi sau phân giải.

(1) *Sử ký – Thái tổ công thần hầu giả niên biểu* ghi là Khổng Tự. Có lẽ tác giả tiểu thuyết đã chép lầm.

[HỒI THỨ BẢY MƯỜI CHÍN]

Chu Lan can Bá vương ra quân

Tháng tám năm Đại Hán thứ năm, đại binh của Hán vương rời Thành Cao, do Hàn Tín làm đại nguyên soái, thống lĩnh chư tướng tiến quân. Dọc đường đi, hai tướng tiên phong Khổng Hy, Trần Hạ không xâm phạm của dân chúng một mảy may gì, các quận huyện đi qua đều nghe tiếng quy phục, hai tướng lại lệnh cho các quan địa phương tiếp tục cai quản như cũ, dân chúng mang cơm rượu ra nghênh đón quân Hán suốt trăm dặm đường. Chớp mắt đại quân đã tới Cửu Lý Sơn, các đội cùng lập doanh trại san sát mấy trăm dặm. Khổng Hy, Trần Hạ lại triệu kiến Hán vương, nói: “Nhờ uy đức của đại vương, dọc đường đi, quân không cần động thanh sắc, mà các quận huyện đều nghe tiếng quy hàng.” Hán vương ban thưởng cho hai tướng, rồi lệnh đóng doanh ở hai bên tả hữu để bảo vệ đại doanh. Lại mệnh Tiêu Hà đốc thúc quân lương, để cấp quân nhu. Sai hai toán quân gián điệp, đi dò thám tin tức ở Bành Thành, có tin gì phải cấp tốc báo về, để sẵn sàng chuẩn bị.

Tạm gác chuyện Hán vương đóng quân ở đó. Nay nói, quân do thám từ Bành Thành dò hỏi được tin Hán vương đóng quân ở Bái quận, bèn ngày đêm phi báo cho Bá vương biết. Bá vương nhìn sang phía tây, chỉ tay mắng chửi rằng: “Ta không giết chết tên chui háng ấy, thì thề không lui quân!” Rồi bèn dẫn ba quân, định ngày khởi binh. Quý Bố, Chu Lan can rằng: “Không được! Hàn Tín ngụ ý kể đa đoan, nếu bệ hạ tức giận mà khởi binh, tất trúng gian kế.” Bá vương nói: “Trẫm tung hoành thiên hạ, chưa từng phải chịu nhục khi nào, nếu án binh bất động, khiến cho



Các tướng can Bá vương ra quân.

chư hầu nghe thấy, há chẳng bị chê cười hay sao?" Rồi gấp định truyền chỉ khởi binh. Chu Lan lại can rằng: "Quân Hán thế mạnh, lại thêm Hàn Tín rất nhiều quỷ kế, bệ hạ chớ nên khinh địch. Cứ như ngu kiến của thần, chỉ nên hào sâu thành cao cố thủ, chứ chớ ra đánh nhau với chúng. Rồi phát hịch văn điều chư hầu các nơi tới cứu ứng, sai người qua Trường Giang mượn thóc lúa của các quận huyện ở Cối Kê để làm quân nhu, cùng cầm cự lâu dài với quân Hán, thì quân Hán nhất định sẽ mệt mỏi, mà cung đồn cũng không thuận tiện. Bấy giờ bệ hạ lấy quân nhàn đánh quân mỏi, phát động quân mã tiến sang phía tây, thì chỉ một trận có thể thắng, mà khiến Hàn Tín không làm sao dùng được kế của mình, Trương Lương không làm sao tính được bài của mình, quân Hán tứ tán tan chạy, quân Sở sẽ truy kích theo sau, Huỳnh Dương, Thành Cao sẽ thuận tay có được vậy. Nếu như bệ hạ không theo như lời thần, dốc hết quân ra đánh, thì quân ít không địch được quân nhiều, nếu đánh không thắng, thì bệ hạ sẽ đi đâu?" Bá vương

trầm ngâm chưa quyết, bèn về cung gặp Ngu Cơ. Ngu Cơ nói: “Liền mấy hôm nghe quân Hán đã tới gần, bệ hạ định chống cự thế nào?” Bá vương đem lời Chu Lan nói lại một lượt. Ngu Cơ nói: “Lời Chu Lan nói rất là có lý. Nếu như bệ hạ theo như mưu ấy, thì xã tắc có thể giữ được vô sự, nếu không thì e rằng khó thắng được chúng, mà Bành Thành cũng chẳng thể giữ được. Bệ hạ nên nghĩ kỹ.” Bá vương nói: “Ngày mai ta sẽ cùng bàn bạc với quần thần.”

Hôm sau, Bá vương tụ tập quần thần, lại bàn rằng: “Chu Lan khuyên trầm không nên ra đánh nhau với quân Hán, lời bàn ấy thế nào?” Lý Tả Xa nói: “Nếu như bệ hạ không đích thân đi đánh, thì quân Hán sẽ biết là Sở đã sợ rồi, ắt sẽ tiến công Bành Thành. Nếu như Bành Thành không giữ được, thì bệ hạ sẽ đi đâu đây? Kể ngày nay là, bệ hạ đem quân gặp cùng đánh nhau với chúng, nếu như ta thắng, quân Hán ắt phải chạy. Nếu như ta không thắng, thì quay về giữ Bành Thành làm căn bản, rồi điều động lấy quân mã các nơi tới cứu viện, cũng có thể lần lượt nhau mà đến, lại thêm quân Hán đóng lâu ngày tự sẽ mỏi mệt, quân ta thừa cơ chúng sơ hở mà đánh, thì quân Hán tất thua. Bệ hạ bỏ kế tất thắng này, mà muốn theo cái kế ôm cây của đám bề tôi, chẳng cũng lắm ư?” Bá vương nói: “Lời Tả Xa chính hợp ý ta.” Bèn truyền lệnh khởi binh, gấp tiến đến Bái quận. Vừa ra khỏi thành, bỗng có gió lớn nổi lên, quạt gãy đôi cây đại kỳ ở trung quân, ba quân thấy đều kinh hãi. Con ngựa Ô Chuy của Bá vương cưỡi đi đến cầu Ngọc Lâu, chợt hí dài lên mấy tiếng. Chu Lan, Hạng Bá thấy Bá vương xuất quân gặp chuyện như vậy, cùng bàn với nhau rằng: “Đại kỳ bị gãy, long mã hí dài, đó chẳng phải là điềm lành, sao chúng ta không giữ cương ngựa mà ngăn bệ hạ đừng tiến binh nữa.” Rồi cho Ngu Tử Kỳ đến bên xe sau tâu với Ngu hậu, khuyên ngăn Bá vương đừng tiến binh.

Lại nói, Bá vương đi đến Thập Lý Tây Quan, thì Chu Lan, Hạng Bá cùng các quan văn võ lớn nhỏ đều ở đình Trú Tiết, mời Bá vương xuống tạm nghỉ. Các quan cùng quỳ gối trước mặt Bá vương, tâu rằng: “Bệ hạ vừa ra khỏi thành, thì đại kỳ bị gãy, long mã hí dài, ấy là việc tối kỵ trong lúc hành binh vậy. Chi bằng cho quân quay về, đợi mấy hôm nữa, sai người đi dò thám tin tức quân Hán, xem hoãn gấp ra sao, sau đó hãy tiến binh cũng

chưa muộn.” Bá vương nói: “Trụ vào ngày Giáp Tý mà vong, Vũ vào ngày Giáp Tý mà hưng, làm sao việc nghiệm với kẻ này mà lại không nghiệm với kẻ kia? Đại để việc gió gãy cờ, ngựa hí dài, cũng là sự ngẫu nhiên vậy. Há có chuyện đại binh đã lên đường, nội ngoại đều hay, mà lại quay về, khiến cho trăm họ ngờ nghi. Nếu như gián điệp của Hán mà biết được, khiến chuyện này truyền vãn ở đó, thì nhất định chúng sẽ cười rằng trăm khiếp sợ vậy.” Rồi lập tức đứng dậy huy động ba quân, định lại lên đường thì có tả hữu đến báo: “Ngu nương nương sai người đưa thư tới.” Hạng vương cười nói: “Ngự thư sai người dâng thư gì? Có điều chi muốn nói?” Rồi mở thư ra xem, thì hóa ra là thư của Ngu Cơ tự tay viết trên xe. Thư rằng:

“Văn vương nghe theo lời can của hậu phi mà nên bậc thánh, Đại Vũ đọc thư quyển của Đồ Sơn mà hưng nhà Hạ, từ xưa các bậc đế vương chưa có ai không nghe theo lời can gián mà được thịnh trị vậy. Thiếp vốn là đàn bà, không có kiến thức xa xôi lớn lao gì, nhưng nghe tướng Hán là Hàn Tín quý kẻ trăm bề, bệ hạ hãy nên phòng bị. Lời nói của bọn Chu Lan, từ từ đều có ý, thực là kẻ trung quân, bệ hạ không thể không nghe. Huống, hôm nay khi khởi hành, có gió lớn gãy cờ, ngựa Ô Chuy hí mãi, ấy là ông trời cảnh báo, bệ hạ hãy nên lui về tu tỉnh, há có thể coi là sự tầm thường mà bỏ qua được ru?”

Bá vương xem thư, mới có ý trù trù, thì bỗng Lý Tả Xa đã tới gần nói: “Vừa có kẻ gia nhân của thần qua quận Bái, đích thân trông thấy Hán vương đem một cánh quân về Thành Cao, Tín cũng có ý hồi binh. Thần liệu rằng quân Hán quá đông, quân lương không đủ, chúng sợ rằng một khi đại binh của bệ hạ tới nơi, nhất định khó bề chống đỡ. Binh pháp có câu: Quân đông tướng nhọc, huống lại không có lương? Nếu bệ hạ nhân khi kẻ kia ba quân không đủ lương thảo mà đến đánh, thì chẳng cần chiến chúng cũng tự loạn, tất sẽ thắng được vậy.” Bá vương nghe lời Tả Xa, bèn quyết ý tiến binh sang tây, không còn chần chừ gì nữa. Lại thấy quân tiền bộ đã đi được hơn năm mươi dặm rồi, khó mà thu về, mới ruổi quân tiến tiếp, cũng không còn ai dám ngăn cản nữa.

Sớm hôm đó, quân Sở tới Bái quận, cách ngoài thành năm mươi dặm hạ trại xong, Bá vương bèn sai người đi dò thám xem

Hán vương còn ở đó hay chẳng. Tin tức của Hàn Tín thế nào. Quân đi không lâu, về tâu: đại doanh của Hán vương ở trên dốc Thê Phượng cách ngoài thành sáu mươi dặm, suốt ngày uống rượu nghe hát, binh mã các nơi nổi nhau đóng doanh, liên miên chẳng dứt. Đại doanh của Hàn Tín ở phía đông Cửu Lý Sơn, đang thao luyện binh mã, không hề có ý lui quân. Trong thành bốn cửa không đóng, cho người tùy ý ra vào. Bá vương nghe nói, vội gọi Lý Tả Xa, liên tục mấy lần, mà không biết Tả Xa đi đâu. Tả hữu đến báo rằng: Tối qua, Lý Tả Xa đem theo tùy tùng cùng hành trang đã bỏ trốn rồi, không biết là đi đâu. Bá vương tức giận, nói: "Tả Xa đúng là do Hàn Tín sai khiến đến trá hàng, để xem xét hư thực quân ta!" Lại gọi Hạng Bá tới trách rằng: "Người không xét rõ lai lịch Tả Xa, tiến cử làm lên trẫm, cho là có thể dùng được. Trẫm nhất thời không xét, tin lời xảo ngôn của nó mà làm theo. Làm lầm lỡ việc lớn của ta, đều là tội của người đó!" Bá nói: "Thần nghe nói Tả Xa vốn có thanh danh, nhân thấy đầu hàng, mới tiến cử lên để đại vương dùng, mà lầm trúng gian kế, đó thực là tội của thần vậy." Bá vương vẫn chưa nguôi giận. Bọn Chu Lan vội khuyên can rằng: "Hạng tư mã chỉ là lòng trung vì nước, nhất thời không xét gian kế, khinh dị tiến cử. Nay đã đem đại binh đến đây, hãy bàn xem đối sách xuất chiến ứng địch thế nào, chứ đừng để tâm vào việc hối hận về việc trước nữa." Bá vương theo lời, bèn truất miễn Hạng Bá, lại trọng thưởng cho bọn Chu Lan. Hôm ấy, Bá vương về trướng, gặp Ngu Cơ nói: "Lý Tả Xa đầu hàng là để dụ ta tới đây, ta thật hối hận vì đã không nghe theo lời ngự thê!" Ngu Cơ nói: "Lời thiếp nói không đủ để dựa vào, chỉ mong bệ hạ ra sức xuất chiến, khôi phục lại cơ đồ, khích lệ chư tướng, đồng tâm hiệp lực, sớm tấu khai hoàn, ngoài ra những cái khác không cần phải so đo làm chi cả." Bá vương nói: "Lời của ngự thê chính hợp ý ta."

Hôm sau, Bá vương thăng trướng, gọi chư tướng tới nói rằng: "Các người cùng ta đánh đã mấy trăm trận, chưa từng thua bại, hôm nay quân Hán thế mạnh, không nên khinh địch, mà phải càng thêm dụng tâm. Chung Ly Muội lĩnh ba vạn quân đóng canh tuần bên tả, Quý Bố lĩnh ba vạn quân đóng canh tuần bên hữu, Hoàn Sở làm tiền bộ, Ngu Tử Kỳ làm hậu ứng, các tướng cùng theo trẫm xuất chiến. Nếu quân chúng thua, khá gấp truy đuổi, nếu quân

chúng thắng, thì bốn mặt cùng ứng cứu, nhất thiết phải cẩn thận đề phòng, ai nấy giữ vững. Liệu rằng trong vòng một tháng, quân Hán hết lương, tất sẽ phải đi vậy.” Chư tướng cùng phục lạy nói: “Bệ hạ thần toán, chúng thần không thể theo kịp vậy.”

Tạm gác chuyện quân Sở đóng doanh ở phía đông Bái thành, nay nói chuyện Hàn Tín điều độ các quân, ai nấy sắp đặt phương hướng, tùy chỗ mà ai nấy đều có ẩn phục, quân đông mà kỷ luật, tướng chia ra từng nơi mà giữ, biến hóa bất thường, tùy cơ vận dụng, vô cùng nghiêm cẩn, chuyên đợi quân Sở kéo đến. Bỗng thấy tiểu hiệu báo vào trung quân rằng: Tả Xa đã về doanh Hán. Hàn Tín vội mời Tả Xa vào gặp. Tả Xa kể lại mọi chuyện trá hàng vào Sở, đã biết hết hư thực của Bá vương. Tín nói: “Nếu không được tiên sinh đi chuyển này, thì Hạng vương không đến, quân ta há có thể ở lại đây lâu được? Nếu như cứu binh các nơi lại kéo đến, thì ta sẽ khó mà thắng được. Nay may mắn Hạng vương đã tới đây rồi, nhưng không biết lấy gì để cho quân chúng vào sâu nơi trọng địa, mà trúng kế ta? Tiên sinh có sách lược gì, xin nói cho nghe lời vàng ngọc, để giải mối nghi.” Lý Tả Xa nói: “Nguyên soái muốn có diệu kế, nên hạ cố hỏi đến. Tôi có một lời này, chẳng biết có hợp ý hay chẳng?” Hàn Tín bèn chấp tay mà lắng nghe Tả Xa nói. Không biết Tả Xa có cao luận gì? Xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ TÁM MƯỜI]

Cửu Lý Sơn mười mặt mai phục

Lại nói, Hàn Tín muốn dụ Hạng vương vào sâu nơi trọng địa, cầu kế với Tả Xa, Tả Xa nói: “Bá vương đã nhiều lần bị nguyên soái dẫn dụ, đến nỗi thua bại, nếu lại làm theo kế ấy, e rằng Bá vương sẽ nhận ra, quyết không truy đuổi. Ngày mai xuất trận nên mời chúa thượng ra đáp lời. Chúa thượng đem lời nói khích, rồi nhằm hướng tây mà chạy, Bá vương tính nóng nảy, quyết khó nhẫn nhịn, nhất định sẽ đuổi theo. Nếu như có tả hữu can gián, tôi xin giữa đường đem thân ra mà đảm đương, kẻ kia nghĩ đến mối hận tôi trá hàng hôm trước, há có thể thôi được? Bấy giờ tôi sẽ cười nhạo mà chạy, Bá vương sẽ càng thêm tức giận, tất nhiên tiến lên. Như vậy có thể dẫn dụ được Bá vương qua mười mấy dặm mà tiến vào trọng địa. Nguyên soái cao kiến, không biết cho là thế nào?” Tín nói: “Cách này chính hợp ý ta.” Rồi bèn cùng Tả Xa tới đại doanh của Hán vương, gặp mặt, nói rõ việc trước. Hán vương nói: “Hai bên tả hữu của ta nên dự bị đại tướng để mà chống.” Tín nói: “Xin cho ngay hai tướng Khổng Hy, Trần Hạ làm vây cánh cho đại vương, đại vương dẫn dụ Hạng vương nhắm hướng đến Cai Hạ, ở đó thần đã có bố trí.” Hán vương cả mừng, quân thần cùng bí mật bàn bạc xong xuôi.

Hàn Tín lại đến trung quân, truyền tướng lệnh cho ba quân lớn nhỏ nghe theo sắp đặt. Hôm sau, các tướng cùng đến dưới trướng chờ sẵn. Hàn Tín nói: “Chúa thượng từ khi ra khỏi Bao Trung tới nay, trong vòng năm năm đã đích thân cùng Hạng vương giao chiến hơn bảy mươi trận, khiến nhọc quân động chúng, muôn ngàn gian khổ. Nay, Hạng vương đã thể cô sức yếu, việc quyết



Hàn Tín ban quân lệnh cho các tướng.

được thua là ở một trận này. Các tướng hãy nên hết sức ra công báo đáp, để cùng được cắt đất phong tước, mà nên sự nghiệp muôn năm. Tiến thì dũng mãnh, lui thì cố thủ, lệnh sang trái thì sang trái, lệnh sang phải thì sang phải, nghe theo chỉ huy của ta, mà cùng thành sự cho đại vương.” Các tướng cùng đồng thanh hứa rằng: “Xin nghe theo hiệu lệnh của nguyên soái.” Hàn Tín bèn theo *Chu Dịch* mà bố trận: Càn là trời, mệnh Vương Lăng cai quản, dẫn mười sáu viên phó tướng, cùng đại binh bốn vạn năm ngàn quân, cờ xí sáu mươi tư lá, mai phục ở hướng tây bắc; Khảm là nước, mệnh đại tướng Lư Oản cai quản, dẫn mười sáu viên phó tướng, cùng đại binh bốn vạn năm ngàn quân, cờ xí sáu mươi tư lá, mai phục ở hướng chính bắc; Cấn là núi, mệnh đại tướng Tào Tham cai quản, theo như số trước đem quân mai phục ở hướng đông bắc; Chấn là sấm, mệnh đại tướng Anh Bố cai quản, theo như số trước đem quân mai phục ở hướng chính đông; Tốn là gió, mệnh đại tướng Bành Việt cai quản, theo như số trước đem quân

mai phục ở hướng đông nam; Ly là lửa, mệnh Chu Bột cai quản, theo như số trước đem quân mai phục ở hướng chính nam; Khôn là đất, mệnh Trương Nhĩ cai quản, theo như số trước đem quân mai phục ở hướng tây nam; Đoài là đầm, mệnh Tang Đồ cai quản, theo như số trước đem quân mai phục ở hướng chính tây. Trước tiên bày bát quái, sau lại đặt ngũ hành, tả phụ hữu bật, đầu đẩy cùng có phương hướng. Hạ Hầu Anh lĩnh mười vạn quân, theo sau Hán vương làm quân ứng tiếp; Tử Phòng lĩnh mười vạn quân, ở bên cánh trái làm phòng hộ sứ; Trần Bình lĩnh mười vạn quân, ở bên cánh phải làm cứu ứng; Khổng Hy, Trần Hạ lĩnh hai vạn quân, làm vũ dục; Lã Mã Thông, Lã Huống lĩnh hai vạn quân, làm nhật nguyệt; Cận Hấp lĩnh một vạn hai ngàn quân, cùng mười hai viên phó tướng, làm mười hai phương vị; Sài Vũ lĩnh hai vạn tám ngàn quân, cùng hai mươi tám viên phó tướng, làm nhị thập bát tú; đại tướng Nhâm Ngao lĩnh hai vạn năm ngàn quân, trông giữ đại doanh Hán vương; Lưu Trạch lĩnh ba ngàn quân, cầm sông cờ xí trên núi Kê Minh, làm thanh thế từ xa; Lưu Giao lĩnh năm ngàn quân, tuần tiểu hậu quân; bọn Bạc Chiêu, Tôn Khả Hoài, Cao Khởi, Trương Thương, Thích Tư, mỗi người lĩnh một ngàn quân, đi bốn bên đốc thúc quân mã tiến binh; bọn Trần Hy, Lục Giả, Phó Khoan, Ngô Nhuế, mỗi người lĩnh năm ngàn quân, theo đường nhỏ, từ lân cận bên trái Từ Châu, đợi quân Sở đi hết ra khỏi thành, thì lập tức thừa cơ vào thành, bắt giữ lấy cung quyển của Bá vương, yên vỗ bách tính, không được tự ý cướp bóc, nhổ hết cờ hiệu của Sở ở bốn cửa thành, mà dựng cờ Hán thay vào; Quán Anh giả bại, dẫn Bá vương vào Cai Hạ; đợi sau khi Bá vương đã bại, thì trung lang kỵ tướng Dương Hỷ, cùng ngũ quân đô úy Dương Vũ, tả quân tư mã Vương Ế, hữu quân tư mã Lã Thắng, cùng mai phục ở hai bên tả hữu Ô Giang. Các tướng theo lệnh Hàn Tín cùng bày thành thế trận, đầu đẩy đều có phương hướng, tất cả đã hoàn bị.

Có bọn Vương Lăng lại gần trước mặt nói: "Nguyên soái trước giờ thao luyện binh mã, bố trí trận thế, chúng tôi đều đã hiểu rõ. Nhưng, Cửu Lý Sơn cách huyện Bái đến một trăm tám mươi dặm. Hiện giờ, quân Sở có năm mươi vạn, đóng doanh trại ở bốn phía, mà nguyên soái lại muốn sai chúng tôi đến Cửu Lý Sơn mai phục,

không biết phải theo đường nào mà đi? Ở chỗ nào mai phục? Không biết nguyên soái ở chỗ nào đối địch? Chúa thượng ở chỗ nào dẫn chiến? Xin hỏi cho rõ, để khỏi nghi hoặc.” Tín nói: “Ta chưa đến chỗ đó cùng Sở giao binh, đã cho bốn sai nhân đến xem xét địa thế nơi ấy từ trước, nhận rõ những nơi mai phục, sau đó mới chia điều các ông, ai giữ nơi nấy, nếu như không biết đường đi, thì làm sao thắng được? Cửu Lý Sơn ở phía bắc thành Từ Châu, cách thành chín dặm. Hạng vương bị Tả Xa lừa dụ đến Bái huyện, trong lòng rất hối hận, nay đánh nhau với ta, sau khi bị bại, nhất định chạy đến Bành Thành. Ta nhân mới tính toán mà định ở núi này, rất dễ mai phục, không đợi Bá vương vào thành, liền lệnh cho các ông bố trí trận thế này, mà vây khốn Hạng vương vào giữa. Bốn bên đều là quân Hán, khiến cho Hạng vương tiến không có chỗ đi, lui không có chỗ giữ, nhất định muốn qua sông mà đợi cứu ứng. Ta lại sai bốn đại tướng mai phục ở Ô Giang, Hạng vương cũng khó mà qua sông được, chỗ này nhất định sẽ giành được thành công. Các lộ quân mã có thể tiến sang phía tây, từ đường bắc Cổ Lăng men theo bờ sông Hoàng Hà, từ quận Quy Đức vòng qua huyện Ngu Thành hai trăm dặm, rồi quay trở lại vào Cửu Lý Sơn, Bành Thành. Núi này có tên cũ là núi Cửu Nghi, gồm bốn ngọn núi liền nối với nhau, phía đông bắc thành có núi Kê Minh, phía tây thành có núi Sở Vương, phía bắc thành có núi Thánh Nữ, vòng quanh tới hai trăm dặm. Hạng vương đến Bành Thành, thấy trên thành có cờ hiệu quân Hán, nhất định không dám tới gần thành, sẽ theo hướng bắc mà chạy. Quân mã của các ông từ bốn bên vây lại, thì há Hạng vương có thể thoát khỏi trùng vây? Ta đã tính toán định rõ phương hướng, sau đó mới dám dụ quân Sở tới đây, khiến cho chúng phải đi về mệt nhọc, lại không có quân nhu, cho nên nói rằng đó là kế tất thắng vậy.” Bọn Vương Lăng cùng bài phục xuống đất, nói: “Nguyên soái thực là thần cơ diệu toán, cổ kim hiếm có vậy!”

Hàn Tín sắp xếp chư tướng xong xuôi, chợt thấy dưới trướng có một người kêu to: “Nguyên soái làm sao lại coi người như cỏ rác thế?” Tín quay ra nhìn, hóa ra đó là Vũ Dương hầu Phàn Khoái. Tín nói: “Các tướng đều đã có nơi bố trí, duy tướng quân chưa được

điều dụng, không phải là Tín này coi khinh tướng quân, mà là có một việc lớn, muốn tướng quân đảm nhận cho, nhưng e nhất thời lỡ việc thì trăm vạn hùng binh sẽ thành vô dụng vậy.” Khoái nói: “Nguyên soái có việc gì sai khiến, tôi xin hết sức dấn thân, nếu có chút gì làm lỡ việc, nhất quyết xin chịu để tướng quân lấy quân pháp mà trị tội, tôi đâu chết cũng không dám oán hận.” Tín nói: “Đại binh của các tướng đến Cửu Lý Sơn, ai ở bên trái thì xua quân sang bên trái cờ, ai ở bên phải thì xua quân sang bên phải cờ, ai ở trước thì nhắm phía trước xua quân, ai ở phía sau thì nhắm phía sau xua quân, bốn mặt tám phương, di chuyển bố trí, đều phải nhìn theo lá đại kỳ ở trung quân mà điều độ. Hiện giờ, mọi việc đã đầy đủ cả, duy còn thiếu một việc này, muốn phiên tướng quân lên chỗ gò cao trên Cửu Lý Sơn, lĩnh ba ngàn tinh binh, nắm giữ lá đại kỳ, chỉ huy ba quân, ai theo đúng vị trí này, tất cả đều trông cậy vào tướng quân tinh mắt nhanh tay, tùy cơ ứng biến, từ xa quan sát hướng đi của Hạng vương, mà chuyển động.” Khoái nói: “Ban ngày thì có thể trông theo ngọn đại kỳ, nhưng nếu vào ban đêm thì lấy gì làm hiệu?” Tín nói: “Buổi tối thì cầm một cái đèn lồng lớn, dựng cao trên đỉnh núi, nếu thấy đuốc lửa bất động, mà nơi nào chiếm giữ nơi ấy, thì đó là quân Hán; còn nếu thấy bôn tẩu mà chuyển động bất định, thì đó là quân Sở. Khi ấy tướng quân di chuyển ngọn đèn lồng, quân ta tự có chiếu ứng. Tướng quân phải dụng tâm, không thể có sai lầm vậy!” Phàn Khoái được lệnh, cùng các tướng nhắm hướng Cổ Lăng bí mật tiến binh. Chỉ có đại binh của Hán vương cùng bốn đội tiền hậu tả hữu thì theo Hàn Tín cùng Sở giao chiến, còn lại tất cả đều đi sang phía đông.

Lại nói, Bá vương gọi bọn Quý Bố vào bàn bạc rằng: “Hôm qua ta sai quân ra xung quanh thám thính, quân Hán đích thực rất mạnh. Các người chia ra thành sáu đội tiền quân, vẫn cho Chung Ly Muội, Chu Lan theo bảo vệ trăm, để làm cứu ứng. Trăm sẽ đích thân đem hơn hai mươi vạn quân, còn lại ba mươi vạn giao cho đại tướng sáu đội cai quản, cho Ngưu Tử Kỳ giữ trung quân.” Bá vương một mình một ngựa ra trước trận tiền, truyền lời

với Hán vương rằng: “Mau mau ra cùng ta quyết chiến, hai nhà thành bại, ở một trận này, chớ có tránh né như trước mà cho Hàn Tín ngấm bày quỷ kế, thì chẳng phải là việc mà bậc đại trượng phu làm vậy!” Hán vương toàn thân giáp trụ, diều võ dương oai, ra trước trận tiền, đòi cùng Bá vương đối địch. Chưa biết Hán vương quả có đối địch với Bá vương chăng? Xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ TÁM MƯỜI MỐT]

Sở Bá vương đại chiến Cai Hạ

Lại nói, Hạng vương xuất trận, chỉ muốn cùng quyết chiến với Hán vương. Hán vương cũng toàn thân giáp trụ, ra trước trận tiền, cùng đáp lời với Hạng vương, hai bên tả hữu có Khổng Hy, Trần Hạ cùng theo ra. Hạng vương quát to rằng: “Lưu Bang! Lần trước ngươi bị bại ở Cổ Lãng, ta đã tha cho ngươi khỏi chết. Nay ngươi chỉnh đốn quân mã đến đây, nhất định quyết chiến với ta. Huống chi, trong năm năm qua, đánh nhau mấy chục trận, nhưng ngươi chưa từng một lần giao chiến, chẳng biết võ nghệ ngươi thế nào, hôm nay nhất định phải quyết một phen thắng bại.” Hán vương nói: “Dụng binh quyết thắng là ở mưu chứ chẳng phải ở dũng, ta chỉ đấu trí chứ không đấu sức với ngươi. Ngươi ở đâu cũng chỉ là cạy vào cái dũng của huyết khí, thì rốt sẽ phải bại vong, chứ há đủ để coi là mạnh ư?” Bá vương nổi giận, xách thương nhắm Hán vương đâm tới. Hai tướng Khổng Hy, Trần Hạ cùng xô ra, đón Bá vương cùng đôi địch. Bá vương phần nộ, cùng giao chiến với hai tướng, đại binh đôi bên cùng lui lại cách xa năm mươi bộ. Bá vương đánh hai tướng, so với thường ngày lại càng thêm hăng hái, hai tướng đánh nhau với Bá vương, ai nấy cùng tỏ hùng uy, khiến bụi đất bốc lên mù mịt. Đánh nhau tới năm mươi hiệp, mà vẫn chưa phân thắng bại. Bá vương quát to lên một tiếng, như tiếng sét nổ giữa không trung, khiến hai con ngựa của hai tướng cùng giật mình sợ hãi lùi lại mấy bước. Trần Hạ vội đưa tay giật cương ngựa lại, không đề phòng bị Bá vương đâm một thương, trúng sườn bên trái, ngã xuống dưới ngựa. Khổng Hy vội định lại cứu ứng, Bá vương lại đâm một thương tới, Hy vội cúi

đầu tránh, thì mũi thương đã đâm vào đỉnh mũ đầu mâu khiến mũ rơi xuống đất. Khổng Hy tóc xổ tung, vội chạy về trong trận Hán. Được hai tướng Cận Hấp, Sài Vũ cùng ra chặn Bá vương lại, vì vậy Khổng Hy mới khỏi bị thương. Hạng vương thấy hai tướng đến đánh, đang định cùng giao phong, thì thấy Hán vương gò cương ngựa đứng trên dốc cao, vẫn còn chưa lui đi. Bá vương bèn bỏ qua hai tướng, chạy thẳng lại chỗ Hán vương. Hán vương có Hạ Hầu Anh đem quân bảo vệ, nhắm hướng đông bắc mà chạy. Bá vương vẫy ba quân, hò reo tiến lên, ra sức truy đuổi. Chưa đầy năm dặm đường, từ hai bên dần lại có quân Hán vây lại. Quý Bồ vội ngăn, bảo: "Quân Hán tuy đi trước, nhưng quân mã chưa lui, thanh thế ngày càng mạnh, e rằng có kế gian trá ở đây. Bệ hạ khá thu quân tạm dừng lại, để phòng chúng đánh quấy." Hạng vương theo lời, đang định quay lại, thì bỗng thấy Lý Tả Xa ở trước mặt gọi to: "Thần ở Sở, đội ơn bệ hạ quyền cố, nay bệ hạ đã vào trong vòng vây rồi, chi bằng đầu hàng đi, thần sẽ lập tức dẫn tới gặp Hán vương, để khỏi phải bị giết." Bá vương nổi giận, nói: "Khi trước ta làm mà trúng phải kế của đứa thất phu, đang muốn băm nát nó thành muôn mảnh, mà rửa hận này, nay nó lại dám đến trước mặt ta mà lộng ngôn!" Rồi bèn thúc ngựa đuổi theo. Mới đầu, Lý Tả Xa chạy ngay phía trước, Bá vương đuổi sát theo sau, chạy được hơn chục dặm, bỗng nhiên không trông thấy Lý Tả Xa đâu nữa, chỉ thấy quân Hán từ bốn mặt xông tới. Quân Sở không thể làm gì, vội vàng khó thu binh lại được, bị quân tinh nhuệ của Hán đánh cho tháo chạy tứ tán. Bá vương biết là mình đã vào sâu nơi trọng địa. Lại nghe tiếng pháo hiệu không ngớt, khoảnh khắc đại binh của Hàn Tín từ bốn phương tám hướng đổ lại, vây chặt lấy Bá vương, có Quý Bồ, Chung Ly Muội theo bên tả hữu, hiệp trợ đánh phá, mà vẫn không thoát thân nổi. Lại thấy bọn Cận Hấp, Sài Vũ, Khổng Hy, chia nhau dẫn quân xông ra. Bá vương đang lúc tan vỡ rối loạn, không còn lòng dạ đánh nhau nữa, chỉ còn cách cùng chư tướng đánh xông ra khỏi trùng vây. Phía sau, đại đội quân mã của Hàn Tín kéo lại đông đảo, như núi lở biển sôi. Bá vương ngoảnh lại nhìn quân của mình, không biết đã bị cắt chặn từ chỗ nào, mà hiện chỉ còn lại mấy ngàn tàn binh theo kịp, nhắm phía trước mà chạy. Đang khi vội vàng, chỉ thấy Chu Lan dẫn quân bản bộ đánh

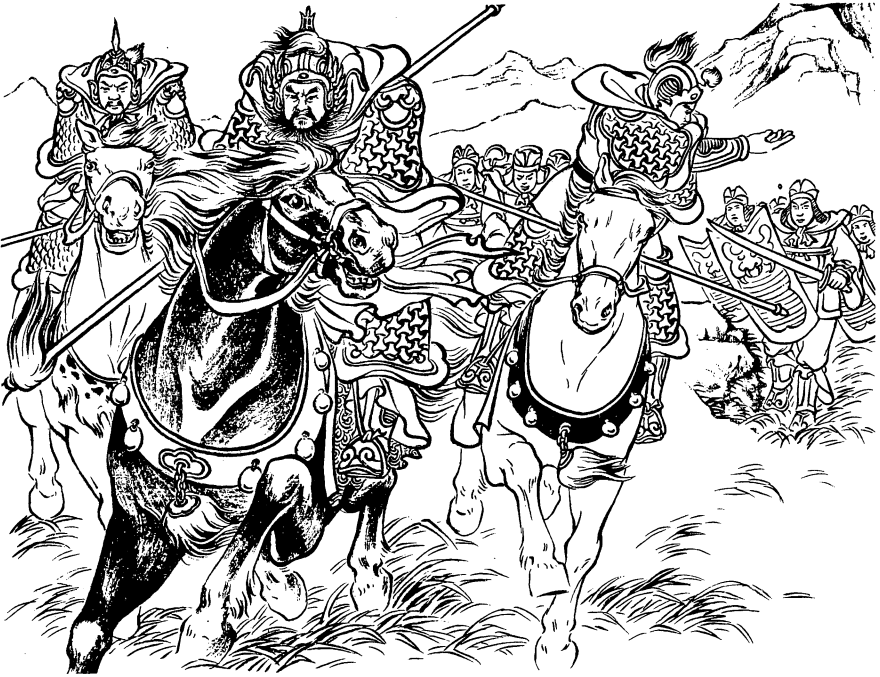
xông vào trong vòng vây, tiếp ứng Bá vương. Bá vương nhờ có đội quân mã ấy của Chu Lan, bèn đánh xông ra được. Quân Hán rối loạn, lui ra hai bên.

Bá vương đánh đến tận lúc hoàng hôn, mới về tới doanh Sở. Ngu Tử Kỳ đón vào trong doanh trại trung quân, vừa ngồi thở hơi yên, bèn gặp mặt Ngu Cơ, nói hết chuyện: “Quân Hán thế mạnh, e khó mà đóng quân ở đây được, chi bằng nửa đêm hôm nay, chúng ta quay về Bành Thành, chỉnh đốn quân mã, rồi sẽ lại tính.” Ngu Tử Kỳ nói: “Vừa nãy thần nghe thấy có truyền ngôn rằng: một cánh quân Hán đã đến Bành Thành bắt giữ cung quyền, không biết có đích xác không? Nay, bệ hạ muốn về Bành Thành, e rằng sẽ uổng công. Chi bằng nhân khi quân mã trong đại doanh vẫn còn hai vạn, cùng quân các nơi trốn chạy về được, cũng còn năm vạn, cùng hợp binh một chỗ, đêm nay lên đường, đến đóng ở một dải Kinh Sở, Hồ Tương, rồi chỉnh đốn quân mã, dưỡng uy tích nhuệ, thì còn có thể khôi phục được cơ nghiệp cũ. Chẳng hay thánh ý của bệ hạ thế nào?” Bá vương nói: “Bao nhiêu quan viên đều đang ở Bành Thành, lời truyền ngôn chắc gì đã là thực. Ta muốn đi thẳng tới Bành Thành, đón lấy cung quyền, rồi đến Lỗ Quận, Sơn Đông đóng quân, cách nhau cũng không xa, sẽ dễ dàng tiếp tế quân nhu.” Các tướng cùng nói: “Bệ hạ nhận định rất phải.” Bèn ngầm truyền lệnh cho ba quân lớn nhỏ mau chóng nấu cơm ăn, rồi nài nệ quay về Bành Thành. Ba quân nấu cơm, ăn xong thì đã quá nửa đêm, đại quân cùng nhắm hướng đông, theo đường lớn mà về Bành Thành.

Về tới huyện Tiêu, cách Bành Thành năm mươi dặm, đã thấy có quân Hán lục tục từ đường phía nam tiến tới. Từ xa nhìn một dải Đông Sơn thấy thấp thoáng có cờ xí cắm thành hàng, cùng vô số quân mã qua lại ở đó. Bá vương giật mình, hỏi tả hữu rằng: “Chỗ này làm sao quân Hán cũng đông như thế? Nhẽ chư hầu thiên hạ đều hội hợp cả lại chỗ này, làm sao bây giờ?” Chung Ly Muội nói: “Phía trước có quân Hán ngăn cản, phía sau có Hàn Tín truy đuổi rất gấp, các lộ chư hầu lại đóng quân ở đây, chắc hẳn Bành Thành đã bị quân Hán chiếm mất rồi. Chi bằng bệ hạ cùng chúng thần đem tám ngàn tử đệ đi thẳng tới Giang Đông, để rồi sẽ lại mưu tính lại, chớ nên quyền luyến ở đây, e rằng sẽ khó mà

thoát thân. Cổ nhân nói: 'Bình nhiều tướng lắm, phí dụng chẳng đủ, nhớ nghĩ nhọc lòng, nhất định mệt mỏi'. Nếu bệ hạ không mau theo lời thần, thì hối không kịp!" Chu Lan nói: "Lời Chung Ly Muội nói rất có lý, bệ hạ nên xét cho." Bá vương tính nóng nảy, lớn tiếng nói: "Trẫm từ khi khởi binh tới nay, đến đâu cũng đánh diệt được, nay tuy quân địch đông, nhưng liệu rằng trong số các tướng Hán, chẳng kẻ nào là địch thủ của trẫm cả, làm sao phải tránh né chúng mà chạy trốn, khiến chư hầu nghe thấy, chẳng cũng chê cười ta hay sao? Các ngươi cứ theo sau quân ta, xem ta đánh nhau với tướng Hán, nếu như mũi nhọn có hơi bị gãy, ta sẽ lập tức tự sát để cho biết rằng mình yếu." Các tướng thấy Bá vương nổi nóng, không còn ai dám lại can ngăn nữa, bèn điều động binh mã tiến lên.

Gần tới Bành Thành, sớm đã có tiểu hiệu bẩm báo: bốn cửa của Bành Thành đều có cờ đỏ của Hán cắm thành hàng, Bành Thành đã bị quân Hán chiếm rồi. Bốn cửa thành đều có quân Hán canh giữ, Bá vương bèn xuống ngựa, sửa lại nhung trang, quát to lên một tiếng, nhắm đỉnh Kê Minh đánh thẳng tới Cửu Lý Sơn. Chỉ thấy trên đỉnh núi, một tiếng pháo nổ vang, lá đại kỳ lay động, rồi bốn phương tám hướng, cùng đổ ra vây lại: tây bắc có Vương Lăng, chính bắc có Lư Oản, đông bắc có Tào Tham, chính đông có Anh Bố, đông nam có Bành Việt, chính nam có Chu Bột, tây nam có Trương Nhĩ, chính tây có Tang Đồ, ai nấy cùng giơ cao binh khí, đối địch với Bá vương. Bá vương vung thương địch lại các tướng, chiêng trống vang rền, sát khí xung thiên. Bá vương tả xung hữu đột, khi trên khi dưới, lúc tiến lúc lui, chẳng khác nào rồng bay trên biển lớn, hổ nhảy giữa non cao, hăng hái tinh thần, sức địch chúng tướng. Các tướng lùi lại, lại có năm tướng Bạc Chiêu, Tôn Khả Hoài, Cao Khởi, Trương Thương, Thích Tư chặn Bá vương lại cùng đánh. Bá vương không hề sợ hãi, đánh nhau hai mươi hồi, cầm thương đâm trúng Tôn Khả Hoài, thúc ngựa xô ngã Thích Tư. Đang khi đuổi giết các tướng, lại có Trần Hy, Phó Khoan, Sài Vũ, Ngô Nhuế từ núi Thánh Nữ đến, đánh xô ra khỏi kếm núi, chặn Bá vương lại, cùng vung binh khí giao chiến. Đánh nhau chưa đầy chục hiệp, các tướng đều thua chạy. Trong vòng một ngày, Bá vương đã đối địch với hơn sáu mươi viên danh tướng của Hán,



Bá vương tả xung hữu đột giữa trùng vây quân Hán.

mà ngựa chưa từng lùi bước, thương chưa từng chống đất, ngoảnh lại nhìn các tướng Sở, bảo: "Nay ta đánh nhau với Hán, có đúng là sức yếu không?" Các tướng nói: "Bệ hạ thực là bậc thiên thần vậy! Cổ kim uy vũ, không ai có thể sánh được. Nay trời đã muện, bệ hạ khá tạm an doanh ở đây, để mời nương nương nghỉ một chút." Bá vương bèn mệnh cho Ngu Tử Kỳ mời Ngu Cơ đến trướng gặp mặt. Bá vương nói: "Ngự thê hôm nay bị quân Hán vây khốn, dọc đường có sợ lắm không?" Ngu Cơ nói: "Thiếp nhờ thiên uy của bệ hạ, lại được các tướng bảo vệ, tâm được dựa cậy, mà quên cả sợ hãi. Lại nghe, bệ hạ trong một ngày đánh bại hơn sáu mươi tướng Hán, chỉ lo thánh thể mệt nhọc, cũng nên ngồi nghỉ." Bá vương nói: "Xưa, khi ta cứu Triệu, chín lần đánh nhau với Chương Hàm, mấy ngày không được ăn no, mà còn giành được toàn thắng. Nay mới có một ngày, có đáng gì mà mệt?" Tả hữu nghe nói vậy, chẳng ai không kinh ngạc. Bọn Chu Lan lại đến tâu rằng: "Bệ hạ hôm nay tuy thắng các tướng, nhưng quân Hán thể mạnh,

bốn phía vây khốn rất gấp, tối nay ta nên đề phòng chúng đến đánh cướp, các doanh đều phải canh phòng cẩn mật.” Bá vương nói: “Lời này chính hợp ý ta.” Rồi lập tức truyền lệnh cho ba quân lớn nhỏ, tối nay phải bớt ngủ, lại cho tám ngàn tử đệ đều hộ vệ ở tả hữu trung quân, xong mới bảo quân bếp mang rượu để cùng uống với Ngu Cơ.

Lại nói, Hàn Tín thấy các tướng Hán không địch nổi Hạng vương, vội gọi Lý Tả Xa bàn rằng: “Ngày mai, bất tất phải đối địch với Bá vương, chỉ cần cho đại binh ở Cửu Lý Sơn vây khốn cả bốn mặt, tùy chỗ mà đề nhiều chiến xa, cấm cờ xí khắp nơi, cầm cự một ngày, quân Sở hết lương, quân mã đóng không yên được, tự nhiên sẽ rối loạn mà tháo chạy tứ tán. Hạng vương muốn ra thì không nổi, mà muốn thủ thì không lương, chính như câu nói: Trong không có lương thảo, ngoài không có cứu viện, làm sao không bại cho được? Nếu lại đối địch, thì Hạng vương anh dũng, muôn người khó địch, chỉ khiến thiệt mình, há lại là cách hay?” Tả Xa nói: “Hạng vương tuy rằng anh dũng, nhưng vẫn phải trông cậy vào chư tướng và tám ngàn tử đệ vậy. Dẫu cho ba quân có bỏ trốn, mà chư tướng cùng tám ngàn tử đệ đi theo đã lâu ngày, nhất định không chịu rời. Nếu như có diệu kế, có thể khiến chư tướng giải thể, tám ngàn tử đệ ly tán, thì Hạng vương dẫu là anh hùng cái thế, song sức một người, khó mà giữ được. Nếu bây giờ chư tướng không đi, tám ngàn tử đệ không tan rã, thì dẫu không có lương, đến khi việc gấp cùng ra sức, đồng lòng đánh xông ra, thì quân ta chẳng thể ngăn nổi vậy. Hạng vương ra được khỏi trùng vây, gấp qua Giang Đông chinh đồn binh mã, thì nguyên soái lại phải mất một, hai năm, mới có thể bình định được. Chi bằng ngay lúc này, dốc sức đánh lấy, chỉ một trận thắng Sở là đại sự an định vậy.” Tín nói: “Tiền sinh nói lời lời có lý, nhưng không có ai thực thi diệu kế khiến quân Sở phải tan rã này. Nay nên sai người mời Tử Phòng đến, xem ý ông ấy thế nào. Huống chi, Tử Phòng rất nhiều cơ biến, cùng bàn với ông ấy, nhất định có kỳ mưu.” Hàn Tín bèn cho Lục Giả sang cánh tả, mời quân sư đến để bàn bạc.

Lục Giả đi không bao lâu, đã thấy Tử Phòng dong ngựa sang tới nơi, vào gặp Hàn Tín, Lý Tả Xa. Tín nói: “Mấy nay, tôi thấy Hạng vương anh dũng, các tướng không thể địch nổi. Lại thấy

tướng Sở là bọn Quý Bồ, Chung Ly Muội đồng tâm hiệp trợ, cộng thêm tám ngàn tử đệ bảo vệ không rời, chỉ e nhất thời Bá vương lại ra khỏi được trùng vây, mà sang Giang Đông, thì chúng ta khó mà giành thắng lợi nhanh chóng được. Nên đêm khuya còn mời tiên sinh tới đây xin chỉ giáo cho, mong tiên sinh không tiếc châu ngọc, ban cho một lời để giúp mở cửa ải này.” Trương Lương nói: “Chuyện này có gì khó! Chỉ cần khiến cho các tướng Sở giải thể, tám ngàn tử đệ tan rã, thì một người cô lập, há có thể giữ được lâu dài? Trong vòng mười ngày, có thể bắt được Hạng vương, mà định thiên hạ vậy.” Tín nói: “Hàn mỗ cũng cho là như vậy, nhưng không có ai thực thi diệu kế này, nên mới dám mời tiên sinh xin chỉ giáo, ắt hẳn tiên sinh đã có kỳ sách, mong tiên sinh nói cho biết.” Trương Lương bèn đứng lên, ghé tới trước mặt Hàn Tín, Lý Tả Xa, bí mật nói mấy câu, có thể khiến các tướng Sở trở nản, mà tám ngàn tử đệ tự nhiên ly tán. Chẳng hay câu ấy thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ TÁM MƯỜI HAI]

Tử Phòng hát khiến tan quân Sở

Lại nói, Hàn Tín cầu kế với Trương Lương, Trương Lương bèn dời chiếu, ghé lại gần, mật bảo với Hàn Tín và Lý Tả Xa rằng: "Tôi thuở nhỏ có qua chơi Hạ Bi, từng gặp một dị nhân, rất giỏi thổi tiêu, tình điệu du dương, âm luật bi thiết. Tôi nhân cùng hẹn dị nhân uống rượu, rồi trọn ngày học cách thổi tiêu. Truyền thụ trong một tháng, tôi bèn biết cách thổi loại tiêu này. Dị nhân từng nói, tiêu là thứ nhạc khí cổ, vốn có từ đời Hoàng Đế, cắt trúc làm tiêu, dài một thước năm tấc, theo ngũ hành, thập nhị can chi, tám âm hiệp điệu, để hòa thiên địa, chính là khí ở khoảng giữa. Sau, Đại Thuấn làm tiêu, hình dáng dài ngắn so le, tượng trưng như cánh phượng. Những bậc giỏi thổi tiêu đời xưa, có Tần nữ Lộng Ngọc, cùng người tiên Tiêu Sử, là đều danh tiếng. Tiêu này thổi một lần thì chim phượng hoàng bay đến, lại có thể khiến khổng tước, bạch hạc cùng múa dưới thềm. Cho nên tiếng tiêu đủ để cảm lòng người, mà khiến họ động lòng muốn về quê hương, cho nên nói: 'Người vui nghe được thì vui, người buồn nghe được thì buồn'. Nay đang tiết cuối thu, cỏ cây trút lá, gió vàng se sắt, người phải xa quê tâm tình càng thêm bi thiết, vào lúc đêm khuya canh tàn, lên rẻo núi Kê Minh thổi cây tiêu này, âm vận miên man, lời buồn khắc khoải, khiến chữ chữ làm cho đoạn trường, câu câu làm cho tan rã. Đảm bảo sau khi nghe tiếng tiêu thổi, tám ngàn tử đệ nước Sở không cần tổn của nguyên soái một cây cung một mũi tên, tự nhiên ly tán." Hàn Tín lập tức lạy phục xuống đất, nói: "Tiên sinh có diệu kỹ này, thì dẫu Tần nữ, Tiêu Sử cũng chẳng sánh kịp vậy." Lương lập tức đáp lễ, ước hẹn

đâu đấy. Hôm sau, quân Hán bèn án binh, không giao chiến với Sở nữa, bốn bên chỉ để nhiều chiến xa, tăng thêm giáp sỹ, tuần tiểu nghiêm ngặt. Vẫn lệnh cho Tiêu tướng quốc đôn đốc quân lương, các lộ chư hầu cũng chia nhau vận lương, để tiếp tế quân nhu. Hàn Tín lại dặn Phàn Khoái ở trên đỉnh núi khua chiêng gõ trống, để rối loạn lòng quân Sở. Lại lệnh Quán Anh thường luôn mai phục hai bên tả hữu doanh Sở, đợi nếu Bá vương ra khỏi doanh xung trận, thì lập tức chặn lại, rồi cấp báo các doanh nhất tề hiệp lực công chiến.

Lại nói, Bá vương liền ba ngày chưa xuất trận. Có bọn Quý Bố, Hạng Bá vào doanh gặp Bá vương nói: “Mấy hôm nay ba quân không có lương, chiến mã không có cỏ, quân sỹ đều ngậm oán thán, nếu như có kẻ trá biến, mê hoặc lòng quân, thì tất sinh loạn. Việc đã đến thế này, vô cùng khẩn cấp rồi, chi bằng đem tám ngàn tử đệ, chúng thần lĩnh quân mã các doanh, đồng tâm hiệp lực, đánh xông ra khỏi trùng vây, rồi chạy đến vùng Kinh Tương, hoặc Giang Đông, tùy ý bệ hạ.” Bá vương nói: “Quân đã không lương, thực khó duy trì, chẳng gì bằng đánh phá xông ra là hơn. Nhưng chỉ e, quân Hán thế mạnh, chẳng thể ra được vậy.” Quý Bố nói: “Thần thấy, tám ngàn tử đệ một mực theo bệ hạ xung phong phá địch, đủ tài đi tiên phong, những nơi đi đến, chẳng đâu không thắng, quân Hán trông thấy chẳng kẻ nào không tan tác. Bệ hạ khá lĩnh tử đệ binh ấy, đánh xông ra trước, chúng thần ai nấy sẽ dẫn quân bản bộ bảo vệ nương nương đi chặn hậu. Nếu quân tiên phong của bệ hạ mở được vòng vây, thì hậu trận tự nhiên nổi theo nhau mà lui, chúng thần cũng được thoát trùng vây vậy.” Bá vương nói: “Các người nói rất phải.” Rồi truyền lệnh: “Cho ba quân ngày mai theo ta đánh phá quân Hán, để ra khỏi trùng vây, ai nấy đều phải ra sức đi đầu, không được lui bước!”

Quân sỹ được lệnh, thăm bàn với nhau rằng: “Chúng ta tòng quân đã lâu ngày, áo xông rách nát, chưa được may vá. Bây giờ đang tiết cuối thu, trời đã dần lạnh, mà nhiều ngày thiếu lương, mong được cứu cho khỏi chết còn chẳng xong, làm sao có thể đánh phá quân Hán được?” Mọi người đợi chờ đến chiều tối, gần đầu canh một, ngẫu nhiên nghe gió thu se sắt, lá rụng xạc xào, nổi khách buồn hiu, động lòng nhớ quê da diết. Huống lại khi bốn

bề bình lửa, tuyết lương gặp khôn, khôn đương sầu khổ tình hoài. Chỉ thấy quân chúng tùm năm tùm ba, đang khi buồn não, bỗng nghe thấy trên núi cao, gió thuận đưa xuống vài tiếng tiêu thổi, một khúc bi ca, thanh hòa buồn thảm, như oán như than, thấu tận dạ sâu, cảm động lý tình, khiến lệ nhỏ ngàn hàng, trăm kẻ chẳng xua đi nổi. Một tiếng cao, một tiếng thấp, một tiếng ngắn, một tiếng dài, ngũ âm không loạn, sáu luật hòa reo, như sương nhỏ núi Thương Ngô, tựa hạc kêu đầm Cửu Cao, như tiếng ngọc leng keng, như đồng hồ nhỏ giọt, càng thương lại càng cảm, càng nghe lại càng buồn. Dẫu cho là ruột gan sắt đá, nghe cũng phải tan vỡ, dẫu cho là tiết tháo băng sương, nghe cũng phải đổi dời. Tan nát dạ anh hùng, tiêu ma khí tráng liệt. Lời ca rằng:

*Tiết thu tháng chín chừ, bốn phía mờ sương.
Trời cao nước khô chừ, cái nhận bi thương.
Lính thú khổ thay chừ, ngày đêm bàng hoàng.
Mặc giáp cầm gươm chừ, xương trắng gò hoang.
Rời nhà mười năm chừ, mẹ cha xa cách;
Vợ con nào thấu chừ, lẻ loi cô phòng.
Dẫu có ruộng tốt chừ, ai người coi với?
Xóm giềng rượu cất chừ, ai người nếm cùng?
Tóc sương tựa cửa chừ, sông thu trông vợi;
Con thơ thương nhớ chừ, khóc đứt can trường.
Ngựa Hồ hí gió chừ, còn hay nhớ nước;
Người nơi đất khách chừ, há quên cố hương?
Một buổi giao bình chừ, giáo gươm chịu chết;
Thịt xương thành đất chừ, cầu khe cỏ vàng.
Hồn phách phiêu diêu chừ, chẳng nơi nương tựa.
Tráng chí tịch mịch chừ, phó trả hoang đường.
Dằng dặc đêm nay chừ, nghĩ suy tỉnh ngộ;
Sớm rời khỏi Sở chừ, khỏi chết tha phương.
Ta há ca sông chừ, trời cho người biết;
Người khá biết mệnh chừ, chớ cho là thường.*

*Hán vương có đức chừ, hàng binh chẳng giết;
Kêu xin muốn về chừ, tha cho tùy lòng.
Chớ giữ doanh không chừ, lương thảo đã tuyệt;
Nay mai bắt Vũ chừ, ngọc đá đều tan.
Điệu hát Sở chừ, tan lính Sở;
Ta khá thối chừ, hiệp sáu luật.
Ta chẳng phải Tư chừ, xin ăn Đan Dương;
Ta chẳng phải Trâu chừ, ca Yên thất.
Tiếng tiên vi điệu chừ, thông cửu thiên;
Gió thu nổi chừ, ngày Sở mất.
Sở đã mất chừ, người về đâu?
Thời giờ chẳng đợi chừ, như chớp giạt.
Ca chừ, ca chừ, ba trăm chữ;
Chữ chữ câu câu có ý tứ.
Khuyên ai chớ có lấy làm chơi;
Lọt tai ghi lòng cho thực nhớ!*

Trương Lương từ núi Kê Minh thối tới Cửu Lý Sơn, men theo núi mà thối mấy chục lần. Lại lệnh cho quân Hán học bài hát Sở này, đến đâu cũng hát. Huống chi, lúc đêm vắng canh tàn, âm vận thê lương, vô hạn cảm buồn. Thối cho trong doanh Sở, người người đều khóc, ai nấy đau lòng. Mới đầu chỉ rơi lệ đau buồn mà thôi, nghe xong rồi, càng nghĩ càng nhớ, thành ra bi thiết phiền não, ai nấy cùng nói: "Đây ắt là trời sai thần tiên giáng hạ, cứu tính mạng chúng ta, cho nên mới khiến thối cây tiêu này, muốn chúng ta trốn chạy. Nếu chúng ta nhịn đói chịu rét giữ cái doanh trống này, giả như quân Hán đánh tới đây, liền mấy ngày nay đói khổ, làm sao chúng ta chống nổi, sẽ đều phải chết cả, cha mẹ vợ con không được thấy mặt, chẳng phải là trái với ý trời hay sao? Chi bằng nhân tối sáng trăng này, mau chóng trốn đi. Nếu quân Hán bắt được, thì gặp Hán vương mà nói rõ quân Sở không có lương, đói khát không chịu nổi, lại thấy quân Hán thế mạnh, e khó sống nổi, tình nguyện ai nấy giải tán hồi hương, để gặp cha mẹ, kêu xin đại vương, tha cho được sống. Liệu rằng Hán vương là người



Trối khúc tiêu tan nát dạ Sở binh.

nhân đức, tất chẳng hại tính mạng chúng ta, há lại chẳng hơn so với việc phải chết dưới đao kiếm hay sao?" Mọi người bàn bạc xong xuôi, ai nấy nait nết hành lý, không cần đợi lệnh chư tướng, cùng hò nhau giải tán, chạy sang phía quân Hán. Chỉ một lúc, mà tám ngàn tử đệ cùng quân sỹ các doanh, mười phần đã tháo chạy mất tám, chín.

Các tướng định tâu với Bá vương, nhưng khi ấy mới khoảng canh hai, Bá vương cùng Ngu Cơ đang say ngủ, nên không dám tấu thỉnh. Các tướng bàn nhau rằng: "Ba quân đã tan, chỉ còn lại hơn ngàn người chúng ta, nếu Hán vương dò ra được doanh Sở trống không, bốn bên cùng đánh dồn vào, Bá vương bị bắt, mà tính mạng chúng ta cũng khó giữ được. Chi bằng ta cũng trà trộn vào đám lính trốn chạy, nhân đêm tối không phân biệt được ai với ai, được ra khỏi trùng vây, sẽ báo thù cho Bá vương, lại có đường sống. Chứ nếu cùng Bá vương nhất thời chịu chết, thì sống đã không ích lợi quốc gia, mà chết cũng mục nát cùng cây cỏ mà thôi,

há chẳng ngu lắm ư?” Chung Ly Muội nói: “Các ông nói rất phải.” Các tướng bèn bỏ ngựa, ai nấy nai nịt hành trang, cũng cùng quân sỹ trốn chạy. Riêng Hạng Bá tự nghĩ: “Thuở trước, ở Hồng Nhạn, ta từng cứu Trương Lương một lần khỏi chết, lại đã kết hôn nhân với Hán vương, sao không chạy đến chỗ Trương Lương, cầu kiến Hán vương, lại kết hảo cho hai họ, để được phong hầu, thì chẳng mất dòng dõi cho nhà Sở, mà tổ tông cũng được thờ cúng không phải tuyệt, thế chẳng tốt ư?” Bèn xách kiếm đi tìm hỏi đến doanh trại Trương Lương. Có hai tướng Chu Lan, Hoàn Sở nói: “Chúng ta chịu ơn tri ngộ của Bá vương, dầu chết cũng không nỡ lòng bỏ mà đi. Những kẻ kia đều là tham sống sợ chết, giả vờ nói khéo, thật chẳng bằng chó lợn cầm thú vậy! Há đáng để nói đến hay sao? Chúng ta hãy tụ tập quân Sở, cũng được hơn tám trăm người, giữ vững trung quân, mau mau gọi chúa thượng dậy, liều chết đánh xông ra, rồi lại mưu tính lần sau. Nếu ông trời không phù hộ cho nước Sở, hoặc Bá vương ngộ nạn, thì chúng ta sẽ cùng chịu chết. Sống thì quân thần tụ hội một nơi, chết thì hồn phách cũng chẳng chia rời, ấy là việc mà bậc đại trượng phu nên làm vậy!” Hai người đứng ở ngoài trướng, dẫn theo tám trăm quân Sở cùng giữ chặt cửa trại.

Lại nói, quân Sở cùng các tướng đương đầu với trăm vạn quân Hán, làm sao trốn chạy được? Vì rằng, trong khi Trương Lương thối tiêu, thì Hàn Tín lập tức dẫn dò Quán Anh, truyền lệnh tới các doanh: đợi khi quân Sở trốn chạy tứ tán, thì cứ để mặc cho chúng trốn đi, không được ngăn cản. Vì vậy, các tướng Sở lẫn trong đám binh lính, cũng chạy thoát được ra khỏi trùng vây. Chu Lan, Hoàn Sở đang định phi báo với Bá vương, thì Bá vương đã tỉnh ngủ, khoác áo trở dậy, nhìn khắp bốn bên, rồi kinh ngạc nói: “Hán đã được Sở rồi ư? Mà sao quân Sở còn ít thế này?” Chu Lan, Hoàn Sở vội đến dưới trướng, khóc nói: “Quân Sở bị Hàn Tín dùng kế, khắp núi đều thối mấy khúc tiêu, khiến Sở binh cùng các tướng tan tác bỏ trốn. Chỉ còn hai chúng thần tụ tập quân Sở chỉ còn hơn tám trăm người, xin nghe lệnh bề hạ. Bề hạ cũng nên nhân khi rối loạn này, cùng chúng thần cấp tốc đánh xông ra, thì còn có thể thoát được trùng vây này. Nếu không, quân Hán biết doanh Sở

đã trống không, hiệp lực tấn công, thì chúng ta binh mỏng tướng ít, lấy gì mà chống được?” Bá vương nghe nói, lệ nhỏ mấy hàng, bèn vào hậu doanh từ biệt Ngu Cơ. Chưa biết sự việc thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ TÁM MƯỜI BA]

Bá vương bên trướng biệt Ngu Cơ

Lại nói, Bá vương thấy quân Sở đã giải tán cả, tướng sỹ chỉ còn hai người Chu Lan, Hoàn Sở, thể cô sức yếu, bất giác lệ nhỏ mấy hàng, quay vào trong trướng thở dài nói: “Trời muốn ta mất ư?” Tả hữu cũng đều rơi nước mắt, không dám ngẩng nhìn. Ngu Cơ vội dậy, hỏi rằng: “Bệ hạ làm sao mà buồn khóc như vậy?” Bá vương nói: “Tướng sỹ quân Sở đều đã tan đi cả, hiện quân Hán vây đánh rất gấp, ta muốn từ biệt nàng mà đánh xông ra, nhưng còn chần chờ trăm trở, chưa nỡ rời nhau. Ta nghĩ đã cùng nàng gắn bó mấy năm nay, sớm tối chưa từng xa rời, dẫu giữa đám thiên binh vạn mã, cũng cùng đi với nàng. Nay một buổi bỗng chia biệt nhau mãi, lưu luyến trong lòng, thương cảm tâm can, nên bất giác rơi lệ.” Ngu Cơ nghe xong, cùng nhìn nhau khóc thất thanh, nghẹn ngào hồi lâu, rồi nói với Bá vương rằng: “Thiếp đội ơn bệ hạ yêu mến, mình tâm khắc cốt, chẳng thể quên được. Nay bất hạnh phải gặp buổi loạn ly này, bệ hạ muốn bỏ thiếp mà đi mãi, khiến thiếp như dao cắt trong ruột gan, há có thể chịu nổi bị bỏ rơi như vậy?” Rồi bèn nắm chặt lấy tay áo Bá vương, nước mắt đầm đìa, giọng oanh thổ thở, năn nỉ không rời, khó mà dứt ra được. Bá vương bèn lệnh tả hữu bày rượu trong trướng, để mình cùng Ngu Cơ uống mấy chén, rồi bèn làm bài ca rằng:

Sức bặt núi chừ, khí trùm đời;

Thời bất lợi chừ, ngựa chẳng dòi.

Ngựa chẳng dòi chừ, biết làm sao?

Nàng Ngu, nàng Ngu, phải thế nào?

Bá vương ca xong, lại cùng Ngu Cơ uống mấy chén, rồi lại hát mấy khúc. Ngu Cơ nhân cũng họa lại mà hát rằng:

Quân Hán đã cướp đất;

Bốn mặt giọng Sở ca.

Đại vương ý khí tận;

Tiện thiếp sống chi mà?

Bá vương cùng Ngu Cơ uống rượu xướng họa, đã đến canh năm. Chu Lan, Hoàn Sở ở ngoài trướng giục bảo: “Trời sắp sáng rồi! Bệ hạ khá mau mau khởi hành!” Bá vương lại khóc mà từ biệt Ngu Cơ rằng: “Ta sắp đi rồi! Nàng nên bảo trọng.” Ngu Cơ nói: “Đại vương đã ra khỏi trùng vây rồi, thì bỏ thiếp ở chỗ nào đây?” Bá vương nói: “Với sắc đẹp của nàng, Lưu Bang trông thấy tất sẽ giữ lại dùng, liệu không đến nỗi phải sát thương đâu, nàng lo gì không có chỗ?” Ngu Cơ nói: “Thiếp nguyện đi theo sau đại vương, lẫn lộn trong đám quân lính, ra được thì ra, không ra được thì chết ở trước ngựa của đại vương, linh hồn theo đại vương qua sông, mà táng ở đất cũ, đó là điều lòng thiếp mong mỗi vậy.” Bá vương nói: “Giữa chốn muôn quân, gươm đao trước mặt, quân sỹ vây nhiều, kẻ kiêu dũng còn chẳng dám tiến, huống chi nàng xưa nay yếu điệu, lại chẳng biết cưỡi ngựa, để cho chôn vùi vẻ ngọc, nửa đời thanh xuân, thì thật đáng tiếc vậy!” Ngu Cơ nói: “Xin mượn cây bảo kiếm của đại vương, cho thiếp giả trang nam nhi, theo sát ngay sau đại vương, để đi thoát ra được.” Bá vương bèn rút cây bảo kiếm đưa cho Ngu Cơ. Ngu Cơ nhận kiếm cầm trên tay, khóc nói: “Thiếp nhận hậu ân của đại vương, không có gì để báo đáp, xin đem cái chết để dứt hết mọi niềm khác!” Rồi bèn vung kiếm tự vẫn mà chết. Bá vương bụng mặt khóc thất thanh, tưởng muốn ngã xuống khỏi lưng ngựa. Chu Lan vội khuyên rằng: “Bệ hạ nên lấy thiên hạ làm trọng, làm sao lại tự đau thương đến thế?” Ngu Tử Kỳ thấy Ngu Cơ đã chết, bèn cũng lao đầu tự tử trước hàng quân.

Lại nói, Bá vương lĩnh tám trăm quân Sở đánh xông ra đầu tiên, Quán Anh lập tức đem quân bản bộ ngăn lại. Bá vương thúc ngựa cảm thương, xông tới đánh nhau với Quán Anh, đánh nhau hơn chục hiệp thì Anh bèn thua chạy. Bá vương không đuổi theo,



Bá vương bên trướng biệt Ngu Cơ.

chỉ một mực xông ra khỏi vòng vây, ra sức đánh giết, quân Hán không thể chống nổi. Quán Anh vội chạy vào trung quân, Hán vương cùng Hàn Tín đem đại binh chia nhau truy đuổi. Phàn Khoái ở trên đỉnh núi vấy cây đại kỳ, gọi quân mã từ tám ngả, bốn mặt cùng vây nhiều. Tào Tham vừa vặn gặp Chu Lan, Hoàn Sở đi đoạn hậu, vội đem phó tướng Lưu Giả, Vương Toại, Chu Tông, Lý Phong chặn ngay lại. Chu Lan, Hoàn Sở chỉ có hơn hai mươi quân kỵ, thế đã cô lập, muốn đối địch với các tướng, nhưng sức không chống nổi, lại sợ bị quân Hán bắt được, chỉ còn biết ngửa mặt lên trời than dài: "Sức chúng thần đến đây thì không còn chống đỡ nổi nữa rồi!", rồi bèn vung đao tự sát. Hơn hai mươi người tùy tùng đều bị hại cả.

Tạm gác chuyện Chu Lan, Hoàn Sở tự sát, lại nói chuyện đại quân của Hán vương chia nhau truy đuổi Bá vương. Bá vương đánh qua mấy lớp vòng vây, vội chạy tới sông Hoài. Đến bên sông, có một chiếc thuyền nhỏ, đang đậu gần bờ, Bá vương mệnh cho

quân sỹ chèo thuyền qua sông, lại cho quân mã trên bờ bắc lục tục đi qua, điểm tính chỉ có hơn trăm quân kỵ. Lại chạy mấy dặm, thì đến Âm Lăng, lạc mất lối đi cũ. Bá vương nhìn ra bốn bên thấy đều là suối nhỏ đường hẹp, lại thấy bốn phía bụi bốc cuộn lên, trống chiêng vang dậy. Chợt thấy một lão nông đứng bên đường, Bá vương bèn hỏi: “Đi theo lối nào thì có thể đến Giang Đông?” Lão nông thấy Bá vương mặc giáp trụ dị thường, thầm nghĩ: “Đây tất là Bá vương. Ông ta đóng đô ở Bành Thành mấy năm, chẳng có chút ân đức nào với bách tính, chuyên chỉ giết chóc, dân phải chịu tai hại! Nay bị quân Hán truy gấp, lạc mất đường cũ, muốn đi đến Giang Đông, ta không thể chỉ đường đúng cho được.” Lão nông trầm ngâm chưa đáp. Bá vương lại hỏi lại: “Lão nông, xin chớ sợ hãi, ta là Bá vương, nhân quân Hán truy đuổi phía sau, muốn qua sông đi đến Giang Đông, mà không biết đường nào thì tới được đó?” Lão nông nhân thấy Bá vương không biết, bèn nói dối rằng: “Phải đi theo đường bên tả.” Bá vương bèn nhằm hướng bên tả mà đi, đi chưa đầy một dặm thì bị hãm phải đầm lầy, cơ hồ không thể ra khỏi được, may nhờ con ngựa Ô Chuy là thứ long câu, nhảy vọt một bước, bèn ra khỏi được đầm.

Mới lại tiến bước, thì bỗng thấy Dương Hỷ đem một cánh quân tới trước. Bá vương biết là Dương Hỷ, bèn nói: “Nay ta người khổn ngựa mệt, lại bị hãm trong đầm lầy, mới vừa ra khỏi được, sức chẳng thể đối địch, ngươi khi xưa từng theo ta mấy năm, chi bằng hãy theo ta cùng qua Giang Đông, lại chinh đồn binh mã, ta sẽ phong ngươi làm vạn hộ hầu, cùng hưởng phú quý, hà tất phải truy đuổi ta tới đây?” Dương Hỷ nói: “Đại vương chẳng nghe lời trung gián, chẳng thương tiếc hiền sỹ, hoành hành vô đạo, mới đến nước này. Dẫu có qua sông, rồi cũng chẳng đủ để thành đại sự. Nay tôi theo thờ Hán, thật đã chọn được chủ rồi, phụng mệnh truy đuổi đại vương đến đây, niệm tình xưa của đại vương, không dám làm bừa, mong đại vương lập tức đầu hàng, cùng tới gặp Hán vương, để khỏi mất vương tước tôn quý.” Bá vương nổi giận, vung thương lại đánh Dương Hỷ. Dương Hỷ đánh nhau với Bá vương, hai ngựa quần thảo, binh khí va nhau. Đánh được hai mươi hiệp, thì Bá vương ấn giữ cây thương, rồi vung roi nhắm Dương Hỷ đánh tới. Dương Hỷ vội né tránh, nhưng tay trái đã trúng một roi, ngã xuống

dưới ngựa. Bá vương vừa định nâng cây thương, xông lại đâm chết, thì đã có Dương Vũ, Vương Ế, Lã Thắng, Lã Mã Thông nhất tề xông tới, đỡ Dương Hỷ lên ngựa, lui về hậu trận.

Các tướng tới đối địch với Bá vương, Bá vương cùng giao chiến với các tướng, phía sau có Anh Bố, Bành Việt, Vương Lăng, Chu Bột, chia nhau quây lại. Bá vương không dám ham đánh, ngoặt cương ngựa nhắm hướng thành mà chạy. Ngoảnh lại nhìn những người đi theo mình, chỉ có hai mươi tám quân kỵ, tự liệu rằng tất không thể thoát khỏi trùng vây, lại thấy sức đã mệt nhọc. Trời dần tối, đường nhỏ núi nhiều, cây cối rậm rạp, tả hữu nói: “Đại vương liền mấy ngày rong ruổi, chưa được ăn no. Chúng thần theo đại vương một sống muôn chết, cũng chưa được ăn, ngựa cũng không được uống nước ăn cỏ. Nhân chỗ này cây cối rậm rạp, quân Hán vây nhiều ở ngoài, ta tạm nhờ đường hẹp cây nhiều, quân chúng chưa dám xông vào ngay, đại vương khá đến thôn trước mặt, tìm một nhà dân, tạm ngồi nghỉ nửa giờ, đợi đến trời sáng, mới có thể đi được. Huống chi đêm đen thế này, nếu cứ tiến bước mà chạy, lỡ rơi xuống khe đầm, người ngựa đều mệt mỗi quá rồi, nhất định chẳng thể trốn nổi.” Bá vương theo lời, bèn thông thả tìm lối. Xa trông trong đám cây rừng, hơi le lói ánh đèn, biết là nhà người, bá vương bèn cùng mọi người đi đến bên rừng, thì chẳng thấy ánh đèn đâu nữa, chỉ thấy một ngôi cổ viện. Mọi người bèn nói: “Trong viện cũng có thể nghỉ tạm được, mời đại vương xuống ngựa.” Bá vương đi đến bên cửa lớn, chợt nghe tiếng nước rào rào, gò cương ngựa nhìn xem, thì là một con suối, bèn dắt ngựa đến bên uống nước. Lại sai một tiểu tốt, đem cây bảo đao vẫn mang bên mình ra mài bên hòn đá lớn bên cạnh suối, để ngày mai sẵn sàng xung trận. Tên lính sức yếu, không thể nâng nổi cây đao, Bá vương bèn xuống ngựa, tự cầm bảo đao mài trên đá, sức mạnh đến nỗi khiến tảng đá đẩy sang một bên. Đá lăn xuống, khiến nước suối vọt ra, hóa ra là con suối cổ. Chỗ ấy là viện Hưng Giáo, cách Ô Giang bảy mươi lăm dặm, giữa chốn rừng rậm đá nhô, đến nay vẫn còn những dấu tích xưa như Hạng Vương Ấm Mã Tuyền (suối Hạng vương cho ngựa uống nước), Trác Dao Tuyền (suối mài đao).

Bá vương cùng mọi người vào cổ viện, đi khắp hai bên tìm hỏi,

nhưng không thấy có một ai. Tìm đến dãy nhà sau, thấy có mấy lão nhân, đang quây quanh bếp lò mà ngồi. Một tên lính hỏi: "Trong viện làm sao không thấy ai cả?" Lão nhân nói: "Trong viện nguyên có hai mươi người trông coi, nhưng gần đây nghe nói Sở, Hán giao binh, nên đều trốn chạy đi cả. Chúng tôi là người ở thôn gần đây, mọi người đều ngại ở trong viện thì bỏ lỡ việc nhà, bèn nhờ mấy ông già vô dụng chúng tôi đến đây trông coi. Chẳng hay các ông là ai? Đêm tối đến đây, có việc gì chẳng?" Tên lính nói: "Hiện Tây Sở bá vương bị quân Hán truy đuổi đến đây, đêm tối không thể đi được nữa, muốn vào trong viện tạm nghỉ một tối, sớm mai sẽ đi. Các ông có cơm ăn, khá dâng lên cho ngài dùng." Các lão nhân nghe nói là Bá vương, vội đứng dậy ra ngoài cửa, lạy phục xuống đất, mời Bá vương vào trong nhà, đặt ghế ngồi. Các lão nhân lại đến gần lạy thưa rằng: "Chúng tôi là thôn dân nơi sơn dã, không hiểu lễ nghi, xin đại vương thứ tội." Bá vương nói: "Lão nhân các người ở đây có gạo lương gì chẳng? Khá làm cơm cho mọi người ăn, đợi đến khi qua sông rồi, dùng của các người một thạch, ta sẽ đền lại cho trăm thạch." Trong bọn, có một ông già vốn từng đọc sách, lại gần thưa rằng: "Đại vương dựng đô ở Bành Thành, chỗ này đều là đất Sở, chính là nơi mà đại vương cai quản, nếu có dùng đến một chút gạo lương, thì cũng dám đâu mong đền bồi lại?" Bá vương nghe nói cả mừng, các lão nhân bèn góp gạo lại được hơn một thạch, đưa cho quân sỹ nổi lửa, gánh nước, làm cơm, nhổ rau rừng, cơm chín rồi, trước hết dâng lên cho Bá vương dùng, rồi sau các quân sỹ cùng chia nhau dùng bữa xong xuôi. Bá vương bèn ngủ.

Sắp đến nửa đêm, Bá vương bỗng thấy bên trời một vùng hồng nhật, nổi lên mặt sông, lại thấy Hán vương cưỡi mây ngũ sắc, bay liệng đi tới, ôm lấy vùng hồng nhật vào lòng, cưỡi mây mà lên. Chỉ thấy liền dưới đám mây có muôn ánh tường quang, liên tục không dứt. Bá vương thấy Hán vương ôm vùng nhật bay lên, vội khoác áo lợi sông mà lên để đoạt lại, thì bị Hán vương từ trên mây đưa chân đá một đá vào mặt, khiến Bá vương rơi xuống sông, rồi Hán vương ôm lấy vùng hồng nhật nhắm hướng tây mà đi. Bá vương bỗng nhiên giật mình tỉnh dậy, hóa ra là một

giắc mộng, bèn than bảo: "Thiên mệnh đã như vậy, chẳng thể nào cưỡng lại được!" Nói chưa dứt lời, đã thấy quân lính vào báo: "Quân Hán đã lại đánh đến trước cửa rừng, mời đại vương mau dậy lên đường gấp." Bá vương nai nịt y giáp, lấp yên lên ngựa, xông ra khỏi rừng. Không biết Bá vương thoát thân thế nào? Xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ TÁM MƯƠI BỐN]

Sở Bá vương tự vẫn Ô Giang

Lại nói, Bá vương nghe nói quân Hán đã đánh tới ngoài rừng, nai nịt ỵ giáp, lấp yên lên ngựa, xông ra khỏi rừng. Trời vừa bình minh, quân Hán chia ra hai bên. Một tướng cầm binh khí xông lại, chính là Quán Anh. Bá vương vừa cùng Anh giao chiến, thì theo sau lại có Dương Vũ, Lã Thắng, Sài Vũ, Cật Hấp nối nhau tới. Bá vương không dám ham đánh, ra sức đánh xông lên, ba quân không thể đương nổi. Các tướng đuổi đánh theo sau suốt năm mươi dặm, đến tận Ô Giang. Bá vương gò cương ngựa dừng lại, nhìn ra bốn phía, chỉ thấy quân Hán trùng trùng điệp điệp, vây nhiều lại. Lại nghĩ đến giấc mộng tối hôm qua, biết mệnh trời đã định, không thể tránh được, bèn nói với các quân kỵ đi theo rằng: “Ta từ khi khởi binh tới nay, phàm đã tám năm, thân trải hơn bảy mươi trận đánh lớn, đương đầu với kẻ nào cũng đều phá được, đánh kẻ nào cũng đều phục được, chưa từng thua bại, bèn bá chiếm thiên hạ. Nay, rốt lại bị khốn ở đây, đó là trời khiến ta phải mất, chứ chẳng phải lỗi ở đánh nhau vậy! Hôm nay, nhất định quyết một trận tử chiến, tất có thể thắng được vài lần, trước tiên cùng các ngươi đánh xông ra khỏi trùng vây, chém tướng phạt cờ, để các ngươi biết trời khiến ta mất, chứ chẳng phải lỗi ở đánh trận vậy!” Rồi bèn chia hai mươi tám quân kỵ ra làm bốn đội, cùng xông tới đánh với quân Hán. Quân Hán hò hét tiến lên, lại vây lại mấy vòng. Bá vương lại bảo với các tòng kỵ rằng: “Ta sẽ giết một tướng giặc trước cho các ngươi, các ngươi hãy chạy ra cả bốn mặt, rồi cùng hẹn nhau đến dưới Đông Sơn, chia làm ba chỗ, không được trái lời!” Các quân cùng nói: “Xin theo

mệnh đại vương.” Bá vương bèn hô to, phóng ngựa phi nhanh xuống, quân Hán đều tan tác cả, bèn chém một đại tướng của Hán. Bấy giờ, Dương Hỷ hôm trước vừa bị roi đánh, nhưng chưa trọng thương, nay đã bình phục, trong lòng oán hận, phóng ngựa xông ra, chặn Bá vương lại. Bá vương trợn mắt quát to, Dương Hỷ cả người lẫn ngựa đều kinh sợ tránh ra, lùi lại mấy dặm. Bá vương bèn cùng các quân kỵ hẹn nhau dưới núi Đông Sơn, chia làm ba chỗ, Bá vương cũng đứng lẫn trong đó. Quân Hán không biết Bá vương ở chỗ nào, lại chia quân ra làm ba cánh mà vây nhiều. Bá vương cầm thương rong ruổi qua lại cả ba chỗ, lấy thân làm vây cánh, lại chém các tướng Hán là bọn Lý Hựu, đô úy Vương Hằng, giết mấy trăm quân Hán. Kịp kiểm tra lại quân Sở, chỉ mất có hai quân kỵ. Lã Thắng, Dương Vũ trông thấy Bá vương giết quân Hán, tức giận nói: “Hạng Vũ đến nước này, còn giết quân Hán ta, làm sao kêu dũng đến thế?” Hai tướng bèn vung binh khí, xông lại đánh nhau với Bá vương, chưa đầy mười hiệp, hai tướng đã thua chạy. Chỉ trong vòng một ngày, mà Bá vương trải chín trận đánh, giết chín đại tướng, cùng hơn ngàn quân Hán, quay sang nói với các quân kỵ rằng: “Ta đánh nhau với quân Hán thế nào?” Quân sỹ đều phục, bảo: “Đại vương thực là thiên thần vậy!”

Bá vương một ngày đánh chín trận, bèn ra khỏi trùng vây, đến bờ bắc sông lớn, chỗ ấy gọi là Ô Giang. Bá vương muốn qua sông, có Ô Giang đình trưởng ghé thuyền vào bên bờ đợi sẵn, bèn bảo Bá vương rằng: “Giang Đông tuy nhỏ, nhưng đất cũng rộng ngàn dặm, đại vương vốn có tiếng tăm, có thể tụ tập được quân chúng tới vài chục vạn, cũng đủ làm vương vậy. Xin đại vương mau chóng qua sông để khỏi lỡ việc! Huống chi bây giờ chỉ có một chiếc thuyền của thần ở đây, nếu quân Hán đến, thì thần đã chèo ra đến giữa dòng rồi, chúng nhất định không thể qua sông được, phải để cho đại vương đi vậy.” Bá vương than rằng: “Trời đã khiến ta phải mất, thì ta còn qua sông làm gì? Vả, Tịch này đem tám ngàn tử đệ ở Giang Đông vượt sông sang phía tây, đến nay không một người về, dấu cho các phụ lão ở Giang Đông có thương xót mà cho ta làm vương, nhưng ta cũng còn mặt mũi nào mà trông thấy họ nữa? Dù họ không nói ra, nhưng Tịch này riêng chẳng thấy thẹn lòng ru?” Đình trưởng vội khuyên giải rằng: “Thắng bại là chuyện thường

của binh gia. Trước kia, Hán vương giao binh với đại vương ở Tuy Thủy, bị đại vương đánh một trận giết chết hơn ba mươi vạn quân Hán, đến nỗi sông Tuy nghẽn không chảy nổi. Bấy giờ Hán vương một mình trốn chạy, rơi xuống dưới giếng, cơ hồ không thoát khỏi chết, phải nhẫn nhịn mà tới ngày nay thế này. Đại vương hôm nay thua, cũng như Hán thôi, hà tất phải bo bo đem tám ngàn tử đệ ra để nói? Sở kiến sao lại hẹp hòi như thế? Cho nên nói: Kẻ muốn mưu lớn thì chẳng quản làm việc nhỏ. Đại vương khá mau qua sông, kéo quân Hán sắp tới nơi vậy.” Bá vương nói: “Người nói tuy phải, nhưng trong lòng ta riêng rất hổ thẹn. Nếu quân Hán tới đây, thì ta phó mặc cho cái chết mà thôi.” Đình trưởng than tiếc mãi không thôi. Bá vương thấy đình trưởng cập thuyền đứng đợi, rất lâu không đi, biết là bậc trưởng giả, bèn nói rằng: “Ta biết ông là bậc trưởng giả, ta có con ngựa này vẫn cưỡi bấy lâu, suốt mấy năm nay, tới đâu cũng vô địch, từng một ngày đi được ngàn dặm. Nay sợ sẽ rơi vào tay Hán vương, mà ta cũng không đành lòng giết nó, ông hãy dắt nó qua sông, trông thấy con ngựa này cũng như trông thấy ta vậy, ấy cũng là cái ý chẳng quên nhau.” Rồi bèn lệnh cho tiểu tốt dắt ngựa qua sông. Con ngựa hí vang giật nảy, quay đầu lại nhìn Bá vương, quyến luyến không muốn lên thuyền. Bá vương thấy ngựa lưu luyến không rời, thì rơi lệ không nói được câu gì. Quân sỹ nắm cương kéo ngựa lên thuyền, đình trưởng vừa định chèo thuyền sang sông, thì con ngựa chột hí dài lên mấy hồi, nhìn ra sông rồi nhảy xuống giữa dòng, không biết đi đâu. Mọi người đều kinh hãi, đình trưởng cũng ngây người ra hồi lâu, mặt xám như tro, bèn để thuyền đi.

Bá vương thấy con ngựa của mình đã nhảy xuống sông mà chết, than tiếc mãi không nguôi. Lại cùng quân sỹ bộ hành, cầm đoàn binh tiếp chiến với quân Hán, giết được mấy trăm người. Bá vương cũng bị hơn chục mũi giáo đâm vào mình. Bỗng nhiên, trong đám tướng Hán, Bá vương trông thấy đại tướng Lã Mã Thông, bèn nói: “Người chẳng phải là người cũ của ta sao?” Mã Thông đến gần ghé mắt nhìn, không dám trông thẳng, sợ đoàn binh của Bá vương khiến mình bị thương, rồi nói: “Tôi thực là người cũ của đại vương, chẳng hay đại vương có điều chi nhẫn nhủ?” Bá vương nói: “Ta nghe thấy Hán muốn treo thưởng mua đầu ta tới ngàn vàng,

và phong cho làm vạn hộ hầu. Ta với ngươi vốn có ân đức cũ với nhau." Bèn rút gương, cắt cổ mà chết. Theo sau, có bọn Dương Hỷ, Dương Vũ, Vương Ế, Lã Thắng cùng đều đến cả, bèn cùng đem thủ cấp của Hạng vương dâng công. Hạng vương sinh năm Kỷ Tỵ, Thủy Hoàng thứ mười lăm, đến tháng mười hai năm Đại Hán thứ năm tự vẫn ở Ô Giang mà chết, khi mới ba mươi một tuổi.

Lại nói, bọn Lã Mã Thông năm tướng Hán, đem đầu Hạng vương đến gặp Hán vương. Hán vương đứng dậy xem đầu Hạng vương, thấy diện mục vẫn như còn sống, bèn khóc nói: "Ta với vương từng kết bái làm huynh đệ, sau mưu lấy thiên hạ, bèn thành hiềm khích với vương. Nhưng, vương tuy bắt giữ Thái công, Lã hậu, song đã ân dưỡng ba năm, chưa từng phạm tới, ấy là việc làm của bậc trượng phu lắm liệt xưa vậy, ta thực chẳng thể sánh được! Chẳng ngờ, nay vương phải chết, ta thực tiếc lắm thay!" Tả hữu nghe lời Hán vương, đều rỏ nước mắt. Hạng vương



Bá vương tự vẫn Ô Giang.

chết rồi, đất Sở an định. Bèn phong cho Lã Mã Thông làm Trung Thủy hầu, Vương Ế làm Đồ Diễn hầu, Dương Hỷ làm Xích Tuyền hầu, Dương Vũ làm Ngô Phòng hầu, Lã Thắng làm Niết Dương hầu. Lại lập miếu thờ Hạng vương ở Ô Giang, sai hữu ty bốn mùa cúng tế.

Lại nói, Hạng Bá rời doanh Sở chạy tới chỗ Trương Lương, Trương Lương nhân thấy đại binh nhiều nhưng, chưa dám tâu với Hán vương ngay. Đến đây, diệt Sở, việc đã an định, bèn dẫn Hạng Bá đến gặp Hán vương, nói: "Hạng Bá nhân bữa trước khi thần hát Sở ca khiến quân sỹ tan chạy, đã lập tức chạy đến chỗ thần ở cánh tả. Thần nghĩ, Bá là người quen cũ, lại thêm khi trước ở Hồng Nhạn xuyên đã có công, bèn lưu lại trong doanh, không dám tự chuyên, nay dẫn tới gặp đại vương, xin đại vương ban cho thu dụng." Hán vương nói: "Hạng công nhiều lần có công lớn, lại là chỗ chí thân, ta chính đang muốn tìm kiếm, chẳng ngờ lại không vớt bỏ mà tự tới đây gặp mặt, thực hợp ý ta." Bèn phong cho Bá làm Xạ Dương hầu, ban cho họ Lưu. Bá vui mừng tạ ơn.

Sở diệt, thiên hạ đại định, riêng có nước Lỗ ở Sơn Đông chưa hạ được. Hán vương nói: "Lỗ là nước nhỏ, có gì đáng nói. Hãy tạm bỏ qua một bên đã!" Bèn định khởi binh hội nghị ở Hà Nam để dụng đô. Trương Lương bèn vào gặp Hán vương nói: "Đại vương chưa thể lui quân được. Nước Lỗ tuy nhỏ, nhưng lại ẩn tàng hậu họa. Nếu đại vương bỏ qua một bên không nói đến, ngày khác lại nổi can qua, thì đại vương hối cũng đã muộn!" Hán vương kinh ngạc nói: "Ta xem nước Lỗ có gì mà lợi hại như thế?" Trương Lương tiến lại gần trước mặt Hán vương, tâu lên mấy câu, mới thấy là nước Lỗ tuy nhỏ, nhưng không thể coi thường. Chưa biết là như thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HÔI THỨ TÁM MƯƠI LĂM]

Đối phong nước Sở cho Hàn Tín

Hán vương hỏi Trương Lương: “Nước Lỗ chỉ là một nước nhỏ, làm sao lại ẩn tàng hậu họa được?” Lương nói: “Nước Lỗ là nước lễ nghĩa, xưa, Hoài vương phong cho Hạng vương làm Lỗ công, Lỗ là đất nguyên phong căn bản của Hạng vương vậy. Nếu đại vương lại gác lại không nói đến, thì nước Lỗ sẽ xướng suất nghĩa binh, mà báo thù cho Hạng vương, xua quân qua sông, tụ họp với hào kiệt ở Đông Ngô, để làm thanh thế, rồi hạ Kinh Sở, chiếm Hồ Tương, thì đại vương há có thể nhất thời mà bình định được ư? Huống chi khi Hạng vương khởi binh ở Cối Kê, rất được lòng dân Đông Ngô, nếu nước Lỗ cử binh, thì tất sẽ hưởng ứng theo, há chẳng phải thành hậu họa sao?” Hán vương liền ngộ ra, nói: “Nếu không có lời của tiên sinh nói, thì ta suýt bỏ qua mất việc này.” Bèn khởi binh tiến thẳng tới Sơn Đông, quả nhiên thấy thành nước Lỗ đóng chặt cửa, cấm rọp tình kỳ. Quân Hán đến dưới thành, vây kín bốn mặt, tiến đánh mấy hôm, mà không thấy động tĩnh gì. Lại nghe thấy trong thành có tiếng đàn hát. Hán vương nóng ruột, định cho đem nhiều hỏa pháo hỏa tiễn, hết sức công phá, Trương Lương can rằng: “Chớ nên! Nước Lỗ là hậu duệ của Chu công, là nước lễ nghĩa, Khổng Tử sinh ở Ni Sơn, là bậc thầy của đế vương muôn đời, cả thiên hạ cùng chiêm ngưỡng. Nay đại vương đem binh đến dưới thành, còn nghe tiếng đàn hát, vì chúa thủ tiết, há có thể lấy thế lực mà cưỡng ép ư? Đại vương chỉ nên đem đầu của Hạng vương, hiệu lệnh dưới thành, cho thấy đại nghĩa, thì họ sẽ tự thuận ý quy phục.” Hán vương theo lời, cho lấy đầu Hạng vương, hiệu lệnh dưới thành. Chỉ thấy phụ

lão trên thành, thấy đều than khóc. Hán vương sai người dụ rằng: “Hạng vương giết hại Nghĩa đế, thả sức bạo ngược, Hán vương hô hào chư hầu thiên hạ, phát tang cho Nghĩa đế, quân thấy đều mặc áo tang, vì thiên hạ mà trừ kẻ tàn nghịch. Nay Sở đã bị diệt, Lỗ làm sao còn không hàng? Ấy là trái lẽ trời mà chẳng biết đại nghĩa, đáng thẹn với lời dạy của thánh nhân vậy.” Phụ lão nghe lời hiểu dụ, bèn cùng các nho sỹ mở cửa thành đón đại binh của Hán vương vào. Hán vương yên võ bách tính xong xuôi, lập tức đem thầy và đầu Hạng vương lấy tước hiệu Lỗ công mà an táng ở ngoài phía đông Cốc Thành mười lăm dặm, cũng sai hữu ty dựng miếu thờ cúng. Đất Sở thấy đều bình định.

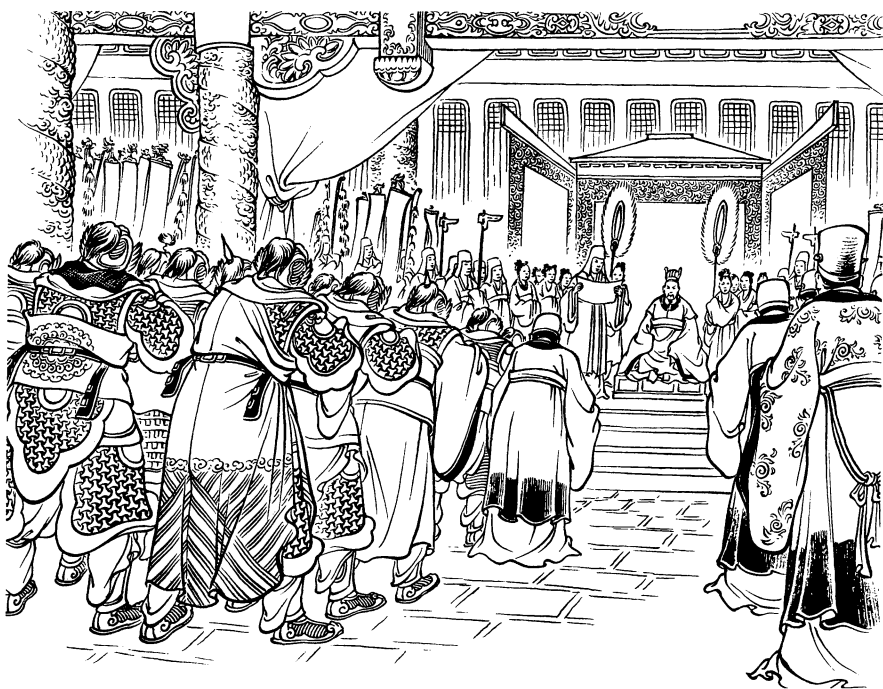
Hàn Tín dẫn chư hầu cùng văn võ tướng sỹ lớn nhỏ tới triều hạ Hán vương. Hôm sau, Hán vương truyền chỉ cho các chư hầu, ai nấy điều quân bản bộ về nước, những văn võ bá quan lớn nhỏ khác, thì đều đến cả Lạc Dương để luận công ban thưởng. Hán vương nhân nghĩ, Hàn Tín ở nước Tề giữ hơn sáu mươi thành, nước lớn, quyền to, e sau thành hậu họa, chỉ có nước Sở là xa lánh một góc, là đất Kinh Man, nhất thời muốn khởi mấy vạn giáp binh, cũng khó mà gom nổi, so với đất Tề, thì mạnh yếu kém xa nhau, bèn gọi Hàn Tín vào phủ dụ rằng: “Ta từ khi có được tướng quân đến nay, nhiều lần lập công to, trong lòng không khi nào quên được, nhưng chỉ e tướng quân công cao quyền lớn, bị kẻ tiểu nhân đồ kỵ, thì chẳng thể yên giữ ngôi vị được, đó dường chẳng phải cái ý đối đãi thủy chung với tướng quân của ta. Tướng quân khá gởi trả tướng ấn, rồi đến trấn đất Sở, để an nhân tâm, bảo toàn cái nghĩa quân thần, vì sự nghiệp muôn đời con cháu, chẳng cũng hay lắm ư?” Hàn Tín nghe lời Hán vương, chẳng biết làm sao được, bèn đem ấn nguyên soái giao trả lại Hán vương, các tướng sỹ lớn nhỏ ai nấy lại trở về bản doanh, thấy nghe theo phân xử của Hán vương. Tín lại tâu Hán vương rằng: “Đội ơn đại vương phong cho nước Tề đã lâu nay, nay một buổi bỗng cải phong, e là chẳng nên.” Hán vương than bảo: “Tướng quân lắm rồi! Xưa, Sở, Hán giao binh, nhân tâm chưa định, nước Tề là đất hay lật lọng, nên mới tạm cho tướng quân trấn giữ ở đây. Nay thiên hạ đã đại định, bốn bể đổi mới, chỗ nào mà chẳng thể nữa. Huống, tướng quân là người Hoài Âm, phong tướng quân làm Sở vương, tức là lấy nước

cha mẹ mà cho tướng quân làm đất thái ấp như thế là nên nhất. Tướng quân chớ có cho là nặng nhẹ vậy.”

Hàn Tín lại đem ấn Tề vương trao trả cho Hán vương, rồi nhận ấn Sở vương, đi đến nước Sở. Tín sai người đi tìm hỏi phiếu mẫu và tên thiếu niên đã nhục mạ mình thuở xưa. Độ mười ngày, phiếu mẫu và tên thiếu niên hung đồ đều đến, lạy phục dưới điện, không dám ngẩng nhìn. Tín sai tả hữu ban thưởng cho phiếu mẫu ngàn vàng. Phiếu mẫu bái tạ mà đi. Tín lại vấy tên hung đồ lên, cho làm chức trung úy. Tên hung đồ nói: “Trước kia, tôi ngu lậu thô鄙, chẳng biết ngài là bậc đại quý, ngộ phạm tôn nhan. Nay đội ơn không giết ngay, đã là độ lượng lắm rồi, sao dám lại còn nhận phong thưởng nữa?” Tín nói: “Ta há lại làm như những kẻ tiểu nhân, ghi niềm tư phần mà báo phục, nhớ đức hay oán mà cho là mừng hay giận ư? Người cứ nhận lấy, chớ có nói nhiều!” Tên hung đồ bèn tạ ơn mà đi ra. Tín nhân bảo với tả hữu rằng: “Đó là tráng sỹ vậy! Khi hấn làm nhục ta, nếu như ta lại giết đi, thì đâu có ngày hôm nay? Ta mới nhần nhịn mà được như ngày hôm nay, ấy là hấn giúp ta lập công vậy. Cho nên ta mới phong cho hấn, há phải là tự nhiên đâu!” Tả hữu cùng nói: “Đại vương ban thưởng phiếu mẫu, phong cho đứa hung đồ xưa làm quan, người khác thật khó mà bằng được vậy.”

Tháng giêng, Đại Hán năm thứ sáu, bọn Sở vương Hàn Tín dẫn các tướng văn võ, xin tôn Hán vương làm hoàng đế. Hán vương nói: “Ta nghe, ngôi đế vị, kẻ hiền giả mới có được, còn lời suông nói không, thì chẳng giữ nổi. Ta không dám ở ngôi đế vị.” Quân thần cùng nói: “Đại vương khởi từ chỗ nhỏ, tru diệt bạo nghịch, bình định bốn bể, ai có công bèn lập tức cất đất phong làm vương hầu. Nay đại vương không nhận tôn hiệu, thì lấy gì để cho thiên hạ tin? Chúng thần dẫu có phải chết thì lòng cũng nguyện đại vương hãy gia tôn hiệu vậy.” Hán vương ba lần khiêm nhượng, bắt đắc dĩ, nói: “Các ông đã nhất quyết cho thế là tiện, thì ta cũng lấy làm may mà cùng làm những việc có ích cho quốc gia vậy.” Bèn chọn ngày Giáp Ngọ tháng giêng, Hán vương lên ngôi hoàng đế ở bờ bắc sông Ty. Văn võ quân thần triều hạ tung hô xong, bèn thết yến công thần, ban chiếu cho thiên hạ, rằng:

“*Trẫm xét: nhà Chu tuyệt tự, Tần tiếm đại thống, kiêm tính*



Hán vương lên ngôi hoàng đế.

sáu nước, nhiễu loạn bốn bể. Nhị Thế càng suy, mệnh trời bèn dứt. Trăm vốn dân đất Bái, nhờ trời cao gia hộ, tổ tiên phù trợ, giúp cho sức của văn võ, bèn hạ Tần diệt Sở, bình định thiên hạ. Quần thần bàn muốn tôn trăm lên ngôi hoàng đế, làm chủ muôn dân, vì vậy bèn chọn ngày Giáp Ngọ, tháng giêng năm Sở Hán thứ sáu, cáo tế trời đất, lên ngôi hoàng đế ở phía bắc sông Tỹ, định thiên hạ, gọi là Đại Hán, đổi Sở Hán năm thứ sáu thành Đại Hán năm thứ sáu. Cùng hôm, cung kính đến thái miếu, truy tôn ông bà bốn đời làm thái thượng hoàng đế. Lập kinh đô ở Lạc Dương, phong Lã thị làm hoàng hậu, con trưởng là Lưu Doanh làm Đông cung hoàng thái tử. Phàm, những hình luật hà khắc của Tần, Sở đều bãi bỏ hết. Vậy bố cáo thiên hạ, để tất cả cùng biết!"

Mùa hạ, tháng năm, Hán đế bày rượu ở Nam cung tại Lạc Dương, yến thưởng quần thần. Rượu được mấy tuần, đế nói: "Liệt hầu chư tướng, chớ có giấu giếm, ai nấy hãy nói hết ý mình, bởi đâu mà ta lại có được thiên hạ? Bởi đâu mà họ Hạng lại mất

thiên hạ?” Cao Khởi, Vương Lăng đáp rằng: “Bệ hạ ngạo mà khinh người, Hạng Vũ nhân mà yêu người, song bệ hạ sai người đánh thành cướp đất, ai quy hàng lại đều trao cho cả, cùng chung lợi với thiên hạ. Hạng Vũ thì ghét hiền ghen tài, người có công thì hại, người hiền thì nghi, chiến thắng mà không trao công cho người, được đất mà không trao lợi cho người, vì thế mà mất thiên hạ vậy.” Đế nói: “Các ông mới biết một mà chưa biết hai. Phàm, tính liệu trong nơi màn trướng, quyết thắng ở ngoài ngàn dặm, thì ta không bằng Tử Phòng; coi trấn quốc gia, vỗ yên trăm họ, cung ứng ăn uống, không tuyệt lương thảo, thì ta không bằng Tiêu Hà; liên kết trăm vạn quân, đánh là tất thắng, công là tất hạ, thì ta không bằng Hàn Tín. Ba người ấy, đều là những bậc nhân kiệt vậy. Ta có thể dùng họ, vì thế cho nên có được thiên hạ vậy. Hạng Vũ có một Phạm Tăng mà chẳng thể dùng, vì thế mà bị ta bắt vậy.” Nghe Hán đế nói xong, quần thần đều lạy phục nói: “Thực đúng như lời bệ hạ nói!” Bèn ai nấy lại uống mấy tuần rượu, quần thần một nhà hào hứng, vô cùng vui vẻ.

Hàn Tín thừa lúc Hán đế đang vui, tâu rằng: “Thuở xưa, khi thần bỏ Sở vào Bao Trung, trên đường đi qua nơi sạn đạo, có người tiểu phu chỉ đường cho, rồi thần vì e quân Sở đuổi đến nơi hỏi, bèn giết ông ấy đi, nên thần mới có thể lập công báo đền bệ hạ thế này. Sau đó, lại đến dưới chân núi Cô Vân, Vũ Cước, gặp nghĩa sỹ Tân Kỳ theo thần phật Sở, nhiều lần lập công to, đến khi đại chiến ở Quảng Vũ thì trận vong, đến nay chưa được phong thưởng. Dám tâu bệ hạ, xin lập đền thờ cho người tiểu phu, sai hữu ty cúng tế; Và tặng chức quan cho Tân Kỳ cùng con cháu. Ấy là ơn trạch của bệ hạ, ban tới tận nắm xương khô, là đức lớn của vua Thang, vua Vũ vậy.” Đế nói: “Nếu hôm nay khanh không tâu rõ, thì trăm làm sao biết nghĩa cử của người tiểu phu chỉ đường, công lao trận vong của Tân Kỳ, suýt nữa thì bỏ mất hai người trung lương ấy.” Hôm sau, Hán đế truyền mệnh, gấp dựng đền tế tự cho người tiểu phu, ngay trong ngày lại tặng Tân Kỳ tước Kiến Trung hầu, cho con cháu được nối đời tập ấm. Trương Lương tâu với Hán đế, xin lập cho hậu duệ của Hàn vương là Cơ Tín làm Hàn vương, đô ở Dương Định, lập tông miếu cho nước Hàn. Vương Lăng tâu Hán đế, xin lập đền cho mẹ. Hán đế nói: “Mẹ Lăng là

người đại hiền, biết trăm rớt sẽ được thiên hạ.” Lập tức cho dựng đền, cấp cho hương nến hàng tháng, sai hữu ty đến tế. Đến nay, di tích đền Lăng Mầu vẫn còn. Lại đổi Hành Sơn vương Ngô Nhuế làm Trường Sa vương, đô ở Lâm Tương, Hoài Nam vương Anh Bố, Lương vương Bành Việt, Yên vương Tang Đồ, đều giữ nguyên như cũ. Lại phong cho những người cùng họ là bọn Lưu Giả đều được làm vương. Phong cho bọn Tiêu Hà hơn hai mươi người đều tước hầu. Còn lại những người công lao còn tranh cãi chưa quyết, thường túm tụm ngồi trên bãi cát nói chuyện với nhau, Hán đế lên lầu cao nhìn thấy, rất lấy làm ngờ, bèn hỏi Trương Lương, Lương nói: “Bệ hạ dùng chư tướng để lấy thiên hạ, nay những người được phong đều là thân ái, những người bị giết đều là thù hận, vì thế chúng mới sợ hãi không thể yên lòng, muốn tụ tập nhau mà làm phản vậy.” Đế hỏi: “Nay phải làm thế nào?” Lương nói: “Lập tức phong hầu cho Ung Xỉ, thì mọi người sẽ an tâm.” Hán đế bèn theo lời, lập tức phong Ung Xỉ làm Thập Phương hầu. Quần thần đều mừng, nói: “Ung Xỉ còn được phong hầu, thì chúng ta làm sao phải sợ!”⁽¹⁾ Vì vậy quần thần đều yên.

Trương Lương lại tâu rằng: “Chỉ hướng quần thần đã định, chỉ còn Điền Hoành trốn ra hải đảo, e sẽ thành hậu họa, bệ hạ nên trừ đi.” Hán đế nói: “Nhu lời tiên sinh nói, thì nên dùng cách nào mà xử trí Hoành?” Lương bèn nói mấy câu với Hán đế, khiến Điền Hoành tự sẽ quy phục. Chưa biết là như thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

(1) Ung Xỉ vốn cùng khởi nghĩa với Lưu Bang ở huyện Bái, sau phản, cuối cùng lại về theo Lưu Bang. (Đ.A.)

[HỘI THỨ TÁM MƯƠI SÁU]

Tề nghĩa sỹ Điền Hoành tử tiết

Lại nói, Trương Lương tâu với Hán đế rằng: "Điền Hoành là kẻ nghĩa sỹ nước Tề, nay xa trốn ra ngoài hải đảo, quan sát mạnh yếu, cái chí chẳng phải nhỏ. Nếu bệ hạ sai quân đến đánh, sóng đào muôn dặm, thế tựa tung trời, nhất thời khó mà thắng được. Cứ như ngu kiến của thần, thì bệ hạ hãy sai người mang chiếu thư tới, nói rõ lợi hại, xá tội cho mà mời tới, lại nói sẽ khôi phục cho hậu duệ nước Tề mà bảo toàn cho họ Điền. Kẻ kia nghe thấy nói khôi phục cho hậu duệ nước Tề, tất mền đức mà tới, như vậy có thể gọi Hoành lại vậy. Nếu không, hao tổn giáp binh, mà Hoành há có thể dùng sức bắt đến được ư?" Hán đế lập tức theo lời, sai thượng đại phu Lục Giả mang chiếu chỉ, ra ngoài hải đảo vờ Điền Hoành.

Lục Giả đến hải đảo, nhìn phong cảnh bốn xung quanh, thấy La Sơn chắn phía đông, Duy Thủy ngăn phía tây, Thần Sơn chặn phía nam, Bột Hải gối phía bắc, luồng to sóng lớn, trông chẳng thấy bờ. Tìm hỏi người trong quận, có một ông già nói: "Điền Hoành ở ngoài hải đảo, cách một trăm dặm phía đông bắc huyện Túc Mặc, bốn mặt là bể khơi vây bọc, cách bờ hai mươi lăm dặm. Nếu đại phu gặp Điền Hoành, thì phải đi thuyền lớn, men theo biển thuận gió mà vào, mới có thể gặp Hoành được. Nếu ở đây tìm hỏi, thì há có thể gặp được sao?" Lục Giả nghe lời ông già nói, lập tức cùng tùy tùng trước hết tới Túc Mặc, dấn dò thu thập thuyền lớn, sai nhiều thủy thủ, nhân gió thuận mà đi, ít lâu thì tới hải đảo. Điền Hoành nghe nói có sứ Hán đến, trước tiên cho người chặn lại ở ngoài cửa trại. Lục Giả bèn dụ rằng: "Hán vương đã bình

định Tây Sở, thiên hạ quy về một mối, duy có chủ của người chưa quy phục, nên triều đình đặc sai thiên sứ mang chiếu chỉ tới đây hiểu dụ, hãy báo cho chủ người mau chóng ra trại gặp mặt, chớ có kháng cự!" Điền Hoành nghe Giả nói, lập tức ra cùng gặp mặt, mở chiếu thư ra đọc, thấy viết rằng:

"Di, Tề lấy làm nhục phải ăn thóc nhà Chu, mà Vũ vương rất có thiên hạ; Giới Tử Thôi không muốn thờ Tấn, mà Tấn rất xưng bá trong nước. Điền Hoành người tuy ở ngoài hải đảo, rất vẫn là người nhà Hán, riêng có thể trội vượt thế gian, mà cùng sánh hàng với Di, Tề, Giới Tử Thôi ư? Nếu không, thì khá mau đến theo, lớn thì làm vương, nhỏ thì làm hầu, mãi mãi giữ gìn cho họ Điền, không bị mất việc cúng tế, chẳng cũng hơn so với việc lui về ở nơi góc bể, làm bạn với lũ cá rùa ư? Nếu vẫn chấp mê chẳng lại, khiến ta phải cử binh tiến ra phía đông, thì người tất thân bị tù bị giết, mà diệt tuyệt họ Điền, ấy thực là ngu lắm vậy. Mong sớm đến cho, chớ có trễ lỡ."

Điền Hoành đọc xong chiếu thư, bèn khoản đãi Lục Giả, nhân bàn bạc việc hàng Hán, tả hữu nói: "Không nên! Hán đế ngoài thì khoan, nhưng bên trong thì thực nghiêm, lượng đại nhưng tâm thì thực khắc, đại vương trốn ra ở ngoài bể, bấy lâu chưa từng quy phục. Nay Hán đế sai sứ mang chiếu tới, đại vương đường đột đến gặp mặt, nếu Hán đế nổi giận, thì đại vương muốn theo chẳng được, muốn quay về cũng chẳng được, bây giờ có hối cũng đã muộn vậy! Chi bằng ta cứ nghiêm gia phòng bị, dựng nhiều doanh trại, một dải ven biển, chuẩn bị sẵn hỏa tiễn, hỏa pháo, để chống quân Hán. Chúng tôi xin đồng tâm hiệp lực, cùng đại vương giữ chặt doanh trại, liệu rằng Hán đế dẫu có trăm vạn hùng binh, nhưng tới nơi luồng to sóng lớn này, há dám phạm ư? Đại vương được du nhàn tự đắc, ngồi xem mạnh yếu, há chẳng sướng ru?" Điền Hoành nói: "Không phải! Ta với các ông cùng nhau ở đây, ta chưa có ân đức gì với các ông cả, nếu Hán đế thấy gọi ta không tới, tất cử binh đến đây, lại phải khó nhọc các ông xông pha tên đạn, giả như nhất thời ta không thắng, khiến các ông phải mệt nhọc vì binh cách, thì ta thực không nhẫn tâm." Rồi bèn dẫn theo hai người môn khách, cùng Lục Giả ngồi thuyền tới Lạc Dương. Còn cách Lạc Dương ba mươi dặm, Điền Hoành nhân lại nghĩ rằng:

“Xưa, Hán đế giết Tề vương, ta mới nhân đó mà trốn ra ở ngoài hải đảo. Nay Hán đã có thiên hạ, sai người triệu ta tới đây, nếu ta cúi đầu quy hàng, nhận lấy phong thưởng, làm đại trượng phu mà chẳng thể báo thù cho chủ, lại ngoảnh mặt về bắc quỳ gối thờ người, thì còn mặt mũi nào mà lập thân trong vòng trời đất này nữa?” Rồi bèn tự sát mà chết.

Hai người môn khách cùng Lục Giả thu lượm thi thể Hoành đến gặp Hán đế, đế lấy làm than tiếc lắm, lấy vương lễ mà an táng Hoành ở phía đông thành Lạc Dương, vời hai môn khách vào phong làm đô úy. Hai người môn khách ra khỏi triều, bảo nhau rằng: “Sở dĩ Điền Hoành tự sát, một là không muốn thờ Hán, hai là sợ năm trăm nghĩa sỹ bị Hán vây nhiều, cho nên mới tự sát, thực là việc làm của bậc đại trượng phu vậy. Hai chúng ta há có thể tham bữa phú quý mà không chết chung nạn này ư?” Rồi bèn đào bên cạnh chỗ mộ Hoành rồi tự vẫn mà chết ở đó. Hôm sau, Hán đế hay tin, kinh hãi nói: “Điền Hoành tự sát cố nhiên là khó, nhưng hai người môn khách đào mộ cùng chết chung lại càng khó hơn. Điền Hoành được lòng người như thế, chỉ e năm trăm người trên hải đảo, bình nhật vẫn nhận ơn của Hoành, nay biết tin Hoành tự sát, tất sẽ làm loạn.” Bèn gấp sai người ra hải đảo, kêu gọi chúng nhân đầu hàng. Năm trăm người nghe tin Điền Hoành tự sát mà chết, bèn cùng nhìn nhau, than khóc rằng: “Đại vương vì chúng ta sang Hán mà chết, chúng ta lại riêng cầu được sống ở đây ru?” Liền cùng tự sát mà chết. Sứ Hán thấy chúng nhân cùng trượng nghĩa mà tử tiết như thế, vội vàng quay về gặp Hán đế, tâu rõ mọi việc, đế càng kinh hãi, nói: “Điền Hoành ở trên hải đảo lâu nay, ta rất lấy làm lo, nay đều tự sát cả, thế là trừ được mối họa tâm phúc cho ta vậy! Nhưng Quý Bố, Chung Ly Muội từ bấy đến giờ vẫn không biết là ẩn núp ở đâu? Xưa, trầm thua trận ở Tuy Thủy, hai kẻ ấy làm nhục ta lắm, khá truyền bố trong ngoài, ai có thể bắt được chúng sẽ thưởng cho ngàn vàng. Lại lệnh cho các nước phải truy lùng nghiêm ngặt, nếu kẻ nào che giấu không đem nộp cũng phải chịu cùng tội như thế.”

Lại nói, Quý Bố mới đầu ẩn ở nhà Chu Trường ở Hàm Dương. Chu Trường nhân nghe thấy Hán đế treo thưởng bắt Bố gấp lắm, bèn bảo Bố rằng: “Vua Hán tìm tướng quân gấp lắm, nếu biết là

ẩn nấu ở nhà tôi, thì chẳng những làm lụy cho họ tộc tôi, mà với tướng quân cũng không ích gì. Vì vậy nay tôi đặc biệt mời tướng quân cùng bàn xem có kế gì hay.” Bồ nói: “Hiện công chớ lo, tôi sẽ tự có cách che giấu.” Bèn cắt hết đầu tóc mình đi, xích cổ làm nô bộc, rồi tự đến bán mình cho Chu Gia ở nước Lỗ. Chu Gia thấy Bồ tuy tuy xích cổ làm nô bộc, nhưng đi đứng động tĩnh khác hẳn kẻ tầm thường, trong lòng bèn biết đó chính là Quý Bồ. Bỗng một hôm, nghe nói Hán đế treo thưởng bắt Bồ rất gấp, bèn gọi Bồ lại hỏi rằng: “Người chính là Quý Bồ - tướng Sở. Nay, Hán đế ban chiếu truy lùng người rất gấp, mà người lại ẩn núp ở nhà ta, e rằng sẽ làm lụy đến cả họ, ta muốn đem người đến Lạc Dương dâng lên Hán đế, người thấy thế nào?” Bồ nói: “Ta đúng thực là Quý Bồ - tướng Sở đây, nhân mai danh xích cổ làm nô bộc, tự bán đến nhà ông, được ông đãi rất hậu. Nay, Hán đã treo thưởng bắt tôi gấp như thế, ông hãy đem tôi đến gặp Hán đế, thì sẽ được thưởng ngàn vàng, đó cũng coi như tôi báo đáp ông vậy.” Chu Gia than bảo: “Tôi có thể hãm người vào chỗ chết mà tham cái thưởng ngàn vàng ư? Dẫu có được đại phú, nhưng lòng thực bất nhẫn vậy. Tôi có người bạn là Hạ Hầu Anh, hiện đang ở Lạc Dương, với tôi vốn thân thiết từ nhỏ, tôi sẽ vì ông mà đến gặp người ấy, để cứu tính mệnh ông xem sao.” Bồ cảm tạ nói: “Nếu mình công chịu cứu vớt tôi như thế, thực gọi là khiến người chết sống lại, xương khô mọc thịt vậy!”

Chu Gia chuẩn bị hành lý, đến Lạc Dương gặp Đổng công Hạ Hầu Anh. Đổng công biết cố nhân từ xa đến, mừng lắm, chào hỏi nhau xong, bày rượu khoản đãi. Chu Gia nhân nói: “Quý Bồ có tội gì, mà Hán đế truy lùng gắt như vậy?” Hạ Hầu Anh nói: “Xưa, Bồ từng mấy phen hãm quần làm nhục Hán đế, vì vậy mà nay truy lùng gấp như thế.” Chu Gia nói: “Bề tôi thì ai chẳng vì chủ mình mà gắng sức như vậy. Nay Hán đế mới được thiên hạ, mà lại lấy điều tư oán truy tìm một người, sao lại tỏ ra cho người thấy không rộng lượng như thế? Vả lấy cái hiện của Quý Bồ, mà Hán truy lùng gấp như thế, ông ta chẳng chạy lên phía bắc sang Hồ, cũng chạy xuống phía nam theo Việt, thì ấy là vứt bỏ trắng sỡ cho nước địch vậy. Ông khá nói với Hán đế, tha tội cho Bồ để rộng đường cầu hiền, thì kẻ sỹ trong thiên hạ, kẻ nào chẳng vưng cổ ngóng đợi làm

bề tôi Hán đế!” Đổng công bèn vào triều kiến Hán đế, tâu rằng: “Quý Bô không có tội, đại vương làm sao lại truy lùng gấp như thế?” Đế nói: “Hán mấy phen làm quấy nhiễu ta, sao vô tội được?” Anh nói: “Quý Bô cũng vì chủ mình, bấy giờ chỉ biết có Sở mà không ở bên cạnh bệ hạ, ấy chính là lòng trung của Quý Bô. Nếu bề tôi nhà Hán ai cũng như Quý Bô, thì bệ hạ còn lo gì thiên hạ chẳng đại trị? Xin bệ hạ tha tội cho một người mà dùng, thì thiên hạ ai cũng sẽ như Bô, đều muốn được đứng trong triều của bệ hạ vậy. Bệ hạ ngôi tôn vạn thặng, đất rộng bốn bể, làm sao lại không thể dung nổi một Quý Bô chứ?” Đế nói: “Đúng như lời khanh, Quý Bô vô tội, Chung Ly Muội cũng vô tội vậy!” Bèn ban lệnh xá tội, tha hết tội cho bọn bề tôi Sở cũ như Quý Bô, Chung Ly Muội, cho phép lập tức tới gặp, sẽ theo đúng như chúc cũ mà trao lại cho, không được trốn tránh mà tự chuốc lấy cái chết.

Đổng công quay về gặp Chu Gia, nói rõ việc Hán đế đã xá tội cho hai người ấy, lại trao nguyên chức cũ cho, cho lập tức tới chầu,



Đổng công xin xá tội cho Quý Bô.

chớ có nghi sợ. Chu Gia cả mừng, bái tạ quay về nước Lỗ, gặp Quý Bồ nói hết mọi sự. Bồ mừng lắm, bái tạ, chuẩn bị hành trang đến Lạc Dương, vào gặp Hán đế. Đế nói: “Người bốn bề không nhà, một thân trôi lốc, làm sao lại trốn đi xa mà không sớm đến gặp ta?” Bồ nói: “Thần, nước tan chúa mất, chỉ hận chẳng thể cùng chết với Bá vương ở Ô Giang, còn mặt mũi nào tới gặp bệ hạ nữa?” Đế nói: “Người bây giờ làm sao vậy khốn ta quá thế?” Bồ nói: “Thần báo đền nước Sở, chỉ lo vậy khốn bệ hạ chưa đủ mà thôi.” Đế vui vẻ nói: “Quý Bồ đáng gọi là trung vậy!” Bèn trao cho chức lang trung. Bồ khấu đầu nói: “Kẻ bề tôi vong quốc, đầu trọc mặt lem, chẳng kham nhậm dụng, phủ phục kính mong bệ hạ ban cho không phải chết là đủ rồi vậy, còn chức quan thì không dám nhận.” Đế nói: “Từ chối chức quan mà chẳng nhận, đó là người không quên đức của Sở; yêu mến lòng trung mà trao chức, đó là trăm hậu đãi người dưới, mà cho họ thăng tiến vậy. Người đã an cư trên đất ta, làm sao lại không nhận quan tước của ta được?” Bồ bèn nhận chức quan, bái tạ lui ra.

Tả hữu lại tâu rằng: “Quý Bồ đã đến theo mà gặp mặt, riêng Chung Ly Muội còn chưa biết đi đâu.” Đế nói: “Chung Ly Muội là danh tướng nước Sở, dũng vượt ba quân, tài trí chẳng kém gì Phạm Tăng, nếu thả đi, rốt thành hậu họa, nên gấp bắt về cho ta.” Tả hữu bèn truyền bố hiếu dụ khắp trong ngoài thành Lạc Dương, gấp rút tìm kiếm Chung Ly Muội. Bỗng thấy có một người mặc áo vải, đi hài cỏ, rong chơi dưới thành Lạc Dương, trông thấy quân tả hữu của Hán vương, cười bảo: “Liệu rằng một Chung Ly Muội có gì mà đáng lo? Ta có một việc lớn, muốn yết kiến Hán đế để nói, nhưng còn chưa có ai tiến dẫn cho.” Tả hữu thấy đó là một người dị thường, lại nghe nói năng chẳng giống người khác, bèn lập tức vào bẩm tấu với Hán đế. Đế bèn vời người đó vào gặp. Chưa biết kẻ ấy là ai, muốn gặp Hán đế nói gì, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ TÁM MƯỜI BẢY]

Lâu Kính bàn dời đô Hàm Dương

Lại nói, kẻ ấy muốn gặp Hán đế, để trình bày đại sự. Đó là ai? Chính là người nước Tề, họ Lâu, tên Kính, từ Lũng Tây tới Lạc Dương. Nhân thấy Hán đế treo thưởng bắt Chung Ly Muội gấp lắm, bèn cười lớn mà bảo với quân tả hữu rằng: "Liệu rằng Chung Ly Muội chẳng qua cũng chỉ là một kẻ bề tôi vong quốc, làm sao đủ để khởi đại sự được? Nay ta có một lời này, vì nhà Hán mà lập cơ nghiệp vạn thế, dựng nền móng vững bền cho con cháu, khiến thiên hạ vững như bàn thạch, mà không có ai dẫn tiến cho." Tả hữu nhân bảm với Hán đế, để bèn mệnh cho vào gặp. Tả hữu bảo Kính: "Ngươi áo vải hài cỏ, e không phải là lễ tiếp kiến quân vương." Kính nói: "Chỗ quê mùa dân dã, tự có ý phục thù của mình. Ta mặc áo vải đi dép cỏ, chính là thường phục, chẳng thể đổi khác được." Rồi cứ thế vào gặp Hán đế. Đế nói: "Ngươi muốn gặp trẫm, có việc thương nghị, chẳng hay ngươi muốn nói chuyện gì?" Kính nói: "Xưa, Bá vương không nghe theo lời Phạm Tăng, bỏ Quan Trung mà đóng đô ở Bành Thành, sau có Hàn Sinh hết sức can gián, bèn bỏ vào vạc mà nấu, Hạng vương vì thế mà mất thiên hạ. Nay bệ hạ dựng đô ở Lạc Dương, vốn chẳng thể sánh với Bành Thành được, mà ý bệ hạ, lại tất muốn hưng thịnh ngang với nhà Chu vậy!" Đế nói: "Phải!" Kính nói: "Bệ hạ giành được thiên hạ, không giống như nhà Chu. Nhà Chu khởi thủy từ Hậu Tắc, tích đức bồi nhân mấy trăm năm, đến Vũ vương mới phạt Trụ mà có thiên hạ. Kịp tới Thành vương tức vị, lấy Lạc Ấp làm trung tâm trời đất, chư hầu bốn phương nạp cống phụng chúc, đường đi đều ngang nhau.

Có đức thì dễ hưng, mà vô đức thì dễ vong, cho nên nhà Chu khi thịnh thì chư hầu tứ di, chẳng đâu không quy phục. Kịp tới lúc suy, thì thiên hạ chẳng triều, nhà Chu cũng không thể chế phục được, chẳng phải là đức bạc, mà là hình thế yếu vậy. Nay bệ hạ khởi tự Phong Bái, kéo Thục Hán mà định Tam Tần, cùng đánh nhau với Hạng Vũ ở Huỳnh Dương, Thành Cao, lớn nhỏ hơn bảy mươi trận, khiến người trong thiên hạ gan nảo lầy đất, thương đau không gương nổi, mà lại muốn hưng thịnh sánh ngang nhà Chu, thì thần trộm cho là lắm vậy! Phàm đất Tần, có sông ngăn núi chắn, có bốn ải kiên cố, thốt nhiên có việc cấp bách, thì trăm vạn quân có thể lập tức tập hợp. Phàm tranh đấu với người, chẳng chẹn được họng, giậm được lưng, thì chẳng thể toàn thắng được vậy. Nếu bệ hạ lại bỏ nơi ấy mà nhất định muốn dựng đô ở Lạc Dương, giả như ngày sau thế yếu, chẳng thể không chế thiên hạ, khiến cho chư hầu chặn giữ mất đất Quan Trung hiểm yếu, thì cái việc như Tần Chính, Hạng Tịch có thể thấy ngay lập tức vậy. Đó là việc thiên hạ đại sự, thần xin vì bệ hạ mà nói, chính là sự nghiệp muôn đời, nền móng vững bền cho con cháu vậy.”

Hán đế bèn hỏi quần thần. Quần thần đều là người Sơn Đông, tranh nhau nói rằng: “Đời Chu dựng đô ở Lạc Dương, mấy trăm năm không suy. Thủy Hoàng dựng đô ở Hàm Dương, chưa đầy hai đời thì mất. Lạc Dương phía đông có Thành Cao, phía tây có Hào, Mẫn⁽¹⁾, dựa sông Hà, nhìn sông Lạc, vững bền đủ để trông cậy vậy.” Để lại hỏi Trương Lương, Lương nói: “Lạc Dương tuy có cái bền vững ấy, nhưng bốn bề thụ địch, chẳng phải đất dựng võ. Quan Trung, bên trái có Hào Sơn, bên phải có Hàm Cốc, đồng đất Lũng Thục phì nhiêu ngàn dặm, ngăn ba mặt mà cô thủ, giữ một mặt mà không chế chư hầu. Nơi đó chính là thành vàng ngàn dặm, là chốn thiên phủ. Lời Lâu Kính nói phải lắm.” Vì vậy, Hán đế bèn theo lời Kính, chọn ngày khởi giá thiên đô đến Hàm Dương, phong cho Lâu Kính làm Phụng Xuân quân, tặng cho mang họ Lưu. Lại ban chiếu thiên hạ, lấy tháng giêng là tháng Dần làm đầu năm, từ đó bèn dựng đô ở Hàm Dương, thiên hạ vô sự. Quần thần cùng dâng biểu mừng rằng:

(1) Tức Hào Sơn, Mẫn Trì.

“Bệ hạ đem thánh thần an định bốn phương, lấy uy đức chế phục muôn nước, Hoa, Di gồm một, lễ nhạc đồng văn. Ban lời thề sơn hà đối lệ, mừng tụ hội long hổ phong vân. Dụng tỏ hung vận, cho dòng dõi lớn nhỏ sinh sôi; gây dựng hoàng đồ, nên nối tiếp muôn đời thể thống. Trước tới Sa Uyển, nổi vương khí mà theo vua; sau gởi Hử Cương, khóa khói mây mà tỏ đẹp. Lam Sơn vây phải, Hoa Nhạc vòng đông. Dựa Chung Ly Muội để làm thành, ấy hiểm trở trời xây sừng sững; thuận Kinh Vị mà thủ thế, thực uy hùng đất dựng tự nhiên. Điện an thiên phủ, ngồi hưởng kim thang. Thần cũng được cùng gọi ơn vua, chung xem thuở Hạ. Được lên cảnh đẹp Bồng Lai, theo tới đài tiên Phượng Chử. Chúng thần không khỏi mừng vui mà nhảy nhót hân hoan rất mực.”

Hán đế xem biểu mừng lắm, bày yến tiệc khao thưởng quần thần, xong mới ai nấy giải tán.

Hán đế một mình ngồi ở tiện điện, nhân nghĩ Chung Ly Muội bấy lâu vẫn không thấy tới yết kiến, e rằng mưu họa còn ẩn giấu, rất sẽ gây hậu họa, hôm sau bèn vời các bề tôi tới hỏi rằng: “Chung Ly Muội bấy lâu không tới yết kiến, mà các người không một ai biết hay sao?” Quý Bố bước ra tâu rằng: “Thần khi trước cùng trốn chạy với Chung Ly Muội, từng hỏi ông ta định chạy tới đâu lánh nạn, ông ấy cũng không giấu giếm, nói rằng Hàn Tín vốn là chỗ bạn cũ rất thân thiết với mình, muốn chạy đến chỗ Tín trốn tránh, nhưng không biết bây giờ còn ở đó hay chẳng?” Đế nghe lời Bố nói, lại càng thêm ngờ lo, gọi Trần Bình hỏi rằng: “Hàn Tín che giấu Chung Ly Muội, tất có thâm ý, ta muốn sai người tìm hỏi rõ sự thực, để bắt lại mà trừ cho khỏi hậu họa, nhưng chẳng hay nên dùng kế gì thì có thể bắt được?” Bình nói: “Việc này không thể nóng vội, cũng không thể trì hoãn. Vội thì kẻ kia sẽ chuyển dời sang chỗ khác, e rằng khó mà bắt được. Hoãn thì dưỡng hổ thành họa, rất ắt sinh loạn. Bệ hạ nên sai một kẻ tâm phúc, giả thác việc khác, mà ngầm tới dò hỏi, nếu quả Chung Ly Muội ở chỗ Tín, thì dùng lời nói mà xui khích, khiến hắn tự giết đi, thì ấy là tốt nhất.” Đế lập tức sai Tùy Hà đi, dặn rằng: “Đến Sâm Châu tu tạo lăng mộ cho Nghĩa đế, tiện đường qua Tây Sở gặp Hàn Tín, nghe ngóng tin tức về Chung Ly Muội. Nếu quả Muội ở đó, người hãy xui khích

như thế như thế..., khiến Hàn Tín giết Chung Ly Muội đi để trừ hậu họa, thì đó là công của ngươi vậy.”

Tùy Hà nhận mệnh Hán đế, lập tức tới nước Sở. Đến Sở rồi, Hà vào gặp Hàn Tín, nói rằng mình tới Sâm Châu để tu tạo lăng tẩm cho Nghĩa đế, nhân nhớ đến ân đức ngày trước của đại vương, nên đặc biệt tới thăm. Tín mừng lắm, bày rượu khoản đãi. Tín hỏi những việc lớn nhỏ trong triều, Tùy Hà đều nhất nhất nói cho biết rõ. Nhân thấy tả hữu không có ai, Hà bèn lại gần ghé tai Tín nói: “Bữa trước có kẻ cáo giác đại vương che giấu cho Chung Ly Muội ở trong phủ, nhưng Hán đế quát rằng: ‘Sở vương được nhận phong một nước, há có lẽ nào lại dung túng kẻ phản thần?’ Hán đế tuy không tin, nhưng tả hữu đều có sàm ngôn, lại nghe Quý Bố nói Chung Ly Muội từng hẹn rằng tới chỗ đại vương lẩn trốn, nay cả triều ai cũng biết, duy có Tiều thừa tướng mấy phen bảo hộ cho, nên Hán đế vẫn còn do dự vậy. Tôi nhận ơn tri ngộ của đại vương, nên không dám giấu giếm, mới đặc ý vì đại vương mà nói, đại vương nên gấp xử trí ngay, để chặn kẻ khác khỏi điều ra tiếng vào. Nếu không, e rằng việc này tiết lộ ra, thì đại vương sẽ thành trọng tình bạn mà khó tránh cái tiếng phụ quốc. Công khai quốc cũng thành công cốc. Đại vương hãy nghĩ cho kỹ.” Hàn Tín bị Tùy Hà nói một thôi, im lặng hồi lâu, lấy làm hối hận lắm, dần mới nói rằng: “Cứ như lời đại phu nói, thì phải làm thế nào mới có thể khiến hoàng đế khỏi ngờ, mà chúng nhân hết nói?” Tùy Hà nói: “Chỉ cần giết Chung Ly Muội, dâng đến Hàm Dương, thì tự nhiên chẳng có việc gì nữa vậy.” Tín nói: “Chung Ly Muội là bạn cũ đã mấy chục năm của ta, làm sao nhẫn tâm mà giết được?” Hà nói: “Nếu đại vương lại trọng tình bạn mà khinh phép nước, thì họa sẽ chẳng kịp trở tay vậy!” Tín nói: “Đại phu nói rất phải, hãy để ta nghĩ thêm đã!”

Hàn Tín lại cùng Tùy Hà uống mấy chén, rồi từ biệt đi ra. Hàn Tín vội đến gác nhỏ ở hậu hoa viên, gặp Chung Ly Muội, nói lại hết việc ấy. Muội nói: “Tướng quân định xử thế nào?” Tín nói: “Chỉ có tôn quốc pháp, đem thủ cấp dâng đến Hàm Dương, để tôi khỏi mắc họa thôi.” Muội nói: “Nếu tôi còn thì Hán vương còn không dám hại tướng quân. Chứ nếu tôi mất thì Hán vương tất tiện tay mà giết tướng quân vậy.” Tín trầm ngâm chưa quyết, bèn có ý



"Nếu tôi mất thì Hán vương tắt tiện tay mà giết tướng quân vậy."

không giết Muội nữa. Tùy Hà ở đó mấy hôm, không thấy có động tĩnh gì, lập tức bí mật sai người đưa thư về bẩm với Hán đế, rồi từ biệt Tín đến Sâm Châu.

Lại nói, Hán đế tan buổi chiều sáng, đang cùng quần thần bàn việc, thì bỗng có tả hữu vào bẩm, có một người đến bẩm việc cơ mật muốn yết kiến. Đế cho vào, kẻ ấy tới gần liền tâu rằng: "Hàn Tín từ sau khi được phong nước Sở, đoạt ruộng của dân để an táng cha mẹ, bày binh mã mà nhiều như quận huyện, che giấu tướng của vong Sở là Chung Ly Muội, không chịu xuất thú, từ lâu ôm chí khác, thực ý muốn mưu phản. Thần đã dò hỏi thực tình, ngày đêm phi báo bệ hạ. Xin bệ hạ gấp sớm tính liệu!" Đế nghe tâu, gọi bọn Trần Bình nói: "Hàn Tín cậy công làm bừa, bấy giờ đã định giữ Tề mà mưu đại sự, về sau đổi phong sang Sở, trong lòng oán vọng, nay xem việc che giấu Chung Ly Muội, không chịu đầu thú, càng thấy rõ cái ý mưu phản." Quần thần nghe Hán đế nói,

ai nấy cùng hăng hái đòi đem quân đến đánh, Trần Bình bèn tâu rằng: "Không nên! Hàn Tín chẳng phải như những tướng khác. Đất hiện đang giữ lại ở nơi Hoài Sái xung yếu, quân mặc giáp có tới mấy chục vạn, nếu như sinh biến, thì thế lực khó mà đương nổi, há lại chỉ mạnh như Hạng vương mà thôi đâu? Các tướng nhất thời bất bình, muốn cùng đánh nhau với Tín, nhưng tôi biết chắc rằng, chúng ta không đánh thì thôi, chứ đánh thì tất sẽ thua!" Hán đế nói: "Cứ như lời tiên sinh nói, thì nên xử trí thế nào?" Bình nói: "Cứ như ngu kiến của thần, Hàn Tín phải dùng trí mà bắt, chứ chẳng thể dùng sức được." Đế nói: "Trí ấy thế nào?" Bình nói: "Thần có một kế, chẳng cần động đến can qua, mà có thể khiến Hàn Tín thúc thủ chịu bị bắt, bệ hạ tự nhiên hết cái họa về sau." Chẳng hay kế ấy thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HÔI THỨ TÁM MƯƠI TÁM]

Hán đế giả ra chơi Vân Mộng

Lại nói, Hán đế hỏi kế Trần Bình, Bình nói: “Hàn Tín biến trá trăm chiều, không ai có thể lường được. Cứ như ngu kiến của thần, chỉ có cách là bệ hạ giả ra chơi Vân Mộng, thì có thể bắt được Tín vậy. Phàm, bậc thiên tử đời xưa bốn mùa tuần thú, tùy ý đông tây nam bắc, đâu cũng có thể được, để xem dân phong. Nay bệ hạ nên mệnh xa giá xuất du Vân Mộng, hội chư hầu ở phía tây nước Sở, truyền chỉ cho chư hầu kẻ nào hoàng đế tuần du mà không tới, sẽ sai tướng đem quân đến đánh. Hàn Tín nghe bệ hạ xa giá đến Sở, tất ra ngoài thành chờ đón, đợi đến khi Tín tới yết kiến, sẽ lập tức sai võ sỹ bắt lại. Như thế thì chỉ cần sức một người là đủ, chẳng hơn là cho các tướng nhọc quân động chúng kéo tới, rồi sau mới quyết được thắng bại hay sao?” Hán đế nghe lời Bình mừng lắm, bèn hạ chiếu cho các chư hầu ở miền đông rằng: “Tháng mười hai, mùa đông năm thứ sáu, Canh Tý, trẫm xa giá đến Vân Mộng, hội chư hầu, để xem xét dân chúng địa phương, muốn tìm tài phong tục bốn phương để làm lệnh điển, cho thiên hạ thấy. Nếu kẻ nào không tới, sẽ sai tướng đem quân đến đánh.” Để cùng văn võ quần thần, ra khỏi Hàm Dương, đến Trần Sái, bọn Anh Bố, Bành Việt từ mạn đông nghênh tiếp Hán đế.

Hàn Tín nghe thấy chiếu chỉ của Hán đế, cùng tả hữu bàn rằng: “Hôm trước Tùy Hà có nói Hán đế biết ta che giấu Chung Ly Muội, có kẻ sàm ngôn hại ta, muốn ta giết Chung Ly Muội để chặn họng chúng, nhưng ta niệm tình Chung Ly Muội vốn là bạn cũ, chẳng nhẫn tâm mà giết. Không ngờ đế lại xuất du Vân Mộng, nếu biết ta che giấu Chung Ly Muội, nhất định sẽ nghi ta có

bụng khác. Chi bằng nay lại y theo lời Tùy Hà, giết Muội mà đến gặp đế, để giải mối ngờ, mà bịt miệng thiên hạ vậy.” Bèn đến hậu hoa viên gặp Chung Ly Muội, nói rõ: “Hán đế xuất du Vân Mộng, e là biết ông ở chỗ tôi, quyết ngờ tôi và ông thông đồng với nhau, như thế chẳng những vô ích cho ông, mà cũng vô ích cho tôi. Nay tôi định giết ông mà dâng Hán đế, để cởi tội của mình, đó cũng là bất đắc dĩ vậy, ông cũng chớ nên oán hận.” Muội nói: “Tướng quân chớ có tự lầm! Hôm nay Hán đế giết tôi, chẳng bao lâu sẽ tiện tay giết nốt tướng quân. Lời nói lần trước, chẳng phải tôi nói lừa tướng quân đâu.” Tín nói: “Thà đế phụ tôi, tôi cũng quyết giết ông, để tỏ rõ tôi không có bụng làm phản vậy.” Muội bèn lớn tiếng mắng rằng: “Tên chui háng kia, sao lại vô tình như thế! Chẳng nghĩ đến cái nghĩa của ta ngày trước chút nào thế! Chỉ hận rằng ta không được thấy ngày mi phải chết mà thôi!” Nói rồi bèn cầm đao tự vẫn mà chết.

Chung Ly Muội tự sát rồi, Hàn Tín bèn đem đầu Muội đến Vân Mộng gặp Hán đế. Đế nói: “Chung Ly Muội ẩn núp đã lâu, nay thấy ta xuất du Vân Mộng, cơ sự đã lộ, sau đó mới đến gặp, chẳng phải là bản tâm người muốn giết Muội vậy.” Rồi quát võ sỹ trói ngay Hàn Tín lại. Hàn Tín kêu to rằng oan, đế nói: “Làm sao người lại bị oan?” Tín nói: “Thần là khai quốc công thần của bệ hạ, không có tội mà bị trói, thế chẳng phải oan khuất sao?” Đế nói: “Người an táng cha mẹ mà xâm đoạt ruộng dân, khiến bách tính tức giận mà không dám nói ra, tiếng oán thán đầy đường, chẳng xứng là một vị vương gia phen giậu, đó là một tội; vô sự mà dàn quân ra vào, để tỏ uy vũ, khiến người bốn phương trông thấy chẳng ai không lạnh lòng, đó là hai tội; Chung Ly Muội là tôi nước Sở, người vô cơ che giấu trong nhà, ý đồ dùng làm vuốt nanh tâm phúc, đó là ba tội. Có ba tội ấy, thì sự làm phản đã lộ rõ, vì vậy mà ta trói người, người có gì để nói nữa đây?” Tín nói: “An táng cha mẹ, dàn quân ra vào, che giấu Chung Ly Muội, ba việc ấy đều có thể phân giải. Xưa, khi thần còn áo vải rất nghèo túng, cha mẹ chết không có chỗ chôn, phải chôn trộm trên đất của người. Nay nhận phong vương tước, cũng muốn cho cha mẹ được vẻ vang, mới khởi tạo phần mộ. Đất dân lân cận, xây dựng tường vây, không tránh khỏi lấn chiếm chút ít, thần mới đầu cũng không biết, chứ nào phải dám



Hán đế hạch tội Hàn Tín.

có ý chiếm đoạt đầu. Dàn quân ra vào, cũng chẳng phải là dám vô sự nhiễu dân, mà là vì bệ hạ mới được thiên hạ, những dư đảng của Sở vẫn còn, nếu chẳng tỏ cho chúng thấy uy vũ, thì lòng người không biết sợ hãi, e lại sinh loạn. Thần thường luôn đem quân ra tuần, chính là muốn vì bệ hạ mà trừ lũ giặc tàn để an địa phương vậy. Chung Ly Muội với thần vốn là bạn thân cũ, khi thần ở Sở, Hạng Vương mấy phen muốn giết thần, may đều được Muội cứu khỏi chết, thần không dám bội ơn, vì thế mới che giấu trong nhà, chính muốn tới gặp bệ hạ, tâu rõ tài năng, mà mong lưu dụng. Nay nghe bệ hạ tin nghe theo lời sàm báng, mới bắt đắ dĩ phải giết mà đến trình bệ hạ. Thần không hề có ý gì khác, làm sao lại có tội?" Đế nói: "Ngươi thưở trước phật Tề, chẳng thèm nhìn đến công lao thuyết hàng của Lịch sinh, nhất định trái chiều mệnh mà lấy nước Tề, để xin làm giả vương, thì ngươi đã có cái ý muốn tự tiếm quyền. Sau, ta bị quân Sở vây khốn ở Thành Cao, nhiều lần cầu cứu, song ngươi chỉ ngồi xem thắng thua, không có chút ý cứu viện nào. Đến khi đối phong ở Sở rồi, ngươi trọn ngày buồn

bực không vui, lòng người phản phục bất định, rối tắt làm loạn. Nay ra tuần du Văn Mộng, biết người tắt sẽ đến gặp, nên mới bắt được, người có gì để nói nữa?" Tín nghe Hán đế nói, thở dài nói: "Quả đúng như người ta vẫn nói: '*Chim bay hết, cung tốt cất; thỏ lấu chết, chó săn thịt; nước địch diệt, mưu thần giết.*' Thiên hạ đã định, ta cố nhiên phải chết!" Hán đế nghe Tín nói, còn do dự chưa quyết, bèn thu lại ấn Sở vương, còn người vẫn trối ở sau xe.

Xa giá Hán đế đi đến Văn Mộng. Còn cách ba mươi dặm, sắc trời đã tối, Hán đế xuống xe, cưỡi con ngựa bạch long, lỏng cương ruổi đến bên khu rừng lớn. Vừa vào rừng, chợt con long mã hí vang, để nghỉ trong rừng tắt có thích khách, bèn lập tức lệnh cho Phàn Khoái đem theo một trăm người vào rừng xem xét. Khoái vào rừng tìm kiếm, thì thấy một tráng sỹ, tuổi gần ba mươi, khoác cung đeo tên, nấp ở trong rừng. Khoái lập tức bắt lấy đem nộp cho Hán đế. Đế nói: "Người là ai mà ẩn núp ở đây?" Kẻ ấy nói: "Thần chỉ là một người trẻ tuổi ở Hoài Âm, được hậu ân của Sở vương Hàn Tín. Hôm qua hay tin bệ hạ không rõ vì tội gì mà trối Tín, nên thần núp ở trong rừng này, đợi Tín đi qua thì cướp lại mà thôi." Đế nói: "Người chẳng phải muốn cướp Tín, mà thực muốn bắt ta. May nhờ con long mã cảnh báo, ta chưa bị người hại. Nếu như ta làm mà vào rừng, tắt mất độc thủ của người rồi!" Bèn lệnh cho tả hữu đánh chết. Quân tả hữu vung chùy vàng đập chết tráng sỹ ấy. Hàn Tín ở sau xe, nghe nói thiếu niên nấp trong rừng bị giết, thì lấy làm thương tiếc vô cùng.

Xa giá Hán đế nghỉ lại ở Dương Dịch, hôm sau thì khởi hành, qua Lạc Dương, đến Quan Trung. Quân thần triều kiến xong, đại phu Điền Khảng tâu rằng: "Bệ hạ bắt được Hàn Tín, cai trị Quan Trung, mà nên sự nghiệp muôn đời, công lao lớn lắm. Nay nghe người ta nói, bệ hạ vờ ra chơi Văn Mộng, đóng cũi Hàn Tín đem về, thần thấy vậy nên không dám giấu giếm. Vả, Quan Trung là nơi hình thắng của Tần, có núi sông vây bọc hiểm trở, cách Trung Nguyên ngàn dặm, dầu có trăm vạn quân cầm giáo, thì Tần cũng chỉ cần hai để chống lại trăm vạn. Địa thế tiện lợi, kéo quân xuống chư hầu cũng như đội chậu nước từ trên mái nhà xuống. Còn đất Tề, phía đông có Lang Nha, Tức Mặc phì nhiêu, phía nam có Thái Sơn vững chãi, phía tây có sông Hoàng Hà ngăn cách, phía bắc

có biển Bột Hải lấy lợi, đất vuông hai ngàn dặm, dầu có trăm vạn quân cầm giáo, từ xa cách ngoài ngàn dặm, Tề cũng chỉ cần hai để chống lại mười vạn. Hai đất này đều là công lao của Tín, nay bệ hạ ngồi hưởng đất Tần, ngày khác lại phong cho con em thân thuộc làm Tề vương, mà lại nghe lời người muốn giết Tín, thì thần cho rằng bệ hạ ít ân huệ lắm vậy.” Đế nói: “Lời đại phu đúng là có lý. Nhưng Tín từ lâu đã có chí khác, e rằng rốt sẽ làm loạn, trăm chẳng thể khỏi nghi lòng.” Điền Khảng nói: “Nếu như bệ hạ nghi Tín, thì cứ cho ở lại Hàm Dương, không trao cho binh quyền nữa, thì tự nhiên không có gì phải lo cả.” Hán đế theo lời, lập tức sai người áp giải Tín về kinh, lập tức tha cho, lại gặp mặt dụ rằng: “Tướng quân từ khi bỏ Sở theo Hán, trăm dựng đàn phong tướng, trao cho chức lớn, trăm đổi đãi với tướng quân chẳng bạc. Sau lại phong cho đất Tề, rồi đổi đất Sở, thụ phong vương tước, điển lễ báo công, có thể nói là rất hậu. Chẳng ngờ, tướng quân lại nuôi giầu bề tôi của Sở, có ý mưu đồ. Nay trời đem đến đây, vốn muốn xử tội nặng, nhưng nghĩ đến công đầu mở nước, tạm miễn tội cho, lại phong làm Hoài Âm hầu, theo về trong triều đợi sai khiến. Nếu như biết gột sạch hạnh cũ, một lòng báo quốc, thì trăm sẽ lại chiếu vương tước mà phong thưởng, quyết không phụ công phá Sở của tướng quân.” Hàn Tín bèn tạ ơn lui ra, buồn bã không vui, cáo ốm không vào chầu, vì then phải đứng cùng hàng với bọn Giáng hầu vậy!

Từ đấy, Hán đế ở Hàm Dương vô sự, sai Thúc Tôn Thông định điển lễ, Tiêu Hà soạn luật, lập tông miếu xã tắc, sách phong Lưu Doanh làm thái tử, để cứ năm ngày lại đến chầu Thái công, như lễ cha con người nhà. Gia nhân tả hữu của Thái công nói: “Trời không có hai vùng nhật, dân không có hai ông vua. Nay hoàng đế dầu là con, nhưng lại là vua thiên hạ. Thái công theo như trong một nhà mà nói, thì là cha con, nhưng lấy quốc gia mà luận thì là quân thần. Há có chuyện chủ nhân mà lạy thần hạ ư?” Thái công mới hiểu ra là thất lễ, bèn đợi đến hôm Hán đế tới chầu, Thái công bèn ôm cái chổi đứng ở bên cửa⁽¹⁾. Hán đế trông thấy thất kinh, vội đỡ Thái công, nói: “Đại nhân làm sao lại làm theo

(1) Ý nói quét dọn sân ngõ để đón khách, là lễ tự khiêm xưa.

lễ này?" Thái công nói: "Hoàng đế là chủ muôn người, há có thể vì một mình ta mà làm rối phép thiên hạ ư?" Vì vậy, để bèn mệnh quần thần, bàn tôn Thái công làm thái thượng hoàng, ban chiếu cáo với thiên hạ rằng:

"Chí thân của người ta, chẳng gì bằng cha con. Cho nên, cha có thiên hạ thì truyền cho con, con có thiên hạ thì tôn xưng cha, ấy là cái tốt bậc của đạo làm người vậy. Trước kia, thiên hạ đại loạn, binh cách liên miên, muôn dân thống khổ, trăm phải thân mang giáp cầm gươm, tự lĩnh sỹ tốt, xông pha nguy nan, dẹp được Tần loạn, mà lập chư hầu, ngưng binh nghỉ dân, thiên hạ đại định, ấy đều là nhờ giáo huấn của Thái công vậy. Chư hầu, tướng quân, quần thần, đại phu đã lập trăm làm hoàng đế, mà Thái công chưa có tôn hiệu, nay trăm tôn Thái công làm thái thượng hoàng."

Quần thần đều chúc mừng. Hán đế lại bày yến tiệc thết đãi quần thần.

Bổng có sứ đến báo rằng: "Quan tể huyện Mã Ấp cho người phi báo tin tức, nói rằng, Hàn vương Cơ Tín nhân Hung Nô đánh gấp, bèn đem quân mã bản bộ cùng mưu phản, xâm chiếm Thái Nguyên. Bọn Vương Hoàng, Man Khâu Thần người Bạch Thổ bàn nhau lập tướng nước Triệu xưa là Triệu Lợi làm vương, tụ tập quân chúng ba mươi vạn, cướp bóc quận huyện, dân sống không yên, xin bệ hạ đem quân đến tiêu trừ." Hán đế nghe tâu, vội gọi bọn Trần Bình vào bàn. Có người muốn điều quân ở lân cận cùng đến chặn đánh, có người muốn sai tướng kéo thẳng đến Thái Nguyên chinh thảo, mọi người cùng tranh luận rồi bởi chưa định thế nào. Đế nói: "Sở kiến của các người chưa đủ để chế phục lũ hung tặc, trăm nên đem đại quân tới đó, điều động binh mã các lộ đánh phá, mà xông thẳng sang đất bắc, khiến quân giặc không dám lại diên cuồng nữa." Chưa rõ Hán đế ngự giá thân chinh thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ TÁM MƯỜI CHÍN]

Hán Cao để binh khốn Bạch Đằng

Lại nói, Hán đế muốn thân chinh Hàn vương, trước tiên sai mười thiên hộ đến các nơi Thái Nguyên, Bạch Đằng, thám thính hư thực. Rồi để đi sau lĩnh ba mươi vạn tinh binh, đại tướng có bọn Phàn Khoái, Tào Tham, Cật Hấp, Lư Oản hai mươi người, sai Tiêu Hà giữ Quan Trung. Lại nói, Hàn vương Cơ Tín ở Tấn Dương, Mặc Đốn⁽¹⁾ ở Đại Cốc, hai nơi đều biết Hán đế sai người thám thính tin tức, bèn đem hết quân mã tinh nhuệ cùng trâu dê gia súc giấu hết ra sau núi, chỉ để một số quân già yếu cùng bò dê gầy ốm ở ngoài doanh trại. Mười thiên hộ thấy thế, vội về tâu Hán đế. Bấy giờ quân Hán đã đến Triệu Thành, đế bèn định khởi binh kéo đến ngay. Bọn Trần Bình can rằng: “Hung Nô che giấu quấy quyết, lại thêm Cơ Tín cùng tụ bạ, e là có biến trá, vẫn nên sai người đích đáng đi dò hỏi rõ thực tình, mới có thể tiến binh.” Đế nói: “Mặc Đốn, Cơ Tín đều có mệnh, nhưng so với sáu nước của Hạng Vũ làm sao bằng được?” Bình nói: “Mặc Đốn cũng là một kẻ địch mạnh, không thể coi thường.” Đế lại sai Lưu Kính đi dò xét. Kính đi mấy ngày, quay về tâu Hán đế rằng: “Hai nước đối địch, chính nên khoe sức mạnh của mình để kẻ kia thấy chỗ sở trường của mình. Nay, chỗ đóng quân của Mặc Đốn toàn là quân lính gầy gò già yếu, chỉ thấy sở đoản chứ không thấy sở trường, đó tất là mạnh mà tỏ ra là yếu, cố ý đem kỳ binh lính khỏe ẩn núp ở chỗ khác, rồi để những quân già yếu hiển lộ ra, muốn bệ hạ thấy thế mà không cho rằng chúng mạnh. Nếu như không biết

(1) Tên của thiên vu Hung Nô.

mà lầm phạm vào địa phận, tất bị chúng vây khốn. Bệ hạ nên sai tướng trình sát, quả đúng sự thực, rồi sau đó bệ hạ hãy tiến binh cũng chưa muộn.” Hán đế quát bảo: “Người lấy miệng lưỡi được làm quan, nay bèn nói bừa chuyện mạnh yếu, ngăn cản quân ta, khiến lòng người dao động. Tất là người đã nhận lời riêng của Hàn vương, nên mới đem chuyện ấy mê hoặc quân ta!” Bèn lệnh cho tả hữu đem Lưu Kính gông lại giam ở Triệu Thành, rồi gấp truyền chỉ cho ba quân nhổ trại lên đường.

Quân đến Bình Thành, trước tiên cho Phàn Khoái đi xem xét, quả thấy Mặc Đốn quân mã thiếu tề chỉnh, thế quân rất yếu, đồn binh ở Tiểu Tùng Sơn, phía bắc thành, ước chừng không quá vài vạn, quay về tây, để cười bảo: “Lưu Kính thông mưu với bắc phiên, sợ đại binh của trẫm tới nơi, bèn về nói có kỳ binh mai phục sau núi, muốn trẫm án binh bất động, còn chúng thì nhân đêm tối mà trốn xa đi. Xem ra lũ hèn mọn này thực đánh dễ như bẻ cành mục, ta còn có gì phải sợ!” Rồi lập tức huy động ba quân, gấp tiến vào thành. Hán đế vào trung quân ngồi, điểm duyệt ba quân xong xuôi, thì trời đã gần tối. Chỉ nghe ngoài thành có tiếng pháo nổ rung trời khắp bốn phía, không biết có bao nhiêu quân mã, đội đất mà đến. Đế vội sai người lên thành trông xem, về báo rằng: Khắp một dải xung quanh thành, chẳng đâu không thấy quân Hung Nô, khác hẳn với quân Sở ngày trước, đông mạnh kể hàng trăm vạn, trông xa mấy chục dặm, đều thấy có người cầm đuốc liên miên không dứt. Đế nghe báo, giật mình nói: “Hối rằng ta không nghe lời Lưu Kính, quả trúng gian kế này!” Lại vời Trần Bình nói: “Cô thành bị vây, giặc phiên thế mạnh, làm sao bây giờ?” Bình nói: “Quân phiên tính hay tranh giành mà thích đánh nhau, khi lâm trận thì dững cảm xông xáo, quân ta tất nhiên không thể đem sức mà đánh được, chỉ có thể dùng kỳ binh làm mê hoặc chúng, mới ra khỏi được trùng vây này, nếu không e rằng khó mà địch nổi.” Đế nói: “Kế như thế nào?” Bình lại gần, ghé tai nói: “Thần nghe, Mặc Đốn thường ngày rất sủng ái yên chi⁽¹⁾, phạm mọi việc tất nghe theo ý yên chi chủ trương, không xa rời nửa bước, Mặc Đốn không dám nạp thêm cơ thiếp nào khác. Hiện thần có đem theo

(1) Cách gọi của vợ chính thiên vu Hung Nô vào đời Hán.

một người, họ Lý tên Chu, người này rất giỏi vẽ tranh, liền mấy tối sẽ cho ông ấy vẽ một bức tranh mỹ nhân, trang sức ngũ sắc, cực kỳ diễm lệ. Nay mật sai một, hai người đem ngàn vàng, ngấm đến mua chuộc tả hữu trong doanh quân phiên, ngoài ra lại chuẩn bị vàng ngọc cùng bức tranh này chuyển cho yên chi, nói rằng nếu Mặc Đốn đánh thành gấp quá, thì sẽ đem mỹ nhân này đến dâng, xin phu nhân chuyển lời giúp. Yên chi trông thấy bức tranh mỹ nhân này, tất sợ Mặc Đốn nạp dụng sẽ đoạt mất súng ái của mình, nhất định khuyên Mặc Đốn lui binh. Đợi quân mã của Mặc Đốn lui rồi, bệ hạ hãy đem đại quân mà ra, thì có thể thoát được vòng vây này vậy.” Để nói: “Kế ấy hay lắm.”

Trần Bình lập tức sai họa sư liền đêm vẽ một bức tranh mỹ nhân, sai một, hai người được việc, giấu vàng ngọc trong mình, bí mật ra khỏi thành, mua chuộc tả hữu nhờ dẫn vào doanh yên chi, rồi đem vàng ngọc cùng tranh mỹ nhân dâng lên. Yên chi nói: “Vàng ngọc thì ta có thể nhận dùng, nhưng còn bức tranh mỹ nhân này cần làm gì?” Người được sai đi nói: “Hoàng đế nhà Hán nhân thấy Mặc Đốn đại vương vây khốn gấp quá, xin đem mỹ nhân này dâng lên, nên trước hết đem tranh vẽ trình nương nương nhờ chuyển đạt giúp cho, để ngày sau lấy làm đổi chiếu.” Yên chi xem tranh xong, thầm nghĩ: “Nếu nhà Hán đem mỹ nhân như thế này mà dâng đến, thì Mặc Đốn nhất định sẽ súng ái cô ta, mà đem ta vứt đi đâu? Chi bằng bảo Mặc Đốn lui binh, tha cho thiên tử nhà Hán quay về, thì ông ta nhất định không chịu bỏ mỹ nhân này mà dâng đến được, thì ta mới tránh được hậu họa ấy.” Yên chi bèn bảo với người được sai đi rằng: “Người về tâu lại với Hán thiên tử rằng không cần phải tiến mỹ nhân đến! Ngày mai ta sẽ bảo đại vương lui quân, không thể để cho cô ta quyền rũ đại vương.” Người được sai đi nói: “Nếu nương nương chịu khuyên đại vương lui binh, thì Hán thiên tử hằng năm đều tiến cống cho nương nương, mà cũng không đem mỹ nữ dâng đến, khiến nương nương tức giận nữa.” Tối ấy yên chi nói với Mặc Đốn rằng: “Hán thiên tử đến nay bị vây đã bảy ngày, quân mã ở trong rất nhiều, mà không thấy động tĩnh gì, ấy là được trời phù thần trợ, không giống như những người bình thường. Hán thiên tử lại có chư hầu thiên hạ chấp tay quy phục, không thể vây khốn ông ấy được. Nếu như quân mã các nơi

kéo đến cứu ứng, há chẳng gây thêm việc ư? Thiếp với đại vương làm sao còn được sung sướng dài lâu nữa?” Mặc Đốn nói: “Nàng nói cũng phải, ngày mai ta sẽ thả ông ấy.”

Hôm sau, Hàn vương Cơ Tín nghe Mặc Đốn có ý thả Hán đế đi, vội qua đông doanh nói chuyện, bảo: “Đại vương đã vây khốn Hán đế trong thành, nhưng nghe nói hôm nay lại định thả ông ấy đi, thì ấy là thả hổ về rừng, rất tất thành họa. Tôi lại nghe nói, Hán đế sai người dâng một bức tranh mỹ nhân để dẫn dụ đại vương, rồi bí mật khiến phu nhân thuyết phục đại vương. Nay, đại vương chỉ cần hỏi Hán đế: Nếu có mỹ nhân, thì mới thả cho; nếu không có mỹ nhân, thì vẫn cứ vây thành tróc nã như thường. Ông ta nhất định không có mỹ nhân, chẳng qua chỉ là nói dối mà lừa dụ đại vương thôi.” Mặc Đốn theo lời Cơ Tín, lập tức sai người đến dưới thành nói rằng: “Nhà Hán các người nói có mỹ nhân, nếu như có thể đưa mỹ nhân ra cho chúng ta thấy mặt, thì đại vương chúng ta sẽ thả cho Hán thiên tử ra khỏi thành ngay. Còn nếu là nói bậy, thì hôm nay chúng ta sẽ dốc hết sức đánh thành, quyết không tha các người.” Người trên thành nghe nói vậy, vào tâu cho Hán đế biết, để lập tức vời Trần Bình, nói: “Mặc Đốn đòi cho xem mỹ nhân, mới đồng ý thả cho ra thành, việc này làm thế nào?” Bình cười nói: “Thần đã tính rằng, Mặc Đốn nhất định đòi xem mỹ nhân, nên hôm trước đã cho làm một người gỗ, trang điểm màu sắc, mặc quần áo đẹp. Đợi đến gần tối, dưới ánh đèn chập chờn ta sẽ cho đưa lên trên thành, khiến cho hắn thấy, thì nhất định sẽ thả bệ hạ ra khỏi thành.” Hán đế cả mừng, lập tức sai người đáp lời rằng: “Mỹ nhân tối nay sẽ lên trên thành, để đại vương xem rõ hình dong mà lựa chọn.” Mặc Đốn nghe nói mừng lắm, đợi đến gần tối, Mặc Đốn đích thân tới dưới thành quan sát trên thành, chỉ thấy dưới ánh đèn mờ tỏ có hơn hai mươi mỹ nữ đứng sắp hàng, ai nấy đều mặt hoa da phấn, như tiên trên trời. Mặc Đốn trông thấy, tâm thần mê mẩn, lập tức dẫn quân sỹ mở rộng đường đi, thả cho Hán đế ra khỏi thành. Hán đế lập tức cùng các tướng lớn nhỏ đem tất cả quân mã xông ra khỏi vòng vây, liền đêm chạy tuốt. Lại lệnh bốn tướng: Phàn Khoái, Tào Tham, Chu Bột, Vương Lăng đem ba vạn quân mã đoạn hậu, để phòng quân Mặc Đốn truy đuổi.

Mặc Đốn đợi quân Hán rút đi xong, vội vàng lên thành lấy

mỹ nữ, đến gần xem, dưới ánh đèn chỉ có hai mươi người gổ, dựng ở bên ụ thành. Mặc Đốn nhìn thấy nổi giận, lập tức sai bọn đại tướng Vương Khoáng đuổi theo, mới đuổi theo được ba mươi dặm, thì bị bốn tướng bọn Phàn Khoái kéo nhau xông ra đánh, Vương Khoáng không đề phòng có quân chặn đường, bị Khoái vung kích, hét to một tiếng, đâm Khoáng lăn xuống dưới ngựa, quân phiên đại bại tháo chạy. Các tướng không dám tham đánh, cùng lập tức điều quân theo đường lớn quay về Thái Nguyên, đuổi kịp Hán đế, cùng đến Triệu Thành.

Hán đế vào thành, cho dẫn Lưu Kính ra, lập tức thả ngay, lại úy dụ rằng: "Trẫm nhất thời không nghe lời người, vào lầm Bạch Đằng, bị vây khốn bảy ngày, suýt nữa thì phải bại. May nhờ Trần Bình bày kế, mới chạy ra được khỏi thành. Trẫm mới đầu bị mười người⁽¹⁾ khiến mình lầm, cho nên mới làm như thế." Bèn cho bắt mười thiên hộ lại giết chết, trọng thưởng cho Lưu Kính, gia phong làm Kiến Tín hầu.

Hôm sau, khởi binh quay về nam, qua huyện Khúc Nghịch, Hán đế trông thấy tường thành trắng lợt, sáu phố ba chợ, dân cư đông đúc, hương thôn phố thị, liền nổi không dứt, nhân bảo tả hữu rằng: "Lớn thay, huyện Khúc Nghịch này! Ta đi khắp thiên hạ, duy thấy có Lạc Dương và đây mà thôi." Bèn bảo Trần Bình: "Trẫm nhờ có được khanh, mấy lần bày kế lạ, đều thành đại công. Nay, Bạch Đằng lại nhờ mưu của khanh mà được thoát khỏi trùng vây, vì thế ta sẽ lấy đất này phong hầu cho khanh." Bình nói: "Đó chẳng phải ở tài của thần, mà là hồng phúc của bệ hạ, đi đến đâu cũng được giúp ngầm vậy." Hôm ấy, sắc phong cho Trần Bình làm Khúc Nghịch hầu, Bình khấu đầu tạ ơn.

Đại binh Hán đế kéo đến Trường An, thấy Tiêu Hà sửa sang cung Vị Ương rất trắng lợt, Hán đế bèn nổi giận nói: "Thiên hạ mới vừa sôi sục, lao khổ mấy năm, thành bại còn chưa biết rõ, chính phải tiết dụng làm gương tiết kiệm cho dân mới phải. Làm sao lại kiến thiết xa xỉ, làm hại tiền của dân như thế?" Hà nói: "Thiên tử coi bốn bể là nhà, chẳng trắng lợt thì lấy gì để thị uy, lại lấy gì để hậu thế thêm gắng sức." Đế nói: "Nay cung thất đã thành,

(1) Tức mười thiên hộ đi do thám đầu tiên.

trầm há lại dám hưởng riêng một mình ư?” Lập tức lệnh tả hữu đón mời thái thượng hoàng đến Vị Ương tiền điện, mở yến tiệc. Xa giá thái thượng hoàng tới nơi, thấy vàng ngọc huy hoàng, điện gác sừng sững, nơi động phủ Dao Trì cũng không hơn được. Lại thấy các món dưới nước trên cạn đều đủ cả, tiếng sênh tiếng trúc réo rắt, áo gấm mũ hoa, sắp hàng trước thềm, vương công tể tướng bốn tấu dưới sân, thì trong lòng vui lắm. Đế bèn bưng chén ngọc đứng dậy, chúc thọ thái thượng hoàng rằng: “Khi xưa, đại nhân thường cho thần là không nhờ cậy được gì, chẳng thể trông nom sản nghiệp, không bằng anh thứ. Nay sự nghiệp của Bang, so với anh thứ thế nào?” Thái thượng hoàng cười lớn nói: “Vẫn chưa bằng vậy.” Đế cũng cười lớn. Quần thần hô vang vạn tuế, cũng cùng cười lớn. Tiệc tan, đế cùng quần thần lại tiễn thái thượng hoàng về cung.

Hôm sau, Hán đế bỗng nhiên nhớ ra Hàn Tín, nhân hỏi tả hữu rằng: “Gần đây, Hàn Tín xưng bệnh không vào chầu. Trẫm nghĩ đến công lao khi xưa, muốn mời vào gặp mặt.” Bèn lệnh tả hữu đến mời Hàn Tín vào triều gặp. Chưa biết khi Hán đế gặp Hàn Tín, có lời thế nào? Xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ CHÍN MƯỜI]

Trương Lương đi theo Xích Tùng Tử

Lại nói, Hán đế nghĩ đến Hàn Tín, muốn mời vào gặp mặt. Tín nghe thấy thế, lập tức vào triều kiến. Đế nói: "Lâu nay không gặp khanh, trẫm rất nhớ, nên muốn mời vào gặp mặt." Tín nói: "Xưa, khi thần phá Sở, thường suốt mười ngày không được ăn no, nên lâu ngày thành bệnh, nay vô sự nhàn cư, bệnh cũ lại phát. Thần cũng tưởng nhớ thiên nhan, mà hận không thể thường tương kiến được." Đế nói: "Khanh có bệnh thì nên mời thầy lang điều trị, chớ để trì hoãn." Tín nói: "Thần thường ngày ở nhà vô sự, bèn sinh ra tật bệnh. Nếu là khi nhiều việc, thì lại chẳng có bệnh vậy." Đế nói: "Khanh là người tài hữu dụng, nên ra lo công việc, không thể bỏ không được." Lại thông thả cùng luận bàn chư tướng, người nào có thể chống giặc, người nào có thể cầm quân, người nào có thể coi quân nhiều, người nào có thể coi quân ít, Tín nhất nhất trình bày, đều rất đích đáng, đế mừng lắm. Lại hỏi: "Như ta, thì có thể cầm bao nhiêu quân?" Tín nói: "Bệ hạ chỉ có thể cầm mười vạn quân thôi!" Đế nói: "Ta so với tướng quân thì thế nào?" Tín nói: "Thần thì cầm càng nhiều quân càng tốt." Đế cả cười, nói: "Càng nhiều càng tốt, thì làm sao lại bị ta bắt?" Tín nói: "Bệ hạ không thể cầm quân, nhưng lại có thể cầm tướng. Vì vậy mà thần bị bệ hạ bắt vậy. Vả, bệ hạ là được trời trao, chẳng phải là sức người có thể so được." Đế nghe lời Tín nói, càng mừng, nhưng trong lòng thực nghi kỵ, e rằng cuối cùng Tín sẽ làm loạn, bèn vẫn lệnh cho ở nhà dưỡng bệnh, mà rốt không dùng vào việc lớn. Tín từ biệt về nhà, buồn bực không nói gì.

Tạm gác chuyện Hàn Tín nhàn cư, lại nói Trương Lương từ

sau khi Hàn vương Cơ Tín mưu phản, chỉ thác bệnh nhàn cư, trọn ngày tịch cốc⁽¹⁾. Có người tới gặp, Trương Lương bèn nói: “Người ta sống trong khoảng trời đất, như bóng câu qua khe cửa, trăm năm cũng chỉ một chớp mắt mà thôi! Ta muốn lui về ở trong núi sâu, tu tiên học đạo, để làm kẻ trường sinh, tất cả công danh như mây nổi lại qua, trong lòng đã tĩnh lặng không còn chút dao động nào nữa. Nhưng, nay chịu ơn hoàng đế quuyến cổ, chưa nhẫn tâm bỏ mà đi, kỳ thực lòng này rất chẳng muốn khoe vàng tía, hám phồn hoa, ở cao đường, bày đỉnh thực, mà tham điều phú quý ở nhân gian vậy. Hơn nữa, một thân lắm bệnh, khí huyết ngày suy, nếu chẳng gấp sớm tu dưỡng, e rằng ngày sau tinh khí đã hao, thân chẳng toàn vẹn, thì dẫu có muốn ẩn tu, cũng không kịp nữa vậy.” Tả hữu cũng đem lời ấy thường tâu với hoàng đế. Để vì vậy mà mỗi khi thấy Lương xưng bệnh không vào chầu, trong lòng cũng nghi lắm. Một hôm, đế nhân hỏi dò rằng: “Trẫm nhờ tiên sinh chỉ bảo, nhiều lần lập được công to, nên muốn lấy nước lớn mà phong cho, để báo đền ơn tiên sinh vậy.” Lương nói: “Thần lúc đầu theo bệ hạ vào Quan Trung, nói được nghe, kẻ được theo, phần nhiều ngẫu nhiên mà trúng, đó cũng là trời cho, chứ chẳng phải tài của thần. Nay bệ hạ đã phong cho thần làm Lưu hầu, ấy là tước cực phẩm với kẻ áo vải rồi, thần thấy đã đủ lắm vậy. Từ sau khi thụ phong, tức đã được nhận hồng ân của bệ hạ, lập tức bỏ việc nhân gian, muốn theo Xích Tùng Tử rong chơi, tập thở nhịn ăn, để tìm kẻ trường sinh. Còn như vàng tía huy hoàng, ngọc thực đầy trước mắt, người ta ai cũng mong muốn mà không thể được, song thần sức yếu bệnh nhiều, thực chẳng thể kham nổi điều vẻ vang quý hiển ấy, chứ chẳng phải là dám phụ thánh ân vậy.” Để thấy Lương khấn thiết từ chối, bèn chuẩn cho dưỡng bệnh, nhưng vẫn lệnh cho một tháng phải vào chầu một lần, Lương bèn ở một nơi vắng vẻ tại Hàm Dương.

Lương từ sau khi xưng bệnh, đóng cửa không tiếp khách, tu chân dưỡng tính, một tháng chỉ theo quần thần tới chầu một lần.

(1) Tịch cốc: không ăn lúa gạo, ngũ cốc, là một phép trong thuật tu tiên của đạo gia xưa.

Sau khi thoái triều, phạm mọi việc đều không động lòng. Một hôm, Lương đang nhàn cư thì có con trai là Trương Tịch Cương vào thưa rằng: “Cha nay là đế sư, nhiều lần lập công lớn, ngôi vị tới tam công, chính nên ngọc thực muôn chung, an hưởng phú quý, cùng hưởng phúc với nước nhà, làm nguyên huân tới vạn đại, cũng chẳng phải là quá. Làm sao lại đóng cửa tạ khách, ở chỗ vắng vẻ tịch liêu này, cam chịu thanh bần kham khổ, là ý thế nào?” Lương nói: “Ấy chẳng phải là điều người có thể biết được. Những kẻ tham phú quý ở đời, thích công danh làm nên, mừng vinh hoa lóa mắt, hưởng tột ngôi cao, một gọi trăm thưa, thê thiếp đầy trước mắt, đàn sáo đội bên tai, mới cho rằng cái chí bình sinh đến đó là tột bậc. Nhưng đâu biết rằng, giữ ngôi vị tột bậc của kẻ bề tôi, thì thiên hạ đều đổ kỵ. Ở trên cao chưa có khi nào chẳng nguy cả, ở chỗ đầy chưa có khi nào chẳng tràn, vua ngờ kẻ quyền lớn, trời ghét vật quá đầy, nên những kẻ đến ly gián gây hiềm khích, được chỗ mà dụng tâm, những kẻ sàm báng đặt điều, được dịp mà bôi móc. Một khi oai trời nổi giận, mọi miệng cùng công kích, thì không có kế gì mà cứu vãn, không có nơi nào mà trốn chui, thân đã bị giết, vợ con thành nô lệ, phú quý vinh hoa, chớp mắt cũng thành không vậy. Há được bằng ta ngày nay, lặng nhìn mây nước, cười nhạo giang hồ, trong say có càn khôn, giữa bầu riêng nhật nguyệt, một mình một buồng, muôn nỗi lo đều sạch hết, thì đâu có ở nơi tịch mịch, mà trong lòng khoái lạc, đâu có phải ăn rau lê rau hoắc, mà ngoài cõi tiêu dao, sủng nhục chẳng kinh, chẳng hiềm lợi hại. Khi nhàn thì tu dưỡng theo huyền hư của họ Lão, khi tĩnh thì xem xét chỗ tự đắc của vạn vật, cũng đủ để giữ thân gìn mệnh, mà vui tuổi trời, khiến cho các người được an cư thường nghiệp, mãi làm kẻ lương thần, chẳng cũng hơn là giữ cái phú quý như hoa xuân mau tàn ư?” Tịch Cương lạy phục xuống đất nói: “Hôm nay mới ngộ ra cái ý tịch cốc của cha, chính là lẽ minh triết bảo thân vậy.”

Về sau, Trương Lương mỗi khi nhàn nhã xuất du, thường tới phía đông Cốc Thành, bỗng thấy một phiến đá vàng, bèn ngộ ra nói: “Xưa, ông lão ở Bĩ Thượng từng nói: ‘Ngày sau gặp một phiến đá vàng ở Cốc Thành, tức là ta đó.’ Hôm nay, quả nhiên

thấy đá vàng, đúng ứng với lời nói thuở ấy.” Bèn phủ phục xuống mà lạy phiên đá, rồi dựng đèn thờ tự.

Tạm gác chuyện Trương Lương luyện thổ, tịch cốc, tu chân dưỡng tính. Lại nói, thiên vu vì Hán đế dùng kế mỹ nữ dụ dỗ mà thoát khỏi vòng vây, bèn tập hợp một lực lượng quân mã rất đông, xâm nhiễu biên cương, cướp đoạt quận huyện, ngoài biên nhiều lần phi báo tâu về, khiến Hán đế rất lo lắng. Lưu Kính tâu rằng: “Bệ hạ mới định thiên hạ, sỹ tốt mệt nhọc vì binh lửa, chưa thể nào dùng võ mà phục được. Mặc Đốn giết cha lên thay, đoạt cả thê thiếp, lấy sức làm uy, chưa thể nào lấy nhân nghĩa thuyết được. Thực nên lấy đích trưởng công chúa mà gả cho hắn, thì kẻ kia tất mến mộ mà cho làm yên chí, ngày sau sinh con trai, tất làm thái tử. Mặc Đốn còn, thì đó là con rể bệ hạ. Mặc Đốn chết, thì cháu ngoại bệ hạ làm thiên vu, há có lẽ nào cháu ngoại lại chống ông ngoại bao giờ?” Đế nói: “Đường đường Trung Quốc ta, kiêm gồm bốn bể, hưởng binh giáp còn mạnh, thế nước chẳng yếu, lại không có cách gì mà chống giặc ngoài, mà phải đem công chúa của ta bắt lấy lũ dê chó tanh hôi, thì còn đạo lý gì nữa? Nếu chư hầu nghe thấy, chẳng cũng chê cười quả nhân ư?” Kính nói: “Vòng vây ở Bạch Đằng, bệ hạ đã đích thân trông thấy, hưởng chi mấy năm lại đây, quân ta đánh nhau với Sở hơn bảy mươi trận, dân chúng bị sát thương, chẳng biết là mấy trăm vạn. Nay bệ hạ là chủ thiên hạ, nên lấy mạng dân làm trọng, làm sao phải khổ suốt ngày hưng binh động chúng, khiến thiên hạ mệt nhọc, thì bách tính còn trông cậy vào đâu? Hôm nay thỉnh hòa, dầu chịu khuất một lúc, nhưng thực là vì bách tính thiên hạ. Vả, bệ hạ nếu chẳng muốn đem công chúa con mình sinh ra mà gả cho, thì gấp sai người bí mật chọn lấy một đứa con gái nhà thứ dân, đem về trong cung, giả làm công chúa, thần sẽ lập tức làm sứ giả, mang chiếu thư cùng công chúa đến đó giảng hòa, khiến kẻ kia bãi binh thôi đánh, bệ hạ khỏi phải lo lắng về biên cương phía bắc nữa, há chẳng phải là kế dài lâu ư?” Hán đế theo lời, lập tức sai Lưu Kính đem chiếu thư và công chúa giả đến Thái Nguyên cùng giảng hòa với Mặc Đốn.

Lưu Kính đến Thái Nguyên, trước tiên sai người cùng đáp lời với Mặc Đốn, nói rõ chuyện Hán đế đem con gái gả cho làm vợ

Mặc Đốn, để kết hôn nhân, mình ước hòa thân, thề không xâm đoạt lẫn nhau. Mặc Đốn nghe nói mừng lắm, lập tức ra ngoài thành nghênh tiếp chiếu thư, mời Lưu Kính vào thành, trước hết đưa công chúa vào cung quán ngồi nghỉ, rồi Mặc Đốn cùng gặp mặt Kính, mở chiếu thư ra đọc, rằng:

“Ngũ đế nhường ngôi nhau mà đạo lớn hưng long; Tam vương có thịnh đức mà kẻ xa quy phục. Trong ngoài dấu khác, chính thống cùng chung. Nay, quân Mặc Đốn vào Thái Nguyên, xâm nhiễu người trong nước, hống hách chẳng cung kính, tựa chẳng theo mệnh. Khi trước, vây ở Bạch Đằng, ta làm mắc quỷ kế, nay đã rõ ràng ghi lỗi, chấn chỉnh vương sư, rầm rộ bắc phạt, định rửa mối hờn trước. Nhưng quần thần nhiều lần tới cửa khuyết dâng tấu, khuyên trăm giáng hòa, nối lại lời ước mỹ nhân thuở trước, cùng kết hảo Hồ Việt một nhà, vẫn phong cho người làm Thiên Vu vương, lấy trưởng công chúa gả cho người làm vương hậu, mãi kết nhân duyên, trăm đời chẳng đổi. Chiếu thư tới nơi, chớ trái mệnh trăm. Nay ban chiếu này cho biết.”

Mặc Đốn đọc chiếu thư, ngoảnh về phía nam khấu đầu lạy phục. Rồi lập tức sai người tấu nhạc Hồ, cho các con gái phiên đưa công chúa vào trong, bày rượu khoản đãi. Từ đó, Mặc Đốn bèn cùng Hán hòa thân, đều nhờ ở công của Kính vậy.

Lại nói, Lưu Kính hòa thân xong, về triều gặp Hán đế, để mừng lắm, trọng thưởng Lưu Kính. Kính nhân nói: “Tần Trung mới bị tàn phá, đất nhiều dân ít, vả lại phía bắc thì gần người Hồ, phía đông thì có các tộc lớn sáu nước, một khi có biến, bệ hạ chẳng thể cao gối ngủ ngon được. Xin cho dời hậu duệ các nước Tề, Sở, Yên, Triệu, Hàn, Ngụy cùng các nhà hào kiệt danh gia, tới khai khẩn những đất đai màu mỡ, cư trú lại Quan Trung. Khi vô sự thì phòng bị người Khương, Hồ, khi hữu sự thì có thể đông chinh. Ấy là cái thuật làm mạnh gốc rễ, là kế lâu dài vậy.” Đế nói: “Phải lắm!” Rồi bèn dời hậu duệ sáu nước cùng các nhà hào kiệt hơn mười vạn nhân khẩu tới đó.

Bấy giờ, Quan Trung vô sự, Hán đế thường vắng châu, sủng ái Thích cơ, lại thấy Triệu vương Như Ý do Thích cơ sinh ra,

tuổi đã dần lớn, tư chất thông minh, trong khi thái tử Doanh thì nhu nhược, nên muốn phế đi, mà lập Triệu vương Như Ý làm thái tử, bèn cùng các đại thần thương nghị. Quần thần đều can gián, mấy ngày không quyết. Khi ấy, có thượng đại phu Chu Xương, cầm hốt lên điện, kêu to rằng: “Không được! Không được! Bệ hạ làm như thế là cái đạo gây loạn vậy!” Mọi người ai nấy cùng kinh hãi. Chẳng hay Chu Xương can gián Hán đế thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HÔI THỨ CHÍN MƯỜI MỐT]

Trần Hy giữ Triệu, Đại mưu phản

Lại nói, Hán đế định phế thái tử. Quần thần hết sức tranh cãi, không thể quyết được. Chu Xương cầm hốt lên điện, thẳng thắn can gián rằng: “Thần dẫu không giỏi nói, nhưng thần đã biết trước là không thể được. Bệ hạ muốn phế thái tử, thần thực quyết không phụng chiếu.” Đế bèn cười lớn, biết Xương là người trung, liền theo lời mà thôi việc ấy. Đế vào cung, đem hết lời của quần thần nói lại cho Thích cơ biết. Thích cơ nói: “Bệ hạ nếu đã thương yêu Như Ý, thì đâu phải ở một lúc. Ngày sau từ từ sẽ tính.” Đế nói: “Cách của ái khanh phải lắm.”

Lại nói, quận thú Triệu, Đại sai người phi báo: quân phiên vào cướp bóc Đại Châu, thế rất mạnh, nhân dân đều chạy trốn, quận huyện không thể chống nổi, nếu chẳng gấp tiêu trừ, thì e rằng đất Triệu cũng không thể giữ được. Trong một ngày mà tới năm ba phen cáo cấp. Hán đế vội ngự triều, gọi quần thần tới bàn bạc. Trần Bình nói: “Hiện thời, Anh Bố, Bành Việt ai nấy dựng đô ở Lương, Sở, nhất thời không thể tới ngay được. Hàn Tín đã trí sỹ, lại không có binh quyền, cũng không thể dùng, chỉ có tướng quốc Trần Hy túc trí đa mưu, vũ dũng xuất chúng, có thể làm tướng, còn lại không ai đủ để có thể chống được quân phiên cả.” Đế lập tức gọi Trần Hy vào ủy dụ rằng: “Trẫm lo việc binh mã bấy lâu, đi xa đã mệt. Nay, quân phiên xâm nhiễu Đại Châu, tiếng tăm rất mạnh, đặc biệt sai người thống lĩnh mười vạn tinh binh, đem những binh khí mà Hàn Tín đã chế ra trao cho người quân lĩnh chinh thảo, thay trẫm đi một chuyến. Người nên hết lòng! Chinh thảo thành công rồi, sẽ phong người

làm Đại vương.” Hy nói: “Thần phụng chiếu mệnh của bệ hạ, dám đâu chẳng gắng sức tiến lên? Nhưng binh mã còn ít, e rằng chẳng đủ để chống cự giặc phiên.” Đế nói: “Ta trao cho người phù ấn, tất cả những nơi đi qua, nếu binh mã thiếu thôn, có thể đưa văn thư mà điều động, thì cũng đủ để dùng vậy.”

Hy lĩnh mệnh, lập tức từ biệt Hán đế, đem mười vạn quân đến Đại Châu chinh thảo giặc phiên. Nhân đi qua nhà riêng của Hàn Tín, Hy nghĩ bụng: “Ta thường nhật chịu ân đức của Hàn Tín, lại nhờ ơn chỉ giáo cho biết binh pháp, đến nay vẫn không quên, ta nên vào gặp mà xin bày kế cho.” Rồi cho quân đóng lại ngoài thành, chỉ đem theo mấy chục tùy tùng, đến gặp Hàn Tín. Chào hỏi nhau xong, Hy nói: “Tôi phụng mệnh vua, đem quân đến Đại Châu chinh phiên. Nhớ ơn đức của tôn công, kính đến gặp mặt, muốn được bày cho một kế hay để phá giặc phiên.” Tín bèn lưu Hy lại cùng uống mấy chén rượu, rồi nắm tay, cho tả hữu lui tránh hết ra ngoài, thở dài nói: “Như nay, sau khi ông chinh phiên thành công rồi, so với việc ta phá Sở thì công ai lớn nhỏ?” Hy nói: “Công phá phiên chỉ là một tiểu quốc; công phá Sở mới là công vạn đại vậy. Há dám cùng luận lớn nhỏ ư?” Tín nói: “Ta có công lao lớn như thế, mà một buổi bèn bị phế bỏ không dùng. Nếu ông phá phiên khải hoàn, thì sớm là vương công, mà chiều ắt thành thất phu, cũng như ta ngày nay mà thôi.” Hy nói: “Tất như lời ấy, thì tôn công có gì chỉ giáo?” Tín nói: “Chỗ ông ở là nơi giữ tinh binh thiên hạ vậy. Huống chi, ông lại là trọng thần được chúa thượng thân tín, có ai nói ông phản, chúa thượng cũng quyết không tin. Nếu như có truyền báo đến nhiều, chúa thượng tất nổi giận mà thân chinh đến đánh. Khi ấy ta sẽ vì ông mà khởi binh ở trong, hai mũi giáp công, thì có thể mưu tính được thiên hạ vậy. Nên nhân cái lúc có thể làm được này, chớ có để mất.” Hy nói: “Kính nghe lời chỉ giáo của tôn công.” Hai người bàn bạc đã định, cùng từ biệt lên đường.

Trần Hy ra ngoài thành đem quân lên đường. Hôm ấy, đại binh tới Triệu, Đại, Trần Hy dẫn quân hạ trại, chưa thể khinh động được, đợi thăm dò xem quân phiên hư thực thế nào, sau đó mới khá tiến binh. Chư tướng ai nấy đóng doanh trại. Trần Hy sai người ăn mặc giả làm người phiên đi dò hỏi, sai nhân đi mấy hôm, trở về bẩm báo

với Hy rằng: “Quân phiên có bốn đại doanh. Mỗi doanh có năm vạn người. Vua phiên ở ngoài thành Đại Châu, lại lập một lão doanh ước có ba vạn quân mã. Men bên ngoài bốn doanh, lại có trăm vạn kỵ binh tuần tiểu, khắp núi đầy khe đều là quân phiên, thanh thế lớn lắm. Hiện nay, thủ hạ của vua phiên có một đại tướng tên gọi Cáp Đình Xích, sử dụng một cây búa lớn, dũng mãnh muôn người khó địch. Nguyên soái nếu chế phục được kẻ ấy trước, thì quân phiên tự nhiên sẽ phải trốn chạy xa.” Trần Hy nghe lời sai nhân bẩm, mừng lắm, trọng thưởng cho, rồi lệnh bộ tướng Lưu Vũ, Lý Đức, Trần Sản, Sở Chiêu lại gần, nói rằng: “Quân phiên thế mạnh, không thể lấy sức mà địch nổi, nên lấy trí mà đánh. Chư tướng các người nên như thế... như thế..., mới có thể thắng được.” Chư tướng được lệnh, ai nấy lĩnh quân đi ra.

Hôm sau, Trần Hy lĩnh quân xuất trận, gọi quân phiên ra giao chiến. Phiên vương một mình một ngựa đi đầu, cùng đáp lời với Trần Hy, nói: “Chúa Hán các người cùng giảng hòa với Mặc Đốn, lại đem công chúa gả cho làm vợ hán. Hán vương các người sợ hán, vậy mà ta quân mã còn nhiều hơn, lại chẳng được chút tiện nghi gì của chúa Hán cả! Nay ta đem quân đến đây, muốn cùng đối địch với Hán vương, người là một tên tiểu tướng vô danh, ta không đánh nhau với người.” Trần Hy nổi giận nói: “Chúa Hán chúng ta là hoàng đế thiên triều, làm sao thêm gặp mặt tên phiên nô người?” Rồi bèn vung đao xông tới đánh nhau với phiên vương, khiến từ sau lưng phiên vương một viên đại tướng tức giận vung búa xông thẳng ra trận tiền, cùng Trần Hy giao chiến. Hai ngựa quần nhau, binh khí cùng vung, kẻ qua người lại, kẻ đánh người đỡ, đánh tới hai mươi hiệp, Trần Hy đỡ hờ một đao, rồi chạy về bãi hoang phía nam. Phiên tướng không buông tha, vỗ ngựa đuổi theo. Chạy độ mười dặm, chỉ thấy trước mặt có một ngọn núi cao, dưới núi có một khe suối lớn, Trần Hy thúc ngựa qua khe suối, quân mã của phiên vương cũng vượt suối đuổi theo. Mới đầu nước suối còn nông, quân phiên vừa qua, thì bất giác nước suối ầm ầm đổ xuống, thác lũ dâng cao, ngăn không còn đường quay lại. Phiên tướng vội định dừng quân lui lại, thì trước mặt là núi cao, sau lưng là khe sâu, quân mã bị kẹt lại ở giữa. Trần Hy đứng trên gò cao, nổi một tiếng pháo hiệu, từ hai bên kếm núi lập tức có hai toán

tình binh đổ ra, reo hò tiến lại, tên bắn như châu châu, mà quân phiên không có một chỗ náu mình. Phiên tướng thúc ngựa, định xông tới đánh nhau với Trần Hy, thì bị một súc gỗ từ trên núi cao lao xuống trúng ngay chân ngựa, khiến Phiên tướng ngã xuống khỏi lưng ngựa, lăn từ trên cao xuống, chết giữa đám đá hộc. Phiên tướng ấy chính là Cáp Đình Xích vậy.

Vua phiên dẫn quân phiên theo sau tới tiếp ứng, đến bên bờ suối thấy thể nước dâng cao quá, từ xa trông thấy quân phiên ở dưới núi bị quân Hán truy sát, nhưng không qua được suối mà ứng cứu, chỉ còn biết đứng bên này suối kêu trời. Còn chưa xong, lại có lính phiên tới báo: "Quân Hán thấy đại vương dẫn quân đi tiếp ứng, đã cho hai cánh quân đánh tan lão doanh, đốt sạch những xe lương. Quân mã bốn doanh thấy lão doanh bị cháy, đang định tới cứu, thì đã bị quân Hán đánh xông vào, đầu đuôi không cứu được nhau, bị quân Hán đánh cho tan tác, tháo chạy tứ tán, không biết đi đâu." Vua phiên nghe nói, không dám quay về doanh, đem luôn quân mã bản bộ theo đường lớn chạy thẳng về bắc phiên.

Trần Hy thấy phiên vương đã lui chạy, biết rằng doanh quân phiên đã bị trúng kế, bèn lệnh cho quân sỹ lại lấy đá chặn đầu nguồn khe suối lại. Chưa bao lâu, mực nước lại hạ thấp, quân Hán bèn qua suối. Các tướng cùng đến đại doanh, lần lượt báo công, đã giành toàn thắng. Đó là Trần Hy dùng kế mà phá bốn mươi vạn quân phiên.

Hôm sau, Trần Hy vào thành bày yến tiệc thết đãi chư tướng. Rượu đã ngà say, Trần Hy cầm chén nói với các tướng: "Quân phiên đã đại bại chạy xa, tuy là ta dùng trí, nhưng thực nhờ có các ông giúp sức, nên mới có thành công lớn này. Nhưng, Hán đế có thể chung hoạn nạn, mà không thể cùng hưởng thái bình, như Hàn Tín kia, năm năm huyết chiến, mười đại kỳ công, mà nay bị bỏ xó một nơi không dùng, lại còn thường muốn kiếm cớ để mưu hại. Chúng ta chỉ có chút công lao này, há dám mong có thể được phong hầu kiến tiết⁽¹⁾? Cứ như ngu kiến của ta, chỉ bằng chúng ta đóng quân ở đây, chiếm giữ nơi trọng yếu, tích lũy lương thảo, chiêu tập hào kiệt, ai nấy cùng dốc sức, mà mưu tính thiên hạ.

(1) Năm giữ phù tiết, ý nói được tín nhiệm trao trọng trách.



Trần Hy họp các tướng bàn việc phản Hán.

Huống chi, chúa Hán tuổi tác dần cao, đã ngán binh mã, dầu chư tướng có đem quân tới đây, thì liệu rằng cũng không sánh nổi với Hàn nguyên soái, ta cũng không có gì phải sợ. Nếu như vương nghiệp mà thành, thì các ông được phong vương tước, cùng hưởng phú quý. Chẳng hay các ông cho là thế nào?" Các tướng cùng nói: "Nguyện theo mưu của tướng quân." Tháng bảy năm ấy, Trần Hy truyền hịch ước hội các tướng bọn Vương Hoàng, ai nấy cùng khởi binh hưởng ứng. Hy bèn tự lập làm Đại vương, cướp bóc các nơi Triệu, Đại, quận huyện đều trốn chạy cả, nơi nào quân Hy đi qua cũng đều bị tàn phá.

Có Tây Ngụy vương biết Trần Hy mưu phản, soạn biểu phi báo về Trường An. Hán đế xem biểu kinh hoàng, lập tức gọi bọn Tiêu Hà, Trần Bình vào hỏi rằng: "Trẫm đãi Trần Hy chẳng bạc, làm sao lại mưu phản?" Tiêu Hà nói: "Trần Hy vốn có mưu lược, lại kiêm võ nghệ tinh thông, các tướng hiện nay đều chẳng đủ tài sức mà chống nổi, chỉ có Anh Bố, Bành Việt mới là đối thủ. Bệ hạ nên gấp

truyền chiếu lệnh cho hai tướng đem quân đánh Hy, thì có thể bắt được Hy vậy.” Để lập tức thảo chiếu, sai người tới đồn đốc quân mã hai nơi đi đánh Hy. Một mặt, lại sai người tới các lộ ở Quan Đông sai quân phòng thủ.

Lại nói, Hàn Tín nghe tin Trần Hy làm phản, lại nghe Hán đế thảo chiếu lấy quân mã hai nước của Anh, Bành đi đánh Hy, bèn bí mật viết hai phong thư, sai tả hữu tâm phúc mang thư đi ngày đêm đến báo trước cho hai nơi Hoài Nam, Đại Lương, để hai nước không cho quân cứu ứng. Anh, Bành hai nơi đọc thấy trong thư Tín nói rõ rằng: *“Ta có công lớn, mà nay bị bỏ xó không dùng, hai ông nếu ứng chiếu đánh Hy, thì sáng bắt Hy, đến chiều tắt giết hai ông vậy. Vì rằng, chúa Hán có thể cùng hoạn nạn, chứ không thể chung hưởng thái bình. Vào thuở hoạn nạn, thì nghĩ rằng trọng dụng, nhưng sau khi thái bình, thì tìm cách sát hại. Vả, Hy làm phản, cũng là vì thấy ta bị vứt bỏ không dùng, nay dẫu thành công, cũng không thể qua nổi, cho nên mới chiếm hai nơi Triệu, Đại mà mưu phản. Hai ông nếu phá Hy rồi, quyết sẽ bị gây sự làm hại, há có thể được ở yên Hoài Nam, Đại Lương mà hưởng phú quý ư? Tín e hai ông không hiểu việc ấy, mà lầm mắc bấy, cho nên phải sai người ngày đêm mang thư tới mà dốc hết tâm can nói cho biết, mong hai ông xét cho, chớ nên để như ta ngày nay phải hối hận!”* Anh, Bành hai nơi nhận thư, bèn cùng thác bệnh không tới.

Sai nhân về tâu với Hán đế, đế rất lấy làm lo, vội gọi Tiêu, Trần vào nói: “Hai vương Anh, Bành thác bệnh không tới, làm sao bây giờ?” Bình nói: “Trần Hy mưu phản, có ba nguyên nhân: Hy thường nhật rất sợ Hàn Tín, nay biết Tín đã bị bãi chức nhàn cư, các tướng khác đều không phải là đối thủ của Hy, nên Hy bèn tự cậy tài năng, không còn sợ gì nữa, cho nên mưu phản, ấy là một; lại thấy bề hạ lo việc binh mã đã lâu, nay không muốn đích thân chinh thảo nữa, nên Hy nhân khi bề hạ trở nải, mới thả sức mặc lòng, cho nên mưu phản, ấy là hai; Triệu, Đại là nơi có sẵn quân tinh nhuệ, dễ dàng phát động, cho nên mưu phản, ấy là ba. Nay, bề hạ không ngại viễn chinh, tạm mệnh cho Tiêu Hà cùng thần và nương nương giữ Quan Trung, mà đích thân đem đại quân, lấy Chu Bột, Vương Lăng làm tiên phong, lấy Phàn Khoái, Quán Anh làm hai cánh tả hữu, lấy Tào Tham, Hạ Hầu Anh làm cứu ứng,

khuyến cho oai trời giáng xuống, quần hung khiếp đảm, thì mới có thể thắng được, cũng là khiến cho chư hầu thiên hạ phải sợ phục. Nếu không, bỏ bằng binh mã, há có thể thắng nổi ư?” Đế nói: “Người nói vậy rất phải.”

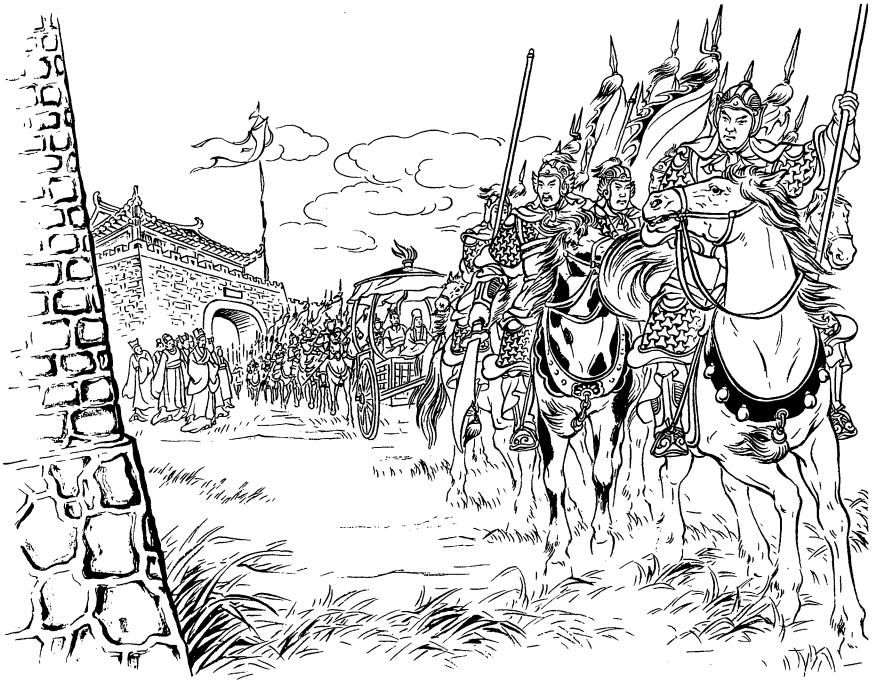
Hán đế bèn điểm bốn mươi vạn đại binh, sai Chu Bột, Vương Lăng làm tiên phong, lĩnh mười vạn tinh binh, xuất phát đi trước. Đế vào nội điện, Lã hậu đón vào cung thiết ngự yến chúc thọ, đế nói: “Nay Trần Hy mưu phản, xâm chiếm Triệu, Đại, tự xưng làm vương. Ta truyền chiếu gọi hai vương Anh, Bành thì đều thác bệnh không tới. Các chư hầu trong triều không ai là đối thủ của Hy, nên ta muốn đem quân thân chinh, nhưng lại lo Hàn Tín bị bỏ xó ở đây, từ lâu đã có chí khác, chỉ sợ hấn xướng binh khởi nghĩa, cùng ứng với Trần Hy, thì thế rất đáng lo. Phiên ngự thê tạm nắm việc nước, sớm tối có điều hoãn cấp, nên cùng bàn bạc với Tiêu Hà, còn tính toán mưu kế, thì cũng có Trần Bình có thể cùng liệu. Ta đi lần này, liệu rằng Trần Hy cũng không thể làm gì được vậy.” Lã hậu nói: “Bệ hạ chớ lo. Hàn Tín ngày trước có binh quyền, thì đường khó chế phục. Chứ nay nhàn cư một nơi, chỉ là một tên thất phu thôi. Có gì đáng lo? Nếu bệ hạ có mệnh, thì đảm bảo chốc lát sẽ bắt ngay được Hàn Tín, xét đúng có dấu hiệu làm phản, thì đem giết đi cũng chẳng khó gì vậy. Bệ hạ làm sao phải lo?” Đế nghe vậy mừng lắm. Không biết việc ấy thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ CHÍN MƯỜI HAI]

Hán Cao để đóng quân Hàm Đan

Lại nói, Hán đế cùng Lã hậu bàn bạc một tối đầu vào đây cả, hôm sau, bèn gọi Tiêu Hà lên điện dụ rằng: “Nay trẫm đem quân đến Triệu, Đại dẹp Trần Hy, Quan Trung không có người cai quản, khanh là bậc khai quốc nguyên huân, đương triều cổ lão, nên trẫm đặc mệnh cho khanh cùng nương nương tạm coi việc nước, phàm có việc trừ hoạch thì cùng bàn bạc với Trần Bình. Tất cả mọi việc nước lớn nhỏ, khanh nên sáng suốt khu xử, chớ phụ ủy thác của trẫm!” Tiêu Hà khấu đầu nói: “Thần dám đầu không dốc hết sức khuyển mã, để mong báo đáp. Mong bệ hạ sớm tấu khai hoàn, để thỏa lòng thần dân mong mỏi!” Hán đế bèn xa giá khởi hành, quần thần văn võ lớn nhỏ cùng đi tiễn ra ngoài thành. Từ khi đó, Lã hậu cùng Tiêu thừa tướng tạm coi việc nước.

Khi đại binh Hán đế tới Hàm Đan, bèn vào thành hạ trại. Để ngồi ở trung quân, các tướng sắp hàng hai bên tả hữu, các quận huyện lân cận, đều đến triều kiến. Đế hỏi: “Trần Hy hiện đóng quân ở đâu? Có bao nhiêu quân mã, tướng tá có mấy người?” Quận tâu rằng: “Trần Hy đóng quân ở Khúc Dương, quân mã bản bộ cùng tàn quân tụ tập từ các nơi tổng cộng có hơn năm mươi vạn, tướng tá có bọn Lưu Vũ hơn hai mươi người. Các quận huyện đều mong ngóng thiên binh giáng tới, để cứu dân trong cơn nước lửa. Chúng thần nghe tin bệ hạ xa giá thân chinh, vội tới triều kiến, như nắng hạn đợi mưa rào vậy.” Đế cả mừng, ngoảnh lại bảo quần thần rằng: “Đất Hàm Đan này là tổng lộ của Trung Châu, Trần Hy chẳng chiếm cứ Hàm Đan mà lấy sông Chương Hà làm



Hán đế thân chinh dẹp Trần Hy.

hào ngăn, lại đồn binh ở Khúc Dương, có thể thấy là kiến thức thiên cận vậy. Lại thêm quân sỹ ô hợp mệt nhọc, rốt sẽ chẳng thể làm gì được. Các tướng cứ đóng quân tại đây, lại gấp lệnh cho Chu Xương đi khắp các quận huyện lân cận Hàm Đan này chọn lấy mấy người để làm hướng đạo.”

Chu Xương đi mấy hôm, chọn được bốn tráng sỹ đưa về gặp Hán đế. Hán đế vừa uống rượu trong trướng, chợt thấy Xương đưa bốn tráng sỹ tới, để say rượu, mắng rằng: “Các người dám làm người hướng đạo cho quân tiền khu của ta ư?” Bốn tráng sỹ nói: “Thiên binh của bệ hạ từ xa tới đây, thế quân tuy mạnh, nhưng chưa am tường địa lợi, chẳng thể khinh tiến được, tất cần chúng thần thâm nhập vào nơi trọng địa, thám thính hư thực, bệ hạ biết rõ được kẻ kia nông sâu ra sao, rồi sau đó can qua nhắm thẳng mà tiến thì tất sẽ được toàn thắng.” Đế lại mắng rằng: “Các người tuy giỏi mồm mép, nhưng e là chẳng tài thực.” Tráng sỹ nói: “Bệ hạ oai trời gang tấc, chúng thần sao dám dối khinh?” Hán đế

lập tức cho cả bốn người đều giữ chức thiên hộ, lại trọng thưởng cho, bốn người cùng vui sướng lui ra. Tả hữu nói: “Bốn tráng sỹ này còn chưa thấy có chút công lao gì, mà bệ hạ một buổi đều trao cho chức trọng lại ban thưởng cho là có làm sao?” Đế nói: “Sau việc trọng thưởng, tất có dũng sỹ. Nếu bốn người ấy quả đều như những gì đã nói, do thám cho trẫm biết rõ hư thực quân giặc, thì ấy là quân công. Huống chi, khi trước trẫm truyền hịch trưng binh khắp thiên hạ, mà chưa có ai đến, nay tính ra chỉ có quân ở Hàm Đan mà thôi, ta có tiếc gì bốn chức thiên hộ để mà ủy dụ con em nước Triệu chứ? Thưởng một người mà khuyến được mọi người, cách dụng binh của ta chẳng phải là việc các ngươi có thể biết được.” Tả hữu bái phục nói: “Sở kiến của bệ hạ là trời ban cho, thực chúng thần chẳng thể biết được.” Bốn tráng sỹ bèn ai nấy cải trang như người đất Đại, đến Khúc Dương thám thính hư thực quân của Trần Hy. Bốn người đi mấy hôm, thì quay về Hàm Đan, gặp Hán đế, nói: “Trần Hy dùng tướng tá đều là những kẻ lái buôn, rất tham vàng lụa. Nếu bệ hạ chịu bỏ ra mấy trăm cân vàng mua chuộc tả hữu của Hy, khiến chúng không vâng mệnh, thì Hy tất bị bắt vậy.” Đế cả mừng, bèn trọng thưởng cho bốn thiên hộ, rồi gọi quần thần hỏi rằng: “Ai có thể giả cách đột nhập vào doanh Trần Hy giúp trẫm, mua chuộc các tướng tá của hắn, mà nghe ngóng tin tức, khiến chúng làm nội ứng cho ta, thì Hy chẳng cần đánh cũng tự loạn vậy.” Dưới trướng có một người bước ra nói: “Thần xin đi!” Hán đế nhìn xem là ai, thì hóa ra trung đại phu Tùỳ Hà. Đế nói: “Nếu được khanh đi, thì trẫm không còn phải lo gì nữa.”

Tùỳ Hà nhận một trăm cân vàng, đem theo mấy tông nhân, trước hết viết một phong thư, nói dối là Hán đế chiêu an nạp hàng, rồi tới thẳng doanh Hy, truyền lời vào rằng: Hán đế sai đại phu Tùỳ Hà gửi thư chiêu dụ nạp hàng. Hy nói: “Tùỳ Hà là tay thuyết khách, thư này tất là dối trá vậy.” Rồi lập tức sai tả hữu đòi Hà vào. Hà vào gặp Hy, hành lễ như bề tôi với vua, Hy nói: “Đại phu với Hy này cùng là thị thần một triều, làm sao lại hành đại lễ như thế?” Hà nói: “Túc hạ lĩnh binh trăm vạn, trấn giữ hai nước, cùng tranh hùng với Hán đế mà mưu tính thiên hạ, tôi đâu dám trái lễ mà thử lưỡi đao sắc chứ?” Hy cười nói: “Đại phu quá lời rồi. Nay, Hy giữ quân đóng ở đây, thực là vì bất đắc dĩ vậy. Chỉ vì chúa Hán ngờ

vực nghi kỵ, quên công lớn của người, khó có thể cùng hưởng phú quý, cho nên tôi mới làm như vậy. Nhưng chẳng hay, đại phu phen này tới đây, có điều chi dạy bảo?" Hà nói: "Tôi phụng để mệnh đến chiêu dụ, nếu túc hạ chịu bãi binh ngừng tranh, thì sẽ phong túc hạ làm Đại vương, chẳng hay ý túc hạ cho là thế nào?" Hy xem thư xong, biết Hán đế chỉ là dối thế, nếu như nạp hàng, tất sẽ bị bắt. Nhân nói dương lên rằng: "Chúa Hán đã đem đại binh đến đây, còn chưa cùng giao chiến với Hy, làm sao lại sai ngay đại phu đến đưa thư chiêu dụ, e là chẳng phải thực ý!" Hà nói: "Chúa thượng vừa tới, thực sự cũng muốn giao chiến với túc hạ để quyết thắng bại. Nhưng nay nhân tả hữu bàn bạc, cho rằng bảo toàn được quân là hơn cả, còn phá quân là kém hơn; bảo toàn được nước là hơn cả, mà phá nước là kém hơn. Cho nên, nay sai Hà tới sang chiêu dụ túc hạ, chính là vì muốn được toàn quân, toàn quốc mà an dân mệnh, chứ không có gì khác. Túc hạ nếu không nạp hàng, tôi sẽ lập tức từ biệt quay về gặp Hán đế, chứ cũng không dám ép." Hy nói: "Hy tôi so với Hàn Tín thì công lao lớn nhỏ thế nào? Hàn Tín thực không có ý phản, mà Hán đế còn vờ ra chơi Vân Mộng mà bắt. Tôi nếu quy hàng, thì Hán đế tất còn nghi tôi hơn cả Hàn Tín, Hy tôi thực không dám phụng mệnh. Xin đem lời này về tâu lại cho Hán đế biết." Tùy Hà cố ý kéo dài thời gian ở chỗ Hy thêm nửa ngày, tông nhân đều đem vàng đi mua chuộc các tướng tá. Các tướng tá được vàng mừng lắm, Tùy Hà mới thông thả từ biệt Hy quay về doanh, gặp Hán đế, đem mọi chuyện tâu hết lại một lượt cho biết.

Hôm sau, đế đích thân đem quân xuất trận, cùng Hy nói chuyện. Hy thấy Hán đế, ngồi trên ngựa cúi mình nói rằng: "Bệ hạ tuổi tác đã dần cao, làm sao phải vất vả đích thân xông pha tên đạn như thế?" Đế nói: "Trẫm chưa từng phụ người, người làm sao lại mưu phản?" Hy nói: "Bệ hạ giết hại công thần, tàn nhẫn ít ơn, nổi gót theo phép của vong Tần, bắt chước theo việc của Hạng Vũ, thần làm sao chẳng phản cho được?" Đế nổi giận, ngoảnh lại nhìn chư tướng nói: "Ai giết tên nghịch tặc kia cho ta?" Phàn Khoái, Chu Bật hai ngựa cùng xông ra trước trận, giao chiến với Hy. Đánh nhau ba mươi hiệp, để lại lệnh hai tướng Vương Lăng, Chu Xương cùng đốc sức ra đánh. Trần Hy đại bại, đem quân mã nhắm hướng

nam mà chạy, chỉ mong bọn Lưu Vũ cứu ứng. Bọn Lưu Vũ đã bị Tùy Hà đem vàng mua chuộc, đều không có lòng ứng cứu, ai nấy nhỏ trại tháo chạy tứ tán. Để thấy quân Hy rối loạn, vội lệnh đại binh cùng truy đuổi. Quân Hán đuổi được gần ba mươi dặm, thì thấy phía trước cờ xí chỉnh tề, đội ngũ nghiêm chỉnh, lại là một trại lớn khác, bốn cửa đều sắp chiến xa, chung quanh dựng nhiều rào cản, từ trung quân một tiếng pháo nổ vang, bốn cửa cùng mở rộng, quân mã kéo ra đông như ong. Trần Hy bèn ngoặt đầu ngựa đi trước tiên, quay trở lại đánh giết quân Hán. Quân Hán thế trận đã chuyển, khó gấp thu hồi, bị Trần Hy đánh giết một trận. Tới khi hậu quân của Hán đến tới nơi, mới vội đóng hạ doanh trại, chia nhau sai quân tới cứu ứng, thì quân Hy mới lui về. Khi ấy sắc trời đã tối, hai bên cùng thu binh. Hán để truyền lệnh: hôm nay quân mã tuy mệt mỏi, nhưng không được ngủ say, đề phòng cướp trại. Chư tướng được lệnh, ai nấy cùng đề phòng.

Lại nói, Trần Hy về đến doanh an tọa, gọi bọn Lưu Vũ tới trách rằng: "Các người chưa từng giao chiến đã tháo chạy tứ tán, may nhờ ta dựng sẵn lão doanh ở đây, để phòng quân truy đuổi, nếu không có doanh này, thì quân ta quyết đại bại rồi. Các người nếu lại tháo lui lần nữa, thì ta nhất định sẽ lấy quân pháp mà trị tội." Các tướng đều vô cùng sợ hãi, ai nấy lui về trướng ngồi nghỉ. Tối hôm ấy vô sự.

Hôm sau, Hán để thăng trướng, các tướng sắp hàng tâu hữu. Vương Lăng tâu rằng: "Trần Hy dụng binh đều bắt chước Hàn Tín, xem việc đặt doanh trận phòng bị, điều độ sẵn sàng từ trước hôm qua, bây giờ nếu cùng giao chiến với Hy thì e rằng khó mà thắng. Huống chi, quân ta lương thảo lại chẳng đủ. Cứ như ngu kiến của thần, hãy tạm lui quân đóng trú ở Hàm Đan, rồi lại điều động quân mã các lộ, dốc hết sức quyết một trận thắng thua với chúng, thì liệu rằng thiên uy tới nơi, Hy tất chẳng thể chống đỡ nổi vậy." Để nói: "E rằng quân ta vừa lui, quân Hy sẽ truy kích, thì ta lại bị thua." Lăng nói: "Hôm nay hãy án binh bất động, đợi sáng mai từ từ lui đi, lại cho hai đội tinh binh mai phục ở tả hữu, nếu chúng truy đuổi, hai cánh quân sẽ cùng xông ra thì quân chúng tất thua to. Chắc rằng Hy giỏi dụng binh, nếu quân ta rút, kẻ kia quyết không dám truy đuổi." Để nói: "Phải lắm!" Bèn giữ tới gần tối,

rồi dặn dò ba quân, ai nấy ăn cơm no, rồi chuẩn bị hành lý, lặng lẽ khởi hành. Cho bốn tướng Phàn Khoái, Vương Lăng, Chu Bột, Quán Anh chia làm hai cánh, đem quân mai phục ở hai bên tả hữu, quân mã còn lại cùng theo Hán đế về Hàm Đan hết.

Có kẻ phi báo cho Trần Hy biết tin, Trần Hy gọi các tướng vào nói: "Lần này, Hán đế đóng quân ở đây, không tiện chiến trận, vả lương thảo có khi không đủ, muốn lui quân về Hàm Đan, điều các lộ binh mã, cùng ta quyết chiến." Chư tướng nói: "Chúng tôi chính nên truy sát." Hy nói: "Hán đế chinh chiến đã nhiều, rất có mưu lược, tả hữu tất có mai phục, nếu các ngươi truy đuổi, tất bị chặn đánh, không thể đuổi theo được." Rồi lập tức sai người đi thám thính, hai bên tả hữu quả nhiên có nhiều quân mai phục. Chư tướng thấy vậy đều phục. Quân mã của Hán đế thông thả lui về Hàm Đan. Bốn tướng bọn Phàn Khoái thấy không có quân truy đuổi, cũng ai nấy lui đi, từ đó đôi bên cùng cầm cự nhau không đánh.

Lại nói, khi trước lúc quân của Hán đế ra khỏi Trường An, Hàn Tín xưng bệnh, không theo để xuất chinh. Sau, dò hỏi được Hy đóng quân ở Khúc Dương, bèn thâm nghĩ rằng Trần Hy nên chiếm giữ Hàm Đan, có sông Chương ngăn cách mới là thượng sách, chứ há có thể đóng ở Khúc Dương sao? Hán đế mà chiếm cứ Hàm Đan thì Hy tất bại. Vì vậy, bèn sai người tâm phúc gửi thư cho Hy, bảo sai tướng đem tinh binh đi đường tắt đánh thẳng đến Trường An, thì mình sẽ ở trong khởi sự, khiến cho Hán đế đầu đuôi không cứu được nhau, tất sẽ toàn thắng được. Thư gửi đi, không biết như thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ CHÍN MUỖI BA]

Cung Vị Ương, Hàn Tín bị chém

Lại nói, người tâm phúc của Hàn Tín ra khỏi thành, có tên người nhà của Tín là Tạ Công Trứ bày rượu tiễn hành, hai người uống rượu, chẳng dè say quá. Công Trứ chia tay xong, đến chiều tối mới về đến nhà, Tín giận nói: “Cả ngày không thấy người, chẳng biết là làm cái việc gì?” Công Trứ còn hơi rượu, xẵng giọng bảo: “Tôi nào có biết thông mưu với nước ngoài, làm gì có việc gì mà làm?” Tín nghe nói kinh hoảng, bèn cho tả hữu đỡ Công Trứ vào trong buồng nằm nghỉ. Lại thầm nghĩ bụng: “Tên này đã biết việc ấy, thì chẳng thể giữ lại được, phải giết đi!” Tín vào buồng ngủ, phu nhân là Tô thị hỏi Tín: “Tạ Công Trứ có gì về muộn, mà khiến tướng công nổi giận?” Tín nói: “Công Trứ ăn nói bậy bạ, ta muốn giết nó đi.” Tô thị nói: “Công Trứ còn hơi men nên ăn nói bừa bãi, há lại đáng so đo? Đợi đến khi hẩn tỉnh rượu, hỏi cho rõ, rồi hãy xử trí cũng chưa muộn, hà tất phải đêm hôm giết đi, khiến cho tả hữu kinh hãi ngờ vực?” Tín nói: “Phu nhân nói phải đấy.” Rồi bèn đi nằm.

Lại nói, Tạ Công Trứ đến canh năm tỉnh rượu, người vợ bảo: “Ông đi về muộn, nguyên soái trách lầm, ông lại còn thốt ra lời cuồng ngôn, thật không ra làm sao.” Công Trứ nói: “Tôi đã nói cái gì?” Người vợ nói: “Ông bảo: ‘Tôi nào có biết thông mưu với nước ngoài, làm gì có việc gì mà làm?’ Nguyên soái kinh ngạc vào trong, đến tối bàn định giết ông đấy. Ông khá sớm gấp trốn đi, may ra khỏi chết.” Công Trứ nghe lời vợ nói, kinh hoảng không nguôi, bèn trở dậy mặc quần áo, sửa soạn hành trang, rồi ra nấp bên lối đi, đợi cổng nhà vừa mở, liền lén trốn đi. Khi ấy, Tín còn

chưa dậy. Công Trứ chạy đến bên thành, định ra khỏi cổng, lại nghĩ bụng: “Nô bộc nhà nguyên soái rất nhiều, nếu biết ta trốn đi, nhất định sẽ sai người tìm kiếm khắp nơi, mạng này làm sao mà thoát cho nổi? Chi bằng ta đem chuyện cơ mật này đến cáo giác với Tiêu thừa tướng, thì tuy làm hại nguyên soái, nhưng ta còn giữ được tính mệnh.” Công Trứ bèn trở gót, đến thẳng phủ thừa tướng cáo giác.

Tiêu Hà liền mấy hôm nhận được thủ sắc của Cao đế, dặn dò để tâm đề phòng Hàn Tín, nếu được thuận tiện thì nên tính toán mà giết đi, để trừ hậu họa. Tiêu Hà nhận thủ sắc tâu lên Lã hậu rõ, nhưng còn chưa có cách gì khả thi. Nghe nói, có Tạ Công Trứ đến cáo biến, Tiêu Hà vội cho vào ngay, gọi đến trước mặt hỏi rằng: “Ngươi cáo biến thì phải có đích thực, không thể khi dễ được. Nếu không đúng sự thực, ngươi cũng khó tránh khỏi tội.” Công Trứ nói: “Chuyện này há lại là chuyện nhỏ đâu, tôi nào dám nói bậy. Trước đây, khi Trần Hy đi chinh phiên, thực không có ý làm phản, tất cả là do Hàn hầu khuyên Trần Hy làm phản, vì thế mà Trần Hy vừa tới Triệu, Đại bèn phản. Hai người cũng từng có thư thông mưu với nhau. Hôm qua, Hàn Tín lại bí mật viết một bức thư, sai gia bộc chuyển cho Trần Hy, bảo điều binh khiển tướng theo đường tắt về đánh lấy Trường An, Hàn hầu sẽ nổi dậy ở trong để làm nội ứng. Việc này, tôi không dám nói sai một mảy may nào. Vì tôi say rượu, có nói lộ lời này ra, nên Hàn hầu muốn giết tôi, vì lẽ đó tôi phải chạy trốn, đến đây cáo giác, nếu có gì không đúng, tôi xin cam chịu trọng tội!” Tiêu Hà nghe lời Công Trứ nói, lập tức dẫn tới gặp Lã hậu, kể rõ lại mọi việc. Hậu kinh hoàng, nói: “Hàn Tín đã thực phản rồi! Thừa tướng bàn tính thế nào?” Hà nói: “Việc này nên ém lại, không cần nói lộ ra. Nay đem Công Trứ tạm giấu ở nhà thần, ngày mai khá mật sai người vào ngục chọn lấy một tên trọng phạm có diện mạo tương tự Trần Hy đem chém đầu, rồi giả cho người báo tiệp, chỉ nói: Chúa thượng đã đắc thắng, giết được Trần Hy, cho đem thủ cấp truyền về Trường An, hiệu lệnh Quan Trung. Quần thần nghe thấy thế, tất đều đến mừng, Hàn Tín ắt sẽ phải tới triều, ta nhân đó mà bắt giữ, rồi tùy nương nương xử trí.” Lã hậu nói: “Kế này hay lắm!” Rồi bèn ngầm sai người tìm một tên

trọng phạm trong ngục đem chém đầu, đựng vào trong hòm, lại cho người đến báo tiếp, truyền dụ trong ngoài.

Quần thần nghe nói có tin thắng trận của Hán đế, đều đến cả phủ Tiêu tướng quốc hội nghị, để ngày mai vào triều chúc mừng. Thừa tướng nói: "Các ông nên đến đủ cả, nhớ hẹn cả Hàn Tín cùng vào triều hạ. Quan chúc của Hàn Tín vốn cũng giống như các ông, chẳng qua chỉ là tạm thời để đó, nghe nói hoàng đế hồi triều, cũng có ý gia phong. Huống chi, Hàn Tín có công khai quốc, hoàng đế vẫn thường nghĩ tới, há có thể lẫn lộn mãi với chúng nhân ư?" Mọi người nghe lời Tiêu Hà, cùng đến hẹn với Tín, lại đem lời Hà nói cho Tín biết. Tín nghe mọi người nói, thâm nghĩ Tiêu Hà tất biết đích xác, ắt hẳn Hán đế về triều, tất có ý gia phong, bèn hẹn ước với mọi người, ngày mai vào chúc mừng. Ai nấy từ biệt ra về.

Hàn Tín vào nhà trong gặp Tô phu nhân, nói lại chuyện Hán đế có ý nghĩ đến mình, ngày mai nên cùng mọi người vào triều chúc mừng. Phu nhân nói: "Bữa trước, để viễn hành đi đánh Trần Hy, tướng công thác bệnh không đi cùng, trước nay cũng chưa từng gặp Lã hậu, nay nghe có tin thắng trận truyền về, lại đi chúc mừng, thì Lã hậu nghi ngờ, e lại bị hãm hại. Tướng công nên cân nhắc." Tín nói: "Nếu nay không tới triều kiến, rồi Hán đế sớm muộn cũng về triều, thì gặp mặt thế nào? Huống chi, Tiêu thừa tướng ở bên tả hữu, nhất định sẽ giữ gìn cho, liệu rằng sẽ không sao đâu." Phu nhân nói: "Liên mấy hôm thấy tướng công khí sắc không được tốt, e rằng vào triều có điều gì bất lợi chẳng, tướng công nên nghĩ kỹ." Tín nói: "Lã hậu chẳng qua chỉ là một người đàn bà! Tiêu Hà là người hiểu biết, ta đã ước hẹn với mọi người rồi, há có thể thất tín?"

Hôm sau, Hàn Tín cùng quần thần vào triều chúc mừng xong, Lã hậu nói: "Quần thần hãy lui ra, cho Tiêu thừa tướng dẫn Hoài Âm hầu vào tiện điện, có việc bí mật cần bàn." Tiêu Hà vội xuống điện lưu Hàn Tín lại dẫn vào trong. Tín vừa sải bước vào cung, thì thấy hai bên có bốn, năm mươi võ sỹ đổ ra, bắt giữ ngay lấy, trói lại dưới điện Trường Lạc. Hàn Tín nói: "Thần có tội gì, mà nương nương trói thần?" Lã hậu nói: "Hoàng đế phong người làm đại tướng, sau nhân người có công lại phong người làm Tề vương, đổi phòng Sở vương. Nghe tin người mưu phản, để xuất du Vân Mộng,



Võ sỹ xông ra bắt trói Hàn Tín.

tuy bắt đem về, nhưng vẫn nhớ người có công, còn chưa giết chết, lại phong người làm Hoài Âm hầu, có thể nói để chưa từng phụ người vậy. Làm sao người lại kết liên với Trần Hy mưu phản, sai người tới đó giao thông, để Trần Hy vào cướp Trường An, còn người thì làm nội ứng? Mưu phản như vậy, trời đất quỷ thần đều chẳng thể dung tha!" Tín nói: "Có gì để cho rằng đó là thực?" Hậu nói: "Người ở cửa người là Tà Công Trứ đã đến đây cáo giác!" Tín nói: "Tên Công Trứ ấy nói bậy, xin nương nương xét kỹ cho." Hậu nói: "Hoàng đế phá Hy, trong doanh đã bắt được mật thư chính tay người viết, Trần Hy cũng đã chiêu nhận rồi, người còn dám mạnh miệng ư?" Tín nghe Lã hậu nói, cúi đầu không biện bạch gì nữa. Lã hậu đem trói Tín ở lầu chuông trong cung Vị Ương, rồi cho võ sỹ chém đầu. Tín trước khi chết nói: "Ta hồi không nghe theo kế của Khoái Triệt, thành ra bị một kẻ đàn bà đánh lừa, há chẳng phải ý trời ru?" Xét sử sách chép: "Ngày mười một tháng chín, năm Đại Hán thứ mười một, chém Hàn Tín ở dưới lầu chuông

trong điện Trường Lạc cung Vị Ương, giết hết cả ba họ. Hôm ấy, trời đất tối tăm, nhật nguyệt mờ mịt, khói thắm mây sâu, suốt một ngày đêm không tan, khắp thành Trường An, dân chúng ai cũng ta thán, dẫu chỉ là khách buôn vắng lai, chẳng ai không bi thương. Ai cũng nói: Xưa Tiêu Hà từng ba lần tiến cử Hàn Tín đăng đàn bá tước, yêu mến như thế, nay Tạ Công Trứ có cáo biến, thì cũng nên ở trước mặt Lã hậu nêu rõ công khai quốc của Tín, mà giúp bảo toàn cho con cháu, thì mới là trung hậu. Đằng này khi lập mưu bắt Tín, cùng tru di tam tộc, rốt không được một lời khuyên ngăn, sao lại bắt nạt quá thế?”

Lã hậu chém Hàn Tín rồi, sai Tiêu Hà soạn biểu đem cùng với thủ cấp Hàn Tín để tâu Hán đế biết, sai Lục Giả phóng ngựa đem tới báo. Lục Giả đến Hàm Đan gặp đế, để mở biểu ra xem, thấy viết rằng:

“Tháng chín năm Đại Hán thứ mười một, hoàng hậu Lã Trĩ tâu rằng: Kính nghe, hình phạt là để ràng buộc kẻ dưới, mà tỏ rõ điển chương nước nhà; pháp luật là để quy định mọi người, cho sáng láng uy nghiêm vương giả. Ngửa trông, hoàng đế bệ hạ, thần vũ ban khắp muôn phương, uy đức lan xa bốn bể. Nay có Hoài Âm hầu Hàn Tín, đã ăn lộc nhà Hán, song chẳng giữ phép bề tôi, lại sinh chí khác, mà đổi sơ tâm, giao kết với Trần Hy, thả sức mưu phản. Có kẻ gia nô cáo biến, dấu hiệu thực đã rõ ràng. Thần thiếp theo lời thỉnh của Tiêu Hà, tỏ rõ công minh quốc pháp, đã cho chém đầu ở Vị Ương, tru di cả ba họ. Nay xin báo tới Hàm Đan, để hiểu dụ quân bắc phạt, khiến cho Trần Hy phải táng đờm, làm lũ gian tà phải kinh hồn. Thiên binh kéo tới, chẳng mấy khắc hoàn, thì thần thiếp không khỏi mừng vui rất mực vậy!”

Hán đế xem biểu mừng lắm, rồi đó lại nhớ tới mười đại công của Hàn Tín, trong lòng vô cùng thương cảm, nhân bảo tả hữu chư tướng rằng: “Hàn Tín khi mới về theo trẫm, Tiêu Hà nhiều lần tiến cử, nên trẫm phong làm đại tướng, sau đó nhiều phen lập được công to, chư tướng không ai so được, thực là bậc kỳ tài thiên hạ, dẫu các bậc danh tướng đời xưa cũng chẳng hơn nổi. Trẫm tặng áo ban ăn, đãi Tín rất hậu, há Tín có thể câu kết với Trần Hy mà mưu làm trái ư? Cũng là tâm thuật quá bất lương vậy! Nay hậu đã giết

đi rồi, trẫm rất thương tiếc, từ nay không còn ai có tài năng như Tín nữa!” Hán đế bất giác rơi lệ mấy hàng, tả hữu cũng đều sùi sụt. Bèn đem thủ cấp của Tín, truyền bố khắp gần xa, ai ai cũng đều ta thán.

Lại nói, Trần Hy đang điều quân theo đường tắt, về hội cùng Tín đánh Trường An, quân còn chưa khởi hành, bỗng nghe người nói: “Hàn Tín việc đã bại lộ, bị Lã hậu chém ở cung Vị Ương, sai Lục Giả mang biểu tới tâu với Hán đế, đem thủ cấp truyền tới Hàm Đan, hiện đang cho treo ngoài viên môn, cho ba quân biết.” Trần Hy nghe xong, kêu to một tiếng, rồi ngã vật xuống đất, tả hữu vội chạy lại cứu chữa. Chưa biết tính mệnh Hy thế nào? Xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ CHÍN MƯỜI BỐN]

Lục Giả lập mưu điều Khoái Triệt

Trần Hy nhân nghe thấy nói Hàn Tín đã chết, khóc ngã xuống đất, tả hữu chư tướng vội đỡ dậy, Trần Hy nói: "Ta mấy năm nay, nhờ được Hàn Tín dạy bảo, tuy là người khác họ, nhưng chẳng khác gì cốt nhục. Đâu ngờ ngày nay vì ta mà phải bị giết hại như thế, khiến ta vừa nghe ông ấy chết, bất giác đau đớn quá đỗi, hơn nữa việc của ta cũng sẽ chẳng thể thành được nữa! Biết làm thế nào?" Chư tướng nói: "Hàn hầu dẫu chết, nhưng đại vương há có thể tự trể nải? Chúng tôi nguyện cùng đại vương đánh đến Hàm Đan, cùng quân Hán quyết một trận thắng bại." Trần Hy nói: "Tạm bắt tất tiến binh, ta liệu rằng một hai hôm nữa, quân Hán nhất định sẽ đến. Chi bằng cứ ở đây, chuẩn bị sẵn sàng giao chiến." Còn chưa dứt lời, đã có quân thám mã đến báo: "Vua Hán đem quân mã các nơi điều tới, tiến đánh Khúc Dương, còn cách đây chưa đầy trăm dặm. Chúng tôi phải phi mã đến báo, xin đại vương mau mau chuẩn bị." Trần Hy dặn dò các tướng: "Không được như lần trước, vừa thua đã chạy trốn ngay." Các tướng nói: "Chúng tôi xin theo đại vương cùng xuất trận, không cần ai nầy chia doanh trại, e rằng khó mà cứu ứng." Hy nói: "Các ngươi chỉ cần chia ra tả hữu làm hai cánh, đợi ta giao chiến với chúng, thì các ngươi hai đường đánh vào, quân chúng tất loạn, ta có thể thắng được." Các tướng nhận lệnh, ai nấy chia làm hai cánh chờ đợi.

Lại nói, Hán đế đóng quân đã lâu ngày, lại thêm các lộ binh mã đều đã tới, biết rằng Trần Hy thấy Tín đã bị giết, mưu nghịch đã lộ, nhất định không còn lòng nào cố thủ, bèn thừa cơ hội ấy,

đem quân tiến thẳng tới đánh Khúc Dương. Khi ấy, đại quân tới Khúc Dương, cách ngoài thành ba mươi dặm hạ trại. Để truyền lệnh: “Cho hai tướng Vương Lăng, Phàn Khoái, tối nay mỗi người lĩnh một vạn tinh binh, lặng lẽ đến đường phía bắc Khúc Dương ngầm mai phục hai bên tả hữu, đợi Trần Hy thua chạy, thì phục binh xông ra, có thể bắt được Hy. Lại cho hai tướng Chu Bột, Chu Xương ở sau doanh, đợi tả hữu của Hy có cứu binh, thì đem quân ra chặn lại. Các tướng theo ta, trước tiên cho Quán Anh ra đối địch với Hy, đợi đánh nhau đã say, thì các tướng cùng hiệp lực ra đánh, kẻ kia thua chạy, thì ra sức đuổi theo, nhất định sẽ được toàn thắng.” Các tướng được lệnh, ai nấy cùng dặn dò chuẩn bị sẵn sàng.

Hôm sau, Quán Anh lĩnh binh ra trận, cùng Trần Hy đáp lời. Trần Hy dong ngựa ra trước, kêu to rằng: “Quân Hán hôm trước đã đại bại, ta vẫn còn chưa cho hàng, lại dám tới đây chịu chết?” Quán Anh lớn tiếng mắng: “Tên nghịch tặc còn chưa tự biết sẽ phải chết, lại dám ra vẻ mạnh?” Rồi vung đao xông tới chém. Trần Hy cũng vung thương chống trả. Hai tướng đánh nhau tới hai mươi hiệp, chỉ thấy các tướng tả hữu của Trần Hy vội đem quân xông ra đánh. Bên trận Hán, Chu Bột, Chu Xương không đợi quân địch đến nơi cũng ai nấy đem quân tinh nhuệ, xông ra chặn đánh. Trần Hy lại đánh nhau với Quán Anh không được, đang khi lo lắng, thì quân Hán lại nhất tề dốc hết sức tới hiệp trợ cùng đánh, Trần Hy làm sao đối địch nổi, vội bỏ chạy về phía bắc. Các tướng của Hy thấy Hy thua chạy, không còn bụng dạ đánh nhau, cũng ai nấy vỡ chạy tứ tán. Hán để dẫn các tướng hợp binh một nơi, ra sức truy sát. Quân Hy đã biết là thế yếu, đều trở cờ đầu hàng. Các tướng bọn Lưu Vũ đều bị Chu Bột, Chu Xương truy sát, chết giữa đám loạn quân.

Trần Hy đang khi trốn chạy, bỗng nghe một tiếng pháo hiệu, hai cánh quân của Phàn Khoái, Vương Lăng bất ngờ xông ra. Trần Hy bị quân Hán truy đuổi, đang lo sợ không có chỗ trốn tránh, nhất thời trở tay không kịp, bị Phàn Khoái đâm một kích lặn xuống dưới ngựa. Đại đội quân Hán cũng đều tới nơi, thấy Khoái đã đâm chết Trần Hy rồi, Hán để cả mừng, bèn đem thủ cấp truyền đi, bêu ở hai nơi Triệu, Đại. Các nơi ấy thấy Hy đã chết, đều nghe tiếng

quy phục. Đế truyền mệnh: “Có kẻ nào ra hàng, đều tha cho tội chết.” Bèn chiêu phủ được các quận huyện, Triệu, Đại đều bình định cả.

Xa giá Hán đế đến Lạc Dương, Lã hậu từ xa tới nghênh tiếp, đế gặp mặt vui lắm, lại hỏi kỹ xem Hàn Tín khi chết có nói gì không? Lã hậu nói: “Tín nói rằng ‘hồi không nghe theo kế của Khoái Triệt, thành ra bị một kẻ đàn bà đánh lừa, há chẳng phải ý trời ru!’” Đế hỏi tả hữu: “Khoái Triệt là người ở đâu?” Trần Bình nói: “Khoái Triệt là người nước Tề, rất có cơ biến. Khi Hàn Tín hành binh, Triệt không rời gang tấc. Nghe nói, người này từng khuyên Hàn Tín chiếm đất Tề làm phản, nhưng Tín không nghe theo, vì vậy người này mới giả điên ở chợ. Người này nên lấy trí mà đem về, chứ nếu bệ hạ lấy pháp luật mà bắt, thì e khó mà được, hấn tất sẽ giả điên cuồng mà chết.” Đế liền hỏi tả hữu: “Ai có thể sang nước Tề đưa Khoái Triệt về đây?” Nói chưa dứt lời, Lục Giả đã bước ra tâu: “Thần xin đi.” Đế lập tức mệnh Giả đem theo mười mấy tên tông nhân, đến nước Tề tìm Khoái Triệt.

Đến nước Tề, quận thú Lý Hiển đón Giả vào dịch quán nghỉ ngơi. Giả hỏi: “Khoái Triệt hiện ở đâu?” Hiển nói: “Người này thường tự hát tự cười, rong chơi trên phố chợ, ai cũng cho là bị điên, tôi từng lấy lễ mà mời, nhưng kẻ ấy rất không tới, loại người như thế, chúa thượng sao cần phải dùng? Uống công bất đại phu xa xôi tới đây, e là chỉ thêm nhọc trí!” Giả nói: “Ngài chỉ biết một, mà chưa biết hai. Bệnh điên cuồng của Khoái Triệt chỉ là giả mà thôi, ngài khá cho một người giỏi ăn nói cùng uống rượu với ông ta, ông ta tất ca tiểu cuồng ầm. Bây giờ, cho người kia dẫn dụ thế này... thế này..., đợi đến khi ông ta đau đớn khóc than, ta sẽ có lời mà khuyên giải ông ta, ông ta tự nhiên không dám điên cuồng nữa, đảm bảo theo ta đến yết kiến hoàng đế.”

Lý Hiển lập tức chọn lấy hai người giỏi ăn nói, đưa tiền cho, dẫn dò họ cứ như thế... như thế..., dẫn dụ Khoái Triệt, đợi đến khi ông ta khóc, thì ra ngã tư đường mời Lục đại phu vào gặp. Người ấy nhận mệnh, lập tức ra phố, thấy Khoái Triệt đang xõa tóc cuồng ca, đi rong chơi trong chợ, vừa đi vừa hát rằng:

*Sáu nước kiêm tính chừ, bị Tần nuốt ngon;
Triều không hào kiệt chừ, để liều cháu con.
Tần Thủy đã mất chừ, bị Sở diệt tuyệt;
Sở hồng chính sự chừ, lại thuộc Hán vương.
Ô Giang bức Hạng chừ, bởi ai ra sức?
Mười đại kỳ mưu chừ, há nhẽ riêng còn?
Bèn chẳng tự ngộ chừ, còn mong phong tước?
Một buổi bị giết chừ, phúc họa khôn lường.
Giả cuồng say khướt chừ, mịt mờ tự mang.*

Hát xong, nhắm hướng nam mà đi. Sai nhân của Lý Hiển bèn đi theo sau, tới gần kéo tay Triệt, cũng cười to mãi không thôi, nói: "Ta nay cũng cùng bị bệnh điên như ông. Xin mời ông vào quán rượu uống vài chén." Triệt vui mừng, bèn theo hai người ấy vào quán rượu. Hai người nói: "Mấy hôm nữa đây, chúng tôi sẽ ra ngao du hải ngoại, không ở nhân gian nữa, xa lánh hẳn cõi đời, chẳng thèm công danh, tham quan sang làm chi nữa." Triệt thấy hai người ấy nói năng chẳng thường, bèn nói: "Tôi đây bị điên, là có ý của mình. Còn như hai ông bị điên, quả thực là có ý gì?" Hai người nói: "Bệnh điên của chúng tôi ông chẳng thể biết được. Xin cùng ông uống rượu thôi, bắt tất phải nhiều lời, e có người nghe thấy, thì lại chẳng phải là bệnh vậy." Triệt thấy hai người nói năng rất kỳ quái, bèn đổi nét mặt, nghiêm trang bảo: "Hai ông nhất định chẳng phải thường nhân, xin cho biết đại danh." Hai người ấy nói: "Hai chúng tôi vốn là người nước Triệu, nghe nói Hàn hầu là người hiền, khi trước mới theo đến đất Sở, ngày ngày hầu cận ở tả hữu, được lời nghe kể theo, mà thành tâm phúc. Chẳng ngờ, Hàn hầu vô cớ bị tên gia nô vu cáo, bèn bị Lã hậu chém ở cung Vị Ương, tru di cả ba họ. Trước khi chết, còn nói mãi không thôi, rằng hối không nghe theo lời của Khoái Triệt. Chúng tôi thấy Hàn hầu phải chết oan, hận chẳng thể cùng chết, bèn bỏ công danh, trốn chạy đến đây, nghe ông cuồng ca ở ngoài chợ, biết rằng chính là Khoái tiên sinh rồi, nên mới cùng uống mấy chén, để ngỏ tâm tình. Tôi nghĩ, Hàn hầu có mười đại công lao, là bề tôi đứng đầu đời nay, một buổi bị đưa gia nô vu hãm, phải chết dưới tay kẻ đàn bà, con cháu bị diệt tuyệt, dòng dõi không còn. Đâu có thể ngờ, Hàn hầu lại gặp

phải nổi khổ đến thế! Hai chúng tôi nhớ đến nghi dung, nghĩ tới ân đức, tưởng đến Hàn hầu ngày trước uy chấn Tam Tề, anh hùng biết bao, mà nay đều đã thành chiếc bánh vẽ, há chẳng đau thay, há chẳng buồn thay!” Hai người nói xong, lệ nhỏ như mưa, khiến Khoái Triệt cảm động trong lòng, bất giác đầm ngực giậm chân, bật khóc thành tiếng, bảo: “Hàn hầu làm sao chẳng sớm hiểu ra như thế? Sao chẳng sớm hiểu ra như thế? Đến nỗi bị giết, khiến ta một thân vô chủ, ta còn sống làm chi nữa?”

Đang khi khóc lóc, bỗng thấy một người từ ngoài sân vào, xông lại trước mặt túm lấy Triệt, nói: “Ngươi suốt ngày giả điên, hôm nay đã lộ rõ bản tướng rồi nhé!” Khoái Triệt sợ hãi mặt mũi tái xám, bèn hỏi: “Ngươi là ai?” Người ấy bảo: “Ta là trung đại phu Lục Giả, phụng mệnh Hán đế, đặc ý đến bắt ngươi.” Còn chưa dứt lời, đã thấy quận thú Lý Hiễn đem theo tông nhân xông tới trời Triệt lại, đưa về công đường. Lục Giả tự tay cởi trói cho Triệt, lấy lễ tiếp đãi, bảo: “Khoái tiên sinh bắt tất phải giả điên như vậy, hãy mau chỉnh đốn áo mũ, tới Lạc Dương gặp Hán đế. Hiện giờ bốn bể một nhà, trăm họ đều là con dân, so với việc theo Tín mà chết uống, sao bằng về với Hán đế mà tận trung. Kẻ trí giả tất phải thức thời, bậc hiền nhân thì biết chọn chúa. Hán đế là chân mệnh thiên tử đời nay, đến như Trương Lương nổi đời làm tướng nước Hàn mà còn nhận phong hầu theo làm tôi Hán, huống chi là người khác? Tiên sinh nên nghĩ cho!” Khoái Triệt nói: “Tôi giả cuồng đã lâu rồi, nay rốt lại bị ông thuyết phục.” Rồi bèn chỉnh đốn áo mũ, chuẩn bị hành trang, theo Lục Giả đến Lạc Dương gặp Hán đế.

Đến Lạc Dương, thì Hán đế vừa cùng quần thần nghị sự. Bỗng thấy Lục Giả dẫn Khoái Triệt vào gặp, lay phục dưới đất, để nói: “Đây là người nào?” Giả nói: “Là Khoái Triệt người nước Tề vậy.” Đế nói: “Khi xưa, ngươi từng bảo Hàn Tín làm phản ư?” Triệt nói: “Chính phải. Là thần bảo Tín làm phản vậy. Nhà Tần mất con hươu, cả thiên hạ cùng đuổi bắt, ai cao tài nhanh chân thì được trước thôi. Chó của Chích cắn vua Nghiêu, chẳng phải là Nghiêu bắt nhân, chỉ là chẳng phải chủ có chó nên nó cắn. Khi bấy giờ, thần chỉ biết có Hàn Tín, mà không biết có bệ hạ vậy. Nếu như Tín quả nghe lời thần, thì há có như ngày nay? Nay Tín đã chết, thần cũng chẳng sống một mình, nếu bệ hạ muốn nấu chết thần,

thần lập tức xin được chết, không dám tránh né.” Đế cười, bảo tả hữu rằng: “Lời Triệt nói, cũng là trung thần của Tín vậy, người ta ai vì chủ nấy mà thôi. Nay trẫm lập tức tha tội cho ngươi, trao cho quan chức, ngươi cho là thế nào?” Triệt nói: “Quan chức chẳng phải là điều thần mong muốn, chỉ xin bệ hạ nghĩ đến công bình định thiên hạ của Tín, xin cho thần đem đầu Tín về chôn ở Hoài Âm, vẫn xin phong làm Sở vương. Để cho thần về coi phần mộ cho Tín nốt những năm còn lại trên đời. Đó là đức đế vương muôn đời, cơ nghiệp lớn của bệ hạ có thể lưu truyền ức vạn thế đến vô cùng vậy.” Đế nói: “Hiền thay, Khoái Triệt!” Rồi trong ngày, lập tức đem thủ cấp của Tín trao cho Khoái Triệt, lại truyền lệnh cho hữu ty xây mộ cho Tín, vẫn phong làm Sở vương, Khoái Triệt không trao quan chức, cho phép nhàn tản tùy thích.

Lại nói, Hán đế quay về Trường An, Tiêu Hà dẫn văn võ quần thần tiếp kiến. Đế bày đại yến khao thưởng quân sỹ. Bổng có tả hữu đến báo rằng: “Ngoài triều môn có người đến cáo việc cơ mật, đang đợi vào bệ kiến.” Đế nói: “Việc Trần Hy vừa mới yên, lại có người đến cáo biến xin gặp. Truyền mệnh cho vào!” Kẻ ấy vào gặp Hán đế, nói rõ về mình. Chưa biết kẻ ấy là ai, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ CHÍN MƯƠI LĂM]

Lạc Dương, Loan Bố khóc Bành Việt

Lại nói, kể đến cáo việc cơ mật là quan thái bộc nước Lương. Thái bộc nhân bị Bành Việt uống rượu say nhục mạ, về nhà phần hận nói: “Ta với Việt vốn cùng là bề tôi nhà Hán, chỉ là kẻ kia may mắn thành công, được Hán đế phong làm Lương vương, nay cậy thế vương tước, nhiều lần làm nhục ta, hơn nữa ta lại không có gia quyến, chỉ bằng về Trường An cáo biến, khiến cho hán không thể giữ được vương tước của mình nữa.” Ngay đêm ấy bèn thu thập hành trang, thẳng tới Trường An cáo biến. Hán đế hỏi: “Ngươi là người ở đâu, cáo việc cơ biến gì?” Thái bộc nói: “Thần tuy phụng sự nước Lương, nhưng thực là tôi nhà Hán, hôm trước nhân thấy Lương vương chiêu tập binh mã, chỉ nay mai sẽ đem đất Lương làm phản, phản trạng ấy là một vậy; khi trước, bộ hạ chinh Trần Hy, muốn điều quân hiệp trợ, nhưng kẻ kia lại thác bệnh không đến, phản trạng ấy là hai vậy; vừa rồi nghe tin Hàn Tín chết, Bành Việt khóc thương thảm thiết, lại định chinh đốn ba quân, sớm tối khởi hành, phản trạng ấy là ba vậy. Thần là bề tôi nhà Hán, thấy kẻ ấy mưu phản, nên đặc biệt đến cáo biến.” Để nghe lời thái bộc nói, vội gọi bọn Bình đến thương nghị. Bình nói: “Bành Việt thấy bộ hạ đã giết Hàn Tín, cho nên mưu phản. Nay khá sai một người được việc, phụng mệnh đến tuyên triệu về châu. Nếu Bành Việt đến thì không phải có ý phản, chỉ cần phế bỏ một chỗ là được. Còn nếu như không đến, thì tất là có ý mưu phản. Sau đó ta sẽ sai quân đến đánh, thì quân đi cũng có danh nghĩa vậy.” Hán đế lại sai Lục Giả đến Đại Lương vời Bành Việt.

Giả lĩnh mệnh đến nước Lương gặp Việt. Việt gặp mặt Giả, hỏi rằng: “Đại phu lần này tới đây có việc gì?” Giả nói: “Lương thái bộc cáo bẩm với hoàng đế rằng vương có chí khác, nói năng rối loạn, tiền hậu bất nhất, chúa thượng nghi ông ta có hiềm khích với vương, nên cố tình thác ý cáo biến, đã lập tức bắt giam lại chờ xét xử, nay muốn vời vương tới để đối chất với ông ta. Vả cũng là được cùng vương gặp mặt, để quân thần được chuyện trò.” Việt nói: “Kẻ ấy trước nay chính sự bỏ bê, ta nhân mạng mỏ, nên hẩn bèn đào tẩu, chạy đến Trường An cáo biến. Nếu như chúa thượng đã cho đòi, ta sẽ lập tức phụng mệnh đến Trường An để đối chứng với hẩn, phàm mọi việc cần phải có thực chứng, há có thể chỉ dựa vào lời nói một bên, mà bèn hãm người vào chỗ bất nghĩa ư?” Giả nói: “Đại vương sở kiến rất cao minh!” Hôm ấy, Bành Việt bèn bày tiệc khoản đãi Lục Giả.

Hôm sau, Bành Việt chuẩn bị quân mã khởi hành, có đại phu là Hồ Triếp can rằng: “Đại vương chớ nên đi, đi tất mắc họa. Khi trước, Hàn Tín bị bắt cũng là như thế. Hán đế có thể cùng chung hoạn nạn, chứ không thể cùng hưởng phú quý. Nếu đại vương đi, thì tất mắc cái nạn như Hàn Tín, đại vương nhất thiết không thể đi được!” Việt nói: “Hàn Tín có tội, ta vô tội. Nếu ta không đi, thì lời thái bộc dường như là đúng, chúa thượng sẽ cho là ta làm phản thật vậy.” Hồ Triếp nói: “Kẻ công cao tất bị ghét, kẻ vị cực tất bị ngờ. Vương đã có công cao, lại ở ngôi vị cực, chúa thượng chính đang nghi kỵ, vương dẫu không có phản trạng, nhưng lần này tới tất sẽ bị tìm cớ hãm hại, tính mệnh khó mà giữ được vậy!” Việt nghe lời Triếp nói, trầm ngâm không nói gì. Giả nói: “Lời nói của Hồ đại phu chẳng qua là kẻ trước mắt vậy. Hôm nay mà vương không đi, Hán đế tất đem đại binh đích thân tới chinh thảo. Vương so với Trần Hy thế nào? Trần Hy túc trí đa mưu, có hùng binh năm mươi vạn, lại chiếm cứ hai nước Triệu, Đại, mà còn chẳng thể thắng nổi, huống chi đất Lương vốn sợ uy Hán đế, một khi Hán đế tới nơi, quận huyện ắt đều quy phục, vương há có thể đứng được một mình ư?” Nghe Giả nói, Bành Việt chỉ biết lặng im, rồi bèn quyết ý cùng đi với Giả. Dân chúng và phụ lão nước Lương cùng tiễn Việt ra khỏi thành. Vừa mới khởi hành, thì trông thấy Hồ Triếp tự treo ngược mình trên cửa mà can ngăn,

Việt thấy thế, lập tức sai người cỡi Hồ Triếp xuống khỏi thành, nói: “Đại phu làm sao phải khổ sở can gián như thế?” Triếp nói: “Nay, thần có cái khổ phải treo ngược, vương trông thấy mà cứu cho. Nhưng lần này vương đi tất có cái ách nạn treo ngược, thì ai có thể cứu cho vương? Thần nay chỉ muốn đại vương không phải giống như Hàn hầu phải hối hận vì không nghe lời Khoái Triệt vậy.” Việt cảm tạ rằng: “Lời của đại phu tuy rằng xác đáng, nhưng tấm lòng ta chỉ muốn gặp Hán đế, cho nên câu nói của đại phu dẫu phải, ta làm sao có thể nghe theo được?” Rồi bèn cùng Giả dứt khoát lên đường. Hồ Triếp chỉ biết than khóc quay về.

Lại nói, Bành Việt tới gặp Hán đế, để ra tuần du Lạc Dương, nghe tin Việt đến bèn vội lại gặp. Đế giận nói: “Khi trước khi ta đi đánh Trần Hy, sao ngươi không tới?” Việt nói: “Thần thực có bệnh, chứ không phải dám kháng chỉ.” Đế nói: “Nay thái bộc tố cáo ngươi mưu phản, ngươi có gì để nói không?” Việt nói: “Kẻ ấy không làm được việc, nhiều lần bị thần mắng nhiếc, vì thế oán hận trong lòng, mới đem lời dối trá vu cáo hãm hại. Bệ hạ thấy rõ muôn dặm, nên xét lời dối trá ấy, chớ để mắc lừa kẻ tiểu nhân.” Hán đế sai ngự sử đài thẩm vấn, còn chưa thấy báo lên, bỗng thấy có một người ở ngoài cửa triều muốn xin gặp mặt, tả hữu không dám giấu, vào tâu với đế biết, để truyền lệnh cho kẻ ấy vào, hỏi: “Ngươi là ai?” Kẻ ấy nói: “Thần là Lương đại phu Hồ Triếp.” Đế nói: “Ngươi đến đây có điều gì muốn nói?” Triếp thưa: “Bệ hạ bị khốn ở Huỳnh Dương, nếu không có Lương vương cắt đứt đường vận lương của quân Sở, thì bệ hạ há có ngày hôm nay? Lương vương nhiều lần lập công to, mà nay bệ hạ lại nghe theo lời nói vu vơ nhất thời, mà giết kẻ bề tôi có công, thì e rằng người trong thiên hạ đều lấy làm nguy vậy.” Đế có ý hơi nguôi. Hồ Triếp vẫn đứng trước mặt đế không lui. Đế nói: “Ta vốn định giết Việt, nhưng vì lời ngươi nói có lý, nên hãy tạm phết Bành Việt làm thứ dân ở huyện Thanh Y, Tây Xuyên, mà an trí ở đó.” Rồi bèn phong cho Triếp làm đại phu, Triếp nói: “Lương vương bị biếm, nếu thần nhận quan chức, thì thật không bằng loài chó lợn vậy. Xin cho thần về nơi ruộng vườn, coi như thần cũng thỏa chí rồi, chứ không dám mong làm quan.” Hán đế bèn thôi, không nói nữa.

Lại nói, Lương vương trong ngày bèn ra khỏi kinh đô, chuẩn bị

hành trang đến Tây Xuyên. Một hôm, tới Đồng Quan, vừa vặn gặp Lã hậu, Việt tới yết kiến, khóc nói: “Thần vốn vô tội, nhưng hoàng đế lại biếm thần tới đất Thục, xin nương nương cứu giúp cho.” Hậu nói: “Hãy theo ta, ta đưa đến gặp hoàng đế mà cớ tội cho.” Việt khấu đầu tạ rằng: “Ấy thực là ơn tái tạo của nương nương vậy.”

Lã hậu đến Lạc Dương, vào yết kiến Hán đế, hành lễ xong, nhân tâm rằng: “Bành Việt là bậc tráng sỹ, nay đã điếu đến đây, nên lập tức trừ đi để tuyệt hậu họa. Há có thể sai sang đất Thục, mà hóa ra thả hổ về rừng, sau tất hại người! Thần thiếp giữa đường có gặp Việt, đã đưa cùng về đây, ngầm sai người cáo giác Việt mưu phản, bệ hạ nên giết đi, để tránh hậu họa. Nay nếu mềm yếu không quyết, ngày sau ắt gây họa, thì lại hối vì việc hôm nay vậy.” Đế nói: “Lời hậu nói rất phải.”

Lã hậu bèn mật sai người cáo giác Bành Việt làm phản, Hán đế lệnh cho bắt Việt vào giao cho Trương Thương thẩm vấn. Thương nói: “Khi trước, hoàng đế muốn người đem quân đi đánh Trần Hy, nhưng người nghe lời Hàn Tín, xưng bệnh không tới, để đã có ý muốn giết người rồi. Vừa xong, may mắn chỉ biếm người tới đất Thục, đó là ơn lớn không gì bằng của hoàng đế vậy. Thế mà người vẫn không cam lòng, còn theo nương nương đến gặp đế, khiến đế lại tình nghi, biết người rốt sẽ làm loạn, chỉ bằng giết đi để trừ hậu họa. Ấy chính là họa phúc không theo riêng của nào, chỉ bởi người ta tự vờ lại mà thôi. Đó không phải là để với nương nương ít có ơn, mà thực là người tự chuốc lấy vậy! Nay người đã như hổ vào cũi, nhất định không lẽ gì mà sống được. Chi bằng thừa nhận, để quyết một cái chết, khỏi phải chịu khổ hình tra tấn, mà rất khó giải thoát được.” Việt thở dài nói: “Lời ông nói thực trúng bệnh của ta, ta chỉ hận không nghe theo lời người tốt, đến nỗi có ngày hôm nay! Ông đã nói rõ ràng như thế, ta cũng không dám phỉ lời, chỉ còn cách vâng theo, tùy ý chúa thượng xử đoán.” Trương Thương lập tức đem lời Việt nói mà lập án, bầm tấu lên Hán đế. Đế cùng hậu bàn bạc, tội Việt đáng phải giết, bèn chiếu theo án lệ của Hàn Tín, chém đầu thị chúng. Hậu nói: “Chư hầu thiên hạ, vì thấy bệ hạ nhân từ, cho nên những kẻ khinh nhờn pháp luật rất nhiều. Nay xin đem Bành Việt xẻ thịt làm mắm, mà ban cho chư hầu,

khiến thiên hạ phải kinh sợ, mà sau không dám mưu phản nữa vậy.” Đế nói: “Phải.” Bèn đem Việt chém đầu thị chúng, lại đem làm mắm để chur hầu thấy.

Hán đế cho chém Bành Việt rồi, lại giết cả ba họ, bêu đầu ở cửa Đông thành Lạc Dương. Bổng thấy có một người, mũ vải áo gai, bên lưng thắt dây thùng, rẽ đám đông, đập gãy sào tre, ôm lấy đầu Bành Việt, lớn tiếng gào khóc rằng: “Oan khuất thay! Oan khuất thay!” Quân canh giữ đứng ở bên tả hữu, bèn bắt ngay kẻ ấy đem đến gặp Hán đế. Đế nói: “Người là ai?” Kẻ ấy nói: “Thần là Loan Bố, người Xương Ấp, Đại Lương, làm đại phu nước Lương. Vì không nhẫn nổi việc Lương vương bị chết oan, cho nên tới đây than khóc.” Đế nói: “Lương vương mưu phản, làm sao lại nói là chết oan?” Loan nói: “Xưa, bệ hạ bị khốn ở Huỳnh Dương, bốn mươi vạn quân Sở công thành rất gấp, Hàn Tín ở Hà Bắc chưa tới, bấy giờ nguy hiểm cận kề trước mắt, giả như Lương vương giúp Sở, thì Hán tắt vong. Thần mới viết thư thuyết Lương vương chặn đường vận lương của Sở, để chúng phải núng thế. Sau đó lại giúp lương cho bệ hạ mấy chục vạn斛, Hán mới diệt được Sở ở Cai Hạ. Trong vòng năm năm, Lương vương chịu đủ gian khổ. Nay thiên hạ đã bình định, chỉ mong được cùng hưởng phú quý với bệ hạ, mà truyền lại cho con cháu đến vô cùng. Ngờ đâu, bệ hạ tin nghe sàm ngôn, đã chém đầu rồi, lại còn đem mình làm mắm, tru di cả ba họ, hình phạt ấy quá đối thảm khốc, còn hơn cả bạo Tần vậy! Trước đây, Tiêu Hà định ra luật lệnh, bây giờ đâu rồi? Các chur hầu trong triều Hán, không còn một ai dám can gián nữa! Thần bất bình trong dạ, xin đến đây liều chết, chỉ e từ nay về sau những kẻ công thần ai ai cũng đều tự lấy làm nguy, thì còn ai cùng bệ hạ giữ cơ nghiệp thái bình nữa?” Nói xong, khóc lớn mãi không nguôi. Tả hữu văn vô nghe thấy, chẳng ai không rơi lệ. Hán đế hồi lâu không nói, rồi bèn lệnh thả ra, ngay trong ngày truyền phong cho Loan Bố làm đô úy. Bố khấu đầu, hết sức từ chối rằng: “Thần không muốn làm quan, chỉ xin thu thập di hài Lương vương đem về Đại Lương an táng, thì ấy là ơn lớn của bệ hạ cũng là điều chí nguyện của thần vậy.” Hán đế bằng lòng, Loan Bố bèn gói lấy đầu Bành Việt, rời khỏi Lạc Dương.

Hán đế đem thịt Bành Việt ủ làm mắm, truyền bố khắp chur

hầu thiên hạ. Hôm ấy, sứ thần đem mắ́m ấy đến Nam Hoài, truyền cho Anh Bố. Bố đang ở trên lầu Vọng Giang bên sông yển hội chư hầu, vừa uống rượu say, thấy hoàng đế ban mắ́m cho thì dậy bái nhận, tạ ơn xong, mới hỏi sứ giả: “Mắ́m này làm từ thịt gì?” Sứ thần nói dối là thịt hươu. Bố bèn mở hũ nếm thử, bất giác nôn nao, tán loạn trong ngực, lần tới bên sông, bèn nôn thốc tháo ra. Anh Bố trong lòng nghi hoặc, lập tức truy vấn sứ thần: “Đây là thịt gì? Người nói cho thực.” Sứ thần thấy Anh Bố có vẻ giận dữ, không dám giấu giếm, bèn nói rõ thực tình. Bố nổi giận, lập tức rút kiếm chém chết sứ giả, rồi bèn khởi binh làm loạn. Chưa biết việc ấy thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ CHÍN MƯỜI SÁU]

Hoài Nam vương Anh Bố phản Hán

Lại nói, Anh Bố giết sứ giả rồi, bèn điểm hai mươi vạn tinh binh đóng ở ngoài thành, lại chiêu tập quân sỹ bốn phương đến. Một hôm, Loan Bố mặc áo gai chống gậy đến gặp Anh Bố, nói: “Bành Việt chết oan. Nghĩ lại, thuở ấy, cùng đại vương hiệp lực lập công, mà nay thành ra cái bánh vẽ. Giả sử Hán vương không có Hàn hầu, Bành vương và đại vương, thì sao có thể diệt Sở mà được thiên hạ? Nay vô cớ đem tru di Hàn hầu, Bành vương, chỉ còn lại một mình đại vương, nếu đại vương không hết sức khởi binh mà báo thù cho Lương vương thì rồi đại vương cũng có cái họa như Lương vương vậy.” Anh Bố nói: “Ta đã giết sứ giả, hiện đóng quân ở ngoài thành, sớm muộn sẽ phát binh. May mắn được đại phu tới tán trợ, thì ta tất sẽ thành công vậy.” Có Phí Hách nói: “Cử binh trước tiên phải được địa lợi, không thể khinh dị hành động được. Nếu đại vương truyền hịch tới Yên, Triệu, cứ thủ Sơn Đông, trước hết lập căn bản, rồi sau mới quyết thắng bại, thì ấy là thượng sách; nếu ỷ vào phần uất nhất thời, lập tức đến giao chiến, thì Hán có Lương, Bình mưu trí, Giáng, Quán anh dũng, quân mặc giáp trăm vạn, khống chế cả bốn bể, nhất định ta phải bại.” Anh Bố giận bảo: “Người làm sao dám nghị luận bậy bạ, làm ngăn cản quân ta. Hiện nay, Hán vương tuổi tác đã cao, Hàn, Bành đã chết, ta có gì phải sợ?” Rồi bèn quát Phí Hách lui, rồi cử binh sang đông lấy đất Ngô, sang tây lấy đất Sái, cùng Sở vương Lưu Giao và Lưu Giả đánh nhau ở khoảng Ngô, Sở. Quân Anh Bố cường thịnh, đánh một trận bèn bắt cầm tù Lưu Giao, chém chết Lưu Giả, thanh thế rất mạnh.

Tin báo tới Quan Trung, Hán đế giật mình kinh hãi, gọi chư tướng tới hỏi kế, chư tướng nói: “Anh Bố chỉ là tên nhãi, sao làm được gì? Thiên uy tới nơi, tất đánh thắng được.” Nhữ Âm hầu Đàng công nói: “Thần có một người môn khách, là lệnh đoãn nước Sở - Tiết Công, vốn túc trí đa mưu, nghe tin Anh Bố làm phản, rất lấy làm chê cười vì kẻ ấy tất không làm gì được, ắt hẳn ông ta đã có mưu kế.” Đế vội cho gọi Tiết Công đến hỏi. Tiết Công nói: “Giả như Anh Bố dùng được thượng kế, thì Sơn Đông sẽ chẳng còn là của nhà Hán nữa; dùng được trung kế thì đôi bên thắng hay bại còn chưa biết như thế nào; còn nếu dùng hạ kế, thì bệ hạ cứ việc kê cao gối mà nằm vậy!” Đế hỏi: “Thượng kế là như thế nào?” Đáp: “Phía đông lấy đất Ngô, phía tây lấy đất Sở, gồm Tề lấy Lỗ, truyền hịch Yên, Triệu, cố thủ ở chỗ của mình, thì Sơn Đông không còn là của nhà Hán nữa vậy.” “Trung kế là như thế nào?” “Phía đông lấy Ngô, phía tây lấy Sở, gồm Hàn, lấy Ngụy, chiếm lấy thóc lúa ở Ngao Thương, giữ chắc cửa khẩu Thành Cao, thì việc thắng bại còn chưa biết thế nào vậy.” “Hạ kế là như thế nào?” “Phía đông lấy Ngô, phía tây lấy Sái, lấy Việt làm trọng, thân về Trường Sa, thì bệ hạ có thể gối cao mà ngủ, nhà Hán vô sự vậy.” Đế nói: “Ngươi cho là Anh Bố sẽ theo kế nào?” Đáp rằng: “Anh Bố sẽ theo hạ kế.” Đế hỏi: “Làm sao mà biết?” Đáp: “Anh Bố chỉ là tên tội đồ ở Ly Sơn, không có mưu sâu nghĩ xa, một buổi bổng cao cư vương vị, chỉ tính cho mình, không nghĩ người sau, cho nên biết rằng nhất định sẽ theo hạ kế vậy.” Đế cả mừng, lập tức phong Tiết Công làm thiên hộ, rồi truyền mệnh cho ba quân lớn nhỏ chỉnh đốn binh mã, theo mình đông chinh, lưu Tiêu Hà lại giữ Quan Trung.

Mùa đông, tháng mười, năm Đại Hán thứ mười hai, đại binh của Hán đế đóng lại ở Kỳ Tây, vừa vận gặp quân mã của Anh Bố vượt qua sông Hoài. Hai quân gặp nhau, ai nấy cùng lập doanh trại. Hán đế tới trung quân an tọa, có tiểu hiệu thám thính về báo rằng: “Anh Bố phía đông lấy đất Ngô, có Ngô quận thái thú Lã Chương, sợ uy thế của Bố, lập tức mở cửa thành đầu hàng. Bố từ Giang Hạ vượt sông Hoài lấy đất Sái, nay quân đã tới Kỳ Tây, vừa vận gặp đại binh của bệ hạ, hiện đóng trại dưới núi Ứng Sơn, cách đây năm mươi dặm.” Đế nghe báo, cười nói: “Không nằm ngoài

dự liệu của Tiết Công!” Rồi sai Vương Lăng lĩnh một cánh quân đi trước thám thính, lại sai tiếp Quán Anh, Chu Bật đi tiếp ứng.

Lại nói, Anh Bố nghe tin quân Hán tới nơi, đích thân đem một cánh quân, vòng qua phía tây Ứng Sơn, vừa vận gặp Vương Lăng đem quân đối địch. Lăng nói: “Người chỉ là tên tội đồ ở Ly Sơn, một buổi lên giữ vương vị, chẳng nghĩ an hưởng phú quý, lại muốn mưu phản, tự đến đây tìm cái chết ư?” Anh Bố giận mắng rằng: “Các người chỉ là lũ tửu đồ ở huyện Bái, nhờ được chúng ta giúp sức cho mới thành đại sự. Vậy mà năm trước thì giết Hàn Tín, năm nay lại giết Bành Việt, ba chúng ta là người cùng công lao giống nhau, hai người họ đã bị hại, sớm muộn rồi cũng tìm tới ta, ta làm sao không phản cho được? Nhân lúc này, người hãy cùng khởi nghĩa với ta, để ngày sau khỏi phải hối hận.” Vương Lăng không thèm đáp lời, vung đao xông tới đánh Anh Bố. Anh Bố cũng vung búa xông lại đánh trả. Hai tướng đánh nhau tới hai mươi hồi, Vương Lăng đao pháp dần nhụt, thì quân mã của Quán Anh, Chu Bật đã tới, liền nhân đà dong ngựa xông vào đánh. Bên trận của Anh Bố, Loan Bố cũng đem các tướng cùng xông ra đánh. Hai bên hỗn chiến. Quân Hán thế mạnh, đều nhỏ trại tới tiếp chiến cả, quân của Bố chống đỡ không nổi, nhắm sau núi bỏ chạy tứ tán. Hán để cưỡi con ngựa câu Bạch Long, theo đại đội binh mã nhất loạt truy đuổi, không để phòng Loan Bố ẩn mình bên hốc núi, trông thấy Hán để đi qua, bèn kéo cung lấp tên, lấy hết sức bắn một mũi, định để trả thù cho mối hận giết Bành Việt. Mũi tên trúng ngay vai phải Hán để, khiến để ngã xuống ngựa. Các tướng biết Hán để bị tên bay đã thương, truyền đi xa gần, các tướng không còn bụng đánh nhau nữa, ai nấy cùng hạ trại đóng quân, đỡ Hán để vào trung quân, đắp thuốc chạy chữa, may mắn chưa bị thương nặng.

Hôm sau, Hán để đeo vết thương thẳng trưởng, gọi chư tướng nói: “Anh Bố biết ta trúng tên, nhất định không có đề phòng, các người khá thừa cơ đánh một trận, nhất định sẽ thắng.” Trần Bình nói: “Quân mã hôm nay tạm chưa thể xuất chiến được, đợi mấy hôm không thấy quân ta ra đánh, Anh Bố nhất định sẽ nghĩ rằng bệ hạ trúng thương, sẽ đích thân tới khiêu chiến. Khi ấy ta sẽ thừa cơ xông ra đánh, cho hán không có đề phòng, mới có thể

thắng được.” Đế bèn sai Tào Tham lĩnh ba vạn quân, tới Trường Sa cắt đường vận lương của Bồ; sai Quán Anh lĩnh hai vạn quân, đến Lục An bắt hết gia quyến lớn nhỏ nhà Anh Bồ; sai Kỷ Thông lĩnh hai vạn tinh binh, cướp đại trại; sai bọn Chu Bật giữ chặt bên Hoài Giang; các nơi điều động đều đầy cả.

Quả nhiên, Anh Bồ thấy Hán đế mấy hôm không ra đánh, cả mừng nói: “Thế tất là Hán vương bị tên bắn trọng thương rồi, không thể ra đánh được nữa, ta nên thừa cơ tiến công, tất được đại thắng.” Loan Bồ nói: “Chỉ e quân chúng có kẻ khác, ta nên cẩn trọng.” Anh Bồ chia hai cánh quân xông tới doanh Hán khiêu chiến. Bên trận Hán liền hai hôm không thấy quân mã nào ra, Anh Bồ nói: “Hán đế quả nhiên trọng thương, nên không có người chủ trương, tối nay ta có thể cướp trại, chúng nhất định không có chuẩn bị.” Loan Bồ nói: “Bọn Trần Bình có nhiều quỷ kế, e rằng trong chuyện này có điều gian trá.” Còn chưa nói xong, thì nghe có thám mã hậu quân đến báo: “Đại doanh đã bị tướng Hán là Kỷ Thông cướp mất, hiện bọn Chu Bật đã đóng giữ cửa sông, Quán Anh đến Lục An ngầm bắt gia quyến của đại vương, Tào Tham chặn đường chuyển lương, hiện nay trong quân đã thiếu lương ăn.” Anh Bồ nghe nói kinh hãi, vội vàng thu thập quân mã, đến sau núi đóng trại. Quân mã vừa chuyển, chợt thấy từ bên doanh Hán có hai cánh quân xông ra, dẫn đầu là đại tướng Phàn Khoái, kêu to rằng: “Anh Bồ hãy mau đầu hàng, thì ta sẽ tha cho chúa thượng tha cho khỏi chết.” Anh Bồ nổi giận, vội gò cương quay ngựa lại cùng Khoái đại chiến. Đánh nhau năm mươi hiệp, thấy quân Hán lục tục kéo đến ngày một nhiều, Bồ không dám đánh lâu, nhắm hướng đông nam chạy trốn. Hán đế truyền lệnh cho đại đội binh mã truy đuổi đến tận Trường Giang. Bồ đem theo độ một trăm quân kỵ vượt sông. Quân Hán bèn đóng binh lại ở phía bắc sông, ngầm sai người đi thám thính xem Anh Bồ chạy tới đâu.

Lại nói, Anh Bồ qua sông, đi thẳng đến nước Ngô, đến chỗ Ngô Nhuế nấu thân. Ngô Nhuế đang ra ngoài thành săn bắn chưa về, có cháu Ngô Nhuế là Ngô Thần, từng bị Anh Bồ hạ nhục, vẫn thường ôm hận trong lòng, thấy Bồ chỉ đem theo một trăm quân

ky tới nơi, thầm nghĩ: “Bố thường nhật vẫn cạy dũa mà độc bá Hoài Nam, thả sức làm bậy. Nay mưu phản, bị Hán đế một trận đánh bại, mới tới đây nấu mình. Nếu như ta dung cho hắn, thì tức là thông đồng với phản thần, chi bằng nhân lúc chú ta đi săn chưa về, ta ngầm giết luôn đi, rồi đem đến gặp Hán đế, thì đó còn công nào lớn hơn thế!” Vì vậy, bèn đón Anh Bố vào phủ, chào hỏi xong xuôi, dọn đồ tả hữu bày rượu khoản đãi. Bố hỏi: “Lệnh thúc đi đâu?” Thần nói: “Chú tôi không có việc gì, nên tới Nam Sơn săn bắn, có khi dăm ba hôm mới về. Hôm nay không biết ngài giáng lâm, nhưng sớm muộn tất về thành vậy.” Bố nói: “Khi trước, quân ta ra đất Ngô, may nhờ lệnh thúc đem quân quy hàng, nên đi một mạch qua sông, không có cản trở gì, bèn lấy được Thượng Sái, thẳng đến Kỳ Tây. Chẳng ngờ bị quân Hán cướp doanh, nên mới thất lợi, hôm nay lại qua sông tới đây, tạm trú lại mấy hôm, đợi lệnh thúc về, sẽ lại tụ tập binh mã, cùng quyết chiến với quân Hán. Nếu được thành công, thì sẽ cùng hưởng phú quý với lệnh thúc.” Ngô Thần chỉ một mực vờ đồng ý, uống rượu đến tối, Anh Bố say quá, bèn tới công quán nghỉ ngơi. Sắp qua canh hai, thì Ngô Thần cùng bốn mươi võ sỹ, ai nấy mang kiếm sắc, từ cửa sau công quán lén qua tường vào, tiến thẳng tới chỗ Anh Bố đang ngủ. Chỉ nghe Anh Bố ngáy vang như sấm, Ngô Thần bèn tiến lại gần, lấy hết sức chém một nhát gươm, chém đầu Bố rơi xuống đất. Phòng bên cạnh có mười mấy tên tùy tùng phát hiện ra, bèn gọi to lên: “Trong phòng đại vương có kẻ nào thế?” Rồi vội dậy xông ra, nhưng đã bị bốn mươi võ sỹ chặn lại, giết chết tất cả.

Hôm sau, trời sáng, Ngô Thần đem thủ cấp Anh Bố qua sông yết kiến Hán đế. Đế hay tin Anh Bố đã bị Ngô Thần giết chết, mừng lắm, vội gọi vào, bảo Ngô Thần bung đầu Anh Bố lên cho mình kiểm tra xem. Trần Bình can rằng: “Không nên. Anh Bố là kẻ kiêu tướng ở đời, nay bị bạo sát, hồn phách chưa tan, e rằng có ác khí, phạm tới long thể.” Đế nói: “Trẫm từ khi khởi binh ở Phong Bái, tới nay đã mười mấy năm, trải hơn trăm trận đánh, thủ cấp lớn nhỏ, chẳng biết đã thấy mấy ngàn vạn cái rồi, há lại sợ thủ cấp của Anh Bố ư?” Bèn sai bung đầu Anh Bố lên xem, mà mắng rằng:

“Thằng giặc mặt đen! Không biết yên phận bề tôi, lại đòi mưu phản, nay bị chém đầu, ngươi còn dám tung hoành ở khoảng Ngô Sở nữa không?” Nói chưa dứt câu, chỉ thấy đầu Bồ trợn tròn mắt giận dữ, râu tóc dựng ngược lên, một luồng ác khí xô Hán đế ngã ra phía sau. Không biết Hán đế tính mạng thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ CHÍN MƯỜI BẢY]

Bốn lão giúp định ngôi thái tử

Hán đế bị luồng ác khí xô ngã, tả hữu vội đổ vào trong tấm thất. Các tướng đến bên trướng vẫn an, đế nằm bệnh không dậy nổi, sai thầy thuốc chạy chữa, mấy ngày mới đỡ. Đế trọng thưởng Ngô Thần, phong làm Trung Nghị hầu, lại ban thủ sắc hiệu dụ Ngô Nhuế hết lòng coi giữ một dải Giang Hạ. Lấy con của Lưu Trọng là Lưu Bí phong làm Ngô vương, cho trấn thủ Giang Đông.

Tháng mười một, Hán đế qua nước Lỗ, nghe nói Khuyết Lý là nơi sinh Khổng Tử, có sân cũ của Khổng Tử và Khổng Lâm, đế bèn dẫn văn võ quần thần đem lễ thái lao tới tế, và phong cho con cháu. Lại chơi khắp thắng cảnh ở núi Thái Sơn, hỏi thăm di chỉ của Khổng, Nhan⁽¹⁾, tế Khổng miếu xong, thì qua Phong Bái, bày tiệc rượu ở Bái doanh, mời hết thấy những người quen cũ phụ lão tử đệ đến uống rượu vui vẻ. Lại mời những trẻ em ở đất Bái được hai trăm người, dạy cho ca múa, cả ngày vui chơi uống rượu. Rượu uống ngà say, đế đứng dậy, gõ cái trúc mà ca rằng:

Gió lớn nổi chừ, mây bay giăng;

Gia uy khắp nước chừ, về cố hương;

Sao được dững sỹ chừ, giữ bốn phương.

Lại lệnh ca nhi cùng nhau tập theo, đế bèn tự dậy mà ca múa, khảng khái bi thương, nước mắt nhỏ mấy hàng, bảo các phụ lão rằng: "Du tử nhớ thương cố hương, nhớ lại khi ta còn nhỏ, trọn ngày

(1) Tức Nhan Hồi, học trò của Khổng Tử. (Đ.A.)

được ở cùng hương nhân, lưu luyến chẳng lìa xa. Sau, khởi binh ở Phong Bái, đi khắp trong nước, trải hơn trăm trận đánh, bèn có thiên hạ. Đến nay, bất giác đã già rồi! Các người cũng đều đầu bạc. Nhớ lại ngày xưa, thật thương cảm thay. Ta nay tuy đã ở ngôi cao quý tốt bậc, nhưng sau muôn năm, hồn phách ta vẫn còn yêu mến đất Phong Bái này.” Bèn lấy huyện Bái làm ấp thang mộc của hoàng đế, miễn tất cả tô thuế. Những cô di chú bác người quen cũ ngày ngày cùng vui vầy. Hán đế sợ mọi người mệt nhọc quá, định lên đường, các vị phụ huynh lại hết sức giữ lại. Đế nói: “Quân mã của ta rất nhiều, huyện Bái là ấp nhỏ, sợ rằng không đủ cung đốn, không nên khiến dân chúng chịu khổ lâu nữa.” Rồi bắt đắc dĩ, lại ở lại ba ngày nữa, rồi đại quân mới lên đường. Hôm ấy đến Lạc Dương, đi thẳng tới Quan Trung, Lã hậu, thái tử, Thích cơ, Như Ý cùng văn võ quần thần đón xa giá vào cung, bày yến tiệc, khao thưởng các tướng. Từ đó, thiên hạ vô sự.

Hán đế ngày càng sủng ái Thích cơ. Lã hậu vẫn thường ghen ghét, luôn kiếm cớ mà trách mắng Thích cơ, khiến Thích cơ không thể an lòng. Một hôm, Hán đế bị ốm, vào cung Thích cơ. Thích cơ thấy đế gần đây nhiều bệnh, nhân tâm rằng: “Bệ hạ xuân thu dần cao, nếu thánh ý không sớm định liệu, thì e rằng mẹ con thiếp ngày sau sẽ chết không có đất nào chôn vậy!” Đế nói: “Việc này dễ lắm, đợi trầm từ từ sẽ tính.” Thích cơ sai tả hữu bày rượu, cùng đế uống vui, đế say quá, gối đầu lên đùi Thích cơ mà ngủ ngon. Lã hậu mật lệnh người thám thính, biết Hán đế uống rượu trong cung Thích cơ, bèn đi ngay đến Tây cung. Quân hầu cận cạnh cửa báo với Thích cơ rằng: “Lã nương nương tới!”, nhưng Thích cơ vì đế đang gối đầu trên đùi ngủ say, không dám làm kinh động, vẫn ngồi yên trên giường không dậy. Lã hậu đi vào, mắng rầm lên rằng: “Con tiện tì, mỗi khi thấy ta đều vô lễ không biết điều. Nay ta vào cung người, vẫn còn ngồi trên giường cao không thềm dậy, thì là đạo lý thế nào?” Thích cơ nói: “Thiếp thấy hoàng hậu, há đâu dám không nghênh đón từ xa? Nhưng vì hoàng đế vừa ngủ say, nên không dám làm tỉnh giấc, vì thế mà thất lễ.” Lã hậu nói: “Con tiện tì mỗi khi thấy ta, lại lấy hoàng đế ra làm lý do. Ngày sau hoàng đế muôn tuổi đi rồi, ta nhất định sẽ vằm ngươi thành bột.” Rồi tức tối

mắng chửi một hồi mới đi. Thích cơ hồi lâu không nói một lời, chỉ biết tẩm tức mà khóc, chẳng ngờ nước mắt rơi xuống mặt hoàng đế, khiến hoàng đế tỉnh dậy. Thấy Thích cơ đang khóc, đế ngạc nhiên hỏi: "Ái khanh làm sao mà khóc?" Thích cơ nói: "Vừa rồi bệ hạ gồi đầu lên đùi thiếp ngủ say, không ngờ Lã hậu từ ngoài đi vào, thần thiếp sợ làm bệ hạ tỉnh giấc, không dám cử động, khiến hoàng hậu trách mắng là không chịu dậy chào, chửi rửa mặt hồi mới đi, định rằng đợi sau khi bệ hạ muôn tuổi rồi, sẽ khiến thần thiếp phải vằm thành bột. Vì vậy mà thiếp khóc, chẳng may để nước mắt làm bẩn mặt rồng, thiếp thật đáng tội chết." Rồi bèn quỳ phục xuống đất, vè mặt yêu kiều sần sảo, muôn nét phong tư. Đế vội đưa tay nắm áo, yên ủi rằng: "Nàng an tâm! Ta đảm bảo nàng sẽ không sao cả. Ngày mai ra triều, ta sẽ cùng quần thần hội nghị, định lại ngôi thái tử. Nàng tất làm hoàng hậu, mà Như Ý làm thái tử, Lã hậu há có thể hại nàng ư?" Thích cơ khấu đầu bái tạ.

Hán đế thương nghị đầu đầy, hôm sau ra triều, văn võ quần thần triều bái xong, đế liền ban thủ sắc, lệnh cho quần thần bàn lại việc đổi lập thái tử, sao cho hợp với công luận, chớ chấp vào ý mình. Đế bèn mệnh cho quần thần đến phủ thừa tướng bàn bạc.

Lã hậu biết được, bèn triệu Lã Trạch vào cùng bàn rằng: "Đế sủng ái Thích cơ, chẳng nghĩ đến đức cũ, nhiều lần chiếu cho quần thần, đòi đổi lập thái tử, việc ấy thế nào?" Lã Trạch nói: "Thần kiến thức nông cạn, không đủ để mưu đại sự, nếu nường nường muốn tính toán sách lược, thì nên sai người đến mật hỏi Trương Tử Phòng, xem ông ấy tính thế nào?" Hậu nói: "Trương Tử Phòng luyện khí tịch cốc, bấy nay không ra ngoài, há có thể tính toán cho ta ư?" Lã Trạch nói: "Thần rất thân thiết với con trai của Tử Phòng là Trương Tịch Cương, nhờ ông ta nói hộ với Tử Phòng, liệu rằng Tử Phòng chỉ nói một lời, là có thể thấy chủ ý." Lã hậu bèn mệnh Lã Trạch cùng Tịch Cương đến hỏi, Trương Lương mới đầu không muốn nói. Lã Trạch bảo: "Trạch phụng mệnh Lã hậu, đến hỏi kế ngài, nay ngài không nói, thì Trạch lấy gì mà phục mệnh hậu? Nay Trạch chỉ còn có đường chết mà thôi, tất không thể ra khỏi cửa nhà ngài được vậy." Lương nói: "Việc này chẳng dám không nói, nhưng không

thể lấy khẩu thiệt mà tranh biện được.” Trạch nói: “Lời nói ra khỏi miệng ngài, chỉ vào tai Trạch này, làm sao mà không thể nói được?” Lương bèn ghé tai Trạch bảo rằng: “Có bốn người mà thường nhật Hán đế rất coi trọng, vẫn thường trung vờ, nhưng cả bốn đều bèn chí không chịu tới, ẩn ở phía nam núi Thương Sơn. Núi này cách Trường An ba trăm dặm, thể rất hiểm trở, có nhiều cỏ chi, bốn người thường đến hái cỏ chi mà ăn, đào suối mà uống, phiêu nhiên quên hết chuyện nhân thế. Đế rất mến mộ họ, nhưng không thể dùng sức mà bắt họ tới được, thường muốn trừ đi, nhưng lại sợ người thiên hạ dị nghị, vả như vậy cũng sẽ thành chặn mất đường cầu hiền, bèn để kệ họ tùy thích. Nay nương nương nên sai người đem hậu lễ, cùng lời lẽ khẩn thiết, đến cầu xin bốn người này mà làm vây cánh cho thái tử, Hán đế thấy thế, tất tự nhiên không dám nói đến chuyện phế lập nữa. Nếu được bốn người này tới giúp, thì còn hơn trăm viên tướng khỏe vậy, chặn được mười vạn tinh binh, chẳng cần động sắc mặt, mà ngôi thái tử được vững như bàn thạch vậy.” Trạch nói: “Xin cho biết họ tên bốn vị ấy.” Lương nói: “Bốn người này, một người họ Đường, tên là Tuyên Minh, ở Đông Viên, bèn lấy hiệu là Đông Viên công; một người họ Y, tên là Lý Quý, người Hàm Đan, mới đầu ẩn cư ở Thương Nam, sau làm bạn với Đông Viên công; một người họ Thôi, tên Hoàng, tự Thiệu Thông, người nước Tề, ẩn cư ở Hạ Hoàng, bèn lấy hiệu là Hạ Hoàng công; một người họ Chu, tên Thuật, tự Nguyên Đạo, người Hà Nội, hiệu là Giác Lý tiên sinh. Ông nên đem bốn người này tâu nương nương biết, mà sớm gấp khẩn cầu, nếu được họ xuống núi, thì ấy là phúc của thái tử vậy.”

Lã Trạch nghe lời Trương Lương nói, bái tạ rồi gấp về tâu với nương nương rõ. Lã hậu lập tức sai bọn nội sử Lý Cung bốn người, sắm sửa bốn mươi xấp gấm Tây Thục, bốn ngàn lạng hoàng kim, bốn con ngựa tốt, đến Thương Sơn, cầu kiến bốn lão. Bốn ông lão vừa từ trong núi hái cỏ chi trở về, thấy sứ giả ai nấy mang theo hậu lễ, cùng quỳ dưới dốc núi, phủ phục thưa rằng: “Hoàng thái tử nay là người nhân hiếu thành kính, nổi danh trong thiên hạ, vốn ngưỡng mộ danh tiếng bốn cụ, nên đặc sai chúng tôi đem lễ vật,

xin mời bốn cụ xuống núi, đến dạy bảo cho thái tử, để giúp thành đời thái bình thịnh trị, ngày sau lên nối ngôi báu, thì phú quý cùng chung hưởng với các cụ, mong các cụ chớ từ chối." Bốn lão ban đầu có vẻ khó, nhưng thấy sứ giả kêu xin khẩn thiết, cứ phủ phục dưới đất không dậy, bèn thu nhận lễ vật, lưu sứ giả lại trên núi tạm nghỉ một đêm. Hôm sau, bốn lão thu thập hành trang, cùng sứ giả xuống núi, đến gặp thái tử. Lã hậu lập tức truyền mệnh bày yến tiệc khoản đãi bốn người. Bốn lão từ đó sớm hôm cùng ở bên thái tử.

Lại nói, Hán đế thăng điện vời quần thần đến nói: "Hôm trước trăm mệnh các khanh hội nghị về việc đổi lập thái tử, mà suốt mấy hôm còn chưa thấy tâu lại?" Bọn Thúc Tôn Thông, Chu Xương can rằng: "Xưa, Tần Hiến công vì có Ly cơ mà phế thái tử, lập Hề Tề, khiến nước Tần loạn suốt mấy chục năm. Nước Tần vì có chẳng sớm lập Phù Tô, để cho Triệu Cao được dịp trá lập Hồ Hợi, tự khiến diệt tuyệt, đó là điều bệ hạ chính mắt trông thấy vậy. Nay, thái tử là người nhân hiếu, thiên hạ đều nghe biết, mà bệ hạ vẫn muốn phế đích mà lập thứ, thì thần nguyện xin được chết trước, cho máu cổ vấy đất vậy!" Đế bèn phát tay áo đi vào, quần thần đều giải tán.

Hán đế muốn đến cung Trường Tín, qua tiện điện, thì vừa vặn gặp thái tử ở điện Văn Đức đi đến, có bốn lão nhân đi theo sau. Đế lấy làm lạ hỏi: "Bốn người này từ đâu mà tới?" Bốn người lại gần, ai nấy nói rõ họ tên, đế bèn kinh hãi nói: "Ta từ lâu đã đem lễ vật tới mời, mà bốn cụ đều trốn tránh không muốn tới, nay bốn cụ vì sao lại cùng đi với con ta?" Bốn người nói: "Bệ hạ khinh thường kẻ sỹ, thường hay mắng chửi, chúng thần vì nghĩa không chịu nhục, cho nên sợ hãi mà lần trốn. Nghe thái tử là người nhân hiếu cung kính, coi trọng hiền sỹ, thiên hạ chẳng ai không vờn cổ nguyện chịu chết vì thái tử, cho nên chúng thần xin đem thân mà thờ thái tử vậy." Đế nói: "Phiền bốn cụ bảo ban giúp đỡ cho thái tử." Bốn người cùng thi lễ, bái phục trước mặt Hán đế, ai nấy áo mũ chỉnh tề, khí độ kỳ vĩ, thực đáng bậc thần tiên trên đời vậy. Đế nhìn theo mãi rồi đi.

Đế đến cung Trường Tín, Thích cơ đón vào, đế nói lại chuyện bọn Thúc Tôn Thông, Chu Xương hết sức can gián, không muốn thay đổi. Vả lại, thái tử đã có bốn lão phụ tá cho, vây cánh đã thành, khó mà lay động được. Thích cơ bất giác rơi lệ. Đế úy dụ rằng: “Ta sẽ phong cho Như Ý đóng ở nơi đất tốt, liệu rằng gốc rễ đã vững, nhất định sẽ vô sự.” Thích cơ bái tạ. Chẳng hay Hán đế phong cho Như Ý ở nơi nào? Xin xem hồi sau phân giải.

[HÔI THỨ CHÍN MƯỜI TÁM]

Hán đế phong Triệu vương Như Ý

Hán đế thấy Thích cơ khóc lóc, bèn úy dụ rằng: “Khi trước ta đi đánh Trần Hy, đóng quân ở Hàm Đan, thấy đất ấy phong tục thuần hậu, nhân dân giàu có, trước có núi Yên Đài che chắn, sau có sông Chương Hà hiểm trở, đất rộng ngàn dặm, người sẵn tuấn kiệt, nếu được đất ấy dựng đô, cũng chẳng kém gì Trường An cả. Ngày mai ra triều, ta sẽ phong cho Như Ý làm Triệu vương, dựng đô ở Hàm Đan, để cho nó được trọn đời khoái lạc, vả lại cách Quan Trung rất xa, ấy là cái đạo tránh bị hại của Trùng Nhĩ xưa vậy.” Thích cơ nói: “Phong Như Ý làm Triệu vương, thực cảm hồng ân của bệ hạ lắm. Nhưng, Như Ý còn thơ ấu, cần được một người phụ tá cho, mới có thể giữ được cương thổ.” Đế nói: “Đợi đến ngày mai ta sẽ lựa trong số quần thần lấy một kẻ sỹ có kỳ mưu để làm phụ tá cho Như Ý, liệu rằng sẽ bình an vô sự thôi.” Thích cơ bái tạ, bày rượu cùng Hán đế uống vui.

Hôm sau, Hán đế thăng điện, cùng họp bàn với văn võ quần thần rằng: “Ngôi thái tử đã không thể thay đổi nữa, nhưng Như Ý tuổi đã dần lớn, không thể để lâu trong cung, trẫm muốn phong cho Như Ý làm Triệu vương, dựng đô ở Hàm Đan, các khanh nghĩ thế nào?” Quần thần nói: “Nếu phong Như Ý làm Triệu vương thì rất hợp công luận.” Đế nói: “Phong Như Ý làm Triệu vương, thì cần có một đại thần lão thành phụ tá, để sớm hôm dạy bảo, các khanh cho người nào đủ để đảm đương việc này?” Tiêu Hà nói: “Chỉ có ngự sử đại phu Chu Xương, là người công chính rõ ràng, đủ có thể phụ tá được.” Đế nói: “Chính hợp ý ta.” Bèn gọi Chu Xương,

muốn cho cùng Như Ý tới đất Triệu dựng đô. Xương nói: “Bệ hạ đã mệnh cho thần phụ tá, thần dám đâu không tuân mệnh? Nhưng thần cần xin bệ hạ ba việc, xin bệ hạ viết thủ sắc cho để làm răn, thì mới đảm bảo được vô sự.” Đế hỏi: “Ba việc ấy là gì?” Xương nói: “Thứ nhất, không được lại vào triều, kéo địa phương không có người gìn giữ, lại phòng người mưu hại; thứ hai, lui về giữ bản quốc, khiêm tốn để tự giữ, nghe theo lời khuyến gián của thần; thứ ba, không được thường luôn thăm tin qua lại với Thích nương nương, kéo bị người biết ra thì mẹ con chẳng thể tự bảo toàn. Nếu y theo ba việc ấy, thì thần mới có thể phụ tá được.” Đế nói: “Ba việc ấy thì dễ lắm.” Bèn viết ngay thủ sắc giao cho Triệu vương giữ, rồi mệnh xa giá đưa Như Ý ra khỏi thành. Như Ý trước khi đi tới từ biệt Thích cơ. Thích cơ nói: “Ta với con hôm nay ly biệt, chẳng biết đến ngày nào mới lại gặp nhau?” Rồi hai mẹ con cùng ôm nhau khóc lớn, tả hữu chẳng ai không rơi lệ. Hôm ấy, Như Ý rời thành, Hán đế đi tiễn đến ngoại ô, cũng rơi lệ mà chia biệt. Chu Xương đi cùng với Triệu vương tới Hàm Đan.

Lại nói, Hán đế đang định vào thành, chợt thấy có người tay cầm cáo trạng, chặn trước xa giá lớn tiếng thưa rằng: “Tiêu thừa tướng đem những đất trống trong vườn Thượng Lâm cho dân tới cấy cày, lấy của công để thu phục nhân tâm, thực có lòng bất trung, xin bệ hạ xem xét.” Đế nghe tâu nổi giận nói: “Tiêu Hà nhận tiền tài của bọn lái buôn, dám đem đất trống trong vườn Thượng Lâm của ta cho dân thuê cày cấy, thật trái đạo bề tôi quá lắm!” Rồi lập tức lệnh cho đình úy bắt gô cổ đến. Tiêu Hà bị trói cũng không biện bác gì, bèn bị hạ ngục. Mấy hôm sau, có Vương vệ úy đến khấu đầu trước cửa khuyết tâu rằng: “Tiêu thừa tướng có tội gì mà bệ hạ lại đóng gông hạ ngục?” Đế nói: “Nhận tiền tài của con buôn, đem đất vườn thượng của ta cho dân chúng mượn, cho nên ta bắt.” Vương vệ úy nói: “Thấy có lợi cho dân mà xin cho, thực là việc của bậc tể tướng vậy. Vả, bệ hạ mấy năm lại đây, Trần Hy, Anh Bô làm phản, phải đem Quan Trung cậy thừa tướng trấn thủ. Trong lúc bấy giờ, nếu từ Quan Trung về phía tây, chỉ cần xô nhẹ, thì quốc gia đã chẳng phải là của bệ hạ nữa rồi. Thừa tướng chẳng nhân khi ấy lấy làm lợi cho mình, nay lại lấy tiền vàng của kẻ lái buôn làm lợi ư? Bệ hạ trách lỗi nhỏ mà quên đức lớn, cho nên

thần không quản cái chết mà đến cửa khuyết kêu tấu, mong bệ hạ xét cho!" Hán đế trầm ngâm hồi lâu, rồi đáp rằng: "Đây là lỗi của quả nhân vậy." Hôm ấy, liền sai nội thị mang phù tiết tới tha thừa tướng Tiêu Hà ra khỏi ngục. Hà vào triều tạ ơn Hán đế, đế nói: "Thừa tướng vì dân mà xin đất vườn thượng cho, thực là việc của kẻ tể tướng nên làm. Ta không biết mà gia tội, thì ta chẳng qua như vua Kiệt vua Trụ vậy; thừa tướng bị hạ ngục, cũng không tranh biện gì, thì thừa tướng là bậc tướng hiền vậy. Quả nhân bắt giam thừa tướng, chính muốn bách tính nghe thấy cái lỗi của ta vậy." Hà nói: "Bệ hạ thánh minh, tội thần đáng phải hạ ngục, có gì mà tranh biện nữa?" Đế than rằng: "Tiêu Hà làm thừa tướng thực hiền thay!" Bèn đem kẻ cáo giác bậy mà giết đi.

Trương Lương nghe tin Hà bị hạ ngục, bèn than bảo: "Hàn, Bành, Anh Bố bị giết, Tiêu Hà bị hạ ngục. Ta dẫu luyện khí tịch cốc, nhưng vẫn ở Quan Trung, hưởng cái kẻ ngăn đổi thái tử, lại là ta bày cho, nếu Hán đế hay được, thì tội ta cũng khó mà tránh nổi." Bèn đi tìm bốn lão, bàn bạc muốn đến núi Chung Nam cầu tiên, để tránh tai họa, ai nấy cùng hẹn với nhau. Hôm sau, Trương Lương cùng bốn lão đến gặp Hán đế, nói: "Hiện giờ thiên hạ nhất thống, bốn bể đã yên, thái tử nhân hiền đã vang, trọng hiền đãi sỹ, đủ để có thể kế nối cơ nghiệp muôn năm, bốn lão chúng thần tuổi đều đã tám mươi, chẳng thể giúp được nữa; thần Lương bệnh tật ngày một thêm, cũng chẳng thể nhậm dụng, vì vậy muốn tới từ biệt bệ hạ, cho chúng thần tới núi Chung Nam học đạo, nhất thiết công danh phú quý, đều đã nguội lạnh không còn vương bận trong lòng, ngóng xem mây núi, tỏ thân hiểu mệnh, nếu được kéo dài thêm mấy năm, thì ấy đều là bệ hạ ban cho vậy." Hán đế lại bảo bốn lão rằng: "Các khanh dạy dỗ thái tử, ta vẫn muốn bảo ban cho được dài lâu, nay mới theo chưa lâu, lại đã muốn trốn tránh xa đến nơi núi rừng, mà mai danh ẩn tích, là ý làm sao?" Bốn lão nói: "Quân tử đầy triều, người tài khắp chốn, chúng thần chỉ là những kẻ già nua, có ích gì cho quốc gia nữa? Chỉ xin bệ hạ cho phép về nơi ruộng vườn, được ngồi nghỉ những năm còn lại, thì chúng thần trọn đời cảm ơn không gì bằng vậy." Đế thấy mọi người có ý khẩn thiết từ biệt, một mực muốn đi, bèn đem vàng lụa tặng cho, tự đi bộ ra ngoài cửa điện mà nhìn theo tiễn mãi. Chỉ thấy bốn

lão cùng Trương Lương phiêu diêu đi khuất, Hán đế than thở mãi không nguôi.

Lại nói, Hán đế nhân thấy Trương Lương về núi, một hôm bỗng nghĩ đến những công thần khai quốc, trong số ấy “có kẻ cùng khởi binh với trăm từ khi áo vải, có kẻ bỏ Sở về theo trăm mà lập đại công, có kẻ nối tiếp theo trăm chinh thảo, nhiều lần có mưu kỳ kế lạ, giúp nên công trạng. Dẫu từng phạm tội, hoặc bị giết chết, nhưng cái công hưng Lưu, diệt Sở, thực không thể lẫn lộn, trăm muốn dựng một cái gác, đem tên tuổi cùng dung mạo công thần vẽ lên trên đó, để cho con cháu về sau được thấy, khiến chúng không quên thuở ban đầu, cũng để thấy nhân tài của Đại Hán ta đông đúc thế nào vậy.” Bèn lập tức cho thợ thuyền dựng gác công thần, và vẽ chân dung. Gác dựng xong, Hán đế dắt thái tử lên xem, chỉ lần lượt từng bậc công thần mà nói rõ xuất xứ lai lịch. Xem đến Kỷ Tín, thái tử bèn nói: “Bệ hạ nếu không có người này thì làm sao có ngày nay?” Xem đến Hạ Hầu Anh, thái tử lại nói: “Nhi thần nếu không có người này, há lại được làm con bệ hạ như ngày nay ư?” Hán đế nói: “Con ta đúng là không quên gốc vậy!” Hôm ấy, lập tức vời con của Kỷ Tín là Kỷ Thông, cùng Hạ Hầu Anh đến trọng thưởng cho. Hai người lĩnh thưởng xong, cùng tạ ơn trở ra. Ai nấy đều tán thán, nói thái tử là người nhân đức. Để nghe vậy mừng lắm.

Bỗng có một người kêu to lên rằng: “Bệ hạ với điện hạ nhớ đến công của Kỷ Tín, Hạ Hầu Anh, mà riêng chẳng nhớ đến công lớn không gì bằng của cha thần, không những thế lại còn quên hẳn mất đi vậy.” Hán đế quay ra nhìn xem. Chưa biết là ai, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ CHÍN MƯỜI CHÍN]

Cao đế chịu bệnh cung Trường Lạc

Kẻ ấy là ai? Hóa ra là Hạng Đông – con trai của Hạng Bá vậy. Đông nói: “Bệ hạ thuở trước đóng quân ở Bá Thượng, cùng cầm nhau với Sở. Sở vương định đem quân cướp trại, cha thần vì có bạn cũ là Tử Phòng, bèn quên cả cùng họ, thân xông pha tên đạn, đến thắng doanh Hán, báo tin cho bệ hạ biết, mà cùng kết hảo. Sau đó về Sở, lại giảng giải giúp bệ hạ, khiến Bá vương ngưng binh. Ngày hôm sau, Hồng Môn thiết yến, cha thần lại cùng múa kiếm với Hạng Trang, hết sức bảo hộ cho bệ hạ, bệ hạ mới được vô sự. Về sau, khi ở Thành Cao, Bá vương để Thái công trên thớt, lại được cha thần dùng lời lẽ tận lực can ngăn, Thái công mới được bảo toàn. Công lao của cha thần, chẳng kém Kỷ Tín, Hạ Hầu Anh. Hôm nay, bệ hạ với điện hạ luận công, mà chẳng một lời nào nói đến cha thần, vì vậy thần theo thị tòng mới liều chết mà nói với bệ hạ như vậy.” Hán đế nghe Hạng Đông nói, ngạc nhiên thất thố, bảo: “Quả nhân từ lâu muốn kết lời thề thuở trước, khôi phục mối giao hảo hai họ, nhưng liên tục các nơi chinh thảo, chưa được thư thả. Nay nghe lời người nói, khiến ta thật hổ thẹn.” Hôm ấy, bèn sai truyền mệnh đem Thiếu Hoa công chúa gả cho Hạng Đông, lệnh Thúc Tôn Thông bàn nghi lễ, chọn ngày thành hôn, mãi kết minh hảo. Hạng Đông từ đó kết duyên với công chúa, ở trong phủ Long Khánh, phong làm Chiêu Tín hầu.

Lại nói, đế nhân chinh thảo Anh Bố, trúng tên bay bị thương, bệnh cũ lại phát tác ra. Thêm lâm hạnh Thích cơ nhiều, bèn thành ra bệnh nặng. Lã hậu cùng các cung tần bàn rằng: “Đế nay có

bệnh nặng, lại suốt ngày ở Tây cung, nếu như có điều chẳng hay, thì làm sao định được hậu sự?" Cung tần nói: "Việc này nên gọi bọn bề tôi Giáng, Quán cùng điện hạ tới Tây cung, khuyên để về cung Trường Lạc dưỡng bệnh, ấy mới là chính lý. Chứ nếu nương nương khuyên can, e rằng để rồi chẳng nghe." Hậu nói: "Các người nhìn nhận rất có lý." Bèn lập tức gọi Thẩm Dị Cơ, Lã Trạch truyền lệnh vời các đại thần Giáng, Quán cùng điện hạ đến Tây cung, mời Hán đế hồi cung. Các đại thần nói: "Nương nương thấy rất phải.", rồi bèn cùng điện hạ tới Tây cung, đợi ngoài cửa Phúc Thuận rất lâu, rồi truyền báo cung tần. Cung tần báo với Hán đế, đế nói: "Đây tất là Lã hậu thấy ta đang bệnh, nên cho thái tử cùng quần thần đến mời ta về cung." Thích cơ nói: "Nếu bệ hạ hồi cung, để thiếp ở đây, rồi sẽ bị Lã hậu làm hại, thần thiếp sẽ không còn được thấy mặt rồng vậy!" Nói xong, lệ nhỏ như mưa, lạy phục ở trước giường ngự. Đế nói: "Đợi các bề tôi vào trong, ta sẽ tự có lời nói với họ." Rồi truyền chỉ cho thái tử và các bề tôi vào trong.

Thái tử cùng quần thần vào, thấy Hán đế dung mạo vàng vố gầy gò, tứ chi nặng nề, cùng khấu đầu trước giường ngự, kêu xin rằng: "Bệ hạ tuổi tác đã cao, lại thêm sẵn bệnh, ở lâu trong này, tuy sớm hôm vui vẻ, nhưng dường chẳng phải nơi điều dưỡng thánh thể. Cứ như ngu kiến chúng thần, muốn phụng nghênh bệ hạ về chính cung tĩnh dưỡng, để giữ vạn niên, thì lòng đại hiếu của thái tử cùng chí nguyện của chúng thần đều được trọn vẹn." Đế nói: "Ta sợ dĩ bị ốm, là vì binh mã lâu ngày, lòng này trọn ngày buồn uất, cho nên một mỗi thành bệnh. Nay ở lại đây tự nhiên thấy tâm chí thư thái, may ra thì có thể giữ được yên, há lại dời đi chỗ khác ư? Nếu lại càng thêm tán loạn, thì chẳng phải là điều các người muốn yên ủi ta vậy." Có Phàn Khoái lại theo sau tới nơi, lạy phục dưới đất nói: "Bệ hạ khởi từ áo vải, trải khắp thiên hạ, giết Tần diệt Hạng, mới mạnh mẽ làm sao! Nay vì quyền luyến Thích cơ, bèn quên chí trước, thiết nghĩ nương nương với bệ hạ cùng chung hoạn nạn, làm nên đại nghiệp, mà chẳng được cùng bệ hạ ăn ở nơi chính thất, khiến thiên địa phối hợp thất nghi, chúng thần vì bệ hạ mà rất lấy làm chưa phải vậy. Nay, điện hạ cùng quần thần mạo muội chịu tội mà cầu xin, nếu bệ hạ vẫn chấp nhất không về chính cung, thì lại mất cái tình cha con, cái nghĩa quân thần,

thì bệ hạ còn lấy gì làm phép tắc cho muôn đời nữa?" Để thấy quần thần đã cầu xin rất mực, bất đắc dĩ phải dấy, đeo bệnh đến cung Trường Lạc tĩnh dưỡng. Thích cơ tiến đế về chính cung, bái kiến Lã hậu xong, mới lại quay về Tây cung.

Lại nói, Lã hậu cùng bàn bạc với quần thần, muốn mời danh y xem bệnh cho Hán đế. Trần Bình nói: "Cách Trường An hơn hai trăm dặm, dưới núi Bắc Sơn ở Dục Dương, có một thầy lang rất hiểu mạch lý, giỏi chữa bách bệnh. Nương nương khá sai người đem lễ vật tới mời đến đây xem bệnh cho bệ hạ, thì có thể sẽ chữa được." Lã hậu lập tức chuẩn bị lễ vật, sai người đến Dục Dương mời thầy lang. Thầy lang đến Trường An, vào triều, trước tiên gặp Lã hậu. Lã hậu đem bệnh tình của Hán đế nhất nhất nói cho biết, thầy lang nói: "Bệnh này dẫu trầm trọng, nhưng để bấm khí vốn khỏe mạnh, nếu dùng thuốc tốt mà dần dần điều trị thì đảm bảo sẽ yên lành." Hậu mừng, nói: "Nếu người có thể chữa trị được, thì ta tất sẽ trọng thưởng cho, phú quý chẳng nhỏ đâu." Rồi bèn dẫn thầy lang vào cung gặp Hán đế. Thầy lang tâu rằng: "Bệnh của bệ hạ cũng chẳng khó chữa, liệu rằng có thuốc tốt dùng, chỉ mười ngày là khỏi." Đế chửi rầm lên rằng: "Làm sao lại dẫn tên sơn dã thất phu vào đây, nói bừa được với không như thế? Ta khởi tự áo vải, cầm ba thước kiếm, mà giành thiên hạ, há chẳng phải ở trời ư? Mệnh ta là ở trời, dẫu thần y như Biển Thước cũng có ích gì?" Để nhất mực không cho thầy lang trị bệnh, thưởng cho năm mươi cân vàng, rồi đuổi về Dục Dương.

Từ đó, Hán đế ăn uống không vào, bệnh ngày thêm nặng. Lã hậu sớm tối hầu hạ bên cạnh, nhân hỏi: "Bệ hạ vạn nhất muôn tuổi đi rồi, sau khi Tiêu tướng quốc chết, thì ai có thể thay được?" Đế nói: "Tào Tham có thể được." Hậu lại hỏi thứ nữa thì ai. Đế nói: "Vương Lăng có thể được. Vương Lăng hơi thật thà, Trần Bình có thể phụ tá cho. Trần Bình thì trí có thừa, nhưng khó có thể dùng một mình được. Chu Bột thuần hậu ít văn vẻ, nhưng giúp an cho họ Lưu tất là Bột vậy. Có thể cho làm thái úy." Lã hậu lại hỏi thứ nữa đến ai, đế nói: "Sau nữa thì ta cũng không thể biết được." Thái tử cũng vào cung thăm bệnh, đế nói: "Ta già rồi, lần này ốm không thể qua khỏi, con nhân hậu có thừa, đủ để có thể giữ thiên hạ. Nhưng Triệu vương Như Ý, tính mệnh hai mẹ con, đều nhờ

con bảo toàn cho. Những người cha yêu mến, con cũng nên yêu, thì mới là hiếu, con nên biết như thế!” Thái tử nói: “On quân phụ, tình thủ túc, hai điều ấy đều không thể để mất được. Bệ hạ hãy giữ gìn long thể cho hay, những điều khác không phải lo lắng gì cả.” Để dặn dò xong, bệnh tình càng nặng, bèn không nói gì nữa. Đến ngày Giáp Thìn, tháng tư, mùa hạ năm Đại Hán thứ mười hai, đế băng ở cung Trường Lạc. Nguyên, Hán Cao đế sinh năm Tàn Chiêu vương thứ năm mươi mốt, đến năm ấy băng hà, thọ sáu mươi ba tuổi.

Đế băng bốn ngày, Lã hậu vẫn bí mật không phát tang, gọi Lã Trạch, Thẩm Dị Cơ đến bàn bạc, có ý muốn mưu hại công thần. Chưa biết việc ấy thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ MỘT TRĂM]

Lã thái hậu mưu giết công thần

Hán đế băng đã bốn ngày, Lã hậu vẫn bí mật chưa phát tang, gọi Lã Trạch, Thẩm Dị Cơ đến bàn rằng: “Hiện nay những công thần ở triều hùng cường hồng hách, mỗi người ôm một chí, nếu biết đế băng, nhất quyết làm loạn, há chịu cúi mình mà thờ vua nhỏ? Ta muốn giả truyền đế bệnh rất nặng, gọi bề tôi lớn nhỏ vào cung để dặn dò di chúc, bất kể ở trong triều hay ngoài triều, đều phải vào cung, rồi mai phục võ sỹ, nhân đó giết đi, để trừ hậu họa. Kế ấy thế nào?” Thẩm Dị Cơ nói: “Nương nương nên thảo chiếu truyền bố trong ngoài, lệnh cho quần thần lớn nhỏ vào cung, song phải ủy thác một đại tướng tâm phúc, thống lĩnh võ sỹ, mới có thể hạ thủ. Nếu phòng bị không nghiêm, để quần thần biến loạn, thì lại hóa ra gây vạ. Chẳng phải chuyên chơi.” Hậu nói: “Đại tướng tả hữu chỉ có Lịch Thương là có thể ủy thác tâm phúc được, người khác gọi tới cùng bàn.” Lã Trạch lập tức đi gọi Lịch Thương. Thương vội đến gặp Lã hậu, hậu bèn đem việc đã bàn bí mật nói cho Thương biết. Thương nói: “Việc này thậm không phải kế hay. Nếu nương nương thảo chiếu truyền bố trong ngoài, mà quần thần ai nấy sinh ra nghi kỵ, mà dấy chí khác, thì thiên hạ nguy mất! Huống chi, Trần Bình, Quán Anh đều lĩnh mười vạn tinh binh giữ Huỳnh Dương, Vũ Dương hầu Phàn Khoái, thái úy Chu Bột đều lĩnh hai mươi vạn tinh binh bình định Yên, Đại, các tướng lĩnh khác, rải rác ở khắp bốn phương bên ngoài, ai nấy có tinh binh, thế đã đứng vững, nếu biết đế băng, lại nghe nương nương lừa gọi vào triều mưu hại, kẻ kia cùng liên quân với nhau kéo về mà đánh Quan Trung. Chư quần

thần lớn nhỏ trong triều biết bên ngoài có binh biến, nếu lại hiệp lực nội phản, thì nung nung nấu nấu có trăm vạn hùng binh cũng khó mà chống đỡ nổi. Chỉ cần một người biến loạn, cũng chẳng phải chuyện thường, nung nung nên cân nhắc, không thể khinh dị được." Hậu nói: "Như lời người nói đúng là có lý, song kể sách bây giờ nên như thế nào?" Thương nói: "Cứ như ngu kiến của thần, nên gấp ban chiếu trong ngoài, nói rõ để băng, đại xá thiên hạ, gọi bọn Phàn Khoái, Chu Bột, Vương Lăng về phòng hộ Quan Trung, thì trên chẳng mất cơ nghiệp muôn năm của tiên đế, dưới có thể giữ gìn cho vua nhỏ yên ổn thái bình. Mà cái công khai sáng của nung nung khắc mình vào đỉnh vạc, cho con con cháu cháu truyền tụng bất hủ vậy." Hậu nói: "Nếu đã như người nói, thì lập tức sai Thúc Tôn Thông thảo di chiếu, để truyền bố trong ngoài." Chiếu rằng:

"Trẫm khởi tự áo vải, về lấy Quan Trung, gian khổ hơn ba mươi năm, đại nghiệp mới định. Vừa muốn an hưởng thắng bình, ngày một thịnh trị, chẳng ngờ mắc bệnh không dậy nổi, bèn đi xa mãi. May nhờ quần thần văn võ lớn nhỏ các khanh cùng tán trợ giúp đỡ mà nên mưu lớn. Lại mong các khanh phụ tá thái tử, lên nối ngôi vị, gìn giữ nước nhà, nắm cơ nghiệp muôn năm, dân chúng thiên hạ, vững bền Hán thổ. Nếu có kẻ nào liều lĩnh tác loạn, chẳng theo vương hóa, lập tức mệnh một, hai đại tướng đem quân chinh thảo, hết sức tiêu trừ, chớ phụ mệnh trẫm. Nghi lễ tang ma, chớ có xa xỉ phí tổn quá, kéo tổn tiền dân, thì đó chẳng phải ý trẫm. Vậy ban chiếu này, để các người cùng được rõ."

Chiếu ban ra trong ngoài, quần thần lớn nhỏ thấy đều đến thương khóc. Ngày Đinh Mùi thì phát tang, ngày Bính Dần thì táng để ở thành cũ Trường An, ngày Kỷ Tỵ thì lập thái tử Doanh làm hoàng đế, ban chiếu cho thiên hạ, rằng:

"Trẫm là trưởng tử của tiên đế, sách lập đã lâu. Tiên đế băng, quần thần tuân theo di chiếu tiên đế, lập trẫm lên nối ngôi hoàng đế. Trẫm tự lượng mình đức bạc, sợ chẳng đủ để gánh vác trọng trách thiên hạ. Nhưng mệnh tiên đế còn đó, chẳng dám chối từ. Bèn vào ngày Kỷ Tỵ tháng tư, mùa hạ năm Đại Hán thứ mười hai, thì lên ngôi báu, bố cáo rõ trong ngoài, riêng nhờ chư hầu văn võ lớn nhỏ các người, giúp trẫm những chỗ thiếu sót, để giữ

nghiệp lớn, những mong nối giữ muôn năm, cho con cháu đời sau không dứt. Vậy nay tuyên rõ, để các người được biết."

Huệ đế ban chiếu xong, Thúc Tôn Thông dẫn quần thần dâng biểu triều hạ, lại bàn tôn Hán đế làm Cao đế, để tỏ rõ là bậc chúa sáng nghiệp, tổ nhà Hán vậy. Huệ đế nói: "Các người muốn tôn tiên đế làm Cao đế, ấy cũng là cái hiệu của con cháu muốn suy tôn tiên tổ, nhưng không biết có hợp với lễ pháp không?" Quần thần nói: "Tiên đế khởi tự bình dân, dẹp loạn phù chính, bình định thiên hạ, là thái tổ nhà Hán, công nghiệp cao nhất, dâng tôn hiệu là Cao hoàng đế, rất hợp với lễ Tam vương, thuận với tình thiên hạ." Huệ đế nói: "Các người đã bàn bạc đầu đầy rồi, thì mau dâng tôn hiệu, để cho trong ngoài cùng biết." Quần thần bèn nghị tôn Hán đế làm Cao hoàng đế, lệnh cho chư hầu ở các nơi quận quốc, ai nấy cùng dựng Cao miếu để tuế thời cúng tế. Lại nghĩ Cao đế từng bị ca ở huyện Bái, bèn cho lập Cao Đế miếu ở đất phát tích xưa tại huyện Bái, lệnh cho hai trăm ca nhi mà tiên đế từng dạy bảo khi trước, mỗi khi tới dịp tế tự, thì lại ca múa, coi như lễ dâng thần. Nếu có ai khuyết, lập tức lệnh cho hữu ty tìm bổ vào.

Sau khi Huệ đế lên ngôi, chư hầu các nơi đều đến triều hạ, duy có Yên vương Lư Oản nghe tin Cao đế băng hà, lập tức đem quân kết liên với Hung Nô mưu phản. Huệ đế bèn tuân theo di chiếu của Cao đế, lập tức gọi Phàn Khoái, Chu Bật thống lĩnh hai mươi vạn tinh binh đến đánh Lư Oản. Phàn Khoái, Chu Bật lĩnh mệnh vua, tuyển chọn hai mươi vạn tinh binh, kéo đến Yên, Đại. Hôm ấy, quân tới Chương Hà, trước tiên cho tiểu hiệu đi thám thính tình hình của Lư Oản. Mấy hôm thì tiểu hiệu sai đi trở về tâu rằng: "Đại quân của Lư Oản đồn trú ở phía bắc nước Yên. Hai lộ quân mã tổng cộng có năm mươi vạn, đóng liên tiếp ba trăm dặm không dứt." Phàn Khoái nghe nói, cùng Chu Bật bàn rằng: "Quân của Lư Oản đông như thế, không thể lấy sức mà đánh được, nên dùng trí mà hạ. Ông khá đem năm vạn tinh binh, từ đông bắc Chương Hà đi sang Thái Nguyên, mà quấy phía sau. Tôi sẽ đem quân đi thẳng đến phía nam đất Yên cùng đối địch với Lư Oản. Kể kia chỉ chuyên ý vào phía trước, không phòng phía sau, ông hãy đánh gấp phía sau chúng, khiến chúng hai đường không ứng cứu được cho nhau, thì có thể bắt được Oản vậy." Bật nói: "Hung Nô nay đang đóng

quân ở phía bắc đất Yên, nếu chúng biết quân của tôi tới đánh, mà đến tiếp ứng, thì chẳng những với tôi thành ra vô ích, mà e là cũng vô ích cho tướng quân vậy.” Khoái nói: “Không phải! Quân của tôi đến đánh phía nam đất Yên, cùng Oản đối địch, Hung Nô nhất định sẽ chạy tới trước mà tiếp ứng, cùng Oản hợp binh, để địch với tôi, chứ há có lẽ lại nhìn đến phía sau. Ông mới đem quân quấy rối phía sau chúng, thì kẻ kia tất kinh hãi tan vỡ mà chạy, cho là quân ta từ trên trời giáng xuống vậy. Chỉ một trận là ta có thể thắng được.” Chu Bật bèn theo kế, lập tức lĩnh năm vạn tinh binh, từ đông bắc Chương Hà lên đường. Phàn Khoái cũng thúc ba quân, theo đường lớn đi thẳng tới phía nam đất Yên. Hạ trại cách doanh của Lư Oản năm mươi dặm.

Lư Oản biết Phàn Khoái đem quân tới, vội báo cho Hung Nô biết, để chúng đem quân gấp tới phía nam đất Yên cứu ứng. Phàn Khoái đóng chặt quân ba ngày, không giao chiến. Lư Oản cùng bàn bạc với quân Hung Nô rằng: “Phàn Khoái là danh tướng của nhà Hán, nay tuổi đã dần cao, đến đây ba ngày, không dám ra đánh, chắc hẳn thấy quân ta thế mạnh, mà có ý khiếp sợ rồi. Ngày mai ta sẽ giao chiến với hắn, ông khá xuất quân xông ra mà đánh, thì quân Hán tất thua chạy. Bấy giờ ra sức mà truy đuổi, nhất định sẽ thắng. Một khi Phàn Khoái đã bại, thì tướng Hán không còn ai ra sức được nữa. Nếu như Quan Trung rối loạn, ta với ông cử binh tiến sang phía tây, thì Trường An có thể hạ được vậy.” Bèn cùng bàn bạc đầu đuôi.

Lại nói, Phàn Khoái dặn dò bốn kỵ tướng: Trương Vinh, Lý Đình, Mã Hòa, Đổng Phụng, ai nấy đem bốn vạn quân ra mai phục hai bên tả hữu, bảo: “Đợi đến khi ta vờ thua chạy, các người khá cùng ra sức chặn đánh, thì chúng tất tan vỡ rối loạn.” Bốn tướng được lệnh, đem quân ra mai phục hai bên tả hữu. Phàn Khoái một mình một ngựa xông ra trước trận, cùng đáp lời với Lư Oản: “Hán đế cùng người khởi binh đã hơn ba mươi năm, yêu người như con, phong người làm Yên vương, có thể nói là cực quý, vậy mà người còn không biết đủ, còn kết liên với Hung Nô tạo phản. Nay thiên binh đã tới đây, hãy sớm chịu chết đi, để miễn cho ba quân khỏi làm than!” Lư Oản nói: “Hán đế tru diệt công thần, Lã hậu lại càng quá lắm, ta vì vậy mới khởi binh, mà mưu

tính thiên hạ. Nếu người biết cơ, thì hãy cùng ta hợp binh một nơi, để khỏi phải gặp cái nạn ở cung Vị Ương vậy.” Phàn Khoái nổi giận, vung kích xông tới đâm Lư Oản, Oản cũng vung đao đánh lại, hai bên cùng giao chiến một nơi, chiêm trống rung trời, bụi bay mù mịt. Đánh nhau được ba mươi hiệp, thì Phàn Khoái vờ thua, giật ngoặt đầu ngựa hốt hoảng bỏ chạy. Quân mã Hung Nô cũng xông tới đánh giết, Lư Oản dốc sức cùng Hung Nô truy đuổi. Vừa mới tiến được một đoạn, thì bỗng nghe hai bên có tiếng pháo hiệu nổ vang, tả hữu có hai cánh quân xông ra, dẫn đầu là bốn viên đại tướng, chặn ngay quân mã Yên, Đại lại, hết sức mà đánh giết. Phàn Khoái cùng xoay quân trở lại giáp công. Lư Oản đại bại, chạy ngược trở lại phía sau. Phàn Khoái đốc thúc ba quân, liền đêm truy sát. Lại thấy có người từ phía bắc đất Yên đến báo, quân Hán không biết là bao nhiêu, từ Thái Nguyên đánh ập đến, đã đem bao nhiêu xe cộ khí giới ở lão doanh đốt cả rồi, hiện chỉ còn cách hơn năm mươi dặm. Lư Oản kinh hoảng, vội chạy tới Yên thành, nhưng lại có Phàn Khoái đuổi sát sau lưng, không thể thoát thân nổi. Đuổi tới sáng, thì tướng Hán là Chu Bật đã đem quân tới, cùng vây chặt Lư Oản và Hung Nô lại, tên bắn như châu chấu. Quân Hung Nô vội xuống ngựa đầu hàng, Lư Oản thấy thế không thể chống đỡ nổi, bèn cầm đao tự sát. Quân sỹ trói hết quân Hung Nô lại đem đến trước trận đợi lệnh.

Phàn Khoái khua chiêng thu quân, cùng Chu Bật vào thành yên vỗ dân chúng, khao thưởng quân sỹ. Chu Bật chúc mừng rằng: “Quả không ngoài dự liệu của tướng quân.” Phàn Khoái nói: “Hung Nô tuy đã bị bắt, nhưng cánh quân của thiên vu chưa thể giết được, khá áp giải đến Trường An gặp hoàng đế, cùng quần thần bàn bạc, chính nên nhân lúc này mà tương hòa với thiên vu. Huống chi, hoàng đế mới vừa lên ngôi, đã bắt được lũ cự khấu này trước tiên, cũng đủ để làm mạnh uy nước rồi.” Bật nói: “Tướng quân sở kiến rất phải.” Bèn đem hai mươi vạn quân bản bộ, cùng mười lăm vạn hàng binh, khải hoàn trở về. Đến Trường An, vào gặp Huệ đế, cùng nói rõ lại chuyện Lư Oản tự sát, Hung Nô quy hàng, Yên, Đại thấy đều đã bình định. Huệ đế mừng lắm, trọng thưởng hai tướng, lập tức lệnh cởi trói cho quân Hung Nô, đợi ngày mai vào triều kiến. Khi ấy có Thúc Tôn Thông tâu rằng:

“Thần có một lời này xin tâu: muốn cho ngoại quốc ngày mai khi vào triều kiến được chiêm ngưỡng nghi lễ quân thần của thượng quốc ta, thì bệ hạ nên thăng đại điện, lệnh võ sỹ sắp bày nghi trượng, để tỏ rõ uy vũ.” Đế nói: “Lời tâu này rất hợp ý trẫm.” Rồi bèn mật truyền chỉ dụ, cho quần thần văn võ lớn nhỏ ai nấy cùng mặc y phục cấm tú, hôm sau vào chầu sớm. Chưa biết Hán đế sắp thịnh điển triều nghi thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HÔI THỨ MỘT TRĂM LINH MỘT]

Hán Huệ đế ngồi hưởng thái bình

Lại nói, Thúc Tôn Thông nhân Hung Nô triều kiến, bèn tâu với Huệ đế, phải sắp đặt triều nghi, nghiêm chỉnh võ sỹ. Lại mật truyền chỉ, cho văn võ quần thần ai nấy đều phải ăn vận phục sức cấm tú mà châu hầu, để ngoại bang trông thấy uy nghi của Trung Quốc. Huệ đế chuẩn tấu. Hôm sau, Phàn Khoái đưa các tù trưởng lớn nhỏ của Hung Nô hơn một trăm người vào triều kiến. Các tù trưởng của Hung Nô trông thấy uy nghi của nhà Hán, vô cùng khâm phục, bái phục nói: "Hôm nay mới được thấy hưng thịnh của Trung Quốc, ngoại di chúng thần xa xôi ở nơi sa mạc, sinh trưởng nơi biên cương, trước giờ chưa từng thấy triều nghi thế này bao giờ." Huệ đế truyền chỉ cho Quang lộc tự⁽¹⁾ thiết yến khoản đãi Hung Nô, rồi để bèn bãi châu về cung.

Từ đó, thiên hạ vô sự, muôn nước yên ổn. Lã Lã hậu làm hoàng thái hậu. Bọn Lã Trạch cậy có thái hậu ở trên, bèn chuyên nắm quyền chính, ra vào cung đình. Những người nhà họ Lã đều được phong làm liệt hầu, mà các đại thần không ai dám can gián.

Thừa tướng Tiêu Hà già cả phát ra đau ốm. Để biết Hà bị bệnh, đích thân tới thăm. Tiêu Hà vội sai gia nhân quét dọn nhà cửa, bày hương án, nghênh đón Huệ đế vào tắm thất. Hà đem triều phục mũ miện để ở bên mình, trông đế mà khầu đầu. Đế nói: "Thừa tướng bị bệnh gì?" Hà nói: "Thần già ốm ngày càng thêm phạm vào mình, ăn uống không được mấy, cái chết đã không còn

(1) Quang lộc tự: Là cơ quan chuyên quản việc ăn uống, yến tiệc trong triều đình xưa.

xa nữa, đội ơn bệ hạ xa mã đến đây, thần dẫu tan xương nát thịt, cũng chẳng báo hết ân đức.” Đế nói: “Thừa tướng hãy điều trị cho tốt, ta sẽ sai thầy thuốc tới đây xem, liệu rằng tất sẽ yên lành vô sự.” Hà nói: “Thần theo tiên đế, đêm ngày tính toán phương lược, điều độ quân nhu, dốc hết tâm lực, ngũ tạng đều thương tổn, vì thể sinh bệnh, há có thể liền yên ngay được?” Đế bất giác rơi lệ, Hà cũng sùi sụt. Đế nói: “Sau khi thừa tướng trăm tuổi đi rồi, thì ai có thể thay ngài mà phụ tá cho trăm?” Hà nói: “Chẳng ai biết bề tôi bằng vua cả!” Đế nói: “Tào Tham thế nào?” Hà nói: “Bệ hạ nói tới Tào Tham, thực được người vậy! Tham là cự thần của tiên đế, vốn người trung thành, có thể trao việc lớn. Sau khi thần chết, nên mau chóng lấy Tham làm thừa tướng. Khi trước tiên đế cũng từng nói đến, bệ hạ nên nhậm dụng vậy.” Đế nói: “Thừa tướng còn có điều gì cần chỉ bảo?” Hà nói: “Tiên đế lập pháp rất nghiêm, các cự thần như Vương Lăng, Chu Bột, giữ nghiêm không trái, thì thiên hạ tự nhiên vô sự. Ngoài ra nữa thì chẳng phải là điều thần dám nói vậy.” Đế bèn hồi triều, vào cung. Qua mấy hôm thì Hà chết. Đế hay tin, rất lấy làm thương tiếc, sai sứ đến tế lễ an táng cho, lại gấp sai người lấy Tào Tham lên thay Hà làm thừa tướng.

Lại nói, Tào Tham nghe tin Tiêu Hà đã qua đời, bèn bảo gia nhân gấp chuẩn bị hành trang rằng: “Ta sắp vào làm thừa tướng rồi.” Mấy hôm sau, quả nhiên có sứ giả đến mời Tham vào triều làm thừa tướng. Trước kia, Tào Tham với Tiêu Hà vốn chơi rất thân với nhau, sau Hà làm thừa tướng, ngôi vị khác biệt, bèn có hiềm khích với Tham. Kịp tới khi Hà tiến cử người tài năng, người đầu tiên nhắc tới là Tham, thì Tào Tham biết là Tiêu Hà không vì hiềm khích riêng mà bỏ lẽ tiến cử công bình, nói với gia nhân là Hà tất tiến cử mình làm thừa tướng. Tào Tham bèn vào triều gặp Huệ đế, để úy dụ rằng: “Tiêu thừa tướng tiến cử khanh là người có thể thay thế mình đầu tiên. Tiên đế trước lúc băng hà cũng từng nghĩ đến. Khanh nên tận tâm vì việc triều đình, chớ phụ lòng ủy thác tin dùng.” Tham nói: “Thần dám đâu chẳng dốc hết sức ngựa trâu, mà mong báo đáp?” Kịp tới khi Tào Tham làm thừa tướng, mọi việc đều không thay đổi gì, tuân theo đúng những gì mà Hà đã ước thúc. Chọn quận lại đều bỏ qua văn từ, ai là người lão thành thận trọng thì tuyển dụng, phạm những người chỉ hay phù phiếm,

chuyên cốt tiếng sông, đều phé bỏ đuổi đi tất cả. Thấy ai có lỗi nhỏ, thì che giấu đi cho, nên trọn ngày an tĩnh vô sự, trong phủ chỉ có một, hai lại thuộc hầu hạ, không cho ai đón rước thăm hỏi phiền hà. Huệ đế sai người tới thăm, thấy trong phủ của Tham vô sự, nhân gọi tới hỏi han rằng: “Khanh làm thừa tướng, gánh trọng trách lớn trong thiên hạ, làm sao lại suốt ngày tĩnh tọa, không thấy lo lắng việc gì?” Tào Tham tâu rằng: “Bệ hạ tự xét xem, thần vũ thánh minh của mình so với Cao đế thế nào?” Đế nói: “Trẫm sao dám so với tiên đế?” Tham nói: “Bệ hạ xem tài năng của thần so với Tiêu Hà thế nào?” Đế nói: “Tài của khanh nhẽ không bằng vậy.” Tham nói: “Bệ hạ đã không thánh minh bằng Cao đế, thần lại không tài năng bằng Tiêu Hà, thì pháp lệnh mà Cao đế đã định ra, bệ hạ nên tuân thủ, thiện chính mà Tiêu Hà đặt ra, chúng thần nên phụng hành. Quân thần đồng tâm, tuân theo chẳng sai, để trong nước yên tĩnh, bốn phương vô sự, dân an nghiệp mình, thiên hạ thái bình. Bệ hạ có thể ngồi cao rũ áo an nhàn, chúng thần ai nấy yên vị, làm tròn chức phận của mình, chẳng cũng được lắm ư! Làm sao phải biến canh cho thêm đa sự?” Đế nói: “Phải đấy!” Vì vậy, Tào Tham giữ ngôi thừa tướng ba năm, nhất nhất tuân theo ước pháp của Hà, dân tục dần thuần hậu, kẻ sỹ lắm người trung, trăm họ cùng yên ổn ở nơi làng xóm. Dân chúng có câu ca rằng: *“Tiêu Hà định pháp; rành mạch một nét. Tào Tham lên thay; giữ nguyên chẳng mất. Khắp chốn thanh bình; dân yên ổn hết.”*

Tào Tham giữ chính sự đã lâu, thường nói với con em rằng: “Ta theo Cao đế khởi từ Phong Bái, cùng đánh nhau với Tần Sở hơn bốn mươi năm, thân trải hơn trăm trận đánh, vạn tử nhất sinh, đâu hay ngày nay ở trên ngôi cao nhất của kẻ bề tôi, ngồi hưởng thái bình, con cháu đời đời tập ấm, phận thế là quá đủ vậy. Cho nên không thể tham lâu, nên nhường lại cho người hiền tài, để giữ được trọn vẹn.” Bèn dâng tấu trần tình hết nỗi tuổi cao bệnh sẵn, không kham nổi trọng trách, xin được cho về quê hương, để trọn tuổi trời. Mới đầu, Huệ đế cũng không đồng ý cho xin, nhưng Tham mấy phen kêu cầu khẩn thiết, đích thân đợi trước cửa khuyết, trông đợi không lui. Đế biết ý Tham đã quyết, bèn ưng theo lời xin, lại lấy tước Tuyên Bình hầu gia phong làm

Tuyên Bình công, thực ấp mười vạn hộ, con cháu đều được nối đời tập ấm, cho ngựa trạm đưa về.

Huệ đế bèn tuân theo di chiếu của Cao đế, lấy Vương Lăng làm hữu thừa tướng, Trần Bình làm tả thừa tướng, Chu Bật làm thái úy, bọn Phàn Khoái huấn luyện binh mã. Chu Hư hầu Lưu Chương lại chế phục bọn họ Lã. Tể tướng coi trị bên trong, đại tướng coi trị bên ngoài, man di thuận quy phụ theo. Từ đó thiên hạ vô sự, tiếng âu ca đầy đường, không còn thấy tiếng đau thương sầu thán như thuở xưa nữa vậy.

HẾT

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	5
HÌNH MỘT SỐ NHÂN VẬT CHÍNH	9
LỜI TỰA.....	19
HỒI THỨ NHẤT	
Tần binh bại, Dị Nhân bị bắt	21
HỒI THỨ HAI	
Bất Vi xem tướng biết Dị Nhân.....	26
HỒI THỨ BA	
An Quốc quân khắc phù lập tự	30
HỒI THỨ TƯ	
Mưu Dị Nhân tư thông Chu thị.....	35
HỒI THỨ NĂM	
Bất Vi trộm Dị Nhân về nước.....	40
HỒI THỨ SÁU	
Lã Chính lên ngôi, Tần tuyệt tự.....	46
HỒI THỨ BẢY	
Thủy Hoàng mệnh Từ Phúc cầu tiên	51
HỒI THỨ TÁM	
Trương Lương sai lực sỹ đánh xe.....	56
HỒI THỨ CHÍN	
Triệu Cao sửa chiếu lập Hồ Hợi.....	60

HỒI THỨ MƯỜI	
Núi Mang Đãng, Lưu Quý chém rắn	64
HỒI THỨ MƯỜI MỘT	
Thành Cối Kê, Hạng Lương khởi nghĩa	70
HỒI THỨ MƯỜI HAI	
Phạm Tăng hiến kế dựng nước Sở	76
HỒI THỨ MƯỜI BA	
Chương Hàm cướp trại phá Hạng Lương	83
HỒI THỨ MƯỜI BỐN	
Hạng Vũ giết Tống Nghĩa cứu Triệu	90
HỒI THỨ MƯỜI LĂM	
Hạng Vũ chín lần thắng Chương Hàm	95
HỒI THỨ MƯỜI SÁU	
Triệu Cao nắm hết quyền nước Tần	102
HỒI THỨ MƯỜI BẢY	
Hạng Vũ cho Chương Hàm xin hàng	109
HỒI THỨ MƯỜI TÁM	
Thu Lịch sinh, mưu mượn Trương Lương	115
HỒI THỨ MƯỜI CHÍN	
Cung Vọng Di, Nhị Thế bị hại	123
HỒI THỨ HAI MƯƠI	
Lưu Bái công lui quân Bá Thượng	130
HỒI THỨ HAI MƯƠI MỘT	
Phạm Tăng chiêm tinh biết hưng suy	136
HỒI THỨ HAI MƯƠI HAI	
Hạng Bá đang đêm cứu Trương Lương	142
HỒI THỨ HAI MƯƠI BA	
Mừng phá Tần, Hồng Môn thiết yến	147

HỒI THỨ HAI MƯƠI BỐN

Giết Tử Anh, tàn sát Hàm Dương..... 157

HỒI THỨ HAI MƯƠI LĂM

Hạng Vũ trái ước tiếm vương hiệu 164

HỒI THỨ HAI MƯƠI SÁU

Bá vương phong chư hầu thiên hạ..... 171

HỒI THỨ HAI MƯƠI BẢY

Trần Bình định kế cứu Hán vương 178

HỒI THỨ HAI MƯƠI TÁM

Trương Tử Phòng thiêu rụi sạn đạo..... 184

HỒI THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Trương Lương lại vì Hàn báo thù 188

HỒI THỨ BA MƯƠI

Bá vương cự gián nấu Hàn Sinh 195

HỒI THỨ BA MƯƠI MỐT

Trương Lương bán kiếm, thuyết Hàn Tín 200

HỒI THỨ BA MƯƠI HAI

Bá vương trên sông giết Nghĩa đế 206

HỒI THỨ BA MƯƠI BA

Hàn Tín bỏ Sở, rời Hàm Dương 212

HỒI THỨ BA MƯƠI BỐN

Hàn Tín hỏi đường, giết tiều phu 218

HỒI THỨ BA MƯƠI LĂM

Bao Trung, Hàn Tín gặp Đằng công 223

HỒI THỨ BA MƯƠI SÁU

Tiêu Hà sủng sọt tài Hàn Tín 230

HỒI THỨ BA MƯƠI BẢY

Hàn Tín làm trị túc đô úy 236

HỒI THỨ BA MƯƠI TÁM	
Tiêu Hà dưới nguyệt tìm Hàn Tín.....	243
HỒI THỨ BA MƯƠI CHÍN	
Được xem thư, lập đàn bái tướng	249
HỒI THỨ BỐN MƯƠI	
Tiêu Hà nghị tội tha Phàn Khoái.....	258
HỒI THỨ BỐN MƯƠI MỐT	
Hàn Tín chấp pháp chém Ân Cái	263
HỒI THỨ BỐN MƯƠI HAI	
Sai Phàn Khoái sửa sang sạn đạo	270
HỒI THỨ BỐN MƯƠI BA	
Hàn Tín lập kế lừa Chương Bình	276
HỒI THỨ BỐN MƯƠI BỐN	
Dụ phụ lão, Hán vương ban đức.....	282
HỒI THỨ BỐN MƯƠI LĂM	
Tân Kỳ đánh hổ, gặp Hàn Tín.....	288
HỒI THỨ BỐN MƯƠI SÁU	
Hàn Tín hỏa công phá Chương Hàm.....	296
HỒI THỨ BỐN MƯƠI BẢY	
Dìm Phế Khâu, Tam Tồn an định.....	304
HỒI THỨ BỐN MƯƠI TÁM	
Hàn Tín dùng kế lấy Hàm Dương.....	313
HỒI THỨ BỐN MƯƠI CHÍN	
Trương Lương thuyết Ngụy Báo theo Hán	322
HỒI THỨ NĂM MƯƠI	
Điệu Lục Giả, đánh lừa Thân Dương	331
HỒI THỨ NĂM MƯƠI MỐT	
Vương Lăng đón Thái công vào Hán.....	338

HỒI THỨ NĂM MƯƠI HAI	
Phàn Khoái hàng phục Tư Mã Ngang	345
HỒI THỨ NĂM MƯƠI BA	
Lo Sở phạt, Trần Bình theo Hán	351
HỒI THỨ NĂM MƯƠI BỐN	
Đổng Tam Lão đón đường thuyết Hán.....	357
HỒI THỨ NĂM MƯƠI LĂM	
Sở Bá vương đại chiến Bành Thành.....	363
HỒI THỨ NĂM MƯƠI SÁU	
Hán vương thu quân vào Huỳnh Dương.....	369
HỒI THỨ NĂM MƯƠI BẢY	
Trương Lương dụ Hàn Tín đánh Sở.....	377
HỒI THỨ NĂM MƯƠI TÁM	
Dùng xa chiến, Hàn Tín thắng Sở	384
HỒI THỨ NĂM MƯƠI CHÍN	
Hứa Phụ thuyết Ngụy Báo phản Hán.....	392
HỒI THỨ SÁU MƯƠI	
Biết Hán hưng, mẹ Lăng tự vẫn	399
HỒI THỨ SÁU MƯƠI MỘT	
Hàn Tín chém Hạ Duyệt, Trương Đồng.....	407
HỒI THỨ SÁU MƯƠI HAI	
Thế dựa sông, Hàn Tín phá Triệu.....	414
HỒI THỨ SÁU MƯƠI BA	
Mắc phản gián, Phạm Tăng bị biếm	421
HỒI THỨ SÁU MƯƠI BỐN	
Ra khỏi thành, Kỷ Tín lừa Sở.....	430
HỒI THỨ SÁU MƯƠI LĂM	
Chu Hà, Tung Công cùng tử tiết.....	436

HỒI THỨ SÁU MƯƠI SÁU
Hán vương tới thành Triệu đoạt ấn442

HỒI THỨ SÁU MƯƠI BẢY
Sở Bá vương giành lại Ngoại Hoàng448

HỒI THỨ SÁU MƯƠI TÁM
Lịch Dị Cơ thuyết Tề hàng Hán455

HỒI THỨ SÁU MƯƠI CHÍN
Nấu Lịch sinh, Hàn Tín bội ước461

HỒI THỨ BẢY MƯƠI
Hàn Tín mang cát chém Long Thư467

HỒI THỨ BẢY MƯƠI MỘT
Khoái Triệt thuyết Hàn Tín phản Hán472

HỒI THỨ BẢY MƯƠI HAI
Bá vương phục nỏ bắn Hán vương479

HỒI THỨ BẢY MƯƠI BA
Núi Quảng Vũ, Hán, Sở hội binh486

HỒI THỨ BẢY MƯƠI BỐN
Đem Thái công ép Hán thoái binh.....496

HỒI THỨ BẢY MƯƠI LĂM
Chỉ Hồng Câu, cắt đất giảng hòa.....503

HỒI THỨ BẢY MƯƠI SÁU
Hán, Sở giao binh ở Cổ Lăng511

HỒI THỨ BẢY MƯƠI BẢY
Trương Lương hội chư hầu phạt Sở518

HỒI THỨ BẢY MƯƠI TÁM
Đại binh Hán vương rời Thành Cao525

HỒI THỨ BẢY MƯƠI CHÍN
Chu Lan can Bá vương ra quân532

HỒI THỨ TÁM MƯƠI	
Cửu Lý Sơn mười mặt mai phục	538
HỒI THỨ TÁM MƯƠI MỘT	
Sở Bá vương đại chiến Cai Hạ	544
HỒI THỨ TÁM MƯƠI HAI	
Tử Phòng hát khiến tan quân Sở	551
HỒI THỨ TÁM MƯƠI BA	
Bá vương bên tướng biệt Ngưu Cơ	558
HỒI THỨ TÁM MƯƠI BỐN	
Sở Bá vương tự vẫn Ô Giang	565
HỒI THỨ TÁM MƯƠI LĂM	
Đổi phong nước Sở cho Hàn Tín	570
HỒI THỨ TÁM MƯƠI SÁU	
Tề nghĩa sỹ Điền Hoành tử tiết	576
HỒI THỨ TÁM MƯƠI BẢY	
Lâu Kính bàn dời đô Hàm Dương	582
HỒI THỨ TÁM MƯƠI TÁM	
Hán đế giả ra chơi Văn Mộng.....	588
HỒI THỨ TÁM MƯƠI CHÍN	
Hán Cao đế bình khốn Bạch Đằng	594
HỒI THỨ CHÍN MƯƠI	
Trương Lương đi theo Xích Tùng Tử	600
HỒI THỨ CHÍN MƯƠI MỘT	
Trần Hy giữ Triệu, Đại mưu phản	606
HỒI THỨ CHÍN MƯƠI HAI	
Hán Cao đế đóng quân Hàm Đan	613
HỒI THỨ CHÍN MƯƠI BA	
Cung Vị Ương, Hàn Tín bị chém.....	619

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI BỐN	
Lục Giả lập mưu điều Khoái Triệt.....	625
HỒI THỨ CHÍN MƯƠI LĂM	
Lạc Dương, Loan Bồ khóc Bành Việt.....	631
HỒI THỨ CHÍN MƯƠI SÁU	
Hoài Nam vương Anh Bồ phản Hán.....	637
HỒI THỨ CHÍN MƯƠI BẢY	
Bốn lão giúp định ngôi thái tử.....	643
HỒI THỨ CHÍN MƯƠI TÁM	
Hán đế phong Triệu vương Như Ý.....	649
HỒI THỨ CHÍN MƯƠI CHÍN	
Cao đế chịu bệnh cung Trường Lạc	653
HỒI THỨ MỘT TRĂM	
Lã thái hậu mưu giết công thần	657
HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH MỘT	
Hán Huệ đế ngồi hưởng thái bình	663

HÀNG SỞ DIỄN NGHĨA

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 Nguyễn Trường Tộ, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024.37161518 - 024.37163409; Fax: 024.38294781

Website: www.nxbvanhoc.com - www.nxbvanhoc.vn

Email: tonghopvanhoc@vnn.vn

Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh

290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q. 3

Điện thoại: 028.38469858; Fax: 028.38483481

Văn phòng đại diện tại Tp. Đà Nẵng

344 Trưng Nữ Vương, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại - Fax: 0236.3888333

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập

TS. Nguyễn Anh Vũ

Biên tập:

Nguyễn Anh Vũ

Trình bày bìa và nội dung:

Đông A, Lan Bảo

Sửa bản in:

Phối Thi, Minh Tâm



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA ĐÔNG A

Hà Nội: 113 Đồng Các, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa

ĐT: 024.38569367 - 024.38569381; Fax: 024.38569367

TP. Hồ Chí Minh: 209 Võ Văn Tần, P. 5, Q. 3

ĐT: 028.36369488; Fax: 028.36369489

Email: tddonga@gmail.com; Website: sachdonga.vn

In 2.000 cuốn, khổ 16 cm x 24 cm tại Công ty Cổ phần In Scitech,
D20/532H Nguyễn Văn Linh, X. Phong Phú, H. Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh.
Số xác nhận đăng ký xuất bản: 716-2019/CXBIPH/03-31/VH, cấp ngày 8/3/2019.
Số quyết định xuất bản: 327/QĐ-VH do Nhà xuất bản Văn học cấp ngày 12/3/2019.
Mã ISBN: 978-604-976-758-6
In xong và nộp lưu chiểu năm 2019.